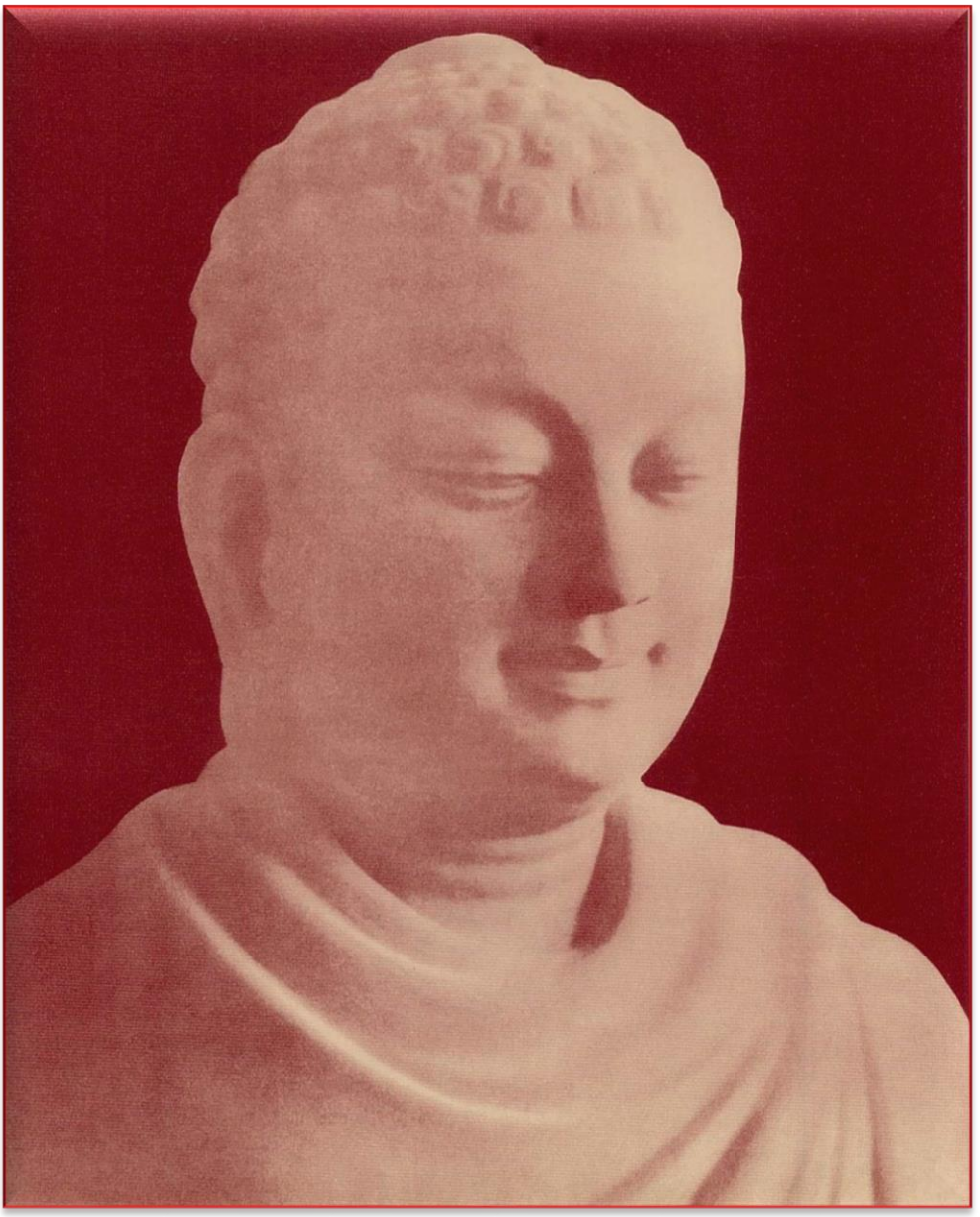


NAM – MÔ BỔN – SƯ THỊCH – CA MẬU – NI PHẬT

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tập 54

BỘ KINH TẬP

I

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

Lời Giới Thiệu

Ngày nay, có thể nói, đại đa số Tăng Ni và Phật tử Việt Nam đều nhận thấy, một bộ Đại Tạng Kinh bằng chữ Việt là nhu cầu hết sức bức thiết, vì hai lý do:

Thứ nhất, hầu hết các nước Phật giáo châu Á, kể cả Lào và Campuchia, đều đã có Đại Tạng Kinh riêng của họ, lẽ ra Phật giáo Việt Nam cũng đã phải có từ lâu rồi, nhưng cho đến nay vẫn chưa: điều này chứng tỏ Phật giáo Việt Nam đã thua kém Phật giáo các nước bạn rất xa. Đó là điều mà giới Phật giáo Việt Nam, đặc biệt giới xuất gia, cần quan tâm suy nghĩ.

Thứ hai, khả năng học tập, nghiên cứu Phật giáo trực tiếp qua Đại Tạng Kinh chữ Hán, có thể sẽ mỗi ngày một sút giảm dần; như vậy, nếu không có được bộ Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh và gấp rút, thì e các thế hệ học Phật tương lai sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu, học hỏi; và về lâu về dài, sự phát huy tinh thần Phật pháp ở Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng, nếu không nói bị hạn chế.

Chúng tôi nhấn mạnh, "Đại Tạng Kinh chữ Việt hoàn chỉnh", có nghĩa là trước nay ở Việt Nam tuy cũng đã có một số lớn kinh điển Hán văn được dịch sang chữ Việt rồi, nhưng số đó còn rời rạc, lẻ tẻ, chứ chưa được tổ chức thành hệ thống hẳn hoi cho đúng với danh nghĩa Đại Tạng Kinh như tạng chữ Hán, để truyền trì cho đời sau. Hơn nữa, "hoàn chỉnh" còn có nghĩa là Đại Tạng Kinh chữ Việt phải gồm đủ Kinh, Luật, Luận và những tác phẩm chú thích, sớ giải v.v... của các bậc Tổ sư tiền bối cũng như của các học giả cận đại.

Nay, chúng tôi được biết, Hòa thượng Thích Tịnh Hạnh –Tiến sĩ Triết học– hiện đang ở bên Đài Loan, phát nguyện đứng ra tổ chức phiên dịch và ấn hành Đại Tạng Kinh chữ Việt. Hòa thượng đã hoạch định một chương trình phiên dịch và ấn loát quy mô, công việc đang được tiến hành một cách thuận lợi và đều đặn. Chúng tôi vô cùng hân hoan và xin nhất tâm tùy hỷ.

Nhưng đây là sự nghiệp lớn lao, công đức cũng vô lượng, không phải sức của một người có thể chu toàn được, mà phải cần sự hỗ trợ của nhiều người. Cái khó trước kia là ở chỗ đã chưa có ai đề xướng và đứng ra gánh vác trách nhiệm, cho nên dù có người muốn hỗ trợ cũng không biết hướng về đâu. Thì nay đã có Hòa thượng Tịnh Hạnh, tương đối đủ năng lực và điều kiện, đứng ra cán đáng công việc to lớn này, nên chúng tôi chí thành tha thiết thỉnh cầu chư tôn Hòa thượng, chư Đại đức Tăng Ni, Phật tử Việt Nam trong và ngoài nước, hãy phát đại tâm hộ trì Phật pháp, giúp đỡ Hòa

thượng Tịnh Hạnh bằng hai cách:

– Tích cực tham gia công trình phiên dịch, hiệu đính, chứng nghĩa, góp ý v.v...

–Hỗ trợ tài chính, tùy theo khả năng, cho công trình ấn loát, xuất bản v.v...

Đây là việc chung, có ảnh hưởng rất lớn đối với tiền đồ Phật giáo Việt Nam, chúng tôi ước mong quí vị sốt sắng tham gia, để phúc quả to tát này mau được viên mãn.

Sự nghiệp phiên dịch và xuất bản Đại Tạng Kinh chữ Việt, khi được hoàn thành, sẽ góp phần quan trọng trong việc phát triển nền văn học Phật giáo Việt Nam, đồng thời, giúp nâng cao địa vị của Phật giáo Việt Nam lên ngang tầm địa vị của các nước Phật giáo trên thế giới.

Nguyện cầu chư Phật, Bồ-tát, Thánh tăng, Hộ pháp thiện thần gia bị cho Hòa thượng Tịnh Hạnh và toàn thể quí vị Mạnh thường quân hộ trì Chánh pháp mau thành tựu đại nguyện.

Nam mô Hộ Pháp Chư Thiên Bồ-tát tác đại chứng minh.

Sài Gòn ngày 16 - 12 - 1998

Hội đồng Chứng minh

Lời Nói Đầu

Ba tạng giáo điển là kho tàng của trí tuệ Bát-nhã, là chìa khóa của sự thành tựu đạo nghiệp. Hơn mười ba thế kỷ trước, thấu triệt lẽ này, Đại sư Huyền Tráng đã phát đại hùng tâm phiên dịch kiện toàn ba tạng giáo điển, giúp Trung Quốc hồng phước sở hữu Trung văn Đại Tạng Kinh.

Trải năm mươi năm ấp ủ một hoài bão tương tự, mãi đến ngày nay, chúng tôi, mới tạm hội đủ nhân duyên để thực hiện bộ Việt tạng; thành tựu ấy chẳng thể, chẳng phải do một cá nhân: nó là thành quả của một công đức cộng đồng, do nhiều trái tim, bộ óc hợp lại.

Xưa kia, sự hiện diện của Hán tạng đã góp phần to lớn vào sự nghiệp nâng cao đời sống văn hóa, tâm linh của Trung Hoa, giúp nước này đủ sức mạnh gốc rễ để đứng vững trước bao phong ba, thử thách. Nhận định về điều này, ông Phùng Hữu Lan, giáo sư Viện đại học Bắc kinh đã viết:

"Vào thời đại Nam Bắc triều, giới tư tưởng Trung Quốc lại có sự chuyển mình lớn lao. Bởi vì lúc đó tư tưởng Phật giáo truyền vào Trung Quốc có hệ thống, người Trung Quốc đối với Phật giáo cũng thâm nhập hiểu được những huyền diệu sâu xa. Từ đó cho đến thời sơ diệp nhà Tống, những người có tư tưởng lỗi lạc nhất của Trung Quốc đều là những người nghiên cứu tư tưởng đạo Phật (khoảng năm sáu trăm năm). Tư tưởng Phật giáo vốn là sản vật của Ấn Độ nhưng được người Trung Quốc giảng giải, phần nhiều đem tư tưởng đó thâm nhập vào khuynh hướng tư tưởng người Trung Quốc, biến thành tư tưởng Phật giáo của Trung Quốc." *

Sự hiện diện của Việt tạng đối với dân tộc ta đương nhiên cũng là như thế.

Về mặt nội dung, Việt tạng tiếp nạp cả Đại tạng Bắc truyền và Đại tạng Nam truyền. Về phần Đại tạng Bắc truyền, quan trọng nhất được chọn từ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh, Tục Tạng Kinh...; thêm vào những sắc thái đặc biệt của Đại tạng Tây Tạng, Nhật Bổn; những văn bản tư tưởng Phật giáo của các vị Cao tăng học giả Đông, Tây cận đại và hiện đại: tất cả vào khoảng một ngàn tập, mỗi tập dày một ngàn trang khổ 17 x 24 cm, như

** Trung Quốc Triết Học Sử, trang 661, xb. 1970 tại Đài loan:*

"Nam Bắc triều thời, Trung Quốc tư tưởng giới hựu hữu đại biến động. Cái ư thị thời Phật giáo tư tưởng hữu hệ thống đích du nhập, nhi Trung Quốc nhơn đối chi diệc năng hữu thậm thâm liễu giải. Tự thử dĩ hậu, dĩ chí Tống sơ Trung Quốc chi đệ nhất lưu tư tưởng gia, giai vi Phật học gia. Phật học bổn vi Ấn Độ chi sản vật, đản Trung Quốc nhơn giảng chi, đa tương kỳ gia nhập Trung Quốc tư tưởng chi khuynh hướng, dĩ sử thành vi Trung Quốc chi Phật học."

quý vị đang có trước mắt.

Chỉ nói sơ qua, đã mường tượng được công việc thực hiện Việt tạng là khó khăn như thế nào. Thử liếc nhìn qua nước Nhật Bổn chẳng hạn: chỉ mỗi phần việc biên tập tu đính dành cho bộ Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh (vì toàn bộ Đại Tạng Trung văn và Đại Tạng Nhật Bổn đã hoàn thành từ lâu), do hai học giả Phật giáo lỗi lạc của Nhật Bản là Cao Nam Thuận Thứ Lang (Junjiro Takakusu) và Độ Biên Hải Húc (Watanabe) chủ trì, cùng với sự cộng tác của nhiều học giả Phật giáo và Đông phương học mà phải cống hiến ròng rã mười ba năm trí tuệ tâm huyết, mới tạm gọi là hoàn chỉnh.

Việc đã đành là khó, ngàn khó vạn khó, nhưng lẽ nào thấy khó mà không làm. Tự lượng sức mình có hạn, nhưng vì mỗi chút lòng thao thức cho sinh mệnh, tiền đồ của Phật giáo và dân tộc Việt Nam, chúng tôi đã mạo muội đứng lên khởi xướng, những mong một gọi nghìn thưa: mỗi Phật tử người Việt, xin ý thức trách nhiệm của mình, tự nguyện góp phần công đức vào sự nghiệp thực hiện bộ Việt tạng này, chẳng những là một phương tiện thù thắng để hoằng dương Chánh pháp, mà còn là đối với nền văn hóa dân tộc được cống hiến vô cùng sâu rộng, cũng xứng đáng là một tôn giáo đã có mặt trên đất nước Việt Nam ngót hai ngàn năm lịch sử.

Hôm nay Việt tạng bắt đầu xuất bản, vì là lần đầu, mặc dầu chúng tôi cố gắng đến mức tối đa, nhưng chắc cũng khó tránh khỏi những khuyết điểm về hình thức lẫn nội dung; hy vọng những vị cao kiến chỉ dạy để kịp thời sửa lại trong những tập sau cũng như lần tái bản. Ở đây chúng tôi xin ghi ơn những vị tiền bối đã âm thầm góp sức, cũng như nhiều vị phụng hiến trí tuệ và mồ hôi qua sáu năm và những ngày sắp tới vào công việc gian lao này. Sau hết, không quên cảm ơn Chính phủ Việt Nam trong thời gian qua, đã dành cho chúng tôi nhiều sự dễ dàng trong khi thực hiện Đại Tạng Kinh chữ Việt.

Kính chúc Quý vị vô lượng cát tường.

Viết tại chùa Pháp Bảo Quận THỦ ĐỨC
Ngày 06 tháng giêng năm Canh thìn
P.L: 2544 (2000)
Sa môn THÍCH TỊNH HẠNH

NHỮNG QUY ƯỚC THỐNG NHẤT TRONG LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

I- Viết hoa toàn bộ:

1. **Tên người**: (Phật) Vô Lượng, (vua) Tự Đức, (Thiền sư) Vạn Hạnh, (Bồ-tát) Quán Thế Âm...
2. **Tên nước:** Việt Nam, Trung Hoa, Thái Lan, Đài Loan...
3. **Tôn xưng danh hiệu Phật**: Đức Như Lai, Bậc Chúng Hựu, Đấng Tối Chánh Giác...
4. **Tác phẩm, kinh sách**: luận Trung Quán, kinh Diệu Pháp Liên Hoa, kinh Trường A-hàm...

II- Viết hoa chữ đầu:

1. **Địa danh**: thành Vương xá, chùa Ấn quang, rừng Thi lợi...
2. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: bốn Niệm xứ, bốn Chánh cần, Khổ xuất yếu thánh đế...
3. **Phẩm bậc, quả vị tôn kính**: Hòa thượng, Thanh văn, Duyên giác, Thái tử (nói về Phật, Bồ-tát thị hiện độ sanh; ví dụ: Thái tử Tỳ-bà-thi), Tôn giả...
4. Chủng loại: chư Thiên
5. **Phương hướng**: phương Đông nam, hướng Tây bắc, phía Đông thành Vương xá...

III- Viết hoa chữ đầu + gạch nối: (những từ được phiên âm từ Pāli)

1. **Nhân danh:** Mãn-độ-ma, Xà-ni-sa, Xá-lợi-phất...
2. **Địa danh**: nước Bạt-kỳ, thành Xá-vệ, cõi Diêm-phù-đề...
3. **Thuật ngữ Phật học được nhấn mạnh**: A-lại-da, Tam-phật- đà, Ba-la-đề-mục-xoa...
4. **Phẩm bậc, quả vị**: Tỳ-kheo, Ưu-bà-di, A-la-hán...
5. **Chủng loại**: A-tu-la, La-sát, Càn-thát-bà...

IV- Gạch nối: (danh từ chung được phiên âm từ Pāli)

ví dụ: đàn-việt, na-do-tha, do-tuần...

V- Số:

1. **Viết thành chữ:** (những số quá lớn nên chú thích thêm số)
   ví dụ: hai trăm năm mươi (giới), ba mươi hai (tướng tốt), mười lăm ức bảy ngàn sáu mươi vạn (1.570.600.000)...
2. **Viết thành số**: số hiệu kinh, số trang dẫn
   ví dụ: Đại I, trang 15, cht. 52 ...

VI- Đặc biệt:

- ✓ **Âm "y" và "i"**: dù đứng một mình, đứng đầu từ hoặc ở giữa từ, hoặc sau các phụ âm: K, L, M, T, Q vẫn viết theo thói quen cũ.
  ví dụ: kỷ cương, lý luận, hoàn mỹ, quy định, li ti, hoan hỷ...
- ✓ 梵 viết là "**Phạm**" không viết là "**Phạn**" (phát âm theo chữ Brahma).
- ✓ 慧 viết là "**Tuệ**" không viết là "**Huệ**".

Chùa Pháp Bảo-Thủ Đức, ngày 8 tháng 9 năm 2000

*Sa môn **THÍCH TỊNH HẠNH***

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 54

BỘ KINH TẬP I

SỐ 425 → 440

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

MỤC LỤC
BỘ KINH TẬP 1 – T054

SỐ 425 3
KINH HIỀN KIẾP 3
Quyển 1 3
Phẩm 1: Hỏi về pháp Tam-muội 3
Phẩm 2: Nói về việc thực hành pháp Tam-muội 19
Phẩm 3: Nêu bốn sự việc của Bồ-tát 28
Phẩm 4: Nói về bậc Pháp sư 32
Phẩm 5: Nói về việc cúng dường bằng pháp thí 44
Quyển 2 50
Phẩm 6: Nói về các pháp Độ vô cực 50
Phẩm 7: Nói về sự tu tập thực hiện các pháp độ vô cực 57
Phẩm 8: Nói về tính chất vượt mọi biên vực 68
Quyển 3 82
Phẩm 9: Nói về sự lãnh hội, giữ gìn 82
Phẩm 10: Nói về thần thông 98
Phẩm 11: Nói về ba mươi hai tướng 114
Quyển 4 130
Phẩm 12: Nói về tùy thời 130
Phẩm 13: Nói về ba mươi bảy phẩm trợ đạo 141
Quyển 5 159
Phẩm 14: Nói về pháp Độ vô cực an nhiên tịch tĩnh 159
Phẩm 15: Nói về mười thứ trí lực 173
Phẩm 16: Nói về bốn vô sở úy 176
Phẩm 17: Nói về mười tám pháp bất cộng 182
Phẩm 18: Nói về phương tiện 189
Quyển 6 193
Phẩm 19: Nói về tám bậc 193
Phẩm 20: Nói về danh hiệu một ngàn vị Phật 208
Quyển 7 245
Phẩm 21: Sự hưng lập của một ngàn vị Phật 245
Quyển 8 272
Phẩm 22: Nói về sự phát tâm tu tập của một ngàn vị Phật 272
Phẩm 23: Ca ngợi về các việc xưa 291
Phẩm 24: Giao phó, dặn dò 297
SỐ 426 302
KINH THIÊN PHẬT NHÂN DUYÊN 302
SỐ 427 328

KINH BÁT CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ 328
SỐ 428 332
KINH BÁT DƯƠNG THẦN CHÚ 332
SỐ 429 336
KINH BÁT BỘ PHẬT DANH 336
SỐ 430 340
KINH TÁM ĐIỀU AN LÀNH 340
SỐ 431 343
KINH DANH HIỆU TÁM ĐỨC PHẬT 343
SỐ 432 348
KINH MƯỜI ĐIỀU AN LÀNH 348
SỐ 433 350
KINH BẢO VÕNG 350
SỐ 434 387
KINH KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC CỦA CHƯ PHẬT 387
Quyển thượng 387
Quyển trung 407
Quyển hạ 424
SỐ 435 445
KINH DIỆT TRỪ TỐI TĂM TRONG MƯỜI PHƯƠNG 445
SỐ 436 453
KINH THỌ TRÌ DANH HIỆU BẢY ĐỨC PHẬT SINH RA CÔNG ĐỨC 453
SỐ 437 458
KINH ĐẠI THỪA BẢO NGUYỆT ĐỒNG TỬ VẤN PHÁP 458
SỐ 438 463
KINH ĐẠI THỪA ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT QUAN (QUÁN) 463
Quyển thượng 463
Quyển hạ 467
SỐ 439 472
KINH PHẬT THUYẾT VỀ CHƯ PHẬT 472
SỐ 440 476
KINH PHẬT DANH 476
Quyển 1 476
Quyển 2 511
Quyển 3 533
Quyển 4 570
Quyển 5 604
Quyển 6 639
Quyển 7 673

Quyển 8 ..... **702**
Quyển 9 ..... **732**
Quyển 10 ..... **760**
Quyển 11 ..... **789**
Quyển 12 ..... **824**

-oOo-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

TẬP 54

BỘ KINH TẬP

I

SỐ 425

(QUYỂN 1 → 8)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 425

KINH HIỀN KIẾP

(Còn có tên là Kinh Tam-muội Bạt-đà-kiếp. Đời Tấn gọi là Kinh Hiền Kiếp Định Ý)

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam Tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

Quyển 1

Phẩm 1: Hỏi về pháp Tam-muội

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, trọn trong ba năm, vừa bắt đầu vào năm tiếp theo, Đức Thế Tôn xem lại y phục đều đầy đủ, các nơi chốn giáo hóa đều đã đến khắp, nên khoác y mang bình bát đi tới kinh thành Duy-da-ly, cùng với đại Thánh chúng gồm vô số trăm ngàn các vị Tỳ-kheo hội đủ, chư Bồ-tát gồm tám mươi ức vị.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn ngụ tại nơi chốn thanh vắng, an nhiên, thong thả từ chỗ nhà nghỉ thức dậy. Bồ-tát Tuệ Vương, Khai Sĩ Hỷ Vương, ở riêng hẳn một nơi cũng vừa thức giấc, ra khỏi phòng để vấn an Đức Như Lai, sửa sang, dọn dẹp nơi đạo tràng, trải bày các tòa ngồi.

Lúc này, bốn chúng đệ tử là các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, chư Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, cùng với Nhân phi nhân đều vân tập đến đông đảo. Hết thảy các chúng hội đều nhờ nơi ánh sáng chiếu tỏa của chúng Bồ-tát nên đều được an ổn, hòa hợp. Tất cả các Bậc Đại Thánh trong chúng hội Bồ-tát đều là hàng thần trí thông tuệ, đạt đủ các pháp Tổng trì, hoàn thành các pháp Tam-muội, năm thứ thần thông gồm đủ, mắt nhìn thấu hết thảy mọi tâm niệm của chúng sinh, phân biệt để nhận rõ về các nẻo tư duy giữa đạo tục, lìa hết vọng tưởng, ban bố khắp những lời giảng dạy rộng lớn về pháp Bố thí hòa hợp mọi ý. Các vị Bồ-tát ấy đều tự tu tập đủ các pháp Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ, khéo dùng các phương tiện thiện

xảo, không gì là không giáo hóa dẫn dắt, đạt pháp không thoái chuyển, giảng nói đạo pháp khắp chốn, thể hiện tâm Từ bi đối với quần sinh, không nuôi giữ tâm sân hại, không chuộng lợi dưỡng. Mọi trường hợp diễn giảng kinh văn đều không nhằm vào chuyện y phục, thức ăn uống, vì đã dứt hết mọi tham đắm. Các vị đó đều đã đạt pháp nhẫn thâm diệu "Vô sở tùng sinh", vượt qua mọi nẻo sinh diệt, đều là hàng bạn lành của mọi nơi chốn, tầng lớp, đều là tiếng gầm của sư tử, khiến cho mười phương phải quy thuận, trước sau, đầu cuối đều tế độ tất cả để đưa đến bờ giải thoát, đều là bậc dũng mãnh, vô úy, thắng vượt hết thảy đám ma oán, tiêu trừ mọi thứ ngăn che, hành hóa không còn chút trở ngại nào. Các vị ấy đã rõ nơi cội rễ thanh tịnh nên không nghi ngại các pháp. Tích lũy công đức thật không thể xưng kể, lường tính. Nhập sâu vào chốn huyền diệu của đạo lớn vô bờ. Tâm ý hòa hợp, hình diện luôn tươi vui thể hiện nơi sự hỏi han, giao tiếp. Những khi luận đàm luôn ung dung, từ tốn, dứt mọi sắc thái nóng giận. Luôn lìa bỏ giả trá, ca tụng chánh chân, tâm hành vượt qua mọi giới mốc, đạt tới pháp nhẫn của bậc Thánh.

Các vị Bồ-tát ấy đều là bậc biện tài thông suốt, không còn vướng ở giới hạn hay nơi chốn nào. Mạnh mẽ mà có uy thế vì tâm như hư không. Công lao tỏa khắp, mọi hạnh nguyện bền chắc như kim cương nên không nơi chốn nào mà không thâm nhập hành hóa. Bao chốn cõi đi đến chưa từng gặp khó khăn. Các vị đó đều là bậc đã biết được về vô số kiếp cùng các quốc độ mình đã từng trải qua. Theo phương tiện mà thuyết giảng về tất cả các pháp như huyễn hóa, như dợn nắng, như bóng hình, tiếng vang, như cảnh vật trong mộng, như bóng trăng trong nước, như thân cây chuối, như bọt nước tụ tan với vô số đổi thay nối tiếp. Đối với đông đảo chúng sinh mê muội luôn bị trôi nổi, chìm đắm không có chốn để hướng về nương tựa, các vị Bồ-tát ấy đều luôn tìm tới đủ cả năm chốn để cứu giúp, giáo hóa. Các bậc đó đều thông tỏ mọi nơi chốn hướng tới thiện ác của chúng sinh, tùy theo chỗ vui mừng của tâm ý mà diễn nói về những công đức chân thật, luôn thể hiện tâm thương xót, dứt sạch mọi ý niệm thô bạo, mưu hại.

Các vị Bồ-tát ấy đã từng tích chứa vô lượng đức hạnh làm trang nghiêm cõi Phật, phát thệ nguyện lớn lao vô hạn, đạt được những thành tựu vô biên đối với cảnh giới của chư Phật. Luôn thực hiện chánh định nên tâm ý thường tỏ ngộ, chưa từng quên nẻo quy hướng, khi trở về thì luôn tán thán chư Phật hiện tại trong mười phương, thấu tỏ các thứ phiền não như bụi tích chứa dần dà nên to lớn. Chí mong cầu trí tuệ Phật, luôn vui thích trong sự chứng đắc các thần thông, khéo dùng mọi quyền xảo để đi đến hàng trăm ngàn hằng hà sa cõi Phật trong mười phương với các đạo tràng

thuyết pháp đều từ xa nghe thấy, trí tuệ sáng suốt tu tập các pháp thảy đều thấu đạo, từ đó mưa các pháp cam lồ vi diệu làm thấm nhuần hết thảy các loài, tâm đạo vô lượng trùm khắp tất cả.

Danh hiệu của các vị Bồ-tát ấy là Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Phổ Thủ, Bồ-tát Quang Thế Âm, Bồ-tát Vũ Âm, Bồ-tát Thiện Đức Bách Thiên, Bồ-tát Hoa Nghiêm, Bồ-tát Tự Tại, Bồ-tát Minh Diễm Thành, Bồ-tát Sướng Âm, Bồ-tát Phụng Vô Số Ức Kiếp Hành, Bồ-tát Giác Ý Lôi Âm Vương, Bồ-tát Kiến Chánh Tà, Bồ-tát Tịnh Tử Kim, Bồ-tát Kỳ Tâm Kiên Trọng, Bồ-tát Uy Quang Vương, Bồ-tát Chiếu Tứ Thiên Lý, Bồ-tát Việt Sở Kiến, Bồ-tát Biện Tích, Bồ-tát Tuệ Vương, Bồ-tát Bất Hư Kiến, Bồ-tát Bạt-đà-hòa cùng với tám vị đại Chánh sĩ.

Lại có Bồ-tát Chúng Hương Thủ, Bồ-tát Vô Lượng Chân Bảo, Bồ-tát Trí Tích, Bồ-tát Đại Tịnh, Bồ-tát Sư Tử Hống, Bồ-tát Âm Vương, Bồ-tát Tịnh Châu Nghiêm Hạnh, Bồ-tát Sư Tử Bộ Sướng Âm, Bồ-tát Vô Lượng Biện Vô Úy… các vị Bồ-tát như vậy có đến tám mươi ức đều hội đủ.

Ở nơi cõi tam thiên đại thiên thế giới này thì có Chánh chủ thiên hạ, Tứ đại Thiên vương, Thích, Phạm, Tự tại Thiên vương, Đại phạm Thiên vương, chư Long vương, chư Quỷ thần vương, các vua A-tu-la, các vua Ca-lâu-la, các vua Chân-đà-la, các vua Ma-hưu-lặc, các vua Kiền-đạp-hòa…, tất cả thảy đều tề tựu đông đủ nơi đạo tràng của Phật, mỗi vị đều dùng hương hoa cúng dường và tung rải lên chỗ Phật rồi trở về ngồi qua một bên, hoặc ngồi hoặc đứng yên.

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương nhìn thấy chúng hội đã đông đủ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục cho ngay ngắn, quỳ sát đất, chắp tay cung kính thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, mong được chấp nhận, con mới dám tỏ bày.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát cứ việc thưa hỏi, Như Lai sẽ tùy theo các sự việc mà nêu bày giảng giải.

Bồ-tát Hỷ Vương liền hỏi Phật:

–Thế nào gọi là hàng Bồ-tát với tâm đạo luôn được đầy đủ để dứt trừ phi pháp, phụng hành theo những nẻo tạo tác nào để dứt bỏ mọi thứ phiền não trói buộc, tu ba phẩm:

1. Kinh hành.

2. Trụ vị.

3. Tọa định để thu tóm các vọng động khó điều phục, từ đó vượt qua được hết thảy, khiến cho sự dốc tu thêm tinh tấn, dứt sạch mọi cấu uế?

Thế nào gọi là hàng Bồ-tát thành tựu đầy đủ, thấu tỏ tâm tánh cùng mọi hành động của chúng sinh, ngôn ngữ thường hết mực thành thật, thể hiện được sự hành hóa của Phật, dứt bỏ mọi tranh biện hý luận, tùy theo căn cơ của chúng sinh, sử dụng âm thanh ngôn từ thích hợp, hội nhập vào trí tuệ đích thực, ở trong đời hiện tại được trông thấy hết thảy chư Phật mười phương không bị ngăn ngại, được thấy các pháp thâm diệu, chân thật cho đến các thệ nguyện vô cùng lớn lao của chư Phật, luôn thương xót, lo nghĩ đến các pháp thế gian, tuy hành hóa trong cõi đời mà vĩnh viễn không chút tham đắm, vướng mắc, tu tập thiền định, nhất tâm thực hành các pháp Tam-muội, không theo những lời chỉ dẫn có sẵn mà vẫn tạo được nơi chốn phát sinh, đi theo các pháp giải thoát mà không chấp vào nẻo diệt độ, không vì sự thực hiện chưa đầy đủ chí nguyện của chư Phật mà giữa đường bỏ dở, thậm chí trở lại cầu đạt các pháp của hàng Duyên giác, không dùng thừa này làm thoái chuyển con đường tu tập trong cảnh giới diệt độ. Ý tu vô lượng không có giới hạn các pháp tuệ, tâm chưa từng bị loạn động, hội nhập nơi từng ấy các loại cảnh giới, tạo tác vô hạn nguyện, nếu gặp phải những vấn nạn thì sẽ dùng trí tuệ biện tài tất được thông suốt, thu gồm vô lượng cõi Phật thanh tịnh, đạt đến trí tuệ tột bậc, rốt ráo mà Phật đã đạt được, từ đó giáo hóa, dẫn dắt chúng sinh, tâm không chút tham vướng, dứt mọi tưởng về người trong khi giảng giải, nêu bày kinh điển, chẳng bám vào các pháp điên đảo để làm hiển lộ các nẻo giải thoát, tu hành đạt đạo nhưng không trụ mãi ở cảnh giới tịch diệt, cũng không có nơi chốn nương tựa như có chỗ ưa thích, ham chuộng đối với các hành nội tâm để dứt trừ các nẻo có không. Nay đối với Đấng Thiên Trung Thiên mong được thấy sự thương xót, nhớ nghĩ. Tánh tuy chậm chạp chẳng dám thưa bày nhiều lần, mong Đức Thế Tôn rủ lòng thương mà ban lời chỉ dạy.

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương bèn đọc tụng ca ngợi:

Thưa hỏi nguyệt thù diệu
Đem ánh sáng cứu đời
Chốn hành của Bồ-tát
Dần đạt đến thành tựu
Vào vô lượng nơi cõi
Chư Thiên người ưa pháp
Nghe, đạt đạo hạnh tột
Vô số kẻ phát tâm
Tin thọ pháp vi diệu

Hỏi khắp, nghe danh độ
Xưng vô lượng trí, tâm
Chứng giải thoát thù thắng
Nêu hạnh khắp mười phương
Tôn công đức giải thoát
Công năng Phật tối thượng
Hành tuệ đại Thánh dạy
Nhớ tục tăm tối buộc
Chóng nêu ánh sáng đạo
Liền thấy cõi tam thiên
Giảng, hành đạo như vậy
Tướng hảo như muôn hoa
Giữ đạo, âm vô lượng
Tam-muội cùng Tu-di
Bồ-tát hành như thế
Trung thực, không gì hơn
Không ngã, dứt ba độc
Tịch tĩnh, chúng ngợi khen
Người hỏi, trong hạnh quý
Ý kiên, lời hòa, diệu
Nêu giảng chẳng thiếu sót
Bậc Đại sĩ giũ bụi
Như Phật đạo dạy ta
Quy mạng về đạo giác
Ngày đêm quyết không đổi
Pháp tối thượng thuận nghe
Chân chánh như đạo dạy
Ý định nếu luôn giữ
Thần túc, trí biện tài
Thấy chư Phật mười phương
Hỏi tịch nhiên như Thánh
Giảng tuệ hơn hết thảy
Thông vô số cửa định
Chốn nêu giảng không chán
Nên hỏi hành mười phương
Vào nơi vui chẳng hỏi
Không thưa hạn các cõi
Kính đại Thánh thắng diệu

Mong nêu hành mười phương.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Lành thay, lành thay! Điều Bồ-tát hỏi thật bao quát thâm diệu, thể hiện sự thương xót, nhớ nghĩ đối với tất cả. Có pháp Tam-muội tên là Thông tỏ mọi ngọn nguồn các pháp. Bồ-tát nếu tu tập theo pháp Tam-muội ấy thì sẽ đạt được những công đức kia, mọi hạnh kể trên cũng liền đạt đầy đủ. Nhờ đó, uy thần lồng lộng, thành tựu viên mãn hai ngàn một trăm pháp tu Ba-la-mật, cho đến tám vạn bốn ngàn pháp môn Tam-muội, tám vạn bốn ngàn các pháp môn Tổng trì, thấu rõ khắp mọi nẻo các hành của chúng sinh, mau chóng đạt tới đạo Chánh chân vô thượng, thành Bậc Chánh Giác tối thượng.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Vì sao pháp Tam-muội đó được gọi là Thông tỏ mọi ngọn nguồn các pháp. Nếu hàng Bồ-tát thực hành "sáu kiên pháp" thì thân, khẩu, ý đều thể hiện tâm từ, ngôn ngữ, hành động luôn tương ứng, không trái với ba thừa, không đánh mất thệ nguyện thiết yếu, tỏ đường nẻo của ba thừa, cũng như mở bày chỉ rõ cho chúng sinh về nơi chốn tạo nghiệp. Ngôn ngữ cũng như thế, thân hành thanh tịnh, lời nói luôn nhu hòa ví như cam lồ, tâm niệm sáng tỏ như ánh sáng mặt trời, thường hành động vì lòng thương cảm với tâm từ rộng mở, dứt sạch mọi ý tưởng mưu hại, không rời tâm đại Bi, không tham luyến đối với mọi đối tượng, chẳng chuộng tham dâm. Thân tâm luôn được thanh tịnh, trong sáng, chí vui thích theo đúng pháp, luôn dốc tâm tin, hơn nữa là sự chí thành, không bỏ bê thệ nguyện của mình cùng với mọi liên hệ. Nhận rõ cảnh giới tịch diệt mà không trụ mãi nơi cảnh giới ấy. Độ thoát mọi chúng sinh theo đúng bản hạnh của mình, nhận rõ tội phước nhưng không làm rối loạn thế tục, chưa từng tham đắm đối với thân, chẳng kể gì chuyện bôn ba, giong ruổi. Do thương xót bao khổ não mà muốn độ thoát tất cả, khuyên dạy chúng sinh thực hiện sự an lành mà không tạo nên sự nguy khốn. Giáo hóa mọi kẻ cao ngạo, khiến cho tính ấy bị chế ngự, trừ diệt. Kẻ biếng trễ khiến trở nên siêng năng, chuyển biến tiến đến với giáo pháp chánh đạo. Tu tập theo kho tàng chánh pháp nhằm đạt được trí tuệ tột bậc. Không chấp vào tưởng về người, tâm dứt mọi ngăn ngại. Không tính toán về sở hữu mà còn nhổ sạch gốc rễ của ý niệm ấy. Đoạn trừ các nghiệp về gia đình, chí an định nơi các pháp vô vi. Tánh lìa mọi tưởng để dứt các mối nhớ nghĩ, mong cầu. Không rời chánh định, nhằm mong đạt được trí tuệ. Lìa bỏ những đàm luận về thế tục, khiến chỉ luôn được an trụ. Giảng dạy, hóa độ các nghiệp ở đời mà không hề tính toán, nghĩ suy về nẻo tục.

Ý không quên tiêu trừ bao thứ che phủ. Thường nhớ đến kinh pháp, tâm luôn trong lặng sáng tỏ. Vào khắp nơi chốn luôn được thích nghi, chẳng bị mất thứ vị cùng bao nẻo biến chuyển của các pháp. Hiểu rõ thế gian, dứt bỏ mọi nơi xâm phạm sai trái. Đầy đủ các nghiệp, dùng sáu Độ để thực hành. Bỏ sự không tin tưởng để gồm thâu tâm tin tưởng chân thành. Dốc sức với Phật đạo, luôn nhớ nghĩ đến pháp Phật. Siêng năng sám hối lỗi lầm, vui thích hỗ trợ mọi công đức. Giúp chúng sinh tạo nhân lành, khuyến thỉnh chư Phật chuyển cỗ xe chánh pháp. Nên ngợi ca các bậc Thánh mà trừ sạch thói dua nịnh. Tích lũy công đức, thường tinh tấn tu tập. Tâm lìa biếng trễ, siêng cầu đạo pháp. Nương theo các pháp của đạo nghiệp Bồ-tát. Ham thích bố thí với tâm niệm xót thương đối với muôn loài. Luôn ôm ấp ý nguyện lớn lao, mong dứt các nghiệp, luôn hóa độ thuận hợp như giáo pháp đã nêu. Thân, khẩu, ý luôn thanh tịnh, sạch hết mọi cấu bẩn. Chí thành như vậy, chỗ nương của những lời chỉ dạy theo đó mà thực hiện thuận hợp, bỏ phế. Không bám ở cõi Dục, cũng không dựa nơi cõi Sắc, cả đến cõi Vô sắc tịch tĩnh. Từ nơi đó mọi tạo tác có thể trông vào quả báo mà vui vẻ tin tưởng. Kiên định, an trụ nơi pháp Đại thừa không thoái chuyển. Nhờ vậy mới đi vào các cõi tối tăm ngu muội. Nếu giữ lấy cái tâm keo lận thì không thể tạo được tâm tôn kính cúng dường. Giáo hóa chúng sinh dứt bỏ mọi thói dua nịnh xấu xa, không dám coi thường chư Phật, cũng như không mang tâm mưu hại đối với chúng Bồ-tát. Không dùng ngôn ngữ hư vọng làm loạn nẻo đường của bậc Thánh. Nhận thức về sự tinh tấn cùng biếng trễ với tâm bất nhị. Dứt mọi ganh ghét đối với sự đóng góp của kẻ khác giúp cho mình hoàn thành thệ nguyện lớn. Diệt trừ mọi tưởng về kiêu mạn, sân hận, ngu si, điên đảo, tà hạnh, từ đó mới đẩy lùi vô minh. Thân mình luôn tỉnh, chẳng nên trách phạt sự thiếu kém của người. Thường hổ thẹn, tự trách mình chưa được như pháp Phật đã dạy. Thân hành đạo lại phải biết rõ nẻo nên dừng. Lìa bỏ bao liên hệ buộc ràng của thân tộc. Nên chán ghét đối với mọi biến đổi suy hao mà dứt tâm vụ cầu lợi dưỡng, nếu có chỗ đạt được nên phân chia cùng người. Giới luật không chút sai phạm, chẳng nên học theo chúng nhân các thói tệ ngủ nghỉ. Ví như bị lời thô bỉ mạ lị thì nên nhẫn nhục lặng im. Miệng buông câu lời phải nên thận trọng để luôn đứng vững trong đạo mà giáo hóa muôn loài. Ngợi ca sự tinh tấn để cho tâm ý luôn được vui vẻ, thuận hòa. Cùng các Bậc Giải Thoát gần gũi, học hỏi. Khuyến khích nhiều người tham vấn, hỏi han giúp cho việc tu học thêm phần thư thả. Chẳng lìa sự tĩnh lặng riêng mình, thường phải biết tự kiềm chế, ngăn giữ. Đức của bao công phu tu học là nhằm vui cầu thấu đạt diệu nghĩa tánh không, chẳng chuộng các pháp hữu vi, chẳng dựa vào thân xác bốn đại giả hợp. Không

ham thích với mọi dòng giống, chẳng nhận lấy mọi nẻo nhập suy thoái, sai lạc. Chẳng cầu tài lợi, không bám víu vào các cảnh giới. Tâm hành nẻo kiên định, dũng mãnh để trừ diệt mọi điên đảo, mê lầm. Tu tập theo đúng Thánh hiền để nhận ra gốc tâm vốn trong sáng.

Chứng đắc các bậc Địa thanh tịnh, dừng dứt mọi hành. Bố thí nhưng chẳng mong cầu. Giữ giới nhưng dứt mọi chốn nhớ nghĩ. Nhẫn nhục lìa mọi nẻo tưởng. Tinh tấn không hề bị mất mát. Thiền định dứt hết mọi xứ sinh khởi. Trí tuệ khỏi phải dẫn dắt. Tôn thờ chánh pháp, tu tập các pháp Ba-la-mật để an trụ trong cõi bình đẳng. Chẳng nên tôn xưng đức mình, không được hủy báng công lao của kẻ khác. Không dựa nơi sinh tử thì không thể đạt đến Niết-bàn, đó là giải thoát. Trừ sạch bao lớp tình, ái để kiến lập chân đế. Diện mạo luôn hòa nhã tươi vui để lìa bỏ mọi sắc thái giận dữ, từ đó tạo được sự thân mật cởi mở. Cung kính các hàng già trẻ, các bậc sĩ đứng tuổi. Tâm luôn rộng mở, sẵn điều nhân nghĩa ân huệ thích ứng để thể hiện, dứt mọi sự nhiễu hại. Chớ bám chặt vào ngôn thuyết, luôn ca tụng các hạnh tịch tĩnh, vô vi. Ở những nơi chốn hòa đồng thì nên thích hợp với mọi người mà vẫn giữ sự tách rời, riêng lẻ. Tâm bình đẳng, đối với thân oán không nghiêng về nẻo ghét yêu. Mong đạt các pháp Tổng trì, thể hiện tâm thương xót muôn chúng sinh không khác gì đối với cha mẹ, thân mình, con cái, như đối với các bậc Hòa thượng, tôn trưởng. Phụng thờ Phật, Bồ-tát luôn đầy đủ, thuận hợp. Cúng dường bốn sự đối với Đức Như Lai cũng là bày tỏ sự ưa thích cõi trang nghiêm thanh tịnh. Kính trọng Tam bảo, giũ sạch mọi khiếp nhược. Nơi ở thường nay đây mai đó, chẳng mảy may tích chứa, gồm thâu. Khoác tấm y giải thoát đủ che thân, ăn uống hạn chế. Không tham luyến thân mạng. Tánh thường thanh tịnh, luôn thực hành việc khất thực. Chẳng rời cuộc sống tri túc, luôn xa lánh chốn đông đúc, ồn tạp. Không luyến tiếc các quan hệ gia đình tộc họ, cũng chẳng ham cảnh sống thế gian. Chẳng bận tâm về chuyện trang sức, điểm tô nên dứt bỏ sạch thói hư dối. Ngôn từ dễ mến khiến người nghe không ai là không hoan hỷ. Luôn khuyến khích giúp đỡ mọi người để họ có cơ hội phát tâm hướng về đạo. Nơi hành hóa dứt mọi mê lầm, chốn hội nhập thuận hợp giáo pháp. Thường thường hỏi han, ca ngợi chư Phật là Bậc Đại Giác. Tâm dốc cầu đạo pháp, luôn kính trọng Thánh chúng. Tôn quý thuận theo tuệ sáng, tu tập đúng nẻo trí đạt. Giúp mọi người thiền định, tư duy để dẫn dắt, giáo hóa họ trở nên tinh tấn. Thường nêu bày, giảng dạy về đạo đức, luôn tuân theo giáo pháp. Tin tưởng nơi cội rễ của công đức để từ đó dẫn dắt, giáo hóa chúng sinh. Ham thích, dốc tin, giảng dạy chỉ rõ về bao nỗi khổ trong đời. Uy nghi luôn được thanh tịnh, thường giữ vững tâm nhân ái lớn lao. Phải

biết hổ thẹn, xấu hổ, tỏ ra bận tâm lo lắng đối với các trường hợp khó khăn. Nên từ bỏ sự giao du với kẻ ác cùng bè bạn bất lương. Tu tập theo con đường rốt ráo.

Tâm chí dốc cầu các cửa giải thoát. Mong đạt đúng nẻo Thánh hiền. Tôn phụng bốn ý chỉ hiện bày. Học theo những quyết đoán bình đẳng. Làm dấy khởi phong phú các Căn. Dốc tu tập các Lực. Luôn quan sát bảy Giác ý. Chẳng lìa tám nẻo đường chân chánh. Đạt đến cõi tịch diệt. Nơi quán tưởng được tỏa sáng nên tâm dứt sạch mọi vọng chấp. An vui với kinh pháp, tinh xá luôn được trang nghiêm. Chẳng chốn nào khiến mình phải hổ, không xứ nào làm mình phải thẹn. Trừ mọi điên đảo, dứt hết tưởng tham cầu, ham mộ hạnh Bồ-tát. Rõ Phật đạo là mênh mông, vượt hết thảy mọi cõi bờ, giới mốc, lìa bỏ hạnh tà. Tiêu diệt bao tạo tác chạy theo nẻo tà trong vô số kiếp thời xa xưa. Tu thân tự làm cho mình luôn trong sạch không còn chút bợn nhơ. Chí cầu tịch tĩnh, giữ gìn giới luật tôn quý đúng theo giáo pháp, không mảy may tỳ vết lỗi lầm. Mọi hành hóa theo đúng thời, lìa bỏ phi thời. Nhận rõ mọi việc theo nghi thức thích hợp. Mọi sự đi đến, tới lui phải luôn đủ khắp. Hiếu thuận hai bậc thân thuộc.

Lại phải biết hạn chế chuyện ăn mặc cùng mọi nhu cầu. Thần thông hiển bày thông đạt, ý tu tập các pháp định thêm sáng tỏ bội phần. Không hủy hoại các hành động chân chánh để độ thoát chúng sinh. Tôn phụng, thọ trì mọi kinh điển của Đức Như Lai giảng dạy. Tùy thuận, hỗ trợ, khiến cho mọi thứ lỗi lầm cấu uế đều được trở lại trong lành. Dẫn dắt các Phật tử trong việc cung cấp cúng dường chúng Bồ-tát và chư Phật để du hóa khắp chốn. Tu tập đạt trí tuệ sáng suốt thể hiện qua các hành xử nhân từ, hòa ái. Ham thích phụng thờ chánh pháp. Khuyến hóa hết thảy muôn loài khiến chúng hướng về đạo. An vui sung mãn trong diệu nghĩa của đạo pháp. Xem xét cứu giúp ba đời. Dốc chuộng nẻo tịnh, mọi Y báo về quốc độ luôn trang nghiêm, thanh tịnh hết mực. Thường đem lại an vui cho lớp người tật bệnh như cung kính hai bậc thân thuộc. Do đạt được các pháp Tổng trì nên dùng làm hành trang cho sự hành hóa, quán tưởng. Thực hiện trọn vẹn pháp Tam-muội thì đó chính là ao tắm mát lành. Chánh pháp thanh tịnh là nơi chốn sinh ra muôn vật. Dốc đạt sự kiên định an trụ nơi hết thảy các pháp vô vi. Tâm chuyên, ý định, tuy có nơi chốn hóa độ mà không hề thấy có nơi chốn ấy. Không buộc, không cởi, không tướng, chẳng tướng. Mọi chỗ tuân hành dẫn dắt, giáo hóa cũng không thấy có đông đảo người ham chuộng. Do nắm vững được các pháp Tổng trì mà có thể kiến lập cõi Phật. Mọi hiểu biết cần được soi xét thẩm định để từ đó việc diễn giảng luôn trong sáng rõ ràng. Luôn chiến đấu dũng mãnh để chế ngự hàng phục mọi cảnh giới quân ma.

Tiêu diệt bao thứ phiền não trần cấu cũng như trừ diệt mọi điều bất thiện. Giữ vững chí nguyện luôn được thanh tịnh sáng rỡ, khiến các loài ma đều chẳng thể phá hoại. Đem ánh sáng của đạo thích nghi tận cùng mọi nơi chốn, xứ sở. Cũng chẳng cần được đời xưng tụng. Các chúng ngoại đạo nghiệp tà không thể biết được. Nên cố vượt qua các pháp của bậc Thanh văn, Duyên giác. Nơi chốn dốc tâm quy ngưỡng là nhằm đạt đến Nhất thiết trí. Chỉ rõ mọi nẻo hướng tới của chúng sinh để dẫn họ hướng về chân đế. Vui thích với các pháp an lạc. Luôn mong muốn khai thị cho chúng sinh. Hòa vui với cuộc sống thế gian để khiến họ ham chuộng các pháp giải thoát. Dùng thuyền đạo pháp đưa tất cả cùng cập bờ giác. Chọn nhiều bè để cùng chuyên chở, tế độ. Thương xót đến hàng chư Thiên mà nêu bày một pháp. Nơi chốn tạo lập không phải là xứ, cõi mập mờ. Muốn bố thí tâm phải được trong lành, thể hiện sự vui hòa nhằm dẫn dạy đám người ham thích vui đùa, khiến họ hướng về nẻo đạo. Nếu ham chuộng việc nghe rộng, biết nhiều, phải nên cung kính, khiêm tốn, thuận hợp, dứt mọi phóng túng, buông lung. Đạt được pháp Tam-muội thời chí có thể hành theo mọi nẻo cao xa vi diệu hơn cả núi Tu-di. Vui thích với năm căn để từ đó xem xét mọi vật đều là không. Tâm tinh tấn đạt không thoái chuyển. Pháp ấy được gọi là Pháp nhẫn vô sở tùng sinh. Các vị Bồ-tát mới phát tâm tu học phải nên dốc sức phụng hành. Đại chúng Chánh sĩ luôn giữ gìn trí tuệ còn tối tăm, thiếu sót của mình để quyết cầu quả vị đại giác. Dùng dũng lực của bậc Chánh sĩ để thấu đạt, dứt mọi phân biệt tôi ta, an trụ nơi Nhất thiết trí. Thông tỏ khắp hết muôn loài mới có thể độ thoát tất cả. Đó chính là chỗ chư Thiên hết mực tán dương, chư Long thần dốc tâm phụng thờ ngưỡng mộ, chúng dân vâng phục thừa hành. Mau chóng đạt được việc tạo lập từng ấy sự nghiệp tu tập hành hóa. Các bậc tu học hoàn tất thảy cùng quy ngưỡng. Các vị Bồ-tát cũng đều tán thán, ca ngợi. Tất cả các bậc pháp chủ thảy đều tuyên giảng thông suốt. Các căn được tịch tĩnh, an định, dùng làm thành quách chắc chắn, khéo dùng phương tiện quyền xảo để đem lại lợi lạc cho muôn loài. Đạt được tư duy tinh túy để dứt sạch mọi nẻo hồ nghi. Đoạn trừ những do dự, lìa bỏ bao lớp phiền não. Cứu độ giải thoát cho vô số chúng sinh. Nếu gặp những kẻ bệnh tật liền hiện bày đủ thứ thuốc quý, chữa lành mọi bệnh, diệt trừ bao nỗi đau nhức. Thường chuộng tư duy, dốc cầu tinh tấn, từ đó tạo được sức mạnh vô úy. Muốn gầm lên tiếng rống của sư tử. Thâm nhập vào cõi biện biệt, tham bác để diễn giảng rộng mọi nẻo nghĩa lý. Thần thông biến hóa, vui thích lãnh hội các pháp. Đạo nhãn được thanh tịnh, sáng tỏa đến cảnh giới giải thoát tịch diệt. Dứt mọi nẻo ác, hóa độ khắp ba cõi: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới. Tạo các cõi Phật, hưng phát như thế.

An tọa nơi tòa Sư tử, nhập pháp Tam-muội Như huyễn. Thành tựu viên mãn đạt đến quả vị Nhất sinh bổ xứ. Chưa từng quên mất gốc rễ của mọi công đức. Giáo hóa đem lại niềm vui thích cho hạng biếng trễ, giúp họ nhổ sạch mọi tham dục nhỏ hẹp. Tạo lập, siêng năng tu tập, luôn nhớ nghĩ đến việc tế độ hạng lười nhác, sa đọa. Dẫn dắt chúng sinh quy thuận theo ba thừa. Trừ bỏ hết thảy mọi tạo tác về nơi chốn, chỗ ở, sở hữu. Dốc đạt Nhất thiết trí, chứng vô lượng pháp môn, thâu tóm được diệu nghĩa đệ nhất. Ở nơi giáo pháp, giới luật giải thông diệu hành không. Dứt sạch mọi tranh biện, hý luận. Tin Phật đạo, phát khởi thệ nguyện vô thượng. Tuy gắn bó với mọi nhớ nghĩ nhưng không vướng những tưởng chấp vọng tà. Cùng được thấy ba thời, không bị rơi vào nẻo quán tưởng lầm lạc. Khéo sử dụng phương tiện quyền biến để đi vào hết thảy cảnh giới. Làm cho đại đạo được dấy khởi hiển bày, không xem nhẹ việc dốc đạt giải thoát. Ưa chuộng đối với bậc Pháp sư cũng như chú trâu con không thể chán ghét trâu mẹ. Dù theo Pháp sư nhưng không tham cầu lợi dưỡng. Những khi thuyết pháp nên xem xét trước sau, chớ tỏ vẻ khinh mạn chúng hội. Chẳng dứt pháp thí để thể hiện tâm nhân từ, hòa ái. Tôn kính Tam bảo, từ cội nguồn ấy mà phá trừ mọi lớp lưới nghi. Tôn phụng, thừa hành, luôn ân cần gắng gổ, dứt bỏ mọi kiểu bê trễ, nửa chừng. Trọn không sai trái, mất mát nẻo hành hóa của bậc Thánh minh. Nương tựa, thâu tóm cửa giải thoát, cùng đem lại niềm an lạc, điều hòa yên định, giũ sạch mọi phiền não cấu nhiễm, tâm không còn chút tham vướng. Tư duy nên dựa vào sự nhớ nghĩ về việc làm hưng thịnh ba sự, là sự nghiệp hành hóa của chư Bồ-tát. Đem "Ba sự" ấy để làm rõ cho chúng hội biết về đạo vị ngon ngọt tươi tốt. Nếu muốn biến hóa thuyết giảng ban bố đạo nghiệp, âm thanh phải như tiếng sấm dậy. Dẫn dạy về lẽ sinh tử theo mười hai nẻo duyên khởi. Khai thông cửa Chỉ Quán, hướng đến cánh cửa giải thoát. Thương xót đi vào những con đường rộng lớn mà thân luôn an ổn, thung dung, tâm dứt sạch mọi lo lắng, sợ hãi. Nơi chốn yêu mến đối với các bậc Thánh, chưa từng bị mất hay bị lầm lạc. Sự bình đẳng, bền chắc do công đức của Như Lai đem lại, không gì có thể làm cho xoay chuyển. Noi theo gốc mọi ân đức, phước báo thêm dày. Chỉ rõ cho chúng về đầu mối của điều thiện để tu học theo trí tuệ Phật. Thờ phụng trọn đủ đối với bậc mình nương tựa, đó là sự tạo tác tươi sáng tốt đẹp. Chốn hành hóa cũng tốt đẹp thích hợp, chẳng tự mình làm cho mờ tối. Dốc tu theo Phật đạo, làm hiển lộ trí tuệ thâm diệu. Thuyết giảng về cõi Phật luôn đối đáp thông suốt trước mọi lời nêu hỏi. Chính từ chỗ khó khăn vô bờ mà các pháp thanh tịnh giải thoát được phát sinh. Không chán lìa Phật đạo, chẳng từ bỏ trí tuệ ít ỏi. Cùng chia sẻ khó khăn trong tu học thì cùng yêu

kính sự hòa đồng. Hướng đến giá trị của sự dũng mãnh, tâm luôn gắn bó với hành động. Muốn có được nơi chốn thuyết giảng đầy đủ thì nên giúp đỡ để cùng giảng thuyết đạt được từng ấy sự tốt đẹp vui thích. Tất cả mọi sự báo ứng nên đem nêu bày cho chúng sinh biết, khiến họ không dám phạm phải. Thông tỏ các pháp nên khéo hành xứ các phương tiện. Tâm luôn nhớ nghĩ về điều tốt đẹp an lành, nhờ đó mọi nhận thức được tường tận, chắc chắn. Luôn tự xét nét về mình để có thể làm vui lòng kẻ khác. Dứt phá bao lớp lưới mê trùm để tiêu trừ vô minh che lấp. Lìa xa các hành, trừ bỏ mọi thức, cắt đứt danh sắc, làm cho lục nhập trở nên tịch diệt. Đoạn trừ các thọ. Diệt sạch mọi xúc (Thống dương: Thọ). Tiêu trừ các ái. Lìa bỏ mọi thủ. Tận diệt mọi nẻo hữu. Nhổ sạch mọi nơi chốn của sinh. Vượt qua cảnh già, bệnh, chết. Vĩnh viễn diệt tan khổ não, dứt hết mọi nạn. Đã lìa khỏi lưới khổ thì tâm không còn chỗ tham đắm vướng mắc. Nơi chốn hành hóa hết mực thông suốt, dốc sức tế độ ba ách nạn. Mọi đối tượng xem xét không còn cấu uế, từ đó tuyên giảng rộng khắp kinh pháp. Bậc nam tử một mình cất bước vững vàng, rửa sạch mọi cấu nhiễm, dứt bỏ sự tham luyến của thân. Nghe, lãnh hội giáo pháp, giữ gìn, nhờ đó mà thâu tóm, thu phục các pháp. Tu học đạo không biết mệt mỏi, hội nhập vào biển lớn của công đức, chưa từng thoái lui. Tích chứa không thể tính kể bao công đức, sự nghiệp về ý nghĩa chân thật. Phật đạo được xiển dương, mắt pháp thêm phần sáng tỏ, hiển lộ. Ngợi ca Thánh chúng, hàng phục đám học giả ngoại đạo. Hết lời tán thán giáo pháp dạy người, thực hành đúng nẻo Bồ-tát. Chẳng cười cợt vui mừng, diệt trừ các mối lợi dưỡng qua ngày tháng. Phải nên xa lìa tội, phước, học theo hạnh như mặt trời. Cung kính đối với quốc vương cùng các bậc Thánh khai mở, dẫn dắt. Chứa nhóm các nhân thanh tịnh giải thoát để đạt đến quả vượt khỏi sinh tử. Nơi chốn hành hóa luôn có đủ uy nghi, biết rõ được thân mạng nhiều đời trước. Nơi chốn sinh ra luôn nhớ đến, chớ quên. Chán ghét các pháp mê muội, tối tăm để dốc tâm quy kính Như Lai. Mọi công đức chân chánh đã được tạo lập từ đó. Vô lượng công lao, sự nghiệp về đạo, nơi chốn giữ gìn giáo pháp đều quy về Nhất thiết trí. Nếu dùng để tuyên giảng rộng khắp thì cần đến sự an trụ nơi kinh sách được biên chép đầy đủ. Nên dứt bỏ mọi mối sợ hãi nên chẳng rơi vào biên vực tận cùng. Kiên định, an trụ đạt được sự bất động để tạo nên nơi chốn thuyết giảng. Tất cả muôn loài ở thế gian đều chung lời ca tụng. Chư Phật thời quá khứ thảy đều thuyết pháp ấy. Luôn được gần gũi với chư Phật thời hiện tại và vị lai. Mọi sở nguyện đều hoàn tất, đạt được công đức, phước báo vô thượng. Thâm nhập vào mọi nơi chốn hành động của chúng sinh, làm cho hai thừa Thanh văn và Duyên giác được sáng rỡ hiện bày. Luôn phụng trì

pháp Phật mà không hề quên mất tất cả các pháp môn tu tập hành hóa. Đó là vị Phật trong cuộc đời. Tuyên giảng thông suốt chánh pháp, chóng đạt được trí tuệ của Bậc Chánh Giác. Tham cầu, hỏi han về đức độ của Phật, có thể che chở hộ trì ba thời. Dẫn dắt, giáo hóa mọi chúng sinh trong những hoàn cảnh hiểm nạn bức hại để đưa họ về với thế giới an nhiên tự tại. Theo phương tiện quyền xảo để phân biệt Địa chủng. Nhập các pháp Tam-muội để thấu đạt về Thủy chủng và Hỏa chủng. Kiến lập Phong chủng. Lại dùng Không chủng để đi đến các cửa giải thoát của đạo. Làm cho Không chủng thanh tịnh, từ đó dùng trí tuệ dẫn dắt đem lại lợi lạc cho ba cõi. Dứt mọi mối lo, diệt trừ mọi sự trói buộc, không để sót mảy may. Trừ bỏ mọi vướng chấp, xua tan bao lớp che phủ khiến tâm luôn được yên định, tịch tĩnh. Hiểu rõ con đường tu tập, thân du hóa khắp đó đây nhưng vẫn luôn luôn an tĩnh, thư thái. Cũng rõ mọi chốn hành động của kẻ khác cùng các nơi, xứ được tạo lập còn, mất. Nếu dùng văn tự để diễn đạt thì không quá nệ vào câu, lời. Dứt bỏ mọi phân biệt tôi - ta. Tâm luôn lìa mọi nơi chốn dựa cậy, ham muốn. Tuy còn ở trong cõi đời nhưng phải luôn thấy rõ bao thứ ô trược của nó. Hội nhập vào cảnh giới vi diệu, dần dà làm thức tỉnh, dẫn dắt hạng biếng trễ, lười nhác đối với mọi khó nhọc. Vượt khỏi, hơn hẳn các học phái nhưng không làm hủy hoại những khu vực khác. Dốc tấn tu đạo pháp mà không có chỗ vướng chấp. Luôn cung kính các bậc Thiện sư. Lìa mọi ham muốn về ngủ nghỉ, vượt qua bao bờ dốc ngăn ngại. Dứt hồ nghi, đuổi tham dâm, bỏ lười trễ. Ta - tôi cùng hợp. Đem ánh sáng để dẫn nẻo cho chúng sinh. Không vun quén cho thân mạng, chẳng tham lam cho việc học hỏi tu tập. Chỗ nói năng nên dè dặt, thận trọng. Lời câu luôn tạo được vẻ thanh nhã, hòa hợp. Luôn dốc tâm, thành thật trong tư duy, mọi nêu giảng sẽ chóng thực hiện. Mọi sự nghiệp vì đạo phải thể hiện sự nhân ái, trong sáng, không dấy tâm cầu lợi. An vui trong cảnh vắng lặng tịch tĩnh, mọi nẻo hành hóa đều dựa trên nền ấy. Không mang tâm khiếp nhược, chẳng trách cứ những yếu kém của kẻ khác. Tự giữ lấy thân để hành hóa, luôn tôn phụng đạo pháp. Phải nên thuận theo lẽ bình đẳng. Không nên ở lâu tại một vùng đất nào để du hóa. Buông, mở mọi nơi chốn tham riêng để có được sự bình đẳng lớn lao trong hiện tại. Diệt trừ mọi tăm tối nơi thân để tâm luôn được trong sáng, kiên định. Theo phương tiện mà thực hiện sự tu tập cùng phát triển đời sống tinh thần, nhưng cũng không chấp vào chỗ tư duy. Không đem những tham, vướng của thức mà cầu giải thoát. Tâm luôn chuyên nhất, an định, từ đó mọi phạm hạnh được dấy khởi, hiện bày. Cùng theo nẻo tâm Từ, thương xót mà thi ân khắp chốn. Thường tạo được sự vui vẻ, sắc diện luôn tươi tắn, hòa nhã do thấm đượm sự an lạc

từ đạo pháp. Luôn xem xét, cứu giúp hạng bị đọa lạc, bức hại để họ mong được nương nhờ. Thường dùng các giới ấm làm nhân để tế độ bao người. Thực hiện các pháp Tam-muội, thiền định, đem trí tuệ ấy hội nhập thông suốt các pháp. Thông tỏ văn tự nên tư duy thấu đáo tận cùng. Cởi mở bao thứ trói buộc khiến dứt hết mọi nỗi sợ hãi. Hội nhập vào các thứ âm thanh, đạt được mọi diệu nghĩa. Luôn ưa thích diễn giảng rộng khắp, làm cho đạo pháp được hiển bày. An vui với các giáo pháp của Phật nên không chán chốn tĩnh lặng. Chí gắn bó với đạo, không vụ chuyện trên dưới, thấp cao. Hiển dương các pháp không hề thiếu sót, tùy thuận nhưng không lừa dối đối với chúng sinh. Chí nguyện kiên cường, từ đó mọi việc đều được viên mãn. Sớm tối tinh tấn, dứt hết mọi bê trễ, biếng lười. Tất cả được gọi là pháp Tam-muội Chánh định thông tỏ mọi ngọn nguồn các pháp. Các vị Bồ-tát thực hiện pháp Tam-muội ấy thì có thể đi vào mọi cảnh giới của tất cả chúng sinh, tôn phụng bậc Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Đức Phật đọc tụng:

Hành thanh tịnh
Thánh đạo lớn
Tâm tin vui
Dứt nghiệp lầm
Ý tự giác
Biện tài đủ
Là Tam-muội
An trụ bày
Hàng phục ma
Trừ mọi cấu
Dứt nhân duyên
Sinh, tử, dục
Được gọi trí
Phước đức dày
Giúp ba cõi
Pháp vượt bờ
Tuệ Thánh rạng
Theo phương tiện
Chủng hiền tỏa
Dứt ân tình
Độ chúng nạn
Phật ngợi khen
Tam-muội ấy

An trụ bày
Nhập vi diệu
Gốc mọi cửa
Được thông tỏ
Dứt giận dữ
Đoạn khổ não
Hằng an lạc
Tam-muội ấy
Nẻo chư Phật
Tâm rộng mở
Hoa giác ý
Nhận Thánh văn
Thâu phương tiện
Mọi an trụ
Giác niệm thông
Nêu thắng đó
Tam-muội định
Ý giác tươi
Cửa thoát chiếu
Như trăng đầy
Ngàn sao ngời
Ánh đạo tỏa
Khắp ba cõi
Pháp ấy vượt
Khen như trăng
Ba đạt trị
Được thanh tịnh
Nơi thanh vắng
Bên cây tĩnh
Dứt lợi dưỡng
Cùng dua nịnh
Tích chứa mong
Tam-muội ấy
Trừ bỉ thử
Thiện không mất
Chẳng vì lợi
Ngợi thân đức
Đủ ba y

Thường khất thực
Dốc tu học
Hành Tam-muội
Giữ đúng giới
Theo Thánh hiền
Hỏi minh trí
Luôn riêng khen
Đem nêu giảng
Phụng nẻo chính
Chóng đạt đến
Tam-muội định
Mọi chúng sinh
Đủ vị nhọc
Lìa đông đảo
Vui tịch tĩnh
Dốc tu tập
Tam-muội diệu
Chớ dua nịnh
Chuộng tạng ấy
Hổ thẹn nương
Ăn rõ vị
Nằm giường thiền
Ở chốn quán
Vui vô ngã
Luôn an lạc
Giảng minh triết
Ý ung dung
Người mắng, nhẫn
Như tiếng vang
Theo nghiệp chân
Tâm dứt oán
Muốn đạt đến
Tam-muội ấy
Nên biết tin
Tội phước báo
Dứt điên đảo
Cùng nẻo ác
Dốc tu Không

Nẻo Thánh hiền
Sớm tối siêng
Lực tinh tấn
Đạt Tam-muội
Đến cửa tuệ
Thảy cùng lìa
Đọa đường thừa
Chí bình đẳng
Đạo chân thật
Chứng vô sinh
Tỏ pháp diệu
Kẻ dốc tu
Phật thương nhớ.

-oOo-

Phẩm 2: Nói về việc thực hành pháp Tam-muội

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Hỷ Vương! Do đạt được pháp "Tam-muội thông tỏ mọi ngọn nguồn các pháp" ấy mà lý giải tất cả các pháp, không còn có sự điên đảo. Các pháp vốn không động nên không thể làm cho chúng bị nghiêng ngửa. Nơi chốn hành hóa, chí dốc cứu thoát chúng sinh trong năm nẻo. Chế ngự, hóa độ các thứ ma, khiến chúng tự nhiên quy phục. Làm người trong thiên hạ thì được muôn loài yêu mến, kính trọng, hàng trí thức khâm phục, ngưỡng mộ. Thông đạt các pháp cùng với phi pháp. Đức ấy hết mực sáng tỏ, cũng giống như mặt trăng tròn đầy chiếu sáng nơi trăm ngàn tinh tú. Ở lâu trong cõi sinh tử, mọi chúng sinh đều biết, từ đó khuyến khích, hóa độ hết thảy. Chí nguyện luôn dựa trên tánh thanh tịnh. Dứt bỏ mọi nơi chốn thọ nhận. Luôn dốc vì sự cứu giúp muôn loài trong cả tam thiên đại thiên thế giới, từ đó dẫn tới những thành tựu các quả vị của đạo. Nhận rõ diệu lý vô ngã cũng như tỏ lẽ không có chốn để hướng về. Thấy các nạn trong ba cõi mà giáo hóa, dẫn dắt, vì chúng sinh mà cứu giúp. Đạt được sự cung kính nhưng không vì thế mà dấy kiêu mạn. Vượt mọi sự che phủ, ngăn chận, thông tỏ mọi điều tuyên giảng ban dạy của chư Phật. Diễn thuyết, diệt độ, đều luôn thích ứng với căn cơ cùng hoàn cảnh, do vậy mà đạt đến ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân. Đối với mọi sự việc: có lợi, không lợi, hoặc khổ hoặc vui, có danh không danh, ca ngợi hay bài bác… thì nên đem sự hiểu biết đúng đắn về đời gồm có tám pháp, tất không còn mọi

vướng mắc, tham đắm. Cứu độ mọi chúng sinh, đem diệu pháp cam lồ để vỗ về, an ủi. Nêu bày rõ sự diệt độ là nhằm khai ngộ hết thảy các loài. Lìa mọi phiền não nung đốt, dứt hết các chướng ngại cản ngăn. Chưa từng dựa bám ngoại cảnh làm mê hoặc sáu căn. Đi vào mười sáu chữ của pháp môn Tổng trì, sẽ biết được nơi chốn đi tới. Nên tuyên giảng khắp điều ấy thì sẽ chóng đạt các pháp Tổng trì.

Những gì gọi là mười sáu?

–Một là vô; hai là bộ; ba là hành; bốn là bất; năm là trì; sáu là ngại; bảy là tác; tám là kiên; chín là thế; mười là sinh; mười một là nhiếp; mười hai là tận; mười ba là cái; mười bốn là dĩ; mười lăm là trụ; mười sáu là thiêu. Đó là mười sáu sự việc dùng văn tự để giáo hóa.

Nếu thông tỏ, thực hành mười sáu cách giáo hóa, thông qua văn tự ấy thì sẽ đạt được vô lượng pháp môn Tổng trì cùng quả vị giác ngộ, thấu đạt hết thảy các pháp và được tự tại. Phân biệt, nhận rõ về tâm ý sáng tỏ của tất cả chúng sinh. Tiêu trừ mọi thứ phiền não cấu uế, tất tuyên dương được đạo pháp, tạo được uy lực lớn lao, thông đạt chánh pháp, độ thoát muôn dân, giáo hóa, dẫn dắt về nẻo an lạc. Âm thanh luôn hòa nhã giống như tiếng chuông nhỏ ngân nga. Đạt được sự an trụ trong khắp cõi bình đẳng. Là tiếng gầm rống của sư tử, thể hiện sự kỳ diệu lồng lộng. Đầy đủ các pháp nhẫn vượt bờ, thành tựu được tâm Từ bi rộng lớn. Chiến thắng mọi cảnh giới ma oán. Thông tỏ mọi âm thanh thương cảm của Bậc Chánh Giác. Đạt nhẫn nhục để dứt trừ ngã mạn, chứng diệu nghĩa thâm diệu của thiền định thuận hợp. Nẻo đi, chốn đến tuyên giảng giáo pháp vô thượng. Thâu tóm hết thảy mọi lẽ chính yếu trong kinh điển, không một uy lực nào có thể đạt được. Nhận rõ tất cả các pháp cùng các cửa đạo. Tỏ mọi cõi chốn quy hướng nơi hành động của chúng sinh. Nhớ nghĩ, nhận biết về vô số cõi mà bao kiếp đã từng trải qua. Luôn giữ các pháp để dứt trừ mọi thứ bệnh. Trừ sạch bao lớp lưới buộc trói cùng đoạn hết các mối hồ nghi. Chóng đạt quả vị Chánh giác, nêu bày ánh sáng giác ngộ tỏa lan. Hội nhập khắp cả các pháp theo ánh sáng trí tuệ bậc Thánh chứng đắc. Dốc dùng phương tiện để xua tan mọi phiền não nung đốt. Giảng thuyết các pháp mà chính mình đang tôn phụng, hành hóa. Uống, ăn các diệu pháp cam lồ, phá tan mọi lớp mờ do dự. Lìa bỏ nơi chốn cư ngụ, làm hiển lộ tính chất tự tại, không còn bị phủ che, đem tâm Từ bi mà đùm bọc chúng sinh mọi cõi. Nhớ nghĩ về thân mạng đời trước, cùng nơi chốn đã từng đến, đi. Chí dốc cầu giải thoát, đức sáng nhằm soi đường cho hàng ngu muội tối tăm. Nơi hướng tới của mọi hành hóa là nhằm đạt đến trí tuệ của Bậc Chí Tôn. Thu gồm hết thảy

mọi tưởng để tạo lập mọi sự an trụ. Không để mất cõi đạo, cho dù vượt qua bao chặng biến đổi. Thông đạt mọi ngôn ngữ âm thanh mà cũng từ bỏ tất cả chúng. Cõi Phật sẽ hiện ra đầy khắp ngay trong khi dứt sạch mọi phiền não trói buộc. Xa lìa năm ấm mà chẳng dấy tự tại, tự tôn. Mau rõ mọi ngôn từ, sử dụng điều đó nên tiện lợi trong việc hàng phục chúng ma. Dứt bỏ mọi học vấn ngoại đạo, sẽ thấy được không thể kể tính chư Phật hiện tại trong mười phương quốc độ. Lãnh hội các pháp được thuyết giảng, luôn dốc thọ trì không hề quên lãng. Theo sở nguyện ấy, đạt được pháp Tam-muội, đem lại bao niềm an lạc. Nếu có vị Bồ-tát nào đạt được pháp Tam-muội ấy thời sẽ gọi đó là đạt đến Nhất thiết trí. Vì sao? Vì do hoàn tất pháp định đó, chỉ trong khoảnh khắc là tâm ý phát khởi, từ Nhất sinh bổ xứ thành Bậc Tối Chánh Giác. Từ gốc là một khởi thành hai, hai đến ba, ba đến bốn. Từ sự phát ý đó mà liền đạt đến Phật đạo. Vì sao? Vì người thực hiện hoàn tất pháp chánh định ấy chính là đã đạt Nhất thiết trí.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bèn đọc tụng:

Muôn lời dạy dứt lậu
Bậc hơn hẳn muôn loài
Nơi xuất không chốn về
Do thoát mọi nẻo hướng
Hàng phục, dứt tham đắm
Thù thắng, khởi vô hạn
Chấp trì cảnh chung ấy
Diệu hạnh của mười phương
Lìa tranh nên an lạc
Tâm xao, nhiều bụi cấu
Bao người thảy cùng vui
Ngôn từ luôn lưu loát
Theo thắng dứt vướng chấp
Lìa bỏ chốn tối tăm
Tổng trì chánh pháp ấy
Kiến lập ở mười phương
Thông tỏ đạt giải thoát
Đến bờ giác an vui
Trời người luôn kính trọng
Chốn cứu giúp hơn hết
Các hành nhằm vượt bờ
Dũng mãnh, đức thể hiện
Dốc tu, phụng kinh văn

Mười thứ lực đạt đến
Mọi nạn tạp đều dứt
Thấu đạt cội nguồn không
Theo tâm chốn yêu thích
Mà dẫn dắt muôn loài
Được theo đúng nẻo chính
Trừ cấu uế bao đời
Mắt đạo nhờ đấy tỏ
Chốn hành đạt không hành
Ý mạnh đầy tình thương
Xem người như con trẻ
Người quý, mọi chốn đến
Khuyên dạy hạng nghiệp tà
Luôn không nơi phá hoại
Chúng, loài thảy thông tỏ
Nơi ấy tạo lập hành
Muôn loài nào sánh được
Khắp mười phương được giúp
Cùng bao kẻ chậm bước
Khuyên vui người không cùng
Luôn tu tập an định
Nghiệp nhà buộc, phải lìa
Phát khởi như cam lồ
Phụng trì kinh điển ấy
Nương bậc đức tối thắng
Công sức thường tích lũy
Giảng dạy bao lớp người
Ban vui chúng ngu muội
Trọn dứt nẻo phóng dật
Nơi sáu nẻo thấu tỏ
Thấu đạt lẽ tịch tĩnh
Chúng nhân thích an hòa
Chốn ấy công đức hiện
Hành hóa thật thù thắng
Như trăng sáng không bợn
Độ thoát chúng trời, người
Đường trước dứt sợ hãi
Danh xưng tụng khắp chốn

Thí cam lồ thù diệu
Chốn ấy nên hành hóa
Mau đạt đến Phật đạo
Vững nơi chốn nên trụ
Cõi Phật khắp mười phương
Tuyên giảng pháp giải thoát
Dùng độ bao trời, người
Pháp ấy thậm vi diệu
Cũng nêu hạnh chí chân
Nẻo ấy gắng tu trì
Luôn vui cùng pháp nhũ
Hàng phục thảy chúng ma
Lòng nhân hòa an định
Độ thoát mọi nẻo khổ
Quy ngưỡng đường chính: Phật.
Nơi về, chốn tối thiện
Lìa mọi nẻo gập ghềnh
Dùng phương tiện dũng mãnh
Đức Tổng trì thành tựu.

Đức Phật nói:

–Nếu có vị Bồ-tát tu học thực hành Định ý này thì luôn được chư Phật trong mười phương thảy đều ủng hộ. Dùng ánh sáng từ định chiếu soi tâm, khiến tâm được khai mở thêm sáng tỏ, không còn bị phủ che, nên mọi nhận thức đều dứt sạch bao thứ che phủ, đạt được thần thông, tầm nhìn mở rộng đến vô hạn. Các vị Bồ-tát trong mọi chúng hội thảy cùng hết mực hỗ trợ, khiến thành tựu được quả vị Nhất sinh bổ xứ. Các chúng Thanh văn khắp nơi cùng đến tán thán, đều mong muốn sớm đạt quả vị giác ngộ để cho mười phương chúng sinh được đội ân hóa độ. Đông đủ các vị Phạm vương ở các cõi trời từ tầng thứ bảy trở lên, các vị Phạm thiên ấy đều đích thân thay nhau từ xa luôn hộ trì. Lại khiến chư Thiên chúng thảy đều đến để quy thuận. Thiên đế Thích ở cõi trời Đao-lợi, thân mạng từ những đời trước có nhiều phước đức, luôn biết về điều ấy nên dốc tâm học hỏi pháp chánh định đó. Cũng khiến chư Thiên, người thảy xuống tận nơi chốn lo việc bảo vệ, làm cho mọi sư hành hóa đều được an ổn, ngăn chận những kẻ dối trá xâm phạm. Các vị Tứ Thiên vương đều thân hành đến nơi, lại cũng khiến đám quan thuộc phải luôn ủng hộ vị Pháp sư, trong khoảng hơn bốn ngàn dặm luôn được ổn định, không có những kẻ xấu dò xét, phá phách, khiến cho chánh pháp được yên lành, lần lượt truyền giảng khắp để dẫn dắt,

giáo hóa mọi nẻo sinh tử trong năm cõi. Bốn chúng đệ tử cùng các tông phái đều hết lòng cúng dường, lãnh hội sự chỉ dạy không biết mệt mỏi. Luôn vì mọi người thuyết giảng kinh điển khiến cho những người cùng tu học, tâm ý không ai là không được ung dung, tự tại. Mọi người đều đạt sở nguyện của mình, dứt mọi sự oán vọng. Tuy có kẻ mang tâm ganh ghét, muốn có chỗ để quấy loạn nhưng cũng không thể thực hiện được.

Lại nữa, vị Bồ-tát ấy thường tự thể hiện sự nhẫn nhục, tâm luôn đầy mối nhân từ, hòa ái. Nếu hướng về kẻ giận dữ cũng không hề dấy ý niệm xấu ác. Nếu có kẻ nghịch ác muốn đem đến sự nguy hại cho mình, thì chẳng nên cùng kẻ ấy tranh biện, chỉ nên lánh bỏ chứ không cùng gặp. Nếu gặp phải giữa đường thì xem như chẳng hề trông thấy. Tâm từ nhớ nghĩ khắp mười phương đều nên quy ngưỡng về Phật, chớ nên có tâm ác phỉ báng Pháp sư. Luôn nhớ nghĩ đến đạo pháp để dứt mọi điều ác. Luôn tỏ lòng thương đối với những kẻ vì mang tâm độc dữ mà bị đọa vào các nẻo ác, chịu mọi khổ nạn nơi ba đường dữ. Đáng thương cho những kẻ đó, do ngu muội, mê lầm nên cứ mãi chạy theo nẻo độc hại, rốt cuộc trở lại tự làm hại thân mình. Cũng như nơi cạnh gốc cây to, gió thổi mà lại quét ngược chiều, hốt nhiên lửa sinh trở lại đốt cháy thân hình. Hay như loài rắn độc, hàm chứa độc ngày một thêm nhiều, trở lại tự hại lấy thân. Như sắt sinh ra nhiều chất rỉ để tự hủy diệt lấy nó. Ngu tối bưng bít, che ngăn, tâm không được mở rộng, thông tỏ. Chẳng nhớ nghĩ đến ân của các vị Bồ-tát, Pháp sư. Phản bội, sinh tâm nhiễu hại, chống lại các bậc sư phụ. Dốc mang lòng tham thù, ganh ghét, muốn đem điều nguy hiểm để hại bậc thi ân, những kẻ ấy nhất thời tự mình có thể phóng tâm tự tôn, tự đại, nhưng chẳng biết nhìn xem kỹ về các nạn lớn đang chờ mình. Thật hết sức đáng thương!

Chư Thiên, Long, Quỷ thần, Thiên thần nơi hư không, A-tu-luân, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc thảy cùng đến đảnh lễ cung kính quy mạng, muốn luôn được chiêm ngưỡng để mãi được bày tỏ lòng ngưỡng mộ, tôn sùng của mình. Dốc sức lãnh hội mọi diệu nghĩa của kinh điển để thông tỏ, thọ trì. Luôn nhớ nghĩ, phụng hành, chưa từng có sự bê trễ, biếng nhác. Chư thần luôn yêu mến, tôn kính, lo toan mọi việc cúng dường. Kính trọng đạo đức như người con hiếu đối với cha mẹ, sau bao nhiêu năm tháng lâu dài ly biệt bị đói khổ, thiếu thốn liên tiếp. Được chư Thiên, Thần minh, Nhân phi nhân yêu mến, tôn kính, oai đức vô cùng lớn lao một cách trọn vẹn như vậy, đều là do Bồ-tát đã dốc tâm tinh tấn tu học pháp Tam-muội ấy có được tâm Từ bi rộng lớn. Vì thế mà đạt được đức lớn đó.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Nếu có vị Bồ-tát tích lũy công đức, dẫn dắt, giáo hóa vô số trăm ngàn chúng sinh, khiến họ đạt được an lạc vô cùng lớn lao, thì sự việc ấy cũng không khác với việc Bồ-tát chẳng dùng sự vui đùa, lấy pháp Tam-muội kia làm nhân để đạt được công lao thù thắng đặc biệt, đức ấy tên là "Lìa mọi tham đắm đối với sự khen ngợi của mười phương." Mọi hành hóa đều đạt sự an nhiên bất động như núi Tu-di, ánh sáng như nhật nguyệt tỏa khắp thiên hạ. Đức quý giá như đất là gốc sinh ra muôn vật. Đạo được tôn quý, quả vị được nâng cao, sinh ra các đạo phẩm như sáu Độ Ba-la-mật. Bồ-tát hội nhập pháp tạng, tâm như hư không, dứt mọi vướng chấp, riêng mình đi khắp trong ba cõi mà không chút trở ngại. Cũng như chim bay lượn khắp hư không chẳng có tí vết chân. Cũng như hoa sen chẳng nhiễm nơi nước bùn, bụi bặm. Chư Phật trong mười phương thảy đều khuyến khích Bồ-tát thực hành pháp Định ý ấy. Nên nay Phật tuyên giảng rõ: Các vị hãy luôn tinh tấn, chớ nên nghi hoặc. Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di cùng với phàm phu thứ dân, cả đến chín mươi sáu thứ ngoại đạo với sáu mươi hai loại kiến chấp, cho tới các loài côn trùng thân cứng, thân mềm, bay dọc, bò ngang, thở gấp mà sống, người cùng với chẳng phải người, tu học pháp Tam-muội này, nếu được nghe đến tên liền sinh tâm vui mừng thì đều đạt được sở nguyện, sau đó sẽ lãnh hội được diệu lý của pháp Tam-muội ấy.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đọc kệ:

Thường sáng tỏ
Chánh pháp Phật
Tín căn vui
Tuệ bậc nhất
Hành an định
Dứt tôi - ta
Giữ tịch tĩnh
Tam-muội diệu
Đạt tự tại
Rõ nhẫn nhục
Che ba thời
Như lọng báu
Tạo lập, hóa
Vô số người
Theo tuệ ấy
Ví như biển
Hết bỉ - thử

Cùng phiền não
Giảng Phật đạo
Mọi diệt độ
Trừ cấu nhiễm
Độ ba đời
Dốc tu tập
Luôn an nhiên
Rõ thân mạng
Cùng kẻ khác
Chí luôn nhớ
Nẻo Phật đạo
Niệm an trụ
Hết thảy nghiệp
Cùng đạt được
Tam-muội diệu
Dắt dẫn nhiều
Thâu cõi gốc
Luôn giảng pháp
Diệt khổ não
Tu bố thí
Vị cam lồ
Dốc phụng hành
Chủng tánh Phật
Sáng tỏ tột
Từ diệu bày
Xưng tụng khắp
Mọi công đức
Nơi chúng hội
Thật lồng lộng
Như trăng tròn
Vào thu sáng
Mọi quyến thuộc
Tài, danh, đức
Chốn sinh tử
Phật đều biết
Biện tài đó
Như thủy vương
Hành Tam-muội

Theo công đức
Pháp tự nhiên
Không, vô ngã
Mau chóng đạt
Diễn bày nghĩa
Như thế khắp
Cõi đại thiên
Theo chân đế
Tam-muội ấy
Mọi tư duy
Ba ngàn cõi
Khắp chúng sinh
Như hằng sa
Muốn cầu học
Đạo cam lồ
Chốn tuệ đạt
Vượt hơn hết
Độc chẳng hại
Cùng lửa, đao
Dứt rắn dữ
Chẳng sợ hãi
Chúa La-sát
Không thể hại
Đem tâm hòa
Dốc tu tập
Tài sản còn
Nhà cửa đủ
Dứt bệnh, lo
Cùng tội, nạn
Chuyên tâm trì
Bốn câu pháp
Mắt luôn tỏ
Chẳng lãnh hội
Sáu hai kiến
Ức Phật khuyên
Hữu học nên
Tư duy ấy
Nếu thường phụng

Pháp Tổng trì
Hành tinh tấn
Pháp Tam-muội
Như dốc cầu
Chóng thành đạo
Đạt an lạc
Ruộng công đức
Nên tu học
Gốc kinh điển
Đạt hết thảy
Tịch nhiên, không.

-oOo-

Phẩm 3: Nêu bốn sự việc của Bồ-tát

Bồ-tát có bốn điều cần làm thì mau chóng đạt được pháp chánh định. Những gì là bốn điều?

1. Bố thí nhưng không dấy khởi tưởng về phước thí đối với tất cả.

2. Trì giới, chẳng phạm mọi điều ngăn cấm, đem hết chí nguyện cầu đại đạo.

3. Luôn mang tâm Từ, đối với mọi oán ghét hay thân thương đều thể hiện bất nhị.

4. Luôn xem mọi loài chúng sinh trong ba cõi thảy là thân tộc của ta, chưa từng bỏ rơi một loài nào.

Bồ-tát lại có bốn điều cần làm, tất mau đạt được pháp chánh định ấy:

1. Thường đem tâm đại Từ ban bố khắp chúng sinh.

2. Luôn mang tâm đại Bi, nhận thấy chúng sinh nơi ba đường dữ phải chịu bao khổ não mà xót thương vô hạn, nên cứu độ giải thoát tất cả.

3. Thấy chúng sinh do mê mờ lầm lạc mà cứ mãi quanh quẩn trong năm nẻo luân hồi, không thể tự mình gắng sức thoát ra được. Do đó mà nêu bày rõ con đường chân chánh để họ dốc chí theo đức ấy mà tự ra khỏi nẻo tối.

4. Xem chúng sinh trong ba dòng chảy sinh tử luôn qua lại từ đầu mối đến chung cuộc không thể cắt đứt được, thân khổ tâm não, vì thế mà thương xót, nhớ nghĩ, dốc tâm nêu giảng rõ về cội rễ của tội, phước trong cõi sinh tử, là gốc của chánh pháp vô vi.

Bồ-tát lại có bốn điều cần thực hiện để đạt pháp định ý ấy. Những gì là bốn?

1. Xem các thứ tà thuật mê hoặc gồm trong sáu mươi hai thứ kiến chấp mà không dứt khoát lìa bỏ, lại do dự, mập mờ thì sẽ rơi vào bao lớp lưới mê, khác nào loài chim tự lao vào lưới vì tham cái lợi nhỏ nhặt, đâu biết đó chính là tự hại mình.

2. Xem chín mươi sáu loại ngõ hẹp mê hoặc tự tạo lấy sự ngu muội tăm tối, cũng như loài thiêu thân tự lao vào ánh sáng của ngọn đèn, đã bị chìm đắm trong ba đường dữ hoặc quẩn quanh nơi năm nẻo luân hồi mênh mông không thể nào thoát thân. Chỉ có chư Phật cùng chúng Đại Bồ-tát mới có thể cứu độ được.

3. Xem chúng ngoại đạo dốc hành nghề phù chú hại người, Bồ-tát luôn thương xót họ. Ví như kẻ đã bị dòng nước dữ cuốn chìm, sau đấy mới hối hận thì làm sao còn kịp?

4. Như kẻ làm nghề săn bắn, bắn giết các loài chim, hay buông lưới bắt cá, tích chứa bao tội chồng chất, vô số ức đời bị đọa vào ba nẻo ác. Bồ-tát nguyện lìa bỏ nơi an lành của thân mình để đến cứu độ họ. Vì họ mà nêu giảng về mối lo của tội, phước trong cõi sinh tử, chỉ rõ về nẻo vô vi giải thoát, hoặc lại làm hiển lộ đạo Chánh giác Vô thượng, khiến cho những kẻ ấy đạt được an lạc.

Bồ-tát lại có bốn việc cần làm mới mau đạt được pháp chánh định ấy. Đó là:

1. Tạo hình tượng Phật ngồi trên tòa sen. Nếu phỏng theo để vẽ lên vách tường, lên lụa dày, vải bông hay vải tơ dày, thảy đều đạt tính chất đoan nghiêm, tươi đẹp, khiến cho mọi người trông thấy đều vui mừng, do đó đạt được phước về đạo.

2. Giữ lấy kinh này theo từng quyển, từng cuốn biên chép ra sách vở. Nếu dài thì có thể dùng loại tơ lụa đặc biệt, khiến cho văn tự được biên chép trên dưới đều ngay hàng, rõ nét.

3. Đọc tụng kinh này, ngày đêm luôn tinh tấn, không rời bỏ kinh văn, khiến cho lời kinh được truyền khắp, không một vấp váp, trở ngại nào và những người nghe liền được thông tỏ.

4. Thọ trì pháp Tam-muội này, là ngọn nguồn của chư Phật, mỗi mỗi đều nhận rõ, vì con người mà nêu bày diệu nghĩa thông suốt để khéo khai mở cho Bồ-tát con đường đi tới quả vị Chánh giác Vô thượng, khiến cho tất cả chúng Bồ-tát đều cùng học hỏi, thọ trì, không dấy tâm nghi hoặc, nên mỗi vị đều thông đạt.

Bấy giờ, Đức Phật đọc kệ:

Nghe kinh này

Vui đức lớn
Nếu có người
Cầu đạo ấy
Học, lành thay!
Bốn câu đó
Nên đạt đến
Mười thứ lực
Tám mươi ức
Vua cõi người
Những sáu mươi
Luôn an trụ
Thường cùng giúp
Kẻ học ấy
Nên đọc tụng
Tam-muội này
Nếu được nghe
Đạt thiện lợi
Đã lãnh hội
Nên tin, vui
Đều thành tựu
Chẳng nghi đạo
Thảy đều thấy
Sinh tử không
Hành Phật đạo
Nên được nghe
Vui công sức
Chẳng biếng trễ
Nhất thiết trí
Như xem tay
Dùng chữ viết
Kinh điển này
Luôn biết, nhớ
Trăm ngàn kiếp
Biện tài hơn
Đạt quả Phật
Nêu giảng rõ
Tối định ý
Vương tử nguyệt

Được nghe rõ
Ba cõi nước
Làm Sa-môn
Ngày đêm siêng
Nghe thọ pháp
Đời sau rốt
Sau mạng chung
Liền vãng sinh
Cõi Phật khác
Như hằng sa
Lại hơn nữa
Chư Thiên cùng
Cúng dường Phật
Từ nơi ấy
Nghe Tam-muội
Trong ba kiếp
Thành Phật đạo
Có Phật hiệu
Vô Yểm Bảo
Phật Định Quang
Chốn giáo hóa
Được nghe biết
Đạt quả đức
Do vậy nghe
Nên siêng năng
Vì mười phương
Luôn cứu độ
Nay ta muốn
Ân cần dặn
Bậc nhân hiền
Lời nhu hòa
Là pháp thêm
Kho báu đạo.

-oOo-

Phẩm 4: Nói về bậc Pháp sư

Đức Phật nói với Bồ-tát Hỷ Vương:

–Về thời quá khứ, trải qua vô số kiếp không thể tính kể hết, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Biện Nghiêm Tịnh Lôi Âm Hống Như Lai, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng. Thời Đức Phật ấy tại thế, có một vị Pháp sư tên là Vô Lượng Đức Biện Tràng Anh Biến Âm, thường được nghe Đức Như Lai giảng về pháp Tam-muội ấy, đã dốc tâm cầu học, nhận rõ, nêu bày, dùng vào công việc giáo hóa chúng sinh, đối với vô số ức trăm ngàn chư Thiên, chúng dân, thảy đều đem pháp Tam-muội ấy mà hóa độ tất cả. Bấy giờ có một vị vương thái tử tên là Tịnh Phước Báo Chúng Âm được nghe pháp Tam-muội đó, trong lòng vô cùng hân hoan, liền đem trăm ngàn tấm y hết mực tốt đẹp, thuộc loại có giá trị đặc biệt, dâng lên cúng dường vị Pháp sư, miệng phát ra lời nguyện:

–Nguyện khiến cho hết thảy chúng sinh trong khắp ba cõi đang chịu bao điều nguy khốn, đều có thể vươn lên đứng vững để được nhận lấy pháp Tam-muội này.

Do gốc của phước đức đó nên vị vương thái tử kia được trông thấy tám mươi ức hằng sa chư Phật, từ đấy mới tạo nên các công hạnh để phụng trì chánh pháp bình đẳng. Tại những nơi chốn được nghe chư Phật thuyết giảng về pháp Tam-muội ấy, thảy đều được dùng các phương tiện để nêu giảng, truyền bá, mọi người được nghe đều có thể dốc tâm nhận lãnh, phụng trì, thực hành pháp định ý đó. Do vậy mà ở các nơi chốn được sinh ra của vị Vương thái tử luôn được biết về thân mạng đời trước. Ở nơi vô lượng cõi Phật công đức thanh tịnh, đã thành Bậc Tối Chánh Giác. Vị vương thái tử Tịnh Phước Báo Chúng Âm ấy hiện tại chính là Đức Phật A-di-đà ở thế giới Tây phương cực lạc. Còn vị Pháp sư đã từng giáo hóa độ thoát vô số chúng sinh đó chính là Đức Như Lai Đại Nguyệt.

Vị vương thái tử kia cúng dường, tự quy ngưỡng vị Pháp sư Vô Lượng Đức Biện Tràng Anh Biến Âm, nhờ vậy mà có thể tiêu trừ hoàn toàn mọi thứ tội lỗi che phủ trong những bảy vạn kiếp. Do diệu dụng được nghe thuyết giảng về pháp Tam-muội định ý ấy mà ngay lúc còn là thái tử đã từ bỏ mọi sự tiếp xúc khách khứa tăng, tục, dứt sạch các mối trở ngại để diễn giảng rộng khắp các đạo phẩm. Ở nơi mỗi mỗi chốn sinh ra đều đạt được vô lượng môn cùng các nẻo thực hành các pháp Tổng trì, ý phát khởi là trong một thời, thậm chí là chỉ trong một khoảnh khắc cũng không rời pháp Phật.

Đức Phật nói:

–Bấy giờ lại có vị Phật hiệu là Diện Duyệt Ly Cấu Nguyệt Thủ Tạng Uy Như Lai, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng xuất hiện ở đời thuyết giảng về pháp Tam-muội ấy. Lúc đó có một người con của bậc Trưởng giả tên là Diệu Tịnh Quảng Tâm, được nghe thuyết về pháp ấy, đem lòng tin của mình đối với chánh pháp về thuyết phục cả gia đình cùng tin theo, bày tỏ việc mình không ham thích sự nghiệp ở thế gian nên xuất gia làm vị Sa-môn. Sau đó cho về nhà bảy vạn thể nữ, tài sản quý giá cũng đem ra bố thí cả, vì gia đình có tới bốn kho chứa các thứ châu báu cùng bao loại ngọc ngà vô giá kỳ lạ khác, nếu đổ ra đầy nơi đất thì mỗi kho báu ấy có thể rải khắp đến ba mươi vạn một ngàn tám trăm nơi chốn dùng để du ngoạn thăm chơi. Xuất gia hành đạo, người con bậc trưởng giả này chưa từng cất bước giẫm xéo một cách vô lý trên mặt đất, chẳng còn mang tâm vướng bận về việc bỏ nước, lìa vua làm vị Sa-môn du hóa đó đây. Làm bậc Sa-môn trải qua một vạn sáu ngàn năm, luôn nhất tâm đi kinh hành, tinh tấn dốc tu chưa hề có sự dừng nghỉ, bê trễ. Ngay ở thời gian đầu cũng không dấy tâm niệm lười nhác, đã từ bỏ mọi kẻ hầu hạ như ngày cũ, tự mình lo chuyện ăn uống, rửa ráy, chẳng ham ngủ nghỉ, thường hay thức tỉnh, cũng không chọn ngồi các chỗ sang trọng suốt trong một vạn sáu ngàn năm. Dốc tu như vậy nên mau chóng nhận được trọn vẹn diệu nghĩa nơi kinh pháp mà Phật đã giảng dạy. Đem kinh pháp dốc tâm đọc tụng khắp mọi nơi, âm thanh vang vọng, hòa nhã, lại đạt được pháp Tổng trì tên là "Hội nhập khắp các thứ âm thanh", đối với pháp Tổng trì ấy đều cung kính hết mực vì Phật mà đảnh lễ. Có tới sáu mươi sáu triệu chúng chư Thiên thường theo vị Sa-môn ấy để thăm hỏi, nhận lãnh mọi việc cung cấp, thừa hành. Vị Sa-môn ấy thân tâm luôn an lạc, tinh tấn trong mọi thời, luôn hết lòng tạo thêm nhiều phương tiện để phụng sự Đức Như Lai. Vị ấy đã thành Bậc Chánh Giác ở thế giới phương Nam, hiệu là Nhất Thiết Đức Nghiêm, thế giới ấy gọi là Đức tịnh, là Bậc Tối Chánh Giác ở cõi đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền đọc kệ:

Ta nhớ thân mạng trước
Vô số hằng sa kiếp
Phật hiệu Biện Nghiêm Tịnh
Lôi Âm Hống Như Lai
Có Tỳ-kheo giữ pháp
Thường nơi tòa Sư tử
Giảng pháp Tam-muội này
Vương thái tử được nghe
Đem đủ loại y quý

Cúng dường vị Pháp sư
Được thấy khắp chư Phật
Đắc Phật A-di-đà
Mọi tội từ đời trước
Bao kiếp đã phạm phải
Nghe thuyết tuệ vị này
Thảy đều được dứt sạch
Có Phật Ly Cấu Nguyệt
Giảng pháp Tam-muội ấy
Con bậc trưởng giả nghe
Tôn kính nên xuất gia
Một vạn sáu ngàn năm
Siêng tu pháp diệu đó
Chưa từng ham ngủ nghỉ
Cũng không hề biếng trễ
Thánh đạo luôn dốc cầu
Do nghe cùng lãnh hội
Chẳng lại chốn nhà cũ
Dứt mọi thứ ái ân
Thấy hằng sa chư Phật
Đều cùng theo thọ nhận
Mọi đạo nghiệp thâm nhập
Phật đạo chóng thành tựu
Sở nguyện được viên mãn
Gọi là "Ý người vui"
Cùng thời đạt Phật đạo
Phải siêng tu pháp ấy
Ở vào thời vị lai
Được nghe dấu tuệ đó
Nghiệp tài sản không an
Xuất gia dứt tham luyến
Mắng mỏ hoặc đánh đập
Phỉ báng, lời còn thêm
Mỗi mỗi nghe, tỏ pháp
Nêu giảng chỗ Phật dạy
Gặp khốn, trăm ngàn phiền
Dâm dục khó, gắng sức
Nhận rõ bao phiền não

Tự thuyết nên Phật đạo
Trong mộng thấy nơi Phật
Tự vui, ta chánh giác
Mà vui cùng với pháp
Ta chẳng nghi Phật đạo
Nương cầu âm hưởng tốt
Do nghe kinh điển ấy
Nơi tâm tự thông tỏ
Liền đắc thành Phật đạo
Lãnh hội được diệu lý
Nghe chừng ấy sự nghiệp
Chẳng một chướng ngại nào
Chốn hiện như hư không
Vì thế nên xuất gia
Được vô số lợi lạc
Dùng việc họ hàng xấu
Tâm sinh cùng phỉ báng
Rõ nạn khổ nêu trừ
Nương nghe mà ý giữ
Lại coi thường kẻ khác
Ta do thành Phật đạo
Được thấy đủ ánh sáng
Cúng dường Bậc Đại Thánh
Đi đứng tự sợ, mừng
Cho mình đạt Phật đạo
Có kẻ dua nịnh ấy
Rời bỏ đạo vi diệu
Luôn luôn mang ưu sầu
Do nhân khinh người đó
Nếu được nghe kinh này
Ắt biết rõ pháp Phật
Mau đạt Bậc Chánh Giác
Thấy Phật A-di-đà
Kẻ luôn dựa điên đảo
Cũng bỏ đạo cao xa
Nếu từ gốc chẳng thuận
Phật chẳng trao pháp ấy
Xem vị con trưởng giả

Thí cả bao kho báu
Sau đấy thì xuất gia
Nhà nhà đến hành khất
Theo Như Lai Định Quang
Từng nghe diệu nghĩa ấy
Hình ảnh Tam-muội đó
Dốc tinh tấn phụng hành.

Đức Phật nói:

–Bồ-tát hành đạo luôn đem tâm đại Từ bi cứu giúp khắp mười phương cùng hóa độ bao người khác, nhất là đối với hạng thấp kém. Đem sáu pháp Ba-la-mật, bốn Tâm vô lượng, sáu thứ thần thông, khéo sử dụng các phương tiện quyền xảo để giáo hóa chúng sinh các loại, nhất là thể hiện đúng nghĩa vụ đối với bốn ân. Sự giáo hóa ấy thật là mênh mông và luôn tạo được sự an ổn lâu dài. Các vị Bồ-tát thường nên lìa bỏ những vướng bận về nghiệp nhà để góp phần làm cho đạo pháp được hưng thịnh. Tạo ra những trận mưa các pháp cam lồ để giảng truyền kinh điển. Giống như bậc lương y dùng thuốc để trị dứt các bệnh về thời khí trái tiết như cảm gió, nóng lạnh…

Về tâm thì có bốn thứ bệnh: Một là tham dâm; hai là giận dữ; ba là si mê tăm tối; bốn là phân chia đây kia. Bồ-tát dùng ánh sáng của trí tuệ chân chánh để trừ sạch bốn thứ bệnh về tâm ấy. Nhờ đó mà đạt đến mười Lực, cùng bốn Vô sở úy. Ví như mặt trời xuất hiện thì mọi thứ tối tăm đều bị tiêu trừ, không còn dấu vết gì về chỗ bị trừ bỏ ấy. Bồ-tát khéo dùng phương tiện về trí tuệ để nêu cao ánh sáng của bậc đại Thánh chiếu khắp ba cõi, làm cho năm ấm, sáu trần, mười hai nẻo dẫn dắt nối nhau không dứt, liền bị tiêu diệt, không còn biết về chỗ hướng đến, tạo ra. Cũng giống như mặt trăng hiện ra nơi tối tăm thì sẽ xua tan mọi thứ u ám của đêm tối và nơi đó liền được sáng soi. Bồ-tát cũng như vậy, đem trí tuệ của đạo soi sáng khắp cõi sinh tử, xua sạch cấu uế của ba độc nhưng tâm không chút tham đắm. Dẫn dạy, giáo hóa một cách trọn vẹn, rốt ráo về bao nỗi khốn khổ khôn cùng của muôn loài, từ đó đạt được pháp Tam-muội Vô sở tùng sinh, độ thoát hết thảy. Cũng như nơi biển lớn vốn chứa trong lòng có bao thứ châu báu kỳ lạ, quý giá, đặc biệt. Kẻ thâm nhập vào đấy để khai thác nếu có đầy đủ các phương tiện thì tất thu được dồi dào các thứ châu báu kia. Bồ-tát cũng như thế, hội nhập vào biển pháp Đại thừa, chọn lấy các pháp vi diệu của bậc Khai sĩ, làm cho đạo tràng thêm trang nghiêm thanh tịnh với ba cánh cửa giải thoát luôn mở rộng, quán xuyến cả ba thời để cứu giúp mọi

nỗi khổ đau, nguy khốn. Như bậc Chuyển luân vương cai trị gồm thâu bốn cõi thiên hạ, được chúng dân tôn kính, ngưỡng mộ. Bồ-tát cũng như thế, hòa nhập hết thảy các nẻo sinh lão bệnh tử, luôn đầy đủ bốn thứ Tâm vô lượng để trị dứt bốn thứ bệnh về tâm, khiến chúng hoàn toàn sạch bóng, trước sau, đầu cuối, mọi thứ hư mục, mất còn tức thì xóa hết, chẳng để lại dấu vết. Như bậc lão luyện trong nghề chèo thuyền đưa người qua sông, luôn qua lại không lúc nào dừng dứt. Bậc Bồ-tát đem một phần của kho tàng các pháp Tổng trì, quảng diễn về những điểm cốt yếu thâm diệu của đạo pháp chân thật để giáo hóa muôn loài, trải qua vô số kiếp mà không hề biết mệt nhọc. Như cha mẹ sinh dưỡng con cái mong chúng dần khôn lớn nên người. Bồ-tát cũng như vậy, dùng các pháp của trí tuệ phương tiện để thực hành tâm đại Từ bi, khuyến hóa bao kẻ ngu muội, tối tăm, khiến họ dấy khởi tâm đạo, tín thọ năm giới, thực hành mười điều thiện, biết rõ bốn ân, tu tập phát huy bốn tâm vô lượng, sáu pháp vượt bờ, đạt tới giải thoát. Bồ-tát hành xử các phương tiện quyền xảo, hướng tới khắp mười phương, từ đó đạt được quả vị Thập trụ, Nhất sinh bổ xứ, tiến tới quả vị Chánh giác Vô thượng, thành Bậc Tối Chánh Giác, độ thoát hết thảy mọi loài còn đắm chìm trong biển sinh tử, khiến họ tâm được an nhiên, ngược dòng chảy mà đạt tới ngọn nguồn. Cũng như trồng cây, từ hạt giống mọc lên cây con với rễ, chồi, rồi dần dà lớn thêm với những thân, đốt, cành, lá, hoa trái sum suê. Bồ-tát cũng như thế, từ lúc mới phát tâm liền đạt được niềm vui nơi tâm ý, rồi thân ý dần được tự tại, dứt năm thứ ngăn che, khỏi nỗi khốn về ba đường dữ cùng bao điều khổ trong tám nạn, tu tập sáu pháp Ba-la-mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền tư, trí tuệ, đạt pháp nhẫn Vô sở tùng sinh, dứt sạch mọi nơi chốn dựa cậy, bám víu cùng mọi nẻo lường tính, không còn vướng chấp về ta - người, thọ mạng của thân, bao đầu mối về có không. Ở tại một nơi mà xuất hiện tại nhiều nơi chốn để cứu giúp. Trải qua khắp nẻo sinh lão bệnh tử luôn có mặt ở đời. Sáu pháp tu vượt bờ đã thành tựu nên khéo sử dụng phương tiện, tùy thời mà dẫn dắt chúng sinh, không khiến bị rơi vào chốn mê lầm vì ngu si, tối tăm, tội lỗi ngăn che, trùm lấp. Bồ-tát thân tâm luôn thanh tịnh như hư không, chẳng sợ mọi khó khăn. Trí tuệ thù thắng là thứ thần dược muôn đời dùng để chữa trị lành hết thảy bao thứ khốn khổ xưa nay. Như bậc trưởng giả sinh được nhiều con cái, mỗi người con đều thích thú trong việc xây cất mười lớp lầu gác cao rộng để mời các vị vương tôn công tử đến vui chơi nơi lầu gác mới của mình, cho hòa tấu các loại nhạc hay, để mọi khách khứa trên dưới đều cùng vui thích. Đức Thế Tôn cũng như vậy, đem tâm từ bao la thể hiện qua tình thương vô bờ, dùng phương tiện quyền xảo để giáo hóa, dẫn dắt các loài chúng sinh trong

ba cõi, mở bày chỉ rõ con đường chính dẫn đến chốn giác ngộ giải thoát. Gốc ngọn của quả vị Thập trụ nơi Bồ-tát là từ buổi đầu phát tâm, khiến mọi người trông thấy đều vui thích, không ai là không phát tâm. Từ quả vị Trụ thứ nhất là điểm khởi hành cho con đường tu tập của Bồ-tát. Dùng bố thí để cứu giúp kẻ khốn cùng, kẻ bị trói buộc, giam hãm trong ba cõi. Về những nẻo nghèo thiếu đối với đạo pháp thì bố thí bảy thứ tài sản về tinh thần, dùng Nhất thiết trí chánh giác làm giới hạnh, từ đó Bồ-tát kiên trụ được trí tuệ vô hạn. Không dừng lại với sự chứng đắc giữa chừng. Tu học luôn thể hiện tâm ý nhân hòa, dốc tin Tam bảo, thể hiện tâm Từ bi mênh mông, tâm thương xót vô tận gồm trong bốn Tâm vô lượng, từ đấy năm thứ thần thông được thành tựu. Năm thứ thần thông được thành tựu dẫn tới việc hoàn bị sáu pháp tu vượt bờ. Sáu pháp này đạt được thì đạt đến pháp nhẫn nhu thuận. Nhẫn ấy đạt được thì gọi là Hưởng nhẫn thứ nhì, thứ ba, có thể thông hiểu hết thảy gốc rễ của mọi âm hưởng vốn là không tịch. Mọi âm hưởng trong ba cõi đều là hư, không thật, không phải là chân đế. Do thấu đạt diệu nghĩa ấy mà tạo được nhân để dần dần hội nhập vào pháp nhẫn Vô sở tùng sinh. Tất thông tỏ về ba cõi đều không cội rễ, năm nẻo không có khởi đầu. Người có trí tuệ thông đạt như thế mới thực sự đạt pháp nhẫn Vô sở tùng sinh. Ví như hư không dứt hết mọi ngả yêu ghét, do vậy mà sự thọ nhận được mau chóng, dứt khoát. Đã được sự thọ nhận như thế thì đạt đến cõi chánh định, trong hiện tại được thấy chư Phật ở mười phương. Như người sáng có đôi mắt trong suốt, bầu trời ban đêm không mây nên nhìn thấy rõ các tinh tú, Đông, Tây, Nam, Bắc ngẩng đầu nhìn khắp hư không, tinh tú nhiều vô hạn, thảy đều biết vị trí của chúng. Bồ-tát cũng như thế, đạt được chánh định trong hiện tại thì thấy được hết thảy chư Phật trong mười phương, tất biết nơi chốn, danh hiệu, lời dạy dỗ, các vị Bồ-tát đệ tử, cùng với quyến thuộc nhiều ít. Thuyết pháp độ sinh tất biết được số lượng ấy. Từ nơi cõi Tam-muội xuất định, vì người thuyết pháp, nói về các nẻo thông tuệ, khiến những người được nghe đều phát tâm cầu đạo Bồ-đề vô thượng. Theo đó, tích chứa các hạnh, nêu bày một cách chính xác về quốc độ, giảng dạy cho chúng sinh thấy rõ về cội rễ của mình. Theo bệnh mà cho thuốc thích hợp khiến mọi bệnh đều dứt. Đối với mọi căn cơ thượng, trung, hạ theo đấy mà khai thị, dẫn dắt, mỗi hạng đều khiến đạt được sở nguyện. Ví như bậc Thánh vương có nhiều vương tử, tùy theo tài trí của mỗi người lần lượt sử dụng hợp lý. Hoặc cho làm thái tử, sau này sẽ nối ngôi vua cai trị bốn cõi thiên hạ, hoặc cho làm đại thần thường hầu hạ bên cạnh, dùng để bảo vệ mình. Hoặc cử làm vị sứ giả cho đi các nơi nêu bày về uy mạng của đế vương. Bồ-tát cũng như thế, giáo hóa tất cả chúng sinh, tùy theo căn trí

cao, thấp, trung bình mà khai mở, dẫn dắt. Hoặc làm hiển lộ con đường tu tập của hàng Bồ-tát Chánh giác Vô thượng, hiểu rõ về quá trình tu tập từ đầu đến tận cùng theo trí tuệ phát sinh từ định, có Phật không Phật cùng an trụ như thế, tâm không đi vào cõi thâm diệu thì sẽ không tỏ ngộ được giáo pháp ấy. Hoặc nêu bày về nẻo Duyên giác, khuyến dụ để tiến tới phía trước, có được trí tuệ lớn lao thì mới đạt đến quả vị của bậc Thánh giác ngộ, gốc vốn không có hai. Ví như nước các dòng sông đều cùng chảy về biển cả, hợp làm một vị. Thấy cảnh sinh tử mà lo sợ, cũng như đối với bao hoạn nạn trong ba cõi, bao khổ ách nơi các nẻo địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nên sợ khổ, chán thân mà cầu pháp tu Thanh văn, vì thế mà nêu giảng về các nạn trong cõi sinh tử, cứ mãi luân chuyển không cùng, quẩn quanh với năm đường không biết đến lúc nào dừng, từ đó hết lời tán thán về sự an lạc của cõi Niết-bàn giải thoát, vượt khỏi mọi chi phối của sinh lão bệnh tử, dứt mọi đói khát, nóng lạnh, không oán, không buộc, chẳng mở chẳng đóng, không vui không buồn, chẳng sang chẳng hèn, không liền không đoạn, vượt mọi đến đi, tan hợp, lìa hẳn mọi nạn cùng với đạo thông hợp. Từ cái nhân ca ngợi về con đường khó dễ, khổ an, khiến người dốc tu học nẻo vô vi, dần dà tiến lên phía trước mà đạt tới con đường lớn. Cũng như bốn ngả sông ngòi chảy vào biển lớn hợp thành một vị, nước biển không thể phân biệt là nước của nguồn sông nào. Ba thừa cũng thế, rốt lại là cùng đạt đến sự gặp gỡ ở một cõi: Chánh giác Vô thượng bao la không bến bờ, là cội nguồn thanh tịnh. Đạt được quả vị Thập trụ thì gọi là Dũng phục. Vì sao được gọi là Dũng phục? Ví như một vị dũng tướng thống lĩnh cả một đại quân, vị tướng ấy cùng với quân binh của mình đã hàng phục được quân địch dữ tợn, khiến chúng thảy đều quy thuận. Bồ-tát cũng như thế, đạt được pháp định Dũng Phục thì có thể đi khắp trong ba cõi, vượt lên trên mọi nẻo hữu vô, dùng đạo soi sáng tâm, không gì không thông tỏ, thấu triệt. Mỗi vị đều tự quy về, cùng phát tâm đạo, an tọa nơi gốc cây Bồ-đề như Đức Phật, hàng phục đám quân ma, độ thoát chúng sinh trong mười phương.

Đức Thế Tôn bèn đọc tụng:

Bồ-tát hành đại Từ
Thường điều phục tâm mình
Cùng hóa độ chúng sinh
Chốn giáo hóa luôn an
Chữa lành các thứ bệnh
Bồ-tát trừ ba độc
Nhật hiện xua tăm tối
Giáo hóa dứt nẻo buộc

Trưởng giả mười lớp lầu
Mười trụ dốc tiến tới
Như cây dần lớn tốt
Mới phát tâm cũng thế
Ngu xuất làm Sa-môn
Tâm còn vướng thân thuộc
Gánh nặng vì lợi dưỡng
Tâm vui nơi nghiệp nhà
Chẳng hề nghe pháp định
Chẳng xuất gia, không giới
Thành tựu đạt Phật đạo
Tu học dứt phóng dật
Đời mạt pháp, tu học
Được nghe kinh điển này
Tâm cúng dường vì lợi
Cầu danh hành bài báng
Trước mặt cung kính lễ
Lời khen thật lành thay!
Nơi chỗ riêng về sau
Lại buông lời sai, xấu
Giả buồn mà rơi lệ
Tự quy nhớ về thân
Nhân gặp gỡ nơi nhà
Thuyết nêu toàn hạnh ác
Chẳng muốn kính phụng thầy
Chẳng thuận bậc Thánh hiền
Thân mình mong đạt hơn
Quấy loạn cho là tịnh
Muốn hủy công đức người
Tự khen công lao mình
Biết quý mà mang ganh
Ghét người được cúng dường
Hoa hương cùng vải vóc
Kỹ nhạc, cờ, phướn, lọng
Cúng dường xá-lợi Phật
Tự cho được thấy Phật
Nếu nghe kinh điển này
Nên cúng dường chân thật

Trừ bỏ mọi thú vui
Thường học hạnh căn bản
Dùng làm chốn thân nương
Năng dứt mọi che chắn
Nên cung kính nơi kinh
Ví như Tu-bồ-đề
Liền dứt mạng tham ái
Luôn tu nơi thanh vắng
Siêng tu kinh đạo ấy
Mạng ở đời sắp hết
Nay nói với Hỷ Vương
Nghe rõ chỗ hành hóa
Tự biết điều phục ý
Hãy tin thuận phụng hành
Thường phỉ báng nơi Phật
Lời ấy là không thật
Ở nơi bốn bộ chúng
Lại tự cho chân đế
Kẻ tham nẻo lợi dưỡng
Chẳng vui đạo chánh Phật
Kẻ ấy tuy tỏ kính
Rời giải thoát thậm xa
Đại thần túc nơi ta
Uy lực lớn hiện rõ
Đều dùng giữ pháp cấm
Phụng hành nên đạt đạo
Tôn giới pháp Tổng trì
Như kẻ ngu bất cập
Thảy lìa nơi tham lợi
Tu tập chốn am vắng
Nay Phật bèn kiến lập
Mọi thuyết giảng chẳng hư
Đời vị lai sau này
Kinh ấy ở mọi chốn
Gặp vô lượng ánh sáng
Lại thấy dứt mọi giận
Sáu mươi hai ức Phật
Chúng hội cùng đều thấy

Phật tất ban lời dặn
Pháp này phải nên giữ
Do kinh này thấy ấn
Nên sau này cùng giữ
Thời mưa hoa vi diệu
Trời, người khắp đại thiên
Tất cùng nhau ca ngợi
Do được nghe pháp này.

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương cùng với ba vạn người đông đủ được nghe những lời Phật nêu giảng, xúc động khiến rơi nước mắt, cung kính, sợ sệt đến rợn cả người, liền rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, để lệch vai áo bên phải, chắp tay cùng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chúng con vào đời vị lai ở thời mạt pháp, trong cõi thế xấu ác đầy năm thứ vẩn đục, chẳng hề dám khinh dể bậc Pháp sư. Nếu có kẻ bất kính muốn hủy hoại thì xin cho ánh sáng của đạo pháp được chiếu khắp đến tất cả bậc Trí thức. Vào thời này gặp lúc đạo pháp suy kém, ít người học thức đến với đạo nên số người thông tỏ đạo không thể nhiều. Đạo pháp thanh tịnh trong sáng sắp đến lúc suy tàn. Luôn lo lắng về sự vô thường của đạo pháp, trong thời nhiễu loạn cho dù thân mạng bị mất cũng dốc hộ trì tất cả kinh điển thể hiện trí tuệ của Đức Như Lai, khiến cho luôn có được sự an ổn lớn lao để kẻ chuyên tu học có chỗ riêng biệt mà nhất tâm tìm cầu. Nên thọ nhận để cùng giữ gìn kinh, tượng Như Lai như vậy, cùng từng ấy kho tàng đạo phẩm, để cho các bậc Hữu học dùng trí tuệ cùng mọi biện tài dựa vào đấy mà thông tỏ cội rễ của vô lượng các công đức, sẽ dùng pháp ấn khuyến hóa, ấn chứng cho tất cả, thâu tóm, nắm giữ hết thảy mọi chúng sinh để hàng phục quân ma đủ loại, hiểu rõ về Nhất thiết trí cùng công sức trong quá trình tu tập. Thọ trì kinh điển ấy, biên chép thành sách vở. Nếu ở cõi địa ngục thì sẽ vì hết thảy chúng sinh ở đấy nhẫn chịu mọi khổ nạn, không hề chán nản. Do dụng lực của pháp Tam-muội ấy nên dù đi khắp ba cõi, năm nẻo với đủ các thứ nạn cũng không hề biết mỏi mệt. Từ đó thể hiện bốn tâm vô lượng, đem Từ bi hoan hỷ hộ trì bốn ân, thi ân với tâm nhân ái nhằm mang lại lợi lạc cho mọi người, dẫn tới việc tế độ hạng ngu si, tăm tối trong mười phương. Cùng phát tâm Bồ-đề, mọi khổ nạn nơi địa ngục được dừng dứt, ngạ quỷ no đủ, súc sinh được thoát kiếp, sinh lên cõi trời, người. Nếu là chư Thiên hay người thì tâm luôn rộng mở vui thích với đạo pháp. Chúng sinh trong năm cõi thì tâm luôn thông tỏ, kính tin Tam bảo, chẳng tham luyến cảnh phú quý ở đời, xem xét trong ba cõi cũng như ảo hóa, hình bóng, tiếng vang, dợn nắng, thân cây chuối, cảnh

thấy trong mộng, bọt nước tung, tụ, thấu rõ hết thảy các pháp là không thực. Cùng phát tâm Bồ-đề: Nguyện cứu độ mọi nguy khổ, tai ác của chúng sinh khắp mười phương.

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương trong lòng vừa vui buồn lẫn lộn, liền đọc tụng:

Con do rõ nghiệp ấy
Theo ý ham đạo nghĩa
Chẳng khinh nẻo ánh sáng
Ca ngợi bao kẻ giúp
Từ bỏ cả thân mạng
Quyết cầu chánh pháp Phật
Lo sợ nơi đời sau
Giữ pháp Tam-muội này
Nếu trải vô số kiếp
Ở trong cõi địa ngục
Vui giữ pháp bảo ấy
Luôn nhẫn thọ mọi khổ
Vì hết thảy chúng sinh
Thuyết pháp không chốn cầu
Bố thí mọi tài vật
Thương xót khắp muôn loài
Giả sử thân xác này
Đoạn xương tủy, máu huyết
Trọn chẳng hề biếng trễ
Chốn sinh nơi đời sau
Tu tập chốn yên vắng
Bỏ hết mọi sở hữu
Tâm từ trùm các loài
Kẻ bệnh cấp thuốc men
Chưa từng theo nghiệp ấy
Như mọi hành phản tà
Nên tu chân ngôn đó
Từ trong kinh ấy dạy
Dốc tu dứt phóng dật
Theo đúng lời Phật dạy
Hành xử nên nhẫn nhục
Chúng con cùng đồng bạn
Riêng cõi hoặc trong chúng

Mọi chốn vô sở úy
Chẳng tham cầu lợi dưỡng
Nêu giảng tôn Phật đạo.

Lúc Phật giảng nói về đoạn kinh này có tới bảy mươi hằng hà sa số chúng sinh từ các cõi Phật không thể tính kể hết, đã đến lãnh hội đoạn kinh ấy, đều đạt pháp Không thoái chuyển, sẽ thành tựu nơi đạo Bồ-đề vô thượng. Cùng lúc, có một vạn vị Bồ-tát đều cùng đạt được pháp Tam-muội đó, thảy tự phát thệ nguyện quan trọng: "Vào thời vị lai, đời mạt pháp đều dốc tâm tôn phụng các bậc Pháp sư cùng cúng dường đầy đủ. Ba mươi triệu triệu chư Thiên, người, đều đạt được sự an trụ nơi địa Không thoái chuyển, sẽ thành Bậc Chánh Giác. Sáu mươi triệu triệu chư Thiên, người đạt Pháp nhãn thanh tịnh. Mười tám ức người cùng với bốn chúng đệ tử đều có được pháp nhãn, dứt sạch mọi thứ xấu ác nơi ba đường dữ. Đức Phật dùng hào quang chiếu sáng khắp mười phương, đến tận cùng hằng hà sa số thế giới chư Phật, trùm khắp cõi địa ngục Vô trạch, trên lên tới cõi trời cao nhất. Hết thảy chúng sinh nơi cõi trời Tam thập tam đều đạt được sự an ổn, không còn trở lại bị các thứ khổ nạn nữa. Từ ánh hào quang ấy, mỗi nẻo đều tự nhiên hóa hiện vô lượng trăm ngàn ức triệu đóa hoa sen quý thanh tịnh, nơi mỗi mỗi đóa hoa sen ấy đều có Đức Như Lai an tọa, các chúng đệ tử quyến thuộc cũng đều có mặt đông đủ, cũng an tọa trên các đóa hoa sen như Đức Như Lai. Bên cạnh mỗi mỗi chư Phật đều có Bồ-tát Hỷ Vương cung kính quỳ gối chắp tay, dốc khuyến thỉnh chư Như Lai thuyết giảng pháp Tam-muội đó. Hết thảy chư Phật hóa hiện với vô số các vị không thể tính kể hết ấy, hợp với đông đảo chúng sinh, thảy khiến cho mọi người thông tỏ về tính chất vô cùng tận, không còn nơi chốn bị trở ngại, cho đến giác ngộ về lẽ bình đẳng."

-oOo-

Phẩm 5: Nói về việc cúng dường bằng pháp thí

Bấy giờ, Đức Phật nói với Bồ-tát Hỷ Vương:

–Bồ-tát chớ nên đem các thứ như y phục, thực phẩm cúng dường, thể hiện sự tôn phụng Như Lai và cho đấy là sự cúng dường bậc nhất. Muốn thực sự cúng dường Phật, phải nên dùng pháp để cúng dường mới đúng là phụng sự Như Lai. Vì sao? Vì về thời quá khứ xa xưa, trải qua vô số kiếp không thể tính kể, có Đức Phật hiệu là Kim Long Quyết Quang, thọ mạng của Đức Phật này là vô hạn lượng, quốc độ tên là Vô lượng tịnh, chúng hội đạo tràng cũng không thể lường tính hết được.

Khi ấy, có một vị Pháp sư tên là Vô Hạn Lượng Bảo Âm, hành hóa

vào đời cuối của thân mạng sau rốt, đã dốc học theo pháp Tam-muội kia. Còn lại, hết thảy các vị Tỳ-kheo khác thì không mấy quan tâm đến pháp bảo đó. Vị Pháp sư này không hề biết khiếp sợ, cũng không tham luyến đối với thân mạng mình, vì thế lại càng siêng năng tinh tấn diễn giảng pháp Tam-muội đã học được. Vị Pháp sư đi vào nơi núi cao, ăn uống bằng những loại hoa quả trong rừng.

Lúc này, cõi trời Tứ Thiên vương cũng như chư Thiên, nhân ở các cõi trời cao hơn, cho đến chư Thiên ở cõi trời thứ hai mươi bốn là A-ca-nị-trá, thảy đều đến để lãnh hội kinh do vị Pháp sư nêu giảng. Vô số chúng dân nhiều nơi đều cùng nhớ đến vị Pháp sư, tâm luôn luyến tiếc, buồn rầu, mong muốn được trông thấy ông ta, cũng là để tỏ lòng kính phục đối với thanh danh và được nghe pháp âm quen thuộc.

Thời ấy, có vị vua tên là Sử Chúng Vô Ưu Duyệt Âm, là bậc Chuyển luân thánh vương đã đến thẳng trú xứ của vị Pháp sư kia dốc tâm lãnh hội pháp Tam-muội ấy. Đã được nghe, nhà vua hoan hỷ và muốn làm đẹp lòng vị Pháp sư nên cung kính thưa:

–Theo ý riêng, thì ta nên tuyên giảng truyền bá khắp nơi pháp bảo này, khỏi phải lo sợ gì. Tôi sẽ thân hành sai khiến người cùng nhau túc trực để bảo vệ. Sẽ khiến ba vạn người luôn có mặt bên cạnh Pháp sư. Hiện nay tôi cùng ở đây, chớ có lo ngại gì về những khó khăn. Tôi sẽ đích thân hộ vệ, vì đây là pháp bảo của Phật đã từng thuyết giảng, rất khó được nghe.

Thế rồi vị Chuyển luân vương bèn sai một ngàn người con của mình, đều là hạng dũng mãnh, kiệt xuất, một người có thể địch ngàn người, tất cả được dùng để bảo vệ vị Pháp sư. Còn ba vạn người túc trực kia thì thường đem các món ăn ngon cúng dường vị Pháp sư, tất cả đều thể hiện sự an ổn theo chỗ mà họ tạo được một cách thuận tiện nhất. Vị Pháp sư thường đem tâm hòa nhã hành xử, không hề dấy ý xâm phạm hay mưu hại gì. Do vậy mà đã trao truyền những gì họ cần và hết thảy đều nhận được đầy đủ. Như thế là vị Pháp sư ấy đã tạo lập được oai lực từ uy thần của pháp bảo kia. Trong nửa kiếp đã diễn giảng về pháp Tam-muội đó. Do gốc của công đức đã vun trồng nên hết thảy các vị Vương thái tử đều tạo được cuộc sống hòa hợp. Một ngàn vị ấy cùng với đám quyến thuộc trải qua tám mươi kiếp được thấy sáu mươi ức ba-na-thuật triệu triệu chư Phật Thế Tôn, đều theo chư Phật để có được pháp Tam-muội ấy. Theo như sở nguyện của tâm, tất cả đều được thọ nhận để giữ gìn các cõi Phật.

Này Bồ-tát Hỷ Vương! Bồ-tát muốn biết vị Pháp sư thời ấy hẳn là một người nào xa lạ chăng? Chớ nên nghĩ như thế, vị đó hiện tại chính là

Đức Phật A-di-đà. Còn vị quốc vương bấy giờ mang tên là Vô Ưu Duyệt Âm chính là Đức Phật A-súc. Một ngàn vị Vương thái tử kia chính là một ngàn vị Phật xuất hiện trong Bạt-đà kiếp này.

Đức Phật nói tiếp:

–Này Bồ-tát Hỷ Vương! Bấy giờ ba vạn người được nhà vua sai khiến làm công việc túc trực giữ gìn vị Pháp sư ấy, nay chính là Bồ-tát Hỷ Vương cùng với ba ngàn vị Bồ-tát. Thời ấy, do vun trồng công đức nên theo thệ nguyện của mình mà có được phước báo lớn, dẫn tới sự an định thuận hợp, luôn tôn kính đối với pháp bảo Tam-muội, cùng thực hiện con đường tu tập theo hạnh Bồ-tát.

Này Bồ-tát Hỷ Vương! Muốn tu học đạt được pháp Tam-muội đó thì phải đem tâm cung kính thọ trì kinh sách, đọc tụng, lãnh hội thấu đáo, thuyết giảng, cho đến dốc tâm ý phụng hành.

Đức Phật bèn đọc tụng:

Muốn thí hết thảy, an chúng sinh
Gồm đủ các kho đầy ngàn, ức
Nếu có phát tâm giữ đạo quý
Phước công đức ấy không thể ví
Giả như chúng sinh trong mười phương
Đều khiến thành tựu quả Duyên giác
Suốt trong một kiếp cúng dường đủ
Phước ấy chẳng sánh phát tâm đạo
Đều khiến chúng sinh thành Phật đạo
Theo nơi an ổn cúng một kiếp
Nếu có phát tâm giữ đạo quý
Phước ấy lớn lao chẳng thể ví
Nếu kẻ dốc cầu các pháp Phật
Mà chẳng dấy khởi phát tâm đạo
Chẳng bằng giữ lấy bốn câu tụng
Phước ấy như theo giữ tâm đạo
Giả như chúng sinh nơi đời này
Thảy đều tạo lập giữ Phật đạo
Nếu nghe câu ấy mà kính thọ
Phước ấy vượt hơn, tâm dứt sợ
Trăm ngàn ức kiếp như hằng sa
Hết thảy châu báu đầy các cõi
Thường đem cúng dường chư Bồ-tát

Giữ một câu tụng kệ thù thắng
Pháp Tam-muội ấy chẳng thể bàn
Nếu thọ giữ trọn bốn câu tụng
Công đức ấy đem giúp Phật đạo
Thảy đều hoan hỷ như chẳng dứt
Mạng khi lâm chung vô số Phật
Tự nhiên hóa hiện nơi trước mắt
Chư Phật khắp cõi trong mười phương
Cùng giúp dấy khởi bốn câu tụng
Mạng khi lâm chung vô số Phật
Đến giúp tâm ấy chẳng chợt quên
Theo đúng sở nguyện nhận chốn sinh
Do diệu lực pháp Tam-muội ấy
Thân luôn an ổn, tâm luôn hòa
Đến tận cõi trời, Thánh hiền an
Chẳng rõ thống khổ đến Phật đạo
Mà khuyên giúp đó gọi dũng mãnh
Vào trăm ngàn ức vô lượng cửa
Kho sáng tối thắng tỏa vô cùng
Uy lực ta trụ tụng tuyên giảng
Nên gắng tu tập pháp Tam-muội
Chư Phật ở đấy nên tụng, giảng
Do vậy mà phải gắng tinh tấn
Chư Phật hiện tại năng tu hành
Chẳng đạt, đời sau mang nặng hối
Liền thấy pháp ấy ở nơi tay
Thanh tịnh hòa hợp cùng phụng hành
Đều là con ta hóa vô tận
Thừa Phật trước sau hiện tâm Từ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết giảng về pháp Tam-muội xong, lại dùng pháp ấy mà nhập chánh thọ. Bồ-tát Hỷ Vương cũng thực hiện pháp Tam-muội đó với việc chọn lựa các nhân để hội nhập bảy mươi thứ chánh pháp. Sự chọn lựa ấy chứng tỏ uy thần lớn lao của pháp Tam-muội.

Lúc này, bên trong kinh thành Duy-da-ly cũng như các khu vực ở ngoài thành, mỗi nơi đều có đến tám vạn bốn ngàn dân chúng tụ họp, cùng một tâm niệm và nói với nhau:

–Đức Như Lai là Bậc Chánh Giác Vô Thượng, không dễ gì được gặp

trong đời. Ở cõi thế gian hàng bao nhiêu năm mới có một vị Phật xuất hiện, nên ít có dịp được thấy, cùng nghe Đức Phật thuyết pháp. Những nơi chốn nào được Đức Phật thương tưởng, nhớ nghĩ đến nhiều thì những nơi ấy được nhiều an lành, yên ổn. Đức Phật còn rủ tâm Từ bi đối với chư Thiên cùng mọi người trong mười phương. Hiện nay, nơi tĩnh thất, Đức Phật đang nhập pháp Tam-muội. Chúng ta nên mau đến khuyến thỉnh Đức Như Lai ra khỏi pháp chánh định kia để tiếp tục thuyết giảng.

Tức thì đám dân chúng đông đảo gồm cả dân trong và ngoài kinh thành Duy-da-ly ấy cùng nhau tìm đến chỗ Hiền giả Xá-lợi-phất, thưa với Hiền giả:

–Phật xuất hiện ở đời là điều ít có. Những người có được tâm tin đối với Phật cũng đâu phải là điều dễ dàng. Thân mạng con người khó được, chánh pháp giải thoát khó gặp, nếu Đức Như Lai cứ an trụ mãi trong pháp Tam-muội thì ai là người có thể dẫn dắt chúng tôi được tiếp tục trông thấy tâm Từ bi ban phát khắp tất cả mọi loài?

Hiền giả Xá-lợi-phất nghe đám đông dân chúng thành Duy-da-ly trình bày như thế liền rời khỏi chỗ ngồi, sửa lại y phục, rồi đến ngay chỗ Đức Phật, đứng yên nơi phía trước, cất tiếng thưa nhẹ nhàng, lại búng ngón tay thật mạnh, rồi dùng tay vỗ vào hai đầu gối, ý là muốn cho Đức Như Lai từ trong pháp Tam-muội được nhận biết, nhưng vì Đức Phật đang còn nhập chánh định nên Hiền giả không rõ là Đức Như Lai thực hiện pháp Tam-muội này như thế nào. Hiền giả Xá-lợi-phất bèn đến chỗ Hiền giả Mục-kiền-liên, đầu đuôi kể lại hết sự việc vừa rồi cho Hiền giả Mục-kiền-liên nghe. Hiền giả Mục-kiền-liên liền vận dụng diệu lực thần thông của mình, khiến cho khắp Tam thiên đại thiên thế giới đều vang động, rồi Hiền giả đứng nơi cõi Phạm thiên nói lớn:

–Xin được trông thấy Đức Như Lai ra khỏi pháp Tam-muội!

Rốt cuộc, vẫn không thể lay chuyển được Đức Như Lai. Bấy giờ, hai vị Hiền giả này liền tìm đến chỗ Hiền giả A-nhã-câu-luân cùng các vị Hiền giả khác như Ba-đề, Phi-phá, Đại Xứng, Kiêu-hằng-bát, La-vân, Phân-nậu, Tu-bồ-đề, Ca-chiên-diên, Ca-diếp, A-nan, Phân-na, Dư Đại, Kiếp-tân-nô, Hòa Lợi, Bồ-tát Di-lặc cùng với năm ngàn vị Bồ-tát khác, tất cả cùng đi đến chỗ Phật, nhiễu vòng quanh Đức Thế Tôn, rồi các vị, mỗi người lần lượt ngồi vào chỗ mình thường ngồi.

Lại có Tứ đại Thiên vương, Thiên đế Thích, Diễm thiên, Đâu-thuật thiên, Hóa tự tại thiên, cùng với chư Thiên, nhân trong cõi Dục số lượng không thể tính kể, mỗi mỗi vị đều xa giá nghiêm trang cùng đến nơi chỗ

Phật an tọa, tất cả đều cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, lui ra và đứng qua một bên, thảy đều chắp tay, thân hướng về Đức Phật, bày tỏ mối sầu cảm kính mộ. Các vị Phạm thiên, Quang âm thiên, Thanh tịnh thiên, Ly giới thiên, cho đến Tịnh thân thiên, số lượng chư Thiên tử không thể tính kể hết, tất cả đều một lòng cung kính đảnh lễ hướng về Phật, mong muốn Đức Thế Tôn ra khỏi pháp Tam-muội.

❑

KINH HIỀN KIẾP

Quyển 2

Phẩm 6: Nói về các pháp Độ vô cực

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương sau bảy ngày tọa thiền, dứt hết mọi ý niệm, đã bắt đầu tư duy trở lại, bèn rời khỏi nơi tọa thiền, đi đến chỗ tòa ngồi trong đạo tràng, cung kính lễ Phật cùng yết kiến tất cả các vị Hóa Phật và chúng Bồ-tát hiện đang có mặt, hết thảy cùng đến trước Phật, cung kính chắp tay lễ bái.

Lúc này, Đức Thế Tôn an nhiên, lặng lẽ từ pháp Tam-muội xuất định và nhìn khắp chúng hội nơi đạo tràng, nhận thấy các vị trong chúng hội đều im lặng đứng yên, đầu cúi thấp đang hướng về mình. Bồ-tát Hỷ Vương liền đến trước Phật, thưa:

–Kính thưa Thế Tôn! Đạo pháp huyền diệu khó có thể lãnh hội một cách mau chóng. Bậc Chánh giác Vô thượng cũng không thể dùng thí dụ mà nêu bày hết được. Hết thảy các vị Bồ-tát, Tỳ-kheo trong Thánh chúng, chư tôn thần, trời đều vân tập đầy đủ nơi chúng hội. Tất cả đều hết lòng ngưỡng mộ, khao khát được lãnh hội giáo pháp nên đã có mặt nơi đạo tràng rất sớm. Nay con muốn nêu ra điều mình cần thưa hỏi, mong được Đức Thế Tôn chấp nhận thì mới dám bày tỏ.

Đức Phật nói với Bồ-tát Hỷ Vương:

–Bồ-tát cứ theo chỗ mình muốn hỏi mà trình bày, cả những gì còn hồ nghi hay vướng mắc, Như Lai tất sẽ phân biệt nói rõ, khiến cho tâm ý của các vị được cởi mở, thông suốt, không còn chút trở ngại nào.

Bồ-tát Hỷ Vương thưa:

–Kính thưa Thế Tôn! Con đã chọn cho mình một chỗ riêng để dốc vào việc tọa thiền, tâm tự suy nghĩ: Các vị Bồ-tát ấy đã tích lũy công đức, chí dốc tu tập, điều phục tâm mình, ham chuộng các pháp tu vượt bờ của Phật đạo, từng vun trồng pháp thiện để mong đạt đến quả vị Chánh giác. Hoặc có vị Bồ-tát dốc vì chúng sinh mà thực hiện các pháp Độ vô cực, do vậy mà đã thành tựu được Phật đạo. Hoặc có người nhờ nương theo chư Bồ-tát mà thực hành các pháp Độ vô cực. Hoặc do nhận thức về các lậu

trong cõi sinh tử mà thực hành các pháp Độ vô cực. Nói chung là như vậy. Tùy theo chí hướng của mình để thực hiện các pháp tu tập ấy, trải qua quá trình tu tập lâu dài của hạnh Bồ-tát mà thành Bậc Chánh Giác. Như vậy là sự trải qua cùng thành tựu hết sức lớn lao đó đã có thể tạo nên nhân duyên cho sự tu học. Từ bước đầu, khoảng giữa, cho đến giai đoạn sau rốt, việc tu học pháp có thể theo một thứ tự. Sự thọ nhận đúng đắn, đích thực ấy sẽ thúc đẩy các vị Bồ-tát vận dụng khéo léo các phương tiện quyền xảo. Và để làm cho đạo pháp càng thêm hưng thịnh, nổi bật, các vị Bồ-tát có thể diễn đạt theo nhận thức của mình?

Khi ấy, Đức Thế Tôn lại càng khen ngợi Bồ-tát Hỷ Vương gấp bội và nói:

–Lành thay, lành thay! Này Bồ-tát Hỷ Vương! Bồ-tát đã mạnh dạn bày tỏ ý nghĩ của mình, thưa hỏi Như Lai về một khía cạnh khác của trí tuệ thù thắng. Lòng nhân ấy là do Bồ-tát từ trước đã từng hỏi về chỗ cùng tột nơi trăm ngàn ức Phật thời quá khứ.

Đức Phật nói:

–Các vị hãy hết sức lắng nghe, khéo suy nghĩ và ghi nhớ.

Bồ-tát Hỷ Vương cùng với các vị trong đại chúng vâng theo lời Phật dạy mà lắng nghe. Đức Phật nói:

Bồ-tát hành hóa có sáu sự việc phải làm. Theo con đường tinh tấn thực hành các pháp, tu tập các pháp Độ vô cực có sáu sự việc. Làm sáng tỏ rực rỡ các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Thế gian tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Vì chúng sinh nên thực hành các pháp tu vượt bờ cũng có sáu sự việc. Ở trong cõi sinh tử dốc tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Do còn tham đắm nên tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Đem lại lợi ích cho người khác mà tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Theo các xứ mà tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Do trí tuệ mà tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Đã tu tập tạo được các hạnh và dốc tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Đã đạt được quả vị và chuyên tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Có được chánh niệm và dốc tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Đã lìa khỏi ba đời, dốc tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Đã tạo tác mọi nghiệp và dốc tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Dừng dứt mọi tạo tác và tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Không rơi vào những nơi chốn xa vời, dốc tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Có được sự thận trọng thích hợp và dốc tu các pháp Độ vô cực cũng có sáu sự việc. Đã có những tạo tác và tu các pháp Độ vô cực. Cũng có người theo diệu lý vô tác tu tập

các pháp Độ vô cực.

Có trường hợp dốc tâm ý tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp siêng năng tu tập dốc tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp đạt giác ngộ tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp thực hiện nhanh chóng các pháp Độ vô cực. Có trường hợp đạt được sự thâm diệu tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp xen lẫn tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp thanh tịnh tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp Độ vô cực tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp tin tưởng tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp vì chúng sinh nên thực hành các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do hiểu pháp mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp vì sự an lạc tịch tĩnh mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp ưa thích quán tưởng mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thông tỏ hết thảy mọi nẻo hội nhập mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nêu giảng các xứ mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp không hại người vật mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp không bị hư hại, thua thiệt mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nghèo khổ tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp chẳng trở lại, tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp xoay chuyển trở lại mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp trang nghiêm thanh tịnh tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp vững chắc tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp hưng thịnh thành tựu tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp sung mãn tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp vì đời mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm độ đời mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt quả vị vô thượng mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp dứt mọi vọng động mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp dứt mọi oán, tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ mọi oán địch mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thâu tóm, giữ gìn được mọi pháp mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp chẳng thể thu tóm, gìn giữ được mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp dứt mọi báo ứng mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp an nhiên tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp dứt mọi sở hữu, tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp theo chỗ lớn lao rộng khắp mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp tươi đẹp tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp không thể lường tính, tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp hâm mộ, mong cầu, tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ chỗ chán ghét mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt đến sự an lạc vi diệu mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp dứt mọi thú vui mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do được nghe và thọ trì mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nhận ra sự kéo dài theo nẻo sinh tử mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường

hợp không đoạn trừ mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ cái vui thuần túy mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ thiền định mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp đạt được các thứ thần thông mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ sự xảo diệu ở đời mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do tâm Từ bi thương xót cứu giúp mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ việc thể hiện lòng thương cảm mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do hoan hỷ mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do việc nêu bày rõ về tà kiến, chánh kiến mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nêu rõ về nẻo trụ và vô trụ trong nhận thức mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do khuyến khích dứt mọi dựa cậy mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thúc đẩy ý mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do khuyến khích tu nhẫn mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nhận rõ về tạo nghiệp và không tạo nghiệp mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp đã dứt sạch mọi phiền não mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nhận thấy sự hưng thịnh của Phật mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp sáng suốt tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ thời điểm an trụ nơi sáng tỏ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do đạt được những thành tựu mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp ý chẳng nhẫn được mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do tạo lập sự hưng thịnh của Phật ngay tại nhà mình mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thấy người xuất gia đi đến mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ sự biết rộng, nghe nhiều, dẫn tới tâm thương xót mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp xuất gia chẳng lìa bỏ giới, tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp trụ nơi các thứ thần thông mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp tâm ý không lìa bỏ đối với thần thông mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp đi vào cõi Dục mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thích ứng mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhận rõ về mọi quả báo hoặc không quả báo mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do dứt mọi vui thú mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do luôn tinh tấn mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ ánh hào quang nhận ra tính chất vô lượng quang mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do quả báo đem lại sự an ổn, sáng tỏ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do chẳng trở lại mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ sự an vui mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ sự tươi tốt, trong lành mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thành tựu các pháp thế gian mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp muốn có được một thế giới thanh tịnh mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thành tựu mọi thứ loại mà tu các pháp Độ vô

cực. Có trường hợp do tạo nên quyến thuộc mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do không hủy hoại được quyến thuộc mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do dứt trừ mọi trần cấu, đem lại sự trong sạch mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do quán tưởng về các quốc độ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nêu bày thệ nguyện mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do dứt mọi phóng dật mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nhận ra sự xoay chiều khắp cõi mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt đến cõi diệt độ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ cảnh phú quý hơn người mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ việc nhận ra ý nghĩa về quyến thuộc mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do dứt mọi nơi chốn quên mất mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thấy được ba mươi hai tướng pháp mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thuận hợp thời cơ mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do biết rõ về thời mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nhận rõ về thế gian mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do tùy thuận theo thế gian mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nhận ra tính chất giới mốc mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do dứt trừ hết thảy mọi thứ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt được sự kiên cố, vững bền như kim cương mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do hành động cứu giúp mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp an nhiên tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do hàng phục được các ma mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do không thoái lui mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp trong một thời tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp dứt hết mọi tham đắm, vướng mắc mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ pháp Tam-muội mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp theo lời dạy bảo mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do theo Phật đạo mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt đến Nhất thiết trí mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thấu đạt tính chất hữu dư và vô dư mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nhận ra chỗ nên dừng mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nương theo chư Phật mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp theo phương tiện mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp tự sự sầu buồn, lo lắng mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do khai hóa hàng thần nhạc mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do ham chuộng điều khác lạ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thấu đạt bốn thứ quyết đoạn nên tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp đạt được bốn Như ý thần túc so sánh với các thứ thần túc khác mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ chỗ đạt được Tứ thiền mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhận rõ chỗ

dừng của bốn Ý mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thấu đạt bốn chân lý mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do đạt được năm Căn là tín căn, tinh tấn căn, ý căn, trí tuệ căn và định căn mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do đạt được năm Lực là tín, tấn, ý, định, tuệ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do đạt được bảy Giác ý, tám Phẩm đạo mà thực hành các pháp tu vượt bờ. Có trường hợp nhằm đạt được cõi tịch tĩnh an nhiên mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do sự quán tưởng mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ chỗ vui thích với ánh sáng giác ngộ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt giải thoát mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp noi theo các bậc Tỳ-kheo trong Thánh chúng mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp theo tám bộ chúng mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do phân biệt mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do cởi mở được sự trói buộc của các pháp mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nhận rõ tính chất thuận lý mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do đạt được biện tài mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do dứt mọi chán ghét mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp theo đúng sáu pháp Ba-la-mật mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do có phước báo về sáu căn là nhãn, nhĩ, tỷ, khẩu, thân, tâm mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp xuất phát từ lòng thương kẻ khác, muốn khuyên giúp mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thương xót về chính bản thân mình mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhận rõ các pháp mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do tạo mọi thích ứng mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do phân tích một cách rành rẽ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do vui thích sự khuyến trợ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nương theo ba cánh cửa giải thoát mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp tự sự hành hóa khác biệt mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm giải thoát cho kẻ khác mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp ý siêng năng dốc sức tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt đến mười thứ Trí lực mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt bốn Vô sở úy mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ lòng thương lớn lao mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do đạt được năm nhãn là Nhục nhãn, Thiên nhãn, Tuệ nhãn, Pháp nhãn và Phật nhãn mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp có được tự tại và tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt sự an lạc yên lành mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ việc khiến cho các loài khó đạt được trở nên tự quy ngưỡng mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do hâm mộ, quy kính mười tám pháp Bất cộng của chư Phật mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do thông tỏ các phương tiện mà tu các pháp Độ

vô cực. Có trường hợp nhằm đạt đến sự trong lành thuần khiết mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp tự nhiên đi đến với các pháp tu vượt bờ. Có trường hợp do nhận ra sự biến chuyển trong ba cõi mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do quan sát sự biến chuyển của pháp thanh tịnh mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do vun trồng các pháp mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt tám Bậc (bốn hướng, bốn quả) mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do đạt các quả vị Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do đạt quả vị Duyên giác mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do đạt quả vị Bồ-tát mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt đến trí tuệ rốt ráo mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt "Trí tuệ vô sở sinh" nên tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt "trí tuệ kiến lập" mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt được sáu loại thần thông là Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Tâm thông tỏ tự tại nhận thấy rõ mọi sự việc ở đời, Tha tâm thông, Thần túc thông và Lậu tận thông mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do tạo được uy nghi mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp từ sự thể hiện tâm thương xót mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do nhận thấy các hành là không, nên tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do từ bỏ hết thảy mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm đạt được cảnh giới diệt độ mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp nhằm thể hiện sự biến hóa mà tu các pháp Độ vô cực. Có trường hợp dốc đem giáo pháp truyền bá rộng khắp mà tu tập các pháp Độ vô cực. Có trường hợp do phân chia xá-lợi mà tu các pháp Độ vô cực.

Đó là nơi chốn hành hóa của các vị Tỳ-kheo, Bồ-tát, gồm hai ngàn một trăm các pháp Độ vô cực an nhiên tịch tĩnh. Chư Bồ-tát, Đại sĩ nếu đạt được sự thông tỏ về các pháp ấy thì đều đạt đến chỗ tận cùng của hết thảy các pháp thù thắng, huyền diệu cùng mọi cõi hành hóa mênh mông vô bờ, không gì có thể so sánh, không ai hơn được, là con đường dẫn tới bậc Thánh triết, dứt hết mọi nơi chốn dựa cậy ngưỡng vọng, tiêu trừ tất thảy mọi thứ bụi bặm cấu uế, không còn các nẻo tu hội, đoạn sạch mọi lối hồ nghi. Trong hai ngàn một trăm pháp ấy, có thể chọn riêng ra một trăm pháp tu vượt bờ tiêu biểu với chủ đích là nhằm dứt sạch hết mọi vướng chấp về bốn đại sáu trần khiến cho hành giả có thể cất bước thong thả trong ba cõi, đi đến, lui tới ung dung khắp nẻo, hội nhập cả ba thời. Cũng như mặt trời mặt trăng không hề sợ mọi thứ tối tăm, khiến cho muôn vật được thành tựu với hàng trăm thứ cây cỏ, hoa trái rậm rạp xanh tươi hướng lên bầu trời, đều do từ đất sinh ra. Bồ-tát cũng như vậy, hai ngàn một trăm pháp tu vượt bờ là cái nền của trăm pháp tu vượt bờ tiêu biểu. Hai ngàn một trăm các pháp tu vượt

bờ ấy, mỗi mỗi pháp đối trị với bốn thứ là tham, dâm, nộ, si, hợp nên tám ngàn bốn trăm pháp. Mỗi pháp trong số tám ngàn bốn trăm pháp này tách riêng ra có mười sự, hợp thành tám vạn bốn ngàn pháp, được xem là đầy đủ các pháp Độ vô cực, là phương tiện dùng để hoàn tất tám vạn bốn ngàn nẻo hành hóa tối thượng, chính yếu, dẫn tới việc đạt tám vạn bốn ngàn pháp môn Tổng trì, mau chóng hội thông với năm trăm loại Thánh công đức của chư Phật, với những diệu dụng khác nhau. Từ đó có thể dùng để hóa độ, đem lại an vui cho tất cả chúng sinh. Nhận rõ sự thành tựu hết thảy mọi nơi chốn hành hóa trong các cảnh giới, thuận theo thời mà dấy khởi, không một đối tượng nào mà không thể tế độ, đem lại an lạc, cho đến đạt được Trí tuệ độ vô cực, là sự thể hiện của pháp thân trong quá trình tu chứng.

-oOo-

Phẩm 7: Nói về sự tu tập thực hiện các pháp độ vô cực

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương lại thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Con lắng nghe Thế Tôn nêu bày một cách tổng quát các đề mục chính về cảnh giới của chư Phật. Do bản tánh vốn không được linh lợi, mẫn tiệp nên khó có thể lãnh hội kịp ý nghĩa của các vấn đề được chỉ dạy. Kính mong Đức Đại Thánh rủ lòng thương nghĩ. Đức ấy thật lành thay! Sẽ vì những hạng như con mà dẫn giảng rộng về những điểm chính của kinh ấy, khiến cho tất cả được thông tỏ. Những nơi chốn nào được Thế Tôn rủ lòng thương nhớ đến nhiều thì những nơi ấy luôn được nhiều an lành. Huống chi cũng là thể hiện tâm Từ bi đối với chư Thiên cùng mọi người trong mười phương. Mong Thế Tôn vì lẽ ấy mà một lần nữa chỉ dạy về chi tiết.

Đức Phật nói với Bồ-tát Hỷ Vương:

–Bồ-tát hãy hết sức lắng nghe, lại khéo suy nghĩ và ghi nhớ. Nay ta sẽ vì Bồ-tát cùng tất cả các vị Tỳ-kheo, Bồ-tát mà một lần nữa nêu rõ về chi tiết.

Bồ-tát Hỷ Vương cùng với đại chúng vâng lời Phật chăm chú lắng nghe. Đức Phật nói:

–Thế nào gọi là tu tập thực hành các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Từ trước tới nay chưa từng phát tâm đối với đạo thì nay phát tâm Bồ-tát bình đẳng chí chân đứng ở chỗ giác ngộ về lẽ bình đẳng đó từ quá khứ mà hành xử đối với chúng sinh, thông qua sáu pháp tu là Bố thí, Trì giới,

Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm và Trí tuệ. Chí luôn vui thích với Phật đạo, tâm nguyện đạt đến quả vị Chánh giác Vô thượng chưa từng bị lãng quên. Đó chính là tu tập sửa trị, thực hành đúng theo các pháp Độ vô cực gồm sáu sự việc.

Thế nào gọi là làm sáng tỏ rực rỡ các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Phát khởi làm hiển lộ các pháp của trí tuệ sáng suốt là tâm đạo. Đã tự xét kỹ về giới để phát tâm Bồ-tát, đầu tiên là tu pháp Bố thí, rồi dẫn đến Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhất tâm, Trí tuệ. Đó gọi là làm sáng tỏ rực rỡ các pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là thế gian tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Ý nghĩa ở chỗ cúng dường Phật cùng các việc hưng công lập đức, tất cả đều vì chúng sinh. Sáu pháp Độ vô cực cũng như thế. Nhằm để câu thúc, chế ngự sáu căn, cầu sáu thứ thần thông, thấu tỏ các nẻo hành động, khiến cho đạo lớn càng thêm phát triển. Đó gọi là thế gian tu các pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là vì chúng sinh nên thực hành các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như dùng pháp bố thí để thâu phục giáo hóa chúng sinh, tâm thường nhớ nghĩ: Nhằm khiến cho mọi chúng sinh luôn đạt được an lành, lại khuyến khích mọi người đến với đạo Phật. Sáu pháp Độ vô cực đều cũng như thế. Dùng giới để đem lại sự an định. Do sự khổ bao trùm như hư không nên đem các pháp của nhẫn nhục mà độ thoát, dùng tinh tấn cứu giúp, dùng nhất tâm để thu giữ, khiến cho chúng sinh khỏi phải lao vào các vọng tưởng điên đảo. Đạt được trí tuệ là nhằm khuyến khích, trợ giúp đối với đạo, cũng là nhằm đem lại an lạc cho chúng sinh. Mong thành Bậc Chánh Giác cũng là nhằm hóa độ chúng sinh. Đó gọi là vì chúng sinh mà thực hành các pháp Độ vô cực gồm sáu sự việc.

Thế nào gọi là an trụ tu tập các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đem sự kiên cố tạo lập chí nguyện, tâm đạo luôn được thanh tịnh, hòa hợp, dứt mọi tranh biện, hý luận. Đó là pháp tu Thí độ vô cực. Nơi chốn tạo lập khắp các cõi, quán về giới dứt mọi tưởng, chí dốc bảo tồn đạo pháp, chẳng mong cầu phước báo. Đó là pháp tu Giới độ vô cực. Trụ nơi đạo pháp, nhẫn đối với tất cả mọi khổ, an trụ vững chắc nơi các điểm chính của đạo pháp. Đó là pháp tu Nhẫn độ vô cực. Chỗ đứng để hành hóa chánh pháp, trải qua vô số kiếp không hề bỏ phế việc tinh tấn, cho đến khi đạt Nhất thiết trí. Đó là pháp tu Tinh tấn độ vô cực. Nhất tâm dốc tu, chí cầu pháp để mong thành tựu Phật đạo. Đó là pháp tu Thiền độ vô cực. Trụ nơi diệu nghĩa của đạo, thông suốt hết thảy các pháp, thấu đạt như bậc Chí chân, thành tựu quả vị Tối chánh giác, tâm luôn an nhiên không còn vướng

chút vọng tưởng. Đó là pháp tu Trí tuệ độ vô cực. An trụ, tu tập các pháp Độ vô cực gồm sáu sự việc là như thế.

Thế nào là ở trong thế giới sinh tử mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Nhận rõ về nơi chốn bố thí là vô lượng mà cũng không bao giờ hết. Mong đạt đến Phật đạo, có mặt khắp trong cõi sinh tử, ở những nơi chốn mình đang hành hóa dốc hết tài sản giàu có lớn lao mà bố thí. Đó là pháp tu Thí độ vô cực. Luôn tỏ ra thận trọng, quán xuyến trong hành xử, mọi tai họa từ phiền não tất làm mờ tối bao phước lành của cả thân mạng không có một giới hạn nào. Sống trong sinh tử mà không để bị vướng trong tai họa, đó là pháp tu Giới độ vô cực. Nếu gặp kẻ khác chống đối mà tâm mình không dấy khởi một ý niệm gì, đó gọi là nhẫn nhục. Trải qua số lượng kiếp không thể tính kể mà vẫn luôn thực hiện thiền định, phụng hành gốc của mọi điều thiện, đó gọi là tinh tấn. Dùng mọi đối tượng của tư duy tĩnh lự để thực hiện chánh định, đó gọi là thiền. Không rời các pháp Độ vô cực, đạt Phật đạo, hết thảy mọi nẻo tạo tác đều nhằm kiến lập các phương pháp khéo léo, từ phương pháp ấy, ánh sáng hiểu biết phát sinh, mọi nơi chốn đều thông tỏ, đó gọi là trí tuệ. Ấy là ở nơi sinh tử mà tu các pháp Độ vô cực.

Thế nào là còn tham đắm đối với các trần mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Chỗ mong muốn tạo lập cho đạo với các điều thiện cùng công đức là đều nhằm để khuyến hóa các loài chúng sinh, đó là Bố thí. Dũng mãnh như sư tử, cũng như bậc Thánh vương có đến tám vạn bốn ngàn thể nữ nơi các cung. Thể nữ nhiều như vậy là không hợp với người đã theo Phật đạo, nên rốt cuộc là không chung sống mà đều khiến quy y Tam bảo, tiêu trừ ba trăm thứ phiền não, nhờ đó mau chóng đạt đến các phương pháp tu tập của đạo, dùng những giới cấm ấy với tâm từ để khuyến hóa chúng sinh, đó gọi là trì giới. Do chỗ đạt được của giới mà xua sạch các thứ phiền não, thuận theo người khác mà tâm không bị trần cảnh làm cho ô uế, đó là Nhẫn nhục. Còn chỗ tham đắm của tinh tấn? Thế nào gọi là đối tượng của pháp tinh tấn vượt bờ? Do đã thấy được chỗ còn tham vướng nên mới thực hành tinh tấn. Như bậc Minh vương tử đã khiến cho mọi người phải sợ hãi. Đạt được sự hiểu biết về nhân của mọi tạo tác, thể hiện, để đem lại an lạc, do công dụng của chỗ còn tham vướng mà thực hiện Tinh tấn. Thế nào gọi là thiền? Do còn có chỗ tham vướng nên mới hành thiền định, dùng những nhận thức về tôi - ta để thu giữ hơi thở của mình, đó gọi là Thiền định. Thế nào là do còn có chỗ tham vướng mà thực hành pháp tu Trí tuệ độ vô cực? Như Trí tuệ độ vô cực không thể cùng tận, tâm thương xót đối với muôn loài cũng như ánh sáng của mặt trời đối với mọi thứ cây

cỏ, nhằm đạt đến trí tuệ của bậc Thánh để khuyến trợ đạo đức, đó gọi là Trí tuệ. Ấy là còn có chỗ tham vướng nên tu sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm đem lại lợi ích cho người khác mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Dùng tính chất an lạc của mọi công đức mà dẫn dắt, giáo hóa chúng sinh, đó là Bố thí. Luôn nương tựa nơi tâm Từ bi, không mang lòng mưu hại làm thương tổn các đối tượng, đó là Trì giới. Trong mọi nơi chốn hành hóa nhằm phát huy chánh pháp đều có thể nhẫn mà không bị cho là hèm kém xấu xa, đó là Nhẫn nhục. Lại vì những người khác, khuyến khích họ tu tập thúc đẩy hành động, mong muốn cứu giúp các trường hợp nguy khốn, đem lại mọi an lạc lâu bền, đó gọi là Tinh tấn. Nếu đem chánh pháp giảng truyền cho người, tâm luôn nhớ nghĩ về việc tích chứa các đức hạnh thanh tịnh, đó là thực hiện Thiền định. Đem mọi nhân duyên ấy làm cho hết thảy chúng sinh đều được thấu đạt, thấm nhuần đầy đủ, nêu bật rõ tâm Bồ-đề của mình, đó gọi là Trí tuệ. Ấy là nhằm đem lại lợi ích cho người khác mà tu các pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là theo các xứ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Do đã dứt trừ mọi điên đảo nên các hành động bố thí đều không mong cầu phước báo, đó là Bố thí độ vô cực. Đối với mọi tài sản sự nghiệp đều dùng làm nhân cho chỗ dựa của giới cấm. Vì để thu phục chúng sinh nên tu tập nhẫn nhục cùng tinh tấn đối với bản thân trong tất cả mọi nơi chốn an trụ. Luôn nhớ nghĩ về kinh điển để tu hành đạt sự tịch tĩnh an nhiên, mà tâm trí luôn an trụ nơi cảnh giới vô vi tịch tĩnh ấy, đó là Trí tuệ. Ấy là theo các xứ mà tu các pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là theo đúng đường mà tu tập các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có thể tu tập đạt pháp nhẫn Vô sở tùng sinh, không gì mà không thể đảm nhận, gánh vác được, đó là Bố thí. Hoặc thực hiện việc ngăn cấm đối với giới hạn của thân, khẩu, ý, đó là Trì giới. Đối với các pháp thuộc chân đế luôn tu tập thuận hợp, dứt sạch mọi nẻo tranh biện hý luận, đó gọi là Nhẫn nhục. Hoặc như thân, miệng, ý không bám vào các điều trái ngược, không tu vào các nẻo phiền não hỗn tạp mà chỉ dốc tu tập siêng năng chẳng chút biếng trễ, đó là Tinh tấn. Như dốc phụng hành đạo pháp, tâm chí tinh chuyên dứt mọi tham đắm, vướng mắc, dốc đạt Nhất thiết trí, mọi đối tượng đều thấu đáo, thông tỏ, đó là Nhất tâm. Rõ mọi pháp trong ba cõi là không, như cảnh huyễn hóa trong mộng, chân lý giác ngộ vượt mọi giới hạn của ba đời: quá khứ, vị lai, hiện tại, dứt sạch mọi thứ phiền não, đó là Trí tuệ. Ấy là theo đúng con đường của Phật mà tu sáu pháp Độ vô cực.

Đức Phật nói với Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là theo trí tuệ tu các pháp Độ vô cực? Như chẳng dứt bỏ việc khéo dùng các phương tiện quyền xảo để dẫn dắt, giáo hóa chúng sinh, đem trí tuệ để tế độ, đó gọi là Bố thí. Hoặc như đem việc giảng truyền phổ biến năm trăm bài tụng kệ để dứt trừ chín mươi sáu thứ ngoại đạo, diệt sạch mọi khổ não, tôn phụng chánh kiến, đạt đến cảnh giới chí thiện, luôn được an lạc, đó là Trì giới. Hoặc diệt trừ khổ nạn, trí tuệ an trụ trong cảnh tịch tĩnh, chán ghét việc dâm dục mà thêm tinh tấn tu, dần dà có thể giáo hóa, đem đạo pháp mà hóa độ, đó là Nhẫn nhục. Phụng hành luôn tự điều phục chế ngự nơi chính mình, như thế thì dù có cả đất nước, muôn dân, voi ngựa, xe cộ vẫn có thể mong đạt được sự yên tĩnh, ung dung là do mình biết tìm hiểu về đầu mối của sự khổ và rõ là không cội rễ, đó là Tinh tấn. Nhớ đến mình, thương xót kẻ khác thì luôn đạt được sự an lành lớn lao. Cũng như âm thanh của tiếng đàn "không hầu" tấu lên và lan tỏa khắp nơi. Sau đấy, quy về sự tịch tĩnh mà trong lòng luôn kiên cố, bền vững. Cũng như sư tử là vua trong các loài thú rừng. Lại như vị dẫn đường chỉ giúp nẻo đi cho đám người buôn bán, đó là Tinh tấn. Hoặc nhất tâm chuyên niệm dứt hết mọi nơi chốn phát sinh của sắc trần, phát khởi các pháp tu của hàng Thanh văn, Duyên giác, ở nơi các nẻo hành hóa ấy mà không đi vào cảnh giới diệt độ, đó gọi là Nhất tâm. Hoặc như đối với các pháp, không có chúng sinh, không có ta - người, cũng chẳng có thọ mạng. Cũng như sáu sự việc mà người tu học đạo luôn nhớ nghĩ đến giáo pháp, như hàng xuất gia tu học phải luôn dứt trừ hết thảy mười điều ác, đó gọi là Trí tuệ. Ấy gọi là theo trí tuệ mà tu sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là vì mình tu tập tạo được các hạnh, trí và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có được tài sản lớn lao, luôn tự nhủ với chính mình là nên đem lòng thương cùng của cải cứu giúp cho mọi chúng sinh, đó là Bố thí. Bày biện ở nơi thiên thượng cũng như ở nơi nhân gian đủ thứ cỗ bàn thịnh soạn, kẻ đến dự luôn được an ổn, ung dung trong sự thọ hưởng, đó là Trì giới. Đạt được nhẫn nhục thể hiện qua sự vui vẻ tự tại, dung mạo lúc nào cũng tươi đẹp như thể hoa sen, cho dù đạt được phước báo hết mực phú quý cao sang, đó là Nhẫn nhục. Đã đi theo Phật đạo thì không còn ngưỡng mộ một đối tượng nào khác. Tuy tu tập theo đúng đạo pháp nhưng bản thân luôn độc lập, đó gọi là Tinh tấn. Đã thọ nhận thiền định thì luôn như đối với thời gian của kiếp thành, kiếp hoại hoặc nhằm đạt tới nơi chốn ấy, đó là Nhất tâm. Tuy hành xử ở thế gian nhưng luôn được giữ gìn, đó là Trí tuệ. Ấy là vì mình mà siêng năng tu tập sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đã đạt được quả vị và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đã rõ về bố thí nên đem hết tài sản giàu có lớn lao, dùng chỗ bố thí ấy mà khuyến trợ hết thảy mọi sự việc nhằm đạt đến Phật đạo, đó gọi là Bố thí độ vô cực. Tâm dứt mọi tham đắm vướng mắc, đạt được sự tịch tĩnh an nhiên, không còn dấy khởi các tưởng, dùng việc giữ giới ấy mà khuyến khích cứu giúp chúng sinh, đó là Trì giới. Lại không hề phỉ báng chánh pháp, tâm dứt mọi ý niệm mưu hại xâm phạm, cho đến khi Phật đạo được thành tựu cũng chưa từng có sự giận dữ, đó là Nhẫn nhục. Như tinh tấn mà không mang tâm buồn phiền, nóng nảy, thể hiện qua công việc sớm tối tu hành, đó là Tinh tấn. Bản thân luôn theo đúng với giáo pháp, không hề có chút sai phạm để đạt được pháp Tam-muội, đó gọi là Nhất tâm. Như phụng hành hết thảy các pháp, không đối tượng nào mà chẳng thông tỏ, rõ tất cả đều là không, đó là Trí tuệ. Ấy gọi là đã đạt được quả vị và tu sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là chánh niệm tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đã đạt được công đức từ sự dốc thực hiện bố thí, đem công đức ấy để khuyến trợ đạo pháp, tế độ chúng sinh, đó gọi là Bố thí. Nơi thân, miệng, ý, chỗ phước báo đạt được từ công đức giữ gìn giới cấm, đều đem dùng vào việc thích hợp với đạo pháp, đó gọi là Trì giới. Như thọ nhận các pháp tập hợp ở nơi đông đúc, chỗ hiển bày điều mình thấu đạt luôn đúng như điều mình đã thấu đạt, đó gọi là Nhẫn nhục. Như đối với trường hợp có các phương tiện phụng hành mà chưa thể quyết đoán được thì dùng trí tuệ để nhận rõ bỉ thử, dốc tâm thực hiện không sợ trở ngại, đó là Tinh tấn. Nếu đã thực hiện thiền định tư duy, mọi sự xác định các điều ứng hiện nên tham cầu thọ nhận ý kiến của các bậc Đại đức, đó là Nhất tâm. Trí vượt đến bờ giác như bậc Thánh cao tột hơn hết, dùng trí ấy để truyền trao đạo pháp, cùng nuôi dưỡng tâm ý và công việc nuôi dưỡng ấy là nhằm giữ gìn mọi chuyển biến của tâm, từ đấy diễn giảng truyền bá đạo pháp, đó gọi là Trí tuệ. Ấy gọi là Bồ-tát đại chánh niệm tu các pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là lìa thế gian tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như dùng phương tiện để dứt trừ các pháp hữu vi, khuyến thỉnh nhằm đạt đến đức của đạo quả vô vi, đó gọi là Bố thí. Nếu mong đạt giới cấm, hâm mộ đạo pháp, nguồn tâm dứt sạch mọi thứ tưởng tà vạy sai lầm, đó là Trì giới. Như thông tỏ về các tính chất vô thường, khổ, không, phi ngã (vô ngã), rõ mọi khía cạnh trong ngoài của các pháp để bày tỏ sự ham thích cùng an vui với các pháp, đó là Nhẫn nhục. Đã tinh chuyên tu tập, ý dứt mọi ý niệm về tổn hại, phụng hành đúng theo sở nguyện, hợp với ý nghĩa từ ngàn xưa, tâm không còn tham vướng, đó là Tinh tấn. Như thực hành

thiền định không rời quán tưởng, do đạt được điều ấy nên có thể diệt trừ mọi thứ phiền não cấu nhiễm, đó là Nhất tâm. Ví như mười hai chi duyên khởi không bị quấy động, thu tóm các phương tiện quyền xảo mà không xa lìa phiền não, tùy thời mà giáo hóa chúng sinh, đó là Trí tuệ. Ấy là sáu sự việc của trường hợp lìa thế gian tu các pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là tạo tác mọi nghiệp và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Đem chỗ thực hành các nghiệp đối với công lao của bốn ân mà gia hộ cho chúng sinh đó là Bố thí. Như dùng các giới cấm vì vô số các loài chúng sinh đều khiến họ thảy chịu ân mà được tế độ, đó là Trì giới. Cũng như các loài chim bay thú chạy, lúc vừa mới sinh ra liền bị rơi ngay vào trong chỗ lửa cháy, Bồ-tát trông thấy cảnh ấy liền dập tắt lửa để cứu thoát. Do cảm từ ân lớn cứu giúp, đem lại an ổn cho những loài vật ấy, nhân đó mà phát khởi tâm đạo, ấy là Nhẫn nhục. Lại như công việc dẫn dắt, giáo hóa, giảng dạy cho vô số dân chúng trong các quốc độ, tùy hoàn cảnh mà thu phục, như ở trong tám nạn mà thể hiện sự nhẫn nhục, cho dù phải bỏ thân mạng để cứu lấy bao nỗi khổ não của chúng sinh, Bồ-tát cũng đều thể hiện sự nhẫn nhục, đối với hết thảy mọi nguy khốn tâm không hề dấy chút giận dữ, đó cũng là Nhẫn nhục. Như có trường hợp hành động đối với bốn ân, có trường hợp tùy hoàn cảnh mà tinh tấn để tăng thêm lợi ích, cho dù trong trường hợp nào cũng luôn mang tâm đại Từ với lòng thương xót lớn lao trong sáng, đem tâm ấy mà hóa độ chúng sinh không thể tính kể hết, vì bậc đứng đầu mà khuyến trợ tất cả, mọi nơi chốn hành hóa của tâm ấy như thế là không hề gặp một khổ sở nào, từ đấy đem đến lợi ích cho khắp muôn loài trong ba cõi, đó là Tinh tấn. Như trong giai đoạn mới tu tập chưa đạt trí tuệ mà dốc tâm siêng năng tinh chuyên, đối với hết thảy các pháp không hề có sự sai trái hay thất tán, nhờ vậy mà tỏ ngộ được tánh không, tiếp cận được ba cánh cửa giải thoát, đó là Nhất tâm. Như chí đã nhất tâm, đối với các pháp thiện, đức luôn được giữ gìn vun đắp, khiến dứt sạch mọi tưởng, tất hội nhập Phật đạo. Từ sự hội nhập ấy làm cái nhân gốc để giảng dạy nêu bày, cho đến thông đạt các cánh cửa giải thoát như vô tướng bất nguyện. Đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là con đường ung dung và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như sự an lành khiến cho tâm ý ham thích các sự nghiệp thế gian, dùng sự bố thí ấy dẫn dắt chúng sinh đến với chánh kiến, tập hợp công đức để khuyến trợ họ, đó là Bố thí. Tâm được ung dung, chí tin tưởng nơi ánh sáng của đạo pháp, đem tất cả những điều ấy mà giúp đỡ, dẫn dắt khiến cho chúng sinh đến với các nẻo chánh ngữ, chánh mạng, chánh nghiệp, chánh phương tiện, đó là Trì giới. Bồ-tát đã nêu rõ nẻo đường ung

dung ấy, về nơi chốn đạt đến của giới, đối với pháp nhẫn Vô sở tùng sinh không hề dấy tưởng mong cầu phước báo, đó là Nhẫn nhục. Tâm đạt diệu lý "Bất khả đắc", thân luôn tinh tấn mà không còn vướng vào chỗ dựa cậy, đó là Tinh tấn. Dứt trừ điên đảo, ý định không loạn, nhờ đó ý luôn được thu giữ, chuyên tinh về một đối tượng, lìa mọi phóng dật, đó là Nhất tâm. Như đã thu giữ "vô tưởng", dựa theo trí tuệ của bậc Thánh mà độ thoát mọi nỗi lo lắng về nguy khốn khổ não, đó là Trí tuệ. Tôn phụng, thực hành mọi nhận thức và tư duy chân chánh, thích hợp, làm cho đạo lớn được hưng khởi, phát triển, không hề bị thoái chuyển, đó là Trí tuệ của nẻo đường ung dung dốc tu sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là không rơi vào chốn xa vời mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như sử dụng các phương tiện quyền xảo để giúp đỡ đối với hết thảy chúng sinh để họ nhân đó mà phát tâm đạo, đó là Bố thí. Tâm dứt sạch mọi ý niệm mưu hại, đối với đạo pháp không còn dấy khởi điên đảo, đạt được sự an định lâu bền tự tại, như có vị Bồ-tát từ cõi trời Đâu-thuật hiện xuống với đầy đủ uy nghi khiến chấn động cả đại thiên thế giới, thì mình vẫn giữ được sự thanh tịnh sâu xa ở cõi của mình, đó là Trì giới. Như dùng sự nhẫn nhục để dốc tâm đem lại sự dấy khởi tạo lập cho chánh đạo vượt hẳn tám pháp của thế gian, đó là Nhẫn nhục. Luôn tinh tấn trong việc dùng Từ bi để khuyến khích, gia hộ đối với chúng sinh, đó là Tinh tấn. Như thực hiện hết thảy các pháp thiền định, chánh thọ, dứt mọi phóng dật thể hiện qua bốn tâm vô lượng, đó là Nhất tâm. Dùng trí tuệ tu các pháp Độ vô cực, nguyện thực hành, khuyến trợ để thành tựu được hết thảy các pháp, các phương tiện thích ứng, không đâu là không tế độ khắp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là thích ứng thuận hợp tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đã có được ánh sáng trong sự giúp đỡ, cùng đồng tâm, không dấy khởi một ý niệm nào khác, đó là Bố thí. Như đem các giới cấm khuyến khích khiến cho chúng sinh lìa bỏ mọi tham dục, dẫn tới hành động dứt sạch cấu uế, thanh tịnh như nước, đó là Trì giới. Như đem tâm hòa thuận, khuyến hóa chúng sinh, khiến họ dứt mọi tâm giận dữ, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như dùng các phương tiện để khuyến tu các pháp tịch tĩnh giải thoát, đó là Tinh tấn. Diệu dụng của sự nhu hòa như các pháp, các sách nói về y dược có thể làm chấn động cả trời đất. Như dùng thiền định tư duy để tiêu diệt hết thảy sáu mươi hai thứ kiến chấp về hữu vô, thường đoạn, do vậy có thể đi khắp thế giới phiền não mà không chút sợ hãi, đó là Nhất tâm. Như đem trí tuệ Bát-nhã làm chuyển động khắp đất trời, mọi học vấn sách vở chú giải nhờ ánh sáng ấy mà thông suốt, thể hiện tâm Từ bi lớn lao, nhận

rõ mọi nẻo hướng tới của thiện ác, khổ vui, quy ngưỡng nương tựa nơi Nhất thiết trí, bậc Khai sĩ do vậy mà đạt được vô sở úy, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là tạo tác và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Đã tự mình bố thí rồi dẫn dạy kẻ khác cũng thực hành bố thí như mình. Lại khuyến khích những người khác cùng dấy khởi tâm thương xót đối với chúng sinh, đem ánh sáng soi tỏ cùng tạo điều kiện giúp đỡ họ, đó là Bố thí. Nhằm để giáo hóa chúng sinh nên luôn dựa vào tâm Từ bi, không buông lung, dứt sạch mọi nghiệp ác, đó là Trì giới. Đem tinh thần nhu hòa cùng giúp khiến cho mọi ân ích được thấm nhuần khắp, không còn dấy khởi sân hận, đó là Nhẫn nhục. Như đem mọi gốc lành cốt yếu của công đức làm cho đạo pháp hưng thịnh nhằm giáo hóa, cứu giúp những hạng chậm chạp thua kém, đó là Tinh tấn. Do luôn tĩnh lự tư duy về ý nghĩa vô thường, khổ, không, phi ngã (vô ngã) nên thông tỏ được sự thực, không rơi vào bốn thứ điên đảo, đó là Nhất tâm. Như đem trí Bát-nhã khiến cho chúng sinh luôn gắn bó với gốc của các pháp thiện, không để bị rơi rớt, thất tán, nhờ đó sự hành hóa trong hiện tại luôn được đứng vững, dứt trừ các thứ bất thiện, dùng các phương tiện quyền xảo để dẫn dắt giáo hóa khắp chốn, độ thoát hết thảy các loài, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là "vô tác" tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đem đức của công lao điều phục năm dục mà dạy dỗ, trao truyền cho chúng sinh, đó là Bố thí. Đem sự cùng giúp đỡ cho vô số chúng nhân, lần lượt theo từng phẩm loại mà dùng vào việc tôn phụng giới pháp của Phật, hộ trì cho mọi nơi chốn được phát sinh, đó là Trì giới. Dùng sự giải thoát mọi thứ phiền não, ái dục để dạy dỗ chúng sinh, khiến họ thấy được tính chất thù thắng của sự giải thoát đó, đó là Nhẫn nhục. Sống trong cõi tục, thâm nhập tận cùng các nẻo hý lạc mà vẫn tự tại, dùng mọi thứ quyến thuộc ấy để khai hóa chúng sinh, đó là Tinh tấn. Như đem các pháp thiền định để dốc hộ trì các nẻo giác ý, không chỗ nào là không thông tỏ, đó là Nhất tâm. Như tin vào trí tuệ tu học để đạt đến ánh sáng vô bờ, dùng trí tuệ ấy mà độ thoát hết thảy các loài, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào là dốc ý tu tập các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như rời khỏi sự khuyến khích giúp đỡ mà không dấy tưởng về phước báo, đó là Bố thí. Chỗ phụng hành các giới cấm luôn dứt sạch mọi hủy phạm, nhằm hỗ trợ cho Phật đạo phát khởi, đó là Trì giới. Đạt được bình đẳng trong sự tu tập thể hiện qua mọi hành xử nhu hòa, dịu dàng, đó là Nhẫn nhục. Siêng năng tu tập không biếng trễ, tiến lui luôn tự điều phục mình, đó là Tinh tấn.

Như có khả năng phụng hành chánh pháp, lìa bỏ mọi phóng dật, tâm luôn thư thái, ung dung, đó là Nhất tâm. Như được lãnh hội đức sáng của bậc Thánh, dùng để khuyến trợ đạo pháp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là siêng năng tu tập các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Đối với hết thảy mọi sở hữu đều không nên luyến tiếc mà phải lìa bỏ, như đi vào biển lớn, nơi chứa đầy các tài sản quý giá, dùng những thứ ấy để cứu giúp chúng sinh, đó là Bố thí. Như tuân giữ các giới cấm, bản thân luôn xa lìa mọi đối tượng khiến mình say mê, không hề tham vướng nơi danh sắc, đó là Trì giới. Có kẻ mang ý độc rắp tâm hãm hại, cho đến nỗi thân thể chi phần bị chặt đứt thành từng đoạn cũng không hề dấy khởi tâm giận dữ, đó là Nhẫn nhục. Như có thể vượt qua hết thảy mọi nẻo lý luận bàn bạc, tâm luôn rộng mở, dung nạp tất cả, ví như biển lớn, tuy có lúc bị khô kiệt nhưng cái tâm rộng mở ấy luôn được giữ vững, đó là Tinh tấn. Hoặc như ở ngay tại nơi chốn dục lạc mà không hề mất cảnh giới Tứ thiền, đó là Nhất tâm. Như luôn quan sát hết thảy muôn vật đều như cảnh huyễn hóa, tu để đạt được diệu lý vô sở đắc, thâm nhập vào cảnh giới vi diệu mà không rời ánh sáng của bậc Thánh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được giác ngộ tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có trường hợp cứu giúp, lìa mọi trở ngại, cũng không có nơi chốn mong cầu, đó là Bố thí. Tu các pháp vi diệu, không trái với những pháp ngăn cấm, không lìa bỏ diệu nghĩa mà bậc Thánh đã nêu dạy, mọi nơi chốn thực hiện đều loại trừ phóng dật, lìa bỏ các nẻo ác nên chí nguyện mới được xác lập, đó là Trì giới. Nên tỏ ra nhẫn đối với tất cả, không tranh với các pháp thiện, luôn thể hiện tâm nhân từ, đó là Nhẫn nhục. Tinh chuyên tu học đối với mọi thứ, mọi nơi mà không khiếp nhược, đó là Tinh tấn. Như đối với thiền định tư duy có thể tự mình gắng sức tu tập, hội nhập vào các pháp Tam-muội thù thắng, điều phục chế ngự tâm, cho đến sở nguyện lớn lao như bậc Đại Thiện kiến Chuyển luân thánh vương, tuy ở ngôi vị trị nước rộng lớn mà luôn dốc tiêu trừ các tưởng về tham dục, sân hận, oán hại, luôn thể hiện tâm Từ đối với chúng sinh, đó là Nhất tâm. Đối với bậc Thánh minh đều không có chỗ tham vướng, tâm từ rộng lớn nhận thức rõ về các đối tượng nên tâm dứt sạch mọi ý niệm sát hại, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào là thực hiện một cách nhanh chóng các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? An trụ ở chỗ không có nơi chốn đạt đến mà tạo mọi phước

thí, tâm an nhiên tự tại, dứt mọi nơi chốn hướng về, đó là Bố thí. Như giữ đúng các giới cấm, không mọng đạt được tài sản, sự nghiệp, cũng dứt mọi đối tượng tưởng nhớ, đó là Trì giới. Tuân theo hết thảy các pháp, không rơi vào cõi điên đảo, theo thời mà thực hiện tâm nhân ái, đó là Nhẫn nhục. Theo chỗ an lạc, trọn không hề thoái chuyển, ngày ngày gắng sức tu tập cho đến lúc thành tựu, đó là Tinh tấn. Như dựa vào trí tuệ để thực hiện các pháp thiền định tư duy vô bờ, đó là Nhất tâm. Như có bậc Bồ-tát hiện thân trong hàng Thanh văn thực hiện trí tuệ vô dư, đối với quả vị Duyên giác đến vô dư cũng không rơi vào cõi Dục cùng hàng phàm phu, cũng dứt hết mọi thiếu sót sơ hở, vì muốn thị hiện để hóa độ chúng sinh nên có mặt trong cõi đời, chí không còn chút tham vướng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được sự thâm diệu tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như thực hiện sự bố thí, không dấy ý nghĩ: Ta đã tạo được sự bố thí đối với mọi người, đó là Bố thí. Chỗ giữ gìn các giới cấm là nhằm thuận hợp với chúng sinh, không dựa cậy vào sinh tử. Điều ấy đúng với giáo pháp của bậc Thánh minh, đó là Trì giới. Trừ bỏ các pháp tà kiến ngay từ lúc mới phát tâm rộng lớn, tạo lập sự nhân hòa, lấy điều ấy làm giới luật thâm diệu, dùng sự nhẫn vô bờ để theo đó mà lý giải tính chất vô ngã, không mang vọng tưởng, không mong đạt đến chốn vinh hoa, cũng không chẳng mong đạt, cũng chẳng phải là chẳng mong đạt, đó gọi là không mong đạt, ấy gọi là Nhẫn nhục. Ở nơi các pháp tà kiến mà vẫn dốc tâm tu tập một cách vững vàng, do vậy mà đối với ba cõi thảy dứt sạch mọi tham vướng, cũng không nhớ nghĩ đến cảnh giới diệt độ, đó là Tinh tấn. Hoặc như ở bên ngoài, học theo các nẻo tà kiến, nhưng chỗ hành động thì đúng với đạo bình đẳng, chánh giác, đó là Nhất tâm. Từ nơi trí tuệ dốc tu các pháp chánh chân mà dứt mọi mê loạn lầm lạc, nơi chốn hành hóa được mở rộng không chút trở ngại, tâm an nhiên tịch tĩnh, dứt sạch mọi phóng dật, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trường hợp xen lẫn tu tập các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có chỗ bố thí với ngần ấy các thứ hương vị, mỗi loại đều có nét khác biệt riêng, thích hợp với những người thọ nhận, như thế là đã vun trồng từng ấy phước đức nhưng chẳng dấy lòng tham đối với bản thân. Lại vì mọi người mà giảng giải, nêu bày từng ấy câu lời trong kinh sách, thể hiện đầy đủ sở nguyện của mình là khiến cho họ quy ngưỡng về cõi Phật, đó là Bố thí. Xác lập các giới cấm để tuân giữ nhằm góp phần làm cho cõi Phật thêm phần trang nghiêm thanh tịnh, hợp với thệ nguyện của mình, đó là Trì giới. Như ở cõi Phật ấy có nhiều chúng sinh, mọi cấu uế

đều khiến giảm thiểu, tâm dứt mọi thứ sân hận, mưu hại, luôn đem điều ấy để khuyến trợ, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như có khả năng riêng mình thực hành các pháp tu của hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, đó là Tinh tấn. Ví như có những nơi chốn đông đảo, đầy những tham dâm, giận dữ, si mê, thân tuy sống trong cảnh ấy mà tâm luôn thanh tịnh, đó là Nhất tâm. Đem trí tuệ sử dụng các phương tiện quyền xảo, thâm nhập khắp mọi nơi chốn, không hề có sự dối trá, nêu giảng các pháp thâm diệu, vượt mọi nẻo nương tựa quy ngưỡng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là thanh tịnh tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đem tâm mình tự làm trong sạch cõi Phật, không còn chút cáu bợn, đó là Bố thí. Đối với hết thảy các chúng hội thanh tịnh đều luôn tỏ lòng cung kính, dứt mọi khinh mạn, đó là Trì giới. Như có thể làm cho cõi Phật đạt được sự bình đẳng, bằng phẳng như thể lòng bàn tay, mịn màng mềm mại như loại thiên y, vô số các thứ vật báu đủ loại nằm chen chúc nơi đất mà tâm không dấy chút tham đắm, đó là Nhẫn nhục. Hoặc di chuyển khắp các quốc độ không thể kể hết, không nơi nào là không bày tỏ sự cung kính thể hiện tâm khao khát ngưỡng mộ, đó là Tinh tấn. Như có thể thành tựu được các tướng tốt với ánh sáng chiếu tỏa khắp nơi, xua tan mọi cấu uế phiền não nơi tâm, đó là Nhất tâm. Hoặc khiến cho chúng sinh hiểu được vạn vật cũng như cảnh huyễn hóa, nhân đó mà thuyết giảng chánh pháp, cả đến loài thấp kém như cầm thú cũng không hề bỏ sót, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

-oOo-

Phẩm 8: Nói về tính chất vượt mọi biên vực

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là vượt mọi biên vực tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như thấy chúng nhân tâm bị bao thứ tăm tối mê lầm che phủ, trước hết là bố thí giúp đỡ họ, sau đấy thì mới vì họ mà thuyết pháp để giáo hóa, dẫn dắt, đó là Bố thí. Như họ còn mang nặng nhiều thứ phiền não thì phải tận lực giảng dạy dứt trừ sạch, đó là Trì giới. Đối với hạng người đời ngu si mê muội, chấp trước về "nhân tưởng", không biết khiếp sợ, tâm chẳng có nơi chốn quy kính, thì phải vì họ mà phân tích, thuyết giảng để khiến họ vượt qua được mọi biên vực tăm tối ấy, đó là Nhẫn nhục. Như khéo dùng các phương tiện để xua trừ mọi chướng ngại của ánh sáng, khiến cho ánh sáng ấy dứt sạch mọi âm u, đó là Tinh tấn. Trụ nơi nhẫn vô ngã, dứt bỏ mọi

thứ nghiệp tà để thực hiện thiền định tập trung, đó là Nhất tâm. Dùng trí tuệ để đem lại những thành tựu về biện tài, thâm nhập vào các nơi chốn với tinh thần bình đẳng mà thuyết giảng các pháp vượt mọi biên vực, nhưng đối với các pháp thiền định, định ý, chánh thọ, các cánh cửa giải thoát thảy đều không bị hủy hoại, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là tín đạo và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có thể quyết định một cách dứt khoát về trường hợp nên bố thí để nhằm khuyến trợ đạo pháp, đó là Bố thí. Hoặc như xem xét các giới cấm không hề thiếu sót để cho việc thực hành được đầy đủ, hoàn hảo, đó là Trì giới. An trụ nơi cảnh giới Tứ thiền, phụng hành diệu lý Không, nhằm dứt trừ mọi tưởng về tham đắm, vướng mắc, đó là Nhẫn nhục. Như trụ ở pháp Không để thực hiện các phương tiện, cả thân, miệng, ý, hành đều không có chỗ vi phạm, đó là Tinh tấn. Tu tập các pháp thiền định, đối với nội giới hay ngoại cảnh đều dứt hết mọi tham vướng, đó là Nhất tâm. Như dùng trí tuệ lớn lao trụ nơi mười hai nhân duyên, đối với các pháp không vọng động, luôn thuận theo bậc Thánh minh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là vì nhằm giải thoát mọi khổ ách của chúng sinh mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như thể hiện tâm Từ, xem đó là yếu tố hàng đầu, chí luôn vui vẻ, làm trong sạch cả ba cảnh giới, đó là Bố thí. Đạt được tâm chuyên tinh, thanh tịnh không còn cấu uế, đó là Trì giới. Như nhằm dứt trừ cõi địa ngục, cam nhận mọi thứ khổ não đều có thể điều phục, chế ngự tâm ý mình, đó là Nhẫn nhục. Thu tóm hết thảy bốn tâm vô lượng, thể hiện tâm nhân ái, ban ân, đem lợi lạc đến cho mọi người cùng được an hưởng, tùy thời sử dụng các phương tiện để cứu giúp mọi chúng sinh khốn khổ, đó là Tinh tấn. Hiện thân A-tu-la tu hành thanh tịnh, thân được an trụ thể hiện sự an định để che chở cho chúng sinh, tôn phụng các pháp dứt mọi giận dữ nhằm cứu giúp bao kẻ khác, đó là Nhất tâm. Hoặc như ý được thanh tịnh, mọi chỗ nhớ nghĩ đều đầy đủ, trụ nơi an định vững chắc để giáo hóa chúng sinh, chính vì nhằm nêu rõ mà dốc sức thuyết pháp để tiêu trừ mọi thứ phiền não, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là do hiểu pháp mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có thể đạt đến mười tám pháp bất cộng của chư Phật, đó là Bố thí. An vui nơi kinh điển, từ đó tạo lập chí nguyện lớn, thành tựu được các pháp môn giải thoát, hộ trì cho sinh hoạt của thân, khẩu, ý, đó là Trì giới. Như dấy khởi tâm thương xót lớn lao vượt khỏi tâm từ nhỏ hẹp, vì

chúng sinh nên thường thể hiện sự nhu hòa, dịu dàng, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như đạt được bốn thần túc, có thể phi hành khắp nơi, luôn sử dụng các phương tiện mà lấy điều đó làm hàng đầu, ấy là Tinh tấn. An trụ nơi bốn ý chỉ, thiền định là gốc. Nghiên cứu thông suốt, nắm giữ đầy đủ, chỗ quảng diễn các pháp đều hòa hợp, đó là Nhất tâm. Thông hiểu văn tự đạt đến Tổng trì trình bày các pháp hội nhập nhất thiết ý, thu tóm bốn vô úy để nêu bày về tính chất không thoái chuyển, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là an vui trong tịch tĩnh tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như trong thời gian thực hiện công việc bố thí, tâm luôn được thu phục, do thu tóm được tâm nên dù ở tại riêng một chỗ, sở nguyện thảy đều có thể khuyến trợ được, đó là Bố thí. Hoặc có thể xua sạch mọi thứ ngăn ngại phủ vây khiến cho thân tâm được thanh tịnh trong lắng, đó là Trì giới. Mọi xứ sở nơi chốn sinh thành đều hiểu rõ về tính chất vô thường, khổ, chế ngự mọi thứ tưởng chấp, ham chuộng nhân ái thuận hòa, đó là Nhẫn nhục. Như mong đạt nơi diệu lý Không, Vô tướng, Vô nguyện, cho đến các pháp tịch nhiên giải thoát, đó là Tinh tấn. Hoặc dùng thiền định tư duy để tiêu diệt mọi phiền não cấu uế, thực hiện các pháp định ý nhưng không rời bỏ giác ý, đó là Nhất tâm. Đem trí tuệ vui với các pháp tịch nhiên, cảnh giới vô vi tự tại như tỏa ánh sáng rực rỡ vì đã đạt được tám môn giải thoát, từ đó vì người khác mà thuyết pháp, không rơi vào các quả vị Thanh văn, Duyên giác, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là ham thích quán tưởng và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như dứt trừ mọi vọng tưởng, chẳng kể có con người hay là không, đó là Bố thí. Xem xét kỹ mọi sự việc từ xưa cũng như về sau này, tâm tự suy nghĩ luôn quán xuyến khắp chốn, tất suy niệm và nhận biết mọi đối tượng đạt được là "vô sở đắc", đó là Trì giới. Như tâm còn vướng lỗi lầm đối với tất cả các pháp, phải luôn quán tưởng về người, chúng sinh, thọ mạng. Từ đấy mà nhận rõ, đó là Nhẫn nhục. Gắng gổ an trụ nơi chốn quán tưởng để cho sự tư duy tĩnh lự được hưng khởi, phát triển, dứt sạch mọi chỗ dựa cậy, tập hợp được các phương tiện thính ứng cho việc tu hành, đó là Nhất tâm. Như chẳng tiếp cận với tham dục, dứt mọi lỗi lầm, đối với các pháp lỗi lầm không hề có sự phạm, vấp, không làm mất đạo ý thanh tịnh do diệt sạch các phiền não, tăng trưởng lòng thương để tự chế ngự tâm ý cùng hóa độ chúng sinh, ở nơi cõi gốc của mình một cách an nhiên tự tại, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là thông tỏ hết thảy mọi nẻo nhập và tu các pháp Độ vô

cực gồm có sáu sự việc? Đối với tất cả các pháp không có ai đem sẵn cho mình, mà phải do chính mình đạt được, dùng điều ấy để khuyến trợ, cứu giúp hạng thấp kém, thiếu thốn, đó là Bố thí. Như đem tâm thương yêu rộng lớn khuyến khích giúp đỡ muôn loài, khiến chúng được yên ổn, đứng vững, luôn đầy đủ nẻo ánh sáng của bậc Thánh, không ôm lòng giận dữ, mọi hành xử thọ nhận luôn thể hiện sự vui vẻ, hòa hợp, đó là Trì giới. Hoặc như có thể đạt được pháp không thoái chuyển, giữ gìn một cách vững chắc không hề tỏ ra lơ là, đó là Nhẫn nhục. Dốc tin tưởng nơi vị đứng đầu, nương theo trí tuệ của bậc ấy mà sắp đặt thực hiện các phương tiện, đó là Tinh tấn. Đem những thành tựu của việc thực hiện đầy đủ, thông suốt các pháp thiền định chữa trị cho vô số chúng dân, khiến họ dứt được mọi nguy hại, tạo được sự thuần khiết, đó là Nhất tâm. Dùng trí tuệ trụ nơi tánh của các pháp, dốc tin tưởng, tinh tấn, đối với niệm và định, nơi an trụ ấy không có chút nghi hoặc, chẳng kể đến tính mạng, sử dụng các phương tiện quyền xảo để có thể hành xử nơi thế gian, đối với các bậc Hữu học, Vô học, cùng các vị đã đạt được trí tuệ của quả vị Duyên giác, đều khiến đạt đến Nhất thiết trí của Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nêu giảng rõ các xứ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Đối với mọi trường hợp bố thí đều không dấy "nhị tâm", luôn tạo được sự vui vẻ, bình đẳng, dứt mọi thiên lệch xu phụ, đó là Bố thí. Như có kẻ dùng văn chương tô điểm, tạo những tưởng chấp về giới pháp, hoặc dua nịnh kẻ phạm các giới cấm, thì phải tỏ rõ ấy là vọng tưởng, tâm không chút vướng mắc tham đắm, nhờ đấy mà giáo hóa được kẻ sai phạm, đó là Trì giới. Như có người làm đảo lộn mọi sự nhẫn mình đã thực hiện mà mình không hề thuận theo họ, lại nêu giảng rõ về các nơi chốn cùng đường nẻo báo ứng, đó là Nhẫn nhục. Tinh tấn mong đạt đến những thành tựu tốt đẹp, đối với mọi phương tiện cùng nơi chốn đều nên vượt bỏ, đó là Tinh tấn. Hoặc lại như dứt bỏ hết thảy mọi sở hữu, ở chính nơi sở hữu mà không bị sở hữu ràng buộc, đó là Nhất tâm. Luôn dùng quán tưởng xem việc dua nịnh các phước báo là sự tạo tác vô ích, nhận rõ nơi chốn mà thấu đạt là không có nơi chốn, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là không hại người, vật và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như bố thí cho Bậc Giác Ngộ cũng như cho hạng phàm phu, tâm không có sự khác biệt, đó là Bố thí. Nơi chốn tôn phụng giới pháp đều dứt sạch mọi tham đắm nhằm để tế độ chúng sinh, đó là Trì giới. Không còn vướng mắc trong vòng nguy hại, vượt khỏi tám pháp của thế gian để gắng sức thực hiện trọn vẹn quá trình tu tập, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như có

thể thấu rõ mọi nẻo chánh tà, ma–Phật để dốc sức tin tưởng, siêng năng tu học, diệt trừ bao thứ chướng ngại, đó là Tinh tấn. Luôn thực hiện các pháp định, không hề bị trở ngại trong việc hội nhập vào các cánh cửa đạo đức, đạt đến quả bình đẳng, đó là Nhất tâm. Dùng trí tuệ xem xét, quán xuyến khắp mọi nẻo, đối với hết thảy mọi pháp thế gian đều có thể ứng dụng cho các pháp cứu đời của mình, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là không bị nghiêng đổ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Chí, tánh luôn thể hiện sự ôn hòa thuận hợp, không vụ hình sắc mà cốt là thích ứng với diệu lý, dùng pháp thí và tài thí đối với mọi người, đó là Bố thí. Tuy dốc phụng hành giới luật mà tâm luôn thuần phác chân thật, không dấy sự dối trá xu phụ, đó là Trì giới. Tâm bao la như hư không, luôn tạo được mọi sự hòa hợp, đó là Nhẫn nhục. Mọi nẻo tu tập luôn siêng năng dốc sức, lời nói thích ứng với việc làm, không dùng tài sản, sự nghiệp để nêu bày, diễn đạt những điều dối trá, đó là Tinh tấn. Các nẻo thiền định tư duy đã hoàn toàn dứt sạch mọi vướng mắc, tham đắm, đó là Nhất tâm. Sự tôn phụng con đường giác ngộ của bậc Thánh là nên thuận theo văn tự để đem lại lợi ích cho nhiều người khác, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là là nghèo thiếu tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như dứt trừ các hình sắc ngoại giới để tạo lập cùng phát huy đức hạnh, đem pháp bố thí cũng như bố thí y phục, thực phẩm, đó là Bố thí. Tánh không vụ vào các việc vụn vặt, phiền phức, tuân phụng theo đúng giới pháp, dứt mọi dua nịnh, đó là Trì giới. Tu tập thuận theo nẻo nhân hòa, tâm rộng mở như hư không chẳng hề tăng giảm, đó là Nhẫn nhục. Như gặp trường hợp khó khăn nguy khốn, dốc lo chuyện cơm áo mà thân tâm vẫn đạt được sự tịch tĩnh, đó là Tinh tấn. Như đạt đến cõi Phạm thiên mà làm công việc thuyết giảng về sự thực hành các pháp thiền định, nhân đó mà khuyến trợ đạo đức, đó là Nhất tâm. Hiểu biết phong phú dồi dào, ở trong cõi vây bủa phiền nhiễu của bao thứ của cải, tài sản, bao điều kiện cho phóng dật mà giác ngộ được tính chất cấu uế của chúng, không xa lìa mà cũng không lo sợ, chán nản, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là không trở lại mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đối với các trường hợp bố thí không chấp vào các pháp của Thanh văn, Duyên giác, đạo không thoái chuyển, đó là Bố thí. Tuy không còn trở lại nhưng vẫn luôn tuân giữ đúng giới luật, cho đến khi thành tựu

được Phật đạo, đó là Trì giới. Vượt qua các quả vị Thanh văn, Duyên giác, không hề nửa chừng thoái chuyển mà giữ lấy cảnh giới diệt độ, đó là Nhẫn nhục. Như dốc hết sức tinh chuyên trong việc sử dụng các phương tiện quyền xảo để tu tập, không hề bị sai trái hay mất mát, cho đến lúc đạt được Nhất thiết trí, đó là Tinh tấn. Ví như Bồ-tát ở ngay trong cảnh gồm đủ tất cả năm thứ dục lạc mà vẫn có thể dùng các phương tiện thực hiện thiền định tư duy để có nhất tâm, diệt trừ mọi thứ phiền não, theo đúng nẻo trí tuệ, đó là Nhất tâm. Như đem trí tuệ giáo hóa hạng phàm phu, Sa-môn, Phạm chí, cả đến các bậc Thanh văn, Duyên giác, đem chánh kiến cứu đời, tạo nên tình thương lớn lao đối với muôn loài, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là xoay chuyển trở lại mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như trong việc bố thí không chỉ cầu tính chất giải thoát mà cũng không lìa bỏ các tập tục thế gian, đó là Bố thí. Hoặc học hỏi giới luật, chỗ lãnh hội thực hiện nên đem hướng dẫn, giảng giải cho hạng hiểu biết ít ỏi không thể tiếp cận được các vấn đề rộng lớn, đó là Trì giới. Như tu tập thể hiện tâm nhân ái một cách gắn bó, cho dù ở trong hoàn cảnh đầy những lỗi lầm, cấu uế, sân hận, đó là Nhẫn nhục. Hay như đem sự siêng năng tu tập của mình hướng đến các hoàn cảnh vui thú, sung sướng nhằm thúc đẩy những hạng khó chế ngự được hoàn cảnh chung chuyên cần tu tập như mình, đó là Tinh tấn. Như học hỏi thực hiện các pháp thiền định tư duy, ở ngoài sự nhẫn nhục, không phân biệt ta - tôi, đó là Nhất tâm. Nơi chốn mà trí tuệ hướng đến là nhằm hóa độ đối với mọi tạo nghiệp ở thế gian mà chính tự họ không thể dứt bỏ được, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trang nghiêm thanh tịnh tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Đối với trường hợp bố thí không hề mong cầu phước báo tăng thêm trong hết thảy mọi lãnh vực, đó là Bố thí. Tuân giữ các giới pháp, dứt sạch mọi thứ biếng trễ, lười nhác, lại luôn tinh cần phụng hành, đó là Trì giới. Lại đem tâm nhân hòa thể hiện, không có sự dựa cậy, tinh tấn hợp với đạo, đó là Nhẫn nhục. Lìa bỏ sự phân biệt giữa ta và không phải ta, đó là Tinh tấn. Như thực hiện các pháp thiền định không còn vướng bận mọi sở hữu, không tạo nhân duyên, sự thực hiện ấy mạnh mẽ và vững chải, đó là Nhất tâm. Hoặc phân biệt nhận rõ tất cả các thứ phiền não ngăn che vây phủ, không hề cảm thấy mệt nhọc, khó khăn, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là kiên cường tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Mọi nơi chốn hóa hiện của quân ma không thể khiến mình lay động mà lìa bỏ thế giới tịch tĩnh. Bồ-tát thực hiện việc bố thí, tâm không hề động, đối với hết thảy mọi thứ sở hữu đều nên dứt bỏ, đó là Bố thí. Như đem những chỗ đạt được tốt đẹp thích thú trong việc tuân giữ giới luật, không bám lấy đó cho là điều tốt lành, hoặc lựa chọn phân biệt thời tiết, mà chỉ để khuyến trợ đạo pháp, đó là Trì giới. Tâm luôn thể hiện tính chất nhu hòa, uyển chuyển, không kẻ nào có thể hủy diệt được mình, mà bản thân mình có thể dứt trừ mọi sự trói buộc, đó là Nhẫn nhục. Như tinh cần vượt hết mọi lo ngại hoạn nạn, giáo hóa khắp chốn không hề chán bỏ một cõi nào, đó là Tinh tấn. Hoặc đem các pháp thiền định tư duy thực hiện đối với tất cả, nhờ đấy mà khuyến hóa được rộng khắp, bản thân mình đạt được tự tại, vô ngại trong quá trình hành hóa, đó là Nhất tâm. Như đối với các pháp giác ngộ của bậc Thánh, luôn nhẫn nhục tư duy để mong tiếp cận mọi nẻo thực hiện cố gắng theo đúng đường, không rơi vào sự lầm lạc, vọng động, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là hưng thịnh tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đối với các trường hợp bố thí không rơi vào sự điên đảo mà luôn an trụ nơi chánh pháp, đó là Bố thí. Chỗ giữ gìn giới luật hoàn toàn dứt bặt mọi nhớ nghĩ, do đấy mà có được sự phấn chấn hết mực, đó là Trì giới. Tâm luôn hiện bày sự nhân hòa, không còn chút tham đắm, dứt bỏ mọi tạo tác của nhân duyên gây nên bao mối nguy hại, đó là Nhẫn nhục. Như ở trong sự vướng bận về tôi, ta, tranh cãi về gia nghiệp, dứt khoát đoạn lìa khổ não âu lo cùng mọi tham chấp, bao mối phiền não ràng buộc nơi thân đều dốc đoạn trừ để thuận theo đạo giải thoát, đó là Tinh tấn. Bày tỏ sự chán ghét về cảnh vô thường, thấu đạt ý nghĩa của mười hai nẻo, dẫn dắt liên tục mà tâm tánh luôn kiên trụ, đó là Nhất tâm. Như lìa bỏ trí tuệ cùng với vô minh, không xem đấy là hai nẻo hoàn toàn khác biệt, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là sung mãn tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đối với các trường hợp bố thí luôn khuyến khích hướng đến giải thoát, không luyến tiếc cõi sinh tử, đó là Bố thí. Bồ-tát luôn dốc tâm phụng trì giới luật, không hề quên kẻ khác, tâm niệm về giới pháp trọn không tạo lập nơi các pháp tự độ của hàng Thanh văn, Duyên giác, đó là Trì giới. Như đem tâm nhân hòa trang nghiêm thanh tịnh làm thành tựu được vô số các cõi Phật, chí nguyện giáo hóa nhằm dứt trừ ba độc, đó là Nhẫn nhục. Luôn dốc tinh tấn dứt mọi biếng trễ lười nhác, tâm mong đạt diệu nghĩa cùng tột, đó là Tinh tấn. Đối với trường hợp bị kẻ khác làm đảo lộn sự lý nhưng tâm tịch tĩnh cũng không loạn động, đó là Nhất tâm. Noi theo ánh sáng giác ngộ

của bậc Thánh, dùng để thu tóm ba cánh cửa giải thoát, nhưng không chấp bám vào sự tu chứng ở trong ấy, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là vì đời mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như trong công việc bố thí, tâm vui thích với việc lưu giữ các tập tục thế gian, không khuyến trợ hướng đến đạo, đó là Bố thí. Đối với các hiện tượng buông lung không thể kiềm chế, thường hành động một cách do dự chứ không quyết đoán, đó là Trì giới. Gặp trường hợp tham dục dấy mạnh phải tự chế ngự, gắng gổ chịu đựng, đó là Nhẫn nhục. Luôn tu tập theo các pháp thế gian, đó là Tinh tấn. Nơi tâm có sở nguyện về nơi chốn được sinh đến, không hề lìa ý niệm ấy, đó là Nhất tâm. Hoặc dùng trí theo thế gian để mở bày, giáo hóa mọi người, không lìa khỏi cuộc sống, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm cứu đời mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đem giáo pháp cùng y phục, thực phẩm mà bố thí, tuyên giảng về đạo ý, dùng đạo ấy như thể an tọa nơi gốc cây Bồ-đề mà tự tuyên giảng: "Sung sướng thay phước báo!" Mọi sở nguyện đều thành, cõi tịch nhiên chóng đạt, quy hướng nẻo giải thoát, đó là Bố thí. Thực hiện các pháp của hàng Thanh văn, Duyên giác chuyển biến tiến đến một sự cứu giúp rộng lớn, diệt trừ mọi nơi chốn ngăn ngại, đó là Trì giới. Như tu tập các pháp vô lậu, luôn tuân phụng lẽ nhân ái hòa hợp, đó là Nhẫn nhục. Hoặc đem pháp "Vô sở tùng sinh" đã đạt được, có thể ngồi nơi cội Bồ-đề mà giảng dạy, giáo hóa chúng sinh, đó là Tinh tấn. Như có được pháp Tam-muội bình đẳng của bậc Bồ-tát, các căn đầy đủ, thành tựu được ánh sáng giác ngộ của bậc Thánh, đó là Nhất tâm. Hoặc chuyên tâm hành đạo theo chánh pháp, tâm dứt mọi oán hại, không dừng lại với hai nẻo Thanh văn, Duyên giác mà hướng đến Nhất thiết trí, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm đạt quả vị vô thượng mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như tin tưởng nơi vô số cõi Phật thanh tịnh, luôn khởi tâm thương nhớ chúng sinh không hề gián đoạn, không thể tính kể số kiếp đều nhằm độ thoát hết thảy, đó là Bố thí. An trụ nơi chân tưởng của các pháp, dứt bỏ ba nẻo ác, giữ lấy cõi Phật thanh tịnh, đó là Trì giới. Như thành tựu được Phật đạo, đều khiến cho các chúng hội thảy rực rỡ màu vàng ròng, nhận rõ câu, đoạn, đó là Nhẫn nhục. Hoặc tu tập các pháp bố thí, giống như hành động không hề khởi tâm giận dữ của Phật lúc còn là Bồ-tát để theo đấy phụng hành, đạt đến Bậc Chánh Giác, đó là Tinh tấn. Như ở

nơi gia đình phụng hành pháp Tứ thiền không hề mất định ý, hoặc như ở ngay chốn cung điện, giữa đám thể nữ, hay như ở cõi Phật thanh tịnh lắng sạch mọi thứ phiền não, tham dục, cũng đều không để mất ý định, đó là Nhất tâm. Như thu giữ cõi Phật, thọ mạng không thể tính kể, trang nghiêm thanh tịnh vô hạn, còn giữ lại nơi sự thu giữ, ấy là vô lượng biện tài, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là chẳng vọng động tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Đối với sự bố thí luôn khuyến trợ các pháp thích ứng mau chóng đạt được thần thông, đó là Bố thí. Chỗ tuân phụng các giới luật không hề làm cho giáo pháp của các bậc Thánh hiền bị gián đoạn hay hủy diệt, thành tựu đầy đủ các địa của Bồ-tát đúng nẻo giác ngộ, đó là Trì giới. Như có thể trừ bỏ tất cả các thứ phi pháp để phụng trì các pháp chân chánh, đó là Nhẫn nhục. Hoặc bày tỏ sự chán ghét thế tục, phụng hành đầy đủ các kinh điển, tin tưởng nhớ nghĩ về ý nghĩa thiện ác theo như chư Phật đã giảng dạy, đó là Tinh tấn. Như an trụ nơi các pháp thiền định nhằm đạt đến Trí tuệ ba-la-mật, cho dù sống trong cõi ái dục mà vẫn xem xét nhận rõ về nẻo giác ngộ, thấu đạt mà không lìa bỏ cũng không tham đắm, đó là Nhất tâm. Thông tỏ cội nguồn đạo pháp của Bồ-tát, mọi nẻo đúng sai, lỗi lầm thảy đều phân biệt, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là không còn oán địch tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Đối với các trú xứ thường nên giúp đỡ lẫn nhau, khiến cho không có chuyện bị mất mát, đó là Bố thí. Cũng không lùi lại với quả vị Thanh văn, Duyên giác, hay nửa chừng giữ lấy sự chứng đắc, đó là Trì giới. Như dứt trừ sự phân biệt tôi, ta, không kể thân ấy là đối tượng của ngã, diệt hết mọi tạo tác của nhân duyên gây nên bao mối trói buộc, ngăn che, đó là Nhẫn nhục. Xa lìa mọi pháp thế tục, thứ nhất là sự ngu si lầm lạc để hướng về trí tuệ sáng suốt, thuận theo các phương tiện tu tập, đó là Tinh tấn. Dứt bỏ mọi thứ kiến văn, nhớ nghĩ đến các pháp tịch tĩnh viên mãn đã đạt được, đó là Nhất tâm. Như dốc tiêu trừ mọi hồ nghi, có được trí tuệ bình đẳng thực hành đúng nẻo vô tưởng, nhất tâm nơi đạo tôn quý Nhất thiết trí, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là do oán địch tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như trong trường hợp bố thí cầu có được phước báo để cứu giúp, dẫn dắt hạng chúng sinh tâm còn mang nặng oán hận đối với pháp bảo, đó là Bố thí. Dứt trừ bao nỗi khổ não trong ba nẻo, chí nguyện được sinh nơi cõi trời Đâu-thuật, hoặc đạt đến giải thoát, đó là Trì giới. Cùng với các vị Bồ-tát thực hiện các việc chân chánh đối với chúng sinh tâm luôn ôm mối oán

hận, đó là Nhẫn nhục. Tuân theo lẽ nhân hòa, dẫn dắt, giáo hóa khắp nơi, luôn bày tỏ sự khuyến trợ, nhân đó tu tập, tích chứa công đức, hóa độ vô số như sở nguyện của bậc Bồ-tát đời trước là nhằm độ thoát tất cả những kẻ còn vướng mắc nơi vòng ân ái, khiến họ tự chế ngự, điều phục, đạt được những thành tựu về đạo, đó là Tinh tấn. Như giảng thuyết về pháp chánh định "vô ngại thành Tam-muội", Bồ-tát thực hiện pháp Tam-muội ấy khiến cho tất cả mọi người cùng đạt được sự an ổn, đó là Nhất tâm. Hoặc từ bản thân mình cầu đạt sự hiểu biết về cội nguồn đạo đức, cứu cánh của đạo nghĩa tự tại, giác ngộ, cũng như đem giảng giải cho bao kẻ vốn ham thích các diệu nghĩa kia nhưng chưa được tỏ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là thu tóm giữ gìn các pháp mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như luôn khuyến khích đối với mọi sở nguyện để thu tóm, giữ gìn được công đức, đó là Bố thí. Hoặc như làm cho giới luật được phát khởi, khiến cho chúng sinh tuân giữ nhằm đạt được diệu nghĩa là chữa trị các thứ tâm bệnh, đó là Trì giới. Như có thể tạo lập để thu tóm, giữ lấy mọi lẽ nhân ái hòa hợp, đó là Nhẫn nhục. Từ mọi hoàn cảnh siêng năng tu tập phụng hành chánh pháp, không giữa chừng bê trễ hoặc bỏ dở, đó là Tinh tấn. Theo thời thực hành các pháp thiền định, khuyến trợ giáo hóa vô số trăm ngàn chúng sinh, đó là Nhất tâm. Như dùng Thánh trí dứt mọi thứ ngăn ngại che chắn mà cũng không tham vướng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là dứt mọi sự thu tóm giữ gìn mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như dùng việc bố thí để đạt được những biện tài, mọi nơi chốn gặp gỡ không do đó mà tăng, giảm, tự thân tạo lập được từng ấy phẩm loại, đó là Bố thí. Không ham thích cuộc sống nơi gia đình mà ham chuộng con đường hành hóa của Bồ-tát, đó là Trì giới. Như có thể thọ nhận các pháp thâm diệu, cốt lõi mà không bị lưới nghi hoặc buộc ràng, đó là Nhẫn nhục. Chuyên tinh, thông đạt một cách đầy đủ mà không dựa cậy trông chờ vào người khác, đó là Tinh tấn. Dùng các pháp thiền định tư duy để thông tỏ việc phụng hành đúng theo nẻo giải thoát, tư duy về gốc của con người cùng tuân phụng đạo pháp, nhớ về diệu lý "vô sở sinh", đó là Nhất tâm. Như gặp được nghĩa lý cùng với nẻo giải thoát, từ đấy dốc học hỏi kinh điển, thực hiện các pháp Tam-muội, dứt trừ mọi nẻo tội phước, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là do báo ứng tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có thể chuẩn bị đầy đủ cho công việc bố thí, không khiến cho một

thành phần nào bị thiếu sót mất mát, mọi phước lành được thông tỏ, đó là Bố thí. Hoặc có thể siêng năng tu tập quý trọng thân mình, có được đầy đủ mọi báo ứng thích ứng, đó là Trì giới. Thể hiện tâm nhân hòa, ở nơi thuyết giảng mọi việc đều thành tựu được ý nghĩa một cách rốt ráo, đó là Nhẫn nhục. Tu, thực hiện hết thảy các việc tốt đẹp lợi lạc, không hề bị sai trái hay thất tán, đó là Tinh tấn. Dùng các pháp thiền định để nhận biết về mọi nơi chốn từ thời xa xưa cho đến đời hiện tại, đem ánh sáng ấy soi tỏ, đó là Nhất tâm. Thánh trí được thành tựu, giảng giải, nêu bày những điều chí thành, không một nơi chốn nào là không thông tỏ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào là dứt mọi báo ứng tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Đối với trường hợp bố thí tiếp cận với những sự đau khổ, nhận thấy các thứ hoạn nạn thảy đều thu giữ để có thể tỏ ngộ, không nhớ nghĩ về điều đạt được cùng mọi nơi chốn hy vọng, đó là Bố thí. Như ở chốn giữa đặt để hàng trăm ngàn dù lọng che phủ, tạo lập cảnh giới giải thoát theo từng chủng loại, không trụ ở cõi điên đảo, đó là Trì giới. Hoặc ở nơi chốn tu tập, cả thân, khẩu, tâm niệm, hành động đều không có được sự thích hợp, vẫn gắng thể hiện tính nhu thuận, hòa hợp, đó là Nhẫn nhục. Mọi nẻo hành hóa đều an nhiên, tịch tĩnh, dứt hết vọng tưởng, đó là Tinh tấn. Như dùng các pháp tư duy tĩnh lự để an trụ ở cõi tịch diệt, không còn dấy khởi các tưởng, niệm, đó là Nhất tâm. Dùng tuệ nhãn quan sát không cho đấy là sự diệt tận, hướng về nơi chốn không có chỗ hướng về, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là an nhiên tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có sự hưng khởi nhưng tâm không dấy niệm, đó là Bố thí. Đem tâm ấy để dứt mọi mong cầu về phước báo, đó là Trì giới. Hiểu biết về con người là vô ngã nên luôn an nhiên, nhu hòa, đó là Nhẫn nhục. Mọi nẻo dốc sức tu tập, luôn hành đúng pháp bất nhị, rõ mọi nhân duyên, đó là Tinh tấn. Đối với các pháp thiền định không vướng chấp về trong, ngoài hay khoảng giữa, đó là Nhất tâm. Mọi nơi chốn, đối tượng quan sát, dứt hẳn sự phân biệt đối với hết thảy các pháp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là dứt mọi sở hữu, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như tâm không dấy niệm đối với mọi việc nhằm tạo lập phước đức ở đời vị lai, đó là Bố thí. Thấu đạt về hết thảy mọi chuyển biến trong ba cõi đều như cảnh huyễn hóa, đó là Trì giới. Như đối với các tưởng về thiện hoặc tưởng về không thiện, luôn giữ vững lòng nhân hòa, tâm không còn

vướng bận các điều ấy, đó là Nhẫn nhục. Hoặc tu tập đạo, hành theo nẻo không chốn hành, đó là Tinh tấn. Dứt mọi ham muốn, mong cầu ở nơi ba đời, tâm ấy luôn thể hiện sự mong muốn cứu giúp tất cả chúng sinh, đó là Nhất tâm. Như dứt mọi tưởng về các pháp hữu vi, vô vi, tạo được hạnh như vậy đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là rộng khắp tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đã khuyến hóa vô số trăm ngàn chúng sinh khiến họ lìa bỏ mọi sự keo kiệt mà ham chuộng việc bố thí, đó là Bố thí. Đối với tính chất ngăn cấm của giới luật đều thuận với hành động, tạo tác cùng khắp hết thảy các loài, đó là Trì giới. Chỗ thực hiện các phương tiện không có gì là không gắng sức thọ nhận, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như có thể tạo lập, an trụ nơi bốn Ý chỉ, chẳng hề biếng trễ, đó là Tinh tấn. Như không keo kiệt cùng giúp đỡ sáu việc khiến cho đạo pháp luôn được tồn tại, không bị thoái chuyển, có thể đem lại đầy đủ tám vạn bốn ngàn nẻo thực hành các pháp Tam-muội, đó là Nhất tâm. Hoặc có thể thấu đạt hết thảy các hướng tạo tác của bao thứ phiền não trói buộc, ngừng trệ để dốc nguyện theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là tươi đẹp tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Đối với sự bố thí nên tạo sự thuận hợp thỏa đáng với sáu tình, khiến cho đạo pháp không bị ngưng trệ, đó là Bố thí. Luôn hành động một cách cung kính, mọi sự thể hiện đều khiêm tốn, dứt mọi khinh mạn, đó là Trì giới. Như có khả năng gắng gổ thọ nhận để dứt bỏ mọi sự trói buộc cùng bao lớp lưới mê bủa vây, đó là Nhẫn nhục. Sự tinh cần tu tập ấy cũng như bệnh cần dùng thuốc thích hợp, không bị lạc vào chốn tội lỗi che trùm, đó là Tinh tấn. Diệt trừ tính tự đại cao ngạo, phụng hành tâm từ trong sáng bao la, đó là Nhất tâm. Như đem ánh sáng của Bậc Giác Ngộ theo chỗ mà nêu bày, thuyết giảng, không kẻ nào có thể đương nổi, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là không thể lường tính tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có trường hợp thi ân luôn hợp với trí tuệ, đó là Bố thí. Dùng vô lượng các giới pháp, luôn thực hiện một cách thận trọng, thích hợp, dứt mọi sai phạm, đó là Trì giới. Chỗ thể hiện lòng nhân hòa nhằm đạt đến ba cánh cửa giải thoát, luôn khuyến trợ điều ấy để bản thân không bị rơi vào chốn vọng tưởng của hình sắc, đó là Nhẫn nhục. Như đem sự tu tập của mình nhằm đạt tới bốn ý thú, đó là Tinh tấn. Dùng các phép thiền định tư duy để phụng hành thể hiện Từ bi, đạt đến bảy Giác ý, đó là Nhất tâm. Như nương theo ánh sáng của bậc Thánh để tu tập, tạo lập thể hiện tâm

thương xót lớn lao nhằm thực hành đúng theo tám nẻo đường chân chánh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là hâm mộ mong đạt tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như có thể xuất gia cầu được bình bát, y phục tức thì có được đầy đủ, đó là Bố thí. Mọi nẻo hành hóa dừng nghỉ đều thể hiện đủ công đức của giới luật, đó là Trì giới. Đạt đến kho báu công đức, đoạn trừ mọi thứ hoạn nạn, nguy khốn của cõi sinh tử. Như làm vị quốc vương, cả phu nhân cùng đám thị nữ đều được đem bố thí cho kẻ khác, nghe tin ấy chỉ yên lặng, không hề mang tâm oán hận, đó là Nhẫn nhục. Mong đạt được các thứ nghĩa lợi, tích lũy công đức với các phương tiện khó nhọc, từ thời Đức Phật Định Quang cho đến hiện nay, mọi nơi chốn thực hiện đều không hề biếng trễ, đó là Tinh tấn. Hoặc khuyến khích khen ngợi người, tạo được sự thuận hợp về tâm ý, khiến họ nhận ra các thứ phiền não, đó là Nhất tâm. Như tùy theo hoàn cảnh nêu bày về trí tuệ vô thượng, dùng pháp Tam-muội ấy mong đạt đến quả vị Chánh giác tối thượng để hóa độ muôn loài đều quy thuận theo mình, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là do chỗ chán ghét mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Về các trường hợp bố thí nhằm giúp cho hạng nghèo thiếu các phương tiện để đạt tới hàng trưởng giả giàu sang, đó là Bố thí. Như đem việc giữ giới để tu theo mười điều thiện, không đem điều chán ghét ấy mà khuyến hóa người, đó là Trì giới. Như nhờ giới luật dần dần giúp sức để khai mở nhận lấy đạo lực mà tạo riêng được cảnh giới tịch tĩnh, đó là Nhẫn nhục. Hoặc không lìa bỏ các tưởng về ân đức mà phạm vào nẻo vọng tưởng là nhằm để tu, đó là Tinh tấn. Như dùng các pháp thiền định để đạt đến việc trừ bỏ hết thảy mọi thứ phi pháp, đó là Nhất tâm. Hoặc chỉ ra bao thứ khổ não ở trong ba cõi, từ đó nêu giảng về trí tuệ của bản thân mình, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm đạt được an lạc vi diệu mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như từ chỗ bố thí có được phước báo sinh vào cõi người, hết thảy mọi thứ mong muốn đều đạt được một cách phong phú mà không dấy tâm tự đại cao ngạo, đó là Bố thí. Do tuân giữ đúng giới luật nên được sinh lên cõi trời, hoặc ở cõi người thì thọ mạng luôn được lâu dài, đó là Trì giới. Chỗ gọi là có được thân người, có thể tu tập để đạt được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh, đó là Nhẫn nhục. Nơi chốn chuyên cần tu tiến đến với các phương tiện chân chánh tất dẫn đến mọi hành động cũng như vậy, đó là Tinh tấn. Chỗ gọi là thiền định tư duy luôn dứt bỏ mọi báo ứng của nhân duyên bên trong, bên ngoài. Nơi chốn sinh ra liền được gặp chân lý

và mọi nẻo hành hóa đều hợp với sở nguyện, đó là Nhất tâm. Về trí tuệ đạt được ấy, tâm ý dứt sạch mọi nẻo vọng tưởng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là dứt mọi vui thích mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc? Như đối với trường hợp cứu giúp luôn dứt bỏ mọi kiểu bố thí dối trá, không lìa bỏ mọi hiểu biết của chúng sinh, đó là Bố thí. Tuy ở nơi gia đình tuân phụng giới cấm mà như đã rời bỏ gia đình vì không còn tham luyến mọi vinh hoa ở đời, đó là Trì giới. Mọi hành động đều thể hiện sự nhu hòa, dịu dàng, không mang tâm giận dữ, đó là Nhẫn nhục. Nơi chốn tu luôn siêng năng, khổ nhọc, bỏ vui, đó là Tinh tấn. Thực hành các pháp thiền định nhằm dứt trừ mọi thứ phân biệt dẫn tới việc diệt sạch khổ não, mọi vọng tưởng trói buộc cùng với những khó khăn trong sự hòa hợp, hội thông, đó là Nhất tâm. Như đối với trí tuệ của Bậc Giác Ngộ, nhận rõ những tưởng chấp điên đảo, biết đó là nhân tạo ra những sự khổ vì đã không theo đúng nẻo của các pháp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

❑

KINH HIỀN KIẾP

Quyển 3

Phẩm 9: Nói về sự lãnh hội, giữ gìn

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là lãnh hội giữ gìn tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhận lấy hạng chúng sinh cùng khốn không thể tự mình vượt được nỗi khổ cực ấy thì đem pháp thí dẫn dắt khiến họ quy phục, rồi mới dùng của cải quý giá bố thí khiến mọi người đều nghe theo, đó là Bố thí.

Thường dùng gốc của đức hạnh để thực hành các điều thiện, bản thân đã thực hiện, lại khuyến khích kẻ khác cùng làm, như được nghe nhưng không giữ lấy đối với số lượng của cải giàu có lớn lao, đó là Trì giới.

Như được nghe giảng, nói về điều thiện, có thể nhẫn chịu mọi nỗi khổ không lấy đó làm điều buồn phiền. Giả sử có vị Bồ-tát làm kẻ Phạm chí, tất theo kẻ ngu để được nghe những lời chỉ dẫn, tu tập trong mười hai năm mới hưng khởi đạo lớn vô thượng, tỏ ngộ nơi chốn sinh ra của mình, đó là Nhẫn nhục.

Đem sự tinh cần dứt bỏ mọi ràng buộc của sản nghiệp gia đình, không cho đấy là chuyện khó khăn, đó là Tinh tấn.

Hiểu rõ về lẽ vô thường, lãnh hội tính chất nhân duyên của sự vật để dốc tâm tu tập không biếng trễ dở dang, đó là Nhất tâm.

Học hỏi nơi chốn không thầy, sử dụng mọi phương tiện quyền xảo, luôn thể hiện sự bình đẳng đối với mọi lĩnh vực yêu ghét, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhận ra sự kéo dài trong cõi sinh tử mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thi ân giúp đỡ là nhằm đạt được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh, đó là Bố thí.

Pháp nhẫn ấy được dựa trên nền tảng là tâm thương xót vô bờ đối với muôn loài, đó là Trì giới.

Luôn thể hiện lòng nhu hòa, khuyến khích ham chuộng các thệ nguyện lớn lao, đó là Nhẫn nhục.

Như đem sự hiểu biết rộng rãi của mình để chỉ dẫn giúp đỡ đối với tất cả, đó là Tinh tấn.

Ví như đạt được sự an nhiên tịch tĩnh trên tinh thần vô ngã, đó là Nhất tâm.

Hoặc như đối với hạng người thấp kém đều khiến họ tin theo mình, dốc tâm giảng dạy về nhẫn nhục nhu hòa cùng các pháp thiền định của những bậc Thánh lớn, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là không đoạn trừ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng sự bố thí để tạo được nẻo hưng khởi đối với bốn ân cùng cứu giúp hạng nguy khốn, đó là Bố thí.

Luôn gìn giữ nơi thân, miệng, ý, thể hiện sự cẩn thận trong ba nghiệp, đó là Trì giới.

Đối với người luôn thích ứng, thân tâm hòa đồng, chí nhằm đạt được pháp nhẫn, bốn sự luôn tạo được hòa hợp, đó là Nhẫn nhục.

Như đem công việc tu tập để thực hiện cho được bốn ý đoạn, không bỏ dở giữa chừng, thảy đều do sự tu học ấy mà tạo được quả vị giác ngộ, đó là Tinh tấn.

Hoặc dùng sự tịch tĩnh để từ đấy đạt đến bốn ý chỉ, đó là Nhất tâm.

Như nương theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ tu tập theo đúng bốn chân lý chắc chắn không rơi trở lại vào sự hư dối, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ những vui thú thuần túy tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đối với hết thảy mọi sở hữu đều bố thí mà không hề tiếc lẫn, đó là Bố thí.

Dùng nhiều công đức để khai mở giáo hóa chúng sinh thấy được các cánh cửa giải thoát, đó là Trì giới.

Như đem đức lớn để giảng dạy giáo hóa ứng dụng khắp chốn, tuân giữ giới luật thể hiện nơi mọi hành động tạo tác, tâm sinh hướng thượng, dốc tâm khai thị, giáo hóa chúng sinh, làm hiển lộ việc tuân giữ giới luật ấy, dùng nhẫn nhục thuận hợp với ý, đối với hạng người đặc biệt cùng có thể nhận lãnh được, đó là Nhẫn nhục.

Hoặc như đem giáo pháp tùy thời mà dẫn dắt giáo hóa từng ấy chúng sinh nghe theo, đó là Tinh tấn.

Không bỏ hoàn cảnh thích hợp luôn thể hiện tâm Từ bi để thực hiện thành tựu bốn thứ ý, dứt hết mọi khổ vui khác, đó là Nhất tâm.

Chỗ nhằm giảng dạy cho chúng sinh, tất cả đều tỏ lòng lo lắng giữ gìn một cách thích hợp đối với giáo pháp, các nẻo đạt đến sự thích nghi tùy thời mà không bị thất tán, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ các pháp thiền định tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tạo lập các nơi chốn bố thí, ở mỗi mỗi nơi chốn ấy đều nhằm đúng mục đích, không bị lạc nẻo, đó là Bố thí.

Tâm luôn tỏ bày sự thận trọng, dứt bỏ mọi thứ không thích hợp, đó là Trì giới.

Thể hiện lòng nhân cùng nhẫn chịu, đối với các pháp luôn an nhiên tự tại, hội nhập trong sự hòa đồng, đó là Nhẫn nhục.

Một lòng tu tập, tư duy, tạo dựng, mọi nơi chốn nên buông thả, hủy diệt các nẻo sai trái, đó là Tinh tấn.

Như đem các pháp thiền định dứt bỏ mọi tiếp nhận của căn trần, khiến cho ba nghiệp thân, khẩu, ý được an ổn, từ đấy mà có được ánh sáng trí tuệ, đó là Nhất tâm.

Hoặc như diệt trừ tham dục, đem đức sáng của Bậc Giác Ngộ xua tan mọi thứ cấu uế trong hành động, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhằm đạt được thần thông mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem ánh sáng mà bố thí, nhân đó đạt được phước báo có được Thiên nhãn nhìn thấy thấu suốt các nẻo, đó là Bố thí.

Dốc phụng giới luật, tinh chuyên trong việc nghe và lãnh hội kinh điển không hề hủy phạm, do đấy mà đạt được thiên nhĩ có thể nghe biết xa rộng, đó là Trì giới.

Đạt được hai nẻo nhân, hòa làm một, dùng đó mà khuyến trợ tạo điều kiện để phát tâm Bồ-đề, đó là Nhẫn nhục.

Thành tựu được việc nhận biết và nhớ nghĩ về thân mạng cũ cùng mọi việc ở đời quá khứ, có được thần thông tự tại nhưng vì nhằm để hóa độ chúng sinh nên ở ngay trong cõi đời, tích lũy công đức, luôn tự chế ngự

với mình, đó là Tinh tấn.

Thần thông, thần túc dẫn đến sự biến hóa nhưng khó đạt được giải thoát, lìa bỏ mọi vướng mắc của nhận thức để thọ lãnh các pháp thiền định bình đẳng, đó là Nhất tâm.

Đem sự báo ứng của nhân duyên do đạt được ân ấy, dùng ánh sáng thần thông tiêu diệt mọi thứ cấu uế, từ pháp Tam-muội ấy thông suốt được ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, đó là Trí tuệ đã dứt sạch mọi thứ phiền não.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ sự xảo diệu ở đời mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Không thể khuyến khích việc tu học các pháp Ba-la-mật, chỉ ham chuộng những xảo thuật thích ứng ở đời, cùng trao truyền cho kẻ khác cùng làm như mình, đối với những trường hợp này nên dùng các xảo thuật mà bố thí để khiến họ tu đức, đó là Bố thí.

Đời sau được phước báo khiến cho vô số người yêu mến, ham thích dốc tâm vì đạo, đó là Trì giới.

Có thể sử dụng hết thảy mọi thứ kỹ thuật xảo tiện, thảy đều thông suốt không còn sót một lãnh vực nào, đó là Nhẫn nhục.

Như dốc phụng hành các pháp của Bồ-tát có thể đạt được mọi thành tựu, đó là Tinh tấn.

Như tâm luôn thể hiện sự ưa thích, đó là Nhất tâm.

Tham vấn hỏi han để nhận lãnh đạo pháp, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là do tâm Từ bi thương xót nhằm cứu giúp tất cả mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem tâm cứu giúp tất cả chúng sinh, dùng tâm Từ bi mà bố thí, đó là Bố thí.

Vì chúng sinh nên đối với bản thân không còn tham lam, đem sự giữ giới ấy theo hoàn cảnh mà phát thệ nguyện, nhân đó đạt được tự tại ngay nơi chốn hành hóa, từ đấy dạy dỗ, giáo hóa chúng sinh tạo nhân phụng hành điều lành, mà tạo lập phát huy đạo, đó là Trì giới.

Giống như vị vua thời quá khứ tên là Ma-điều, chỗ dấy khởi tinh tấn luôn lo lắng tu, tuân phụng theo hoàn cảnh, đó là Nhẫn nhục.

Như làm vị quốc vương, có người mong được lấy đầu mình mà tâm không dấy sân hận. Vô số người được sinh lên cõi trời, do sự tinh tấn ấy mà có thể gắng gổ chịu đựng, nhận lãnh, lại đem hết tài sản cơ nghiệp để

dùng vào việc khai hóa dẫn dắt, đó là Tinh tấn.

Luôn gắn bó với các pháp thiền định nhằm tiêu diệt mọi vọng động của sáu căn, không nơi chốn nào có thể ẩn giấu được, đó là Nhất tâm.

Đem ánh sáng của Bậc Giác Ngộ nêu bày quảng diễn khai thị cho vô số chúng sinh khiến mọi người đều rộng mở nhận lấy những báo ứng lớn lao tốt đẹp, các đức của sáu sự việc xua sạch mọi nơi chốn phiền não bụi bặm, sự báo ứng mạnh mẽ vì không thấy sự xâm phạm, không do quá khứ mà có thêm, bớt, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là thực hiện lòng thương mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trong việc bố thí, tâm tự dấy ý niệm muốn khiến cho tất cả chúng sinh thảy đều được an lành, đó là Bố thí.

Hoặc như lìa bỏ mọi liên hệ với kẻ khác, chẳng phải vì chán ghét bản thân mình mà là nhằm dứt sạch các mối trói buộc, đó là Trì giới.

Có thể nhẫn chịu khi bản thân bị kẻ khác mắng nhiếc hay dùng gậy gộc đánh đập mà thảy đều nhẫn được cả, lại hóa độ người khác cũng thực hiện được nhẫn như mình, đó là Nhẫn nhục.

Như dốc tinh chuyên gồm đủ mọi gốc của công đức, không hề chán nản trong việc hóa độ vô số chúng sinh, lại càng tinh chuyên nhằm khuyến khích mọi người khiến họ xuất gia học đạo, đó là Tinh tấn.

Hoặc như chán ghét các nẻo ác, yêu thích các pháp thiền định dốc nhiều công đức để đạt đến cứu cánh, đó là Nhất tâm.

Do lòng thương xót mà trừ sạch mọi điều ác hiện bày, không hề biếng trễ bỏ dở, chỗ dấy khởi pháp thí là nhằm giảng dạy giáo hóa chúng sinh, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là hoan hỷ tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trong trường hợp thực hiện ân huệ tâm luôn vui vẻ không còn mang lòng giận dữ, đó là Bố thí.

Dốc tâm tin tưởng trong việc tuân giữ giới luật từ đó đạt được các đức lành, đó là Trì giới.

Hoặc như đem tâm nhu hòa tạo nên sự hổ thẹn, không chấp nhận sự thô bạo hung ác, đó là Nhẫn nhục.

Dốc sức siêng năng tu tập tâm không chút sân hận, tự giúp đỡ cho kẻ khác, khéo tư duy nhưng không mang lòng nóng vội hoảng hốt, đó là Tinh

tấn.

Như vui thích trong cảnh tịch tĩnh, tâm luôn được thanh tịnh, tạo lập thành tựu dứt trừ các thứ tham dục, đó là Nhất tâm.

Đối với các việc thi ân giúp đỡ tâm không chút dựa cậy nương nhờ, phụng hành đạo pháp luôn dứt bỏ mọi vọng cầu phước báo, quan sát nơi trí tuệ mà nhận lấy giác ý, chọn giác ý rồi thì tu theo pháp vô nguyện để tạo lập các cửa giải thoát, không rơi vào cõi điên đảo nên tránh được mọi nẻo xâm phạm, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là khuyến khích giúp đỡ tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trong trường hợp giúp đỡ tâm luôn dứt hết mọi vướng mắc, tham chấp, phụng hành các pháp bình đẳng, không mang vọng tưởng, đó là Bố thí.

Như thể hiện sự thận trọng gần gũi với các giác ý, tâm tinh tấn, không dấy các phiền não, đó là Trì giới.

Hành động theo nẻo "vô sở tưởng" tâm chí đều thể hiện rõ ràng trong sáng, trong ngoài thảy đều an định dứt trừ hết mọi tham cầu, đó là Nhẫn nhục.

Thông tỏ các pháp hữu vi, quán xét nơi các pháp vô vi, tâm dứt sự phân biệt hai nẻo, đó là Tinh tấn.

Như dùng các pháp thiền định để quan sát về sức lực tạo cho sự tịch nhiên càng thêm tăng trưởng hết mực, ở mọi nơi đạt đến yếu tố ấy luôn đứng đầu, đó là Nhất tâm.

Tin tưởng ở ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, tu tập đạo nghĩa, do tình thương vô bờ mà dốc tâm khai hóa dẫn dắt mọi người, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là khuyến khích kẻ theo tà kiến tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đối với các học thuyết lộn xộn, phiền toái của đám ngoại đạo, có thể đi vào các đền thờ cúng của họ, tùy thuận theo ý họ mà dẫn dắt giáo hóa, cũng như theo gương hàng Phạm chí tạo tác làm hưng khởi phước đức, đó là Bố thí.

Như trường hợp có bọn giặc tập hợp đông đúc làm điên đảo giới luật, bị bọn giặc sai khiến dẫn dắt nhưng ở đấy vẫn làm hiển lộ đức hạnh của mình, duyên theo đó mà hóa độ, đó là Trì giới.

Hoặc ở nơi chốn đông đúc phức tạp với từng ấy hành động phiền nhiễu dẫn tới những xâm phạm mà mình vẫn không hề tỏ lo âu chán ghét, đó là Nhẫn nhục.

Có những trường hợp cung cấp giúp đỡ, nếu hòa nhập vào các pháp thế tục thì cũng không bị cuốn vào trong ấy mà nhân đó nêu bày giảng giải về ý nghĩa của nẻo tịch tĩnh an nhiên, đó là Tinh tấn.

Như dấy khởi các pháp thiền định, cho dù đi đến các cõi tăm tối vẫn an vui nơi cảnh giới ấy, an vui với nẻo "vô sở lạc" tức lấy đạo pháp làm điều an lạc, đó là Nhất tâm.

Hoặc dùng hình tượng của bậc Phạm chí để nhằm giáo hóa chúng sinh, tùy theo chỗ thuận hợp trong hành động mà dạy dỗ dẫn dắt, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là khuyến khích kẻ theo chánh kiến tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp nhập vào tập tục là nhằm để nêu bày giảng dạy các pháp: Bố thí đạt được phước đức, giữ đúng giới luật được sinh lên cõi trời, mọi tạo tác lành dữ đều có quả báo thích ứng, đem điều ấy mà cứu giúp họ, đó là Bố thí.

Hoặc ở vào đời không có Phật, Bồ-tát, nhưng chưa từng nghe theo lời các đám bạn ác, đó là Trì giới.

Như các vị Bồ-tát thanh tịnh trong lành không chút cấu uế, cũng như nơi ngọn núi Tuyết sinh ra cây cối xanh tốt, từng có chư Thiên, quỷ thần, chúng Long thần cùng đến vui chơi trong ấy, đó là Nhẫn nhục.

Chỗ dốc sức tu tập dứt trừ bỉ - ngã, ví như kẻ buôn bán muốn đi đến nơi chốn xa xôi thì phải có nơi lo toan mọi việc, đó là Tinh tấn.

Như đem trí tuệ để làm sáng tỏ thêm các pháp ở bậc Tứ thiền, cũng chính là "không có nơi chốn giúp đỡ", đó là Nhất tâm.

Dùng ánh sáng của bậc Thánh soi tỏ thương xót hết thảy chúng sinh nhất là hạng căn trí còn chậm chạp, cũng như ngày trước đã học về cội rễ của giáo pháp, dùng một câu tụng kệ để giảng giải cho tám vạn bốn ngàn quốc độ, thôn ấp, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là khuyến khích trụ nơi nhận thức tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Bồ-tát, giả sử đang ở trong cảnh mộng, tâm không keo kiệt, ganh

ghét, tuy Phật không hiện ra mà tâm vẫn không khác, huống chi là ở trong hiện tại, đó là Bố thí.

Như gặp phải tội lỗi ác độc cùng có thể mất cả thân mạng, nhưng chưa từng phạm các giới cấm, đó là Trì giới.

Nơi chốn sinh ra cùng với ánh sáng hội đủ, vừa sinh thì liền được nghe về cội rễ của pháp nhẫn thanh tịnh nên đạt được Phật đạo, đó là Nhẫn nhục.

Nơi chốn sinh ra thường thấy việc nêu giảng dẫn dắt khai hóa chúng sinh, dùng đạo pháp ấy mà dạy dỗ người khác, đó là Tinh tấn.

Ở mỗi mỗi nơi sinh ra luôn nhớ nghĩ về đạo, thích thú trong việc tạo lập hành động dẫn tới những tiếp cận về nhận thức nơi bản tính như nhiên nên gắng đạt như thế, đó là Nhất tâm.

Như đem việc hóa độ thế gian cùng xem xét mọi sự việc ở đời, thảy đều không chủ thể, bản thân luôn đứng riêng không tùy thuộc kẻ khác, sự hiểu biết sáng suốt ấy như thế là luôn nêu bày hết sức thành thật, mọi tạo tác của thân, khẩu, tâm luôn thận trọng khiêm tốn, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là khuyến khích vô trụ tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như sử dụng các ân ích theo phương tiện cứu giúp những nơi chốn có nhiều kẻ cùng khốn, đó là Bố thí.

Thân tâm luôn thận trọng, tâm dứt mọi sai phạm cũng như không hề phóng dật, đó là Trì giới.

Dù đạt đến pháp không thoái chuyển cũng không rời pháp nhẫn, đó là Nhẫn nhục.

Tư duy về hết thảy muôn vật để nhận ra tính chất "Bất khả đắc" của chúng, siêng năng theo phương tiện tu tập nẻo "vô sở trụ" do nẻo vô tục ấy mà khuyến trợ sáu pháp Ba-la-mật, đó là Tinh tấn.

Như đối với trong ngoài đều không có chỗ vướng mắc, vì chúng sinh còn mê lầm nên tâm bị che lấp không thông tỏ, lại vướng chấp nẻo ngã tưởng mà không rõ lý vô ngã, vì hạng chúng sinh ấy mà phân biệt nêu giảng để họ ngộ được hết thảy là không, đó là Nhất tâm.

Hoặc chẳng rời bỏ các quả vị Thanh văn, Duyên giác, dùng giáo pháp của Bậc Giác Ngộ sáng suốt, nương nơi Nhất thiết trí, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là khuyến khích dứt mọi dựa cậy tu các pháp Độ vô cực

gồm có sáu sự việc?

Như tập hợp tăng thêm ân ích khiến cho hết thảy chúng sinh trong ba cõi thảy đều vui mừng, cũng như sự phát khởi thệ nguyện từ thời Phật Định Quang, đó là Bố thí.

Hoặc thực hiện việc tuân giữ giới luật mà tâm dứt mọi nẻo nương tựa cũng như mong cầu, đó là Trì giới.

Ví như tâm luôn thể hiện sự nhân ái, hòa dịu, uyển chuyển, chưa từng dấy vọng tưởng đối với hết thảy các pháp, đó là Nhẫn nhục.

Siêng năng tu tập các hạnh mà không tham vướng, đó là Tinh tấn.

Thực hành các pháp thiền định, làm chủ các đối tượng đạt đến địa Bồ-tát, dứt hết mọi nẻo điên đảo, đó là Nhất tâm.

Như dùng trí tuệ bậc Thánh tiêu trừ mọi thứ phiền não, quy ngưỡng về đạo lớn, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là thúc đẩy ý mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Ý luôn tự nhớ nghĩ: Nơi chốn tế độ của Bồ-tát là nhằm thành tựu cõi Phật, là nhân để hoàn tất cứu cánh của quá trình hành hóa, đó là Bố thí.

Luôn tự giữ mình, dứt bỏ ba nẻo ác không tạo các nghiệp dẫn đến tội lỗi, đó là Trì giới.

Luôn sẵn tâm Từ bi nhân hòa nên nhận được phước báo thân tướng tốt đẹp, đoan chánh tuyệt vời, không ai mà không mến mộ, ca ngợi, đó là Nhẫn nhục.

Dốc sức tu tập, như đi vào biển lớn tìm kiếm ngọc báu Như ý, tiêu diệt hết mọi khó khăn, đạt được pháp tự tại, đó là Tinh tấn.

Như thực hành các pháp thiền định để dứt trừ các thứ phiền não cấu uế, đúng như chí nguyện nêu bày và đã dốc đạt được, đó là Nhất tâm.

Dùng ánh sáng của Bậc Giác Ngộ để trừ diệt chúng ma, nhân đó mà giảng dạy giáo hóa khiến mọi người đều nghe theo, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là khuyến khích nhẫn nhục tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Nơi chốn thực hiện bố thí, tâm luôn gắn liền với Phật đạo, chưa từng quên pháp nhẫn, đó là Bố thí.

Như đem chí nguyện tịch tĩnh giải thoát cứu giúp chúng sinh ở cõi

địa ngục, ma oán không thể xâm phạm mà pháp cũng không thoái chuyển, đó là Trì giới.

Hợp lý trong việc phụng hành chánh pháp, tâm dứt mọi ganh ghét, như vị Vương thái tử hiệu là Đức Quang: Thực hiện công việc bố thí một cách tự tại chỉ trong một ngày xả bỏ hết tất cả mọi thứ sở hữu để làm vị đệ tử của Phật. Vị vương tử ấy đã bố thí xe cộ, voi ngựa, cờ phướn, dù lọng dày kín cả một vùng bốn mươi dặm, nào chuỗi anh lạc, y phục, vật báu, vô số hương hoa. Xả bỏ tám vạn bốn ngàn thể nữ, lìa nước bỏ ngôi, cả chân tay tai mũi đầu mắt xương thịt, các chi thể trên người cùng vợ con thảy đều bố thí, không trái với ý của kẻ đòi hỏi. Rồi vương tử xuất gia làm một vị Sa-môn để phụng hành chánh pháp, đó là Nhẫn nhục.

Chỗ tuân phụng các giới luật là nhằm dốc tu tập dứt trừ mọi vướng chấp, đó là Tinh tấn.

Như ở trong cảnh mộng trông thấy nhiều nàng ngọc nữ mà không dấy tâm tham đắm, thân tướng gồm đủ các vẻ tốt đẹp, dung mạo thanh tịnh, đó là Nhất tâm.

Hoặc như đi vào trong thành, tâm luôn giữ lấy trí sáng suốt, trông thấy vị Tỳ-kheo liền dốc tâm tôn kính không hề dấy bất kỳ một vọng tưởng nào, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là tạo nghiệp và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thân tự lập, chuyên tu phạm hạnh, chỗ có thể khuyến trợ đạt được nhiều lợi dưỡng. Gặp lúc đạo pháp suy diệt liền lấy y che hình ẩn tu giữ đạo, chí nguyện tu học cùng hành đạo cũng giống như ánh sáng tỏa lên từ một đóa hoa, hiện cầu thân Phật tất không hề bị mất, năm cành hoa mới và năm cành hoa cũ cũng đều bay tới và trụ nơi vai Phật, do báo ứng ấy mà đạo pháp được hưng thịnh, chánh pháp truyền bá ở đời đến năm trăm năm, tượng pháp cũng như vậy, đó là Bố thí.

Hoặc như đem các giới luật được tuân giữ diệt trừ các hành nghiệp ác của kẻ khác, tùy theo chỗ thiếu và cần của họ mà dốc tâm cứu giúp, đó là Trì giới.

Chỗ thể hiện tâm nhân hòa như gặp trở ngại mà không có được lợi lạc an lành tất sẽ được cứu giúp trong lúc nguy khốn. Cũng như người khách buôn bán đi vào biển lớn gặp phải loài cá Ma-kiệt, chợt thấy vùng biển cạn như những ao tắm, tất cả là hai mươi lăm ao, nơi mỗi ao ấy đều có con voi trắng, tức thì nâng thuyền buôn lên vượt khỏi nạn lớn, đó là Nhẫn

nhục.

Giả sử gặp lúc cả thiên thượng và thế gian đều an ổn sung sướng, giống như thời xưa "Vô khai đạo chủ" muốn khiến cho tất cả đều tinh tấn, có vị Đại phạm thiên tên là Anh Diệu đã khuyến hóa vị Thiên đế và dạy dỗ mọi người khiến họ đều được sinh lên cõi trời, đó là Tinh tấn.

Thiền là vô sở sinh, chư Phật, Bồ-tát đều giảng dạy như vậy. Giả sử Bồ-tát khuyến khích chỉ dẫn cho chúng sinh khiến họ được sinh lên cõi Phạm thiên, từ cõi trời Quang âm đến cõi trời Vô tưởng, đó là Nhất tâm.

Hành động tạo tác của bậc Thánh giác ngộ là vì mọi nẻo ở thế gian mà nêu giảng về cuộc đời hiện tại, cũng chỉ dạy về các hành động để thoát khỏi cuộc đời này, như tu tập mười điều lành đem lại lợi ích cho đông đảo lê dân. Cũng như ngày xưa có vị quốc chủ tên là Đắc Sinh, vua có đôi mắt đẹp và tỏ ra mến mộ đạo pháp, vô số trong các đời đều thông tỏ diệu nghĩa ấy. Các vị vua đều thực hiện đạo Từ bi theo lời dẫn dạy của chư Phật, Bồ-tát. Rồi vua đem những điều đã được lãnh hội ấy mà nêu bày chỉ dẫn cho tất cả chúng sinh, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là dứt mọi nơi chốn tạo nghiệp mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Trong tâm luôn vui vẻ do từ mọi công sức tạo nên dẫn tới sự an lạc, hết thảy mọi cội nguồn đầu mối tâm đều khuyến trợ giúp đỡ. Nơi chốn có thể khuyến trợ thảy đều là tiêu biểu, nổi tiếng. Như thời xa xưa Bồ-tát gặp Đức Phật Định Quang đã dùng năm cành hoa tung lên để cúng dường Phật. Do chỗ vun trồng gốc công đức ấy nên đều khiến đạt được phước lành lớn và đạo đức dứt sạch mọi thứ vọng tưởng. Đến khi đạo pháp bị suy diệt, đều cùng dựa vào đấy mà tồn tại, đó là Bố thí.

Chỗ tu học luôn tinh tấn, ba nghiệp thân, khẩu, tâm luôn dứt mọi phương tiện quyền biến tính toán về đất đai, nơi chốn sống chết, đó là Trì giới.

Nẻo tu tập luôn thể hiện tâm nhân hòa, hâm mộ vui thích mong đạt được gốc của sự khổ, đó là Nhẫn nhục.

Đối với trường hợp tinh tấn là nhằm tạo lập những liên hệ với cuộc đời để hóa độ đưa về với đạo pháp, đó là Tinh tấn.

Như tu tập các pháp thiền định, quán tưởng về cõi Phạm thiên với thọ mạng dài, ngắn, đó là Nhất tâm.

Chỗ nương theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ chưa từng thốt ra lời.

Cũng như có vị Bồ-tát hiệu là Như Lai Nhật, thuận theo chúng sinh mà tuyên giảng một loại pháp, còn lại thì chính từ nơi bản thân nêu bày từng ấy phẩm pháp, tạo lập được cảnh giới tịch nhiên, rồi nhập Niết-bàn. Sau đấy chánh pháp được truyền ở đời trong từng ấy năm rồi mới bị suy diệt, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là "Hữu dư" tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Thời xa xưa, Bồ-tát gặp Phật Định Quang, dốc tâm cúng dường và nhân đó phát thệ nguyện cầu đạt đạo pháp, đó là Bố thí.

Thân, khẩu đã dứt phiền não, nương tựa, an trụ nơi giới luật, không tin ở các đối tượng khác mà chỉ an vui với bản thân mình, đó là Trì giới.

Tánh thể hiện nhân hòa dứt mọi thô bạo, ác độc, quy ngưỡng về diệu lực của pháp tọa thiền, đó là Nhẫn nhục.

Giả sử trong khoảng thời gian dốc sức tu tập, sự nương tựa chính là chỗ an lạc trong quá trình đạt đến giác ngộ, đó là Tinh tấn.

Thực hành các pháp thiền định tư duy một cách hâm mộ vui thích là nhằm tiếp cận diệu lý không, chứ không chỉ dùng điều ấy làm sự an vui mà thôi, đó là Nhất tâm.

Như lãnh hội ánh sáng giác ngộ của bậc Thánh, tâm không có chỗ vướng mắc hoặc dứt hết mọi tham vướng, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là trụ nơi bậc Hữu dư thực hiện các pháp Độ vô cực?

Không thể thuận theo sự thật để trở lại hướng tới một nẻo khác. Chí nguyện đạt đến cõi không là nơi chốn đạt được của hàng Thanh văn, Duyên giác. Pháp Phật như thế là khó trường tồn. Nhập vào mười địa mà hành động còn thoái chuyển, phải nên nhận rõ ý nghĩa ấy. Đó gọi là Bồ-tát "Hữu dư" thực hiện các pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là Bồ-tát Vô dư thể hiện các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Khuyến trợ chúng sinh nhận rõ về lẽ báo ứng trong cõi sinh tử, như có thể chấp nhận với các quả vị Thanh văn, Duyên giác, tạo được cảnh giới tịch nhiên, an định, không ngã theo con đường thoái chuyển, đó là Bố thí.

Sự báo ứng của việc tuân giữ giới luật xem như xa rời trí tuệ nhưng thực chất là có thể thâm nhập làm cho trí tuệ rộng mở, đó là Trì giới.

Thể hiện tâm nhân hòa cũng là bày tỏ sự sợ hãi đối với các nẻo ác, dù gặp chốn khổ nhục tâm cũng không sai phạm, đó là Nhẫn nhục.

Như dùng việc dốc sức tu tập để mong đạt nghiệp ma, bây giờ muốn tiêu diệt cõi ma ấy khiến cho mọi đầu mối cội rễ của tà kiến đều bị dứt sạch, đó là Tinh tấn.

Thực hành đúng đắn các pháp thiền định để nhận rõ giới hạn của thọ mạng cùng mọi cội rễ một cách rốt ráo, đó là Nhất tâm.

Như dùng trí tuệ để nhận thức biết rõ về thân mạng đời trước, nhằm dứt hết mọi khổ não lo âu mà ham thích thực hiện chí nguyện tu tập, đó là Trí tuệ Vô dư Ba-la-mật.

Do đâu mà được gọi tên là Ba-la-mật (Độ vô cực)? Đó là Bồ-tát đã đạt được từ chỗ thuận hợp để hóa độ theo sự mong cầu của cuộc đời, do vậy mà gọi tên là Sáu pháp Độ vô cực vô dư.

Thế nào gọi là sáng suốt tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Bồ-tát thực hiện bố thí kính phụng các bậc tôn trưởng không mong được phước báo, trong trăm ngàn kiếp sống ở đời ăn uống sinh hoạt, không chỉ vì thân mạng của riêng mình nên tâm ý không mang nỗi lo buồn, đó là Bố thí.

Chỗ tu tập theo diệu nghĩa của các pháp như đi đến nơi gốc cây chỗ Phật thành đạo, đối với tất cả các pháp không mang tâm hồ nghi, duyên vào đấy mới đạt đến Nhất thiết trí, đó là Trì giới.

Như thực hiện các pháp thiền định luôn dứt mọi vướng mắc tham chấp đối với mọi pháp, vì Nhất thiết trí cũng từ nơi ấy mà phát sinh, đó là Nhẫn nhục.

Siêng năng tu tập, an trụ nơi ánh sáng của trí tuệ để chuyển hóa năm thứ che phủ vây bủa, đó là Tinh tấn.

Như áp dụng các pháp thiền định để thành tựu Bậc Chánh Giác tối thượng, đạt được Thiên nhãn biết rõ về thân mạng đời trước cùng mọi nơi chốn từng trải qua, đó là Nhất tâm.

Nương theo bậc Thánh giác ngộ, nhằm diệt sạch mọi thứ phiền não đạt được Phật nhãn, các pháp đều được thông tỏ khắp nên tâm không còn chút do dự, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là an trụ nơi ánh sáng để giữ vững, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

An trụ nơi chánh pháp, cúng dường giáo pháp của Phật khiến cho kinh điển được tồn tại, lưu truyền, đó là Bố thí.

Nơi chốn hành động cũng như dừng nghỉ đều hội nhập với diệu nghĩa

Như Lai, thân trong sáng, khẩu thanh tịnh, dứt sạch mọi thứ tưởng chấp, đó là Trì giới.

Thể hiện sự nhu hòa thuận hợp, hành hóa chẳng ngã về đời, đối với các pháp không hề động chuyển, đó là Nhẫn nhục.

Thấu đạt về các quả vị Thanh văn, Duyên giác, tiêu trừ mọi thứ phiền não cấu uế cho đến đạt được giải thoát, đó là Tinh tấn.

Chỗ thực hiện các pháp thiền định là mong cho chúng sinh tâm niệm cùng mọi nẻo hành động đều theo ánh sáng trí tuệ vang tỏa khắp, đó là Nhất tâm.

Do nhận biết con đường đi đến giải thoát nên không để mất hoàn cảnh thuận tiện mà thực hành đạo Từ bi của Bậc Giác Ngộ, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là hưng thịnh, thành tựu tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Phật xuất hiện ở đời chính là đã thành tựu được một thứ tài sản lớn lao quý giá, các bậc Thánh hiền vô lượng đều nhận lãnh những lời chỉ dạy của chư Phật thời quá khứ, đó là Bố thí.

Phật thị hiện ở đời được hưng thịnh diệt trừ mọi thứ phiền não cấu uế, do hành động khuyến trợ ấy mà đạt được giải thoát, đó là Trì giới.

Đem tâm nhân hòa nhận lãnh giáo pháp của Đức Thế Tôn, lại biết rõ nẻo dừng dứt, không rơi vào sự biếng trễ cho tới khi đạt được hạnh nguyện lớn, đó là Nhẫn nhục.

Như đem việc dốc sức tu tập để tạo lập thệ nguyện rộng lớn, như người có được công đức ấy mà ở ngôi vị vua chúa cũng không dấy tâm sai trái đối với đạo pháp, đó là Tinh tấn.

Thực hiện các pháp tư duy thiền định tâm luôn nhớ nghĩ đến Phật, không để mất nẻo đường đi đến giác ngộ, đó là Nhất tâm.

Như đem ánh sáng của Bậc Giác Ngộ khuyến trợ việc tu tập đạt giải thoát, như Phật đã từng khai thị giáo hóa thân tâm của năm người đệ tử, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là ý dứt mọi phiền não tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Thực hành việc thi ân thích hợp với ý nguyện, dốc tâm phụng hành đạo pháp là nhằm hóa độ bao kẻ khác, đó là Bố thí.

Tuân phụng đạo pháp, hành động hết mực để giúp cho mọi người chế

ngự ba nghiệp thân, khẩu, ý, đó là Trì giới.

Nẻo tu tập nhân hòa chính là sự nhẫn thâm diệu, cho dù gặp lúc chánh pháp bị suy diệt, chí vẫn kiên cố bảo tồn, đó là Nhẫn nhục.

Chỗ dốc tu tập kiên định sẽ mang lại ánh sáng của đạo pháp khiến tâm không bị mê lầm, đó là Tinh tấn.

Giả sử nơi các pháp thiền định là nhằm tiếp cận thể hiện diệu lý không–vô, dứt hết mọi tưởng, nguyện, cũng như tâm không chút mong cầu, đó là Nhất tâm.

Nương theo ánh sáng của bậc Thánh để suy nghĩ về nẻo lo lắng buồn phiền của chúng sinh, dốc tâm từ nhớ nghĩ đến tất cả và muốn cứu giúp, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là tạo lập sự hưng thịnh của Phật ngay nơi chốn nhà ở mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có các trường hợp bố thí nên luôn dấy khởi năm sự việc, đó là:

1. Tạo nên chỗ ngồi đàng hoàng.

2. Tạo nên nơi chốn để giảng nói pháp.

3. Tạo được số quyến thuộc đông đảo.

4. Tạo nên sự ham thích nghe pháp.

5. Tạo nên sự biên chép thành sách báo, đó là Bố thí.

Chỗ thể hiện việc thực hành các giới luật luôn đầy đủ không hề bị sai phạm, đó là Trì giới.

Đem tâm nhân hòa để dứt bỏ mọi vọng tưởng chấp trước của con người chẳng tính kể đến thọ mạng, đó là Nhẫn nhục.

Như dốc siêng năng tu tập thể hiện mọi tạo tác bình đẳng nhằm nêu bày rõ diệu nghĩa của đạo pháp, đó là Tinh tấn.

Dùng tâm tĩnh lặng an định để thực hiện sự bình đẳng khắp chốn, phụng hành đức lớn, ý dứt mọi sở nguyện, đó là Nhất tâm.

Như đem ánh sáng của trí tuệ quy ngưỡng về các chân lý của Bậc Giác Ngộ, không nơi chốn nào là không thông tỏ, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là thấy người xuất gia đến mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với trường hợp bố thí, giữa tâm niệm và việc làm đều thuận hợp để dẫn tới nẻo hành hóa vô lậu, đó là Bố thí.

Luôn tỏ ra thận trọng nhằm giữ gìn các nghiệp về thân, khẩu, thích hợp với quá trình tu tập giải thoát, đó là Trì giới.

Như đem tâm nhân hòa bày tỏ mối chán ghét đối với ba cõi cùng dứt hết mọi tham vướng, đó là Nhẫn nhục.

Dốc tu các hạnh chính đáng, quy ngưỡng về nẻo dừng của bốn ý thú mà phát sinh đạo ý, đó là Tinh tấn.

Dùng các pháp thiền định thể hiện bốn tâm vô lượng, lo lắng chán ghét về các nạn trong khắp nẻo sinh tử, đó là Nhất tâm.

Như đem ánh sáng của bậc Thánh mà xua tan giũ sạch mọi thứ tư duy sầu não nhằm tu theo nẻo giải thoát, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là do nghe rộng biết nhiều dẫn tới tâm thương xót mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trong trường hợp đem giáo pháp nêu bày chỉ dẫn về nẻo tinh tấn cùng giúp đỡ cho đám người cùng khổ, đó là Bố thí.

Thọ trì đạo pháp, cho dù phải xả bỏ thân mạng cũng không tham tiếc, đó là Trì giới.

Trong thời kỳ chánh pháp sắp bị suy diệt, vẫn thể hiện đúng tâm nhân ái hòa hợp, Bồ-tát phát tâm tùy thuận một cách thích ứng với hoàn cảnh, tự hy sinh thân mình để bày tỏ sự yêu mến bảo vệ chánh pháp, đó là Nhẫn nhục.

Như dốc sức tu tập nhằm đạt được các pháp Tổng trì, luôn lãnh hội thâm nhập không hề quên, đó là Tinh tấn.

Dùng các pháp thiền định khiến tâm được thông tỏ, thể nhập diệu lý mười hai duyên khởi tức là "Không nơi chốn nào dấy khởi cả", đó là Nhất tâm.

Như đem sự hiểu biết để nhận rõ mọi nơi chốn từng trải qua để dốc tu các pháp tịch tĩnh giải thoát, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là xuất gia không lìa giới luật tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Chỗ giúp đỡ kẻ khác theo sở nguyện của mình cũng là nhằm phụng hành đúng lời dạy của bậc Pháp sư, đó là Bố thí.

Nẻo thực hành giới luật là nhằm tuân thủ thể hiện lòng thương lớn lao, dứt hết mọi khía cạnh giận dữ, đó là Trì giới.

Chí nguyện nhân hòa không mang tâm mưu hại sâu hiểm, luôn khiêm

tốn, cung thuận dứt mọi vẻ tự đại, ngã mạn, đó là Nhẫn nhục.

Con đường siêng năng tu tập là dũng mãnh, tự tin không hề khiếp nhược, đó là Tinh tấn.

Nẻo thiền định tư duy hết mực là nhằm thực hiện bảy Giác ý, thông tỏ mọi nẻo xa gần, không chốn nào là không thấu đạt, đó là Nhất tâm.

Nơi chốn cùng tột của sự hiểu biết là từ khả năng thấu tỏ tất cả mà vẫn không rời pháp nhẫn, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

-oOo-

Phẩm 10: Nói về thần thông

Đức Phật nói với Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là trụ nơi các pháp thần thông tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như về các trường hợp bố thí những thứ tài sản quan trọng, không nên tham tiếc mà là dốc tâm đối với đạo để nhận lãnh được giáo hóa chân chánh, đó là Bố thí.

Hành hóa không chút tham vướng, không dựa vào chánh tà mà dốc vì đạo lớn, đó là Trì giới.

Luôn thể hiện tâm nhân hòa, không mang tâm hồ nghi cũng như hoàn toàn dứt hết các nẻo do dự, đó là Nhẫn nhục.

Dốc chí nơi con đường siêng năng tu học nhằm kiến lập thệ nguyện rộng lớn không trái với bản nguyện của mình, đó là Tinh tấn.

Chỗ thực hành thiền định nhằm có được ánh sáng tỏa chiếu soi tỏ khắp chốn xa gần, đó là Nhất tâm.

Dựa theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ ứng hợp với các quả vị của đạo, nhận rõ mọi sự việc trong tính chất duyên khởi, luôn gắng sức kiên trì để thọ lãnh, giữ gìn chánh pháp, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là thần thông không gián đoạn tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với các trường hợp cần giúp đỡ, nên tạo lập các chùa chiền, tinh xá thờ Phật, Như Lai, là những việc làm hàng đầu, đó là Bố thí.

Đạo nghiệp mong thành, đạt đến nền tảng của trí tuệ để xua sạch mọi ngọn nguồn của các nẻo vô minh, đó là Trì giới.

Chỗ thể hiện tâm nhu hòa hết mực là nhằm đạt được sự thành tựu viên mãn của quá trình tu tập, làm hưng khởi đạo giác ngộ, giải thoát, đó là Nhẫn nhục.

Dốc tâm siêng tu nhằm thông tỏ mọi nẻo sắc, tưởng mà dứt hết vọng tưởng, đó là Tinh tấn.

Chỗ đem các pháp thiền định tư duy, định ý tịch nhiên cho đến tiếp cận với các cửa giải thoát, đó là Nhất tâm.

Vâng theo nẻo giác ngộ của bậc Thánh, tu tập các pháp Tổng trì, quán tưởng về các hành động chân chánh, an trụ nơi cõi tĩnh lặng, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đi vào chốn dục mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trong việc cứu giúp tập hợp hết thảy mọi công sức của cải để cấp cho các gia đình oán địch, đó là Bố thí.

Nẻo hành hóa còn yếu kém, lần lượt thuận theo sức mình sức người mà tạo lập được chỗ đứng cùng uy tín lớn lao, đó là Trì giới.

Đem tâm nhu hòa dứt mọi thứ phiền não che phủ để dốc tu theo đạo nghĩa, đó là Nhẫn nhục.

Như lìa bỏ tâm oán hận, giống như trường hợp Vương thái tử an vui nơi chốn thanh bạch, đó là Tinh tấn.

Hoặc như thực hành thiền định, tâm không buông lung, chuyên nhất định ý, đó là Nhất tâm.

Đem ánh sáng của Bậc Giác Ngộ nhằm độ thoát bao nạn về sinh tử nơi cõi ác địa ngục, từ đấy dốc tinh tấn tu tập, giống như thời xa xưa các bậc tu học đã hành hóa độ sinh, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đứng vững và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như người thực hiện tâm nhân ái, cứu độ đối với chúng sinh ở các nẻo ác, dẫn dụ họ từ những hiểu biết về cõi sinh tử để nhằm vượt ra khỏi, như có được phước báo thấy đỉnh tướng của Phật, đó là Bố thí.

Gặp đời không có Phật, kẻ hành đạo cũng dốc thực hiện để khai hóa muôn người khiến họ đạt được mọi đối tượng tốt đẹp, cũng như thời xa xưa Thánh vương Ma-điều đã đem tâm từ giáo hóa khắp thiên hạ, đó là Trì giới.

Luôn thể hiện tâm nhân hòa, không hề khởi tâm giận dữ như Bồ-tát Sằn-đề-hòa đã từng cắt đứt tay chân tai mũi của mình để bố thí mà không

dấy tâm sân hận, đó là Nhẫn nhục.

Dốc sức tinh cần, đối với những trường hợp khó chế ngự nắm giữ, rốt cuộc đều được thông suốt trôi chảy, cũng như trong biển lớn có ngọc báu Như ý, theo chỗ mong cầu của mình mà liền đạt được sở nguyện, đó là Tinh tấn.

Nẻo tu tập các pháp thiền định, như ở nơi cung điện hóa độ đám người quý tộc, khiến họ phát tâm Bồ-đề vượt hơn hẳn mọi người khác, cũng như thái tử Sư Tử tự tại trong công việc giáo hóa dẫn dạy mọi người, khác nào gió thổi cuốn đám cỏ lướt theo, đó là Nhất tâm.

Như đi vào ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, mọi cảnh giới của sự hiểu biết thảy đều lìa bỏ hết, có thể đem ánh sáng ấy đến cho nhiều người vốn có duyên may, cũng như ngày xưa có vị vua đem cả thân mạng mình để bố thí, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là thích ứng với tinh tấn mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem y phục, vật dụng cứu giúp cho mọi chúng sinh giống như con rùa chúa ở nơi biển lớn thường cứu nguy cho kẻ gặp nạn, đó là Bố thí.

Đường hướng phụng trì chánh pháp cũng như sư tử cùng đám quyến thuộc vây quanh, cứu giúp các khách buôn bán cũng lại như vậy, đó là Trì giới.

Chỗ lãnh hội về sự nhu hòa cũng như kẻ Phạm chí muốn đến hại vua nhằm lấy thủ cấp liền nhận được ân huệ, đó là Nhẫn nhục.

Nẻo dốc tinh tấn tu tập như có người con Phạm chí tên là Tư Nghĩa lìa bỏ năm chốn dục lạc để cứu giúp người khác cùng khuyến độ họ, đó là Tinh tấn.

Thực hành các pháp thiền định như A-ly-niệm ở nơi học phái ngoại đạo từng cứu giúp đệ tử cùng với những người khác, đó là Nhất tâm.

Đem các hành động của Bậc Giác Ngộ, để hóa độ cho vô số trăm ngàn chúng sinh, cũng như Điều vương cứu giúp mà không cầu trả ân, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là do nhiều báo ứng mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như do lòng thương đối với người đời mà tạo mọi điều kiện để cứu giúp, cũng như lìa chốn cấu uế để khiến chúng trở nên trong sạch, đó là Bố

thí.

Chỗ phụng hành hết mực, trụ nơi cõi Phạm thiên, vì con người ở cõi Diêm-phù-lợi nhằm tạo lập cái gốc của đức khiến họ được đi đến với chánh pháp, đó là Trì giới.

Thể hiện tâm nhân hòa đối với chúng sinh không tiếc đến thân mạng mình, cũng như ở nơi biển lớn trông thấy thuyền bị hư hoại, có thể tự hiến thân để cứu mọi người vượt khỏi tai họa, đó là Nhẫn nhục.

Nẻo hành hóa tinh tấn nhằm khai hóa vô số chúng sinh cầu đạt được những thành tựu cũng như bậc Đạo sư tên là Phước Sự đi vào biển để tìm châu báu cứu giúp kẻ cùng khốn, đó là Tinh tấn.

Dùng các pháp thiền định thể hiện lòng thương xót đối với mọi người mà thực hành việc khuyến trợ, cũng như vị đồng tử tên là Ý Nghĩa ở trong tám vạn năm phụng hành theo tâm Từ đem lại an lạc cho chúng sinh, đó là Nhất tâm.

Như dùng ánh sáng của Bậc Giác Ngộ để thấu tỏ về đời hiện tại, đem trí tuệ cứu đời, do từ trí tuệ ấy mà tỏ ngộ diệu lý không–vô, như Tôn giả Tu-bồ-đề từ những thí dụ mà lãnh hội thấu đạt diệu lý Không, đối với mọi hiện tượng ngoại giới đều có thể phân biệt nhận rõ, người làm công việc khuyến trợ ấy nhận lấy báo ứng còn vượt hơn nữa, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là không mong cầu báo ứng tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Về trường hợp cứu giúp không hề nhận sự báo đáp, cả trong quá trình tu tập cho đến khi giải thoát. Cũng như chiếc lọng to lớn có thể che chở cho đông đảo kẻ cần, Bồ-tát tu các pháp Độ vô cực cũng như thế, nhờ đó hằng hà sa số chúng sinh được hóa độ, đó là Bố thí.

Nẻo phụng trì hành hóa giáo pháp là nhằm dứt sạch các lậu, đạt pháp không thoái chuyển, thu tóm thọ nhận để cứu giúp che chở khắp cả, đó là Trì giới.

Luôn thể hiện tâm nhân hòa, chưa từng dấy tâm sân hận cho đến khi thành tựu Phật đạo, đó là Nhẫn nhục.

Con đường dốc sức siêng tu có thể hy sinh cả thân mạng, hết thảy muôn vật đều nhằm để cúng dường Tam bảo, đó là Tinh tấn.

Thực hành các pháp thiền định như Đức Phật an tọa nơi gốc cây Bồ-đề dùng tụng kệ để tuyên giảng ca ngợi cùng tuân phụng các pháp quán tưởng, do đấy mà thực hiện việc cứu giúp, đó là Nhất tâm.

Tuân thừa nẻo sáng của bậc Thánh, khỏi phải bàn bạc dài dòng về ánh sáng của đạo, cũng như nơi biển cả có cây Xá hòa lá hết sức thơm dùng để trị bệnh, Bồ-tát cũng như thế, dùng hương thơm đạo đức hóa độ muôn loài khiến chúng đều phát tâm đạo lớn lao, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là dứt mọi vui thú mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Chỗ cứu giúp chúng sinh cũng như đưa họ đến nẻo giải thoát, ví như bậc Hiền giả tên là Hán Lâm hóa độ đám người mê lầm, do đấy nên thông tỏ bản hạnh của Bồ-tát với các thí dụ về những hành hóa ở đời trước ấy, đó là Bố thí.

Tính chất ngăn cấm của giới luật là nhằm đối trị với muôn ngàn nỗi âu lo về các hoạn nạn, giúp cho chí nguyện đạt đến cảnh giới vô vi, cũng như thời xa xưa, nẻo hành hóa của Bồ-tát đã từng tinh tấn đi vào biển rộng tìm kiếm vô lượng châu báu, đã được dẫn làm thí dụ, đó là Trì giới.

Sự thể hiện tâm nhân hòa ấy, như vua Ca-di từng cắt các chi phần trên thân thể mình để bố thí mà không dấy tâm sân hận, đó là Nhẫn nhục.

Đối với trường hợp siêng năng tu tập thì như Bồ-tát từng bỏ cung điện ra khỏi kinh thành Ca-duy-la-vệ không một ai hay biết, thực hiện bình đẳng, nhập chánh định thành Bậc Giác Ngộ, đó là Tinh tấn.

Chỗ thực hành các pháp thiền định gồm đủ bốn phẩm, dốc tu phạm hạnh, đem tâm Từ bi vui vẻ cứu giúp che chở, đó là Nhất tâm.

Như dùng trí tuệ tu pháp Độ vô cực đạt được thành tựu cũng khó khăn, chẳng khác nào ở ngay đời này thực hành các pháp chánh thọ, tâm luôn gắn liền với định, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là luôn tinh tấn tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đạt đến nơi chốn dừng dứt an định, lần lượt đem mọi ân ích cứu giúp chúng sinh đang gặp phải khổ ách tai nạn, đó là Bố thí.

Nẻo hành hóa luôn thận trọng, như sinh trong loài rùa từng là rùa chúa thường tự bảo vệ thân mạng mình cùng cứu giúp kẻ khác, đó là Trì giới.

Nơi chốn thể hiện tâm nhân hòa là nhằm gần gũi với mọi hành động của chúng sinh hướng họ về việc giữ gìn các nghiệp về thân, khẩu. Cũng như bậc Hiền giả từng thể hiện tâm Từ bi nhẫn nhục, chặt đứt các chi phần

trên người mà vẫn không mang tâm thù hận, đó là Nhẫn nhục.

Dốc tu, siêng năng, lúc Phật xuất hiện ở đời luôn được gặp Phật cũng như giáo pháp bình đẳng của Như Lai thể hiện nơi ấy tướng Tam-muội đối với tất cả mọi hành xử, trong ba ngàn năm chưa từng bỏ dở hoặc biếng trễ, đó là Tinh tấn.

Gọi là thiền định, như ở nơi cung điện giữa đám ca kỹ thể nữ mà vẫn thường tu thanh tịnh dứt mọi phóng dật, đó là Nhất tâm.

Thuận theo trí tuệ, thường ở nơi cõi sinh tử, mỗi mỗi nơi chốn hành hóa nhằm đạt đến đều hay che chở các ngã, từ đấy khiến tỏ ngộ được diệu lý vô ngã, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ nơi ánh sáng soi tỏ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

–Như đem hương hoa, không phải để tô điểm mà là để dâng lên cúng dường chư Phật, Bồ-tát, đó là Bố thí.

Nẻo hành hóa luôn tỏ ra thận trọng, thương xót đến kẻ khác, cũng như chim bay trên không trung, thân bay đi rồi thì không còn nơi chốn nào hâm mộ, ưa thích, đó là Trì giới.

Tâm nhân hòa luôn bày tỏ, nhân đấy mà thấu đạt các pháp là không, dẫn đến sự việc thâm nhập vào kho tàng chánh pháp, đó là Nhẫn nhục.

Dốc sức xây dựng cầu cống để cứu giúp các trường hợp nguy khốn, khó khăn, đó là Tinh tấn.

Nẻo tu tập thiền định như kiếp xa xưa lúc Bồ-tát mới bắt đầu phụng hành, thâm nhập đạo hạnh, đó là Nhất tâm.

Con đường nương theo bậc Thánh giác ngộ để tu tập là nhằm dấy khởi phát triển pháp nhẫn, như hai vị Đồng tử luôn giữ gìn tâm mình như giữ lấy mảnh đất quý giá, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ vô lượng ánh sáng mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng các phương tiện quyền xảo mà ứng dụng vào các trường hợp cứu giúp, nhân đó được phước báo trông thấy ánh hào quang lớn lao của Đức Phật chiếu tỏa khắp vô số quốc độ của chư Phật, đó là Bố thí.

Dốc sức gắng tu tập là nhằm khuyến trợ để đạt đến pháp nhẫn bất khởi, đó là Trì giới.

Như kẻ nhân hòa luôn khuyến trợ về việc lãnh hội hình tướng của các

pháp mà không hề tham vướng, chấp giữ, đó là Nhẫn nhục.

Đối với việc tinh cần tu học nhằm phụng hành diệu lý Không của các pháp, khuyến trợ mọi người quy ngưỡng về diệu lý không–vô ấy của đạo lớn, đó là Tinh tấn.

Thực hành các pháp thiền định là nhằm giúp đỡ, giáo hóa chúng sinh luôn dứt trừ mọi lười nhác bê trễ dẫn đến việc kiên định không thoái chuyển, đó là Nhất tâm.

Nẻo tu tập theo Bậc Giác Ngộ là an trụ nơi Địa thứ tám, ở nơi ấy nhằm khuyến hóa muôn loài, không gì là không vâng theo, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là quả báo đem lại sự an ổn, sáng tỏ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đi đến với thế giới loài ma, lúc sắp mạng chung, sự báo ứng ấy thật rõ rệt. Cũng như từ cõi trời Đâu-thuật hốt nhiên mất đi và có mặt ở cõi đời, khai hóa đám ngạ quỷ, dứt trừ mọi nỗi đói khát, nguy khốn, đó là Bố thí.

Hàng phục cõi ma, thể hiện rõ tâm Từ bi, xua bỏ mọi thứ trói buộc thân mạng cũng như thoát khỏi nẻo tội lỗi, khổ ách, giống như thời xa xưa vị thái tử con một bậc quốc vương tên là Tu-lại đã từng giải thoát mọi khổ não âu lo ràng buộc, đó là Trì giới.

Nẻo hành hóa luôn thực hiện nhân hòa, như ở trong thế giới loài cá, phải tạo sự an ổn đối với các loài thủy tộc lớn, như trạch, sấu, nên sẵn sàng hiến thân để chúng được vui vẻ no bụng, đó là Nhẫn nhục.

Dốc siêng năng tu tập, như đối với đám thể nữ trong vương cung, xem đấy như là nơi chốn đầy những sợ hãi, nguy khốn, khó khăn, nên bày tỏ lòng thương xót mà tế độ, đó là Tinh tấn.

Nẻo tu tập các pháp thiền định, như ở thời kỳ đầy những bệnh dịch lan truyền phải dùng thuốc thích hợp để trị liệu. Giống như về thời xa xưa có vị Đồng tử đã tạo được lợi ích lâu dài, dùng năm vị đầu thủ để cứu giúp dân chúng ở cõi Diêm-phù-đề tránh khỏi các nẻo tà kiến cùng những điều sai trái, đó là Nhất tâm.

Đem ánh sáng giác ngộ của bậc Thánh ấy cứu giúp tất cả muôn loài. Cũng như về thời xa xưa nêu thí dụ về năm trăm người khách buôn, đem năm trăm ngọc nữ cùng với số ngọc nữ khác, đến làm người dẫn đường giúp cho năm ức người, dốc tâm túc trực giữ gìn, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là không trở lại và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đã có các trường hợp cần cứu giúp, chẳng nên vui thích với nẻo hành hóa của bậc Thanh văn, Duyên giác, nguyện đạt đến quả vị Bồ-đề vô thượng, đó là Bố thí.

Chỗ tuân phụng giới luật luôn tỏ ra thận trọng, quán tưởng về mọi diệu nghĩa, dứt hết mọi sự biếng trễ, đó là Trì giới.

Luôn thể hiện tâm nhân hòa, có thể thông suốt trong quá trình tu tập đạt đến cứu cánh, không mang tâm sân hận, đó là Nhẫn nhục.

Tu tập, hành hóa luôn theo đúng nẻo, sử dụng các phương tiện thích hợp, luôn cứu giúp, chỉ dẫn khiến dứt mọi phóng dật, đó là Tinh tấn.

Tu tập các pháp thiền định là nhằm làm sáng tỏ diệu nghĩa trong kinh văn nhưng không rơi vào chốn mê loạn, đó là Nhất tâm.

Đi theo con đường của Bậc Giác Ngộ đạt đến trụ thứ bảy cũng là quả vị bất thoái, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là vì sự vui thích an lạc mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đối với những nơi chốn cứu giúp nên dùng giáo pháp để giải nạn độ chúng khiến họ phát tâm cầu đạo vô thượng, đó là Bố thí.

Dùng mọi hành động để hỗ trợ đạo pháp trong thời Phật xuất hiện ở đời, nêu giảng về các lẽ báo ứng mà độ thoát muôn loài, cũng như về thời xa xưa có thái tử Thế Chủ đã từng cứu giúp bao kẻ khốn cùng, đó là Trì giới.

Nẻo tu tập luôn theo đường nhân hòa, như công lao trị nước của vị quốc vương đã đem lại an lạc thuận hợp cho muôn dân, như vậy thì thân mình được an lạc mà bao kẻ khác cũng đạt được điều ấy, cho nên tất cả những gì thích hợp cho sự an lạc của mọi người thì cũng thích hợp cho bản thân mình, đó là Nhẫn nhục.

Con đường dốc sức siêng tu nhằm đạt được các pháp Tổng trì, sự biện tài vô lượng, đó là Tinh tấn.

Tu tập thực hiện thiền định là nhằm để khuyến trợ cho quá trình đạt đến giác ngộ, phước báo từ công đức ấy có thể khiến cho chúng sinh được an lạc, đó là Nhất tâm.

Nương theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ mà tu tập thể hiện nơi sáu quả vị trụ, từ pháp nhẫn nhu thuận cho đến pháp không thoái chuyển, đó là

Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ sự tươi tốt, trong lành tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với các trường hợp dấy khởi phát huy đạo pháp, không hề có sự nương cậy dựa dẫm, cũng không có tưởng chấp về phước báo ban cho chúng sinh, đó là Bố thí.

Con đường tu tập luôn cẩn trọng, thường giữ vững lòng tin sâu sắc, dẫn đến việc thực hiện bảy Giác ý, giác ngộ những điều mình còn mê lầm, đó là Trì giới.

Tu hành thể hiện lòng nhân hòa, luôn nhớ nghĩ đến chúng sinh với tâm Từ bi, dứt bỏ mọi tham đắm luyến tiếc dấn thân mạng mình, đó là Nhẫn nhục.

Chí nguyện của quá trình tu là tuyển chọn các pháp họp lại, để dẫn tới việc thực hiện một cách thấu đạt các pháp Giác ý, đó là Tinh tấn.

Như dùng các pháp thiền định tư duy là nhằm dứt bỏ mọi nẻo nhớ nghĩ vướng bận, mà cũng không phóng dật, đó là Nhất tâm.

Chỗ nương theo ánh sáng của bậc Thánh là nhằm đạt được Phật đạo để hóa độ hết thảy chúng sinh, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là thành tựu các pháp thế gian mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với những trường hợp cứu giúp đem lại vô số báo ứng khiến đạt được sự an lành hoàn toàn cũng như không hề gặp lại các thứ hoạn nạn, đó là Bố thí.

Sở dĩ luôn cẩn trọng trong quá trình hâm mộ mong cầu đạo pháp là nhằm thực hiện theo tám con đường chân chánh, cho đến khi đạt được trí tuệ bình đẳng, đó là Trì giới.

Luôn nhớ nghĩ về nhân hòa, không nghi hoặc diệu nghĩa của đạo, quyết phá trừ bao lớp lưới mê vây bủa, đó là Nhẫn nhục.

Con đường siêng năng tu tập đối với giáo pháp trong hiện tại là nhằm đạt được sự an định lâu dài, đó là Tinh tấn.

Chỗ gọi là thiền định tư duy chính là sự tinh tấn thực hiện cái gốc của nẻo tịch diệt chánh thọ, đó là Nhất tâm.

Đi theo đúng con đường giác ngộ của bậc Thánh. Mọi tạo tác đã được thực hiện trọn vẹn, thọ nhận nẻo dừng nghỉ của bốn Ý, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhằm đem lại thanh tịnh cho đời mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Dùng con đường hành hóa để cứu độ muôn loài trong khắp tam thiên thế giới từ khởi đầu cho đến chung cuộc vẫn theo một tâm không khác, đó là Bố thí.

Từ khởi điểm của cuộc sống trở đi, luôn nhằm đem đến an lạc cho hết thảy muôn loài, con đường hành hóa luôn quán xuyến đến chúng sinh khắp trong ba cõi, đó là Trì giới.

Từ lúc mới phát tâm Bồ-đề về sau, luôn dốc sức giáo hóa quần sinh, đạt đến chỗ không có nơi đến, khiến thông tỏ diệu lý "vô sở trụ", đó là Nhẫn nhục.

Khiến cho tất cả chúng sinh trong Tam thiên thế giới cùng tinh tấn học đạo giải thoát, như lúc mới phát tâm xuất gia học đạo nên sức mạnh của tâm ấy không gì có thể cản nổi, đó là Tinh tấn.

Gọi là thực hành các pháp thiền định chính là nhằm khiến cho chúng sinh thu giữ được các nẻo vọng động của ý, chuyên chú vào kinh pháp mà dứt bỏ phóng dật, đó là Nhất tâm.

Đem ánh sáng của Bậc Giác Ngộ soi tỏ đến tận cõi địa ngục nhằm cứu độ bao nỗi khổ ách của chúng sinh bị đọa ở cõi ấy, dùng ngôn ngữ để nêu bày giảng giải về kinh sách của đạo giúp họ đạt được ánh sáng của chánh pháp, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là do thành tựu về chủng loại mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Về các trường hợp cứu giúp luôn đem quyến thuộc tạo sự hòa hợp với tài sản lớn lao vô tận, đó là Bố thí.

Nẻo đường hành hóa luôn thận trọng, đạt được hòa hợp với quyến thuộc mà dứt mọi tội lỗi, tai họa, đó là Trì giới.

Chốn tu tập nhân hòa cũng luôn thể hiện tâm ấy đối với từng đó quyến thuộc, mỗi mỗi người đều được an ổn, không thể là những kẻ phá hoại, đó là Nhẫn nhục.

Như tu tập có những liên hệ với quyến thuộc thì không nên khiến họ đi vào con đường buông thả phóng dật, mỗi mỗi người đều thực hiện đầy đủ chức nghiệp của mình, luôn dốc tâm không bê trễ, đó là Tinh tấn.

Tuân phụng các pháp thiền định, đối với các trường hợp giận dữ,

tranh biện đều khiến được hòa hợp dẫn tới sự hiểu biết sáng suốt đối với quyến thuộc, đó là Nhất tâm.

Tu tập theo Bậc Giác Ngộ cũng khiến cho tất cả quyến thuộc đều có được trí hiểu biết sáng suốt dứt mọi nẻo u tối che phủ, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là trở thành quyến thuộc và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như ở trong năm trăm năm dốc tu giáo hóa khuyên dẫn nơi các chúng hội lớn khiến họ phát tâm Bồ-đề, đó là Bố thí.

Nẻo phụng hành luôn thận trọng, khuyến khích việc hòa hợp, chung đồng, đối với vô số chúng nhân không tạo ra sự tranh cãi phiền phức, như hàng quyến thuộc của Phật, đó là Trì giới.

Chỗ thể hiện tâm nhân hòa là vì nhằm khai thác vô số kho báu của chúng sinh, cũng như ngày xưa, nơi biển có một cá lớn là Ma-kiệt, chỉ có nước ở biển rộng mới có thể dung nạp làm chỗ sinh sống của nó. Nhằm đạt đến cứu cánh là đi từ khởi đầu đến chung cuộc, như có bạn cùng đi thì luôn xem như cá trong giếng, đó là Nhẫn nhục.

Con đường siêng năng tu tập chính là nhằm phần lớn vào việc giúp đỡ mọi người dứt trừ tham dâm, giận dữ, si mê, cũng như ở trong biển cả có ẩn giấu ngọc báu Minh nguyệt, theo thời gian mà làm cho nước biển giảm xuống hay tăng lên, đó là Tinh tấn.

Nẻo thực hiện các pháp thiền định như A-ly-niệm đã từng học hỏi khắp các phái ngoại đạo về những pháp thuật tinh diệu. Luôn thương xót chúng sinh mà khuyến hóa họ được sinh lên cõi Phạm thiên, đó là Nhất tâm.

Tu tập theo nẻo Bậc Giác Ngộ thường thương xót đến chúng sinh khắp chốn. Cũng như Tôn giả Tu-bồ-đề trông thấy một người lạ đang đuổi bắt con nai chúa, có năm trăm người thân của ông ta đang đứng chắn lối nơi chỗ hiểm yếu khiến nai khó thoát, Tôn giả liền tìm cách cứu thoát nai chúa kia, nhân đó mà hóa độ hết thảy chúng sinh, tạo lập mười điều thiện, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là không hủy hoại quyến thuộc và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như lìa bỏ lối nói năng hai chiều, ngôn ngữ chí thành chẳng tạo sự chống đối làm rối loạn phước đức, đó là Bố thí.

Luôn mang tâm Từ bi dứt mọi nẻo mưu hại hiểm độc, danh tiếng đó mà xa gần đều biết, không ai là không yêu mến, kính mộ, đó là Trì giới.

Gọi là nhân hòa tức là luôn có tâm bình đẳng, tỏ lòng thương xót đối với chúng sinh mà không thiên lệch theo bè nhóm, đó là Nhẫn nhục.

Sở dĩ tinh cần tu tập không phải là vì chuyện ăn mặc, mà chính là nhằm dẫn dắt giáo hóa chúng sinh hết lòng đối với đạo pháp, đó là Tinh tấn.

Thực hành các pháp thiền định tư duy là nhằm đạt được các pháp Tổng trì với vô số biện tài, đó là Nhất tâm.

Nương theo Bậc Giác Ngộ để đạt đến giải thoát cởi bỏ hết thảy mọi thứ trói buộc, không còn một chướng ngại nào, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là dứt trừ mọi trần cấu đem lại sự trong sạch và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với trường hợp giảm sút về công đức cần khiến cho được tăng thêm để nhằm trị liệu các thứ bệnh tật đem lại an lạc cho khắp mọi nơi chốn, đó là Bố thí.

Hoặc ở vào các hoàn cảnh khó khăn trở ngại không thể tự mình vượt qua được, thì nên tạo mọi sự cứu giúp cần thiết khiến cho tâm được khai mở, thông tỏ, đó là Trì giới.

Trong những lúc bị các bậc sư phụ, tôn trưởng quở trách hoặc mắng mỏ cũng luôn tỏ thái độ cung kính quy thuận. Không ôm lòng sân hận, đó là Nhẫn nhục.

Dốc sức tu tập là nhằm chế ngự tâm theo một mẫu mực chân chánh, từ đấy dẫn tới việc trị liệu các thứ bệnh tật cũng như dẫn dắt giáo hóa muôn loài, kể cả bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Thanh tín sĩ, Thanh tín nữ, đó là Tinh tấn.

Như khi mẹ hiền bị đau ốm phải thường xuyên chăm sóc trông nom, cắt đặt sai khiến người lo về các thứ cần thiết như thuốc men, đồ ăn thức uống, đó là Nhất tâm.

Hoặc đem ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, vì vô số chúng sinh mà xua tan mọi thứ mê lầm nghi hoặc, khiến cho mỗi người đều được khai mở, thông đạt quy ngưỡng về đạo Chánh giác, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là quán tưởng về các quốc độ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Luôn mang tâm nhân từ, không đem con mắt mưu hại xấu xa mà nhìn mọi người, đó là Bố thí.

Như tâm luôn tự tại, dứt mọi vướng mắc cùng bao thứ phủ che, tâm niệm luôn thể hiện sự thận trọng, đó là Trì giới.

Tánh thể hiện tâm nhân hòa hết mực, xem mọi chốn oán địch như nhà mình, nhớ nghĩ đến họ như nhớ về con thơ không hề mang tâm độc hại, đó là Nhẫn nhục.

Gồm đủ thần thông, trong ngoài đều thông suốt, xem xét, cùng giáo hóa khắp mười phương, không hề nửa chừng mà biếng trễ bỏ dở, đó là Tinh tấn.

Như tu tập đạt được Thiên nhãn, nhận thấy tất cả mọi nẻo sinh tử trong năm đường, đó là Nhất tâm.

Hoặc như trong vô số đời tâm ý luôn nhu hòa, ngôn từ hòa nhã, nhận rõ ánh sáng giác ngộ của bậc Thánh, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nêu bày thệ nguyện và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem các công đức đã được báo ứng để khuyến trợ chúng sinh nhờ đấy họ được thọ nhận công đức, đó là Bố thí.

Hành hóa luôn tỏ ra cẩn trọng nhằm tiêu diệt mọi thứ chướng ngại mà không bị trói buộc ngưng trệ, đó là Trì giới.

Như đối với mọi âm thanh lãnh hội được thảy đều không tham đắm, vướng chấp, thấu đạt mọi âm hưởng đều là không để nhằm dấy khởi tâm nhân hòa, đó là Nhẫn nhục.

Dốc chí siêng năng tu tập ngày ngày mỗi tăng tiến cho đến đạt được điều chưa từng có là hội nhập với đạo Bồ-đề vô thượng, đó là Tinh tấn.

Như đem bốn tâm vô lượng là Từ, Bi, Hỷ, Hộ (Xả) cứu giúp đối với hết thảy chúng sinh mê lầm, đó là Nhất tâm.

Dùng ánh sáng giác ngộ khai mở dẫn dắt chúng sinh vì bao mối lo âu chán nản mà không thể tiếp cận được, khiến họ tuân phụng các pháp nhu thuận, hiền hòa, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là dứt mọi phóng dật tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trong các trường hợp giúp đỡ cần khuyến trợ về đạo đức, tránh các nẻo hành động thế tục, đó là Bố thí.

Hoặc như những người quyến thuộc tỏ ra khó khăn trong việc giúp đỡ phụng hành đạo nghiệp, có người đến theo từng chi tiết mà giải bày rõ, người nghe không dấy tâm độc hại mà khởi tâm từ để khuyến trợ đạo pháp. Như người săn bắn tâm mang nhiều nỗi oán hận ràng buộc, nhờ có người đến theo từng chi tiết giải bày rõ khiến cho người săn bắn kia tâm trở nên vui vẻ, không còn mang tâm sát hại nữa, đó là Trì giới.

Đem tâm nhân hòa nêu giảng về nghĩa lý của điều thiện, cho dù lao vào lửa dữ có thể nguy hiểm đến thân mạng cũng không lo lắng do dự, đó là Nhẫn nhục.

Con đường siêng năng tu tập là nhằm đạt đến giải thoát, nên quan sát đối với các pháp hữu vi cũng như ánh lửa cháy bùng lên rồi dập tắt, nên dùng chánh pháp mà dứt bỏ chúng, đó là Tinh tấn.

Gọi là thiền định tư duy là nhằm diệt trừ tất cả các thứ phiền não trần cấu đã tạo được một thế giới an lạc cho riêng mình, từ đấy đem các giới pháp cứu độ chúng nhân mê muội, đó là Nhất tâm.

Ánh sáng của trí tuệ dứt mọi nơi chốn ưa thích, đem lại tâm bình đẳng, cũng như vị quốc vương ban cho con mình mà có được đất đai, khiến cho việc ấy không tội lỗi mà có thêm uy lực, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là xoay chuyển khắp chốn mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có được nhiều tài sản cơ nghiệp, nên dùng tâm từ tăng thêm sự giúp đỡ mọi người mà không mang tâm mưu hại, đó là Bố thí.

Nẻo hành hóa luôn thận trọng, không theo ngả dua nịnh để tự đề cao bản thân mình, đó là Trì giới.

Tánh luôn thể hiện nhân hòa trong việc tạo tác các công đức, không cho là chán ghét đối với việc lìa bỏ cung điện không chút tham luyến mà chính là theo thời để thi ân huệ, đó là Nhẫn nhục.

Sở dĩ tinh cần tu học là nhằm phụng hành các pháp bình đẳng dứt mọi phóng dật, đó là Tinh tấn.

Như thực hiện các pháp thiền định là nhằm khẳng định tính chất không thoái chuyển, không rơi vào các pháp không thích hợp với nẻo an nhiên tĩnh lặng, đó là Nhất tâm.

Đi theo nẻo giác ngộ của bậc Thánh để kiến lập tất cả các pháp, kiên trụ chẳng động chuyển, không dừng lại với các pháp của hàng Thanh văn, Duyên giác, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhằm đạt đến cõi diệt độ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể khiến cho chúng sinh ở cõi ngạ quỷ không đi theo con đường tham lam keo kiệt, nhận thấy bao nỗi khổ của chúng sinh mà dấy tâm thương xót muốn cứu giúp, đó là Bố thí.

Tâm nhận ra mọi hành động gây nên chướng ngại của chúng sinh mà bày tỏ tâm Từ bi chỉ dẫn cho họ con đường giải thoát, đó là Trì giới.

Nẻo thực hiện tâm nhân hòa như nghe những nỗi khổ ở cõi địa ngục, trông thấy các hình sắc xấu ác, đem bốn tâm vô lượng mà thương xót, giáo hóa, đó là Nhẫn nhục.

Chỗ phụng hành dốc sức tu tập là nhằm dứt sạch các thứ tà kiến, thể hiện tâm Từ bi rộng lớn, cũng như về thời xưa, có vị A vương tử tự là Cưu-na-la đã từ bỏ đám thể nữ, chịu nhục mà không oán hận, đó là Tinh tấn.

Như cửa giải thoát của thiền định là đạt được an lạc ở ngay cõi tịch tĩnh ấy, cũng như ngày trước Bồ-tát an tọa bên gốc cây Diêm-phù, đạo đức lồng lộng, được bóng cây che mát toàn thân mình, đó là Nhất tâm.

Đem ánh sáng giác ngộ của bậc Thánh để diệt trừ tham dâm, giận dữ, si mê. Như vua bỏ nước xuất gia tìm đạo, sự kiện ấy khiến dân chúng đều xúc động sững sờ và mặc cho những người thân gào khóc, nhà vua vẫn không bày tỏ sự luyến tiếc, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ cảnh phú quý hơn người mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đối với mọi nơi chốn lãnh hội hiểu biết nên dùng để cắt đứt mọi ràng buộc của cõi tình, chỗ yêu mến đối với các thứ châu báu nên dùng để thi ân, tạo phước đó là Bố thí.

Tu tập luôn thận trọng, dứt mọi thái độ cao ngạo, luôn khiêm tốn, cung thuận, ngưỡng kính Tam bảo Phật, Pháp, Tăng, đó là Trì giới.

Không cầu danh vọng, không chuộng nẻo vinh hoa của thế tục, chỉ lấy đạo pháp làm lẽ sống tối thượng, đó là Nhẫn nhục.

Siêng năng tu tập theo đúng đường nhằm phụng sự các bậc tôn trưởng, cha mẹ, thầy bạn, đó là Tinh tấn.

Sở dĩ thực hành thiền định là nhằm dẫn dắt giáo hóa chúng sinh. Cũng như về thời xa xưa Câu-tu ma vương có vị Thái tử luôn cứu giúp khắp chốn, thường đi đến khắp mọi xứ sở để phụng hành chánh pháp, bản tánh luôn

thanh tịnh, chưa từng dấy tâm độc hại, đó là Nhất tâm.

Như thực hiện việc xuất gia học đạo, mong đạt Trí tuệ ba-la-mật nên tinh tấn đi theo đúng nẻo của Bậc Giác Ngộ, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ chỗ nhận ra chốn thân cận của quyến thuộc mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với các nơi chốn cứu giúp nên khuyến khích giáo hóa dẫn dắt họ đến với chánh pháp, yêu thích việc xuất gia tu học thì dốc chí rời bỏ tất cả, đó là Bố thí.

Luôn tỏ ra cẩn trọng trong việc thực hiện đạo pháp Từ bi, đối với hàng con cháu thì nhằm khai hóa nghĩa lý, nêu bày chánh pháp vô thượng, đó là Trì giới.

Thể hiện tâm nhân hòa cho dù phải vất vả khổ nhọc, luôn dốc tâm giảng dạy dẫn dắt chẳng hề tính kể số lượng, cũng không biết chán nản, đó là Nhẫn nhục.

Con đường dốc chí tu tập là nhằm lãnh hội đạo pháp một cách thấu đáo, thấy những kẻ chưa đạt được thì nên tìm phương tiện để diễn bày nêu rõ giúp cho tâm trí họ được thông tỏ, đó là Tinh tấn.

Sở dĩ thực hành các pháp thiền định tư duy là nhằm giúp cho chúng sinh nhận rõ về tội phước, từ đó hóa độ họ khiến dứt mọi vọng động, cũng giống như về thời xa xưa có vị Chuyển luân thánh vương Thiện Mục tu các pháp thiền định, đó là Nhất tâm.

Cũng giữ gìn ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, hành giả và nẻo giác ngộ ấy cùng là một, như vậy có thể tự chế ngự thân tâm, không phạm tham dục, từ đấy mà cứu giúp, nêu bày, thuyết pháp khiến cho mọi người được đứng vững trong đạo, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là tâm luôn ghi nhớ và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể tự hàng phục tâm mình không theo các thứ tà kiến, rời bỏ khỏi vùng chướng ngại khốn khó, không còn bị nẻo tham lôi kéo, đó là phước báo của Bố thí.

Chỗ tuân giữ cùng thực hiện các giới luật luôn đầy đủ là nhằm góp sức làm cho Tam bảo không bị gián đoạn, đạo pháp hưng khởi, cũng là để giáo hóa hạng chậm chạp, đó là phước báo của Trì giới.

Gọi là nhân hòa tức là tâm luôn thể hiện sự an nhiên, thuận hợp, thân

tuy gặp cảnh khổ, nhưng do nghe thấy rộng khắp mà có thể nhẫn chịu mọi nỗi hoạn nạn, cũng như Bồ-tát Tu-lại bị người đến để tăng thêm mưu độc mà tâm không hề sân hận, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Nẻo đường siêng năng dốc sức tu tập là nhằm để hàng phục tâm mình vượt khỏi sự biếng trễ bỏ dở nửa chừng, cùng là giúp cho kẻ khác không còn gặp phải nguy khốn đạt được an ổn lâu dài, đó là phước báo của Tinh tấn.

Như dùng các pháp thiền định để loại trừ mọi nẻo buông thả phóng túng, lìa bỏ tham dục, đạt được sự tĩnh lự tịch nhiên vô hạn, đó là phước báo của Nhất tâm.

Đem ánh sáng của bậc Thánh giác ngộ để giữ vững các pháp của uy nghi, lễ độ, là chỗ nương tựa của tâm, từ đấy mà cúng dường mọi thứ lợi lạc, lại đem pháp thí để hóa độ cho hạng tăm tối mê mờ, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

-oOo-

Phẩm 11: Nói về ba mươi hai tướng

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là trụ một cách vững chắc, thể hiện sự bằng phẳng, an ổn tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Thích hợp từ những vùng đất bằng phẳng cất bước đi về phía trước thể hiện việc nhớ nghĩ, ham chuộng các pháp Tam-muội, đó là phước báo của Bố thí.

Như tạo lập sự an ổn, khuyến hóa mọi người, khiến họ không còn trở lại cảnh khổ não nguy hại, dứt trọn mọi nẻo âu lo, đó là phước báo của Trì giới.

Hết thảy mọi người cũng không thể làm cho dao động, tâm không dấy sân hận, ý hòa hợp với dung mạo tươi vui, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Nẻo tạo lập của ý nguyện là nhằm phụng hành các pháp của bậc Khai sĩ, không vì sự khó nhọc nên đối với con đường hành hóa phía trước dù có chướng ngại cũng không thoái chuyển, đó là phước báo của Tinh tấn.

Phát triển, làm rõ sự hâm mộ yêu thích đạo Chánh giác Vô thượng, khiến cho chúng sinh được an vui, nên nêu bày rộng khắp các pháp thiền

định, đó là phước báo của Nhất tâm.

Nêu giảng về các nẻo báo ứng của nơi chốn sinh ra, luôn được thấy chư Phật để tham vấn và thọ nhận chánh pháp của đạo lớn, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là có hàng ngàn dấu bánh xe đi lại, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem hết thảy mọi sở hữu của chúng vật, đem từng ấy loại bánh xe dùng vào việc bố thí để đạt đến phước báo tướng bánh xe ngàn căm, đó là phước báo của Bố thí.

Hoặc như trưng bày vô số nhan sắc, mỗi mỗi đều kỳ lạ, đặc biệt, tươi đẹp tuyệt diệu, bản thân ở trong chốn ấy mà không hề hủy hoại, đó là phước báo của Trì giới.

Như tạo ra các phẩm loại khác lạ, với từng ấy loại mùi hương mà tâm không dấy khởi tham đắm, ý không hề tăng giảm, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Đối với kẻ siêng năng tu tập mà nhằm thể hiện chí nguyện kiên trì, cũng như vị Thuật sư nắm giữ một tấm bình phong to lớn, nhờ vào một chiếc bè nổi nhỏ hẹp mà nhẹ nhàng vượt qua sông cùng với đám quyến thuộc thảy đều an lành, đó là phước báo của Tinh tấn.

Hoặc như đem vầng ánh sáng chiếu tỏa rực rỡ khắp xa gần, thông suốt cả mười phương, do đó mà đạt được tự tại, đó là phước báo của Nhất tâm.

Hoặc nâng cao vầng ánh sáng lớn tỏa chiếu khiến cho tất cả mọi người đều được đội ân, sẽ đạt được nẻo sáng của Bậc Giác Ngộ, xua tan mọi thứ tăm tối, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là da thịt mềm mại tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem văn tự nơi sách vở, loại bỏ những gì trái với nẻo tịch tĩnh vắng lặng, dùng để giáo hóa hết thảy chúng sinh, chỉ rõ cho họ về nẻo tội phước, đó là phước báo của Bố thí.

Hoặc dựa vào ngôn ngữ để giáo hóa khiến người nghe quy kính phụng hành chân chánh, không đem những ý nghĩa hư trá để dẫn dắt họ, đó là phước báo của Trì giới.

Dùng đầy đủ cái gốc của mọi công đức đi đến với bậc Thần minh

thâm diệu mà không dấy tâm hủy diệt, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Như đem sự thật vượt qua mọi lỗi lầm của các thứ xấu ác, đạt đến con đường hóa độ dẫn dắt thích hợp của bậc Khai sĩ, đó là phước báo của Tinh tấn.

Dứt mọi sân hận, đạt được đầy đủ công đức, dung mạo hòa nhã tươi vui, hết mực thích thú trong việc giữ gìn chánh pháp, tâm không tham đắm, đó là phước báo của Nhất tâm.

Ở ngay nơi chốn sinh tử mà vẫn tạo được an lạc hòa hợp để giáo hóa hạng ngu muội tăm tối, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là dưới bàn chân bằng phẳng tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như ở dưới bàn chân bằng phẳng nên nơi chốn đi đến không gặp khó khăn, bàn chân giẫm qua mọi nẻo không hề làm hại các loài côn trùng, sâu kiến, đó là phước báo của Bố thí.

Lúc cất bước ra đi, tâm luôn thư thái ung dung, con đường hành hóa luôn đúng pháp, thể hiện tâm nhân hòa, đó là phước báo của Trì giới.

Lúc bắt đầu khởi hành dáng dấp an nhiên uy nghi hết mực, tánh không vội vàng cũng không hề tỏ vẻ sợ hãi, hổ thẹn, đó là phước báo của Tinh tấn.

Lúc cất bước lên đường phước đức lan tỏa rộng khắp ví như hư không dùng để cứu độ chúng sinh, đó là phước báo của Nhất tâm.

Nơi đáy bàn chân đầy đặn thể hiện sự sung mãn của mọi công đức phước báo rõ ràng vượt khỏi mọi giới mốc, biên vực, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là những ngón tay thon dài tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như các ngón tay dài, đẹp, chính là đức từ nhiều đời trước ở chỗ dứt sạch mọi thứ xấu ác cấu uế, đều là từ công đức của sự báo ứng do bố thí, đó là phước báo của Bố thí.

Các ngón tay thon nhọn đẹp đẽ chính do sự tích lũy dần dà một cách tương ứng, chứ không rơi vào tà loại của mọi hành xử an lạc từ thân mạng những đời trước, đó là phước báo của Trì giới.

Chính từ sự ứng hợp công đức như vậy, nên các ngón tay dài thuận hợp là biểu hiện của sự rực rỡ nhu hòa tuyệt diệu, đó là phước báo của Nhẫn

nhục.

Đức hạnh tương ứng với những ngón tay dài vi diệu, đó là sự tích lũy dần dần của mọi nẻo tinh tế, linh hoạt, dứt hết mọi thô thiển của diệu lý nơi văn tự, đó là phước báo của Tinh tấn.

Những ngón tay dài là biểu hiện cho sự an lành, kẻ trông thấy thảy đều vui thích quy kính, không ai là không cảm nhận sự tốt đẹp, lợi lạc, đó là phước báo của Nhất tâm.

Những ngón tay ấy tươi sáng, đầm thắm, biểu hiện một cách tuần tự về sự hòa thuận, chân chánh, bình đẳng không chút vọng loạn, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nơi chân tay có những màng da nối giữa các ngón, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Chân tay tròn đầy, bằng phẳng mà có màng mỏng giữa các ngón ấy, là phước báo từ nhiều đời trước thực hành bố thí, đều luôn dốc tâm đầy đủ trong việc cứu giúp muôn loài, đó là phước báo của Bố thí.

Như các ngón tay chân đều bằng phẳng là biểu hiện cho sự tạo lập an ổn, dứt hết nẻo bất chánh trong mọi nhận thức, tâm luôn vui vẻ, đó là phước báo của Trì giới.

Chân tay không chút tỳ vết, hết mực đẹp đẽ, thanh tịnh, là gốc của mọi hành xử nhân hòa, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Chân tay của Phật đều óng ánh màu vàng ròng là vì không bị bụi đất cũng như các thứ phiền não bám nhiễm, từ thời xa xưa đã dốc chí tu tập không hề biếng trễ, đó là phước báo của Tinh tấn.

Chân tay mềm mại mà không thô xấu, hơn nữa lại tươi sáng đầm thắm, hết mực đẹp đẽ, đó là phước báo của Nhất tâm.

Chân tay ấy tươi đẹp, rạng rỡ xinh xắn, đem so với mọi người thì đều hơn hẳn, ai trông thấy cũng đều sinh tâm hoan hỷ, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đầu gối tròn trịa đầy đặn, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đầu gối ấy nhô cao và thẳng chính là sự tích lũy chuyển biến dần đến chỗ tối thượng, đầy đủ khắp mọi thứ khác thường, thể hiện nơi đức hạnh thù thắng, tuyệt diệu, không ai trông thấy mà không kính mộ, quy ngưỡng, đó là phước báo của Bố thí.

Đầu gối ấy an ổn, hòa hợp, không cùng nghiêng sát với nhau, đó là phước báo của Trì giới.

Chân tay thon dài đẹp đẽ, mọi sự tiến lùi đều luôn thích ứng, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Luôn thể hiện tâm nhân từ, mọi nẻo đi đứng tới lui đều toát lên sự an ổn hòa hợp ung dung không chút hấp tấp vội vã, đó là phước báo của Tinh tấn.

Tu tập theo nẻo bình đẳng, chân chánh, không ngã theo lối tà, luôn thực hành đúng con đường tịch tĩnh an nhiên, đó là phước báo của Nhất tâm.

Mọi người trông thấy tất sinh hoan hỷ vì hình tượng luôn tươi sáng, rõ rệt, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là tịch tĩnh, ẩn giấu tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Sự tịch tĩnh ẩn giấu ấy là biểu hiện của sự an định hòa hợp của bao thứ ánh sáng màu sắc rực rỡ chói lọi mà không hiện ra nơi thân hình, đó là phước báo của Bố thí.

Tính chất tịch tĩnh ấy chính là đem sự thanh tịnh làm thắm đượm tất cả muôn loài khiến thảy đều đội ân, đó là phước báo của Trì giới.

Như các lông trên thân đều xoay về phía tay phải là thể hiện cho mỗi mỗi nẻo hành xử đều bình đẳng, chân chánh, dứt mọi tà hạnh, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Đức ấy lồng lộng, ở những nơi chốn đi đến luôn ứng hiện biến hóa thích hợp để độ người, đó là phước báo của Tinh tấn.

Như ánh sáng lan tỏa khắp không một nơi nào mà không chiếu tỏ đem lại an ổn cho mọi xứ sở, đó là phước báo của Nhất tâm.

Khiến cho người khác trông thấy các điềm lành ứng hiện dẫn đến việc quy kính Bậc Giác Ngộ vô thượng, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là rốn sâu tròn, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nẻo tu tập mỗi ngày luôn tăng tiến, từ bước đầu cho đến nẻo huyền diệu sâu xa, đạt tới đạo giác ngộ lớn lao, đó là phước báo của Bố thí.

Đức của uy thần ấy thể hiện ở sự điềm tĩnh, an nhiên, vô úy, tâm không chút vướng mắc nào, đó là phước báo của Trì giới.

Nẻo tuân phụng luôn uyển chuyển, mềm dịu sâu xa dẫn đến sự hòa hợp, bình đẳng, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Mọi hành động thường đầy đủ không hề biết sợ hãi, đó là phước báo của Tinh tấn.

Cũng như đóa hoa tươi đẹp mềm mại dịu dàng, thuận hợp an lạc, thể hiện trên sự tinh cần, chuyên nhất, không lạc vào chốn mê lầm đó là phước báo của Nhất tâm.

Rốn sâu và tròn ấy không thể hủy hoại, thể hiện cho sự đem lại lợi ích lâu dài cho tất cả muôn loài, thực hành không hề bị tổn giảm, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nơi mỗi mỗi chân lông trên thân đều phát sinh màu sắc xanh, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Những lông ấy hướng lên trên, xoay theo phía phải thể hiện sự thanh tịnh, chân chánh, thuận lý, độc lập, đó là phước báo của Bố thí.

Như tóc có màu xanh sẫm tươi thắm đẹp đẽ, ai trông thấy cũng đều vui thích, đó là phước báo của Trì giới.

Lông trên người mềm mại, dịu mịn thể hiện sự nhuần thấm bao lớp ánh sáng rực rỡ, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Sắc diện ấy luôn trong lành tươi tắn vì đã dứt hết mọi cấu nhiễm của bụi bặm, phiền não, đó là phước báo của Tinh tấn.

Màu sắc của lông trên thân mềm mại đẹp đẽ, mỗi mỗi lông đều xoay về phía phải, đó là phước báo của Nhất tâm.

Mỗi mỗi chân lông đều đứng riêng nhau, không xen tạp, không xiên sát vào nhau, thảy đều đặn, thẳng tắp, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là thân sắc ánh màu vàng ròng, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Màu sắc óng ánh ấy như màu lửa tóe lên từ vàng, đó là phước báo của Bố thí.

Tính chất mềm dịu đằm thắm của màu sắc ấy thể hiện một thân tâm đã dứt sạch mọi thứ thô bạo xấu ác, đó là phước báo của Trì giới.

Thanh tịnh không chút cáu bợn, màu sắc ấy còn hơn cả ánh sáng mặt trời mặt trăng, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Ánh sáng ấy rực rỡ chói lọi như ánh sáng mặt trời chiếu tỏa khắp chốn xa gần, đó là phước báo của Tinh tấn.

Dứt sạch mọi bụi bặm cấu nhiễm là do thân tâm luôn thanh tịnh trong sáng, đó là phước báo của Nhất tâm.

Ánh sáng ấy dịu dàng màu sắc hòa hợp một cách rực rỡ tươi đẹp, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nơi ngực bụng giống như sư tử, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thân tướng trọn đủ không hề thiếu mất hay giảm sút, đó là phước báo của Bố thí.

Thân gồm đủ các tướng tốt đẹp hết mực thể hiện tính chất lồng lộng của đức hạnh, đó là phước báo của Trì giới.

Thân tướng luôn thể hiện sự kiên cường, không ai có thể xâm phạm đến được, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Mọi người xem thấy thảy đều quy kính chiêm ngưỡng không biết chán, đó là phước báo của Tinh tấn.

Thân tướng ấy lớn lao mênh mông, cũng như những gì khó có thể đạt tới, đó là phước báo của Nhất tâm.

Thân tướng không gì có thể hủy hoại được vì rắn chắc như kim cương, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là thường bày tỏ điều thiện, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Thân tướng trong mọi lúc hành động đều luôn đầy đủ, sung mãn, đó là phước báo của Bố thí.

Thân tướng tôn quý, an lành viên mãn không gì có thể sánh được, đó là phước báo của Trì giới.

Đoan nghiêm, tốt đẹp tuyệt vời khiến người trông thấy đều vui mừng thích thú, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Mọi hành động tạo nên đức hạnh thể hiện sự bình đẳng đầy đủ, đó là phước báo của Tinh tấn.

Tính chất kết hợp của thân tướng, sắc màu tốt đẹp ấy cũng như từ nhiều thứ châu báu người thợ giỏi sẽ tạo nên bức họa đẹp, đó là phước báo của Nhất tâm.

Mềm mại, sáng tỏ, trong lành không chút cấu bẩn, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là phước báo có cánh tay thon dài, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thân ấy luôn tỏa ra mùi thơm xông khắp, không bao giờ dứt, hết thảy mọi người đều nghe biết, đó là phước báo của Bố thí.

Trụ nơi chân thật an định, đúng hướng, không gì có thể lay động, đó là phước báo của Trì giới.

Thuận hợp, ung dung, vững chắc, thể hiện ở chỗ tâm không rời nẻo điều hòa, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Như đem tính chất thon dài đẹp đẽ của cánh tay so với mọi loài thì đấy là sự siêu việt khác lạ, đó là phước báo của Tinh tấn.

Bước đi khoan thai, cánh tay dài quá gối được cả trời người tôn phụng, đó là phước báo của Nhất tâm.

Hiện thân nhu hòa đằm thắm, sáng tỏ rực rỡ soi tỏ khắp tất cả, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là xương đầu gối tròn chắc, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thân tướng ấy có đầu gối tròn trịa chắc chắn là biểu hiện cho sự thuận hợp, hòa nhã, tươi đẹp của tâm Từ bi và ý chí hòa hợp, đó là phước báo của Bố thí.

Độc lập, an nhiên, không gì có thể lôi kéo, luôn được tự tại, đó là phước báo của Trì giới.

Đầy đủ năng lực để nhận thức phân biệt, nơi chốn hành hóa luôn an lạc hết mực, dứt sạch mọi hoạn nạn, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Thân tướng cân đối, đều, thẳng, các chi thể chắc chắn, hài hòa, đó là phước báo của Tinh tấn.

Uy quang lồng lộng thể hiện nơi "Đảnh tướng vô kiến", đó là phước báo của Nhất tâm.

Hết thảy chúng sinh xem thấy đều khởi tâm quy ngưỡng, không ai là không yêu kính, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đầu óc dung hợp một các sung mãn, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như do sự giác ngộ dần dần đến viên mãn mà hết thảy mọi công đức

đều được thành tựu, đó là phước báo của Bố thí.

Tâm an trụ vào chân lý vững chắc, luôn mang lòng hòa hợp an lạc, đó là phước báo của Trì giới.

Trong lành như ngọc minh châu tự nó tỏa sáng rực rỡ, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Như đem tâm bình đẳng mà phát huy quá trình tu tập hành hóa không hề biếng trễ, đó là phước báo của Tinh tấn.

Các nghiệp về thân, khẩu luôn nhu hòa, tâm thường an lạc yên định, đó là phước báo của Nhất tâm.

Hòa hợp nhuần đượm với vô số trường hợp phá diệt nên không một ai có thể hủy hoại được, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là khớp xương chắc như móc khóa, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thấy mọi loài mong cầu, tâm luôn hòa thuận vui vẻ, đó là phước báo của Bố thí.

Dần dà dùng sự giác ngộ để vui vẻ xua trừ những thứ thấp kém, đó là phước báo của Trì giới.

Đức hạnh lớn lao ấy nơi mỗi mỗi nẻo hành hóa đều thể hiện đầy đủ cùng khắp, khó nương tựa nơi đạo pháp mà thành tựu quá trình hành hóa, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Như đối với các trường hợp nêu bày thuyết giảng để cùng đi với sự thỏa thuận đồng ý thì thảy hòa hợp, bình đẳng để nhận lấy những hiểu biết thích ứng, từ đấy dốc chí thực hiện, đó là phước báo của Tinh tấn.

Như về ánh hào quang màu xanh sậm sáng rực, từ đấy chiếu tỏa đến tận những nơi chốn xa xôi, đó là phước báo của Nhất tâm.

Như khiến cho hết thảy chúng sinh ở thế gian bị ba thứ phiền não mê lầm trói buộc ngăn trở, đều tự mình đạt được giải thoát, nên chiêm ngưỡng không hề biết chán, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là răng lớn, trắng và trong, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như răng hết mực trắng, trong, dày khít đều đặn nhau, đó là phước báo của Bố thí.

Trắng trong, đẹp đẽ, không có chút cấu bẩn là thể hiện cho sự nhu hòa đằm thắm của lời nói, đó là phước báo của Trì giới.

Luôn thuận hợp theo thứ lớp cũng giống như đóa hoa sen trắng biểu hiện cho sự bình đẳng an ổn, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Răng hết mực trắng và rắn chắc không xen lẫn một vết đen nào, đó là phước báo của Tinh tấn.

Chỗ cứu giúp để tạo lập được sự an lạc lớn lao dứt mọi nguy khốn, đó là phước báo của Nhất tâm.

Thân tướng, do tính chất mềm mại, tươi sáng đằm thắm nên khiến cho mọi loài chiêm ngưỡng cái vẻ sáng rực rỡ ấy, chưa từng tỏ ý chán nản, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là răng lớn và đều đặn, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như phần dưới của răng đều đặn bằng phẳng là thể hiện cho tính không nghiêng về nẻo tà, đó là phước báo của Bố thí.

Trên dưới đều trắng trong, đều đặn, hài hòa nên không hề có chút thô kệch, đó là phước báo của Trì giới.

Răng lần lượt khít đều nhau, không có chỗ cách, thể hiện tính chất dứt mọi thọ nhận, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Như răng ấy rắn chắc, bằng đều, không cao thấp, đó là phước báo của Tinh tấn.

Răng ấy không hư hủy, là thể hiện cho tinh thần kiên cố, dũng mãnh tốt đẹp, đó là phước báo của Nhất tâm.

Toàn bộ răng cả phần trên dưới đều bằng phẳng, hài hòa, thể hiện sự an ổn bền chắc, ai trông thấy cũng đều dấy tâm vui vẻ, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là có bốn mươi cái răng, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như bốn mươi cái răng ấy, bằng, thẳng, đều đặn không giảm là thể hiện cho sự đầy đủ sung mãn, đó là phước báo của Bố thí.

Răng không nghiêng, xiên mà hết mực thẳng hàng, đều đặn như dòng nước trong, đó là phước báo của Trì giới.

Như răng ấy đẹp đẽ, thù thắng, so với mọi người không ai sánh được, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Như răng ấy là biểu hiện cho sự thông suốt truyền đạt khắp nơi, không một chốn nào bị ngăn ngại, đều đạt an định, đó là phước báo của Tinh tấn.

Răng tạo ra mọi sự an lành, không ai trông thấy mà không đạt được nhiều lợi lạc, đó là phước báo của Nhất tâm.

Răng ấy hết mực rắn chắc, không gì có thể làm cho lay động, có khả năng đem lại vui vẻ cho tâm ý mọi người, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là phước báo có lưỡi dài rộng, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thời gian còn là Bồ-tát, tai lắng nghe kinh điển liền có thể phân biệt để nêu bày những lời nói quan trọng, đó là phước báo của Bố thí.

Trừ bỏ phần cấu uế trên lưỡi mới có thể truyền tụng lời Phật dạy, do miệng đã thanh tịnh nên nêu giảng được diệu nghĩa, đó là phước báo của Trì giới.

Miệng thuyết giảng luôn thể hiện sự bình đẳng, dứt mọi thiên lệch theo bè nhóm, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Lưỡi hết mực dài rộng, màu sắc như hoa sen tươi thắm rực rỡ, đó là phước báo của Tinh tấn.

Tướng ấy luôn sinh ra mọi kỳ diệu, mỗi mỗi vẻ đều khác lạ, đó là phước báo của Nhất tâm.

Lưỡi như trăm cánh hoa, ánh sáng và màu sắc tươi đẹp lạ lùng, như ánh sáng mặt trời chiếu tỏa đến khắp chốn xa xôi, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là phước báo có âm thanh như bậc Phạm thiên, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Hành hóa Đại Bồ-tát cần nêu bày giảng thuyết kinh điển nên cao giọng vang lời để khiến cho mọi người được nghe, mọi nẻo đều thông tỏ không chút hồ nghi, đó là phước báo của Bố thí.

Âm vang của lời giảng thuyết thật đáng yêu kính, người nghe không ai là không hoan hỷ, đó là phước báo của Trì giới.

Có bao nhiêu thứ, loại âm thanh, thảy đều mỗi mỗi nêu bày đầy đủ, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Âm thanh dịu dàng hòa hợp thật chưa từng có, không gì có thể sánh kịp, đó là phước báo của Tinh tấn.

Âm thanh luôn điều hòa, ngôn từ an lành không hề dứt đoạn, đó là phước báo của Nhất tâm.

Hết thảy âm thanh thuyết giảng ấy đều tốt đẹp, hợp tình thương, hòa

nhã, tác động sâu xa vào tâm hồn người nghe, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Đức Phật nói:

–Lại nữa, này Bồ-tát Hỷ Vương! Thế nào gọi là thân tướng của Như Lai có phước báo vuông vức cân đối, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thân tâm luôn thuận hợp nên thường đạt được an lạc, hài hòa, đó là phước báo của Bố thí.

Khi thân hoạt động, thân, khẩu, tâm luôn an định, tịch nhiên điều hợp, đó là phước báo của Trì giới.

Như đem mười điều thiện truyền dạy làm hưng thịnh mọi nơi chốn hành hóa, chí hướng đến cõi trời, người, vì sự nghiệp đạo pháp, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Giáo hóa chỉ dẫn tất cả, khai hóa các chúng hội khiến cho không một nơi chốn nào bị sai phạm, đó là phước báo của Tinh tấn.

Âm thanh của tâm Từ bi, tiếng vang dịu dàng đằm thắm, chính là tiếng gọi tình thương đối với chúng sinh, đó là phước báo của Nhất tâm.

Âm thanh nêu giảng chánh pháp giáo hóa muôn loài dứt mọi nẻo hồ nghi, không ai là không thông tỏ, vui thích, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là trong nước miếng gồm có đủ vị thơm ngon, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem các thứ thức ăn uống cung cấp cho hết thảy mọi nơi chốn, thì hương vị của thức ăn ấy thật là đặc biệt, khác lạ, có thể thích hợp với mọi người, đó là phước báo của Bố thí.

Ở chỗ thi ân giúp cho người được ăn uống khiến họ đạt được an lạc vui thích, dứt mọi lo khổ, đó là phước báo của Trì giới.

Người thọ nhận tâm luôn hòa đồng với người bố thí không hề dấy ý tưởng tranh cãi, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Nơi chốn bố thí luôn đầy đủ, dù nhiều ít đều phân phối bình đẳng khiến thân không bị quấy khổ, đó là phước báo của Tinh tấn.

Những khi ăn uống các thức ăn vào miệng đều là loại ngon ngọt thơm lành không hề có chút dở, kém, đó là phước báo của Nhất tâm.

Không nóng, không lạnh, mùi vị ấy luôn thích hợp mà lại rất nhẹ nhàng thanh thoát, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là hai má và hàm răng giống sư tử, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như vai và lưng rộng, bằng như hình dáng sư tử đứng riêng biệt trong ba cõi, đó là phước báo của Bố thí.

Bước đi như sư tử, giống như đóa hoa sen màu sắc hết mực tươi sáng đằm thắm, đó là phước báo của Trì giới.

Hoặc như sư tử uyển chuyển tiến bước mà nơi phía trước mặt không gì khiến cho sợ hãi lo lắng, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Sở dĩ hiện rõ cái uy thần lớn lao lồng lộng là nhằm nêu bày tính chất cao tột thù thắng, đó là phước báo của Tinh tấn.

Mọi điều được nêu giảng một cách hoan hỷ thích thú đều khiến cho hết thảy chúng sinh quy kính, đó là phước báo của Nhất tâm.

Đối với những kẻ đã tận mắt trông thấy không ai là không tự mình quy ngưỡng, sắc diện thêm phần tươi vui hơn khi chiêm ngưỡng đức độ, từ đấy tâm tôn phụng kính lễ, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là mắt có lông mi như Ngưu vương, có ánh nhìn như ánh trăng soi tỏ, do tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc đạt được phước báo?

Như đôi mắt ấy vô cùng tinh tế, linh hoạt, kéo dài ra mà tuyệt đẹp, ánh sáng như mặt trăng mới mọc, đó là phước báo của Bố thí.

Mắt đó luôn nhận thức một cách phân minh, thể hiện tính chất vòi vọi của điều lành chắc thật, không một thiếu sót hay thua kém, đó là phước báo của Trì giới.

Đôi mắt ấy trong sáng rực rỡ thể hiện một sự dịu dàng tươi đẹp thù thắng khó có thể so sánh, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Sắc diện dứt sạch mọi khiếp nhược, tươi sáng đằm thắm, đó là phước báo của Tinh tấn.

Dung mạo tươi đẹp, thân hình cân đối, như ánh mặt trời mới ló dạng, đó là phước báo của Nhất tâm.

Ánh sáng như mặt trời mặt trăng chiếu sáng khắp tám phương, soi tỏ khắp mọi chốn tối tăm u ám, không một thứ ánh sáng nào có thể sánh kịp, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là mắt có màu xanh biếc, tu các pháp Độ vô cực gồm

có sáu sự việc?

Như có người trông thấy Phật, trong tâm vui thích, do đấy mà dốc một lòng quy ngưỡng kính lễ đôi mắt ấy, đó là phước báo của Bố thí.

Mọi sự xem xét nhận biết của mắt luôn thể hiện sự tịch tĩnh an định chân chánh hết mực, đó là phước báo của Trì giới.

Đôi mắt tươi đẹp vi diệu, không ai có thể nặng lời mà trái lại xa gần đều kính phục, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Mọi nẻo xem xét của mắt cũng không hề biểu lộ tâm mưu hại mà đều nhằm đem lại lợi ích cho khắp chốn, đó là phước báo của Tinh tấn.

Nhìn xa thấy rộng, tiếp cận mọi nẻo sâu xa huyền bí cởi mở hết thảy bao thứ trói buộc, đó là phước báo của Nhất tâm.

Mọi đối tượng nhận thức đều không biết chán, luôn thể hiện sự bình đẳng, không gì có thể đạt được như vậy, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là lỗ mũi giống như mũi chim anh vũ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Mũi giống mũi chim anh vũ chính là biểu hiện sự sâu xa về tính chất cân đối hài hòa của thân tướng, đó là phước báo của Bố thí.

Luôn tuân giữ các pháp định tịch tĩnh dứt mọi nẻo tà vạy, sai trái, đó là phước báo của Trì giới.

Lỗ mũi tươi đẹp, cân đối, sáng tỏa như ngọc báu minh châu, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Mềm mại, uy nghi gồm đủ, là thể hiện của tâm nhân hòa, sự nhẫn nhục đích thực, không ai là không quy ngưỡng tôn phụng, đó là phước báo của Tinh tấn.

Mọi người trông thấy thảy đều không ngừng bày tỏ tâm yêu mến tôn kính, hầu như không biết chán, đó là phước báo của Nhất tâm.

Ý lìa bỏ mọi nơi chốn nhớ nghĩ, thọ nhận, mọi đối tượng dựa cậy, không lưu giữ các mùi hương, chỉ lấy đạo pháp làm hương vị, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là tướng hảo nhục kế nơi đỉnh đầu, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhục kế ấy tròn trịa cân đối, an nhiên, luôn dấy khởi mọi hào quang như ánh sáng mặt trời, nối tiếp không ngừng, đó là phước báo của Bố thí.

Tóc nơi nhục kế ấy có màu sắc xanh sậm, óng ánh thật khó lường, mỗi mỗi sợi tóc đều xoay theo phía phải, đó là phước báo của Trì giới.

Nhục kế ấy luôn hiện ra ánh hào quang sáng chói, rực rỡ, mọi nẻo chiếu tỏa không gì có thể đạt đến tận cùng như vậy, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Nhục kế đó thể hiện sự sung mãn dứt sạch mọi nẻo tà vạy, sai lầm, đứng yên một cách vững chắc an định, đó là phước báo của Tinh tấn.

Sinh động trong sự xoay tròn ấy là biểu hiện cho sự an ổn đích thực, cùng tách rời nhau chứ không cùng lẫn lộn rối rắm, đó là phước báo của Nhất tâm.

Nêu bật ánh sáng rực rỡ luôn tiếp nối, nơi chốn chiếu tỏa thật vô hạn, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhục kế của Như Lai, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Tóc có màu sắc xanh như màu xanh sẫm không gì sánh bằng, sinh động, chói lọi còn hơn ánh sáng của ngọc lưu ly, đó là phước báo của Bố thí.

Những sợi tóc ấy xoay tròn theo chiều tay phải, mỗi nét đều thuận hợp với gốc của các căn mà không dựa vào nhau, đó là phước báo của Trì giới.

Thân tướng ấy luôn thanh tịnh, mọi trần cấu không thể bám nhiễm, cũng như hoa sen không bị nhiễm nơi bụi bặm, bùn nước, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Như tướng hảo thứ ba mươi hai, cả chư Thiên trên dưới các cõi cũng không nhìn thấy nơi đỉnh, đó là phước báo của Tinh tấn.

Chúng sinh trong ba cõi không loài nào là không vui mừng khi được thấy rõ các oai đức hiển bày khắp chốn, đó là phước báo của Nhất tâm.

Ngôn từ như trời tuôn mưa, không gì có thể làm cho ô nhiễm được, trong lành như hư không, âm thanh như tiếng sấm rền, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là ra khỏi thành cất bước dạo chơi, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như việc riêng mình ra đi thể hiện hiện rõ tính chất không bị trở ngại, đó là phước báo của Bố thí.

Hoặc như dứt trừ mọi nẻo sai trái nên đạt được nhất tâm, dốc hành hóa nhằm đem lại sự an lạc rộng lớn nên được gọi là Phật, đó là phước báo của Trì giới.

Vô số chư Thiên các cõi cùng đến chiêm ngưỡng, hết lòng tôn kính, quỳ nơi đất mà hướng về, đó là phước báo của Nhẫn nhục.

Có thể tự giữ gìn lấy mình, mắt không tham đắm đối với sắc trần, đó là phước báo của Tinh tấn.

Dũng mãnh hơn hết, thần túc biến hóa vô cùng, đó là phước báo của Nhất tâm.

Hết thảy mọi sở hữu đều có thể thi ân cứu giúp không chút luyến tiếc, nhằm nêu giảng thông suốt về đạo pháp, đó là phước báo của Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

❑

KINH HIỀN KIẾP

Quyển 4

Phẩm 12: Nói về tùy thời

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là thuận theo hoàn cảnh tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dứt trừ các thứ bệnh tật, tâm không tham vướng, con đường hành hóa trong lành như đóa hoa sen, đó là phước báo của Bố thí. Dốc tu, tuân giữ giới luật, như thời tiết mùa Xuân, mùa Hạ dứt lạnh, trăm thứ cây cỏ sinh sôi, đó là phước báo của Trì giới. Thân tướng ấy hết mực tươi đẹp, thù thắng, lồng lộng, rạng ngời như muôn ngàn tinh tú chiếu sáng, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Tùy thuận một cách bình đẳng, tránh khỏi mọi nẻo sai trái thất tán, đó là phước báo của Tinh tấn. Dốc sức ngăn chận tất cả các nẻo ác để nhằm chỉ rõ thế giới hòa hợp an lạc, đó là phước báo của Nhất tâm. Ví như chúng sinh đang bị kẹt nơi nẻo đường ác, Bồ-tát đem vô số ánh sáng soi tỏ khiến họ đạt được giải thoát, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là biết rõ về hoàn cảnh mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đang trong giấc ngủ say, trời chuyển dần về sáng, hốt nhiên thức tỉnh và nhớ nghĩ đến chánh pháp, đó là phước báo của Bố thí. Như trường hợp bản thân có thể lìa bỏ gia đình cùng sản nghiệp để xuất gia làm vị Sa-môn, đó là phước báo của Trì giới. Hoặc như trường hợp Bồ-tát lúc mới xuất gia đã nói với kẻ hầu là Xa-nặc là nên trở về hoàng cung tâu bày cùng an ủi phụ vương, vương phi, đến lúc thành Phật sẽ trở về nước cũ thăm và sẽ độ thoát tất cả, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Như bản thân tu hành, quyết làm người xuất gia, thọ nhận và mặc lấy ca-sa, đó là phước báo của Tinh tấn. Hoặc như ham chuộng con đường giải thoát, dốc cầu đạo Bồ-đề vô thượng, đó là phước báo của Nhất tâm. Thể nhập nơi cảnh giới tịch nhiên, phân biệt nhận rõ mọi âm thanh tụng kệ, trở lại nơi chốn gia đình, tùy trường hợp mà độ thoát, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu

pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận rõ về cuộc đời tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như do lòng thương đối với chúng sinh nên đi đến kinh thành La-duyệt-kỳ (Vương xá) khất thực, tạo phước điền cho mọi người, đó là phước báo của Bố thí. Hoặc lên nơi cõi trời vì chư Thiên, người, mà nêu giảng rộng về đạo pháp để giáo hóa, đó là phước báo của Trì giới. Đi vào kinh thành La-duyệt-kỳ thực hiện công việc du hóa xong, trở lại nơi cõi trời cao nhất đem các pháp tịch tĩnh mà hóa độ hết thảy, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Thẳng người mà đứng vững, không hề dựa cậy, nhằm thực hiện thành tựu các pháp Tam-muội chánh định, đó là phước báo của Tinh tấn. Như thực hành thiền định tư duy là nhằm cởi mở mọi niệm trong ba cõi, tất cả không ngoài Chân đế, đó là phước báo của Nhất tâm. Suy nghĩ xem xét về mười hai nẻo duyên khởi để nhận ra mọi cội nguồn của các pháp đều do nhân duyên hợp thành, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là thuận theo thế gian mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đi đến các nơi chốn để khất thực, mỗi mỗi chốn ấy đều đạt được lợi lạc vì người nhận luôn được an ổn, đó là phước báo của Bố thí. Thuận theo ý nguyện thế gian, nhất là trong hoàn cảnh mất mùa đói kém, cần cứu giúp những nơi thiếu hụt, cũng như con vua La-ma đã dốc tâm cứu giúp nhiều nơi chốn mà ông đến thăm, đó là phước báo của Trì giới. Ngăn chống các nẻo phi pháp, rõ mọi bước khó khăn không chút nghi ngờ, để thọ nhận đạo nghiệp, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Cũng như trong sáu năm Bồ-tát tu khổ hạnh, vượt qua tất cả mọi chướng ngại, không có một cái gì ngăn che được, đó là phước báo của Tinh tấn. Kiên trì trong việc thực hành thiền định để đạt được nhận thức đúng đắn về các pháp, mọi hiện tượng thảy là không, như bọt nước tụ, nổi trong chốc lát, đó là phước báo của Nhất tâm. Không vi phạm các pháp, ăn uống luôn an nhiên, mọi người nghe tên thảy đều quy kính, như Phật an tọa bên gốc cây Bồ-đề hàng phục chúng ma, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận ra tính chất giới mốc, biên vực mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như hàng phục chúng ma cùng đám thuộc hạ, nhân đấy chuyển pháp luân độ thoát hết thảy chúng sinh, đó là phước báo của Bố thí. Khuyến hóa tất cả các loài chúng sinh trong Tam thiên thế giới khiến họ thảy đều được

an lạc hoàn toàn, dứt hết mọi khổ nạn, đó là phước báo của Trì giới. Dẫn dạy mọi chúng sinh, nhất là hạng còn vướng trong vòng đối địch tranh đoạt, khiến họ đạt được hòa hợp, tạo lập nẻo hành hóa của bậc Thánh hiền, dứt hết mọi sai phạm, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Như khắp trong tam thiên thế giới đều dấy khởi loạn động, dốc sức đem lại sự hòa đồng trong tinh thần đạo vị, đó là phước báo của Tinh tấn. Thực hiện thành tựu các pháp Tứ thiền, định ý chánh thọ, phụng hành đúng nẻo mười điều thiện, dứt mọi phóng dật, đó là phước báo của Nhất tâm. Đoạn trừ vô minh, các cõi tăm tối đều dứt sạch không còn sót một nẻo nào, đạt đến thế giới sáng tỏa, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm dứt trừ hết thảy mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như từ thời trước, đi đến quốc độ Ca-duy-la-vệ, dừng lại đấy để du hóa khắp các chốn trong vòng bảy năm, mọi nẻo khốn cùng, tội lỗi thảy diệt, mọi mối hoạn nạn đều trừ, đó là phước báo của Bố thí. Đoạn trừ mọi thứ cấu uế, du hóa khắp ba cõi mà không hề tham đắm, đó là phước báo của Trì giới. Như sử dụng các phương tiện tiêu diệt ba thứ độc, tâm dứt mọi vọng động, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Quan sát về các nẻo sinh tử tội phước nơi chúng sinh để cùng dấy tâm Từ bi cứu độ, đó là phước báo của Tinh tấn. Như từ nẻo lo âu chán nản mà nhận ra các pháp thiền định tư duy, đạt đến tám phẩm loại luôn gắn bó không hề quên mất, đó là phước báo của Nhất tâm. Hoàn toàn dứt bỏ mọi nẻo hư vọng, đoạn trừ tham dục, tiêu diệt vô minh, đem lại sự hưng thịnh cho ánh sáng của đạo pháp, loại bỏ hết các pháp hư dối, tu phụng hành Trí tuệ ba-la-mật, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm đạt được sự rắn chắc như kim cương mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp đạt được pháp Tam-muội kim cương, tâm không dao động, đó là phước báo của Bố thí. Như dùng các phương tiện để dứt trừ vô minh, nhằm phụng hành đức tối thượng, đó là phước báo của Trì giới. Dốc sức với đạo nghĩa, dứt bỏ mọi thọ nhận cũng như xa lìa bao thứ cấu uế, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Cùng cứu giúp hết thảy chúng sinh trong ba cõi, thuận theo tập tục mà khai hóa độ thoát tất cả, đó là phước báo của Tinh tấn. Mọi công đức đối với bản thân mình nên lần lượt dừng lại, tùy thuận để dấy khởi phát huy tận cùng cội nguồn lớn lao, đó là phước báo của Nhất tâm. Rõ về tâm tánh của hết thảy chúng sinh, từ đấy đạt đến quả vị Chánh giác tối thượng, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu

pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ hành động cứu giúp mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Do thành Bậc Chánh Giác, thuyết giảng cho chư Thiên, dốc tâm trừ bỏ mọi nẻo ác, dùng thiền định để thể hiện cảnh giới tịch tĩnh, suy nghĩ về các pháp thế gian để nhằm cứu độ tất cả các loài, đó là phước báo của Bố thí. Tiêu diệt nẻo ác địa ngục cùng bao nỗi lo lắng của tội lỗi khổ não, đó là phước báo của Trì giới. Thông tỏ về các căn, đức hạnh được thành tựu, những gì chưa được đầy đủ đều khiến trở nên hoàn bị, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Diệt trừ hết thảy mọi thứ chướng ngại của phiền não nơi chúng sinh, vĩnh viễn không còn nẻo cấu nhiễm, đó là phước báo của Tinh tấn. Mọi thứ kỹ nhạc khắp nơi tự nhiên cùng hòa tấu, làm vui lòng tất cả mọi người khiến họ thảy đều phát tâm Bồ-đề, đó là phước báo của Nhất tâm. Bao nhiêu của cải quý giá chứa khắp trong tam thiên thế giới, luôn đem bố thí cho vô số ức trăm ngàn trời, người, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là an nhiên tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như cây cối trong khắp tam thiên thế giới luôn sinh ra hoa quả, bốn mùa thường xanh tốt um tùm, dùng mọi tài vật để cứu giúp các trường hợp khốn khổ thiếu kém, đó là phước báo của Bố thí. Dứt trừ hết thảy mọi phiền não cùng bao nỗi thống khổ không thể tính kể hết, khiến đạt được sự an lạc hòa hợp lâu dài, đó là phước báo của Trì giới. Hết thảy chúng sinh, các căn đều đầy đủ, từ đấy đạt được cứu cánh an nhiên tự tại, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Đối với mọi sở hữu đều an nhiên tự tại, xem tam thiên thế giới đều bằng phẳng như lòng bàn tay mặt, đó là phước báo của Tinh tấn. Về mọi màu sắc, hình tượng, thảy đều hàm chứa tính chất cấu uế, đấy là sự thật không hề hư vọng, khiến cho chư Thiên luôn đội ân, đó là phước báo của Nhất tâm. Hàng phục bốn thứ ma, trí tuệ không gì có thể sánh kịp, thành Bậc Chánh Giác tối thượng, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là hàng phục được sức mạnh của ma, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Hành hóa Đại Bồ-tát là nhằm trị liệu tất cả các bệnh của ba độc nơi chúng sinh trong khắp tam thiên thế giới, từ đấy thành Bậc Tối Chánh Giác, đó là phước báo của Bố thí. Tiêu trừ các thứ phiền não, diệt hết thảy ma nơi các nẻo tranh tụng hý luận, đó là phước báo của Trì giới. Hóa độ từ các bậc Thiên tử, cho đến các loài quỷ ác hại người, cùng mọi thứ tai nạn gây

nên bao đổ vỡ, tất cả thảy đều khiến được an lạc hoàn toàn, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Như các thứ tử ma cùng đám thuộc hạ tự nhiên được hàng phục, quy mạng tôn phụng Thánh giáo của Phật, đó là phước báo của Tinh tấn. Dứt mọi vọng động của năm ấm nên bản thân của thứ ma này cũng tự cởi bỏ mọi nẻo trói buộc, đó là phước báo của Nhất tâm. Theo đúng sở nguyện đạt đến Bậc Tối Chánh Giác chứng được Nhất thiết trí, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là không thoái chuyển, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như Phật an tọa nơi gốc cây Bồ-đề, dốc tâm tinh chuyên tư duy mà không hề ngừng chán, đó là phước báo của Bố thí. Như trong trường hợp bị ma quấy nhiễu mà không chút sợ hãi, tự đạt đến Bậc Chánh Giác để hóa độ khắp tất cả các loài, đó là phước báo của Trì giới. Hoặc nơi thân không hoảng loạn, gốc ngọn đều an nhiên, tâm định nên được hoàn toàn an lạc, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Như tâm hoan hỷ, tịch tĩnh, an định, dứt sạch mọi quấy nhiễu của các thứ ma, đó là phước báo của Tinh tấn. Dùng các thứ ân ích để cứu giúp mọi nẻo hành động đều bình đẳng chân chánh, đó là phước báo của Nhất tâm. Ngôn ngữ hành động luôn tương xứng, thân, khẩu, ý đều an định đạt đến Phật đạo, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trong một thời tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Chỉ trong khoảnh khắc của một thời tu trí tuệ thành tựu được đạo Bồ-đề vô thượng, là Bậc Chánh Giác tối thượng, nẻo phụng hành của tâm là dẫn dắt, chế ngự, tùy thời, đó là phước báo của Bố thí. Theo hàng bạn lành nhằm dứt trừ phiền não cấu nhiễm, tôn phụng thanh tịnh, đó là phước báo của Trì giới. Nương theo ý niệm của Thế Tôn dứt trừ vĩnh viễn ba thứ độc, đồng thời phát huy làm hưng thịnh ba ngôi báu, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Nẻo hóa độ theo con đường chánh thọ, tận diệt mọi thứ cấu uế, khiến cho ba thứ độc đều được dứt sạch, đó là phước báo của Tinh tấn. Nhận rõ, thấu đạt về mười hai pháp duyên khởi nhằm đoạn trừ mọi níu kéo của nghiệp lực, đó là phước báo của Nhất tâm. Do đạt được những hiểu biết không hề bị quên lãng hay thất tán, từ đấy nhận thức được tất cả các pháp nơi ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là dứt mọi tham đắm, vướng mắc mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng mắt trần để xem xét hết thảy chúng sinh trong cảnh khổ não hoạn nạn, từ đấy khiến cho họ được đứng vững trong cõi an lạc lớn lao, đó là phước báo của Bố thí. Hoặc dùng Thiên nhãn để nhận thấy mọi nẻo hợp tan của sinh tử, thiện ác, từ đấy, dốc tâm giáo hóa cứu đời, đó là phước báo của Trì giới. Khuyến hóa mọi người lãnh hội âm thanh trong khắp nơi chốn đều dứt hết mọi đắm trước, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Như dùng các thứ thần túc biến hóa mọi nơi chốn hành động, đi tới qua lại khắp các nẻo để tế độ mọi nguy ách trong ba cõi, đó là phước báo của Tinh tấn. Đối với mọi niệm, tâm quán tưởng về các hành động thanh tịnh như thế cũng như các pháp được tuyên giảng, giống như tiếng nói của bậc Phạm thiên, đó là phước báo của Nhất tâm. Như đem mọi hiểu biết về hoàn cảnh thệ nguyện nương theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, giảng thuyết kinh pháp lưu thông khắp mười phương, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ các pháp Tam-muội tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tọa thiền, tư duy dứt mọi ý tưởng về ăn mặc, cũng như Phật ngồi nơi gốc cây Bồ-đề để thực hiện đạo tràng thanh tịnh, đó là phước báo của Bố thí. Dốc tin các pháp giác ý, thuận hợp diệu lý mà vẫn không để mất tinh tấn, đó là phước báo của Trì giới. Vui thích đối với các pháp giác ý, an lạc nơi nẻo đạo nghĩa, tâm không vướng các pháp thế tục, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Nhận rõ kinh điển trong mười hai bộ cùng nẻo hành hóa của Bậc Chánh Giác là nhằm hóa độ hết thảy các loài, đó là phước báo của Tinh tấn. Như trừ bỏ các chốn náo loạn, rối ren, dứt mọi nẻo tâm tà, thực hiện pháp Tam-muội định mà tu tập các pháp chánh thọ, đó là phước báo của Nhất tâm. Hoặc như giữ gìn các pháp giác ý cùng giúp dẫn chúng sinh đi đến cảnh giới an lạc lớn lao, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nghe theo lời dạy dỗ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đạt được Phật đạo quan sát ngọn nguồn các pháp để khai hóa chúng sinh, đó là phước báo của Bố thí. Gốc của các phiền não không trồi dậy, thì không thuyết giảng kinh pháp vì nhằm để nêu bày rõ về ánh sáng giác ngộ, đó là phước báo của Trì giới. Con đường giải thoát thật sáng tỏ rực chiếu, dốc phụng trì không sai phạm, tánh thể hiện tâm Từ bi sâu xa đối với muôn loài thông qua các nẻo ứng hiện lồng lộng, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Như Tôn giả Ưu-vi Ca-diếp, anh em cùng đám môn đệ của

ba vị, đã tự mình chuyên trì đạt được giác ngộ, Phật đã khuyến hóa giúp cho tất cả đều đến với đạo giải thoát, đó là phước báo của Tinh tấn. Như trường hợp chúng sinh hỏi về diệu nghĩa của kinh pháp không nên nghi ngại mà nên giảng nói nêu bày rõ khiến cho mọi người đều được thông tỏ, đó là phước báo của Nhất tâm. Nhận rõ mọi đối tượng, quyết định một cách dứt khoát nương theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, từ đấy không gì mà không thông đạt, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nương theo con đường của Phật mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như lấy vô minh làm đối tượng để tuyên giảng kinh điển, nêu bật trí tuệ của Bậc Giác Ngộ, đó là phước báo của Bố thí. Nẻo hành hóa của Phật là nhằm khiến từ cõi vô minh tăm tối chuyển thành cảnh giới an lạc yên định, từ đấy dẫn tới vùng ánh sáng của đạo đức tỏa chiếu rực rỡ, đó là phước báo của Trì giới. Diệt trừ hết thảy mọi cấu uế, thuận cho sự ghi nhớ không quên mà có được biện tài vô lượng, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Như đối với các pháp bình đẳng chân chánh, từ đấy đạt đến tận cùng các pháp định, luôn nhớ nghĩ tới chúng sinh trong mười phương, đó là phước báo của Tinh tấn. Hội nhập khắp tất cả mọi cõi, phụng hành đức tối thượng một cách mạnh mẽ mà vững vàng, đó là phước báo của Nhất tâm. Dũng mãnh, không sợ sệt, thông tỏ nẻo mênh mông của đạo pháp, chí mong đạt đến Chánh giác Vô thượng, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm đạt được Nhất thiết trí mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với các bậc Thông tuệ thì mọi trường hợp nhận thức của nhãn căn đều không hề bị che chắn ngăn ngại, đó là phước báo của Bố thí. Biết rõ về tâm của đông đảo chúng sinh, cũng như mọi ngọn nguồn của sự nhớ nghĩ, nhân đấy mà thuyết pháp khiến cho tâm họ được an nhiên, thông tỏ, đó là phước báo của Trì giới. Có thể nghe biết khắp chốn gần xa, do đấy mà nhằm diễn giảng các pháp thiết yếu thể hiện sự bình đẳng, tự tại, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Theo thời mà thuyết pháp thích hợp với tâm ý của hết thảy chúng sinh khiến cho mỗi người nghe đều được thông tỏ, đó là phước báo của Tinh tấn. Như việc tuyên giảng kinh điển luôn giữ vững đúng thứ tự khiến cho các phương tiện sử dụng đạt được mọi thích nghi, đó là phước báo của Nhất tâm. Dựa theo chỗ ưa thích ấy mà giảng luận về ánh sáng của chánh pháp, dứt mọi thọ nhận, làm phát khởi tất cả dẫn tới

việc hình thành thơ tụng, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là thấu đạt tính chất vô dư mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tâm được an định, dốc phụng hành đạo pháp, làm phát khởi diệu nghĩa cao tột khó đạt của vô dư, đó là phước báo của Bố thí. Hoặc như đem đạo pháp tạo nên cõi an lạc, lại vì mọi người mà dẫn dắt giáo hóa không ngừng, đó là phước báo của Trì giới. Tin nơi kinh điển giáo pháp của chư Phật thuyết giảng, ngoài ra không tin theo một nẻo nào khác, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Như xem xét mọi việc trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai hoàn toàn không chút trở ngại, đó là phước báo của Tinh tấn. Hoặc như thực hiện thiền định dẫn tới các pháp Tam-muội giải thoát, nhân các pháp chánh thọ ấy mà thuận hợp với cảnh giới an lạc, tư duy theo định ý để chế ngự mọi phóng túng trong hành động, đó là phước báo của Nhất tâm. Từ chỗ thuyết giảng ngần ấy các pháp thảy đều khiến cho người nghe được khai mở, thông tỏ, dốc chí cầu các pháp Vô thượng, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là thông tỏ tính chất hữu dư mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Sau khi nhập Niết-bàn, Xá-lợi được chia đều khắp, đem phước mà dẫn dạy khiến đạt được các pháp vô vi, đó là phước báo của Bố thí. Tư duy về các giới luật dẫn tới hành động gần gũi với các pháp vô vi đạt được những thoải mái trong cõi an lạc, đó là phước báo của Trì giới. Như đối với các tinh xá của Như Lai, cũng như các đền thờ thần, hết thảy chư Thiên đều đến quy ngưỡng lễ bái, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Sau khi Phật diệt độ nên siêng năng tu tập, thực hành lời dạy về tinh tấn không quản mệt nhọc, vì hàng Thanh văn mà không chùn bước trước mọi trở ngại, đó là phước báo của Tinh tấn. Dần dà tiến lên phía trước thực hành thường xuyên các pháp Tam-muội chánh thọ cho đến khi đạt được giải thoát, đó là phước báo của Nhất tâm. Dùng ánh sáng của Bậc Giác Ngộ làm gốc cho sự tu tập độ đời, đem ánh sáng soi tỏ khắp các cõi rộng lớn, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận ra chỗ nên dừng mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như vào thời Phật còn tại thế giáo hóa chúng sinh, thọ nhận thực phẩm cúng dường để nuôi dưỡng thân tâm hành hóa chánh pháp dứt mọi nẻo tà, đó là phước báo của Bố thí. Nói về các trường hợp phước báo có

thể nhận thấy, như người Phạm chí tên là Phi-la-đà đã từng buông lời xúc phạm, mạ lị, Đức Phật vào lúc ấy dung mạo vẫn ôn hòa không vì thế mà biểu lộ sự giận dữ. Bấy giờ có đến ba ức chư Thiên, người cùng phát tâm Bồ-đề, đó là phước báo của Trì giới. Hoặc như nàng Tôn-đà-lợi *(Đời Tấn gọi là Thiện Diệu)* đã phỉ báng Như Lai, Như Lai nhân trường hợp ấy mà dẫn dắt giáo hóa đám ngoại học một vạn hai ngàn người khiến họ đều được giải thoát, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Như có sức mạnh kiên cường thì tâm luôn tự soi xét, được thế là do Bồ-tát thực hành tâm Từ bi, chân chánh như rơi vào thế giới loài thú làm sư tử vương, giả sử có bị lấn áp thì cũng nên yên lặng chịu đựng để hóa độ loài súc sinh, đó là phước báo của Tinh tấn. Như lìa bỏ ý ấy mà lại tăng thêm đến nỗi không thể im lặng được thì cũng không nên tranh cãi, an nhiên nhận lấy nhưng không ôm giữ nơi tâm, đó là phước báo của Nhất tâm. Hoặc thực hiện các pháp thiền định, từ đấy tuyên giảng đạo pháp hóa độ chúng sinh, giải đáp mọi thắc mắc về nghĩa lý, không ai mà không được thông tỏ, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nương theo chư Phật mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nêu bày giảng giải các pháp biến khắp các cõi Phật, tất khiến được nghe âm thanh ấy, vang lên đến tận cõi trời Nhất cứu cánh thiên A-ca-nị-trá, đó là phước báo của Bố thí. Hoặc như đem ánh sáng giác ngộ soi tỏ khắp Tam thiên thế giới để khai hóa chúng sinh khiến đời đạt được an lạc, đó là phước báo của Trì giới. Dùng các trận mưa pháp hết mực rộng lớn để giáo hóa các vị "Phạm chí bện tóc" và đám môn đệ khiến họ đến với đạo giải thoát, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Dùng các pháp thần túc biến hóa làm hiển lộ uy thần, khiến cho Tôn giả Ưu-vi Ca-diếp cùng với đám môn đệ vui mừng quy phục làm đệ tử, đó là phước báo của Tinh tấn. Tâm cho rằng đó là Phạm thiên, nhưng tâm ấy cũng xem xét biết ta không làm chuyện hư dối, dốc chí giữ phạm hạnh để nhằm hóa độ chư Phạm thiên, đó là phước báo của Nhất tâm. Tùy thời mà khai hóa dẫn dắt như tiếng rống của sư tử, không ai là không đội ân đối với tâm Từ bi, vì tâm ấy như hư không bao phủ hết thảy muôn loài, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là theo phương tiện mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như xưa có vị Phạm chí tên là Tùy Kiên, luôn thực hiện công việc bố thí, mỗi lần có tới tám vạn bốn ngàn người, thảy đều khuyến trợ để tạo

lập Phật đạo. Như vị Tỳ-kheo-ni tên là Đại Ái Đạo lúc mới phát tâm xuất gia được Đức Phật khuyến dụ: "Nên đem vàng dệt thành từng tấm dâng lên nơi Thánh chúng." Lúc Đức Phật vừa nói xong lời ấy, có đến tám trăm vị Tỳ-kheo hội nhập được ý nghĩa nơi giới luật của đạo pháp, đó là phước báo của Bố thí. Quá trình tu học an định luôn đi đúng theo nẻo giải thoát của chư Phật. Như trường hợp khai hóa một nhân vật nổi tiếng của ngoại đạo tên là Tu-ma, ở trong cảnh dục mà luôn thực hiện đầy đủ sáu việc để chế ngự giúp đỡ tâm ý mình và những người chung quanh để thọ nhận giới luật, đó là phước báo của Trì giới. Tâm luôn thể hiện nhân hòa. Như về thời xa xưa có vị Bồ-tát tên là Sằn-đề-hòa, thời gian thực hành pháp nhẫn nhục, đã bị vua nước Ca-duy sai người chặt đứt cả tay, chân, tai, mũi, máu phun ra hóa thành nước sữa mà tâm không hề dấy sân hận, nên thân hình cũng dứt mọi đau đớn thương tích, luôn mang tâm niệm Từ bi lớn lao thương xót mọi người như con trẻ mới sinh, thời ấy đã dẫn dắt và hóa độ tám mươi ức chư Thiên, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Bản thân luôn gắng sức siêng năng tu tập. Như Bồ-tát Ngũ Thông Đại Chí đã khuyến năm trăm vị Đồng tử con nhà Phạm chí xuất gia, khiến cho tất cả các Đồng tử ấy đều hoan hỷ thích thú trong việc nhận lãnh giáo pháp để tu học, đó là phước báo của Tinh tấn. Như nghe và lãnh hội kinh điển, sức mạnh nội tâm dành cho việc tu học thêm chuyển biến và tăng trưởng, cho đến việc thực hiện các pháp chánh thọ định ý bao la, đó là phước báo của Nhất tâm. Ý tự tại, dốc sức gánh vác để tuyên giảng nêu bày về chánh pháp, tùy theo sở thích của từng đối tượng mà độ thoát họ, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm bày tỏ sự sầu tư lo lắng mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trong các trường hợp bố thí tâm thường mang nỗi ưu tư luôn, như ngài Tuệ Minh cúng dường Bậc Đại Thánh không nhằm cầu lợi, đó là phước báo của Bố thí. Mời gọi hết thảy mọi người cùng dốc sức hỗ trợ cho sự phát triển đạo pháp, nhằm tạo lập sự nghiệp đạo, thành tựu một cách đầy đủ, đó là phước báo của Trì giới. Như Trưởng giả Thân Nhật *(Đời Tấn gọi là Thủ Tịch)* nhân có người theo học đám ngoại đạo dấy khởi điều ác, đến hỏi Đức Phật, nhờ nhân duyên ấy mà thọ nhận lời Phật dạy và đến với đạo pháp, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Cũng như về thời xa xưa có Long vương Hư-la tâm độc ác, thường dùng sức mạnh hơn người để gây ra mưa đá bão tuyết phá hoại hoa màu cùng sự sống của muôn dân, Đức Phật đã hóa độ Long vương ấy quy ngưỡng theo đạo, đó là phước báo của Tinh tấn. Nền tảng của sự thành tựu Phật đạo là đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác

Vô thượng. Thời Phật mới thành đạo, im lặng an nhiên trong cõi thiền định, Phạm thiên đã thân hành đến bày tỏ lời khuyến thỉnh xin Phật vì tâm Từ bi mà thuyết pháp cứu độ chúng sinh trong ba cõi, đó là phước báo của Nhất tâm. Cũng như con rắn độc hết sức dữ tợn, Đức Phật đã đến nơi động thờ lửa để khai hóa mới chịu thuận phục theo giới luật quy ngưỡng Phật, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm dẫn dắt giáo hóa hàng Chân-đà mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp bản thân đạt được an lạc, từ đấy dốc tâm cứu giúp kẻ khác, đem mọi sở hữu của mình bố thí mà không hề tiếc rẻ, đó là phước báo của Bố thí. Cũng như vị Bồ-tát tên là Liên Hoa Tạng, lập hạnh tu tập chắc chắn như kim cương, tâm hết mực kiên định dứt mọi tham tiếc, kẻ cả bản thân. Hết thảy tâm niệm của chúng sinh đều luôn tính toán đến thân mình, ngôn ngữ luôn chú ý đến tôi - ta, dùng cái tôi, ta ấy để thực hành bình đẳng các pháp. Bồ-tát đã vì đám chúng sinh nọ mà thà mất thân mạng chứ quyết không bỏ giới luật, đó là phước báo của Trì giới. Giống như thời xưa rùa chúa đã cứu giúp đám người buôn bán khiến họ khỏi bị chết chìm trong biển lớn. Trái lại, những người ấy đã mang tâm ác, không nhớ đến ân cũ, mà còn trở lại tìm cách giết hại con vật mình mang ân, nhưng rùa chúa vẫn an nhiên biểu lộ tâm từ không hề dấy ý niệm giận dữ, đó là phước báo của Nhẫn nhục. Lại cũng như trường hợp con cá ở vùng nước sâu tìm cách lôi kéo người để ăn thịt, có thể nuốt gọn cả thân thể người, thêm có đám cá với đủ loại lớn nhỏ kéo tới nhằm làm hại thân người, nhân hoàn cảnh ấy mà dấy tâm từ ra tay cứu giúp, đó là phước báo của Tinh tấn. Ví như các loài thú cùng đến muốn hại người, tất có thể cùng dốc tâm cam chịu mà không dấy tâm ác, đó là phước báo của Nhất tâm. Như từng đọc tụng học hỏi hàng ức năm kinh sách với vô số các thí dụ, nhờ vậy mà có được ánh sáng của Bậc Giác Ngộ để độ thoát bao người, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là vì sự khác lạ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhận thấy những nơi chốn đói khát thiếu thốn cùng khổ, tùy theo mỗi hoàn cảnh mà dốc tâm giúp đỡ, đó là phước báo của Bố thí. Hoặc như có vị Phạm chí là một đạo sĩ nổi tiếng, tổ chức lễ bái nơi đền thờ lớn và thiết đãi, nhân trong bữa ăn ta đã dẫn dắt, giáo hóa khiến ông ấy quy kính mà phát tâm Bồ-đề, đó là phước báo của Trì giới. Lại như trường hợp về vị Phạm chí kia cần đến thuốc men để trị liệu các chứng bệnh, từ đấy mà nêu

bày rõ thêm về pháp có thể diệt trừ mọi đau khổ đạt đến giải thoát, khiến vị ấy hết lời ca ngợi bậc trí đức, tất cầu nguyện cho chúng sinh được sinh lên cõi trời đó là phước báo của Nhẫn nhục. Bản thân siêng năng tu tập, giải hành đúng nẻo xuất gia, tuy chưa thành Phật nhưng luôn dũng mãnh tinh cần dốc đạt đến quả vị ấy, đó là phước báo của Tinh tấn. Thực hành các pháp thiền định như vượt qua khỏi đỉnh núi cao hội nhập vào cõi Chánh giác Vô thượng, dùng ba đức thông đạt để nhận rõ về quá khứ, hiện tại, vị lai, đó là phước báo của Nhất tâm. Như thông tỏ trọn vẹn mười tám diệu pháp Bất cộng của chư Phật, từ đấy nêu bày về đạo pháp, hóa độ chúng sinh nơi mười tám cảnh địa ngục, đó là phước báo của Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

-oOo-

Phẩm 13: Nói về ba mươi bảy phẩm trợ đạo

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là từ bốn sự quyết đoán mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đối với các điều ác, bất thiện chưa sinh thì nên giữ gìn khiến chúng không dấy khởi, đó là sức mạnh tổng hợp của sáu pháp Độ vô cực nhằm tiêu diệt các thứ phiền não đem lại thanh tịnh, đó là Bố thí. Mong hạn chế điều bất thiện để tiêu trừ các điều ác không thích hợp với con đường tu tập, hành hóa, đó là Trì giới. Thông tỏ một cách an nhiên về đầu mối của các thứ phi pháp để hóa độ dẫn về nẻo đạo, đó là Nhẫn nhục. Đối với các điều ác chưa sinh thì trước hết nên tìm biện pháp để dứt sạch, nhờ đấy đạo pháp mới hưng thịnh, đó là Tinh tấn. Khuyến hóa mọi người khiến họ quy ngưỡng nẻo chánh giác rồi nêu bày truyền giảng về đạo pháp cùng quá trình tu tập, đó là Nhất tâm. Đem cảnh giới an nhiên tự tại làm cứu cánh các điều ác, bất thiện khiến chúng không thể phát sinh trở lại, nhân đó dốc tâm thực hiện để nuôi dưỡng đạo pháp hóa độ muôn loài, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm dấy khởi điều thích hợp, tìm diệt điều ác, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp phiền não dấy khởi thì nên mạnh dạn đi vào trong chốn ấy nương theo các phương tiện mà Bồ-tát đã sử dụng để học tập, đó là Bố thí. Chán ghét tính chất bất tịnh của các nạn ái dục để theo con đường thanh tịnh trong sáng, đó là Trì giới. Ở ngay nơi chỗ đoạn trừ cấu uế là tuân

phụng tu tập theo nẻo thanh tịnh giải thoát, như tận diệt từ đầu mối của mọi thứ phi pháp, ác nhiễm mà công đức chưa phát sinh thì nên gắng khuyến trợ để chúng dấy khởi, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như đạt được sự hiểu biết thông tỏ để phân biệt nhận rõ các thứ phiền não, tiêu trừ mọi nẻo ái dục, đó là Tinh tấn. Thường chọn nơi vắng lặng, thực hiện các pháp Tam-muội định ý, đó là Nhất tâm. Sức khiến cho mọi người tin tưởng nơi sáu pháp Ba-la-mật, từ đấy dấy khởi và phát triển các đức lành nhằm độ thoát tất cả, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đối với các đức chưa dấy khởi nhân đấy làm cho hưng thịnh, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như phát triển các điều thiện phải luôn gắn bó với những chốn đói kém thiếu thốn, tích lũy công đức thường nên tự chế ngự nơi bản thân mình, đó là Bố thí. Hoặc như đạt được đức lành thì càng có được nhiều vui thích an lạc, từ đấy nên khiến tăng thêm việc thi ân cho tất cả, đó là Trì giới. Tuân phụng theo nẻo không–vô, luôn vun bồi gốc đức hạnh, lấy đó mà diệt trừ mọi hành động bất thiện, xấu ác, đó là Nhẫn nhục. Thân, khẩu luôn vững vàng trong hành động, sử dụng các phương tiện không dựa cậy, nhân đó mà dấy khởi đạo đức, đó là Tinh tấn. Hoặc như phụng hành giáo pháp thu phục mọi ý tưởng nương tựa, luôn gắn bó với các pháp chánh thọ định ý, đó là Nhất tâm. Chỗ tạo được sự hưng thịnh cho trường hợp tâm ý không có điều kiện để phát khởi, nhờ đấy mà ánh sáng đạo pháp được thành tựu để khai hóa hết thảy muôn loài khiến tất cả đều được đội ân đạo Từ bi, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là phát huy các đức đã tạo được, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Do dấy khởi các điều thiện là đầu mối của mọi công đức nên không tạo các hành động xấu ác cũng như các nghiệp không có ích lợi, đó là Bố thí. Dùng niềm vui thích an lạc ấy để dốc chí đạt tới nẻo chân chánh, không nhớ nghĩ về các nẻo hành động nhỏ hẹp chẳng đem lại lợi ích cho tất cả mọi loài, đó là Trì giới. Xem xét kỹ mọi nẻo thích nghi, tâm không mang oán hận, dứt trừ mọi thứ vội vã bất cẩn, đó là Nhẫn nhục. Đối với các trường hợp có thể giúp đỡ, giữ gìn, chưa từng làm điều hư dối, nhờ đấy đều khiến đến với đạo pháp, đó là Tinh tấn. Tuân phụng theo sức phát triển của đạo pháp, không làm những việc yếu kém thua sút, mạnh mẽ mà vững vàng, tự tin, đó là Nhất tâm. Tùy thuận tập tục ở đời nhưng không rơi vào tất cả sáu mươi hai nẻo nghi hoặc của tà kiến, khuyến trợ hết thảy mọi người không bám chấp vào vọng tưởng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ chỗ nhằm đạt được thần túc, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đoạn trừ các mối tham lam cấu uế, luôn nghĩ nhớ về kinh điển, do thành tựu được thần túc mà chưa từng bị quên mất, đó là Bố thí. Bồ-tát làm thế nào để thành tựu đầy đủ trên con đường hành hóa của mình? Từ chỗ an lạc của tâm ý, luôn nhớ nghĩ đến điều tốt, như đem diệu nghĩa của chánh pháp mà vui vẻ ban phát cho mọi người cùng cứu giúp mọi nguy ách của họ, đó là Trì giới. Niềm an lạc vững bền ấy không gì có thể hủy hoại, tâm không dấy sân hận, đó là Nhẫn nhục. Như ham chuộng con đường xuất gia tu học, từ bỏ mọi nẻo sung sướng vinh hoa của đời, lấy đạo pháp làm cõi an vui, đó là Tinh tấn. Như dùng sự quán tưởng đúng đắn để nhận ra tất cả các pháp trong ba cõi đều như huyễn hóa, đó là Nhất tâm. Bày biện các điều đúng, tốt, dứt mọi nẻo hồ nghi cùng tất cả các màn lưới che buộc vây phủ để đạt đến cõi vi diệu, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được bốn Thần túc, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhờ thần túc nên có thể phi hành đến khắp mười phương không một nơi chốn nào bị trở ngại để khai hóa hết thảy các loài, đó là Bố thí. Hoặc như đem chí dốc tâm dốc sức cho sự nghiệp lớn lao, tâm luôn phấn khích trong niềm vui của hạnh nguyện. Từ niềm vui của hạnh nguyện nên nhẹ nhàng tự tại đi đến khắp thiên hạ để giáo hóa, đó là Trì giới. Siêng tu, ý phát khởi, ngày ngày một tăng tiến mà không chút biếng trễ, việc hóa độ chúng sinh cũng vậy, đó là Nhẫn nhục. Đạt được các phương tiện thích hợp với hoàn cảnh để xuất gia học đạo, dứt mọi hành tà, đó là Tinh tấn. Dứt bỏ sạch mọi nẻo hồ nghi, khiến hết thảy đều được khai hóa, có thể đem lại bao niềm vui thích, nhân đấy mà phát tâm Bồ-đề, đó là Nhất tâm. Đối với trường hợp nên khuyến trợ để có thể đi vào tất cả các nơi chốn tăm tối ngăn che con người khiến họ nhận ra nẻo chân chánh, như thế là được cả mười phương đều đội ân, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là tâm thực hiện các thần túc, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tâm ấy luôn bình đẳng, dứt sạch mọi bụi bặm, cấu nhiễm, thường giữ nẻo thanh tịnh, đó là Bố thí. Hoặc như lìa bỏ ái dục cùng các nẻo bất tịnh để tu tập theo các pháp thanh tịnh dứt mọi phiền não, đó là Trì giới. Thông tỏ về nơi chốn sinh khởi như vậy đều dẫn tới sự hủy hoại tiêu diệt, nên chẳng thể tồn tại lâu dài, chỉ có đạo pháp mới là chỗ dựa chính đáng,

đó là Nhẫn nhục. Đạt được chỗ dứt mọi tưởng chấp, tuy có chỗ đạt được nhưng chính là đạt chỗ "vô sở đạt", đó là Tinh tấn. Chỗ tạo lập của tâm là nhằm loại trừ mọi nẻo vướng mắc, trói buộc, đạt được diệu lý "vô sở trụ" nên luôn theo đúng con đường chánh giác, đó là Nhất tâm. Đoạn trừ các mối vướng buộc tham chấp, tâm chưa từng bị buộc trói nên rộng mở như hư không, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ chỗ nhận biết của các thần túc, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như từ chỗ nhận thức tạo ra hành động khiến xa lìa mọi nẻo ái dục không còn trở lại tham đắm các cảnh trần, đó là Bố thí. Hoặc như đạt đến nẻo chân chánh nên không làm điều dua nịnh nguy hại, cũng như không phạm bất cứ một sai lầm nào, đó là Trì giới. Khuyến trợ các pháp thanh tịnh, dứt sạch mọi tỳ vết, cấu uế, luôn thận trọng đối với các trường hợp tranh cãi, đó là Nhẫn nhục. Đối với những trường hợp có thể vượt qua, từ đấy đi vào khắp các cõi chúng sinh để giáo hóa, đem đến mọi ân ích cho họ, đó là Tinh tấn. Như có thể thấu tỏ mọi nơi chốn trở ngại đều là sự hao tổn mất mát trên con đường tu tập nên dứt bỏ mọi phóng dật, đó là Nhất tâm. Khai thông mọi lối bị ngăn chận che lấp, giải thoát, không còn bị một chướng ngại nào, không đánh mất khả năng biện tài lớn lao để dẫn dắt những kẻ chậm chạp cùng khiến hội nhập vào cõi thâm diệu, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ cảnh giới đệ nhất thiền, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Cố gắng vận dụng phương tiện để đạt được công đức vô hạn lượng, đó là Bố thí. Như luôn quan sát các sự việc, khéo quyền biến theo hoàn cảnh mà giữ vững được tất cả, đó là Trì giới. Ở cảnh giới đệ nhất thiền ấy, nhận lãnh thu giữ các phương tiện mà không rời nhất tâm, chí giữ vững nẻo định tuệ, luôn nhớ đến nhân hòa, đó là Nhẫn nhục. Như dứt trừ mọi vọng động của năm ấm, thành tựu được năm thần thông, đi vào khắp năm cõi mà hóa độ mọi chúng sinh ở đấy, đó là Tinh tấn. Do đạt được cõi an định, tinh chuyên nên tâm tịch tĩnh, dứt mọi vọng niệm, có thể nhìn thấy khắp mười phương, đó là Nhất tâm. Như trường hợp năm người có thệ nguyện lớn lao, nhưng vì không kiên cố giữ vững nên đã làm trái với bản nguyện. Bấy giờ đã nhận ra, cung kính đảnh lễ tự quy ngưỡng thuận theo chánh pháp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ cảnh giới Đệ nhị thiền, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thực hiện các pháp thiền định để dứt trừ các nẻo vọng tưởng, mau chóng đạt được sự kiên định vững chắc, đó là Bố thí. Thông tỏ về vô số không thể tính kể các xứ sở, tuân giữ giới pháp, đem lại lợi ích cho đạo, nhân đấy mà mọi người cùng được đội ân, đó là Trì giới. Khiến cho chúng sinh thức tỉnh giác ngộ, tự mình có thể phân biệt nhận rõ tất cả các pháp thảy đều không, tâm dứt mọi vọng khởi, đó là Nhẫn nhục. Như chọn ở nơi vắng lặng, tịch tĩnh, để tâm tự uốn nắn thu giữ, dứt mọi phóng dật, đó là Tinh tấn. Hoặc như an vui với cảnh giải thoát, giữ vững không thoái chuyển, cũng không quá chú trọng vào những tiểu tiết của các pháp chánh thọ định ý, đó là Nhất tâm. Chỗ quán tưởng, phát minh luôn thể hiện lòng yêu mình thương người, hết thảy đều bình đẳng đối với muôn loài, không thiên lệch theo bè nhóm, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ cảnh giới Đệ tam thiền, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Thực hành Đệ tam thiền đem lại niềm vui an lạc thuận hợp, trừ bỏ mọi nẻo hành động xấu ác, bất thiện, đó là Bố thí. Theo phương tiện tu, lìa bỏ mọi thứ kỹ nhạc, chí quyết giữ đúng theo ý nghĩa của giới luật, đó là Trì giới. Như tâm ấy luôn tinh chuyên, lìa xa đối với mọi chỗ ưa thích, các thứ tà dục bên ngoài không làm cho mình vui thích, đó là Nhẫn nhục. Luôn hướng nội, nhận rõ các pháp là vô thường, khổ, không, phi ngã (vô ngã), luôn luôn ghi nhớ về các điều ấy để tạo lập chí nguyện, đó là Tinh tấn. Ý đó luôn kiên cố, không nơi chốn nào mà không thấu đạt, hành động không trì trệ mà cũng không vội vàng, đó là Nhất tâm. Do đã dứt sạch các lậu, cho nên không còn trở lại chịu báo ứng của mọi nỗi âu lo về tội phước cũng như mọi tạo tác về hữu, vô, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ cảnh giới Tứ thiền, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng pháp Tứ thiền để dứt trừ tất cả mọi thứ khổ, chí hướng đến nơi an lạc với chánh pháp, vĩnh viễn xua tan bao mối phiền não, không còn gặp trở lại các hoạn nạn, đó là Bố thí. Dứt được mọi nỗi khổ từ khởi đầu đến chung cuộc trong ba cõi, do đấy đạt được sự an lạc lâu dài, hoàn toàn vắng bóng lo âu phiền muộn, đó là Trì giới. Xem xét tận cùng về hết thảy các pháp xoay chuyển trong ba cõi, về mọi nẻo sinh tử nguy khốn, rốt ráo vốn là không, đó là Nhẫn nhục. Do đạt được cõi vắng lặng tịch tĩnh vì chưa từng dấy tưởng mong cầu, cho nên phải dứt bỏ mọi đối tượng mong đạt thì mới đạt được việc giữ gìn chánh niệm, đó là Tinh tấn. Nhờ đạt đến cõi an

lạc mà công việc thực hiện các pháp thiền định chánh thọ định ý mới thành tựu, đó là Nhất tâm. Đem những thành tựu về các pháp thanh tịnh để khuyến trợ việc phụng hành diệu pháp cam lồ, là thần dược bất tử gọi là pháp huấn, dùng để trị lành hết thảy các bệnh về tăm tối, si mê thấp kém, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận ra chỗ dừng của thân ý mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Thế nào là chỗ dừng của thân ý? Đó là dứt trọn thân bất tịnh với các nẻo tạo tác về sát sinh, trộm cắp, dâm dục, phụng trì thân thanh tịnh, hành hóa không suy tính về cái ta của chính mình, đó là Bố thí. Dứt bỏ mọi thứ sở hữu cùng những thứ thích nghi thân thiết gần gũi mà không chút luyến tiếc, đó là Trì giới. Như đem niềm vui thích trừ bỏ các pháp phân biệt tôi, ta, không tham đắm đối với ba cõi, đó là Nhẫn nhục. Chỗ nhận thấy hết thảy mọi nẻo phóng dật đều từ nơi tâm, do vậy mà tạo được tự tại không chạy theo các pháp sai lầm, đó là Tinh tấn. Như thấy được ba đời thảy đều an nhiên, mọi sở hữu gốc là không, giống như cảnh huyễn hóa, đó là Nhất tâm. Nhận ra các nẻo phi pháp dấy lên rồi hủy diệt, mọi chỗ phát sinh gốc vốn là không nên rốt cuộc cũng chẳng có nơi nào sinh ra, chỉ là do nhân duyên kết hợp mà khởi lên, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là chỗ dừng của ý nhận ra nẻo lãnh thọ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như khiến cho sự lãnh thọ ấy không hiển lộ, tâm dứt mọi tham dục, ý dừng nhận ra chỗ thọ nên an nhiên nghỉ ngơi không đuổi theo các duyên, đó là Bố thí. Do nhận rõ nẻo thọ nên không tạo họa phước, không gặp trở lại mọi hoạn nạn, đó là Trì giới. Dốc tin tưởng vào diệu nghĩa không, tâm dứt mọi vọng niệm, gắng gổ nhận lấy tất cả mọi sự việc khó có thể thực hiện được, đó là Nhẫn nhục. Không dựa vào lãnh thọ nên đối với mọi nẻo thiện ác khổ vui cũng không còn tham vướng, đó là Tinh tấn. Như đem nỗi an lạc thọ nhận trong ba cõi để tiêu trừ nỗi khổ của ba thứ độc gây nên, hoàn toàn dứt trừ sạch, đó là Nhất tâm. Hoặc như do khéo dứt trừ các thọ mà dốc chí hâm mộ đạo pháp, chưa từng vướng mọi lo lắng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ chỗ dừng của tâm ý tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đoạn trừ các nẻo ham thích cũng như nhớ nghĩ về năm thứ dục lạc, nên có thể tự nhận thấy rõ nơi tâm mình cùng dấy khởi và phát triển

việc nhớ nghĩ các pháp, đó là Bố thí. Thấy được những tỳ vết cấu uế ấy để tự chế ngự nơi tâm, uyển chuyển thuận hợp theo nẻo chân chánh, đó là Trì giới. Quan sát các pháp khiến dừng dứt mọi vọng niệm tuân phụng theo sáu pháp Ba-la-mật, đó là Nhẫn nhục. Như có thể ngăn chận chế ngự mọi nẻo giong ruổi buông lung của tâm khiến dứt trừ các hành động tà vạy, đó là Tinh tấn. Hoặc như nhớ nghĩ đến mọi người, tâm dứt ái dục, thảy đều rõ gốc của nó vốn không, đó là Nhất tâm. Theo nhận thức mà dốc tâm tin tưởng, nương tựa nơi sự vận hành của các duyên để theo các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ chỗ nhận ra chốn dừng của pháp ý mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhận thấy thật tướng của các pháp và làm cho chúng hiển lộ khiến ai cũng thấy rõ, nhờ đấy mà tâm khai mở, đó là Bố thí. Quan sát về hết thảy các hiện tượng, nhận ra gốc của chúng là không, từ đấy xem xét tận cùng các pháp, thảy đều như cảnh huyễn hóa để cũng nhận ra gốc của chúng là không, đó là Trì giới. Tuân phụng kinh điển, tu theo nẻo nhân quả, mọi hành xử đối với tất cả đều không hề tăng giảm, đó là Nhẫn nhục. Như thấy kẻ khác gặp nguy khốn luôn dấy tâm từ nhằm diệt trừ mọi thứ độc hại để dốc sức giữ gìn đạo pháp, đó là Tinh tấn. Tuy tiếp cận và hành xử các pháp, thông tỏ chúng nhưng không hề có sự dựa cậy, tham vướng, chí luôn gắn bó với tịch tĩnh an định, đó là Nhất tâm. Thuận hợp với mọi nẻo chuyển biến của mười hai duyên khởi, nhận ra chỗ tận cùng của khởi điểm cùng gốc ngọn chúng thảy đều tịch tĩnh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ chỗ nhận ra chân lý của sự khổ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như mắt xem xét các hiện tượng trong ba cõi tâm thông tỏ chúng thảy là không, từ đấy lìa bỏ mọi nỗi khổ hoạn cũng như dứt mọi nơi chốn mong cầu, đó là Bố thí. Nhận ra mọi đầu mối của khổ không một chút gì có thể gọi là vui, nhân đấy mà suy biết về mọi nẻo sinh tử đều là sầu não, đó là Trì giới. Xem xét mọi nỗi khổ đều từ sự duyên hợp nơi bản thân mà sinh ra cái nạn ấy, nhưng thảy hư dối, gốc là không, đó là Nhẫn nhục. Quan sát về mọi khổ não thảy từ nẻo vi tế mà dấy khởi, vì không thể phân biệt được tác dụng của nó nên không biết được, đó là Tinh tấn. Thấy rõ các thứ khổ ấy đã từ các nhân tích tập mà sinh ra, tự lao vào chốn tăm tối tà vạy mà bỏ quên cái gốc thanh tịnh, đó là Nhất tâm. Hành giả quán tưởng như vậy, không còn đi theo con đường tà vạy, từ đấy đoạn trừ hết thảy các thứ khổ,

khiến cho gốc rễ đầu mối của chúng đều bị diệt thì làm gì còn những ngành ngọn, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ chỗ nhận ra chân lý của nguyên nhân khổ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thực hiện việc học tập, hành động, tâm luôn lìa bỏ mọi nẻo tạo tác của năm ấm, sáu trần, đó là Bố thí. Hoặc thấy chúng sinh lẩn quẩn trong các nẻo của năm ấm, sáu trần, mười hai nhập, nên cố dứt trừ mọi tập nhiễm của chúng, đó là Trì giới. Như cùng hòa hợp sinh sống trong sự tu tập các pháp Ba-la-mật, thành tựu được các pháp hành hóa đúng theo nẻo đạo Bồ-đề vô thượng, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như dứt bỏ ái dục, có được đầy đủ các pháp về đạo phẩm, quan sát tất cả các pháp để nhận ra đầu mối của chúng do nhân duyên kết hợp sinh ra, đó là Tinh tấn. Như đoạn trừ mọi trói buộc của tất cả nơi chốn thọ và nhận ra là không chỗ thọ, đó là đó là Nhất tâm. Quán tưởng về các nạn, các pháp không đem lại ích lợi là nhằm để tiêu diệt sạch mọi lo âu về khổ não hư trá, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận ra chân lý về sự tận diệt khổ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đạt được sự diệt khổ, từ đấy tu tập theo nẻo đạo, phụng hành diệu lý vô nguyện, đó là Bố thí. Như đem ứng dụng niềm an lạc hết mực do đã tận diệt mọi khổ vào hành động để nhận ra tận diệt theo nẻo "vô sở tận" mới đích thực là tận diệt, đó là Trì giới. Xua trừ mọi tưởng chấp là gốc của chướng ngại để có được sự an nhiên tự tại, dứt mọi chấp trước, đó là Nhẫn nhục. Nhận thức mọi hiện tượng từ gốc xuất phát để nhận ra mọi xoay chuyển của sự khổ nhọc, nhân đấy mà dứt trừ các thứ phiền não, đạt được sự an lạc lâu dài, đó là Tinh tấn. Giữ vững sự tu tập thanh tịnh, an tọa riêng biệt nơi chốn vắng lặng, thực hiện các pháp Tam-muội để tự điều phục tâm ý, đó là Nhất tâm. Như không chấp vào quá trình tu chứng, dứt sạch mọi bụi bặm cấu nhiễm, lìa bỏ ái dục, thực hành các pháp chánh thọ định ý khiến luôn được an nhiên, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận ra chân lý về con đường diệt khổ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đã đạt được chân lý giác ngộ tối thượng, nẻo hành hóa cùng với đạo luôn hợp nhất, cùng hòa hợp một cách sáng suốt để cứu giúp mọi nguy khốn, đó là Bố thí. Thấy rõ được nẻo đạo pháp theo kinh điển để học hỏi tu tập, không trở lại theo con đường tà giáo mà nhân đấy để hóa độ chúng, đó là Trì giới. Như còn nhớ nghĩ về các pháp tà ấy là không thể nhớ nghĩ về

đạo pháp, nên cần khuyến trợ để đến với chánh pháp khiến cho nẻo chánh giác luôn được tồn tại, đó là Nhẫn nhục. Đạt được các pháp Tổng trì để có thể quán xuyến mọi ngọn nguồn các pháp trong ba cõi, từ đấy nêu giảng rõ về kinh điển, thừa hành đúng theo chánh pháp, đó là Tinh tấn. Ví như đang hành xử theo đạo pháp thì không nên chạy theo thế tục, tạo nhân chân chánh ấy nên có thể dứt hết mọi nẻo hư vọng, đó là Nhất tâm. Hoặc như có khả năng giảng giải đạo pháp theo từng hình loại, hết thảy đều thông tỏ và tùy từng đối tượng mà dẫn dắt, giáo hóa, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Tín căn mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tin tưởng, từ đó dứt mọi thứ xấu ác, nhằm thể hiện rõ gốc tịch tĩnh, trừ mọi hành động bất thiện làm hiển lộ đạo pháp lớn lao, đó là Bố thí. Phụng hành, tin nên tạo được an lạc đến với hết thảy các pháp, nhận ra đầu mối của mọi đức hạnh là "vô sở sinh" đó là Trì giới. Do mang lòng tin tưởng hết mực nên luôn đạt được mọi hoan hỷ vui thích, dứt sạch sân hận, đó là Nhẫn nhục. Đạt đến nẻo "vô sở hữu" mới thực là diệu hữu, từ đấy mà chấp trì tất cả các pháp một cách rốt ráo, đó là Tinh tấn. Đem gốc rễ của sự giải thoát làm ngọn nguồn cho mọi đạo đức, từ đấy mà tin tưởng, siêng năng tinh tấn tu tập để các căn luôn được tịch tĩnh an định, đó là Nhất tâm. Do có thể giữ vững tin tưởng mà chí nguyện cũng luôn gắn bó với các đạo phẩm, dứt mọi sự ham thích tà niệm, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Tinh tấn căn, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp có thể siêng năng tu tập thì giữ lấy kiên cố, phụng hành các phương tiện, hoàn toàn dứt sạch mọi tham lam luyến tiếc, đó là Bố thí. Chẳng dựa vào các pháp hữu vi, cũng không rời bỏ nẻo ánh sáng hiển bày, luôn gắn bó với các pháp vô vi tịch tĩnh, đó là Trì giới. Mọi nẻo hành xử của thân, cũng như đối với tất cả mọi hình loại đều không phạm đến, đó là Nhẫn nhục. Dốc chí với các nẻo cao xa huyền diệu, ham chuộng những thệ nguyện lớn lao thể hiện lòng thương vô bờ, đó là Tinh tấn. Nghe ngóng, lãnh hội tùy theo hoàn cảnh, hiểu biết liền dốc sức phụng hành không hề biếng nhác, bê trễ, đó là Nhất tâm. Chỗ học hỏi khắp các pháp thảy đều thông suốt mọi sự việc nơi hiện thế và cả đời sau, gắn bó với sự nghiệp cứu đời, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Ý căn (Niệm căn) mà tu các pháp Độ vô cực

gồm có sáu sự việc?

Như thấy được chân đế, nên xem mọi sự nghiệp nơi gia đình đầy dẫy những lo âu, cấu uế, chỉ muốn trừ bỏ những nẻo ấy, đó là Bố thí. Quán tưởng các pháp hữu vi như tham dục là do không nhớ nghĩ các pháp vô vi để dứt trừ mọi nẻo tham đắm vướng mắc, đó là Trì giới. Xem xét kỹ cả hai chiều thuận, nghịch, không nhiễm theo các thứ khổ, tâm dứt sạch tham đắm, đó là Nhẫn nhục. Như có thể thu giữ toàn bộ hết thảy các pháp, không hề bị quên mất hay thất tán, từ đấy đạt đến gốc của mọi nẻo đạo đức, đó là Tinh tấn. Hành hóa theo đúng nẻo tịch nhiên, đi vào mọi nơi chốn an trụ, tâm dứt mọi vọng niệm, đó là Nhất tâm. Theo đúng nẻo chân lý đã được chứng thực, không rơi vào các nẻo hư vọng, tư duy về các pháp để nhận ra chúng là không có gốc rễ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Định căn và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng định căn để tiêu trừ các thứ phiền não vốn là những chướng ngại cho việc hội nhập cõi thâm diệu, từ đấy không còn gặp trở lại những hoạn nạn nữa, đó là Bố thí. Trừ dứt mọi nẻo vọng loạn, chứng đắc các pháp Tam-muội để khai thị cho hết thảy chúng sinh, đó là Trì giới. Như tâm luôn tịch nhiên chưa từng vọng động, thực hành đúng nẻo các pháp chánh thọ định ý, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như chí không ưa thích các nẻo chuyển biến của nhân duyên, chỉ xem tính chất dịu ngọt an lạc của pháp lạc là chánh pháp vô thượng, đó là Tinh tấn. Như tâm ấy thường chuyên nhất, không hai niệm, luôn thực hiện các pháp chánh thọ định ý nhằm đem lại lợi lạc cho tất cả, đó là Nhất tâm. Mạnh mẽ mà vững chắc, chí không khiếp nhược, tâm tự điều phục chế ngự, thực hiện các pháp Tam-muội chánh định, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Tuệ căn và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dốc chí giữ vững tất cả mọi nẻo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, từ đấy nhằm tiêu trừ mọi hiện hành của phiền não trần cấu, đó là Bố thí. Do đạt được sự thông tỏ ánh sáng giác ngộ, nhờ đấy mới tiếp cận đến cõi sâu xa huyền diệu khiến tâm luôn an nhiên dứt mọi nương tựa, đó là Trì giới. Như có thể vì chúng sinh mà nhẫn chịu hết thảy mọi khó nhọc, đời đời xoay chuyển khắp cõi sinh tử mà không biếng trễ, đó là Nhẫn nhục. Thấu đạt diệu nghĩa của đạo, thu giữ quán xuyến mọi nẻo thiết yếu, từ đấy nhận ra gốc của các pháp là thanh tịnh, đó là Tinh tấn. Tôn phụng nẻo tịch nhiên vô vi của bậc Thánh giác ngộ, vì chúng sinh nên mới nêu bày chỉ dạy về

cội nguồn của các pháp, đó là Nhất tâm. Đem ánh sáng giải thoát để phụng hành đúng nẻo không chỗ hành, không một đối tượng nào mà không thông đạt nên chúng sinh trong ba cõi đều đội ân, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Tín lực, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có được sự tin tưởng vững chắc, từ đấy dứt bỏ mọi sai trái thất tín, như con của Sư tử vương cùng giao ước với chúng bạn mà chưa từng thất tín, đó là Bố thí. Chỗ đứng vững của giới luật là tính chất tinh chuyên không biếng trễ. Cũng như về thời xa xưa có chú voi con luôn dốc ăn uống để thân mình mau to lớn. Bồ-tát cũng như vậy, luôn uống lấy các pháp nhu hòa thuận hợp để nuôi dưỡng thân tâm, luôn nhớ nghĩ, do vậy mà Phật đạo được thành tựu, đó là Trì giới. Do phiền não dấy khởi nên có người đến giết hại, thân thể tan nát mà tâm Từ vẫn thể hiện liên tục. Cũng như Bồ-tát Tô-ma là bậc Đại sĩ đã cứu đám côn trùng thân mềm, tuy bị kẻ ác hại thân nhưng tâm không hề biến đổi, đó là Nhẫn nhục. Siêng năng tinh tấn trong mọi hành động, chưa từng thối bước, đổi hướng, nhằm dứt sạch mọi cội nguồn như có thể làm khô cạn biển lớn, nẻo hành hóa như thế để dốc tiêu trừ tham dâm, giận dữ, si mê, đó là Tinh tấn. Như thực hiện các pháp thiền định đạt được mọi an lạc thanh thoát, dẫn đến sự hành hóa luôn chuyển đổi tăng tiến nhằm tiêu trừ mọi thứ tưởng chấp, đó là Nhất tâm. Nẻo tu tập theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, nhưng đấy chính là sự thọ nhận không chỗ thọ, từ đó, con đường hành động theo đúng chánh pháp, không trái với lời dạy của Bậc Giác Ngộ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Tinh tấn lực tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như gắng gổ thực hành nhẫn nhục, tùy hoàn cảnh mà sử dụng phương tiện thích hợp để độ thoát tất cả, đó là Bố thí. Hoặc như vận dụng mọi sức lực để đạt được thắng lợi tối thượng, nhân đấy mà thể hiện mọi tạo tác, cũng như vị Thái tử con quốc vương Câu-da, đã dùng sức mạnh để chế ngự mọi kẻ oán địch, đó là Trì giới. Như được nghe về tính chất an nhiên vô vi của các pháp thì có thể tùy thuận thích ứng ngay. Cũng như phu nhân của quốc vương Tu Tinh đã thể hiện mọi sự hành xử hết sức đặc biệt về nhu hòa nhân ái khiến không ai không quy phục, đó là Nhẫn nhục. Con đường dốc sức siêng năng tu tập luôn đi đúng nẻo chân chánh giác ngộ, từ đấy mà có được sự thông đạt rộng lớn dứt bỏ mọi biếng nhác lười trễ, đó là Tinh tấn. Thực hiện các pháp thiền định, không một cõi nào mà không đi vào

nhằm cứu độ hết thảy mà không phóng dật, đó là Nhất tâm. Từ chỗ phát sinh của ánh sáng giác ngộ mà thực hiện thành tựu một cách trọn vẹn con đường, tùy theo hoàn cảnh nhưng vẫn thuận hợp diệu nghĩa. Giống như về thời xa xưa, có vị Đồng tử Uất-đa đã khéo khuyến dụ đám bạn bè đông đảo, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Ý lực (niệm lực) tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như ở tại cõi trời mà không đoạn trừ năm thứ dục lạc ở cõi ấy, nhưng tâm không vướng dục, cũng không hiển lộ sự ham thích về dục, đó là Bố thí. Hoặc như thấy các nàng ngọc nữ của chư Thiên nơi cõi trời, xem mọi đối tượng ấy như những hoạn nạn mà dứt mọi tham đắm, đó là Trì giới. Tuy ở nơi thiên cung mà không ham chốn thiên thượng, không vui thích với cảnh điện ngọc đền vàng, xem trăm thứ hương vị một cách thản nhiên, đó là Nhẫn nhục. Dù làm người hay chư Thiên cũng cầu giải thoát, lìa bỏ mọi thứ vui thú dịu ngọt, chỉ lấy đạo pháp làm niềm vui, đó là Tinh tấn. Như ở nơi cõi chư Thiên, trụ tại chốn đông đảo nhưng tâm không loạn động, ý luôn an định gắn bó với chánh pháp, đó là Nhất tâm. Vì chư Thiên, người mà nêu bày giảng giải kinh điển, chỉ luôn thể hiện sự ung dung, thấu đạt, dứt mọi sợ hãi, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Định lực và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đối với tất cả mọi sở hữu có thể đem cứu giúp mà không luyến tiếc, luôn vui thích trong cảnh tịch nhiên. Như vua Ma-điều lìa bỏ ngôi báu cùng cõi nước xuất gia làm vị Sa-môn, đó là Bố thí. Luôn thận trọng, giữ gìn trong mọi hành động của thân, dứt mọi lỗi lầm của khẩu nghiệp cùng nuôi dưỡng tâm ý không chạy theo đời, đó là Trì giới. Mọi cử động, làm việc đều luôn thuận hợp an ổn, không buông theo điều phi nghĩa, đó là Nhẫn nhục. Quan sát các pháp để nhận ra nẻo chân đế mà dứt mọi tà niệm, đó là Tinh tấn. Đối với hết thảy các pháp, bốn chúng đệ tử phải gắng học hỏi tu tập đạt đến quả vị Chánh giác Vô thượng, luôn quan sát để nhận ra các pháp là không, là Vô sở hữu, đó là Nhất tâm. Không dựa cậy vào các pháp thế gian, tâm luôn gắn bó với thệ nguyện lớn. Cũng như nhà chuyên sản xuất đồ gốm đã làm nên các thứ đồ dùng đủ loại, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Tuệ lực, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có người đến bày tỏ yêu sách muốn lấy đầu mình, tức thì đem

cho ngay, tâm không dấy sự chống đối, cũng như về thời xa xưa quốc vương Ca-di đã dũng cảm khi có người cầu xin như vậy, bố thí thân mạng của mình, đó là Bố thí. Cứu giúp mọi người không tham tiếc thân mình, cũng như trường hợp Duyệt-xoa ngăn chận con đường thông thương chính trong nước. Bấy giờ, Bồ-tát không hề tiếc thân mạng mình đã cùng với đám quỷ dữ chiến đấu, nhân đấy mà hàng phục và hóa độ chúng, vì tất cả mọi người mà khai thông con đường ấy khiến cho đám thương khách qua lại an ổn, đó là Trì giới. Ngày trước, có vị Bồ-tát ba lần lui tới đi vào biển lớn nhằm cứu thoát những người bị nạn khiến họ được bình yên mà cùng trở về nhà, đó là Nhẫn nhục. Chỗ dấy khởi sự cứu giúp cùng với nơi chốn đạt được ấy, như trường hợp phải vượt qua mọi sông suối, bảy lần đi đến biển lớn, đem hết của cải quý giá dùng để cứu giúp bao kẻ nghèo đói thiếu thốn, đó là Tinh tấn. Thực hiện các pháp thiền định để giúp cho tâm ý dứt bỏ mọi nẻo phóng túng, mong muốn được sinh vào cõi nào, cõi trời hay nhân gian, hoặc sinh ngay nơi cõi Phật trong mười phương, đó là Nhất tâm. Tuân phụng nẻo giác ngộ của bậc Thánh, nhận rõ mọi pháp ở thế gian giống như bầy ngựa hoang, từ đấy khéo giữ gìn bản thân mình để khuyến trợ Thánh đạo, khiến có thể tuyên giảng đạo pháp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Niệm giác ý và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Lìa bỏ niệm bất thiện, chuyên tinh niệm về đạo, nhân nhớ nghĩ về các công đức mà phát huy đạo Bồ-đề vô thượng, đó là Bố thí. Chỗ ý nương tựa vào niệm, từ đấy suy nghĩ về hình tướng của các pháp mà tự kiềm chế lấy bản thân khiến dứt mọi nẻo phóng túng, đó là Trì giới. Như dốc chí với niệm, tập hợp các pháp, dứt bỏ buông thả phóng dật, thể hiện siêng năng tu tập dứt mọi chốn mong cầu hay lìa bỏ, thực hiện hoài bão đối với đạo pháp thể hiện tâm Từ bi đối với hết thảy các loài, luôn nhất tâm, định ý, đó là Tinh tấn. Mạnh mẽ mà vững chắc, cứu giúp cùng thu giữ mọi sức lực khiến không còn yếu kém thua sút, đó là Nhất tâm. Đã cởi mở được mọi ý niệm, thuận theo sức mạnh của diệu nghĩa, nhất là diệu nghĩa của các bậc cao đức, các bậc Thánh giác ngộ, rất khó đạt đến, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Trạch pháp giác ý và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như lựa chọn các pháp để phụng hành những pháp thanh tịnh, trừ bỏ mọi pháp tỳ vết cấu uế, đó là Bố thí. Thuận cầu giải thoát, nêu bày truyền

giảng các pháp để nhằm hóa độ hết thảy mọi chúng sinh khổ đau trong khắp ba cõi, đó là Trì giới. Diệt trừ mọi nẻo tôi, ta, dứt mọi nơi chốn luyến mộ, chỉ nhớ nghĩ đến đạo Chánh giác Vô thượng là thứ quý giá nhất, đó là Nhẫn nhục. Nẻo hành hóa theo đúng chánh pháp, lựa chọn, mong đạt được diệu nghĩa của kinh điển thông qua sáu pháp Ba-la-mật cùng các kho tàng của ba thừa, đó là Tinh tấn. Mong đạt được sự thông tỏ khắp các pháp, dứt mọi hình sắc ảnh tượng, tiếp cận cảnh giới an nhiên, bao la, huyền diệu vượt mọi giới hạn của nơi chốn xứ sở, đó là Nhất tâm. Tìm tòi nơi tất cả mọi xứ sở hiện có cũng không thể hộ trì được cội nguồn của cảnh giới an nhiên tự tại, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Tinh tấn giác ý, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể biết rõ về tất cả tài sản sự nghiệp ở đời là chẳng có thể giữ gìn được, nhờ đấy mà tâm dứt mọi tham vướng, từ bỏ mọi sở hữu thế gian, đó là Bố thí. Nẻo siêng năng tu tập hoàn toàn dứt mọi dục lạc, hâm mộ nơi đạo pháp, đạt đến Chánh giác Vô thượng, đó là Trì giới. Con đường dốc sức tu tập cần thông tỏ hết thảy các pháp trong ba cõi, tất cả khắp mọi nẻo trên trời dưới đất đều là cảnh huyễn hóa, không có chốn nào vững chắc để dựa cậy, đó là Nhẫn nhục. Tự điều phục lấy tâm mình để từ đấy giáo hóa chúng sinh, không gì là không thông suốt, giúp cho mỗi đối tượng đạt được sở nguyện của mình, đó là Tinh tấn. Nhớ nghĩ, thực hành thiền định là nhằm đoạn trừ mọi trói buộc vướng mắc, mong đạt đến gốc ngọn nhưng không thể nhận ra cội nguồn, đó là Nhất tâm. Ánh sáng giác ngộ không có nơi chốn để dựa cậy, cũng không từ chỗ kẻ khác ban cho. Thấu đạt hết thảy các phương pháp cùng mọi âm hưởng để hội nhập nơi Địa thứ bảy, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Hỷ giác ý và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Dung mạo luôn hòa nhã vui tươi, yêu quý chánh pháp không hề biết chán, đó là Bố thí. Luôn giữ gìn đối với ba nghiệp thân, khẩu, ý: Thân có ba, khẩu có bốn, ý có ba, đó là Trì giới. Tâm luôn nhu hòa, dịu dàng, chưa từng dấy sân hận, đó là Nhẫn nhục. Thường nhớ nghĩ đến mười phương Phật mà dứt mọi ý tưởng tà vạy, đó là Tinh tấn. Tâm ấy luôn tịch tĩnh, an định, dứt mọi vọng niệm, đó là Nhất tâm. Nẻo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ luôn ghi nhớ làu làu, nhờ đấy mà nhận rõ mọi hiện tượng đều là đầu, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Tín giác ý và tu các pháp Độ vô cực gồm có

sáu sự việc?

Thân hành động dốc sức tin tưởng, trong ngoài đều tương ứng, đó là Bố thí. Tâm luôn nhớ nghĩ đến việc tin tưởng mà dứt trừ mọi ý tưởng tà vạy, đó là Trì giới. Ở nơi chốn sinh tử mà không dấy mọi tham lam ganh ghét, đó là Nhẫn nhục. Nơi chốn bày tỏ sự tin tưởng chưa từng bị dứt đoạn, nhờ đó mà thông đạt bao nghĩa lý lớn lao, dứt sạch mọi lối che chắn, trở ngại, đó là Tinh tấn. Mọi nẻo tin tưởng được tập hợp, luôn giữ gìn không để bị thất tán con đường đạt đến quả vị Chánh giác Vô thượng để độ thoát tất cả các loài, đó là Nhất tâm. Quan sát các lối diệt trừ để nhận ra diệu lý "vô sở diệt", ham chuộng nẻo đường chân chánh, giác ngộ để từ đó cứu độ chúng sinh trong ba cõi, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Định giác ý và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Hành hóa luôn tinh tấn không hề biếng trễ, như đạt được định ý thấy được chư Phật trong mười phương, đó là Bố thí. Đạt được tịch tĩnh, lìa mọi nẻo ái dục, không tham đắm vinh hoa, chí dốc nơi đạo giải thoát, đó là Trì giới. Chỗ dừng của định ý để nhận lấy các thứ đạo phẩm nhằm phụng hành theo tám nẻo đường chân chánh, dứt mọi chấp giữ nơi các pháp của Bồ-tát, đó là Nhẫn nhục. Ý luôn thể hiện bình đẳng, rõ hết thảy mọi hiện tượng là không, xưa nay đều an nhiên tự tại không hề bị xâm phạm, hủy hoại, đó là Tinh tấn. Khiến cho mọi người luôn thấy rõ về sáu mươi hai thứ kiến chấp, chính là những lớp màn lưới tự buộc trói lấy mình cùng với các ấm, trần phủ che dày đặc, chỉ nhờ tỏ ngộ về gốc của vạn pháp là không thì tự nhiên được dứt trừ sạch, đó là Nhất tâm. Như lãnh hội được nẻo tận cùng của các pháp, bản chất của chúng là không sinh diệt, tất cả đều tịch tĩnh, chân không, vô ngại, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Hộ (xả) giác ý và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đều có thể giũ bỏ mọi đối tượng từng được yêu mến quý trọng mà không chút tham tiếc, từ đấy dốc cứu giúp bao kẻ nguy khốn dẫn dắt họ đến với đạo pháp, đó là Bố thí. Luôn giữ gìn ba nghiệp thân, khẩu, tâm không để phạm vào mười nẻo bất thiện, đồng thời dốc phụng hành mười đức, đó là Trì giới. Quan sát kỹ để nhận thấy chúng sinh luôn bị dẫn dắt theo mười hai nẻo, là do không được giác ngộ, Bồ-tát đã thông tỏ về các nẻo ấy nên không còn dựa cậy, vướng mắc, đó là Nhẫn nhục. Xa lìa mọi nẻo phân biệt về đuôi đầu gốc ngọn, mọi chốn vin dựa nêu bày, dứt hết các chốn tập nhiễm để dốc tu tập theo sáu pháp Ba-la-mật, đó là Tinh tấn. Tâm

luôn nhớ nghĩ đến chúng sinh do vì tạo các nghiệp sai phạm cấu uế mà bị đọa nơi các cõi ác. Vì những hạng chúng sinh đó mà ưu tư lo lắng hết mực xót thương, đó là Nhất tâm. Luôn đoạn trừ mọi nẻo sinh khởi để nhận ra là không chỗ sinh, từ đấy nhận biết về các thứ hoạn nạn cùng hết thảy các pháp, bản thể của chúng là Vô sở hữu, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được chánh kiến, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đã có được chánh kiến thì đều lìa bỏ các nẻo hành động tà vạy, cũng như những đầu mối vô ích, đó là Bố thí. Thấu đạt, thông suốt trong mọi nhận thức, từ khởi điểm cho đến chung cuộc luôn dứt hư vọng, thường giữ trọn chữ tín, đó là Trì giới. Tỏ ngộ về thể, hành hóa theo nẻo thanh tịnh để điều phục tâm ý, quy ngưỡng về đạo lớn để nhằm độ tất cả, đó là Nhẫn nhục. Do có thể tự chế ngự mình nên luôn bày tỏ lòng thương nghĩ đối với mọi người cũng như đối với tất cả mọi nỗi khổ cực về sinh tử trong ba cõi, từ đấy theo chánh pháp mà siêng năng tu tập, đó là Tinh tấn. Chí luôn hướng về đạo vô thượng, dứt bỏ mọi tạo tác sinh tử trong ba đời, luôn xa lìa tính cao ngạo, tâm luôn khiêm cung tự điều phục, đó là Nhất tâm. Bỏ mọi thứ tà kiến, tiếp cận được nẻo dẫn về chân đế, hành hóa theo pháp của bậc Khai sĩ, không chốn nào mà không thông tỏ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được chánh niệm và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Luôn tư duy để đoạn trừ mọi nơi chốn tạo tác mà ngộ lẽ "vô sở tác", từ đấy vun trồng gốc thiện của công đức, đó là Bố thí. Do có được chân lý của chánh niệm nên thường tư duy về đạo pháp, không cần phải lìa bỏ ái dục vì cũng giống như hoa sen không hề bị nhiễm bùn, đó là Trì giới. Chỗ gọi là đất ấy có nghĩa là đất luôn có chủ, từ mọi nhân duyên kia mà đảm nhận việc sinh sản ra muôn vật. Bồ-tát thọ nhận giáo pháp của Phật cũng giống như vậy, nhưng luôn biết rõ thân vốn là không, đó là Nhẫn nhục. Đem chánh niệm bình đẳng để dứt trừ mọi phân biệt về hình tướng, đối với mọi nơi chốn hội họp đều nhận ra diệu lý "Vô hội hợp", từ đấy mới có thể tích lũy công đức, đó là Tinh tấn. Khuyến trợ tất cả mọi công đức thiện, thảy đều rõ gốc là không, dứt mọi phân biệt, đó là Nhất tâm. Con đường tu tập luôn giữ vững chánh kiến trong đời hiện tại và cả vị lai, thực hiện các pháp cứu đời, nhằm đạt đến chân lý tuyệt đối, thanh tịnh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có chánh phương tiện và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Lưỡi không nói lời độc ác, đem điều thiện dạy dỗ cho người, mở bày chỉ rõ về đạo pháp nhằm cứu độ cho hết thảy muôn loài, đó là Bố thí. Nẻo hành hóa luôn thanh tịnh, dứt mọi uế trược, tuyên giảng các pháp của hàng Bồ-tát, đó là Trì giới. Luôn nêu bày lời nói chân chánh, có ý nghĩa, không truyền dạy các nẻo thế tục, vô ích, đó là Nhẫn nhục. Tuy ở trong thế gian nhưng luôn giữ gìn về ngôn ngữ, không ham thích đàm luận chuyện dung tục, đó là Tinh tấn. Luôn tinh chuyên trong hành động, tâm dứt trừ mọi vọng tưởng, tịch nhiên vô vi nên mọi nẻo thực hành các pháp chánh thọ định ý luôn hợp nhất, đó là Nhất tâm. Mọi ngôn từ luôn thể hiện sự chí thành, dốc luận bàn về đạo pháp, giảng thuyết về nghĩa lý, tránh mọi nẻo đàm luận viễn vông, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được chánh nghiệp và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Nẻo tu tập có được chánh nghiệp nên dứt hết mọi tội lỗi dùng đức để tự giữ gìn mà dốc tâm phụng hành Tam bảo, đó là Bố thí. Đạt được sở nguyện, gồm đủ các đức, dứt mọi nẻo phi pháp cùng các hành vô ích, đó là Trì giới. Mọi chốn đều luôn thích ứng thuận hợp, không rơi vào cõi điên đảo vì đã rõ về các pháp vô thường, khổ, không, phi ngã (vô ngã), đó là Nhẫn nhục. Hết thảy mọi chốn hướng tới đều không nhằm làm ngăn trở hiện tại bằng những hành động sai trái, không thích hợp, đó là Tinh tấn. Mọi sự thọ nhận để thực hiện luôn phụng hành mười điều thiện, sáu pháp Ba-la-mật, từ đấy hoàn toàn dứt bỏ mọi nẻo chấp trước, đó là Nhất tâm. Tuân phụng chánh nghiệp nên chưa từng dấy vọng tưởng, cũng không hề dốc vun đắp gốc tà, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được chánh mạng và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Lại luôn tùy thuận thích nghi với hoàn cảnh, khéo sử dụng phương tiện mà hóa độ mọi người, đem những hành động thích hợp với hoàn cảnh để giúp cho ý tạo lập chánh mạng, đó là Bố thí. Như dùng con đường giải thoát để soi sáng sự tu tập khiến cho thân mạng luôn an trụ mà dứt mọi tham đắm về thân, đó là Trì giới. Hoặc như nhận thấy chúng sinh căn trí không thuần thục mà dấy khởi tâm Từ bi muốn hóa độ đưa họ về với đạo pháp, đó là Nhẫn nhục. Hay như từ chỗ nhận biết về tính chất hoại diệt của các pháp mà nhận ra là đạo pháp không thể hoại diệt, đó là Tinh tấn. Ở nơi chúng sinh mà không cùng thọ mạng như họ, dùng chánh pháp để dẫn dắt

giáo hóa tất cả các loài, đó là Nhất tâm. Chẳng dùng đời sống vật chất để tạo lập cho thọ mạng của mình, mà thọ mạng ấy chính là dốc chí nơi đạo pháp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được chánh ý (niệm) và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như ý thức quan sát khắp các nẻo biến chuyển của các pháp hữu vi để nhận ra gốc của nó là vô vi, tuy trụ nơi vô vi mà không chấp vào nẻo tu chứng, đó là Bố thí. Hoặc như đối với các pháp thiện ác, thanh tịnh, uế trược… luôn lãnh hội theo diệu lý bất nhị, hết thảy các pháp cũng đều như vậy, đó là Trì giới. Đức hạnh không bị dứt mà mỗi ngày đều chuyển biến, nâng cao, cho đến đạt được địa Không thoái chuyển, đó là Nhẫn nhục. Như có được phước báo tốt đẹp về điều thiện vô số vô lượng, nên luôn nhớ nghĩ đến việc cứu giúp muôn loài trong mười phương, đó là Tinh tấn. Cùng nhận thấy về cội nguồn của tất cả các pháp đều đúng với chân lý như vậy, tức bản chất của chúng là Vô sở hữu, đó là Nhất tâm. Như tôn phụng cõi tịch nhiên, nhận rõ gốc ngọn đều là không, không có đối tượng nào bị quên mất, cũng chẳng có kẻ nào có thể xâm phạm, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được chánh định và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như vui thích với chánh kiến nên chẳng còn chạy theo nẻo tà kiến, nghi ngờ, đã thực hiện theo chánh kiến ấy thì luôn dứt mọi tà nghiệp, đó là Bố thí. Tạo lập được các hành động bình đẳng chân chánh để phụng trì các pháp Bồ-tát, đó là Trì giới. Như nhờ chánh định nên tạo được mọi an lạc giải thoát, không còn những tạo tác tà vạy, đó là Nhẫn nhục. Do có được sự an định ấy mà dốc phụng trì cái gốc của bậc Khai sĩ, sớm tối luôn siêng năng, dứt mọi biếng trễ cùng mọi dựa cậy nương nhờ, đó là Tinh tấn. Đem lại mọi an lạc như sở nguyện của tâm, mọi nẻo hành hóa đều theo điều thiện, nên luôn nhận được thư thái, an nhiên, đó là Nhất tâm. Thực hiện các pháp Tam-muội nhằm dứt hẳn mọi ràng buộc của bạn bè lũ nhóm, tâm cũng xua sạch mọi nẻo thị phi, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực. *(Tám đạo phẩm trong đoạn kinh này thiếu một loại).*

❑

KINH HIỀN KIẾP

Quyển 5

Phẩm 14: Nói về pháp Độ vô cực an nhiên tịch tĩnh

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là nhằm đạt được cõi tịch tĩnh an nhiên mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể dứt trừ các pháp tranh cãi, hý luận nên tánh luôn thể hiện nhu hòa, điều phục, đó là Bố thí. Hoặc như ba nghiệp thân, khẩu, ý, luôn tin tưởng, vui vẻ không sai phạm đối với các pháp, bản thân cùng với đạo hòa đồng, đó là Trì giới. Do xua tan mọi che chắn vây phủ nên năm ấm và sáu trần luôn được lãnh thọ một cách thích hợp đúng đắn dứt mọi chướng ngại, đó là Nhẫn nhục. Thực hiện thành tựu các pháp Tam-muội chánh định nên không gì có thể làm cho dao động, đối với các thứ tham dâm, sân nộ, si mê, tâm không bị nhiễm đắm, đó là Tinh tấn. Con đường tu tập theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ dứt mọi sự phân biệt, luôn thích ứng với hoàn cảnh, theo phương tiện nhằm độ thoát tất cả, đó là Nhất tâm. Sở nguyện nhằm đi đến khắp mọi nơi chốn, cảnh giới, thông tỏ các pháp trong ba thời quá khứ, hiện tại, vị lai, không một trở ngại, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ chỗ quán tưởng mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp chưa được nghe pháp mà nay được nghe nên đem chỗ lãnh hội ấy để khai hóa hết chúng sinh, đó là Bố thí. Không được đem những kiến thức về bản thể là không của các pháp dùng vào nẻo tà vạy nghi ngờ, mà là dùng để hóa độ mọi thứ tội lỗi cùng những tỳ vết cấu uế, đó là Trì giới. Có thể thực hiện việc dẫn dắt giáo hóa vô số chúng sinh khiến họ phát tâm Bồ-đề, dấy tâm Từ bi đối với mọi cảnh nguy khốn, đó là Nhẫn nhục. Mọi ngôn ngữ nêu bày tuyên giảng về nẻo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng của Đức Phật luôn đạt được thành tựu trong công việc cùng giáo hóa mọi người, đó là Tinh tấn. Như có thể lần lượt thấu đạt một cách thông suốt các pháp trong ba mươi bảy thứ trợ đạo cùng mười hai duyên khởi, đó

là Nhất tâm. Hoặc như nhờ trí tuệ mà tỏ ngộ hết thảy mọi hiện tượng đều là không, dứt mọi tưởng, nguyện, thể nhập diệu lý Vô sở hữu, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ chỗ vui thích với ánh sáng giác ngộ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể thích ứng với hoàn cảnh lìa bỏ mọi nẻo hoạn nạn của lão, bệnh, tử, từ đấy dốc tâm nêu bày chỉ rõ về đạo pháp Chánh giác Vô thượng, đó là Bố thí. Dùng ánh sáng giác ngộ tiêu diệt mọi khổ lụy của ái dục, nhờ đấy mà tính chất an nhiên tự tại của đạo giải thoát vô thượng được thể hiện sung mãn, đó là Trì giới. Như đem ánh sáng của bậc Thánh làm cho an định khắp mọi nơi chốn, dứt hết các nghiệp tà, thảy đều hành hóa theo Bồ-tát, đó là Nhẫn nhục. Hết thảy đều được an lành nhờ ánh sáng giác ngộ soi tỏ rực rỡ, dốc chí giữ vững cõi đạo nên không một nơi chốn nào mà không thông suốt ứng hiện khắp, đó là Tinh tấn. Như đem ánh sáng rạng rỡ tỏa chiếu khiến cho hết thảy mọi nơi chốn đều được thọ nhận, từ đấy mọi cội nguồn của các pháp đều được nhận rõ là không có xứ sở, đó là Nhất tâm. Nương theo diệu dụng của trí tuệ bậc Thánh mà thông tỏ hết thảy các pháp hàm chứa trong mười hai bộ kinh điển, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm đạt đến giải thoát mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Đạt nẻo giải thoát, tâm luôn thể hiện sự nhu hòa, an định, thường quan tâm đến việc cứu giúp chúng sinh thoát khỏi khổ nạn nguy ách, đó là Bố thí. Dứt trừ tất cả mọi nơi chốn ngăn chận chướng ngại, khiến cho không còn một nơi nào bị che phủ mờ tối, đó là Trì giới. Như đối với mọi thọ nhận, nên trừ bỏ mọi thứ cấu uế, luôn tu tập phạm hạnh, nhân đấy mà hành động tạo tác nhằm dốc sức tuân phụng đức hạnh, đó là Nhẫn nhục. Luôn thể hiện tâm Từ bi đối với tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, tâm dứt mọi vọng niệm nên luôn hoan hỷ, tĩnh lặng, đó là Tinh tấn. Luôn có thể thuận theo hoàn cảnh mà gánh vác thể hiện nhẫn nhục, mọi nẻo khổ vui đều không làm cho tăng giảm, đó là Nhất tâm. Thường đem các pháp giáo hóa đúng với chánh pháp, tất cả mọi nơi chốn hành hóa ấy đều chân chánh thích hợp, không hư dối, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là noi theo các bậc Tỳ-kheo trong Thánh chúng mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể giáo hóa tạo lập tất cả các thệ nguyện nhằm dốc tâm giữ

vững đại nguyện đối với đạo pháp, đó là Bố thí. Theo chỗ an lạc đạt được mà kiến lập tất cả, từ đấy dùng đạo pháp mà hóa độ, đó là Trì giới. Mọi sở nguyện tu tập là nhằm đạt đến cảnh giới tịch nhiên, vô vi, nên tâm luôn dứt bỏ mọi vọng động rối rắm, thể hiện ở sự điều tiết, hạn chế, đó là Nhẫn nhục. Các nẻo hành hóa luôn biểu lộ tính chất thù thắng, vượt hơn và khác biệt chứ không đi cùng lối với thế tục, đó là Tinh tấn. Chỗ tâm thọ nhận các pháp luôn đúng nẻo chân chánh, thu giữ và nắm giữ lấy hết thảy các pháp mà không phóng dật, đó là Nhất tâm. Từ cảnh giới tịch nhiên càng tinh chuyên tu tập đạt đến các cánh cửa giải thoát là Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng không nửa chừng mà chấp vào sự chứng đắc, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực. Đối với tám bộ chúng có mặt ở đây cũng lại như vậy, chứ không có gì sai khác.

Thế nào gọi là theo ý nghĩa của tám bộ chúng mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nêu giảng rõ về ý nghĩa là nhằm cởi mở các mối phi nghĩa, vì ở những nơi ấy thì không thể dùng tâm mà thông tỏ các ý nghĩa của sự giác ngộ, đó là Bố thí. Có thể khiến cho tất cả chúng nhân, chư Thiên trong ba cõi dấy tâm ham thích được lãnh hội các pháp đã nêu bày giảng dạy, đó là Trì giới. Như quảng diễn các ý nghĩa luôn dứt bỏ mọi nẻo lầm lỗi cấu uế, thường tu tập thanh tịnh, thể hiện tâm Từ bi, nhân ái, nhu hòa, đó là Nhẫn nhục. Mọi sự giảng giải luôn chí thành nêu bày rộng khắp, đầy đủ vì mọi người mà tuyên giảng chánh pháp, cho đến tận cõi trời A-ca-ni-trá, thảy đều đảm nhận và thực hiện một cách thích ứng với đạo pháp, đó là Tinh tấn. Đem ý nghĩa cùng với tâm ý tạo được sự vui thích đối với tất cả, đó là Nhất tâm. Nơi chốn an trụ vững vàng luôn dứt mọi sân hận, dùng chánh pháp để khuyến hóa, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm cởi bỏ mọi sự trói buộc của các pháp mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đạt được các pháp luôn giữ gìn không để mất mát, thuận theo ánh sáng của đạo pháp mà tu tập đúng nẻo chánh pháp, đó là Bố thí. Dứt trừ các tưởng về bỉ ngã, kể cả đối với bản thân mình, đối với mọi hiện tượng trong ba cõi đều tỏ ra an nhiên tự tại nên tâm không còn tham đắm vướng mắc, đó là Trì giới. Ngôn, hành luôn tương ứng, dứt mọi sai trái lệch lạc, thân, khẩu, tâm hành luôn an định hòa hợp, đó là Nhẫn nhục. Sớm tối tu tập thường xuyên, thực hiện đầy đủ và đúng hướng ba học là giới, định, tuệ, nhờ đấy mà mọi nhận thức về các pháp mới đạt đến bờ giác ngộ, đó là Tinh tấn. Luôn an trụ nơi đạo pháp, không chạy theo ngã, phi nghĩa, giáo

hóa, đem bốn ân nêu rõ cho chúng sinh lãnh hội, đó là Nhất tâm. Thường hành động theo nẻo đức lớn, không vướng mắc ở những tiểu tiết vô ích, đối với tất cả mọi ý niệm cũng vậy, không khác, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận rõ tính chất thuận lý mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nêu giảng về mười hai nẻo tùy thuận để hóa độ nhằm diệt trừ các thứ xấu ác cấu uế trong năm cõi ô trược, đó là Bố thí. Hoặc như đem cảnh giới tịch nhiên giải thoát để giáo hóa những kẻ mê lầm đưa họ đến với thế giới giác ngộ, đồng thời cũng nhằm hóa độ hết thảy muôn loài, đó là Trì giới. Như thuận theo thế tục thông qua ngôn ngữ, đàm luận, nêu bày về mọi việc, nhân đấy mà giáo hóa dẫn dắt, cho đến khắp tất cả mọi người, đó là Nhẫn nhục. Hay như có thể lìa bỏ mọi hành động tham dâm, sân nộ, si mê, xem tất cả những nhớ nghĩ về chúng là sai trái, biểu lộ của tâm tà, đó là Tinh tấn. Thực hiện thành tựu các pháp Tam-muội chánh định, từ đấy dứt trừ mọi dấy khởi về các ý niệm, tư duy vô ích, đó là Nhất tâm. Sở dĩ phụng hành Thánh đạo với trí tuệ hết mực rộng lớn, sáng suốt là nhằm đạt tới thế giới giải thoát dứt sạch mọi phiền não trói buộc, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là do đạt được biện tài thuận lý mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như vì mọi người mà nêu rõ từng ấy thứ ánh sáng của biện tài, đó là Bố thí. Hoặc như ngôn từ hết mực thâm diệu luôn thể hiện nhu hòa, đằm thắm khiến cho xa gần không ai là không quy phục, đó là Trì giới. Có thể khiến cho tất cả mọi người cùng đến để nghe, lãnh hội, dùng ý mà cởi mở cho tâm bị tham vướng, đó là Nhẫn nhục. Dùng ngôn từ để giảng dạy phổ biến khắp mọi nơi chốn, vượt khỏi các biên vực đến cả mười phương cùng được nghe, đó là Tinh tấn. Tên tuổi cùng đức độ nức tiếng vang xa khắp cả trên trời dưới đất, công đức luôn gồm đủ chưa từng bị dứt đoạn, đó là Nhất tâm. Tham cứu học hỏi khắp trong kho tàng kinh pháp, thấu đạt diệu lý Vô sở tùng sinh, đi vào khắp ba cõi để hóa độ chúng sinh cho đến khi nhập Niết-bàn, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là do dứt mọi chán ghét mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như vì hạng chúng sinh còn nhiều tham đắm mà thuyết kinh giảng đạo chưa từng biết mệt mỏi hay biếng trễ, lại luôn nhớ nghĩ tìm biện pháp cứu độ tất cả chúng sinh tham lam, ganh ghét, đó là Bố thí. Luôn dấy tâm

thương xót nhớ nghĩ đối với hết thảy các loài nên dốc tâm đem đạo pháp mà dẫn dắt giáo hóa họ, chỉ rõ về Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng, Thánh chúng chỉ mới tiếp xúc cũng đã dứt mọi chán ghét, đó là Trì giới. Tự thực hiện con đường tinh tấn, dứt mọi sân hận, thà thân mạng bị hủy hoại cũng tạo lập được tâm bình đẳng thể hiện khắp mọi nơi chốn nhờ đấy mà chánh pháp được truyền bá rộng rãi, đó là Nhẫn nhục. Như dùng các thần túc phi hành đến khắp chốn, dốc hết tâm lực theo hoàn cảnh giáo hóa hạng tăm tối ngu muội, nhất là những đối tượng cần được độ thoát, đó là Tinh tấn. Tùy theo sự ưa thích mà thực hiện các pháp Tam-muội chánh thọ để dạy dỗ họ, khiến cho đạo pháp được tồn tại và phát triển, đó là Nhất tâm. Như có đông đảo người muốn được nghe giảng kinh điển, thì tùy theo số lượng những người ấy cùng sở nguyện ưa thích, hoàn cảnh được nghe để thực hiện việc thuyết pháp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ thực hiện bố thí tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trong trường hợp đem chánh pháp giáo hóa mọi người, có những đối tượng cần được giúp đỡ thì dùng giáo pháp khuyến trợ đối với hết thảy, khiến cho ai nấy cũng đạt được sở nguyện, đó là Bố thí. Về những chỗ cần được giúp đỡ ấy, mọi biểu hiện của thân, khẩu, tâm, luôn nhu hòa, vui vẻ, từ đấy đem chánh pháp mà hóa độ người, đó là Trì giới. Luôn ưa thích việc thi ân cứu giúp thuận hợp với những người mong cầu, dung mạo thường biểu lộ sự hòa nhã vui tươi, đó là Nhẫn nhục. Nơi chốn bố thí tâm ý luôn được điều phục, chú ý đến việc thực hiện các phương tiện thích hợp để dứt trừ các điều bất thiện, tu tập công đức, đó là Tinh tấn. Tâm ấy luôn thanh tịnh, trong lành, chẳng cần phải hủy diệt cấu uế, ô trược, chí trong sạch, ý an định, biểu lộ sự thương xót đối với tất cả chúng sinh, đó là Nhất tâm. Đối với những người cần được cứu giúp thì nên đem công đức ấy mà khuyến trợ giúp họ đến với Đức Phật, cũng như hóa độ chúng sinh, khiến họ phát tâm cầu đạo Vô thượng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ việc thực hiện giữ giới tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như con đường phụng trì giới luật gốc là tâm Từ bi, thường đem tinh thần vô úy mà ban cho mọi người, đó là Bố thí. Thực hiện tinh thần vô úy nên tâm không mang sân hận, luôn thận trọng giữ gìn ba nghiệp thân, khẩu, ý, không để cho sai phạm, đó là Trì giới. Từ hoài bão độ sinh nên tâm luôn biểu lộ mối thương xót đối với muôn loài, dứt mọi ý niệm giết hại, cũng

như mẹ hiền dưỡng nuôi con nhỏ, đó là Nhẫn nhục. Đề ra các phương tiện thích hợp để ủng hộ việc giữ gìn giới luật, từ đấy thức tỉnh tất cả những kẻ vô ích phải biết xấu hổ để lìa bỏ, đó là Tinh tấn. Đem Từ bi cứu giúp chúng sinh, tâm luôn giữ nẻo thận trọng, vì đã nhận ra tính chất vô thường của vạn pháp nên dốc tâm chí tinh chuyên tu tập dứt mọi phóng dật, đó là Nhất tâm. Do có tâm Từ bi nên trong quá trình phụng trì giới luật luôn hành động tinh tấn, giúp đỡ thúc đẩy những kẻ chậm chạp cùng tiến bộ để cùng khuyến trợ Phật đạo, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ việc thực hành nhẫn nhục tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem sự nhu hòa vui vẻ của tâm chí mình, luôn giữ vững để tạo nên sự an vui cho tất cả mọi người, đó là Bố thí. Hoặc vì chúng sinh mà nhẫn chịu bao nỗi hoạn nạn, trong vô số kiếp không hề biết mệt mỏi cực nhọc, đó là Trì giới. Mong muốn ở nơi sinh tử xa lánh bao thứ hoạn nạn, mọi nẻo ngọn nguồn nơi chốn đều dứt hết, không còn phải gánh chịu, đó là Nhẫn nhục. Luôn mang tâm hòa nhã vui vẻ để tìm cầu phương tiện hành hóa thích hợp, không khi nào biếng trễ lười nhác, đó là Tinh tấn. Thương xót mọi chúng sinh, nhất là hạng bị bao nỗi nguy khốn, giúp họ phương tiện để khắc phục, đó là Nhất tâm. Do sự nhẫn nhục ấy mà tâm luôn thể hiện nhu hòa, dứt mọi ý tưởng mưu hại, từ đấy góp phần khuyến trợ Phật đạo, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ việc thực hành tinh tấn mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Luôn thương xót người đời, theo bệnh mà cho thuốc thích hợp khiến cho mọi người đều đạt được sở cầu, đó là Bố thí. Chí ở nơi sử dụng các phương tiện quyền xảo, luôn thể hiện tâm Từ bi, dứt sạch mọi nẻo mưu hại, đó là Trì giới. Vượt qua được mọi giới hạn, trở ngại, đạt đến giải thoát, vẫn luôn thi ân cứu giúp, đó là Nhẫn nhục. Ở nơi xứ sở khác cũng không mất nẻo ứng hợp, tiết chế, hết thảy đều đúng với chánh pháp, đó là Tinh tấn. Như siêng năng tu tập, ngày đêm không quản, không một đối tượng nào có thể hủy hoại ngăn trở, đó là Nhất tâm. Do có được tinh tấn như thế mà càng gắng sức để đạt đến cảnh giới giác ngộ, lại khiến cho mọi người phát tâm Bồ-đề tuân phụng theo chánh nghiệp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được tịch tĩnh và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem tâm Từ bi hướng về mọi người thể hiện lòng thương đối

với chúng sinh, đó là Bố thí. Thương xót, nhớ nghĩ đến tất cả chúng sinh trong ba cõi mà ra tay cứu giúp giáo hóa khiến cho tất cả đều đi đến với chánh pháp thâm diệu, đó là Trì giới. Thương tưởng đến đời, nhất là hạng chúng sinh ngu muội tăm tối, chỉ rõ cho họ thấy con đường đi thích hợp, dốc tâm dẫn dắt chỉ dạy, đó là Nhẫn nhục. Như xuất gia tu học cầu đạo Bồ-đề vô thượng, dốc chí giữ vững nẻo tịch tĩnh an nhiên, không theo con đường phóng dật, đó là Tinh tấn. Tư duy đúng đắn về nẻo pháp thí, dùng phương tiện ấy để khai hóa chúng sinh, nhất là vì hạng chậm chạp thua kém mà càng dốc tâm nêu giảng chánh pháp, đó là Nhất tâm. Tánh hết mực thanh tịnh, dứt mọi cấu bẩn, uế tạp, thuận theo con đường giải thoát nhưng không chấp giữ trong cõi tịch diệt, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào là có được trí tuệ và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem kinh điển thực hiện pháp thí đối với mọi người khiến họ phát tâm Bồ-đề, đó là Bố thí. Hoặc như trong mọi trường hợp thuyết giảng chánh pháp, luôn xa lìa mọi nẻo vật chất cũng như không tham đắm chuyện lợi dưỡng, đó là Trì giới. Hay như thực hành pháp thí, chẳng nên dựa cậy vào những hành động thế tục, cũng không bày tỏ sự biếng trễ, mệt mỏi, đó là Nhẫn nhục. Hội nhập vào tất cả các pháp Tổng trì, không một cảnh giới nào mà không thu giữ khiến cho mỗi một đối tượng đều được an nhiên, tự tại, đó là Tinh tấn. Như thực hiện tư duy một cách chắc chắn, đúng đắn, để hiểu về đại nạn trong ba đời, từ đấy mà diễn giảng rộng khắp về giá trị của pháp thí, đó là Nhất tâm. Như đem gốc thanh tịnh của các pháp, tức diệu nghĩa bản vô để nêu bày giảng dạy về đạo pháp cũng như dẫn dắt chỉ rõ khiến cho mọi người không đánh mất cội nguồn của mình, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là do có phước báo về mắt mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng đôi mắt đẹp yêu kính mọi người, không dấy tâm mưu hại, đó là Bố thí. Hay dùng đôi mắt ấy làm đối tượng quan sát, tất thông tỏ rằng nó chẳng có ích gì, chỉ có chánh pháp mới là chỗ đáng nương cậy, đó là Trì giới. Sự nhận thức trở nên xa rộng vượt mọi hạn lượng, biên vực, nên không một cõi nào là không thấu đạt, đó là Nhẫn nhục. Như mắt ấy thâu tóm cảnh giới tịch tĩnh mà không dấy tham đắm vướng mắc, tất cả mọi hình sắc thảy đều nhận ra là không, gốc của chúng là vô, đó là Tinh tấn. Nơi chốn mắt trông thấy đều vui thích, người nhìn luôn dấy tâm hoan hỷ, lấy chánh pháp

làm niềm vui, đó là Nhất tâm. Những kẻ đến xem, tâm thân đều quy kính, mến phục, hơn nữa còn bày tỏ niềm phấn khích hết mực nên có thể dốc đạt đến cứu cánh trong quá trình tu tập, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào là có được phước báo về tai và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Tai luôn thu giữ mọi nẻo nghe ngóng dứt bỏ mọi sai trái mất mát, luôn khiến cho chánh pháp được tồn tại, không dấy tưởng về thế tục, đó là Bố thí. Tai ấy luôn tiếp cận cảnh giới thanh tịnh không có uế trược, thông tỏ hết thảy mọi âm thanh, bản chất của chúng là tịch nhiên, đó là Trì giới. Như đối với những trường hợp lắng nghe, lãnh hội, âm thanh kia luôn thanh tịnh, trong suốt, nên dứt mọi ý tưởng tà vạy, đó là Nhẫn nhục. Tai còn có chỗ giữ và giúp cho sự trông thấy về tính chất vi tế vượt mọi hạn lượng, đó là Tinh tấn. Xem xét các đối tượng xa vời mơ hồ, tai tất lãnh hội được và nhận biết đấy đều là không, vô ích đối với con người, đó là Nhất tâm. Đối tượng được nghe biết vốn là "vô sở hữu", chủ thể lắng nghe vốn không bền chắc, rốt lại cũng như âm vang của tiếng gọi lớn, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được phước báo về mũi và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng mũi thanh tịnh trong lành để nhận rõ mọi hương trần đều là không, chẳng có nơi chốn để ngửi, đó là Bố thí. Mà đối với tỷ căn ấy, hơi thở vô ra là "vô sở niệm", chỉ dốc tâm với đạo pháp thì không có cái gì bị tổn thất, đó là Trì giới. Tịch nhiên, tĩnh lặng mà biết rõ chỗ dừng dứt, đó là Nhẫn nhục. Mọi đối tượng được ngửi luôn thích ứng thuận hợp, dứt hết sai phạm, không rơi vào nẻo dục tình, đó là Tinh tấn. Mũi luôn dứt mọi thọ nhận, không tham đắm các mùi hương, cũng không phóng dật, đó là Nhất tâm. Mũi ngửi, lãnh hội mọi hương trần, nhận ra tính chất cấu uế vô ích của chúng, tất cả chỉ gây nên sự hao tổn tâm lực cho người tu học, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được phước báo về lưỡi và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Lưỡi tuy tiếp xúc với vị nhưng không do đấy mà tham đắm dục lạc, lìa mọi vui thích, gắng giữ giới luật, đó là Bố thí. Ngôn ngữ thông thạo, lưu loát là nhằm để tuyên giảng giáo pháp, đó là Trì giới. Như có vô số người chính đáng với chỗ bày tỏ ngôn từ nêu giảng chỉ dẫn thì nên tham vấn để học hỏi, đó là Nhẫn nhục. Ví như nhận thức, nhớ nghĩ có được sự hiểu biết

vô hạn thì sẽ hết lòng vì người mà nêu bày giảng giải, đó là Tinh tấn. Dứt trừ mọi nẻo thưởng thức mặn nồng, là chỗ tập nhiễm của lưỡi, để nhận ra chỗ lợi ích của năm vị, đó là Nhất tâm. Lưỡi thực hiện việc diễn nói, luôn dùng để truyền bá giáo pháp của đạo, tạo nên sự phát triển rộng khắp, tươi sáng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được phước báo về thân căn, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Thân căn trong trường hợp có được tài sản sự nghiệp kinh điển dồi dào phong phú thì nên thi ân giúp đỡ, đó là Bố thí. Được vô số người cùng nhau chiêm ngưỡng, phải nên tỏ thái độ khiêm tốn, tôn kính mà nhận lời, đó là Trì giới. Thân ấy sở dĩ khiến cho mọi người tôn quý, nên cung kính thuận hợp theo Phật mà có thêm oai đức, đó là Nhẫn nhục. Thân thể mạnh mẽ, có thế lực, được mọi người nương tựa, thì càng tu tập để khiến cho hết thảy chúng sinh đều cùng đội ân, đó là Tinh tấn. Hình dáng dịu dàng tươi đẹp, luôn thể hiện nhu hòa, vui vẻ, tươi tắn, đó là Nhất tâm. Thanh tịnh, trong sạch, tươi lành, trong mọi trường hợp đều gắng sức đảm nhận để giáo hóa dẫn dắt chúng sinh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được phước báo về tâm ý và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Tâm ấy luôn bình đẳng, thuận hợp, nên có thể hội nhập vào khắp mọi cảnh giới của chúng sinh, đó là Bố thí. Như đối với mọi nhớ nghĩ của ý luôn tạo được vui thích an lạc, nên không chốn nào là không thể hành hóa chánh pháp, đó là Trì giới. Về các đối tượng có thể độ thoát nên đem lại an lạc hợp với ý nghĩa trong hiện tại, không làm điều phi nghĩa, đó là Nhẫn nhục. Ý ấy mau chóng giác ngộ, nên tâm cũng luôn thông đạt không hề bị trở ngại vướng mắc, đó là Tinh tấn. Nẻo hành hóa luôn tuân phụng đạo pháp, thể hiện mọi sự hòa nhã, đó là Nhất tâm. Như nói về tiếng vang là để hiểu về tính chất hòa nhập vào khắp các pháp, hết thảy mọi nẻo hành hóa đều được kiểm soát soi sáng thêm qua các pháp chánh định, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là do lòng thương người nhằm giúp đỡ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Dạy dỗ, giáo hóa mọi người nên tạo mọi sự cứu giúp, cũng như về thời quá khứ có người tên là Hiệu Thị Sinh Tử, đã từng cứu giúp thiên hạ trong cõi Diêm-phù-lợi, tất cả mọi chúng sinh đều được vị ấy khuyến hóa dẫn dắt đến với Phật đạo vô thượng, dùng chánh pháp để mở bày chỉ dạy cho hết thảy, đó là Bố thí. Giữ giới tu để cùng đem lại an lạc cho người

khác, do từ công đức ấy mà có được những báo ứng tốt đẹp, cũng như loài chim bay với cả bầy đông đảo tập hợp lại có thể phun nước dập tắt đám lửa cháy dữ dội, đó là Trì giới. Đem sự hòa ái thương người góp phần đem lại an ổn vững vàng trong cõi sinh tử, như bậc Phạm thiên luôn nhớ nghĩ đến đám lê dân mà nhẫn chịu bao nỗi khó nhọc, đó là Nhẫn nhục. Năng nổ dốc sức giáo hóa mọi người, ví như một người bệnh, lại gặp gỡ hai người khác, đang ốm nặng nhưng thọ mạng chưa dứt, trong lòng luôn thương cảm xót xa, suy nghĩ mãi mới nhớ ra là có một người thầy thuốc giỏi, vốn là chỗ quen biết, liền vượt qua đến những hai vạn tám ngàn dặm tìm tới tận nơi để đem thuốc men về chữa trị cho những người bệnh nặng. Bồ-tát hành hóa độ người cũng như vậy, đó là Tinh tấn. Như thực hiện các pháp thiền định cũng là nhằm thể hiện lòng thương đối với kẻ khác. Cũng như Tiên nhân Gia Tân Hoàng Sắc lo việc tạo dựng thành quách chính là do lòng thương chúng sinh, đó là Nhất tâm. Hoặc như đem trí tuệ tạo nên sự an định cho khắp thiên hạ, khiến mọi người luôn nhớ nghĩ đến kinh điển nên được hưởng phước lâu dài ở cõi trời. Hoặc ở nơi mười phương luôn được thọ nhận thân bậc chúa tể, đều tiêu trừ hết oán địch, giặc giã, trộm cướp, đem lại an ổn cho xứ sở, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ lòng thương chính mình mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như vì bản thân mình mà dâng khởi các hành động hữu ích cùng đem lại an vui cho mọi người khiến cho mọi việc làm đều được thành tựu, đó là Bố thí. Tự thân mình luôn thuận hợp thích ứng để tích lũy mọi gốc của công đức, không đi theo nẻo mưu hại gây họa, đó là Trì giới. Như thân tướng luôn trang nghiêm, như loại hoa thượng diệu với hương sắc cũng tuyệt vời, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như do vì chính mình mà bản thân luôn sớm dậy tối nghỉ không chút biếng trễ, không chỉ làm việc mà còn dốc sức cứu giúp mọi người bị nguy khốn khổ sở, đó là Tinh tấn. Thân luôn tinh cần tu tập là do nhớ nghĩ về chính mình nguyện được sinh lên cõi trời hay cõi Phật trong khắp mười phương, đó là Nhất tâm. Như bảy lần trở lại nơi "kiếp thiên" thành rồi bại, chung trọn rồi lại bắt đầu, lui tới cõi đời như vậy mà không bị lôi cuốn vào nẻo lầm, như vua Gia Tân, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ chỗ nhận rõ các pháp mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng vô số hình sắc để tạo nên những xâu chuỗi anh lạc trang nghiêm, gốc của sự cứu giúp cũng đạt được phước báo công đức như vậy,

đó là Bố thí. Đối với các pháp, không bám vào nẻo điên đảo, cũng dứt hết mọi nơi chốn dựa cậy, vướng chấp chỉ theo kinh điển, đó là Trì giới. Ví như có thể diệt trừ tham dâm, sân nộ, si cấu, cùng mọi tưởng chấp của chúng sinh, đó là Nhẫn nhục. Dựa theo con đường Phật chỉ dạy nơi kinh điển mà thực hiện các pháp Độ vô cực, hành hóa theo nẻo bất nhị, từ đấy mà sử dụng các phương tiện thích hợp, đó là Tinh tấn. Đạt được tâm bình đẳng, dứt trừ hoàn toàn mọi đối tượng vướng mắc tham chấp, tâm cũng không hướng cầu, đó là Nhất tâm. Sáng tỏ rực rỡ chiếu soi khắp mười phương, tất cả các pháp đều được phân biệt nhận rõ thông suốt, các pháp dù là thượng, trung, hạ, sự thật không hề có hai nẻo, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là do tạo mọi thích ứng mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhờ phước báo của sự bố thí mà được phú quý hết mực thì nhân đấy mà dốc sức đem lại sự hưng thịnh cho đạo pháp, truyền bá kinh điển, đó là Bố thí. Hoặc như do tuân phụng giới luật nên có được phước báo sinh lên cõi trời, vẫn luôn nhớ nghĩ việc thực hành đạo pháp, không hâm mộ thiên nữ, đó là Trì giới. Phước báo của sự nhẫn nhục ấy là dứt mọi lo ngại trong việc học hỏi kinh sách, nhờ đấy mà mọi phân tích tìm hiểu luôn hợp với diệu nghĩa, đó là Nhẫn nhục. Luôn tinh cần trong việc nhớ nghĩ nhằm hóa độ hết thảy các loài, đó là Tinh tấn. Nẻo thực hiện thiền định là nhằm khuyến trợ nảy sinh việc phân tích tìm hiểu đúng với ý nghĩa, đó là Nhất tâm. Như tập hợp mọi sự hiểu biết, soi sáng và phát huy theo trí tuệ của Bậc Giác Ngộ, nên luôn dứt mọi sự uổng phí trong quá trình tham cứu học hỏi thích hợp với diệu nghĩa, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ sự phân tích một cách rành rẽ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như mọi nẻo hành hóa luôn tinh tấn, siêng năng, không làm hủy hoại thân mình, đó là Bố thí. Do dứt trừ mọi tạo tác về mong chờ, tương chấp, nên đạt được nẻo giải thoát, an vui, đó là Trì giới. Đạt được pháp nhẫn, luôn giữ gìn, tăng tiến không để bị thất tán, đó là Nhẫn nhục. Các chốn hành động đều được an lành, khắp mọi nơi chốn đều thực hiện một cách đầy đủ, đó là Tinh tấn. Nhờ thực hiện thành tựu các pháp thiền định mà đạt được cảnh giới giải thoát, đó là Nhất tâm. Con đường tu tập theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ, luôn gắng tạo sự tham cứu, lãnh hội để đạt được pháp kim cương Tam-muội, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là ưa thích việc khuyến trợ và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Ví như thực hiện bố thí, không nghỉ đến ngủ nghỉ, cũng không dấy tưởng chấp về ngã. Như trường hợp nói về đại danh của chín mươi sáu Đại Tùng Lâm, ở tất cả các nơi ấy đều có kho tàng lớn lao, nhà vua luôn thi ân cứu giúp nhằm khai hóa mọi người thọ nhận phước báo của sự khất thực. Cũng như vị thái tử con quốc vương vô tội, đã lìa bỏ chỗ ở của mình mà trọn đời không vọng ngữ, như bản thân lúc dốc sức cứu giúp cho mọi kẻ nguy khốn, chỉ ra cho họ biết là không được tạo tác các tội ác, đó là Bố thí. Hoặc như đem cúng dường cha mẹ, các bậc sư trưởng, bạn bè, tỏ thái độ tôn kính đối với các bậc ấy một cách đầy đủ trọn vẹn, không biếng trễ, cũng như việc học hỏi kinh điển, cho đến việc tìm hiểu về Phật, thảy đều dứt mọi màn lưới nghi hoặc, đó là Trì giới. Như đem lòng nhu hòa giúp đỡ mọi người, có thể tự bỏ thân mình, không tham tiếc của cải, được Long vương che chở giúp đỡ. Cũng như từng làm vị Pháp sư luôn tinh tấn dốc sức luôn trong ba vạn hai ngàn năm, mọi nơi chốn tu tập, tạo tác hành hóa đều không sầu lo, chưa từng biếng nhác bê trễ trong việc hóa độ tất cả mọi người, đó là Tinh tấn. Sở dĩ thực hành các pháp thiền định là nhằm biểu lộ lòng thương xót nhớ đối với chúng sinh, chỉ dẫn họ dứt bỏ mọi nẻo ác. Ở nơi cõi Diêm-phù-lợi thống lĩnh thiên hạ, luôn thương xót nhớ nghĩ đến chúng dân thọ nhận năm thứ dục lạc. Do ý luôn mang các niệm Từ bi nên đã dẫn ra các thí dụ từ xưa để làm cho sáng tỏ, đó là Nhất tâm. Như dốc đạt đến ánh sáng của Bậc Giác Ngộ nhằm có được sáu thứ thần thông lớn lao, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được nẻo Không và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể đạt được pháp Tam-muội không hành, dứt mọi dấy khởi về tưởng nguyện, đó là Bố thí. Tâm ý ấy an nhiên rộng mở bao la như hư không vượt mọi hạn lượng, đó là Trì giới. Như đã đạt đến pháp không thoái chuyển địa, được thọ nhận sự quyết định của Phật cùng được thấy chư Phật trong mười phương, đó là Nhẫn nhục. Sớm tối siêng năng tu tập không chút biếng trễ, nội ngoại lực đều tăng tiến, đó là Tinh tấn. Như tâm ấy luôn tinh chuyên, ý định không loạn động, tập trung vào một mối, không thất tán, đó là Nhất tâm. Luôn kiên định vững vàng, dứt mọi khó khăn, nơi tất cả các nẻo hành hóa đều hoàn toàn vắng bóng lo âu, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được nẻo Vô tướng và tu các pháp Độ vô cực gồm

có sáu sự việc?

Như luôn dùng mọi thời gian hoàn cảnh để cứu giúp những chúng sinh bị nguy khốn, khổ cực, tất cả đều theo diệu lý vô tướng, đó là Bố thí. Mọi hành động luôn thận trọng, giữ gìn về thân, khẩu, ý, không rơi vào các nẻo sai phạm, đó là Trì giới. Thường tu tập thể hiện sự khiêm cung, không mang lòng khinh mạn, đó là Nhẫn nhục. Các nẻo tạo tác công đức luôn dứt mọi biếng trễ, nên khuyến trợ những kẻ chậm chạp, thua kém, đó là Tinh tấn. Xuất gia cầu pháp mọi nẻo học hỏi luôn hâm mộ, tìm tòi tâm đạo ngày một tăng tiến chưa từng bị đứt đoạn, đó là Nhất tâm. Bản thân dứt hết ba độc, lại giúp mọi người cùng dứt tham dâm, sân nộ, si cấu, khiến quy ngưỡng ba ngôi tôn kính, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt đến nẻo Vô nguyện và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể mau chóng đạt được gốc của diệu lý vô sở nguyện, rủ lòng thương xót nhớ nghĩ đến bao mọi khổ hoạn của chúng sinh trong ba cõi, đó là Bố thí. Lìa bỏ mọi sự xét nét, dứt trừ khinh mạn, đạt đến nẻo Vô sở đắc mới thích ứng được trong việc đem đạo pháp giáo hóa mọi loài, đó là Trì giới. Ở trong ba cõi mà không bị nhiễm đắm, luôn dốc dẫn dụ giáo hóa chúng sinh hiểu rõ về sinh, lão, bệnh, tử, đó là Nhẫn nhục. Như nội tâm gồm đủ các hạnh, từ đấy luôn giữ gìn ba nghiệp thân, khẩu, ý tránh mọi sai phạm, lỗi lầm, thất tán, đó là Tinh tấn. Con đường tu tập sử dụng các phương tiện thích hợp để xua trừ mọi thứ cấu uế cùng mọi hành động vô ích, nhằm đạt giải thoát, đó là Nhất tâm. Hoặc như đã mặc kỹ áo giáp đạo đức để thực hiện chí nguyện rộng lớn là nhằm cứu độ đối với tất cả mọi hoạn nạn của chúng sinh khắp các cõi, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ sự hành hóa khác biệt mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như Phật từng an tọa nơi đạo tràng, ngày ngày chỉ dùng một hạt mè, hạt gạo, khổ cực thiếu thốn hết mực mà vẫn tìm cầu chân lý để nhằm cứu độ muôn loài, nên không xem đấy là sự khổ nhọc, đó là Bố thí. Hoặc như ở ngay nơi bản thân mình luôn tinh tấn, an định, tịch tĩnh, dứt mọi phóng dật, đó là Trì giới. Đã được thấy Phật, đem các pháp đã được học hỏi mà thực hành một cách đầy đủ, hoàn tất, đó là Nhẫn nhục. Như trường hợp có thể mang lại sự thấu đạt thông suốt các pháp, tất cả vốn là không cùng nắm được diệu lý vô phân biệt, đó là Tinh tấn. Cùng với dốc tâm đạt đến giải thoát là nỗ lực nhằm cứu độ tất cả mọi nỗi khổ ách của sinh tử khiến cho

tâm đạo luôn được tồn tại, đó là Nhất tâm. Như tâm ấy tịch tĩnh an nhiên nên luôn hội nhập vào thế giới tĩnh lặng vô vi. Tâm ấy vốn là không chỗ sinh nên tỏ ngộ mọi đối tượng là như nhiên, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm giải thoát cho kẻ khác mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như về thời xưa có vị khách buôn bán luôn lìa bỏ mọi tính toán lời lãi, đã sát thân để đem lại lợi lộc cho người khác, tâm và hành đều thanh tịnh dâng lên Phật để cúng dường, đó là Bố thí. Hoặc như Long vương Văn Lân đã xuất hiện và quấn vòng quanh thân tướng Phật, tâm không dấy sự xâm phạm, luôn đứng vững vàng để hầu hạ, bảo vệ, đó là Trì giới. Như Phạm thiên đã thân hành đến tận nơi, trông thấy Phật vẫn tịch nhiên an tọa không diễn nói đạo pháp nên hết lòng khuyến thỉnh để Phật thuyết pháp độ sinh, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như lúc Đức Thế Tôn dùng Phật nhãn quan sát khắp mười phương, lui tiến thuận hợp theo hoàn cảnh để đem lại lợi lạc cho quần sinh, đó là Tinh tấn. Như trong bảy ngày nhất tâm, ở nơi gốc cây Bồ-đề, tư duy quán tưởng về cây ấy, nhằm khiến cho hết thảy chúng sinh đều có được tâm biết suy xét, hồi tỉnh, đó là Nhất tâm. Từ chỗ nhận lời khuyến thỉnh nên liền chuyển pháp luân, dùng tám thứ âm thanh diễn đạt thông suốt, khiến cho khắp mười phương đều được lãnh hội, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là siêng năng dốc ý tu tập thiền và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Nhận thức thấu đạt về sự kiện Phật đắc đạo để từ đấy suy nghĩ về sự tinh cần khổ nhọc, đó là Bố thí. Đi đến nơi, hóa độ năm vị đệ tử đầu tiên, khiến năm vị ấy được trông thấy sự biến hóa, được nghe thuyết giảng về chánh pháp mà ngay lúc ấy tâm được rộng mở để lãnh hội, đó là Trì giới. Lìa bỏ nẻo cao ngạo, thuận theo giới luật của chánh pháp để nhằm hóa độ những kẻ thua kém chậm chạp, đó là Nhẫn nhục. Như đem pháp vị cam lồ, là thuốc trị bệnh sinh tử mà khai hóa mọi người, đó là Tinh tấn. Như trường hợp năm vị đệ tử đầu tiên đã thích ứng với hoàn cảnh mà dứt trừ mọi tưởng niệm khác, đó là Nhất tâm. Đem đạo pháp cam lồ tưới thấm những nẻo đường cùng khổ, từ đấy tiêu trừ bao thứ tham dâm, sân nộ, si mê, hóa độ cho năm ức thiên, nhân, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

-oOo-

Phẩm 15: Nói về mười thứ trí lực

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là trí lực thông tỏ về "Hữu xứ vô xứ" sâu cạn, xa gần và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như từ nơi xứ sở ấy mà đạt được sự thẩm xét chân lý, từ đấy tỏ ngộ được cội nguồn của các pháp, đó là Bố thí. Hoặc như chỗ có thể nhận thức và lý giải mọi hiện tượng trong ba cõi đều là không, đó là Trì giới. Mọi nơi chốn thông tỏ thảy đều phân biệt mà tạo được sự thâm nhập vào khắp cõi nhân hòa, đó là Nhẫn nhục. Thực hiện thệ nguyện lớn lao ấy cũng như mọi hành động của đức độ cao cả đều biểu lộ sự mạnh mẽ mà vững chắc, đó là Tinh tấn. Trừ dứt mọi thứ cấu uế trong mười hai nẻo duyên khởi, khiến dứt mọi sự pha tạp khác lạ, đó là Nhất tâm. Con đường tuân phụng để tu tập luôn có sự nhận thức hiểu biết thích hợp với hoàn cảnh nhưng không trái với lời dạy của Bậc Giác Ngộ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trí lực thông tỏ về nhân quả nghiệp báo trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể trừ diệt sạch mọi tạo tác của các nghiệp về mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, cùng mọi sai phạm của chúng, đó là Bố thí. Hoặc như có thể tiêu trừ mọi duyên tạo nên báo ứng của sinh tử, phước họa, đó là Trì giới. Dứt bỏ mọi nơi chốn tạo nhân của năm ấm, sáu trần, cùng các đối tác của nhân duyên để không còn nẻo tạo tác của các nghiệp, đó là Nhẫn nhục. Như lìa bỏ mọi tội phước, tự nhiên dẫn đến việc tiêu trừ các mối sinh tử trong ba cõi, đó là Tinh tấn. Tĩnh lặng, an nhiên, trong lành để dứt mọi vọng động của năm ấm là sắc, thống, tưởng, hành, thức, đồng thời tỏ ngộ chúng là Vô sở hữu, đó là Nhất tâm. Nẻo tu tập hành hóa luôn tuân phụng để nhận ra diệu lý "vô sở sinh", nhờ đấy mà tâm chí luôn thản nhiên tự tại, lấy đạo pháp làm chỗ dựa lớn lao, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trí lực thông tỏ về nhận thức vô số chủng loại thế gian và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Ví như chúng sinh đoạn trừ từng ấy hành động của các chủng loại đông đúc phức tạp, nhưng không lấy đó làm cho tâm ý phóng túng, đó là Bố thí. Dứt trừ vô số thứ tạo nên mọi che chắn vây phủ đối với các nhập, nhờ đấy mà phụng hành tu theo sáu pháp Độ vô cực, đó là Trì giới. Tuy ở trong các chủng loại nhưng dứt bỏ mọi suy niệm tính toán của con người, nhờ đấy tỏ ngộ các pháp là hư vọng, không thực, đó là Nhẫn nhục. Đi đến khắp các loài, theo bệnh mà cho thuốc, khiến cho chúng sinh trong ba cõi

được tiêu trừ ba thứ độc, đó là Tinh tấn. Ở trong sự chi phối của bốn đại nhưng dứt trừ tham lam cùng mọi vọng niệm tính toán, từ đấy dẫn dắt chế ngự đám chúng sinh mê lầm giúp họ tiêu diệt mọi thứ sở hữu, đó là Nhất tâm. Trụ nơi các chủng loại nhưng luôn tư duy nhận thức để thấu tỏ tất cả mọi hiện tượng đều là không, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trí lực thông tỏ về chỗ nhận thức các căn tăng giảm, ngôn ngữ mỗi loài không đồng… trong thế gian và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Nhận thức thấu đạt về bốn đại trong tính chất thành trụ hoại không của chúng để nhân đấy tự dứt bỏ những vọng niệm tính toán về bản thân, đó là Bố thí. Giác ngộ về lẽ không đối với mọi tạo tác của sáu căn là nhẫn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, tâm để dứt mọi sai phạm, lỗi lầm của chúng, đó là Trì giới. Tâm an nhiên, thông tỏ về hết thảy các pháp là bản vô nên không một đối tượng nào là không thông đạt, đó là Nhẫn nhục. Như có thể lãnh hội đầy đủ về các đối tượng như nam nữ, thọ mạng, vui khổ, thiện ác, từ đấy quan sát về sáu căn ấy để nhận ra là không có gốc, đó là Tinh tấn. Hoặc như có thể nhận rõ về Tín, Giới, Định, Tuệ, để thấy năm căn đó là đầu mối của sự tu tập đạo pháp, đó là Nhất tâm. Hay như thông suốt về các đối tượng đã phân biệt như các căn của mọi người với những đặc tính khác lạ, từ đấy đạt đến sự thông tỏ về tất cả các căn của mọi chúng sinh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trí lực thông tỏ về thế gian mọi việc ưa thích, không ưa thích với từng ấy hành động và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Tùy ở chỗ ham thích vui vẻ mà kịp thời thực hiện việc dẫn dắt giáo hóa chúng sinh theo bệnh cho thuốc, đó là Bố thí. Các đối tượng được tập họp, dùng tâm từ để khuyến trợ, chỉ dạy tất cả dứt bỏ mọi ý niệm mưu hại, giết chóc, đó là Trì giới. Từ mọi chỗ đạt được an lạc ấy, thuận theo hoàn cảnh mà tiêu trừ tất cả các tội lỗi cùng nơi chốn gây ra các tội ác, đó là Nhẫn nhục. Dứt phá mọi lưới nghi vây bủa, xua trừ các nẻo biếng trễ lười nhác, đó là Tinh tấn. Trừ bỏ mọi ý niệm phân biệt về sở sinh, "vô sở sinh", hoàn toàn giữ sạch sự phân biệt ấy, đó là Nhất tâm. Thuận theo chỗ được ưa thích mà khiến đạt được cảnh giới tịch nhiên tự tại, dùng các phương tiện quyền xảo để giáo hóa, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trí lực thông tỏ về việc đi vào khắp các nẻo hành động

tạo tác, muốn trói buộc hay cởi bỏ mọi thứ trói buộc, sử dụng các phương tiện và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể thông tỏ được cội nguồn của mọi thứ khổ để từ đấy tiêu diệt tận cùng chúng và làm cho đạo pháp được hưng thịnh tươi sáng, đó là Bố thí. Nhận thức rõ về nguồn gốc của các phiền não để mau chóng dứt trừ mọi hoạn nạn của tham dâm, sân nộ, si cấu, đó là Trì giới. Thông tỏ mọi nẻo diệu nghĩa của đạo, tạo lập và thể hiện sự an lạc để tiêu trừ bao mối âu lo sầu khổ, đó là Nhẫn nhục. Tin tưởng, mau chóng thấu đạt một cách thông suốt dẫn tới niềm an lạc lâu dài trong niềm vui với chánh pháp của đạo Vô thượng, đó là Tinh tấn. Nhận rõ các nẻo tạo tác về tội phước cũng như mọi ngọn ngành của các nẻo quy về nơi năm cõi, đó là Nhất tâm. Đem mọi tương hợp giữa nhận thức và hành động để hướng tới các nơi chốn hữu vô nhằm lý giải tính chất bất nhị của chúng cũng như của sinh tử và Niết-bàn, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trí lực thông đạt các pháp căn, lực, giác ý, các cửa giải thoát, định ý chánh thọ… và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem các pháp ấy cùng với trí tuệ tạo riêng được an lạc, dứt mọi tạo tác xấu ác, đem ân giúp cho mọi người, đó là Bố thí. Thực hiện sự bố thí bình đẳng, nghèo giàu sang hèn không phân biệt, cũng không nghiêng ngã theo bè nhóm, đó là Trì giới. Thương xót mọi người, đem chánh pháp khuyến trợ, đưa họ đến với nẻo đạo, đó là Nhẫn nhục. Tự thương xót về chính bản thân mình, khơi dậy tính chất thần diệu tiềm tàng nơi bên trong, rõ gốc của thân mình là phi ngã nên dứt mọi vọng niệm tính toán về thân, đó là Tinh tấn. Thông tỏ hết thảy các pháp là không, nhờ đấy tiêu trừ mọi nẻo danh xưng, tham ái, khinh mạn, đó là Nhất tâm. Đem sự thông tỏ về vô thường, khổ, không, phi ngã (vô ngã) để dứt bỏ mọi sự phân biệt về tôi - ta - người, nhân đấy mà hóa độ chúng sinh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trí lực thông tỏ nhận biết về các đời thuộc quá khứ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhận biết về các đời trước thuộc thời xa xưa với những nơi chốn từng đi đến tạo tác trong vô số kiếp và dùng điều ấy để chỉ dạy giáo hóa mọi người, đó là Bố thí. Biết rõ về các nơi chốn đã từng trải qua trong năm cõi thiên, nhân, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đó là Trì giới. Phân biệt các nẻo hướng tới của tội phước thiện ác tất điều phục được tâm mình, đó là Nhẫn nhục. Thông tỏ về những tính chất cấu uế của phiền não, ái dục để dứt trừ mọi tham đắm vướng chấp, đó là Tinh tấn. Như tâm ấy đã thể nhập

lãnh hội hết thảy mọi đối tượng đều là không nên luôn tĩnh lặng không dấy các tưởng, đó là Nhất tâm. Tiêu diệt hết thảy mọi sở hữu của nghiệp, nhận rõ cội nguồn của tất cả chúng sinh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trí lực vận dụng Thiên nhãn vô ngại và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối tượng nhận thức của Thiên nhãn là nhận ra các nẻo hướng tới của thiện ác phước họa, đó là Bố thí. Nẻo phụng hành thích ứng là tránh không để rơi vào chốn tai họa hãm hại, luôn giữ gìn đạo hạnh, đó là Trì giới. Tầm nhận thức được xa rộng, vượt mọi biên vực nên nhận rõ cội rễ của muôn loài, đó là Nhẫn nhục. Như nhận thấy hết thảy mọi nẻo sinh hoạt của chúng sinh, luôn đem đức độ để giáo hóa dẫn dắt hạng tăm tối mê muội, đó là Tinh tấn. Xem xét kỹ về các nẻo phủ che mờ tối để nhận ra có lối, không lối cùng nơi chốn hướng đến của thị phi, đó là Nhất tâm. Hiển bày ánh sáng chói lọi để khiến cho mọi chúng sinh đều được tự quy ngưỡng, duyên theo đó mà được hóa độ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là trí lực dứt sạch mọi lậu, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thấy rõ các nẻo tạo tác của lậu cùng với những lỗi lầm, vô ích cần nên trừ bỏ để tu tập đạo pháp, đó là Bố thí. Không vui thích với các lậu cùng tham dâm, sân nộ, si mê, chí luôn nhớ nghĩ về giữ gìn đạo pháp, đó là Trì giới. Chẳng tập theo các nẻo cấu uế, thường tu thanh tịnh, đó là Nhẫn nhục. Khai hóa tâm chúng sinh để họ thông tỏ được các tưởng, dứt bỏ mọi lớp che phủ đối với các nhập, không chạy theo phóng dật, đó là Tinh tấn. Hiểu rõ về các lậu, tu tập theo đúng giáo pháp dẫn đến việc thông đạt hết thảy mọi đối tượng, đó là Nhất tâm. Đi vào các nẻo sinh tử, ở ngay nơi chỗ các lậu mà vẫn siêng năng tu tập giáo hóa dẫn dắt chúng sinh khiến họ phát tâm Bồ-đề, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

-oOo-

Phẩm 16: Nói về bốn vô sở úy

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là do thành Bậc Chánh Giác nên thông tỏ pháp vô úy thứ nhất và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đạt được Phật đạo thanh tịnh, dứt hết mọi hoạn nạn về sinh, lão,

bệnh, tử, đó là Bố thí. Tâm an trụ nơi cảnh giới vô vi, dốc chí thực hiện các thệ nguyện lớn lao nhằm đạt đến nẻo giác ngộ vô thượng, đó là Trì giới. Đứng ở nẻo chân đế quan sát tất cả mọi pháp đều là không, dứt mọi tà kiến, đó là Nhẫn nhục. Thấu đạt tất cả mọi nẻo sinh diệt trong ba cõi thảy đều không cội rễ nên không gì là không thông đạt, đó là Tinh tấn. Dùng Nhất thiết trí hóa độ thông suốt mọi chúng nhân, chư Thiên trong khắp ba cõi cùng chúng sinh nơi ba đường ác, đó là Nhất tâm. Đi đến khắp các bộ chúng, tuyên giảng nêu bày đạo pháp để giáo hóa, khiến cho mỗi đối tượng đều đạt được sở cầu, dứt mọi nẻo sợ hãi nên các sở nguyện đều thành tựu, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực theo nẻo vô úy thứ nhất.

Thế nào gọi là thể hiện bình đẳng, nhận rõ các lậu đã được dứt sạch, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như Phật là bậc vô lậu, tức các lậu đã được dứt sạch nên tất cả các nạn cũng không còn, đó là Bố thí. Dứt mọi vướng mắc về nơi chốn, cõi dừng cũng đã đoạn, không có sự phân biệt về Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, đó là Trì giới. Thấu đạt về nơi chốn sinh diệt là vô sinh cùng là không dấy khởi phát triển, đó là Nhẫn nhục. Chỗ trong kinh gọi là huyền diệu bao la không bờ bến ấy là không thể đạt tới đầu mối của chúng, đó là Tinh tấn. Chí mang thệ nguyện lớn nhằm vượt qua mọi khó khăn để cứu đời theo đúng nẻo tám pháp, đó là Nhất tâm. Giữ vững theo con đường giải thoát, không để thất tán nên mau chóng tiếp cận được nẻo dẫn tới cõi Chánh giác Vô thượng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực theo nẻo vô úy thứ hai.

Thế nào gọi là chỗ Phật thuyết pháp về các chân lý thiết yếu, thù thắng cùng thọ nhận, phụng hành nẻo vô úy thứ ba, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Nẻo tuân phụng tu tập luôn thông tỏ hết các pháp là không, biết dấy khởi thì sẽ hủy diệt, tụ hội thì sẽ tan lìa, đó là Bố thí. Do đã tận diệt ba độc cùng mọi nẻo phóng dật mà không còn bị chúng lôi cuốn, đó là Trì giới. Gọi là diệt tức là dứt tận mọi nơi chốn sinh khởi, hoàn toàn không còn nẻo phát sinh, đó là Nhẫn nhục. Nhờ tiêu diệt các thứ lỗi lầm của sáu căn nhãn, nhĩ, tỷ, khẩu, thân, tâm nên mọi nẻo dẫn tới sai phạm không thể thực hiện được, đó là Tinh tấn. Kiến lập đạo pháp nhằm để hóa độ chúng sinh dứt trừ mọi tạo tác thế tục cũng như đầu mối của những hành động vô ích, đó là Nhất tâm. Như đạt đến các cửa giải thoát, mọi nẻo sinh tử đã dứt sạch, trí tuệ vẫn tồn tại, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực theo nẻo vô úy thứ ba.

Thế nào gọi là nội tâm ứng hợp với các pháp mà không hề làm cho ý bị ngưng trệ thể hiện nẻo vô úy thứ tư, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nội tâm thực hiện chánh pháp đạt các pháp Tam-muội định khiến tâm an nhiên không dấy khởi, từ đấy có thể khiến cho những kẻ bất an tự nhiên dứt hết mọi cấu uế, đó là Bố thí. Về tính chất "vô sở sinh" cũng không hề làm dứt mọi pháp giữ gìn trí tuệ, đó là Trì giới. Dứt trừ các vọng niệm về vô thường, về tất cả các pháp là không thì sẽ thấy rõ đạo là thường còn, đó là Nhẫn nhục. Chỗ gọi là mọi diễn biến bên trong đều không có thể che đậy, mà nên dùng để dứt trừ sạch các đầu mối phát sinh tội lỗi, đó là Tinh tấn. Không gì có thể ngăn ngại, nên dứt tận mọi thứ không thành tựu để hoàn thành các công việc, đó là Nhất tâm. Sở dĩ gọi là bậc Thánh minh là vì đã đạt được an nhiên tự tại đối với tất cả, không gì có thể phủ che hoặc ngăn ngại. Phật đạo hết sức thâm diệu nên có thể chuyển hóa hết thảy mọi quyết định mềm yếu thua kém trung bình trở thành những quyết định rõ ràng sáng suốt, từ đấy thấu đạt mọi căn nguyên của chúng sinh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là lòng Từ thương lớn lao, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như mang tâm đại Bi luôn thương xót đối với tất cả các loài chúng sinh, không hề lấy chút giận dữ, đó là Bố thí. Tâm luôn thể hiện sự bình đẳng, chưa từng có việc thiên lệch theo bè nhóm trong nỗ lực nhằm hóa độ chúng sinh thoát khỏi các nẻo sinh, lão, bệnh, tử, đó là Trì giới. Như đối với chúng sinh luôn thực hiện việc giữ gìn đạo pháp, đem tâm nhân từ mà báo đáp để có thể tạo được mọi vui vẻ, an lạc, đó là Nhẫn nhục. Luôn lui tới khắp các nơi chốn để thường xuyên cứu giúp chúng sinh dứt mọi lo âu khổ nhọc, đó là Tinh tấn. Tùy theo chỗ ưa thích của các hạng thượng, trung, hạ mà dẫn dắt giáo hóa thích hợp, đó là Nhất tâm. Đi đến khắp trong ba cõi, trước sau đầu cuối thật không thể lường tính để hóa độ bao nguy ách của sinh tử, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được Nhục nhãn thanh tịnh và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể làm cho địa chủng và thủy chủng trở nên trong suốt thanh tịnh. Tâm như địa chủng, không gì có thể làm cho động. Tẩy trừ tâm cấu uế cũng giống như nước đã được làm cho trong suốt, đó là Bố thí. Hay như có thể tạo lập hỏa chủng và phong chủng để thiêu đốt sạch mọi thứ xấu ác, đó là Trì giới. Ví như dùng lửa để thiêu đốt hết mọi nẻo sinh tử, không còn

sót một chút nào nên những thứ cấu uế tỳ vết thảy bị tiêu diệt sạch nhưng tâm không dấy chút sân hận, đó là Nhẫn nhục. Hoặc như mắt trông thấy mọi đối tượng, không một nơi nào mà không nhìn thấy ánh sáng tỏa chiếu khắp chốn xa gần, đó là Tinh tấn. Con đường hành hóa luôn năng nổ dốc tâm trong việc nhận thức tất cả các đối tượng, tâm dứt mọi phân biệt thị phi, đó là Nhất tâm. Quan sát mười phương, thể hiện sự an nhiên vô bờ, mà đối với mọi nơi chốn cần cứu giúp cũng không hề chán nản, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Thiên nhãn thanh tịnh, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng Thiên nhãn để nhận thấy các thứ thân sắc, hoặc đoan chánh, đẹp xấu, dài ngắn, rộng hẹp, trắng đen, béo gầy, mà sử dụng các phương tiện để hóa độ, đó là Bố thí. Hoặc như nhận biết thân ấy hành động, tên gọi, tâm tánh, nơi sinh ra cũng như thấy rõ các nơi chốn mà thân đã từng qua lại đến đi bao lượt, đó là Trì giới. Nhận ra thân hành, phân biệt nhận rõ về thị phi, hợp tan, thành hoại, đó là Nhẫn nhục. Xem xét về các hiện tượng trong trời đất hoại diệt rồi trở lại hợp thành, cùng sự xuất hiện của trời người, muôn vật, đó là Tinh tấn. Hay như nhận biết về các lẽ báo ứng của tội phước, thiện ác, đạo tục, sáng tối, đó là Nhất tâm. Hoặc thấu đạt về các nẻo trước sau, xa gần, sâu cạn, để tiếp cận không, vô tướng, sở nguyện đạt tới ba cửa giải thoát, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Tuệ nhãn và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như do thành tựu được tuệ nhãn nên có thể nhận rõ khắp tất cả các cõi chúng sinh về căn bản cũng như cội nguồn của mọi nẻo sinh khởi, đó là Bố thí. Hoặc như có thể hoàn thành con đường tu tập đạt đến giải thoát, dứt bỏ mọi thứ phiền não trói buộc, đó là Trì giới. Hay như đã đạt được sự an lập tự tại của tâm nhằm giữ vững đạo pháp, đó là Nhẫn nhục. Nẻo tu tập đã được kiên cường, nên khắp mọi nơi chốn, đối tượng đều được kiến lập, từ đấy quan sát cả mười phương thảy đều thông tỏ, đó là Tinh tấn. Mọi đối tượng nhận thức và lãnh hội cũng như chân lý đã được chứng đắc, dứt mọi hư vọng, đó là Nhất tâm. Chí luôn thể hiện tính chất an lạc, cũng không dấy khởi vọng động, không rơi vào nẻo lo âu đối với tội lỗi nên phát huy được khía cạnh bao la của tâm đạo, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Pháp nhãn thanh tịnh và tu các pháp Độ vô

cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể tiếp cận được mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, đó là Bố thí. Tự thân đã đạt được mười tám pháp bất cộng ấy của Phật, dùng chúng để cứu độ mười tám nẻo khổ độc nơi cõi ác, đó là Trì giới. Hoặc như nhận ra tính chất duyên hợp của các loại hạnh chính phụ, cao thấp, sâu cạn, vi tế… đó là Nhẫn nhục. Hay như quan sát hết thảy mọi nền tảng của các hiện tượng trong ba cõi thảy đều như nhiên, đó là Tinh tấn. Nhớ nghĩ, nhận rõ về mọi gốc ngọn, theo đúng bệnh mà cho thuốc để trị dứt ba thứ bệnh, đó là Nhất tâm. Mọi nhận thức đều không hư dối, đem sự quan sát lãnh hội đúng đắn thể hiện tính chất an nhiên để dẫn dắt giáo hóa tất cả chúng sinh, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là đạt được Phật nhãn thanh tịnh và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng Phật nhãn với nhận thức còn bị một chướng ngại nào để thức tỉnh những chúng sinh chưa giác ngộ, đó là Bố thí. Từ chỗ xem xét thấu suốt mà dấy tâm Từ bi thương xót đối với tất cả chúng sinh còn bị trói buộc trong ba nẻo khổ, đó là Trì giới. Độ thoát chúng sinh khiến không còn gặp phải những khổ nạn mà hoàn toàn có được sự an lạc lâu dài, đó là Nhẫn nhục. Mọi đối tượng nhận thức, tìm hiểu thật vô lượng, thâm diệu, sâu xa không cùng khó có thể dùng ví dụ để diễn tả, đó là Tinh tấn. Quan sát về căn bản của các hiện tượng cũng như xem thấy hoa quả trên cành đã chín sắp rụng nên gắng sức kéo giữ lại, đó là Nhất tâm. Nhận rõ về mọi ngọn nguồn của các pháp thảy đều từ duyên hợp mà sinh khởi, từ đấy thấu đạt diệu lý vốn không cũng như "vô sở sinh", đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là có được tự tại và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp từ chính bản thân mình đạt được để hành động nhằm thực hiện cứu cánh, chứ không dừng lại ở nửa chừng, đó là Bố thí. Mọi nơi chốn mình dốc sức hành động nhằm đạt đến liền đạt được sở nguyện mà không trái với những nẻo chính yếu của sự phát tâm, đó là Trì giới. Tự tại trong sự tạo lập cũng như hành động để đạt đến nẻo vô tưởng, dứt bỏ mọi vướng chấp, tham đắm, đó là Nhẫn nhục. Luôn thể hiện lòng nhân hòa, dịu dàng thuận hợp để phân biệt mà lãnh hội hết thảy mọi nẻo ánh sáng giác ngộ, đó là Tinh tấn. Tất cả mọi hiện tượng đều dứt tận nhưng ánh sáng giác ngộ thì không thể dứt tận, đó là Nhất tâm. Thấu đạt hết thảy các pháp theo nẻo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ để nhằm giáo hóa hạng chúng sinh thấp

kém, chậm chạp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ sự an ổn vui thích và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với các trường hợp bố thí cứu giúp luôn lìa bỏ mọi mong cầu về phước báo, ví như từ hư không hóa hiện năm trăm chiếc lọng lớn, che phủ kín chúng Tỳ-kheo. Như ở một làng của các vị Phạm chí tên là Đầu-na, nước ở trong giếng tự nhiên trong lành và có vị thơm ngọt, đó là Bố thí. Hoặc như đi vào các kinh thành, thôn xóm đem lại sự an vui cho dân chúng khắp các nơi ấy, khiến cho các loại nhạc cụ như đàn không, đàn hầu tự nhiên hòa tấu vang lừng, đó là Trì giới. Những hạng chúng sinh các căn không đủ như đui, điếc, câm, ngọng, hoặc bị các bệnh tật như què, bại liệt… Nhờ ân của ánh sáng giác ngộ soi tỏ mà thảy được dứt trừ các tai nạn ấy, đó là Nhẫn nhục. Nêu bày ánh sáng giác ngộ rực rỡ ấy chiếu tỏa khắp vô lượng các cõi Phật trong mười phương khiến cho mọi người đều được nhờ hưởng ít nhiều ân ích lớn lao ấy, đó là Tinh tấn. Như tại kinh thành Duy-da-ly, cả trong và ngoài thành, mỗi mỗi nơi đều biến hóa đến tám vạn bốn ngàn thân hình chư Phật, đó là Nhất tâm. Hoặc như lúc ấy, nhân hoàn cảnh thích hợp nên vì tám bộ chúng mà nêu bày giảng giải về kinh điển giáo pháp khiến cho mỗi đối tượng đều được lãnh hội thấu đạt, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là khiến cho các trường hợp khó được đều tự quy ngưỡng và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Oai nghi đáng kính, an nhiên, tự tại, công đức hết sức rộng lớn, có thể thu giữ cả hư không, đó là Bố thí. Lãnh hội tiếp cận nẻo giác ngộ của chư Phật, Thế Tôn, để nhận ra đức ấy là chí tôn, thâm diệu sâu xa không gì có thể vượt hơn được, đó là Trì giới. Nẻo đường hành hóa luôn thể hiện sự mạnh mẽ, kiên cố, sử dụng các phương tiện thích ứng theo hoàn cảnh, nhưng không đánh mất chí khí, sở nguyện thuận hợp theo lẽ tùy bệnh mà cho thuốc, từ đấy có thể dẫn dắt giáo hóa chúng sinh cùng giúp đỡ chỉ vẽ mọi hành động tạo tác như đã từng hóa độ loài rắn độc. Thu phục loài rắn dữ nằm yên trong tay. Xuất phát từ sự chí thành nên hoàn toàn dứt mọi sự sợ hãi, sử dụng thần túc chú nguyện nên mọi việc không có gì là khó khăn cả, đó là Nhẫn nhục. Như Tôn giả Mục-kiền-liên đã mau chóng hòa giải loài quỷ, Đức Phật và các vị đệ tử cùng đi qua vùng đất ấy, nhưng chúng đệ tử không một ai hay biết, đến khi trở về tinh xá Kỳ hoàn, Đức Phật đổ nước trong bình bát ra liền thấy nhơ bẩn cả một vạt đất, đó là Tinh tấn. Hay như vị đại đệ tử của Phật là Tôn giả Xá-lợi-phất đã nói: Trong một chốc

lát, có đến bốn mươi chín lần tâm dấy khởi tạo các nghiệp về sinh tử. Đức Phật nói: Không thể tính kể được, không nên chấp vào sự tính toán so đo, đó là Nhất tâm. Hoặc như Đức Phật nói: Có một kinh thành nọ, dân chúng ở nơi ấy thường gây ra các tội ác lớn, chẳng kể gì đạo pháp, lại phỉ báng các vị cao đức, Như Lai là Bậc Chánh Giác chỉ đến kinh thành ấy trong vòng không đầy một đêm thuyết giảng kinh điển giáo pháp, khiến dân chúng lìa bỏ việc tạo ra các trọng tội, lại tinh tấn tu học thông đạt được sáu thứ thần thông, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

-oOo-

Phẩm 17: Nói về mười tám pháp bất cộng

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là mười tám pháp Bất cộng? Các pháp của chư Phật thể hiện đầy đủ trong mười tám loại bất cộng ấy.

Thế nào gọi là tính chất "Không bị hủy diệt" và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Luôn thích ứng với hoàn cảnh để khai thị, dẫn dắt chúng sinh, đức hạnh thường đầy đủ không hề thiếu sót hay thất tán, đó là Bố thí. Như dứt trừ tính chất bè nhóm, không thiên vị lệch lạc trong mọi đối tượng vì đã không còn sự thất tán, đó là Trì giới. Mọi sự giảng nói nêu bày về các điều quan trọng, cốt yếu đều không sai sót, thân, khẩu, tâm luôn tịch tĩnh, đó là Nhẫn nhục. Quả báo luôn thích ứng, không trái với gốc tạo tác, từ lúc mới phát tâm cho đến khi đạt đạo vẫn theo một nẻo chánh pháp, đó là Tinh tấn. Từ thệ nguyện đều luôn dốc đạt đến cứu cánh, không trái với nẻo chính yếu của gốc, đó là Nhất tâm. Dốc tâm tiếp cận cánh cửa giải thoát, hội nhập vào cảnh giới an lạc lâu dài, dứt mọi hoạn nạn, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là không tham đắm, vướng mắc, dứt mọi ngôn từ hư vọng, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như các trường hợp thuyết giảng để giáo hóa dẫn dắt chúng sinh thảy đều nêu bày một cách thuần thục, không rơi vào sự hỗn tạp, vụn vặt, đó là Bố thí. Do đã có được ba đức thông đạt nên mọi nhận thức luôn thấu suốt cả quá khứ, vị lai, các niệm thường thanh tịnh, mọi nẻo hành hóa luôn dứt sạch cấu uế, đó là Trì giới. Không mang tâm mưu hại, hướng đến mọi người thường thể hiện lòng nhân ái, Từ bi, đó là Nhẫn nhục. Tùy theo lòng người với những sở thích, mong cầu mà nêu giảng đạo giải thoát nhằm đem lại

mọi vui thích, an lạc, đó là Tinh tấn. Là bậc "Vô đẳng luân" nêu bày tuyên giảng chánh pháp vi diệu, cũng như vị cam lồ ngon ngọt ban cho mọi loài, khiến cho lòng người luôn được an vui, đó là Nhất tâm. Như vì mọi chúng sinh mà nêu bày chỉ dạy giáo pháp nhằm dứt trừ mọi thứ phiền não, bao lớp màn lưới hồ nghi dù cho chính mình tự trói buộc lấy, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là tính chất giải thoát không hề giảm và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tâm luôn buông xả, công đức không hề dứt, luôn an nhiên, tĩnh định, đó là Bố thí. Hoặc như đem hết thảy công đức để khuyến trợ mọi tâm ý khiến phát tâm Bồ-đề, đó là Trì giới. Con đường hành hóa thật vô biên, nên tuân phụng tu tập theo đúng nẻo đạo pháp, hoàn toàn dứt bỏ mọi tội lỗi xấu ác, đó là Nhẫn nhục. Đạt đến tất cả các hạnh của mọi đức cũng như các pháp chân chánh giác ngộ, đó là Tinh tấn. Luôn nhận biết về các sự việc quá khứ, hiện tại, vị lai trong ba đời, chưa từng bị quên lãng, đó là Nhất tâm. Nhân theo sự giác ngộ nơi gốc cây Bồ-đề tạo được sự an nhiên tịch tĩnh hết sức lớn lao, theo đấy mà luôn nhớ nghĩ đến đạo pháp không để bị mất gốc, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là tâm luôn được an định, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Gọi là bình đẳng tức tâm dứt mọi vọng niệm sinh diệt, từ đấy tạo được sự hưng thịnh cho đạo pháp, đó là Bố thí. Điều đáng tuyên dương chính là nhờ nương tựa vào đấy mà thực hiện cuộc sống du hóa đây đó để phát huy đạo pháp, đó là Trì giới. Nơi chốn nương tựa chắc chắn để dùng chánh pháp giáo hóa dẫn dắt muôn loài đem lại an lạc cho khắp mọi nơi chốn, đó là Nhẫn nhục. Con đường phụng hành sáu pháp Độ vô cực của đạo pháp vô thượng đều nhằm vì sự giải thoát cho mọi người, đó là Tinh tấn. Tự thu giữ tâm mình, đem ân cứu giúp người nhân đấy mà giáo hóa dẫn dắt họ, đó là Nhất tâm. Hết thảy đều tạo được sự thích hợp với hoàn cảnh và sở nguyện dẫn tới sự hành hóa lớn lao đem lại mọi an vui thích thú, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là quán tưởng tịch tĩnh vô vi và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Mọi sở nguyện đều thành tựu, đạt được an lành cũng như tĩnh lặng vô vi, đó là Bố thí. Nương tựa, quy kính nơi người mà luôn tịch nhiên an định, đó là Trì giới. Con đường hành hóa luôn thể hiện tâm Từ bi thương xót, xem xét để giúp đỡ mọi tạo tác của chúng sinh, coi như đấy cũng là

đạo tràng để thuyết giảng chánh pháp, đó là Nhẫn nhục. Nhằm cứu giúp hết thảy chúng sinh trong ba cõi, thể hiện rõ tâm đạo cùng nẻo hành hóa vô tận, đó là Tinh tấn. Nơi chốn có thể nuôi dưỡng để vì tất cả chúng sinh hạng mê muội lầm lạc mà tuyên giảng thông suốt vì chánh pháp, đó là Nhất tâm. Tuy vì chúng sinh mà thuyết giảng chánh pháp giáo hóa ba nghiệp thân, khẩu, ý khiến dứt mọi sai phạm mà không tham đắm trong ba cõi, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là dứt bỏ ngần ấy thứ và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như do không dấy khởi ngần ấy các thứ tưởng nên tâm luôn gắn bó với đạo pháp, đó là Bố thí. Các thứ tưởng chấp như thế là không dấy khởi, nhân đấy mà phát huy làm sáng tỏ đạo đức, không xa lìa chánh pháp, đó là Trì giới. Như khiến cho tâm ý luôn tĩnh lặng dứt hết mọi tư duy nhớ nghĩ, chỉ chuyên vào nẻo định ý, đó là Nhẫn nhục. Chưa từng hủy phạm tánh của mình cũng như của người khác, hành động luôn giữ gìn thận trọng hết thảy mọi hoàn cảnh, đó là Tinh tấn. Siêng năng tu tập hành giải luôn thích ứng để nhận rõ về thời, không làm mất con đường đức hạnh của bậc Thánh giác ngộ, đó là Nhất tâm. Đều có thể thông đạt về mọi nẻo sinh tử trong năm cõi, đi đến khắp mọi nơi chốn để nhận ra hết thảy cội nguồn, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là các đối tượng được an lạc và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tâm luôn nhớ nghĩ đến điều an lạc, tự giữ gìn lấy tâm mình, từ đấy thương xót cứu giúp người khác, đó là Bố thí. Ví như tâm nhớ nghĩ về các đời, từ thời xa xưa đến hiện nay, thương xót nhớ nghĩ chính bản thân mình rồi thương đến hết thảy mọi người, đó là Trì giới. Như lại vui vẻ thích thú trong việc giảng thuyết kinh điển chứ không chạy theo nẻo hành động thế tục, đó là Nhẫn nhục. Luôn sử dụng một cách thích hợp với hoàn cảnh để nhằm đạt đến sự an lạc hết mực của đạo Chánh giác Vô thượng, đó là Tinh tấn. Giả sử có được sự vui thích đối với Phật Pháp Thánh chúng, từ đấy mà dứt trừ mọi ái dục cùng các hành động bất thiện, đó là Nhất tâm. Như diệt trừ mọi nẻo tà kiến gồm đến chín mươi sáu thứ để dốc theo đạo pháp giải thoát, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là không giảm mất tinh tấn và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Con đường tạo tác để tu phụng hành đạo pháp, đức độ không hề giảm sút, mà tất cả thảy đều đầy đủ, đó là Bố thí. Như tâm luôn vui vẻ, thương

xót nhớ nghĩ đối với hết thảy, không đem tâm mưu hại hướng đến mọi người để dốc sức giúp đỡ, đó là Trì giới. Hoặc như thuận theo hoàn cảnh mà giảng dạy chỉ rõ về giá trị của đạo pháp, khiến có thể gắng gổ để thọ nhận, đó là Nhẫn nhục. Hay như dùng ánh sáng của chánh pháp xem xét tất cả nhằm dứt mọi nẻo giết hại, đó là Tinh tấn. Hết thảy mọi chỗ nêu giảng đều nói rõ về nền tảng, cội rễ, nhân đấy mà nhận thức về thân mạng từ nhiều đời trước dẫn tới sự hiểu biết mênh mông không còn giới hạn, đó là Nhất tâm. Mọi sự lãnh hội thấu đạt về nghĩa lý là vô hạn lượng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là ý niệm không sai sót thất tán, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nẻo nhận thức nhớ nghĩ của ý có thể biết rõ về vô số ức kiếp của đời trước, vượt mọi bờ vực, đó là Bố thí. Hay như có thể hồi tưởng nhớ lại về thời kỳ xa xưa trải qua vô số kiếp đã từng tích lũy công đức, đó là Trì giới. Hoặc như có thể quan sát nhận biết như thẩm định sự thanh tịnh không chút uế trược, đó là Nhẫn nhục. Nhận thức thông đạt về chỗ ưa thích từ lúc mới phát tâm trải qua mọi nẻo hành hóa từ xưa tới nay, đó là Tinh tấn. Tâm hội nhập vào mọi ý niệm, nhớ nghĩ về hết thảy các pháp với đủ lối tiến, lui, gốc ngọn, đó là Nhất tâm. Dứt trừ hết thảy mọi tưởng, mỗi mỗi đối tượng không đồng nhau, nhớ nghĩ lại về những đời cũ, nhận rõ mọi nơi chốn đã từng tới lui, trải qua, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là định ý không giảm mất, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thể hiện bốn tâm vô lượng Từ, Bi, Hỷ, Hộ (Xả), thực hành các pháp chánh thọ định ý, đó là Bố thí. Hay như có thể cùng thọ nhận để tạo lập được nẻo dừng của bốn Ý, dứt mọi vọng động của các pháp về thân, thống, tưởng, đó là Trì giới. Phụng hành theo đức lớn, tu bốn Ý đoạn để thấu đạt diệu nghĩa "Đoạn trừ ở chỗ không đoạn trừ", đó là Nhẫn nhục. Như đạt được thần túc có thể phi hành đến khắp mười phương giáo hóa tất cả chúng sinh, đó là Tinh tấn. Hay như thực hành thiền định để từ đấy nhận được uy lực của các pháp Tam-muội định, đó là Nhất tâm. Hoặc như nương theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ để tham vấn, nhận lãnh được sự hiểu biết về đạo pháp dứt mọi hư vọng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là tuệ không giảm mất, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thọ nhận được gốc của trí tuệ nên sự hiểu biết thật không thể

lường tính, có thể biết rõ về cội nguồn đầu mối của mọi chúng sinh, đó là Bố thí. Sức lực luôn kiên cường, đạt đến tuệ lực cho tới mười trí lực của Phật, đó là Trì giới. Đạt được các pháp giác ý, từ đấy thức tỉnh, giáo hóa, dẫn dắt, chỉ rõ đối với những chúng sinh chưa được giác ngộ, khiến họ đạt được ánh sáng giải thoát, đó là Nhẫn nhục. Như đem tâm đã thông tỏ để đón nhận diệu nghĩa của đạo pháp, từ đấy dốc sức hành động vượt mọi khó khăn, đó là Tinh tấn. Đạt được sự phân biệt, thông tỏ về mười hai pháp duyên khởi, thấy rõ nguyên nhân của sự bị dẫn dắt lôi kéo là do không giác ngộ, đó là Nhất tâm. Nương theo ánh sáng của Bậc Giác Ngộ tu tập để đạt đến mười thứ trí lực, bốn vô sở úy và mười tám pháp bất cộng của chư Phật, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là giải thoát không giảm mất, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Sức mạnh của thân luôn vững chắc, tâm như kim cương, không hề đánh mất nẻo cốt yếu chính đáng, đó là Bố thí. Tuy ở trong đại chúng mà như riêng một chốn, tâm luôn như nhất, không hề quên lãng hay thất tán, đó là Trì giới. Đi đến khắp các nơi chốn náo động, quấy loạn phức tạp mà không lạc vào nẻo mê lầm, đó là Nhẫn nhục. Thấu rõ về các tánh, hạnh cùng các suy niệm về thiện ác của hết thảy chúng sinh, đó là Tinh tấn. Kiến lập một cách an ổn chắc chắn về đạo Chánh giác Vô thượng lớn lao với trí tuệ không bao giờ ngừng tắt, đó là Nhất tâm. Dùng trí tuệ vô sinh để tiêu trừ mọi vọng niệm về nơi chốn khiến không còn một đối tượng nào được tồn tại, chí dốc nơi kinh điển, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là giải thoát tri kiến không giảm, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Mọi nẻo hành hóa luôn hết mực chân thật, không rơi vào đường hư ngụy nên mau chóng đạt được sở nguyện, đó là Bố thí. Các đối tượng quan sát nhận thấy đều là các pháp vô vi từ đấy hóa độ bao hoạn nạn trong con đường hữu vi sinh tử, đó là Trì giới. Xem xét tính chất cấu uế của tham dục để nhận ra gốc ngọn của chúng đều từ nhân duyên sinh khởi, đó là Nhẫn nhục. Từ địa thấp đến địa cao hơn, cho đến gồm đủ các trụ, tạo lập quả vị ở nơi quá trình tu tập của mười trụ, đó là Tinh tấn. Thực hiện thiền định, hành đạo, mọi đối tượng tiếp cận của tâm đều nhằm đạt được nơi chốn an trụ, đó là Nhất tâm. Như mặc áo đầy đủ, trong tư thế sẵn sàng, sử dụng các phương tiện để quyết trừ hết thảy mọi thứ xấu ác, không nơi chốn nào bị quên mất, không trái với con đường giải thoát, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ

sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận biết về mọi hành động của thân đều chuyển theo trí tuệ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Hành động của thân nhằm siêng năng tu tập chuyên tâm theo con đường chân chánh, luôn cố giữ gìn ba nghiệp thân, khẩu, ý không hề biết chán nản, đó là Bố thí. Dẫn dắt giáo hóa để thân không phạm vào các nẻo sát sinh, trộm cắp, dâm dục, đó là Trì giới. Phụng hành tu tập theo mười trụ, không khiến cho quá trình tu tập ấy bị vướng vào những hành động gây trở ngại, đó là Nhẫn nhục. Một lòng chuyên tinh vun đắp gốc của các công đức để nhằm cứu giúp mọi người, đó là Tinh tấn. Khiến cho vô số người được nhận lấy phước báo của mười phương, đó là Nhất tâm. Dùng thân để tạo sự dạy dỗ bằng cách thể hiện các thứ thần túc phi hành đến tất cả mọi nơi chốn để chiêm bái chư Phật thuyết pháp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là khẩu nghiệp đều chuyển biến theo trí tuệ của Bậc Giác Ngộ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như mọi sự nêu bày giảng giải từ miệng là nhằm thuyết về các pháp vô thượng, nói rõ những nơi chốn từng trải qua, giải thích một cách rõ ràng về các pháp không hề biết chán nản mệt mỏi, đó là Bố thí. Pháp âm ấy vang đến khắp nơi, đi vào tâm của tất cả mọi người, khiến cho hành động luôn được trong lành, đó là Trì giới. Dẫn dắt giáo hóa nơi chốn đông đảo thảy đều khiến cho họ thông tỏ được giáo pháp Chánh giác Vô thượng, đó là Nhẫn nhục. Các trường hợp diễn nói giảng dạy chánh pháp cho mọi người, âm thanh ấy luôn vang xa suốt khắp mười phương, đó là Tinh tấn. Luôn nhớ nghĩ đến các hành động, không làm những điều hư dối, tổn hại, luôn tinh chuyên tin tưởng, tư duy về nẻo chánh giác, đó là Nhất tâm. Mọi chỗ có thể nêu bày tuyên giảng chưa từng hư vọng, là nhằm đem lại an lạc cho hết thảy chúng sinh khắp các nơi chốn, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là ý nghiệp đều luôn chuyển theo trí tuệ, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tâm ý luôn tư duy theo nẻo chân chánh, dứt mọi nẻo tà, tâm luôn gắn bó với các niệm, gốc thường thanh tịnh, đó là Bố thí. Như đem các pháp đã được lãnh hội để chế ngự, dẫn dắt đám chúng sinh ngu muội tăm tối, khai hóa mọi nẻo tham đắm của họ, đó là Trì giới. Như có thể nhanh chóng chỉ dẫn về các nghiệp hữu vô để tạo lập nẻo hành động bình đẳng, đó là Nhẫn nhục. Hay như học hỏi giáo pháp, dứt trừ sự phân biệt tôi - ta,

cũng không dấy ngạo mạn, tự đại, đó là Tinh tấn. Lìa bỏ mọi nẻo ngu si tăm tối chí giữ vững nẻo ánh sáng lớn lao, dứt mọi sự che phủ, đó là Nhất tâm. Con đường hành hóa đạt đến chốn thâm diệu trội bật, khác thường, bao la không bờ bến, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là Trí tuệ nhận biết về quá khứ không bị ngăn ngại, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như quan sát các quả để nhận ra các loài đều do bốn đại hợp thành, từ đấy thông tỏ diệu lý "vốn không" của các pháp, đó là Bố thí. Xem xét kỹ các ấm, nhập, như sắc, thống, tưởng, hành, thức, gốc rễ của chúng là không có nơi chốn, đó là Trì giới. Nhận rõ về sáu trần để thấy cội rễ của chúng rất là vi tế, do các duyên đối tác mà sinh khởi, đó là Nhẫn nhục. Quan sát mọi nẻo thiện ác phước họa để nhận ra nguyên do của chúng đều từ lòng tham của bản thân, đó là Tinh tấn. Đoạn trừ mọi thứ phiền não, luôn hành hóa theo nẻo thanh tịnh, dứt hết mọi cấu uế, đó là Nhất tâm. Xem xét kỹ về chúng sinh, nhận rõ về mười hai nẻo dẫn dắt lôi kéo để thấu đạt gốc của chúng là "vô sở sinh", đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là Trí tuệ nhận biết về vị lai với mọi ngọn nguồn đều không bị chướng ngại, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhận thức về quá khứ với mọi hợp tan trong năm cõi, cũng giống như các mùa xuân thu tươi sáng, buồn rầu, thành công, thất bại, đó là Bố thí. Hay như có thể nhận rõ các nẻo tà kiến gồm đến sáu mươi hai loại nên không hề rơi vào cõi điên đảo, đó là Trì giới. Quan sát về đầu mối của mọi tạo tác nơi con người để thấy rõ tính chất hợp tan cũng như gốc của chúng là không có gốc, đó là Nhẫn nhục. Xem xét kỹ về chúng sinh để thấy là nên dùng loại thuốc gì thích hợp nhằm chữa trị dứt các thứ bệnh, đó là Tinh tấn. Nhận thấy mọi nơi chốn sinh khởi, tiếp giáp, lui tiến, thảy đều theo sự kết hợp của nhân duyên mà diễn biến, đó là Nhất tâm. Thấu đạt mọi nẻo báo ứng, chính mắt trông thấy nên có thể hóa độ, nhân đấy mà tìm đến dẫn dắt giáo hóa khiến họ phát tâm Bồ-đề, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là Trí tuệ nhận biết về hiện tại vượt mọi giới hạn, trở ngại, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhận rõ mọi nẻo tạo tác đều từ sự giả hợp của nhân duyên mà thành, nhân đấy giáo hóa quần sinh tạo lập các công đức, đó là Bố thí. Nhận thức về mọi căn do của các pháp, nhân đấy mà tiếp cận được ba cửa giải thoát để phụng hành sáu pháp Độ vô cực, mà có được những thành tựu trọn vẹn, đó là Trì giới. Nẻo phụng hành giảng dạy thảy nên xa lìa tham dục, chí

hâm mộ đạo pháp, lấy chánh pháp làm niềm vui, đó là Nhẫn nhục. Quan sát tất cả các hình sắc vi diệu, thô tế, thảy đều biến chuyển và hoại diệt, chỉ có sự vô thường là tồn tại, đó là Tinh tấn. Nhận thức về các hiện tượng hiện rõ trong ba cõi như cảnh huyễn hóa, hết thảy mọi gốc của chúng đều là không, nên dứt bỏ được mọi sai trái mất mát, đó là Nhất tâm. Hay như nhận ra sinh tử là đầu mối của nẻo vô vi, đối với mọi số lượng hay không số lượng, tâm cũng không dấy sự phân biệt, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

(Mười tám pháp Bất cộng trong đoạn kinh trên dư một loại)

-oOo-

Phẩm 18: Nói về phương tiện

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là thông tỏ các phương tiện và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như luôn tinh chuyên khéo sử dụng các phương tiện quyền xảo tùy theo hoàn cảnh mà hội nhập, đó là Bố thí. Đối với mọi trường hợp lỗi lầm, cấu uế, nhân đấy mà giáo hóa dẫn dắt khiến đều trở nên thanh tịnh, đó là Trì giới. Mọi sự tạo nên công đức đều dùng cho việc khuyến trợ tất cả chúng sinh, đó là Nhẫn nhục. Ở những nơi chốn đi đến đều không gây việc mưu hại xâm phạm, cũng không tạo ra những tổn thất, đó là Tinh tấn. Chỉ đem sự vui thích để giảng dạy cho chúng sinh, dùng bốn ân để cứu giúp, đó là Nhất tâm. Hội nhập vô lượng pháp môn nêu rõ các pháp Tổng trì chính yếu để mau chóng dẫn dắt, giáo hóa chúng sinh khắp mười phương trong ba cõi khiến cùng đi đến với đạo giác ngộ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là từ sự thuần khiết trong lành mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể sử dụng các phương tiện bình đẳng để khuyến dụ nhằm tiến đến việc lãnh hội tất cả các pháp, đó là Bố thí. Đem các pháp để giảng dạy, tâm chân chánh không dựa cậy vào đối tượng, Trí tuệ thông tỏ mọi nẻo thâm diệu của ba cánh cửa giải thoát là Không, Vô tướng, Vô nguyện. Như nhận rõ về tám phẩm để xua trừ tám nạn, chỉ giữ vững nơi tám con đường chân chánh để lãnh hội thấu đáo về các pháp, gốc của chúng là không, đó là Trì giới. Quan sát về các nẻo nhận thức để thấy rõ sự mê lầm, khỏi phải rơi vào nẻo tà kiến, đó là Nhẫn nhục. Xem xét về năm cõi luân

hồi, có thể tạo được sự giáo hóa dẫn dắt, nhân đấy mà đi đến để cứu độ, đó là Tinh tấn. Như nhận thấy có thể chế ngự hàng phục thì liền sử dụng phương tiện để độ thoát, đó là Nhất tâm. Hay như nhận thức rõ về các pháp hữu vi mà đi vào trong các nơi chốn ấy để trừ mọi tham đắm vướng mắc khiến cho được giải thoát, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận rõ về tính chất tự nhiên mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp đạt đến công đức bao la, không chỗ dựa cậy thể hiện sự lớn lao, chói lọi, cũng giống như việc Bồ-tát thời ấy đã nhất tâm quy kính Phật Định Quang, đó là Bố thí. Thân hành động không hề biếng nhác, chán nản, dứt mọi tham tiếc, giống như ánh sáng của mặt trăng tròn đầy, không chút mây che, chiếu tỏa khắp các tinh tú, những người có mắt sáng thảy đều trông thấy rõ ràng, chính xác, đó là Trì giới. Như có thể nhận thức và lãnh hội tất cả các pháp thảy đều như hư không, đó là Nhẫn nhục. Thực hiện các pháp thiền định đều là nhằm để nhận thức thấu đáo về các pháp, vừa sinh đấy liền diệt, thảy nên tỏ ngộ về điều ấy, đó là Tinh tấn. Không thấy có kẻ bố thí mà có sự cứu giúp vì tự mình đã không kịp nhận ra, đó là Nhất tâm. Quan sát mọi hành động của thân tâm cũng như từ miệng tuyên giảng giáo pháp đều nhằm đem lại lợi ích cho hết thảy mọi người, không hề có sự phân biệt thành hai nẻo khác nhau, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận rõ mọi sự tạo tác biến chuyển trong cõi Dục như nghiệp, nhân duyên, tội phước… và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhận thức về mọi tập nhiễm của dục và nghiệp cấu uế, bản thể của nó là thanh tịnh nhưng vì đã tạo nên những chướng ngại, đó là Bố thí. Nhận rõ về tất cả các pháp đều là như nhiên tịch tĩnh, do vì không thấu đạt điều ấy nên mới tự tạo tác mọi phước đức hay tội lỗi, đó là Trì giới. Luôn quán tưởng để nhận ra tính chất huyền diệu, sâu xa vô bờ bến, đó là Nhẫn nhục. Tự nhận xét và lãnh hội về tính chất duyên hợp của tội phước, nên chúng cũng thảy dứt sạch và không ai giữ được lâu dài, đó là Tinh tấn. Tính chất đối tác của duyên tuy bị diệt nhưng sẽ thấy nơi hành động sắp đến. Sử dụng phương tiện thích nghi nên liền đạt chỗ chân chánh, đó là Nhất tâm. Tội phước đã dứt sạch nên không tạo tác trở lại, mọi hoạn nạn trong ba cõi đều nhận ra tính chất "vô sở sinh" của chúng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận rõ mọi sự tạo tác biến chuyển trong cõi Sắc giới

như nhân duyên, nghiệp… và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Nhận thức về các thứ sắc duyên hợp với nhau đều do không tạo tác, do tâm không thông tỏ mà dấy khởi dọc ngang, là đầu mối của mọi báo ứng, đó là Bố thí. Nhận ra mọi thứ hình sắc đều có nhân duyên xa gần kết hợp, không quyết đoán được tính chất phức tạp ấy nên thân tâm dễ rơi vào nẻo mê lầm, đó là Trì giới. Xem xét về mọi nơi chốn sinh khởi ở cõi trời, cõi nhân gian, cũng như sự báo ứng về tội phước ở ba đường dữ, đó là Nhẫn nhục. Như quan sát nơi chốn sinh mà nhớ nghĩ về chốn dấy khởi các tưởng, đó là Tinh tấn. Luôn nhận rõ sự báo ứng với lòng hoan hỷ thích thú, đó là Nhất tâm. Che chở giúp đỡ các cảnh giới tịch nhiên từ cõi cao đến cõi thấp, thảy đều nhằm đạt được sự tịch tĩnh vô vi, dứt mọi tham đắm vướng mắc, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhận rõ về mọi tạo tác biến chuyển trong cõi Vô sắc và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như cùng gắn bó với sắc nên đọa nơi cõi Dục, còn ở nơi chốn thanh tịnh thì dứt mọi tạo tác về vọng tưởng, đó là Bố thí. Nhận rõ về nẻo hành động, tạo tác của năm sự, nương theo giới, định, tuệ để thông tỏ và vượt qua mọi nhận thức về các đối tượng, đó là Trì giới. Ví như có thể tiêu diệt sạch mọi đối tác của nhân duyên thì mọi nẻo họa phước cũng không sinh khởi, đó là Nhẫn nhục. Siêng năng tu tập, dốc sức hành động nhằm tạo được sự bình đẳng không nghiêng ngả theo nẻo tà, đó là Tinh tấn. Như dốc lòng tin tưởng để thực hiện việc tu tập tinh chuyên dứt trừ mọi lối uế trược, đó là Nhất tâm. Mọi đối tượng được nhận thức lãnh hội luôn sáng tỏ như ban ngày có mặt trời nên đi đường không thấy nơi tối tăm mờ mịt. Mọi nơi chốn không bị phá hoại nên thảy đều được cứu độ, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là quan sát về sự an trụ của các pháp thanh tịnh, tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thực hiện sự nhận thức để thấy rõ về các xứ sở được an trụ vững vàng, chính từ cõi Từ bi thanh tịnh mới nhằm đạt đến sự an trụ ấy, đó là Bố thí. Hay như có thể đạt được từ những hành động đem lại các báo ứng tốt đẹp, từ đấy dứt mọi nẻo tạo tác sai lầm của ba nghiệp thân, khẩu, ý, đó là Trì giới. Tinh tấn phụng hành các pháp của bốn ân khiến cho không lúc nào bị dứt tuyệt, đó là Nhẫn nhục. Nơi chốn quán tưởng luôn thể hiện tính chất an nhiên của tâm đạo lồng lộng vượt mọi biên vực bờ cõi, đó là Tinh tấn. Chứa công vun đức ngày ngày luôn tăng trưởng theo đúng nẻo hành hóa của Bậc Giác Ngộ, đó là Nhất tâm. Lãnh hội đầy đủ các pháp thanh tịnh,

giải thoát nhằm tiêu trừ mọi nẻo sinh tử của chúng sinh, kể cả các tưởng về thiện ác cùng các tưởng chấp về các pháp, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Thế nào gọi là nhằm vun trồng các pháp mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhận rõ về các pháp khổ nhưng do chưa lãnh hội thấu đạt mà tạo tác mọi nẻo họa phước, đó là Bố thí. Hoặc như nhận thức đúng đắn về nẻo giữa, tâm dứt mọi vướng mắc về nơi chốn, cũng không nghiêng ngả theo hai nẻo hữu vô, đó là Trì giới. Hay như nhận biết về ái dục liền nhanh chóng dứt trừ, không khiến cho chúng sinh trưởng, phát triển, đó là Nhẫn nhục. Tánh luôn giữ vững nẻo chính, chưa từng bị sai trái hay mất mát đối với con đường tu tập theo đạo Chánh giác Vô thượng, đó là Tinh tấn. Luôn gồm đủ chủng tánh của ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, khiến cho Phật chủng không hề bị đoạn tuyệt, đó là Nhất tâm. Tâm thành tựu tám bậc, thấu đạt một cách trọn vẹn về các pháp, dứt mọi chấp giữ trong quá trình tu chứng, đó là Trí tuệ. Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

❑

KINH HIỀN KIẾP

Quyển 6

Phẩm 19: Nói về tám bậc

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Thế nào gọi là tám bậc tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tin tưởng ở tám bậc, có được sự an lạc thuần nhất, từ đó luôn giữ gìn, chế ngự thân tâm không rơi vào tám nẻo tà, đó là Bố thí.

Noi theo tám bậc để hành hóa, giữ gìn đạo pháp, không chạy theo nẻo vinh hoa thế tục, đó là Trì giới.

Đã cùng tạo được những hành động nên giữ vững sự tạo tác bình đẳng, từ đấy đạt được tự tại, không một ai có thể xâm phạm hay coi thường, đó là Nhẫn nhục.

Thiền định tu đạt quả A-la-hán, hành hóa độ chúng sinh khắp trong ba cõi, không còn bị trở lại cõi sinh tử nữa, đó là Tinh tấn.

Nhân theo tám bậc mà đạt được các quả vị Đạo tích (Tu-đà-hoàn), Vãng lai (Tư-đà-hàm), Bất hoàn (A-na-hàm) và Vô trước (A-la-hán) đều là những con người giác ngộ chân chánh, đó là Nhất tâm.

Do đã vượt khỏi các dòng chảy sinh tử nên luôn nhận rõ biết bao sự việc liên hệ, đem lại ý nghĩa giải thoát của đạo giác ngộ vô thượng, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đạt được quả vị Đạo tích (Tu-đà-hoàn) và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Từ quả vị Đạo tích mà lần lượt đạt đến ánh sáng giác ngộ, tiêu trừ sạch mọi phiền não phủ che, vây bủa cùng tham dâm, sân nộ, si mê, ham ngủ nghỉ, vui đùa, đó là Bố thí.

Dùng để dứt trừ ái dục, không trở lại đi theo các nẻo uế trược, bất tịnh, đó là Trì giới.

Bảy lần qua lại, từ nơi cõi trời cho đến thế gian mới có thể dứt sạch

các lậu, đó là Nhẫn nhục.

Đi đến nhà nhà để hành khất, tạo phước cho hết thảy đời đời được an lành, đó là Tinh tấn.

Chuyên tinh vào một hạnh luôn giữ gìn thân, khẩu, tâm, lìa bỏ hết thảy mọi tạo tác đầu mối của mọi vô ích, đó là Nhất tâm.

Như dứt mọi tham đắm vướng mắc, tỏ ngộ tất cả đều là không, đấy là cội nguồn của ba cõi, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đạt được quả vị Vãng lai (Tư-đà-hàm) vi trần và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Tuy còn ở trong ba cõi, nhưng đối với sắc dục thì dần dần hướng tới sự đoạn diệt, đó là Bố thí.

Như nhận rõ về các nạn của phiền não, ái dục, tâm chưa từng vi phạm, đó là Trì giới.

Xem xét về sự gây ra tội lỗi đối với mình, chuyển dần sang ít ỏi mỏng manh và cuối cùng là không, đó là Nhẫn nhục.

Đem ánh sáng giác ngộ soi tỏ khắp chốn, từ đấy quan sát mọi tạo tác gây nên tội lỗi đều từ hành động tạo thành, đó là Tinh tấn.

Dùng mọi sự hiểu biết để thiêu đốt sạch các thứ ái dục không còn sót một tí gì, đó là Nhất tâm.

Thông tỏ về đầu mối của mọi nẻo sinh tử trong một đời người, từ đấy xua trừ mọi ái dục tham đắm, không còn gặp lại bao mối hoạn nạn, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đạt được quả vị Bất hoàn (A-na-hàm) và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể xa lìa mọi tham đắm của cõi Dục giới, thực hiện bốn ân đối với bốn bậc không hề chán nản, đó là Bố thí.

Hay như tâm hoàn toàn dứt hết mọi nạn của phiền não cấu uế, đã dứt sạch tận ngọn nguồn sinh tử nên không còn trở lại cõi đời nữa, đó là Trì giới.

Sinh vào cõi trời thứ hai mươi hai là Thiện Thí, chư Thiên ở nơi ấy vẫn tu tập, không rời đạo pháp, đó là Nhẫn nhục.

Sớm tối siêng tu, tâm luôn gắn bó với đạo pháp, nên được sinh vào cõi trời thứ hai mươi ba là Thiện Thí Tánh Thiên, đó là Tinh tấn.

Như được sinh vào cõi trời thứ hai mươi bốn là Vô ái kết thiên, ở nơi ấy vẫn thản nhiên, tâm không mong cầu phước báo ở cõi trời, đó là Nhất tâm.

Hay như tạo được sự thân cận với các bậc đã đạt sáu thứ thần thông, hành hóa luôn chân chánh, là đường đi của bậc Chánh sĩ để đạt tới kho tàng trí thức, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đạt quả vị Vô trước (A-la-hán) và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dứt trừ sạch mọi pháp bị quên mất hay hốt nhiên bị mê lầm, để đạt đến quả vị A-la-hán, đó là Bố thí.

Không cần trở lại lo việc giữ gìn khiến các pháp không bị quên mất mà thảy đều tự nhiên thông tỏ tường tận, đó là Trì giới.

Như đem lòng tin tưởng mà tu tập đạt đến giải thoát, tâm dứt sạch mọi hoài nghi, đó là Nhẫn nhục.

Hay như dùng mọi sự hiểu biết thông tỏ mà nhằm dứt sạch các nỗi khổ của sinh, lão, bệnh, tử, đó là Tinh tấn.

Tiêu trừ hết thảy mọi khổ ách hoạn nạn trong ba đường dữ, bản thân tự chứng đạt được ánh sáng giác ngộ, đó là Nhất tâm.

Đều đạt được sự thông tỏ cùng gắng sức thực hiện đối với khắp các nẻo sinh tử, hoàn toàn thấu đạt không còn sót một thứ gì, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đạt quả vị Duyên giác và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như luôn quan sát tiếp xúc với các chốn ít người ít việc, chọn nơi vắng vẻ tịch tĩnh, không hề tham đắm đối với thân mạng, cũng như không chiều theo đám đông phức tạp, đó là Bố thí.

Tuyển chọn các pháp để làm dấy khởi cùng phát huy con đường hành hóa của bậc Chánh sĩ vừa thích ứng với chánh pháp giác ngộ vừa có thể thích nghi với hoàn cảnh, đó là Trì giới.

Chọn ở riêng một chốn để giữ vững chí, dứt mọi phóng dật, đó là Nhẫn nhục.

Đạt đến giải thoát để độ khắp chúng sinh trong ba cõi, dứt trừ phiền não không để bị trói buộc trở lại, đó là Tinh tấn.

Như tu tập theo nẻo tịch nhiên dần đạt đến thế giới vô vi, tâm dứt mọi tham đắm vướng chấp, đó là Nhất tâm.

Dốc hết sức vào một nẻo hành động, là gốc của sự chân chánh, luôn thể hiện an nhiên như pháp, không hành động nghiêng ngả theo hai nẻo, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là bậc Bồ-tát tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thực hiện công việc cứu tế giúp đỡ, luôn thể hiện tâm bình đẳng, dứt mọi dua nịnh, đó là Bố thí.

Có được tính nhu hòa, thường biểu lộ sự an ổn để chữa trị vọng tâm, đúng như nơi chốn phát sinh mà khai hóa dẫn dắt, đó là Trì giới.

Như đem tâm bình đẳng ban cho chúng sinh, không làm chuyện mưu hại, giết chóc, đó là Nhẫn nhục.

Hay như phụng hành đúng nẻo sâu xa, cốt yếu của pháp không, thể hiện trọn vẹn diệu nghĩa của đạo Chánh giác Vô thượng, cho đến đạt Nhất thiết trí, đó là Tinh tấn.

Không dựa cậy vào âm vang của kẻ khác mà tạo tác để rơi trở lại vào những tiểu tiết, mà luôn thực hiện các pháp chánh thọ một cách bình đẳng, đó là Nhất tâm.

Không hề chán ghét các nẻo sinh tử, dùng ánh sáng giác ngộ để khai mở dẫn dắt tất cả chúng sinh, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhằm đạt được trí tuệ rốt ráo và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đem trí tuệ rốt ráo ấy mà sửa trị tạo được mọi thích ứng, không rơi vào sự thiếu kém thua thiệt, đó là Bố thí.

Hoặc như dùng điều thiện chắc chắn để trị lành các hành của thân, khẩu, ý được thanh tịnh, đó là Trì giới.

Nẻo hành hóa luôn trừ diệt cấu uế để có được thanh tịnh, tươi sáng, mà cũng không dấy tưởng chấp, đó là Nhẫn nhục.

Do đoạn trừ các nẻo mê lầm nên có được sự an lạc nơi chánh pháp, từ đấy mọi sự nêu giảng luôn thích nghi, thuận theo giáo pháp của Phật, đó là Tinh tấn.

Dứt hết mọi nẻo tham tiếc, đối với tất cả mọi sở hữu đều nên đem cứu giúp những kẻ nguy khốn, từ đó tu theo chánh pháp, đó là Nhất tâm.

Nhờ có thể từ bỏ các nẻo hành động không thích hợp, hết thảy đều từ vô minh sinh ra, mà tiếp cận được sáu thứ thần thông vi diệu mà Bậc Giác Ngộ đã đạt, cho đến Nhất thiết trí, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhằm đạt được "Trí tuệ vô sở sinh" mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với ái dục, gốc báo ứng của chúng là nhằm khiến cho con người dấy khởi, thấu đạt thảy là không tức là có được "Trí tuệ vô sở sinh", đó là Bố thí.

Khiến cho không có hình bóng đi đến cũng như trở lại tỏ được diệu lý "vô sở sinh", đó là Trì giới.

Không gắn bó với các pháp thế gian dẫn đến những kết hợp phức tạp, chỉ thuần nhất theo chánh pháp tu tập, đó là Nhẫn nhục.

Tinh chuyên tu tập theo đúng các cửa giải thoát là Không, Vô tướng, Vô nguyện, cũng không rơi vào chỗ quên lãng hay thất tán, đó là Tinh tấn.

Sở dĩ có thể nhận ra Trí tuệ vô sở sinh là nhằm dùng để nhận thức và lãnh hội tất cả là "vô sở hữu", đó là Nhất tâm.

Dùng để đoạn trừ các niệm về tất cả những bụi bặm cấu uế, cũng như dứt bỏ mọi vọng tưởng, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhằm đạt "Trí tuệ kiến lập" mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp chánh pháp còn tồn tại mà giả thiết như chánh pháp bị mai một, tâm không hề lìa bỏ đạo cũng như các việc cung cấp thức ăn, mặc, hoặc bảo vệ danh dự kiến thức, đó là Bố thí.

Đối với các việc đem giáo pháp giảng dạy, luôn dứt mọi nẻo dựa cậy mong cầu, tâm rộng mở như hư không, đó là Trì giới.

Như có thể đem lại vui vẻ thích thú cho bốn chủng tánh của con người, cũng không dựa cậy vào bốn loại ấy, đó là Nhẫn nhục.

Hay như dốc siêng năng tu tập, sử dụng các phương tiện thích hợp mong đạt quả vị chân thật, thì luôn mong đạt được đạo quả Chánh giác Vô thượng, đó là Tinh tấn.

Hoặc như lúc ở vào hàng A-tu-la cũng luôn học hỏi kinh điển, không rời bỏ Tam bảo, đó là Nhất tâm.

Khiến cho hết thảy chúng sinh nơi thế gian đều được nghe chánh pháp, liền thọ nhận phụng hành không dấy chút tà tâm, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đạt được Thiên nhãn và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như dùng Thiên nhãn để nhận rõ tất cả các hình sắc, tâm không tham đắm, tỏ ngộ thảy là không, hư, đó là Bố thí.

Ví như có thể nhận diện một cách thông tỏ thế giới vô hình sắc, khéo sử dụng các phương tiện quyền xảo, không bị rơi xuống cõi Dục giới, đó là Trì giới.

Giả sử thông tỏ các sắc trần không có hình tượng, trong sự thấu đạt ấy tâm luôn thể hiện sự bình đẳng dứt mọi yêu ghét, đó là Nhẫn nhục.

Như xem xét mọi nẻo biến chuyển của sinh tử trong khắp các cõi cùng bao mối lo âu về các hoạn nạn khó khăn, nhưng không dấy tâm sợ hãi, đó là Tinh tấn.

Hay như nhận ra tính chất vô niệm cùng với tất cả mọi tư duy, trong ngoài đều không trở ngại, cũng không có nơi chốn để hướng về, đó là Nhất tâm.

Hoặc như thể hiện sự tịch nhiên, tâm tĩnh lặng, an định, ví như hư không bao la chẳng hạn lượng, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là đạt được thiên nhĩ và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như có thể được nghe hết thảy ngôn ngữ âm thanh của chúng sinh, từ âm thanh ca múa kỹ nhạc ở các cõi trời cho đến tiếng kêu la than khóc ở ba cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, từ đấy dấy tâm Từ bi hướng đến, đó là Bố thí.

Khiến cho mọi người được lãnh hội các thứ âm hưởng vi tế, tỏ rõ tất cả ngôn ngữ đều là không, không có ngôn từ, đó là Trì giới.

Hết thảy mọi nẻo hành hóa đều thuận hợp với đạo pháp, không chạy theo các học phái ngoại đạo, gồm trong sáu mươi hai thứ kiến chấp, đó là Nhẫn nhục.

Như dùng miệng để tuyên giảng nêu bày, tâm luôn nhớ nghĩ theo điều ấy để hành động, thích ứng với hoàn cảnh, sử dụng các phương tiện quyền xảo, dùng trí tuệ để hóa độ dẫn dắt, đó là Tinh tấn.

Nghe và lãnh hội hết thảy là không nên muôn vật cũng không, tham vấn thọ nhận kinh điển của đạo pháp mà giữ gìn đọc tụng, đó là Nhất tâm.

Gồm thâu tất cả mọi thứ âm thanh, biết rõ về nẻo tận diệt của chúng để quy về thế giới tịch nhiên của đạo giải thoát vô thượng, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là tâm trí đạt được tự tại, rõ được tâm niệm của mọi

người, từ đấy tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như tâm mình, do từ bản thân nhận thấy mọi nơi chốn cùng bao nỗi lo âu hoạn nạn trong ba cõi, mà dấy khởi tâm thương xót hướng đến cứu giúp, đó là Bố thí.

Hay như tâm nhận rõ khắp nẻo ý nghĩa về thiện và bất thiện, tâm ấy luôn thể hiện bình đẳng, không vướng vào các pháp hữu vi, đó là Trì giới.

Quan sát về các nẻo tạo tác của nhân duyên báo ứng để nhận ra gốc của chúng là không có duyên đối, đó là Nhẫn nhục.

Như nhận ra mọi sự việc trong các đời quá khứ, vị lai, thảy đều vui vẻ để thông tỏ cả ngọn ngành gốc rễ, đó là Tinh tấn.

Dùng con mắt bình đẳng để xem xét mọi sự việc trong hiện tại thảy đều như cảnh huyễn hóa, đó là Nhất tâm.

Như nhận thức khắp hết thảy mọi gốc ngọn của sự biến chuyển là không có gốc ngọn, vậy thì có chỗ nào gọi là chính yếu, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhớ nghĩ và nhận biết về các thời quá khứ xa xưa, từ đấy tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như nhận thức và biết rõ về quá khứ với nơi chốn sinh ra, những chỗ từng trải qua, cùng mọi nẻo hành động phải trái, đó là Bố thí.

Mọi chốn tạo tác được thành tựu, dùng đấy để khuyến trợ mọi người đi đến với đạo giác ngộ vô thượng, đó là Trì giới.

Khỏi phải bị trở lại nhiều lần mà nhằm tận diệt khiến cho không còn nơi chốn sinh khởi, đó là Nhẫn nhục.

Gọi là danh hiệu đã là "vô sở hữu", có nơi chốn để nhận thức lãnh hội thì sẽ nhận ra nền tảng của hết thảy mọi pháp, đó là Nhất tâm.

Dùng vô số các phẩm loại để tuyên giảng nêu bày kinh điển đạo pháp, nhân đấy mà khai hóa chúng sinh trong ba cõi thoát mọi nguy khốn, mau đến với đạo giải thoát, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực. *(Đoạn này thiếu một pháp Tinh tấn)*

–Thế nào gọi là đạt được thần túc có thể phi hành khắp chốn, từ đó tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như do đạt được thần túc nên từ chỗ hiện tại có thể phi hành đến khắp mười phương, đó là Bố thí.

Chỗ thực hiện các phương tiện luôn thuận hợp với ý nghĩa của các pháp, rõ năm ấm là không, dứt mọi nơi chốn phá hoại, đó là Trì giới.

Dấy khởi lòng thương lớn lao đối với chúng sinh nhằm độ thoát hết thảy, đó là Nhẫn nhục.

Mọi nẻo hành hóa đều đầy đủ, giống như mặt trăng tròn đầu sáng tỏ giữa đám tinh tú mà không làm mất đi vẻ hài hòa, đó là Tinh tấn.

Như có thể chế ngự năm uẩn, sáu trần, mười hai duyên khởi, điều phục được chí, đó là Nhất tâm.

Hay nếu chẳng tinh tấn hóa độ khiến cho siêng năng tu tập thì khó hội nhập vào thế giới bao la của Bậc Giác Ngộ, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là dứt sạch các lậu và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như bản thân mình đã nhận thấy rõ về các đối tượng nhưng không phân biệt bỉ ngã, cũng dứt hết các lậu, đó là Bố thí.

Hay như từ sự quan sát các lậu mà biết được về nguyên nhân phát sinh ra chúng để khiến dứt mọi nẻo dấy khởi, đó là Trì giới.

Nhận biết rõ hết thảy các lậu, gốc của chúng là không rễ nên đều có thể tiêu diệt sạch được, đó là Nhẫn nhục.

Như chính mình đã thực hiện được việc xem xét các lậu đã tận diệt, tỏ ngộ diệu lý "tận vô sở tận" (tận nơi không chỗ tận), không còn thấy nơi chốn quy hướng của sinh tử, đó là Tinh tấn.

Hay như khiến cho các lậu trở về cội nguồn của chúng là thế giới an nhiên tự tại hoàn toàn không còn những tác động hữu vi nào, đó là Nhất tâm.

Dùng sức mạnh của tinh tấn để nhổ sạch mọi gốc rễ của các lậu, không còn nơi chốn phát sinh, cũng như chỗ hướng tới, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là có được uy nghi và tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như chính nhờ uy nghi mà khiến cho vô số người biết đến giá trị của lễ phép đức độ, dẫn tới tâm hòa hợp vui vẻ, đó là Bố thí.

Đem lại sự hòa duyệt cho tất cả chúng sinh ở khắp mọi nơi chốn, nhờ đấy mà không ai là không hoan hỷ, trong việc thọ nhận những lời chỉ dạy của giáo pháp, đó là Trì giới.

Nơi quán tưởng luôn tinh chuyên, dứt mọi phóng dật, chỉ giữ vững nơi đạo giác ngộ, đó là Nhẫn nhục.

Đi đến luôn thể hiện tính chất an định, từ tốn, không hề vội vàng hấp

tấp, đó là Tinh tấn.

Uy nghi không bao giờ thiếu sót, nét lễ nghĩa luôn thể hiện đầy đủ, đó là Nhất tâm.

Nhận thức về các nẻo tạo tác sâu xa, ánh sáng soi tỏ tận nguồn gốc, đức hạnh luôn biểu hiện gồm đủ, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ lòng thương xót mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như đối với kẻ ác mang tâm tà vạy độc ác, mình vẫn đem y phục, thực phẩm để cứu giúp, đó là Bố thí.

Trông thấy kẻ hung dữ độc ác gặp phải cảnh nguy khốn thì mình vẫn dốc tâm cứu giúp họ, nhân đó mà chỉ rõ về kinh điển, giáo pháp, đó là Trì giới.

Hoặc như có kẻ ngoại đạo cầu học, có chí nguyện để tìm hiểu đạo pháp, mà thường hay ngã mạn cao ngạo thì nên nhẫn chịu để dần dà cảm hóa, đó là Nhẫn nhục.

Trong trường hợp vì nhiều người, cần có chỗ quảng diễn bàn rộng thêm thì phải gắng nêu bày tuyên giảng thích hợp nghĩa lý giống như cái ao nở đầy hoa sen thơm ngát, đó là Tinh tấn.

Hay như đem các hành động của những bậc hiền thiện mà nêu giảng ý nghĩa khiến cho người nghe tự điều phục thân tâm, đó là Nhất tâm.

Hoặc như gặp trường hợp tế tự nơi các đền thờ, có thể nhân sự tu tập đông đảo ấy mà đến để thuyết giảng giáo pháp, ngôn từ như những chân lý chắc chắn để hóa độ đám ngoại đạo lõa hình, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ nhận thức các hành là không mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như trường hợp giúp đỡ không biết chán, không lấy đó làm điều buồn phiền, hóa độ khiến mọi người đến với đạo giác ngộ lánh xa chuyện thế tục, đó là Bố thí.

Mọi nẻo tạo tác đều được tự tại, do chính mình đem lại chứ không phải theo sự chỉ dạy của người khác, đó là Trì giới.

Con đường hành hóa luôn chuyên tinh, không giẫm chân không trở lại rơi vào các tiểu tiết, đó là Nhẫn nhục.

Tu tập đạt đến cứu cánh, không giữa chừng chấp giữ vào sự chứng đắc về các đức đã hoàn tất của Đức Thế Tôn, đó là Tinh tấn.

Nơi chốn thích ứng cho việc phụng hành luôn dứt bỏ mọi sự dựa cậy để tu tập một cách thuần thục, đó là Nhất tâm.

Tùy theo chỗ ưa thích mà tạo lập sự hành hóa để mau chóng dẫn dắt được hết thảy mọi người, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là do từ bỏ hết thảy mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như thể hiện việc từ bỏ các hành động thuộc về cuộc sống, chứng tỏ không tham luyến đối với bản thân, từ đó mọi hành động được tự do không bị trở ngại, đó là Bố thí.

Hoặc như trừ bỏ mọi tạo tác hiện tại của thân, khẩu, tâm, đối với mọi biến chuyển sinh tử trong năm nẻo tâm không chút vướng mắc, đó là Trì giới.

Do gắn bó với cảnh giới, theo các pháp an lạc phụng hành bốn tâm vô lượng cùng sáu pháp Độ vô cực mà không có chỗ bị rơi đổ, đó là Nhẫn nhục.

Chỗ có thể dứt bỏ, chính là dứt bỏ ba độc tham dâm, sân nộ, si mê, cùng trừ diệt tất cả những khổ não còn lại của các kiến chấp gồm trong sáu mươi hai nẻo, đó là Tinh tấn.

Luôn khiến cho chúng sinh hành động theo nẻo thuần thục, không dấy sự ngã mạn cao ngạo mà lìa bỏ mọi nẻo hành động thích hợp, đó là Nhất tâm.

Do lìa xa được mọi nẻo lo lắng ưu sầu của chúng sinh nên tâm luôn gắn bó với đạo pháp cùng thuận hợp với giới luật, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhằm đạt đến cảnh giới diệt độ mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Từ chỗ thấu đạt về không mà dứt bỏ các nẻo vọng tưởng, cho đến khi đạt tới cảnh giới diệt độ cũng rõ là không chỗ sinh, đó là Bố thí.

Nơi chốn kiến lập của tâm là lập ở đạo giải thoát, không có nơi chốn nào để bám víu giữ gìn, đó là Trì giới.

Lìa bỏ mọi an lạc của thân, không dựa cậy vào thân mạng để khai hóa chúng sinh, đó là Nhẫn nhục.

Dùng sức mạnh của các thần túc có thể làm động cả Tam thiên thế giới, nhưng không khiến cho hết thảy chư Thiên, người phải kinh sợ, đó là Tinh tấn.

Như tâm tĩnh lặng, ý định thực hiện các pháp chánh thọ, dứt mọi tham vướng cũng không phóng dật, đó là Nhất tâm.

Sau khi diệt độ, Xá-lợi được phân chia đều khắp mười phương, khiến cho hết thảy chúng sinh đều được đội ân, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ sự biến hóa khiến tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như việc phân bố Xá-lợi nơi nơi đều được để lưu hành rộng khắp trong thiên hạ, đó là Bố thí.

Xá-lợi đã hiện ra các điềm tốt đẹp nói lên uy thần sáng chói khiến người trông thấy đều sinh tâm hoan hỷ, đó là Trì giới.

Chúng sinh trông thấy các việc biến hóa ấy tâm dấy sự vui mừng, ca ngợi, nhân đấy mà phát tâm Bồ-đề, đó là Nhẫn nhục.

Chư Thiên xem thấy uy thần cùng công đức lồng lộng, nên khuyến khích để thay nhau bày tỏ sự hoan hỷ, đó là Tinh tấn.

Như trông thấy Xá-lợi nơi bàn chân của bậc tiên phóng ra hào quang, khiến phải rợn người không cầm được nước mắt, đó là Nhất tâm.

Hoặc như thấy Xá-lợi mà lập nguyện chân thành, hiện ra ánh hào quang oai đức gồm trong năm màu sắc sáng rực, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là nhằm đem giáo pháp truyền bá rộng khắp mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như được đông đảo chúng sinh tự quy ngưỡng cúng dường nhiều vật phẩm thì nên đem giúp đỡ cho những nơi chốn thiếu kém, đó là Bố thí.

Luôn giữ gìn lấy tâm mình khiến không dấy khởi các vọng niệm, vì đã không chỗ sinh thì cũng là không chỗ diệt, đó là Trì giới.

Như nương theo diệu lý không sở hữu mà nhận thức mọi hiện tượng trong ba cõi, cả Phật, pháp, người vật, tất cả đều như nhiên, đó là Nhẫn nhục.

Có thể khiến cho kinh điển, đạo pháp được đem ra giảng dạy truyền bá khắp các cõi trời, người, đó là Tinh tấn.

Các loài ma oán cùng đám tay chân trông thấy thảy đều kinh hoảng không dám đương đầu với oai đức của đạo giác ngộ, đó là Nhất tâm.

Ví như giáo pháp luôn được hiển bày sáng tỏ, truyền bá khắp mười phương được mọi người yêu kính, đem lại an vui thích thú cho mỗi người, dần dà tiến tới việc tiếp cận với các pháp giải thoát, đó là Trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

–Thế nào gọi là từ sự phân chia Xá-lợi mà tu các pháp Độ vô cực gồm có sáu sự việc?

Như chính vì Xá-lợi mà mong được mọi người cúng dường đầy đủ, sớm tối bày tỏ mọi việc cung kính, đó là Bố thí.

Có được vô số người thảy cùng hoan hỷ quy ngưỡng kính lễ, đó là Trì giới.

Hoặc như lại thị hiện ra ánh hào quang uy linh, khiến cho mọi người xa gần cùng đến chiêm bái, tâm có thể nhân đó mà được chuyển hóa, đó là Nhẫn nhục.

Chư Thiên, dân chúng thảy cùng biểu lộ sự vui mừng hết mực, đều biết đó là điều hết sức tôn quý làm điều kiện để phát tâm Bồ-đề, đó là Tinh tấn.

Hay như trông thấy Xá-lợi, cho là không còn có niềm vui nào hơn được, nhớ nghĩ về Phật đạo, không gì có thể chỉ bày khéo hơn điều ấy, đó là Nhất tâm.

Hoặc như hết lời ca ngợi Xá-lợi nên đạt được sự biện tài kỳ diệu, không hề gặp trở ngại để hội nhập vào biển trí tuệ.

Ấy là gồm đủ sáu pháp Độ vô cực.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại từ tốn nói với Bồ-tát Hỷ Vương:

–Tất cả đó là hai ngàn một trăm các pháp Độ vô cực, ngoài ra lại có chín mươi pháp Độ vô cực nhằm để tiêu trừ chín thứ phiền não trong đời, hóa độ chín mươi sáu thứ học thuyết ngoại đạo khiến họ trở về với đạo giải thoát.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Đó là hai ngàn một trăm các pháp Độ vô cực, nêu giảng một cách thích hợp để giáo hóa các loại tham dâm. Hai ngàn một trăm các pháp Độ vô cực, được nêu giảng để giáo hóa các loài sân hận. Hai ngàn một trăm các pháp Độ vô cực, được nêu giảng để chỉ rõ nẻo giác ngộ cho hạng ngu si tăm tối. Hai ngàn một trăm các pháp Độ vô cực, được nêu giảng để chỉ dạy về sự bình đẳng đối với loại hay phân chia. Hợp lại là tám ngàn bốn trăm các pháp Độ vô cực, một pháp biến là mười hợp lại là tám vạn bốn ngàn các pháp Độ vô cực. Đức Phật là bậc Y vương, nêu giảng các pháp là vì chúng sinh, pháp ấy chính là thứ thuốc quý vô thượng đối với tất cả chúng sinh trong ba cõi, trị lành dứt ba độc cùng tiêu trừ bao thứ phiền não che chắc phủ vây, cũng như những kẻ phản nghịch, những người không

biết tìm lại bản tính của mình, nhân được trông thấy sự giáo hóa dẫn dắt không ai là không được giải thoát, không ai là không phụng hành tám vạn bốn ngàn các pháp Độ vô cực ấy.

Như nhằm vì hàng trăm ngàn loại người dứt trừ tám vạn bốn ngàn các thứ phiền não cấu nhiễm, đạt được tám vạn bốn ngàn các pháp môn Tam-muội. Nếu như rốt cuộc chưa có thể thành tựu thì nên tu theo tám vạn bốn ngàn pháp nghĩa "Không hành", dùng pháp ấy mà giáo hóa dẫn dắt cho trăm ngàn loại người, tiêu trừ tám vạn bốn ngàn các thứ phiền não cấu uế, được hội nhập vào tám vạn bốn ngàn các pháp môn Tam-muội. Đó chính là Phật đạo, là hội nhập vào thế giới thâm diệu vô bờ đạt đến Nhất thiết trí.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Ta lúc an tọa nơi gốc cây Bồ-đề, đã dùng pháp ấy để hàng phục các thứ ma cùng đám tay chân của chúng, thành Bậc Giác Ngộ tối thượng, nhân thông tỏ pháp này mà tạo lập sự bình đẳng, Ở chỗ đất bằng, Ta ngồi kiết già tĩnh tọa, thể hiện uy thần lồng lộng kỳ diệu, khiến cho Phạm vương vội vàng thân hành đến nơi cung kính lễ bái, quy ngưỡng mong được thương xót. Vì lời thệ nguyện lớn lao từ ngày xa xưa là nhằm để cứu độ tất cả chúng sinh, nên hiện nay thảy đều tụ hội đông đảo cùng muốn được nghe kinh pháp. Phạm vương đã rơi nước mắt, dốc tâm khuyến thỉnh: "Xin vì sự tế độ đối với tất cả chúng sinh còn trong vòng mê lầm." Đức Phật thành tựu quả vị như thế là Bậc Đại Thánh vi diệu, đạt được Chánh giác tối thượng, nên an tọa trong cảnh giới tịch nhiên. Luôn yên lặng tĩnh tọa tâm chỉ nghĩ: "Chúng sinh ở trong cõi đời xấu ác đầy năm thứ uế trược với chín mươi sáu nẻo ngoại đạo gồm trong sáu mươi hai thứ kiến chấp, mê lầm, hung tợn, phần nhiều không biết tìm lại bản tính của mình, không muốn thọ nhận giáo pháp giác ngộ. Chẳng bằng yên lặng mà giữ lấy cảnh giới Niết-bàn tịch diệt."

Thời gian Phật an tọa nơi gốc cây Bồ-đề hào quang rực rỡ tỏa chiếu khắp mười phương. Tịnh Cư Thân Thiên từ xa trông thấy hào quang với uy thần, dung mạo, công đức không gì là không rực rỡ. Đạo đức rạng ngời thể hiện đầy đủ mọi nẻo an lành. Chánh pháp ấy phải được truyền bá rộng rãi ở đời, vì thế chư Thiên đã tụ hội đông đảo thảy cùng bày tỏ nỗi vui mừng. Tạo lập được ánh sáng giác ngộ lớn lao, tĩnh lặng, chân chánh, thể hiện sự thông đạt của bậc Thánh là vô bờ bến. Ánh hào quang chói lọi rực rỡ, oai đức hiển lộ khắp chốn, thanh tịnh không gì hơn, là bậc tối tôn của ba đời, ứng hiện khắp tất cả cõi Phật trong mười phương. Tâm ấy mở rộng, thấu triệt vang động cả tam thiên quốc độ. Đạo đức, trí tuệ rộng lớn cao xa, thật

khó để được nghe thấy chiêm bái lãnh hội, siêu việt, vô tận, mọi danh xưng tôn hiệu đều không đủ để ca ngợi. Ai cũng trông thấy uy thần cùng hào quang kỳ diệu vô lượng ấy, cũng như dung nhan thể hiện sung mãn đức độ, trí tuệ bao la như hư không, thù thắng vượt qua mọi ví dụ.

Bấy giờ, Phạm vương trở lại tâu bày với Đức Phật, dáng khép nép, nhất tâm cung kính tự quy ngưỡng và đọc kệ:

Đạo tràng tỏa hào quang
Hàng ma trừ phiền não
Chấn động khắp Tam thiên
Diệt khổ nơi nẻo ác
Thân đoan chánh an tọa
Sừng sững như Tu-di
Sáng ngời bày cõi Phật
Muôn loài cùng đội ân.
Ngồi yên, các căn lặng
Sư tử đến an nhiên
Muốn chọn cõi tịch diệt
Bảo tọa ngời ánh sáng
Nơi Thọ vương uy hiển
Rộng bày đạo an vui
Trừ pháp chẳng ích đời
Diệt khổ ách ba đường
Xem dung nhan không chán
Tâm niệm dốc xót thương
Thẩm xét nên nghĩa quý
Cùng diễn pháp bình đẳng
Đạo chọn nghiệp ba đời
Tỏ ba phẩm các pháp
Thuận thời nên nẻo ý
Đạo hiện như trăng tròn
Ba mươi hai tướng tốt
Bậc Đại Thánh trên đời
Chẳng là đời cầu vui
Thần, Phạm thật khó sánh
Thấy rõ đời ba độc
Biết tục, dùng nước pháp
Rưới dứt bao lửa dữ
Ấy lúc mưa cam lồ

Xét tinh tấn không dứt
Mê lầm được đường chính
Mắt tỏ theo một lối
Lòng thương xót, chỉ bày
Đức như biển, núi cao
Vì đời đưa thuyền giác
Cứu độ kẻ đắm chìm
Giáo hóa đám tà học
Người tham buộc lấy thân
Tà kiến, ái dục hại
Ngục tù mãi giam giữ
Dẫn dắt chúng thoát khỏi
Dấy tà, ham ngủ nghỉ
Theo trần, đạo chẳng vui
Giới, định, nguyện dũng mãnh
Sao chẳng gióng trống pháp?
Kẻ đói thiếu, đọa đày
Năm đường đời mong cầu
Thường chẳng đạt vô tận
Sao lại không nên thờ?
Vô số người cùng tin
Chốn tịch thí cam lồ
Lòng thương mở mưa pháp
Giữ giác tỏa ân nhuần
Rõ bệnh tật ba đời
Tâm giữ sạch phiền não
Thông tỏ bao thuốc quý
Sao chẳng đem chữa trị?
Trừ tăm tối muôn loài
Đức lớn nên kho báu
Trí sáng chiếu đại thiên
Sao chẳng rạng cõi Phật?
Xin thương xót trời, người
Đọa nơi bốn dòng xiết
Sao chẳng cứu ách này
Giúp kẻ đọa thoát nạn?
Phật thấy mọi ý tưởng
Trời, người dốc thỉnh cầu

Tâm thành, mong an lạc
Sao chẳng hiện đạo báu?
Mắt Phật xem ba cõi
Phạm thiên khuyên, người trọng
Vì thương đám mê lầm
Chuyển pháp luân trừ dứt
Nơi bảo tòa Sư tử
Chư Thiên, người tụ họp
Mong tuôn cơn mưa pháp
Xin chuyển bánh xe pháp.

-oOo-

Phẩm 20: Nói về danh hiệu một ngàn vị Phật

Bồ-tát Hỷ Vương lại thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Hiện nay trong chúng hội này lẽ nào chỉ có các bậc Đại sĩ đạt được pháp định ý ấy, hội nhập vào tám ngàn bốn trăm pháp Độ vô cực cùng với tám vạn bốn ngàn các pháp Độ vô cực chi tiết cũng như tám vạn bốn ngàn các pháp môn Tam-muội, mà thôi chăng?

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Hiện nay, trong chúng hội này có các vị Bồ-tát Đại sĩ đạt được các pháp định ý và các pháp Độ vô cực, lại được hội nhập vào tám vạn bốn ngàn các pháp môn Tam-muội. Tuy vậy, chẳng những chỉ có các vị Khai sĩ ấy mà còn có cả thời sau này trong Hiền kiếp, các bậc tu học sẽ thành tựu quả vị Tối chánh giác gồm đến một ngàn vị Như Lai. Trừ bốn vị Như Lai từ trước đã thành tựu quả vị Chánh giác Vô thượng, đã là Bậc Tối Chánh Giác, còn lại tất cả các vị cũng đều đạt các pháp môn Tam-muội ấy.

Bồ-tát Hỷ Vương lại thưa với Đức Phật:

–Lành thay Đức Thế Tôn! Xin ban thêm tâm Từ bi, sẽ nêu rõ về tên họ, hiệu vị của chư Bồ-tát ấy. Vì những nơi nào được Đức Thế Tôn thương xót nhớ nghĩ đến thì những chốn ấy đạt được nhiều an lành, huống chi Đức Thế Tôn luôn tỏ tâm thương xót đối với chư Thiên cùng với chúng nhân trong mười phương, nên cần thể hiện sự giúp đỡ đối với kinh pháp khiến cho đạo pháp được tồn tại lâu dài. Vì sự tu học ở đời sau này cần sự hỗ trợ của các vị Bồ-tát nên xin Đức Thế Tôn hiển thị ánh hào quang cho con

đường hành hóa của đạo Vô thượng, cảnh giới nhân đó mà thành tựu.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Bồ-tát hãy gắng lắng nghe, khéo suy nghĩ và gắng ghi nhớ! Ta sẽ vì Bồ-tát cùng các vị trong chúng hội mà nói rõ về danh hiệu của một ngàn vị Phật.

Bồ-tát Hỷ Vương cùng với các vị trong đại chúng vâng theo lời Phật dạy và cùng lắng nghe.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bèn trân trọng, dịu dàng nói về danh tự của chư Phật:

Thiện Tư Nghị
Chư Phật Âm
Duy Niệm An
Ly Cấu Xưng
Đại Danh Văn
Minh Châu Kế
Kiên Sư Tử
Độc Du Bộ
Xả Sở Niệm
Cập Trí Tích
Ý Thiện Trụ
Vô Cực Tượng
Vô Lượng Giác
Ngôn Diệu Nhan
Tuệ Quang Diệu
Tiêu Cường Ý
Năng Ủng Hộ
Chí Thành Anh
Liên Hoa Giới
Chúng Chư An
Thánh Tuệ Nghiệp
Tương Công Huân
Vô Tư Nghị
Tịnh Phạm Thí
Bảo Sự Nghiệp

Xử Thiên Hoa
Thiện Tư Duy
Vô Hạn Pháp
Danh Văn Âm
Dĩ Biện Tích
Tự Tại Môn
Thập Chủng Lực
Hữu Thập Lực
Đại Thánh Đức
Vô Sở Việt
Du Tịch Nhiên
Tại Ư Bỉ
Vô Số Thiên
Tư Di Quang
Cực Trọng Tạng
Nhân Việt Độ
Nhi Độc Bộ
Uy Thần Thắng
Đại Bộ Giới
Dĩ Chỉ Hộ
Tương Tam Giới
Hữu Công Huân
Tuyên Danh Xưng
Nhật Quang Minh
Sư Tử Anh
Thời Tiết Vương
Sư Tử Tràng
Thị Hiện Hữu
Quang Viễn Chiếu
Chỉ Sư Tử
Hữu Sở Thí
Mạc Năng Thắng
Vi Tối Tràng

Hủy Duyệt Xứng
Kiên Tinh Tấn
Vô Tổn Giảm
Hữu Danh Xưng
Vô Khủng Bố
Vô Trước Thiên
Đại Đăng Minh
Thế Quang Diệu
Vi Diệu Âm
Chấp Công Huân
Trừ Ám Minh
Vô Đẳng Luân.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Phải nên dốc tâm ca tụng các vị Bồ-tát cùng ở trong Hiền kiếp sẽ thành Phật, với các danh hiệu:

Câu-lưu-tôn
Hàm Mâu-ni
Kỳ Ca-diếp
Thích-ca Văn
Từ Thị Phật
Sư Tử Diệm
Nhu Nhân Phật
Cập Diệu Hoa
Thiện Tinh Tú
Cập Đạo Sư
Đại Phong Đa
Đại Lực Phật
Tinh Tú Vương
Kỳ Dược Thị
Tịch Nhiên Anh
Đại Quang Minh
Mâu-ni Phật
Đẳng Quá Phẩm

Cụ Túc Phẩm
Đẳng Nhị Sự
Nhi Chiếu Minh
Nhật Tạng Phật
Nguyệt Quang Diệu
Thiện Minh Phật
Vô Ưu Phật
Tổng Hàm Diệu
Chiếu Chấp Hoa
Công Huân Quang
Nhân Hiện Nghĩa
Định Quang Thí
Hưng Thịnh Phật
Hảo Đạo Sư
Đảnh Quang Minh
Uy Thần Thủ
Nan Thắng Thị
Đức Tràng Phật
Tĩnh Nhàn Cư
Phạm Âm Hưởng
Thuận Thứ Kiên
Vô Bản Thị
Tạo Quang Phật
Đại Sơn Thị
Trí Kim Cang
Ức Vô Úy
Bảo Liên Hoa
Lực Nhân Tướng
Hoa Quang Thị
Dĩ Khí Ái
Đại Uy Phật
Phạm Thị phật
Vô Lượng phật

Long Thí Phật
Long Thí Tấn
Kiên Cố Bộ
Vô Hư Kiến
Thí Tinh Phật
Giải Phược Phật
Bất Thoái Một
Sư Tử Tràng
Ca Pháp Thắng
Hỷ Vương Phật
Hiệu Diệu Ngự
Thọ Danh Xưng
Đức Phong Đa
Chúng Hương Thủ
Ly Cấu Quang
Sư Tử Giáp
Hiệu Bảo Xưng
Diệt Trừ Uế
Vô Lượng Phật
Hiệu Tổng Trì
Hùng Nhân Nguyệt
Thiện Kiến Phật
Đãi Nghiêm Phật
Minh Châu Quang
Sơn Đảnh Anh
Hiệu Pháp Sự
Liễu Nghĩa Lý
Tình Tánh Điều
Bảo Phẩm Phật
Niệm Thắng Căn
Lạc Dục Độ
Trụ Lập Giác
Liễu Biệt Đảng

Siêu Việt Tôn
Thủ Tối Phật
Vũ Âm Thanh
Thiện Tư Duy
Hữu Thiện Ý
Ly Cấu Xưng
Đại Danh Văn
Minh Châu Tịnh
Kiên Sư Tử
Trụ Trường Thọ
Xả Tư Duy
Trí Tuệ Đỉnh
Thiện Trụ Lập
Hữu Chí Ý
Vô Lượng Ý
Diệu Nhan Sắc
Thánh Tuệ Quang
Thệ Kiên Cố
Cát Tường Thiện
Hữu Diệu Anh
Nhân Liên Hoa
Sở Tại An
Tuệ Tạo Phật
Công Huân Bố
Quang Huy Phật
Phạm Thiên Thí
Bảo Sự Phật
Diệu Hảo Hoa
Thiên Thần Đỉnh
Thiện Tư Nghĩa
Trị Tự Tại
Danh Văn Ý
Tích Biện Tài

Kim Cang Tràng
Quang Diệu Diệm
Đệ Thập Phật
Chư Phật Hiệu
Các Như Thị
Vô Việt Lạc
Du Tịch Tĩnh
Hữu Thế Vương
Nhàn Thiên Phật
Sơn Tràng Phật
Viêm Trọng Thánh
Quang Diệc Nhiên
Bảo Tạng Phật
Bất Lạc Việt
Thắng Đại Giới
Tam Thế Hộ
Hiệu Đức Xưng
Nguyệt Diệm Quang
Hoảng Minh Chiếu
Lâm Dĩ Thời
Hạnh Thủ Tàng
Sở Phụng Hành
Nhi Thị Hiện
Diệm Chiếu Phật
Quang Minh Tôn
Tử Kim Sơn
Sư Tử Thí
Mạc Năng Tràng
Nhân Trung Vương
Quang Diệm Xưng
Kiên Tinh Tấn
Vô Tổn Xứng
Ly Ư Úy

Vô Trước Thiên
Đại Đăng Minh
Nhiêu Ích Thế
Vi Mỹ Hương
Đặc Đức Tôn
Tổn Ư Minh
Đệ Đẳng Luân
Đắc Tự Tại
Sư Tử Thệ
Danh Bảo Xứng
Tiêu Diệt Uế
Chấp Cam Lồ
Ý Trung Nguyệt
Nhật Vô Úy
Dĩ Trang Nghiêm
Ý Chu Quang
Thủ Anh Hạng
Tạo Pháp Bản
Đệ Nhất Nghĩa
Quyết Chúng Lý
Thí Sớ Nguyện
Bảo Phẩm Thân
Trùng Căn Kiếp
Dục Tế Độ
Lạc Ý Trụ
Phân Biệt Bộ
Sư Tử Âm
Hiệu Hý Lạc
Nhu Nam Tử
Thanh Hòa Phật
Long Quang Phật
Hoa Sơn Thị
Long Hân Dự

Hương Thậm Hào
Danh Xứng Phật
Thế Đại Thiên
Công Huân Man
Nhiêu Ích Long
Nghiêm Sức Mục
Thiện Hành Đạo
Chí Thành Phật
Mẫn Thương Thị
Liễu Tuệ Phật
Vô Lượng Thị
Hiển Minh Phật
Hiệu Chí Thành
Nhật Quang Diệu
Dĩ Quyết Ý
Vô Hạn Phật
Nhan Mạo Tượng
Chiếu Minh Phật
Bảo Anh Thị
Quyết Hồ Nghi
Sư Tử Cố
Chí An Ẩn
Hiệu Nhu Nhuyến
Thiện Hiếp Phật
Bất Hư Giác
Diệu Hoa Anh
Đế Thạch Căn
Hiệu Đại Uy
Tạo Tác Hiện
Vô Lượng Phật
Danh Xưng Bảo
Thiên Tùy Thị
Giải Nghĩa Hỷ

Cụ Túc Ý
Xưng Cao Tạng
Vô Ưu Phật
Ly Cấu Thị
Phạm Thiên Phật
Tổng Trì Hào
Mục Hoa Phật
Ly Hạnh Thể
Hiệu Pháp Quang
Vô Hủy Hiện
Đức Hỷ Duyệt
Tam Giới Phụng
Danh Khai Diệp
Bảo Quang Thị
Bảo Anh Phật
Thượng Danh Văn
Tạo Quang Phật
Vô Lượng Uy
Dĩ Tùy Thời
Sư Tử Thân
Minh Ý Phật
Nan Thắng Thị
Công Đức Thể
Danh Xưng Anh
Đắc Lực Thế
Du Vô Hạn
Ly Cấu Nguyệt
Phổ Hiện Nghĩa
Dũng Mãnh Phật
Công Phước Phú
Nguyệt Đăng Quang
Chí Đức Diệu
Ý Ly Cấu

Thiện Tịch Nhiên
Hiệu Thiện Thiên
Vĩnh Xả Cấu
Dĩ Vô Thắng
Chấp Thù Cung
Vô Lượng Thị
Tối Hảo Diệu
Vô Ti Tạng
Vô Sở Trụ
Dĩ Phục Giác
Nhật Tôn Trọng
Tục Chi Quang
Nhật Thiện Phật
Phước Phong Nhiêu
Hưng Uy Thị
Hiện Vô Lượng
Ý Cát Tường
Hạnh Đế Vương
Tiêu Bì Lao
Thí Vô Nhiệt
Thi Danh Văn
Thí Hưng Hoa
Thí Tề Sĩ
Kim Cang Phật
Tương Đại Thí
Hiệu Ý Tịch
Thuận Hương Thủ
Câu Tỏa Thị
Hiệu Thiện Thí
Vô Sở Ti
Liêm Khác Phật
Nguyệt Hoảng Dục
Diệm Anh Phật

Đại Cát Tường
Tịch Nhiên Tuệ
Hiệu Cát Nghĩa
Thậm Sơn Đỉnh
Thậm Điều Lương
Liên Hoa Thị
Vô Trước Xưng
Du Thánh Tuệ
Ly Vu Minh
Sung Mãn Phật
Sở Tại An
Quận Vô Tổn
Danh Xưng Thiên
Cần Hiện Hạnh
Nguyệt Thị Phật
Đa Công Huân
Bảo Nguyệt Phật
Sư Tử Tràng
Lạc Ư Tuệ
Vô Sở Tổn
Hiệu Bất Hý
Nhạo Công Đức
Vô Trước Phật
Danh Văn Thị
Liên Hoa Diệp
Biện Đại Tạng
Xưng Minh Châu
Hiệu Kim Cang
Vô Lượng Thọ
Tịnh Minh Châu
Đại Căn Bản
Siêu Chúng Ác
Danh Xưng Nguyệt

Hân Hỷ Quang
Vô Sở Phạm
Bảo Ý Nguyệt
Hiệu Tịch Nhiên
Minh Vương Thí
Diệu Đạo Ngự
Du Tự Tại
Bảo Kết Phật
Dĩ Ly Úy
Bảo Tạng Phật
Nhược Can Nguyệt
Ly Cấu Xứng
Hiệu Tịch Diệt
Thiên Cung Kính
Nhàn Tịnh Thiên
Thiện Uy Phật
Bảo Ái Kính
Bảo Phẩm Phật
Bảo Du Bộ
Sư Tử Đảng
Thắng Bất Tịnh
Thiện Ý Phật
Quang Chiếu Thế
Bảo Uy Thần
Ly Lạc Thị
Hiệu Ức Trí
Hảo Thanh Tịnh
Hóa Ngoại Nghiệp
Dĩ Hương Thủ
Ý Diệm Phật
Sơn Tràng Phiên
Thiện Diệu Ý
Kiên Cố Đăng

Uy Thần Cường
Hiệu Châu Khải
Nhân Kiên Phật
An Trụ Nguyệt
Hiện Phạm Âm
Sư Tử Nguyệt
Uy Thần Thủ
Hiệu Thiện Sinh
Mạc Năng Thắng
Nguyệt Thị Phật
Từ Chúng Chư
Nhật Đại Thú
Sơn Quang Huy
Chí Đức Đỉnh
Đại Danh Văn
Hiệu Pháp Xưng
Thi Quang Phật
Diệm Diệu Thí
Tác Chí Thành
Tu Mạng Nghiệp
Dĩ Thiện Thời
Thiện Thậm Trọng
Quyết Liễu Ý
Chí Niệm Hành
Minh Châu Hương
Thắng Hân Hỷ
Sư Tử Quang
Hiệu Chiếu Minh
Thượng Danh Văn
Thiện Sơn Thị
Hoảng Dục Châu
Hiệu Quang Thế
Thế Vô Ti

Cần Tu Diệm
Minh Châu Nguyệt
Tại Thế Tôn
Cát Tường Thủ
Bảo Hân Lạc
Nhàn Tĩnh Minh
Hiếu Tịch Đạo
Quang Nghiêm Ai
Sở Đáo Tịch
Thế Thiện Lạc
Hiệu Vô Ưu
Thuận Thập Sở
Hân Lạc Lực
Thế Lực Thủ
Thế Uy Vương
Đại Thế Chí
Công Huân Tạng
Ngôn Chí Thành
Thượng An Ẩn
Viêm Minh Phật
Đại Quang Thị
Đức Quang Minh
Hiệu Bảo Thủ
Quang Diễn Hương
Tạo Đăng Minh
Cát Tượng Thủ
Thiện Hoa Diệp
Trân Bảo Phật
Giang Hải Thị
Chấp Trì Địa
Ý Nghĩa Lý
Ý Thanh Triệt
Công Đức Luân

Bảo Xá Trạch
Hành Chí Nghĩa
Ư Thế Nguyệt
Âm Nhu Hòa
Phạm Anh Tâm
Diện Uy Trọng
Ý Cát Lợi
Kiên Cố Thí
Hiệu Phước Quang
Đại Uy Diệu
Bảo Thị Phật
Hiệu Danh Văn
Chí Trọng Nguyện
Vô Lượng Xưng
Quang Bất Hư
Tiêu Thiên Tật
Thắng Căn Nguyên
Chúng Kim Cang
Anh Thiện Phẩm
Diệu Hoa Quần
Ý Chứng Minh
Vô Thanh Hạnh
Thiện Tư Xứng
Dĩ Chiếu Diệu
Thần Kỳ Phẩm
Tịch Công Huân
Siêu Việt Nghĩa
Trụ Vô Úy
Kiến Lập Từ
Chí Yếu Tàng
Minh Châu Hành
Uy Giải Thoát
Thiện Quang Minh

Chí Vị Phật
Thiện Độ Thoát
Đẳng Uy Thần
Thánh Tuệ Thắng
Phạm Dĩ Sinh
Chí Thành Âm
Thiện Giác Phật
Thế Lực Thí
Sư Tử Bộ
Hiệu Hoa Anh
Tuệ Sự Nghiệp
Tuệ Dữ Hoa
Công Đức Tạng
Bố Danh Văn
Trừ Ti Tiện
Vô Khủng Bố
Ý Quang Minh
Ư Tư Phạm
Tự Vọng Thiên
Ái Sự Nghiệp
Chân Thành Thiên
Minh Châu Tàng
Công Đức Thất
Tích Thánh Tuệ
Mạc Năng Dụ
Hỷ Duyệt Hỷ
Kiên Cố Nguyện
Sở Thí Thiên
Phạn Nhu Nhân
Ý Sở Thú
Đắc Tiêu Ác
Hỏa Hách Diệm
Đại Uy Thần

Tư Di Hoa
Minh Hống Phật
Thiện Kế Số
Căn Vô Ức
Đại Ái Kính
Thiện An Ý
Quang Trùng Diệu
Hoằng Vi Diệu
Chủ Sở Sinh
Tinh Sở Chí
Thiện Quyết Nghĩa
Hữu Cảnh Giới
Thiện Đa Phật
Ca-đà Nguyện
Cứu Ư Thế
Phước Quang Thị
Bảo Âm Phật
Kim Cang Tướng
Hiệu Phú Hữu
Sư Tử Lực
Ly Cấu Mục
Thân Giải Thoát
Giác Thanh Triệt
Thánh Tuệ Bộ
Uy Kiên Cố
Đại Quang Minh
Nhật Hoảng Diệu
Thể Ly Cấu
Phân Biệt Oai
Vô Tổn Háo
Nhu Nhuyến Nghiệp
Nguyệt Quang Thị
Lôi Thí Phật

Hành Tịch Nhiên
Hiệu Vô Nộ
Đa Hữu Đăng
Hoảng Diệu Điền
Thanh Tịnh Quốc
Siêu Xuất Thượng
Liên Hoa Thượng
Quang Thủ Phật
Bảo Thanh Tịnh
Hiệu Cực Hiền
Bảo Thượng Thị
Thiện An Minh
Giang Hải Thí
Phạm Thiên Anh
Thiện Bảo Cái
Hảo Diệu Diệm
Tùy Thời Nghĩa
Minh Đạt Tưởng
Công Đức Huy
Tuyên Âm Phật
Thạnh Mãn Nguyệt
Liên Hoa Quang
Thiện Chuyên Tinh
Đỉnh Minh Vương
Điện Diệm Anh
Quang Minh Vương
Hiệu Hoảng Dục
Xưng Vô Quyên
Liên Hoa Tạng
Cúng Dường Chí
Tứ Thiền Nghiệp
Vô Sở Đắc
Cường Thế Binh

Công Đức Tạng
Độc Du Bộ
Vô Ngại Phật
Giác Ý Tĩnh
Tuệ Quang Minh
Hiệu Thiên Thánh
Ngự Quang Minh
Ứng Sở Thú
Hoa Anh Phật
La-vân Thị
Đại Dốc Tín
Tinh Tú Vương
Y Vương Phật
Công Phước Bình
Sở Phú Cái
Tuyên Sướng Vương
Nhật Quang Minh
Pháp Tạng Thị
Thiện Ý Phật
Đức Căn Niệm
Tổn Binh Nhẫn
Hiệu Trí Tích
Thiện Trụ Lập
Thiện Liễu Hành
Phạm Thiên Âm
Long Lôi Điện
Hòa Âm Phật
Thần Thông Anh
Thánh Trí Phẩm
Cát An Tường
Phạn Bình Đẳng
Diệu Mục Liệu
Hiệu Bố Long

Chí Thành Anh
Minh Liễu Phật
Vô Khiếp Nhược
Bảo Âm Thanh
Nhu Nhuyến Hưởng
Hiệu Sư Tử
Hiệu Kỳ Tát
Nhược Can Biện
Dũng Tuệ Thị
Liên Hoa Tích
Hiệu Hoa Khai
Hành Bộ Chí
Tích Công Đức
Nhan Mạo Quý
Chủ Uy Diệu
Nguyệt Đăng Minh
Uy Thần Vương
Giác Vương Phật
Vô Tận Thị
Giác Đạt Nguyệt
Hiệu Duyệt Dự
Trí Quận Thượng
Hiệu Tối Thượng
Đãi Uy Thí
Trí Tuệ Thị
Âm Nhu Âm
Đạo Sư Nguyên
Thanh Vô Ngại
Thí Tôn Tạng
Hào Tuệ Phật
Độc Du Bộ
Đại Hoảng Diệu
Ứng Căn Hương

Thiện Quang Minh
Bố Uy Xứng
Hảo Nhan Vương
Hiệu Cát Lợi
Sư Tử Binh
Sở Chỉ Túc
Danh Văn Phục
Hòa Diệu Tạng
Phước Quang Minh
Trụ Lương Tánh
Đăng Minh Vương
Tích Thánh Tuệ
Tôn Thiên Phật
Đại Chủ Nguyên
Giải Liễu Hạnh
Hiệu Kim Kiết
Nhàn Tĩnh Giáo
Hiệu Nan Thắng
Duyệt Hỷ Nhân
An Minh Thị
Tử Kim Quang
Hiệu Diệu Hảo
Công Huân Căn
Pháp Nhiên Ích
Công Đức Đa
Phong Đa Thị
Hiệu Hư Không
Vi Diệu Tuệ
Giác Giải Vi
Nhất Thiết Úy
Như Dược Phật
Giải Thoát Anh
Trí Tạng Phật

Tích Thánh Tuệ
Khả Kính Uy
Hàng Phục Lưu
Giải Vô Ngại
Tập Chí Thành
Thiện Âm Hưởng
Uy Trọng Đế
Ưng Như Niệm
Hiệu Xưng Pháp
Giải Uy Thần
Tôn Hóa Thân
Ngôn Nhu Nhuyến
Sư Tử Phát
Quyên Trọng Đảm
Bạt Chúng Căn
Kính Sư Tử
Pháp Bạn Lữ
Du An Ẩn
Vô Nộ Giác
Nhan Sắc Thịnh
Uy Thần Vương
Thị Chư Giác
Thiện Minh Phật
Trụ Lập Nghĩa
Giác Quang Minh
Thần Diệu Âm
Uy Duyệt Chúng
Hành Bất Hư
Tiêu Hoại Sân
Nhan Mạo Tôn
Thiện Tử Kim
Điều Hòa Phật
Giải Thoát Kết

Trụ Ư Pháp
Hiệu Vãng Quy
Khí Tự Đại
Thánh Tuệ Tạng
Phạm Thiên Du
Hiệu Chiên-đàn
Vô Sầu Thích
Thanh Tịnh Thân
Hiệu Phật Anh
Liên Hoa Phật
Uy Vô Lượng
Thiên Quang Diệu
Chánh Trí Hoa
Hiệu Tác Tư
Công Đức Tuệ
Phạm Thiên Cư
Bảo Khiên Phật
Đế Vương Thị
Vô Tổn Phật
Chí Tôn Giáo
Thủy Đế Vương
Tinh Minh Thị
Vô Sở Hại
Lưu Ly Tạng
Hiệu Thiên Hoa
Dương Danh Xưng
Cung Thân Quang
Cực Thiện Minh
Nhất Thiết Huân
Thậm Quý Quang
Trân Bảo Phật
Nguyên Thủ Thị
Diệu Trượng Phu

Hiệu Nguyệt Sở
Vô Lượng Quang
Khoái Ý Niệm
Viêm Minh Phật
Thị Vô Yếm
Sư Tử Phật
Hảo Lạc Tuệ
Sơn Căn Bản
Tịch Nhiên Đức
Tích Thế Lực
Nghi Nghĩa Đế
Sướng Thiện Thanh
Hiệu Khoái Hoa
Trụ Ư Nghĩa
Oai Đức Vương
Hệ Vô Đẳng
Hiệu Vô Hạn
Âm Hưởng Phật
Danh Thù Thắng
Thiện Quang Minh
An Ẩn Tư
Giải Thoát Phật
Tâm Tư Nghĩa
Hiệu Cực Quý
Tuyên Sướng Âm
Hoảng Dục Nghiệp
Đẳng Hư Không
Thân Danh Văn
Lợi Tịch Nhiên
Vô Hà Uế
Hiệu Thanh Tịnh
Ý Tập Hành
Liên Hoa Phật

Thuận Phẩm Đệ
Thiện Quang Diệu
Diệu Biện Tài
Hiệu Tận Cực
Thiện Chu Biến
Trùng Căn Nguyên
Ly Bố Úy
Tuệ Thanh Bạch
An Trụ Phật
Tuyên Biện Tài
Tối Minh Mục
Giác Danh Văn
Thường Không Phật
Nguyệt Tịch Nhiên
Vô Khủng Cụ
Đại Hiển Hiện
Phạm Thiên Thị
Hảo Âm Hưởng
Đại Thánh Tuệ
Độ Biên Tế
Phổ Vô Tế
Giác Liễu Ý
Thọ Căn Duyên
Hành Cực Thuận
Thanh Trừ Âm
Tịch Công Đức
Hữu Lực Thế
Hiệu Cường Thủ
Kính Thánh Phật
Dĩ Đãi Đức
Hiệu Minh Vị
Lôi Chấn Hống
Vũ Âm Thanh

Nhãn Ái Kính
Nhân Hiền Thị
Minh Cực Khoái
Cực Phú Hữu
Hợp Tập Đức
Nhi Tịch Nhiên
Hiệu Duyệt Dự
Pháp Tràng Phan
Chí Thánh Hưởng
Tâm Hư Không
Pháp Từ Âm
Công Đức Phật
Phân Biệt Âm
Đức Quang Minh
Hữu Uy Thần
Đạt Căn Nguyên
Hữu Ý Niệm
Hữu Tiệp Biện
Tịch Nhiên Luân
Nhân Thiện Vương
Nhược Can Nguyệt
Viết Viễn Văn
Vô Cấu Trần
Đức Chí Thành
Thù Diệu Hoa
Đức Tràng Phan
Quần Biện Tài
Hảo Trân Bảo
Hoài Duyệt Dự
Kính Ái Nguyệt
Vô Tốt Bạo
Sư Tử Lực
Tự Tại Vương

Duyệt Vô Lượng
Bình Đẳng Nghiệp
Vô Sân Khuể
Diệt Cấu Uế
Ban Tuyên Nghi
Tuệ Vô Ngu
Huyền Diệu Phật
Thiện Nhân Hiền
Nhi Ưng Trụ
Thập Tuệ Tịch
Ngôn Đàm Đế
Hiệu Trượng Phu
Hữu Thâm Ý
Hành Vô Lượng
Hữu Pháp Lực
Chí Cúng Dường
Hoa Quang Minh
Tại Tam Thế
Gian Tĩnh Cung
Nhật Diệu Tạng
Thiên Phụng Sự
Tràng Phan Phật
Hữu Giải Thoát
Chí Chân Phát
Diễn Cam Lồ
Cực Thù Dị
Kiên Hùng Tâm
Chân Trân Bảo
Quang Minh Phẩm
Du Huyền Diệu
Ngôn Từ Tịnh
Chấn Quang Minh
Tích Công Đức

Diễn Quang Diệu
Vô Tổn Thủ
Sư Tử Bộ
Siêu Xuất Nạn
Bố Thí Hoa
Nhan Duyệt Dự
Hồng Liên Hoa
Hảo Ái Tuệ
Tịnh Huyền Châu
Thanh Vô Hư
Tuệ Thánh Minh
Khiêm Ty Hành
Trừ Tràng Phan
Thiện Tư Duy
Hảo Thoát Môn
Hiểu Liễu Minh
Văn Như Hải
Tổng Trì Bảo
Thành Trí Thức
Khả Duyệt Ý
Sướng Âm Thanh
Kiến Vô Nghiệp
Hảo Sở Lạc
Đoạn Cấu Trần
Hành Cực Biến
Đa Hóa Dị
Thiên Bố Hưởng
Bảo Du Bộ
Hồng Liên Hoa
Tượng Hương Thủ
Phục Oán Địch
Phú Đa Văn
Hận Thiện Quận

Diệu Hoa Quang
Sư Tử Hưởng
Nguyệt Du Trụ
Định Hoại Minh
Vô Sở Động
Nhẫn Tế Bộ
Phước Đăng Độ
Chúc Lụy Âm
Nhi Tối Thượng
Tinh Tấn Lực
Trụ Thuật Ý
Phát Tịch Nhiên
Diệu Thiện Nguyệt
Giác Ý Hoa
Cát Tường Thiện
Sở Ngôn Khoái
Tuệ Thế Lực
Uy Phương Tiện
Đăng Hỏa Quang
Hành Bộ Cường
Thiên Âm Thanh
Thuận Tịch Nhiên
Nhược Can Nhật
Dĩ Tùy Thời
An Lạc Phật
Giới Quang Minh
Tu Kiến Lập
Vô Trần Ai
An Trụ Hòa
Hữu Thánh Tuệ
Chuyển Tăng Ích
Hương Quang Minh
Nhân Thuận Thời

Âm Huy Diệu
Nhu Nhuyến Nghiệp
Vô Quái Ngại
Tịch Tràng Phan
Thú Tối Đạo
Hành Huyền Diệu
Ái Kính Bảo
Pháp Sở Du
Nhi Ngôn Thiên
Vô Cực Từ
Thiện Tri Hữu
Bộ Tịch Nhiên
Vô Lượng Độ
Minh Diệu Sơn
Hiền Sở Thán
Hưng Phát Đạo
Tư Uy Thần
Sở Hiện Quang
Báo Thiện Hạnh
Đãi Cực Thiện
Ly Ưu Thích
Bảo Quang Minh
Sở Hành Đạo
Công Phước Hành
Đức Như Hải
Nhược Can Phẩm
Hàng Phục Ma
Trừ Hại Phi
Sở Túc Chỉ
Nhập Ngoại Học
Vô Hoại Ý
Năng Tư Viễn
Nhân Sở Thành

Thủ Trùng Giải
Tư Ái Kính
Đạo Tràng Phan
Thánh Tuệ Hưởng
Hiệu Tu Thân
Tư Phạm Thiên
Lạc Ẩn Phật
Thần Túc Anh
Thắng Căn Địa
Sở Chấp Trì
Nhật Cung Khác
Nguyệt Cung Sinh
Ca Ích Hoa
Hiền Sở Thí
Trì Tinh Minh
Phước Sở Ai
Hảo Lạc Lực
Thiện Âm Thuyết
Pháp Quý Phật
Phạm Thiên Hưởng
Kỳ Khoái Thiện
Vô Khuyết Lậu
Giác Cử Hiệu
Đại Hoằng Quảng
Danh Văn Xưng
Anh Diệu Ý
Sướng Thần Âm
Sư Âm Thọ
Khí Ngu Si
Giáng Cam Lồ
Nhân Hiền Nguyệt
Biện Vô Lượng
Tuyên Danh Xưng

Ủng Tánh Hạnh
Cúng Dường Độ
Nhi Hoài Ưu
Ái Lạc An
Hư Tục Chí
Lạc Sở Thú
Quy Sở Hành
Phá Chúng Nghiệp
Thanh Liên Hoa
Điều Hoa Phật
Vĩnh Vô Để
Tuyên Biện Tài
Hiệu Quang Diệu
Tư Đãi Trí
Hữu Công Huân
Ngự Tinh Tấn
Thiên Cảnh Vực
Tối Thượng Hạnh
Tập Hảo Lạc
Công Phước Ý
Tuyên Minh Diệu
Đức Vô Lượng
Tập Uy Thần
Sư Tử Bộ
Diệu Vô Động
Hành Hoảng Diệu
Long Âm Hưởng
Chấp Trì Luân
Tôn Thế Tượng
Lạc Ai Thế
Pháp Âm Phật
Lạc Vô Để
Hiệu Danh Xưng

Vũ Tràng Phật
Vũ Đức Hành
Mỹ Hảo Hương
Hiệu Hư Không
Âm Hưởng Từ
Thiên Đế Vương
Hoằng Minh Châu
Thiện Tài Nghiệp
Đăng Hoa Diệm
Đoạn Căn Vương
Nhàn Tịch Tĩnh
Chủ An Ẩn
Sư Tử Âm
Lưu Bảo Danh
Kiến Lập Nghĩa
Kiến Thị Hiện
Sở Hữu Hoa
My Gián Quang
Vô Biên Tế
Biện Tài Vương
Phẫu Phán Tuệ
Do Tự Tại
Sư Tử Phát
Du Hoảng Dục
Đức Đăng Diệm
Nguyệt Huy Diệu
Vô Sở Sầu
Quận Độ Địa
Tâm Giác Giải
Thù Thắng Pháp
An Quang Giáo
Ủng Mỹ Hương
Kỳ Hữu Lực

Trí Tuệ Hoa
Kỳ Âm Cường
Thuận An Ẩn
Nghĩa Lý Thị
Hảo Ái Hỷ
Đắc Trí Thắng
Chấp Y Bát
Hành Tịch Nhiên
Nhân Sư Tử
Hữu Danh Xưng
Hiệu Lâu Do.

Đó là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp sẽ lần lượt ứng hiện ở cõi đời để độ thoát hết thảy chúng sinh trong khắp mười phương. Một ngàn vị Phật ấy mỗi vị đều có danh hiệu như đã nêu trên. Nếu như có người được nghe danh hiệu của chư Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, giữ vững việc tu học, dốc tâm tinh chuyên để nhận thức thông tỏ, hành động không phóng dật, cũng như hết lòng cúng dường, thì có thể dứt trừ được các nỗi lo lắng về những sự khổ nhọc nơi các nẻo ác, đạt được sự an ổn lâu dài trong quá trình vâng giữ giới luật cùng có được hướng tin tưởng thuận hợp vui thích trong khi tiếp cận với kinh sách, đạo pháp, dẫn đến sự hành hóa thích ứng, thanh tịnh, tạo được đầy đủ các quả tốt đẹp. Đó chính là pháp nhẫn thâm diệu, cội nguồn của mọi pháp nhẫn, cứu giúp tất cả các đời trong vô số ức kiếp. Nếu phạm phải các hành động xấu ác không rõ về quả báo của tội phước, mà được nghe danh của chư Phật thì có thể dứt trừ tất cả các tội, không còn nỗi lo sợ về chúng.

Giả sử có người thọ trì hết thảy tôn hiệu của chư Phật ấy, dốc sức tu tập thì có thể đạt đến thần túc trong sự nhất tâm định ý, từ ấy sẽ đem lại cho đông đảo chúng sinh sự nhận thức hiểu biết về chư Phật, có được sự tiếp cận tự tại, sẽ là vị Đạo sư đối với họ để hướng dẫn chỉ vẽ cho sự học hỏi kinh điển, đem lại vô lượng công đức, phước lộc trong ức đời.

Đối với việc giải thích nên giảng về diệu nghĩa sẽ có được sự thông đạt thấu suốt khắp mọi nẻo, nhân đó tạo nên sự hiểu biết về pháp Tam-muội định ấy.

Hành giả có được tánh hạnh thanh tịnh, tâm không do dự, nên nẻo trí tuệ luôn được dấy khởi và phát huy, dứt mọi tham đắm vướng mắc trong ba cõi, do đấy mà đạt đến các pháp Tổng trì, tâm luôn thu tóm và giữ vững

chúng. Chính đó là điều cần nên thực hiện pháp Tam-muội định ấy.

❑

KINH HIỀN KIẾP

Quyển 7

Phẩm 21: Sự hưng lập của một ngàn vị Phật

Bấy giờ, Bồ-tát Hỷ Vương lại thưa với Đức Phật:

–Lành thay, bạch Thế Tôn! Mong được Thế Tôn nói về danh hiệu của chư Phật trong Hiền kiếp, cùng với cha mẹ của Đức Phật, con cái, thị giả, các vị thượng thủ trong Thánh chúng, các đệ tử, Xá-lợi, ánh hào quang, thọ mạng ngắn dài, chúng Tỳ-kheo, các hội thuyết pháp được thành lập và thời gian tồn tại, dòng họ của Phật, cách giáo hóa, các kinh pháp lưu truyền khắp nơi, con đường hành hóa độ thoát cho hàng chư Thiên và con người… tất cả khiến cho chúng hội ở đây được nghe, tâm mở ý vui, đều phát tâm Bồ-đề. Vì những nơi chốn nào được Thế Tôn thương xót nhớ nghĩ đến nhiều thì những nơi chốn đó đạt được nhiều an lành.

Hơn nữa, Thế Tôn luôn thể hiện tâm Từ bi đối với chư Thiên và mọi người trong mười phương cũng như đối với tất cả chúng sinh.

Lại vì chư Bồ-tát cầu học ở đời về sau này, nếu được nghe, lãnh hội, thọ nhận kinh pháp ấy thì càng tăng thêm an lạc cho sự tu học, chí nguyện càng tôn vinh đạo pháp, nhằm làm hiển lộ ánh sáng giác ngộ lớn lao. Kính mong Thế Tôn hiện tâm Từ bi, một lần nữa nêu bày khiến cho ba cõi cùng được đội ân.

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Hôm nay ta sẽ nói về các điều ấy, các vị hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ, dốc tâm để thọ nhận.

Bồ-tát Hỷ Vương cùng với các vị trong đại chúng đều vâng lời Phật chỉ dạy, nhất tâm tinh chuyên cùng nghe.

Đức Phật nói:

–Về xứ sở cùng chốn sinh của Đức Như Lai Câu-lưu-tôn Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, thành tên là Nhân Hiền, là kinh đô của vua, họ là Ca-diếp, cha là Từ-tự-thí, xuất thân từ hàng Phạm chí, mẹ là Duy-da Diệu Thắng, con tên là Thượng Thắng, thị giả tên Giác Ý, đệ tử có trí tuệ bậc

nhất tên Duy-đầu, đệ tử có thần túc bậc nhất tên Sao-nhi. Hào quang từ thân tướng của Đức Phật ấy chiếu sáng đến bốn mươi dặm. Hội thứ nhất thuyết pháp giảng kinh cho bốn vạn Tỳ-kheo, hội thứ hai là bảy vạn, hội thứ ba là sáu vạn, đều đắc quả Thanh văn. Lúc Phật tại thế, con người sống đến bốn vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời tám vạn năm, xá-lợi cùng hợp lại đã khiến tạo một ngôi chùa lớn để thờ phụng.

Về xứ sở cùng nơi sinh của Đức Như Lai Câu-na-hàm Mâu-ni, thành tên là Thượng bị, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Thí Tôn, mẹ tên là Thượng Diệu, con tên là Trạch Minh Tập, thị giả tên Cát Thiện, đệ tử có trí tuệ bậc nhất tên là Tối Thượng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên Bất Xá. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là ba vạn năm. Hội thứ nhất thuyết pháp giảng kinh cho bảy vạn Tỳ-kheo, hội thứ hai là sáu vạn, hội thứ ba là năm vạn, đều đắc quả A-la-hán. Hào quang của Đức Phật ấy chiếu sáng đến hai mươi dặm, chánh pháp tồn tại ở đời một ngàn năm, xá-lợi cùng hợp lại tạo lập nên một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về xứ sở cùng chốn sinh của Đức Như Lai Ca-diếp, thành tên là Thần thị, ánh hào quang của Phật chiếu sáng mười dặm. Thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Phạm Thí, mẹ tên là Kinh Nghiệp, con tên là Đạo Sư, thị giả tên là Phổ Hữu, đệ tử có trí tuệ đứng đầu tên là Khai Minh, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Đề-xá. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là hai vạn năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh pháp cho hai vạn vị Tỳ-kheo, hội thứ hai một vạn tám ngàn vị, hội thứ ba một vạn sáu ngàn vị, đều được chứng đắc đạo pháp, chánh pháp tồn tại ở đời bảy vạn năm, xá-lợi cùng hợp lại tạo lập một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Bồ-tát Hỷ Vương hãy nghe cho rõ, nay ta nói về xứ sở cùng nơi sinh của Năng Nhân Như Lai tức là ta, thành tên là Ca-duy-la-vệ, thuộc chủng tộc con vua, họ là Cồ-đàm, ánh hào quang tỏa thành vòng tròn chiếu xa bảy thước, cha tên là Bạch Tịnh, mẹ tên là Cực Diệu, con tên là La-vân, thị giả là A-nan, đệ tử có trí tuệ thượng thủ là Xá-lợi-phất, đệ tử có thần túc đệ nhất là Mục-kiền-liên, thọ mạng của con người trong đời nay là một trăm năm, hoặc dài hay ngắn hơn. Hội thứ nhất thuyết giảng kinh pháp cho một ngàn hai trăm năm chục vị Tỳ-kheo, thảy đều chứng đắc đạo quả, xá-lợi sẽ được phân chia đều khắp tám phương thiên hạ, chánh pháp tồn tại ở đời năm trăm năm, tượng pháp cũng tồn tại trong năm trăm năm.

Về xứ sở cùng chốn sinh của Đức Như Lai Từ Thị, thành tên là Diệu ý, là kinh đô của vua, hào quang của Đức Phật ấy chiếu tỏa bốn mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Phạm Hồ, mẹ tên là Phạm Kinh, con tên

là Đức Lực, thị giả tên là Hải Thị, đệ tử có trí tuệ bậc nhất tên là Tuệ Quang, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Kiên Tinh Tấn. Phật lúc còn ở đời, thọ mạng của con người là tám vạn bốn ngàn năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh pháp có chín mươi sáu ức, thảy đều đắc quả A-la-hán, xá-lợi cùng hợp lại tạo dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ, chánh pháp tồn tại ở đời trong tám vạn năm.

Về xứ sở cùng nơi sinh của Đức Như Lai Sư Tử, thành tên là Hoa độ, ánh hào quang của Phật tỏa chiếu bốn mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Dũng Sư Tử, mẹ tên là Giang Âm, con tên là Đại Lực, thị giả là Thiện Lạc, đệ tử có thần túc bậc nhất là Vũ Thị, đệ tử có trí tuệ bậc nhất là Tuệ Tích. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bảy vạn năm, hội thứ nhất thuyết pháp cho trăm ức vị Tỳ-kheo, hội thứ hai có chín mươi ức, hội thứ ba có tám mươi ức, đều là hàng Thanh văn cùng được nghe pháp và chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại một ức năm, xá-lợi được phân chia khắp trong tám phương thiên hạ.

Về xứ sở cùng nơi sinh của Đức Như Lai Quang Diệm, thành tên là Tinh tú chủ, hào quang của Phật tỏa chiếu đến hai ngàn dặm, thuộc dòng con vua, cha tên là Thiện Ý, mẹ tên là Diệu Hoa, con tên là Dĩ Thời, thị giả tên Trường Hỷ, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Lôi Hống, đệ tử có trí tuệ bậc nhất tên là Tôn Giáo. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là chín vạn năm, hội thứ nhất thuyết pháp có trăm ngàn ức đệ tử, hội thứ hai có chín mươi chín ức, hội thứ ba có chín mươi tám ức, đều đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong tám vạn năm ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp trong tám phương thiên hạ.

Về xứ sở cùng chốn sinh của Đức Như Lai Mâu-ni Nhu Nhân, thành tên là Thượng hoa là kinh đô của vua, hào quang của Phật chiếu tỏa đến bốn mươi dặm, cha tên là Đại Sơn, mẹ tên là Tu Mãn Quang, con tên là Thượng Bảo, thị giả tên Tôn Thượng, đệ tử có thần túc bậc nhất là Siêu Thí, đệ tử có trí tuệ bậc nhất là Khoái Ý. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là sáu vạn năm, hội thứ nhất có đến tám mươi "cai" (vạn vạn) đệ tử nghe pháp, hội thứ hai có bảy mươi ức, hội thứ ba có năm mươi ức, đều đắc quả A-la-hán, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho tám phương thiên hạ.

Về xứ sở cùng nơi sinh của Đức Như Lai Hoa Thị, thành tên là Bạch liên hoa, là kinh đô của vua, hào quang của Phật chiếu tỏa đến ba trăm hai mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Tôn Danh, mẹ tên là Diệu Hoa, con tên là Trí Căn, thị giả tên là Lạc Đạo, đệ tử có thần thông đứng đầu tên

Vô Hại, đệ tử có trí tuệ bậc nhất tên là Pháp Lực. Hội thứ nhất thuyết pháp cho đệ tử gồm sáu trăm ức, hội thứ hai ba mươi lăm ức, hội thứ ba ba mươi bốn ức, đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm mươi vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời đầy đủ trong một ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho tám phương thiên hạ.

Lại có một vị Phật cùng đồng danh hiệu là Như Lai Hoa Thị, về nơi sinh cùng xứ sở thì thành tên là Thậm đại quảng, hào quang của Phật chiếu tỏa bốn mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Hoa Phát, mẹ tên là Pháp Chủ, con tên là Tiên Khiết, thị giả tên là Tâm Niệm, đệ tử đứng đầu về thần túc tên là Hân Lạc, đệ tử có trí tuệ bậc nhất tên là Thiện Hân Hỷ. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là chín ức năm, hội thứ nhất thuyết pháp có mười bốn ức đệ tử cùng nghe pháp, hội thứ hai mười lăm ức, hội thứ ba mười sáu ức, đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời là mười ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho phương thiên hạ.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thiện Mục, thành tên là Tạo hiền, là kinh đô của vua, hào quang của Phật chiếu tỏa đến bốn trăm tám mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Trân Bảo, mẹ tên là Ngôn Đàm, con tên là Túc Vương, thị giả tên Thế Ái, đệ tử đứng đầu về thần túc tên là Sư Tử Bộ, đệ tử có trí tuệ bậc nhất tên là Vô Lượng Ý. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bảy vạn năm, hội thứ nhất thuyết pháp có đến ba mươi cai đệ tử cùng nghe pháp, hội thứ hai có hai mươi tám cai, hội thứ ba là ba mươi sáu cai, hết thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia rộng rãi đều khắp cho mọi nơi chốn.

Từ đây trở đi cần lưu ý: Từ Đức Như Lai thứ nhất ứng hiện ở đời cho đến vị Phật thứ mười một này, tùy theo mức độ thuần thục của căn cơ chúng sinh mà dẫn dắt giáo hóa họ. Ngoài ra, các vị Phật khác cũng đều như mười một vị này.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Kỳ Đạo Sư, thành tên là Tối cẩm, là kinh đô của vua, hào quang của Phật tỏa chiếu đến một ngàn ba trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Vô Nạn, mẹ tên là Mẫn Thương, con tên là Ái Quang, thị giả tên là Đại Phiếm Lưu, đệ tử đứng đầu về trí tuệ là Thượng Thủ, đệ tử có thần túc bậc nhất là Thị Mẫn. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ngàn ức năm, hội thứ nhất thuyết pháp cho số đệ tử là bảy mươi cai, hội thứ hai là sáu mươi cai, hội thứ ba là năm mươi cai, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong chín vạn hai ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp mọi nơi

chốn.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đại Đa, thành tên là Tục nhân, là kinh đô của vua, hào quang của Phật chiếu tỏa đến ba ngàn dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Nội Tiến, mẹ tên là Xả Tật, con tên là Chiếu Minh, thị giả tên là Thiện Tư, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên Vô Nan Âm, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tuế Vô Thanh. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bốn mươi ức năm, hội thứ nhất thuyết kinh có một trăm ngàn cai đệ tử cùng đến nghe, từ đó về sau số lượng không thể tính kể hết, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mọi nơi chốn.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đại Lực, thành tên là Bảo uy, hào quang của Phật chiếu tỏa đến một ngàn hai trăm dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Sở Tuyển, mẹ tên là Thậm Uy, con tên là Sư Tử Bộ, thị giả tên là Ái Tử, đệ tử đứng đầu về thần túc tên là Thiện Trụ, đệ tử có trí tuệ bậc nhất tên Tôn Thí. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bốn vạn năm, hội thứ nhất thuyết kinh cho số đệ tử là một cai cùng đến dự nghe, hội thứ hai hai cai, hội thứ ba một cai, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong tám vạn bốn ngàn năm, xá-lợi cùng tập hợp lại, lập một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Tú Vương, thành tên là Tử kim, là kinh đô của vua, thuộc dòng Phạm chí, hào quang của Phật chiếu tỏa đến bốn ngàn dặm, cha tên là Thí Quang, mẹ tên là Thiện Ý, con tên là Cúng Dường, thị giả tên là Cần Lực, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Xí Thạnh Âm, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Kiến Lập, hội thứ nhất thuyết kinh với số đệ tử là một trăm ức cùng dự nghe, hội thứ hai chín mươi ức, hội thứ ba tám mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mọi nơi chốn.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Tu Dược, thành tên Đàm chủ, là kinh đô của vua, hào quang của Phật tỏa chiếu bốn mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thiện Tịch, mẹ tên là Sở Lạc, con tên là Tu-di Tràng, thị giả tên là Hoa Thị, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Tôn Pháp, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Phước Lực. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bảy vạn bảy ngàn năm, hội thứ nhất thuyết pháp có bảy mươi ức đệ tử cùng nghe, hội thứ hai có sáu mươi chín ức, hội thứ ba có sáu mươi tám ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong sáu vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp mọi nơi chốn.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Danh Xưng Anh, thành tên

là Thanh uy, thuộc dòng họ con vua, hào quang Phật tỏa chiếu một trăm hai mươi dặm, cha tên là Quang Diệm, mẹ tên là Đàm Ngôn, con tên là Thượng Hoa, thị giả tên Nhãn Thọ, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Trí Lực, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Sư Tử Lực, hội thứ nhất thuyết kinh có số đệ tử là ba mươi ba cai, hội thứ hai là ba mươi hai cai, hội thứ ba ba mươi mốt cai, hết thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai ức năm, xá-lợi được tập hợp lại và xây một ngôi chùa lớn để thờ.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đại Quang, thành tên là An lạc, hào quang của Phật chiếu tỏa đến một ngàn sáu trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Kim Cang, mẹ tên là Phục Thí, con tên là Lương Điền, thị giả tên Tịch Ý, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Đạo Chúng, đệ tử có thần túc bậc nhất là Kiên Nhận. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một trăm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có số đệ tử là tám mươi ức ba ngàn vạn cùng đến nghe, hội thứ hai lại còn nhiều hơn, hội thứ ba là sáu cai, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong ba vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mọi nơi chốn.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Chiếu Minh, thành tên là An ẩn pháp, hào quang của Phật chiếu tỏa đến ba trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Danh Xứng, mẹ tên là Thiện Cung, con tên là Phụng Hành, thị giả tên Thượng Thiện Quận, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thiện Hiền, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Lưu Giang. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm trăm năm, hội thứ nhất thuyết kinh cho số đệ tử là sáu mươi hai cai, hội thứ hai sáu mươi mốt cai, hội thứ ba sáu mươi cai, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong bốn vạn tám ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mọi nơi chốn.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Nhật Tạng, thành tên là Hoa chủ, là kinh đô của vua, hào quang của Phật tỏa chiếu đến tám vạn dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Phú Hữu, mẹ tên là Diệu Hoa, con tên là Diệm Quang, thị giả tên Tuệ Thượng, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Trí Binh, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Cương Binh. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bảy mươi ức năm, hội thứ nhất thuyết kinh có một trăm ngàn vị Tỳ-kheo cùng đến nghe, hội thứ hai là một trăm ức, hội thứ ba thì nhiều như vi trần, hết thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong ba mươi ức năm, xá-lợi cùng tập hợp lại thờ phụng nơi một ngôi chùa lớn.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Nguyệt Thị, thành tên là Thượng bảo, là kinh đô của vua, hào quang của Phật chiếu tỏa ba trăm hai

mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thanh Bộ, mẹ tên là Dược Tử, con tên là Mãn Túc, thị giả tên Cung Vị, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Trí Tối, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Nhân Pháp Cung. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là sáu ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có hai ngàn hai trăm ức đệ tử, hội thứ hai có một ngàn bốn trăm ức, hội thứ ba có một ngàn tám trăm ức, hội thứ tư có một ngàn bốn trăm ức, hết thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một vạn một ngàn năm, xá-lợi cùng tập hợp thờ phụng nơi một ngôi chùa lớn.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Quang Chiếu, thành tên là Âm thừa, hào quang của Phật tỏa chiếu đến hai ngàn sáu trăm bốn mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Phước Thí, mẹ tên là Pháp Chủ, con tên là Văn Thượng, thị giả tên Thiện Biện, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Vũ Âm, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tuệ Thượng. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là trăm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy mươi vạn đệ tử, hội thứ hai tám mươi vạn, hội thứ ba chín mươi vạn, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong mười vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mọi nơi chốn.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thiện Chiếu, thành tên là Quang diệm, là kinh đô của vua, hào quang của Phật tỏa chiếu đến sáu trăm bốn mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Nhật Huy, mẹ tên là Nguyệt Thị, con tên là Đại Thần Diệu, thị giả tên là Đa Kiên, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Tuệ Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Sở Tại Các. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám vạn năm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có số đệ tử là năm trăm ức, hội thứ hai là bốn trăm ức, hội thứ ba là ba trăm ức, thảy đều chứng đắc đạo pháp, chánh pháp tồn tại ở đời trong bốn vạn năm ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp mọi nơi chốn.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Vô Ưu, thành tên là Trí tuệ, hào quang của Phật tỏa chiếu đến bốn trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Chấp Hoa, mẹ tên là Pháp Thị, con tên là Chấp Quang, thị giả tên Lạc Âm, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Vũ Tích, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thắng Thí. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là trăm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có số đệ tử là hai cai, hội thứ hai có một cai, hội thứ ba có chín mươi lăm ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong mười ba vạn năm, xá-lợi cùng được tập hợp thờ phụng nơi một ngôi chùa lớn.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Uy Thần, thành tên là

Diêm-phù thượng, hào quang của Phật chiếu tỏa ba trăm hai mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Hiền Thiên, mẹ tên là Ái Thí, con tên là Minh Diệm, thị giả tên là Kiến Kính, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thủ Anh, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Độ Thế. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là ba vạn ba ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có số đệ tử là tám mươi ức, hội thứ hai là bảy mươi tám ức, hội thứ ba là bảy mươi sáu ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong bảy mươi bảy ức năm, xá-lợi cùng được tập hợp xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Diệm Quang, thành tên là Đăng thị, hào quang của Phật chiếu tỏa khắp đến ngàn cõi Phật, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Kính Pháp, mẹ tên là Liên Hoa Thị, con tên là Nguyệt Hành, thị giả tên Thông Mộ Âm, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Đức Thủ, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tư Thí. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một vạn bốn ngàn năm, hội thứ nhất thuyết pháp với số đệ tử là mười sáu ức, hội thứ hai có mười bảy ức, hội thứ ba có mười tám ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai mươi mốt - mười vạn năm (hai trăm mười vạn), xá-lợi được phân chia đều khắp mọi nơi chốn.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Chấp Hoa, thành tên là Tạo phước, là kinh đô của vua, hào quang của Phật chiếu tỏa đến ba ngàn hai trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Bạch Liên Hoa, mẹ tên là Thi Đức, con tên là Phước Thủ, thị giả tên Hảo Nhan, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Vô Lượng Độ, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Trọng Vương. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bảy vạn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có số đệ tử là chín mươi ức, hội thứ hai có chín mươi chín ức, hội thứ ba có tám mươi tám ức, tất cả đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp mọi nơi chốn.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Huân Quang, thành tên là Liên hoa, là kinh đô của vua, hào quang của Phật tỏa chiếu đến hai ngàn bốn trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Quang Chiếu, mẹ tên là Đức Chí, con tên là Pháp Biện, thị giả tên là Phước Cung, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Lưu Ly Tạng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Cực Thí. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là ba trăm năm, hội thứ nhất thuyết kinh có mười sáu ức đệ tử cùng nghe, hội thứ hai có mười hai ức, hội thứ ba có mười tám ức, hết thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp

tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp mọi nơi chốn.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Hiện Nghĩa, thành tên là Đạo ngự, là chốn cai trị của quân vương, hào quang của Phật chiếu tỏa đến hai ngàn bốn trăm tám mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Nhu Quận, mẹ tên là Kính Thiên, con tên là Đức Xưng, thị giả tên là Phạm Âm, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Huấn Giới Ý, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thắng Thí. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một trăm năm, hội thứ nhất thuyết kinh có đến sáu mươi hai cai đệ tử tham dự, hội thứ hai có bảy mươi cai, hội thứ ba có tám mươi cai, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp mọi nơi chốn.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đĩnh Diệu, thành tên Bảo cẩm, là kinh đô của vua, hào quang Phật chiếu tỏa đến hai ngàn dặm, thuộc dòng họ con nhà vua, cha tên là Bảo Thí, mẹ tên Diệm Vị, con tên Bảo Tạng, thị giả tên là Ý Duyệt, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên Vô Năng Đương, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Đại Lực. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm vạn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy mươi vạn đệ tử, hội thứ hai có chín mươi vạn, hội thứ ba có một trăm vạn, hết thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai mươi vạn năm, xá-lợi cùng tập hợp xây dựng một ngôi chùa lớn để thờ phụng.

Về chốn sinh và xứ sở của Đức Như Lai Hưng Thịnh, thành tên là Uy quang, hào quang Phật chiếu tỏa bốn mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Thiện Hưng, mẹ tên là Khoái Ý, con tên là Thắng Hữu, thị giả tên là Sư Tử Lực, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Quang Ưu Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên Sơn Tích. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bốn vạn năm, hội thứ nhất thuyết pháp có một ức đệ tử, hội thứ hai có hai ức, hội thứ ba có ba ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong chín vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mười phương.

Về nơi sinh và xứ sở của Đức Như Lai Hiền Thị, thành tên Chuyên cát, là kinh đô của vua, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn tám mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Chiên Thí, mẹ tên là Diêm Thượng, con tên là Hùng Thí, thị giả tên Nguyệt Ái, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Hải Thị, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Long Lực. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bảy vạn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có hai trăm ba mươi vạn đệ tử, hội thứ hai có ba trăm năm chục vạn, hội thứ ba có ba trăm tám chục vạn, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời

trong mười vạn năm, xá-lợi được tập hợp xây cất một ngôi chùa lớn để thờ phụng.

Về chúng sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thiện Lạc, thành tên là Thiện phú, hào quang Phật chiếu tỏa bốn trăm dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Thổ Tôn, mẹ tên là Nguyệt Từ, con tên là Pháp Tự Do, thị giả tên là Thế Ái, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Lôi Âm, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thi Hoa. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là ba vạn sáu ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có ba mươi ức đệ tử, hội thứ hai có hai vạn tám ngàn, hội thứ ba có hai vạn bảy ngàn, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong trăm ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp trong mười phương.

Về nơi sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đảnh Kế Thí, thành tên là Thanh thiên, hào quang Phật tỏa chiếu bốn ngàn dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Trọng Vương, mẹ tên là Phi Kỳ Tư, con tên là Sơn Thí, thị giả tên là Nguyệt Thiên, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Lạc Tuệ, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Ma Sở Cung. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm ngàn năm, hội thứ nhất giảng kinh có sáu mươi hai ức đệ tử cùng tham dự, hội thứ hai có sáu mươi mốt ức, hội thứ ba có sáu mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong bảy vạn bảy ngàn năm, xá-lợi được tập hợp tạo lập ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai My Gián, thành tên là Duyệt thiên, hào quang Phật tỏa chiếu đến bốn ngàn dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Quốc Trọng, mẹ tên là Tập Thí, con tên là Chánh Thí, thị giả tên là Nguyệt Thiên, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Tuệ Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Cung Nhu. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm vạn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có sáu mươi hai ức đệ tử, hội thứ hai có sáu mươi mốt ức, hội thứ ba có sáu mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong bảy vạn năm, xá-lợi cùng được tập hợp, xây cất một ngôi chùa lớn để tôn thờ.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Kiên Cố, thành tên là Phước âm, hào quang Phật chiếu tỏa đến bốn ngàn dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Thọ Vương, mẹ tên là Thí San Hô, con tên là Thí Thế, thị giả tên là Thủ Lực, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Nguyệt Anh, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Động Quang. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một vạn hai ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có trăm ngàn đệ tử cùng tham dự, hội thứ hai có chín vạn, hội thứ ba có tám vạn đệ tử, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai vạn tám ngàn

năm, xá-lợi được phân chia đều khắp trong mười phương.

Về nơi sinh và xứ sở của Đức Như Lai Thủ Uy, thành tên là Bảo thị, hào quang Phật chiếu tỏa bốn trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Nhu Hoa, mẹ tên là Pháp Thị, con tên là Ái Anh, thị giả tên là Kiên Tấn, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thí Đoạn, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Nhân Lực. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một trăm năm, hội thứ nhất thuyết kinh có đến một trăm ức đệ tử tham dự, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mười phương.

Về chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Nan Thắng, thành tên là Liệu cát, là kinh đô của vua, hào quang Phật chiếu tỏa đến bốn mươi ức dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thanh Thiên, mẹ tên là Phước Thị, con tên là Nguyệt Tịch, thị giả tên là Thành Ái, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Bảo Thượng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Lôi Âm. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám ức năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có ba mươi cai đệ tử tham dự, hội thứ hai có năm mươi cai, hội thứ ba có tám mươi cai đệ tử, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong tám mươi ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp mọi nơi chốn trong mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đức Tràng, thành tên là Thiện nhu, là kinh đô của vua, hào quang Phật chiếu tỏa đến hai trăm dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Cung Hữu, mẹ tên là Cư Thế, con tên là Kim Cang Tập, thị giả tên là Bảo Ái, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên Nhật Tạng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thừa Ngự. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ức năm, hội thứ nhất thuyết kinh có đến ba mươi vạn cai đệ tử, hội thứ hai có năm chục vạn cai, hội thứ ba có sáu chục vạn cai đệ tử, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong ba ức năm, xá-lợi được tập hợp xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Nhàn Tĩnh, thành tên là Bảo diệu, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn bốn mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Việt Bộ, mẹ tên là Vô Sở Tiến, con tên là Nguyệt Huấn, thị giả tên là Lưu Ly Tạng, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Lực Thiên, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Hỷ Ái. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là trăm ngàn năm.

Như chỗ ứng hiện hành hóa của chư Như Lai đã nêu ở trước, chư Phật còn lại cũng đều như thế. Con đường giáo hóa độ thoát chúng sinh không có gì khác, vì vậy nơi chúng hội ấy chánh pháp tồn tại ở đời trong

năm mươi vạn năm, quốc độ của Phật đều do các thứ châu báu hợp thành, thảy đều có các thứ châu báu cùng các loại cây báu, có loại cây làm ra y phục ở khắp mọi nơi trong nước. Quốc độ cũng như chỗ sinh của dân chúng không có các nạn của ba đường ác, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Kiên Trọng, thành tên là Giai diệu, hào quang Phật tỏa chiếu hai mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Bảo Thượng, mẹ tên là Bảo Quang, con tên là Trì Địa, thị giả tên là Tịch Ý, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Âm Thập Lý, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Cát Lợi. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là ba ngàn năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh pháp có đến trăm ngàn đệ tử cùng dự, thảy đều chứng đắc đạo quả, không có hội thứ hai, chánh pháp tồn tại ở đời trong bảy vạn bảy ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Phạm Âm, thành tên là Quang uy, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn ba trăm hai mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Thượng Tối, mẹ tên là Chí Thành Thị, con tên là Phước Uy, thị giả tên là Liên Mục, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Tuyết Sắc, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thí Viêm. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là chín vạn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có tám mươi sáu ức đệ tử, hội thứ hai có chín mươi ức, hội thứ ba có một trăm ức, hết thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong ba ngàn năm, xá-lợi cùng được tập hợp tôn thờ tại một ngôi chùa lớn.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thứ Hiền, thành tên là Hoa mậu, hào quang Phật chiếu tỏa đến hai trăm bốn mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Phước Ái, mẹ tên là An Dưỡng, con tên là Thời Tiết Thí, thị giả tên là Tạo Nghĩa, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Nhật Nguyệt, đệ tử đứng đầu về thần túc tên là Thượng Kim. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm mươi vạn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy mươi ức đệ tử, hội thứ hai có bảy mươi tám ức, hội thứ ba có tám mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong bốn vạn năm, xá-lợi được tập hợp xây ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Vô Bản, thành tên là Tục sở kính, hào quang Phật chiếu tỏa đến bốn trăm dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Hải Thị, mẹ tên là Khí Cấu, con tên là Tứ Nhãn, thị giả tên là Hàng Căn, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thiện Tư Nghĩa, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Hưởng Thẩm. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người

là tám vạn năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh pháp có bảy vạn hai ngàn năm trăm đệ tử tham dự đều đắc quả A-la-hán, hội thứ hai có bảy vạn sáu ngàn ba trăm người, hội thứ ba có bảy vạn năm ngàn, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong tám vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Quang Hưng, thành tên là Kim quang, hào quang Phật tỏa chiếu khắp hai ngàn quốc độ, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Quang Diệm, mẹ tên là Bảo Thí, con tên là Lạc Đức, thị giả tên là Nguyệt Hoa, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Cực Âm, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tự Tại. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm ức năm, hội thứ nhất thuyết kinh có năm mươi ức trăm ngàn đệ tử, hội thứ hai có bốn mươi ức trăm ngàn đệ tử, hội thứ ba có ba mươi ức trăm ngàn, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong bảy ức trăm ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đại Minh Sơn, thành tên là Bảo tịnh, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn hai trăm dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Nguyệt Thạnh, mẹ tên là Nhật Thí, con tên là Thiện Cái, thị giả tên là Bảo Cộng, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Nhược Can Giác, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Trí Ái. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy mươi ức đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có tám mươi ức, hội thứ ba có chín mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong chín vạn hai ngàn năm, xá-lợi được tập hợp xây dựng ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Kim Cang, thành tên là Thiện hạnh uy, hào quang Phật chiếu tỏa đến một trăm bốn mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Minh Châu Quang, mẹ tên là Thanh Liên Mục, con tên là Thọ Mạng, thị giả tên là Hải Thị, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Kiên Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tôn Hữu. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một trăm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có bốn mươi ức đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có ba mươi ức, hội thứ ba có ba mươi hai ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Ức Thức, thành tên là Chiên-đà thị, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn ba trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Hoa Thị, mẹ tên là Diệm Quang, con tên

là Bảo Xả, thị giả tên là Ý Lạc, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Vô Úy, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thạch Vương. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ức năm, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy mươi cai đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có sáu mươi sáu cai, hội thứ ba có năm mươi cai, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai ức năm mươi cai, xá-lợi được tập hợp xây ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Vô Úy, thành tên là Thậm hòa nhu, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn sáu trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thí Quang, mẹ tên là Thiện Mục, con tên là Tư Di Hoa, thị giả tên là Nguyệt Thị, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Trọng Vương, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thiện Thị. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là trăm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có tới tám mươi cai đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có bảy mươi tám cai, hội thứ ba có bảy mươi sáu cai, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Bảo Thị, thành tên là Thứ kiên, hào quang Phật tỏa chiếu một trăm hai mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Khí Tật, mẹ tên là Phước Thí Cung, con tên là Thí Cung Dược, thị giả tên Tập Thí, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Vô Năng Đương, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Cường Bộ. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một vạn tám ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có bốn mươi ức đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có ba mươi tám ức, hội thứ ba có mười sáu ức, thảy đều chứng đắc quả vị, chánh pháp tồn tại ở đời trong bảy vạn năm, xá-lợi được tập hợp xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Liên Hoa Mục, thành tên là Hoa quận, hào quang Phật chiếu tỏa đến một ngàn hai trăm tám mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thượng Hoa, mẹ tên là Diệu Nhan, con tên là Đại Ái, thị giả tên là Vô Ưu Hoa, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Trí Quang, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Trọng Thí. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy ức đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có ba mươi bốn ức, hội thứ ba có bốn mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong năm mươi sáu ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Lực Tướng, thành tên là Thượng hiền, hào quang Phật tỏa chiếu khắp hai trăm mười dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Lực Thiên, mẹ tên là Thi An, con tên là Mãn

Minh, thị giả tên là Hộ Pháp, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thắng Vương, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thiện An. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một vạn sáu ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có đến sáu mươi vạn đệ tử cùng lãnh hội, hội thứ hai có năm mươi vạn tám ngàn, hội thứ ba có bảy mươi lăm vạn hai ngàn, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ngàn năm, xá-lợi được tập hợp xây dựng ngôi chùa lớn để thờ phụng.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Hoa Quang, thành tên là Thiện nguyệt hoa, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn một trăm hai mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Ái Kiến, mẹ tên là Tinh Tú, con tên là Kiên Chứng, thị giả tên Giác Thị, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Nghĩa Thị, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tường Tràng. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là hai vạn hai ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có ba mươi ức đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có ba mươi hai ức, hội thứ ba cũng có ba mươi hai ức đệ tử, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong năm vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Phục Ái, thành tên là Thượng tài, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba trăm hai mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thời Thị, mẹ tên là Hiền Thủ, con tên là Huấn Tịch, thị giả tên là Mẫn Thương, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thiện Túc, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tư Di Hoa. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một trăm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có chín trăm ức đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có tám mươi ức, hội thứ ba có bảy mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong năm mươi vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp trong mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đại Uy, thành tên là Phú từ, hào quang Phật chiếu tỏa đến hai trăm dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Bảo Tạng, mẹ tên là Uy Thị, con tên là Chiếu Thượng, thị giả tên là Thiện Đa, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Diệm Quang, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tử Tàng. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh pháp có bảy vạn đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có bảy vạn năm ngàn, hội thứ ba có tám vạn, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai vạn một ngàn năm, xá-lợi được tập hợp, xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Phạm Thị, thành tên là Thượng vị, hào quang Phật chiếu tỏa một trăm hai mươi dặm, thuộc dòng

Phạm chí, cha tên là Ái Vô Ưu, mẹ tên là Chiên Đà Thị, con tên là Thắng Binh, thị giả tên Thậm Điều, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Tiến Sĩ, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Kim Cang Cát. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một vạn hai ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có một ức đệ tử cùng đến lãnh hội, chỉ có một hội ấy và hết thảy đệ tử đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một vạn bốn ngàn năm, xá-lợi được tập hợp xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Vô Lượng Diệu, thành tên là Thần kỳ, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn tám trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Tôn Âm, mẹ tên là Nguyệt Quang, con tên là Hân Thiện, thị giả tên là Thiện Binh, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Lạc Hưởng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Diệm Quang. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám vạn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có hai trăm ức đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có bốn trăm ức, hội thứ ba có sáu trăm ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời cũng tám vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Long Thí, thành tên là Bảo cẩm, hào quang Phật tỏa chiếu hai mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Trì Thắng, mẹ tên là Pháp Thị, con tên là Phước Lực, thị giả tên là Bảo Thành, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Diêm Tối, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Hùng Thiên. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bảy vạn sáu ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có tám vạn đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có bảy vạn tám ngàn, hội thứ ba có bảy vạn năm ngàn, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ngàn năm, xá-lợi được tập hợp, xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Kiên Bộ, thành tên là Thượng hiền, hào quang Phật chiếu tỏa hai trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Sư Tử Phát, mẹ tên là Na-la-thi, con tên là Pháp Âm, thị giả tên là Thiện Ứng, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Bảo Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Nguyệt Thí. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ức năm, hội thứ nhất thuyết kinh có một trăm ức đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai có chín mươi ức, hội thứ ba có chín mươi tám ức, hết thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong năm vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Bất Hư Kiến, thành tên là Đãi thọ, hào quang Phật tỏa chiếu thành vòng tròn bảy thước, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thanh Thí, mẹ tên là Nhu Cam Cụ, con tên là

Diệm Vị, thị giả tên Diêm Hống, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là An Minh Hữu, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Y-sa-la. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một trăm năm, hội thứ nhất thuyết kinh có chín mươi sáu ức đệ tử cùng đến lãnh hội, hội thứ hai chín mươi tám ức, hội thứ ba một trăm ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Tinh Tấn Thí, thành tên là Trị ba, hào quang Phật tỏa chiếu bốn mươi dặm, thuộc dòng họ Phạm chí, cha tên là Hiền Hống, mẹ tên là Thủ Ý, con tên là Vô Ưu Thiên, thị giả tên Đại Thần Tiện, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Lạc Tôn, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Nguyệt Thủ. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ngàn năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có tám mươi cai đệ tử cùng đến nghe pháp, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong ba ngàn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Hiền Lực, thành tên là Đắc lạc chí, hào quang Phật chiếu tỏa bốn trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Bảo Uy, mẹ tên là Phước Ý, con tên là Thường Thí, thị giả tên là Thạch Lạc, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Tuệ Thù, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Hải Ý. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là sáu ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có tám trăm vạn ức đệ tử cùng đến nghe pháp, thảy đều chứng đắc đạo quả, do đó đều được tự tại, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai vạn một ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp trong mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Hân Lạc, thành tên là Tài phú, hào quang Phật chiếu tỏa đến một trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Phạm thiên, mẹ tên là Cung Thủ, con tên là Đại Uy, thị giả tên là Hành Bộ An, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Đa Phước, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Lạc Mục. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám vạn bốn ngàn năm, hội thứ nhất thuyết giảng có bảy mươi ba ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có bảy mươi hai ức, hội thứ ba có bảy mươi mốt ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong chín ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Bất Thoái Một, thành tên là Trường uy, hào quang Phật tỏa chiếu đến ba ngàn tám trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Y Vương, mẹ tên là Túc Thủ, con tên là Hoa Thiên, thị giả tên Lực Thắng, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Xưng Vô

Lượng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Dũng Bộ. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là hai vạn một ngàn năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có sáu mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có năm mươi tám ức, hội thứ ba có năm mươi sáu ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong chín ngàn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Sư Tử Tràng, thành tên là Ô-phiến-ca, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Pháp Tràng, mẹ tên là Phước Hữu, con tên là Quý Thí, thị giả tên là Đại Thần, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Ái Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Cần Nghệ. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là hai vạn tám ngàn năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có hai mươi hai ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có hai mươi mốt ức, hội thứ ba có hai mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong tám ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thắng Tri, thành tên là Bảo diệm, hào quang Phật chiếu tỏa bốn trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Nhật Tạng, mẹ tên là Hoa Mục, con tên là Lạc Thành, thị giả tên Pháp Thị, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Tu Thành, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thiện Pháp. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám vạn năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có ba mươi sáu ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có ba mươi bảy ức, hội thứ ba có ba mươi tám ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong sáu trăm vạn năm, xá-lợi được tập hợp lại dựng một ngôi chùa lớn để thờ phụng.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Pháp Thị, thành tên là Ái thiên, thuộc dòng Phạm chí, hào quang Phật chiếu tỏa đến hai trăm tám mươi dặm, cha tên là Mạc Thắng, mẹ tên là Văn Thị, con tên là Thắng Thiên Căn, thị giả tên Nhật Thí, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Đại Lạc, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thí Dược. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ức năm, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có tám ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có bảy ức, hội thứ ba có sáu ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Hỷ Vương, thành tên là Sở tại cát, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn hai trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Tối Thượng, mẹ tên là Thủ Quy Duyệt, con tên là Niệm Diêm Hống, thị giả tên Hòa An, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là

Bảo Thượng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Chấp Nhân Thiên. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có bốn mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có ba mươi tám ức, hội thứ ba có ba mươi bảy ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một trăm ngàn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Diệu Ngự, thành tên là Bảo tạng, hào quang Phật tỏa chiếu bốn mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Viết Thi, mẹ tên là Bảo Thị, con tên là Đức Quang, thị giả tên là Hải Thân, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Hành Diệu Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thượng Thí, hội thứ nhất thuyết kinh có chín mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có chín mươi tám ức, hội thứ ba có một trăm ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ức năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong ba ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho hết thảy mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Kính Anh, thành tên là Thế lạc, hào quang Phật tỏa chiếu hai mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Phong Thế, mẹ tên là Hân Lạc, con tên là Ngoại Thị, thị giả tên là Tôn Khải, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là An Thượng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thoái Thí. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một trăm ngàn năm, hội thứ nhất thuyết kinh có năm mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có bốn mươi tám ức, hội thứ ba có bốn mươi sáu ức, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Diệu Thiên, thành tên là Thiện ý, hào quang Phật chiếu tỏa đến một ngàn hai trăm dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Chân Mạt, mẹ tên là Pháp Ý, con tên là Nguyệt Thượng, thị giả tên là Uy Anh, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Ái Thủ, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Vô Ưu, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có bảy mươi ức trăm ngàn đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có sáu mươi ức trăm ngàn, hội thứ ba có năm mươi ức trăm ngàn, thảy đều chứng đắc đạo quả, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai vạn năm. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bốn vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đa Huân, thành tên là Hương thị, hào quang Phật tỏa chiếu ba trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thọ Thí, mẹ tên là Uy Thủ, con tên là Uy Thần, thị giả

tên Thanh Liên, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Vô Cấu Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thí Hưng Hân Lạc, hội thứ nhất thuyết kinh có mười bốn ức đệ cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có mười sáu ức, hội thứ ba có mười tám ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là hai vạn năm ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong năm vạn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Chúng Hương Thủ, thành tên là Phước hương, hào quang Phật chiếu tỏa một ngàn hai trăm tám mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thủ Lạc, cha tên là Diệu Hoa, con tên là Bảo Thượng Quang, thị giả tên là Thành Anh, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Ái Nguyệt, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thắng Lực, hội thứ nhất thuyết kinh có sáu mươi sáu ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có sáu mươi bốn ức, hội thứ ba có sáu mươi hai ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bảy vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời cũng trong bảy vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thuận Quán, thành tên là Độ diêm, hào quang Phật tỏa chiếu bốn mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Thi Nhan, mẹ tên là Bảo Thú, con tên là Sở Sinh, thị giả tên là Ý Duyệt, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thi Minh, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Ý Cẩm, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có sáu mươi tám ức, hội thứ ba có sáu mươi sáu ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là chín mươi ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Vũ Âm, thành tên là Túc ái, hào quang Phật chiếu tỏa đến một ngàn bảy trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Minh Thí, mẹ tên là Uy Thủ, con tên là Kỳ Pháp, thị giả tên là Thậm Đế, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Nguyệt Tạng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Lực Bộ, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có bảy mươi lăm ức, hội thứ ba có tám mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là chín vạn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thiện Tư, thành tên là Vô lượng bảo, hào quang Phật tỏa chiếu hai mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Niệm Kiên, mẹ tên là Phước Kỳ, con tên là Hoa Thí, thị giả tên là Lực Thí, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Vô Dụ, đệ tử có thần túc bậc

nhất tên là Xả Tật, hội thứ nhất thuyết kinh có một trăm ngàn vạn đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có tám mươi vạn, hội thứ ba có bảy mươi vạn, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong tám vạn bốn ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Khoái Ý, thành tên là Khoái kiến, hào quang Phật tỏa chiếu năm trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Túc Thiên, mẹ tên là Uy Thị, con tên là Hoa Thị, thị giả tên là Câu Thoái, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Phổ Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Siêu Bộ, hội thứ nhất thuyết kinh có hai mươi tám ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có hai mươi lăm ức, hội thứ ba cũng có hai mươi lăm ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là ba vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong sáu vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp trong mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Ly Cấu, thành tên là Thành uy, hào quang Phật tỏa chiếu bốn mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Thủ Tạng, mẹ tên là Hoa Từ, con tên là Trí Uy, thị giả tên là Vô Hạn, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Hữu Chí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Quận Thị, hội thứ nhất thuyết kinh có tám mươi vạn đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có chín mươi vạn, hội thứ ba có một trăm vạn, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là sáu vạn năm ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp trong mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Danh Văn, thành tên là Vô ưu, hào quang Phật chiếu tỏa đến bốn ngàn dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Tối Thượng, mẹ tên là Uy Thí, con tên là Thượng Thủ, thị giả tên là Pháp Trụ, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thạch Thị, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Ái Cấu, hội thứ nhất thuyết kinh có một trăm ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có chín mươi ức, hội thứ ba có tám mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là bảy vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong hai mươi vạn dặm, xá-lợi được phân chia đều khắp trong mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Đại Xưng, thành tên là Hảo viên, hào quang Phật tỏa chiếu đến tám trăm tám mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Thủ Tích, mẹ tên là Nhật Thí, con tên là Thắng Ly Ý, thị giả tên Văn Nghĩa Tư, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Mật Quận, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Đoạn Thí, hội thứ nhất thuyết kinh có năm

trăm ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có ba trăm ức, hội thứ ba có hai trăm ức, hết thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong năm vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Minh Châu Kế, thành tên là Chiếu quận, hào quang Phật chiếu tỏa một trăm hai mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Giác Hỷ, mẹ tên là Tư Di Thị, con tên là Tư Binh, thị giả tên là Vô Lượng Tịch, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Bảo Uy, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Đãi Trí, hội thứ nhất thuyết kinh có chín trăm ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có một ngàn ức, hội thứ ba có một ngàn hai trăm ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là chín vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Kiên Cường, thành tên là An tư, hào quang Phật tỏa chiếu khắp một ngàn quốc độ, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thần Thị, mẹ tên là Thọ Ngôn, con tên là Viêm Nhạc, thị giả tên Minh Châu Vị, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Lạc Hài, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thậm Điều, hội thứ nhất thuyết kinh có một ngàn ba trăm ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có ba mươi tám ức, hội thứ ba có năm ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là ba vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong chín vạn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Sư Tử Bộ, thành tên là Thanh bạch thị, hào quang Phật chiếu tỏa đến một ngàn ba trăm hai mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Nhược Can Trần, mẹ tên là Diệu Dược, con tên là Bất Đà Lưu, thị giả tên là Ý Hành, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Đa Phong, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Dữ Hộ, hội thứ nhất thuyết kinh có một trăm bảy mươi tám vạn đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có một trăm hai mươi vạn, hội thứ ba có một trăm bốn mươi vạn, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một vạn tám ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong bảy ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thần Thọ, thành tên là Thượng diêm-phù, hào quang Phật chiếu tỏa đến một ức dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thọ Vương, mẹ tên là Ý Anh, con tên là Ái Tục, thị giả tên là Thí Diệu, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Dược Giải, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Nhị Tài, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có bốn mươi tám

ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có ba trăm năm mươi ức, hội thứ ba có ba trăm ba mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một vạn tám ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong bảy mươi vạn năm, xá-lợi được tập hợp lại, xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Triếp Thắng, thành tên là Dược thị, hào quang Phật tỏa chiếu ba trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Kiến Kính, mẹ tên là Tài Thí, con tên là Dũng Thí, thị giả tên là Pháp Dữ, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Liễu Tướng, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Đại Căn Danh Văn, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy mươi sáu ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có bảy mươi bốn ức, hội thứ ba có bảy mươi hai ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong sáu trăm ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Trí Tuệ, thành tên là Hiền thí, hào quang Phật chiếu tỏa bốn trăm bốn mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Thích Thí, mẹ tên là Mật Uy, con tên là Phạm thiên, thị giả tên là Pháp Xưng, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Căn Ý, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tôn Thị, hội thứ nhất thuyết kinh có bốn mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có ba mươi ức, hội thứ ba có hai mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là ba ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong một vạn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thiện Trụ, thành tên là Nhàn uy, hào quang Phật chiếu tỏa bốn trăm dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Hộ Vô Hại, mẹ tên là Lạc Âm, con tên là Cụ Hoặc, thị giả tên là Giác Tật, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thượng Dữ, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Chấp Khải, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có bốn vạn sáu ngàn đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có hai vạn năm ngàn, hội thứ ba có bốn vạn ba ngàn, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm trăm vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong tám vạn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Hư Không, thành tên là Ái cư, hào quang Phật tỏa chiếu một trăm hai mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Căn Thí, mẹ tên là Thiên Hào, con tên là Thủy Thiên, thị giả tên là Trí Kết, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Thượng Ý, đệ tử có

thần túc bậc nhất tên là Pháp Thủ, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có chín mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có tám mươi ức, hội thứ ba có bảy mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Vô Lượng Giác, thành tên là Thiện cái, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn tám mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Sinh Minh Nhãn, mẹ tên là Long Thí, con tên là Diệu Hảo, thị giả tên là Hiền Thiên, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Tâm Âm, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Đại Chi Bộ, hội thứ nhất thuyết kinh có bảy mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có năm mươi ức, hội thứ ba có bốn mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ức năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong sáu mươi ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thiện Nhan, thành tên là Uy thị, hào quang Phật chiếu tỏa năm trăm hai mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Lạc Âm, mẹ tên là Lạc Thị, con tên là Sở Tại Cát, thị giả tên là Thượng Dữ, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Phước Tuệ, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Vô Cụ, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có bảy ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có chín ức, hội thứ ba có mười ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là ba ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong một vạn sáu ngàn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thánh Tuệ, thành tên là Thiện thanh bạch, hào quang Phật tỏa chiếu đến năm trăm sáu mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Y-sư-đàn, mẹ tên là Ly Trần, con tên là Dũng Mãnh, thị giả tên là Danh A-nan, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Ý Hành, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Tu-đạt, hội thứ nhất thuyết kinh có hai mươi hai ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có hai mươi mốt ức, hội thứ ba có hai mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là hai vạn tám ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong sáu vạn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Quang Minh, thành tên là Lưu ly quang, hào quang Phật chiếu tỏa đến ba ngàn ba trăm hai mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Ái Kính, mẹ tên là Ý Lạc, con tên là Ái Quang, thị giả tên là Viên Quán, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Lạc

Ái, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Điều Hữu, hội thứ nhất thuyết kinh có tám mươi hai ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có tám mươi bảy ức, hội thứ ba có tám mươi sáu ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong ba ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Kiên Thệ, thành tên là Nhật du, hào quang Phật tỏa chiếu bốn mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Thiên Ái, mẹ tên là Thiện Ý Âm, con tên là Tôn Bảo, thị giả tên Nhu Âm, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Ngôn Thí, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Nhu Nhuyến, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có một trăm ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có chín mươi bảy ức, hội thứ ba có chín mươi lăm ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ức năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong bốn mươi ức năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng ngôi chùa lớn để tôn phụng.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Cát Tường, thành tên là Mẫu ái, hào quang Phật tỏa chiếu hai trăm tám mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Cẩm Vương, mẹ tên là Hoa Nguyên, con tên là Vô Lượng Thủ, thị giả tên là Dưỡng Hữu, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Pháp Sự, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thắng Hữu, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có năm mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có tám mươi hai ức, hội thứ ba có tám mươi sáu ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm mươi vạn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong một ức năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho tất cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thành Anh, thành tên là Ái hưởng, hào quang Phật chiếu tỏa bốn mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Phước Ngoại, mẹ tên là Hiền Thị, con tên là Ái Danh Xưng, thị giả tên là Tôn Hữu, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Nguyệt Hiền, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Thọ Mục, hội thứ nhất thuyết kinh có tám mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có bảy mươi ức, hội thứ ba có sáu mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một ức năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong tám ức năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Thanh Liên, thành tên là Thậm hoa uy, hào quang Phật chiếu tỏa bốn trăm tám mươi dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Tổng Trì, mẹ tên là Hân Thí, con tên là Công Phước, thị giả tên là Nan Thắng, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Lạc Pháp,

đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Dược Thị, hội thứ nhất thuyết kinh có mười vạn đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có chín vạn chín ngàn, hội thứ ba có chín vạn tám ngàn, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là năm trăm năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong một vạn ngàn năm, xá-lợi được tập hợp lại xây dựng một ngôi chùa lớn để phụng thờ.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Câu Tỏa, thành tên là Tập hiền, hào quang Phật tỏa chiếu ba trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Ái Mục, mẹ tên là Thí Thiện Chí, con tên là Nhân Hiền, thị giả tên là Minh Châu Kết, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Học Hữu, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Nhược Can Nguyệt, hội thứ nhất thuyết giảng kinh có sáu mươi ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có hai mươi ức, hội thứ ba có chín mươi ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là một vạn hai ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong ba vạn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai An Thị, thành tên là Ý lạc, hào quang Phật chiếu tỏa một trăm hai mươi dặm, thuộc dòng Phạm chí, cha tên là Vô Lượng Bảo, mẹ tên là Phong Thạnh Thị, con tên là Địa Thí Tôn, thị giả tên là Kiên Cường, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Nguyệt Diệu, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Sư Tử, hội thứ nhất thuyết kinh có chín mươi sáu ức đệ tử cùng đến nghe pháp, hội thứ hai có chín mươi bốn ức, hội thứ ba có chín mươi hai ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám vạn bốn ngàn năm, chánh pháp tồn tại ở đời cũng trong tám vạn bốn ngàn năm, xá-lợi được phân chia đều khắp cho cả mười phương.

Về nơi chốn sinh cùng xứ sở của Đức Như Lai Tuệ Nghiệp, thành tên là Phước phú, hào quang Phật chiếu tỏa bốn trăm dặm, thuộc dòng họ con vua, cha tên là Vô Ưu, mẹ tên là Ái Hải, con tên là Hòa Thiện Giác, thị giả tên là Thiện Thí, đệ tử đứng đầu về trí tuệ tên là Hiện Tại Thánh, đệ tử có thần túc bậc nhất tên là Phước Ái, hội thứ nhất quy tụ đông đảo các bậc Thánh đến nghe pháp không thể tính kể hết, hội thứ hai có tám trăm ức, hội thứ ba có bảy trăm ức, thảy đều chứng đắc đạo quả. Thời Phật tại thế, thọ mạng của con người là tám vạn cai năm, chánh pháp tồn tại ở đời trong năm ức năm, xá-lợi của Phật được phân nhỏ như thuốc để phân bố khắp chốn.

Bấy giờ, thần tướng của Đức Phật như đứng yên cao lồng lộng không gì có thể sánh kịp. Nếu như có người được nghe danh hiệu của một trăm lẻ

một vị Phật thì những người ấy sẽ mau chóng thành tựu quả vị Chánh giác như Phật. Huống chi lại được cung kính tôn phụng một ngàn vị Như Lai kia. Các đệ tử dốc tâm tu học thật không đủ lời để ca ngợi công đức chư Như Lai, các vị Bồ-tát tu tập hành hóa đúng đường của chư Phật, sẽ đạt pháp Không thoái chuyển, pháp nhẫn Vô sở tùng sinh, đạt quả vị Nhất sinh bổ xứ, giáo hóa độ thoát chúng sinh trong mười phương không thể tính kể hết.

❑

KINH HIỀN KIẾP

Quyển 8

Phẩm 22: Nói về sự phát tâm tu tập của một ngàn vị Phật

Bồ-tát Hỷ Vương lại thưa với Đức Phật:

–Lành thay, Thế Tôn! Mong Thế Tôn rủ tâm Từ bi hơn nữa, nêu rõ về hành trạng của một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp ấy, từ thời xa xưa tạo tác hành động thế nào cho đến lúc làm Bồ-tát, ở nơi Đức Phật nào bắt đầu phát tâm Bồ-đề, rồi tích lũy công đức thêm dày, luôn tự điều phục mình, cúng dường chư Phật, đạt đến quả vị Chánh giác, giáo hóa độ thoát hết thảy muôn loài?

Đức Phật bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Bồ-tát hãy lắng nghe! Khéo suy nghĩ và ghi nhớ, Như Lai sẽ vì Bồ-tát và các vị trong chúng hội mà nói về sự phát tâm cùng quá trình tu tập của chư Như Lai trong Hiền kiếp.

Bồ-tát Hỷ Vương cùng với các vị trong đại chúng vâng theo lời Phật dạy yên lặng lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Đức Phật Câu-lưu-tôn về thọ mạng đời trước, từng gặp Đức Như Lai Nguyệt Ý, tâm liền bừng tỏ như từ trong bóng tối mà trông thấy ánh sáng, nên biết rõ đạo Vô thượng là tối tôn trong ba cõi, bèn tìm chiếc lọng báu dâng lên cúng dường Đức Phật, lúc mới phát tâm đạo luôn dốc tinh tấn không hề biếng trễ, tự đạt đến quả vị Chánh giác, giáo hóa độ thoát hết thảy muôn loài. Đức Phật Câu-na-hàm về thọ mạng ở đời trước từng gặp Đức Như Lai Sư Tử, đã dùng xâu chuỗi quý giá cùng hoa Tu-mạn dâng lên cúng dường Phật, nhân đó, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, rồi tích lũy công đức thêm sâu dày, tự đạt quả vị Chánh giác, độ thoát tất cả chúng sinh. Đức Phật Ca-diếp, về thọ mạng ở đời trước, sinh trong một gia đình Phạm chí, làm một Đồng tử ấu thơ được gặp Đức Như Lai Tư Di Tối, tâm liền giác ngộ, bèn cởi chiếc áo đẹp đẽ quý giá đang mặc trên người cung kính dâng lên để cúng dường Phật, lúc mới phát tâm Bồ-đề tu tập các pháp Bồ-tát luôn tinh

cần không hề gián đoạn, biếng trễ, tự đạt quả vị Chánh giác, giáo hóa độ thoát muôn loài.

Đức Phật nói tiếp:

–Nay ta thành Phật hiệu là Thích-ca Văn, về thọ mạng ở đời trước, từng làm vị lương y nổi tiếng, dốc sức chữa trị bệnh cho mọi người, được xem là một lương y tận tâm với nghề, có được nhiều vật dụng quý giá cùng y phục đầy đủ, gặp Đức Phật thời xa xưa, đồng hiệu với ta, cũng tên hiệu là Như Lai Năng Nhân, biết đó là Đấng Chí Tôn, nhân đấy mà lấy các thứ y phục dâng lên cúng dường Đức Phật, lúc mới phát tâm Bồ-đề đã dốc thực hiện bốn Tâm vô lượng, bốn ân, sáu pháp Độ vô cực, ba cửa giải thoát là Không, Vô tướng, Vô nguyện, chẳng giữa chừng chấp giữ vào sự tu chứng, đạt được pháp nhẫn Vô sở tùng sinh, được gặp Phật Định Quang, thị hiện thọ ký, nhằm cứu độ tất cả chúng sinh trong ba cõi, tự đạt được quả vị Chánh giác, độ thoát hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Từ Thị về thọ mạng ở đời trước, từng làm vị Chuyển luân thánh vương, được gặp Đức Phật hiệu là Đãi Vô Cực, nhân đấy phát tâm Bồ-đề, thỉnh Phật cùng với Thánh chúng để cúng dường các thức ăn ngon lạ, lại dâng cúng mọi thứ ánh sáng quý giá để cứu giúp mọi người, luôn thể hiện tâm nhân từ thương xót đối với các hạng thấp kém thua thiệt, đi lại khắp mọi nẻo sinh tử cũng như trải qua hằng hà sa số kiếp không hề lấy đó làm điều khó nhọc, tự đạt đến quả vị Phật để độ thoát hết thảy muôn loài, gặp thời Đức Phật ấy tại thế, thọ mạng của con người đến những tám vạn bốn ngàn năm.

Đức Như Lai Sư Tử về thọ mạng ở đời trước, từ lúc mới phát tâm được gặp Đức Phật hiệu là Hoảng Dục Âm, nhân đấy mà phát tâm Bồ-đề, dùng năm tấc loại y năm mảnh dâng lên cúng dường Đức Phật, luôn dốc tâm cung kính phụng sự Đức Thế Tôn và tu tập các pháp Bồ-tát, tự đạt quả vị Phật-đà.

Đức Như Lai Quang Diệm, về thọ mạng ở đời trước từng làm người khách buôn bán đi vào biển lớn, thu đạt được nhiều thứ ngọc báu quý giá, theo Đức Phật Vô Lượng Quang, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc mới gặp Đức Thế Tôn trong lòng hết mực vui mừng liền lấy ngọc báu Minh nguyệt dâng lên cúng dường Phật, nhân đấy mà tâm đạo được vun đắp, hành các pháp Bồ-tát, tự đạt đến quả vị Phật-đà, độ thoát hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Mâu-ni, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Như Lai Duyệt Ý, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người thường của cải giàu có vô lượng, được gặp Phật, tâm liền tỏ ngộ, bèn chọn những thứ châu báu

cùng sửa sang loại lọng quý dâng lên cúng dường Phật, nhân đấy tâm đạo thêm vững, thực hiện các pháp tu Bồ-tát, tâm nguyện xin đem công đức ấy hướng về khắp mười phương chúng sinh thảy đều được che chở giúp đỡ, tu tập luôn tinh tấn không chút biếng trễ, tự đạt quả vị Chánh giác, độ thoát hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Thiện Mục, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Phật Kỳ Diệu, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc vừa mới gặp Phật tâm liền bừng sáng, bèn dùng hương hoa dâng lên cúng dường, nhân đấy tâm đạo được củng cố, tu tập các pháp Bồ-tát, thực hiện bốn tâm vô lượng, bốn ân, bốn thứ biện tài vô ngại, sáu pháp Độ vô cực, luôn thương xót chúng sinh khắp mười phương, đạt Bậc Chánh Giác tối thượng, độ thoát mọi chúng sinh bị khổ ách, cứu giúp đem lại sự an lạc lớn lao.

Đức Như Lai Thiện Túc, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Như Lai An Duyệt, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là một vị trưởng giả được gặp Phật tâm vô cùng vui mừng, dâng lên Phật nào những thứ châu báu ngọc quý, lầu gác để cúng dường, nhân đấy tâm đạo được vun đắp, tu tập các pháp Bồ-tát nhằm giáo hóa dẫn dắt hết thảy chúng sinh trong mười phương, tự đạt đến quả vị Phật-đà, độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Hoa Thị, về thọ mạng ở đời trước, được gặp Phật Đạo Ngự nên bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn nghèo khốn nhân phát tâm mà rõ được ba cõi là không, bèn cởi áo người chết dâng lên cúng dường Phật, phụng hành các pháp Bồ-tát để tế độ hết thảy chúng sinh khiến họ luôn được dồi dào về bảy thứ tài sản, không một ai gặp phải cảnh cùng khốn, chúng sinh khắp trong mười phương đều được che chở giúp đỡ, tự đạt đến quả vị Phật-đà độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Hoa Thị thứ hai, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Siêu Việt Thủ, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, dùng bình nước trong lành cùng một nhành dương liễu, dâng lên cúng dường Phật, nhân đó mà vun đắp tâm đạo, tu tập các pháp Bồ-tát nhằm độ thoát chúng sinh, tự đạt đến quả vị Chánh giác cứu độ bao nạn khổ ách trong khắp ba cõi.

Đức Như Lai Đạo Sư, về thọ mạng ở đời trước, được gặp Phật Chí Thành, từ đấy bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn là người thường đã đem chiếc giường nằm đẹp đẽ, tọa cụ cùng với gỗ chiên-đàn đỏ dâng lên cúng dường Phật, nhân đấy mà củng cố tâm đạo tu tập các pháp Bồ-tát nhằm cứu độ chúng sinh khắp mười phương, tự đạt đến quả vị Phật-đà, độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Đại Đa, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Cung Xưng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc sắp sửa vào kinh thành thì gặp Đức Phật từ trong đi ra, nhân đấy hết mực cung kính đảnh lễ, cúng dường, dốc tâm thành dâng lên Phật một cành trúc đẹp đẽ, tâm niệm: Mong muốn cho chúng sinh hành động luôn ngay thẳng như cây trúc, không có các ý tưởng tà vạy, do vì nhân duyên ấy mà luôn được gặp Tam bảo, tự đạt đến quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ chúng sinh khắp mười phương.

Đức Như Lai Đại Lực, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Sư Ý, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời gian sinh làm con trong một gia đình sản xuất hương liệu, chuyên bán các thứ hương liệu tươi tốt, gặp Phật đi vào thành, trong lòng vô cùng hoan hỷ liền dâng lên cúng dường Phật một bình đựng hương mộc dùng cho việc tắm gội, tay cầm thêm các thứ hương liệu tươi đẹp có mùi thơm khác lạ, đi theo hầu phụng Đức Thế Tôn, nguyện cho hết thảy chúng sinh đều được hội nhập vào cửa đạo pháp, nhân các công đức ấy cùng dốc tâm tu tập, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, độ thoát hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Tinh Tú Vương, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Thi Ý, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn là dân thường ở trong nước, gia đình nghèo khổ không có gì, làm kẻ chăn bò thuê, được gặp Phật tâm vô cùng vui mừng, liền bẻ hoa dâng lên cúng dường, tu tập theo hạnh Bồ-tát luôn tinh tấn không chút biếng trễ, tự chứng đắc quả vị Chánh giác nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Tu Dược, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Vi Diệu Hương, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn làm bậc "Ngự sư" đã gặp Đức Phật Thế Tôn liền tỏ ra cung kính quy lễ, dốc tôn phụng Bậc Đại Thánh Vô Thượng, đem tâm thấp kém của mình cùng với Đức Phật hỏi han bàn bạc, do nhân duyên ấy mà đã dứt trừ được các khổ nạn trong ba cõi, tự chứng đắc quả vị Phật-đà đem lại ân ích cho hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Danh Xưng Anh, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Đăng Điện, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, được thấy Phật thuyết pháp liền dùng các thứ cờ phướn dâng lên cúng dường Đức Như Lai, ngay đêm ấy thắp đèn kính lễ Phật, sớm tối siêng năng tu tập, tự chứng đắc quả vị Phật-đà nhằm độ thoát hết các nạn trong ba cõi cùng bao nỗi khổ hoạn nơi năm đường, thảy đều nhờ vào phước lành ấy mà khắp mọi nơi chốn đều được an lạc.

Đức Như Lai Anh Diệu, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Liên Hoa, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, bấy giờ thân đang làm việc cày bừa nơi

đồng áng, gặp Phật liền hết sức vui mừng bỏ cày đuổi trâu, quỳ lạy đảnh lễ bên chân Phật, dùng hoa Giải Thoát dâng lên cúng dường Phật, nguyện cho chúng sinh đều được cày bừa vun xới mảnh ruộng đạo đức để đạt đến Bậc Giác Ngộ, do nhân duyên ấy mà luôn tuân phụng thực hiện bốn tâm vô lượng, bốn ân, ba cửa giải thoát cùng sáu pháp Độ vô cực, liền thành Bậc Chánh Giác, độ thoát hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Đại Quang, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Đại Đĩnh Quang, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là dân thường trong nước, gia cảnh hết sức nghèo khó, đi vào nơi đồng rộng vắng vẻ được thấy Phật cùng Tăng chúng, liền dùng đồng tiền ít ỏi dâng lên cúng dường Bậc Chí Tôn, ở nơi chốn mênh mông vắng lặng ấy đã đốt hương thắp đèn kính lễ Phật, nguyện cho hết thảy chúng sinh trong ba cõi tâm không ý tịnh cũng như cảnh vắng lặng mênh mông này, ba đời luôn được thấy ánh sáng chánh pháp dứt trừ ba độc tăm tối, do đấy dốc tu tập tự chứng đắc quả vị Phật-đà, nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Giải Ấm, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Phạm Âm, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người thợ đóng giày đã dâng lên cúng dường Phật một đôi giày đẹp đẽ, nguyện khiến cho hết thảy chúng sinh luôn được tiếp cận với đủ loại xe cộ, sau đấy đều đạt được mọi diệu dụng của năm thứ thần thông, do công đức ấy mà dốc tu tập, tự chứng đắc quả vị Phật-đà nhằm độ thoát hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Chiếu Minh, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Ly Mạn Ý, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn là vị Chuyển luân thánh vương đã dùng tám vạn bốn ngàn các thứ cây gỗ dâng lên cúng dường Phật để dùng vào việc xây cất tinh xá, trong quá trình tu tập luôn tinh tấn không chút biếng trễ, tự chứng đạt quả vị Phật-đà nhằm độ thoát hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Nhật Tạng, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Vô Lượng Thành, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời làm con trong một gia đình thuộc dòng họ Phạm chí nổi tiếng, đã dùng hoa Câu Dực dâng lên cúng dường Phật, do duyên lành ấy mà luôn tu học, tự đạt quả vị Chánh giác, cứu độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Nguyệt Thị, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Danh Xưng Diệp, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con trong một gia đình chuyên đúc đồ binh khí, đã dùng một chiếc trượng báu đẹp đẽ dâng lên cúng dường Phật, do nhân duyên ấy mà tu học, tự chứng đắc quả vị Chánh giác nhằm hóa độ muôn loài.

Đức Như Lai Quang Diệu, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Vô Lượng Minh, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là dân thường trong nước gia đình vô cùng nghèo túng, thường cùng cả đám đội cỏ ra chợ để bán, được gặp Phật tâm hết sức vui mừng nhưng không có gì để dâng cúng, bèn dâng cỏ lên cúng Phật, nguyện cho công đức này hướng đến khắp chúng sinh trong mười phương, tự đạt quả vị Phật-đà độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Thiện Chiếu, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Duyệt Ý Thành, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn làm người coi sóc vườn hoa, được gặp Phật tâm vô cùng sung sướng liền dùng hoa Tử Di dâng lên cúng dường Phật, tu tập các pháp Bồ-tát luôn tâm niệm: "Mong nguyện cho hết thảy chúng sinh tâm được nhu hòa, mềm dịu như hoa, nhân đấy luôn tinh tấn tu tự chứng quả vị Phật-đà, độ thoát các loài."

Đức Như Lai Vô Ưu, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Ly Ý Xứng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con bậc Trưởng giả trong một gia đình quyền quý, đã chọn loại hoa tươi tốt nhất tung rải lên cúng dường Phật, dốc cầu đạo Chánh giác Vô thượng, do duyên lành ấy mà tu tập tự đạt đến quả vị giác ngộ, độ thoát hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Uy Thần, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Đức Khải Mã, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con một gia đình Trưởng giả đã dùng ngọc quý Minh nguyệt cùng với hoa sen đỏ dâng lên cúng dường Phật, tinh tấn tu tập không chút biếng trễ, tự đạt quả vị Chánh giác nhằm cứu độ hết thảy mọi khổ hoạn trong ba cõi, năm đường.

Đức Như Lai Diệm Quang, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Thiện Kiến, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn làm khách buôn bán đã nhiều lần đi vào biển lớn tìm kiếm châu báu, đã dùng loại xích chiên-đàn làm giường nằm, ngọa cụ tốt đẹp dâng lên cúng dường Phật, nhân đấy mà tu tập hạnh Bồ-tát, tự đạt quả vị Phật-đà, nhằm độ thoát mọi khổ ách của sinh tử trong ba đời.

Đức Như Lai Chấp Hoa, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Duyệt Ý Uy, bắt đầu phát tâm Bồ-đề. Thời đó sinh vào làm con một gia đình trưởng giả, đã tự mình ăn mặc thứ y phục tốt đẹp, được giặt giũ bằng sữa thơm, để thắp các thứ danh hương quý giá dâng lên cúng dường Phật, muốn đem công đức ấy hướng về khắp mười phương cầu cho tất cả chúng sinh thảy được đội ân tế độ, do nhân duyên ấy mà tu tập, tự đạt quả vị Chánh giác, độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Huân Quang, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Bất Tàng Uy, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người dân thường,

được gặp Phật tâm vô cùng sung sướng, liền hết sức cung kính đảnh lễ, lại lấy gương sáng cùng các thứ ngọc quý giá dâng lên cúng dường Phật, nguyện tu tập theo các pháp Bồ-tát, do nhân duyên ấy mà tự chứng đắc quả vị Chánh giác, độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Hiện Nghĩa, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Vô Lượng Âm, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, về thời xa xưa làm vị Chuyển luân thánh vương được gặp Đức Phật, biết đó là Bậc Chí Tôn của đạo Giác ngộ vô thượng, nên đã dùng bao nhiêu là lớp dãy lầu gác, tinh xá dâng lên cúng dường Phật, nguyện cầu cho hết thảy chúng sinh đều có được đức lớn lao như hư không, nhờ duyên lành ấy mà tu tập đạt quả vị Chánh giác, độ thoát tất cả các loài.

Đức Như Lai Đĩnh Diệu, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Minh Ngu Lạc, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, ở thời ấy sinh làm con trong một gia đình buôn bán hương hoa, đã chọn nhiều thứ hương hoa dâng lên Đức Thánh Tôn, luôn điều phục, chế ngự tâm ý, cùng với cả gia đình và sáu mươi ức quyến thuộc cùng đến cúng dường Phật, tham vấn, lãnh thọ đạo pháp tu tập theo các pháp Bồ-tát, tu chứng đắc quả vị giác ngộ, độ thoát hết thảy các loài.

Đức Như Lai Quang Uy, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Phổ Xưng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là một vị Tiên cư ngụ trong núi, đã dùng tấm nệm trắng tốt đẹp đi đến chỗ kinh hành dâng lên cúng dường Đức Phật, biết đó là Bậc Chí Tôn nên dốc tu các pháp Bồ-tát, tự đạt quả vị Chánh giác, cứu độ muôn loài.

Đức Như Lai Y Thị, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Ly Chủng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người con trong gia đình làm nghề thuốc, được gặp Phật, tâm vô cùng hoan hỷ, dùng những viên thuốc cùng các thứ hương hoa vật phẩm dâng lên cúng dường Phật, nguyện cho tất cả chúng sinh đều được dứt trừ ba thứ bệnh độc, do nhân duyên ấy mà dốc tâm tu tập các pháp Bồ-tát, tự đạt quả vị Chánh giác cứu độ các loài.

Đức Như Lai Thiện Lạc, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Kỳ Nhu Thuận, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con một gia đình buôn bán dầu, đã dùng dầu thắp đèn dâng lên cúng dường Phật, nguyện cầu cho khắp mười phương thảy đều đội ân của ánh sáng nơi đạo pháp giác ngộ soi tới, do duyên lành ấy mà tu tập, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, tế độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Hưng Thịnh, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Quảng Phổ Xưng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, dâng lên cúng dường Phật

một tấm đệm trắng mềm mại, đẹp đẽ, lại đi khắp chốn kinh thành nêu bày, khuyến trợ về việc giúp đỡ kẻ khác, nhân đó mà dốc tâm tu tập hạnh Bồ-tát, luôn nhớ nghĩ thương xót chúng sinh, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Y Sở, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Ly Cấu, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, sinh trong gia đình làm nghề thuốc, nối nghiệp nghề của ông cha, được gặp Phật, tâm vô cùng hoan hỷ liền dâng lên cúng dường Phật vô số các viên thuốc quý, do nhân duyên ấy mà dốc tâm tu các pháp Bồ-tát, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Đảnh Kế, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Phổ Hiện, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con trong gia đình chuyên sản xuất các loại xâu chuỗi trang sức quý giá, đã dâng lên cúng dường Phật các xe cộ và phương tiện di chuyển cùng những chuỗi ngọc quý giá, từ sự tôn phụng hết mực ấy mà tu tập theo các pháp Bồ-tát, luôn tinh tấn không chút biếng trễ, tự chứng đắc quả vị Chánh giác độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Kiến Cố, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Mạc Năng Thắng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là vị Chuyển luân thánh vương, được gặp Đức Phật, đã đem những tám vạn bốn ngàn các thứ giường chiếu, đồ ngồi, bàn ghế đủ loại đều làm bằng bảy thứ châu báu, dâng lên cúng dường Phật, từ đấy tâm đạo luôn được phát huy, dốc tu tập các pháp Bồ-tát, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, độ thoát hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Thủ Y, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Uy Vương Quang, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, vốn là một khách buôn thường đi vào nơi biển lớn, đã dùng ngọc báu Minh nguyệt dâng lên cúng dường Phật, ngọc báu ấy đã tỏa ánh sáng chiếu đến bốn mươi dặm, từ duyên lành đó mà tinh tấn tu tập, tự chứng đắc quả vị Chánh giác của đạo Bồ-đề vô thượng, nhằm độ thoát hết thảy các loài.

Đức Như Lai Nan Thắng, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Kiên Bộ Việt, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là chủ nhân coi việc chuyên chở các thứ cây, gỗ, được gặp Phật tâm vô cùng vui mừng, liền dùng một cành dương liễu dâng lên cúng dường Phật dùng vào việc súc miệng xỉa răng, do nhân duyên ấy mà luôn tu tập các pháp thanh tịnh, tự chứng đắc quả vị giác ngộ, độ thoát tất cả chúng sinh.

Đức Như Lai Đức Tràng, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Nhu Xưng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, dâng lên cúng dường Phật một chiếc thau đồng lớn để đựng nước, dùng vào việc tắm rửa, tẩy trừ mọi cấu uế nơi thân, khiến cho thân thể được hoàn toàn trong sạch, từ đấy tạo lập

mọi nghiệp thiện theo ánh sáng giác ngộ, thể hiện công đức bố thí khắp mọi nơi chốn, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Nhàn Tĩnh, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Vô Thượng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con trong gia đình chuyên sản xuất các thứ xâu chuỗi quý giá, đã dùng những xâu chuỗi trang nghiêm dâng lên cúng dường Phật, lại dùng các thứ giày dép, giường nằm, hương liệu có màu sắc tươi đẹp bố thí cho mọi người cùng cúng dường Phật nguyện cho hết thảy chúng sinh đều đạt được các pháp định ý, do nhân duyên ấy mà dốc tu tập, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Kiên Trọng, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Đại Thanh Duyệt, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, cúng dường Phật những tấm đệm mềm mại sạch sẽ để làm ấm áp nơi chốn tắm rửa, giặt giũ của Thánh chúng, cùng dâng cúng nhiều thứ hương, nhân đấy mà tâm đạo được vun đắp thêm, tu các pháp Bồ-tát, tự chứng đắc quả vị giác ngộ, cứu độ hết thảy chúng sinh trong mười phương.

Đức Như Lai Phạm Âm, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Nhu Âm, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là vị quốc vương thường nuôi nhiều loài dê, bấy giờ Đức Phật Nhu Âm vừa mới thành Bậc Chánh Giác, an trú gần nơi một đầm rộng lớn vắng vẻ, gặp được Đức Phật, nhà vua vô cùng vui mừng sung sướng, bèn lấy một nửa số lương khô mình mang theo dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà tu tập hạnh Bồ-tát của đạo giác ngộ vô thượng, luôn tinh tấn không chút biếng trễ, tự chứng đạt quả vị Chánh giác, độ thoát hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Kiên Cường, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Vô Động Bộ, tự tay mang nhiều thứ ngọc ngà châu báu dâng lên cúng dường Phật, lúc ấy là con trong một gia đình là bậc đại Đạo sư, nhân sự hiến cúng ấy mà phát tâm Bồ-đề, do từ công đức đó nên tu tập, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, độ thoát hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Cực Thượng Hân Diệu, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Vô Lượng Thanh Tịnh, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là Thái tử con vua Ngu Lạc, trị vì nước Sa-kiệt, bấy giờ Đức Phật vừa thành Bậc Chánh Giác, phóng hào quang tỏa chiếu khắp mười phương, do nhân duyên được gặp Phật ấy, tu các hạnh Bồ-tát, tự đạt quả vị Chánh giác, độ thoát hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Hưng Quang, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Uy Thủ Quang, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn làm vị Chuyển luân

thánh vương đã dùng nhiều thứ y phục tốt đẹp, cùng với những châu báu kỳ lạ quý hiếm dâng lên cúng dường Phật, cũng như bố thí giúp đỡ mọi người, do nhân duyên ấy mà tinh tấn tu tập, tự chứng quả vị Chánh giác của đạo Giác ngộ vô thượng, độ thoát hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Đại Minh Sơn, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Vãng Đạo, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, dùng hoa Vô ưu dâng lên cúng dường Phật, từ đấy tích lũy công đức, luôn chế ngự đối với mọi tạo tác của mình, thể hiện tâm Từ bi lớn lao thương xót nhớ nghĩ đến hết thảy chúng sinh, tự tu tập chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ muôn loài.

Đức Như Lai Kim Cang, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Kiên Cố, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, được sinh lên cõi trời Đao-lợi làm vị Thiên đế Thích, đã dùng các thứ hoa Thiên ý, hoa Man-đà-lặc tung rải lớp lớp xuống như mưa để cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà hành đạo, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Ức Thức, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Ái Giải Thoát, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, đã dùng các thứ vàng ròng, châu báu, chuỗi ngọc, cùng dâng lên cúng dường Phật, từ việc cúng dâng ấy tâm đạo được phát huy, tự chứng đắc quả vị Chánh giác nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Vô Úy, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Bất Khủng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, tuy mưu sinh bằng nghề buôn thương bi thảm mà vẫn luôn vui vẻ tươi cười, thường hòa tấu kỹ nhạc, đánh trống, ca hát tạo sự vui thích mà cúng dường Phật, tự tu tập đạt đến quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Bảo Thị, về túc mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Vô Lượng Âm, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là một vị đại thần, đã dùng nhiều thứ hoa hương tươi tốt dâng lên cúng dường Phật, từ đấy tu các pháp Bồ-tát, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, cứu độ muôn loài.

Đức Như Lai Liên Hoa Mục, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Phổ Quang, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, tự thân mình mang những thứ vòng ngọc quý giá cùng giường nằm để dâng lên cúng dường Phật, mong muốn cho hết thảy chúng sinh đều có được nhiều công đức, tự tu tập đạt quả vị Chánh giác, độ thoát các loài.

Đức Như Lai Lực Tướng, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Đại Ngự, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là vị y vương đã đem một quả A-ma-lặc dâng lên cúng dường Phật, do nhân duyên ấy mà sự hành hóa được thành tựu, tự đạt quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ hết thảy mọi chúng

sinh.

Đức Như Lai Hoa Quang, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Nhất Thiết Uy, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là một người thợ kim hoàn, đã đem nhiều đồ trang sức đẹp đẽ quý giá dâng lên cúng dường Phật, do nhân duyên ấy mà các hạnh được đầy đủ, tu tập tự đạt đến quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ muôn loài.

Đức Như Lai Ái Phục, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Hối Cung, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn là người con trong gia đình chuyên nghề cờ bạc, đã đem một lò hương tốt đẹp dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà tích lũy công hạnh, tự tu tập chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Đại Uy, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Chiếu Diệu Thủ, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn là con của một bậc Tôn giả, đã dùng các thứ y phục tốt đẹp dâng lên cúng dường Phật, do nhân duyên ấy mà vun đắp công hạnh, tu tập đạt đến quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ muôn loài.

Đức Như Lai Phạm Thị, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Ban Tuyên Tôn, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn làm một vị quan lớn, đã đem các thứ mật ong, đường mật ngon ngọt dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà tích chứa công đức tự tu tập, đạt quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Vô Lượng Diệu, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Tịnh Quang Minh, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người khách buôn bán xứ xa, đã đem các thứ dù lọng đẹp đẽ dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà công đức được luôn vun đắp, tu tập tự chứng quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ muôn loài.

Đức Như Lai Long Thí, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Sư Tử Tần Thân, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con trong một gia đình làm nghề sản xuất các thứ vòng hoa trang sức, đã đem những đồ vật quý giá làm bằng hoa dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà mọi công đức luôn được vun đắp, tu tập tự đạt quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ muôn loài.

Đức Như Lai Kiên Bộ, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Ly Ý Thắng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con trong một gia đình chuyên về nghề làm châu ngọc, đã đem các thứ châu báu, chuỗi ngọc cùng giường nằm, đồ ngồi dâng lên cúng dường Phật, do nhân duyên ấy mà tích lũy công đức, tu tập tự đạt quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ hết thảy chúng

sinh.

Đức Như Lai Bất Hư Kiến, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Thiện Kiến, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là một vị thầy thuốc nổi tiếng chữa trị bệnh cứu sống nhiều người, đã đem nhiều thứ thuốc hay dâng lên cúng Thánh chúng, dùng để trị các thứ bệnh, do nhân duyên ấy mà mọi công đức luôn được tích chứa, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ muôn loài.

Đức Như Lai Tinh Tấn Thí, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Độ Vô Lượng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là vị Chuyển luân thánh vương đã cho xây cất sửa sang nhiều tinh xá với những lầu gác, phòng ốc, số lượng có đến hàng trăm ngàn, lại dùng thứ xích chiên-đàn để làm các giường nằm cùng các thứ tọa cụ đẹp đẽ dâng lên cúng dường Phật, do duyên lành ấy mà mọi công đức luôn được vun đắp, tu tập tự đạt đến quả vị Chánh giác, cứu độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Hiền Lực, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Danh Văn Quang, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người dân thường, đã đem hàng trăm thứ thức ăn dâng lên cúng dường Phật và Thánh chúng, lại thường tổ chức cúng dường cơm nước cho hàng mười ức triệu đệ tử của Phật, do nhân duyên ấy mà mọi công đức càng thêm vun đắp, tu tập tự đạt quả vị giác ngộ tối thượng nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Hân Lạc, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Hoằng Xưng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn là con trong một gia đình Trưởng giả giàu sang thuộc dòng Phạm chí, đã đem các thứ ngọc trai dùng trang sức, phất trần cùng quạt kỳ lạ tuyệt hảo để dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà tích lũy công đức, dốc tu tập đạt quả vị Chánh giác, nhằm giáo hóa hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Vô Thoái Một, về thọ mạng ở đời trước, từng theo Đức Phật Tịnh Căn, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn là một vị sứ giả đã đem năm quả Tỷ-la dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà mọi công đức luôn được vun đắp, tu tập tự đạt quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Sư Tử Tràng, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Thanh Hòa Âm, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn là một người dân thường, hay dắt trâu cày ruộng, đã đem một quả Ha-ma-lặc dâng lên cúng dường Phật, do nhân duyên ấy mà dốc tâm vun đắp công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Thắng Tri, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức

Phật Vô Năng Hủy Chuyển Pháp Luân, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người thợ làm giày dép, đã đem quả Ha-lê-lặc dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà luôn tích lũy công đức tu tập, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ muôn loài.

Đức Như Lai Pháp Thị, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Vô Lượng Hưởng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là một lực sĩ, đã tìm kiếm loại cờ phướn tốt đẹp dâng lên cúng dường Phật, do nhân duyên ấy mà mọi công đức luôn được vun đắp, tu tập đạt quả vị Chánh giác, nhằm giáo hóa hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Hỷ Vương, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Hàng Niệm, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là một người thợ chuyên sản xuất các thứ hương liệu, đã đem các thứ hương tươi tốt dâng lên cúng dường Phật, do nhân duyên ấy mà dốc tích lũy công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ muôn loài.

Đức Như Lai Diệu Ngự, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Thần Túc Uy, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, ngay từ lúc còn trẻ thơ, đã đem ba thứ quả dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà công đức luôn luôn được vun đắp, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, cứu độ muôn loài.

Đức Như Lai Ái Anh, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Công Huân Vương, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là Thái tử Minh Trí con một quốc vương, đã đem nhiều hoa dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà dốc tích lũy công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm giáo hóa hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Diệu Thiên, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Thán Độ Vô Cực, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là một người khách buôn, đã dâng lên cúng dường Phật một bình bát thức ăn ngon ngọt, từ nhân duyên ấy nên luôn tích chứa các công đức tu tập, chứng đạt quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ muôn loài.

Đức Như Lai Đa Huân, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Đại Lực, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người dân nghèo trong nước, đã dâng lên cúng dường Phật một chiếc gậy dài sáu thước, ngay ở chỗ Phật đi kinh hành, do từ duyên lành ấy mà mọi công đức luôn được vun đắp, tu tập chứng đạt quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát các loài.

Đức Như Lai Chúng Hương Thủ, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Diệu Diệu Tịnh, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con một gia đình chuyên buôn bán các thứ hương liệu, đã dùng nước hương thơm

rưới lên chỗ đi kinh hành của Đức Thế Tôn, từ duyên lành ấy mà các công đức luôn được tích lũy, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Thuận Quán, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng được gặp Đức Phật Kiến Vô Quái Ngại, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, bấy giờ ngụ ở trong núi, đã đem các thứ lụa dày vải tơ tốt đẹp để làm nên một chiếc dù nhiều màu sắc tươi đẹp dâng lên cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà tích chứa các công đức, tu tập được chứng đắc quả vị giác ngộ tối thượng, nhằm hóa độ muôn loài.

Đức Như Lai Vũ Âm, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Sư Tử Bộ, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người thợ chuyên sản xuất đồ gốm, đã đem chiếc lọ dùng chứa nước rửa ráy dâng lên cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà luôn tích lũy công đức, tu tập tự đạt quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Thiện Tư, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Phổ Quán, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con trong gia đình chuyên nghề hái hoa, đã đem một cành hoa sen dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà luôn tích chứa các công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát các loài.

Đức Như Lai Khoái Ý, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Thí Siêu Độ, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con một bậc Tôn giả, đã dâng lên cúng dường Phật một chuỗi hoa Tu-mạn, do duyên lành ấy mà mọi công đức luôn được vun đắp dốc tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát hết thảy mọi chúng sinh.

Đức Như Lai Ly Cấu, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Thiện Kiến, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, ngay trong đêm ghé tinh xá, đã dâng lên cúng dường Phật những thứ khăn cầm tay, lau tay, từ nhân duyên ấy mà luôn tích lũy công đức, tu tập chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Danh Văn, về thọ mạng ở đời quá khứ, lúc còn là con trong gia đình làm nghề nhuộm, từng theo Đức Phật Thiện Tai Tượng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, đã tự mình mang đầy những hoa Ha-ê-lặc cung kính tung rải lên cúng dường Phật, do duyên lành ấy mà mọi công đức luôn được vun đắp, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm giáo hóa muôn loài.

Đức Như Lai Đại Xưng, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Y Xứng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, bấy giờ là người dân cùng khổ trong nước, đã dùng một cành hoa Câu-tu-ma mềm mại tươi tốt dâng lên cúng

dường Phật, từ duyên lành ấy mà tích lũy công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Minh Châu Kế, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Bảo Tịnh, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn trẻ thơ, đã mang đầy các thứ hương thơm tung rải cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà mọi thứ công đức luôn được vun đắp, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ muôn loài.

Đức Như Lai Kiên Cường, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Xí Thạnh Quang, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là vị Thiên tử Thần Diệu ở trên cõi trời đã dùng chiếc quạt trời đẹp đẽ dâng lên cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà tích lũy công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm giáo hóa muôn loài.

Đức Như Lai Sư Tử Bộ, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Độ Siêu Việt, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, vốn làm nghề sản xuất dù, ô, vào lúc thời tiết nóng bức đã dâng lên cúng dường Phật dù và giày dép, từ duyên lành ấy mà các thứ công đức luôn được tích chứa, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát hết thảy muôn loài.

Đức Như Lai Thần Thọ, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Bảo Tịnh, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn làm nghề chăn nuôi dê hay lùa dê đến chốn gò, đồng vắng vẻ để cho ăn, trên đường được gặp Phật khiến tâm vô cùng hoan hỷ, liền chọn lấy một tấm vỏ cây dâng lên cúng dường Phật, từ nhân duyên ấy mà tích chứa công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Triếp Thắng, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Quyết Liễu Giác, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, thời còn làm nghề chăn nuôi dê, đã dùng một bình bát tốt đẹp đựng đầy sữa dâng lên cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà mọi công đức đều luôn được vun đắp, sức tu tập tự đạt quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Trí Tích, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Tuệ Anh, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người dân thường, đã bày biện pháp tòa, trong một ngày cúng dường Phật và chúng Tỳ-kheo, từ duyên lành ấy mà tích chứa mọi công đức, tu tập tự đạt quả vị Chánh giác, nhằm giáo hóa muôn loài.

Đức Như Lai Thiện Trụ, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Động Giác, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con trong một gia đình làm nghề thuộc da, đã dâng lên cúng dường Phật một bó lông thú, từ duyên lành ấy mà tích lũy công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm

độ thoát hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Hư Không, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Hạnh Ý, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là người làm thuê đã đem loại nước uống thơm ngon dâng lên cúng dường Phật, rồi bỏ công việc cũ, đích thân làm các món ăn dâng cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà mọi công đức luôn vun đắp, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Hữu Thừa Lạc, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Thiện Căn, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, dâng lên cúng dường Phật chiếc áo dài hết sức tôn quý, dưới có viền màu đen, là thứ áo tốt dùng những sợi tơ mịn màng tạo nên, từ duyên lành ấy mà mọi thứ công đức luôn được vun đắp, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ tất cả chúng sinh.

Đức Như Lai Vô Lượng Giác, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Uy Âm, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, ở ngay nơi chỗ hành hóa của Phật, đã dâng lên cúng dường một khu đất có thể làm chỗ ngồi quán tưởng, từ duyên lành ấy mà tích chứa công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm giáo hóa muôn loài.

Đức Như Lai Thiện Nhan, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Quang Âm, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc làm nghề hái quả, đã đem năm cành hoa sen xanh dâng lên cúng dường Phật, do duyên lành ấy mà các thứ công đức đã được tích lũy, tu tập, tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Thánh Tuệ, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Thiện Trụ, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là vị Tỳ-kheo thường ở nơi thanh vắng yên tĩnh, làm sạch sẽ nơi Đức Phật đi kinh hành, từ nhân duyên ấy mà tích chứa công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát muôn loài.

Đức Như Lai Quang Minh, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Vô Lượng Uy, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, ở nơi chốn thành thị đã đích thân mang đến hàng trăm ngàn các thứ tọa cụ, giường nệm quý giá dâng lên cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà mọi công đức luôn được vun đắp, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm giáo hóa tất cả chúng sinh.

Đức Như Lai Kiên Thệ, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Duyên Tư, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là thợ chuyên làm chuỗi hoa vòng hoa, đã dùng nhiều hoa dâng lên cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà tích lũy công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ

thoát các loài.

Đức Như Lai Cát Tường, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Nhàn Xưng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc vác củi đi trên đường gặp phải mưa gió, nhân đấy vào trú nhờ nơi tinh xá được thấy đệ tử Phật, đã dùng loại hoa hết mực tươi đẹp để dâng lên cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà tích chứa công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ tất cả chúng sinh.

Đức Như Lai Thành Anh, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Như Lai Huân Hoa, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc vừa tắm rửa sạch sẽ xong, nhân đấy mà phát tâm, tự tay dâng lên cúng dường Phật loại hương thơm quý giá, từ duyên lành ấy mà dốc vun đắp mọi thứ công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác nhằm hóa độ muôn loài.

Đức Như Lai Thanh Liên Hoa, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Như Lai Diệu Hoa Quang, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn là con một gia đình thuộc hàng Tôn giả, thông minh, khỏe mạnh, sáng suốt, đã dùng loại hoa sen đỏ dâng lên cúng dường Phật, do duyên lành ấy mà luôn tích chứa mọi công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát hết thảy chúng sinh.

Đức Như Lai Câu Tỏa, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Nan Thắng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, lúc còn làm chủ một phố chợ chuyên mua bán các thứ hương liệu, đã dùng hương bột xích chiên-đàn rải khắp vùng đất Phật đi kinh hành, do duyên lành ấy mà mọi thứ công đức luôn được vun đắp, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm cứu độ tất cả các loài.

Đức Như Lai An Thị, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Nhuyễn Hưởng, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, bấy giờ được quốc vương sai làm sứ giả, đã cùng cả quyến thuộc dùng ba thứ y dâng lên cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà luôn dốc tâm vun đắp các thứ công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm hóa độ mọi chúng sinh.

Đức Như Lai Tuệ Nghiệp, về thọ mạng ở đời quá khứ, từng theo Đức Phật Thiện Kiến, bắt đầu phát tâm Bồ-đề, đã cùng với đại chúng đem các thứ cờ, phướn, dù, lọng lớn, đẹp, tất cả cùng một tâm ý thành kính dâng lên cúng dường Phật, từ duyên lành ấy mà luôn tích lũy mọi thứ công đức, tu tập tự chứng đắc quả vị Chánh giác, nhằm độ thoát hết thảy các loài.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã nêu bày tổng quát về một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, đều nhằm làm sáng tỏ quá trình tu tập và chứng đắc của chư Phật, khiến cho hết thảy các vị nơi chúng hội này được biết rõ về những

điều cốt yếu trong khi dốc tâm tán thán công đức của chư Phật. Nên có bài tụng:

Nơi chốn chư Phật tạo lập phước đức
Nẻo đường tu tập, sức ít, thiếu lời
Mà đạt báo ứng, quả thật như vậy
Chốn nào biết rõ chẳng phát tâm đạo?
Hư không hãy còn lường được giới mốc
Nước biển mênh mông cũng còn đoán biết
Dần dần tin, vui, hướng về chốn Phật
Báo ứng từ Đức Phật không hạn lượng
Tám nạn không rơi, che ngăn chẳng gặp
Duyên ấy nên đạt vô vi an lạc
Gặp Phật chính là phước điền tối thắng
Cung kính, tôn phụng, dứt mọi phóng dật
Ta nay hiện tại cùng sau diệt độ
Giữ xá-lợi Phật như gìn hạt cải
Kẻ tin, vui, cùng tôn quý phụng thờ
Phước ấy vô tận, đức thật khó bàn
Cả cõi hư không cũng cõi chúng sinh
Khởi Nhất thiết trí, tâm nêu Đức Phật
Có bốn pháp ấy, ai vượt đáy bờ
Chỉ riêng trí Phật vượt mọi hạn lượng
Giống như kẻ nghèo thiếu đói cùng khốn
Vui được kho lớn khắp bốn mươi dặm
Như phát tâm đạo, đức ấy cũng vậy
Chốn trụ cứu giúp hết thảy chúng sinh
Mười lực tôn quý, tám nẻo an vui
Lại thêm ân của năm trăm Phật hộ
Từng thấy tám vạn chư Phật thượng thủ
Phật đem nêu bày bốn nẻo nghĩa vui
Phân biệt, thông tỏ tám mươi tư nghĩa
Cho đến sáu vạn với đủ pháp môn
Nêu rộng bảy mươi sáu tuệ đạo địa
Phật đã thông suốt mười tám các hạnh
Mười cát tường ấy, ý năm phương tiện
Từ mười hạnh gốc biến thành hơn trăm
Các bậc Duyên giác chưa thể đạt đến
Huống chỉ dựa âm như hàng Thanh văn

Còn thêm các tướng, tám mươi vẻ đẹp
Uy nghi, công đức chư Phật đạt được
Thật vô bờ bến, vượt mọi ví dụ
Vì thế Phật là bất khả tư nghì
Nếu kẻ phát tâm hướng đạo tối tôn
Tuy sống thế gian, an lạc đời đời
Trải khắp nơi chốn, vô vàn phú quý
Khỏi phải cậy nhờ, dứt mọi ràng buộc
Hàng phục các ma, đạt pháp cam lồ
Đem đủ bảy báu, cứu giúp mọi ách
Nguyện sống ở đời, dứt mọi đắm nhiễm
Như trận mưa lớn thấm nhuần bao chốn
Tuy lại gặp khổ, vô số trăm ngàn
Công lao oai đức sẽ chóng viên thành
Hết thảy thế gian đều cùng quy kính
Hành đạo do vậy quên mọi khó nhọc
Thảy nên nhẫn chịu trước những khổ nạn
Như do tội báo đọa nơi đường dữ
Nương theo công đức được sinh cõi trời
Chốn nào trí sáng cùng ngu tranh biện?
Vô minh mê lầm, tuệ tỏ nên an
Trí đạt đạo quả, si thì mờ mịt
Hành đạo như vậy, hãy nên nhẫn nhục
Ngu đắm tranh loạn, trí dứt hý luận
Từ đấy dứt trừ các nghiệp xấu ác
Tu tập tinh tấn đúng nẻo giác ngộ
Thể hiện hạnh xả, không cầu lợi dưỡng
Luôn nên dốc tu theo pháp Tam-muội
Mỗi mỗi nhớ nghĩ đạo đức chư Phật
Vô số ức kiếp hành nhẫn vượt khó
Công đức của Phật chẳng thể nghĩ bàn
Dù gặp mọi khổ, kiên trì nẻo đạo
Nhẫn là áo giáp thực hành định ý
Dựng cờ tinh tấn vui mừng giới luật
Trí tuệ là thuốc sức chẳng ai hơn
Các ma đã trừ, quả cam lồ hiện
Đồ đệ đạo Từ, lớp lớp phụng hành
Tu pháp Độ vô cực không chốn hủy hoại

Nẻo hành thênh thang, vô vi vui sống
Tụ tập, tạo tác, dốc vun trí đức
Do vậy trí nên lìa xa phóng dật
Mới rõ đường tu tuân phụng lời dạy
Như tiếng nhạn kêu tan cả mây mù
Đạt được Phổ Trí ngọn nguồn thông tỏ.

-oOo-

Phẩm 23: Ca ngợi về các việc xưa

Bấy giờ, Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Về thời quá khứ xa xưa, có Đức Phật hiệu là Như Lai Vô Lượng Tinh Tấn, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng đầy đủ các tôn hiệu Minh Hạnh Thành Vi, Thiện Tuệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Hiệu Thế Tôn, đã vì hàng trăm ngàn ức các đệ tử cùng các chúng trời, rồng, quỷ thần… mà thuyết giảng về pháp Định ý ấy.

Lúc này, có một vị quốc vương tên là Đức Hoa, được nghe Phật thuyết giảng về ý nghĩa của pháp Định ý đó, nên đã nói với tám vạn bốn ngàn các vị hậu phi, thể nữ cùng một ngàn người con:

Pháp Định ý ấy thật vô cùng sâu xa khó có thể nhận rõ, diệu nghĩa mà nó nhằm hướng đến thật mênh mông, vời vợi, rất khó tiếp cận, mà nếu tiếp cận được cũng không thể thông tỏ một cách trọn vẹn. Tuy khó có thể thực hành nhưng cũng mong cầu có được hiểu biết đúng đắn. Chỉ thệ nguyện, tâm tư, hành động đều nên dồn vào việc khuyến trợ pháp định ấy. Bởi vì những điều Phật diễn giảng là hết sức thích hợp đem lại niềm vui sướng vô hạn. Hết thảy mọi người đều nên dốc tâm cùng khuyến trợ pháp Định ý kia. Những điều Đức Thế Tôn giảng dạy ấy thật vô cùng tốt đẹp. Do sự khuyến trợ ấy nên luôn vượt qua được mọi hoạn nạn trong tám mươi kiếp sinh tử. Ngay ở nơi gia đình cũng đạt được pháp Tổng trì, tên là Sự Nghiệp. Đã không còn vướng ở nẻo nghi ngờ do dự mà thảy đều hết lòng tin tưởng đúng như lời Phật chỉ dạy. Từ gốc công đức được vun đắp ấy nên luôn được gặp gỡ hàng ba ức triệu chư Phật, Thế Tôn, đều cùng với chư Phật đạt được pháp Tam-muội ấy, không bị đọa vào ba đường ác với những nẻo khổ đau, phiền não mãi vây bủa, cũng không gặp phải tám nạn với các ách luôn đè nặng trói buộc. Nhân đấy, mọi tạo tác, hành hóa đã thành tựu, chứng đắc quả vị Tối chánh giác của đạo Giác ngộ vô thượng, độ thoát

chúng sinh trong mười phương không loài nào là không được đội ân cứu giúp, tế độ.

Này Bồ-tát Hỷ Vương! Bồ-tát có ý nghĩ như thế nào? Vị vua tên là Đức Hoa ấy phải chăng là một người xa lạ? Chớ nên nghĩ như vậy. Vì sao? Vì vị vua ấy hiện tại chính là Đức Như Lai Vô Lượng Quang, còn một ngàn người con của nhà vua chính là một ngàn vị Phật ứng hiện trong Hiền kiếp. Chỉ dốc tâm khuyến trợ pháp Định ấy mà có được thần túc, oai đức lồng lộng như thế, huống chi là còn nhất tâm đọc tụng, phụng hành, thực hiện, gìn giữ đúng theo chánh pháp đã nêu dạy.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Về thời quá khứ xa xưa, trong vô số kiếp về trước, bấy giờ có Đức Phật hiệu là Lạc Vô Lượng Thí, cùng với chúng quyến thuộc là mười ức triệu vây quanh và Đức Phật vì họ mà thuyết pháp. Ánh hào quang màu vàng óng tỏa chiếu rực rỡ nơi chỗ Phật đang giảng nói. Từ chỗ sáng chói đó, ánh hào quang hòa nhập với mùi hương xích chiên-đàn cùng các loại hương thù diệu khác quyện tỏa xông khắp mười phương. Do chính bản thân Đức Phật luôn tinh tấn siêng năng trong sự tu tập, luôn thương xót nhớ nghĩ đến hết thảy chúng sinh, phụng hành đạo pháp thanh tịnh, trong sáng nên mới đạt được phước báo về công đức như vậy.

Thời ấy có vị Chuyển luân vương tên là Trạch Minh, từ việc so sánh các hình tượng trên mà biết được oai đức của Phật, nên đã dốc tâm cúng dường đầy đủ, phụng hành bình đẳng Bậc Chánh Giác cùng hết thảy các vị trong Thánh chúng, nơi mỗi mỗi tinh xá đều khiến người chu cấp. Nhà vua cũng cùng nghe về pháp Tam-muội Định ý ấy, nhân đấy mà mọi hành động của nhà vua đều có ảnh hưởng đến khắp mọi nơi chốn trong cõi, hết thảy chánh pháp do Phật nêu bày, giảng dạy cũng được nhà vua nhất tâm tham vấn, thọ nhận các yếu nghĩa. Có vị thị giả của Đức Phật tên là Vô Tổn Trí, là bậc nghe rộng nhớ nhiều chưa hề bỏ quên các điều Phật dạy, luôn thích nghi với hoàn cảnh nhưng không trái với những chuẩn mực của chánh pháp.

Lúc ấy, Đức Phật nói với vị thị giả: "Chư Phật đều lý giải thông tỏ về pháp Tam-muội Định ý ấy. Như ta vốn tu tập được pháp Tam-muội đó trong hoàn cảnh là phải lìa khỏi những ràng buộc của gia đình, nhờ đấy mới có thể lãnh hội thông suốt diệu nghĩa sâu xa của nó."

Vị Chuyển luân vương được nghe những lời dạy thân thiết của Đức Phật như thế bèn tâm niệm: "Ở nơi đất nước uế trược làm sao tìm được thanh tịnh, chỉ có thể lìa khỏi đất nước, ngôi báu, sự nghiệp, cạo bỏ râu tóc, mặc lấy chiếc ca-sa làm vị Sa-môn, rời đục theo trong thì mới có thể ứng

hợp với lời Phật dạy.”

Tức thì nhà vua thực hiện ý định của mình: Bỏ đất nước, lìa ngôi báu, không chút tham tiếc đối với bốn phương bờ cõi, lại cạo sạch râu tóc, mặc pháp phục là chiếc ca-sa làm vị Sa-môn, cùng với một ngàn người con, tám vạn vị đại thần, tám vạn bốn ngàn các hậu phi thể nữ, thảy đều theo nhà vua xuất gia và cùng làm Sa-môn, tất cả đều đi đến nơi Đức Phật, cung kính đảnh lễ dưới chân, quỳ gối chắp tay thưa hỏi về pháp Tam-muội Định ấy.

Bấy giờ, Đức Phật đã rõ căn tánh của họ đến độ thuần thục, nên đem pháp Tam-muội ấy, đầy đủ trong bảy ngày giảng dạy một cách tường tận. Tất cả các vị Sa-môn kia đều dốc tâm lãnh hội và lần lượt cùng bày tỏ, đây là pháp Tam-muội, không dễ gì được gặp được nghe, vậy chúng con xin đem hết lòng thành để biên chép ra, vừa giữ gìn đọc tụng, học hỏi, lại vì người khác mà nêu giảng.

Được Đức Phật chấp thuận, họ đã biên chép pháp Tam-muội ấy và dốc tâm cúng dường, phụng trì, mỗi người giữ lấy một quyển để có thể đọc tụng.

Sau khi mạng chung, các vị ấy thảy đều cùng được gặp đến sáu mươi ức triệu chư Phật đều là Bậc Chánh Giác, mỗi người đều ở chỗ chư Phật để được nghe giảng về pháp Tam-muội thâm diệu ấy. Do từ gốc công đức đó mà hết thảy các vị Sa-môn kia đều thành Phật, đúng như bản nguyện chân chánh của mình đối với chánh pháp.

Đức Phật nói:

–Này Bồ-tát Hỷ Vương! Hẳn Bồ-tát muốn biết vị Chuyển luân thánh vương thời ấy có ý nguyện rộng khắp đó là ai, chính là Đức Như Lai Định Quang. Còn vị thị giả của Đức Phật thời ấy tên là Tỳ-kheo Vô Tổn Trí, chính là Đức Phật Duy-vệ. Về một ngàn người con của nhà vua thì đó chính là một ngàn vị Phật đã lần lượt ứng hợp trong Hiền kiếp, vì có sáu mươi lăm kiếp sẽ bị dứt đoạn, không có Phật ra đời, sau đấy có một kiếp hiệu là Đại danh xưng, một ngàn vị kia trong kiếp đó đều cùng đắc quả vị Tối chánh giác. Còn tám vạn vị đại thần của bậc Chuyển luân thánh vương thời ấy, ở trong kiếp Đại danh xưng thảy đều dốc tâm học đạo, qua hết kiếp ấy thì có một khoảng thời gian bị dứt hẳn, lại trong tám mươi kiếp đều không có Phật ra đời, sau đấy có một kiếp tên là Dụ tinh tú, bấy giờ tám vạn vị đại thần kia, ở trong kiếp này đều thành Bậc Tối Chánh Giác. Hết kiếp Tinh tú thì có một thời gian dài bị dứt hẳn vì lại có đến ba trăm kiếp cũng không có Phật xuất hiện ở đời, sau đấy có kiếp tên là Trọng thanh tịnh và số lượng tám vạn bốn ngàn các vị hậu phi, thể nữ của bậc Chuyển luân thánh vương

thời trước, ở trong kiếp này đều cùng đạt quả vị Tối chánh giác, mỗi vị đều có danh hiệu riêng.

Đức Phật nói tiếp:

–Này Bồ-tát Hỷ Vương! Pháp Tam-muội Định ấy đã đem đến những phước báo thật vời vợi vô bờ bến, vì thế hôm nay Như Lai hết lời giao phó dặn dò đối với hết thảy các vị Bồ-tát: "Nếu có những vị Bồ-tát tu tập và thể hiện tính nhân hòa, tâm dứt mọi vướng bận ràng buộc, không tham luyến thân mạng mình, thì nên chuyên nhớ nghĩ mong đạt được pháp Tam-muội định ấy.

Nếu có những vị Bồ-tát dốc tâm tu tập để chóng đạt đến quả vị Tối chánh giác của đạo Bồ-đề vô thượng, thì nên siêng năng tinh tấn học hỏi pháp Tam-muội Định ý này, lãnh hội, kính giữ, đọc tụng, nhất tâm phụng hành, lại vì người khác mà giảng giải rộng về diệu nghĩa."

Đức Phật bèn đọc tụng:

Mong cầu diệu nghĩa đạo
Đạt quả vị Phật-đà
Nên tinh cần tu học
Thiên Trung Thiên tôn quý
Về các nẻo học khác
Chẳng đưa đến giác ngộ
Chỉ nên lập chánh trụ
Tu tập đúng nẻo đạo
Như tin, vui đức ấy
Nơi chốn sinh chẳng đổi
Nẻo thệ nguyện như thế
Được phước báo thích hợp
Do vậy đem tâm hòa
Không mang ý dua nịnh
Chuyên tinh đường tu tập
Đúng theo lời chỉ dạy.
Lời Phật ngợi khen điểm thù thắng
Như muốn tiếp cận mọi uy thần
Cùng nêu rộng lời giáo pháp dạy
Nên tu tập đúng nẻo người trước
Như cùng khuyến trợ đầy đủ đức
Hay lại chấp trì cùng đọc tụng
Chúng sinh tư duy còn khó đạt

Huống chi nghe, lãnh hội phụng hành
Như phân biệt giảng, nhằm giáo hóa
Thể hiện cõi rực rỡ của đạo
Dốc đạt tướng tốt cùng pháp Phật
Thời nên đạt pháp Tam-muội ấy
Tiêu trừ bao tội cùng diệt ma
Dứt sạch mọi kiến chấp, tham, ái
An lạc, thanh tịnh nơi cõi Phật
Theo pháp định ấy tất chóng đạt
Liền được giải thoát, đủ ánh sáng
Thu tóm nắm giữ mọi tạo tác
Sở nguyện thành tựu đạt Chánh giác
Trụ pháp định ấy, báo ứng hợp
Phật luôn ngợi khen nên chỉ dạy.
Các ông như chẳng theo pháp ấy
Về thời vị lai chớ mang giận
Rằng ta đánh mất Nhất thiết trí
Nay chỗ khen ngợi pháp vô cực
Nếu có mộ tìm dấu đạo sáng
Như gặp, khó hành đúng diệu nghĩa
Dựa chấp nơi thân nên mịt mờ
Vị lai đời mạt, làm kẻ trái
Tiêu diệt các pháp, đọa nẻo ác
Các bậc Đại trí thảy nên lo
Luôn lìa bụi bặm, dứt phóng dật.

Đức Phật lại bảo Bồ-tát Hỷ Vương:

–Như có các vị Bồ-tát, trong hàng ngàn kiếp phụng hành sáu pháp Độ vô cực, nhưng bỏ hết các phương tiện quyền xảo, chẳng bằng trong một lúc được nghe pháp Tam-muội chánh định ấy mà dốc tâm khuyến trợ. Từ thời xa xưa đến nay, chỗ tạo lập các phước đức thường lấy kinh điển làm điểm cao cho sự so sánh để nương theo đó mà vun trồng công đức, đối với pháp Tam-muội ấy thì sự so sánh còn gấp trăm ngàn lần vạn lần, hơn ức vạn lần nữa, không thể dùng gì để ví dụ được.

Vì sao như thế? Là vì kinh ấy hàm chứa những điều vô cùng quan trọng, chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai đều từ nơi ấy phát sinh và thành tựu. Các Đức Như Lai như Đại Mục A-di-đà, Đại Mục A-súc, một ngàn vị của Hiền kiếp, ba đời không hạn lượng đều từ pháp định ấy tu tập đạt quả

vị Phật-đà. Giống như hư không hàm chứa thọ nhận hết thảy hàng vạn chủng loại hiện có trong mười phương, ba cõi, hữu hình hay vô hình, pháp định ấy cũng như thế. Cõi mênh mông của đạo Chánh giác Vô thượng bao hàm mọi nẻo tu tập giác ngộ, từ đấy khai thị, giáo hóa muôn loài hội nhập vào pháp thân thường trụ.

Lúc Đức Phật giảng nói kinh này, các vị Bồ-tát không thể tính kể đã lãnh hội một cách thấu đáo và đều được đứng vững nơi địa Không thoái chuyển. Vô số người thảy cũng phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, các chúng hội trong mười phương đều cùng được đội ân, những tám mươi ức chư Thiên, chúng nhân đều xa lìa mọi thứ phiền não cấu uế, phát sinh pháp nhãn. Chư Thiên cùng chúng nhân được nghe Phật thuyết giảng ấy, tâm thiện phát khởi, tâm đạo sáng tỏ, nên đã tung rải hoa khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, phủ lên thân tướng Phật. Trong tam thiên thế giới cũng hiện ra đủ sáu cách chấn động. Chư Thiên trụ nơi hư không hòa tấu hàng trăm ngàn thứ kỹ nhạc, đem lại sự an vui thích thú cho Phật và các vị trong đại chúng, Bồ-tát Hỷ Vương cùng với ba mươi ức vị khác thảy đều trong một lúc đạt được pháp Tam-muội ấy.

Bấy giờ, Thiên Đế Thích liền đến trước Phật, thưa:

–Sung sướng thay pháp giáo hóa với ý nghĩa vô cùng thâm diệu không gì có thể sánh được! Từ xưa tới nay chưa từng được nghe thấy những diệu nghĩa chân chánh như vậy. Các pháp Độ vô cực mỗi mỗi loại được nêu bày đầy đủ, rõ ràng, từng phẩm từng phẩm được tuyên giảng không gì là không thông suốt tường tận, trong ngoài, trên dưới, các mặt nổi chìm của giáo pháp đều được mở ra, chỉ rõ. Ba độc, năm ấm với mười hai nẻo dẫn dắt, bốn đại, sáu trần với bao nẻo che lấp mê mờ, đều nên gấp dứt trừ. Đã nêu bày chỉ dẫn về bốn tâm vô lượng, bốn ân, sáu pháp Độ vô cực, ba cánh cửa giải thoát là Không, Vô tướng, Vô nguyện, tâm đại Từ, đại Bi với việc khéo dùng các phương tiện để diễn đạt giảng giải rộng khắp đạo pháp, giáo hóa muôn loài nhằm tiêu trừ tám vạn bốn ngàn thứ phiền não trói buộc chúng sinh, lại cũng kịp thời diệt trừ bốn thứ ma, khiến chúng quy phục. Nẻo đạo giác ngộ cũng như thuốc hay chữa trị lành bệnh của chúng sinh nơi ba cõi, dùng thuyền của ba đức thông đạt mà chở, độ các loài trong mười phương. Chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai đều từ sự tu tập pháp Tam-muội ấy mà thành tựu. Ca ngợi tán thán vô số chư Phật thời quá khứ là điểm khởi đầu để các bậc tu học từ đây trở đi phát tâm Bồ-đề, vun đắp các hạnh giác ngộ chân chánh để tự chứng đắc quả vị Phật-đà. Đức Thế Tôn đã nêu bày về quá trình tu tập của một ngàn vị Phật, từ lúc phát tâm

cho đến khi thành Bậc Tối Chánh Giác, cùng với các chi tiết về đất nước, cha mẹ, các con, thị giả gần gũi, các bậc đứng đầu trong chúng đệ tử, nẻo đường tu học cũng như dạy bảo đệ tử…

Chúng tôi được nghe hết những điều ấy như ở chốn tối tăm mà bỗng được nhìn thấy ánh sáng. Nếu có người tu học, lãnh hội và thực hành những diệu nghĩa cốt yếu của kinh Hiền Kiếp Tam-muội này thì chúng tôi cùng với đám thuộc hạ sẽ thân hành đến tận nơi để hộ trì, sẽ khiến cho tâm an ý định, luôn minh mẫn, chúng tôi sẽ thường có mặt bên cạnh để bảo vệ, giữ gìn, khiến chúng tà ma quỷ dữ tự nhiên tiêu trừ, nhờ vậy mà các vị tu học sẽ dốc tâm ý, thêm tinh tấn, có được sự an ổn lâu dài.

Đức Phật nói:

–Lành thay, Thiên đế Thích! Như Lai nay thật hết sức hoan hỷ! Như muốn khuyến trợ, bảo vệ đạo giác ngộ vô thượng, cũng là chốn phát sinh và thành tựu của chư Phật ba đời, thì không ngoài việc khuyến trợ việc khéo sử dụng các phương tiện để tu tập sáu pháp Độ vô cực và ba mươi bảy thứ trợ đạo, vì nếu bỏ các pháp ấy đi thì hết thảy các pháp khác sẽ không thể đạt được. Những người tu học các pháp ấy sẽ vượt qua mọi nẻo sinh tử, mau thành tựu quả vị Chánh giác.

Bấy giờ, Tứ Thiên vương liền đến trước Phật, thưa:

–Kính thưa Thế Tôn! Chúng tôi sẽ xin lìa bỏ các thú vui an nhiên trên cõi trời, để đích thân đến các nơi chốn tu tập của các vị Pháp sư mà dốc tâm hộ trì. Trong khoảng một trăm do-tuần bao quanh nơi tu tập ấy, khiến luôn được an ổn, thanh tịnh, cũng như luôn hộ trì các vị Pháp sư trong việc truyền bá chánh pháp rộng khắp để hóa độ muôn loài, làm cho đạo pháp của Bậc Đại Thánh mãi mãi trường tồn. Chúng tôi cũng dốc tâm hộ trì khiến cho quá trình tu tập của một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp được lưu hành khắp mười phương. Để cho các bậc tu học ở đời sau này hâm mộ lãnh hội cùng theo đó mà tu tập thành tựu, khiến cho pháp Tam-muội ấy luôn được tiếp nối phát huy, Tam bảo được hưng thịnh và tất cả chúng sinh đều được đội ân tế độ.

-oOo-

Phẩm 24: Giao phó, dặn dò

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Hiền giả A-nan:

–Hiền giả cũng như các vị trong chúng hội phải dốc tâm thọ nhận bản kinh nói về nơi xuất phát và thành tựu của chư Phật xưa nay. Thân mạng

người khó được, kinh điển, đạo pháp khó gặp, được gặp Phật ra đời lại là việc khó hơn nữa! Vì sao biết đó là điều khó?

Như một ngàn vị Phật đã trải qua sáu mươi lăm kiếp ở đời không có Phật, trong khoảng thời lâu như thế hoàn toàn vắng bóng Phật! Qua hết kiếp Đại xưng, trong tám mươi kiếp tiếp theo cũng lại không có Phật xuất hiện! Hết kiếp Tinh tú, trải qua ba trăm kiếp nữa, giáo pháp thâm diệu hầu như vắng bặt vì Phật cũng không ứng hiện ở đời, cho tới kiếp Tịnh quang thì mới có Phật độ sinh. Vì vậy nên biết Phật ở đời là điều khó gặp và chúng sinh nơi thế gian thật là đáng thương! Vì chúng sinh luôn lao vào chốn tối tăm mờ mịt không biết đến đạo pháp giải thoát, mãi bị cuốn theo dòng sinh tử luân chuyển không bến bờ! Như ở cõi địa ngục phải bị thiêu đốt, nung nướng với bao nỗi thống khổ độc hại, không thể tính biết là bao nhiêu năm tháng khổ não độc hại, không thể tính biết là bao nhiêu năm tháng bị đọa đày. Hay ở chốn ngạ quỷ bị đói khát khốn khổ cùng cực, sống chết chẳng biết, thống khổ triền miên, không thể tính kể về thời hạn phải chịu, làm sao biết được lúc nào thoát khỏi! Hoặc nơi loài súc sinh, cầm thú, cùng sát hại ăn thịt lẫn nhau, nhận lấy bao sự độc hại ấy liên tục trong bao nhiêu kiếp. Từ cõi tăm tối đi vào chốn tối tăm, từ cảnh khổ này nối tiếp cõi khổ khác. Ra khỏi cảnh địa ngục lại vào chốn ngạ quỷ, rời bỏ nơi ngạ quỷ lại vào loài súc sinh với bao thứ sâu bọ côn trùng, như các loài trùn nơi đất, nơi phân nhơ, nơi cỏ rác, lúa rau… Thật vô số không thể nào nói hết được, chịu những nỗi thống khổ không lời nào diễn tả xiết, hết sức đáng thương!

Phật xuất hiện ở thế gian đều vì các loài chúng sinh ấy. Đã dùng lời giảng dạy, đã khai mở chỉ dẫn nhưng chẳng chịu tin tưởng thọ nhận, lại phóng tâm theo nẻo buông lung không biết gìn giữ như kẻ mù lao vào chỗ tối tăm, như người điên cuồng tự dìm mình chìm trong nước, như kẻ mê cứ ào tới hang sâu không thấy những tai nạn đang chờ mình. Phật đem tâm đại Bi nêu bày rõ về đạo giác ngộ lớn lao, giảng dạy đầy đủ về các pháp Độ vô cực gồm đến tám vạn bốn ngàn nẻo, dùng vô lượng các pháp để hóa độ chúng sinh, dứt trừ mọi khổ hoạn của bao phiền não trói buộc tới những tám vạn bốn ngàn loại, dứt trừ các nạn của bốn thứ ma, thảy đều được hàng phục. Lại không chấp vào sự phân biệt tôi, ta, từ đấy khiến phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, tu tập theo các pháp Bồ-tát, cứu giúp bao nỗi khổ về sinh tử, không còn bị đọa vào ba đường ác, tự độ mình cùng độ kẻ khác, dứt sạch mọi hoạn nạn trong ba cõi. Nhưng về sau này, vào đời vị lai, các bậc tu học trong bốn chúng, nghe giảng về các pháp tu của Bồ-tát, thông tỏ và tỏ ra thích thú hết mực, nhưng lại không đọc tụng, tâm chỉ ôm giữ những điều chấp trước, vui thích với lối nói năng câu lời lan man lộn xộn,

không chú vào sự tìm hiểu lãnh hội những ý nghĩa thâm diệu của các pháp, không hay nẻo giác ngộ sâu xa, an nhiên, vô tận. Lại dấy những chỗ bắt chước hoặc tập nhiễm cho đó là hơn hết, có nghe nói tới đạo giác ngộ lớn lao thì cho mình không đủ sức để lãnh hội! Muốn có được những hiểu biết dễ dãi để nói về chuyện tội phước, toàn là dựa dẫm để khoa trương, cậy vào các tập tục về Thần tiên hoặc các thứ sách vở của thế gian bàn đủ chuyện tạp nhạp, cho đấy là điều cao xa để cùng học hỏi, tự bày tỏ sự hớn hở tột độ như là niềm vui mừng chưa hề có! Nhờ có những công phước từ trước nên được nghe giảng các pháp thâm diệu, nhưng lại hiểu theo nghĩa phản lại, đó chính là một sự phản bội nặng nề mà không thể biết! Thêm vào chuyện ngủ nghỉ li bì, hoặc nằm mà không thèm nghe giảng, chánh pháp suy đốn, đến nỗi bị diệt đều do những nguyên nhân như thế.

Đức Phật nói tiếp:

–Ta nhớ lại về thời quá khứ trải qua vô số kiếp về trước, đã từng tỏ ra thích thú với lối hiểu biết diễn tả câu lời lan man cạn cợt mà vọng tưởng là có sự am tường vững chắc, đối với sáu pháp Độ vô cực không thể tự đạt, nói chi tới việc lãnh hội rốt ráo đạo giác ngộ lớn lao. Đến khi được gặp Đức Phật Định Quang thì mới tỉnh ngộ, lìa bỏ mọi thứ vọng tưởng, tâm dứt hết các mối vướng mắc, mới đạt đến pháp nhẫn Vô sở tùng sinh, nhờ đấy mà được Đức Phật Định Quang dẫn dắt và thọ ký, rõ ba đời là không, tu tập các pháp vô ngại. Kịp đến hôm nay, ở cõi đời đầy năm thứ vẩn đục này, nhiều nghịch ít thuận, tội lỗi thật không tính kể xiết, nhưng chính ở cõi đời sau này mà ta thị hiện thân Phật, để nhằm hóa độ hết thảy mọi nẻo ô trược khiến cho chúng sinh đi về với đạo pháp, cứu giúp các nạn trong khắp ba cõi khiến thảy được hoàn toàn an lạc.

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Hiền giả phải gắng thọ nhận con đường tu tập của chư Phật quá khứ, hiện tại cũng như vị lai, tức là các pháp Độ vô cực gồm tám ngàn bốn trăm pháp biến làm tám vạn bốn ngàn pháp, cùng với quá trình tu tập của một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, gồm có các nẻo hành hóa ở đời trước, từ lúc bắt đầu phát tâm cho tới khi đạt quả vị Phật-đà, cả về đất nước, thọ mạng, cha mẹ, vợ con, hàng đệ tử xuất sắc, số lượng chúng sinh được hóa độ… cần chú ý về nẻo giáo hóa, cũng giống như người trồng cây gieo hạt giống vào đất, không thể nhìn thấy hạt giống ấy, cả mình cùng người ngoài, nhưng mầm từ hạt giống sẽ dần dần sinh trưởng, nhân đó mà trở thành đại thọ vô cùng cao lớn, um tùm, che phủ cả một vùng đất, với cành lá hoa quả, đem lại lợi ích cho dân chúng xa gần khắp chốn. Bồ-tát hành hóa cũng như vậy.

Từ lúc bắt đầu phát tâm Bồ-đề trở đi, tức là bắt đầu ít phước, rồi tích lũy công đức, cho đến khi đủ năng lực tu tập các pháp Độ vô cực rộng lớn, tự chứng đắc quả vị Tối chánh giác nhằm độ thoát hết thảy các loài.

Này Hiền giả A-nan! Hiền giả cũng như các vị trong chúng hội đây phải gắng thọ trì, đọc tụng, lại vì người khác mà thuyết giảng đối với kinh này, vì đó là con đường cần được phụng hành của các vị Bồ-tát ở các đời sau. Nếu như ở trong một ngàn kiếp thực hành sáu pháp Độ vô cực khỏi phải sử dụng các phương tiện quyền xảo thật không bằng được nghe và lãnh hội các điểm cốt yếu của kinh điển này, phước đức nhiều hơn trường hợp trên. Huống chi lại còn dốc tâm thọ trì, đọc tụng, tuyên giảng chỉ rõ cho bốn chúng để cùng học hỏi, tu tập và thành tâm phụng hành thì phước đức thật không thể ví dụ hết.

Lại phải ân cần biên chép ra sách vở, chớ để thất thoát dù là một chữ. Vì sao? Vì đấy là nơi chốn phát sinh và thành tựu của chư Phật trong ba đời, nên cần tuyên giảng chỉ rõ để cùng tu học và lưu hành rộng rãi khắp mười phương, khiến cho hết thảy chúng sinh đều được đội ân đạo Từ bi, đó chính là báo ân Phật.

Hiền giả A-nan thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chúng con xin dốc tâm nhận lấy việc dùng ngôn ngữ để tuyên giảng, chỉ rõ khắp hết thảy mọi nơi chốn, vậy kinh này tên gọi là gì và làm thế nào để phụng trì?

Đức Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Kinh này tên là Hiền Kiếp Tam-muội Thiên Phật Bản Mạt Quyết Chư Pháp Bản Tam-muội Chánh Định (Pháp Tam-muội trong Hiền kiếp, nói về quá trình tu tập của một ngàn vị Phật, xác định rõ về các pháp căn bản của pháp Tam-muội - Chánh định). Nên theo ý nghĩa ấy mà phụng hành nhằm tuyên giảng nêu bày khắp mười phương vô tận.

Đức Phật giảng nói xong kinh này xong, Bồ-tát Hỷ Vương cùng các vị Khai sĩ, các vị hàng Thanh văn, Thiên, Long, Quỷ, Thần, A-tu-la, Người… được nghe Phật thuyết giảng thảy đều hoan hỷ cung kính đảnh lễ và lui ra.

-oOo-

"Kinh Hiền Kiếp, vào ngày 21 tháng 7, niên hiệu Vĩnh Khang nguyên niên (Đời Tấn Tuệ Đế, năm 300 TL) Pháp sư Trúc Pháp Hộ người nước Nguyệt Chi, từng theo học vị Sa-môn người nước Kế Tân, được kinh Hiền Kiếp Tam-muội này, tay cầm kinh, miệng tuyên giảng. Bấy giờ, một số thân hữu của Pháp sư từ Lạc Ký đến mới bàn chuyện ghi chép kinh, người được

giao việc chấp bút là Triệu Văn Long.

Xin nguyện cho công đức này với chút phước được lưu hành trong mười phương khiến khắp nơi đều được đội ân, lìa mọi tội lỗi che chắn. Yếu chỉ của kinh này là lần lượt được biết về một ngàn vị Phật, cung kính, đảnh lễ bậc đem đạo độ đời, nhân lấy sự quyết định của Bồ-tát, đạt đến pháp Nhẫn vô sinh, cho tới hết thảy các pháp trong mười phương cũng vậy.”

❑

SỐ 426

KINH THIÊN PHẬT NHÂN DUYÊN

Hán dịch: Đời Hậu Tần, Tam tạng Pháp sư Cưu-ma-la-thập, người nước Quy Tư.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm ngàn vị hội đủ. Tên các vị ấy là Tôn giả A-nhã Kiều-trần-như, Tôn giả Ưu-lâu-tần-loa Ca-diếp, Tôn giả Già-da Ca-diếp, Tôn giả Na-đề Ca-diếp, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, Tôn giả Xá-lợi-phất, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Ca-chiên-diên, Tôn giả A-na-luật, Tôn giả A-nan… thảy đều là bậc đại A-la-hán mà mọi người đều biết. Tất cả đều như bậc Tượng vương đã điều phục hết thảy các đối tượng, mọi sự thực hiện đều hoàn tất, đạt đủ các pháp Tam minh, sáu thứ thần thông cùng tám thứ giải thoát. Chư Bồ-tát Ma-ha-tát thì có tám vạn bốn ngàn vị, đó là các vị: Bồ-tát Phạm Đức, Bồ-tát Tịnh Hạnh, Bồ-tát Vô Biên Hạnh –vị này là bậc Thượng thủ, Bồ-tát Bạt-đà-ba-la, cùng với vô biên vô số các vị Bồ-tát khác đều là bậc Thượng thủ. Chư Bồ-tát từ các cõi khác đến như Bồ-tát Nguyệt Âm, Bồ-tát Nguyệt Tạng, Bồ-tát Diệu Âm –vị này là bậc Thượng thủ. Các vị Đại Bồ-tát đông đảo như vậy cùng tới đạo tràng. Các vị ấy đều đã trải qua nhiều kiếp tu tập Phạm hạnh, đạt được sự thanh tịnh tự tại, an trụ trong cảnh giới Tam-muội Thủ-lăng-nghiêm, thảy đều gồm đủ tám vạn bốn ngàn các pháp Ba-la-mật, ở nơi thế giới Ta-bà cùng các quốc độ trong mười phương thị hiện làm Phật, chuyển bánh xe chánh pháp thâm diệu để giáo hóa chúng sinh, cũng như thể hiện sự kiện nhập Niết-bàn. Các vị Bồ-tát Ma-ha-tát đó vân tập đến núi Kỳ-xà-quật, lên nơi giảng đường của Phật, dùng ngôn ngữ như thể tiếng gầm của loài sư tử, mỗi mỗi vị đều tự mình nói về các nhân duyên quá khứ, âm thanh vang khắp cả tam thiên đại thiên thế giới. Tám bộ chúng là Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân và phi nhân… cùng tất cả đại chúng thảy đều vân tập đông đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn từ nơi tịnh thất - là hang đá - bước ra ngoài, hỏi Tôn giả A-nan:

–Hôm nay các vị Thanh văn và Bồ-tát đang bàn luận, giảng giải về điều gì vậy?

Tôn giả A-nan thưa với Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chư Bồ-tát mỗi vị đều tự nêu bày về các nhân duyên từ đời trước của mình.

Lúc này, Đức Thế Tôn ung dung cất bước, uy nghi như bậc Long vương, Tượng vương, mình khoác tấm y Tăng-già-lê đi vào giữa đại chúng, nói với các vị Bồ-tát:

–Các vị hôm nay mỗi người đều muốn nói về ý nghĩa gì mà âm thanh vang động khắp thế giới?

Bồ-tát Bạt-đà-ba-la liền rời khỏi chỗ ngồi, đứng dậy, vì Đức Thế Tôn nên sửa soạn trải tòa sư tử, rồi cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, thỉnh Phật an tọa nơi tòa ấy và thưa:

–Kính thưa Thế Tôn! Hôm nay con có một điều nhỏ muốn thưa hỏi, kính mong Thế Tôn hãy vì con mà chỉ dạy.

Bồ-tát Bạt-đà-ba-la vừa dứt lời, tức thì tám vạn bốn ngàn các vị Bồ-tát trong chúng hội, mỗi vị đều cởi xâu chuỗi anh lạc tung rải lên chỗ Phật để cúng dường. Các xâu chuỗi anh lạc tung lên ấy đều trụ nơi nhục kế của Phật, giống như núi Tu-di uy nghiêm hiển bày, có thể trông thấy rõ ràng, có ngàn vị Phật hóa hiện an tọa nơi hang lớn trong núi đó.

Bấy giờ, các vị Bồ-tát thảy cung kính đảnh lễ ngang chân Phật, đều cùng một lời thưa với Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn cùng với ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, vào thời quá khứ, vun trồng những công đức gì, tu tập các đạo hạnh như thế nào để luôn được sinh trong một xứ, cùng chung một nhà, ở trong một kiếp, lần lượt đều đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, hóa độ các chúng sinh trong thế giới xấu ác vẩn đục, khiến cho họ tin tưởng vững chắc nơi chánh pháp mà phát tâm Bồ-đề đạt được ba loại thanh tịnh? Kính xin Thế Tôn vì chúng con, cùng với mọi chúng sinh ở đời vị lai, phân biệt chỉ rõ về ngàn vị Bồ-tát trong Hiền kiếp, ở vào các thời quá khứ đã tự mình tu các pháp Ba-la-mật ra sao để đạt được phước báo như thế?

Đức Thế Tôn bèn nói với các vị Bồ-tát:

–Các vị hãy dốc tâm lắng nghe, lại khéo suy nghĩ, ghi nhớ. Như Lai sẽ vì các vị mà phân biệt nêu bày đầy đủ.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết! Vào thời quá khứ xa xưa, trải qua vô số vô lượng trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp, lại còn hơn cả số

lượng ấy, bấy giờ thế giới Ta-bà này có tên là Đại Trang Nghiêm, kiếp ấy gọi là Đại Bảo, có Đức Phật Thế Tôn tên là Như Lai Bảo Đăng Diệm Vương gồm đủ các danh hiệu tôn quý là Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, xuất hiện ở đời, cũng dùng ba thừa để giáo hóa chúng sinh, thọ mạng của Đức Phật ấy là nửa kiếp. Chánh pháp giáo hóa ở đời tồn tại trong một kiếp. Tượng pháp giáo hóa ở đời tồn tại trong hai kiếp. Ở trong thời tượng pháp có một vị Đại vương tên là Quang Đức dùng mười điều thiện dạy bảo dân chúng, khiến cho đất nước luôn được an lạc như bậc Chuyển luân vương trị vì. Thời bấy giờ, Đại vương Quang Đức dạy dỗ chúng dân trong nước thông hiểu về luận Tỳ-đà. Lúc này nơi một học đường có một ngàn Đồng tử, tuổi mỗi người khoảng mười lăm, đều là hạng thông tuệ, lanh lợi, hiểu biết rộng, thường nghe các vị Tỳ-kheo tán thán về Phật, Pháp, Tăng. Một vị Đồng tử tên là Liên Hoa Đức liền thưa với Tỳ-kheo Thiện Xứng: "Thế nào gọi là Phật, là Pháp, là Tăng?"

Tỳ-kheo Thiện Xứng đáp qua bài kệ:

"Pháp Ba-la-mật trọn
Trí tuệ tỏ tánh tịnh
Tâm thù thắng thành tựu
Nên được tôn là Phật
Tánh thanh tịnh không nhiễm
Lìa vượt mọi thế gian
Cả năm uẩn cũng vậy
Thường trụ gọi là Pháp
Thân tâm luôn vô vi
Lìa hẳn bốn thức ăn
Làm phước điền cho đời
Nên gọi Tỳ-kheo Tăng."

Khi ấy, một ngàn vị đồng tử nghe và hiểu về Tam bảo là Phật, Pháp, Tăng, nên mỗi người đều mang các thứ hương hoa theo các thầy Tỳ-kheo đi đến chỗ ở của các vị Tăng, vào nơi tháp lễ bái, chiêm ngưỡng hình sắc pho tượng Phật cao tới sáu mươi hai na-do-tha do-tuần, với tám vạn bốn ngàn các loại tướng tốt thảy đều gồm đủ. Một ngàn vị đồng tử ấy chiêm bái hình sắc tượng Phật xong liền thưa với vị Tỳ-kheo: "Như Bậc Đại Thắng Nhân Vô Thượng Sĩ ấy, ở vào thời quá khứ đã từng tu tập các công đức gì nên mới có được hình tướng thù thắng hết mực như vậy?"

Vị Tỳ-kheo đáp: "Này các thiện nam! Các vị hãy lắng nghe, Đức Phật

Thế Tôn ấy trong quá khứ đã từng tu hành tám vạn bốn ngàn các pháp Ba-la-mật, cũng lại tu tập ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề, nên mới đạt được thân tướng đoan nghiêm như thế. Thân tướng của Đức Như Lai chẳng những gồm đủ tám vạn bốn ngàn các loại tướng tốt, mà còn có đầy đủ mười Trí lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng, tâm đại Bi với ba Niệm xứ, ba Minh, sáu thứ Thần thông cùng tám loại Giải thoát."

Lúc này, một ngàn vị đồng tử lắng nghe thầy Tỳ-kheo tán thán công đức của Phật xong, tức thì cả thảy đều gieo mình sát đất cung kính đảnh lễ, đối trước tượng Phật phát thệ nguyện lớn: "Chúng con hôm nay, mọi người đều nguyện phát tâm Bồ-đề, mong đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, trải qua vô số kiếp tất sẽ thành Phật, cũng giống như Đức Thế Tôn."

Vị đồng tử thứ ba tên là Liên Hoa Tạng lại phát thệ nguyện: "Chúng con hôm nay nhờ nhân duyên được thầy Tỳ-kheo giảng cho nghe về Tam bảo, lại được chiêm bái hình tượng uy nghiêm của Đức Như Lai, nên nguyện vào đời vị lai quyết sẽ thành Bậc Chánh Giác, trong khoảng thời gian đạt tới quả vị Phật, nguyện thường được cùng với vị Tỳ-kheo đồng sinh vào một xứ."

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết! Bấy giờ, một ngàn vị đồng tử ấy được nghe và hiểu về Tam bảo nên thân tâm hết sức hoan hỷ. Sau đó, tùy theo thọ mạng dài, ngắn mọi người đều lần lượt qua đời. Trong lúc mạng chung, do căn lành là diệu lực của nhân duyên được nghe và hiểu về Tam bảo ấy, nên đã trừ bỏ được nghiệp lực của năm mươi mốt kiếp sinh tử. Nhờ vậy, sau khi mạng chung được sinh lên cõi Phạm thế. Pháp sinh của chư Thiên là khi được sinh vào cõi này rồi liền được ba niệm, tự mình nhớ lại các đời đã trải qua, từng được nghe và hiểu về ba ngôi báu, do nhân duyên ấy mà được sinh lên cõi trời. Bấy giờ, một ngàn vị Phạm vương, mỗi vị đều nương theo cung điện của mình cùng với chư Thiên mang nhiều hoa làm bằng bảy thứ châu báu đi đến trước ngôi tháp cũ để cúng dường tượng Phật. Lúc này, một ngàn vị Phạm vương thảy cùng một lời cung kính đọc kệ:

Tôn xưng mặt trời tuệ
Khéo an trụ cõi tịnh
Nghe danh, dứt mọi ác
Liền được sinh cõi Phạm
Con nay cung kính lễ
Nương bậc Đại giải thoát.

Đọc xong kệ, các vị Phạm vương mỗi người đều trở lại chốn cũ.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết! Vị quốc vương dùng mười điều thiện để dạy dỗ cho dân chúng ấy, từ lâu đã thành bậc Đại giác, tức là Đức Như Lai Tỳ-bà-thi. Tỳ-kheo Thiện Xứng là Đức Như Lai Thi-khí. Còn một ngàn vị đồng tử ấy không ai khác hơn là Đức Phật Câu-lưu-tần, cho tới vị Phật sau cùng là Đức Như Lai Lâu Chí.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết! Ta cùng với ngàn vị Bồ-tát trong Hiền kiếp từng theo Đức Phật ấy, nghe và hiểu về Tam bảo, đầu tiên phát tâm Bồ-đề mong đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, sự việc là như vậy.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát hiện nên biết! Ta nhớ lại về vô số vô lượng a-tăng-kỳ kiếp thời quá khứ, ở thế giới Ta-bà này có một quốc độ rộng lớn tên là Ba-la-nại, vị vua ở đấy tên là Phạm Đức, thường đem các pháp thiện để dạy dỗ dân chúng trong nước mình. Thời ấy thọ mạng của con người đến tám vạn bốn ngàn kiếp. Bấy giờ, vua Phạm Đức nhận thấy hình tướng suy thoái của chính mình nên giao việc trị nước lại cho Thái tử, còn mình thì xuất gia học đạo, tìm đến vùng đất có các vị Tiên sinh hoạt, trong rừng Ưu-đàm-bát, sớm tối thường an tọa ngay ngắn để tư duy, trải qua thời gian một bữa ăn, thuận chiều hay nghịch chiều quán tưởng về mười hai nhân duyên, lại thường quán xét mỗi đợt như thế gồm đến mười tám lượt. Do vậy nên đạt được quả vị Bích-chi-phật, có thể bay vụt lên hư không tạo ra mười tám pháp biến hóa.

Trong rừng Ưu-đàm-bát có năm trăm vị Phạm chí trông thấy dưới chân Bích-chi-phật in rõ chữ viết về mười hai nhân duyên: Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử, tạo nên lo buồn sầu khổ.

Năm trăm vị Phạm chí nhận thấy "văn tự" về mười hai nhân duyên đó liền quán tưởng về Vô minh duyên hành mà không có nơi chốn nương tựa, phát khởi, nên ngay lúc ấy có ba trăm vị liền đạt được quả vị Bích-chi-phật. Lại có hai trăm vị quán tưởng về vô minh duyên hành cùng với ái, thủ, hữu và cũng ngay lúc đó đắc quả vị Bích-chi-phật. Lại quán tưởng về vô minh cho đến lão tử sinh lo buồn sầu khổ phát khởi từ nhân là các hành vô thường nên đạt được quả vị Bích-chi-phật.

Như vậy là chỉ trong một ngày nơi rừng Ưu-đàm-bát có tới năm trăm lẻ một vị Bích-chi-phật xuất hiện ở đời, nên lúc đó đại địa hiện đủ sáu cách chấn động, cho đến cung điện của chư Thiên ở cõi Phạm thế cũng vậy. Bấy

giờ, một ngàn vị Phạm vương, mỗi người đều dùng những vạt áo rộng của mình chứa đầy các thứ hoa Mạn-đà-la, Ma-ha mạn-đà-la, Mạn-thù-sa, Ma-ha mạn-thù-sa, cùng đi đến rừng Ưu-đàm-bát để cúng dường các vị Bích-chi-phật. Các vị Phạm vương thảy đều đầu mặt sát đất cung kính đảnh lễ ngang chân và thưa: "Kính thưa chư Đại đức! Xin chư Đại đức vì chúng tôi mà thuyết pháp."

Lúc này, vị Bích-chi-phật liền bay vụt lên hư không tạo ra mười tám pháp biến hóa, duỗi tay, bày chân. Một ngàn vị Phạm vương trông thấy nơi dưới chân của vị Bích-chi-phật hiện rõ hình tướng của văn tự về mười hai nhân duyên, thấy nơi lòng bàn tay có lời văn về mười điều thiện, nơi luồng ánh sáng phát ra từ đỉnh đầu trông thấy có lời văn về năm giới pháp và tám chi trai. Bấy giờ, một ngàn vị Phạm vương thân tâm vô cùng hoan hỷ, liền thọ trì tán tụng và phát thệ nguyện lớn lao: "Chúng tôi hôm nay được trông thấy Bậc Giải Thoát tự tại an tọa trong tư thế kiết già như nhập thiền định, thân tướng tỏa ánh sáng có những văn tự như vậy khiến chúng tôi được tiếp nhận và đọc tụng…".

Lúc đó, trong số Phạm chúng có một vị Phạm vương tên là Tuệ Kiến nói với các vị Phạm vương kia: "Tôi hôm nay ở đây được thấy Bích-chi-phật, xin thọ trì năm giới và tám chi trai pháp, sẽ thực hành mười điều thiện cùng quán tưởng các pháp duyên khởi. Xin đem chút căn lành này hồi hướng về quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng thâm diệu. Nguyện cho chúng tôi khi đạt quả vị Phật-đà thuyết pháp độ người sẽ vượt hơn các vị Bích-chi-phật này hằng trăm ngàn vạn lần. Nguyện cho lúc tôi thành Phật, những ai được nghe danh hiệu hay nhìn thấy hình tượng tôi, tức thì liền trừ diệt được vô lượng chướng ngại, cũng như tôi hôm nay được trông thấy Bích-chi-phật."

Bấy giờ, một ngàn vị Phạm vương thực hiện việc cúng dường, mỗi vị đều trở về chốn cũ an ổn. Tiếp theo tùy nơi thọ mạng của hàng Phạm thiên, mỗi vị đều lần lượt qua đời. Sau khi mạng chung, được sinh ở thế giới Ta-bà trong một ngàn cõi "Tứ thiên hạ" làm một ngàn vị Chuyển luân vương, dùng mười điều thiện để giáo hóa dân chúng, gốc thiện của thệ nguyện từ đời trước không theo nhân duyên mà thay đổi. Thọ mạng của mỗi vị đến tám vạn bốn ngàn năm. Thời đó trong núi Tuyết có một vị Bà-la-môn thông minh đa trí, thọ mạng nửa kiếp, giai đoạn chót của cuộc đời mình, ở nơi kinh từ trước, được nghe về thời quá khứ có Đức Phật hiệu là Như Lai Chiên-đàn Trang Nghiêm, mười tôn hiệu gồm đủ, diễn nói về pháp Bố thí ba-la-mật hết mực sâu xa vi diệu. Pháp bố thí ấy không thấy có người

cho và kẻ nhận, tâm luôn bình đẳng để thực hiện sự bố thí. Bấy giờ, vị đại Tiên nhân đó nghe hiểu sự việc, liền từ núi Tuyết đi tới chỗ của ngàn vị Thánh vương bày tỏ sự tìm cầu về của cải quý báu, hết lòng vì các vị vương mà ca ngợi pháp tu Bố thí ba-la-mật thâm diệu, nhón cao chân bên phải, đưa cánh tay phải lên, đứng yên trước mặt vị vương và đọc kệ:

Thí làm thuốc lành, diệu
Kẻ uống luôn bất tử
Thân tâm đều chẳng thấy
Xem tài vật tĩnh lặng
Người nhận như hư không
Hành bố thí như thế
Không có cho, kẻ nhận
Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Lúc này, một ngàn vị Thánh vương mỗi người đều đem quốc độ của mình giao lại cho các Thái tử, rồi bố cáo cho dân chúng khắp các nước được biết: "Chúng tôi hiện nay muốn tu tập theo tất cả các pháp bố thí. Vậy nơi nào có những ai bần cùng cần được tài sản quý giá thì có thể đến ngay chỗ chúng tôi, sẽ tùy theo ý mình mà nhận lãnh đầy đủ."

Bấy giờ, dân chúng trong tất cả các nước cùng tụ tập đông đảo nơi chỗ của ngàn vị Thánh vương và thưa: "Chúng tôi hiện nay chỉ thiếu hai sự việc, ngoài ra không còn cần các thứ gì khác. Hai việc đó là Thiên nhạc và Thiên nữ."

Ngàn vị Thánh vương nghe lời bày tỏ của dân chúng, liền đem ngọc báu ma-ni đặt nơi ngọn cờ cao và phát thệ nguyện lớn: "Chúng tôi nếu có phước đức được thọ nhận quả báo lành, chân thật không hư dối, thì xin khiến cho ngọc báu Như ý này tuôn xuống như mưa bao thứ Thiên nhạc cung cấp đầy đủ cho tất cả các nơi."

Ứng theo lời nguyện ấy, tức thì mưa xuống lớp lớp nhạc khí, những thứ nhạc khí này trụ nơi hư không, chẳng cần gõ đánh mà tự phát ra âm thanh vang lừng.

Các vị Thánh vương lại nguyện tiếp: "Nếu phước lành của chúng tôi được thọ nhận là chân thật không hư dối, thì xin khiến cho ngọc báu Như ý này tuôn xuống như mưa vô số các Thiên nữ."

Ứng theo lời nguyện, tức thì mưa xuống lớp lớp thiên nữ, vị nào dung nghi cũng đoan trang, dịu dàng xinh đẹp như các bậc Thiên hậu, mỗi nàng thiên nữ đều có đến năm trăm quyến thuộc để làm kẻ tùy tùng hầu hạ.

Như thế là ngàn vị Thánh vương đã thực hiện đầy đủ các sở nguyện

của mình nên đều rời bỏ cõi nước để xuất gia học đạo. Các vị Thái tử nối ngôi cùng với thần dân trong nước thảy đều thương tiếc, khóc lóc, đi theo sau các vị Thánh vương, cung kính tiễn đưa các vị đại vương đến chốn núi Tuyết. Lúc này, ngàn vị Thánh vương bèn nói với đám thần dân: "Các hành đều là vô thường, thân ta vốn không chủ, tánh tướng của mọi pháp đều là không, mọi cái có đều quy về hoại diệt. Hiện nay chúng ta hiểu và tin ở diệu lý ấy, vì vậy mà lìa bỏ đất nước không chút luyến tiếc, vương vấn."

Nói xong, liền đi theo vị Bà-la-môn vào nơi núi Tuyết, còn đám vương tử và thần dân thì buồn bã từ biệt trở lại chốn cũ.

Do nhớ đến nghĩa cử bố thí hết sức lớn lao của các vị Thánh vương cũng như phước báo về mười điều lành từ đời trước, nên một ngàn vị thần ở núi Tuyết mỗi vị đều luôn hiến cúng thứ trái cây Tiên, ngày ngày đều cung cấp đầy đủ. Nhờ vậy một ngàn vị Thánh vương đang tu tập khỏi phải lo về chuyện ăn uống. Chẳng bao lâu, các vị ấy liền đạt được năm phép thần thông, có thể bay vút lên hư không, thọ mạng đến những một kiếp.

Lúc đó, trong núi Tuyết có một quỷ Dạ-xoa to lớn, thân dài tới bốn ngàn dặm, răng nhọn chĩa ra cao tới tám mươi dặm, mặt có mười hai con mắt, từ mắt luôn phóng ra loạn xạ những tia máu có ánh sáng rực như màu đồng, tay trái cầm gươm, tay phải thủ chĩa ba, đến trước các vị Thánh vương cao giọng lớn tiếng, nói: "Tôi hiện nay đói khát lắm rồi vì không có gì để nhồi nhét vào bụng cả, dám mong các vị Thánh vương Từ bi thương xót bố thí cho tôi một bữa ăn ít ỏi."

Bấy giờ, ngàn vị Thánh vương bèn nói với quỷ Dạ-xoa: "Chúng ta đã thệ nguyện và thực hiện việc bố thí tất cả rồi."

Nói xong, mỗi mỗi vị đều dùng nước rảy mạnh lên tay quỷ Dạ-xoa vào trao những trái cây của Tiên mong cho nó ăn lấy. Quỷ Dạ-xoa nhận lấy trái cây, nổi giận ném hết xuống đất và nói lớn với các vị Thánh vương: "Cha ta là Dạ-xoa, luôn ăn tinh khí của con người. Mẹ ta là La-sát thường ăn tim cũng như uống máu nóng của con người. Hiện tại ta đói gấp lắm, chỉ cần có được tim máu của người, chứ thèm thứ trái cây này sao?"

Ngàn vị Thánh vương liền nói với quỷ: "Hết thảy những thứ khó lìa bỏ không ngoài thân mạng mình. Ngày hôm nay chúng ta không thể bỏ trái tim cùng lúc với việc giữ lấy thân mạng được."

Lúc đó, quỷ Dạ-xoa liền đọc kệ:

Xem tim, tim không tướng
Hình sắc bốn đại hợp
Tất cả thảy nên lìa

Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, trong núi Tuyết có một vị Bà-la-môn tên là Lao-độ-bạt-đề, liền thưa với quỷ Dạ-xoa: "Mong được Đại sư vì tôi mà thuyết pháp. Tôi nay chẳng hề luyến tiếc về tim cũng như máu của mình."

Vị Bà-la-môn nói xong, liền cởi tấm áo duy nhất trải ra làm tòa ngồi cao ráo rồi thỉnh Dạ-xoa an tọa nơi tòa ngồi ấy. Bấy giờ quỷ Dạ-xoa to lớn bèn đọc kệ:

Muốn cầu đạo vô vi
Thân tâm chẳng luyến tiếc
Dứt sạch mọi khổ thọ
Nên an nhẫn như đất
Cũng chẳng thấy kẻ thân
Cầu pháp tâm không hối
Hết thảy chẳng tiếc lẫn
Như cứu lửa cháy đầu
Tế độ kẻ đói khát
Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Lao-độ-bạt-đề nghe xong bài kệ, thân tâm hoan hỷ, liền cầm lấy lưỡi kiếm sắc đâm vào ngực mình, tính cắt gọn quả tim đưa ra. Khi ấy, địa thần từ dưới đất vụt hiện lên thưa với Lao-độ-bạt-đề: "Kính mong bậc Đại Tiên hãy thương xót lấy chúng tôi cùng với các Sơn thần - Thọ thần, chớ vì một con quỷ dữ mà lìa bỏ thân mạng."

Lao-độ-bạt-đề bèn nói với các vị thần:

Thân này, ánh lửa ảo
Hiện ra liền biến diệt
Cũng giống như tiếng vang
Gọi xong, tiếng cũng bặt
Bốn đại hợp năm uẩn
Sức ấy chẳng trụ lâu
Trong ngàn vạn ức năm
Chưa từng tử vì pháp
Ta nay quyết vì pháp
Đem tim, máu bố thí
Chớ nên cố ngăn ta
Đạt trí tuệ vô thượng
Do phước báo thí này
Nguyện thành tựu quả Phật

Sau khi đạt giác ngộ
Trước hết độ các vị.

Nói xong kệ, Lao-độ-bạt-đề bèn nằm yên nơi trước mặt quỷ Dạ-xoa, dùng kiếm bén đâm vào cổ mình lấy máu bố thí cho quỷ, rồi lại rạch ngực lấy trái tim trao tiếp. Bấy giờ trời đất thảy đều biến động: Mặt trời như không còn tỏa ra ánh sáng nữa, bầu trời không mây vần vũ mà vẫn dậy sấm vang rền. Có năm quỷ Dạ-xoa từ bốn phương đến tranh nhau xâu xé xác Lao-độ-bạt-đề để cùng ăn. Ăn xong, cùng rống lớn và nhảy vọt đứng yên nơi không trung, nói với ngàn vị Thánh vương: "Ai là người có thể thực hiện việc bố thí như vị Lao-độ-bạt-đề vừa rồi? Bố thí như vậy thì mới thành Phật."

Ngàn vị Thánh vương nghe lời ấy liền kinh sợ thoái chí, dấy tâm luyến tiếc hối hận, không muốn dốc cầu đạo Bồ-đề, mỗi vị đều muốn trở lại cõi nước của mình. Năm quỷ Dạ-xoa liền đọc kệ:

Chủng tánh Phật chẳng giết
Tâm từ là thuốc thần
Đại bi luôn an định
Cuối cùng vẫn già, chết
Hết thảy mọi thân mạng
Đều sợ giết hại người
Vì thế chư Bồ-tát
Dạy đời giới "bất sát"
Ông nay nếu sợ chết
Nên hành việc không giết
Sao lại muốn thoái lui
Bỏ tĩnh tìm náo loạn.

Một ngàn vị Thánh vương nghe xong kệ ấy thì thảy đều yên lặng, chấp nhận việc ở lại nơi núi Tuyết.

Đức Phật nói với Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát nên biết! Vị Bà-la-môn thứ nhất - người ca ngợi pháp tu Bố thí ba-la-mật - chính là Đức Phật thời quá khứ: Như Lai Định Quang Minh Vương. Vị Bà-la-môn tên Lao-độ-bạt-đề chính là Đức Phật Nhiên Đăng thời quá khứ.

Bấy giờ, ngàn vị Thánh vương xuất gia học đạo trông thấy Phật Nhiên Đăng tu các pháp khổ hạnh, sinh tâm hối hận nên ở trong một kiếp bị đọa vào cõi địa ngục lớn. Tuy bị đọa vào địa ngục nhưng nhờ nguyện lực cầu đạo Bồ-đề vốn có từ trước, khiến tâm luôn được trang nghiêm nên lửa dữ

không thể thiêu đốt. Từ đó về sau lại được gặp gỡ Bồ-tát Nhiên Minh Vương, vì các vị ấy mà thuyết pháp. Ra khỏi cảnh địa ngục, cũng luôn được Bồ-tát hết lòng vì các vị mà tán thán một ngàn vị Phật thời quá khứ, từ Đức Phật Giải Thoát Xưng Trang Nghiêm cho đến vị Phật sau rốt là Phật Diệu Tự Tại Vương. Khi đó, một ngàn vị Thánh vương ấy được nghe danh hiệu của ngàn vị Phật, thảy đều hoan hỷ kính lễ. Nhờ nhân duyên này mà các vị Thánh vương vượt khỏi tội lỗi của chín ức na-do-tha hằng hà sa số kiếp sinh tử.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết: Một ngàn vị Thánh vương lúc ấy chẳng phải là ai khác mà chính là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta.

Lúc Đức Phật giảng nói về sự việc này, tất cả đại chúng đều lắng nghe và hết sức hoan hỷ. Có tám mươi người phát tâm cầu đạo Vô thượng, hai trăm năm mươi người dứt sạch các lậu, tâm ý rộng mở, đắc quả A-la-hán.

Lại nữa, Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Cũng thuộc về thời quá khứ có tới vô số vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, nơi cõi Diêm-phù-đề này có vị đại Quốc vương tên là Tu-xà-đề, quốc độ tên là Thắng Phan. Lúc vị vua ấy sinh ra đời, bảy thứ châu báu cũng theo đó mà đầy đủ. Trời hiện ra các điềm lành thích hợp, có tới ba mươi bốn lượt rơi xuống đất làm thành bảy thứ châu báu tự đi đến kho lẫm của triều đình. Các ngọn núi trong bốn phương, mỗi nơi có đến một ức vị thần tiên đều đạt được đủ năm thứ thần thông, có thể bay đến tụ tập trước cung điện nhà vua. Lại có trăm vạn ức, hằng hà sa số các ngọn núi lớn chứa đầy bảy thứ châu báu, vụt hiện ra trước cung điện, đứng thành hàng nơi không trung ứng hợp với các vị thần tiên. Vua Tu-xà-đề dần dần trưởng thành, trở nên một vị đại vương cai trị bốn cõi thiên hạ, oai đức tự tại, dùng mười điều thiện để dạy dỗ mọi người. Nhờ uy lực cùng đức độ của nhà vua nên hết thảy dân chúng trong cõi đều được hưởng cảnh sung sướng, an lạc, chẳng khác gì cõi trời Đao-lợi. Bấy giờ, chư Tiên nhân mỗi vị đều mang kinh tiên đem trao cho nhà vua, khiến đại vương có dịp tụng đọc. Vua đọc tụng kinh nghe thấy về thời quá khứ có vị Phật hiệu là Như Lai Bảo Hoa Lưu Ly Công Đức Quang Chiếu gồm đủ mười tôn hiệu. Nhà vua được nghe danh hiệu Phật, thân tâm rất hoan hỷ, liền cởi mão đội quý giá, hướng về khắp bốn phương, lễ bái và phát thệ nguyện lớn: "Hôm nay tôi nguyện lìa bỏ hết thảy mọi thứ châu báu trong bốn cõi thiên hạ để xuất gia học đạo."

Thời gian xuất gia, vua Tu-xà-đề thường an tọa nơi ánh sáng bên gốc

cây Bồ-đề, thân tâm bất động và phát lời nguyện: "Nếu chẳng đạt được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng thì quyết không rời khỏi nơi này."

Lúc ấy, vị Thiên vương ở sáu cõi trời thuộc Dục giới tên là Kim Cang Ma-ni Châu cùng với chúng ma có tới tám vạn ức ngàn tên, mỗi mỗi quỷ binh đều tạo ra trăm ức hình trạng biến hóa thật đáng kinh sợ, ùn ùn kéo đến nơi gốc cây Bồ-đề. Bấy giờ, vua Tu-xà-đề đang ngồi kiết già bên gốc cây nhập Tam-muội Trí Ấn Từ Tâm Vương. Do hiệu lực của pháp Tam-muội này đã khiến cho đám ma binh đông đảo kia cùng lúc bị rối loạn, tan tác. Trải qua bốn mươi chín ngày, vua Tu-xà-đề chứng được tuệ giác Bồ-đề vô thượng. Khi đó, chư thần tiên đều đến nơi, hết lòng khuyến thỉnh bậc Đại giác hãy chuyển bánh xe chánh pháp thâm diệu để hóa độ chúng sinh. Trong số tiên nhân ấy có một vị đại tiên tên là Quang Quả, liền đọc kệ:

Đại đức Tu-xà-đề
Bậc Luân vương bốn cõi
Nay lìa bảy báu ấy
Như chim bỏ sợi lông
Ngồi bên gốc Bồ-đề
Hàng phục vạn ức ma
Pháp cam lồ được nghe
Học đạo đã thành tựu
Tướng tốt không gì hơn
Hào quang mười phương tỏa
Tôn hiệu Đại Thiện Tịch
Mong hóa độ chúng con
Con nay cung kính lễ
Khuyến thỉnh chuyển xe pháp.

Vị tiên nhân thứ nhì tên là Quang Tạng lại đọc kệ:

Đại Thánh thương muôn loài
Nguyện ngồi nơi đạo tràng
Hàng phục thảy quân ma
Biển phiền não khô sạch
Xin vì bao chúng sinh
Pháp cam lồ tưới khắp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã yên lặng nhận lời khuyến thỉnh của các vị Tiên nhân, nên ở bên gốc cây Bồ-đề tươi sáng chuyển bánh xe chánh pháp thâm diệu, từ nơi thân tướng uy nghiêm phóng ra hào quang tỏa khắp mười phương thế giới, đâu cũng sáng rực màu vàng ròng, nêu dạy rõ về bốn chân

lý cùng mười hai nhân duyên gồm đến trăm ức câu kệ. Các vị Tiên nhân khắp các núi trong bốn phương buổi đầu được gặp và nghe chánh pháp này thảy đều đắc pháp Nhẫn vô sinh, hàng trăm ngàn người phát tâm cầu đạt quả vị Bồ-đề vô thượng, xuất gia học đạo. Vô số bốn bộ chúng đệ tử đắc quả Tu-đà-hoàn. Số lượng người phát tâm Bồ-đề không thể tính kể hết. Thọ mạng của Phật là hai mươi lăm vạn kiếp, chánh pháp tồn tại ở đời là hai trăm vạn kiếp, tượng pháp tồn tại ở đời là bốn trăm vạn kiếp. Thời gian pháp của Đức Phật Thế Tôn ấy đi dần vào sự suy diệt, có nhiều vị Tỳ-kheo đem giáo pháp hóa độ khắp chốn. Lúc này, có một quốc độ tên là Điện Quang, ở đấy có một vị Trưởng giả tên là Lao-độ-bạt-đề, ông ta tu hành theo ngoại đạo, thờ kính các pháp của đấng Phạm thiên. Đại vương Điện Quang thường sai khiến một ngàn vị Đồng tử thay nhau trông coi công việc quét dọn sửa sang thiên miếu. Lúc ấy, một ngàn đồng tử mỗi người đều mang nhiều Thiên hoa trên đường đi đến thiên miếu, chừng được nửa đường thì trông thấy các vị Tỳ-kheo mang tượng Phật đi ngang qua. Các Đồng tử hỏi: "Đó là vị thần gì mà hình tướng đoan nghiêm, uy quang lồng lộng đến như thế?"

Các vị Tỳ-kheo nói: "Ấy là tượng của bậc Đại Thiện Tịch".

Đồng tử hỏi tiếp: "Bậc Đại Thiện Tịch ấy sinh ra từ chủng tộc, dòng họ nào và những việc làm của vị đó có những ý nghĩa gì?"

Chư Tỳ-kheo đáp: "Các vị chẳng hay biết gì sao? Từ thời quá khứ xa xưa có bậc đại vương là Tu-xà-đề, đã bỏ ngôi báu cùng cõi nước để xuất gia học đạo, thành Bậc Giác Ngộ vô thượng hiệu là Đại Thiện Tịch, suốt đời giáo hóa muôn loài rồi ở nơi rừng Tịnh quang nhập Niết-bàn. Chúng tôi hiện nay chính là những đệ tử của ngài. Hình tượng chúng tôi đang mang theo là tượng của bậc Đại Thiện Tịch đó."

Bấy giờ, một ngàn vị Đồng tử được nghe nói qua về nhân duyên của Đức Phật nên mỗi người đều cầm những đóa hoa sen đem cúng dường tượng Phật và cung kính lễ bái.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát phải biết: Do nhân duyên của việc cúng dường tượng Phật ấy nên các vị đồng tử kia tùy theo thọ mạng dài, ngắn, các vị lần lượt qua đời. Sau khi mạng chung liền được gặp gỡ sáu mươi ức na-do-tha chư Phật, được gần gũi, hầu hạ cúng dường, ở nơi đạo Vô thượng đạt được pháp Không thoái chuyển.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết: Các vị Tiên nhân số lượng không thể tính kể hết ở trong thời Đức Phật ấy, hiện nay có mặt khắp mười phương, mỗi vị đều đã thành bậc Đại giác. Còn một ngàn vị Đồng tử từng

dâng hoa cúng dường Phật thời đó chính là ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta.

Bồ-tát Bạt-đà-ba-la nên biết! Sau khi Đức Phật diệt độ, trong bốn chúng đệ tử nếu có vị nào thành tâm chỉ dùng một cành hoa dâng lên cúng dường tượng Phật thì sẽ đạt được hai thứ phước báo, đó là: Thường được sinh ra theo sự ứng hóa của mình và hình sắc luôn được đoan nghiêm tươi đẹp. Lại được hai quả lành: Một là luôn được gặp gỡ chư Phật; hai là thường được sinh lên các cõi trời.

Lúc này, các vị Tỳ-kheo trong chúng hội lắng nghe Đức Phật giảng nói, tất cả thảy đều hết mực hoan hỷ.

Đức Phật nói với Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát hiện nên biết! Ta nhớ lại về thời quá khứ, trải qua vô số vô lượng ngàn vạn ức kiếp, thời ấy có Đức Phật ra đời hiệu là Như Lai Bảo Cái Chiếu Không, gồm đủ mười tôn hiệu. Lúc Đức Phật ấy xuất hiện, cả cõi tam thiên đại thiên thế giới này toàn là chất kim cương như ở cõi Phật khác. Đức Như Lai Bảo Cái Chiếu Không cũng dùng ba thừa để giáo hóa chúng sinh. Sau khi Đức Phật nhập Niết-bàn, vào thời kỳ tượng pháp có một vị Trưởng giả tên là Nguyệt Tập, thường đi khắp các xóm làng đây đó để hóa chúng sinh, dùng kệ để ca ngợi danh hiệu Đức Như Lai Bảo Cái Chiếu Không:

Bảo Cái Chiếu Không Chánh Biến Tri
Vô thượng, Điều Ngự, Thiên Nhân Sư
Bậc Thích Sư Tử lìa sinh tử
Tuệ chân, thanh tịnh dứt cấu nhiễm
Luôn vì thế gian làm phước điền
Bậc Y vương tế độ muôn loài
Nghe danh hiệu tất được giải thoát
Con nay đảnh lễ Bậc Chí Tôn.

Vị trưởng giả nói xong kệ thì thường dùng lớp lớp hương hoa cung kính cúng dường tượng Phật Bảo Cái Chiếu Không. Dâng hoa hương cúng dường xong, chợt có một ngàn vị Tỳ-kheo cùng đi đến, vào giảng đường trông thấy vị đại trưởng giả với những hương hoa dâng cúng cũng như đọc tụng kệ ca ngợi Đức Phật, vị Tỳ-kheo thứ nhất tên là Nhật Tạng bèn hỏi vị Trưởng giả: "Ông hiện nay mỗi ngày đều đem nhiều hương hoa cúng dường, tán thán danh hiệu Phật, là muốn đạt được những điều gì?"

Vị Trưởng giả nói: "Đại đức Tỳ-kheo nên dốc tâm lắng nghe! Tôi nay cúng dường là nhằm cầu đạt đại đạo bình đẳng Vô thượng."

"Thế nào gọi là đại đạo Vô thượng?"

Vị trưởng giả đáp qua bài kệ:

Không vướng, không chốn nương
Tâm tịch diệt không đắm
Bản tánh như hư không
Đó là đạo Vô thượng
Bậc đại nhân tâm hành
Từ bi là tối thắng
Ba bảy phẩm tu tập
Nẻo giác ngộ trang nghiêm
Thuyền sáu độ vững chèo
Vượt hẳn dòng sinh tử
Cõi ấy tâm tự tại
Nên gọi đạo Vô thượng
Tuệ Phật như Tu-di
Cũng ví như hoa sen tỏa
Đã thông tỏ tánh không
Nên gọi đạo Vô thượng
Điều ngự rõ tâm như
Chân tánh vốn không khác
Muôn loài trong ba cõi
Đều nhập nơi như tịch
Tướng vô sinh vắng lặng
Tánh pháp giới vốn đồng
Thảy là "vô sở hữu"
Nên xưng đạo Vô thượng.

Vị trưởng giả nói xong kệ liền thưa với vị Tỳ-kheo: "Kính mong Đại đức thực hiện đạo Vô thượng!"

Tỳ-kheo Nhật Tạng lại đọc kệ:

Như Nhân giả nêu bày
Không hành, không chốn nương
Tánh, tướng vốn không tịch
Ta nên hành pháp nào?
Ta hỏi về đại đạo
Muốn tỏ trí giáo Phật
Nay nêu tướng pháp giới
"Vô tri" như hư không

Ở nơi vô tri ấy
Vô dục, không chốn cầu
Tánh, tướng đều tịch diệt
Ta nên hành chốn nào?

Vị trưởng giả lại đọc kệ:

Mặt trời nơi không trung
Chiếu sáng khắp mọi cõi
Ấy cũng không tâm, vướng
Nhằm dứt bao tối tăm
Lực ánh sáng chiếu tỏa
Vượt qua muôn tăm tối
Tối tăm cùng ánh sáng
Hai nẻo: không tâm ý
Bản tánh chẳng trụ tối
Tánh tối đâu tạm dừng
Tuệ Phật cũng như thế
Không diệt, không chốn sinh
Lực dụng trí trang nghiêm
Từ nơi năm mắt khởi
Sáu thông như hoa sen
Pháp thế gian không nhiễm
Giới, định, tuệ tấn tu
Mọi hình tướng đều vượt
Vì thế nên quy y
Đạo bình đẳng vô thượng.

Vị Trưởng giả đọc xong kệ lại thưa với vị Tỳ-kheo: "Kính thưa Đại đức! Đại đức hiện nay muốn cầu đạo Vô thượng chăng?"

Tỳ-kheo Nhật Tạng nghe vị trưởng giả nói như vậy liền thông tỏ được nghĩa lý thâm diệu nên cung kính đảnh lễ trước tượng Phật, rồi đọc kệ:

Cung kính đảnh lễ Bậc Giải Thoát
Các lậu đã dứt, trụ Niết-bàn
Trí lực trang nghiêm, phiền não sạch
Tuệ tịch diệt, như trưởng giả nêu
Tôi nay mong dứt mọi cấu nhiễm
Tướng không, vượt quá mọi hình tướng
Tôi nay mong đạt đạo tịch diệt
Không buộc, không mở, chẳng vướng mắc

Cũng lại không vào vòng buộc mở
Không tướng giải thoát, chẳng sinh tử
Nơi ấy chính là đạo cam lồ
Sở nguyện của tôi, quả sẽ đạt
Tu pháp sáu độ luôn vô ngại
Tất được an trụ Thủ-lăng-nghiêm
Mọi uy nghi, hạnh đúng theo Phật
Trí tuệ gồm đủ như chư Phật
Tánh không tuệ, kim cương chẳng hoại
Là bậc đại nhân Nhất thiết trí
Ma-ni châu báu, Như ý vương
Tôi cũng sẽ đạt tướng hợp nhất
Bình đẳng, ý vượt, tánh vô thượng.

Tỳ-kheo Nhật Tạng nói xong kệ bèn nói với vị trưởng giả: "Thưa bậc Trưởng giả! Nhân giả hiện nay nên biết là tôi đã lãnh hội được ý nghĩa bài kệ nêu bày. Tôi đã đảm nhận làm một vật dụng cho đạo giác ngộ vô thượng. Chúng tôi gồm một ngàn vị Tỳ-kheo, kể từ hôm nay cho đến lúc đạt quả vị Phật-đà, luôn tu tập các pháp đại Từ thương yêu khắp tất cả các loài, đối với mọi chúng sinh không hề bày tỏ lời hủy hoại huống chi là làm việc sát hại. Tôi, kể từ ngày hôm nay cho tới khi đạt được giác ngộ, luôn khởi tâm đại Bi thâu tóm tất cả các loài. Mà với tâm đại Bi ấy chẳng dấy khởi hình tướng về nó cũng như không sinh mối tham đắm. Tôi, kể từ hôm nay cho đến lúc thành Phật, thấy kẻ khác đạt được an lạc, tâm sinh vui thích, cũng như vị Tỳ-kheo đạt sự an lạc trong cõi Tam thiền, đều không dấy khởi về hình tướng của sự tiếp xúc và nhận biết tướng an lạc ấy. Tôi, từ hôm nay cho đến lúc đạt quả vị Phật-đà, không thấy có chúng sinh cùng hình tướng của chúng sinh, đối với Hỷ - Xả không trụ cũng chẳng nhập. Tôi, kể từ hôm nay cho tới khi thành Phật, trọn không tạo tác chín mươi lăm loại luật nghi sai lạc, xấu ác. Tôi, kể từ hôm nay cho đến lúc đạt được sự giác ngộ hoàn toàn, trọn không vì mình mà nuôi dưỡng tám loại loài vật cùng vật dụng bất tịnh. Nếu có làm công việc nuôi dưỡng, tích chứa tất là vì nhằm đem lại lợi lạc cho mọi chúng sinh. Tôi, kể từ hôm nay cho tới khi thành Bậc Chánh Giác, trọn không hề hủy báng kho tàng chánh pháp của Bồ-tát. Nếu có kẻ trí tuệ biện tài không ai bằng, thuyết giảng các luận hàm chứa tà kiến đủ trong trăm ngàn năm, tôi thà bị tan nát thân xác thành tro bụi chứ quyết không chịu tin, thọ. Tôi, kể từ hôm nay cho đến lúc thành Phật, phỏng như có chúng sinh không tạo nghiệp thiện mà lại gây nên năm tội cực ác thì tôi quyết sẽ dốc tâm giáo hóa khiến kẻ ấy tạo được lợi ích lớn lao. Tôi, kể từ

hôm nay cho đến khi đạt quả vị Phật-đà, thệ nguyện cứu độ tất cả chúng sinh bị chìm đắm trong biển khổ của cõi đời đầy năm thứ vẩn đục xấu ác. Tôi, kể từ hôm nay cho đến lúc thành Phật, sẽ luôn tu các pháp Ba-la-mật, thực hiện tận cùng giới mốc của các pháp ấy để đạt tới bờ giác của bậc Đại trí. Tôi, kể từ hôm nay cho đến ngày đạt được giác ngộ hoàn toàn, trọn không hề lìa bỏ tất cả chúng sinh, quyết luôn an ủi thương xót, đem lại cho họ mọi sự an lạc, lợi ích. Tôi, kể từ hôm nay cho tới khi thành Bậc Chánh Giác, nguyện đem lại sự trang nghiêm đối với tất cả Phật sự, tu tập các hạnh thanh tịnh, lấy mười thứ châu báu dùng làm chân bước đi, lấy cửa giải thoát là "vô nguyện - vô tác" dùng làm mắt sáng nhìn ngắm, dạo nơi hư không bao la là cảnh giới Niết-bàn rốt ráo."

Bấy giờ, một ngàn vị Tỳ-kheo phát thệ nguyện xong, năm vóc gieo xuống đất, cung kính lễ bái chư Phật, rồi đọc kệ:

Trí tuệ Phật an định
Từ nơi giải thoát sinh
Tánh, tướng vốn tự không
Tâm kim cương diệu dụng
Đã trừ ma phiền não
Mọi che ngăn thảy dứt
Bậc đại tuệ thanh tịnh
Con nay cung kính lễ.

Đọc xong kệ, chư Tỳ-kheo lại cung kính lễ bái tất cả chư Phật khắp mười phương. Lúc này, không trung vắng mây mà sấm vẫn rền vang. Chư Thiên, Long, Thần tuôn xuống như mưa các thứ Thiên hoa để cúng dường và đọc kệ:

Lành thay Thắng đại sĩ
Xuất gia tu phạm hạnh
Đời Sa-môn thanh tịnh
Bốn thứ thực thường lìa
Ca-sa cùng bình bát
Số lớn đủ một ngàn
Nay lại phát tối thượng
Tâm Bồ-đề vi diệu
Trong phước điền hơn hết
Đâu vượt Tỳ-kheo Tăng
Ta nay xin đảnh lễ
Tu theo pháp Đại thừa.

Bấy giờ, một ngàn vị Tỳ-kheo nghe lời kệ tán thán công đức thì càng bội phần tinh tấn, liền đạt được pháp Tam-muội Quán Phật thâm diệu, bèn nói với vị trưởng giả: "Lành thay, bậc Trưởng giả! Chúng tôi nhờ Nhân giả mà phát tâm Bồ-đề. Vậy Trưởng giả cũng nên ở nơi biển lớn pháp Phật mà xuất gia học đạo."

Lúc ấy, vị trưởng giả nhận lời khuyên bảo của các vị Tỳ-kheo, đối với chánh pháp xin xuất gia học đạo, thường tu hạnh Đầu đà gồm đủ các pháp khổ hạnh, trải qua bốn mươi chín ngày đạt pháp Nhẫn vô sinh.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Bồ-tát nên biết: Vị đại Trưởng giả thời đó giáo hóa nhiều vị phát tâm Bồ-đề, đi đến với chánh pháp, từ lâu đã thành Phật, tức là Đức Phật Thù Thắng Nguyệt Vương. Nếu có những vị thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy thì luôn được gặp Phật, ở nơi tâm Bồ-đề đã phát nguyện đạt được pháp Không thoái chuyển, liền vượt qua khỏi các nghiệp ác cực trọng trong mười hai ức kiếp sinh tử. Một ngàn vị Tỳ-kheo thời ấy cùng phát thệ nguyện lớn lao chính là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta.

Lúc Đức Phật giảng nói về sự việc này có trăm ngàn vị Phạm vương phát tâm Bồ-đề, nhớ nghĩ về Phật, một ngàn vị Ưu-bà-tắc đạt được pháp Nhẫn vô sinh, mẹ Uất-đa-la, Tỳ-kheo-ni Thiện Hiền cùng với năm trăm vị Tỳ-kheo-ni dứt sạch các lậu, tâm đạt giải thoát, đắc quả A-la-hán. Còn tất cả các vị trong đại chúng thảy đều hết mực hoan hỷ.

Đức Phật nói với Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Bồ-tát hiện nên biết! Ta nhớ lại thời quá khứ trải qua vô lượng vô số a-tăng-kỳ kiếp, thời ấy có Đức Phật hiệu là Như Lai Tịnh Âm, gồm đủ mười tôn hiệu. Lúc Đức Phật xuất hiện ở đời thì cõi tam thiên thế giới này đều được trang nghiêm bằng bảy thứ châu báu, chẳng khác gì với quốc độ Bảo trang nghiêm của chư Phật. Thọ mạng của Phật Tịnh Âm là hai mươi đại kiếp, chánh pháp tồn tại ở đời là bốn mươi kiếp. Tượng pháp tồn tại tăng thêm những tám mươi kiếp. Phật Tịnh Âm cũng dùng ba thừa để giáo hóa chúng sinh. Bấy giờ là vào thời tượng pháp, có một vị Tỳ-kheo tên là Nhất Thiết Nhẫn, luôn giữ gìn kho tàng cũng như thực hành các pháp của Bồ-tát, thường du hóa khắp các thôn xóm và đọc kệ:

Phật trụ bình đẳng, không
Tánh, tướng pháp cũng thế
Tăng nương nẻo vô vi
Nghĩa Tam bảo không khác
Tỏ gốc tánh tướng: Không

Nương tựa cõi tịch diệt
Thường hành đạo chân như
Đích thật hạnh Bồ-tát.

Vị Tỳ-kheo Nhất Thiết Nhẫn thường thuyết bài kệ ấy. Lúc này trong khu rừng Hoa quang có một ngàn vị Phạm chí tu bốn Phạm hạnh là Từ, Bi, Hỷ, Xả, được nghe vị Tỳ-kheo kia ca ngợi về ý nghĩa của danh xưng Tam bảo nên thân tâm vui mừng, liền thưa với vị Tỳ-kheo: "Ở trong kinh nào giảng nêu về ý nghĩa như vậy?"

Vị Tỳ-kheo đáp: "Đó là lời dạy của Bậc Đại Điều Ngự Sư trong kinh Đại Phương Đẳng, chân thật nêu rõ về Tam bảo bình đẳng, không tuệ, trụ trong nhất tướng."

Một ngàn vị Phạm chí nghe vị Tỳ-kheo nói về Phật, Pháp, Tăng bình đẳng, không tuệ, liền nghĩ về ý nghĩa thâm diệu của Trí Đại Không, trong tám ngàn năm ngồi ngay ngắn nhập chánh định, ở trong pháp không nhưng chẳng quyết định rõ ràng. Trở lại tư duy về tất cả các pháp là không, ở nơi cõi như thật cũng chẳng thể quyết định dứt khoát. Nhưng không sinh tâm nghi ngờ, cũng chẳng phỉ báng, chỉ tư duy như thế. Lúc này, có một vị Tỳ-kheo tên là Trí Tạng, nói với các vị Phạm chí: "Các vị biết chăng! Vào thời quá khứ có Đức Phật tên là Như Lai Tam-muội Tôn Phong, gồm đủ mười tôn hiệu, như thế là cùng hiệu với trăm ngàn ức vị Phật, tất cả đều thuyết về Bát-nhã ba-la-mật thâm diệu. Trong kinh ấy nêu rõ: Chẳng trụ nơi các pháp vì tánh của các pháp đều là không. Như vậy là các vị Phạm chí ở nơi pháp không tâm chẳng thông tỏ, chỉ nên nhất tâm quy hướng về diệu nghĩa không."

Bấy giờ, một ngàn vị Phạm chí nghe vị Tỳ-kheo nêu bày như vậy, tâm vô cùng vui mừng, liền thưa với vị Tỳ-kheo: "Bát-nhã ba-la-mật tức là Trí Đại Không. Chúng tôi hiện tại chỉ vì bị vô minh che lấp, ở nơi diệu nghĩa không mà chẳng lý giải được căn do. Chỉ nhờ nơi Đại đức thuyết giảng chỉ rõ nên thân tâm chúng tôi mới được vui vẻ, thư thái."

Đức Phật nói với Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Hai vị Tỳ-kheo giỏi về việc thuyết pháp ấy, vị thứ nhất nay đã thành Phật nơi quốc độ Diệu lạc, là Đức Phật Hoan Hỷ Trang Nghiêm Châu Vương. Nếu có các vị trong bốn chúng đệ tử được nghe danh hiệu Đức Phật ấy, cung kính, năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ, quy y, liền được vượt khỏi tội lỗi của năm trăm vạn ức a-tăng-kỳ kiếp sinh tử. Vị Tỳ-kheo thứ hai từ lâu đã thành Bậc Chánh Giác hiệu là Như Lai Đế Bảo Tràng Ma-ni Thắng Quang, gồm đủ mười tôn hiệu. Nếu có ai trong bốn chúng đệ tử được nghe

danh hiệu Đức Phật ấy, cung kính, năm vóc gieo xuống đất đảnh lễ, quy y, tức thì vượt khỏi được tội lỗi của bảy trăm vạn ức a-tăng-kỳ kiếp sinh tử.

Một ngàn vị Phạm chí thời đó, do được nghe về diệu nghĩa vô cùng sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật, thân tâm hoan hỷ, chẳng dấy tâm nghi ngờ, sợ hãi hay phỉ báng, liền được vượt khỏi tội lỗi của năm mươi ức kiếp sinh tử. Lìa bỏ thân mạng ở đời khác, tức thì được gặp gỡ mười sáu ức chư Phật, ở nơi chư Phật ấy đạt được pháp Tam-muội niệm Phật, do vậy mà tâm luôn được trang nghiêm. Nhờ pháp Tam-muội đó nên dần dần ở nơi pháp không, tâm được mở mang thông tỏ.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Một ngàn vị Phạm chí thời đó chính là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta. Nhờ được nghe về pháp không, tâm không dấy nghi hoặc, nên ở nơi thế giới Ta-bà lần lượt đạt quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Vì thế, tất cả chúng sinh đối với diệu nghĩa không, tâm chẳng nên dấy nghi hoặc.

Lúc Đức Phật giảng nói về sự việc này, tất cả đại chúng nơi giảng đường đều lắng nghe, có người chứng quả vị đầu tiên, có người phát tâm mong đạt tuệ giác Bồ-đề vô thượng, số lượng những vị này hết sức nhiều, không thể kể hết và tất cả đều vô cùng hoan hỷ cung kính đảnh lễ ngang chân Phật.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Ta nhớ lại về vô số, vô lượng a-tăng-kỳ kiếp, vào thời quá khứ xa xưa, cõi này có Đức Phật hiệu là Như Lai Hải Tuệ, gồm đủ mười tôn hiệu, quốc độ tên là Tịnh lạc, với bảy thứ châu báu trang nghiêm, đất sinh hoa báu, như núi Tu-di do bảy thứ châu báu hợp thành, uy nghiêm lộ rõ, thật đáng yêu thích. Đức Phật Thế Tôn đó thường nhập thiền định, luôn yên lặng không lời, cũng không hề thuyết pháp, chỉ phóng hào quang từ chòm lông trắng giữa hai hàng lông mày nơi thân tướng bậc đại nhân, theo ánh sáng phát ra ấy mà thể hiện các Phật sự. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy hào quang phóng ra như mười điều thiện tức là Đức Phật đã giảng dạy về ý nghĩa của mười điều thiện đó. Hoặc có chúng sinh thấy hào quang phóng ra như năm giới, tức là Đức Phật đang giảng về ý nghĩa cùng nhân duyên của năm giới. Hoặc có chúng sinh nhận ra từ hào quang đang phóng đến như tám giới, tức là Đức Phật đang dạy về ý nghĩa cùng nhân duyên của tám giới. Hoặc có chúng sinh trông thấy hào quang đang phóng ra như Ba-la-đề-mộc-xoa, tức là Đức Thế Tôn đang thuyết về ý nghĩa cùng nhân duyên của Ba-la-đề-mộc-xoa. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy ánh hào quang đang phóng ra như sáu pháp Ba-la-mật, tức là Đức Như Lai đang nêu rõ về

ý nghĩa của tám vạn bốn ngàn pháp Độ vô cực. Hoặc có chúng sinh nhận ra từ ánh hào quang đang phóng tới như bốn chân lý, tức là Đức Phật đang giảng về diệu nghĩa của bốn chân lý cùng ba mươi bảy phần pháp trợ Bồ-đề. Hoặc có chúng sinh trông thấy ánh hào quang vừa phóng ra như vị Độc giác, tức là Đức Như Lai đang nêu rõ về diệu nghĩa của mười hai nhân duyên. Hoặc có chúng sinh nhìn thấy ánh hào quang vừa được phóng ra như Trí tướng, tức là Đức Thế Tôn đang giảng rõ và đầy đủ về các Địa của Bồ-tát, từ cảnh giới Địa thứ nhất cho đến mười Địa, hay nói về cảnh giới chẳng hoại của định Kim cang.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Như thế là từ nơi chòm lông trắng giữa hai hàng lông mày trên thân tướng của bậc Đại nhân còn hiện ra vô lượng, vô số hằng hà sa số các ấn tướng. Hoặc có ấn tướng bên trong giảng rõ về pháp vô úy. Hoặc có ấn tướng bên trong nêu đủ về chín mươi lăm loại tà thuật của ngoại đạo. Hoặc có ấn tướng bên trong nói về phước báo thượng diệu của hàng chư Thiên. Hoặc có ấn tướng bên trong nêu rõ về kiếp thành cùng kiếp hoại. Hoặc có ấn tướng bên trong nói về mặt trời, mặt trăng, năm chòm sao lớn, hai mươi tám ngôi sao tiêu biểu cùng tất cả mọi tai biến quái dị trong đời. Hoặc có ấn tướng bên trong nêu rõ các hàng thần tiên cùng quỷ thần đủ loại. Những ấn tướng được hiện ra từ chòm "bạch hào" ấy luôn chiếu sáng mười phương để hóa độ chúng sinh, tùy "hữu duyên" của mỗi người mà hiển bày các Phật sự thích ứng. Thọ mạng của Đức Phật Hải Tuệ là mười hai đại kiếp. Chánh pháp tồn tại ở đời là mười hai kiếp. Tượng pháp tồn tại ở đời là hai mươi bốn kiếp. Trong thời tượng pháp có một ngàn vị Bà-la-môn, người thứ nhất tên Đàn-na-thế-ký, còn người sau rốt tên là Phân-nhã-thế-la. Một ngàn vị Bà-la-môn này đều là bậc thông tuệ, học rộng, mỗi người đều thông hiểu ý nghĩa của bốn bộ luận Tỳ-đà.

Thời bấy giờ có một vị Tỳ-kheo tên là Tịnh Long Phong Trang Nghiêm, thường cùng với các vị Bà-la-môn tranh biện. Các vị Bà-la-môn dẫn luận Tỳ-đà, nêu các pháp về thần ngã. Vị Sa-môn thì dùng mười hai bộ kinh nói về diệu nghĩa không, giảng rộng về lý vô tướng của vạn pháp để phá trừ tính chất tham đắm, chấp trước của đối phương. Một ngàn vị Bà-la-môn ấy được nghe nói về diệu nghĩa vô tướng, bèn thưa với vị Tỳ-kheo: "Nhân giả đã dẫn từ xuất xứ nào để biện giải về tính chất không tịch, vô ngã của các pháp?"

Vị Tỳ-kheo đáp: "Chư Phật ba đời mười tôn hiệu gồm đủ đều cùng nêu dạy rõ về diệu nghĩa ấy."

Nơi ấn tướng hiện ra từ chòm bạch hào của Đức Như Lai Hải Tuệ

thường nói kệ này:

Bản tánh vốn chẳng sinh
Không kẻ thọ hay thủ
Tánh bốn đại như huyễn
Năm uẩn như ánh chớp
Hết thảy pháp thế gian
Như vòng lửa xoay mãi
Đều theo vô minh chuyển
Tạo nghiệp lực trang nghiêm
Quán tánh tướng vô thường
Vô ngã không chốn sinh
Bậc trí nên quán xét
Mọi nhân duyên ngọn nguồn
Cõi thực bản tánh: không
Đắm, buộc nên thấy có
Nếu đã thông tỏ Không
Chốn Vô nguyện, vô tác
Vô tướng không chốn nương
Tất đắc đạo như Phật
Hàng phục thảy ma oán
Hóa độ khắp người, trời
Hội nhập nẻo giải thoát
Rõ không: Gốc mọi quả
Đó chính lời Phật dạy
Diệu nghĩa vô ngã, không.

Một ngàn vị Bà-la-môn nghe xong bài kệ, tâm vô cùng hoan hỷ bèn đảnh lễ ngang chân vị Tỳ-kheo, rồi mỗi người đều trở về nơi cũ, tìm đến chốn rừng vắng vẻ, ngồi ngay ngắn tư duy về lý vô ngã, không, trải qua tám ngàn vạn năm, đối với diệu nghĩa đại không, tâm chẳng thể quyết định một cách rõ ràng. Do diệu lực của công đức tư duy về diệu nghĩa không, nên ở nơi không trung được thấy trăm ngàn vị Phật và ở nơi chư Phật ấy đạt được pháp Tam-muội Niệm Phật. Nhờ vậy trong khi thực hiện pháp Tam-muội, đã thấy Đức Phật Hải Tuệ từ chòm bạch hào hiện ra ấn tướng nói kệ cam lồ như sau:

Nếu muốn phát tâm đạo
Tu tập giới Bồ-tát
Nhằm đạt "Không" chân thật
Theo học đạo Bồ-tát

Thường nên hành tâm Từ
Dứt trừ tưởng sân, hại
Thương xót khắp các loài
Quán thân ấy: Không tịch
Thân ta: Tánh tướng không
Do bốn đại giả hợp
Tùy thuận các pháp Phật
Không sát hại, khởi sân
Đều thọ nhận các pháp
Tâm ấy ví như đất
Luôn hành không đắm, chấp
Tâm ý luôn an trụ
Tất rõ pháp bình đẳng
Lìa vượt mọi bỉ - thử
Chánh tâm quán nghĩa đó
Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Lúc này, một ngàn vị Bà-la-môn nghe xong kệ, thân tâm hết mực vui mừng, càng tăng thêm tinh tấn trong sự tu tập, liền đắc pháp Tam-muội Chư Phật hiện tiền, ở trong pháp Tam-muội ấy luôn kiên trì chánh định, tâm Bồ-đề không thể thoái chuyển đối với quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Vị Tỳ-kheo tên là Tịnh Long Phong Trang Nghiêm thời bấy giờ, từ lâu đã thành Bậc Chánh Giác, là Đức Phật Long Tự Tại Vương ở quốc độ Hoa quang. Còn một ngàn vị Bà-la-môn ấy chính là một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp của chúng ta.

Này Bồ-tát Bạt-đà-ba-la! Ta cùng với một ngàn vị Phật trong Hiền kiếp, đối với các pháp để lại của Đức Như Lai Hải Tuệ, được nghe bài kệ nói về diệu nghĩa không, đã từng ngồi kiết già để tư duy nhưng tâm chẳng quyết đoán, vậy mà hãy còn được vượt khỏi tội lỗi của vô lượng ức kiếp sinh tử. Vì thế, các vị đối với diệu nghĩa không phải nên tư duy quán chiếu để có được sự chứng đắc.

Bấy giờ, trong chúng hội lắng nghe Đức Phật thuyết giảng, có người chứng được quả vị Tu-đà-hoàn, có người phát tâm cầu đạo Bồ-đề vô thượng, có người vun trồng căn duyên với quả vị Bích-chi-phật và trong đại chúng thảy đều vô cùng hoan hỷ.

Đức Phật bảo Bồ-tát Bạt-đà-ba-la:

–Ta nhớ lại về vô lượng ức đời trong thời quá khứ, bấy giờ có Đức

Phật là Như Lai Tự Tại Thắng, mười tôn hiệu gồm đủ, lúc Đức Phật Thế Tôn ấy xuất hiện ở đời, thế giới Ta-bà này đất đai đều thuần sắc vàng ròng, hoa và ánh sáng cũng bằng vàng hiện đầy khắp cõi. Thọ mạng của Đức Như Lai Tự Tại Thắng là năm mươi đại kiếp. Chánh pháp tồn tại ở đời là ba mươi đại kiếp. Tượng pháp tồn tại ở đời trong một trăm hai chục kiếp. Vào thời tượng pháp có một ngàn vị Cư sĩ, tài sản quý giá rất nhiều, mỗi người dành chứa đến một ức. Tuy có được nhiều về phước lợi thế gian nhưng không lấy điều đó làm sự vui mừng, mà thường tu tập các pháp về khổ, không, vô thường. Thời bấy giờ có một vị Ưu-bà-tắc tên là Ma-ha Na-già là bậc thông minh đa trí, đã đến chỗ ở của các vị Cư sĩ đọc lớn kệ:

Của cải: Vật vô chủ
Chốn cướp của vua, giặc
Nước, lửa, gió thổi sạch
Chẳng an, chẳng ở lâu
Thân này là vô thường
Luôn bị già, bệnh khiến
Vội vàng lo bao mối
Giặc khổ, chết đâu tường
Gió vô thường thổiập
Của như rắn độc to
Hơn cả loài rồng dữ
Gây bao oán trong đời
Chư Phật cùng Thánh hiền
Xem của như ung nhọt
Lìa bỏ chẳng đoái hoài
Như người vất nước bọt
Nên phải tu bố thí
Nên luôn quán vô ngã
Tài, vật cùng người nhận
Ba pháp đều không tịch
Lấy đó trang nghiêm tâm
Mới đúng hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, một ngàn vị Cư sĩ nghe cùng lãnh hội ý nghĩa bài kệ của vị Ưu-bà-tắc đọc, thân tâm vui thích, cho là được điều chưa từng có, liền cùng đi với vị Ưu-bà-tắc ấy đến nơi ở của chư Tăng, thưa với các vị Tỳ-kheo: "Kính thưa các vị Đại đức! Trong đại chúng này có vị nào thuộc vào hàng học nhiều biết rộng, dám mong vì chúng tôi mà nói pháp cam lồ."

Lúc ấy, trong đại chúng có một vị Tỳ-kheo tên là Tịnh Âm đã vì các

vị Cư sĩ nên hết lời ca ngợi pháp tu Bố thí ba-la-mật của hàng Bồ-tát, nhân đó bèn nói kệ:

Quá khứ có Phật
Hiệu Tự Tại Thắng
Đức Thế Tôn ấy
Thường thuyết pháp này
Thí là chốn tụ
Phước báo vô cùng
Chư Thiên, người đời
Do bố thí đạt
Vì vậy kẻ trí
Nên hành tu thí
Thí là lọng báu
Trùm che kẻ cùng
Đời nay, đời sau
Sinh chốn an lạc
Tâm ý rộng mở
Tâm tu không tuệ
Chẳng trụ mọi vật
Mà hành bố thí
Kẻ thí như thế
Phật đạo ắt thành
Chư Phật từ xưa
Giảng dạy pháp thí
Trưởng giả nên nhớ
Dốc tâm tu tập.

Một ngàn vị Cư sĩ lúc này lại được nghe vị Tỳ-kheo ca ngợi về pháp tu Bố thí ba-la-mật, thân tâm hoan hỷ, liền cùng nhau đi thẳng đến cung vua, tâu bày với vị Đại vương: "Chúng tôi hôm nay được nghe các vị Tỳ-kheo thuyết giảng cùng ca ngợi pháp tu Bố thí ba-la-mật. Kính mong Đại vương xin vì chúng tôi mà ban lệnh cho tất cả chúng dân nghèo khổ trong khắp quốc nội được nghe biết."

❑

SỐ 427

KINH BÁT CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Hán dịch: Đời Đông Ngô, Ưu-bà-tắc Chi Khiêm, người nước Nguyệt Chi.

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc kinh thành La-duyệt-kỳ, cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo hội đủ. Chúng Bồ-tát có một ngàn vị đều như Bồ-tát Di-lặc…

Bấy giờ, Đức Phật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất cùng các vị Tỳ-kheo là tất cả đều nên nhất tâm lắng nghe.

Đức Phật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Đông, cách cõi này một hằng sa, có Đức Phật hiệu là Như Lai An Ẩn Chúc Lụy Mãn Cụ Túc Vương, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, hiện tại đang thuyết pháp, thế giới ấy tên là Mãn sở nguyện tụ.

Cách cõi này hai hằng sa có Đức Phật hiệu là Như Lai Cám Lưu Ly Cụ Túc Vương, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, hiện tại đang thuyết pháp, thế giới đó tên là Từ ai quang minh.

Cách cõi này ba hằng sa có Đức Phật hiệu là Như Lai Khuyến Trợ Chúng Thiện Cụ Túc Vương, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, hiện tại đang thuyết pháp, thế giới đó tên là Hoan hỷ khoái lạc.

Cách cõi này bốn hằng sa có Đức Phật hiệu là Như Lai Vô Ưu Đức Cụ Túc Vương, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, hiện tại đang thuyết pháp, thế giới ấy tên là Nhất thiết lạc nhập.

Cách cõi này năm hằng sa có Đức Phật hiệu là Như Lai Dược Sư Cụ Túc Vương, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, hiện tại đang thuyết pháp, thế giới đó tên là Mãn nhất thiết trân bảo pháp.

Cách cõi này sáu hằng sa có Đức Phật hiệu là Như Lai Liên Hoa Cụ Túc Vương, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, hiện đang thuyết pháp, thế giới ấy tên là Mãn hương danh văn.

Cách cõi này bảy hằng sa có Đức Phật hiệu là Như Lai Toán Trạch

Hợp Hội Cụ Túc Vương, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, hiện đang thuyết pháp, thế giới đó tên là Nhất thiết giải thoát âm thanh viễn văn.

Cách cõi này tám hằng sa có Đức Phật hiệu là Như Lai Giải Tán Nhất Thiết Phược Cụ Túc Vương, là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, hiện tại đang thuyết pháp, thế giới ấy tên là Nhất thiết giải thoát.

Đức Phật nói với Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Chư Phật Như Lai ấy đều là Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác Vô Thượng, dứt sạch mọi vướng mắc, tham đắm, đi qua đủ bốn nẻo tu tập, không còn thọ nhận sinh tử. Các quốc độ đó đều là cõi thanh tịnh, không có năm thứ ô trược, dứt mọi ái dục, sạch mọi ý tưởng cấu nhiễm. Nếu có những thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu tám Đức Phật ấy cùng với quốc độ của các vị, thọ trì, phụng hành, đọc tụng, lại vì những người khác mà thuyết giảng, giải thích ý nghĩa, thì những thiện nam, thiện nữ đó trọn đời không bị ngu muội, lời nói không hề sai trái lầm lạc, các tướng tốt gồm đủ. Trải qua vô số năm không hề bị lâm vào cảnh đói, thiếu. Những thiện nam, thiện nữ ấy trọn không bị đọa vào ba nẻo ác là: địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh. Cũng không mong cầu giữ lấy các quả vị A-la-hán, Bích-chi-phật để nhập Niết-bàn, mà tất sẽ đạt đến đạo bình đẳng vô thượng, thường gặp các pháp Tổng trì, thường hành theo đúng nẻo Bồ-tát, đạt được công đức vô lượng. Những hàng thiện nam, thiện nữ đó luôn được sự ủng hộ của vị đệ nhất Tứ Thiên vương, không bị đám quan quyền bắt bớ hay lũ trộm cắp xâm phạm đến tài sản hoặc tính mạng mình, cũng tránh khỏi sự quấy nhiễu của Thiên, Long, Quỷ thần cùng các loại quỷ thần độc hại khác, là người hay chẳng phải người, tất cả đều chẳng thể hãm hại, trái lại thân mạng luôn được an ổn, dứt trừ được tội lỗi vốn có từ đời trước. Nếu có người gặp phải bệnh tật nặng, hay bị nước, lửa, tiếng chim dữ kêu, ác mộng, ma quỷ nhiễu hại, dọa nạt khiến cho quá đỗi sợ hãi thì thường nên đọc tụng kinh chú Bát Cát Tường Thần Chú này, tất liền được dứt trừ.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Nếu người trì kinh này
Tám Phật cùng quốc độ
Ba nẻo ác khỏi đọa
Chóng đạt đạo Vô thượng
Tự giác phát tâm đạo
Thấy Phật liền thông tỏ
Trong ngoài luôn hoan hỷ
Tâm cung kính cúng dường

A-tăng-kỳ ức kiếp
Tiêu trừ mọi tội lỗi
Từ kinh Bát Cát Tường
Giáo pháp mau thấu đạt
Kẻ kính thờ kinh này
Sinh nơi ngàn cánh hoa
Châu báu luôn hiện đầy
Hình sắc thường tươi đẹp
Người được nghe kinh báu
Tôn kính và dốc tin
Thọ trì, chăm đọc tụng
Thanh tịnh dứt phóng dật
Người nữ tin kinh này
Kính cẩn, dứt dua nịnh
Bỏ thân, mang thân nam
Thông minh, thêm trí tuệ
Phụng trì tám vị Phật
Ra vào, giặc chẳng hại
Đạo binh nước lửa độc
Mọi tà thuật đều lùi
Ham thích phụng kinh này
Các ma oán đều sợ
Quỷ thần cùng quan quyền
Đều không thể nhiễu hại
Bay lượn đến khắp cõi
Nơi chốn thảy an vui
Tâm ý chánh, dứt tà
Thấy Phật luôn hoan hỷ
Chốn sinh thường gặp Phật
Tâm tin tưởng, kính thờ
Dứt trừ mọi thứ ác
Chóng đạt nẻo giải thoát
Tinh tấn, không biếng trễ
Lìa bỏ bao mối buộc
Xứng danh kẻ chân trực
Phụng trì tám Phật hiệu
Dũng mãnh hàng các ma
Lực ấy như kim cương

Tướng hảo cùng đoan nghiêm
Hơn hẳn muôn người, vật
Bố thí tâm rộng mở
Sinh vạn chốn danh gia
Mọi hận thù, trộm cắp
Tự nhiên thảy tiêu trừ
Bệnh tật cùng quan quyền
Bao ác mộng, chim dữ
Trì tụng tám vị Phật
Chú, nguyện liền dứt sạch
Người phụng trì kinh này
Được Bồ-tát Di-lặc
Đệ nhất Tứ Thiên vương
Cùng dốc sức gia hộ
Mọi sở nguyện đều đạt
Nên sung sướng vui mừng
Kẻ nhất tâm tín thọ
Phước đức cũng như vậy.

Bấy giờ, chư Bồ-tát gồm các vị Bồ-tát Bạt-đà-hòa, Bồ-tát La-lân-na-kiệt, Bồ-tát Kiều-nhật-đâu, Bồ-tát Na-la-đạt, Bồ-tát Tu-thâm-di, Bồ-tát Ma-ha Tu-hòa-tát-hòa, Bồ-tát Nhân-kỳ-đạt, Bồ-tát Hòa-luân-điều, đó là tám vị Bồ-tát dốc cầu đạo Bồ-đề đã trải qua vô số kiếp, đến nay vẫn chưa hoàn tất đại nguyện để thành Phật. Nguyện: "Sẽ khiến cho chúng dân trong mười phương thiên hạ đều đạt đến Phật đạo. Nếu có những người bệnh tật cấp bách, cùng nhất tâm niệm lớn danh hiệu tám người trong chúng ta thì liền được thoát khỏi. Hoặc lúc thọ mạng sắp dứt, tám người trong chúng ta liền hiện đến để đón tiễn."

Lúc này, các vị Bồ-tát Di-lặc… đệ nhất Tứ Thiên vương đều cùng thưa với Đức Phật:

–Kính thưa Thế Tôn! Chúng con sẽ xin hết lòng ủng hộ những ai thọ trì kinh Bát Cát Tường Thần Chú này. Chúng con xin hợp uy lực mình để khiến cho mọi tật bệnh của những kẻ ấy đều được dứt trừ.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Hiền giả Xá-lợi-phất, Bồ-tát Di-lặc cùng với các vị Tỳ-kheo, chúng Thiên, Long, Quỷ thần, A-tu-la vương, thảy đều lắng nghe và hết sức hoan hỷ.

❑

SỐ 428

KINH BÁT DƯƠNG THẦN CHÚ

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Linh thứu, thành Vương xá, cùng với đông đủ chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị và một ngàn vị Bồ-tát. Những vị Bồ-tát ấy đều như Bồ-tát Di-lặc.

Phật bảo Hiền giả Xá-lợi-phất:

–Về phương Đông cách cõi này một hằng sa có cõi Phật, Đức Phật hiệu là Khoái Lạc Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp, quốc độ ấy tên là Bất khả thắng.

Xá-lợi-phất! Về phương Đông cách cõi này hai hằng sa có cõi Phật, Đức Phật hiệu là Nguyệt Anh Tràng Vương Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp, quốc độ ấy tên là Hoan lạc.

Xá-lợi-phất! Về phương Đông cách cõi này ba hằng sa có cõi Phật, Đức Phật hiệu là Đẳng Biến Minh Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp, quốc độ ấy tên là Hỷ ái.

Xá-lợi-phất! Về phương Đông cách cõi này bốn hằng sa có cõi Phật, Đức Phật hiệu là Phân Biệt Quá Xuất Thanh Tịnh Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp, quốc độ này tên là Nội khoái.

Xá-lợi-phất! Về phương Đông cách cõi này năm hằng sa có cõi Phật, Đức Phật hiệu là Đẳng Công Đức Minh Thủ Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp, quốc độ đó tên là Vô hồ nghi.

Xá-lợi-phất! Về phương Đông cách cõi này sáu hằng sa có cõi Phật, Đức Phật hiệu là Bản Thảo Thọ Thủ Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp, quốc độ ấy tên là Vô độc thích.

Xá-lợi-phất! Về phương Đông cách cõi này bảy hằng sa có cõi Phật, Đức Phật hiệu là Quá Bảo Liên Hoa Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp, quốc độ ấy tên là Liên hoa hương.

Xá-lợi-phất! Về phương Đông cách cõi này tám hằng sa có cõi Phật,

Đức Phật hiệu là Bảo Lạc Liên Hoa Khoái Trụ Thọ Vương Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp, quốc độ ấy tên là Cam âm thanh xưng thuyết.

Lại nữa, này Hiền giả Xá-lợi-phất! Quốc độ của chư Phật Như Lai đều thanh tịnh không có năm thứ uế trược, không có ái dục, không có người nữ, không có ý nhơ bẩn, không có trừ ếm, không có sự phân biệt.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe tám danh hiệu các Đức Phật Như Lai này, thọ trì, đọc tụng, phụng hành, thì trọn đời không bị đọa vào ba đường ác, trừ năm tội vô gián.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu tám Đức Phật và tên các quốc độ, thọ trì, đọc tụng, phụng hành, dùng công đức ấy để phát tâm Bồ-tát thì sinh ra thường gặp pháp Đà-la-ni, luôn được tướng tốt, luôn được âm thanh tốt, luôn được phước gia hộ chuyển đổi. Thiện nam, thiện nữ nào phụng hành lời dạy của tám Đức Phật một cách đúng đắn thì khi người nữ sinh ra được chuyển thành thân nam.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ nào đối với chư Phật Như Lai, mỗi sáng sớm tắm rửa sạch sẽ, y phục chỉnh tề, ngày đêm ba thời đọc tụng kinh này thì được công đức vô lượng, đệ nhất Tứ Thiên vương thường ủng hộ các thiện nam, thiện nữ ấy. Hoặc ở nơi cửa quan, hoặc ở nơi oan gia mà đọc tụng kinh này, hoặc ở trong chốn đạo tặc, hoặc ở tại vùng nước lửa, hoặc ở nơi biển cả gặp gió to sóng dữ, hoặc ở nơi quân trận giao chiến mà đọc tụng kinh này, hoặc khi bị trúng trùng độc, hoặc lúc nghe loài chim ác kêu, hoặc khi gặp ác mộng, hoặc ở trong chỗ long thần, hoặc ở nơi chốn ma quỷ quá đổi sợ hãi mà đọc tụng kinh này, hoặc có bệnh đau nguy cấp mà trì tụng kinh Bát Dương Thần Chú này thì mọi thứ tai họa, sợ hãi, bệnh tật… đều được trừ khỏi.

Khi ấy, Đức Phật nói kệ tóm tắt:

Cõi này không Như Lai
Trì tên quốc độ này
Trừ tất cả điều ác
Mau được lên chánh đạo
Sinh ra thường gặp Phật
Thấy hiểu rất hoan hỷ
Bậc soi sáng trên đời
Tâm bình đẳng cúng dường
Vô số trăm ngàn kiếp
Thường xa lìa chấp trước

Mau được đạo Niết-bàn
Thờ hiệu chư Phật này
Nay gặp chư Như Lai
Phụng hành lời Phật dạy
Là người dễ điều phục
Mỗi mỗi thấy chỗ sinh
Đoan nghiêm đủ tướng tốt
Sinh trong nhà giàu có
Dũng mãnh ưa bố thí
Là người không xan tham
Người nữ nghe điều ấy
Tâm ý rất vui mừng
Lìa được thân người nữ
Sinh ra làm thân nam
Các binh không dám hại
Đường ác cũng không gặp
Quan quyền và đạo tặc
Trọn không hại người ấy
Năm ma không quấy nhiễu
Tướng quân và quan thuộc
Không thể gây hại được
Người phụng thờ kinh này.

Bấy giờ, đệ nhất Tứ Thiên vương, Bồ-tát Di-lặc… cùng bạch Phật:

–Chúng con xin cùng ủng hộ tất cả những người thọ trì kinh chú Bát Dương này. Chúng con xin hợp sức ủng hộ khiến cho những người thọ kinh chú nếu bị tật bệnh mau được thuyên giảm.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, đệ nhất Tứ Thiên vương, Bồ-tát Di-lặc…, chúng Tỳ-kheo và các hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Dân chúng, A-tu-la, nghe kinh đều vui mừng, liền đảnh lễ Đức Phật lui ra.

Tên tám vị Bồ-tát: Một là Bồ-tát Bạt-đà-hòa, hai là Bồ-tát La-na-lân-kiệt, ba là Bồ-tát Kiều-nhật-đâu, bốn là Bồ-tát Na-la-đạt, năm là Bồ-tát Tu-thâm, sáu là Bồ-tát Nhân-đề-đạt, bảy là Bồ-tát Ma-ha Tu-hòa-tát-hòa, tám là Bồ-tát Hòa-luân-điều.

Tám vị Bồ-tát ấy cầu đạo từ vô số kiếp cho đến nay chưa chứng đắc quả Phật. Tám vị Bồ-tát này khi xưa học đạo đều nguyện cho muôn dân nơi tám phương và hai phương trên dưới cùng được gặp Phật. Hoặc có người nguy cấp, nếu gọi to danh tự của tám vị ấy thì họ liền được giải trừ, hoặc

khi tuổi thọ của họ sắp hết, tám vị Bồ-tát này liền bay đến nghinh đón. Nguyện đem một chút công đức này làm cho mọi người đều an vui như tám vị Bồ-tát ấy.

❑

SỐ 429

KINH BÁT BỘ PHẬT DANH

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Đại sư Cù-đàm Bát-nhã-lưu-chi.

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa đến vườn cây Nại nữ, ở Duy-da-ly, cùng đông đủ một ngàn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ-kheo và vô số chư Bồ-tát.

Bấy giờ, có trưởng giả tử tên là Thiện Tác từ trong thành đi ra đến vườn Nại nữ, tới chỗ Đức Thế Tôn cung kính đảnh lễ dưới chân, đi nhiễu theo phía bên phải ba vòng, lui về đứng qua một bên, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con có điều muốn thưa hỏi, cúi xin Đại Thánh cho phép con được trình bày.

Phật bảo Thiện Tác:

–Ông cứ tùy ý thưa hỏi, Như Lai sẽ theo đấy giảng nói rõ ràng đầy đủ.

Thiện Tác liền thưa:

–Bạch Đấng Thiên Trung Thiên! Như có chư Phật tu hành theo bản nguyện, tự đạt đến quả vị Chánh giác, nay hiện ở đời thuyết giảng kinh đạo, cúi xin Bậc Đại Thánh nói rõ về danh hiệu của chư Phật ấy, những điều Phật nêu dạy, con xin ghi nhận, thọ trì, quy y, kính lễ công đức giảng nói. Nếu người nào nghe được danh hiệu của chư Phật ấy thì không còn rơi vào ba đường dữ và các xứ nạn, nhân hoặc hàng phi nhân không thể hãm hại. Nếu người nào ở nơi cửa quan mà niệm danh hiệu của chư Phật thì của cải không bị tước đoạt, hơn nữa được sự dũng mãnh không hề khiếp nhược, được mọi an ổn thù thắng. Nếu vào quân trận thì đao tên không thể hại thân. Các hàng Dạ-xoa, các thứ quỷ, chư Thiên, Long, Thần không dám quấy nhiễu. Các loài sư tử, hổ lang, thú dữ, trùng độc đều không thể gây hại.

Phật bảo Thiện Tác:

–Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì ông mà giảng nói về sự ủng hộ dứt trừ tai nạn, được an ổn không còn sợ sệt.

Khi ấy, Thiện Tác vâng lời lắng nghe.

Phật nói:

–Về phương Đông, cách xa cõi này, có Đức Phật hiệu là Phụng Chí Thành Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết kinh pháp tại thế giới tên là Văn tích.

Lại nữa, về phương Đông, cách cõi Phật này, có Đức Phật hiệu là Cố Tấn Độ Tư Cát Nghĩa Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết kinh pháp tại thế giới tên là Mạc năng đương.

Lại nữa, về phương Đông, cách cõi Phật này, có Đức Phật hiệu là Quán Minh Công Huân Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết kinh pháp tại thế giới tên là Cát an.

Lại nữa, về phương Đông, cách cõi Phật này, có Đức Phật hiệu là Từ Anh Tịch Thủ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết kinh pháp tại thế giới tên là Vô nhuế hận.

Lại nữa, về phương Đông, cách cõi Phật này, có Đức Phật hiệu là Chân Tánh Thượng Thủ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết kinh pháp tại thế giới tên là Khứ trượng.

Lại nữa, về phương Đông, cách cõi Phật này, có Đức Phật hiệu là Niệm Chúng Sinh Xưng Thượng Thủ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết kinh pháp tại thế giới tên là Xí thạnh thủ.

Lại nữa, về phương Đông, cách cõi Phật này, có Đức Phật hiệu là Dũng Thủ Cao Siêu Tu-di Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết kinh pháp tại thế giới tên là Diệu hách nhiệt thủ.

Lại nữa, về phương Đông, cách cõi Phật này, có Đức Phật hiệu là Thắng Sĩ Xưng Thượng Thủ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết kinh pháp tại thế giới tên là Ái lạc.

Giả sử có người từ xa nghe danh hiệu của các Đức Như Lai ở phương Đông ấy, thì nên dốc tâm thọ trì, đọc tụng, luôn luôn nhớ nghĩ đến. Vì giới đức, trí tuệ, gốc đạo bình đẳng của chư Phật ấy và công đức trang nghiêm, thanh tịnh thù thắng của các cõi đó là không gì sánh bằng. Các cõi ấy không có trần cấu, không có người nữ, không có nạn ô uế, cũng không có hoạn khổ của năm thứ ô trược, không bị nguy ách của đường ác, không có sỏi, đá, gai gốc, hầm hố.

Phật bảo Trưởng giả tử Thiện Tác:

–Nếu người nào có thể thọ trì, phụng thờ danh hiệu của chư Phật Thế Tôn này, nêu bày khắp xa gần, đầu đêm thức dậy đi kinh hành, tán thán đọc tụng danh hiệu, giữa đêm cuối đêm trụ vào nhất tâm, bỏ điều không lợi ích,

nghĩ việc tu tập, hành giả tu như vậy thì công đức ngày càng tăng tiến, không hề tổn giảm.

Phật bảo Thiện Tác:

–Ông nên vui thích thọ kinh Bát Bộ Phật Danh này.

Phật nói:

–Nên ghi nhớ pháp ấy trong tâm, chớ để quên mất, tùy thời tu hành tinh tấn sẽ được thấy tám ngàn chư Phật.

Sau khi nghe lời dạy của Đức Phật, Trưởng giả tử Thiện Tác liền dùng hoa báu vô giá tung lên cúng dường Đức Thế Tôn và đảnh lễ dưới chân, nhiễu quanh theo phía bên phải ba vòng rồi lui về chỗ ngồi.

Lúc ấy, trời Đế Thích ở trong pháp hội liền đến trước Phật, bạch:

–Bạch Bậc Đại Thánh! Con xin thọ trì tám danh hiệu Đức Phật ấy, đọc tụng ghi nhớ trong tâm. Thưa Đức Thiên Trung Thiên! Con luôn chuyên cần tinh tấn, phụng hành, xiển dương danh hiệu tám bộ chư Phật, tư duy, chuyên niệm không khi nào quên, luôn quý trọng tôn kính ngôi vô thượng.

Phật bảo Thiên Đế Thích:

–Vì vậy nên khi chư Thiên cùng A-tu-la giao chiến, nếu có sợ hãi, Câu Dực nên niệm danh hiệu của chư Phật ấy thì không còn lo sợ nữa. Vì sao? Vì như có người tán thán danh hiệu của chư Phật nơi kinh Bát Bộ là đã nêu bày ban bố khắp điều không sợ hãi. Nếu người nào tuyên dương kinh nói về danh hiệu các Đức Như Lai này thì không gặp các hoạn nạn khổ não. Nếu người nào có thể hiển bày phần cốt lõi nơi kinh Danh Hiệu Các Đức Như Lai tức là đã nêu giảng rộng về đời thái bình phồn thịnh. Nếu người nào có thể truyền bá kinh Danh hiệu các Đức Như Lai tức là đã truyền bá rộng mọi sự an ổn, trừ diệt đại họa. Nếu người nào có thể lưu truyền kinh Danh hiệu các Đức Như Lai tức là đã giảng nói rộng khắp về sự tĩnh tọa vắng lặng. Nếu người nào truyền kinh Danh hiệu các Đức Như Lai thì lìa được tất cả những điều sợ hãi. Nếu người nào có thể truyền bá kinh Danh hiệu các Đức Như Lai này thì trong mộng được an ổn, khi thức được vui vẻ, không còn sợ các họa quan quyền, nước, lửa, trộm cướp, các hạng oan gia, chủ nợ tự nhiên tránh xa; các hàng quỷ, thần, La-sát, yêu mị, quái dị đều không dám nhiễu hại. Nếu vào chốn núi non hang hốc, đồng trống, thì giặc cướp tự nhiên tránh xa, sư tử, cọp sói, beo gấu, rắn độc tự nhiên trốn mất. Vì sao? Vì chư Phật chí tôn phước đức cao hơn núi Tu-di, trí rộng hơn sông biển, tuệ ví như hư không, đi một mình trong ba cõi không ai sánh kịp, tất cả chúng sinh trong mười phương không ai là không mong

được chư Phật cứu độ.

Sau khi Phật thuyết giảng như vậy, Trưởng giả tử Thiện Tác và trời Đế Thích, chư Tỳ-kheo Tăng, tất cả mọi người trong pháp hội, các chúng Trời, Rồng, Thần, A-tu-la, Người nơi thế gian nghe kinh này thảy đều hoan hỷ kính lễ, lui ra.

❑

SỐ 430

KINH TÁM ĐIỀU AN LÀNH

Hán dịch: Đời Lương, Tam tạng Tăng-già-bà-la, người nước Phù Nam.

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị đông đủ và tám vạn Đại Bồ-tát, chư Thiên, Long vương, Quỷ, Thần…

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Từ thế giới Phật này, hướng về phương Đông, trải qua một hằng hà sa thế giới, có một thế giới tên là Thiên thắng, cõi đó có Đức Phật hiệu Thiện Thuyết Cát Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp.

Này Xá-lợi-phất! Từ thế giới Phật đó, hướng về phương Đông, trải qua hai hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Niệm ý, cõi đó có Đức Phật hiệu là Phổ Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp.

Này Xá-lợi-phất! Từ thế giới Phật đó, hướng về phương Đông, trải qua ba hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Khả ái du hý, cõi đó có Đức Phật hiệu là Chiến Đấu Thắng Cát Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp.

Này Xá-lợi-phất! Từ thế giới Phật đó, hướng về phương Đông, trải qua bốn hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Thiện thanh tịnh tụ, cõi đó có Đức Phật hiệu là Tự Tại Tràng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp.

Này Xá-lợi-phất! Từ thế giới Phật đó, hướng về phương Đông, trải qua năm hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Vô trần tụ, cõi đó có Đức Phật hiệu là Vô Biên Công Đức Quang Minh Cát Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp.

Này Xá-lợi-phất! Từ thế giới Phật đó, hướng về phương Đông, trải qua sáu hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Vô phòng ngại du hý, cõi đó

có Đức Phật hiệu là Vô Chướng Ngại Nghiệp Trụ Cát Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp.

Này Xá-lợi-phất! Từ thế giới Phật đó, hướng về phương Đông, trải qua bảy hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Kim tụ, cõi đó có Đức Phật hiệu là Diệu Hoa Dũng Mãnh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp.

Này Xá-lợi-phất! Từ thế giới Phật đó, hướng về phương Đông, trải qua tám hằng hà sa thế giới, có thế giới tên là Mỹ thanh, cõi đó có Đức Phật hiệu là Bảo Liên Hoa An Trụ Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, hiện đang thuyết pháp.

Này Xá-lợi-phất! Tám cõi Phật đó thảy đều thanh tịnh, không có người nữ, cũng không có năm thứ uế trược.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào tu pháp Đại thừa, khi nghe danh hiệu tám vị Phật này, luôn luôn tự mình chấp nhận thọ trì, ghi nhớ không quên và bảo người khác thọ trì, nếu bị sinh vào nơi ba đường dữ, tám chốn nạn thì không thể có chuyện đó. Nếu có người nữ nào nghe danh hiệu tám vị Phật này, tự mình thọ trì ghi nhớ và bảo người khác thọ trì mà lại phải thọ thân nữ thì điều đó cũng không thể có.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào ở trong pháp Đại thừa, nghe danh hiệu tám Đức Phật này, nghe xong, tự mình thọ trì, cùng bảo người khác thọ trì, thì đời này đời sau thường có thần thông, được biện tài diễn nói thông suốt, tu thiền định sâu xa, được đầy đủ pháp Đà-la-ni, sáu căn thanh tịnh, thường gặp Thánh nhân, không sợ các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Nhân phi nhân, các thứ giặc cướp, nước, lửa, thuốc độc… Tất cả mọi thứ sợ hãi thảy đều tiêu trừ, ngủ thức thường an ổn không có các ác mộng, thường được chư Thiên hộ trì.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Nếu có người thiện nam
Cùng kẻ tín nữ nào
Nghe tên tám Đức Phật
Thọ trì, bảo người trì
Thân tâm thường an ổn
Không có các sợ hãi
Luôn niệm không gián đoạn
Diệt tội vô lượng kiếp
Đời sau sinh thiên, nhân
Xa lìa các nẻo ác

Sáu căn thường thanh tịnh
Có oai đức, đoan nghiêm
Tám bộ các Thiên thần
Đêm ngày thường hộ trì
Được trời, người cung kính
Cúng dường sinh hoan hỷ
Dạ-xoa với phi nhân
Giặc cướp cùng đao gậy
Nước, lửa và thuốc độc
Tất cả đều không sợ
Ngủ nghỉ luôn an ổn
Không bị các ác mộng
Thông minh có trí tuệ
Thường nghe nói chánh pháp
Nghe xong khởi tâm tin
Đạt được pháp thâm diệu
Ngôn từ luôn thanh khiết
Siêng năng nói cho người
Chúng ma và ngoại đạo
Không dám tới quấy nhiễu
Người nữ nghe tên Phật
Thọ trì, bảo người trì
Hết báo thân nữ này
Đời sau không thọ lại
Trì tụng vì người nói
Danh hiệu tám Đức Phật
Được các quả công đức
Như đã nói ở trên
Do vậy người có trí
Chỉ siêng niệm thọ trì
Nhất tâm, luôn hoan hỷ
Không còn khởi buông lung.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Trưởng lão Xá-lợi-phất, các vị đại Tỳ-kheo cùng chư Đại Bồ-tát, các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… nghe Phật nói như vậy thảy đều vui vẻ vâng làm.

❑

SỐ 431

KINH DANH HIỆU TÁM ĐỨC PHẬT

Hán dịch: Đời Tùy, Tam tạng Xà-na-quật-đa,
người Thiên Trúc.

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ, cùng với chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, lại có chúng Đại Bồ-tát Đại thừa mười ngàn vị đông đủ.

Bấy giờ, có vô lượng vô số trăm ngàn vạn chúng vây quanh trước sau nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp.

Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất ở trong đại chúng, từ chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay hướng về phía Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Con có tâm nghi nay muốn thưa hỏi, ngưỡng mong Thế Tôn thương xót chúng sinh mà vì con giảng nói.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này thiện nam! Nếu có điều nghi ngờ ông cứ thưa hỏi, ta sẽ vì ông mà giải thích rõ.

Khi được Đức Phật hứa giảng nêu về những khúc mắc của mình nên Xá-lợi-phất hết sức vui mừng, liền bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có phải hiện các Đức Như Lai trong mười phương thế giới, do nguyện lực từ đời trước, thường vì chúng sinh nơi hiện tại mà thuyết pháp không? Danh hiệu của chư Phật Như Lai đó, nếu những thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, hoặc đọc tụng, hoặc nghe, hoặc biên chép, nhờ công đức ấy nên đối với đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng không thoái chuyển, không bị khuyết giảm, đạt đến con đường Chân chánh vô thượng, mau chứng Bồ-đề vô thượng chăng, thưa Thế Tôn?

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nam! Ông vì lợi ích lớn cho vô lượng chúng sinh ở đời sau, vì tâm từ thương xót tất cả hàng trời người mà thưa hỏi Như Lai ý nghĩa chân chánh sâu xa, vi diệu. Nay đây, ông hãy lắng

nghe, khéo suy nghĩ và thọ nhận, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng nói.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch:

–Dạ vâng, thưa Thế Tôn! Con xin vui thích lãnh hội.

Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Này thiện nam! Về phương Đông, cách đây một hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Nan hàng phục, Đức Phật Thế Tôn ở cõi ấy hiệu là Thiện Thuyết Xưng Công Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang vì đại chúng nói pháp vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông ấy trải qua hai hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Vô chướng ngại, Đức Phật Thế Tôn nơi cõi đó hiệu là Nhân-đà-la Tướng Tràng Tịnh Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện cũng đang vì đại chúng nói pháp vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông ấy trải qua ba hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Ái lạc, Đức Phật Thế Tôn nơi cõi đó hiệu là Phổ Quang Minh Công Đức Trang Nghiêm Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện cũng đang vì đại chúng nói pháp vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông ấy trải qua bốn hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Phổ nhập, Đức Phật Thế Tôn nơi cõi đó hiệu là Thiện Đấu Chiến Nan Hàng Phục Siêu Việt Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện cũng đang vì đại chúng nói pháp vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông ấy trải qua năm hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Tịnh tụ, Đức Phật Thế Tôn nơi cõi đó hiệu là Phổ Công Đức Minh Trang Nghiêm Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện cũng đang vì đại chúng nói pháp vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông ấy trải qua sáu hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Vô độc chủ, Đức Phật Thế Tôn nơi cõi đó hiệu là Vô Ngại Dược Thọ Công Đức Xưng Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện cũng đang vì đại chúng nói pháp vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông ấy trải qua bảy hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Trắc tắc hương mãn, Đức Phật Thế Tôn nơi cõi đó hiệu là Bộ Bảo Liên Hoa Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện cũng đang vì đại chúng nói pháp vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông ấy trải qua tám hằng hà sa thế giới, có một cõi Phật tên là Diệu âm minh, Đức Phật Thế Tôn nơi cõi đó hiệu là Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Sa-la Thọ Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện cũng đang vì đại chúng nói pháp vi diệu.

Này Xá-lợi-phất! Cõi của các Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác đó thảy đều thanh tịnh, không có cấu uế, không có năm thứ uế trược, cũng không có năm dục. Chúng sinh trong đó không có tâm dối trá, dua nịnh, cũng không có dâm dục với người nữ.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào được nghe danh hiệu của chư Phật Thế Tôn ấy, nghe xong có thể tự mình đọc tụng, thọ trì, tu hành, hoặc vì người khác nêu bày giảng nói, thì những thiện nam, thiện nữ đó mà sinh vào ba đường ác là điều không thể có, chỉ trừ tội ngũ nghịch, tội chê bai chánh pháp và hủy báng Thánh nhân.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào nghe được những danh hiệu của các Đức Phật ấy, nghe xong có thể tự mình đọc tụng, thọ trì, tu hành, hoặc vì người khác nêu bày giảng nói, cứ như vậy cho đến ngày chứng Bồ-đề, trong khoảng thời gian ấy, hễ sinh ra nơi chốn nào cũng thường đầy đủ năm thứ thần thông, lại mau chứng các pháp Đà-la-ni, sáu căn đầy đủ, không có các khuyết tật, thường được vui vẻ, lông toàn thân quay về phải.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu của các Đức Phật ấy, nghe xong có thể tự mình đọc tụng, thọ trì, tu hành, hoặc vì người khác nêu bày giảng nói, thì những người ấy sinh ra nơi chốn nào cũng không bị quan quyền, giặc ác hãm hại, lửa không thể đốt, nước không thể cuốn trôi, rồng dữ, rắn độc không thể hại, khi đi, khi đứng chỗ đó không có sư tử, hổ lang, không có các thú dữ, các loài Dạ-xoa, La-sát, Quỷ ác, Thần ác, Cưu-bàn-trà, Nhân phi nhân… có thể làm cho kinh sợ là điều không thể có, ngoại trừ nghiệp dữ từ đời trước.

Này Xá-lợi-phất! Nếu có người nữ nào đã nhàm chán thân nữ, chú tâm chuyên niệm đọc tụng, thọ trì danh hiệu các Đức Phật Thế Tôn ấy, lại vì người khác phân biệt giảng nói, sau khi mạng chung mà thọ lại thân nữ nữa là điều không thể có.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Nếu có thiện nam, thiện nữ nào ở trong đêm vắng, có thể tụng niệm danh hiệu của các Đức Phật ấy, thì những chúng sinh đó ngay trong đời này, hễ làm công đức gì đều mau thành tựu, ngày càng tăng trưởng, không có chướng ngại.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói lại ý nghĩa trên bằng kệ:

Nếu có các chúng sinh
Siêng trì danh hiệu Phật
Xả bỏ các đường ác
Sớm sinh vào cõi lành

Thường ở trước chư Phật
Luôn nghe giảng diệu pháp
Đã thấy Đấng Vô Thượng
Tùy ý mà cúng dường
Trì tụng danh hiệu Phật
Thoát ngàn vạn ức kiếp
Tất cả các phiền não
Mau chứng đắc Bồ-đề
Nếu ai trong bảy ngày
Siêng tụng danh hiệu Phật
Liền được mắt thanh tịnh
Có thể thấy chư Phật
Nếu ai nghe tên Phật
Liền siêng năng trì tụng
Tùy nơi chỗ ở đó
Thường được người cung kính
Tướng đẹp, hình đoan nghiêm
Thường sinh nhà phước lạc
Hỷ tâm hành đại Xả
Thông minh, không buông lung
Nếu có các người nữ
Nghe tên chư Phật ấy
Tự tụng, vì người nói
Được phước đức vô lượng
Khi đã hết thân này
Không còn thọ thân nữ
Được thọ thân trượng phu
Đời đời được sáng suốt
Trì tụng danh hiệu Phật
Trong nhiều trăm ức kiếp
Hơi miệng thường thơm tho
Luôn như hương chiên-đàn
Chư Đại tiên các vị
Các danh hiệu như vậy
Nếu ai siêng trì tụng
Tâm tịnh không phóng dật
Trì tụng danh hiệu Phật
Cha mẹ và anh em

Cùng bà con thân thuộc
Cũng không bị khổ não
Trì tụng danh hiệu Phật
Tất cả ma Ba-tuần
Cùng quyến thuộc hắc ám
Không thể gây chướng ngại
Ác độc không thể hại
Đao, gậy và nước, lửa
Quan quyền ác, giặc cướp
Tất cả không thể hại
Trì tụng danh hiệu Phật
Trong ngàn vạn ức kiếp
Luôn sinh từ sen báu
Đủ oai tướng thần thông
Thường ở trong hư không
Biến hóa không nghĩ bàn
Thấy các cõi Phật khác
Nơi cõi thanh tịnh ấy
Liền chứng đạo Vô thượng
Khắp vì các chúng sinh
Chư Thiên và loài người
Làm nơi họ nương tựa.

Phật giảng nói kinh này xong, Trưởng lão Xá-lợi-phất và các chúng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… tất cả đại chúng nghe Phật nói như vậy đều vui vẻ vâng làm.

❑

SỐ 432

KINH MƯỜI ĐIỀU AN LÀNH

Hán dịch: Mất tên người dịch, phụ vào dịch phẩm đời Tần.

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở tại núi Kỳ-xà-quật thuộc thành La-duyệt-kỳ nước Ma-kiệt-đà, cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị, chúng Bồ-tát năm ngàn vị đông đủ.

Bấy giờ, vô số trăm ngàn đại chúng vây quanh trước sau nghe Đức Thế Tôn thuyết pháp.

Lúc đó, trong pháp hội có một vị Đại sĩ tên là Ly Cấu Cái, nương nơi oai thần của Phật, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, bày áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, chắp tay trước Phật bạch:

–Bạch Thế Tôn! Chư Phật Thế Tôn Chí Chân Đẳng Chánh Giác nơi hiện tại, nếu có thiện nam, thiện nữ nào cầu Phật đạo, nghe danh hiệu của chư Phật đó, đọc tụng, thọ trì thì mau chứng được quả vị không thoái chuyển nơi đạo Chánh chân Vô thượng chăng?

Phật bảo Đại sĩ Ly Cấu Cái:

–Lành thay, lành thay! Này Đại sĩ Ly Cấu Cái! Việc ông thưa hỏi đó mang lợi ích rất lớn.

Này Ly Cấu Cái! Từ đây về phương Đông, cách một hằng hà sa thế giới chư Phật, có thế giới tên là Phương trang nghiêm, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Đại Quang Diệm Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, hiện đang thuyết pháp. Lại nữa, về phương Đông cách hai hằng hà sa thế giới chư Phật, có thế giới tên là Đế thắng chư thắng, cõi đó có Đức Phật hiệu là Tuệ Đăng Minh Như Lai. Lại có thế giới tên là Kim cang, cõi đó có Đức Phật hiệu là Đại Hùng Như Lai. Lại có thế giới tên là Tịnh tôn trụ, cõi đó có Đức Phật hiệu là Vô Cấu Trần Như Lai. Lại có thế giới tên là Kim quang minh, cõi đó có Đức Phật hiệu là Thượng Tượng Tràng Thập Cái Thập Cái Vương Như Lai. Lại có thế giới tên là Đại oai thần, cõi đó có Đức Phật hiệu là Oai Thần Tự Tại Vương Như Lai. Lại có thế giới tên là Hương huân, cõi đó có

Đức Phật hiệu là Cực Thọ Thượng Ảnh Vương Như Lai. Lại có thế giới tên là Bảo nghiêm, cõi đó có Đức Phật hiệu là Nội Bảo Như Lai. Lại có thế giới tên là Hải đăng minh, cõi đó có Đức Phật hiệu là Đại Hải Như Lai. Lại có thế giới tên là Thập lực đăng minh, cõi đó có Đức Phật hiệu là Thập Lực Hiện Như Lai.

Này Đại sĩ Ly Cấu Cái nên biết! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào cầu Phật đạo, thường đối nơi hằng sa cõi, dùng các thứ bảy báu cúng dường chư Như Lai Chánh Giác. Lại nếu có các thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của chư Phật đó mà thọ trì, đọc tụng, tâm luôn ghi nhớ không quên, ở trong đại chúng thường vì mọi người giảng nói thì công đức này hơn công đức trước.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nêu rõ ý nghĩa trên nên nói kệ:

Thế giới chư Phật
Như cát sông Hằng
Thường dùng bảy báu
Đem dâng cúng dường
Nếu ai được nghe
Danh hiệu chư Phật
Tin vui không quên
Công đức hơn trước
Nếu nghe danh hiệu Phật
Đọc tụng chớ bỏ quên
Người đó không nên nghi
Nói: Ta chưa thành Phật
Sáu thông không cùng tận
Đến cả vô số kiếp
Thân thường được sắc vàng
Dùng tướng tốt trang nghiêm
Nếu trì danh hiệu Phật
Qua trong mười ức kiếp
Mau chứng thành Chánh giác.

Phật giảng nói kinh này xong, Đại sĩ Ly Cấu Cái, chư Bồ-tát… các chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần và mọi người đều vui vẻ đảnh lễ thọ nhận lời Phật dạy.

❑

SỐ 433

KINH BẢO VÕNG

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nhục Chi.

Nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Phật du hóa đến tinh xá Giao lộ, bên bờ sông Di hầu thuộc thành Duy-da-ly, cùng với sáu vạn Tỳ-kheo đều chứng quả A-la-hán, ba mươi ức Bồ-tát đều là những vị hoặc chỉ còn một đời là làm Phật (Nhất sinh bổ xứ) như Bồ-tát Từ Thị, hoặc hai đời là làm Phật, ba đời là làm Phật, bốn đời, năm đời... mười đời là làm Phật, mười tám đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời là làm Phật, năm mươi đời, một trăm đời là làm Phật, tóm lại cho đến những vị còn một ngàn đời là sẽ làm Phật. Lại có chín mươi ức chúng trời: trời Dục hành, trời Sắc hành, trời Tứ Thiên vương, Đế thích, Phạm Thiên vương, Thiên tử Tu Thâm, Thiên tử Nguyệt Quang, Thiên tử Nhật Quang, Thiên tử Thắng Anh, Thiên tử Tác Nhạc... những vị Thiên tử này cùng với những vị khác gồm chín mươi chín ức vị. Các Long vương như Long vương Vô Lao, Long vương Sa-kiệt, Long vương Hòa Luân, Long vương Ma-nại tư, Long vương Nan-đầu-hòa Nan-kỳ, Long vương Văn Lân, Long vương Đại Duyệt, các A-tu-la vương như A-tu-la vương Yến Cư và chúng A-tu-la... đều đến pháp hội này. Tất cả đều cúi đầu lạy nơi chân Phật, chia ban mà ngồi.

Bấy giờ, tướng quân Sư Tử trong thành Duy-da-ly có một người con tên Vô Lượng Lực. Vô Lượng Lực có một Đồng tử hiền tài tên là Bảo Võng. Bảo Võng đã từng cúng dường trăm ngàn Đức Phật không thể kể được, là ngọn đuốc sáng trong vô lượng đời, giữ gìn giáo pháp. Năm chưa đầy tám tuổi, một hôm Bảo Võng vừa thiếp ngủ liền mộng thấy Thiên tử nơi cõi Đâu-suất từ cung trời đi xuống, lớn tiếng khen ngợi:

Đức Phật hiện đang dạy chúng sinh
Hào quang soi chiếu ba ngàn cõi
Dung nhan thù diệu nhìn không chán
Sắc thân vàng ròng đủ trăm phước
Bao nhiêu ánh sáng mặt trăng soi

Không sao sáng bằng thân Thánh trí
Cung điện sáng tỏa nhiều vô số
Nguyệt cung đầy khắp ở phương Đông
Phương Nam, phương Tây cũng như vậy
Cung điện phương Bắc lại như đây
Những cung điện này chiếu vô số
Nhiều như số cát ở sông Hằng
Không bằng những lỗ chân lông Phật
Phát ra ánh sáng rất uy nghi
Mỗi một tướng tốt Bậc Năng Nhân
Phát ra vô lượng hào quang rọi
Mỗi một oai nghi của Đạo Sư
Đều dùng khai hóa các chúng sinh
Nhiều hơn số cát những con sông
Thuyết giảng chánh pháp ba sáu hội.

Khi thức dậy, Đồng tử Bảo Võng kể lại giấc mộng cho cha nghe: Đêm qua, những vị trời ở cung Đâu-suất xuống, cùng nói kệ ca tụng, tán dương công đức của Phật. Nay con muốn tìm kiếm để được quy y nơi Bậc Như Lai Chí Chân. Đồng tử Bảo Võng nhân đó nói kệ khen ngợi:

Khai ngộ chúng sinh, thiện Đạo Sư
Cha lành vô niệm, chí rộng lớn
Đại nhân nên biết cúng dường Phật
Đạo sư ra đời thật hiếm có
Như hoa Linh thụy khó gặp được
Màu sắc rực rỡ, thật vi diệu
Hương thơm bay khắp không hao tổn
Hoa quý thế này đâu dễ gặp
Hôm nay chính con
Thưa với Đại nhân
Nguyện đem bố thí
Với tâm hoan hỷ
Theo Đấng độ đời
Giáo pháp sáng soi
Luôn nên phụng kính
Bậc trí chân đế
Có vô lượng lực
Giữ tâm vui vẻ
Đại nhân liền nói:

Đồng tử Lê-xa
Tướng quân Sư Tử
Cúng dường Đại Thánh
Đồng tử tôi nguyện
Phụng mệnh của ông
Gieo trồng sáu ức
Tu nghiệp tinh tấn
Cúng dường Đạo Sư
Tha thiết quy y
Thích-ca Sư tử
Uy lực tối thượng
Đều theo Thiên đế
Có ngàn con mắt
Hoặc Phạm Thiên vương
Tôn quý tự tại
Vị Đạo sư ấy
Thầy của thiên ma
Cùng các Thiên tử
Ức số na-thuật
Tất cả đều thích
Đến thành Da-ly
Ghế ngồi đầy đủ
Cả ngàn ức số
Màu sắc vàng ròng
Như ngọc Minh nguyệt
Làm bằng bảy báu
Cũng rất nguy nga
Mỗi mỗi bộ phận
Số lượng ức ngàn
Giường cũng như vậy
Đặt ở bên phải
Dựng các cờ phướn
Trông rất thích thú
Mỗi một giường ghế
Đủ vật vi diệu
Phướn, cờ cao vút
Thù thắng gấp bội
Những cờ phướn ấy

Dựng ở hai bên
Lầu gác cũng vậy
Tối thắng đẹp đẽ
Châu báu Minh nguyệt
Hiện rõ khắp nơi
Mỗi một châu báu
Giá trị vô số
Đem treo rũ bên
Những cờ phướn ấy
Được dựng ngay thẳng
Cao vút lên trên
Đuôi của cờ phướn
Xen lẫn vàng ròng
Phướn cờ cũng vậy
Không lìa vàng ròng
Cây cối có nhiều
Cả mấy ngàn ức
Đặt sẵn các tòa
Bày nơi phía sau
Những tòa ngồi ấy
Đẹp đẽ, chắc chắn
Bố trí ổn định
Giống như cửa khóa
Trên những ghế ngồi
Lọng báu rực rỡ
Các loại vàng quý
Rũ quanh phướn cờ
Lưu ly, bạch ngân
Thủy tinh cũng vậy
Xa cừ tạo khuôn
Cùng với mã não
Kho báu nét đẹp
Rồi nào trân châu
Và chiên-đàn đỏ
Bao nhiêu vật quý
Thứ nào cũng có
Đầy đủ trăm ngàn
Đan xen xung quanh

Trang sức lọng báu
Ở trên mặt đất
Cũng trải màn đẹp
Được làm bằng những
Vàng ròng thượng diệu
Thủy tinh, lưu ly
Bạch ngân như ngọc
Xa cừ tạo thành
Hợp cùng mã não
Dàn trải trên đất
Mỗi mỗi bày biện
Mỗi mỗi bình báu
Số đủ trăm ngàn
Đốt đầy hương thơm
Dùng để cúng dường
Dâng lên Đạo Sư
Tiếng tốt nghe khắp
Thành Duy-da-ly
Ở trên hư không
Dùng loại vàng quý
Làm thành dây báu
Mỗi một dây báu
Vi diệu hết mực
Cột với cờ phướn
Cả mấy ngàn ức
Vật quý anh lạc
Kể ra vô số
Tất cả vàng ròng
Dùng làm dây nối
Những người đến xem
Đều cho là đẹp
Muôn dân trong nước
Nơi thành Duy-da
Từ dưới lên trên
Bốn trượng chín thước
Thành Duy-da-ly
Bày đầy y phục
Hương chiên-đàn đỏ

Dùng để xông ướp
Y phục lại có
Trân châu anh lạc
Vàng ròng đan xen
Có bảy vạn ức
Ngàn thứ chuông reo
Được đặt thứ lớp
Bày các lò hương
Có bảy vạn ức
Dùng để cúng dường
Đức Phật Thích-ca
Mọi chốn tạo nên
Trang nghiêm như thế
Đồng tử Bảo Võng
Chỗ bày trong nước
Với tâm hoan hỷ
Lại thưa với cha
Con đến chỗ Phật
Muốn thỉnh Đại Thánh
Lập tức ra khỏi
Cửa thành lớn kia
Đến chỗ Tối Thắng
Trụ xứ Đại Thánh
Lạy sát chân Phật
Quy y biển đức
Đồng tử liền lui
Ngồi qua một bên.

Khi ấy, Đồng tử Bảo Võng ra khỏi thành Duy-da-ly, đến chỗ Đức Phật, thành tâm đảnh lễ sát chân Phật, lui ra ngồi qua một bên. Biết được ý Đồng tử, Đức Phật tùy theo căn cơ thuyết pháp, vui vẻ an nhiên. Được Phật thuyết pháp, khai thị, Đồng tử Bảo Võng càng vui mừng, liền rời chỗ ngồi đứng lên, trịch áo vai phải, gối phải quỳ sát đất, nét mặt tươi vui, bạch với Đức Phật:

–Cúi xin Đức Thế Tôn cùng Thánh chúng rủ tâm Từ bi nhận lời thỉnh cầu ngày mai thọ thực.

Đức Phật thương xót Bảo Võng nên im lặng chấp nhận. Biết Phật im lặng nhận lời, Bảo Võng bèn đứng dậy đi nhiễu quanh Phật ba vòng, làm

lễ rồi lui về.

Đồng tử Bảo Võng cùng Thiên đế Thích, Thiên vương Phạm Tích, Thiên tử Tu Thâm vào thành Duy-da-ly, cho người làm các thức ăn ngon để cúng dường. Đêm ấy, họ bày biện các tọa cụ, trang trí khắp thành Duy-da-ly, treo cờ phướn, rải hoa, đốt hương. Chuẩn bị xong, họ đến chỗ Phật, lạy sát chân Phật, lui qua một bên chắp tay, bạch:

–Đại Thánh xót thương! Đã đến giờ, thức ăn đã làm xong, xin Phật định liệu.

Vào sáng sớm, Đức Phật cùng vô số Thánh chúng đắp y, mang bát, bay lên hư không cách mặt đất bốn trượng chín thước, dùng thần túc đến trước thành Duy-da-ly. Vừa lúc Phật sắp vào thành, đại địa hiện đủ sáu thứ chấn động, thế giới của chư Phật nơi tam thiên đại thiên đều hiển hiện mười tám thứ vô số ức trăm ngàn sự biến hóa. Đức Phật đến thành Duy-da-ly thì có vô số ức trăm ngàn chư Thiên cũng đến, mưa những hoa trời như hoa sen xanh, sen hồng, sen vàng, sen trắng, hoa thiên ý, hương xoa, hương bột, đủ các thứ hương, lại đem những hoa trời bằng bảy báu, các châu báu như ngọc Minh nguyệt, vàng ròng, vô số loại châu báu để cúng dường Phật, đồng thanh ca tụng, trỗi vô số trăm ngàn ức kỹ nhạc tán thán Phật, như tiếng sấm rền trong hư không vang cả mười phương. Lại mưa hương chiên-đàn và các vật trang sức quý trên dưới, làm cho người mù thấy được, người điếc nghe được, người câm nói được, người bệnh được lành, người què đi được, người điên được tỉnh trí, kẻ cuồng loạn được tâm định, người gù thành thẳng, người bị trúng độc thì chất độc tiêu tan, nhạc cụ như đàn không, hầu chẳng tấu mà tự kêu vang, những vàng ngọc của phụ nữ va chạm leng keng, chim thú cùng hòa giọng hót kêu rộn khắp. Thấy vậy mọi người đều mừng sợ lẫn lộn.

Khi Đức Phật vào thành, chư Thiên cầm lọng báu trụ nơi hư không che khắp trên dưới.

Đức Phật đến nhà Đồng tử Bảo Võng trước và ngồi vào chỗ, bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, thiện nữ đều cùng đến đó, an tọa theo thứ lớp. Thấy Phật và các đệ tử đã an tọa, Bảo Võng tự tay dâng bày các thức ngon vật lạ cúng dường Phật và bốn bộ Thánh chúng đệ tử không hề sai khác. Thọ thực, dùng nước xong, Bảo Võng đem ba pháp y đáng giá vô lượng cúng dường Đức Phật, các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cũng được ba pháp y giá trị như y của Phật, mỗi thiện nam, thiện nữ được tặng một bộ y phục. Vì sao? Đó là do ân đức giáo hóa của Phật. Cúng dường xong, Đồng tử Bảo Võng tự thọ thực, sau đó dùng một ghế nhỏ ngồi bên Phật, thưa:

–Con có điều muốn hỏi, nếu được Phật cho phép, mới dám trình bày.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Có gì nghi ngờ cứ hỏi, Như Lai sẽ giải bày cho, để tâm được thanh thản.

Đồng tử hỏi Phật:

–Kính bạch Đại Thánh! Có phải là chư Phật do tu tập hạnh nguyện ở đời quá khứ mà hiện tại được thành tựu các công đức chăng?

Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào học đạo Bồ-tát, hành thừa Bồ-tát được nghe danh hiệu các chư Phật thì trong tâm tỏ ngộ, không còn nghi ngờ, thành tựu bất thoái chuyển, sẽ đạt được đạo quả Chánh chân Vô thượng, thân hình đẹp đẽ, dung mạo không ai bì kịp, giàu có khôn lường, giới luôn đầy đủ, trí tuệ viên mãn, tâm biết kiếp trước, không ganh ghét, không vọng tưởng, ở nơi nào cũng thường được an ổn, làm quyến thuộc cùng các Bồ-tát, rời xa chúng Thanh văn, sẽ được mở bày, được trăm ngàn công đức không thể kể hết, được chư Phật chánh giác yêu quý, khiến cho chúng sinh luôn no đủ, không đói khát, các ma kinh sợ đều đến quy phục, làm trang nghiêm các cõi Phật, rửa sạch tâm tánh nhơ uế của chúng sinh, nêu bày pháp thanh bạch, chư Thiên, thần minh đều ủng hộ, các Bồ-tát Đại sĩ đều nghĩ đến, được Như Lai Chí Chân dạy dỗ, chưa từng rời xa chư Phật Thế Tôn, viên mãn các hạnh của Bồ-tát, đầy đủ tám vạn bốn ngàn sự nghiệp, âm thanh rốt ráo như Phạm âm, thấu triệt cõi Phật, ai nghe cũng đều vâng mệnh.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Lành thay, lành thay! Biện tài để nêu câu hỏi của ông thật là vi diệu, nhiều sự nhớ nghĩ, nhiều điều an ổn, vì thương xót chư Thiên và mọi người trong mười phương mà thưa hỏi Như Lai những nghĩa lý này. Đồng tử hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Như Lai sẽ phân biệt giải nói rõ.

Đồng tử Bảo Võng cùng đại chúng vâng lời dạy, lắng nghe.

Đức Phật nói:

–Đồng tử nên biết! Từ đây đi về phương Đông có cõi Phật tên Giải Quân.

Này Tộc tánh tử! Có vô số cõi Phật nhiều như cát sông Hằng, các cõi nước từ thủy luân đến cõi trời Tam thập tam có đầy cả bụi trần. Bấy giờ, có một người khỏe mạnh tự nhiên lấy ra những hạt bụi trong vô số cõi Phật đó, cứ đi qua trăm ngàn ức cõi Phật là bỏ xuống một hạt bụi.

Đức Phật bảo Đồng tử:

–Cứ như trước: Người ấy đi qua vô số cõi Phật là bỏ xuống một hạt bụi. Trải qua thời gian lâu xa không hạn lượng, tính kể, ngay cả hư không cũng không dung nạp hết được số hạt bụi ấy, từ từ lấy đi cho đến hết sạch.

Này Đồng tử! Ý ông thế nào? Ai có thể suy nghĩ tính kể được về số lượng đó chăng? Những nơi chốn mà vị ấy bỏ xuống hạt bụi kia là xa gần, nhiều ít?

–Không thể biết được, thưa Đức Thiên Trung Thiên! Giả sử có người muốn dùng thức phân biệt, nói ví dụ này, hiểu rõ nghĩa ấy, còn không thể được. Biết ví dụ ấy nhưng làm sao biết được số lượng?

Đức Phật bảo:

–Đồng tử! Những nơi có hạt bụi mà người ấy bỏ xuống chính là những cõi Phật. Từ thủy luân đến cõi trời Tam thập tam có đầy đủ cả vô số cõi nước, lại có người thứ hai lấy một hạt bụi đi qua các cõi nước, giống như số hạt bụi người trước đếm, cứ đi qua trăm ngàn ức cõi Phật không thể tính được là bỏ xuống một hạt bụi.

Đức Phật bảo:

–Này Tộc tánh tử! So sánh theo đó, cõi phương Đông đi qua kia là dài, xa vô hạn. Lại lấy một hạt bụi, đi qua các cõi nước như người trước là bỏ xuống một hạt, so sánh theo đó, các cõi nước mà người ấy đi qua là trời không che được, đất không chở được, có trăm ngàn ức cõi Phật không thể tính kể, chỗ ấy mới đến cõi Giải quân, ở đó có Đức Phật tên Bảo Quang Nguyệt Điện, hiệu Diệu Tôn Âm Vương gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Hải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Hiện tại, Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào học thừa Bồ-tát nghe được danh hiệu của Đức Phật ấy mà không hoài nghi, do dự, tin tưởng nơi đạo nhãn của Phật vốn đã nổi tiếng, thì sinh bất cứ nơi nào đều được làm Chuyển luân thánh vương, được gặp Phật ra đời, cúng dường vô số chư Phật Chí Chân, tịnh tu phạm hạnh, được thần thông, tới lui tự tại không ai bì kịp, có đủ các pháp Tổng trì, thấy được hằng hà sa số Đức Như Lai chánh giác bình đẳng, vượt bỏ vô số ức kiếp sinh tử, tâm thường an tĩnh, chưa từng xao lảng, đặt tâm chí nơi đạo Thánh nhân, không vướng khổ não, bụi trần. Do được tự tại nên thân tuy ở một nơi nhưng vẫn đầy đủ bốn việc. Sắc thân vàng ròng, được trang nghiêm nơi thân đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, được tám bộ âm thanh vượt hơn Phạm thiên, trừ bỏ tám nạn, luôn đạt được yên định.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn xét rõ ý nghĩa, nói kệ:

Người nghe danh Thế Tôn

Tâm không hề hồ nghi
Vững tin Phật, Pháp, Tăng
Được Tam bảo hộ trì
Thường làm Chuyển luân vương
Được gặp các Đức Phật
Vừa thấy liền cúng dường
Vô lượng không thể kể
Vâng lời tu phạm hạnh
Thần thông không ai sánh
Học, giảng các Tổng trì
Thấy được con đường Phật
Luôn được gần chư Phật
Nhiều như cát sông Hằng
Siêu vượt trăm ngàn ức
Kiếp sinh tử luân hồi
Vì chí tại Phật đạo
Tâm không hề xao lãng
Lưu truyền danh hiệu Phật
Cho tất cả chúng sinh
Thành Chuyển luân thánh vương
Tự tại ở một cõi
Được sắc thân vàng ròng
Đủ ba hai tướng tốt
Người được nghe hiệu Phật
Âm thanh hơn Phạm thiên
Bỏ nơi có tám nạn
Thân tâm cung kính lễ
Không ngăn lấp Phật đạo
Chẳng giữ tâm sân hận
Người nghe danh hiệu Phật
Mà tâm không do dự
Thọ trì danh hiệu Phật
Đủ bảy ngày bảy đêm
Được mắt rất thanh tịnh
Gặp được vô lượng Phật
Chưa bỏ nhục nhãn này
Nhưng mắt tịnh thấy xa
Gặp vô số Đức Phật

Nhiều như cát sông Hằng.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Bồ-tát nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy và hàng phàm phu ân cần suy nghĩ quy y cúng dường thì được nghe pháp của chư Phật ở mười phương giảng nói, được tận mắt thấy Phật, càng thêm tin kính. Vì đời trước đã từng cúng dường vô số chư Phật, nên vừa nghe được danh hiệu của Như Lai là nhớ được những nơi mình đã đi qua, nói rõ danh hiệu, thệ nguyện, gốc gác từ đời trước, thấy được cội nguồn, đi đến chỗ của các chúng sinh khác, hiểu biết rốt ráo về Phật đạo, tâm luôn vui mừng. Lại như mặt trời mọc, vĩnh viễn không có bụi mờ ngăn che, được thấy rất xa, trừ được việc tranh chấp của tám nạn, tâm tư hòa nhã, luôn được yên định. Người vững tin nơi Phật đạo, dù gặp cảnh hòa hợp hay ly biệt cũng không hề vui, sợ. Giả sử đời trước phạm các tội lỗi đáng bị đọa vào các đường ác, bị thiêu đốt trong nhiều kiếp, nhưng chỉ chịu khổ chút ít, các tai ương liền được tiêu trừ, cũng không bị lửa đốt, không bị trúng gió, quốc chủ vương gia đều không gây hại. Nhờ nghe được danh hiệu của Như Lai nên không bị mù bẩm sinh, mắt không bệnh, không điếc, không câm, nhờ nghe được danh hiệu của Phật nên không bị gù, không bị què. Các hàng rồng, quỷ, thần, A-tu-la, ngạ quỷ, yếm quỷ, Nhân phi nhân không thể gây tổn hại, các loài quỷ thần bạo ác thảy đều quý kính. Nếu thọ trì danh hiệu của chư Phật thì được công đức không thể kể hết.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Thấy được các Đức Phật
Hay thành kính cúng dường
Nghe nhận lời Phật dạy
Người này thêm kính tin
Đời trước cũng đã từng
Cúng dường vô số Phật
Vừa nghe danh hiệu Phật
Là nhớ được tất cả
Danh hiệu trong đời trước
Giảng nói cho mọi người
Lại thấy các chúng sinh
Hiểu rốt ráo Phật đạo
Phát khởi tâm hoan hỷ
Trừ bỏ tám nạn khổ
Cắt đứt mọi tranh luận

Được sinh nơi an tĩnh
Giả sử người kính tin
Danh hiệu bậc Chánh nhân
Tâm không bị trói buộc
Rửa sạch mọi tập khí
Nếu phạm tội vô gián
Phải chịu khổ nhiều kiếp
Nhưng chỉ khổ chút ít
Các khổ vĩnh viễn trừ
Không bị lửa thiêu đốt
Cũng không bị gió độc
Nghe danh hiệu Như Lai
Vua quan không gây hại
Chưa từng bị mù mắt
Không điếc, cũng không câm
Thọ trì danh hiệu Phật
Đầy đủ tay và chân
Quỷ thần, Kiền-đạp-hòa
Ngạ quỷ, Thần yểm ác
Nghe xưng danh hiệu Phật
Độc chú không gây hại
Thọ trì danh hiệu Phật
Quỷ mỵ hoặc La-sát
Chư Thiên, các loài Rồng
Đều cung kính, quý mến.

Đức Phật lại bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Giả sử có người nghe được danh hiệu của Đức Phật ấy thì mau đạt Tam-muội, quyết định không hồ nghi, không bám víu nơi âm thanh, tâm không loạn động, công đức vô cùng. Vì sao? Vì nghe được danh hiệu của Phật. Người nào nghe được danh hiệu của Phật mà an nhiên, không nghi ngờ, có thể thọ trì trải qua vô số kiếp thì đời sau luôn tin kính pháp ấy, luôn được công đức như vậy. Sau khi Phật diệt độ, người nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, khéo thọ trì, lưu truyền giảng thuyết giáo pháp, hoặc đọc tụng kinh điển do Đấng Nhân Trung Tôn thuyết giảng, tu tập tịnh hạnh, đầy đủ hạnh Phật thì khi lâm chung tâm không tán loạn, thấy được ngàn ức các Đức Phật, nghe chánh pháp đều thọ trì, đã tự tu tập lại còn hóa độ chúng sinh, nói gì ai cũng nghe và làm cho họ trụ vào Phật đạo. Nếu người nào thọ trì danh hiệu của chư Phật, cúng dường các Đức Như Lai và tin mình,

thường quy mạng, nương tựa vào giáo pháp Phật, mãi mãi được giải thoát, không bị đọa vào địa ngục, vì tin trí tuệ của Phật chính là quy về nơi thân Phật. Còn những kẻ phỉ báng là quyến thuộc của ma. Những chúng sinh bị đọa trong năm đường ác, Đức Thế Tôn đều cứu độ, khiến cho họ trụ trong Nhất thừa. Trên mỗi lỗ chân lông của Đức Như Lai phóng ra hằng hà sa số ánh sáng độ thoát chúng sinh.

Lúc đó, Đức Phật nói kệ:

Không nghi câu lời nào
Mau đạt được Tam-muội
Phát khởi ức công đức
Nhờ nghe danh hiệu Phật
Ở trong đời vị lai
Phụng trì kinh đạo này
Nghe danh hiệu của chư Phật
Tâm tư không do dự
Sau khi Phật diệt độ
Lưu truyền giáo pháp ấy
Nghe danh chư Đạo sư
Thọ trì, khéo phân biệt
Phụng hành đầy đủ pháp
Chư Phật đã diễn thuyết
Có thể làm nghiêm tịnh
Những việc chư Phật làm
Người này khi mạng chung
Thấy được ức Đức Phật
Sinh bất cứ loài nào
Đều thọ học pháp Phật
Đã tự mình lập hạnh
Còn hóa độ chúng sinh
Những gì nghe không mất
Thành tựu đạo chư Phật
Phụng trì tất cả pháp
Của chư Phật Thế Tôn
Tin ta, mắt chân Thánh
Lại cùng dường chư Phật
Quy mạng các Thế Tôn
Vượt hẳn các cõi ác
Người tin trí tuệ Phật

Là người học pháp ta
Người thích giáo pháp Phật
Là người học Thánh giáo
Ai phỉ báng chánh pháp
Là quyến thuộc của ma
Chúng sinh ở năm đường
Nhiều như lỗ chân lông
Ta cứu độ hết thảy
Nhập vào đạo Nhất thừa.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Trên mỗi lỗ chân lông của Đức Như Lai Chí Chân phóng ra hằng hà sa ánh sáng oai thần, người nào tin hiểu thì trong một đời gặp được ức số chư Phật Thế Tôn, còn ai nghe theo giáo pháp của Bậc Pháp Vương giảng nói, cắt đứt lưới nghi thì cũng sẽ thành Phật như ta hiện nay. Người tùy thân diễn giảng kinh điển này, thì ở đời sau cùng, sẽ có được sự tin tưởng hy hữu. Giống như hằng hà sa số thế giới mà người kia đã đến, ánh sáng đó chiếu khắp các cõi Phật không thể nghĩ bàn. Giả sử có người đem châu báu đầy các cõi nước như thế để cúng dường Đức Như Lai, lại nghe được danh hiệu Phật trong tâm vui mừng thì sẽ được trí tuệ không thể nghĩ bàn. Người thường niệm các bậc Đạo sư thì đạt được phước đức không thể tính kể. Lại nữa, ánh sáng của Phật chiếu khắp mười phương, thân hình rực rỡ như các vật quý hợp thành. Người nghe được danh hiệu Phật không khởi tâm nghi ngờ thì liền được miệng luôn thoảng ra mùi thơm từ trước chưa hề có, tiếng lành vang xa. Người thọ trì danh hiệu Phật cũng được công đức không thể nêu lường như thế.

Lúc đó, Đức Phật nói kệ:

Trên mỗi lỗ chân lông
Oai thần Đấng Thế Hùng
Phóng ra ánh hào quang
Nhiều như cát sông Hằng
Người nào tin tưởng vào
Vô lượng quang của Phật
Một đời sẽ tỏ ngộ
Gặp ức số chư Phật
Người nghe kinh điển ấy
Lời Pháp Vương tán thán
Hiểu rõ không hồ nghi

Sẽ thành Phật như ta
Có người ở hiện thời
Nghe thuyết kinh điển ấy
Cho đến đời sau rốt
Phân biệt giảng cho người
Nhiều như cát sông Hằng
Khen việc người kia làm
Như một ánh hào quang
Chiếu bao nhiêu cõi Phật
Mọi người cùng nhau tính
Cõi Phật không nghĩ bàn
Vàng ròng đầy khắp cả
Cúng dường Đức Thế Tôn
Nghe được danh hiệu Phật
Trong tâm luôn an nhiên
Không bằng khen danh Phật
Phước đó khó lường được
Thường thường niệm Đức Phật
Chí Chân Đẳng Chánh Giác
Không thể khen ngợi hết
Tính kể công đức đó
Thân Phật phóng hào quang
Như vật báu rực rỡ
Nếu nghe danh hiệu Phật
Không do dự, nghi ngờ
Sẽ thành tựu pháp nhẫn
Miệng luôn thoảng mùi thơm
Như hương chiên-đàn trời
Do niệm danh hiệu Phật.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Người nào nghe nói những lỗ chân lông trên thân Phật phóng ra ánh sáng soi rọi, khai thị chúng sinh mà trong tâm vui mừng, thì sinh ở bất cứ nơi nào đều được hầu hạ bên Phật, gần gũi giống như A-nan hiện đang hầu Phật xem như con cháu, quyến thuộc cốt nhục. Người phụng hành Phật đạo sẽ được thấy Phật, vui mừng khôn xiết, đến nơi nào cũng được cung kính, không thể hạn lượng, gặp được chư Phật, làm đủ mọi việc thì được phước đức như vậy. Ai nghe danh hiệu Phật mà không cung kính tín thọ thì kẻ ấy là quyến thuộc của ma, bị ngoại đạo mê hoặc nên không thể tin hiểu.

Này đồng tử! Người vừa gặp Đức Phật đã tự quy y nơi kinh pháp Phật, ở đời sau thân thọ trì, tâm suy nghĩ, miệng đọc tụng thì người ấy đã từng gặp các Đức Phật đời quá khứ giảng nói kinh pháp này. Người tha thiết cúng dường thì tự nhiên được kinh này, với những điều được Bậc Pháp Vương khen ngợi, kiến lập, với thệ nguyện chí thành thì đời sau chắn chắn sẽ đạt được. Người nhất tâm phụng trì vô số Phật không bằng người tin pháp yếu của kinh điển này, phước đức đó không thể lường được, hơn cả phước đức cúng dường chư Phật, được dung mạo đoan nghiêm, dũng mãnh, không sợ, công đức thù diệu, của cải châu báu vô số, ý chí bền vững, đủ ba mươi hai tướng trang nghiêm an lành nơi thân, ai thấy cũng khen ngợi.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Nếu người nào được nghe
Chân lông Phật phóng quang
Và danh hiệu của Phật
Hay giáo hóa chúng sinh
Đời đời sống nơi đâu
Đều làm thị giả Phật
Như A-nan hầu ta
Nghe pháp liền thọ trì
Như con, cháu quyến thuộc
Tu hành đạo Bồ-tát
Sẽ thấy Đấng Quanh Minh
Vui mừng không kể xiết
Được gặp bậc Tối thắng
Thành kính và yêu mến
Phụng sự đủ mọi việc
Thường được tuệ thù diệu
Ai nghe tên Đạo Sư
Mà không kính phụng sự
Chính là quyến thuộc ma
Ngoại đạo, không kính tin
Trưởng giả tử Bảo Võng
Gặp Phật liền cúng dường
Ở đời sau sẽ được
Thọ trì kinh pháp ấy
Vốn nghe Phật thuyết giảng
Phân biệt kính quý này
Cúng dường và quy y

Tự nhiên được kinh điển
Những lời Pháp Vương giảng
Nên học trong pháp này
Lập lời thề chân chánh
Đời sau tự nhiên được
Ai nhất tâm cung phụng
Vô số các Đức Phật
Người tin kinh điển ấy
Công đức hơn người trước
Dung mạo được đẹp đẽ
Dũng mãnh, không lo sợ
Của nhiều, chí bền vững
Tướng tốt tự trang nghiêm.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào nay nghe kinh này thì đời sau sẽ được gặp kinh ấy, thọ trì đọc tụng giảng nói cho mọi người, cúng dường cho trăm ngàn Đức Phật chuyển pháp luân tất đời sau không nghi ngờ đạo nhãn, là do đời trước phụng thờ vô số Phật, nghe danh hiệu Phật, tin chắc đạo nhãn sáng suốt, ủng hộ chánh pháp, thuận theo giáo lý của chư Phật, nghe danh hiệu Phật, tạo hình tượng Phật. Người ngu si tối tăm nghe danh hiệu Thế Tôn lại có tâm xấu ác, phỉ báng, thì trăm ngàn ức kiếp bị mù lòa, không mắt. Kẻ nào trong vô lượng kiếp gây hại cho chúng sinh, chê bai kinh này thì tội ấy nặng hơn trước. Vì thế những ai nói đời sau có người gặp được kinh thì không nên nghi ngờ mà không tin trí tuệ Phật, nên đem hương hoa, y phục ân cần cúng dường chư Phật. Người nghe kinh Phật và cung kính thì được an ổn như thế.

Đồng tử Bảo Võng dâng y phục, thức ăn lên Như Lai Chí Chân với tâm không lìa xa Phật, thì sau khi diệt độ, chư Thiên, thần linh trụ trong hư không rải hoa trời cúng dường, do nghe kinh pháp này vui thích, nhất tâm không do dự.

Lúc đó, Đức Phật nói kệ:

Ở trong đời vị lai
Nghe được kinh điển này
Thọ trì và đọc tụng
Giảng nói cho mọi người
Cúng dường trăm ngàn Phật
Các bậc Chuyển pháp luân

Ở nơi đời vị lai
Không nghi giáo pháp Phật
Vô số kiếp quá khứ
Phụng dưỡng các Thế Tôn
Giả sử lại có người
Nghe danh hiệu chư Phật
Tin thuận chánh pháp Phật
Được chư Phật giáo hóa
Người nghe kinh pháp này
Nên tạo hình tượng Phật
Kẻ ngu si tối tăm
Phỉ báng danh hiệu Phật
Bị mù, không có mắt
Ức kiếp chịu họa ấy
Vô số kiếp đời trước
Gây loạn, chia rẽ người
Phỉ báng kinh điển ấy
Tội đó lại hơn kia
Ở nơi đời vị lai
Là diễn nghĩa kinh này
Không có tâm do dự
Nghi trí tuệ của Phật
Hương thơm các loại hoa
Tạp hương, y phục đẹp
Nghe kinh điển như thế
Nên ân cần cúng dường
Bày biện các thức ăn
Đồng tử Bảo Võng ấy
Đem đủ vật vi diệu
Dâng lên Đấng Như Lai
Bấy giờ các Thiên nhân
Phát ra âm thanh lớn
Chư Thiên rải các hoa
Khen ngợi nghe kinh này.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Kinh điển này tạo nhiều điều an ổn, ví như người bệnh gặp được thầy thuốc giỏi chữa trị các bệnh như: phong, hàn, nhiệt khí, mọi bệnh đều khỏi. Cũng vậy, Bồ-tát nghe được danh hiệu Phật, dốc sức tinh tấn, trừ sạch

các bệnh về dâm, nộ, si.

Khi ấy, vô số chư Thiên tập hợp trong hư không tung rải hương chiên-đàn, ức số Phạm thiên và Đồng tử nghe tên kinh và danh hiệu Phật, vui mừng khôn xiết, tâm thiện phát sinh, hết sức khen ngợi: Chúng ta nơi đời sau sẽ làm Tỳ-kheo, ý chí mạnh mẽ, không lo sợ, sẽ thuyết giảng kinh này nơi các thành ấp, thôn xóm, thuận theo giáo pháp Phật. Dù ở những chốn xa xôi ngàn vạn dặm cũng đến thọ học, không vì sự xa xôi làm cách trở, thường thỉnh chư Thiên, Long, Thần, A-tu-la, Kiền-đạp-hòa, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc, Nhân phi nhân vì họ thuyết giảng nghĩa của kinh này để tạo sự viên mãn cho đạo pháp.

Chư Thiên vui mừng, từ hư không rải hoa như mưa và khen ngợi: Một lời của bậc Pháp vương vang khắp các cõi Phật, chỉ dạy pháp vô vi, thương xót chúng sinh, đi khắp hằng hà sa cõi Phật nơi mười phương cũng như vậy.

Này Đồng tử Bảo Võng! Khắp các cõi Phật, người nào thấy Đấng Thế Hùng thì không còn luống trễ, Đức Thế Tôn luôn đoái thương nên phân biệt giảng nói, chớ nghi ngờ về vô lượng giáo pháp của Như Lai. Mắt Phật khôn lường luôn đem đến sự an vui cho tất cả. Trí Phật không biên vực, biết khắp cả ba đời, thông đạt tất cả, là vua trong các pháp, chỉ cho đời biết rõ năm ấm là không bền chắc, bốn đại cũng vậy, đừng bám víu nơi âm thanh, sắc ấm, thọ ấm, tưởng ấm và hành ấm, hiểu rõ và biết chúng đều không bền chắc. Nếu ai suy nghĩ về lời nói của Như Lai thì mau đạt được các pháp Tổng trì, chí không mê loạn. Các pháp vốn thanh tịnh, vô ngã, không, không chỗ mong cầu, không chốn tính toán.

Lúc đó, Đức Như Lai nói kệ:

Vô số ức chư Thiên
An trụ trong hư không
Rải các hương chiên-đàn
Ức Phạm thiên cũng vậy
Nghe kinh Bảo Võng này
Khen ngợi Đức Như Lai
Tâm vui vẻ an nhiên
Miệng nói nghĩa vô thượng
Ta nơi đời sau cùng
Làm Tỳ-kheo dũng mãnh
Đến thành ấp, xóm làng
Diễn nói kinh điển ấy

Sẽ tin thuận pháp Phật
Bình đẳng giác, an lành
Nên đến ức do-tuần
Thuyết giảng giáo nghĩa này
Thỉnh các chúng chư Thiên
Các Rồng, Chân-đà-la
Người và các phi nhân
No đủ bằng pháp thí
Các chư Thiên hoan hỷ
Tâm vui vẻ an hòa
Rải các thứ hoa thơm
Đồng thanh cùng khen ngợi
Đi khắp các cõi Phật
Cảnh giới của Pháp Vương
Thích Sư tử tôn quý
Ánh sáng mỗi chân lông
Đạo sư phát tâm Từ
Thế Tôn nói một lời
Vang xa ức cõi Phật
Nhiều như cát sông Hằng
Mười phương cũng như vậy
Ánh sáng chiếu cõi Phật
Đấng Đại Hùng liền bảo:
Này Đồng tử Bảo Võng!
Là người nước Lê-xa
Và sáu mươi người bạn
Đang hầu Phật Thế Tôn
Đoái thương và chỉ dạy
Không nên nghi pháp Phật
Như Lai khó thể lường
Mắt Phật cũng khôn xét
Đem an vui khắp thảy
Vô số trí tuệ Phật
Biết rõ cả ba đời
Thế Tôn thông tất cả
Hiểu rõ các kinh điển
Năm ấm không bền chắc
Bậc Đạo Sư dạy thế

Bốn đại luôn thay đổi
Không tham đắm âm thanh
Hiểu rõ về sắc ấm
Thọ ấm, các tưởng niệm
Hành ấm dựa các thức
Không có gì chân thật
Năm ấm cũng như vậy
Thuận theo lời Như Lai
Sớm đạt được Tổng trì
Tâm không hề quên lãng
Các pháp vốn thanh tịnh
Rỗng lặng không có ngã
Không tranh không chỗ niệm
Đấy là pháp Như Lai.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Từ đây đi về phương Nam, giống như ví dụ trước, quá bảy mươi hai trăm ngàn ức cõi Phật không thể tính kể, có thế giới tên Tạp chủng bảo cẩm, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu là Thọ Căn Hoa Vương, hiện đang thuyết pháp. Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào nghe được danh hiệu của Đức Phật ấy, là Bậc Như Lai, Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Đạo Pháp Ngự, Vô Thượng Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, giáo pháp của Đức Phật giảng nói trước, sau, giữa đều thiện, nếu các Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ được nghe danh hiệu Phật, không còn nghi ngờ, tin nơi đạo nhãn của Phật, thì đời hiện tại được đầy đủ phước đức, thọ học năm pháp:

1. Dẹp hết ngã, ngã sở, sinh ra nơi nào đều gặp được Phật xuất hiện ở đời.

2. Được làm Chuyển luân thánh vương, có uy quyền hơn hết.

3. Được pháp Tổng trì, giữ gìn kinh điển hết sức thành tín.

4. Được ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, đến lúc thành Phật, đầy đủ mọi hạnh.

5. Đạt năm thông, không gì gây chướng ngại.

Lại có năm việc đạt được thần thông:

1. Thấy hết mọi vật lớn nhỏ, thô tế trong mười phương, kể cả hàng Thanh văn Hữu học, Vô học và Duyên giác, cho đến Phật Thế Tôn, đều vượt hơn mọi người.

2. Tai nghe xa, nghe được sự thiêu đốt ở địa ngục, sự đói khát của

ngạ quỷ và sự khổ não của súc sinh, sự an ổn khổ vui nơi cõi trời, cõi người, hoặc tốt hoặc xấu, được nghe hết kinh điển của chư Phật mười phương thuyết giảng.

3. Thân có thể bay đi khắp các cõi Phật, như mặt trời xuất hiện trên nước, tuy có qua lại, nhưng không lẫn lộn.

4. Có thể biết được tâm niệm tốt, xấu, thiện, ác, của tất cả chúng sinh, có chí, không chí, hữu lậu, vô lậu, hữu tâm, vô tâm, mộ tục, mến đạo.

5. Tự biết về đời trước và thấy vô số việc của đời trước nơi chúng sinh, những việc ở quá khứ, hiện tại, vị lai, thông đạt tất cả.

Lúc này, Đức Phật bèn nói kệ:

Có ai tán thán
Đại Thánh cõi người
Nghe không nghi ngờ
Thường hiểu rõ ràng
Người ấy mau được
Năm thứ thần thông
Kính kinh điển này
Là do Phật giảng
Dung mạo đoan nghiêm
Thân như vàng ròng
Làm bậc Tôn chủ
Chuyển luân thánh vương
Thân rất vững vàng
Tạo các công đức
Thành tựu oai nghi
Đạt được tự tại
Phước đức hưng thịnh
Đầy đủ ngàn con
Dũng mãnh, anh hùng
Không ai bì kịp
Diện mạo tuấn tú
Tướng tốt nghiêm thân
Công đức người ấy
Như vua cõi trời
Nếu làm quốc vương
Có ngàn thể nữ
Thân như vàng trời

Tâm tánh thuần thiện
Người ở hiện tại
Và người vị lai
Thấy vị vua ấy
Nhìn mãi không chán
Những việc mình làm
Không gây tổn hại
Các hàng đại thần
Tất cả quý tộc
Đến yết kiến vua
Không hề lười mỏi
Thành tựu đức lớn
Chư Thiên quy phục
Sở nguyện khó hơn
Muôn dân cõi người
Và các Long vương
Đều vì chúng sinh
Giỏi xây dựng nước
Rồi lại dựng xây
Những nơi Phật đạo
Nước ấy an ổn
Giàu có bình đẳng
Tự nhiên có Phật
Sẽ vì thế gian
Đến đất nước này
Thành kính phụng sự
Từ đầu đến cuối
Sống đạo chánh niệm
Biết được tất cả
Nghe danh hiệu Phật
Chớ có hồ nghi
Ái kính, hiểu biết
Với pháp đệ nhất
Sáng rực mọi người
Học kinh quý này
Do Phật giảng thuyết
Chỉ vì đời trước
Thọ pháp nơi Phật

Mau đạt tịch diệt
Vâng tu chánh hạnh
Chỉ có chư Phật
Dẫn đến chúng sinh
Đi tới nơi đâu
Được người tôn kính
Đầy đủ oai nghi
Người kính tin ấy
Chính là Đồng tử
Dòng họ thanh tịnh
Phước nghiệp của vua
Đồng tử khiêm cung
Phụng sự Đức Phật
Nghe danh hiệu ấy
Không còn nghi ngờ.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Từ đây đi về phương Tây, gấp ba lần số bụi theo như ví dụ trước, quá mười hai a-tăng-kỳ cõi Phật có thế giới tên Thắng nguyệt minh, Đức Phật ở cõi ấy hiệu Tạo Vương Thần Thông Diệm Hoa gồm đủ mười tôn hiệu: Như Lai, Chí Chân, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, hiện đang thuyết pháp. Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào, học đạo Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Phật ấy không hồ nghi, tin sâu nơi giáo pháp, tự mình giảng nói, thì sinh ở nơi nào cũng diễn thuyết về chánh định Tam-muội Quang minh, lại đạt được mười a-tăng-kỳ trăm ngàn ức môn Tam-muội cùng sáu trăm ngàn ức số môn Tổng trì: Tổng trì Như hải, Tổng trì Bảo tàng, nhưng không mất các pháp Định ý. Khi lâm chung, chính mắt thấy được mười ức Đức Phật chánh giác ở mười phương, học hỏi tất cả giáo pháp của chư Phật ở khắp các phương ấy thuyết giảng, sẽ thành tựu Phật đạo, vượt nạn sinh tử trong trăm ngàn kiếp, trụ nơi sự tu học ấy không bao lâu sẽ chứng đắc đạo quả Chánh giác Vô thượng, làm Bậc Tối Chánh Giác.

Lúc ấy, Đức Phật nói kệ:

Nghe danh hiệu Đức Phật
Bậc Thánh minh độ đời
Trừ bỏ năm trăm kiếp
Nạn sinh tử khổ não
Người này khi lâm chung

Thấy trăm ức Đức Phật
Liền cúi đầu đảnh lễ
Nghe học giáo pháp Phật
Những kinh điển được nghe
Ức kiếp cũng không quên
Tu tập hạnh tôn diệu
Nghe danh hiệu Như Lai
Trải qua trăm ngàn đời
Mặc áo Tam-muội quý
Tu tập ức công đức
Vì nghe danh hiệu Phật
Đạt sáu mươi ức định
Số lượng không kể hết
Do thọ trì hiệu Phật
Phụng sự và cúng dường
Vì thế người dũng mãnh
Vâng tu hạnh Phật đạo
Độ vô số ngàn người
Tạo dựng đạo tôn quý
Hiểu rõ giáo pháp Phật
Chưa từng nhiễm dục trần
Vì dắt chúng sinh tu
Thọ trì danh hiệu Phật
Người nghe danh hiệu ấy
Rộng nói cho tất cả
Chưa từng bị tám nạn
Dễ được vui nhàn tịnh
Vì trừ các nguy ách
Đức Phật mới nói ra
Người ấy được tự tại
Gặp cõi Phật vi diệu
Đồng tử nếu hiểu biết
Như ánh sáng Như Lai
Người nghe danh hiệu ấy
Chiếu soi các chúng sinh
Nên đem kinh điển này
Giảng nói cho mọi người
Đấng Chánh Giác như thế

Độ đời cứu tất cả
Người nghe danh hiệu ấy
Hòa thuận và thọ học
Chuyển nói cho mọi người
Người ấy hộ pháp Phật
Người hộ giáo pháp Phật
Giỏi giảng nhân Chánh đạo
Vì nghe kinh điển này
Giải thích cho mọi người.

Đức Phật lại bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Từ đây đi về phương Bắc gấp ba lần thí dụ trước, quá sáu mươi trăm ngàn ức cõi Phật, có thế giới tên Quyết liễu bảo võng, Đức Phật nơi cõi ấy hiệu Nguyệt Điện Thanh Tịnh gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Thành, Vi Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, hiện đang thuyết pháp. Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào nghe được danh hiệu Đức Phật ấy, tin tưởng không hồ nghi, cung kính tùy hỷ với những gì Phật đã giảng nói thì sinh ra nơi nào thường đạt được Tam-muội Bảo tràng, được gặp hằng sa Đức Phật ở mười phương, vượt khỏi nạn sinh tử trong trăm ngàn kiếp, trụ nơi bậc Hữu học, mau thành thục đạo quả Chánh chân Vô thượng, là Bậc Tối Chánh Giác. Nếu có người nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, không nghi ngờ, tin lời Ta nói, thì sinh ở nơi nào cũng đều chuyển được thân nữ thành thân nam, giáo hóa vô số trăm ngàn ức chúng sinh, làm cho họ đạt được đạo quả Chánh chân Vô thượng, hiểu rõ về quả báo, đạt bất thoái chuyển, mau thành Bậc Chánh Giác, giảng nói kinh điển cho mọi người, khiến chúng sinh đạt được các thừa Thanh văn, thừa Duyên giác và đại đạo Bồ-tát.

Lúc này, Đức Phật nói kệ:

Nếu ai nghe danh bậc Lưỡng Túc
Tâm tư vui vẻ, không nghi ngờ
Trừ bỏ hết nỗi lo phi pháp
Đạt được hằng sa các chánh hạnh
Lại còn thấy được hằng sa Phật
Phụng sự cúng dường không tính kể
Suốt trong một đời trong dừng nghỉ
Cúng dường những vật thật thượng diệu
Lại siêng tu học đạo chư Phật

Người này đạt những đặc biệt ấy
Có ai học hỏi bậc Thánh minh
Nghe qua không có tâm do dự
Nếu người nữ nào được nghe rõ
Danh hiệu chư Phật, luôn hoan hỷ
Có thể chuyển được thân nữ nhi
Làm trang nam tử thân oai nghiêm
Ánh sáng chiếu rọi khắp mọi nơi
Đi đến vô lượng các cõi Phật
Thấy mọi việc làm của chúng sinh
Sau được thành Phật, luôn an vui
Người nào được nghe danh hiệu Phật
Được thần túc, vượt qua thế gian
Thánh chúng Như Lai tựa rồng lớn
Huống người phát tâm cầu Phật đạo
Phụng kinh chánh giáo lìa phiền não
Nghe được danh Phật lại lưu truyền
Ánh sáng soi tỏa như mặt trời
Được định Tam-muội, khéo giảng nói
Nếu hay thực hành đạo pháp Phật
Được đức thù diệu như thế đó
Vô số chúng sinh không thể đếm
Chư Thánh khuyên tu học pháp Phật
Cũng như nguyệt điện thật nguy nga
Trụ trong hư không phóng ánh sáng
Người hay phụng trì danh hiệu Phật
Uy đức tướng hảo cũng như vậy
Nơi chỗ nhận biết, nêu hiệu Phật
Tâm không do dự hay hồ nghi
Người nào chí thành tu pháp ấy
Ân cần thực hành đạo tối tôn
Siêng năng tu tập nghĩa tối thượng
Kẻ ấy không vướng việc tranh tụng
Hết lòng phụng sự Đấng Chánh Giác
Vừa nghe danh hiệu liền quy mạng.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Từ đây đi về phương dưới, gấp chín mươi chín lần ví dụ trước, quá chín mươi chín ức cõi Phật có thế giới tên Tôn tràng quân, Đức Phật ở cõi

ấy hiệu Thiện Tịch Nguyệt Âm Vương gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Chí Chân, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Kinh điển do Đức Phật ấy giảng trước, sau, giữa đều thiện, tự tại đi trong ba cõi, cứu độ chúng sinh nơi ba đời, làm cho mọi loài đạt được đạo Chánh giác Vô thượng. Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào học đạo Bồ-tát, nghe được danh hiệu của Đức Phật này, không có tâm nghi ngờ, tin kinh điển mà Phật đã thuyết giảng bằng đạo nhãn thì sinh ở nơi đâu đều đạt Tam-muội Phổ quang, đến khi lâm chung gặp được trăm ngàn ức Đức Phật hiện ra trước mặt, mười phương đều như thế. Chư Phật ở mười phương giảng thuyết kinh điển, nghe rồi thọ trì giữ mãi trong tâm không quên sót, đến khi thành Phật được trăm ngàn ức công đức không kể hết. Lại đạt vô biên Tam-muội, định, không bị tán loạn, đến khi thành Phật không gì ngăn ngại, chư Phật ở mười phương đều dạy dỗ, dù là kẻ sơ học vẫn vượt được nạn sinh tử trong chín mươi chín trăm ngàn ức kiếp, còn hàng Bồ-tát thì mau thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng, không bị kiếp số sinh tử gây chướng ngại, tự phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp các cõi thiên hạ.

Đức Thế Tôn xét rõ về việc này rồi nói kệ:

Nghe danh Bậc Tôn Thượng thế gian
Là đại thần tiên vô cùng tận
Được gặp trăm ngàn ức Đức Phật
Nên tự phụng sự bậc Thù thắng
Vì hay cúng dường chư Như Lai
Làm bậc Đạo sư rộng khai hóa
Hay soi chiếu khắp cả ba đời
Sau được thành Phật, diệt sầu lo
Trải suốt một đời thường phụng sự
Hằng hà sa số Đấng Thế Tôn
Đạt được Tam-muội soi sáng khắp
Sau được thành Phật, dứt phiền não
Với tâm học rộng không nhàm chán
Gặp được Pháp vương chuyển pháp luân
Độ chúng sinh khỏi ba đường ác
Diệt lửa sinh tử bằng nước mát
Là ruộng phước quý cho trời, người
Đạo đức thù thắng trong các loài
Những ai thấy được đều vui thích
Trừ bỏ tám nạn sinh tử này

Đạt được minh trí, riêng tịch tĩnh
Được làm người, lại được thông tuệ
Qua vô lượng kiếp gặp chư Phật
Nếu hay lưu truyền niệm danh Phật
Phát trăm ngàn ức lời thệ nguyện
Đời nay được nghe giáo pháp sáng
An hòa thành tựu mắt giác ngộ
Lại còn đạt hạnh nhẫn Nhu thuận
Như ta được Đĩnh Quang thọ ký
Gặp Phật dâng hoa để cúng dường
Người trí được hạnh nhẫn như thế
Nếu nguyện thù thắng nơi chư Phật
Đến lúc lâm chung phóng ánh sáng
Nghe danh hiệu Phật mà không niệm
Đó là ngoại đạo nhiều tà thuật
Người ấy đã làm nhơ đạo pháp
Những ai nghe được kinh điển này
Đích thân lĩnh hội lời Như Lai
Nhờ đó đời sau hay thọ trì
Lại phân biệt nói cho người khác

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Từ đây đi đến phương trên cách hằng hà sa số cõi Phật có thế giới tên Thiện Phân Biệt, Đức Phật nơi cõi ấy tên là Vô số tinh tấn nguyện thủ gồm đủ mười tôn hiệu Như Lai, Chí Chân, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, hiện đang thuyết pháp, giảng nêu nẻo đạo khai hóa mười phương, làm cho mọi người đạt sáu thông, tu tập sáu độ đều nhờ ân đó, dốc học đạo Bồ-tát không đoạn mất hạt giống Phật. Những thiện nam, thiện nữ nào học đạo Bồ-tát, được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, không kết lưới nghi, tin đạo nhãn của ta thì đời đời sinh ra chưa từng biếng nhác, không tham dục, không tham luyến cha mẹ, không tham đắm vợ con, anh em, chị em, không bị ràng buộc nơi dòng họ nội ngoại, không vướng mắc về bạn bè người quen, nên nhiều đời gần gũi không hề lìa cách chánh pháp, trang nghiêm thân bằng ba mươi hai tướng, ít tham, sân, si, thân không bệnh tật, không lo nghĩ nhiều, luôn an ổn, đến khi thành Phật, được trăm ngàn ức công đức không thể kể xiết.

Bấy giờ, Đức Phật nói kệ:

Chưa bao giờ lo buồn
Vì cha mẹ, bà con
Người nghe danh hiệu Phật
Không mang tâm nghi ngờ
Ánh sáng soi thế gian
Nay hiện ở phương trên
Oai thần chiếu ba cõi
Giảng kinh pháp cho người
Nếu ai nghe danh hiệu
Giảng nói cho người khác
Thường trang nghiêm thân mình
Bằng ba hai tướng tốt
Trí tuệ không hao tổn
Tu hành đạo Bồ-tát
Phụng kính các Đức Phật
Nhờ niệm danh hiệu Phật
Sống bất cứ nơi nào
Thường phụng kính ức Phật
Người tu hành Phật đạo
Chưa bao giờ tham chấp
Đạt được các công đức
Kể mãi cũng không cùng
Nhờ nghe danh hiệu Phật
Hay giảng nói cho người
Ở trong đời vị lai
Được nghe danh hiệu ấy
Không nên giữ tâm nghi
Trí Phật trùm tất cả
Gặp đấng Bình đẳng giác
Cúng dường nhiều vô số
Ở trong đời vị lai
Đích thân được kinh ấy
Bảo Võng được thấy Phật
Bồ-tát không lo sợ
Vừa nghe kinh điển này
Chưa bao giờ do dự
Không nghi ngờ đạo Phật
Như Lai không thể lường

Đời trước đã từng tu
Trải qua vô số kiếp
Bố thí thân và tay
Chân, tai, mũi, đầu, mắt
Vợ con và đất nước
Bố thí không luyến tiếc
Ở nơi đời vị lai
Được nghe kinh điển ấy
Hay giảng nói cho người
Thành bậc Tối chúng hựu
Muốn hiểu rõ nghĩa lý
Hạnh tu của chư Phật
Không do dự nghi ngờ
Những lời dạy của Phật
Vì thế nghe kinh này
Điều tâm, dứt tập khí
Đọc tụng, học kinh ấy
Thường y kinh thực hành
Tinh tấn giảng mọi pháp
Đầy đủ cả ba tháng
Dần được pháp Tổng trì
Khéo thọ, hành các pháp.

Nghe Đức Phật thuyết giảng về nghĩa lý chắc thật, Đồng tử Bảo Võng vui mừng, dùng tấm y dệt bằng sợi tơ vàng giá trị là vô lượng để dâng lên cúng dường Đức Như Lai. Ngay khi ấy, Đức Phật nhập Tam-muội Như kỳ tượng chánh thọ. Từ nơi mỗi lỗ chân lông trên thân Phật phóng ra ánh sáng, chiếu soi khắp vô số thế giới ở phương Đông không thể tính kể. Các cõi Phật ở phương Đông từ xa đều thấy được cõi Phật ở đây, chúng hội kia tập hợp ở đạo tràng cũng đều thấy những cõi Phật này. Lúc đó, chín mươi chín trăm ngàn ức bốn bộ chúng đều thấy được chư Phật, Thế Tôn. Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Hiện nay Đồng tử đã thấy được vô số cõi Phật không thể tính kể, không thể ví dụ ở phương Đông.

Đồng tử bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con đã thấy.

Đức Phật bảo Đồng tử:

–Ví như trong tam thiên đại thiên thế giới, mỗi vị trời, người mong

một danh hiệu, tu hành tinh tấn không thể kể hết, thì danh hiệu của chư Phật cũng nhiều hơn những vị ấy, nên cũng không thể tính kể. Có vị tên Cát Tường, Thiện Tịch, có vị tên Nguyệt Hưởng, Nguyệt Điện, có vị tên Thanh Tịnh, Hoa Quang, có vị tên Quá Thần Thông Vương. Một danh hiệu đã như thế thì bao nhiêu danh hiệu khác cũng vậy.

Đồng tử Bảo Võng thưa:

–Con đã thấy, thưa Đấng Thiên Trung Tôn!

Đức Phật nói:

–Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn hướng, phương trên, dưới cũng như số cõi Phật hiện ông đã thấy.

Này Đồng tử! Ông còn thấy được vô số bậc Chuyển luân vương.

Lúc này, Đồng tử Bảo Võng vui mừng khôn xiết, tâm thiện phát sinh.

Bấy giờ, đại địa hiện đủ sáu cách chấn động, nhưng tất cả chúng sinh đều an ổn. Ánh sáng ấy chiếu khắp mọi nơi, khuyên tu tập về nguồn cội công đức. Vô số trăm ngàn ức chư Thiên trụ trong hư không tung rải hoa, đốt hương để cúng dường Đức Như Lai. Đế Thích, Phạm thiên cùng chư Thiên đều theo hầu Phật, có cả vô số chư Thiên vây quanh mưa hương chiên-đàn đỏ, hoa sen xanh, hoa phù dung, hoa sen vàng, hoa sen trắng, hoặc có chư Thiên tung rải vô số châu báu, anh lạc, vô số trăm ngàn ức dân chúng đều đến lạy sát chân Phật, vui buồn lẫn lộn, nước mắt ràn rụa, nhờ thần lực của Phật nên nhớ được vô số việc làm nơi đời trước, thấy tất cả thần thông biến hóa.

Khi đó, hàng trời, người cùng nói kệ khen:

Vô số ức chư Thiên
Có mặt khắp mọi nơi
Đem hương hoa vi diệu
Tung rải cúng dường Phật
Ức chư Thiên, Đế Thích
Cùng trụ trong hư không
Hoa màu sắc kim hoàng
Dâng cúng Lưỡng Túc Tôn
Trăm ngàn ức Phạm thiên
Cầm hương chiên-đàn đỏ
Rải cúng Đấng Quang Minh
Cất tiếng cùng khen ngợi
Vô số nhạc cõi trời
Không tấu mà tự vang

Phát ra tiếng tôn diệu
Hiện ánh sáng lìa cấu.
Trăm ngàn hoa sen nơi chư Thiên
Ở trong hư không khen Đạo sư
Hương hoa, lọng báu, cùng cờ phướn
Chư Thiên dâng cúng Đấng Trung Tôn
Trăm ngàn châu báu cùng anh lạc
Ngọc báu Minh nguyệt phụng Thế Tôn
Vui mừng dâng cúng Bậc Tối Thượng
Bậc vô đẳng luân, vô lượng oai
Đầy đủ trăm ngàn ức dân chúng
Quy y Tối thắng không thể lường
Rạp mình sát đất, tự nương tựa
Biết được ức đời không thể dụ.
Lúc đó Đấng Quang Minh
Đánh trống chánh pháp lớn
Tức thời nêu rõ khắp
Tiếng thơm vang ức cõi
Vô hạn, không thể lường
Ức số các dân chúng
Đức Phật dạy dỗ họ
Đấng trí tuệ tối thượng
Vật báu bền, thượng diệu
Chiên-đàn không gì hơn
Trang sức trên giường ghế
Đồng tử rất vui mừng
Ngọc báu sáng rực rỡ
Bảo Võng lấy đem đi
Hóa thành vô số ức
Cúng dường Lưỡng Túc Tôn
Nhất tâm để suy lường
Giá trị cả ngàn cõi
Trăm ngàn ức ánh sáng
Phóng ra ngọc Minh nguyệt
Nhất tâm cũng như vậy
Bảo Võng phóng ánh sáng
Chiếu soi khắp tất cả
Trong thành Duy-da-ly

Dùng đó để cúng dường
Đấng Thánh minh độ đời
Ba vạn sáu lọng báu
Đem dâng Lưỡng Túc Tôn
Có bao nhiêu lọng báu
Bấy nhiêu Đức Phật hiện
Bằng sắc vàng hoàng kim
Hợp như Ni-câu-loại
Những lọng báu dâng cúng
Treo trân châu xung quanh
Nếu đếm từng lọng báu
Hơn hai vạn năm ngàn
Đem cúng dường Thế Tôn
Trong khoảnh khắc đã đủ
Đem y phục vàng ròng
Dâng cúng các Bồ-tát
Trang nghiêm cho Phật đạo
Đầy đủ khắp mọi nơi
Hai vạn năm ngàn người
Trăm ngàn ức hội chúng
Có hàng ức Bồ-tát
Không thể tính kể hết
Trăm ngàn, vô số ức
Số kia cũng như vậy
Từ phương Đông đi đến
Phương Nam và phương Tây
Phương Bắc cùng trên dưới
Bốn góc cũng như thế
Tất cả các thế giới
Đều trông thấy không sót
Các Thánh chư Hộ thế
Sắc thân như vàng ròng
Thế Tôn ở cõi đó
Rực rỡ hơn ánh sáng
Có các hàng Bồ-tát
Từ cõi nước mình đến
Đồng tử Bảo Võng ấy
Cúng dường bậc Học sĩ

Lúc đó, trong chúng hội
Đều hết lòng cung kính
Thế Tôn khuyên an trụ
Đấng Sư tử thượng nhân
Các hàng trời, rồng, thần
Dân chúng, người tôn quý
Như nay ở trước Phật
Nhất tâm kính cúng dường
Đời trước cũng như vậy
Cúng hằng hà sa Phật
Nghe được kinh điển này
Đồng tử Bảo Võng tu
Đạt Tam-muội, chánh định
Bất thoái chuyển, đến Phật
Đạt được các công đức
Không thể tính lường hết
Người trì kinh điển ấy
Được phước không gì sánh
Các cõi Phật mười phương
Còn có thể biết được
Đất, nước và lửa, gió
Còn có thể biết hết
Những ai trì kinh này
Khen ngợi và giảng nói
Phước không thể biết hết
Công đức nhiều hay ít
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Thiện nam, thanh tín nữ
Chư Thiên, Ma-hầu-lặc
Nghe được kinh điển này
Chúng sinh đều tập hợp
Không kể hết đức đó
Huyết mạch không hao tổn
Vào lửa không bị đốt
Bảy ngày suy nghĩ kỹ
Tu tập đạo hạnh Phật
Và cúng dường Bồ-tát
Thọ kinh nên như vậy

Người với chút sức lực
Bưng cả ngàn thế giới
Để trên bàn tay mình
Ức kiếp không thả ra
Ai ở đời vị lai
Đem kinh tượng như thế
Rộng nói cho mọi người
Sớm thành tựu đạo giác
Hay giảng nói cho người
Việc này thật khó có
Phật đạo không thể lường
Ví dụ cũng khó hết
Nhưng ở đời vị lai
Ngoại đạo, kẻ dị học
Nghe Đấng Sư Tử gầm
Ắt sẽ cùng tranh cãi
Có người phụng kính Phật
Thế Tôn phóng ánh sáng
Ở nơi đời vị lai
Nghe kinh rất cung kính.

Đức Phật bảo Đồng tử Bảo Võng:

–Trong cõi Phật nào có ba hạng chúng sinh tạo sự đồng tâm hòa chí với trí tuệ Phật. Lại có người trải qua vô số kiếp như cát sông Hằng, cúng dường Đức Thế Tôn, nhất tâm không trái, xây dựng tinh xá rộng lớn như cõi đại thiên, làm bằng chiên-đàn cõi trời. Trong mỗi tinh xá xây dựng ức số giảng đường, mỗi giảng đường đặt ngàn ức ghế ngồi, trên mỗi ghế trải bằng vải tốt, mềm mại, đem trăm ngàn ức vật báu như vàng ròng làm giường ghế. Nếu có Bậc Đại Thánh trụ ở thế gian thì đem giường ghế ấy cúng dường trải qua hằng hà sa kiếp. Sau khi Phật diệt độ lại xây dựng hằng hà sa số tháp miếu cho mỗi Đức Phật. Những tháp ấy được làm bằng bảy báu lớn như tam thiên thế giới, tháp ấy vòi vọi, cao thấu đến cõi trời Tam thập tam, đem hằng hà sa lọng báu cúng trong mỗi tháp, trăm ngàn ức trân châu rũ xung quanh, dựng trăm ngàn hằng hà sa cờ phướn, được trang trí bằng những vật báu, trỗi các loại nhạc hay, mỗi tháp miếu dựng trăm ngàn ức trụ cõi trời, thiết lễ cúng dường như thế. Mỗi một cõi Phật, xây dựng tháp miếu, treo cờ phướn, lọng báu, rải hoa, ướp hương, cúng dường như thế trải qua hằng hà sa số kiếp. Người nào nghe được một câu kệ kinh này, nêu bày, khen ngợi không do dự và niệm danh hiệu thì phước đức nhiều

hơn người trước. Lại còn cúng dường ta, Đấng Thiên Trung Tôn, giữ gìn thực hành không hủy phạm giới cấm. Nếu người có trí nghe tên pháp Tam-muội, thấy được hằng hà sa số Đức Phật rồi cung kính phụng sự. Oai thần của các bậc Lưỡng túc thật không cùng, siêng năng giảng thuyết kinh điển vô số ức kiếp chưa từng quên mất.

Nếu có người đã từng gặp chư Phật đời quá khứ, diễn giảng kinh tôn quý của bậc Đạo vương đặc biệt, đời sau nghe qua là vui mừng, tức đời trước theo Đấng Thế Tôn thọ học, trừ hết mọi thứ trói buộc và cấu uế, bỏ các hạnh ác, coi chúng như phân bất tịnh, ra khỏi tham dục, gọi đó là người có mắt, thích ở nơi chốn yên tịnh không giong ruổi. Người ấy trước kia ở thành Duy-da-ly, lúc nghe Phật nói kinh này liền quy y Như Lai và được gặp Đồng tử Bảo Võng, vào đời sau sẽ thọ trì kinh ấy giống như ngày nay Ta giảng nói giáo pháp cho đệ tử, hạnh nghi của người ấy cao thượng, phước đức càng nhiều, luôn thương xót chúng sinh, hóa độ mọi loài, đời sau thọ trì kinh này, cúng dường vô số Đức Phật không thể kể hết. Những vị ấy ở đời sau tất thọ trì pháp Phật, trải qua trăm ngàn kiếp nơi thế gian, tịnh tu phạm hạnh, tích lũy vô số công đức. Nơi đời sau này người nghe kinh ấy sẽ được phước đức nhiều hơn người trước, không thể lường được. Thọ học kinh điển, suy nghĩ không cùng, đi qua vô số cõi Phật, được nghe các Bậc Chánh Giác giảng vô biên pháp môn, gặp Đức Phật A-di-đà, Đức Phật A-súc, sẽ gặp các đấng Đạo sư Ly Cấu, Quang Diệm, Sư Tử Nguyệt Anh. Sau đó, về đời vị lai thọ trì kinh này, sẽ gặp được Đức Như Lai Di-lặc, Đại Thánh Vô Cấu, Như Lai Sư Tử Anh, Như Quang Minh Tôn thì cũng như vậy. Lại ở đời vị lai, thọ trì pháp Phật, thuận theo kinh điển tôn quý vi diệu này. Hôm nay Đức Như Lai nói cho Đồng tử Bảo Võng, đời sau tự mình sẽ phụng hành, không nên sống theo buông lung, không hủy phạm giới cấm, không phóng dật. Đời sau nên thọ trì kinh này, sau khi lâm chung, sớm vãng sinh về cõi Phật Tối Thắng Vô Lượng Quang Minh ở phương trên, cõi ấy tên Bảo quân chủ. Sau khi hết tuổi thọ, không bao lâu sẽ gặp Đức Di-lặc.

Đức Phật giảng nói kinh này xong, Đồng tử Bảo Võng cùng bốn vạn ức Bồ-tát như Di-lặc... sáu mươi ức A-la-hán, chín mươi ức chư Thiên, Người đời, A-tu-la thảy đều vâng lời Phật dạy, ai nấy đều vui mừng lạy Phật, lui ra.

❑

SỐ 434

KINH KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC CỦA CHƯ PHẬT

Hán dịch: Đời Nguyên Ngụy, Tam tạng
Ca-cát-dạ, người Thiên Trúc.

Quyển thượng

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Linh thứu, thuộc thành La-duyệt-kỳ, cùng với đông đủ chúng đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị.

Bấy giờ, Trưởng lão Xá-lợi-phất từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại pháp phục, bày áo vai phải, quỳ gối chắp tay, thưa:

–Kính bạch Thiên Trung Thiên! Hôm nay, sức khỏe của chư Phật Thế Tôn hiện tại có được bình thường, an ổn không? Các Đức Thế Tôn hiện đang thuyết pháp là bao nhiêu vị?

Đức Thế Tôn bảo:

–Câu hỏi của ông rất có ý nghĩa, rất có lợi ích cho tất cả mọi người. Ông hãy lắng nghe kỹ và khéo ghi nhớ, ta sẽ nêu bày đầy đủ.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe Phật chấp thuận nên rất vui mừng, chắp tay bạch:

–Xin vâng! Kính bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe. Con rất ưa thích và mong muốn được nghe.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Phương Đông cách đây ngàn vạn ức các cõi Phật, có thế giới tên là Thiên thần, ở đó có Phật hiệu là Bảo Hải Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Các Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào được nghe danh hiệu của Như Lai Bảo Hải mà thọ trì đọc tụng, hoan hỷ tin ưa, người đó sẽ được pháp báu bảy Giác ý, sẽ được trụ nơi quả vị Không thoái chuyển, mau chóng thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng, trừ được sáu mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông có thế giới tên là Bảo tập, nơi đó

có Phật hiệu là Bảo Anh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Anh nên thọ trì đọc tụng, hoan hỷ tin ưa, năm vóc gieo lạy sát đất mà kính lễ. Hoặc giả sử có người dùng bảy báu đầy cả tam thiên đại thiên cõi Phật bố thí đủ trong một trăm năm, công đức của người này đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người được nghe danh hiệu Như Lai Bảo Anh rồi thọ trì đọc tụng, đảnh lễ, công đức của người này đạt được hơn mười vạn ức lần so với công đức của người đem bảy báu bố thí ở trên.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Bảo tập này tám trăm cõi Phật, có thế giới tên là Bảo tối, ở đó có Phật hiệu là Bảo Thành Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Thành mà thọ trì đọc tụng với tâm thanh tịnh, hoan hỷ tin ưa thì trừ được năm trăm kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Bảo tối này một ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Quang minh, ở đó có Phật hiệu là Bảo Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Quang Minh mà thọ trì đọc tụng, hoan hỷ tin ưa thì được thoát khỏi ba đường ác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Quang minh này qua một ngàn năm trăm năm cõi Phật, có thế giới tên là Tràng phan, ở đó có Phật hiệu là Bảo Tràng Phan Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Tràng Phan mà thọ trì đọc tụng, hoan hỷ tin ưa thì người đó chắc chắn thành tựu pháp châu báu.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Tràng phan này qua hai ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Nhất thiết chúng đức quang minh, ở đó

có Phật hiệu là Bảo Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Quang Minh mà thọ trì đọc tụng, hoan hỷ tin ưa, năm vóc lạy sát đất thì sẽ trừ được tội của hai mươi vạn kiếp nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Chúng đức này qua một ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Diệu lạc, ở đó có Phật hiệu là A-súc Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai A-súc rồi thọ trì đọc tụng, khen ngợi công đức, lại khuyên người khác cùng học tập và đọc tụng theo, thì đạt phước đức vô lượng.

Bấy giờ, ma Ba-tuần đem bốn loại binh đi đến chỗ Phật thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Thà ngài dạy mọi người thọ trì danh hiệu của một ngàn vị Phật khác, cũng như khuyên người khác tu học danh hiệu các Đức Phật đó, chứ không nên dạy họ thọ trì danh hiệu Phật A-súc. Người nào thọ trì danh hiệu Đức Như Lai A-súc, ma hoàn toàn không thể phá hoại tâm đạo vô thượng của người đó được. Ma chỉ có thể phá hoại tâm đạo vô thượng của những người thọ trì danh hiệu các Đức Phật khác.

Phật bảo ma:

–Ngươi có thể phá hoại được tâm đạo của những ai?

Ma đáp:

–Người cầu pháp Đại thừa thọ trì danh hiệu Đức Như Lai A-súc, ma chắc chắn ưu sầu khổ não, như hôm nay đã bị khổ não thiêu đốt do nghe danh hiệu Đức Như Lai A-súc.

Ma thưa tiếp:

–Lại cũng có số rất đông chúng sinh thọ trì danh hiệu của các Đức Phật khác, ma có thể phá hoại tâm đạo chân chánh của những người đó.

Phật bảo:

–Ngươi chớ có ưu sầu khổ não nữa! Ngươi hoàn toàn không thể phá hoại được tâm đạo Vô thượng của những người này.

Ma Ba-tuần thưa:

–Vì sao thế?

Phật bảo:

–Ngươi bị che ngăn do công đức thực hành việc quy y nơi chư Phật.

Vì sao? Vì chính Đức Như Lai A-súc sẽ quán sát và ủng hộ những người kia.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất liền bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Vì lẽ gì hôm nay ở trước Đức Như Lai, ma Ba-tuần muốn bắt chước gầm rống tiếng sư tử, chính là nhằm phá hoại tâm đạo chánh giác của chúng sinh chăng? Có những chúng sinh nào thọ trì danh hiệu của Đức Như Lai A-súc và danh hiệu của tất cả chư Phật khác, ma cũng đều có thể phá hoại được tâm chánh giác của những người ấy sao?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Nay ta quán thấy các chúng sinh, người nào thọ trì danh hiệu của chư Phật, nếu có những kẻ mắng nhiếc, phỉ báng họ thì những kẻ đó chắc chắn đã tạo nghiệp cực ác, mắc vô lượng tội, bị đọa vào địa ngục A-tỳ chịu đủ các khổ.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Có những kẻ hủy báng kinh, số đó nhiều chăng?

Phật bảo:

–Khi chư Phật trong mười phương giảng dạy giáo pháp cho các chúng sinh, trước hết các vị đều khen ngợi danh hiệu và công đức của Đức Như Lai A-súc. Chúng sinh được nghe công đức đó hoàn toàn không hề nhàm chán. Nếu có chúng sinh được gặp Đức Như Lai A-súc, được nghe công đức thì chưa từng có người nào hủy báng kinh này. Chư Phật Như Lai không xuất hiện ở thế gian trong thời có đủ năm thứ uế trược tệ ác như ta ngày nay thành Phật ở cõi Ta-bà, giữa những chúng sinh căn trí thấp kém này. Cõi nước của Phật A-súc nghiêm tịnh, hoàn mỹ không hề có những việc đó.

Tôn giả Xá-lợi-phất nên biết! Pháp luân tôn quý này theo thứ lớp phân bổ cùng khắp xóm làng, cõi nước. Nếu Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào nhất tâm tin nhận và thực hành thì hãy nên truyền bá rộng rãi các kinh pháp ấy.

Xá-lợi-phất nên biết! Người nghe kinh này mà chê bai, hủy báng thì sẽ nhận lấy quả báo xấu ác. Ông hãy lắng nghe kỹ.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Xin vâng, kính bạch Thế Tôn! Con xin lắng nghe.

Phật nói:

–Trong nước Kiền-đà-lê có hàng trăm ngàn người hủy báng kinh này. Người tạo nghiệp ác như vậy sẽ bị đọa trong đại địa ngục A-tỳ.

Lại nữa, phương Bắc có nước tên Kế Tân, nước đó có kinh pháp hưng thịnh lâu đời, nhưng ở đấy có đến năm trăm ngàn người hủy báng kinh pháp này. Những chúng sinh đó chết bị đọa trong đại địa ngục A-tỳ. Xá-lợi-phất! Trong các chúng ấy, giả sử có người cùng hủy báng kinh, tức có tám vạn người bị đọa trong đại địa ngục A-tỳ.

Phương Đông có ít người tin kinh này, phần nhiều tạo nghiệp nơi địa ngục A-tỳ, có trăm ngàn người chết bị đọa nơi đại địa ngục đó.

Phương Nam có hai trăm ngàn người hủy báng kinh này, chết bị đọa nơi đại địa ngục A-tỳ.

Phương Tây có trăm vạn người hủy báng kinh này, chết bị đọa vào đại địa ngục A-tỳ.

Xá-lợi-phất nên biết! Trí tuệ của hàng Duyên giác không thể so với trí tuệ của Như Lai, huống chi là trí tuệ của hàng Thanh văn và các chúng sinh chưa thành đạo quả. Người bị cuốn trôi trong dòng nước sinh tử mà muốn đạt được công đức trí tuệ Như Lai thì không thể có. Phàm là người thông tuệ hãy nên suy nghĩ: "Công đức của chư Phật không thể hạn lượng, trí tuệ của chư Phật là không thể nghĩ bàn. Chư Phật đã thành tựu Nhất thiết chủng trí, ba đạt vô ngại, còn chúng ta do vô minh tối tăm nên không có trí ấy. Chư Phật đã thành tựu Nhất thiết chủng trí, tự biết rõ những điều chúng ta chưa biết. Nếu chúng ta chưa biết thì không nên hủy báng một bài kệ bốn câu, huống chi là hủy báng kinh rất tôn quý này, tạo tội lớn, chứa nhóm các nghiệp ác thì vô số kiếp sẽ ở mãi trong đại địa ngục A-tỳ."

Thế nên, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nên khởi ý nghĩ: Ta nay được nghe kinh hết sức tôn quý này mà không hủy báng mới tránh khỏi một kiếp tội nơi A-tỳ. Chúng ta ngày nay nên tự vui mừng, hoan hỷ, do duyên ấy nên vô số kiếp sẽ thường được gặp gỡ pháp lớn này.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Diệu lạc ấy một vạn cõi Phật, có thế giới tên là Vô lượng, nơi đó có Phật hiệu là Đại Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Đại Quang Minh mà thọ trì đọc tụng, hoan hỷ tin ưa, thì người đó sinh ra chỗ nào cũng được gặp chư Phật Thế Tôn, trụ nơi địa Không thoái chuyển, chắc chắn sẽ thành tựu đạo quả Chánh giác tối thượng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Vô lượng này sáu vạn cõi Phật, có thế giới tên là Chúng hoa, ở đó có Phật hiệu là Vô Lượng Âm Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện

Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Lượng Âm mà tâm tịnh tin ưa, ba lần thưa: "Con nay nhất tâm đảnh lễ Như Lai Vô Lượng Âm" thì người đó sẽ đạt được vô lượng âm thanh và được âm thanh của Đức Như Lai Tịnh Quang.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Chúng hoa này một vạn bốn ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Vô trần cấu, ở đó có Phật hiệu là Vô Lượng Âm Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Lượng Âm mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, thì trừ được mười hai kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Vô trần cấu này hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Mạc năng thắng, ở đó có Phật hiệu là Đại Danh Xưng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Đại Danh Xưng mà tâm tịnh tin ưa, đọc tụng không quên, nên quỳ thẳng chắp tay thưa: "Con nay xin đảnh lễ Đức Như Lai Đại Danh Xưng". Nếu có người đem khối lượng bảy báu lớn như núi Tu-di để bố thí đầy đủ trong trăm năm thì công đức người đó đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người trì tụng danh hiệu Đức Như Lai Đại Danh Xưng, cùng cung kính đảnh lễ thì công đức của người này đạt được hơn gấp vạn ức lần so với công đức của người bố thí ở trên.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Mạc năng thắng này qua ba ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Quang minh, ở đó có Phật hiệu là Bảo Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Quang Minh mà hết lòng tin ưa, thọ trì đọc tụng thì sẽ trừ được mười kiếp tội nơi sinh tử, trụ nơi quả vị Không thoái chuyển, nhất định thành tựu đạo quả Chánh chân Vô thượng. Người nào không tin, người nào hủy báng, thì sẽ bị đọa một kiếp thọ sinh

trong đại địa ngục A-tỳ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Quang minh này một vạn năm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Đa quang, ở đó có Phật hiệu là Đắc Đại An Ẩn Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Đại An Ẩn mà hoan hỷ tin ưa, đọc tụng không quên và nghĩ: "Với công đức do thọ trì danh hiệu Phật, sẽ khiến cho vô lượng chúng sinh đều được an ổn" thì người đó chắc chắn nhận được vô lượng công đức và có thể đem lại an ổn cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Đa quang này bảy ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Ma-ni quang, ở đó có Phật hiệu là Hỏa Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Hỏa Quang Minh mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, khen ngợi, thì người đó sẽ được mười diệu lực của Như Lai.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Ma-ni quang này tám ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Chánh trực, ở đó có Phật hiệu là Chánh Âm Thanh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Chánh Âm Thanh mà tâm tịnh tin vui, thọ trì đọc tụng, tán thán, thì người đó sẽ được pháp bốn Đế bình đẳng của Như Lai.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Chánh trực này hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Quang minh tôn, ở đó có Phật hiệu là Vô Hạn Tịnh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Hạn Tịnh nên hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng. Nếu có người đem bảy báu đầy trong đại thiên thế giới để bố thí thì công đức của người đó đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người thọ trì danh hiệu của Đức Như Lai Vô Hạn Tịnh. Công đức của người này đạt được hơn gấp trăm ngàn lần so với

công đức của người bố thí ở trên. Người ít công đức, không được nghe danh hiệu của Đức Như Lai này. Người đã tạo lập công đức nơi ngàn Đức Phật mới có thể nghe danh hiệu tôn quý của Đức Phật ấy, trừ được bốn mươi tám kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Quang minh tôn này chín ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Âm hưởng, ở đó có Phật hiệu là Nguyệt Âm Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nguyệt Âm mà tâm tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ thì người đó đạt được vô lượng công đức thanh tịnh, thành tựu viên mãn như trăng tròn sáng, trụ nơi địa Không thoái chuyển, sẽ thành tựu đạo quả Chánh chân Vô thượng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Âm hưởng này một vạn hai ngàn cõi Phật, có thế giới tên là An ẩn, ở đó có Phật hiệu là Vô Hạn Danh Xưng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Hạn Danh Xưng mà nhất tâm tin vui, thọ trì đọc tụng, quỳ thẳng chắp tay thưa: "Nay con đảnh lễ Đức Như Lai Vô Hạn Danh Xưng Chí Chân Đẳng Chánh Giác", thì người ấy đạt được vô lượng công đức. Như có người dùng bảy báu như núi Tu-di đem bố thí trong một trăm năm, công đức của người này đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Hạn Danh Xưng mà thọ trì đọc tụng, hoan hỷ kính lễ, thì phước đức của người này đạt được rất nhiều, hơn cả trăm ngàn lần so với công đức của người bố thí ở trên.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới An ẩn này một ngàn năm trăm cõi Phật, có thế giới tên là Nhật nguyệt, ở đó có Phật hiệu là Nhật Nguyệt Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nhật Nguyệt Quang mà cung kính hoan hỷ, hai gối quỳ sát đất, chắp tay thưa: "Con nay xin đảnh lễ Đức Như Lai Nhật

Nguyệt Quang Chí Chân Đẳng Chánh Giác", thì người đó sẽ mau được thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Nhật nguyệt này ba mươi cõi Phật, có thế giới tên là Thanh tịnh, ở đó có Phật hiệu là Vô Cấu Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Cấu Quang, hoặc Trời, Rồng và Dạ-xoa, hoặc các phi nhân hoan hỷ tin ưa, nhất tâm kính lễ, thì những người ấy đều được quả vị không thoái chuyển, thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng, hoàn toàn không còn sợ đọa nơi ba đường ác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Thanh tịnh này nửa đại thiên cõi Phật, có thế giới tên là Lưu ly quang, ở đó có Phật hiệu là Tịnh Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tịnh Quang mà tụng trì, hoan hỷ đảnh lễ, hoặc Trời, hoặc Rồng, Dạ-xoa cùng phi nhân… thì những người đó sau khi mạng chung sẽ được sinh lên cõi trời hoặc trong loài người, chưa từng lạc mất nẻo đường trời, người, thường được gặp giáo pháp, được nhiều lợi ích. Người có tâm ý tham lam, sân giận, ngu si, mau chóng được thanh tịnh. Nếu người nào không tin, hủy báng, thì bị quả báo ở mãi trong địa ngục Lô-lạp sáu vạn năm.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Lưu ly quang này ba trăm cõi Phật, có thế giới tên là Đắc đại phong, ở đó có Phật hiệu là Nhật Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật này mà hoan hỷ tin ưa, ghi nhớ, thì những người ấy luôn sáng tỏ như vầng mặt trời, được đầy đủ pháp bạch tịnh, hàng phục chúng ma và các ngoại đạo, xa lìa bốn mươi kiếp tội khổ nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Đại phong này một vạn cõi Phật, có thế giới tên là Đắc lập chánh giác thị tùng, ở đó có Phật hiệu là Vô Lượng Bảo Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Lượng Bảo mà hoan hỷ tin ưa,

thọ trì đọc tụng thì những người này sẽ được pháp báu bảy Giác chi, có thể làm cho chúng sinh được ở nơi chốn tôn quý, gom chứa các đức ngày thêm lớn.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Lập chánh giác này năm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Liên hoa quang, ở đó có Phật hiệu là Liên Hoa Tối Tôn Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Liên Hoa Tối Tôn mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng thì cũng giống như hoa đẹp được đặt trong nhà pháp tôn quý, công đức trí tuệ ngày càng tăng trưởng. Ví như hoa sen từ nước vượt lên, diệt được tội của năm ngàn kiếp nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Liên hoa quang này mười vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Phổ độ chúng nạn, ở đó có Phật hiệu là Thân Tôn Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Thân Tôn mà hết lòng tin ưa, thọ trì đọc tụng thì người đó mau vượt qua biển sinh tử, trừ được những đói khát về ái dục của chúng sinh, sẽ làm bậc an lạc, làm ruộng phước cho thế gian, có thể thọ nhận tất cả sự cúng dường trong ba cõi. Người nào được gặp Đức Như Lai ấy mà hoan hỷ tin ưa thì sẽ làm đại Pháp sư cho thế gian, được sức kim cang, trụ nơi quả vị Không thoái chuyển, sẽ thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng. Người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Thân Tôn mà hoan hỷ tin ưa, tận tâm tịnh ý, nhàm chán thân nữ nhiều cấu uế, thì từ đấy trở về sau không còn thọ lại thân nữ, trừ được sáu mươi kiếp tội khổ nơi sinh tử.

Như vậy, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Thân Tôn, những người đó được phước đức vô tận, cho nên phải cầu đạo Chánh giác, cứu giúp khắp tất cả chúng sinh khiến lìa các khổ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Độ chúng nạn này hai mươi cõi Phật, có thế giới tên là Kiên cố, ở đó có Phật hiệu là Kim Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Kim Quang Minh mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì

đọc tụng, ghi nhớ thì những người này đều được hào quang của Phật hộ trì.

Các Đức Như Lai khi thành Phật, hào quang tỏa chiếu xa rộng, được tự tại và có đầy đủ tất cả công đức của Đấng Như Lai. Thế nên, cần phải chí tâm tin ưa tôn hiệu của Phật thì được trí tuệ biện tài vô ngại, hoàn toàn không ưa thọ trì pháp thấp kém, các hạnh nguyện sẽ mau thành tựu viên mãn. Người nào được nghe danh hiệu của các Đức Như Lai này sẽ tự khuyến khích phát khởi ý chí tôn quý, chí kim cang cầu đạo Vô thượng. Những người ấy sẽ trừ được tội của mười hai kiếp nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Kiên cố này mười cõi Phật, có thế giới tên là Vô tế, ở đó có Phật hiệu là Phạm Tự Tại Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Phạm Tự Tại Vương mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, chắp tay đảnh lễ thì người đó chắc chắn sẽ được gặp Đức Phật ấy, được làm Chuyển luân thánh vương, trụ nơi địa Không thoái chuyển và sẽ thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Vô tế này hai ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Vi Nguyệt, ở đó có Phật hiệu là Kim Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Kim Quang Minh mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ thì những người này đời sau sẽ thường thuyết giảng rộng những kinh pháp cho tất cả chúng sinh, phân biệt các pháp như huyễn hóa, như mộng, như trăng trong nước, để thức tỉnh chúng sinh. Từ đây trở về sau hoàn toàn không còn rơi vào đường ác, sẽ cùng với Thánh chúng tụ họp và thường vui vẻ, có thể làm cho chúng sinh được an lạc. Về sau, khi thành Phật dùng toàn pháp Đại thừa tạo sự hưng thịnh rực rỡ nơi đời, không có hai đạo.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Vi nguyệt này một ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Hỏa quang, ở đó có Phật hiệu là Kim Hải Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Kim Hải mà hết lòng tin ưa, thọ trì đọc tụng, thì sẽ được quả vị Không thoái chuyển, chắc chắn thành Chánh giác. Vì sao? Vì Đức Phật Như Lai đó khi hành đạo Bồ-tát có phát thệ nguyện: "Như có người nào

sinh trong cõi nước của tôi và ở quốc độ của chư Phật nơi phương khác nghe danh hiệu tôi, những người đó sẽ trụ nơi địa Không thoái chuyển, thành Tối chánh giác. Tôi sẽ thực hiện viên mãn lời nguyện vô thượng của Như Lai."

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Hỏa quang này mười tám cõi Phật, có thế giới tên là Chánh giác, ở đó có Phật hiệu là Long Tự Tại Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Long Tự Tại Vương nên hết lòng tin ưa, thọ trì đọc tụng. Giả sử trong xóm làng, quận huyện, khi bị nạn sương muối, mưa đá, thì những người kính tin ấy nên quỳ gối sát đất, chắp tay làm lễ thưa: "Đức Như Lai Long Tự Tại Vương khi hành đạo Bồ-tát, có vô số các rồng gặp phải nguy ách đều được độ thoát. Nhờ công đức ấy nên tự đạt thành quả Phật và phát thệ nguyện: "Nếu trong cõi của tôi và nơi các cõi Phật khác, khi tôi còn tại thế, hay sau khi nhập Niết-bàn, nếu có các rồng tạo sấm sét, mưa đá để khủng bố chúng sinh thì tôi sẽ dùng oai thần của mình để xử trị, bảo vệ." Do công đức trí lực của Như Lai Long Tự Tại Vương nên nay chí thành nhắc lại lời thệ nguyện như vậy, đầu mặt đảnh lễ tất mau được độ thoát.

Tôn giả Xá-lợi-phất nên biết! Những người như vậy mau được thoát khỏi hoạn nạn, chỉ trừ người tạo nghiệp tội nặng ở đời trước thì không thể thoát khỏi. Tất cả các rồng nếu ở chỗ nguy ách, được nghe danh hiệu của Phật ấy sẽ mau thoát khỏi các hiểm nạn. Người nào thọ trì danh hiệu Phật, lại khuyên người khác thọ trì đọc tụng, thì công đức càng thêm lớn, chắc chắn sẽ sinh về cõi Phật. Người cầu Tối chánh giác không lâu sẽ mau thành tựu quả vị Không thoái chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Chánh giác này mười ức cõi Phật, có thế giới tên là Dụ nguyệt, nơi đó có Phật hiệu là Nhất Thiết Hoa Hương Tự Tại Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nhất Thiết Hoa Hương Tự Tại Vương mà tâm tịnh tin vui, thọ trì đọc tụng, thì những người ấy sinh ra ở đâu cũng sẽ được đầy đủ hằng sa giới hương. Tất cả mùi thơm của các loại hương tốt luôn xông khắp, gồm đủ giới luật nơi cảnh giới của chư Phật và luôn phụng trì không thiếu, phạm.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà có thể được như vậy?

Phật nói:

–Đức Phật đó khi hành đạo Bồ-tát có phát thệ nguyện: "Nguyện lúc tôi còn tại thế hay sau khi nhập Niết-bàn, nếu có chúng sinh thọ trì danh hiệu của tôi mà nhất tâm tin vui thì đều được giới hương như vậy." Cho nên, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Phải thường nên phát tâm kính tín hết mực đối với các Đức Như Lai, thì chư Như Lai sẽ ủng hộ người ấy, làm cho đạt được công đức không thể tính kể. Nếu người nào thọ trì danh hiệu của Đức Phật ấy thì tùy theo sở nguyện, đều được đầy đủ trí tuệ của chư Phật, được địa Không thoái chuyển. Người đó nên quỳ gối chắp tay thưa: "Con nay đảnh lễ Như Lai Nhất Thiết Hoa Hương Tự Tại Vương và thường niệm không quên" thì sẽ trừ được mười bốn kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Dụ nguyệt này hai ngàn một ức cõi Phật, có thế giới tên là Tinh vương, ở đó có Phật hiệu là Thọ Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Thọ Vương mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, thì những người đó sẽ được các thứ pháp lạc, sẽ phá trừ lưới ma, quân ma. Nếu người nào nghe kinh này mà khinh chê, hủy báng, tỏ vẻ xem thường, thì bị quả báo ở trong địa ngục Tăng-ca sáu vạn năm. Nếu có người nói: "Tôi không tin kinh này" thì bảy vạn năm thường ở trong loài ngạ quỷ, không nghe tên gọi về cơm ăn, nước uống.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Tinh vương này năm mươi lăm cõi Phật, có thế giới tên là Nguyên vô, ở đó có Phật hiệu là Dõng Mãnh Chấp Trì Lao Trượng Khí Xả Đấu Chiến Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dũng Mãnh Chấp Trì Lao Trượng Khí Xả Đấu Chiến mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, cho đến chỉ trong giấc mộng, thì những chúng sinh này ví như Kim cang, dẹp tan binh chúng ma, dùng mọi thứ trí tuệ diệt trừ các dục. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, một lòng tin thấu suốt, tức tự biết đời trước của mình, vì đã từng gặp Đức Phật Thế Tôn ấy hành hóa nơi đạo Bồ-tát không hề nghi ngại. Vì thế, những người kính tin nên phát hoằng thệ nguyện, không thể thoái chuyển nơi Đại thừa, phải tự mình

hoan hỷ, dũng mãnh, tinh tấn tiến theo đường đại pháp, được nghe danh hiệu, chủng tánh của Như Lai, chư Phật luôn vì lợi ích đối với khắp tất cả chúng sinh, không bỏ một người nào để nhận diệt độ.

Chư Phật đại Từ thương xót nên luôn rưới mưa pháp khắp chúng sinh. Người nào được nghe danh hiệu của Như Lai ấy hoan hỷ tín thọ thì sẽ đạt được vô lượng công đức. Ta sẽ nêu một ví dụ nhỏ cho ông rõ: Quốc độ của chư Phật nhiều như cát sông Hằng, nếu có người dùng bảy báu cúng dường cùng khắp trong đó thì công đức của người ấy đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều, không thể nghĩ bàn. Kính bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Cứ một giọt nước biển là một phần thì công đức của việc bố thí ấy chỉ như một giọt nước biển, còn công đức của việc thọ trì danh hiệu của Phật thì như nước trong biển. Người ít công đức không thể nghe, nhận kinh điển này.

Giả sử có người vun trồng gốc đức từ lâu nên được nghe pháp này thì tin nhận không nghi. Giả sử nơi các cõi Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sinh và Trường Thọ thiên nghe kinh này còn được phước lớn huống chi là người đã gieo trồng gốc đức, thì công đức đạt được do nghe kinh pháp này là không thể ví dụ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách cõi Phật này hai mươi cõi Phật, có thế giới tên là Phong nhiêu, ở đó có Phật hiệu là Nội Phong Châu Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nội Phong Châu Quang mà nhất tâm tin vui, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người ấy sẽ được công đức lớn, hoàn toàn không còn sợ bị đọa nơi ba đường ác, thệ lớn đã phát thì được hoàn nguyện nơi như ý Đại thừa. Hoặc ngay hiện đời, hoặc sau khi Phật nhập Niết-bàn, người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nội Phong Châu Quang mà tin ưa, thọ trì, ghi nhớ, thì những người này đều được pháp lạc của Đại thừa để tự an vui, luôn nhận được các niềm vui trong nhân gian, thiên thượng, thường được sinh nơi cõi Phật thanh tịnh, đầy đủ các nguyện nơi các cõi Phật. Đối với pháp của ba thừa, tùy theo ý muốn mà được diệt độ, trong thời gian giữa đó, thâu nhóm được công đức hết sức rộng lớn từ cõi Phật ấy. Các tội đã tạo trong hằng sa kiếp sẽ trừ bỏ hết không còn nhận chịu, chỉ trừ tội nghịch khởi ý sân hận đến các bậc an lạc. Những kẻ tạo tội

này đã lâu đời thọ nhận tội báo trong địa ngục, chịu tội xong nhờ được nghe danh hiệu và công đức của Phật nên sau đó mới ở nơi ba thừa như nguyện mà được giải thoát.

Xá-lợi-phất nên biết! Phải luôn cẩn thận chớ tạo các nghiệp ác. Như ta đã nói trong chương đầu của kinh này: "Không nên nổi giận hướng đến cây cột cháy, huống là mang tâm độc ác hướng đến chúng sinh và người đã lập tín tâm hướng tới bậc thành đạo, huống chi lại khởi tâm sân giận hủy báng hướng đến các Đấng Như Lai trí tuệ vô lượng." Người như vậy thì vô số kiếp sẽ ở mãi trong địa ngục, chịu đủ vô lượng khổ mới được ra khỏi. Ta vì những người mong cầu, tin hiểu Đại thừa mà giảng nói pháp này. Người nào phá hoại pháp Đại thừa, chắc chắn sẽ chịu đủ vô lượng khổ. Người tin ưa chắc chắn sẽ được trụ nơi địa Không thoái chuyển, nhất định thành Chánh giác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Phong nhiêu này qua tám mươi cõi Phật, có thế giới tên là Tối hương huân, ở đó có Phật hiệu là Vô Lượng Hương Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Lượng Hương Quang Minh mà thọ trì đọc tụng, ghi nhận, nhất tâm tin ưa, luôn luôn nghĩ nhớ, thì những người đó sẽ được quả vị Không thoái chuyển, thành tựu đạo quả Chánh giác. Thành Chánh giác rồi, nơi các lỗ chân lông trên thân luôn tỏa ra hương thơm vi diệu bay khắp mười phương, giống như mây nổi. Không phải những kẻ trí tuệ kém cỏi, người hiểu giáo pháp cạn cợt mà có thể hiểu được kinh này. Ta cũng dùng đạo nhãn quán sát các loại chúng sinh ấy, người nào tin ưa kinh pháp này, nơi vô số kiếp trong đời quá khứ đã từng theo chư Phật tu học các pháp tuệ, tạo các công đức, nay mới được nghe diệu pháp tôn quý ấy. Nơi đời sau cùng, người được nghe kinh pháp này mà tin nhận và thọ trì, không sinh tâm hủy báng, tuy trước đây chưa từng hiểu pháp, nhưng vẫn trừ được bốn mươi kiếp tội nơi sinh tử. Công đức của người đó như trăng sáng, là bậc đem lại an lạc cho thế gian, nên đáng được thọ nhận tất cả sự cung kính và làm ruộng phước tốt cho tất cả chúng sinh.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Hương huân này năm mươi cõi Phật, có thế giới tên là Long châu quán, ở đó có Phật hiệu là Sư Tử Hưởng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe

danh hiệu của Đức Như Lai Sư Tử Hưởng mà thọ trì đọc tụng, nhất tâm tin ưa, nhớ nghĩ nơi giới hạnh, thì những người này đều trụ nơi địa Không thoái chuyển, thành Tối chánh giác, làm xe đầy đủ công đức chở pháp Bạch tịnh chuyển khắp thế gian, vượt hẳn thế gian, trừ hai mươi kiếp tội nơi sinh tử. Hoặc Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ, Nhân phi nhân, người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật đó thì mau được thoát khỏi các ách nạn. Ngay đời hiện tại, người nào được nghe danh hiệu Phật ấy thì người đó cũng như tháp tôn quý ở thế gian.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Long châu quán này ba mươi cõi Phật, có thế giới tên là Tu hành, ở đó có Phật hiệu là Đại Cường Tinh Tấn Dũng Lực Hưởng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Đại Cường Tinh Tấn Dũng Lực mà hết lòng tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, gối phải quỳ sát đất, chắp tay làm lễ, thưa: "Con nay xin cung kính đảnh lễ Như Lai Đại Cường Tinh Tấn Dũng Lực là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác" thì những người này sẽ qua lại trong sinh tử tạo nhiều lợi ích, được sức chiến đấu lớn, đẩy lui các ma, hàng phục chúng ngoại đạo, trừ được hai mươi lăm kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Tu hành này bốn mươi cõi Phật, có thế giới tên là Kiên trụ, ở đó có Phật hiệu là Quá Xuất Kiên Trụ Hưởng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Quá Xuất Kiên Trụ mà tâm tịnh tin vui, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người này sẽ được trụ vững nơi Đại thừa, được của cải bền chắc nơi các pháp tôn quý, thêm nhiều phước lớn, công đức ngày đêm tăng trưởng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Kiên trụ này ba mươi sáu cõi Phật, có thế giới tên là Quang minh, ở đó có Phật hiệu là Cổ Âm Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Cổ Âm Vương mà tận tâm tin vui, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, quỳ gối chắp tay thưa: "Con nay xin cung kính đảnh lễ Đức Như Lai Cổ Âm Vương là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác" thì công đức của người

này đạt được là vô lượng. Như nơi tất cả tam thiên đại thiên thế giới, nếu có người dùng châu báu đầy khắp trong đó đem bố thí thì công đức người ấy đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người thọ trì danh hiệu của Đức Phật ấy thì công đức của người này rất nhiều, hơn cả trăm ngàn vạn lần so với công đức của người bố thí ở trên.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Quang minh này một trăm năm mươi cõi Phật, có thế giới tên là Chúng đức thất, ở đó có Phật hiệu là Nguyệt Anh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nguyệt Anh mà tận tâm tin vui, hoặc trời, người, rồng và phi nhân được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy rồi thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, thì những người này đều được nhập vào hàng Thánh chúng, giống như hoa sen không dính nước bùn, không phạm tất cả các điều ác. Nếu có người nữ được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nguyệt Anh mà tâm tịnh tin ưa, không dua nịnh, thì từ đấy về sau không còn thọ lại thân nữ. Nếu người nào không tin, khinh chê, hủy báng, thì sẽ chịu các khổ trong hai mươi kiếp nơi đại địa ngục A-tỳ. Giả sử có người tận tâm tin ưa, hết lòng cung kính thì trừ được hai mươi mốt kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Chúng đức thất này mười vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Trụ chiên-đàn địa, ở đó có Phật hiệu là Siêu Xuất Chúng Hoa Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Phật đó xưa kia lúc hành đạo Bồ-tát, tự nói: "Khi ta xuất hiện nơi thế gian, thành Chánh giác, trong quốc độ của ta không có tám nạn." Do thệ nguyện này nên cõi Phật ấy tự thanh tịnh. Nếu có người được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Siêu Xuất Chúng Hoa mà tận tâm tin vui, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, thì các Đại sĩ này như những Đại Dược vương tạo lợi ích rất nhiều cho thế gian.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Chiên-đàn này hai

mươi ức cõi Phật, có thế giới tên là Thiện trụ, ở đó có Phật hiệu là Thế Đăng Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Thế Đăng Minh mà tận tâm tin vui, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người này sẽ thoát khỏi nguy ách trong ba đường dữ. Chỉ trừ những người tạo tội nghịch, sân giận đến các bậc Đại sĩ. Người nào thọ trì danh hiệu của Đức Như Lai này thì sẽ đạt được pháp bảo vi diệu, tôn quý, trừ được hai mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Thiện trụ này tám mươi ức cõi Phật, có thế giới tên là Quang minh, ở đó có Phật hiệu là Hưu-đa-dị-ninh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Sở dĩ thế giới ấy tên Quang Minh là vì mặt đất nơi cõi Phật đó bằng phẳng như bàn tay, dùng vô số hoa sen trải khắp cảnh giới, ánh sáng của Đức Như Lai chiếu soi rực rỡ giống như ngọn lửa lớn tỏa sáng suốt ngày đêm. Quốc độ của Đức Phật đó có ánh sáng rực rỡ, tối tôn bậc nhất. Phật thường chuyển pháp luân tôn quý cho đại chúng. Giả sử có người dùng vàng trải trên đất khắp tam thiên thế giới, lại dùng y đẹp trang trí trên đất đó, cũng đầy khắp tam thiên thế giới, rồi đem bố thí thì công đức của người ấy đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật nói:

–Nhưng không bằng như có người nghe danh hiệu của Đức Như Lai Hưu-đa-dị-ninh mà tận tâm tin vui, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì phước của người này đạt được gấp vài trăm ngàn lần so với công đức của người bố thí ở trên. Những chúng sinh ấy do tự phát nguyện được như ý, trừ được sáu mươi kiếp tội nơi sinh tử. Sau khi thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng, cõi nước Phật đó nghiêm tịnh, an lạc, tôn quý không đâu bằng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Quang minh này có cõi nước tên là Vi nhiễu nguyệt, ở đó có Phật hiệu là Bảo Luân Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Vi nhiễu nguyệt này có cõi nước tên là Độ giác, ở đó có Phật hiệu là Thường Diệt Độ Như

Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang chuyển pháp luân vô thượng không thoái chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Độ giác này có cõi nước tên là Tu-di-hiếp, ở đó có Phật hiệu là Tịnh Giác Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết giảng rộng về kinh pháp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Tu-di-hiếp này có cõi nước tên là Danh xưng, ở đó có Phật hiệu là Vô Lượng Bảo Hoa Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết giảng diệu pháp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Danh xưng này có cõi nước tên là Diệu nhuyễn, ở đó có Phật hiệu là Tu-di-bộ Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang ở trong đại chúng thuyết giảng kinh pháp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Diệu nhuyễn này có cõi nước tên là Phong dưỡng, ở đó có Phật hiệu là Bảo Liên Hoa Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết giảng kinh pháp cho đại chúng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Phong dưỡng này có cõi nước tên là Liên hoa dũng xuất, ở đó có Phật hiệu là Nhất Thiết Chúng Bảo Phổ Tập Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Liên hoa dũng xuất này có cõi nước tên là Kim quang, ở đó có Phật hiệu là Thọ Vương Phong Trưởng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Kim quang này có

cõi nước tên là Thanh tịnh, ở đó có Phật hiệu là Chuyển Không Thoái Chuyển Pháp Luân Chúng Bảo Phổ Tập Phong Dinh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, cùng với vô số các chúng Bồ-tát vây quanh trước sau, chuyển pháp luân vô thượng không thoái chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Đông cách thế giới Thanh tịnh này có cõi nước tên là Tịnh trụ, ở đó có Phật hiệu là Vi Nhiễu Đặc Tôn Thanh Tịnh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng.

Chư Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác này hiện đang ở phương Đông. Người nào nêu bày tán dương danh hiệu các Đức Như Lai ấy thì cần phải phân biệt rộng nói, làm cho người khác cũng thọ trì. Lại không thể tính kể các Đức Như Lai khác hiện đang thuyết pháp vô thượng. Người nào được nghe danh hiệu của chư Phật ấy mà tận tâm tin ưa, gối phải quỳ sát đất, chắp tay làm lễ khắp tất cả chư Phật ở phương Đông rồi thọ trì, xưng niệm danh hiệu của chư Phật ba lần và thưa: "Con nay xin đảnh lễ khắp tất cả chư Phật Thế Tôn ở phương Đông", thì người đó đạt được phàm phu không thể hạn lượng.

❑

KINH KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC CỦA CHƯ PHẬT

Quyển trung

Lại nữa, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Về phương Nam cách đây mười vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Chân châu, ở đó có Phật hiệu là Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nhật Nguyệt Đăng Minh mà thọ trì, đọc tụng, hoan hỷ, dốc tâm tin ưa, không nghi ngờ về lời dạy đúng đắn chắc thật của Như Lai thì được vô số ngàn người tâm thanh tịnh kính tin, mừng rỡ, xúc động rơi lệ. Những chúng sinh này tự nhớ biết: Chúng ta xưa kia đã từng được gặp Đức Phật này. Hoặc có người nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh mà hoan hỷ tin ưa, thì từ đấy trở về sau, bất cứ sinh ở đâu, hoàn toàn không còn thọ lại thân nữ nữa. Nơi khắp mười phương thế giới, nếu người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật này thì đều được trụ nơi địa Không thoái chuyển, chắc chắn thành Chánh giác, đối với các thứ dục tâm thường thanh tịnh, không bị dục cấu trói buộc. Người ở cõi này cùng với các loại chúng sinh ở phương khác nghe danh hiệu của Đức Như Lai ấy thì công đức của họ không thể lường tính, không thể dùng ngôn từ nói lên hết công đức của họ. Ma vương và quyến thuộc hoàn toàn không thể phá hoại tâm đạo vô thượng của người đó.

Phật dạy Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Ma vương thường muốn tìm cách ngăn chận kinh này, muốn đoạn dứt kinh này. Vì sao? Vì do sự trói buộc của các dục nhóm khởi. Xá-lợi-phất! Tuy vậy, các thứ bè nhóm ma ấy về đời sau cùng gặp được kinh pháp tôn quý này sẽ tin ưa và không hủy báng những người tin ưa. Các bậc Chánh sĩ tin ưa kinh ấy như hoa Ưu-đàm ở nơi thế gian, đáng nhận tất cả sự cúng dường của ba cõi.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thiên Trung Thiên! Vào đời sau cùng, loài người nhiều

bạo ác, ngu si, thì có bao nhiêu chúng sinh có thể tin tưởng thọ trì danh hiệu của Đức Như Lai Nhật Nguyệt Đăng Minh cũng như hoan hỷ tín thọ danh hiệu các Đức Như Lai Thế Tôn khác?

Phật nói:

–Ta hiện đang quán xét việc đó. Nơi chúng Tỳ-kheo Tăng hoàn toàn không thấy có. Vào đời sau cùng, kẻ bạch y cũng vậy, rất ít người tin ưa, đọc tụng kinh này, trong hàng trăm vạn người chỉ có một hoặc hai.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Giả sử có người nghe kinh này mà tin ưa và thọ trì thì người đó đạt được bao nhiêu công đức?

Phật nói:

–Các Đức Như Lai trải qua vô số kiếp ở trong năm đường nhằm cứu độ những nguy ách cho tất cả chúng sinh nơi ba nẻo dữ. Các Đức Như Lai luôn gồm đủ mọi hoằng thệ nguyện mà xuất hiện ở thế gian, rộng vì chúng sinh diễn bày diệu pháp, thật là khó gặp. Nhờ các Ngài thuyết pháp nên chúng sinh có được nhiều lợi ích. Tất cả chúng sinh hễ người nào được nghe mà hoan hỷ tin ưa thì những người đó đều có thể mau chóng hiểu rõ trí tuệ của Như Lai, trừ được trăm kiếp tội nơi sinh tử về sau. Còn người nào nghe pháp này mà không tin ưa thì ta đều biết rõ về những hạng chúng sinh ấy.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Kính bạch Thiên Trung Thiên! Có bao nhiêu người hủy báng kinh này? Và mắc quả báo chịu khổ não trong thời gian bao lâu?

Phật nói:

–Những chúng sinh ấy do hủy báng kinh pháp của Như Lai Đẳng Chánh Giác nên trong sáu mươi ức năm ở trong địa ngục chịu đủ các tội khổ.

Xá-lợi-phất! Thời gian kinh pháp này được hưng thịnh nhưng kẻ ngu si ở trong đó chỉ tạo tác nghiệp địa ngục do vì hủy báng chư Phật Như Lai. Cho nên, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu là người thông tuệ, hoặc Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ, vào đời cuối cùng được nghe diệu pháp này nên tin tưởng, không nên hủy báng, nên vui mừng thích thú tư duy: Chúng ta không hề hủy báng kinh pháp của Như Lai! Chúng ta đã thoát khỏi khổ báo nơi nghiệp ác của thân.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Vào đời sau cùng, dùng bảy báu đầy cả đại thiên thế giới bố thí còn

có thể dễ, nhưng thật khó gặp được người nghe và tin ưa, tán thán các công đức của pháp này. Người nghe pháp này tin ưa đều đã được sự hộ trì của các Đức Như Lai.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Chân châu này một vạn cõi Phật, có thế giới tên là Tài quang, ở đó có Phật hiệu là Tu-di Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tu-di mà thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, hoan hỷ tin ưa, quỳ thẳng chắp tay kính lễ thì sẽ được công đức không thể so sánh. Ma vương không thể phá hoại tâm đạo vô thượng của người đó. Người đó giống như núi Tu-di an trụ bất động, công đức rất nhiều, ngày càng tăng thêm không thể hạn lượng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Tài quang này một vạn bốn ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Âm hưởng, ở đó có Phật hiệu là Đại Tu-di Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Đại Tu-di mà tận tâm tin vui, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, cho đến cả trong giấc mộng thì những người ấy hoàn toàn không còn khởi ý sân giận, não loạn đối với các bậc Chánh sĩ, được quả vị Không thoái chuyển, sẽ thành Chánh giác. Các Chánh sĩ ấy sẽ hiểu rõ về tuệ vi diệu, rõ tất cả các pháp giống như mộng huyễn và trừ được tám mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Âm hưởng này năm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Tử ma kim, ở đó có Phật hiệu là A-đề-di-lưu Tu-di Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai A-đề-di-lưu Tu-di mà tận tâm tin vui, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì người ấy đạt được công đức là vô lượng. Giả sử có người đem vàng Diêm-phù-đàn trải khắp tam thiên đại thiên thế giới để bố thí, giúp cho mọi người đều được đầy đủ, thì phước của người đó đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ danh hiệu của

Đức Như Lai A-đề-di-lưu Tu-di mà tâm tịnh tin ưa thì công đức của người này đạt được hơn cả trăm lần so với công đức của người bố thí ở trên. Nếu có người thường niệm danh hiệu của Đức Như Lai ấy thì trừ được mười kiếp tội nơi sinh tử về sau.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Tử ma kim này hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Sắc tượng quang, ở đó có Phật hiệu là Dụ Như Tu-di Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Dụ Như Tu-di mà tâm tịnh tin ưa, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, gối phải quỳ sát đất, chắp tay làm lễ, thì những người như vậy sẽ được trí tuệ giống như biển lớn, có thể phụng trì pháp của chư Phật, mau được thành tựu đạo Chánh giác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Sắc tượng quang này một vạn tám ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Quá châu quang, ở đó có Phật hiệu là Hương Tượng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Hương Tượng mà ý tịnh cung kính thì trong giây lát nghĩ nhớ đến công đức của Đức Như Lai này đã đạt được. Giả sử có người đem vàng Diêm-phù-đàn trải khắp tam thiên đại thiên thế giới không sót một chỗ nào dùng để bố thí thì phước của người đó đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người đọc tụng danh hiệu của Đức Như Lai Hương Tượng, dù chỉ trong thời gian rất ngắn, nhưng công đức vô lượng, hơn cả trăm lần so với công đức người bố thí ở trên. Vì sao? Vì một lần xướng lên âm thanh khen ngợi danh hiệu Phật Hương Tượng thì được lợi ích rất lớn, huống gì là chính mình được nhìn thấy sắc tướng của Đức Như Lai rồi cung kính làm lễ. Sau khi Đức Như Lai Niết-bàn, vào chùa tháp chiêm ngưỡng hình tượng Đức Như Lai và cung kính lễ bái thì công đức đạt được là không thể tính kể.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Châu quang này vô số ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Đắc dũng lực, ở đó có Phật hiệu Tam-mạn-đà Kiền-đề Hương Huân Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác,

Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng.

Này Xá-lợi-phất! Đức Phật, Như Lai này xưa kia lúc làm Bồ-tát cầu Đại thừa đã phát thệ nguyện: "Ta nơi đời trước đã cúng dường chư Phật và cúng dường Đức Như Lai Di-gia-kiền-ni Chánh Giác, đốt viên hương thơm nhỏ như hạt cải và tự nguyện: Nguyện ngày nay xin đem công đức này, khi thành Phật, các lỗ chân lông nơi thân đều phát ra hương thơm vi diệu xông khắp thế giới như cát sông Hằng trong mười phương, giống như mây nổi và làm cho đầy khắp vô lượng thế giới cõi Phật ở phương khác. Hết thảy chúng sinh được nghe hương thơm và danh hiệu của ta thì những người này khi thành Phật, các lỗ chân lông nơi thân tướng cũng phát ra hương thơm như vậy tỏa khắp vô lượng cõi nước kể cả quốc độ của Như Lai Tam-mạn-đà Kiền-đề, cũng tự đầy đủ tất cả các nguyện."

Giả sử có người khen ngợi, rộng nói về danh hiệu, công đức của Đức Như Lai ấy, hoặc Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào trong bảy ngày đói khát không tìm được thức ăn, cần phải đi đến nghe pháp khen ngợi công đức của Đức Như Lai. Vì sao? Vì nghe danh hiệu của Đức Phật đó tức đạt được công đức không thể hạn lượng.

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Đúng như vậy! Kính bạch Thế Tôn! Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tam-mạn-đà Kiền-đề sẽ có được công đức rất nhiều, không thể tính kể. Vào đời sau cùng, hoặc Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nghe công đức này, hoan hỷ tin ưa, lại thêm được nghe danh hiệu, công đức của chư Phật thì ma vương không thể phá hoại tâm đạo vô thượng của người này. Vì sao? Vì chư Phật Thế Tôn đều cùng ủng hộ những chúng sinh ấy, nên ma vương không thể phá hoại tâm đạo của họ.

Phật nói:

–Dù ta khen ngợi công đức của Đức Như Lai ấy, một số chúng sinh nghe có thể nghi ngờ. Vì sao? Vì những hạng người ấy phước đức mỏng manh, không đủ trí tuệ, không thể tin nhận và thọ trì.

Xá-lợi-phất! Nếu người nào có tâm tin ưa thì nên hoan hỷ bội phần, những người như thế chắc chắn sẽ thành Tối chánh giác và sẽ đạt được vô lượng công đức. Ta sẽ nêu một thí dụ nhỏ cho ông: Tâm đại Từ của chư Phật đều muốn cho mọi chúng sinh được vào trong chánh pháp. Giả sử có người đem bảy báu đầy nơi mười phương thế giới để bố thí, thì công đức người đó đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thiên Trung Thiên!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tam-mạn-đà Kiền-đề, phước đức đạt được hơn cả trăm lần so với công đức của người bố thí ở trên. Lại thêm năm vóc sát đất làm lễ thì công đức đạt được là không thể nghĩ bàn, trừ được trăm kiếp tội nơi sinh tử về sau.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Dũng lực này mười ức cõi Phật, có thế giới tên là Vân hậu vô cấu quang, ở đó có Phật hiệu là Tịnh Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tịnh Quang mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, tức trong khoảnh khắc người ấy phát tâm đại Từ, hết lòng mến mộ Đức Phật đó và thưa: "Con nay được nghe danh hiệu của Đức Phật này, trong khoảnh khắc phát tâm đại Từ, xin đem công đức này nguyện cho tất cả chúng sinh trong mười phương đều được hiểu rõ trí tuệ vi diệu của Như Lai."

Xá-lợi-phất nên biết! Những chúng sinh phát thệ nguyện rộng lớn như vậy, thì phước báo của công đức đạt được là vô lượng. Ví như quốc độ của chư Phật nhiều như cát sông Hằng, ở đó bảy báu đầy khắp mà đem bố thí thì phước của người này đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều, không thể tính đếm. Kính bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người tụng trì danh hiệu của Đức Như Lai Tịnh Quang, hoan hỷ tin ưa, chỉ trong thời gian rất ngắn phát tâm đại Từ, lập hoằng thệ nguyện, thì công đức của người ấy đạt được hơn cả trăm lần so với công đức của người bố thí ở trên. Các Chánh sĩ khi muốn bố thí thì nên bố thí pháp, công đức của các vị mau thành tựu đạo Chánh giác, trừ được tám mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Vân hậu vô cấu quang này một vạn cõi Phật, có thế giới tên là Pháp giới, ở đó có Phật hiệu là Pháp Tối Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Pháp Tối mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, quỳ gối, chắp tay cúi đầu đảnh lễ thì những người ấy đều có thể hộ trì giáo

pháp của chư Phật, ở trong pháp Phật luôn đạt được lợi ích lớn, tự thấy như vậy cho nên tin ưa, thọ trì, lại thêm truyền tụng, xiển dương rộng rãi công đức của Phật và phát tâm tôn quý, không nên khởi tâm khinh mạn đối với người kính tín Như Lai. Nhờ công đức này nên có thể dứt trừ hết các khổ trong ba đường dữ. Trong vô số kiếp, chư Phật Thế Tôn chứa nhóm các gốc thiện, đầy đủ hạnh Như Lai, luôn siêng năng tinh tấn, lâu xa khó lường mới có thể thành tựu được Pháp thân Như Lai, đạt thành Chánh giác, Nhất thiết trí thật rất khó đạt được. Vì lẽ ấy không nên sinh tâm kiêu mạn, nên phát khởi tâm kính tín hướng đến Như Lai.

Tất cả thế giới giả sử trong đó đều đầy cả nước, trên mặt nước ấy có một khúc cây, nơi khúc cây này có một lỗ bộng, một con rùa mù, một trăm năm mới ngoi đầu lên khỏi mặt nước một lần, muốn chui vào bộng cây đó, việc ấy thật là khó, nhưng cầu được làm thân người lại càng khó hơn nhiều. Ngay nơi đây muốn trừ bỏ hẳn tám nạn khổ, nếu người nào được nghe kinh pháp này, tức được dứt hẳn các nạn nơi đường ác. Do đó, phải nên phát đại nguyện cầu mong hiểu rõ chánh pháp tối tôn không gì sánh. Nếu người nào nhất tâm hướng đến Như Lai mà lòng hoan hỷ tin ưa thì những người ấy mau gần đạo Chánh giác, trừ được hai mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Pháp giới này năm vạn năm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Tịnh tự tại vương, nơi đó có Phật hiệu là Hương Tự Tại Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Hương Tự Tại Vương mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, quỳ thẳng chắp tay thưa: "Con nay xin kính lạy Đức Như Lai Hương Tự Tại Vương Chí Chân Đẳng Chánh Giác, xin phát tâm đại Từ giữ gìn các công đức. Mong các Đức Như Lai và các đệ tử của chư Phật hưởng thọ lâu dài thiên lạc và pháp lạc. Tất cả chúng sinh cũng đều như vậy."

Giả sử có người không muốn chứng Niết-bàn, những người ấy đều trụ nơi địa Không thoái chuyển, mau thành Chánh giác. Giả sử tam thiên thế giới, trong đó chứa đầy cả bảy báu, đem bố thí trong một ngàn năm thì công đức của người bố thí này đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều. Kính bạch Thế Tôn!

Phật nói:

–Nhưng không bằng người thọ trì danh hiệu Phật, phát tâm đại Từ,

được phước gấp trăm lần so với công đức của người bố thí ở trên và trừ được ba mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Tịnh tự tại vương này một vạn cõi Phật, có thế giới tên là Chánh chân, ở đó có Phật hiệu là Đại Tập Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Đại Tập mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người như vậy thường được gặp pháp của chư Phật, cũng không khởi tâm ưa nhập Niết-bàn.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Chánh chân này tám ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Quảng bác, ở đó có Phật hiệu là Hương Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Hương Quang Minh mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người đó đều được quả vị Không thoái chuyển, thành tựu đạo Chánh giác. Vì sao? Vì Đức Như Lai Hương Quang Minh khi hành đạo Bồ-tát đã phát thệ nguyện: "Khi ta thành Phật, tất cả chúng sinh nghe tên ta thì được quả vị Không thoái chuyển, mau thành Chánh giác, mau thoát khỏi sự sợ hãi nơi ba đường dữ."

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Quảng bác này hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Quảng viễn, ở đó có Phật hiệu Hỏa Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Hỏa Quang mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, thì những người đó được phước đức vô lượng. Kẻ nào hủy báng không tin thì cũng mắc tội vô lượng.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Quảng viễn này một vạn năm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Vô nhai tế, ở đó có Phật hiệu Vô Lượng Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Lượng Quang mà tận tâm tịnh ý, hoan hỷ tin ưa, thì những chúng sinh đó được oai thần của Đức Như Lai Quang Minh hộ trì, trừ được mười kiếp tội nơi sinh tử về sau. Kẻ nào hủy báng

không tin sẽ bị ở mãi nơi địa ngục Ba-đa-bạn trong hai mươi kiếp.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Vô nhai tế này hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Kiên cố, ở đó có Phật hiệu Khai Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Khai Quang mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, thì binh chúng của ma vương không thể phá hoại tâm đạo của người ấy.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Kiên cố này hai ngàn năm trăm cõi Phật, có thế giới tên là Mã não, ở đó có Phật hiệu Nguyệt Đăng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật này mà thọ trì đọc tụng, ghi nhớ thì những người ấy sẽ làm vị dẫn đường cho đời, xứng đáng nhận sự cúng dường của thế gian, là bậc nắm giữ lao trượng nơi cõi trời.

Xá-lợi-phất nên biết! Danh hiệu của chư Phật ấy chính là tháp báu trong đất nước, xóm làng, quận huyện. Vì sao? Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Vào đời cuối cùng, những thiện sĩ đối với danh hiệu của Bậc Chánh Giác rất khó gặp. Người nào được nghe đều nên hoan hỷ, nhất tâm tin ưa.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Mã não này tám ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Diệu hương, ở đó có Phật hiệu Nhật Nguyệt Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nhật Nguyệt Quang Minh mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, cho đến cả trong chiêm bao, hoặc nghe, hoặc lần lượt nói với nhau, khiến những người ấy đều vui thích thì sẽ được công đức vô lượng, tâm đạo bền vững như núi Tu-di không thể lay động, tất cả ma vương đều không thể phá hoại.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Diệu hương này một vạn cõi Phật, có thế giới tên là Nhật, ở đó có Phật hiệu Nhật Nguyệt Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Quốc độ của Phật đó không có bốn đường. Những gì là bốn? Không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và chúng sinh bần cùng hạ tiện. Đức Phật Thế Tôn đó xưa kia khi cầu Phật

đạo đã phát thệ nguyện: "Giả sử ta thành Phật hoặc sau khi Niết-bàn, có chúng sinh nào được nghe danh hiệu của ta đều sẽ được trụ nơi địa Không thoái chuyển, mau thành tựu đạo Chánh giác Vô thượng. Ta cũng làm cho những người ấy thành lập quốc độ là ruộng đạo vô thượng và sở nguyện cũng đầy đủ như ta."

Xá-lợi-phất! Nếu có người được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nhật Nguyệt Quang Minh mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ thì những chúng sinh đó cũng sẽ đầy đủ hạnh nguyện nơi đạo Vô thượng như Đức Thế Tôn này.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Nhật này một vạn tám ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Kim châu quang minh, ở đó có Phật hiệu Hỏa Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Hỏa Quang mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ thì những người ấy tất được đuốc trí tuệ, vượt qua tất cả biển sinh tử, mỗi người sẽ nhất tâm tin và hành trì tinh tấn, ngày đêm thường niệm, chẳng nên nghi ngờ, biếng trễ, phải thực hành rộng pháp bố thí. Tất cả ma vương không thể phá hoại tâm đạo của người này, huống chi là ngoại đạo mà có thể phá được sao?

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Kim châu quang minh này một vạn sáu ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Chúng sắc tượng nghịch kính, ở đó có Phật hiệu Tập Âm Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Những chúng sinh nào sinh về cõi Phật này, đã sinh, chưa sinh, hoặc hiện sinh, những bậc Chánh sĩ ấy dung mạo vượt hơn chư Thiên, đủ các tướng trang nghiêm, đẹp đẽ, sáng chói, thọ sinh tự tại. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tập Âm mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì đời sau sinh về chốn nào cũng thường được thân tướng uy nghiêm, đẹp đẽ, tâm thường hoan hỷ, tin ưa chư Phật.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Chúng sắc tượng này một vạn ba cõi Phật, có thế giới tên là Chúng tụ, ở đó có Phật hiệu Tối Oai Nghi Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tối Oai Nghi mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ,

thì người đó sẽ được các chúng thiên, long, quỷ, thần tôn quý tột bậc trong thế gian kính ngưỡng và trừ được hai mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Chúng tụ này mười vạn cõi Phật, có thế giới tên là Thắng chiến siêu độ vô cực, ở đó có Phật hiệu Quang Minh Tôn Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Quang Minh Tôn mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì các chúng sinh đó, hoặc trời, người, Dạ-xoa, quỷ, thần, nhờ công đức này nên gặp được đạo, thành tựu Chánh giác, trừ được ba mươi kiếp tội nơi sinh tử. Nếu người nào không tin, khinh chê, thì phải chịu đủ tám vạn năm ở đại địa ngục thọ đủ các khổ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Thắng chiến siêu độ vô cực này năm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Nhất thiết âm hưởng, ở đó có Phật hiệu Liên Hoa Quân Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Liên Hoa Quân mà hoan hỷ tin nhận, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì phước đức vô lượng. Giả sử có người dùng các thứ châu báu đầy trong đại thiên quốc độ đem bố thí thì phước của người đó đạt được có nhiều không?

Tôn giả Xá-lợi-phất thưa:

–Rất nhiều, không thể tính kể. Kính bạch Thiên Trung Thiên.

Phật nói:

–Nhưng không bằng người thọ trì đọc tụng, ghi nhớ danh hiệu của Đức Như Lai Liên Hoa Quân, thì công đức của người này nhiều hơn công đức người bố thí ở trên. Người ấy thường được gặp chư Phật Thế Tôn.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Các ông không thể nghe hết công đức ấy. Đức Phật Thế Tôn này từ xưa đến nay trong các thiền định luôn gồm đủ mọi công đức. Người nào tin ưa, thọ trì đọc tụng danh hiệu Đức Phật này, tức sẽ vượt qua ba cõi, giống như hoa sen vượt lên khỏi nước.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Âm hưởng này hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Nhật nguyệt quang, ở đó có Phật hiệu Liên Hoa Hưởng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đức Thế Tôn này vì lẽ gì hiệu là Liên Hoa Hưởng? Khi Đức Thế Tôn

này mới an tọa trên tòa hoa sen nơi đạo tràng thành Bậc Tối Chánh Giác, thì có vô số chư Thiên ở trong hư không đồng xướng lên: "Đức Phật Liên Hoa Hưởng nay đã xuất hiện ở thế gian." Âm thanh đó nghe khắp cả đại thiên quốc độ. Vì vậy nên hiệu là Liên Hoa Hưởng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật này, hoan hỷ tin ưa, quỳ thẳng, chắp tay thưa: "Con nay xin đảnh lễ Đức Như Lai Liên Hoa Hưởng là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác." Những người ấy tức không còn bị đọa trong ba đường ác, mau thoát khỏi các chốn hoạn nạn khủng bố, chỉ trừ người tạo nghiệp ác ngũ nghịch.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Nhật nguyệt quang này ba vạn cõi Phật, có thế giới tên là Thiên tự tại, ở đó có Phật hiệu Đa Bảo Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đức Phật Thế Tôn đó vì lẽ gì có hiệu là Đa Bảo? Vì xưa khi Đức Phật còn hành đạo Bồ-tát, có vô số chúng Thanh văn đến thưa xin lãnh thọ kinh pháp. Họ đồng nói: "Chỉ bậc Chánh Giác này mới có thể đạt được pháp thâm diệu ấy." Vì vậy nên danh hiệu của ngài là Đa Bảo. Nếu Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy mà hoan hỷ tin ưa, quỳ thẳng chắp tay thưa ba lần: "Con nay xin đảnh lễ Đức Như Lai Đa Bảo là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác" thì người ấy sẽ được sinh ra ở nơi quốc độ của chư Phật, thường hiểu rõ tất cả các pháp. Vì sao? Vì Đức Phật Thế Tôn ấy khi còn làm Bồ-tát đã phát thệ nguyện: "Khiến cho mọi người tự thành tựu Pháp bảo, lấy Pháp bảo làm quyến thuộc."

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Thiên tự tại này hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Liên hoa, ở đó có Phật hiệu Sư Tử Hống Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Sư Tử Hống mà hoan hỷ tin ưa, quỳ thẳng chắp tay thưa ba lần: "Con nay xin đảnh lễ Đức Như Lai Sư Tử Hống là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác" thì những người như vậy sinh ra chỗ nào cũng đều có thể gầm vang tiếng sư tử. Pháp âm xướng lên luôn trùm khắp tam thiên thế giới, hóa độ vô lượng các loài chúng sinh, trừ được năm mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Liên hoa này hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Minh tinh, ở đó có Phật hiệu Sư Tử Âm Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế

Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Sư Tử Âm mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người ấy về sau sinh ra ở đâu cũng đều được âm thanh vô lượng, âm thanh trong sáng thanh tịnh của Như Lai. Vì sao? Vì nếu có người tung rải hoa hương trong hư không cúng dường và xưng niệm Nam-mô Phật thì sẽ được phước vô lượng, huống chi là được thấy hình tượng nơi linh miếu của Như Lai, dâng hoa hương và chí tâm đảnh lễ thì những người ấy giống như hoa đẹp tươi thắm trong đời.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Minh tinh này một vạn năm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Vô ưu, ở đó có Phật hiệu Tinh Tấn Quân Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tinh Tấn Quân mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, nhất tâm phụng tín cõi Vô Ưu, đem tâm thanh tịnh chí thành cung kính đối với Đức Như Lai này, thì những người đó đều sẽ thành Chánh giác, rộng chuyển pháp luân cho chúng sinh. Vì sao? Vì Đức Phật Thế Tôn đó xưa khi cầu đạo đã phát thệ nguyện: "Nguyện khi ta thành Chánh giác, tất cả chúng sinh nghe tên ta sẽ được sinh về quốc độ của ta, có đầy đủ tất cả trí tuệ của Như Lai."

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Nếu người nào khinh chê, hủy báng, không tin kinh này, lại cùng nhau xem thường, cười cợt, thì những kẻ ấy trong vạn ức năm bị đọa nơi địa ngục chịu đủ các khổ báo.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Vô ưu này một vạn cõi Phật, có thế giới tên là Kim cang tụ, ở đó có Phật hiệu Kim Cang Dũng Dược Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Kim Cang Dũng Dược mà nhất tâm tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, cả trong giấc mộng, thì người ấy có thể phá trừ ba độc, diệt tan các dục, nơi pháp của chư Phật được quả vị Không thoái chuyển.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Kim cang tụ này ngàn ức cõi Phật, có thế giới tên là Khủng minh châu, ở đó có Phật hiệu Độ Nhất Thiết Thiền Tuyệt Chúng Nghi Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng.

Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Độ Nhất Thiết Thiền Tuyệt Chúng Nghi mà hoan hỷ tin ưa, chí tâm đọc tụng, ghi nhớ, hoặc lại có người nói về danh hiệu của Như Lai ấy, người nào được nghe, đem tâm ngay thẳng tuyên dương đúng đắn về danh hiệu của Đức Phật đó, thì những người như vậy đều có thể phá trừ binh chúng ma và các thứ ngoại đạo tà kiến, có thể phá tan tất cả nghi kết, chắc chắn thành tựu đạo Chánh giác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Khủng minh châu này một ngàn tám trăm cõi Phật, có thế giới tên là Hoa hương, ở đó có Phật hiệu Bảo Đại Thị Tùng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Này Xá-lợi-phất! Nếu người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Đại Thị Tùng mà hoan hỷ, nhất tâm tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người đó hay làm châu báu lớn cho thế gian, sẽ chuyển bánh xe chánh pháp vô thượng. Như vậy, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Những người được nghe danh hiệu của Đức Phật đó mà tin ưa thì được công đức lợi ích lớn như vậy. Người nào sợ nạn sinh tử xấu ác, tâm ý hướng về đạo Thanh văn, Duyên giác, thì những người như vậy trí tuệ còn kém, thệ nguyện ít, chí hướng còn thấp không thể nhận lãnh được đạo pháp nhiệm mầu tôn quý, tức bỏ trí tuệ rộng lớn của Như Lai, không thể tin và hiểu nghĩa thâm diệu này. Có chúng sinh nào cầu trí tuệ rộng mầu, hướng về nơi các công đức của thừa thâm diệu tối thượng, ở trong pháp ấy chỉ nên cầu Tạng vô tận, trừ bỏ tâm keo kiệt, ý hẹp hòi, phát tâm Từ bi rộng lớn, chỉ muốn tạo đầy đủ nguyện cho chúng sinh, với hành động bố thí ấy, nơi ruộng phước của Như Lai được quả báo vô tận, hiểu rõ trí tuệ của Bậc Chánh Giác, hay đem của báu bố thí cho chúng sinh, khiến cho tất cả đều được an vui, nguyện nhờ các công đức này nên được ở trong đạo Chánh chân Vô thượng. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy cùng danh hiệu, công đức của chư Như Lai, thì phải gắng sức rộng tuyên dương tán thán. Nếu có người không tin, hủy báng, thì những người như vậy tức phải chịu đủ các khổ trong bốn mươi ức năm ở nơi địa ngục Gia-la-tú-lãnh.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Hoa hương này sáu ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Hỷ khởi, ở đó có Phật hiệu Vô Ưu Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Ưu mà phát tâm hoan hỷ tin ưa, đọc tụng thì những người này đối với các dục không còn cấu nhiễm, không bị các dục trói buộc, ngăn ngại.

Tâm như hoa sen không dính nước bùn, được bậc Không thoái chuyển, có thể làm an ổn cho tất cả chúng sinh, về sau sẽ thành Chánh giác. Nếu có chúng sinh nghe danh hiệu của Đức Như Lai ấy, chí tâm đọc tụng, hoan hỷ tin ưa, hoặc ngay nơi đời này, hoặc sau khi Phật Niết-bàn, thì những người đó cũng đạt được Diệu thừa đặc biệt tôn quý, sẽ làm thầy dẫn đường cho thế gian, được sinh ở chỗ có vô lượng công đức, luôn gặp thời có Phật xuất thế.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Hỷ khởi này hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Ái sắc, ở đó có Phật hiệu Địa Lực Trì Dũng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Địa Lực Trì Dũng mà tâm tịnh hoan hỷ, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, đảnh lễ, suốt ngày đêm tưởng niệm, thì người đó sẽ được trụ nơi quả vị Không thoái chuyển, vững như mặt đất, khó bề lay chuyển, tất cả chúng ma không thể phá hoại tâm đạo, tất được trí tuệ vô lượng giống như biển lớn, dứt hẳn đường sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Ái sắc này mười bốn cõi Phật, có thế giới tên là Thiên, ở đó có Phật hiệu Tối Dũng Dược Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tối Dũng Dược mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, quỳ thẳng chắp tay đảnh lễ và thưa: "Con nay kính lạy Đức Như Lai Tối Dũng Dược là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác" thì những chúng sinh ấy sẽ được nắm giữ giáo pháp Đại thừa thù diệu tối thượng, cũng có thể làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, dứt trừ hẳn tám nạn, ba đường ác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Thiên này tám ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Chiên-đàn quang, ở đó có Phật hiệu Tự Tại Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tự Tại Vương mà tăng thêm tâm tin ưa, hoặc lại khuyên bảo kẻ khác thọ trì danh hiệu của Đức Phật này thì những người như vậy sẽ đạt được phước đức vô lượng.

Xá-lợi-phất! Hoặc có người khi nghe nói đến danh hiệu của Đức Như Lai ấy, hoặc là các chúng Trời, Người, Rồng, Dạ-xoa, cùng tất cả phi nhân,

nếu nghe được danh hiệu của Đức Như Lai ấy tức đều được Không thoái chuyển nơi đạo Chánh giác.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Chiên-đàn quang này hai mươi ức cõi Phật, có thế giới tên là Nhất thiết kỹ nhạc chấn động, ở đó có Phật hiệu Vô Lượng Âm Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Lượng Âm mà hoan hỷ tin ưa về công đức của Như Lai ấy tức sẽ phát nguyện: "Nhờ công đức này khiến cho tôi hiểu rõ trí tuệ của Như Lai." Người như vậy sẽ đều trụ nơi địa Không thoái chuyển, chắc chắn thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng. Vì sao? Phật Thế Tôn này khi còn làm Bồ-tát có phát hoằng thệ, kiến lập nguyện này: Nếu có các chúng sinh không tin, hủy báng thì bị khổ não mãi trong địa ngục, hết tội rồi, sinh ra chỗ nào cũng thường không được gặp đời có Phật.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Thế giới của Đức Phật đó vì lẽ gì gọi là Kỹ nhạc chấn động? Vì Phật Vô Lượng Âm xưa kia khi từ cõi trời Đâu-suất đản sinh, trước hết phát ra tất cả âm thanh kỹ nhạc, làm chấn động cùng khắp. Tất cả các thứ kỹ nhạc trên cõi trời, trong thế gian, cho đến hàng phi nhân đều không thể sánh kịp. Thời gian trụ thế Phật đó thường thuyết pháp giáo hóa chúng sinh cho đến khi nhập Niết-bàn, âm thanh của kỹ nhạc nơi cõi Phật đó tiếp tục phát ra hết sức vi diệu, chấn động đến hai mươi cõi Phật trong mười phương. Vì lẽ ấy nên hiệu là Vô Lượng Âm.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Nhất thiết kỹ nhạc chấn động này ba trăm ức cõi Phật, có thế giới tên là Tập quang minh, ở đó có Phật hiệu Đỉnh Quang Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đức Thế Tôn ấy tuy ở một chỗ nhưng hào quang chiếu khắp các cõi Phật khác, có mười vạn ức cõi thường được chiếu sáng, do vậy nên danh hiệu của Đức Phật ấy là Đỉnh Quang. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, nhất tâm tin ưa, hoan hỷ, tâm không dua nịnh, thì những người này sẽ được hào quang của Như Lai hộ trì.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Nam cách thế giới Tập quang minh này tám vạn cõi Phật, có thế giới tên là Nhất thiết hương, ở đó có Phật hiệu Bảo Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên

Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Quang Minh mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người đó đều làm ngọc báu lớn trong thế gian, trụ nơi địa Không thoái chuyển đối với đạo Chánh chân, sinh ra nơi chốn nào cũng thường được gặp Phật, chưa từng sinh ra chỗ không có Phật, trừ được năm mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Vì thế, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Không nên khởi tâm giận dữ đến các Bồ-tát và các đệ tử của các vị, chỉ nên hướng phát tâm trụ nơi đại Từ mà phụng kính. Nên cầu trí tuệ rộng lớn của Như Lai, phát hoằng thệ nguyện, hướng đến Đại thừa. Xá-lợi-phất! Người như vậy mau gần đạo Chánh chân Vô thượng, giảng dạy rộng rãi giáo pháp vi diệu của Như Lai.

Giả sử có người chưa vào Niết-bàn, không ở nơi cảnh giới của Bồ-tát, không tin Phật pháp, cũng không tin có việc thực hành đạo Bồ-tát, nói: "Phật đạo khó được". Những người như vậy muôn ngàn năm ở mãi trong địa ngục, chịu các tội khổ.

Vì thế, này Tôn giả Xá-lợi-phất! Không nên khởi tâm sân giận hướng đến loài sâu, kiến, huống chi là đem tâm ác hướng tới các bậc An lạc. Bị si mê che lấp, không biết hổ thẹn, ở trong ấy mà gây tạo các tội, hủy báng chánh pháp thì càng gây thêm tội nơi địa ngục.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Chư Phật xuất hiện ở đời thật là hy hữu. Trong số trăm ức người phát tâm cầu đạo, đến lúc thành tựu thì chỉ một hoặc hai.

Xá-lợi-phất nên biết! Như Lai xuất hiện ở đời như hoa Ưu-đàm, đúng thời mới nở, không thể dễ thấy. Người cầu Đại thừa luôn phát hoằng thệ nguyện, có người đã phát, hoặc sẽ phát, hoặc hiện đang phát, luôn phát tâm mạnh mẽ không hề nghi hoặc, thì không lâu sẽ thành tựu như sở nguyện, rộng bố thí pháp thực, đầy đủ đạo Chánh giác.

Chư Phật ở phương Nam như vậy là không thể tính kể, hiện đang an trụ, rộng thuyết giảng kinh pháp. Người nào được nghe xong, lại đem diễn giảng rộng, hiển bày, tán thán về công đức vô lượng của Như Lai, nên hướng về phương Nam, năm vóc sát đất, nhớ đến chư Như Lai, xướng lên danh hiệu của các Ngài và đảnh lễ thì người đó sẽ được phước đức không thể nói hết.

❑

KINH KHEN NGỢI CÔNG ĐỨC CỦA CHƯ PHẬT

Quyển hạ

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Về phương Tây, cách đây mười vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là An lạc, ở đó có Phật hiệu A-di-đà Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Vô Lượng Thọ này mà nhất tâm tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, phát khởi vô lượng hoan hỷ rộng lớn và an trụ trong ý đó, làm cho hàng mười vạn ức người có tâm tin vững chắc, luôn nghĩ đến Đức Như Lai ấy, thì người này sẽ đạt được phước đức vô lượng, vĩnh viễn xa lìa mọi nguy ách trong ba đường ác, sau khi mạng chung sẽ được vãng sinh về quốc độ của Đức Phật đó. Khi sắp mạng chung mà nhất tâm tin ưa, niệm Phật A-di-đà không hề quên lãng thì Đức Phật sẽ dẫn chúng Tăng đến đứng trước người ấy, chúng ma hoàn toàn không thể phá hoại được tâm chánh giác của những người kể trên. Vì sao? Vì Đức Phật Thế Tôn A-di-đà đã hiện bày tâm đại Bi, thể độ vô lượng các chúng sinh, cũng lại hộ trì tất cả mọi loài trong mười phương thế giới. Người nào được sinh nơi thế giới An lạc, thì ngay trong cảnh giới ấy sẽ được đầy đủ trí tuệ chánh giác của Như Lai.

Này Tôn giả Xá-lợi-phất! Đức Phật Thế Tôn đó vốn có thệ nguyện: Người nào cầu Đệ nhất thừa, cầu sinh nơi thế giới ấy thì được đầy đủ pháp của chư Phật Như Lai, đầy đủ phần Chánh giác. Người cầu thừa Thanh văn thừa, ở nơi cõi Phật đó thì được A-la-hán. Người nào vãng sinh về thế giới An Lạc, tùy theo sở nguyện là pháp Đại thừa hay Tiểu thừa cũng đều được đầy đủ. Người nào cuối cùng được nghe danh hiệu của Đức Như Lai A-di-đà, nghe người khen ngợi nên tin tưởng, không hồ nghi, phát tâm cung kính, dốc tâm nhớ nghĩ Phật như nhớ cha mẹ, thì sẽ đạt đầy đủ các nguyện nơi quốc độ của Đức Phật ấy. Người nào không tin việc khen ngợi tán thán danh hiệu, công đức của Đức Phật A-di-đà mà lại hủy báng thì trong năm kiếp sẽ bị đọa nơi địa ngục chịu đủ các khổ.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Tây cách đây mười vạn ức cõi Phật, có

thế giới tên là Phá nhất thiết ma, ở đó có Phật hiệu Thù Thắng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Thù Thắng mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người ấy đều có thể hàng phục chúng ma, phá tan lưới ma, trừ được sáu mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa, Xá-lợi-phất! Phương Tây cách đây mười vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Phục nhất thiết ma, ở đó có Phật hiệu Tập Âm Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tập Âm mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người đó sẽ được âm thanh của tất cả chư Phật Như Lai, ở trong đại chúng rộng thuyết các pháp, luôn được tôn quý, dùng đức để hàng phục và đẩy lùi các ma, trừ được tám mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lúc ấy, Bồ-tát A-dật quỳ thẳng chắp tay cung kính bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có sự việc gì làm cho Đại Bồ-tát ở trong ấy phát khởi đầy đủ nguyện Đại thừa, trụ nơi bậc Không thoái chuyển, mau thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng?

Phật bảo:

–Có đấy, này Bồ-tát A-dật! Phương Bắc có thế giới tên là Phong nghiêm, ở đó có Phật hiệu Đức Nội Phong Nghiêm Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật này mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ và đảnh lễ, thì người đó sẽ được quả vị Không thoái chuyển, mau thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng, trừ được một ức kiếp tội nơi sinh tử. Người nào từng cúng dường năm ngàn Đức Phật thì mới được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Đức Nội Phong Nghiêm Vương. Được nghe danh hiệu rồi thì từ đây trở về sau sinh ra ở đâu cũng thường được Thiên nhãn, chưa từng có lúc nào không được Thiên nhãn. Thường được thiên nhĩ thông suốt, chưa từng có lúc nào không được thiên nhĩ. Thường được thần túc, chưa từng có lúc nào không được thần túc. Cho đến Niết-bàn, thường được thân tướng đoan nghiêm, chưa từng thọ thân hình xấu xí. Cho đến Niết-bàn, luôn được tôn quý, chưa từng sinh nơi chốn thấp kém. Cho đến Niết-bàn, có thể phá trừ mọi thứ trói buộc của

các dục. Sáu căn: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý của người đó hoàn toàn không có bệnh. Cho đến Niết-bàn, chưa từng sinh vào cõi không có Phật, được nghe pháp báu chưa từng nghi ngờ, những lúc không được nghe pháp cũng chưa hề hồ nghi. Khi không thấy Tăng cũng không sinh vào chốn có tám nạn. Thường giữ giới đầy đủ, không lúc nào thiếu khuyết, tâm thức thanh tịnh, không hề rối loạn.

Bồ-tát A-dật nên biết! Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật này, tâm tịnh tin ưa, đối với Bậc Tối Chánh Giác như khát muốn được uống, phát tâm kính tín hướng đến, thì những người đó sẽ giữ gìn được những lợi lạc quý giá trong thế giới của chư Phật. Người đó sẽ thâu được vô lượng công đức tốt đẹp. Thế nên A-dật! Phải chuyên tâm tinh tấn trì niệm danh hiệu Đức Phật ấy. Nếu Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ muốn được sinh vào cõi thù thắng, diệu tịnh thì phải mau lãnh hội, trì niệm danh hiệu Đức Phật đó. Nên đảnh lễ thưa: "Con nay xin đảnh lễ Đức Như Lai Đức Nội Phong Nghiêm Vương là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng."

Bồ-tát A-dật bạch Phật:

–Kính bạch Thiên Trung Thiên! Quốc độ của Đức Phật đó cách cõi này gần hay xa? Và từ khi Ngài thành Phật đến nay thời gian đã bao lâu?

Phật bảo Bồ-tát A-dật:

–Giả như có một độn cát lớn, dài rộng một trăm do diên, lấy một hạt cát trong độn cát đó để vào một cõi Phật, lần lượt để vào như vậy trong tất cả các cõi Phật, cho đến khi hết số cát kia. Số cát như vậy cũng đầy khắp trong cõi nước của chư Phật. Lại lấy số lượng cát trong quốc độ của chư Phật, đem một hạt cát đặt vào một cõi Phật, cứ như vậy cho đến hết số cát trong những quốc độ của chư Phật. Rồi với số lượng quốc độ của chư Phật như thế đều nghiền thành bụi, lại lấy một hạt bụi để vào một cõi Phật, cho đến khi hết số bụi đó. Cõi Phật nhiều như số bụi ấy cũng chưa đến, vượt hơn trăm lần cũng chưa đến được, cõi nước của Đức Phật đó cách đây rất xa, không thể lường tính nổi. Đức Phật Thế Tôn nơi cõi Phong nghiêm kia hiện tại cùng với vô số các Đại sĩ và các chúng Tỳ-kheo không thể tính đếm, trước sau vây quanh để nghe thuyết pháp. Ta ngồi nơi đây dùng tuệ nhãn trông thấy Đức Như Lai đó ở trong đại chúng thuyết giảng rộng về kinh pháp. Đức Phật Thế Tôn đó an tọa trên tòa cao nơi cõi Phật kia cũng dùng tuệ nhãn thấy rõ thế giới này, cũng thấy ta đang ngồi trên tòa cao giữa đại chúng thuyết pháp.

Bồ-tát A-dật nên biết! Nếu có chúng sinh tin nơi tuệ nhãn của chư Như Lai nhìn thấy như thế mà hoan hỷ thì người này chắc chắn thành tựu đạo quả Chánh giác, đều được chư Phật, Như Lai hộ trì, làm cho tin ưa không còn hồ nghi, đều nắm giữ được trí tuệ vi diệu của Như Lai, đạt được địa Không thoái chuyển. Thế nên, này Bồ-tát A-dật! Người nào muốn cầu phước lớn ấy thì giả sử cả tam thiên đại thiên thế giới đầy cả lửa dữ mà vẫn cố vào trong ấy để nghe pháp trí tuệ và danh hiệu của Đức Phật đó.

Bồ-tát A-dật lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Có pháp nào để đạt được địa Không thoái chuyển, mau thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng?

Phật nói:

–Có đấy, này Bồ-tát A-dật! Phương Bắc cách đây vô số cõi Phật không thể tính hết, có thế giới tên là Kim cang kiên cố, ở đó có Phật hiệu Kim Cang Kiên Cường Tiêu Phục Hoại Tán Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Kim Cang Kiên Cường Tiêu Phục Hoại Tán mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, tận tâm cúng dường, thì những người này đều an trụ nơi địa Không thoái chuyển, mau thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng, trừ được mười vạn ức na thuật kiếp tội nơi sinh tử, vượt qua hết mọi chướng ngại. Đức Phật Như Lai đó có công đức vô lượng và thệ nguyện rộng lớn cũng như vậy. Ta từ vô số kiếp về trước, trong đời quá khứ, khi Đức Như Lai Đĩnh Quang xuất hiện ở thế gian, ta nhờ Đức Phật ấy mà được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Kim Cang Kiên Cường Tiêu Phục Hoại Tán, vượt qua được mười vạn ức na-thuật kiếp tội nơi sinh tử.

A-dật nên biết! Nếu ta không theo Đức Như Lai Đĩnh Quang và nghe danh hiệu của Phật ấy, ta nay chắc chắn chưa thành tựu đạo quả Chánh giác.

Đức Phật ấy vì lẽ gì hiệu là Kim Cang Kiên Cường Tiêu Phục Hoại Tán? Ví như kim cang rơi ở đâu, hoặc trên núi cao, hoặc trên bờ dốc, trên ngói đá, đất cát, thành lũy, vách tường, cây cối, hoặc từ xa rơi đến chỗ nào cũng đều không bị hư hoại. Như vậy cho nên, này Bồ-tát A-dật! Người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy mà thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì tất cả các dục mau được tiêu trừ, tất cả tâm ý hẹp lệch của hàng Thanh văn, Bích-chi-phật đều dứt hết, mau thành tựu đạo Chánh giác, cho nên hiệu là Như Lai Kim Cang Kiên Cường Tiêu Phục Hoại Tán. Đức Phật Thế Tôn

đó có đầy đủ các hạnh nguyện như vậy.

Lại nữa, này Bồ-tát A-dật! Phương Bắc cách đây mười vạn ức cõi, có thế giới tên là Ma-ni quang, ở đó có Phật hiệu Bảo Hỏa Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Hỏa mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, tất sẽ được trụ nơi địa Không thoái chuyển, mau thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng. Tất cả dân chúng trong quốc độ của Đức Phật đó, người cúng dường Như Lai Bảo Hỏa đều nhờ giáo pháp Nhất thừa mà được độ thoát, chứ không có tên thừa Thanh văn, Duyên giác.

Phật bảo Trưởng lão Đại Ca-diếp:

–Nên biết công đức của chư Phật, Như Lai là không thể nghĩ bàn. Về phương Bắc cách đây năm mươi vạn cõi Phật, có thế giới tên là A-kiệt-lưu hương, ở đó có Phật hiệu Bảo Nguyệt Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Này Ca-diếp! Nếu Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Nguyệt Quang Minh, hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì những người này đời sau sinh ra ở nơi chốn nào cũng được Tam-muội chánh định bất trung chỉ. Hoặc khi thiền định tự thấy chư Phật chuyển pháp luân vi diệu, đều có thể nắm giữ tất cả pháp của chư Phật. Sinh ra ở nơi nào cũng thường mở bày, xiển dương pháp lớn cho chúng sinh, biện tài thông suốt, là bậc tôn quý trong chúng, các sự mong cầu đều được như nguyện. Vì sao? Vì Đức Phật Thế Tôn đó xưa kia khi cầu đạo có phát nguyện: "Nguyện khi ta thành Chánh giác, người nào nghe tên ta thì khiến họ đạt được Tam-muội định ý này. Từ khi mới phát tâm cho đến lúc thành đạo, trong thời gian đó thường được định ấy, chưa từng quy mạng."

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ khen ngợi:

Cách năm mươi vạn các cõi Phật
Có thế giới tên A-kiệt-lưu
Nước đó có Phật hiệu Bảo Nguyệt
Đạo đức luôn sáng chói vòi vọi
Người nào được nghe tôn hiệu Phật
Là đã đạt được chỗ quy y
Sau sinh nơi đâu đều đắc Thiền

Tinh tấn, trí tuệ không gián đoạn
Danh tiếng cùng khắp, hào quang sáng
Người đó thấy Phật tại quốc độ
Giảng pháp rộng rãi cho chúng sinh
Chư Phật Đạo sư từng thuyết pháp
Tất cả các việc không bền chắc
Quán thấy các pháp không chỗ khởi
Nên thương xót cùng khắp tất cả
Ngay trong các thiền được tự tại
Đã hay phát hạnh, ý như vậy
Rõ được ba đường không giận dữ
Xét kỹ, hiểu rõ không ta người
Không có sở hữu, không có, không
Hiểu rõ các việc không sở đắc
Hưng khởi giáo pháp nơi chỗ ấy
Giáo pháp như vậy không chỗ trụ
Tìm rõ biểu thức, không biểu thức
Cả hai đều không và không tánh
Không pháp, ngã như vậy hiển bày
Vô biểu thức chính là nghĩa không
Thuyết diệu pháp này, thường quán rõ
Biểu thức có thể rõ hay không
Cả hai đều chuyển từ si, tuệ
Quán kỹ cả hai đều thanh tịnh
Cũng không thấy các pháp cấu bẩn
Bậc tuyên nói pháp không chỗ trú
Đều rõ, không trú Ba-la-mật
Ví như trăng đi trong hư không
Pháp thuyết giảng ấy không chỗ tựa
Diệu pháp như vậy hiện nơi đời
Ngay trong ba cõi không đắm chấp
Trong pháp Bồ-tát không chốn nương
Bậc hiểu như vậy: Nhất thiết trí
Người rõ pháp này vì người nêu
Nếu ai hiểu được pháp không chấp
Người xét kỹ phân biệt như vậy
Người đó được gần bậc Đại trí
Bậc trí nghe rồi thoát văn tự

Không còn tính toán và hồ nghi
Người đó hiểu rõ được như vậy
Nơi đời riêng đạt mọi hiểu biết
Đại trí tuệ thông suốt như vậy
Hiệu là Vô Thượng Sĩ tôn quý.

Lại nữa, này Ca-diếp! Phương Bắc cách đây sáu vạn cõi Phật, có thế giới tên là Trường hoan lạc, ở đó có Phật hiệu Hiền Tối Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Hiền Tối mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ thì người đó sinh đến đâu cũng được tất cả chúng sinh yêu kính, ai thấy cũng tin vui, chỉ dạy điều gì mọi người đều vâng theo. Người đó đạt được công đức như vậy nên được biện tài vô ngại. Chúng sinh nghe giảng thuyết kinh pháp đều hoan hỷ, tin hiểu, phụng hành.

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói kệ khen:

Cách xa sáu vạn các cõi Phật
Có cõi tên là Trường hoan hỷ
Bậc Đại Đạo sư tại thế gian
Từ bi vượt các pháp Thánh hiền
Tôn quý trên hết không ai bằng
Đời đời cứu độ các chúng sinh
Ai nghe hiệu Phật làm Pháp sư
Mỗi người tin vâng lời vị ấy
Đại Pháp vương Nhất thiết trí này
Vô lượng dân chúng cùng quy ngưỡng
Nếu có nữ nhân nghe danh ngài
Mau được xa lìa thân người nữ
Xấu ác vô cùng không biên vực
Bậc không xuất thế, không vào được
Bậc không sở hữu có thể vào
Quán rõ chân lý, không chân lý
Rõ hai việc này đều vô tánh
Người ấy vắng lặng không tự tánh
Diệt hết tất cả gọi là diệt
Vừa mới phát sinh cũng vô tánh.

Lại nữa, này Ca-diếp! Phương Bắc cách đây tám ngàn cõi Phật, có

thế giới tên là Hiện nhập, ở đó có Phật hiệu Bảo Liên Hoa Bộ Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Nếu Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Bảo Liên Hoa Bộ mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì đời sau sinh ra ở chỗ nào dung mạo cũng xinh tươi, đoan nghiêm không ai bằng, mọi người đều kính mến, tự biết rõ những việc trong vô số kiếp ở đời trước. Biết rõ hết các việc làm thiện ác từ đâu sinh ra. Biết rõ sinh ra nơi nào, nói ra điều gì ai nấy cũng đều tin phụng, thừa hành.

Này Trưởng lão Ca-diếp! Nếu Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào được nghe về việc làm, công đức, danh hiệu của Đức Như Lai Thế Tôn Đẳng Chánh Giác ấy, nếu người nữ còn yêu mến thân nữ như vậy thì chưa được giải thoát. Nếu nhàm chán thân nữ, không ưa mến, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ danh hiệu của Đức Phật đó thì có thể đạt được tất cả các công đức ấy.

Trưởng lão Ca-diếp bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Phải làm như thế nào để đạt được công đức ấy?

Phật nói:

–Dứt các danh sắc, hết các dục cấu thì những người này mau chóng đạt được vô lượng công đức. Phải mau xa lìa thân người nữ, sẽ được đầy đủ thân hình nam tử. Người cầu làm thân nữ thì sinh ở nơi nào cũng tiếp tục làm thân nữ, làm cấu nhiễm tất cả thế giới. Cho nên phải bỏ thân nữ thì sẽ được các bậc Thiện tri thức vô thượng hộ trì. Cũng tự hưởng phước và công đức ngày càng tăng trưởng, lại tạo lợi ích cho người khác rất nhiều. Tất cả các nam nữ ở trong các khổ mau chóng được cứu giúp. Như cây độc ở đâu thì cành nhánh phát sinh đều bị tổn hại. Nếu người nào có thể chặt đứt những cây độc ấy, mới làm cho tất cả đều được an vui. Thân nữ nhân ví như cây độc, các dục tăng trưởng, độc hại tinh thần, khiến các hạnh ác thêm rộng lớn, chịu vô lượng khổ đều do nữ nhân. Nếu có thể dứt bỏ thân nữ, tức là đoạn hẳn vô lượng khổ não của chúng sinh. Trừ hết các hạnh ác, đóng bít ba đường dữ, mở cửa Niết-bàn, làm cho tất cả đều được an lạc. Những người như vậy mau được vào cảnh giới của chư Phật.

Trưởng lão Ca-diếp bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Làm sao dứt trừ được thân nữ?

Phật nói:

–Nên quán thân mình, quán thân người khác, hiểu hai việc này đều không thủ đắc. Ở trong chỗ không thủ đắc ấy tức không có nẻo chấp giữ.

Ai đối với người nam hay người nữ, quán các căn của họ không thấy có tướng mạo nam nữ. Ai rõ được hai việc này sẽ không còn chấp trước, vướng mắc vào chỗ nào nữa nên ở trong đó, nguyện được thanh tịnh. Ai đã thanh tịnh thì không lấy, bỏ. Ai không lấy, bỏ liền không tâm thức. Tìm xét, truy nguyên về điều này cũng không thủ đắc, không có xứ sở. Tự suy nghĩ: "Trong chỗ không xứ sở mà cầu tìm nam tử thành nữ nhân được sao?" Ý xét kỹ, tìm cầu ấy cũng không thủ đắc. Ai hiểu rõ ý tánh vốn không nam nữ, không có thể thấy, mới được gần đạo Như Lai. Người nào phát tâm muốn mau trừ bỏ thân nữ nhân, quán kỹ biết rõ thân nam nữ không khác nhau, cả hai đồng tăng giảm nên nhận nữ nhân làm hình nữ nhân, dùng lý suy xét, phân tích trong sáu căn cũng không thể tìm được có nam có nữ. Người quán xét như vậy tức là cầu đạo Như Lai. Ai muốn cầu hiểu việc này và người hiểu rõ pháp ấy, hai hạng người đó trong thời Phật quá khứ đã từng được nghe danh hiệu của Đức Phật kia, nên biết người này trong đời quá khứ đã tạo công đức lớn nơi chỗ chư Phật, nay mới được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy. Người này sẽ làm chỗ nương tựa cho đời vì đã được tự tại. Người nào phụng trì các tôn hiệu ấy thì được phước vô lượng. Nếu có người nghe, hoặc có người học, ta đều thấy hết chỗ cầu đạt của họ. Người được nghe kinh này tức cũng như đã thấy ta không khác. Nếu người nào khinh chê, nói đây không phải là lời của Phật dạy, thì người đó đã hủy báng kinh Phật, hủy báng kinh là đã tạo nghiệp ác rất lớn. Vì hành ác này mà phải vào địa ngục, vô số kiếp chịu các khổ báo. Tội nơi địa ngục hết, sinh ra ở chốn nào cũng thường bị câm, ngọng, các căn luôn khiếm khuyết, luôn bị ngu si và điên cuồng. Người nào chê bai chư Bồ-tát đức mỏng, không có tướng hảo, lời nói không có uy lực, thì thường sinh vào nơi chốn hạ tiện, hoặc trong cõi ác, hoặc dù ở đâu cũng thường không được nghe pháp, không thể hiểu được nghĩa lý thâm diệu nơi kinh pháp của Bậc Như Lai Chánh Giác thuyết giảng. Người ngu si tranh cãi với kinh chịu nhiều tội báo, ý càng tăng sự hủy báng kinh pháp này, những chúng sinh như vậy sinh ra thường ngu si. Chư Phật Chánh Giác luôn làm ánh sáng lớn cho thế gian. Ta ân cần dặn dò, dạy bảo các ngươi: Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, thiện nam, thiện nữ nào hủy báng kinh pháp này tất bị tội rất nặng. Chư Phật, Thế Tôn hiện tại trong mười phương là Bậc Pháp Sư trong vô lượng thế giới, kinh pháp chư Phật thuyết giảng thật khó được nghe. Như Lai thương xót dạy lại cho các ngươi, nếu người nào tin ưa công đức và danh hiệu của chư Phật thì đối với các pháp thiện tự nhiên khế hợp. Người nào học tập, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ thì người đó mau được gặp các Đức Như Lai. Trí tuệ của người ấy ngày càng tăng trưởng, đạt được vô ngại. Người nào

khuyên người khác niệm danh hiệu của chư Phật thì từ nơi chốn sinh ra đi khắp bốn phương tự nói tự làm, không hề sợ hãi. Người nào ưa thích, hết lòng kính thờ danh hiệu của chư Phật ấy, nên biết người đó cách đạo Chánh giác không xa. Người nào ưa thích công đức của chư Phật, lại thêm khuyên người khác trì niệm danh hiệu Phật, thì người đó ở đâu cũng như chỗ đi lại của Như Lai, không còn sợ các nạn trong các dục.

Trưởng lão Ca-diếp nên biết! Nếu Tỳ-kheo hội đủ bốn pháp sự mới có thể tin ưa danh hiệu tôn quý của chư Phật này. Những gì là bốn?

1. Đời quá khứ được ở chỗ của chư Phật.

2. Được nghe pháp thâm diệu, ưa thích ở chốn vắng vẻ thanh tịnh.

3. Đời đời được gặp các tri thức thiện.

4. Không ở trong pháp làm việc nguy hại.

Ca-diếp nên biết! Đó là bốn việc. Nếu Tỳ-kheo có đủ bốn việc này, thì đối với giáo pháp của các Đức Như Lai Chánh Giác không còn nghi ngờ. Người nào được nghe công đức của Như Lai mới có thể nhất tâm tin ưa pháp của Như Lai.

Khi ấy, Đức Thế Tôn thuyết kệ khen:

Quá khứ cúng dường các Đức Phật
Nhờ công đức này nghe danh Phật
Vào đời ác người nghe tên Phật
Nhờ danh hiệu ấy tăng trưởng đức
Quá khứ người ấy gặp chư Phật
Được nghe nghĩa Như Lai thâm diệu
Đức tịnh đời trước không nghịch pháp
Người ấy mới tin và phụng hành
Người nào được nghe pháp sâu xa
Thuyết các nghĩa vô cùng vi diệu
Hạng này không còn các hồ nghi
Pháp Phật sâu xa không thể hoại
An trụ nghĩa pháp đã nói ra
Dùng phổ trí tư duy tin ưa
Ý ấy kiên cố nghe ta nói
Ghi nhớ chớ quên pháp quý này
Không có tranh cãi với giáo pháp
Nghe danh hiệu Phật thường phụng hành
Biết rõ hữu niệm và vô niệm
Ở trong pháp ấy không sai biệt

Rất rộng lớn không thể nghĩ bàn
Nơi đại trí không còn do dự
Người trí tuệ sâu cầu pháp này
Thấu đạt nghĩa diệu không thưa hỏi
Không ngại siêng cầu pháp sâu xa
Hạng này không ưa nghiệp thấp kém
Nên biết người ấy không chỗ cầu
Ở trong pháp Phật rất dũng mãnh
Tin tưởng hoàn toàn lời Phật dạy
Những chúng sinh ấy trong đời trước
Làm các việc thiện thọ phước báo
Không hề trái chống mới được nghe
Hiển bày đại trí Đức Như Lai
Đều là khen ngợi mười phương Phật
Có người tụng trì các Phật danh
Chư Phật khen ngợi đức người đó
Ở trong đại chúng khen danh Phật
Sẽ thường được nghe âm thanh Phật
Mau hiểu rõ các pháp đại trí
Nghiệp hoàn toàn thanh tịnh, vô sinh
Phóng ánh sáng lớn vượt nhật nguyệt
Diễn bày diệu pháp khắp chúng sinh
Sau này sẽ thành Tối chánh giác
Chiếu sáng cùng khắp các cõi Phật.

Lại nữa, này Trưởng lão Ca-diếp! Phương trên có thế giới tên là Bảo nguyệt, ở đó có Phật hiệu Kim Bảo Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có thế giới tên là Tượng bộ lâu, ở đó có Phật hiệu Vô Lượng Tôn Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Thiên ngọc nữ, ở đó có Phật hiệu Vô Lượng Tôn Ly Cấu Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ,

Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Tu-di-phan, ở đó có Phật hiệu Đức Thủ Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Tuân tụ tiễn ý, ở đó có Phật hiệu Vô Số Tinh Tấn Hưng Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Vô thọ, ở đó có Phật hiệu Vô Ngôn Thắng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Tịnh quán trang nghiêm, ở đó có Phật hiệu Vô Ngu Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Nhật quang, ở đó có Phật hiệu Nguyệt Anh Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Thuyết pháp, ở đó có Phật hiệu Vô Lượng Quang Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Bảo phong thủ tận, ở đó có Phật hiệu Nghịch Không Quang Minh Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Hảo tập, ở đó có Phật hiệu Tối Thanh Tịnh Vô Lượng Phan Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Thù thắng, ở đó có Phật hiệu Hảo Đế Trụ Duy Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Tinh tấn, ở đó có Phật hiệu Thành Tựu Nhất Thiết Chư Lợi Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Nguyện lực, ở đó có Phật hiệu Tịnh Tuệ Đức Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Ngu lạc nhập, ở đó có Phật hiệu Tịnh Luân Phan Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Chiên-đàn hương, ở đó có Phật hiệu Lưu Ly Quang Tối Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Tinh tú, ở đó có Phật hiệu Bảo Đức Bộ Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Vô lượng đức phong, ở đó có Phật hiệu Tối Thanh Tịnh Đức Bảo Trụ Như Lai là Bậc Chí Chân

Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Thanh sở bất chí, ở đó có Phật hiệu Độ Bảo Quang Minh Tháp Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Vô tế hạn, ở đó có Phật hiệu Vô Lượng Tàm Quý Kim Tối Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng, hiện đang thuyết pháp.

Khi ấy, Đức Thế Tôn đọc kệ:

Đức độ Như Lai như trăng tròn
Hùng mạnh vượt trên cả chư Thiên
Là vua trong các Tôn đức ấy
Hay trừ tai ương cho chúng sinh
Ai trì danh Phật đạt công đức
Thanh tịnh các cõi vì nghiêm tịnh
Thật khó gặp được tôn kinh này
Ít chúng sinh được nghe danh Phật
Nếu có người tin và cúng dường
Được đại trí tuệ, đại hùng lực
Hiểu rõ các pháp đến vô cùng
Sẽ thành vua Nhất thiết Chánh giác
Pháp của Chánh giác rất vi diệu
Không nên nghi ngờ cõi pháp ấy
Nên phải tin thờ các Đạo sư
Hoan hỷ kính lễ chớ nghi ngại.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Bảo liên hoa trang nghiêm, ở đó có Phật hiệu Liên Hoa Tôn Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Liên Hoa Tôn Phong là đã đóng bít ba đường ác, là được thành hoa Như Lai ở trong tất cả pháp của các Bậc Chánh Giác, là được thành tựu hoa đạo Vô

thượng và trừ ba mươi sáu kiếp tội nơi sinh tử.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết kệ khen:

Phương trên có cõi Bảo trang nghiêm
Các hoa nở rộ khắp đại thiên
Chiếu sáng rực rỡ rất ưa nhìn
Như vườn Hoan hỷ trên cõi trời
Phật Liên Hoa Tôn nơi cõi ấy
Thuyết pháp, tuệ thông đạt khó sánh
Hào quang chiếu khắp cõi đại thiên
Tướng hảo đoan nghiêm vượt bậc Thánh
Nếu có nữ nhân nghe tên Phật
Chấm dứt đường ác gặp chư Thánh
Trừ ba mươi kiếp tội sinh tử
Sẽ thành Chánh giác không thoái chuyển
Thanh tịnh không chấp thân, chánh ngữ
Đời đời trí tuệ công đức thành
Niệm đến chư Phật được bạn lành
Tiêu diệt oan gia trừ tội khổ
Hãy đảnh lễ khắp các Đức Phật
Đang ở cõi này và cõi khác
Người ấy sẽ chóng nhận cúng dường
Nhờ lạy chư Phật đại Pháp vương
Hạng này không còn nghi lời ta
Chắc chắn thành Phật đức vô biên
Sẽ thường gặp các hội pháp diệu
Sau thành Chánh giác đạt trí tuệ.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Bảo đăng, ở đó có Phật hiệu Tịnh Bảo Hưng Phong Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Tịnh Bảo Hưng Phong mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì người đó được pháp báu Bảy giác ý, trừ được ba mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Khi ấy, Đức Thế Tôn thuyết kệ khen:

Phương trên có cõi hiệu Bảo đăng
Thế Tôn Tịnh Bảo ở cõi ấy
Người nào được nghe danh hiệu Phật

Tất sẽ đạt được bảy Giác thiền
Ba mươi đại kiếp sinh tử khổ
Vượt hẳn quá khứ không nhân duyên
Được sức vô tỷ, trụ bất động
Sẽ thường được gặp chư Thế Tôn.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Điện quang, ở đó có Phật hiệu Điện Đăng Phan Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Điện Đăng Phan Vương mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ thì những người đó đều xa lìa các xứ có tám nạn, không còn sinh trở lại trong chốn thấp kém.

Khi ấy, Thế Tôn thuyết kệ khen:

Phương trên có cõi tên Điện quang
Thế Tôn hiệu là Điện Đăng Vương
Người nào nghe danh hiệu Phật ấy
Trừ hẳn tám nạn không gặp lại
Trí tuệ hiểu rõ gốc sinh tử
Tất cả công đức thứ lớp thành
Dạy đạo hưng thịnh, độ chúng sinh
Riêng đạt trí tuệ Thánh vô thượng.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Hư không trí, ở đó có Phật hiệu Pháp Không Đăng Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Pháp Không Đăng mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ thì người ấy trừ được sáu mươi kiếp tội nơi sinh tử, được địa Không thoái chuyển nơi đạo quả Tối chánh giác, thường được gặp chư Phật, nơi hiện đời cho đến trong giấc mộng cũng được gặp Đức Như Lai ấy.

Tôn giả Ca-diếp nên biết! Người nào hiện đời luôn năm vóc sát đất, nhất tâm cung kính hướng về Đức Như Lai, người đó chắc chắn đã trồng vô lượng công đức, tạo đầy đủ các căn lành, sẽ thường được gặp các tri thức thiện, thường cung kính thương yêu mọi người.

Như vậy, này Tôn giả Ca-diếp! Đây là được các quả báo thiện trong hiện tại. Tất cả công đức của Đức Phật Như Lai ấy rộng lớn như vậy.

Khi ấy, Đức Thế Tôn thuyết kệ khen:

Có đại thế giới Hư Không Trí
Danh hiệu Phật là Pháp Không Đăng
Thế Tôn ấy danh xưng cùng khắp
Hào quang rộng lớn vượt hư không
Người nào được nghe tôn hiệu Phật
Vượt sáu mươi kiếp tội sinh tử
Chắc chắn sẽ được gặp chư Phật
Ở trước Như Lai giảng pháp diệu
Hiện đời tinh tấn gặp chư Phật
Sẽ năm vóc kính lạy Như Lai
Trong mộng được gặp Thế Tôn ấy
Hào quang vây quanh Bậc Đạo Sư
Nhớ nghĩ công đức Như Lai này
Sẽ thường được gặp chư Thế Tôn
Sinh ra thường gặp các Pháp vương
Người ấy hiện đời gặp chư Phật
Bậc Thầy dẫn đường đức vô lượng
Trí tuệ rộng lớn làm Pháp vương
Người ấy siêng năng cầu phước đức
Tận tâm, dốc sức kính lễ Phật.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Thẩm đế phần, ở đó có Phật hiệu Nhất Thiết Chúng Đức Thành Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Vì lẽ gì cõi này tên Thẩm đế phần?

Tôn giả Ca-diếp nên biết! Thế giới ấy chia làm tám phần: Phần Chúng hoa, phần Chiên-đàn thọ, phần Kim đa-la thọ bảo trí… Trong cõi Phật này, các hương thơm phát ra cùng khắp thế giới. Ở giữa hư không nơi cõi đó làm thành một cái lọng lớn che khắp cõi Phật. Đức Phật Như Lai ấy đi đến pháp tòa trang nghiêm nơi đại hội để thuyết pháp. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nhất Thiết Chúng Đức Thành mà sáu căn đoan nghiêm, thường được thanh tịnh, hiểu rõ phần pháp diệu của chư Phật thì trừ được tám mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Bấy giờ, Thế Tôn thuyết kệ khen:

Thế giới Thẩm đế có tám thứ
Đa-la Bảo Thọ hương trang nghiêm
Xuất diệu danh hương tỏa khắp cõi

Lọng mây hương che khắp hư không
Chánh giác Đại trí ở cõi này
Danh tiếng cùng khắp hiệu Chánh Đức
Sắc tướng đoan nghiêm rất vi diệu
Pháp vương độc hành không sợ hãi
Người nào được nghe tôn hiệu ấy
Đoan nghiêm, kỳ diệu đắc công đức
Thân hình đầy đặn và tuấn tú
Nhìn họ không chán, thêm kính trọng
Công đức tôn quý không ai bằng
Hoan hỷ, tin ưa dạo các cõi
Tinh tấn, dũng mãnh vượt hơn hẳn
Trừ tám mươi kiếp tội sinh tử
Nơi đạo Chánh giác không thoái lui
Diễn thuyết rộng rãi pháp của Phật
Mau được tất cả các an lạc
Sau sinh nơi nào thường tôn quý
Mau được thanh tịnh không sai khác
Nhớ những công đức của Như Lai
Trí tuệ tư duy nghĩa các pháp
Tăng thêm công đức thành các trí.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Nhật nguyệt anh, ở đó có Phật hiệu Hiền Phan Tràng Vương Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Hiền Phan Tràng Vương mà hoan hỷ tin ưa, thọ trì đọc tụng, ghi nhớ, thì người ấy sẽ được trụ nơi địa Không thoái chuyển, thành tựu đạo quả Tối chánh giác và trừ được năm mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Khi ấy, Đức Thế Tôn thuyết kệ khen:

Phương trên có cõi Nhật nguyệt anh
Danh hiệu Phật ấy Hiền Tràng Vương
Pháp vương Đại tiên nơi cõi đó
Tướng hảo tròn sáng như trăng rằm
Người nào được nghe tôn hiệu ngài
Đi trong sinh tử căn vẫn sáng
Ở trong các pháp thường tăng trưởng
Quán rõ trụ vào dòng Như Lai

Chí tâm niệm Phật và kính lạy
Trừ năm mươi kiếp tội nơi sinh tử.

Lại nữa Ca-diếp! Phương trên có cõi tên là Bảo chủng, ở đó có Phật hiệu Nhất Thiết Bảo Trí Sắc Trì Như Lai là Bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Chúng Hựu (Thế Tôn), độ người vô lượng. Cõi nước đó vì lẽ gì tên là Bảo chủng?

Tôn giả Ca-diếp nên biết! Tất cả chúng sinh nơi cõi Phật ấy đều cầu đạo Chánh chân Vô thượng. Bồ-tát trong cõi nước đó thần túc đều dõng mãnh thù thắng. Vô số Bồ-tát cùng một lúc chỉ trong khoảnh khắc dùng sức thần túc bay đến mười phương cúng dường vô lượng hằng sa chư Phật, có thể tạo mọi thành tựu cho chúng sinh khắp các nơi chốn. Khi nói về công đức của chư Phật ấy, nếu có người nghe tin ưa tức là đã đến quốc độ của chư Phật này rồi. Ai có thể phát khởi hạnh đại tinh tấn?

Có các Đại Bồ-tát, nếu người nào thọ trì danh hiệu các Đại Bồ-tát này: Bồ-tát Sư Tử Hý, Bồ-tát Sư Tử Phấn Tấn, Bồ-tát Sư Tử Phan, Bồ-tát Sư Tử Tác, Bồ-tát Kiên Dũng Tinh Tấn, Bồ-tát Kích Kim Cang Tuệ… hoặc người nào được nghe danh hiệu của Đức Như Lai Nhất Thiết Bảo Trí Sắc Trì và danh hiệu của các Bồ-tát Đại sĩ đó, thì đều được mười lực và mười tám pháp bất cộng của Như Lai, thường hay chuyển pháp luân bất thoái, trừ sáu trăm kiếp tội nơi sinh tử.

Khi ấy, Đức Thế Tôn thuyết kệ:

Ta nay nói về các Pháp Vương
Thảy đều an ổn và thường trụ
Đại Đạo sư không thầy tự ngộ
Thành Chánh giác được vui Niết-bàn
Danh hiệu Như Lai tánh trong lành
Các pháp oai nghi hành thanh tịnh
Vào thời tối hậu nghe hồng danh
Phát đại hoan hỷ tâm cung kính
Không nên hồ nghi Đức Như Lai
Chí thành tin thờ, chớ nói suông
Ông nên biết đây, Xá-lợi-phất!
Đời trước họ từng cúng dường ta
Hoặc đã cúng dường các Đức Phật
Người đó vào cuối đời sợ hãi
Được nghe những loại kinh tôn quý

Nhất tâm tin ưa không còn nghi
Con đường đại trí của chư Phật
Tuệ thông đạt tối thượng khó sánh
Thành tựu nhiều chỗ trong pháp ấy
Lẽ gì trong đó nghi kinh này
Gặp được ngọc báu không ngờ báu
Kẻ ngu không biết chê không tốt
Người nghèo do dự, ý chưa rõ
Không trọng giá trị của báu ấy
Pháp này xuất sinh Đẳng chánh giác
Pháp này Đại sĩ đã được nghe
Người trí đức cạn không tuệ nhãn
Người này do đâu có thể tin
Người nào giàu có chứa các báu
Nghe ngọc như ý rất vui mừng
Khen ngợi rất nhiều về vật báu
Ta sẽ mua về để trang sức
Người nào tích tập nhiều phước tuệ
Nghe danh hiệu Phật rất hoan hỷ
Trân trọng khen ngợi muốn được nghe
Được ngọc Chánh giác tự trang nghiêm
Người hành pháp ác tìm người ác
Người nào dua nịnh và ngang trái
Người phước đức trí tuệ mỏng ít
Không thể thọ nhận nghe pháp này
Hèn kém, điên đảo và ngu si
Rất nhiều xan tham khởi ý xấu
Người tham, dâm, sân và mê loạn
Kẻ đó không thể nghe pháp này
Học ít, biếng nhác thêm kiêu mạn
Thân cận bạn ác, ý chưa thành
Tự nêu, thâu tóm, ngoài như sạch
Hạng ấy không thể nghe kinh này
Khi vô số Thiên nhân xướng lên
Bậc Chánh Giác cao vời vô thượng
Quý thay pháp diệu khó được nghe
Nên nghe đạo Vô thượng tôn quý
Nghe danh hiệu các Đức Như Lai

Được lợi ích lớn không nói hết
Chư Thiên ở trên, giữa hư không
Dâng hoa, đánh trống, tấu âm nhạc.
Hương diệu chư Thiên xông cùng khắp
Đại thiên thế giới kết mây thơm
Hào quang chiếu sáng khắp mười phương
Tất cả cõi chấn động sáu cách.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết giảng về danh hiệu của các Đức Như Lai, toàn thể chúng hội đều ngồi trên tòa, từ xa chiêm ngưỡng chư Phật Thế Tôn ấy. Mỗi Đức Thế Tôn đều ở giữa đại chúng nơi nước đó thuyết giảng kinh pháp. Mọi người đều từ nơi tòa ngồi đứng dậy đảnh lễ chư Thế Tôn, tất cả đại chúng đều hết mực hoan hỷ, vui thích.

Lúc này, trong pháp hội, vô số trăm ngàn người đã đắc đạo, hoặc chưa, tất cả đều phát tâm Bồ-đề vô thượng. Các Bồ-tát nhiều như cát sông Hằng trong mười phương thế giới đều đi đến pháp hội này để đảnh lễ Đức Thích-ca Văn. Nơi chúng hội có một ức Tỳ-kheo được quả A-la-hán. Lại có mười vạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni được Pháp nhãn thanh tịnh, mười vạn người được pháp nhẫn. Năm trăm Ưu-bà-tắc, bốn trăm Ưu-bà-di cùng một lúc từ tòa đứng dậy, sửa lại y phục, cúng dường Như Lai đều phát tâm Vô thượng chánh chân đạo ý.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất ở trước Phật quỳ gối, chắp tay thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Kinh này tên là gì và phụng trì như thế nào?

Phật nói:

–Kinh này tên Xưng Dương Chư Phật Công Đức Pháp Phẩm. Cũng gọi là Tập Chư Phật Hoa, nên theo đấy mà phụng hành.

Đức Thế Tôn thuyết giảng kinh này xong, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo, chư Thiên, dân chúng, rồng, A-tu-la, tất cả đại hội đều rất hoan hỷ, ở trước Phật cúi đầu đảnh lễ và lui ra.

❑

SỐ 435

KINH DIỆT TRỪ TỐI TĂM TRONG MƯỜI PHƯƠNG

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa tại thành Ca-duy-la-vệ nơi tinh xá Thích thị, bên gốc cây Ni-câu-loại cùng với đông đủ chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị và vô số các Bồ-tát. Vào buổi sáng sớm, Đức Phật đắp y, ôm bình bát cùng với các Tỳ-kheo quyến thuộc vây quanh, vào thành khất thực.

Bấy giờ có Đồng tử thơ ấu dòng họ Thích, tên là Diện Thiện Duyệt, cỡi xe tốt đẹp, sáng sớm ra khỏi thành, từ xa trông thấy Đức Thế Tôn cùng các Thánh chúng, liền đi thẳng tới chỗ Phật, xuống xe, đi bộ đến, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, đi quanh Phật ba vòng rồi lui đứng qua một bên.

Lúc này, Diện Thiện Duyệt cúi đầu buồn rầu, Phật biết nhưng vẫn hỏi:

–Đồng tử chắc có việc thưa hỏi nên sáng sớm ra khỏi thành, trong tâm ắt có chuyện lo buồn nên sắc diện rầu rĩ?

Diện Thiện Duyệt bạch Phật:

–Kính bạch Thiên Trung Thiên! Hiện nay song thân của con thân thể không được an hòa, luôn bị phi nhân ngày đêm quấy nhiễu, ngủ nghỉ không được yên giấc, vào ra lui tới đều bị bức bách khó chịu. Lại còn bản thân con tuy ở trong một đất nước to lớn, nhưng gặp sự nguy khốn khổ não này, không giúp được gì, tự nghĩ mãi nhưng không biết phải dùng phương kế, không biết phải thiết lập những phương tiện ra sao! Giả sử gặp phải giặc giã, oán thù hoặc phi nhân, yêu quái, gian tà… thì không biết lấy gì để phòng hộ. Cúi xin Đức Thế Tôn chỉ dạy cho con dùng phương pháp gì để tùy thời cứu giúp, để cho không còn bị nhiễu hại.

Phật bảo Diện Thiện Duyệt:

–Hãy lắng nghe, lãnh thọ, khéo ghi nhớ và hành trì, ta sẽ vì ông thuyết giảng pháp ủng hộ.

Khi ấy, Đồng tử thơ ấu họ Thích vâng theo lời dạy và lắng nghe.

Phật bảo:

–Về phương Đông, cách đây hơn tám ngàn vạn ức na-thuật cõi Phật, có thế giới tên là Bạt chúng trần lao, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Đẳng Hành Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào muốn đi đến phương Đông, trước tiên nên cúi đầu quy y cúng dường Phật ở phương Đông, thì sẽ không còn sợ hãi và chẳng ai còn dám xâm phạm, nhiễu hại. Có ưa thích đi và có việc phải làm thì chắc chắn sẽ được như nguyện, tâm chí chưa từng rối loạn và như tâm chí đã nghĩ liền được thành tựu.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Trước thờ Tối chánh giác
Bậc Đại Thánh cùng hành
Sau đi về phương Đông
Mới được không khiếp sợ.

Phật bảo Đồng tử:

–Về phương Nam, cách đây hơn mười ức trăm ngàn cõi Phật, có thế giới tên là Tiêu minh đẳng yếu thoát, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Sơ Phát Tâm Niệm Ly Khủng Úy Quy Siêu Thủ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào muốn đi đến phương Nam, nên từ xa cúi đầu quy mạng Đức Phật kia rồi mới khởi sự ra đi, một lòng nhớ nghĩ, ý không lìa Phật thì không còn sợ hãi, không gặp hoạn nạn.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Lìa xa các tưởng rồi
Đồng tử tu như vậy
Nếu đi đến phương Nam
Không còn gặp sợ hãi.

Phật bảo Đồng tử:

–Về phương Tây, cách đây hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Thiện tuyển trạch, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Kim Cang Bộ Tích Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào muốn đi đến phương Tây, trước tiên nên giảng thuyết và tư duy về pháp Bản tịnh, hoàn toàn không còn chỗ kiến chấp, không khởi, không diệt, thanh tịnh, vắng lặng và trước hết nên cúi đầu đảnh lễ Đức Phật nơi cõi đó, nhất tâm quy y rồi mới khởi sự ra đi, thì chắc chắn không còn sợ hãi, không gặp hoạn nạn.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Các pháp chẳng sinh ra

Và cũng không diệt mất
Người hiểu rõ như thế
Thì không còn sợ hãi.

Phật bảo Đồng tử:

–Về phương Bắc, cách đây hơn hai vạn cõi Phật, có thế giới tên là Giác biện, Phật hiệu là Bảo Trí Thủ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào muốn đi đến phương Bắc, bắt đầu ngay nơi nhà, cúi đầu đảnh lễ quy y Đức Phật kia rồi mới khởi sự ra đi thì chắc chắn không còn sợ hãi và không gặp hoạn nạn.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Nếu ngay trong nhà ở
Hay mọi nơi cư trú
Cùng đi về phương Bắc
Đều không còn sợ hãi.

Phật bảo Đồng tử:

–Về phương Đông bắc, cách đây hơn trăm vạn ức cõi Phật, có thế giới tên là Trì sở niệm, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Hoại Ma Mạn Độc Bộ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp.

Lại, Đức Như Lai ấy đi đến nơi gốc cây Bồ-đề, vừa ngồi và nhất tâm, liền khuyến hóa các ma quyến thuộc và các Thiên ma ở thế giới Tam thiên đại thiên, đều an lập họ nơi Không thoái chuyển, sẽ thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng. Đó là khi Đức Như Lai đến nơi gốc cây Bồ-đề cảm hóa được. Người nào đi đến phương Đông bắc, nên từ xa cúi đầu quy y Đức Phật kia rồi sau mới đi, thì ngay nơi chỗ ở đạt được sự an ổn, chắc chắn không còn sợ hãi.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Từ đầu mới phát tâm
Hàng phục được binh ma
Tâm luôn niệm Phật này
Lập tức không khiếp sợ.

Phật bảo Đồng tử:

–Về phương Đông nam, cách đây hơn hai hằng hà sa các cõi Phật, có thế giới tên là Thường chiếu diệu, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Sơ Phát Tâm Bất Thoái Chuyển Luân Thành Thủ Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Đức Như Lai ấy khi còn làm Bồ-tát thường chỉ dạy mọi người thực hành nghĩa "Không thoái chuyển luân" là: Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định bất loạn, thành tựu Trí tuệ. Đó là do Như

Lai khi còn làm Bồ-tát cảm hóa được. Người nào đi về phương Đông nam, trước hết nên cúi đầu, năm vóc gieo sát đất, nhất tâm quy mạng rồi sau mới đi thì không còn sợ hãi.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Trước năm vóc đảnh lễ
Rồi sau mới ra đi
Ở nơi muốn đi đến
Không gặp giặc làm hại.

Phật bảo Đồng tử:

–Về phương Tây nam, cách đây hơn tám vạn cõi Phật, có thế giới tên là Phú bạch giao lộ, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Bảo Cái Chiếu Không Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào đi về phương Tây nam, trước hết nên cúi đầu đảnh lễ Đức Như Lai kia, từ xa đem hoa rải dâng, niệm nơi tướng không, rồi sau mới đi thì không còn sợ hãi.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Cúng dường Đẳng Chánh Giác
Dùng hoa để dâng cúng
Sử dụng tâm vô tướng
Thì không còn sợ hãi.

Phật bảo Đồng tử:

–Về phương Tây bắc, cách đây hơn sáu hằng hà sa cõi Phật, có thế giới tên là Trụ thanh tịnh, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Khai Hóa Bồ-tát Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Quốc độ của Đức Phật ấy thanh tịnh an lành, cũng không có ái dục, không có người nữ, xa lìa năm thứ dục. Người nào đi đến phương Tây bắc, trước hết nên đảnh lễ Đức Phật kia, tự quay về sám hối lỗi lầm, tịnh tu phạm hạnh rồi sau mới ra đi thì không còn sợ hãi.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Trước phải tu phạm hạnh
Sau mới ra khỏi nhà
An ổn không gặp giặc
Chỗ ở không tai nạn.

Phật bảo Đồng tử:

–Về phương dưới, cách đây hơn chín mươi hai cai cõi Phật, có thế giới tên là Niệm vô đảo, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Niệm Sơ Phát Ý Đoạn Nghi Bạt Dục Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp.

Người nào khi muốn ngồi, hoặc ban đêm khi nằm mà niệm Như Lai kia, cúi đầu quy y, thường dùng niệm từ cứu giúp khắp chúng sinh rồi sau mới ngồi hay nằm thì không còn sợ hãi, nguyện cầu điều gì chắc chắn được kết quả.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Thường nghĩ khắp chúng sinh
Ngồi thiền hay nằm ngủ
Trong mộng hay thức giấc
Chắc chắn không sợ hãi.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương trên, cách đây hơn sáu mươi hằng hà sa các cõi Phật, có thế giới tên Ly chư khủng cụ vô hữu xứ sở, Đức Phật nơi cõi đó hiệu là Tiêu Minh Đẳng Siêu Vương Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào từ chỗ ngồi đứng dậy thường hay đảnh lễ Đức Phật kia, quy y cúng dường, thường ôm giữ tâm từ, thương xót chúng sinh rồi sau mới đứng dậy đi thì không còn sợ hãi, tại chỗ đi đến được an lành vui vẻ. Do niệm như vậy nên thường được ủng hộ.

Khi ấy, Phật nói kệ:

Thường giữ tâm Từ bi
Thương các loài chúng sinh
Do thương xót quần sinh
Nên không còn sợ hãi.

Phật bảo Đồng tử:

–Ông nên lãnh thọ kỹ danh hiệu của chư Phật này và phụng trì, tư duy, nhớ mãi trong tâm thì chỗ muốn đi đến chắc chắn không gặp nguy khó.

Đồng tử họ Thích Diện Thiện Duyệt tiến tới trước Phật, bạch:

–Con đã lãnh thọ, phụng trì danh hiệu của chư Phật này và thâu giữ nơi tâm, tư duy, phụng hành. Sự việc vô lượng này con luôn ghi nhớ trong lòng. Con thấy khắp mười phương không hề chướng ngại, như vừa rồi Thế Tôn giảng thuyết, truyền dạy kinh điển và danh hiệu của chư Phật đều giống như con đã từng được nghe và xét kỹ không khác.

Khi đó, chúng hội kia đầy đủ trăm ngàn người, nghe Phật giảng nói đều từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ thẳng bạch Phật:

–Tâm từ rộng lớn của Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác che khắp nên mới vì chúng con giảng nói kinh điển này. Con và tất cả đều được thấy chư Phật trong ngoài thông suốt, không còn tăm tối, giống như Phật

đã giảng nói không khác.

Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất tiến tới trước Phật, bạch:

–Các Tộc tánh tử này được mắt thanh tịnh, vì lẽ gì họ lại nhanh chóng được nhìn thấy chư Phật không bị trở ngại? Nhờ năng lực của công đức mà được như vậy chăng? Hay do oai thần của chư Phật tiếp sức? Hay là do công đức tự huân tập ở kiếp trước đưa đến?

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-Phất:

–Đây là do oai thần của Phật và cũng là do công đức từ trước.

Bấy giờ, Phật phóng ra luồng ánh sáng lớn chiếu khắp mười phương, đất liền chấn động mạnh, trời rưới hoa thơm, nhạc khí không đánh tự kêu vang. Hiền giả A-nan liền từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, quỳ thẳng, chắp tay tiến tới trước Phật, bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Hôm nay vì lẽ gì Đức Thế Tôn hiện ra ánh sáng lớn chiếu khắp mọi nơi, đất lại chấn động mạnh và trời rưới hoa thơm?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ông có thấy đầy cả trăm ngàn người đang chắp tay hướng về trước Phật không?

Tôn giả A-nan bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Con có thấy.

Phật nói:

–Trăm ngàn người này là do phước đức từ đời trước đã từng tạo nên trong vô số kiếp không còn trở lại nẻo ác. Mỗi người lại trải qua hằng hà sa các thế giới làm Chuyển luân thánh vương, làm chủ bốn thiên hạ. Mỗi một lần làm Thánh vương thường được thấy chư Phật nên chí nguyện luôn được như ý. Trong đời sau sẽ được thành Phật hiệu là Lập Nhãn Thanh Tịnh Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, đều đồng một danh hiệu, ở mỗi một cõi khác nhau và đều thành Phật đạo.

Phật vừa thọ ký cho các Tộc tánh tử này xong, ngay khi ấy thần đất và thần hư không bỗng nhiên cất tiếng khen ngợi: "Các Tộc tánh này công đức vô lượng." Âm thanh đó thấu suốt đến cõi trời Tứ Thiên vương, trời Đao-lợi, trời Diệm-ma, trời Đâu-thuật, trời Bất kiêu lạc, trời Hóa tự tại, cho đến cảnh giới ma, trên thấu Phạm thiên và trời thứ hai mươi bốn A-ca-nị-tra đều cùng ca ngợi, tán thán: "Thật khó bì kịp, khó bì kịp! Thật chưa từng có! Nhờ oai đức ân từ của chư Phật Thế Tôn cao vời rực rỡ, đường đường

cứu giúp nên mới như vậy. Các vị mở bày, chỉ dạy, giáo hóa các Tộc tánh tử và thọ ký sẽ thành tựu đạo Chánh chân Vô thượng, được trí tuệ không ngăn ngại, thấy khắp mọi nơi đều thông suốt."

Diện Thiện Duyệt dòng họ Thích ở trước Phật, bạch:

–Kinh này gọi tên là gì và phụng trì như thế nào?

Phật bảo Đồng tử:

–Kinh này tên là Diệt Trừ Tối Tăm Trong Mười Phương. Vì sao? Vì người nào nghĩ đến chư Phật trong mười phương và nhất tâm quy y thì nơi tâm ý sáng suốt, như tối thấy được ánh sáng, không còn sợ hãi, cho nên gọi là Diệt Trừ Tối Tăm Trong Mười Phương. Nên theo đấy mà phụng trì. Lại còn có tên Như Lai Khen Ngợi, nên phụng trì như thế. Lại còn tên là Rõ Pháp Không Tướng. Lại còn có tên Không Vô Sở Hữu. Hãy siêng năng phụng trì!

Phật bảo Đồng tử:

–Giả sử có người thọ nhận kinh điển này rồi, hành trì đọc tụng và giảng thuyết cho người khác đầy đủ không thiếu sót thì sẽ mau thành tựu được sở nguyện. Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì kinh này và đọc tụng thì hoàn toàn không còn sợ hãi. Nếu đến chỗ cửa quan không bị tổn hại, nếu đi giữa giặc giã oán thù không bị nguy khốn, nếu đi trong lửa dữ, lửa dữ liền diệt, nếu đi trong nước, hoàn toàn không bị chết chìm. Các hàng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc, thần ác, ma ác và các chúng quỷ thần, Nhân phi nhân khác không dám xâm phạm. Các loài thú dữ như sư tử, hổ lang, gấu sói đều không dám đến gần. Các thứ ngạ quỷ, quỷ dữ v.v… đều không thể nhiễu hại, cũng không có sự sợ hãi. Nếu một mình ở chỗ vắng vẻ, đồng trống, bên gốc cây, chỗ đất trống là nơi Như Lai tạo lập và đang ủng hộ. Nếu Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ nào lãnh nhận kinh điển này rồi, thọ trì, đọc tụng, biên chép quyển kinh là đã từng cúng dường chư Phật quá khứ, trồng các cội công đức và các công đức đã làm sắp hoàn thành.

Bấy giờ, Phật bảo Hiền giả A-nan:

–Giả sử có người hiện đang đối diện trước Phật, chí tâm cúng dường các thứ đồ dùng như y phục, thức ăn, giường nằm và thuốc thang chữa bệnh thì không bằng như có người thọ trì kinh này, biên chép, đọc tụng, ghi lên thẻ tre, lên lụa và vì người khác giảng nói thì đó là người cúng dường Phật đầy đủ.

Khi ấy, Thiên Đế Thích cùng với vô số các chư Thiên đồng đến, mỗi vị mang theo hoa trời rải cúng dường Phật và bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ hộ trì kinh này.

Tứ Thiên vương và chư Thiên ở cõi trên đều mang hoa hương để cúng dường Phật và đều bạch:

–Kính bạch Thế Tôn! Chúng con sẽ ủng hộ các Tộc tánh tử, Tộc tánh nữ lãnh thọ kinh điển này, thọ trì đọc tụng, vì người khác giảng nói, hoặc biên chép lên thẻ tre, lên lụa. Người thọ trì kinh này thì ngay tại chỗ ở hay đi đến đâu, chúng con cũng đều vây quanh để ủng hộ, khiến không một kẻ nào có thể tìm được chỗ sơ hở của người đó để quấy nhiễu.

Phật giảng nói như vậy xong, trời Đế Thích, Diện Thiện Duyệt Đồng tử dòng họ Thích và trời Tứ Thiên vương, các chúng Quỷ, Thần, A-tu-la, dân chúng nơi thế gian nghe kinh xong đều hoan hỷ đảnh lễ và lui ra.

❑

SỐ 436

KINH THỌ TRÌ DANH HIỆU BẢY ĐỨC PHẬT SINH RA CÔNG ĐỨC

Hán dịch: Đời Đường, Tam Tạng Pháp sư Huyền Tráng.

Tôi nghe như vầy:

Một thuở nọ, Đức Bạc-già-phạm ngự tại khu vườn rừng Thệ-đa Cấp cô độc, thuộc thành Thất-la-phiệt, cùng với đông đủ vô lượng vô số Thanh văn, Đại Bồ-tát và tất cả đại chúng Trời, Người, A-tố-lạc… vây quanh trước sau.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Ta nay nhớ thương tất cả hữu tình nên lược nói về công đức phát sinh do thọ trì danh hiệu của bảy Đức Phật, khiến cho người thọ trì sẽ đạt được lợi ích an vui thù thắng. Ông nên lắng nghe và suy nghĩ thật kỹ, ta sẽ vì ông mà phân biệt giảng nói.

Tôn giả Xá-lợi Tử thưa:

–Kính bạch Thế Tôn! Con mong ước được nghe.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Ở phương Đông của cõi này có một cõi Phật tên là Ly cấu chúng đức trang nghiêm, cõi đó có Phật hiệu là Luân Biến Chiếu Cát Tường Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm (Thế Tôn), hiện đang ở đó, thương xót thế gian, vì các đại chúng thuyết pháp vi diệu, chỉ bày điều sơ thiện, trung thiện và hậu thiện thuần nhất, văn nghĩa xảo diệu, viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Nếu người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, liền thoát khỏi trăm ngàn câu-chi đại kiếp sinh tử mãi bị trôi lăn trong khổ đau bức bách và tùy theo chỗ sinh ra thường biết đời trước. Người nào luôn thọ trì danh hiệu của Đức Phật này thì không mất công đức đã đạt như trước, mà lại ở trong trăm ngàn câu-chi đại kiếp tùy theo chỗ sinh ra, tâm xa lìa sự ngu si, ở trong hàng trời người nhận lãnh sự vui sướng. Người nào có thể tạo lập hình tượng của

Đức Phật đó, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì không mất công đức đã đạt như trước, lại còn ở vô lượng câu-chi đại kiếp tùy theo chỗ sinh ra thường được gặp Phật, mau chứng Chánh đẳng Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ở phương Đông của cõi này lại có cõi Phật tên là Diệu giác chúng đức trang nghiêm, cõi đó có Phật hiệu là Diệu Công Đức Trụ Cát Tường Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện đang ở đó, thương xót thế gian, vì các đại chúng thuyết pháp vi diệu, chỉ bày mọi điều thiện nơi trước, giữa, sau đều thuần nhất, văn nghĩa xảo diệu, viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Nếu người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, liền vượt khỏi tất cả tám nạn, tùy theo chỗ sinh ra thường biết đời trước. Người nào thường hay thọ trì danh hiệu của Đức Phật đó thì không mất công đức đã đạt như trước. Lại còn ở nơi vô lượng câu-chi đại kiếp, tùy theo chỗ sinh ra, tâm thường được thông minh sáng suốt, thường ở chốn an lành, lãnh thọ các sự vui sướng. Người nào có thể tạo lập hình tượng của Đức Phật ấy mà cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen thì không mất công đức đã đạt như trước, lại còn ở vô lượng câu-chi đại kiếp tùy theo chỗ sinh ra thường được gặp Phật, tu hành tất cả pháp Ba-la-mật-đa, thành đại Đạo sư độ vô lượng chúng sinh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ở phương Đông của cõi này lại có cõi Phật hiệu là Chúng sinh chủ, cõi đó có Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Vương Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện đang ở đó, thương xót thế gian, vì các đại chúng thuyết pháp vi diệu, chỉ bày mọi điều thiện theo trước, giữa, sau đều thuần nhất, văn nghĩa xảo diệu, viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Nếu người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, liền được xa lìa tất cả khổ não, phước lộc, địa vị, của cải, châu báu không bị giảm mất, chỉ trừ khi người đó ở đời trước gây nhân nghiệp ác cố định. Người nào thường thọ trì danh hiệu của Đức Phật kia thì sẽ không mất các công đức đã đạt như trước, lại còn tùy theo chỗ sinh ra đều được đầy đủ oai đức lớn, thần thông tự tại, thân tỏa ánh sáng, dáng mạo đoan nghiêm, mọi người đều ưa thấy. Người nào có thể tạo lập hình tượng của Đức Phật đó mà cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì không mất công đức đã đạt như trước, lại còn ở vô lượng câu-chi đại kiếp luôn sinh ra nơi thế giới có Phật, tu hạnh Bồ-tát, đại thệ trang nghiêm, thành Vô thượng giác, làm lợi ích cho tất cả.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ở phương Đông của cõi này lại có cõi Phật tên là Tự tại lực, cõi đó có Phật hiệu là Thiện Thệ Định Tích Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện đang ở đó, thương xót thế gian, vì các đại chúng thuyết pháp vi diệu, chỉ bày mọi điều thiện theo trước, giữa, sau đều thuần nhất, văn nghĩa xảo diệu, viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Nếu người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật ấy thì tâm trí liền được vắng lặng, xa lìa các sự huyên náo, hỗn tạp. Nếu người nào thường thọ trì danh hiệu của Đức Phật đó thì không mất công đức đã tạo như trước, lại còn ở vô lượng câu-chi đại kiếp, tùy theo chỗ sinh ra, thân đầy đủ bốn oai nghi, hoặc nói năng, hoặc im lặng mà tâm luôn ở trong định. Người nào có thể tạo lập hình tượng của Đức Phật ấy cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì không mất công đức đã đạt như trước, lại còn ở vô lượng câu-chi đại kiếp tùy theo chỗ sinh ra thường được gặp Phật, mau chóng có thể hành trọn vẹn các môn Đẳng trì, thành bậc Lưỡng Túc Tôn, độ vô lượng chúng sinh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ở phương Đông của cõi này lại có cõi Phật tên là Tối thắng bảo, cõi đó có Phật hiệu là Bảo Hoa Quang Cát Tường Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện đang ở đó, thương xót thế gian, vì các đại chúng thuyết pháp vi diệu, chỉ bày mọi điều thiện theo đầu, giữa, sau đều như nhau, văn nghĩa xảo diệu, thuần nhất, viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Nếu người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật kia, liền được đầy đủ tuệ hạnh thắng niệm, ở trong bốn chúng thuyết pháp không sợ hãi, lời lẽ oai nghiêm, người nghe đều kính thọ. Người nào thường thọ trì danh hiệu của Đức Phật ấy thì không mất công đức đã đạt như trước, lại còn ở vô lượng câu-chi đại kiếp, tùy theo chỗ sinh ra, liền được đầy đủ thắng niệm tuệ hạnh, thành tựu trí tuệ nhạy bén, được sự nghe và nhận thù thắng. Người nào có thể tạo lập hình tượng của Đức Phật đó, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì không mất công đức đã đạt như trước, lại còn ở vô lượng câu-chi đại kiếp tùy theo chỗ sinh ra thường được gặp Như Lai, được biện tài vô ngại, rộng nêu bày pháp diệu, tuần tự tu tập hành trang phước tuệ, thành Thiên Nhân Tôn, độ vô lượng chúng sinh.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ở phương Nam của cõi này lại có cõi Phật tên là Tịch tĩnh châu, cõi đó có Phật hiệu là Siêu Vô Biên Tích Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-

phạm, hiện đang ở đó, thương xót thế gian, vì các đại chúng thuyết pháp vi diệu, chỉ bày mọi điều thiện theo đầu, giữa, sau đều như nhau, văn nghĩa xảo diệu, viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Nếu người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật kia thì tâm người đó bỗng nhiên không có sự rối loạn. Người nào có thể thọ trì danh hiệu của Đức Phật ấy thì không mất công đức đã đạt như trước, lại còn có thể mau chứng được định Nguyệt quang thắng. Chứng được định này xong, ngay khi ấy lại có thể chứng được hằng hà sa số pháp môn Tam-ma-địa. Người nào có thể tạo lập hình tượng của Đức Phật đó, cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì không mất công đức đã đạt như trước, lại còn đối với các pháp môn chư Phật giảng dạy có thể thọ trì hết và thông suốt nghĩa lý, chiếu soi rõ suốt không ngăn ngại, như ánh sáng mặt trời, tùy theo chỗ sinh ra thường được gặp Phật, do đó mau chứng Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Ở phương Nam của cõi này lại có cõi Phật tên là Tối thượng hương, cõi đó có Phật hiệu là Diệu Hương Vương Như Lai, Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm, hiện đang ở đó, thương xót thế gian, vì các đại chúng thuyết pháp vi diệu, chỉ bày mọi điều thiện theo đầu, giữa, sau đều như nhau, văn nghĩa xảo diệu, viên mãn, phạm hạnh thanh bạch. Nếu người nào được nghe danh hiệu của Đức Phật kia thì thân tâm điều hòa thông suốt, xa lìa các sự trầm trệ, nghiệp ác tiêu diệt, phiền não nhẹ bớt. Người nào thường hay thọ trì danh hiệu của Đức Phật ấy thì không mất công đức đã đạt như trước, lại vào đời sau tùy theo chỗ sinh ra đều được đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tất cả hữu tình đều cùng chiêm ngưỡng. Người nào có thể tạo lập hình tượng của Đức Phật đó cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen thì không mất công đức đã đạt như trước, lại vào đời sau tùy theo chỗ sinh ra thường được xuất gia, đầy đủ giới hạnh thanh tịnh, đến các cõi Phật nghe pháp, thọ trì, tu hành đầy đủ tất cả công đức. Do vậy nên mau chứng được đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Phật bảo Tôn giả Xá-lợi Tử:

–Nếu các hữu tình nào được nghe danh hiệu của bảy Đức Phật này mà thọ trì, cúng dường, thì chắc chắn đạt được công đức như đã nói ở trước. Vì sao? Vì danh hiệu và hình tượng của bảy Đức Phật ấy đều do bản nguyện đại Bi mà thành tựu nên khiến cho chúng sinh nào được nghe rồi thọ trì, cúng dường thì đều đạt được lợi ích an vui như vậy.

Bấy giờ, Đức Bạc-già-phạm thuyết giảng kinh này xong, Tôn giả Xá-

lợi Tử… cùng các đại Thanh văn và các Đại Bồ-tát, các chúng Trời, Người, A-tố-lạc… tất cả đại chúng nghe Phật giảng thuyết đều rất hoan hỷ, tín nhận phụng hành.

❑

SỐ 437

KINH ĐẠI THỪA BẢO NGUYỆT ĐỒNG TỬ VẤN PHÁP

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Đại sư Thi Hộ, người Tây Trúc.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngự tại núi Linh thứu, thuộc thành Vương xá, cùng với chúng đại Bí-sô năm vạn năm ngàn câu-chi, nhất tâm hành hạnh Bồ-đề. Bồ-tát Vô Năng Thắng và tám vạn trăm ngàn vô số ức na-do-tha Bồ-tát, cùng trăm ngàn na-do-tha các hàng trời, người.

Bấy giờ, đến giờ khất thực, Đức Thế Tôn đắp y, ôm bình bát, cùng với chúng Bí-sô và các Bồ-tát, Thiên, Long, Thần… cung kính vây quanh vào thành lớn Vương xá khất thực.

Khi ấy, con của vua Tần-bà-sa-la tên là Đồng tử Bảo Nguyệt, nhân có việc nên cưỡi long tượng ra khỏi đại thành Vương xá, từ xa trông thấy Đức Thế Tôn, liền dừng xuống và đi đến chỗ Phật, cung kính cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi lui đứng qua một bên. Đồng tử Bảo Nguyệt bạch Phật:

–Cúi xin Đức Thế Tôn, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Giác giảng nói về danh hiệu của tất cả Như Lai trong mười phương. Nếu thiện nam, thiện nữ nào có tín tâm, được nghe danh hiệu này rồi thì các tội ngũ nghịch đã có và tất cả nghiệp chướng đều được tiêu trừ, mau chóng được địa Bất thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Đồng tử Bảo Nguyệt:

–Lành thay, lành thay! Ông có thể ưa thích nghe ý nghĩa về danh hiệu của chư Như Lai, ý nghĩ này tốt đẹp, tất cả tội nghiệp chắc chắn tiêu trừ.

Này Đồng tử! Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ, ta sẽ vì ông mà giảng nói.

Này Đồng tử! Ở phương Đông, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là Vô ưu và Đức Như Lai hiệu là Hiền Cát Tường, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, ít bệnh, ít não, cho đến vì các chúng sinh thường thuyết pháp vi diệu. Tuổi thọ của Đức Phật ấy sáu vạn trăm ngàn câu-chi na-do-tha vô số kiếp. Trong thế giới

đó không có mặt trời, mặt trăng, ngày và đêm, chỉ có hào quang của Phật chiếu sáng khắp tất cả và chiếu tới các cõi chúng sinh ở địa ngục, bàng sinh, diêm-ma-la… làm cho họ được giải thoát, khiến vô lượng chúng sinh đắc pháp Nhẫn vô sinh.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương Nam, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là Tịch tịnh và Đức Như Lai hiệu là Vô Biên Quang, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác vì các chúng sinh nên thường thuyết pháp vi diệu.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương Tây, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là Hoan hỷ, có Đức Như Lai hiệu là Hỷ Cát Tường, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác vì các chúng sinh nên thường thuyết pháp vi diệu.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương Bắc, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là Bất động, có Đức Như Lai hiệu là Bảo Tràng, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác vì các chúng sinh nên thường thuyết pháp vi diệu.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương Đông nam, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là Chánh hạnh, có Đức Như Lai hiệu là Vô Ưu Cát Tường, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác vì các chúng sinh nên thường thuyết pháp vi diệu.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương Tây nam, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là Bảo tràng cát tường, có Đức Như Lai hiệu là Bảo Tràng, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác vì các chúng sinh nên thường thuyết pháp vi diệu.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương Tây bắc, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là Diệu thanh, có Đức Như Lai hiệu là Cát Tường Hoa, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác vì các chúng sinh nên thường thuyết pháp vi diệu.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương Đông bắc, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà

sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là An lạc, có Đức Như Lai hiệu là Liên Hoa Quang Hy Hý Trí, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác vì các chúng sinh nên thường thuyết pháp vi diệu.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương dưới, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là Quảng đại, có Đức Như Lai hiệu là Quang Minh Cát Tường, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác vì các chúng sinh nên thường thuyết pháp vi diệu.

Phật bảo Đồng tử:

–Ở phương trên, cách đây trăm ngàn câu-chi na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật, ở đó có thế giới tên là Nguyệt quang, có Đức Như Lai hiệu là Tài Cát Tường, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác vì các chúng sinh nên thường thuyết pháp vi diệu.

Này Đồng tử! Tất cả thế giới cõi Phật như thế đều có lầu gác chiên-đàn thanh tịnh. Tất cả danh hiệu của chư Như Lai, nếu người nào sau khi nghe xong mà cung kính thọ trì, biên chép, đọc tụng, giảng nói rộng rãi cho mọi người thì tất cả nghiệp tội như tội ngũ nghịch… đều được tiêu trừ, cũng không còn bị đọa nơi cảnh giới địa ngục, bàng sinh, Diêm-ma-la, mau chứng đạt địa Không thoái chuyển đối với đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Ý ông thế nào?

Này Đồng tử! Về thời quá khứ cách đây rất lâu xa vô biên vô số kiếp, khi ấy có thế giới tên là Bảo sinh, ở đó có Đức Như Lai hiệu là Tinh Tấn Cát Tường, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác. Mười Đức Như Lai kia đều ở tại trụ xứ của Phật Tinh Tấn Cát Tường, lúc còn là Bồ-tát, đã từng ở trước Đức Phật đó cúng dường và phát nguyện: "Chúng con lúc thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng ở nơi mỗi một cõi Phật, nếu có chúng sinh nào trải qua thời gian chỉ trong một sát na, nghe danh hiệu mười Đức Phật của chúng con, sau khi nghe xong, cung kính thọ trì, biên chép, đọc tụng, giảng nói rộng rãi cho mọi người, thì dù có tội ngũ nghịch… cùng tất cả nghiệp tội thảy đều được tiêu trừ, cũng không bị đọa vào cõi địa ngục, bàng sinh, diêm-ma-la, mau chóng được địa Không thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Bấy giờ, Đồng tử Bảo Nguyệt nghe xong, lại bạch Phật:

–Kính bạch Thế Tôn! Đức Phật, Như Lai kia thọ mạng bao lâu?

Thế Tôn đáp:

–Phật ấy sống lâu mười a-tăng-kỳ trăm ngàn câu-chi na-do-tha kiếp như thế giới vi trần.

Đồng tử nghe xong, bạch Phật:

–Đức Phật Như Lai ấy thật là hy hữu. Với tâm Từ như vậy, phát nguyện vì các chúng sinh nên được tuổi thọ như thế

Phật bảo Đồng tử:

–Nếu chúng sinh nào được nghe danh hiệu của mười Đức Phật này mà cung kính thọ trì, biên chép, đọc tụng, tin ưa tu hành thì vô lượng, vô biên công đức có được đều đầy đủ, tội thuộc ba nghiệp cũng không thể phát sinh.

Này Đồng tử! Nếu thiện nam, thiện nữ nào dùng bảy báu đầy khắp trong hằng hà sa số cõi Phật để cúng dường Như Lai, trải qua trăm ngàn năm thì đạt được vô lượng phước. Nếu thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của mười Đức Phật ấy mà cung kính tin nhận, biên chép, đọc tụng, vì người khác giảng nói thì phước đức đạt được sẽ nhiều hơn phước đức cúng dường ở trước vô lượng, vô biên.

Bấy giờ, chủ thế giới Sách-hà (Ta-bà) là Đại phạm Thiên vương, Thiên tử Đế Thích, Tứ đại Thiên vương, Thiên tử Tô-tỷ-lịch, Thiên tử Đại Tự Tại, dùng bột hương thơm chiên-đàn tối thượng dâng rải trước Thế Tôn để cúng dường và bạch:

–Nếu chúng sinh nào đối với chánh pháp này mà biên chép, đọc tụng, tin hiểu, thọ trì, thì được tất cả chúng Trời, Người, A-tu-la… đều tôn trọng, lễ bái, tất cả chúng sinh nơi địa ngục, súc sinh, Diêm-ma-la, thân A-tu-la và các ngạ quỷ đều được thoát khỏi.

Phật nói:

–Nếu đối với chánh pháp này được nghe rồi thọ trì, đọc tụng thì ma oán xấu ác không thể tổn hại, mau chóng được địa Không thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Bồ-đề vô thượng.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Trì danh hiệu mười Thế Tôn này
Như vậy sống lâu vô số kiếp
Phật nói công đức không nghĩ bàn
Vị lai thành tựu Lưỡng Túc Tôn.

Bấy giờ, Đồng tử Bảo Nguyệt, con vua Tần-bà-sa-la, bạch với Đức Thế Tôn bằng kệ:

Đại Vô Úy khéo thuyết
Vô lượng, vô biên Phật
Thầy tối thượng chúng sinh
Con nay quy mạng lễ

Nay tu học như vậy
Tất cả tri kiến Phật
Nguyện đoạn trừ phiền não
Mau thành tựu Bồ-đề.

Đồng tử Bảo Nguyệt nói kệ rồi, bạch Phật:

–Con nay có được sự nhẫn nhục như vậy, đó là pháp môn Tổng trì đại trí của Bồ-tát, là giáo pháp Phương quảng, là hạnh Bồ-đề của Phật. Con xin tu học, hành hạnh Bồ-đề như thế.

Đức Thế Tôn lại nói kệ:

Người nào thọ trì danh hiệu Phật
Nước, lửa, giặc cướp không thể hại
Thuốc độc, dao, gậy, cùng nạn vua
Tất cả các khổ tự tiêu trừ
Như vậy mau chứng đắc Bồ-đề
Lưu hành rộng rãi danh hiệu Phật.

Chánh pháp này ở đời sau cùng, nếu người nào thọ trì, đọc tụng, thì người ấy sau khi mạng chung mau chóng thành Phật đạo. Nếu người nào đem hương hoa cúng dường tất cả chư Phật trải qua thời gian nhiều kiếp, không bằng người đối với chánh pháp này mà biên chép, đọc tụng trong thời gian ngắn, thì sẽ đạt được phước đức vô lượng, vô biên. Nếu người nào đem bảy báu ưa thích nhất đầy trong tất cả cõi để cúng dường tất cả chư Phật cũng không bằng như người đọc tụng kinh này, sẽ được phước rất nhiều.

Khi Phật thuyết giảng kinh này, có vô lượng trăm ngàn vạn ức na-do-tha chúng sinh phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, vô lượng, vô biên chúng sinh đắc Nhẫn vô sinh, không còn thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Phật thuyết kinh này xong, Đồng tử Bảo Nguyệt… đều rất vui mừng, đảnh lễ lui ra.

❑

SỐ 438

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT QUAN (QUÁN)

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Đại sư Thi Hộ, người Tây Trúc.

Quyển thượng

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ngự tại núi Linh thứu, thuộc thành Vương xá, cùng với đông đủ chúng Đại Bí-sô một ngàn hai trăm năm mươi vị, đều là các bậc A-la-hán đã dứt sạch các lậu. Lại có các chúng Đại Bồ-tát, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Diệu Cát Tường làm thượng thủ, cùng vô số chúng Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà và các chúng Thiên nữ Trì Minh Tiên…

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Tôn giả Đại Ca-diếp:

–Này Tôn giả Ca-diếp! Nay ta vì khiến cho các Bồ-tát mới phát tâm thành thục tất cả căn lành nên có sự thuyết giảng này. Các ông hãy lắng nghe cho kỹ và khéo suy nghĩ.

Tôn giả Đại Ca-diếp bạch Phật:

–Lành thay! Kính bạch Thế Tôn! Chúng con xin lắng nghe lãnh thọ lời dạy bảo.

Phật nói:

–Này Ca-diếp! Ở phương Đông, cách cõi Phật này hơn một căng-già sa số thế giới, có thế giới tên Định nghiêm, cõi đó có Phật hiệu là Định Thủ Tối Thượng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang ở đó giáo hóa tạo mọi lợi lạc. Trong cõi Phật ấy có Đại Bồ-tát tên là Ly Trần Bộ, tiếp nối Đức Phật kia sẽ thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, hiệu là Thường Định Thủ Tối Thượng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Như Lai Định Thủ Tối Thượng Cát Tường này và danh hiệu Đại Bồ-tát Ly Trần Bộ, thường xưng niệm thọ trì thì người này

đời sau được trí túc mạng, trong trăm kiếp quay lưng với sinh tử và có thể thu nhận vô lượng phước, gần chứng đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Đông, cách cõi Phật này hơn hai căng-già sa số thế giới, có thế giới tên Đại Bồ-đề tràng trang nghiêm diệu ái, cõi đó có Phật hiệu là Liên Hoa Tối Thượng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang ở cõi kia giáo hóa tạo mọi lợi lạc. Trong cõi của Đức Phật ấy có Đại Bồ-tát tên là Liên Hoa Thủ, tiếp nối Đức Phật kia thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, hiệu là Liên Hoa Thượng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Liên Hoa Tối Thượng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác và danh hiệu Đại Bồ-tát Liên Hoa Thủ, thường xưng niệm, thọ trì thì người này đời sau được trí túc mạng, cho đến sinh ra thường được hóa sinh từ hoa sen, ở nơi thế gian không bị nhiễm đắm, vượt qua tất cả pháp bất thiện, giống như hoa sen không dính nước, được không thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, trong ba mươi ngàn kiếp quay lưng với sinh tử, có thể thu nhận vô lượng phước, gần chứng đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Đông, cách cõi Phật này hơn ba căng-già sa số thế giới, có thế giới tên Ly trần tạng, cõi đó có Phật hiệu là Nhật Luân Quang Minh Tối Thắng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang ở cõi ấy giáo hóa tạo mọi lợi lạc. Trong cõi của Đức Phật đó có Đại Bồ-tát tên là Nhật Quang Minh, tiếp nối Đức Phật kia thành tựu đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, hiệu là Chư Thánh Cát Tường Viên Mãn Tối Thượng Chúng Tướng Nghiêm Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở thế gian.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Nhật Luân Quang Minh Tối Thắng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác và danh hiệu Đại Bồ-tát Nhật Quang Minh, thường xưng niệm, thọ trì thì người này đời sau được trí túc mạng, nhân nơi ánh sáng mặt trời chiếu khắp các pháp thiện, không còn sinh trở lại trong ba nẻo ác, ngu si, mê hoặc, sợ hãi, đạt được địa không thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, trong một ngàn kiếp quay lưng với sinh tử, gần chứng đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Đông, cách cõi Phật này hơn bốn căng-già sa số thế giới, có thế giới tên Đắc tự tại, cõi đó có Phật hiệu là Nhất Bảo Cái Tối Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang ở đó giáo hóa tạo mọi lợi ích.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Nhất Bảo Cái Tối Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thường xưng niệm, thọ trì thì người này đời sau được trí túc mạng, không sinh trong dòng họ thấp kém, bần cùng, thọ sinh ở bất cứ nơi đâu cũng đều sinh nơi cung vua. Ở chỗ sinh ra không chướng nạn nơi mẹ, cha, không chướng nạn nơi giàu sang, không chướng nạn nơi bệnh tật, được không thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, trong ba mươi ngàn kiếp quay lưng với sinh tử, gần chứng đắc đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Đông, cách cõi Phật này hơn năm căng-già sa số thế giới, có thế giới tên Thanh tịnh tạng, cõi đó có Phật hiệu là Định Tối Thượng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang ở đó giáo hóa tạo mọi lợi ích.

Này Ca-diếp! Đức Định Tối Thượng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác kia thuở xưa, khi tu đạo Bồ-tát đã phát thệ nguyện lớn: "Nguyện con đời sau, khi được thành Phật, nếu có các thiện nam và thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của con, thường xưng niệm, thọ trì, thì người này đời đời sinh ra thường được xuất gia, đều đạt được ngàn Tam-ma-địa, trong mỗi một Tam-ma-địa lại chứng được trăm ngàn câu-chi na-do-tha môn Tam-ma-địa. Các Tam-ma-địa mà vị kia chứng đắc được vĩnh viễn không mất, có thể ở nơi chỗ mười ngàn Đức Phật thời quá khứ đã nhập Niết-bàn, lại chiêm ngưỡng, lễ bái, nghe pháp, nên trong đời hiện tại và vị lai được thấy Phật, nghe pháp cũng lại như vậy, sẽ được không thoái lui nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, đời đời trong ngàn kiếp sinh ra quay lưng với sinh tử, gần chứng quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Định Tối Thượng Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh, có thể xưng niệm, thọ trì, thì người này nơi mọi hành tướng cầu mong đều đạt được.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Đông, cách cõi Phật này sáu căng-già sa số thế giới, có thế giới tên Bảo trang nghiêm, cõi đó có Phật hiệu là Bảo Luân Quang Minh Cao Thắng Cát Tường Vương Như Lai, Ứng Cúng,

Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang ở đó giáo hóa tạo mọi lợi ích.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Bảo Luân Quang Minh Cao Thắng Cát Tường Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác này, có thể xưng niệm, thọ trì, thì người ấy đời sau được trí túc mạng, có niệm, có tuệ, các tướng viên mãn, sẽ được thành tựu lời nói tín thuận, đạt được ngôn ngữ biện tài không gián đoạn.

Này Ca-diếp! Người này có thể ở trong tất cả biện tài của thế gian, trời, người, không bị người khác làm cho gián đoạn, thoái lui, thường được lời nói biện tài lưu loát thông suốt.

Lại nữa, thiện nam và thiện nữ nào nếu thường hay xưng niệm danh hiệu của Đức Phật ấy thì những người này khi nghe pháp, được tướng Phật thánh hiện ngay trước mặt. Nếu đối với các pháp xưa chưa được nghe, thì tùy theo chỗ tu học tức thì đạt được vô biên câu-chi na-do-tha trăm ngàn Đà-la-ni Tùy chuyển. Lại ở trong cõi Diêm-phù này, theo chỗ ưa thích, nguyện cầu của tất cả hữu tình, người ấy đều có thể biết được và sau đó như chỗ tin hiểu, khéo vì họ thuyết pháp và được không thoái lui nơi đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Trong a-tăng-kỳ câu-chi na-do-tha trăm ngàn kiếp quay lưng với sinh tử và có thể thu nhận vô lượng phước đức.

❑

KINH ĐẠI THỪA ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT QUAN

Quyển hạ

Lại nữa, này Tôn giả Đại Ca-diếp! Ở phương Nam, cách cõi Phật này hơn ba mươi ngàn thế giới, có thế giới tên là Duyệt ý thanh, cõi ấy có Phật hiệu là Vô Biên Bộ Tích Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang trụ ở đó giáo hóa tạo mọi lợi ích.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam và thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Vô Biên Bộ Tích Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, có thể xưng niệm, thọ trì thì người này vào đời sau được trí túc mạng, đạt được Tam-ma-địa của Bồ-tát là Nguyệt luân thanh tịnh, an trú nơi Tam-ma-địa này rồi, tự mình được nhìn thấy căng-già sa số chư Phật Thế Tôn ở phương Đông. Như vậy, phương Tây, Nam, Bắc, bốn góc, trên, dưới cùng khắp mười phương, ở mỗi mỗi phương người ấy đều được nhìn thấy căng-già sa số chư Phật Thế Tôn hiện có. Người ấy ở chỗ mỗi một Đức Phật Thế Tôn kia đều lắng nghe thuyết pháp và có thể hiểu rõ, thường được gặp chư Phật ra đời, ở trong tất cả mọi thời không lúc nào tạm xa lìa chư Phật Thế Tôn, cho đến lúc chứng đắc trọn vẹn đạo quả Bồ-đề, vĩnh viễn được không thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, trong ba mươi lăm ngàn kiếp quay lưng với sinh tử và có thể thu nhận vô lượng phước.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Nam, cách cõi Phật này hơn ba mươi lăm ngàn thế giới, có thế giới tên là Diệu hương tối thượng hương, cõi đó có Phật hiệu là Vô Biên Hương Tối Thượng Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang trụ ở đấy giáo hóa tạo mọi lợi ích.

Này Ca-diếp! Đức Như Lai Vô Biên Hương Tối Thượng Vương kia thuở xưa khi hành đạo Bồ-tát đã phát thệ nguyện lớn: "Nguyện ta đời sau, khi được thành Phật, nếu có các thiện nam và thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của ta, có thể xưng niệm, thọ trì thì người này đạt được nhiều loại công đức. Nghĩa là đối với tất cả nơi chốn sinh ra đều được trí túc mạng, phạm hạnh viên mãn, đủ ba mươi hai tướng của bậc đại trượng

phu trang nghiêm nơi thân. Lại nữa, trong các cõi Phật khác, người nào nhờ tiếp xúc với ánh sáng chiếu đến thì đều tới tập hợp, ta vì những người ấy làm cho họ được viên mãn tất cả hạnh Bồ-đề thù thắng. Lại nữa, nếu được như thế thì nơi đại địa, đại hỏa tràn đầy, thiêu đốt cùng khắp. Lửa thiêu đốt xong, đại địa bày ra bao nhiêu thứ châu báu, những người đến xin đều được chu cấp hết, sau đó tất cả những người kia cũng không có phần nhỏ nào sai lệch, sẽ được không thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, trong ba mươi ngàn kiếp quay lưng với sinh tử và có thể thu nhận vô lượng phước đức."

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Nam, cách cõi Phật này hơn một căng-già sa số các thế giới (tên gọi của thế giới bản tiếng Phạm đều thiếu), cõi ấy có Phật hiệu là Bảo Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang trụ ở đó giáo hóa tạo mọi lợi ích.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Bảo Thượng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thường xưng niệm, thọ trì, thì người này đời sau được trí túc mạng, lại ngay nơi đời này ở trong thai mẹ liền được thấy Phật. Đức Phật ấy khuyến khích, khen ngợi thế này: "Này thiện nam! Ông sẽ thành tựu đầy đủ đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, nên mau ra khỏi thai mẹ, trong ngàn kiếp quay lưng với sinh tử và có thể thu nhận vô lượng phước đức."

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Tây, cách cõi Phật này hơn ba căng-già sa số thế giới, có thế giới tên là Bất tri biến tri, cõi ấy có Phật hiệu là Đại Quang Minh Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang trụ ở đó giáo hóa tạo mọi lợi ích.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Đại Quang Minh Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thường xưng niệm, thọ trì thì người này đời sau được trí túc mạng, đạt được Tam-ma-địa Nhật luân quang minh tối thượng. Trụ ở Tam-ma-địa này rồi, được thấy căng-già sa số chư Phật Thế Tôn như Đức Như Lai Vô Năng Thắng… Các Đại Bồ-tát đã đạt công đức cũng đồng khen ngợi công đức của người ấy.

Lại nữa, này Ca-diếp! Nếu có người nữ nào ở trong thai mẹ, được nghe danh hiệu của Đức Như Lai ấy thì người này đời sau sinh ra không còn trở lại tướng nữ nhân nữa, quả báo hết rồi sẽ thành nam tử. Vì sao? Vì do được nghe danh hiệu đại thần thông, đại oai đức của Đức Như Lai này mà có thể thọ trì.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền nói kệ:

Nếu có nữ nhân nơi thai mẹ
Nghe danh tôn quý Phật Đại Tiên
Người ấy chuyển thân nữ này xong
Sẽ thành bậc nam tử có trí
Chứng đắc đại Bồ-đề vô thượng
Lợi ích tất cả loài chúng sinh
Thường ở cõi trời và nhân gian
Làm chỗ hướng đến cho tất cả.

Lại nữa, này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Như Lai kia, thường xưng niệm, thọ trì thì người này trong a-tăng-kỳ kiếp quay lưng với sinh tử, có thể thu nhận vô lượng phước, chứng quả Chánh đẳng Bồ-đề vô thượng.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Bắc, cách cõi Phật này hơn bốn mươi ngàn thế giới, có thế giới tên là Hữu bảo, cõi ấy có Phật hiệu là Bảo Khai Hoa Phổ Diệu Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang trụ ở đó giáo hóa tạo mọi lợi ích.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Bảo Khai Hoa Phổ Diệu Cát Tường Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thường xưng niệm, thọ trì thì người này vào đời sau được trí túc mạng, đạt được Tam-ma-địa Bảo Nguyệt Bồ-tát. Trụ nơi Tam-ma-địa này rồi tức có thể hiểu rõ tất cả âm thanh ngôn ngữ của chúng sinh, được Phật gia trì, thành tựu biện tài vô ngại. Nếu có chúng sinh nào ưa thích cầu được thấy người ấy ở giữa hư không thuyết giảng các pháp thì người ấy tức thì tùy ý có thể hiện ra. Lại nữa, tất cả chúng sinh trong cõi Diêm-phù-đề này tùy theo chỗ ưa thích, mong cầu mà phát ra âm thanh thì người ấy đều có thể biết rõ hết thảy.

Lại nữa, nếu tất cả chúng sinh ở tam thiên đại thiên thế giới, tùy theo sự ưa thích, mong cầu mà phát ra các âm thanh, lời nói… thì người ấy đều biết rõ, tùy theo sự tin hiểu của mỗi mỗi người mà vì họ thuyết pháp, khiến họ đạt được không thoái chuyển nơi đạo Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng trong sáu mươi ngàn kiếp quay lưng với sinh tử.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Đông, cách cõi Phật này hơn sáu mươi ngàn thế giới, có thế giới tên là Chúng bảo, cõi ấy có Phật hiệu là Bảo Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang trụ ở đó giáo hóa tạo mọi lợi ích.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát,

nghe danh hiệu của Đức Bảo Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thường xưng niệm, thọ trì thì người này đời sau được trí túc mạng, sẽ được thành tựu pháp báu bảy Giác chi.

Lại nữa, này Ca-diếp! Ở phương Đông, cách cõi Phật này hơn a-tăng-kỳ thế giới, có thế giới tên là Bảo diệu, cõi ấy có Phật hiệu là Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện đang ở đó thuyết pháp tạo lợi ích cho chúng sinh.

Này Ca-diếp! Nếu có các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, nghe danh hiệu của Đức Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác, thường xưng niệm, thọ trì thì người này có thể sinh nhiều loại phước đức.

Này Ca-diếp! Giả sử các thiện nam, thiện nữ nào trụ nơi thừa Bồ-tát, cất chứa các thứ châu báu, số lượng như núi chúa Tu-di, dùng của cải như vậy làm việc bố thí, dâng cúng rộng lớn lên chư Phật Thế Tôn, trải qua vạn ức na-do-tha trăm ngàn năm chưa từng gián đoạn. Lại nếu có người nghe danh hiệu của Đức Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Đẳng Chánh Giác kia, thường có thể xưng niệm, thọ trì thì công đức bố thí vô lượng ở trước so với công đức này không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, không bằng một phần a-tăng-kỳ toán phần, dụ phần, đều không bằng một.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

Có các cõi Phật ở phương Đông
Phương Nam, phương Tây và phương Bắc
Các phương đều có Thế Tôn trú
Chiếu sáng chúng sinh, làm lợi ích
Thời hay phi thời đều nên biết
Ngày đêm thường khởi tưởng tôn trọng
Chắp tay cung kính phát tâm thành
Tin lạy Đấng tối thượng trên đời
Ai hiểu biết rõ được danh hiệu
Tâm nghĩ kính thờ Nhân Trung Tôn
Nghĩa là ở trong một ngàn kiếp
Rất khó được gặp Phật ra đời
Nếu muốn cung kính các Đức Phật
Vì muốn cầu Bồ-đề vô thượng
Nghe Phật thuyết danh hiệu chư Phật
Cần phải nơi đó thường quy mạng

Ta nay không cầu mong gì khác
Chỉ cầu sinh ra trong trí Phật
Nơi đó đạt được các căn lành
Hồi hướng trí Phật không nghĩ bàn
Người nào muốn cúng dường chư Phật
Thường tác ý: Phật khó nghĩ bàn
Được nghe tên chư Phật kia xong
Sẽ vì người khác rộng tuyên thuyết
Muốn cho vạn ức loại chúng sinh
Ra khỏi ba cõi, được giải thoát
Tên chư Phật kia được nghe rồi
Thọ trì, không sinh lại nhân gian
Muốn khiến vạn ức các cõi Phật
Dùng một ngón chân làm chấn động
Tên chư Phật kia được nghe rồi
Thọ trì, rộng vì nhiều người nói
Nếu từng cúng dường các chư Phật
Thì nghe hiệu Phật được thọ trì
Chẳng một, chẳng mười, hai mươi đời
Đây tức nhiều đời trồng gốc lành
Nếu nghe hiệu Phật hay thọ trì
Hoặc đem hằng sa của báu cúng
So sánh người thọ trì danh Phật
Phước uẩn không bằng một phần trăm
Người nào nghe hiệu Phật thọ trì
Sẽ được thân tướng tối thượng nhân
Sắc thân đoan nghiêm ở thế gian
Xuất gia thọ lãnh trời, người cúng.

Phật thuyết giảng kinh này xong, các chúng Bí-sô, các chúng Đại Bồ-tát… nghe Phật giảng nói đều rất hoan hỷ, tin nhận phụng hành.

❑

SỐ 439

KINH PHẬT THUYẾT VỀ CHƯ PHẬT

Hán dịch: Đời Triệu Tống, Đại sư Thi Hộ, người Tây Trúc.

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại núi Thứu phong, thuộc thành Vương xá.

Sắp đến giờ khất thực, Tôn giả Mục-kiền-liên mặc y mang bát định vào thành khất thực, bỗng nhiên suy nghĩ: "Hôm nay, ta nên đến cõi trời Sắc cứu cánh trước để hỏi ít sự việc, rồi sau đó sẽ khất thực."

Khi ấy, Tôn giả nhập vào Tam-ma-địa Đẳng dẫn, nhanh như thời gian người lực sĩ duỗi cánh tay, thì hiện đến cõi trời Sắc cứu cánh. Đến nơi, Tôn giả cùng chư Thiên gặp nhau, hòa nhã thăm hỏi nhau.

Tôn giả hỏi chư Thiên:

–Qua thời gian bao lâu thì có Đức Phật Thế Tôn xuất hiện ở thế gian, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng?

Khi ấy, có trăm vị Thiên chủ trời Sắc cứu cánh đồng thanh thưa:

–Mãn trăm ngàn kiếp, có Phật ra đời, chứng đắc Bồ-đề vô thượng.

Nghe và tin nhận như vậy, Tôn giả liền nhập định, như thời gian người lực sĩ co duỗi cánh tay, biến mất từ cõi trời Sắc cứu cánh, trở về lại thành Vương xá và như thường nhật, tuần tự đi khất thực.

Sau khi thọ thực, rửa tay, súc miệng, thu xếp y bát, Tôn giả đến gặp Đức Phật, đầu mặt cung kính lạy sát chân rồi ngồi qua một bên, chắp tay chiêm ngưỡng, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Lúc sắp đến giờ ăn hôm nay, con nhập định và đến cõi trời Sắc cứu cánh hỏi các vị trời: "Trải qua thời gian bao lâu có Phật ra đời, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng?" Cả trăm vị trời đồng thanh đáp: "Mãn trăm ngàn kiếp có Phật ra đời, chứng đắc Bồ-đề vô thượng." Bạch Thế Tôn! Tuy con tin nhận như vậy nhưng việc ấy như thế nào, xin Thế Tôn chỉ dạy.

Đức Phật bảo Tôn giả Đại Mục-kiền-liên:

–Hãy lắng nghe, ta sẽ giảng nói rõ. Này Mục-kiền-liên! Các Thiên chủ nơi cõi trời Sắc cứu cánh vì hiểu biết hạn chế nên nói với ông mãn trăm ngàn kiếp có Phật ra đời chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Lời này không đúng, không nên tin chắc.

Này Tôn giả Đại Mục-kiền-liên! Ta nhớ lại vào thời quá khứ, đầu tiên ta gặp sáu mươi câu-chi chư Phật Như Lai xuất hiện ở đời, các Đức Như Lai ấy trú ở thế gian làm lợi ích cho chúng sinh, mỗi một đều tùy theo nhân duyên với thời gian hóa độ dài hay ngắn, rồi tuần tự nhập diệt. Liên tục như vậy, lại có tám mươi câu-chi chư Phật xuất hiện trong đời cùng danh hiệu là Diệu Hoa, ta ở trước mỗi một Đức Phật như vậy phát đại thệ nguyện và hành trì phạm hạnh. Sau các Đức Phật này lại có năm trăm vị Phật xuất hiện ở đời, có cùng danh hiệu là Chánh Phạm. Sau các Đức Phật ấy, lại có tám trăm Đức Phật xuất hiện trong đời, đồng hiệu là Nhiên Đăng. Sau các Đức Phật này, lại có một vạn năm ngàn Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Cửu-ma-một. Sau các Đức Phật ấy, lại có một ngàn Đức Phật xuất hiện ở đời, với danh hiệu dòng họ mỗi một không giống nhau. Trước các Đức Phật ấy, ta phát đại thệ nguyện, tu trì phạm hạnh. Sau các Đức Phật này, lại có sáu ngàn Đức Phật xuất hiện ở đời, đồng hiệu là Tô-bát-la-ba-đa. Sau các Đức Phật ấy, lại có chín vạn Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Diệu Ca-diếp. Sau các Đức Phật này, lại có một ngàn Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Nhật. Sau các Đức Phật ấy, lại có một ngàn Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Diễm-một-dạ-dã. Sau các Đức Phật này, lại có tám vạn Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Nhất-la-phược-đế. Sau các Đức Phật này, lại có bảy vạn Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Đế Thích. Sau các Đức Phật ấy, lại có một Đức Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Đức. Trước Đức Phật này, ta cùng các vị đệ tử Thanh văn đồng phát thệ nguyện, cung kính cúng dường trải qua nhiều năm. Sau các Đức Phật này, lại có tám mươi câu-chi na-do-tha đức Bích-chi-phật xuất hiện ở đời.

Này Tôn giả Đại Mục-kiền-liên! Các vị Bích-chi-phật ấy ở ngay trước ta, phát đại thệ nguyện và có Chuyển luân thánh vương tên Biến Chiếu cũng ở nơi chỗ ta, trước tiên được gặp bốn mươi vị Phật cùng hiệu là Vô Năng Thắng.

Này Đại Mục-kiền-liên! Sau khi Phật Đức ấy diệt độ, ta được gặp một vị Phật cũng hiệu là Vô Năng Thắng. Khi Phật ấy trụ thế, ta làm Chuyển luân thánh vương tên là Bách Hiệu, cùng các đệ tử Thanh văn của Phật Vô Năng Thắng đồng phát thệ nguyện, cung kính cúng dường Phật ấy trải qua nhiều năm. Sau khi Phật ấy nhập diệt, ta xây tháp bằng bảy báu để

cúng dường xá-lợi. Ta tu hành như vậy trải qua thời gian rất lâu xa.

Này Đại Mục-kiền-liên! Lúc đó ta đã chứng đắc Bồ-đề.

Lại nữa, này Mục-kiền-liên! Trời Sắc cứu cánh ấy hiểu biết còn ít, nên không biết sau khi Phật Vô Năng Thắng diệt độ, lại có một Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Trì Thế. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Trì Địa. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Đại Năng Nhân. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Diệu Hiện. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Sư Tử. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Thượng Hy Hữu. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Đoạn Nhất Thiết Ưu. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Đắc Thắng. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Bảo Quang. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Ý Xứng. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Ô-ba-đề-thất-la. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Đề-thất-lỗ. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Viên Quang. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Nguyệt Quang. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là A-đề-bộ. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là A-đề-dã-du. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Vô Diệt Thông. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Tối Thắng. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Đề-thất-lỗ-đa-lỗ. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Thượng Hoa. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là A-lý-sắt-tra. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là A-đề-bộ. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Nhiên Đăng. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Hàng Oán. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Kim Diệu. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Kim Quang. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Bảo Nhãn. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Liên Hoa Nhãn. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Tối Thượng Liên Hoa. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Đại Liên Hoa. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Liên Hoa. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Tỳ-bà-thi. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Thi-khí. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Tỳ-xá-phù. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Câu-lưu-tôn. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Câu-na-hàm Mâu-ni. Lại có Đức Phật xuất hiện ở thế gian, hiệu là Ca-diếp. Hiện nay, ta là Thích-ca Mâu-ni xuất hiện ở thế gian.

Này Tôn giả Đại Mục-kiền-liên! Trước đây, ta đã phát thệ nguyện với chư Phật như vậy, đem hoa bảy báu rải khắp cúng dường, sau đó mới

được thành Chánh giác.

Này Đại Mục-kiền-liên! Các Đức Phật ấy từ lúc mới phát tâm cho đến khi thành Chánh giác đều phải trải qua vô số kiếp. Từ khi phát tâm đến lúc thành Phật, ta cũng trải qua vô số kiếp không thể tính được, các vị trời Sắc cứu cánh ấy chỉ hiểu biết ít ỏi, ông chớ phân vân.

Khi Đức Thế Tôn thuyết giảng kinh này xong, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên không còn phân vân, hoan hỷ vô cùng, lạy Phật rồi lui ra.

❑

SỐ 440

KINH PHẬT DANH

Hán dịch: Đời Hậu Ngụy, Tam tạng Bồ-đề-lưu-chi.

Quyển 1

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc thành Xá-bà-đề, cùng chúng đại Tỳ-kheo một ngàn hai trăm năm mươi vị. Bấy giờ, bốn chúng và Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… vây quanh Đức Thế Tôn để nghe thuyết pháp.

Thế Tôn bảo đại chúng:

–Các vị hãy lắng nghe, ta sẽ giảng cho các vị về danh hiệu của chư Phật trong quá khứ, vị lai, hiện tại. Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu của chư Phật thì trong hiện tại được an ổn, xa lìa các tai nạn và tiêu diệt các tội, trong vị lai sẽ chứng đắc Chánh đẳng Bồ-đề vô thượng. Thiện nam, thiện nữ nào muốn diệt trừ các tội, nên tắm rửa sạch, mặc y phục mới sạch, quỳ xuống chắp tay, đọc như thế này:

Nam-mô Đông Phương A-súc Phật.

Nam-mô Hỏa Quang Phật.

Nam-mô Linh Mục Phật.

Nam-mô Vô Úy Phật.

Nam-mô Bất Khả Tư Nghì Phật.

Nam-mô Đăng Vương Phật.

Nam-mô Phóng Quang Phật.

Nam-mô Quang Minh Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Đại Thắng Phật.

Nam-mô Thành Tựu Đại Sự Phật.

Nam-mô Thật Kiến Phật.

Nam-mô Kiên Vương Hoa Phật.
Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Đông.
Nam-mô Nam Phương Phổ Mãn Phật.
Nam-mô Uy Vương Phật.
Nam-mô Trú Trì Tật Hành Phật.
Nam-mô Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Xưng Thanh Phật.
Nam-mô Bất Yểm Kiến Thân Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Bất Không Kiến Phật.
Nam-mô Khởi Hành Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Hành Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Đại Sơn Vương Phật.
Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Nam.
Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Thọ Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Hương Tích Vương Phật.
Nam-mô Hương Thủ Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Hư Không Tạng Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Nhạo Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Phật.
Nam-mô Quang Vương Phật.
Nam-mô Nguyệt Xuất Quang Phật.
Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Tây.
Nam-mô Bắc Phương Nan Thắng Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Kim Sắc Vương Phật.

Nam-mô Nguyệt Sắc Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Phổ Nhãn Kiến Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Nhãn Kiến Phật.
Nam-mô Luân Thủ Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Bắc.
Nam-mô Đông Nam Phương Trị Địa Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Pháp Tuệ Phật.
Nam-mô Pháp Tư Phật.
Nam-mô Thường Pháp Tuệ Phật.
Nam-mô Thường Lạc Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Thiện Trú Phật.
Nam-mô Thiện Tý Phật.
Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Đông nam.
Nam-mô Tây Nam Phương Na-la-diên Phật.
Nam-mô Long Vương Đức Phật.
Nam-mô Bảo Thanh Phật.
Nam-mô Địa Tự Tại Phật.
Nam-mô Nhân Vương Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Diệu Hương Hoa Phật.
Nam-mô Thiên Vương Phật.
Nam-mô Thường Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Tây nam.
Nam-mô Tây Bắc Phương Nguyệt Quang Diện Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Tràng Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Nhật Quang Diện Phật.

Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Nhật Quang Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Hoa Thân Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma-tạng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma-tu Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Vương Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật.
Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Tây bắc.
Nam-mô Đông Bắc Phương Tịch Chư Căn Phật.
Nam-mô Tịch Diệt Phật.
Nam-mô Đại Tướng Phật.
Nam-mô Tịnh Thắng Phật.
Nam-mô Tịnh Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Tịnh Thiên Cúng Dường Phật.
Nam-mô Thiện Hóa Phật.
Nam-mô Hóa Phật.
Nam-mô Thiện Ý Phật.
Nam-mô Thiện Ý Trụ Trì Phật.
Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Đông bắc.
Nam-mô Hạ Phương Thật Hành Phật.
Nam-mô Tật Hành Phật.
Nam-mô Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Kiên Cố Vương Phật.
Nam-mô Kim Cang Tế Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Như Thật Trụ Phật.
Nam-mô Thành Công Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Đắc Phật.
Nam-mô Thiện An Lạc Phật.
Nam-mô Thiên Kim Cang Phật.
Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Hạ.
Nam-mô Thượng Phương Vô Lượng Thắng Phật.

Nam-mô Vân Vương Phật.

Nam-mô Vân Công Đức Phật.

Nam-mô Vô Lượng Xưng Danh Phật.

Nam-mô Văn Thân Vương Phật.

Nam-mô Đại Công Đức Phật.

Nam-mô Đại Tu-di Phật.

Nam-mô Hàng Phục Ma Vương Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở phương Thượng.

Nam-mô Vị Lai Phổ Hiền Phật.

Nam-mô Di-lặc Phật.

Nam-mô Quán Thế Tự Tại Phật.

Nam-mô Đắc Đại Thế Chí Phật.

Nam-mô Hư Không Tạng Phật.

Nam-mô Vô Cấu Xứng Phật.

Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật.

Nam-mô Thật Thanh Phật.

Nam-mô Đại Hải Phật.

Nam-mô Vô Tận Ý Phật.

Quy mạng vô lượng, vô biên chư Phật như vậy ở vị lai.

Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu của chư Phật ấy thì đời này được an ổn, vĩnh viễn xa lìa các tai nạn và tiêu diệt các tội lỗi, trong tương lai chắc chắn chứng đắc quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô Cấu Quang Phật.

Nam-mô Nhạo Trang Nghiêm Tư Duy Phật.

Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Xứng Phật.

Nam-mô Hoa Quang Phật.

Nam-mô Hỏa Quang Phật.

Nam-mô Bảo Thượng Phật.

Nam-mô Vô Úy Quán Phật.

Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Kinh Bố Phật.

Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Lực Phật.

Nam-mô Kim Quang Minh Vương Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào trong mười ngày đọc tụng tư duy về danh

hiệu của chư Phật ấy thì vĩnh viễn xa lìa tất cả các nghiệp chướng.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phật.
Nam-mô Nhật Long Phấn Tấn nhị Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Long Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Lục thập Công Đức Bảo Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Công Đức Bảo Phật.
Nam-mô Lục thập nhị Tỳ-lưu-la Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tỳ-lưu-la Phật.
Nam-mô Bát vạn tứ thiên danh Tự Tại Tràng Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tự Tại Tràng Phật.
Nam-mô Tam bách Đại Tràng Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Đại Tràng Phật.
Nam-mô Ngũ bách Tịnh Thanh Vương Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tịnh Thanh Vương Phật.
Nam-mô Ngũ bách Ba-đầu-ma Vương Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ba-đầu-ma Vương Phật.
Nam-mô Ngũ bách Nhật Thanh Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Thanh Phật.
Nam-mô Ngũ bách Nhạo Tự Tại Thanh Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhạo Tự Tại Thanh Phật.
Nam-mô Ngũ bách Nhật Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Phật.
Nam-mô Ngũ bách Phổ Quang Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phổ Quang Phật.
Nam-mô Ngũ bách Ba-đầu-ma Ngũ Thượng Vương Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ba-đầu-ma Thượng Vương Phật.
Nam-mô Thất bách Pháp Quang Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Pháp Quang Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thiên Pháp Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Pháp Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Thiên bát bách Xứng Thanh Vương Phật.
Nam-mô Nhất thiết đồng danh Xứng Thanh Vương Phật.
Nam-mô Tam Vạn Tán Hoa Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tán Hoa Phật.

Nam-mô Tam vạn tam bách Xứng Danh Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Xứng Danh Vương Phật.

Nam-mô Bát vạn tứ thiên A-nan-đà Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh A-nan-đà Phật.

Nam-mô Thiên bát bách Tịch Diệt Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tịch Diệt Phật.

Nam-mô Ngũ bách Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Ngũ bách Oai Đức Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Oai Đức Phật.

Nam-mô Ngũ bách Thượng Oai Đức Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thượng Oai Đức Phật.

Nam-mô Ngũ bách Nhật Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Vương Phật.

Nam-mô Thiên Vân Lôi Thanh Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Vân Lôi Thanh Vương Phật.

Nam-mô Thiên Nhật Xí Tự Tại Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Xí Tự Tại Phật.

Nam-mô Thiên Ly Cấu Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ly Cấu Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thiên Thế Tự Tại Thanh Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thế Tự Tại Thanh Phật.

Nam-mô Thiên Công Đức Cái Tràng An Ổn Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Công Đức Cái Tràng An Ổn Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thiên Diêm-phù-đàn Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Diêm-phù-đàn Phật.

Nam-mô Thiên Vô Cấu Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Vô Cấu Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thiên Viễn Ly Chư Bố Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Viễn Ly Chư Bố Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhị thiên Câu-lân Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Câu-lân Phật.

Nam-mô Nhị thiên Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Bát vạn Kiên Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Kiên Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Bát thiên Oai Đức Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Oai Đức Phật.

Nam-mô Bát thiên Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Thập thiên Ca-diếp Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ca-diếp Phật.

Nam-mô Thập thiên Thanh Tịnh Diện Liên Hoa Hương Tích Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thanh Tịnh Diện Liên Hoa Hương Tích Phật.

Nam-mô Thập thiên Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Thập thiên Tinh Tú Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tinh Tú Phật.

Nam-mô Nhất vạn bát thiên Sa-la Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Sa-la Vương Phật.

Nam-mô Nhất vạn bát thiên Sa-la Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Sa-la Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhất vạn bát thiên Phổ Hộ Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phổ Hộ Phật.

Nam-mô Tứ vạn Nguyện Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nguyện Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Tam thiên Tỳ-lô-giá-na Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tỳ-lô-giá-na Phật.

Nam-mô Tam thiên Phóng Quang Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phóng Quang Phật.

Nam-mô Tam thiên Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Tam vạn Nhật Nguyệt Thái Bạch Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Nguyệt Thái Bạch Phật.

Nam-mô Lục vạn Ba-đầu-ma Thượng Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Ba-đầu-ma Thượng Vương Phật.

Nam-mô Lục vạn Năng Linh Chúng Sinh Ly Chư Kiến Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Năng Linh Chúng Sinh Ly Chư Kiến Phật.

Nam-mô Lục thập bách thiên vạn Thành Tựu Nghĩa Kiến Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thành Tựu Nghĩa Kiến Phật.

Nam-mô Vô lượng bách thiên vạn Bất Khả Thắng Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Bất Khả Thắng Phật.

Nam-mô Nhị ức Câu-lân Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Câu-lân Phật.

Nam-mô Tam ức Phất-sa Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phất-sa Phật.

Nam-mô Lục thập ức Đại Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Đại Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Bát thập ức Bảo Thể Pháp Quyết Định Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Bảo Thể Pháp Quyết Định Phật.

Nam-mô Lục thập ức Sa-la Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Sa-la Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thập bát ức Thật Thể Pháp Quyết Định Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thật Thể Pháp Quyết Định Phật.

Nam-mô Thập bát ức Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật.

Nam-mô Bát ức Quyết Định Quang Minh Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Quyết Định Quang Minh Phật.

Nam-mô Nhị thập ức Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Minh Phật.

Nam-mô Nhị thập ức Diệu Thanh Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Diệu Thanh Vương Phật.

Nam-mô Nhị thập bách ức Vân Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Vân Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Tam thập ức Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Nhị thập ức thiên Bố Úy Thanh Vương Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Bố Úy Thanh Vương Phật.

Nam-mô Tứ thập ức na-do-tha Diệu Thanh Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Diệu Thanh Phật.

Nam-mô Ức thiên Nhạo Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhạo Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Ức na-do-tha bách thiên Giác Hoa Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Giác Hoa Phật.

Nam-mô Lục thập Tần-bà-la Viễn Ly Chư Bố Úy Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Viễn Ly Chư Bố Úy Phật.

Nam-mô Tu-di sơn vi trần số nhất thiết Công Đức Sơn Vương Thắng Danh Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Công Đức Sơn Vương Thắng Danh Phật.

Nam-mô Thập Phật quốc độ bất khả thuyết ức na-do-tha vi trần số Phổ Hiền Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phổ Hiền Phật.

Nam-mô Quá khứ vị lai hiện tại chư Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Viễn Ly Chư Phiền Não Tạng Phật.

Nam-mô Công Đức Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Thắng Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Tu Tịch Tịnh Phật.

Nam-mô Thượng Tịch Tịnh Phật.

Nam-mô Trụ Hư Không Phật.

Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Oán Phật.

Nam-mô Bách Bảo Phật.

Nam-mô Nan Thắng Quang Phật.

Nam-mô Tự Tại Tác Phật.

Nam-mô Nhật Tác Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Phật.

Nam-mô Tự Tại Quán Phật.

Nam-mô Kim Quang Minh Sư Tử Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Vô Câu Oai Đức Phật.

Nam-mô Quán Tự Tại Phật.
Nam-mô Kim Quang Phổ Diệu Phật.
Nam-mô Kim Quang Minh Sư Tử Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Tịnh Khứ Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Thượng Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Tích Thượng Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Phổ Hiện Kiến Phật.
Nam-mô Kim Cang Công Đức Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Phổ Hiền Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Phật.
Nam-mô Thật Pháp Thượng Quyết Định Phật.
Nam-mô Vô Úy Vương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Vương Phật.
Nam-mô Nhạo Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Xứng Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Trang Nghiêm Quang Minh Tác Phật.
Nam-mô Xuất Hỏa Phật.
Nam-mô Bảo Thượng Phật.
Nam-mô Vô Úy Quán Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Lực Phật.
Nam-mô Viễn Ly Bố Úy Mao Thụ Xưng Phật.
Nam-mô Kim Cang Mâu-ni Phật.
Nam-mô Ẩm Cam Lồ Phật.
Nam-mô Kim Cang Quang Vương Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Thi-khí Phật.
Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật.
Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô A-súc Phật.

Nam-mô Lô-xá Phật.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Nam-mô Ni-di Phật.

Nam-mô Bảo Quang Viêm Phật.

Nam-mô Di-lưu Phật.

Nam-mô Tự Tại Phật.

Nam-mô Bảo Tinh Tấn Nguyệt Quang Trang Nghiêm Oai Đức Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Phiền Não Thượng Công Đức Phật.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nghi Phát Giải Đoạn Phiền Não Phật.

Nam-mô Đoạn Chư Phiền Não Ám Tam-muội Thượng Vương Phật.

Nam-mô Kim Cang Kiên Cường Tiêu Phục Hoại Tán Phật.

Nam-mô Bảo Viêm Phật.

Nam-mô Đại Viêm Tích Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Phật.

Nam-mô Thủ Thượng Vương Phật.

Nam-mô Bảo Thượng Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Trí Tuệ Vương Vô Chướng Phật.

Nam-mô Hỏa Quang Tuệ Diệt Hôn Ám Phật.

Nam-mô Tượng Tăng Thượng Phật.

Nam-mô Tài Kim Cang Phật.

Nam-mô Thiên Vương Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Nghĩa Thượng Vương Phật.

Nam-mô Tam-muội Dụ Phật.

Nam-mô Niệm Vương Phật.

Nam-mô Quang Minh Quán Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Sở Y Vương Phật.

Nam-mô Thiện Hộ Tràng Vương Phật.

Nam-mô Phát Thú Tốc Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Bảo Viêm Phật.

Nam-mô Tích Đại Viêm Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.

Nam-mô Thủ Thượng Vương Phật.

Nam-mô Bảo Thượng Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Tuệ Vương Vô Chướng Phật.

Nam-mô Đại Trí Ý Phật.

Nam-mô Bảo Tạng Phật.

Nam-mô Phóng Viêm Phật.

Nam-mô Ca-diếp Phật.

Nam-mô Đa-la Trụ Phật.

Nam-mô Trí Lai Phật.

Nam-mô Năng Thánh Phật.

Nam-mô Quá Nhất Thiết Ưu Não Vương Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Phật.

Nam-mô Vô Úy Vương Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Đạo Sư Phật.

Nam-mô Bất Động Quang Quán Tự Tại Vô Lượng Mạng Ni-di Bảo Viêm-di-lưu Kim Cang Phật.

Nam-mô Hỏa Phấn Tấn Thông Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Tuệ Nguyệt Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Nguyệt Luân Phật.

Nam-mô A-tăng-kỳ Tinh Tấn Công Đức Phật.

Nam-mô Vô Tận Ý Phật.

Nam-mô Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Quang Minh Vô Cấu Tạng Phật.

Nam-mô Hỏa Phấn Tấn Thông Phật.

Nam-mô Vân Phổ Hộ Phật.

Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Thông Phật.

Nam-mô Di-lưu Thượng Vương Phật.

Nam-mô Trí Tuệ Lai Phật.

Nam-mô Hộ Diệu Pháp Tràng Phật.

Nam-mô Kim Quang Minh Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Phổ Chiếu Tích Thương Công Đức Vương Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Như Ý Tích Vương Phật.

Nam-mô Phổ Hiện Phật.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.
Nam-mô Phóng Viêm Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Tuệ Thâm Thanh Vương Phật.
Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chướng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Tác Công Đức Phật.
Nam-mô Phổ Hương Thượng Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Phấn Tấn Thanh Vương Phật.
Nam-mô Hàng Phục Kiêu Mạn Phật.
Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật.
Nam-mô Thi-khí Phật.
Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật.
Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật.
Nam-mô Câu-la-hàm Mâu-ni Phật.
Nam-mô Ca-diếp Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Phật.
Nam-mô Năng Tác Vô Úy Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Vương Phật.
Nam-mô A-súc Phật.
Nam-mô Lư-chí Phật.
Nam-mô A-di-đà Phật.
Nam-mô Ni-di Phật.
Nam-mô Trụ Pháp Phật.
Nam-mô Bảo Viêm Phật.
Nam-mô Di-lưu Phật.
Nam-mô Kim Cang Phật.
Nam-mô Trì Pháp Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Pháp Phật.
Nam-mô Diệu Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Pháp Nguyệt Diện Phật.

Nam-mô An Trụ Pháp Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Pháp Oai Đức Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Pháp Phật.
Nam-mô Pháp Tịch Phật.
Nam-mô Thiện Trí Lực Phật.
Nam-mô Di-lặc Đẳng Vô Lượng Phật.
Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật.
Nam-mô Thi-khí Phật.
Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật.
Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật.
Nam-mô Câu-na-hàm Mâu-ni Phật.
Nam-mô Ca-diếp Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô A-di-đà Phật.
Nam-mô Chiếu Phật.
Nam-mô Thắng Sắc Phật.
Nam-mô Lạc Ý Phật.
Nam-mô Đại Đạo Sư Phật.
Nam-mô Đại Thánh Thiên Phật.
Nam-mô Na-la-diên Phật.
Nam-mô Thọ Đề Phật.
Nam-mô Từ Tha Phật.
Nam-mô Tỳ-lô-giá-na Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Cụ Túc Phật.
Nam-mô Hóa Hiện Phật.
Nam-mô Thiện Hóa Phật.
Nam-mô Thế Tự Tại Phật.
Nam-mô Nhân Tự Tại Phật.
Nam-mô Ma-hê-na Tự Tại Phật.
Nam-mô Thắng Tự Tại Phật.

Nam-mô Thập Lực Tự Tại Phật.
Nam-mô Tỳ-đầu-la Phật.
Nam-mô Ly Chư Úy Phật.
Nam-mô Ly Chư Ưu Phật.
Nam-mô Năng Phá Chư Tà Phật.
Nam-mô Tán Chư Tà Phật.
Nam-mô Phá Dị Ý Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Nhạc Phật.
Nam-mô Bảo Nhạc Phật.
Nam-mô Di-lưu Nhạc Phật.
Nam-mô Hàng Ma Phật.
Nam-mô Thiện Tài Phật.
Nam-mô Kiên Tài Phật.
Nam-mô Kiên Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Kiên Sa-la Phật.
Nam-mô Kiên Tâm Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Phá Chướng Phật.
Nam-mô Phá Tranh Phật.
Nam-mô Thật Thể Phật.
Nam-mô Đàm-vô-kiệt Phật.
Nam-mô Ni-thi-đà Phật.
Nam-mô Ba-la-kiên Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Phổ Hiền Phật.
Nam-mô Thắng Hải Phật.
Nam-mô Công Đức Hải Phật.
Nam-mô Pháp Hải Phật.
Nam-mô Hư Không Tịch Phật.
Nam-mô Hư Không Công Đức Phật.
Nam-mô Hư Không Khố Tàng Phật.
Nam-mô Hư Không Tâm Phật.
Nam-mô Hư Không Đa-la Phật.

Nam-mô Vô Cấu Tâm Phật.

Nam-mô Công Đức Lâm Phật.

Nam-mô Phóng Quang Thế Giới Trung Hiện Thuyết Pháp Hư Không Thắng Ly Trần Vô Cấu Trần Bình Đẳng Nhãn Thanh Tịnh Công Đức Tràng Quang Minh Hoa Ba-đầu-ma Lưu Ly Quang Bảo Hương Tượng Thân Thắng Diệu La Võng Trang Nghiêm Đảnh Vô Lượng Nhật Nguyệt Quang Minh Chiếu Trang Nghiêm Nguyện Thượng Trang Nghiêm Pháp Giới Thiện Hóa Vô Chướng Ngại Vương Phật.

Trong thế giới của Đức Phật ấy, có vị Bồ-tát tên Vô Tỷ được Phật thọ ký không bao lâu nữa chứng Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng hiệu là Chủng Chủng Quang Hoa Bảo Ba-đầu-ma Kim Sắc Thân Phổ Chiếu Trang Nghiêm Bất Trụ Nhãn Phóng Quang Chiếu Thập Phương Thế Giới Tràng Vương Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào với tín tâm thọ trì đọc tụng danh hiệu của Đức Phật và Bồ-tát ấy, thì vượt khỏi số kiếp nhiều như vi trần ở cõi Diêm-phù-đề, chứng đắc Đà-la-ni và thân không còn bị tất cả các bệnh dữ.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Bảo Tập Nhạo Thị Hiện Kim Quang Minh Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Tâm Vân Thanh Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Thanh Tịnh Quang Minh Giác Bảo Hoa Bất Đoạn Hoa Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Bảo Quang Nguyệt Trang Nghiêm Trí Lực Đức Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Trí Thanh Tịnh Thượng Vương Phật.

Nam-mô Ma Thiện Trụ Sơn Vương Phật.

Nam-mô Quang Hoa Chủng Chủng Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Câu-tô-ma Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Hoa Thượng Di-lưu Tràng Vương Phật.

Nam-mô Pháp Tràng Không Câu-tô-ma Vương Phật.

Nam-mô Sa-la Hoa Thượng Quang Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Nhãn Thượng Quang Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Ý Sơn Thượng Vương Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Nhạo Thuyết Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Vô Ngại Dược Vương Thành Tựu Thắng Vương Phật.

Nam-mô Thiên Vân Lôi Thanh Vương Phật.

Nam-mô Kim Quang Minh Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Thiện Tịch Trí Tuệ Nguyệt Thanh Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Ma-ni Sơn Vương Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Tạng Thắng Sơn Vương Phật.
Nam-mô Phổ Quang Thượng Thắng Công Đức Sơn Vương Phật.
Nam-mô Công Đức Tạng Tăng Thượng Sơn Vương Phật.
Nam-mô Động Sơn Nhạc Vương Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Chư Thiền Tạng Vương Phật.
Nam-mô Pháp Hải Triều Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Xứng Công Đức Sơn Vương Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Hoa Hương Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Ngân Tràng Cái Vương Phật.
Nam-mô Điển Đăng Tràng Vương Phật.
Nam-mô Nguyệt Ma-ni Quang Vương Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hương Thượng Vương Phật.
Nam-mô Giác Vương Phật.
Nam-mô Thượng Di-lưu Tràng Vương Phật.
Nam-mô Sa-la Hoa Thượng Vương Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Sinh Vương Phật.
Nam-mô Vi Tế Hoa Phật.
Nam-mô Thuyết Nghĩa Phật.
Nam-mô Vô Lượng Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Vô Biên Di-lưu Phật.
Nam-mô Ly Cấu Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Lượng Phát Hạnh Phật.
Nam-mô Phát Hạnh Nan Thắng Phật.
Nam-mô Vô Sở Phát Hạnh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Phát Hành Phật.
Nam-mô Đoạn Chư Nạn Phật.

Nam-mô Bất Định Nguyện Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Chư Nguyện Phật.
Nam-mô Vô Niệm Thị Hiện Chư Hạnh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thiện Căn Thành Tựu Chư Hạnh Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Bất Trụ Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Diệu Sắc Phật.
Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật.
Nam-mô Hư Không Tinh Tú Tăng Thượng Vương Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Thất Phật.
Nam-mô Nhạo Ý Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Phật.
Nam-mô Cảnh Giới Tự Tại Phật.
Nam-mô Nhạo Hành Phật.
Nam-mô Nhạo Giải Thoát Phật.
Nam-mô Viễn Ly Bố Úy Mao Thụ Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Tấn Tịch Tịnh Phật.
Nam-mô Thế Gian Khả Lạc Phật.
Nam-mô Tùy Thế Gian Ý Phật.
Nam-mô Tùy Thế Gian Nhãn Phật.
Nam-mô Bảo Vương Phật.
Nam-mô Bảo Ái Phật.
Nam-mô La-hầu-la Phật.
Nam-mô La-hầu-la Thiên Phật.
Nam-mô La-hầu-la Tịnh Phật.
Nam-mô Bảo Tuệ Phật.
Nam-mô Bảo Man Phật.
Nam-mô Bảo Hình Phật.
Nam-mô La Võng Thủ Phật.
Nam-mô Ma-ni Luân Phật.
Nam-mô Giải Thoát Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiện Hành Phật.

Nam-mô Đại Ái Phật.
Nam-mô Nhân Diện Phật.
Nam-mô Thiện Kiết Phật.
Nam-mô Mạn-đà-la Phật.
Nam-mô Tịnh Thánh Phật.
Nam-mô Tịnh Túc Phật.
Nam-mô Ly Thai Phật.
Nam-mô Hư Không Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tập Công Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Bộ Phật.
Nam-mô Công Đức Hải Phật.
Nam-mô Ma-ni Công Đức Phật.
Nam-mô Quảng Công Đức Phật.
Nam-mô Xưng Thành Phật.
Nam-mô Đại Như Ý Luân Phật.
Nam-mô Vô Úy Thượng Vương Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Quốc Độ Phật.
Nam-mô Công Đức Tràng Phật.
Nam-mô Oai Đức Phật.
Nam-mô Hoa Nhãn Phật.
Nam-mô Hỷ Thân Phật.
Nam-mô Tuệ Quốc Độ Phật.
Nam-mô Hỷ Oai Đức Phật.
Nam-mô Ba-đầu-trì Trí Tuệ Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Phật.
Nam-mô Tịch Diệt Tuệ Phật.
Nam-mô Hàng Ma Phật.
Nam-mô Thượng Quang Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Đắc Thế Gian Công Đức Phật.
Nam-mô Thật Đế Xứng Phật.
Nam-mô Trí Thắng Phật.
Nam-mô Trí Ái Phật.

Nam-mô Đắc Trí Phật.

Nam-mô Trí Tràng Phật.

Nam-mô La Võng Quang Tràng Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào muốn cùng tất cả chúng sinh được an ổn vui vẻ như chư Phật thì đọc tụng danh hiệu của chư Phật ấy và tuyên thuyết thế này:

Nam-mô Ly Chư Vô Trí Ế Phật.

Nam-mô Hư Không Bình Đẳng Tâm Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Vô Cấu Phật.

Nam-mô Thiện Vô Cấu Tạng Phật.

Nam-mô Kiên Cố Hạnh Phật.

Nam-mô Tinh Tấn Thanh Phật.

Nam-mô Bất Ly Nhất Thiết Chúng Sinh Môn Phật.

Nam-mô Đoạn Chư Quá Phật.

Nam-mô Thành Tựu Quán Phật.

Nam-mô Bình Đẳng Tu-di Diện Phật.

Nam-mô Vô Chướng Vô Ngại Tinh Tấn Kiên Phật.

Nam-mô Sa-la Hoa Hoa Vương Phật.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Vương Phật.

Nam-mô Di-lưu Đăng Vương Phật.

Nam-mô Dược Vương Diệu Thanh Vương Phật.

Nam-mô Phạm Thanh Vương Phật.

Nam-mô Diệu Cổ Thanh Vương Phật.

Nam-mô Vân Thanh Vương Phật.

Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thâm Vương Phật.

Nam-mô Trị Chư Bệnh Vương Phật.

Nam-mô Dược Vương Phật.

Nam-mô Tượng Vương Phật.

Nam-mô Đăng Vương Phật.

Nam-mô Thọ Đề Vương Phật.

Nam-mô Hỷ Vương Phật.

Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Vân Vương Phật.
Nam-mô Lôi Vương Phật.
Nam-mô Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Phật.
Nam-mô Hoa Tụ Phật.
Nam-mô Bảo Tụ Phật.
Nam-mô Bảo Trụ Trì Đình Liệu Phật.
Nam-mô Trụ Trì Công Đức Phật.
Nam-mô Trụ Trì Vô Chướng Lực Phật.
Nam-mô Trụ Trì Địa Lực Tấn Khứ Phật.
Nam-mô Trụ Trì Diệu Vô Cấu Vị Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Sắc Trụ Trì Phật.
Nam-mô Tự Tại Chuyển Nhất Thiết Pháp Phật.
Nam-mô Chuyển Pháp Luân Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Tịnh Oai Đức Phật.
Nam-mô Thánh Oai Đức Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Oai Đức Phật.
Nam-mô Sa-la Oai Đức Phật.
Nam-mô Đại Bi Oai Đức Phật.
Nam-mô Địa Trì Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Cấu Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Cấu Lưu Ly Phật.
Nam-mô Vô Cấu Tý Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Cấu Diện Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Diện Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Nhật Diện Phật.
Nam-mô Nhật Oai Đức Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Kim Sắc Phật.
Nam-mô Kim Sắc Hình Phật.
Nam-mô Khả Lạc Sắc Phật.
Nam-mô Chiêm-bà-già Sắc Phật.
Nam-mô Năng Dữ Lạc Phật.
Nam-mô Năng Dữ Nhãn Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Nan Hàng Phục Phật.
Nam-mô Đoạn Chư Ác Phật.
Nam-mô Nan Lượng Phật.
Nam-mô Nan Thành Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Thành Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thành Phật.
Nam-mô Bảo Thành Tựu Phật.
Nam-mô Công Đức Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nhật Thành Tựu Phật.
Nam-mô Hoa Thành Tựu Phật.
Nam-mô Thành Tựu Lạc Hữu Phật.
Nam-mô Thành Tựu Công Đức Phật.
Nam-mô Đại Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Nam-mô Ly Chư Chướng Phật.
Nam-mô Ba-lâu-na Phật.
Nam-mô Ba-lâu-na Thiên Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Tiên Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Tiên Phật.
Nam-mô Vô Cấu Tiên Phật.
Nam-mô Kim Cang Tiên Phật.
Nam-mô Quán Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Phật.
Nam-mô Trụ Hư Không Phật.
Nam-mô Trụ Thanh Tịnh Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Thanh Tịnh Công Đức Bảo Phật.
Nam-mô Thiện Tích Phật.
Nam-mô Thiện Tư Nghĩa Phật.
Nam-mô Thiện Hóa Phật.
Nam-mô Thiện Ái Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Thiện Thân Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Phật.
Nam-mô Thiện Sinh Phật.
Nam-mô Thiện Hoa Phật.
Nam-mô Thiện Hương Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Tý Phật.
Nam-mô Thiện Quang Phật.
Nam-mô Thiện Sơn Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Phật.
Nam-mô Trí Sơn Phật.
Nam-mô Thắng Sơn Phật.
Nam-mô Thượng Sơn Phật.
Nam-mô Quang Minh Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thật Trung Phật.
Nam-mô Kim Cang Hợp Phật.
Nam-mô Kim Cang Tề Phật.
Nam-mô Toái Kim Cang Phật.
Nam-mô Toái Kim Cang Kiên Phật.
Nam-mô Hàng Phục Ma Phật.
Nam-mô Bất Không Kiến Phật.
Nam-mô Ái Kiến Phật.
Nam-mô Hiện Kiến Phật.

Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Đại Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Vô Cấu Kiến Phật.
Nam-mô Kiến Bình Đẳng Bất Bình Đẳng Phật.
Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật.
Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chướng Ngại Phật.
Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Bệnh Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Ái Kiến Phật.
Nam-mô Thượng Diệu Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Tam-muội Phật.
Nam-mô Độ Nhất Thiết Nghi Phật.
Nam-mô Độ Nhất Thiết Pháp Phật.
Nam-mô Bất Thủ Chư Pháp Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Nghĩa Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thông Phật.
Nam-mô Hoa Thông Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thọ Đề Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Thông Phật.
Nam-mô Hải Trụ Trì Thắng Trí Tuệ Phấn Tấn Thông Phật.
Nam-mô Da-ma-la Diệp Chiên-đàn Hương Thông Phật.
Nam-mô Thường Quán Phật.
Nam-mô Thường Vi Nhiễu Phật.
Nam-mô Thường Bất Khinh Phật.
Nam-mô Thường Ưu Phật.
Nam-mô Thường Hỷ Phật.
Nam-mô Thường Tiếu Hoan Hỷ Căn Phật.
Nam-mô Thường Mãn Túc Thủ Phật.
Nam-mô Thường Cử Thủ Phật.
Nam-mô Thường Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Thường Tu Hành Phật.

Nam-mô Thường Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Ni-câu-luật Phật.
Nam-mô A-thúc-ca Phật.
Nam-mô Kim Sắc Phật.
Nam-mô Hoa Khai Phật.
Nam-mô Thiện Quyết Định Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật.
Nam-mô Hoa Thân Phật.
Nam-mô Thủ Cước Nhu Nhuyến Xúc Thân Phật.
Nam-mô Nhật Luân Phật.
Nam-mô Ám Mãn Túc Phật.
Nam-mô Tướng Thân Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Cấu Thân Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Hoa Thân Phật.
Nam-mô Đắc Vô Ngại Phật.
Nam-mô Đắc Nguyện Mãn Túc Phật.
Nam-mô Đắc Phổ Chiếu Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Đắc Đại Vô Úy Phật.
Nam-mô Chí Đại Phật.
Nam-mô Chí Đại Tinh Tấn Cứu Cánh Phật.
Nam-mô Đại Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Đại Hải Phật.
Nam-mô Đại Nhạo Thuyết Phật.
Nam-mô Đại Dược Vương Phật.
Nam-mô Đại Công Đức Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Vô Lương Hạnh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Sinh Phật.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Bảo Tác Phật.
Nam-mô Pháp Tác Phật.

Nam-mô Kim Sắc Tác Phật.
Nam-mô Thắng Tác Phật.
Nam-mô Tự Tại Tác Phật.
Nam-mô Nhật Tác Phật.
Nam-mô Quang Tác Phật.
Nam-mô Hỏa Tác Phật.
Nam-mô Vô Úy Tác Phật.
Nam-mô Nhạo Tác Phật.
Nam-mô Đăng Tác Phật.
Nam-mô Hiền Tác Phật.
Nam-mô Giác Tác Phật.
Nam-mô Hoa Tác Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Ưu-ba-la Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Công Đức Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Khoái Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Phước Đức Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Thiên Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Hương Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Đại Vân Tạng Phật.
Nam-mô Na-la-diên Tạng Phật.
Nam-mô Như Lai Tạng Phật.
Nam-mô Công Đức Tạng Phật.
Nam-mô Căn Tạng Phật.
Nam-mô Như Ý Tạng Phật.
Nam-mô Kim Cang Tạng Phật.
Nam-mô Đắc Tạng Phật.
Nam-mô Thế-la Tạng Phật.
Nam-mô Sơn Tạng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Tạng Phật.

Nam-mô Hương Tạng Phật.
Nam-mô Ma-ni Tạng Phật.
Nam-mô Hiền Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Tạng Phật.
Nam-mô Nguyệt Vô Cấu Tạng Phật.
Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Chiếu Tạng Phật.
Nam-mô Quang Minh Tràng Phật.
Nam-mô Nguyệt Tràng Phật.
Nam-mô Công Đức Tràng Phật.
Nam-mô Ly Thế Gian Tràng Phật.
Nam-mô Hoa Tràng Phật.
Nam-mô Thật Tràng Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Tự Tại Tràng Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Tràng Phật.
Nam-mô Đại Tràng Phật.
Nam-mô Nguyệt Vô Cấu Tràng Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Tràng Phật.
Nam-mô Di-lưu Tràng Phật.
Nam-mô Hộ Diệu Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Vô Cấu Chiếu Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Quang Minh Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Vô Cấu Quang Minh Tràng Phật.
Nam-mô Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Hư Không Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.

Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Hỏa Luân Quang Minh Phật.

Nam-mô Bảo Chiếu Phật.

Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.

Nam-mô Thắng Oai Đức Quang Minh Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Đa Oai Đức Thắng Quang Minh Phật.

Nam-mô Hư Không Thanh Tịnh Kim Sắc Trang Nghiêm Oai Đức Quang Minh Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Huyễn Phấn Tấn Oai Đức Quang Minh Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Phật.

Nam-mô Công Đức Bảo Quang Minh Phật.

Nam-mô Kim Quang Minh Phật.

Nam-mô Cao Quang Minh Phật.

Nam-mô Phóng Quang Quang Minh Phật.

Nam-mô Câu-tô-ma Quang Minh Phật.

Nam-mô Hương Quang Minh Phật.

Nam-mô Cam Lồ Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Lượng Bảo Hoa Quang Minh Phật.

Nam-mô Thủy Nguyệt Quang Minh Phật.

Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Minh Phật.

Nam-mô Di-lưu Quang Minh Phật.

Nam-mô Tụ Tập Nhật Luân Phật.

Nam-mô Vân Quang Minh Phật.

Nam-mô Ban-đầu Kỳ-bà-già Hoa Phật.

Nam-mô Vô Úy Quang Minh Phật.

Nam-mô Pháp Lực Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Phật.

Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.

Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.

Nam-mô Thọ Đề Quang Minh Phật.

Nam-mô Đăng Hỏa Quang Minh Phật.

Nam-mô Phần Thiêu Quang Minh Phật.
Nam-mô La Võng Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Xứng Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Sắc Quang Minh Thanh Phật.
Nam-mô Hư Không Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Cổ Thanh Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Vân Thanh Phật.
Nam-mô Thiên Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Cổ Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Cổ Xuất Thanh Phật.
Nam-mô Thanh Mãn Pháp Giới Thanh Phật.
Nam-mô Địa Hống Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Biến Thanh Phật.
Nam-mô Sư Tử Hống Thanh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hống Thanh Phật.
Nam-mô Vô Phân Biệt Hống Thanh Phật.
Nam-mô Kinh Bố Nhất Thiết Ma Luân Thanh Phật.
Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Thanh Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Nguyệt Tuệ Phật.
Nam-mô Pháp Vô Cấu Nguyệt Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Nguyệt Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Nguyệt Phật.
Nam-mô Lô-xá-na Nguyệt Phật.
Nam-mô Giải Thoát Nguyệt Phật.
Nam-mô Xứng Nguyệt Phật.
Nam-mô Công Đức Nguyệt Phật.

Nam-mô Bảo Nguyệt Phật.

Nam-mô Mãn Nguyệt Phật.

Nam-mô Thiên Nguyệt Phật.

Nam-mô Nguyệt Luân Thanh Tịnh Phật.

Nam-mô Nhật Nguyệt Phật.

Nam-mô Nguyệt Tuệ Phật.

Nam-mô Vô Cấu Tuệ Phật.

Nam-mô Thâm Tuệ Phật.

Nam-mô Giới Tuệ Phật.

Nam-mô Nan Thắng Tuệ Phật.

Nam-mô A-tăng-kỳ Kiếp Tu Tập Tuệ Phật.

Nam-mô Vô Lượng Nhạo Công Đức Trang Nghiêm Hành Tuệ Phật.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Thắng Công Đức Vương Trang Nghiêm Oai Đức Vương Kiếp Phật.

Nam-mô Ly Kiếp Phật.

Nam-mô Tự Tại Diệt Kiếp Phật.

Nam-mô Di-lưu Kiếp Phật.

Nam-mô Tu-di Lưu Kiếp Phật.

Nam-mô Bất Khả Thuyết Kiếp Phật.

Nam-mô Kim Quang Minh Sắc Quang Thượng Phật.

Nam-mô Long Tượng Thượng Phật.

Nam-mô Ái Thượng Phật.

Nam-mô Độ Thượng Phật.

Nam-mô Pháp Thượng Phật.

Nam-mô Kim Cang Thượng Phật.

Nam-mô Oai Đức Thượng Phật.

Nam-mô Vô Cấu Thượng Phật.

Nam-mô Long Tịch Thượng Phật.

Nam-mô Bảo Thượng Phật.

Nam-mô Thắng Bảo Thượng Phật.

Nam-mô Sa-lợi-la Thượng Phật.

Nam-mô Thiên Thượng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật.
Nam-mô Hương Thượng Phật.
Nam-mô Vô Phóng Quang Phật.
Nam-mô Lạc Hương Phật.
Nam-mô Hương Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Đại Hương Tượng Phật.
Nam-mô Đa-la-bạt Hương Phật.
Nam-mô Giới Hương Phật.
Nam-mô Vô Biên Hương Phật.
Nam-mô Phổ Biến Hương Phật.
Nam-mô Huân Hương Phật.
Nam-mô Đa-già-la Hương Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Mạn-đà-la Hương Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Hương Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thủ Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Nhãn Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Khởi Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.
Nam-mô Thân Thắng Phật.
Nam-mô Kinh Bố Thắng Phật.
Nam-mô Man Thắng Vân Phật.
Nam-mô Công Đức Thành Tựu Vân Phật.
Nam-mô Bảo Vân Phật.
Nam-mô Công Đức Vân Phật.
Nam-mô Vân Hộ Phật.
Nam-mô Phổ Hộ Phật.
Nam-mô Thánh Hộ Phật.
Nam-mô Công Đức Hộ Phật.

Nam-mô Phổ Biến Hộ Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Hộ Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Hỷ Phật.
Nam-mô Thượng Hỷ Phật.
Nam-mô Thật Hỷ Phật.
Nam-mô Sư Tử Hỷ Phật.
Nam-mô Long Hỷ Phật.
Nam-mô Bảo Hỷ Phật.
Nam-mô Thật Trí Phật.
Nam-mô Hỷ Khứ Phật.
Nam-mô Thiện Tri Tịch Tịnh Khứ Phật.
Nam-mô Đại Thế Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thế Phật.
Nam-mô Kim Cang Chử Thế Phật.
Nam-mô Vô Cấu Xử Thế Phật.
Nam-mô Bất Động Xử Thế Phật.
Nam-mô Quá Tam Giới Thế Phật.
Nam-mô Tam-muội Xử Thế Phật.
Nam-mô Định Xử Thế Phật.
Nam-mô Bất Động Xử Thế Phật.
Nam-mô Cao Khứ Phật.
Nam-mô Tịch Diệt Khứ Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Khứ Phật.
Nam-mô Thiện Bộ Khứ Phật.
Nam-mô Vô Tận Tuệ Phật.
Nam-mô Hải Tuệ Phật.
Nam-mô Trụ Tuệ Phật.
Nam-mô Thắng Tuệ Phật.
Nam-mô Diệt Chư Ác Tuệ Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Tuệ Phật.
Nam-mô Tu Hành Tuệ Phật.
Nam-mô Mật Tuệ Phật.
Nam-mô Kiên Tuệ Phật.

Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Tuệ Phật.
Nam-mô Đại Tuệ Phật.
Nam-mô Phổ Tuệ Phật.
Nam-mô Vô Biên Tuệ Phật.
Nam-mô Oai Đức Tuệ Phật.
Nam-mô Thế Tuệ Phật.
Nam-mô Vô Thượng Tuệ Phật.
Nam-mô Diệu Tuệ Phật.
Nam-mô Khoái Tuệ Phật.
Nam-mô Vô Quán Tuệ Phật.
Nam-mô Xứng Tuệ Phật.
Nam-mô Quảng Tuệ Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Mãn Tuệ Phật.
Nam-mô Kim Cang Tuệ Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Tuệ Phật.
Nam-mô Giác Tuệ Phật.
Nam-mô Pháp Tuệ Phật.
Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật.
Nam-mô Hổ Tuệ Phật.
Nam-mô Thiện Tuệ Phật.
Nam-mô Bảo Tuệ Phật.
Nam-mô Thắng Tuệ Phật.
Nam-mô Thắng Tích Tuệ Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Tích Phật.
Nam-mô Bát-nhã Tích Phật.
Nam-mô Nhạo Thuyết Tích Phật.
Nam-mô Hương Tích Phật.
Nam-mô Bảo Tích Phật.
Nam-mô Bảo Kế Phật.
Nam-mô Long Kế Phật.
Nam-mô Công Đức Kế Phật.
Nam-mô Thiên Kế Phật.
Nam-mô Đại Kế Phật.

Nam-mô Di-lưu Tụ Phật.
Nam-mô Đại Tụ Phật.
Nam-mô Đại Viêm Tụ Phật.
Nam-mô Bảo Tụ Phật.
Nam-mô Bảo Thủ Phật.
Nam-mô Bảo Thủ Nhu Nhuyến Phật.
Nam-mô Bảo Ấn Thủ Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phấn Tấn Tư Duy Phật.
Nam-mô Bảo Hỏa Vi Nhiễu Phật.
Nam-mô Bảo Thiên Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Cao Phật.
Nam-mô Bảo Kiên Phật.
Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Bảo Niệm Phật.
Nam-mô Bảo Lực Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Phật.
Nam-mô Bảo Viêm Phật.
Nam-mô Bảo Hỏa Vị Nhiễu Phật.
Nam-mô Bảo Chiếu Phật.
Nam-mô Phóng Chiếu Phật.
Nam-mô Dật Cộng Hoa Phật.
Nam-mô Diệu Thuyết Phật.
Nam-mô Nguyệt Thuyết Phật.
Nam-mô Kim Cang Thuyết Phật.
Nam-mô Bảo Thuyết Phật.
Nam-mô Bảo Trượng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Bảo Trượng Phật.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 2

Nam-mô Vô Cấu Trượng Phật.
Nam-mô Biên Trượng Phật.
Nam-mô Pháp Trượng Phật.
Nam-mô Bảo Cái Phật.
Nam-mô Quân Bảo Cái Phật.
Nam-mô Ma-ni Cái Phật.
Nam-mô Kim Cái Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Hỏa Thành Tựu Vương Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Dũng Thí Phật.
Nam-mô Trí Thí Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Hỏa Phật.
Nam-mô Tịnh Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Công Đức Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Phước Đức Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Bảo Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Vô Biên Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Bảo Hỏa Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Phổ Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nguyệt Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nhật Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Vân Thanh Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Đại Hải Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nhẫn Nhục Luân Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Thế Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Quang Minh Phổ Chiếu Thập Phương Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Chiếu Chư Thú Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Phá Chư Ám Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thế Thành Tựu Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Đế Bảo Tràng Ma-ni Thắng Quang Phật.
Nam-mô Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật.
Nam-mô Câu-tô-la Kiến Phật.
Nam-mô Bất Tán Phật.
Nam-mô Tán Hoa Phật.
Nam-mô Bất Tán Hoa Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Quán Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Quang Minh Phật.
Nam-mô Phóng Tịnh Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Minh Phật.
Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Ngại Quang Minh Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Cung Kính Xưng Phật.
Nam-mô Vô Tỷ Phật.
Nam-mô Công Đức Xưng Phật.
Nam-mô Bảo Xưng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Xưng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Đức Phật.
Nam-mô Kiên Đức Phật.
Nam-mô Vô Ưu Đức Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Đức Phật.

Nam-mô Hoa Đức Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Đức Phật.
Nam-mô Long Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Hải Phật.
Nam-mô Tịnh Đức Phật.
Nam-mô Tịnh Thiên Phật.
Nam-mô Cúng Dường Phật.
Nam-mô Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Tịnh Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Xuất Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Trí Luân Quang Thanh Phật.
Nam-mô Đại Thanh Phật.
Nam-mô Vân Thắng Thanh Phật.
Nam-mô An Ẩn Thanh Phật.
Nam-mô Lạc Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Cổ Thanh Phật.
Nam-mô Thiên Thanh Phật.
Nam-mô Nguyệt Thanh Phật.
Nam-mô Nhật Thanh Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thanh Phật.
Nam-mô Phước Đức Thanh Phật.
Nam-mô Kim Cang Thanh Phật.
Nam-mô Tự Tại Thanh Phật.
Nam-mô Tuệ Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Tuyển Trạch Thanh Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thanh Phật.
Nam-mô Tịnh Tràng Phật.
Nam-mô Kim Cang Tràng Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Trụ Trì Pháp Phật.
Nam-mô Lạc Pháp Phật.

Nam-mô Đàm-vô-kiệt Phật.
Nam-mô Hộ Pháp Phật.
Nam-mô Pháp Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Pháp Giới Hoa Phật.
Nam-mô Hộ Pháp Nhãn Phật.
Nam-mô Nhiên Pháp Đình Liệu Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Nhân Tự Tại Phật.
Nam-mô Công Đức Tự Tại Phật.
Nam-mô Thanh Tự Tại Phật.
Nam-mô Thế Tự Tại Phật.
Nam-mô Quán Thế Tự Tại Phật.
Nam-mô Vô Lượng Tự Tại Phật.
Nam-mô Ý Trụ Trì Phật.
Nam-mô Địa Trụ Trì Phật.
Nam-mô Ni-di Trụ Trì Phật.
Nam-mô Khí Trụ Trì Phật.
Nam-mô Công Đức Tánh Trụ Trì Phật.
Nam-mô Thắng Sắc Phật.
Nam-mô Chuyển Phát Khởi Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Quán Hình Thị Phật.
Nam-mô Phát Nhất Thiết Vô Yểm Túc Hạnh Phật.
Nam-mô Phát Thành Tựu Phật.
Nam-mô Thiện Hộ Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Thiện Hỷ Phật.
Nam-mô Thiện Xử Phật.
Nam-mô Phổ Thiền Phật.
Nam-mô Cam Lồ Công Đức Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Sư Tử Tiên Phật.
Nam-mô Phật Nhãn Phật.
Nam-mô Hợp Tụ Phật.

Nam-mô Tật Trí Dũng Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Thật Hạnh Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Hải Mãn Phật.
Nam-mô Thiện Tu Duy Phật.
Nam-mô Xưng Vương Phật.
Nam-mô Trụ Từ Phật.
Nam-mô Thiện Dạ-ma Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Phật.
Nam-mô Thiện Công Đức Phật.
Nam-mô Thiện Sắc Phật.
Nam-mô Thiện Thức Phật.
Nam-mô Thiện Tâm Phật.
Nam-mô Thiện Quang Phật.
Nam-mô Sư Tử Nguyệt Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Vô Úy Phật.
Nam-mô Vô Lượng Phật.
Nam-mô Tốc Hưng Phật.
Nam-mô Bất Động Tâm Phật.
Nam-mô Ưng Xưng Phật.
Nam-mô Ưng Bất Khiếp Nhược Thanh Phật.
Nam-mô Bất Yểm Túc Tạng Phật.
Nam-mô Bất Tận Phật.
Nam-mô Bất Khả Động Phật.
Nam-mô Danh Vô Úy Phật.
Nam-mô Danh Tự Tại Hộ Thế Gian Phật.
Nam-mô Danh Long Tự Tại Thanh Phật.
Nam-mô Danh Pháp Hành Quảng Tuệ Phật.
Nam-mô Danh Diệu Thắng Tự Tại Tương Thông Xưng Phật.
Nam-mô Danh Diệu Thắng Tự Tại Thắng Phật.
Nam-mô Danh Lạc Pháp Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Danh Pháp Giới Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Danh Đại Thừa Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Danh Tịch Tịnh Vương Phật.

Nam-mô Danh Giải Thoát Hạnh Phật.

Nam-mô Danh Đại Hải Di-lưu Khởi Vương Phật.

Nam-mô Danh Hợp Tụ Na-la-diên Vương Phật.

Nam-mô Danh Tán Hoại Kiên Ma Luân Phật.

Nam-mô Danh Tinh Tấn Căn Bảo Vương Phật.

Nam-mô Danh Pháp Phật Ba-đầu-ma Phật.

Nam-mô Danh Đắc Phật Nhãn Phân-đà-lợi Phật.

Nam-mô Danh Tùy Tiền Giác Phật.

Nam-mô Danh Bình Đẳng Tác Phật.

Nam-mô Danh Sơ Phát Tâm Niệm Viễn Ly Nhất Thiết Kinh Bố Vô Phiền Não Khởi Công Đức Phật.

Nam-mô Danh Giáo Hóa Bồ-tát Phật.

Nam-mô Danh Kim Cang Phủ Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Danh Bảo Tượng Quang Minh Phủ Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Danh Phá Hoại Ma Luân Phật.

Nam-mô Danh Sơ Phát Tâm Thành Tựu Bất Thoái Thắng Luân Phật.

Nam-mô Danh Bảo Cái Khởi Vô Úy Quang Minh Phật.

Nam-mô Danh Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nghi Đoạn Phiền Não Phật.

Nam-mô Danh Quang Minh Phá Ám Khởi Tam-muội Vương Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào nghe được danh hiệu của chư Phật trên thì vĩnh viễn xa lìa nghiệp chướng, không còn đọa vào đường ác. Nếu người mù mà tụng danh hiệu ấy thì mắt được sáng.

Nam-mô Thập thiên đồng danh Tinh Tú Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Tinh Tú Phật.

Nam-mô Tam thập thiên đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Nhị ức đồng danh Câu-lân Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Câu-lân Phật.

Nam-mô Thập bát ức đồng danh Thật Pháp Thắng Quyết Định Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Thập Pháp Thắng Quyết Định Phật.

Nam-mô Thập bát ức đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Phật.

Nam-mô Thiên ngũ bách đồng danh Đại Oai Đức Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Đại Oai Đức Phật.

Nam-mô Thiên ngũ bách đồng danh Nhật Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Nhật Phật.

Nam-mô Tứ vạn tứ thiên đồng danh Diện Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Diện Phật.

Nam-mô Vạn thiên đồng danh Kiên Cố Tự Tại Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Kiên Cố Tự Tại Phật.

Nam-mô Vạn bát thiên đồng danh Phổ Hộ Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Phổ Hộ Phật.

Nam-mô Thiên bát bách đồng danh Xá-ma-tha Phật.

Nam-mô Nhất thiết đồng danh Xá-ma-tha Phật.

Trong kiếp tên Thiện nhãn có bảy mươi hai na-do-tha Đức Như Lai thành Phật. Con xin quy y tất cả các Đức Như Lai ấy.

Trong kiếp tên Thiện kiến có bảy mươi hai ức Đức Như Lai thành Phật. Con xin quy y tất cả các Đức Như Lai ấy.

Trong kiếp tên Tịnh tán thán có một vạn tám ngàn Đức Như Lai thành Phật. Con xin quy y tất cả các Đức Như Lai ấy.

Trong kiếp tên Thiện hạnh có ba vạn hai ngàn Đức Như Lai thành Phật. Con xin quy y tất cả các Đức Như Lai ấy.

Trong kiếp tên Trang nghiêm có tám vạn bốn ngàn Đức Như Lai thành Phật. Con xin quy y tất cả các Đức Như Lai ấy.

Nam-mô Hiện tại trụ thập phương thế giới, bất xả mạng thuyết pháp chư Phật:

Nam-mô An lạc thế giới trung A-di-đà Phật vi thượng thủ.

Nam-mô Diệu lạc thế giới trung A-súc Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Ca-sa tràng thế giới trung Toái Kim Cang Kiên Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Bất thoái luân hống thế giới trung Thanh Tịnh Quang Ba-đầu-ma Hoa Thân Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Vô cấu thế giới trung Pháp Tràng Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Thiện đăng thế giới trung Sư Tử Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Thiện trụ thế giới trung Lô-xá-na Tạng Như Lai vi thượng

thủ.

Nam-mô Nan quá thế giới trung Công Đức Hoa Thân Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Trang nghiêm tuệ thế giới trung Nhất Thiết Thông Minh Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Cảnh luân quang minh thế giới trung Nguyệt Trí Tuệ Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Hoa thắng thế giới trung Ba-đầu-ma Thắng Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Ba-đầu-ma thắng thế giới trung Hiền Thắng Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Bất thuấn thế giới trung Phổ Hiền Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Phổ hiền thế giới trung Tự Tại Vương Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Bất khả thắng thế giới trung Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Hoa tạng thế giới trung Tỳ-lô-giá-na Cảnh Tượng Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Ta-bà thế giới trung Thích-ca Mâu-ni Phật vi thượng thủ.

Nam-mô Tự Tại Tràng Vương Phật vi thượng thủ.

Nam-mô Tác Hỏa Quang Phật vi thượng thủ.

Nam-mô Vô Úy Quán Phật vi thượng thủ.

Đối với chư Phật thượng thủ ấy, con xin đem cả ba nghiệp thân, miệng, ý lễ lạy khen ngợi cúng dường khắp cả mười phương. Với những diệu pháp của chư Phật ấy, thuyết những cảnh giới thâm diệu, cảnh giới không thể lường tính, cảnh giới không thể nghĩ bàn, các cảnh giới vô lượng, con đem nghiệp thân, miệng, ý lễ bái khen ngợi cúng dường khắp cả mười phương. Trong các thế giới của chư Phật ấy, có các Bồ-tát Tăng bất thoái, Thanh văn Tăng bất thoái. Con đều đem nghiệp thân, miệng, ý lạy sát chân khen ngợi cúng dường các vị ấy khắp cả mười phương.

Nam-mô Hàng Phục Ma Nhân Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Tham Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Sân Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Si Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Nộ Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Kiến Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Chư Hý Tự Tại Phật.

Nam-mô Liễu Đạt Pháp Tự Tại Phật.

Nam-mô Đắc Thần Thông Xứng Tự Tại Phật.

Nam-mô Đắc Thắng Nghiệp Tự Tại Xứng Phật.

Nam-mô Khởi Thí Tự Tại Xứng Phật.

Nam-mô Khởi Thanh Tịnh Giới Tự Tại Phật.

Nam-mô Khởi Nhẫn Nhục Nhân Tự Tại Xứng Phật.

Nam-mô Khởi Tinh Tấn Nhân Tự Tại Xứng Phật.

Nam-mô Khởi Thiền-na Nhân Tự Tại Xứng Phật.

Nam-mô Phước Đức Thanh Tịnh Quang Minh Tự Tại Xứng Phật.

Nam-mô Khởi Đà-la-ni Tự Tại Xứng Phật.

Nam-mô Cao Thắng Phật.

Nam-mô Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Đại Thắng Phật.

Nam-mô Tán Hương Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Đa Bảo Thắng Phật.

Nam-mô Nguyệt Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Hiền Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Ma Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Vô Lượng Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Tam-muội Thủ Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Thiện Thuyết Danh Thắng Phật.

Nam-mô Đại Hải Thâm Thắng Phật.

Nam-mô A-tăng-kỳ Tinh Tấn Trụ Thắng Phật.

Nam-mô Nhạo Thuyết Nhất Thiết Pháp Trang Nghiêm Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Luân Oai Đức Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Nhật Luân Thượng Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Vô Lượng Tàm Quý Kim Sắc Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Công Đức Hải Lưu Ly Sơn Vương Kim Sắc Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Hoa Phổ Chiếu Thắng Phật.

Nam-mô Khởi Đa-la Vương Thắng Phật.
Nam-mô Thọ Vương Hống Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Hải Triều Thắng Phật.
Nam-mô Trí Thanh Tịnh Công Đức Thắng Phật.
Nam-mô Nhạo Kiếp Hỏa Thắng Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Hiền Tràng Thắng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Tập Thắng Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Thắng Phật.
Nam-mô Bất Không Thắng Phật.
Nam-mô Văn Thắng Phật.
Nam-mô Hải Thắng Phật.
Nam-mô Trụ Trì Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Thắng Phật.
Nam-mô Long Thắng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Phước Đức Thắng Phật.
Nam-mô Trí Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Hiền Thắng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Chiên-đàn Thắng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Tràng Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Tràng Thắng Phật.
Nam-mô Vô Ưu Thắng Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Trượng Phật.
Nam-mô Thiện Bảo Trượng Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Thắng Phật.

Nam-mô Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Tam-muội Phấn Tấn Thắng Phật.

Nam-mô Thọ Đề Thắng Phật.

Nam-mô Đại Thắng Phật.

Nam-mô Quảng Công Đức Thắng Phật.

Nam-mô Chúng Thắng Phật.

Nam-mô Thanh tịnh quang thế giới danh Tích Thanh Tịnh Tăng Trưởng Thắng Thương Vương Phật.

Nam-mô Phổ quang thế giới danh Phổ Hoa Vô Úy Vương Như Lai.

Nam-mô Phổ cái thế giới danh Quân Bảo Trang Nghiêm Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát La Võng Quang.

Nam-mô Nhất bảo kế thế giới danh Vô Lượng Bảo Cảnh Giới Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bất Không Phấn Tấn Cảnh Giới.

Nam-mô Tướng oai đức vương thế giới danh Vô Lượng Thanh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Tức Phát Tâm Chuyển Pháp Luân.

Nam-mô Danh xưng thế giới danh Tu-di Lưu Tụ Tập Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Quang Minh Luân Thắng Oai Đức.

Nam-mô Thiện trụ thế giới danh Hư Không Tịch Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Nguyệt Quang.

Nam-mô Địa luân thế giới danh Xưng Lực Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Xưng.

Nam-mô Nguyệt khởi quang thế giới danh Phóng Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô Thượng cho Bồ-tát Quang Minh Luân.

Nam-mô Ca-sa tràng thế giới danh Ly Ca-sa Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Lượng Bảo Phát Khởi.

Nam-mô Ba-đầu-ma hoa thế giới danh Chủng Chủng Hoa Thắng Thành Tựu Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Lượng Tinh Tấn.

Nam-mô Nhất cái thế giới danh Viễn Ly Chư Bố Mao Thụ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát La Võng Quang Minh.

Nam-mô Chủng chủng tràng thế giới danh Tu-di Lưu Tụ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đại Thắng.

Nam-mô Phổ quang thế giới danh Vô Chướng Ngại Nhãn Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Thắng.

Nam-mô Hiền thế giới danh Chiên-đàn Ốc Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Công Đức Tràng.

Nam-mô Hiền tuệ thế giới danh Hợp Tụ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Diệu Trí.

Nam-mô Bảo thủ thế giới danh La Võng Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Công Đức.

Nam-mô An lạc thủ thế giới danh Bảo Liên Hoa Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Ba-đầu-ma Thắng Công Đức.

Nam-mô Xưng thế giới danh Trí Hoa Bảo Quang Minh Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đệ Nhất Trang Nghiêm.

Nam-mô Hiền tý thế giới danh Khởi Hiền Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bảo Quang Minh.

Nam-mô Vô úy thế giới danh Diệt Tán Nhất Thiết Bố Úy Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Úy.

Nam-mô Di-lưu tràng thế giới danh Di-lưu Hậu Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Hợp Tụ.

Nam-mô Viễn ly nhất thiết ưu não chướng ngại thế giới danh Vô Úy Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đa Thanh.

Nam-mô Pháp thế giới danh Tác Pháp Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Tác.

Nam-mô Thiện trụ thế giới danh Bách Nhất Thập Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Thắng Quang Minh.

Nam-mô Cộng quang minh thế giới danh Thiên Thượng Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Phổ Quang Minh.

Nam-mô Đa-già-la thế giới danh Trí Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Thiện Nhãn.

Nam-mô Hương thế giới danh Bảo Thắng Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Lượng Quang Minh.

Nam-mô Quang minh thủ thế giới danh Vô Lượng Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Dược Vương.

Nam-mô Thượng thủ hiền thế giới danh Vô Chướng Ngại Thanh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Tịnh Thanh.

Nam-mô Pháp thế giới danh La Võng Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Thắng.

Nam-mô Hiền nhập thế giới danh Bảo Trí Tuệ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Hương.

Nam-mô Ưu-bát-la thế giới danh Vô Lượng Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đàm-vô-kiệt.

Nam-mô Thanh tịnh thế giới danh Vô Lượng Trang Nghiêm Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bảo Trang Nghiêm.

Nam-mô Giác trụ thế giới danh Ưu-bát-la Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Ba-đầu-ma Thắng.

Nam-mô Ba-đầu-ma trụ thế giới danh Trí Trụ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bảo Mãn Túc.

Nam-mô Trí lực thế giới danh Thích-ca Mâu-ni Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bảo Mâu-ni.

Nam-mô Thập phương xứng thế giới danh Trí Xứng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Biên Tinh Tấn.

Nam-mô Hỷ thế giới danh Kiên Tự Tại Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bảo Kiên.

Nam-mô Nguyệt thế giới danh Bảo Sa-la Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Phổ Hương.

Nam-mô Ta-bà thế giới danh Đại Danh Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đại Thắng Thiên Vương.

Nam-mô Nhất cái thế giới danh Bảo Luân Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Tinh Tú Man.

Nam-mô Quá nhất thiết ưu chướng ngại thế giới danh Bất Không Thuyết Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bất Không Thuyết.

Nam-mô Viễn ly ưu não thế giới danh Công Đức Thành Tựu Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Biên Thắng Oai Đức.

Nam-mô Tịch tĩnh thế giới danh Xứng Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Dũng Đức.

Nam-mô Bất không kiến thế giới danh Bất Không Phấn Tấn Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bất Không Phát Hạnh.

Nam-mô Hương thế giới danh Hương Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bảo Tạng.

Nam-mô Vô lượng hống thanh thế giới danh Vô Chướng Ngại Thanh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Phân Biệt Phát Hạnh.

Nam-mô Nguyệt luân quang minh thế giới danh Xứng Lực Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Xứng.

Nam-mô Bảo luân thế giới danh Bảo Thượng Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đại Đạo Sư.

Nam-mô Bảo luân thế giới danh Thiện Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Lạc Hạnh.

Nam-mô Pháp thế giới danh Ba-đầu-ma Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đại Pháp.

Nam-mô Tu-di Đảnh Thượng Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Lực.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Thắng Đức.

Nam-mô Đà-la-ni luân thế giới danh Hương Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đà-la-ni Tự Tại Vương.

Nam-mô Kim quang minh thế giới danh Thập Phương Xưng Phát Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Xưng Phát Hạnh.

Nam-mô Trí khởi thế giới danh Phổ Thanh Tịnh Tăng Thượng Vân Thanh Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Tinh Tú Vương.

Nam-mô Thường quang minh thế giới danh Vô Lượng Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đại Quang Minh.

Nam-mô Nhiên đăng thế giới danh Vô Lượng Trí Thành Tựu Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Công Đức Vương Quang Minh.

Nam-mô Nhiên đăng tác thế giới danh Vô Lượng Chủng Phấn Tấn Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Chướng Ngại.

Nam-mô Chủng chủng tràng thế giới danh Thượng Thủ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Na-la-diên.

Nam-mô Thập phương xưng thế giới danh Hoa Thành Tựu Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Khuyết Phấn Tấn.

Nam-mô Kim cang trụ thế giới danh Hoa Tăng Thượng Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bảo Hỏa.

Nam-mô Chiên-đàn quật thế giới danh Bảo Hình Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Quan Thế Âm.

Nam-mô Dược vương thế giới danh Bất Không Thuyết Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bất Không Phát Hạnh.

Nam-mô Dược vương thắng thượng thế giới danh Vô Biên Công Đức Tinh Tấn Phát Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bất Thọ Giới Nhiếp Thọ.

Nam-mô Phổ trang nghiêm thế giới danh Phát Tâm Sinh Trang Nghiêm Nhất Thiết Chúng Sinh Tâm Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Phật Hoa Thủ.

Nam-mô Phổ cái thế giới danh Cái-man Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bảo Hạnh.

Nam-mô Hoa thượng quang minh thế giới danh Nhật Luân Oai Đức Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Thiện Trụ.

Nam-mô Thiện trang nghiêm thế giới danh Chúng Vương Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bảo Diện.

Nam-mô Hiền thế giới danh Vô Úy Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bất Kinh Bố.

Nam-mô Ba-đầu-ma thế giới danh Ba-đầu-ma Thắng Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Tượng.

Nam-mô Ưu-bát-la thế giới danh Trí Ưu-bát Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Cảnh Giới Hành.

Nam-mô Bảo thượng thế giới danh Bảo Tác Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Pháp Tác.

Nam-mô Nguyệt thế giới danh Vô Lượng Nguyện Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Tán Hoa.

Nam-mô Thiện trụ thế giới danh Bảo Tụ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Dược Vương.

Nam-mô Hương quang minh thế giới danh Sa-la Tự Tại Vương Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Thắng Tuệ.

Nam-mô Hoa thủ thế giới danh Bảo Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Nhật Đức.

Nam-mô Phổ sơn thế giới danh Bảo Sơn Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Hỏa Đức.

Nam-mô Ưu cái nhập thế giới danh Thượng Thủ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Thượng Trang Nghiêm.

Nam-mô Vô ưu thế giới danh Phát Vô Biên Công Đức Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bất Phát Quán.

Nam-mô Nhất thiết công đức trụ thế giới danh Thiện Thượng Thủ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Phổ Chí.

Nam-mô Bảo quang minh thế giới danh Tu-di Quang Minh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Thiện Trụ.

Nam-mô Nhất thiết công đức trụ thế giới danh Vô Lượng Cảnh Giới Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Dược Vương.

Nam-mô Trang nghiêm Bồ-đề thế giới danh Cao Diệu Khứ Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Tư Ích Thắng Tuệ.

Nam-mô Vô cấu thế giới danh Bảo Hoa Thành Tựu Công Đức Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đắc Thắng Tuệ.

Nam-mô Vân thế giới danh Phấn Tấn Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Tự Tại Quán.

Nam-mô Hoa võng phú thế giới danh Nhất Thiết Phát Chúng Sinh Tín Phát Tâm Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Thắng Tuệ.

Nam-mô Tinh tú hành thế giới danh Nhạo Tinh Tú Khởi Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Vô Ưu.

Nam-mô Bảo hoa thế giới danh Thắng Chúng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Diệu Thắng.

Nam-mô Vô lượng chí thế giới danh Vô Lượng Hoa Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Hương Tượng.

Nam-mô Hoa thế giới danh Bảo Thắng Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Viễn Ly Chư Hữu.

Nam-mô Chủng chủng tràng thế giới danh Nguyệt Thắng Công Đức Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Đoạn Nhất Thiết Chư Nạn.

Nam-mô Khả lạc thế giới danh Tức Phát Tâm Chuyển Pháp Luân Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Bất Thoái Chuyển.

Nam-mô Vô úy thế giới danh Thập Phương Xưng Danh Như Lai.

Đức Như Lai ấy thọ ký Bồ-đề vô thượng cho Bồ-tát Trí Xưng.

Nam-mô Tự Tại Thế Giới Ca-lăng-già Phật.

Nam-mô An Lạc Thế Giới Nhật Luân Đăng Minh Phật.

Nam-mô Vô Úy Thế Giới Bảo Thắng Phật.

Nam-mô Trí Thành Tựu Thế Giới Trí Khởi Phật.

Nam-mô Thuần Lạc Thế Giới Công Đức Vương Trụ Phật.

Nam-mô Cái Hành Hoa Thế Giới Vô Chướng Ngại Nhãn Phật.

Nam-mô Kim Cang Luân Thế Giới Vô Úy Phật.

Nam-mô Phát Khởi Thế Giới Trí Tích Phật.

Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Thế Giới Vô Quán Tướng Phát Hạnh Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Thế Giới Quang Minh Luân Oai Đức Vương Thắng Phật.

Nam-mô Cao Tràng Thế Giới Nhân Tuệ Phật.

Nam-mô Đức Thế Giới Na-la-diên Phật.

Nam-mô Vô Cấu Thế Giới Vô Cấu Tràng Phật.

Nam-mô Viễn Ly Nhất Thiết Ưu Chướng Thế Giới An Ẩn Phật.

Nam-mô Hiền Thượng Thế Giới Viễn Ly Chư Phiền Não Phật.

Nam-mô Nhất Thiết An Lạc Thế Giới Thanh Tịnh Tuệ Phật.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Cụ Túc Thế Giới Thiện Tư Duy Phát Phật.

Nam-mô Bình Đẳng Thế Giới Hàng Phục Chư Oán Phật.

Nam-mô Vô Úy Thế Giới Ưu-ba-la Thắng Phật.

Nam-mô Thập Phương Quang Minh Thế Giới Thắng Lực Vương Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Thường Quang Minh Thế Giới Vô Lượng Quang Minh Hương Vân Di-lưu Phật.

Nam-mô Thường Trang Nghiêm Thế Giới Hàng Phục Nam Nữ Phật.

Nam-mô Trầm Thủy Hương Thế Giới Thượng Thắng Hương Phật.

Nam-mô Thường Trang Nghiêm Thế Giới Chủng Chủng Hoa Phật.

Nam-mô Hương Cái Thế Giới Vô Biên Trí Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Hương Thế Giới Bảo Thượng Vương Phật.

Nam-mô Hương Thế Giới Hương Di-lưu Phật.

Nam-mô Phổ Hỷ Thế Giới Trí Kiến Nhất Thiết Chúng Sinh Tín Phật.

Nam-mô Bất Khả Lượng Thế Giới Vô Biên Thanh Phật.

Nam-mô Phật Hoa Trang Nghiêm Thế Giới Trí Công Đức Thắng Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Thế Giới Bất Động Bộ Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Hoa Thế Giới Vô Chướng Ngại Hống Thanh Phật.

Nam-mô Nguyệt Thế Giới Phổ Bảo Tạng Phật.

Nam-mô Kiên Trụ Thế Giới Ca-diếp Phật.

Nam-mô Phổ Ba-đầu-ma Thế Giới Quán Nhất Thiết Cảnh Giới Cảnh Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Thế Giới Thượng Thủ Phật.

Nam-mô Bảo Thế Giới Thành Tựu Nghĩa Phật.

Nam-mô Hữu Nguyệt Thế Giới Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Vô Chướng Ngại Thế Giới Danh Xưng Phật.

Nam-mô An Lạc Thế Giới Đoạn Nhất Thiết Nghi Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Quang Vương Thế Giới Trí Thắng Phật.

Nam-mô Phổ Úy Thế Giới Nguyệt Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Thành Tựu Thế Giới Công Đức Vi Diệu Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Hoa Thế Giới Tinh Tú Vương Phật.

Nam-mô Quảng Thế Giới Vô Lượng Tràng Phật.

Nam-mô La Võng Thế Giới La Võng Quang Minh Phật.

Nam-mô Kinh Bố Thế Giới Tịnh Thanh Phật.

Nam-mô Khả Lạc Thế Giới Hiện Bảo Thắng Phật.

Nam-mô Ly Quán Thế Giới Nhất Thiết Pháp Vô Sở Phát Phật.

Nam-mô Thường Xưng Thế Giới Bất Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Phát Hành Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Thường Hoan Hỷ Thế Giới Vô Lượng Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Phổ Cảnh Thế Giới Kiến Nhất Thiết Pháp Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thành Tựu Thế Giới Thành Tựu Vô Biên Thắng Công Đức Phật.

Nam-mô Vô Cấu Thế Giới Trí Khởi Quang Phật.

Nam-mô Vô Bố Ưu-bát-la Thế Giới Ba-đầu-ma Thắng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Bố Thế Giới Thập Phương Thắng Phật.

Nam-mô Hoa Bố Thế Giới Hoa Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Thiên Thế Giới Kiên Cố Chúng Sinh Phật.

Nam-mô Quang Minh Thế Giới Trí Quang Minh Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô An Lạc Điều Thế Giới Tu Trí Phật.

Nam-mô An Lạc Thế Giới Viễn Ly Thai Phật.

Nam-mô Vô Nhiễm Thế Giới Minh Vương Phật.

Nam-mô Vân Thế Giới Đoạn Nhất Thiết Phiền Não Phật.

Nam-mô Phổ Sắc Thế Giới Vô Biên Trí Xưng Phật.

Nam-mô Kiên Cố Thế Giới, Chiên-đàn Ốc Thắng Phật.

Nam-mô Vô Tỷ Công Đức Thế Giới Thành Tựu Vô Tỷ Thắng Hoa Phật.

Nam-mô Bảo Thế Giới Thiện Trụ Lực Vương Phật.

Nam-mô Thập Phương Thượng Thủ Thế Giới Siêu Nguyệt Quang

Phật.

Nam-mô Long Vương Thế Giới Thượng Thủ Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Thiện Trụ Thế Giới, Thiện Cao Tụ Phật.

Nam-mô Vô Bố Úy Thế Giới Tác Xưng Phật.

Nam-mô Ái Hương Thế Giới Đoạn Chư Nạn Phật.

Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Công Đức Thiện Trụ Thế Giới Xứng Thân Phật.

Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Thế Lực Thiện Trụ Thế Giới Xưng Kiên Cố Phật.

Nam-mô Vô Ưu Tuệ Thế Giới Viễn Ly Chư Ưu Phật.

Nam-mô Xứng Thế Giới Khởi Ba-đầu-ma Công Đức Vương Phật.

Nam-mô Hoa Câu-tô-ma Trụ Thế Giới Thiện Tán Hoa Tràng Phật.

Nam-mô Thập Phương Danh Xưng Thế Giới Phóng Quang Minh Phổ Chí Phật.

Nam-mô Thập Phương Thượng Thủ Thế Giới Xưng Nhãn Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Diệm Tuệ Thế Giới Phóng Diệm Phật.

Nam-mô Hống Thế Giới Thập Phương Xưng Danh Phật.

Nam-mô Quang Minh Thế Giới Tự Tại Di-lưu Phật.

Nam-mô Bảo Quang Minh Thế Giới Đại Quang Minh Phật.

Nam-mô Thường Hoan Hỷ Thế Giới Diễm Xí Phật.

Nam-mô Hữu Thế Giới Tam Giới Tự Tại Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Vô Úy Thế Giới Phóng Quang Minh Luân Phật.

Nam-mô Thường Huyền Thế Giới Chúng Tịch Thắng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Vương Thế Giới Vô Tận Thắng Phật.

Nam-mô Phổ Hống Thế Giới Diệu Cổ Thanh Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Vô Úy Thế Giới Phổ Thắng Phật.

Nam-mô Thập Phương Danh Xưng Thế Giới Trí Thắng Phật.

Nam-mô Địa Thế Giới Sơn Vương Phật.

Nam-mô Địa Công Đức Thế Giới Ba-đầu-ma Luân Cảnh Giới Thắng Vương Phật.

Nam-mô Nhiên Đăng Luân Thế Giới Thiện Trụ Phật.

Nam-mô Phổ Trang Nghiêm Thế Giới Đại Trang Nghiêm Phật Cảnh Giới Phật.

Nam-mô Ỷ Thế Giới Tác Nhất Thiết Công Đức Phật.

Nam-mô Hoan Hỷ Thế Giới Tất Cánh Thành Tựu Phật.

Nam-mô Hoan Hỷ Thế Giới Bảo Công Đức Phật.

Nam-mô Tinh Tú Hành Thế Giới Tri Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Cái Hành Trang Nghiêm Thế Giới Trí Khởi Quang Minh Oai Đức Vương Thắng Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thế Giới Ba-đầu-ma Sinh Vương Phật.

Nam-mô Pháp Cảnh Thế Giới Tự Tại Phật.

Nam-mô Nguyệt Trung Quang Minh Phật.

Nam-mô Hương Tượng Phật.

Nam-mô A-di-đà Quang Minh Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Sơn Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Sinh Thắng Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Tích Phật.

Nam-mô Trí Tuệ Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Vô Úy Tác Vương Phật.

Nam-mô Công Đức Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Quang Minh Tràng Phật.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Tác Phật.

Nam-mô Công Đức Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Cự Trụ Trì Phật.

Nam-mô Bảo Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 3

Nam-mô Thượng Vương Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Di-lưu Phật.
Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Bảo Câu-tô-ma Hoa Phật.
Nam-mô Thắng Chúng Phật.
Nam-mô Vô Trần Ly Trần Phật.
Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Bất Túc Phát Tu Hành Phật.
Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật.
Nam-mô Bảo Xá Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Hoa Thành Tựu Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Thành Tựu Phật.
Nam-mô Phóng Cái Phật.
Nam-mô Xứng Lực Vương Phật.
Nam-mô Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Phật.
Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Vô Lượng Chúng Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật.
Nam-mô Phá Tán Nhất Thiết Chư Thú Phật.
Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Nghi Phật.

Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật.
Nam-mô Tất Cánh Vô Biên Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Thượng Phật.
Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Phát Tu Phật.
Nam-mô Vô Biên Phật.
Nam-mô Bảo Di-lưu Phật.
Nam-mô Nhật Nhiên Đăng Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Trí Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Ưu-bát-la Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Thập Phương Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Hiền Thắng Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Bảo Di-lưu Phật.
Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Hoa Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật.
Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Công Đức Nhất Vị Phật.
Nam-mô Thập Phương Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Hiền Thắng Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Bảo Di-lưu Phật.
Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật.
Nam-mô Minh Vương Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Nguyệt Thượng Vương Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Đại Long Phật.
Nam-mô Hương Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Hương Thắng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Ốc Phật.
Nam-mô Hương Tràng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Thập Thượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật.
Nam-mô Kinh Bố Ba-đầu-ma Hoa Thành Tựu Thượng Vương Phật.
Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Bảo Võng Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật.
Nam-mô Hương Thắng Vương Phật.
Nam-mô Dữ Nhất Thiết Lạc Phật.
Nam-mô Thị Nhất Thiết Niệm Phật.
Nam-mô Bất Không Thuyết Phật.
Nam-mô Năng Diệt Nhất Thiết Bố Úy Phật.
Nam-mô Bất Trụ Vương Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Dữ Nhất Thiết Chúng Sinh An Ẩn Phật.
Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Quán Vô Lượng Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Hư Không Trang Nghiêm Thắng Phật.
Nam-mô Quang Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tu Hành Tràng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Kinh Bố Thắng Hoa Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Đại Tướng Phật.
Nam-mô Thượng Thắng Cao Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Tràng Phật.

Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Nam-mô Khả Y Phật.

Nam-mô Vô lượng vô biên Phật.

Nam-mô Hương Di-lưu Phật.

Nam-mô Nguyệt Luân Văn Vương Phật.

Nam-mô Diệu Di-lưu Bảo Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Văn Di-lưu Thiện Thắng Phật.

Nam-mô Tịnh Thắng Phật.

Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật.

Nam-mô Vô Biên Công Đức Tác Phật.

Nam-mô Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Nguyện Thiện Tư Duy Thành Tựu Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Luân Vương Phật.

Nam-mô Trí Thượng Phật.

Nam-mô Tinh Tấn Tiên Phật.

Nam-mô Trí Sơn Phật.

Nam-mô Phương Tác Phật.

Nam-mô Đại Hội Thượng Thủ Phật.

Nam-mô Tối Thượng Thủ Phật.

Nam-mô Trí Hộ Phật.

Nam-mô Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Hiện Thị Chúng Sinh Cảnh Giới Vô Chướng Ngại Kiến Phật.

Nam-mô Bất Thành Tựu Cảnh Giới Phật.

Nam-mô Vô Chướng Ngại Quang Minh Phật.

Nam-mô Phát Quang Minh Vô Ngại Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Quán Nhất Thiết Phật Cảnh Giới Hiện Hình Phật.

Nam-mô Đông Phương Thuyết Kiên Như Phật.

Nam-mô Hóa Thanh Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Hải Di-lưu Phật.

Nam-mô Vô Cấu Tuệ Phật.
Nam-mô Trí Hoa Thành Tựu Phật.
Nam-mô Tích Thắng Thượng Oai Đức Tịch Tịnh Phật.
Nam-mô Ly Tham Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Thủ Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Công Đức Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Hiện Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Vô Úy Khứ Phật.
Nam-mô Hương Phong Phật.
Nam-mô Vô Đẳng Hương Quang Phật.
Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Phật.
Nam-mô Công Đức Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Phấn Tấn Cảnh Giới Di-lưu Tụ Phật.
Nam-mô Hương Thắng Di-lưu Phật.
Nam-mô Vô Lượng Di-lưu Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Đắc Vô Úy Phật.
Nam-mô Nguyệt Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Hỏa Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Thắng Tu Phật.
Nam-mô Thắng Chúng Phật.
Nam-mô Kim Cang Thành Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Trí Lực Xứng Phật.
Nam-mô Vô Úy Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Thiện Minh Phật.
Nam-mô Kiên Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Di-lưu Vương Phật.
Nam-mô Hư Không Di-lưu Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Hiền Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Phạm Hống Thanh Phật.
Nam-mô Bảo Hoa Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Thắng Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bảo Cái Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Vô Biên Thắng Phật.
Nam-mô Bất Không Thuyết Danh Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Úy Vương Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Thường Đắc Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Dược Vương Phật.
Nam-mô An Ẩn Phật.
Nam-mô Vô Biên Ý Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Hư Không Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Kim Sắc Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Hương Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Hư Không Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Phương Tác Phật.
Nam-mô Diệu Di-lưu Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật.
Nam-mô Kim Cang Kiên Phật.
Nam-mô Cự Nhiên Đăng Phật.
Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Hỏa Tràng Phật.

Nam-mô Trí Tích Phật.
Nam-mô Hiền Vô Cấu Oai Đức Quang Phật.
Nam-mô Xưng Lực Vương Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Kiến Trí Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Quang Phật.
Nam-mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Viễn Ly Nghi Thành Tựu Phật.
Nam-mô Chúng Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật.
Nam-mô Tràng Vương Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Công Đức Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Di-lặc Phật.
Nam-mô Quang Minh Ba-đầu-ma Quang Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Hải Tu-di Phật.
Nam-mô Diệu Kiến Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Bất Không Kiến Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Hống Thanh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Công Đức Thắng Danh Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Phân Biệt Tu Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Nam Phương Phổ Bảo Tạng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Giải Thoát Viễn Ly Cấu Phật.
Quy y vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Tây Phương Vô Lượng Hoa Phật.

Nam-mô Vô Lượng Chiếu Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Minh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Vô Lượng Tự Tại Phật.
Nam-mô Vô Lượng Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Phổ Cái Phật.
Nam-mô Cái Hạnh Phật.
Nam-mô Bảo Cái Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Thiện Tinh Tú Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Quang Minh Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Vô Biên Kiến Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Hống Thanh Phật.
Nam-mô Đại Vân Quang Minh Phật.
Nam-mô La Võng Vương Phật.
Nam-mô Thiện Đắc Bình Đẳng Quang Minh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Hoa Phật.
Nam-mô Sơn Vương Phật.
Nam-mô Nguyệt Chúng Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Cao Quang Minh Phật.
Nam-mô Hợp Tụ Phật.
Nam-mô Bất Không Quang Minh Phật.
Nam-mô Đảnh Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bắc Phương Bất Không Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Bất Không Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Bất Không Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Bất Không Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Bảo Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Phổ Cái Vương Phật.
Nam-mô Cái Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Bảo Tích Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Ốc Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Trang Nghiêm Di-lưu Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật.
Nam-mô Bảo Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Phật.
Nam-mô Phật Hoa Thành Tựu Công Đức Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Tuệ Phật.
Nam-mô Vô Lượng Bộ Phật.
Nam-mô Bất Không Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Bộ Phật.
Nam-mô Vô Biên Tu Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Thắng Phật.
Nam-mô Hư Không Luân Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Dược Vương Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Viễn Ly Kinh Bố Mao Thụ Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Quán Trí Tuệ Khởi Hoa Phật.
Nam-mô Hư Không Tịch Phật.
Nam-mô Hư Không Thanh Phật.
Nam-mô Hư Không Trang Nghiêm Thành Tựu Phật.
Nam-mô Hạ Phương Đại Tự Tại Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Hữu Phật.

Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Sinh Phật.
Nam-mô Sư Tử Thắng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật.
Nam-mô Sư Tử Hộ Phật.
Nam-mô Sư Tử Giáp Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Sơn Vương Phật.
Nam-mô Tịnh Di-lưu Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Bất Không Túc Bộ Phật.
Nam-mô Hư Không Tượng Phật.
Nam-mô Hương Thắng Phật.
Nam-mô Hương Sơn Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật.
Nam-mô Hương Tích Phật.
Nam-mô Bảo Chúng Phật.
Nam-mô Bảo Cao Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật.
Nam-mô Tịnh Di-lưu Phật.
Nam-mô Kiên Vương Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Phật.
Nam-mô Hỏa Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Bất Không Quá Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phát Hạnh Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Kiên Cố Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Hạnh Thắng Trụ Vương Phật.
Nam-mô Thượng Phương Vô Lượng Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Thắng Phật.
Nam-mô Đoạn Nghi Phật.
Nam-mô Thiện Tinh Tú Vương Phật.

Nam-mô Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Quang Minh Phật.

Nam-mô Quang Minh Di-lưu Phật.

Nam-mô Quang Minh Luân Phật.

Nam-mô Xứng Quang Minh Phật.

Nam-mô Cao Cái Phật.

Nam-mô Hương Cái Phật.

Nam-mô Bảo Cái Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật.

Nam-mô Tu-di Tụ Phật.

Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.

Nam-mô Kiên Cố Vương Phật.

Nam-mô Tịnh Công Đức Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật.

Nam-mô Vô Úy Phật.

Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Phật.

Nam-mô Thành Tựu Tích Phật.

Nam-mô Bảo Thắng Phật.

Nam-mô Sơn Vương Phật.

Nam-mô Chuyển Nữ Căn Phật.

Nam-mô Vô Lượng Hạnh Phật.

Nam-mô Tối Thắng Quang Minh Phật.

Nam-mô La Võng Quang Minh Tràng Phật.

Nam-mô Mục Vương Phật.

Nam-mô Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật.

Nam-mô Đông Nam phương Quán Nhất Thiết Phật Hình Cảnh Như Lai là thượng thủ.

Nam-mô Hỏa Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Không Quá Phật.

Nam-mô Hoa Giác Phấn Tấn Phật.

Nam-mô La Võng Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Hoa Vương Phật.

Nam-mô Bảo Kiên Cố Phật.
Nam-mô Sơ Phát Tâm Chuyển Luân Phật.
Nam-mô Hoa Tích Phật.
Nam-mô Thiên Thượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Bất Động Bộ Phật.
Nam-mô Vô Lượng Tích Bộ Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nguyện Phật.
Nam-mô Vô Biên Nguyện Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Bất Định Nguyện Phật.
Nam-mô Chuyển Thai Phật.
Nam-mô Chuyển Chư Nạn Phật.
Nam-mô Bất Hành Niệm Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Niệm Phật.
Nam-mô Hư Không Phật.
Nam-mô Hữu Thắng Phật.
Nam-mô Tây Nam phương Thành Tựu Nghĩa Như Lai là thượng thủ.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phát Hành Phật.
Nam-mô Thành Tựu Diễm Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Diễm Phật.
Nam-mô Thường Phát Hành Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Vô Lượng Phát Hành Phật.
Nam-mô Vô Tướng Tu Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Tu Hành Phật.
Nam-mô Phổ Tu Hành Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Quang Minh Tác Phật.
Nam-mô Phổ Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Sơn Phật.
Nam-mô Vô Biên Hình Phật.
Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô La Võng Quang Phật.

Nam-mô Mạn-đà-la Phật.

Nam-mô Quang Minh Luân Phật.

Nam-mô Thiện Kiến Phật.

Nam-mô Bất Không Thuyết Danh Phật.

Nam-mô Phá Nhất Thiết Bố Úy Phật.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Vương Quang Minh Bộ Phật.

Nam-mô Vô Biên Hoa Phật.

Nam-mô Vô Biên Hống Thanh Phật.

Nam-mô Nhạo Tích Quang Minh Công Đức Phật.

Nam-mô Bất Nhị Luân Phật.

Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.

Nam-mô Hoa Quang Phật.

Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật.

Nam-mô Cao Minh Phật.

Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhật Diện Phật.

Nam-mô Thiện Nhãn Phật.

Nam-mô Thắng Công Đức Phật.

Nam-mô Bảo Hoa Phật.

Nam-mô Bảo Thành Tựu Phật.

Nam-mô Nguyệt Hoa Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Tu Hành Phật.

Nam-mô Chuyển Nhất Thiết Thế Gian Phật.

Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Vô Hình Phật.

Nam-mô Vô Úy Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Lạc Niệm Thuận Hạnh Phật.

Nam-mô Tây Bắc phương Phổ Hương Quang Minh Như Lai là thượng thủ.

Nam-mô Sơ Phát Hương Quang Minh Phật.

Nam-mô Hương Sơn Phật.

Nam-mô Hương Tượng Phật.

Nam-mô Hương Thắng Phật.

Nam-mô Hương Thân Phật.

Nam-mô Hương Luân Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Diệu Ba-đầu-ma Vương Phật.
Nam-mô Phật Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Vô Lượng Cảnh Giới Phật.
Nam-mô An Lạc Phật.
Nam-mô Khoái Thắng Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Hoa Phật.
Nam-mô Hoa Cái Phật.
Nam-mô Hoa Trương Phật.
Nam-mô Kim Hoa Phật.
Nam-mô Hương Hoa Phật.
Nam-mô Cao Vương Phật.
Nam-mô Thiện Đạo Sư Phật.
Nam-mô Thắng Nhất Thiết Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Chuyển Nhất Thiết Niệm Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hành Hoa Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hương Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Phóng Thành Tựu Thắng Hoa Phật.
Nam-mô Bảo La Võng Tượng Phật.
Nam-mô Diệu Quang Phật.
Nam-mô Phổ Nhất Cái Quốc Độ Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Hợp Tụ Phật.
Nam-mô Bất Trụ Vương Phật.
Nam-mô Hương Phong Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Bất Không Hạnh Phật.
Nam-mô Bất Không Kiến Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Phật.

Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật.

Nam-mô Nhiên Đăng Thượng Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.

Nam-mô Chiếu Quang Minh Phật.

Nam-mô Đế Tướng Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Phật Quốc Độ Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Đoạn Lạc Thuyết Phật.

Nam-mô A-lâu-na Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Vô Tích Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Đông bắc phương Đoạn Nhất Thiết Ưu Não Như Lai là thượng thủ.

Nam-mô Ly Ưu Phật.

Nam-mô Lạc Thành Tựu Công Đức Phật.

Nam-mô Vô Úy Vương Phật.

Nam-mô Thắng Di-lưu Phật.

Nam-mô Hương Sơn Phật.

Nam-mô Câu-lân Phật.

Nam-mô Đại Thể Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Hoa Thành Tựu Phật.

Nam-mô Hống Nhãn Phật.

Nam-mô Thắng Chúng Phật.

Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.

Nam-mô Nguyệt Thắng Quang Minh Xưng Phật.

Nam-mô Tinh Tú Vương Chúng Tăng Thượng Phật.

Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.

Nam-mô Hương Cao Sơn Phật.

Nam-mô Vô Úy Vương Phật.

Nam-mô Thành Tựu Thắng Vô Úy Phật.

Nam-mô Vô Biên Quang Chiếu Quang Minh Phật.

Nam-mô Quang Minh Phật.

Nam-mô Hương Di-lưu Phật.

Nam-mô Ly Bố Úy Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Nguyệt Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Tràng Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Hộ Quang Minh Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Thành Tựu Hạnh Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật.
Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hống Thanh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hống Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Tịnh Thắng Phật.
Nam-mô Vô Ngại Hương Tượng Phật.
Nam-mô Cao Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô Xứng Thân Phật.
Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Chiếu Phật.
Nam-mô An Ổn Vương Phật.
Nam-mô Đại Tích Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Tăng Thượng Vân Thanh Đăng Phật.
Nam-mô Cao Tích Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Kiên Tích Tụ Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Ưu-bát-la Quang Minh Tác Phật.
Nam-mô Nguyệt Vương Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.
Nam-mô Phạm Quang Phật.
Nam-mô Hành Tịnh Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật.

Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Tác Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Bồ-đề Phật.
Nam-mô Long Thiên Phật.
Nam-mô Nhật Thiên Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Vô Cấu Minh Phật.
Nam-mô Thế Gian Thiên Phật.
Nam-mô Thắng Tích Phật.
Nam-mô Nhân Tự Tại Cung Kính Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Phát Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Hỏa Diệu Hương Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Hương Hỏa Thắng Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Minh Phật.
Nam-mô Diệu Bảo Thanh Phật.
Nam-mô Biến Chiếu Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Ma-ni Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hoa Quang Minh Thiện Thắng Tuệ Phật.
Nam-mô Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Tự Tại Phật.
Nam-mô Thủy Tụ Nhật Phật.
Nam-mô Hỏa Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Trí Phật.
Nam-mô Hoa Hương Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Mạn-đà-la Hương Phật.

Nam-mô Câu-lân Trí Diễm Phật.

Nam-mô Đại Nguyệt Hương Phật.

Nam-mô Hoa Tràng Phật.

Nam-mô Vô Trước Trí Phật.

Nam-mô Bảo Tác Phật.

Quy y vô lượng ức mười vạn triệu Đức Phật như vậy.

Nam-mô Ưu Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Sơn Phật.

Nam-mô Nhân Vương Phật.

Nam-mô Lực Thắng Phật.

Nam-mô Hương Thắng Phật.

Nam-mô Phổ Mãn Hoa Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy Phật.

Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Phật.

Nam-mô Câu-tô-ma Quang Minh Tác Phật.

Nam-mô Hỏa Hành Phật.

Nam-mô Bảo Thượng Phật.

Nam-mô Vô Úy Quán Phật.

Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Lực Phật.

Nam-mô Viễn Ly Kinh Bố Mao Thụ Đẳng Hỷ Xưng Phật.

Nam-mô Kim Quang Minh Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Thiện Thuyết Tăng Thượng Danh Thắng Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào lễ bái đọc tụng danh hiệu của chư Phật này thì xa lìa tất cả nghiệp chướng, diệt hết các tội.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.

Nam-mô Tự Tại Tràng Vương Phật.

Nam-mô Quá Chủng Chủng Địch Đối Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Vô Chướng Ngại Phật.

Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Phấn Tấn Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Hoa Thiện Trụ Sơn Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Trí Cự Phật.

Nam-mô Quang Minh Phật.

Nam-mô Nan Hàng Phục Phật.

Nam-mô Phổ Chiếu Thập Phương Thế Giới Phật.

Nam-mô Đại Hải Phật.

Nam-mô Bảo Tạng Phật.

Nam-mô Ngân Tràng Phật.

Nam-mô Tràng Nhật Vương Phật.

Nam-mô Oai Đức Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Giác Vương Phật.

Nam-mô Thập Lực Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Bình Đẳng Tác Phật.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Tư Duy Viễn Ly Chư Bố Úy Phật.

Nam-mô Phiền Não Vô Ngại Diệu Thắng Phật.

Nam-mô Kim Cang Túc Bộ Phật.

Nam-mô Bảo Tượng Quang Minh Túc Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Nghi Phấn Tấn Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu của chư Phật này, thì trong một a-tăng-kỳ kiếp được thoát khỏi thế gian, không bị rơi vào cảnh giới ác.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Bất Thoái Chuyển Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Cái Thượng Quang Minh Phật.

Nam-mô Giáo Hóa Bồ-tát Phật.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Đoạn Nhất Thiết Nghi Phiền Não Phật.

Nam-mô Quang Minh Thắng Phá Ám Tam-muội Thắng Thượng Vương Phật.

Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vân Thanh Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Hương Phật.

Nam-mô Quyết Định Quang Minh Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật.

Nam-mô Kim Thánh Phật.

Nam-mô Nhân Vương Phật.

Nam-mô Ca-diếp Phật.

Nam-mô Di-lặc Phật.

Nam-mô Sư Tử Phật.

Nam-mô Nhiên Cự Phật.
Nam-mô Minh Vương Phật.
Nam-mô Thánh Phật.
Nam-mô Hoa Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Tinh Tú Phật.
Nam-mô Đại Chủ Phật.
Nam-mô Đại Tý Phật.
Nam-mô Đại Lực Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Dược Vương Phật.
Nam-mô Xứng Tràng Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Hỏa Tụ Phật.
Nam-mô Nguyệt Chiếu Phật.
Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Nguyệt Diễm Phật.
Nam-mô Thiện Minh Phật.
Nam-mô Vô Ưu Phật.
Nam-mô Nhất Sa Phật.
Nam-mô Đại Minh Phật.
Nam-mô Trụ Trì Man Phật.
Nam-mô Công Đức Minh Phật.
Nam-mô Kiến Nghĩa Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Diệu Ca Phật.
Nam-mô Dược Thượng Phật.
Nam-mô An Ẩn Phật.
Nam-mô Đảnh Kiên Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Tràng Phật.
Nam-mô La-hầu Phật.
Nam-mô Thắng Chúng Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.

Nam-mô Kiên Cố Ý Phật.
Nam-mô Quang Minh Tác Phật.
Nam-mô Đại Cao Sơn Phật.
Nam-mô Kim Cang Tiên Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Nhãn Lực Tiên Phật.
Nam-mô Hoa Quang Minh Nhân Ái Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Nhật Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật.
Nam-mô Long Đức Phật.
Nam-mô Kiên Bộ Phật.
Nam-mô Bất Không Kiến Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật.
Nam-mô Lực Hộ Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Phật.
Nam-mô Đức Thắng Phật.
Nam-mô Sư Tử Tràng Phật.
Nam-mô Thắng Pháp Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Vương Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Ái Tác Phật.
Nam-mô Công Đức Trí Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Thiện Quán Phật.
Nam-mô Vân Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Thiện Thức Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Nam-mô Nguyệt Thượng Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô Ma-ni Bảo Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Bộ Phật.

Nam-mô Thọ Vương Phật.
Nam-mô Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Tích Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Kiên Ý Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tuệ Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Kiên Hành Phật.
Nam-mô Thiện Cát Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Na-la-diên Phật.
Nam-mô Nhạo Thuyết Phật.
Nam-mô Trí Tác Phật.
Nam-mô Công Đức Phật.
Nam-mô Cúng Dường Phật.
Nam-mô Tịnh Đức Phật.
Nam-mô Bảo Tác Phật.
Nam-mô Hoa Thiên Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Nghĩa Phật.
Nam-mô Pháp Thượng Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Xứng Tuệ Phật.
Nam-mô Ý Xưng Phật.
Nam-mô Kim Cang Tràng Phật.
Nam-mô Thập Lực Vương Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Ly Ám Phật.
Nam-mô La-hầu Thiên Phật.
Nam-mô Di-lưu Tràng Phật.
Nam-mô Chúng Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Bảo Tạng Phật.

Nam-mô Thượng Tu Phật.
Nam-mô Tinh Tú Phật.
Nam-mô Đại Giác Phật.
Nam-mô Tam Giới Tôn Phật.
Nam-mô Công Đức Xưng Phật.
Nam-mô Đức Xưng Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Minh Sư Tử Tràng Phật.
Nam-mô Tỳ-la-ba Vương Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Thị Hiện Hữu Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Kim Sơn Phật.
Nam-mô Sư Tử Đức Phật.
Nam-mô Bất Khả Xưng Tràng Phật.
Nam-mô Quang Minh Phật.
Nam-mô Xứng Nguyện Phật.
Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Vô Thí Dụ Xưng Phật.
Nam-mô Ly Úy Phật.
Nam-mô Ưng Thiên Phật.
Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Đa Thế Gian Phật.
Nam-mô Diệu Hương Phật.
Nam-mô Trụ Trì Công Đức Phật.
Nam-mô Ly Ám Phật.
Nam-mô Vô Tỷ Phật.
Nam-mô Tự Nhiên Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Phật.
Nam-mô Bảo Xưng Phật.
Nam-mô Ly Chư Quá Phật.
Nam-mô Trụ Trì Cam Lồ Phật.
Nam-mô Nhân Nguyệt Phật.

Nam-mô Nhật Diện Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Ma-ni Quang Phật.
Nam-mô Sơn Tích Phật.
Nam-mô Cao Tràng Phật.
Nam-mô Pháp Tác Phật.
Nam-mô Tư Duy Nghĩa Phật.
Nam-mô Thâm Tâm Phật.
Nam-mô Bảo Tụ Phật.
Nam-mô Chúng Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Kiếp Pha Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Trụ Trí Phật.
Nam-mô Phân Minh Phật.
Nam-mô Thắng Kiến Phật.
Nam-mô Bất Khởi Phật.
Nam-mô Công Đức Thắng Phật.
Nam-mô Sư Tử Hống Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Nhân Tín Phật.
Nam-mô Long Vương Phật.
Nam-mô Hoa Sơn Phật.
Nam-mô Long Hỷ Phật.
Nam-mô Hương Tự Tại Phật.
Nam-mô Diệu Xưng Phật.
Nam-mô Thiên Lực Phật.
Nam-mô Công Đức Man Phật.
Nam-mô Long Công Đức Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Nhãn Phật.
Nam-mô Thiện Hành Trí Phật.
Nam-mô Trí Thắng Phật.
Nam-mô Tuệ Chiếu Phật.
Nam-mô Thật Ngữ Phật.

Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Quyết Định Trí Phật.
Nam-mô Bảo Thượng Sắc Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Ly Nghi Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Bộ Phật.
Nam-mô Thiện Hộ Phật.
Nam-mô Bất Không Bộ Phật.
Nam-mô Giác Hoa Tràng Phật.
Nam-mô Sơn Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Thị Hiện Ác Phật.
Nam-mô Cam Lồ Xưng Phật.
Nam-mô Bảo Thiên Phật.
Nam-mô Trụ Nghĩa Trí Phật.
Nam-mô Mãn Túc Trí Phật.
Nam-mô Bất Hợp Liệt Danh Xưng Phật.
Nam-mô Vô Ưu Phật.
Nam-mô Ly Cấu Phật.
Nam-mô Phạm Thiên Phật.
Nam-mô Địa Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Hoa Nhãn Phật.
Nam-mô Sai Biệt Kiến Phật.
Nam-mô Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Cụ Túc Kiến Phật.
Nam-mô Tín Công Đức Phật.
Nam-mô Tam Giới Tôn Phật.
Nam-mô Nguyệt Diệp Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Diệu Xưng Phật.
Nam-mô Quang Minh Tác Phật.

Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Quảng Hộ Phật.
Nam-mô Sư Tử Thân Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tuệ Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Phật.
Nam-mô Nguyệt Cao Phật.
Nam-mô Đắc Đại Thế Chí Phật.
Nam-mô Vô Lượng Bộ Phật.
Nam-mô Nguyệt Vô Úy Phật.
Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Công Đức Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nguyệt Vương Phật.
Nam-mô Công Đức Diễm Phật.
Nam-mô Quảng Trí Phật.
Nam-mô Thiện Tịch Diệt Phật.
Nam-mô Thiên Quang Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Nam-mô Trụ Trì Vô Lượng Minh Phật.
Nam-mô Hy Thắng Phật.
Nam-mô Bất Phú Tàng Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Đại Ý Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Thế Gian Quang Minh Phật.
Nam-mô Đa Công Đức Phật.
Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Ly Sân Hận Vô Nhiệt Phật.
Nam-mô Thiện Xưng Phật.
Nam-mô Nghĩa Tuệ Phật.
Nam-mô Ly Trần Phật.
Nam-mô Xưng Đức Phật.

Nam-mô Câu-tô-ma Đức Phật.
Nam-mô Nhân Đức Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Tiên Phật.
Nam-mô Đại Đức Phật.
Nam-mô Tịch Tuệ Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Thượng Kiên Phật.
Nam-mô An Lạc Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Phật.
Nam-mô Lôi Vương Phật.
Nam-mô Điển Vương Phật.
Nam-mô Đại Thắng Phật.
Nam-mô Hộ Trí Phật.
Nam-mô Nhật Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật.
Nam-mô Bảo Tích Phật.
Nam-mô Hàng Phục Oán Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Ứng Xưng Phật.
Nam-mô Trí Bộ Phật.
Nam-mô Ly Man Phật.
Nam-mô Căn Hoa Phật.
Nam-mô Vô Úy Quốc Độ Phật.
Nam-mô Cao Xưng Phật.
Nam-mô Thị Hữu Phật.
Nam-mô Nguyệt Phật.
Nam-mô Đa Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Nguyệt Phật.
Nam-mô Sư Tử Tràng Phật.
Nam-mô Nhạo Tư Duy Phật.
Nam-mô Tông Tịnh Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Lạc Công Đức Phật.
Nam-mô Ứng Cúng Xứng Phật.
Nam-mô Hoa Tướng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Lạc Thuyết Xứng Phật.
Nam-mô Ma-ni Kim Cang Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật.
Nam-mô Ma-ni Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Đại Tự Tại Công Đức Phật.
Nam-mô Thắng Nguyệt Phật.
Nam-mô Cao Sơn Xứng Phật.
Nam-mô Bách Quang Minh Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Phật.
Nam-mô Long Bộ Phật.
Nam-mô Ý Thành Tựu Phật.
Nam-mô Bảo Nguyệt Phật.
Nam-mô Tịch Diệt Phật.
Nam-mô Nhiên Cự Vương Minh Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Hoa Hỷ Tự Tại Phật.
Nam-mô Bảo Kế Phật.
Nam-mô Viễn Ly Úy Phật.
Nam-mô Bảo Tạng Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Vô Cấu Xứng Phật.
Nam-mô Xứng Oai Đức Phật.
Nam-mô Ái Thiên Phật.
Nam-mô La-hầu Thiên Phật.
Nam-mô Thiện Diễm Phật.
Nam-mô Bảo Ái Phật.
Nam-mô Bảo Tụ Phật.
Nam-mô Bảo Bộ Phật.
Nam-mô Sư Tử Hoa Phật.
Nam-mô Cao Tu Phật.

Nam-mô Nhân Tự Tại Phật.
Nam-mô Nhân Tuệ Phật.
Nam-mô Chiếu Thế Gian Phật.
Nam-mô Bảo Oai Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Phật.
Nam-mô Đại Tướng Phật.
Nam-mô Thừa Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Kiều Lương Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Vô Tâm Tuệ Phật.
Nam-mô Di-lưu Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Hương Phật.
Nam-mô Kiên Khải Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Ma-ni Khải Phật.
Nam-mô Hiền Phật.
Nam-mô Thiện Hương Nguyệt Phật.
Nam-mô Tịnh Tự Tại Phật.
Nam-mô Sư Tử Nguyệt Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiện Thắng Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Luân Phật.
Nam-mô Thắng Thân Phật.
Nam-mô Bảo Danh Phật.
Nam-mô Đại Hạnh Phật.
Nam-mô Cao Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô Pháp Xứng Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Điện Đức Phật.
Nam-mô Thật Tác Phật.
Nam-mô Mạng Phật.

Nam-mô Thiện Diễm Phật.
Nam-mô Thiện Thủ Phật.
Nam-mô Quyết Định Tuệ Phật.
Nam-mô Ly Hữu Phật.
Nam-mô Ma-ni Hương Phật.
Nam-mô Thắng Hỷ Phật.
Nam-mô Sư Tử Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Phật.
Nam-mô Xứng Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Ma-ni Nguyệt Phật.
Nam-mô Cao Quang Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Hạnh Phật.
Nam-mô Hỏa Phật.
Nam-mô Ma-ni Luân Phật.
Nam-mô Thế Tôn Phật.
Nam-mô Sư Tử Tượng Phật.
Nam-mô Nguyệt Mãn Phật.
Nam-mô Bảo Diễm Phật.
Nam-mô La-hầu Phật.
Nam-mô Thiện Hộ Phật.
Nam-mô Hy Giác Phật.
Nam-mô Đồng Quang Minh Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Khứ Phật.
Nam-mô An Ẩn Thế Gian Phật.
Nam-mô Vô Não Phật.
Nam-mô Thập Hạnh Phật.
Nam-mô Lực Hỷ Phật.
Nam-mô Đại Thể Thắng Phật.
Nam-mô Chí Đại Thể Phật.
Nam-mô Đại Thế Phật.
Nam-mô Công Đức Tạng Phật.
Nam-mô Thật Hành Phật.

Nam-mô Vô Úy Thắng Phật.
Nam-mô Thọ Đề Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Quảng Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Công Đức Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Ma-ni Hương Phật.
Nam-mô Tác Nghiệp Phật.
Nam-mô Sư Tử Thủ Phật.
Nam-mô Thiện Hóa Phật.
Nam-mô Bảo Cao Phật.
Nam-mô Hải Phật.
Nam-mô Trụ Trì Phật.
Nam-mô Nghĩa Trí Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Tuệ Phật.
Nam-mô Đại Chúng Luân Phật.
Nam-mô Bảo Hỏa Phật.
Nam-mô Tu Hành Nghĩa Phật.
Nam-mô Thế Gian Nguyệt Phật.
Nam-mô Hoa Thanh Phật.
Nam-mô Tịnh Tràng Phật.
Nam-mô Đại Chúng Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Sư Tử Bộ Phật.
Nam-mô Oai Đức Đức Phật.
Nam-mô Phước Đức Thành Tựu Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Xứng Phật.
Nam-mô Tín Chúng Phật.
Nam-mô Vô Biên Xưng Phật.
Nam-mô Bất Không Quang Minh Phật.
Nam-mô Thánh Thiên Phật.
Nam-mô Kim Cang Chúng Phật.

Nam-mô Thiện Kiên Phật.
Nam-mô Tràng Vương Phật.
Nam-mô Hoa Thành Phật.
Nam-mô Khải Tuệ Phật.
Nam-mô Phong Hành Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Xứng Phật.
Nam-mô Khoái Nhiên Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tụ Phật.
Nam-mô Công Đức Hộ Phật.
Nam-mô Nghĩa Khứ Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Từ Phật.
Nam-mô Trụ Phân Biệt Phật.
Nam-mô Thiện Báo Phật.
Nam-mô Ma-ni Túc Phật.
Nam-mô Giải Thoát Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiện Tật Bình Đẳng Oai Đức Phật.
Nam-mô Trí Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Thiên Phật.
Nam-mô Thật Thanh Phật.
Nam-mô Trí Lực Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật.
Nam-mô Hoa Cao Phật.
Nam-mô Trí Tác Phật.
Nam-mô Hoa Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Tạng Phật.
Nam-mô Bảo Xưng Phật.
Nam-mô Thật Xưng Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Phật.
Nam-mô Vô Úy Tự Tại Phật.
Nam-mô Tịnh Nhật Phật.
Nam-mô Chư Thiên Phật.

Nam-mô Khả Ái Phật.
Nam-mô Thật Thiên Phật.
Nam-mô Thật Tạng Phật.
Nam-mô Công Đức Xưng Phật.
Nam-mô Trí Tích Phật.
Nam-mô Thanh Bạch Phật.
Nam-mô Viễn Hành Phật.
Nam-mô Thiên Oai Đức Phật.
Nam-mô Tịnh Thánh Phật.
Nam-mô Hỷ Khứ Phật.
Nam-mô Vô Ưu Oai Đức Phật.
Nam-mô Diễm Tụ Phật.
Nam-mô Đại Thắng Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Hỷ Thượng Phật.
Nam-mô Thiện Thủ Phật.
Nam-mô Tự Tại Tràng Phật.
Nam-mô Đại Ái Phật.
Nam-mô Thiện Tâm Phật.
Nam-mô Hàng Phục Tha Chúng Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Thành Tựu Phật.
Nam-mô Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiện Tư Nghĩa Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Thiện Tý Phật.
Nam-mô Đại Bảo Phật.
Nam-mô Xứng Ý Phật.
Nam-mô Thế Gian Tôn Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Thanh Phật.
Nam-mô Kim Cang Tiên Phật.
Nam-mô Thành Tựu Phật.
Nam-mô Sư Tử Lực Phật.

Nam-mô Vô Cấu Nhãn Phật.
Nam-mô Ca-diếp Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật.
Nam-mô Trí Bộ Phật.
Nam-mô Cao Oai Đức Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Cấu Thân Phật.
Nam-mô Sai Biệt Thân Phật.
Nam-mô Sai Biệt Oai Đức Phật.
Nam-mô Bất Khả Tỷ Cam Lồ Bát Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Minh Điện Đức Phật.
Nam-mô Tịch Diệt Khứ Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Đa Xưng Phật.
Nam-mô Công Đức Pháp Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Vô Úy Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Diệu Xưng Phật.
Nam-mô Đa Diễm Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thiện Hiền Phật.
Nam-mô Bảo Diệu Phật.
Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Thiện Hiền Đức Phật.
Nam-mô Phạm Tràng Phật.
Nam-mô Nguyệt Cái Phật.
Nam-mô La Võng Diễm Phật.
Nam-mô Quảng Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Xưng Phật.
Nam-mô Danh Tướng Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Minh Phật.

Nam-mô Xứng Danh Thanh Phật.
Nam-mô Mãn Nguyệt Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Vương Phật.
Nam-mô Điện Tràng Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Tinh Tú Quang Phật.
Nam-mô Bất Khả Hiềm Danh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật.
Nam-mô Phất-sa Khoái Phật.
Nam-mô Mãn Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Trược Nghĩa Phật.
Nam-mô Cao Oai Đức Phật.
Nam-mô Hoa Oai Đức Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Vô Chướng Trí Phật.
Nam-mô La-hầu Thiên Phật.
Nam-mô Trí Tụ Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Tự Tại Kiếp Phật.
Nam-mô Hoa Tràng Phật.
Nam-mô La-hầu Phật.
Nam-mô Hỏa Dược Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Minh Vương Phật.
Nam-mô Phước Đức Thủ Phật.
Nam-mô Xứng Quang Phật.
Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Pháp Tạng Phật.
Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Công Đức Tự Tại Kiếp Phật.
Nam-mô Kim Cang Tiên Phật.

Nam-mô Trí Tuệ Tích Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Thiện Chí Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Long Hống Thanh Phật.
Nam-mô Tướng Tràng Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Tụ Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Tịnh Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Khoái Nhãn Phật.
Nam-mô Long Đức Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thanh Phật.
Nam-mô Thật Tướng Phật.
Nam-mô Thanh Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Thuyết Phật.
Nam-mô Trí Sắc Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tụ Phật.
Nam-mô Hoa Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Khứ Phật.
Nam-mô Hoa Tích Phật.
Nam-mô Thắng Sắc Phật.
Nam-mô Tinh Tú Sắc Phật.
Nam-mô Nguyệt Đăng Phật.
Nam-mô Oai Đức Tụ Phật.
Nam-mô Bồ-đề Vương Phật.
Nam-mô Vô Tận Phật.
Nam-mô Thiện Tuệ Nhãn Phật.
Nam-mô Hỷ Thân Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Quốc Độ Phật.
Nam-mô Thượng Phật.

Nam-mô Tịnh Oai Đức Phật.
Nam-mô Hữu Trí Phật.
Nam-mô Chân Thanh Phật.
Nam-mô Tôn Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Tạng.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 4

Nam-mô Thắng Đức Phật.
Nam-mô Thắng Trí Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Đại Viêm Phật.
Nam-mô Tự Tại Tật Trụ Trì Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiện Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Sắc Vương Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật.
Nam-mô Sư Tử Sơn Phật.
Nam-mô Thiên Phật.
Nam-mô Thí Phật.
Nam-mô Khoái Tạng Phật.
Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Tịnh Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Vương Phật.
Nam-mô Trí Sinh Phật.
Nam-mô Diệu Thiên Phật.
Nam-mô Địa Thiên Phật.
Nam-mô Đắc Giải Thoát Khứ Phật.
Nam-mô Kim Đảnh Phật.
Nam-mô La-hầu-la Lạc Thuyết Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Tín Thánh Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Kim Quang Phật.
Nam-mô Thiện Tài Phật.
Nam-mô Công Đức Tự Tại Thiên Phật.

Nam-mô Pháp Cái Phật.
Nam-mô Công Đức Trí Phật.
Nam-mô Sai Biệt Thân Phật.
Nam-mô Diệu Trí Phật.
Nam-mô Vi Trí Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Oai Đức Dược Phật.
Nam-mô Giải Thoát Tràng Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Tạng Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Tích Phật.
Nam-mô Ly Bố Úy Phật.
Nam-mô Ly Ác Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Xứng Phật.
Nam-mô Thật Tích Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Phật.
Nam-mô Chúng Tự Tại Kiếp Phật.
Nam-mô Pháp Tích Phật.
Nam-mô Giải Thoát Oai Đức Phật.
Nam-mô Thắng Khoái Phật.
Nam-mô Diệu Thân Phật.
Nam-mô Diệu Ngữ Phật.
Nam-mô Sư Tử Ái Phật.
Nam-mô Nhân Tự Tại Công Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Kế Phật.
Nam-mô Pháp Tuấn Phật.
Nam-mô An Lạc Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Sắc Oai Đức Phật.
Nam-mô Năng Giác Vương Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Kiên Cố Nghĩa Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Hương Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Bệnh Tu Phật.

Nam-mô Hải Giác Phật.
Nam-mô Thắng Sắc Phật.
Nam-mô Thiện Bộ Phật.
Nam-mô Hống Xưng Phật.
Nam-mô Giác Thân Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Nhật Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Túc Phật.
Nam-mô Định Thân Phật.
Nam-mô Oai Đức Vô Tận Phật.
Nam-mô Công Đức Thừa Phật.
Nam-mô Kim Thừa Phật.
Nam-mô Phóng Kết Phật.
Nam-mô Pháp Hạnh Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Khứ Phật.
Nam-mô Ly Mạn Phật.
Nam-mô Trí Tạng Phật.
Nam-mô Tịnh Khứ Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Vô Ưu Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thân Tràng Phật.
Nam-mô Vô Quốc Độ Hoa Phật.
Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiên Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Hoa Phật.
Nam-mô Thành Tựu Trí Phật.
Nam-mô Tịnh Trụ Phật.
Nam-mô Nhất Vị Thủ Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Vô Tỷ Thuyết Phật.
Nam-mô Thắng Thuyết Phật.
Nam-mô Phước Đức Oai Đức Phật.
Nam-mô Nhật Phật.
Nam-mô Độ Thế Gian Trí Phật.

Nam-mô Đắc Thành Tựu Phật.
Nam-mô Pháp Hành Phật.
Nam-mô Cầu An Ẩn Phật.
Nam-mô Sắc Trí Phật.
Nam-mô Hợp Chưởng Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Sáng Phật.
Nam-mô Lưu Ly Tạng Phật.
Nam-mô Hoa Thiên Phật.
Nam-mô Tự Nhiên Phật.
Nam-mô Thiện Căn Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Phật.
Nam-mô Hàng Phục Oán Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Tu-ma-na Thọ Đề Quang Minh Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Lạc Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Công Đức Tự Tại Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Phật.
Nam-mô Công Đức Tích Lực Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Hoa Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Công Đức Oai Đức Tụ Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Quang Phật.
Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Giải Thoát Nghĩa Phật.
Nam-mô Tư Duy Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Thân Phật.

Nam-mô Khoái Phật.
Nam-mô Thắng Hành Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Nghĩa Phật.
Nam-mô Thiện Quá Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Hạnh Phật.
Nam-mô Hoa Tác Phật.
Nam-mô Thiện Quang Phật.
Nam-mô Thường Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Thiện Lượng Phật.
Nam-mô Chúng Tự Tại Phật.
Nam-mô Ly Úy Phật.
Nam-mô Trí Bố Phật.
Nam-mô Thiện Thệ Nhạo Thuyết Phật.
Nam-mô Thắng Nhãn Phật.
Nam-mô Bồ-đề Nguyệt Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Nguyệt Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Đại Cảnh Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Phật.
Nam-mô Đại Trí Tuệ Kiều Lương Phật.
Nam-mô Phổ Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Kim Cang Tiên Phật.
Nam-mô Công Đức Lực Phật.
Nam-mô Phục Tâm Phật.
Nam-mô Thọ Vương Phật.
Nam-mô Sổ Thanh Phật.
Nam-mô Trụ Thắng Phật.
Nam-mô Ái Thánh Phật.
Nam-mô Oai Đức Phật.
Nam-mô Thọ Đề Vị Phật.
Nam-mô Diệu Cổ Vân Thanh Phật.

Nam-mô Ái Nhãn Phật.
Nam-mô Hiền Trí Phật.
Nam-mô Thành Tựu Công Đức Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Hống Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Hư Không Công Đức Thanh Phật.
Nam-mô Công Đức Sai Biệt Phật.
Nam-mô Công Đức Thanh Phật.
Nam-mô Oai Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Tập Phật.
Nam-mô Hữu Trí Phật.
Nam-mô Thánh Hạnh Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Nguyệt Phật.
Nam-mô Thiện Diệt Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Vô Cấu Phật.
Nam-mô Tập Công Đức Phật.
Nam-mô Hoa Phước Đức Phật.
Nam-mô Tràng Lạc Thuyết Quốc Độ Phật.
Nam-mô Cung Kính Ái Phật.
Nam-mô Vô Lượng Sư Tử Lực Phật.
Nam-mô Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Tín Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Tư Duy Phật.
Nam-mô Bất Động Tịch Tịnh Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Hạnh Phật.
Nam-mô Bất Trược Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Bất Nhiễu Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Phật.
Nam-mô Trụ Thiện Điều Trí Phật.
Nam-mô Thuyết Tự Tại Phật.

Nam-mô Đại Thiên Phật.
Nam-mô Thâm Ý Phật.
Nam-mô Vô Lượng Phật.
Nam-mô Pháp Lực Phật.
Nam-mô Cúng Dường Hoa Quang Phật.
Nam-mô Tam Giới Cúng Dường Phật.
Nam-mô Ứng Cúng Phật.
Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Tha Cúng Dường Phật.
Nam-mô Giải Thoát Tràng Phật.
Nam-mô Khoái Kết Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Kim Cang Kiên Phật.
Nam-mô Bảo Tụ Quang Minh Phật.
Nam-mô Khoái Bộ Phật.
Nam-mô Nhật Thanh Tịnh Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Tích Phật.
Nam-mô A-lâu-na Thắng Phật.
Nam-mô Sư Tử Khứ Phật.
Nam-mô Thắng Thượng Phật.
Nam-mô Hoa Đức Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Trí Ái Phật.
Nam-mô Khoái Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bất Không Hành Phật.
Nam-mô Hiệp Giải Phật.
Nam-mô Quang Minh Tràng Phật.
Nam-mô Lạc Tâm Phật.
Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật.
Nam-mô Trí Tịnh Phật.
Nam-mô Văn Tuệ Hải Phật.
Nam-mô Bảo Trụ Trì Phật.
Nam-mô Câu Tuấn Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Khổng Tước Thanh Phật.
Nam-mô Bất Thuộc Phật.
Nam-mô Đoạn Ái Căn Phật.
Nam-mô Nguyệt Khởi Phật.
Nam-mô Hải Thắng Phật.
Nam-mô Bất Động Hiệp Khứ Phật.
Nam-mô Nhạo Công Đức Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Giáo Thanh Phật.
Nam-mô Địa Chủ Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Trụ Trí Tuệ Sắc Phật.
Nam-mô Thiện Nguyệt Phật.
Nam-mô Giác Hoa Phật.
Nam-mô Thiện Tán Thán Phật.
Nam-mô Thiện Xứ Phật.
Nam-mô Lực Trí Oai Đức Gia Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Kiên Cố Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thiên Thanh Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Phật.
Nam-mô Nhật Diện Phật.
Nam-mô Nhạo Giải Thoát Phật.
Nam-mô Giới Quang Minh Phật.
Nam-mô Trụ Hành Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Nam-mô Kiên Cố Khởi Phật.
Nam-mô Nhạo Trí Tự Tại Phật.
Nam-mô Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Quảng Quang Minh Phật.
Nam-mô Niệm Tự Tại Phật.
Nam-mô Cam Lồ Khí Phật.
Nam-mô Vô Ngại Tràng Phật.
Nam-mô Cầu Thắng Bồ-đề Phật.

Nam-mô Tín Hạnh Phật.
Nam-mô Bảo Tàm Quý Phật.
Nam-mô Pháp Dụng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Oai Đức Phật.
Nam-mô Đại Thân Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Hạnh Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Di-lưu Quang Phật.
Nam-mô Thánh Tán Thán Phật.
Nam-mô Sinh Oai Đức Phật.
Nam-mô Quang Minh Kiến Phật.
Nam-mô Thiện Tu Quả Báo Phật.
Nam-mô Thiện Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Công Đức Bộ Phật.
Nam-mô Công Đức Hải Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Sắc Phật.
Nam-mô Hàng Phục Ma Phật.
Nam-mô Bế Tắc Ma Phật.
Nam-mô Độ Nhất Thiết Nạn Phật.
Nam-mô Bất Phá Cảnh Trí Phật.
Nam-mô Hải Văn Sức Phật.
Nam-mô Đắc Thắng Chúng Giải Thoát Vương Phật.
Nam-mô Ái Phật.
Nam-mô Đại Tràng Phật.
Nam-mô Trí Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Thắng Phật.
Nam-mô Tịnh Mạng Phật.
Nam-mô Trí Báo Phật.
Nam-mô Như Ý Tràng Phật.
Nam-mô Thế Gian Tự Tại Kiếp Phật.
Nam-mô Địa Trụ Trì Phật.
Nam-mô Nhật Ái Phật.

Nam-mô La-hầu Nguyệt Phật.
Nam-mô Hoa Quang Nguyệt Phật.
Nam-mô Minh Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Oai Đức Trụ Trì Phật.
Nam-mô Nhạo Công Đức Phật.
Nam-mô Nhạo Lực Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Đại Chí Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Đại Thí Phật.
Nam-mô Nguyệt Xứng Phật.
Nam-mô Tràng Phật.
Nam-mô Xứng Nhân Thanh Phật.
Nam-mô Thọ Vương Phật.
Nam-mô Diệt Ám Phật.
Nam-mô Thiện Tinh Phật.
Nam-mô Thiên Quang Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nhạo Thuyết Tràng Phật.
Nam-mô Khoái Hành Phước Đức Phật.
Nam-mô Vô Độ Hệ Phật.
Nam-mô Vô Úy Ái Phật.
Nam-mô Thế Gian Ái Phật.
Nam-mô Diệu Hành Phật.
Nam-mô Ưu-ba-la Hoa Man Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nhạo Thuyết Quang Minh Phật.
Nam-mô Tín Thánh Nhân Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Công Đức Phật.
Nam-mô Kiên Cam Lồ Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Cao Bảo Tín Phật.
Nam-mô Đắc Công Đức Phật.
Nam-mô Phước Đức Tuệ Phật.

Nam-mô Hỏa Viêm Phật.
Nam-mô Vô Lượng Uy Công Đức Oai Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Bộ Phật.
Nam-mô Bất Động Tín Phật.
Nam-mô Quá Hữu Phật.
Nam-mô Long Vương Thanh Phật.
Nam-mô Trụ Trì Luân Phật.
Nam-mô Thắng Sắc Phật.
Nam-mô Thế Ái Phật.
Nam-mô Pháp Nguyệt Phật.
Nam-mô Vô Lượng Lạc Xưng Phật.
Nam-mô Vân Tràng Phật.
Nam-mô Công Đức Khứ Phật.
Nam-mô Thiện Thệ Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Hư Không Thiên Phật.
Nam-mô Ma-ni Vương Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Hạnh Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Trân Bảo Hống Thanh Phật.
Nam-mô Nhân Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô La-hầu Hộ Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật.
Nam-mô Bảo Xứng Phật.
Nam-mô Biện Nghĩa Kiến Phật.
Nam-mô Thế Gian Hoa Phật.
Nam-mô Cao Bộ Phật.
Nam-mô Đẳng Nguyệt Vương Phật.
Nam-mô Nhạo Thuyết Vương Phật.
Nam-mô Sai Biệt Trí Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Phật.
Nam-mô Sư Tử Xỉ Phật.

Nam-mô Khoái Bộ Phật.

Nam-mô Công Đức Nhiên Đăng Nguyệt Phật.

Nam-mô Vô Ưu Quốc Độ Phật.

Nam-mô Ý Tư Trí Tuệ Phật.

Nam-mô Pháp Thiên Viêm Tôn Phật.

Nam-mô Hiệp Điều Phật.

Nam-mô Tăng Thượng Lực Phật.

Nam-mô Trí Tuệ Hoa Phật.

Nam-mô Kiên Cố Thanh Phật.

Nam-mô Thường Lạc Phật.

Nam-mô Thuyết Nghĩa Phật.

Nam-mô Tín Ác Tác Phật.

Nam-mô Sư Tử Nghiệp Kết Phật.

Nam-mô Ly Bố Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu của ngàn Đức Phật trong Hiền kiếp này thì được gặp Đức Thế Tôn Di-lặc và Lư Chí, xa lìa các nạn.

Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.

Nam-mô Bất Động Phật.

Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Đa-già-la Hương Phật.

Nam-mô Diệu Thắng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Tràng Phật.

Nam-mô Bảo Tụ Phật.

Nam-mô Trầm Thủy Hương Phật.

Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Hỷ Thắng Phật.

Nam-mô Sơn Hải Phật.

Nam-mô Đại Hải Phật.

Nam-mô Pháp Tràng Phật.

Nam-mô Phạm Thắng Phật.

Nam-mô Đại Hương Phật.

Nam-mô Đại Thành Tựu Phật.

Nam-mô Đại Bảo Luân Phật.

Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật.
Nam-mô Đại Cao Thắng Phật.
Nam-mô Đại Kim Đài Phật.
Nam-mô Đại Luân Phật.
Nam-mô Ngữ Tác Phật.
Nam-mô Đại Nhân Phật.
Nam-mô Đại Thủ Phật.
Nam-mô Sư Tử Hương Xưng Phật.
Nam-mô Cúng Dường Thắng Phật.
Nam-mô Tự Tại Hỏa Phật.
Nam-mô An Lạc Tác Thắng Phật.
Nam-mô Sư Tử Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Tràng Phật.
Nam-mô Giới Vương Phật.
Nam-mô Phổ Thắng Phật.
Nam-mô Bố Tượng Phật.
Nam-mô Vô Ưu Thắng Phật.
Nam-mô Ưu-ba-la Hương Phật.
Nam-mô Đại Địa Phật.
Nam-mô Đại Long Thắng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Đại Lạc Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Xả Câu-tô-ma Phật.
Nam-mô Long Diệu Phật.
Nam-mô Hoa Tụ Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Thường Quán Phật.
Nam-mô Chánh Tác Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Ni-câu-luật Vương Phật.
Nam-mô Thường Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Hạnh Phật.
Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Tu-di Lực Phật.
Nam-mô Như Ý Tạng Phật.
Nam-mô Kim Cang Vương Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Đại Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật.
Nam-mô Đại Hải Phật.
Nam-mô Phổ Sa-la Phật.
Nam-mô Túc Thắng Phật.
Nam-mô Phật Thiên Phật.
Nam-mô Sư Tử Tràng Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thắng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Tuệ Hậu Thắng Phật.
Nam-mô Hoa Tràng Phật.
Nam-mô Thủ Thắng Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Thắng Phật.
Nam-mô Long Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Thành Tựu Phật.
Nam-mô Bảo Tích Phật.
Nam-mô Thắng Túc Phật.
Nam-mô Đại Sư Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Bảo Đa-la Phật.
Nam-mô Phổ Chí Phật.
Nam-mô Cung Kính Thắng Phật.
Nam-mô Đại Niệm Phật.
Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Nghi Vương Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.

Nam-mô Phổ Cái Phật.
Nam-mô Đại Cái Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật.
Nam-mô Bảo Hoa Bộ Phật.
Nam-mô Chúng Thắng Phật.
Nam-mô Tràng Tuệ Phật.
Nam-mô Ni-câu-luật Vương Phật.
Nam-mô Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Phổ Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Phổ Thắng Phật.
Nam-mô Long Vương Hộ Chúng Phật.
Nam-mô Tịch Diệt Phật.
Nam-mô Viễn Ly Cấu Phật.
Nam-mô Đại Tụ Phật.
Nam-mô Đại Cúng Dường Phật.
Nam-mô Đại Tướng Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Ám Luân Oai Đức Phật.
Nam-mô Thắng Nguyệt Phật.
Nam-mô Năng Nhân Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Di-lưu Sơn Phật.
Nam-mô Di-lưu Kiếp Phật.
Nam-mô Đại Diện Phật.
Nam-mô Vô Nhiễm Phật.
Nam-mô Long Thiên Phật.
Nam-mô Sơn Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Tu-di Sơn Phật.
Nam-mô Kim Tạng Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Phật.
Nam-mô Thọ Đề Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Địa Tịch Phật.
Nam-mô Thắng Lưu Ly Kim Quang Minh Phật.
Nam-mô Nguyệt Tượng Phật.
Nam-mô Nguyệt Thanh Phật.
Nam-mô Tán Hoa Quang Minh Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Hải Sơn Trí Tuệ Phấn Tấn Thông Phật.
Nam-mô Kim Cang Quang Phật.
Nam-mô Đại Hương Quang Phật.
Nam-mô Viễn Ly Sân Hận Tâm Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Thắng Lưu Ly Khoái Trí Tuệ Câu-tô-ma Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Hoa Man Sắc Vương Phật.
Nam-mô Hoa Thông Phật.
Nam-mô Thủy Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Phá Vô Minh Ám Phật.
Nam-mô Đắc Lạc Thuyết Phật.
Nam-mô Vô Úy Vương Phật.
Nam-mô Vô Nhiên Minh Phật.
Nam-mô Sư Tử Ý Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Kiên Cố Phật.
Nam-mô Bất Hoại Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Kiên Cố Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Nhân Nguyệt Phật.
Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật.
Nam-mô Diêm-phù Thượng Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Đại Thế Phật.
Nam-mô Khoái Thanh Phật.

Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.
Nam-mô Diệu Quang Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Nhạo Hống Phật.
Nam-mô Kiến Thật Phật.
Nam-mô Cúng Dường Tích Phật.
Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật.
Nam-mô Thanh Đức Phật.
Nam-mô Thiện Hương Phật.
Nam-mô Điện Đăng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật.
Nam-mô Đại Đăng Phật.
Nam-mô Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Phá Nghi Phật.
Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật.
Nam-mô Xa-thi Diện Phật.
Nam-mô Vô Lượng Danh Phật.
Nam-mô Diệu Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Lượng Tạng Phật.
Nam-mô Tán Úy Si Phật.
Nam-mô Phước Đức Đăng Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Oai Đức Phật.
Nam-mô Ái Oai Đức Phật.
Nam-mô Quang Minh Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Quảng Xứng Phật.
Nam-mô Dị Tràng Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Phật.
Nam-mô Oai Đức Vương Phật.
Nam-mô Kiên Cố Phật.
Nam-mô Diệu Xứng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Sắc Phật.

Nam-mô Đại Tín Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Bất Động Bộ Phật.
Nam-mô Vô Lượng Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Oai Đức Vương Tụ Quang Minh Phật.
Nam-mô Trụ Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Kim Kiên Phật.
Nam-mô Ái Giải Thoát Phật.
Nam-mô Năng Dữ Vô Úy Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Quán Phật.
Nam-mô Đại Tu Phật.
Nam-mô Sơn Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật.
Nam-mô Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Thuyết Trọng Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Quang Minh Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Dị Kiến Phật.
Nam-mô Biên Kiến Phật.
Nam-mô Cam Lồ Bộ Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Xưng Cúng Dường Phật.
Nam-mô Hộ Căn Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Luân Phật.
Nam-mô Ly Sinh Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thanh Phật.
Nam-mô Không Oai Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Sắc Phật.
Nam-mô Đại Lực Phật.
Nam-mô Hiệt Tuệ Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Kiến Vô Chướng Ngại Phật.
Nam-mô Sư Tử Hương Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Phổ Đức Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Thiện Sắc Phật.
Nam-mô Tuệ Xứng Phật.
Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Diệu Quang Phật.
Nam-mô Giải Thoát Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tất Cánh Trí Phật.
Nam-mô Trí Cao Phật.
Nam-mô Bất Động Trí Phật.
Nam-mô Thiện Uy Nghi Phật.
Nam-mô Khoái Sắc Phật.
Nam-mô Bảo Thanh Phật.
Nam-mô Hỏa Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Diệu Tư Duy Phật.
Nam-mô Ái Xứng Phật.
Nam-mô Công Đức Hoa Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Viêm Phật.
Nam-mô Nan Hàng Phục Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Hống Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Chúng Sinh Khả Kính Phật.
Nam-mô Hỏa Minh Phật.
Nam-mô Vô Tỷ Bộ Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật.
Nam-mô Khoái Thanh Phật.
Nam-mô Hỏa Chiếu Phật.

Nam-mô Nguyệt Chiếu Phật.
Nam-mô Trí Hóa Phật.
Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Tác Phật.
Nam-mô Đoạn Hữu Kiến Phật.
Nam-mô Kiến Ái Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật.
Nam-mô Giới Bộ Phật.
Nam-mô Thiên Diện Phật.
Nam-mô Phóng Cái Phật.
Nam-mô Ba-bà-sa Phật.
Nam-mô Tinh Tú Phật.
Nam-mô Giác Tuệ Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Sư Tử Chủng Chủng Hống Minh Thanh Phật.
Nam-mô Tượng Hống Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Long Hống Phật.
Nam-mô Thế Tự Tại Phật.
Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Cái Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Thiên Oai Đức Diện Phật.
Nam-mô Cụ Chúng Đức Phật.
Nam-mô Quang Minh Thắng Vương Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Khả Lượng Hoa Phật.
Nam-mô Hạ Hoa Phật.

Nam-mô Trang Nghiêm Thắng Tán Hoa Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hoa Phật.
Nam-mô Lô-xá-na Trí Tuệ Trang Nghiêm Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Chúng Thượng Thủ Vương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Oai Đức Phật.
Nam-mô Thắng Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nguyệt Ma-ni Quang La Võng Phật.
Nam-mô An Ẩn Phật.
Nam-mô Cao Hạnh Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Phật.
Nam-mô Kiên Cố Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Thiện Ý Phật.
Nam-mô Lục Thập Nhị Đồng Danh Thi-khí Phật.
Nam-mô Thiện Sinh Phật.
Nam-mô Tịnh Thánh Phật.
Nam-mô Phạm Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Thượng Tu Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Mạng Phật.
Nam-mô Bất Yểm Túc Pháp Phật.
Nam-mô Đắc Công Đức Phật.
Nam-mô Dương Viêm Phật.
Nam-mô Xứng Thượng Phật.
Nam-mô Cát-sa Phật.
Nam-mô Tinh Tú Phật.
Nam-mô Liễu Kiến Phật.
Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật.
Nam-mô Kiến Nghĩa Phật.
Nam-mô Cao Sơn Phật.
Nam-mô Kim Thánh Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Xứ Tự Tại Phật.
Nam-mô Tự Tại Tràng Phật.
Nam-mô Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Nhân Thanh Phật.
Nam-mô Bảo Thượng Phật.
Nam-mô Bảo Diễm Phật.
Nam-mô Đại Bảo Phật.
Nam-mô Bát thập thiên đồng danh Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Bát thập ức na-do-tha đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Nhất vạn bát thiên đồng danh Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Cửu vạn đồng danh Ni-câu-luật Vương Phật.
Nam-mô Ngũ thiên đồng danh Ba-đầu-ma Vương Phật.
Nam-mô Lục thiên đồng danh Thượng Vương Phật.
Nam-mô Vô lượng đồng Phật danh Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Thắng Thượng Vương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Trí Giới Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Thắng Vương Phật.
Nam-mô Diêm-phù-đàn Tu-di Sơn Vương Phật.
Nam-mô Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Thường Phóng Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Xứng Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Thọ Tượng Sơn Hoan Hỷ Vương Phật.
Nam-mô Bảo Trượng Công Đức Vương Quang Phật.
Nam-mô Vô Tận Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Tạng Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Cung Kính Xưng Phật.
Nam-mô Cao Sơn Vương Thắng Phật.
Nam-mô Vân Hộ Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Hộ Diệu Pháp Tràng Thật Phật.

Nam-mô Bảo Luân Oai Đức Phật.
Nam-mô Thắng Quang Minh Công Đức Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quốc Độ Phật.
Nam-mô Ái Tinh Tú Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Hữu Đức Phật.
Nam-mô Thập Phương Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Thắng Ma Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thắng Tâm Phật.
Nam-mô Tâm Trí Phật.
Nam-mô Hoa Tạng Phật.
Nam-mô Đại Lực Phật.
Nam-mô Thường Trạch Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Na-la-diên Tạng Phật.
Nam-mô Thường Quyết Định Trí Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Trí Phật.
Nam-mô Phước Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Quang Phật.
Nam-mô Khoái Thân Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nghĩa Phật.
Nam-mô Ưng Oai Đức Phật.
Nam-mô Thành Tựu Trí Phật.
Nam-mô Đức Hống Phật.
Nam-mô Xá Địa Phật.
Nam-mô Diệu Quang Phật.
Nam-mô Quyết Định Tư Phật.
Nam-mô Thật Nhật Phật.
Nam-mô Oai Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Hoa Oai Đức Phật.

Nam-mô Thắng Thành Phật.
Nam-mô Xứng Cao Phật.
Nam-mô Tín Công Đức Phật.
Nam-mô Pháp Đăng Phật.
Nam-mô Tín Thắng Phật.
Nam-mô Thượng Ái Diện Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Chúng Sơn Thiên Phật.
Nam-mô Hải Trí Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật.
Nam-mô Hoa Tạng Phật.
Nam-mô Thật Tiên Phật.
Nam-mô Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Thú Bồ-đề Phật.
Nam-mô Tịch Căn Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Phân-đà-lợi Hương Phật.
Nam-mô Di-lưu Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Sa Bộ Phật.
Nam-mô Quán Thập Phương Phật.
Nam-mô Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Giới Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Phật.
Nam-mô Vô Biên Bộ Phật.
Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật.
Nam-mô Phổ Trí Phật.
Nam-mô Tịch Quang Phật.
Nam-mô Nhân Oai Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Kiều Lương Phật.
Nam-mô Kiên Cố Tu Phật.

Nam-mô Xứng Thánh Phật.
Nam-mô Xứng Tràng Phật.
Nam-mô Bất Dị Tâm Phật.
Nam-mô Phổ Tín Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật.
Nam-mô Vô Thượng Công Đức Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Tu Hành Phật.
Nam-mô Ái Cúng Dường Phật.
Nam-mô Phổ Hộ Phật.
Nam-mô Tín Bồ-đề Phật.
Nam-mô Tâm Ý Phật.
Nam-mô Xuất Trí Phật.
Nam-mô Sơn Thanh Phật.
Nam-mô Tánh Nhật Phật.
Nam-mô Vân Thanh Phật.
Nam-mô Đại Viêm Tụ Phật.
Nam-mô Thắng Tích Phật.
Nam-mô Vô Ưu Phật.
Nam-mô Thiên Quốc Độ Phật.
Nam-mô Sư Tử Hỷ Thanh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Minh Phật.
Nam-mô Kiến Ái Phật.
Nam-mô Đăng Vương Phật.
Nam-mô Thắng Cao Phật.
Nam-mô Thập Phương Văn Danh Phật.
Nam-mô Ái Nhãn Phật.
Nam-mô Nguyệt Cao Phật.
Nam-mô Năng Dữ Vô Úy Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Nguyệt Thiên Phật.
Nam-mô Quang Minh Nhật Phật.
Nam-mô Đại Xứng Phật.

Nam-mô Chân Thanh Phật.
Nam-mô Ái Thuyết Phật.
Nam-mô Xứng Thượng Phật.
Nam-mô Thiên Vương Phật.
Nam-mô Cam Lồ Minh Phật.
Nam-mô Lạc Thanh Phật.
Nam-mô Tâm Ý Phật.
Nam-mô Địa Trụ Phật.
Nam-mô Tịch Quá Phật.
Nam-mô Đa-la Vương Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật.
Nam-mô Năng Phá Nghi Phật.
Nam-mô Từ Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Thượng Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Kiến Nguyệt Phật.
Nam-mô Hàng Phục Ma Phật.
Nam-mô Đại Thủ Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Khứ Phật.
Nam-mô Oai Đức Quang Phật.
Nam-mô Phổ Hộ Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Oai Đức Phật.
Nam-mô Quang Minh Nhật Phật.
Nam-mô Kiến Tụ Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Ý Phật.
Nam-mô Hương Sơn Phật.
Nam-mô Ma-ni Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Công Đức Minh Phật.
Nam-mô Nhật Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Quang Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Pháp Phật.

Nam-mô Thiện Tư Duy Nghĩa Phật.
Nam-mô Phổ Hiện Kiến Phật.
Nam-mô Sư Tử Tràng Phật.
Nam-mô Khổ Hạnh Phật.
Nam-mô Đại Bộ Phật.
Nam-mô Liên Hoa Nhãn Phật.
Nam-mô Chiếu Quang Phật.
Nam-mô Tín Vô Lượng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Sắc Phật.
Nam-mô Cái Thiên Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Thân Vị Phật.
Nam-mô Đức Vị Phật.
Nam-mô Nhật Diện Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật.
Nam-mô Sư Tử Bộ Phật.
Nam-mô Hỏa Đăng Phật.
Nam-mô Sinh Thắng Phật.
Nam-mô Tín Công Đức Phật.
Nam-mô Phước Đức Tạng Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Thiên Ái Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Nguyệt Ái Phật.
Nam-mô Trí Thắng Phật.
Nam-mô Oai Đức Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Tu Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô An Lạc Phật.
Nam-mô Xứng Tràng Phật.

Nam-mô Quang Minh Hống Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Phật.
Nam-mô Thượng Tràng Phật.
Nam-mô Na-la-diên Phật.
Nam-mô Bảo Tín Phật.
Nam-mô Phổ Tư Duy Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Thiện Trí Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Tý Phật.
Nam-mô Quang Minh Ý Phật.
Nam-mô Vương Thiên Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Trụ Thiện Ý Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thiên Phật.
Nam-mô Thánh Hóa Phật.
Nam-mô Đại Công Đức Phật.
Nam-mô Đại Tràng Phật.
Nam-mô Đại Quang Nhật Phật.
Nam-mô Chân Pháp Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Phật.
Nam-mô Chân Báo Phật.
Nam-mô Thắng Thiên Phật.
Nam-mô Quán Giải Thoát Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Khổng Tước Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Hạnh Phật.
Nam-mô Thành Tựu Quang Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật.
Nam-mô Xứng Ái Phật.
Nam-mô Thiện Hộ Phật.
Nam-mô Tín Thiên Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Bộ Phật.

Nam-mô Đại Uy Phật.
Nam-mô Tâm Trí Phật.
Nam-mô Hóa Bộ Phật.
Nam-mô Nguyệt Hình Phật.
Nam-mô Hỏa Tụ Phật.
Nam-mô Đại Tu Phật.
Nam-mô Hỏa Bộ Phật.
Nam-mô Thắng Thiên Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Tu Phật.
Nam-mô Nguyệt Ái Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Tín Thuyết Phật.
Nam-mô Trí Quang Phật.
Nam-mô Hoa Oai Đức Phật.
Nam-mô Quang Minh Tụ Phật.
Nam-mô Thần Thông Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Xứng Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Nhật Tràng Phật.
Nam-mô Đại Di-lưu Phật.
Nam-mô Cúng Dường Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thế Gian Văn Danh Phật.
Nam-mô Thắng Đức Phật.
Nam-mô Thắng Xưng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Bộ Phật.
Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật.
Nam-mô Bảo Tịnh Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Xưng Phật.
Nam-mô Ứng Quang Minh Phật.

Nam-mô Đại Đăng Phật.
Nam-mô Hành Uy Nghi Úy Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Kiến Phật.
Nam-mô Ly Nghi Phật.
Nam-mô Đại Hạnh Phật.
Nam-mô Bất Thất Bộ Phật.
Nam-mô Thiên Quốc Độ Phật.
Nam-mô Thiện Lực Phật.
Nam-mô Hỷ Bồ-đề Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Năng Dữ Quang Minh Phật.
Nam-mô Thiên Ái Phật.
Nam-mô Giải Thoát Quang Minh Phật.
Nam-mô Thí Quang Minh Phật.
Nam-mô Tác Công Đức Phật.
Nam-mô Thành Trí Phật.
Nam-mô Đạo Quang Phật.
Nam-mô Hải Vương Phật.
Nam-mô Hỷ Bồ-đề Phật.
Nam-mô Pháp Quang Phật.
Nam-mô Đại Thiên Phật.
Nam-mô Thâm Trí Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Đại Tín Phật.
Nam-mô Tâm Ý Phật.
Nam-mô Trí Quang Phật.
Nam-mô Bất Mậu Tư Phật.
Nam-mô Khởi Phúc Đức Phật.
Nam-mô Vô Lậu Xứng Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Thiên Quang Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Hạnh Phật.
Nam-mô Công Đức Ái Phật.
Nam-mô Sư Tử Ý Phật.
Nam-mô Địa Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Khoái Quang Minh Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật.
Nam-mô Nguyệt Ái Phật.
Nam-mô Nguyệt Cái Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Vô Nhiễm Phật.
Nam-mô Xứng Thắng Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Long Thiên Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Phật.
Nam-mô Công Đức Trí Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Thế Ái Phật.
Nam-mô Cam Lồ Uy Nghi Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Cam lồ Quang Phật.
Nam-mô Thuyết Pháp Ái Phật.
Nam-mô Ứng Ái Phật.
Nam-mô Địa Quang Phật.
Nam-mô Công Đức Tác Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Tý Phật.
Nam-mô Pháp Đăng Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Giải Thoát Nhật Phật.

Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Phật Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Xưng Phật.
Nam-mô Thiện Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Sư Tử Ái Phật.
Nam-mô Công Đức Bộ Phật.
Nam-mô Thượng Thiên Phật.
Nam-mô Quán Hạnh Phật.
Nam-mô Nhật Thiên Phật.
Nam-mô Điện Quang Phật.
Nam-mô Thắng Ái Phật.
Nam-mô Di-lưu Tràng Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Thượng Ý Phật.
Nam-mô Hương Sơn Phật.
Nam-mô Công Đức Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thắng Ý Phật.
Nam-mô Tín Thánh Phật.
Nam-mô Bảo Châu Phật.
Nam-mô Thượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Tối Hậu Kiến Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Công Đức Tạng Thắng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Cảnh Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Trí Hạnh Phật.
Nam-mô Bất Mậu Túc Phật.
Nam-mô Thánh Nhãn Phật.
Nam-mô Nhạo Giải Thoát Phật.
Nam-mô Đại Thanh Phật.
Nam-mô Thượng Quốc Độ Phật.

Nam-mô Tu Hành Quang Minh Phật.
Nam-mô Niệm Nghiệp Phật.
Nam-mô Tín Công Đức Phật.
Nam-mô Lô-xá Xưng Phật.
Nam-mô Chiếu Ám Phật.
Nam-mô Ái Tự Tại Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Thượng Thanh Phật.
Nam-mô Công Đức Thắng Phật.
Nam-mô Nhiếp Thọ Trạch Phật.
Nam-mô Tướng Vương Phật.
Nam-mô Ly Nhiệt Bệnh Trí Phật.
Nam-mô Năng Dữ Thánh Phật.
Nam-mô Pháp Châu Phật.
Nam-mô Cam Lồ Công Đức Phật.
Nam-mô Vô Sân Hận Phật.
Nam-mô Cam Lồ Hương Phật.
Nam-mô Nguyệt Nhãn Phật.
Nam-mô Hống Thanh Phật.
Nam-mô Vô Úy Nhật Phật.
Nam-mô Đắc Vô Úy Phật.
Nam-mô Hỷ Ái Phật.
Nam-mô Bất Thác Trí Phật.
Nam-mô Thế Ái Phật.
Nam-mô Thiên Đăng Phật.
Nam-mô Tín Thánh Phật.
Nam-mô Thiên Cái Phật.
Nam-mô Long Quang Phật.
Nam-mô Thắng Bộ Phật.
Nam-mô Pháp Oai Đức Phật.
Nam-mô Kiến Hữu Phật.
Nam-mô Tàm Quý Diện Phật.
Nam-mô Thắng Sắc Phật.

Nam-mô Phổ Nhãn Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.
Nam-mô Định Thật Phật.
Nam-mô Công Đức Tràng Phật.
Nam-mô Thế Tự Tại Kiếp Phật.
Nam-mô Vô Úy Thân Phật.
Nam-mô Nhiếp Trí Phật.
Nam-mô Hàng Oán Phật.
Nam-mô Khứ Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Tích Phật.
Nam-mô Nhất Niệm Quang Phật.
Nam-mô Lực Sĩ Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Sư Tử Túc Phật.
Nam-mô Giới Ái Phật.
Nam-mô Tín Thế Gian Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Tu Phật.
Nam-mô Vô Cấu Khứ Phật.
Nam-mô Quyết Định Trí Phật.
Nam-mô Ly Vô Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Phật.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 5

Nam-mô Thiên Cái Phật.
Nam-mô Long Quang Phật.
Nam-mô Thắng Bộ Phật.
Nam-mô Pháp Oai Đức Phật.
Nam-mô Kiến Hữu Phật.
Nam-mô Tàm Quý Diện Phật.
Nam-mô Thắng Sắc Phật.
Nam-mô Phổ Nhãn Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.
Nam-mô Định Thật Phật.
Nam-mô Công Đức Tràng Phật.
Nam-mô Thế Tự Tại Kiếp Phật.
Nam-mô Vô Úy Thân Phật.
Nam-mô Nhiếp Trí Phật.
Nam-mô Hàng Oán Phật.
Nam-mô Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Tích Phật.
Nam-mô Nhất Niệm Quang Phật.
Nam-mô Lực Sĩ Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Sư Tử Túc Phật.
Nam-mô Giới Ái Phật.
Nam-mô Tín Thế Gian Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Tu Phật.
Nam-mô Vô Cấu Khứ Phật.

Nam-mô Quyết Định Trí Phật.
Nam-mô Ly Vô Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Phật.
Nam-mô Nhiếp Tuệ Phật.
Nam-mô Đại Trí Vị Phật.
Nam-mô Thật Bộ Phật.
Nam-mô Tâm Nhật Phật.
Nam-mô Quán Phương Phật.
Nam-mô Tín Thuyết Phật.
Nam-mô Tư Duy Nhẫn Phật.
Nam-mô Pháp Cái Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Nguyệt Phật.
Nam-mô Thiên Hoa Phật.
Nam-mô Thiên Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Phổ Oai Đức Phật.
Nam-mô Nguyệt Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tướng Vương Phật.
Nam-mô Xứng Tư Duy Phật.
Nam-mô Thọ Tràng Phật.
Nam-mô Tịnh Hạnh Phật.
Nam-mô Oai Đức Bộ Phật.
Nam-mô Tín Chúng Phật.
Nam-mô Thiện Hương Phật.
Nam-mô Trí Giả Tán Thán Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Khải Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Phật Hoan Hỷ Phật.
Nam-mô Thắng Tín Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Ái Phật.
Nam-mô Ly Chư Phật.

Nam-mô Tư Nghĩa Phật.
Nam-mô Đại Cao Phật.
Nam-mô Thánh Nhân Diện Phật.
Nam-mô Hiệt Tuệ Tín Phật.
Nam-mô Nhiếp Bồ-đề Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Lạc Sư Tử Phật.
Nam-mô Phổ Bảo Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thế Ái Phật.
Nam-mô Phân Kim Cang Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Quá Hỏa Phật.
Nam-mô Đạo Sư Phật.
Nam-mô Nhân Nguyệt Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Khoái Kiến Phật.
Nam-mô Phổ Ma-ni Hương Phật.
Nam-mô Tịch Hạnh Phật.
Nam-mô Nhiếp Xưng Phật.
Nam-mô Phạm Cúng Dường Phật.
Nam-mô Đại Hống Phật.
Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật.
Nam-mô Hiệt Tuệ Tín Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nguyện Phật.
Nam-mô Thế Quang Phật.
Nam-mô Kiến Nhẫn Phật.
Nam-mô Đại Hoa Phật.
Nam-mô Hữu Ngã Phật.
Nam-mô Như Ý Phật.
Nam-mô Thiện Bồ-đề Căn Phật.
Nam-mô Địa Đức Phật.

Nam-mô Thiên Đức Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Hiện Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Tín Phật.
Nam-mô Quyết Định Sắc Phật.
Nam-mô Phương Tiện Tâm Phật.
Nam-mô Trí Vị Phật.
Nam-mô Công Đức Tín Phật.
Nam-mô Nan Hàng Phục Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Minh Cái Phật.
Nam-mô Thế Kiều Phật.
Nam-mô Tín Cúng Dường Phật.
Nam-mô Nhạo Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Cái Phật.
Nam-mô Tàm Quý Hiền Phật.
Nam-mô Năng Quán Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Đại Hạnh Phật.
Nam-mô Phổ Tín Phật.
Nam-mô Khí Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Ái Phật.
Nam-mô Phổ Hạnh Phật.
Nam-mô Phổ Trí Phật.
Nam-mô Đại Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Nguyệt Tràng Phật.
Nam-mô Kiên Hành Phật.
Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật.
Nam-mô Năng Kinh Bố Phật.
Nam-mô Thắng Xưng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Công Đức Phật.

Nam-mô Kiên Cố Phật.
Nam-mô Cam Lồ Quang Phật.
Nam-mô Đại Thanh Phật.
Nam-mô Cao Thanh Phật.
Nam-mô Đại Lực Phật.
Nam-mô Đại Tận Phật.
Nam-mô Tín Cam Lồ Phật.
Nam-mô Hạnh Bồ-đề Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Tư Duy Phật.
Nam-mô Cao Quang Phật.
Nam-mô Hy Thắng Phật.
Nam-mô Nhạo Chủng Chủng Thanh Phật.
Nam-mô Ái Nghĩa Phật.
Nam-mô Tu Hành Tín Phật.
Nam-mô Ly Ái Phật.
Nam-mô Thiện Sinh Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Tín Công Đức Phật.
Nam-mô Thanh Xưng Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Nghi Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Lâm Hoa Phật.
Nam-mô Công Đức Hoa Phật.
Nam-mô Xả Tránh Phật.
Nam-mô Đại Quảng Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô Hư Không Ái Phật.
Nam-mô Cam Lồ Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Nhật Tụ Phật.
Nam-mô Nguyệt Thanh Phật.
Nam-mô Thiên Tràng Phật.
Nam-mô Dữ Thanh Tịnh Phật.

Nam-mô Năng Nhật Phật.
Nam-mô Khoái Khả Kiến Phật.
Nam-mô Kiên Ý Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Vũ Cam Lồ Phật.
Nam-mô Vô Úy Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Căn Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Ái Phật.
Nam-mô Cam Lồ Xưng Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thế Gian Tôn Trọng Phật.
Nam-mô Thắng Ý Phật.
Nam-mô Di-lưu Quang Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Tư Duy Phật.
Nam-mô Cao Quang Minh Phật.
Nam-mô Phá Oán Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thành Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô An Ẩn Tư Phật.
Nam-mô Đạo Oai Đức Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Tâm Phật.
Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật.
Nam-mô Độ Nê Phật.
Nam-mô Ly Hữu Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Phật.
Nam-mô Đại Thắng Phật.
Nam-mô Khả Lạc Quang Minh Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Phật.
Nam-mô Kiến Ái Phật.
Nam-mô Quang Minh Ái Phật.
Nam-mô Hỷ Thanh Phật.

Nam-mô Đại Thí Đức Phật.
Nam-mô Thật Bộ Phật.
Nam-mô Vô Trệ Ngưng Trí Phật.
Nam-mô Đắc Oai Đức Phật.
Nam-mô Nguyệt Tạng Phật.
Nam-mô Tịnh Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Đắc Lạc Tự Tại Phật.
Nam-mô Diệu Quang Minh Phật.
Nam-mô Tịch Quang Phật.
Nam-mô Ly Nghi Phật.
Nam-mô Vô Quá Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Thành Tựu Hạnh Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thân Phật.
Nam-mô Vô Úy Ái Phật.
Nam-mô Xứng Hống Phật.
Nam-mô Đại Hống Phật.
Nam-mô Thiện Tư Phật.
Nam-mô Đại Tư Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Sắc Phật.
Nam-mô Đại Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Lạc Nhãn Phật.
Nam-mô Mạng Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Hạnh Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Ly Nhiệt Trí Phật.
Nam-mô Ứng Kiều Phật.
Nam-mô Thiện Tập Trí Phật.
Nam-mô Phổ Tín Phật.
Nam-mô Thiết Thi Oai Đức Phật.
Nam-mô Bất Tử Thành Phật.
Nam-mô Bất Hộ Thanh Phật.
Nam-mô Hóa Nhật Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Tư Duy Phật.

Nam-mô Cao Tín Phật.
Nam-mô Tu-ma-na Hoa Quang Phật.
Nam-mô Quang Minh Lực Phật.
Nam-mô Công Đức Hy Phật.
Nam-mô Pháp Câu-tô-ma Phật.
Nam-mô Tịnh Oai Đức Phật.
Nam-mô Tịnh Hạnh Phật.
Nam-mô Thiên Sắc Tâm Phật.
Nam-mô Lực Vương Phật.
Nam-mô Phổ Quán Phật.
Nam-mô Phạm Cúng Dường Phật.
Nam-mô Thánh Hoa Phật.
Nam-mô Hư Không Phật.
Nam-mô Hàng Phục Uất Di Phật.
Nam-mô Vô Thí Trí Phật.
Nam-mô Hàng Phục Thích Phật.
Nam-mô Hàng Phục Thành Phật.
Nam-mô Ứng Ái Phật.
Nam-mô Giới Công Đức Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Vật Tư Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Tâm Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Tín Phật.
Nam-mô Cao Quang Minh Phật.
Nam-mô Văn Trí Phật.
Nam-mô Vô Ngại Tâm Phật.
Nam-mô Vô Úy Quang Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thanh Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật.
Nam-mô Thắng Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Khả Tu Kính Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Hộ Căn Phật.
Nam-mô Thiền Giải Thoát Phật.

Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Kiến Tín Phật.
Nam-mô Diệu Kiều Lương Phật.
Nam-mô Khả Quan Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Trí Phật.
Nam-mô Thiên Nhật Oai Đức Phật.
Nam-mô Xả Trọng Đảm Phật.
Nam-mô Xứng Tín Phật.
Nam-mô Chư Phương Văn Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tín Phật.
Nam-mô Diệu Nhãn Phật.
Nam-mô Giải Thoát Hành Phật.
Nam-mô Khả Lạc Kiến Phật.
Nam-mô Cao Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Thanh Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Tụ Phật.
Nam-mô Quang Minh Tràng Phật.
Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật.
Nam-mô Phước Đức Oai Đức Tích Phật.
Nam-mô Tín Tướng Phật.
Nam-mô Đại Viêm Phật.
Nam-mô Ứng Tín Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Tư Duy Phật.
Nam-mô Tu-đề-tha Phật.
Nam-mô Trí Tác Phật.
Nam-mô Phổ Bảo Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Thuyết-đề-tha Phật.
Nam-mô Viêm Nhãn Phật.

Nam-mô Sư Tử Thân Phật.
Nam-mô Xứng Thân Quang Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Hy Lạc Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Bảo Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiện Oai Đức Cúng Dường Phật.
Nam-mô Mao Quang Phật.
Nam-mô Thế Gian Tôn Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Tịnh Phật.
Nam-mô Bồ-đề-tha Oai Đức Phật.
Nam-mô Ứng Nhãn Phật.
Nam-mô Đại Bộ Phật.
Nam-mô Thành Nghĩa Phật.
Nam-mô An Ẩn Ái Phật.
Nam-mô Thiên Ma-tư-đa Phật.
Nam-mô Xả Mạn Lưu Phật.
Nam-mô Xả Bảo Phật.
Nam-mô Trí Mãn Phật.
Nam-mô Kiều Độ Phật.
Nam-mô Giải Thoát Hiền Phật.
Nam-mô Chúng Bộ Phật.
Nam-mô Quang Minh Oai Đức Phật.
Nam-mô Từ Lực Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Quang Phật.
Nam-mô Ái Nhãn Phật.
Nam-mô Xa-thi-la Thanh Phật.
Nam-mô Bất Tử Sắc Phật.
Nam-mô Nhạo Pháp Phật.
Nam-mô Đại Nguyệt Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Thanh Phật.
Nam-mô Công Đức Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Bất Tử Hoa Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Kiến Phật.
Nam-mô Đại Nguyệt Phật.
Nam-mô Công Đức Vị Phật.
Nam-mô Thập Quang Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Quang Phật.
Nam-mô Long Đức Phật.
Nam-mô Vân Thanh Phật.
Nam-mô Công Đức Bộ Phật.
Nam-mô Tư Công Đức Phật.
Nam-mô Đại Thanh Phật.
Nam-mô Liễu Thanh Phật.
Nam-mô Viễn Ly Ác Xứ Phật.
Nam-mô Thiên Hoa Phật.
Nam-mô Khoái Nhãn Phật.
Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Ly Si Hạnh Phật.
Nam-mô Kiên Cố Hy Phật.
Nam-mô Xả Tà Phật.
Nam-mô Tướng Hoa Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Hiền Phật.
Nam-mô Nguyệt Diệu Phật.
Nam-mô Lạc Đức Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Tuệ Phật.
Nam-mô Hiền Quang Phật.
Nam-mô Kiên Cố Hoa Phật.
Nam-mô Quang Minh Ý Phật.
Nam-mô Phước Đức Phật.
Nam-mô Ý Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nhạo Giải Thoát Phật.
Nam-mô Ly Phiêu Hà Phật.

Nam-mô Điều Oán Phật.
Nam-mô Bất Khứ Xả Phật.
Nam-mô Cam Lồ Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Cấu Tâm Phật.
Nam-mô Lạc Thanh Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Nhãn Phật.
Nam-mô Khoái Tu Hành Phật.
Nam-mô Diệu Cao Quang Phật.
Nam-mô Tập Công Đức Phật.
Nam-mô Khả Lạc Phật.
Nam-mô Đại Tâm Phật.
Nam-mô Thiên Tín Phật.
Nam-mô Tư Duy Cam Lồ Phật.
Nam-mô Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Thắng Đăng Phật.
Nam-mô Kiên Ý Phật.
Nam-mô Lực Bộ Phật.
Nam-mô Liên Hoa Diệp Nhãn Phật.
Nam-mô Bồ-đề Quang Minh Phật.
Nam-mô Diệu Hống Thanh Phật.
Nam-mô Lục Thông Thanh Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Nhân Xưng Phật.
Nam-mô Thắng Hoa Tập Phật.
Nam-mô Đại Kế Phật.
Nam-mô Bất Tùy Tha Phật.
Nam-mô Vô Úy Hạnh Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Phật.
Nam-mô Ly Ưu Ám Phật.
Nam-mô Quá Triều Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Tâm Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Giải Thoát Tuệ Phật.

Nam-mô Bất Thủ Xả Phật.
Nam-mô Chiêm-bặc Đăng Phật.
Nam-mô Thắng Hỏa Phật.
Nam-mô Thiện Tư Ý Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Sắc Phật.
Nam-mô Tín Thế Gian Phật.
Nam-mô Diệu Tuệ Phật.
Nam-mô Thiện Hỷ Tín Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Nhân Hoa Phật.
Nam-mô Thiện Hương Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Hoa Phật.
Nam-mô Cao Thắng Phật.
Nam-mô Hư Không Công Đức Phật.
Nam-mô Thiên Tín Phật.
Nam-mô Khả Kính Kiều Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Đại Tụ Phật.
Nam-mô Tối Lực Phật.
Nam-mô Trí Địa Phật.
Nam-mô Cao Ý Phật.
Nam-mô Sơn Vương Trí Phật.
Nam-mô Khoái Thăng Phật.
Nam-mô Diệu Thăng Phật.
Nam-mô Thắng Thân Phật.
Nam-mô Ly Nghi Phật.
Nam-mô Ứng Hành Phật.
Nam-mô Thắng Hương Phật.
Nam-mô Vô Tránh Hạnh Phật.
Nam-mô Tu Hành Công Đức Phật.
Nam-mô Đại Tinh Tấn Tâm Phật.
Nam-mô Nhiên Quang Minh Phật.

Nam-mô Nhiếp Bộ Phật.
Nam-mô Tu Hành Thâm Tâm Phật.
Nam-mô Hương Hy Phật.
Nam-mô Hương Thủ Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Trí Phật.
Nam-mô Diệu Tâm Phật.
Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Hạnh Phật.
Nam-mô Trí Ý Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Thanh Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Nhiếp Tập Phật.
Nam-mô Diệu Tín Phật.
Nam-mô Nguyệt Kiến Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Pháp Bất Khả Lực Phật.
Nam-mô Ly Chư Nghi Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Xưng Vương Phật.
Nam-mô Nhiếp Chư Căn Phật.
Nam-mô Thượng Khứ Phật.
Nam-mô Cam Lồ Quang Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tâm Phật.
Nam-mô Chư Chúng Sinh Thượng Phật.
Nam-mô Tịnh Kế Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Sắc Phật.
Nam-mô Phổ Tín Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Cam Lồ Nhật Phật.
Nam-mô Thắng Đăng Phật.
Nam-mô Ba-đầu Thượng Phật.
Nam-mô Bảo Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Tối Thắng Vương Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Thượng Thắng Tích Vương Phật.

Nam-mô Phổ Hiện Phật.

Nam-mô Phổ Hiền Phật.

Nam-mô Liên Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Tự Tại Chuyển Pháp Vương Phật.

Nam-mô Thiên Thế Tự Tại Thanh Phật.

Nam-mô Thiên Thiện Vô Cấu Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Ly Thiên Vô Úy Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thiên Vô Cấu Oai Đức Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Ngũ Bách Nhật Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Ngũ Bách Lạc Tự Tại Thanh Phật.

Nam-mô Nhật Long Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Ly Úy Xưng Vương Phật.

Nam-mô Diệu Quang Tràng Phật.

Nam-mô Ly Quang Thanh Phật.

Nam-mô Xứng Tự Tại Thanh Phật.

Nam-mô Diệu Pháp Xứng Thanh Phật.

Nam-mô Thắng Tạng Xứng Vương Phật.

Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Ý Vương Phật.

Nam-mô Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Hỏa Tự Tại Phật.

Nam-mô Thánh Trí Tự Tại Tràng Dũng Mãnh Vương Phật.

Nam-mô Bất Khả Tư Lượng Phật.

Nam-mô Trí Tạng Phật.

Nam-mô Trí Cao Tràng Phật.

Nam-mô Trí Hải Vương Phật.

Nam-mô Đại Tinh Tấn Thanh Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Di-lưu Thắng Kiếp Phật.

Nam-mô Trí Hiển Tu Tự Tại Chủng Tử Thiện Vô Cấu Hống Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Hàng Phục Công Đức Hải Vương Phật.

Nam-mô Trí Thành Tựu Lực Vương Phật.

Nam-mô Thắng Đạo Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thắng Ám Tích Tự Tại Phật.

Nam-mô Hoa Thắng Tích Trí Phật.
Nam-mô Kim Cang Sư Tử Phật.
Nam-mô Giới Thắng Phật.
Nam-mô Hiền Thắng Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Sư Tử Hỷ Phật.
Nam-mô Vô Tận Trí Tích Phật.
Nam-mô Bảo Hạnh Phật.
Nam-mô Trí Ba-la-bà Phật.
Nam-mô Sư Tử Xưng Phật.
Nam-mô Trí Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Vũ Phật.
Nam-mô Năng Tác Quang Phật.
Nam-mô Cao Sơn Phật.
Nam-mô Pháp Diệu Vương Vô Cấu Phật.
Nam-mô Hương Tự Tại Vô Cấu Nhãn Phật.
Nam-mô Tập Đại Ngại Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Lực Vương Phật.
Nam-mô Tự Trí Phước Đức Lực Phật.
Nam-mô Trí Y Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Vô Lượng An Ẩn Phật.
Nam-mô Trí Tập Phật.
Nam-mô Đại Di-lưu Phật.
Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Tác Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Hoa Tràng Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Ly Công Đức Ám Vương Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Thanh Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Tự Hộ Phật.

Nam-mô Kim Cang Mật Tích Phật.
Nam-mô Bảo Tự Tại Phật.
Nam-mô Diệu Tràng Phật.
Nam-mô Sơn Kiếp Phật.
Nam-mô Lạc Vân Phật.
Nam-mô Pháp Tác Phật.
Nam-mô Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Kiên Cố Vương Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Thiện Chí Phật.
Nam-mô Tràng Thắng Đăng Phật.
Nam-mô Trí Bộ Phật.
Nam-mô Kiên Tràng Phật.
Nam-mô Tán Pháp Xưng Phật.
Nam-mô Hàng Phục Kiêu Mạn Phật.
Nam-mô Công Đức Viêm Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Vô Úy Vương Phật.
Nam-mô Trí Thanh Tràng Nhiếp Phật.
Nam-mô Kim Cang Đăng Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Thắng Số Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật.
Nam-mô Nguyệt Vương Phật.
Nam-mô Thứ Đệ Hàng Phục Vương Phật.
Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Bộ Phật.
Nam-mô Na-la-diên Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Tập Bảo Tạng Phật.
Nam-mô Thọ Đề Tạng Phật.
Nam-mô Tinh Tú Sai Biệt Xưng Phật.

Nam-mô Công Đức Lực Kiên Cố Vương Phật.

Nam-mô Diệu Thanh Phật.

Nam-mô Phạm Thanh Phật.

Nam-mô Thắng Phạm Phật.

Nam-mô Kiên Cố Vương Phật.

Nam-mô Thiên Hương Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật.

Nam-mô Quang Luân Quang Phật.

Nam-mô Hỏa Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Hương Ba-đầu-ma Vương Phật.

Nam-mô Tật Vô Biên Công Đức Hải Trí Vương Phật.

Nam-mô Diêm-phù Ảnh Phật.

Nam-mô Công Đức Sơn Tràng Phật.

Nam-mô Sư Tử Tràng Phật.

Nam-mô Long Hống Phật.

Nam-mô Hoa Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Thiện Hương Chủng Tử Phật.

Nam-mô Vô Ngã Cam Lồ Công Đức Oai Đức Vương Kiếp Phật.

Nam-mô Bát Thiên Đồng Danh Vô Ngã Cam Lồ Công Đức Oai Đức Vương Kiếp Phật.

Nam-mô Pháp Trí Phật.

Nam-mô Long Tự Tại Giải Thoát Phật.

Nam-mô Kim Cang Hoa Phật.

Nam-mô Long Hống Tự Tại Thanh Phật.

Nam-mô Bảo Tích Phật.

Nam-mô Hoa Chiếu Phật.

Nam-mô Hỏa Hương Phật.

Nam-mô Tu-ma-na Hoa Phật.

Nam-mô Sơn Vương Phật.

Nam-mô Thế Nhãn Phật.

Nam-mô Tịnh Độ Phật.

Nam-mô Diêm-phù Ảnh Phật.

Nam-mô Căn Bản Thượng Phật.

Nam-mô Bảo Sơn Phật.
Nam-mô Hải Tạng Phật.
Nam-mô Kiên Lực Phật.
Nam-mô Thượng Thánh Phật.
Nam-mô Tự Tại Thánh Phật.
Nam-mô Câu-lân Phật.
Nam-mô Sư Tử Bộ Phật.
Nam-mô Trí Tràng Phật.
Nam-mô Phật Văn Thanh Phật.
Nam-mô Quảng Thắng Phật.
Nam-mô An Ẩn Phật.
Nam-mô Trí Quang Phật.
Nam-mô Đại Tự Tại Phật.
Nam-mô Tịch Thế Phật.
Nam-mô Thủ Hỷ Phật.
Nam-mô Ni-câu-luật Vương Phật.
Nam-mô Kim Nhãn Phật.
Nam-mô Cúng Dường Phật.
Nam-mô Nhật Hỷ Phật.
Nam-mô Bảo Viêm Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Cao Tịnh Phật.
Nam-mô Tịnh Thánh Phật.
Nam-mô Hống Thanh Phật.
Nam-mô Kiến Nghĩa Phật.
Nam-mô Xứng Hỷ Phật.
Nam-mô Xứng Thắng Phật.
Nam-mô Khả Hỷ Phật.
Nam-mô Thiện Hương Phật.
Nam-mô Tật Hành Phật.
Nam-mô Diệu Nhãn Phật.
Nam-mô Thiện Thắng Phật.
Nam-mô Tu Nghĩa Phật.

Nam-mô Thiện Ý Phật.
Nam-mô Diệu Tuệ Phật.
Nam-mô Kim Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Thiên Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Du-đầu-đàn Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Tỳ-lưu-la Tràng Phật.
Nam-mô Tỳ-lâu-bát-xoa Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Nam-mô Ma-ni Bạt-đà Phật.
Nam-mô Ma-lê-chỉ Phật.
Nam-mô Đại Ma-lê-chỉ Phật.
Nam-mô Năng Thánh Phật.
Nam-mô Thanh Tự Tại Phật.
Nam-mô Tán Thán Thành Tựu Phật.
Nam-mô Thắng Thành Tựu Hoa Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Lạc Thanh Phật.
Nam-mô Năng Tác Quang Phật.
Nam-mô Long Đức Phật.
Nam-mô Kim Cang Quang Phật.
Nam-mô Xứng Vương Phật.
Nam-mô Hổ Vương Phật.
Nam-mô Cao Quang Phật.
Nam-mô Phát Hạnh Phật.
Nam-mô Trí Thành Tựu Phật.
Nam-mô Hương Tự Tại Phật.

Nam-mô Na-la-diên Tạng Phật.
Nam-mô Hỏa Tạng Phật.
Nam-mô Phá Cấu Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bảo Cái Thắng Quang Phật.
Nam-mô Sơn Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Bảo Nguyệt Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Tràng Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Thật Căn Quảng Nhãn Phật.
Nam-mô Thế Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Viễn Ly Chư Bố Úy Tùy Phiền Não Thanh Phật.
Nam-mô Phu Hoa Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Hương Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Vô Cấu Công Đức Oai Đức Vương Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Nhạo Tự Tại Thanh Hỏa Phật.
Nam-mô Trí Nhật Phật.
Nam-mô Long Hống Phật.
Nam-mô Kim Cang Xỉ Phật.
Nam-mô Nguyệt Tạng Phật.
Nam-mô Thắng Tự Tại Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Vương Phật.
Nam-mô Hỏa Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Hỷ Tràng Phật.
Nam-mô Vô Úy Tự Tại Phật.
Nam-mô Kiến Di-lưu Phật.
Nam-mô Trí Tượng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Ưu Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Hống Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Na-la-diên Phật.

Nam-mô Thiện Trạch Tạng Phật.
Nam-mô Bảo Tập Phật.
Nam-mô Công Đức Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Hỏa Tạng Phật.
Nam-mô Tinh Tú Xưng Phật.
Nam-mô Công Đức Lực Kiên Cố Vương Phật.
Nam-mô Diệu Hống Thanh Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Sa-la Thắng Hiệt Vương Phật.
Nam-mô Oai Đức Tự Tại Quang Minh Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Hống Phật.
Nam-mô Bảo Chưởng Long Tự Tại Phật.
Nam-mô Pháp Vân Hống Tự Tại Bình Đẳng Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Phật.
Nam-mô Diệu Quang Tạng Phật.
Nam-mô Sư Tử Đa-la Xưng Phật.
Nam-mô Phổ Tạng Phật.
Nam-mô Tịnh Hoa Phật.
Nam-mô Ca-la-tỳ-la Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Pháp Tật Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Vô Đẳng Thượng Di-lưu Phật.
Nam-mô Xưng Thanh Vương Phật.
Nam-mô Phạm Đế Thích Thanh Phật.
Nam-mô Viễn Ly Bức Não Phật.
Nam-mô Tỳ-sa-môn Kiên Cố Vương Phật.
Nam-mô Phá Ma Vương Cung Phật.
Nam-mô Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Đại Phấn Tấn Quang Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Di-lưu Vương Phật.
Nam-mô Câu-la-già Kiên Cố Thọ Đề Phật.
Nam-mô Trí Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Nhị Vạn Đồng Danh Nguyệt Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Vô Cấu Thân Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Bộ Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Xứng Tràng Phật.
Nam-mô Diêm-phù-đàn Kim Quang Phật.
Nam-mô Đa-ma-la-bạt Diệp Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Đại Thông Trí Thắng Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Di-lưu Sơn Phật.
Nam-mô Sư Tử Hống Phật.
Nam-mô Sư Tử Chủng Phật.
Nam-mô Trụ Hư Không Phật.
Nam-mô Thường Nhập Niết-bàn Phật.
Nam-mô Đế Thích Tràng Phật.
Nam-mô Phạm Tràng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật.
Nam-mô Thiện Độ Phật.
Nam-mô Đa-ma-la-bạt Diệp Chiên-đàn Hương Thông Phật.
Nam-mô Di-lưu Kiếp Phật.
Nam-mô Vân Đăng Phật.
Nam-mô Vân Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Cao Phật.
Nam-mô Năng Phá Chư Úy Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Ngũ Bách Phổ Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Hải Trụ Trì Trí Phấn Tấn Thông Phật.
Nam-mô Thất Bảo Ba-đầu-ma Bộ Phật.
Nam-mô Nhị Thiện Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Đa Bảo Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Ái Kiến Phật.
Nam-mô Bách Thiên Quang Minh Mãn Túc Tràng Phật.

Nam-mô Nhị Thập Ức Thiên Kinh Bố Hống Thanh Vương Phật.
Nam-mô Nhị Thập Ức Bách Nhật Nguyệt Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nhị Thập Ức Bách Diệu Thanh Vương Phật.
Nam-mô Nhị Thập Ức Bách Vân Thanh Vương Phật.
Nam-mô Bảo Oai Đức Cao Vương Phật.
Nam-mô Nguyệt Vô Cấu Nhật Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Liên Hoa Diệp Tinh Tú Vương Hoa Thông Phật.
Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Vương Phật.
Nam-mô Trụ Trì Thủy Hống Thanh Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Tú Vương Câu-tô-ma Thông Phật.
Nam-mô Sa-la Thọ Vương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Viêm Phật.
Nam-mô Hoa Man Lâm Vương Hoa Thông Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Bảo Tác Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Lâm Phật.
Nam-mô Vân Vương Phật.
Nam-mô Bảo Cái Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Công Đức Tự Tại Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Tác Phật.
Nam-mô Bảo Tích Thị Hiện Phật.
Nam-mô Lạc Kiên Phật.
Nam-mô Bồ-đề Ý Phật.
Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật.
Nam-mô A-súc Phật.
Nam-mô Hương Vương Phật.
Nam-mô Bảo Tác Phật.
Nam-mô Tu Hành Pháp Phật.
Nam-mô Cái Vương Phật.
Nam-mô Ma-ni Vương Phật.
Nam-mô Nguyệt Tạng Phật.

Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Thanh Thân Vương Phật.
Nam-mô Thiện Giác Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Năng Thánh Phật.
Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Nguyệt Thanh Tịnh Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Phổ Mãn Phật.
Nam-mô Vô Tận Tuệ Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Cung Kính Xưng Phật.
Nam-mô Thật Tràng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Tạng Phật.
Nam-mô Vân Hộ Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thắng Cao Sơn Vương Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật.
Nam-mô Thân Thượng Phật.
Nam-mô Đa Bảo Diệu Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Sơn Tăng Thượng Vương Phật.
Nam-mô Ý Dũng Mãnh Tiên Hành Thắng Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tạng Phật.
Nam-mô Diệu Cổ Thanh Vương Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Phật.
Nam-mô Duy Bảo Cái Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Quang Vương Phật.
Nam-mô Năng Hành Thành Tựu Thánh Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Xưng Vương Phật.
Nam-mô Cửu Thiên Pháp Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Ma-ni Kim Cái Phật.
Nam-mô Tinh Tú Phật.
Nam-mô Cao Sơn Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Bồ-đề Phân Hoa Thân Phật.
Nam-mô Năng Tu Hành Phật.
Nam-mô Bảo Tác Phật.
Nam-mô Như Bảo Phật.
Nam-mô Cao Tụ Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Lai Phật.
Nam-mô Bảo Cao Phật.
Nam-mô A-súc Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Thanh Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô Bảo Chiếu Phật.
Nam-mô Đắc Đại Vô Úy Phật.
Nam-mô Bảo Thanh Phật.
Nam-mô Vô Biên Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Nguyệt Thanh Phật.
Nam-mô Vô Biên Xưng Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Phật.
Nam-mô Vô Biên Bảo Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Thân Thắng Phật.
Nam-mô Kim Sắc Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Vương Phật.
Nam-mô Kim Quang Minh Phật.
Nam-mô Kim Sắc Tác Phật.
Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Kim Sắc Hoa Hương Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Kiên Cố Vương Phật.

Nam-mô Kiên Cố Dũng Mãnh Tiên Hành Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Ma-ni Quang Phật.
Nam-mô Vô Lượng Hương Quang Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Chí Đại Thế Tinh Tấn Tu Hành Tất Cánh Phật.
Nam-mô Kiên Cố Trí Phật.
Nam-mô Diệu Cổ Thanh Vương Phật.
Nam-mô Nguyệt Diệu Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Thế Gian Đăng Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Phật.
Nam-mô Bảo Luân Phật.
Nam-mô Vô Cấu Trí Phật.
Nam-mô Thường Tịch Diệt Phật.
Nam-mô Vô Biên Bảo Hoa Quang Minh Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Bảo Hoa Phật.
Nam-mô Tập Bảo Tụ Phật.
Nam-mô Bất Thoái Luân Bảo Trụ Thắng Phật.
Nam-mô Đức Phổ Lô-xá-na Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Đăng Phật.
Nam-mô Mê-lưu Phật.
Nam-mô Đại Di-lưu Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Hương Diện Phật.
Nam-mô Thành Tựu Hương Phật.
Nam-mô Di-lưu Hương Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật.
Nam-mô Pháp Thượng Phật.
Nam-mô Hương Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Đại Ma-ni Phật.
Nam-mô Hương Quang Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Phật.

Nam-mô Cam Lồ Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Đăng Phật.
Nam-mô Nguyệt Chiếu Phật.
Nam-mô Tập Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Tác Phật.
Nam-mô Đa Bảo Phật.
Nam-mô Sư Tử Hống Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Tiên Phật.
Nam-mô Kim Cang Hỷ Phật.
Nam-mô Hộ Nhất Thiết Phật.
Nam-mô Ly Chư Nghi Phật.
Nam-mô Bảo Viêm Quyến Thuộc Phật.
Nam-mô Vô Ưu Phật.
Nam-mô Trụ Trì Tốc Lực Phật.
Nam-mô Diệu Hỷ Phật.
Nam-mô Tự Tại Tác Phật.
Nam-mô Vô Biên Thanh Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Tác Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô A-di-đà Phật.
Nam-mô Trạch Thuyết Phật.
Nam-mô Trạch Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Tích Hống Vương Phật.
Nam-mô Hàng Phục Kim Cang Kiên Phật.
Nam-mô Bảo Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Bảo Hỏa Phật.
Nam-mô Kiên Thượng Phật.
Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Bộ Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Kim Bảo Quang Phật.
Nam-mô Hy Hỷ Khoái Thắng Phật.

Nam-mô Bất Khả Lượng Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Thệ Vương Phật.
Nam-mô Thánh Tự Tại Thủ Phật.
Nam-mô Bất Khả Thuyết Phân Biệt Phật.
Nam-mô Bất Không Thắng Phật.
Nam-mô Nguyệt Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Thọ Đề Thắng Phật.
Nam-mô Hư Không Quang Minh Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Vô Cấu Gian Thác Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Thiện Căn Tạng Vương Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Thắng Phật.
Nam-mô Trí Công Đức Thanh Tịnh Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Thuyết Thanh Tịnh Tràng Phật.
Nam-mô Lưu Ly Tạng Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Công Đức Bảo Trụ Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Thanh Tịnh Tâm Thắng Phật.
Nam-mô Kim Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Nguyệt Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phấn Tấn Thắng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật.
Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Điện Quang Tràng Phật.
Nam-mô Điện Quang Minh Cao Vương Phật.
Nam-mô Đa-la Vương Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Lôi Hư Không Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Công Đức Phật.
Nam-mô Hiền Cao Tràng Vương Phật.
Nam-mô Trụ Trì Nhất Thiết Bảo Gian Thác Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Trang Nghiêm Trí Oai Đức Thanh Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Đại Phấn Tấn Thông Phật.

Nam-mô Phu Hoa Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Nguyệt Luân Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Thiện Tịch Trí Nguyệt Thanh Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô A-tăng-kỳ Tinh Tấn Trụ Thắng Phật.
Nam-mô Ba Tâm Viêm Phật.
Nam-mô Sơn Công Đức Tràng Vương Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Sơn Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Phật.
Nam-mô Công Đức Sư Tử Tự Tại Phật.
Nam-mô Tịch Vương Phật.
Nam-mô Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Xưng Sơn Phật.
Nam-mô Công Đức Tu-di Thắng Phật.
Nam-mô Nhật Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Ly Hư Không Úy Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Phương Thành Phật.
Nam-mô Trụ Hải Diện Phật.
Nam-mô Bảo Quang Phật.
Nam-mô Vân Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Viêm Phật.
Nam-mô Sơn Công Đức Phật.
Nam-mô Hoa Sinh Phật.
Nam-mô Đại Bi Phật.
Nam-mô Pháp Giới Hoa Phật.
Nam-mô Vô Hoa Tràng Phật.
Nam-mô Vương Ý Phật.
Nam-mô Vương Tuệ Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Tâm Nghĩa Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Thắng Thiên Ý Phật.

Nam-mô Tốc Vương Phật.
Nam-mô Quang Minh Tràng Thắng Phật.
Nam-mô Cao Oai Đức Khứ Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Bảo Viêm Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Phật.
Nam-mô Bảo Thật Phật.
Nam-mô Công Đức Hải Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Hoa Tạng Thắng Phật.
Nam-mô Thế Gian Nguyệt Phật.
Nam-mô Nhãn Nhật Phật.
Nam-mô Hương Quang Phật.
Nam-mô Ma-ni Tu-di Thắng Phật.
Nam-mô Càn-thát-bà Vương Phật.
Nam-mô Quang Minh Mạng Phật.
Nam-mô Ma-ni Tạng Vương Phật.
Nam-mô Sơn Oai Đức Tuệ Phật.
Nam-mô Tịch Sắc Khứ Phật.
Nam-mô Diện Báo Phật.
Nam-mô Quảng Trí Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Hư Không Trùng Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Tướng Quang Minh Phật.
Nam-mô Hành Luân Tự Tại Phật.
Nam-mô Thân Tự Tại Phật.
Nam-mô Na-la-diên Hạnh Phật.
Nam-mô Hạnh Phật.
Nam-mô Tu-di Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Chuyển Luân Phật.
Nam-mô Sơn Vương Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Phật.
Nam-mô Khoái Oai Đức Phật.

Nam-mô Thọ Sơn Phật.
Nam-mô Sa-la Vương Sơn Tạng Phật.
Nam-mô Thế Tự Tại Thân Phật.
Nam-mô Cảnh Quang Phật.
Nam-mô Thật Khởi Phật.
Nam-mô Tự Tại Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Phật.
Nam-mô Thiên Địa Oai Đức Thắng Phật.
Nam-mô Thân Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Kiên Hống Ý Phật.
Nam-mô Cao Tràng Thắng Phật.
Nam-mô Tín Ý Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Tịnh Thắng Phật.
Nam-mô Hư Không Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Giới Cảnh Tượng Thắng Phật.
Nam-mô Chiếu Luân Quang Minh Phật.
Nam-mô Phương Sai Biệt Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Ức Ý Phật.
Nam-mô Hư Không Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Vô Bệnh Thắng Phật.
Nam-mô Trí Chiếu Phật.
Nam-mô Tuệ Minh Phật.
Nam-mô Phước Đức Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Thắng Phật.
Nam-mô Đại Bi Vân Thắng Phật.
Nam-mô Lực Quang Minh Ý Phật.
Nam-mô Hiện Nhất Thiết Chúng Sinh Sắc Phật.
Nam-mô Quá Thắng Phật.
Nam-mô Tu Quang Minh Phật.
Nam-mô Đàm-vô-kiệt Phật.

Nam-mô Phong Tật Hành Thắng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Tràng Phật.
Nam-mô Diệu Cái Thắng Phật.
Nam-mô Tam Thế Cảnh Tượng Thắng Phật.
Nam-mô Cảnh Tượng Kiên Phật.
Nam-mô Cảnh Tượng Thắng Phật.
Nam-mô Kim Cang Thắng Phật.
Nam-mô Thân Kiên Trang Nghiêm Tu-di Thắng Phật.
Nam-mô Kim Tràng Vương Phật.
Nam-mô Thân Pháp Tuệ Phật.
Nam-mô Thân Pháp Tuệ Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Nhiên Đăng Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Quảng Trí Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Hành Thế Trí Ý Phật.
Nam-mô Pháp Ấn Ý Trí Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Hải Ý Trí Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Tài Phật.
Nam-mô Bảo Tài Phật.
Nam-mô Phước Đức Công Đức Phật.
Nam-mô Chuyển Pháp Luân Thắng Phật.
Nam-mô Vân Vương Phật.
Nam-mô Nhẫn Nhục Đăng Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Ý Phật.
Nam-mô Quang Minh Tốc Tịch Thanh Phật.
Nam-mô Đại Nguyện Tốc Thắng Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật.
Nam-mô Trí Viêm Phật.
Nam-mô Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Bất Khả Thành Tựu Ý Phật.
Nam-mô Thế Gian Ngôn Ngữ Kiên Cố Thanh Quang Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thanh Xuất Thanh Thắng Phật.
Nam-mô Tự Tại Công Đức Phật.

Nam-mô Thành Tựu Tự Tại Ý Phật.
Nam-mô Phương Thiên Phật.
Nam-mô Bất Diện Xả Phật.
Nam-mô Chúng Sinh Tâm Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Thân Phật.
Nam-mô Thân Hành Thắng Phật.
Nam-mô Hành Thắng Phật.
Nam-mô Tự Tại Tánh Phật.
Nam-mô Sơn Vương Phật.
Nam-mô Trí Quang Phật.
Nam-mô Thiên Ức Bảo Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Tín Vương Phật.
Nam-mô Bảo Tích Phật.
Nam-mô Hương Tự Tại Phật.
Nam-mô Hàng Phục Oán Phật.
Nam-mô An Ẩn Phật.
Nam-mô Năng Dữ Y Chỉ Phật.
Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật.
Nam-mô Kim Sắc Quang Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Cam Lồ Quang Phật.
Nam-mô Năng Thánh Thành Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Công Đức Thắng Tích Vương Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Ma-ni Tích Vương Phật.
Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Thọ An Ẩn Phật.
Nam-mô Ẩm Cam Lồ Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Bảo Cao Phật.
Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Ly Oán Phật.
Nam-mô Kim Sắc Quang Phật.

Nam-mô Bảo Tác Phật.
Nam-mô Vô Trần Thắng Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Vương Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Tâm Phật.
Nam-mô Cao Trụ Phật.
Nam-mô Hoa Vương Phật.
Nam-mô Trí Tác Phật.
Nam-mô Hải Trí Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Phật.
Nam-mô Nhạo Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Ly Ám Phật.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 6

Nam-mô Kiên Thành Phật.
Nam-mô Kiến Tế Phật.
Nam-mô Vô Úy Đức Phật.
Nam-mô Sinh Vương Phật.
Nam-mô Thật Ngữ Phật.
Nam-mô Xứng Thượng Phật.
Nam-mô Trạch Trí Phật.
Nam-mô Bất Hành Oai Đức Phật.
Nam-mô Nhân Hoa Phật.
Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Phật.
Nam-mô Năng Dữ Vô Úy Phật.
Nam-mô Kim Hoa Phật.
Nam-mô Vô Úy Tác Phật.
Nam-mô Bất Không Kiến Phật.
Nam-mô Bảo Hoa Phật.
Nam-mô Lục Thập Bảo Tác Phật.
Nam-mô Bảo Tinh Phật.
Nam-mô Kim Hoa Phật.
Nam-mô Hàng Phục Vương Phật.
Nam-mô Thiện Quang Phật.
Nam-mô Kiến Nghĩa Phật.
Nam-mô Đại Trạch Phật.
Nam-mô Diệu Vô Úy Phật.
Nam-mô Đại Từ Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Vương Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.

Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Pháp Thượng Phật.
Nam-mô Thắng Nhất Thiết Phật.
Nam-mô Cao Hạnh Phật.
Nam-mô Cao Xưng Phật.
Nam-mô Thắng Thánh Phật.
Nam-mô Tinh Tú Phật.
Nam-mô Thức Phật.
Nam-mô Thương Phật.
Nam-mô Văn Danh Phật.
Nam-mô Đại Bi Thuyết Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật.
Nam-mô Vô Biên Cái Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Sơn Tích Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Lực Tam-muội Phấn Tấn Thắng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Hỏa Chúng Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Kiên Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Phạm Hống Thanh Phật.
Nam-mô Di Lâu Tụ Phật.
Nam-mô Thiện Minh Phật.
Nam-mô Thành Tựu Tụ Phật.
Nam-mô Ly Ngu Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Vô Ngại Nhãn Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Công Đức Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Tích Hống Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Bảo Trang Nghiêm Oai Đức Vương Kiếp Phật.

Nam-mô Công Đức Bảo Thắng Oai Đức Vương Kiếp Phật.

Nam-mô Lạc Thuyết Nhất Thiết Pháp Trang Nghiêm Thắng Phật.

Nam-mô Vô Biên Lạc Thuyết Tướng Phật.

Nam-mô Thiên Vân Hống Thanh Vương Phật.

Nam-mô Kim Thượng Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Oai Đức Vương Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Giác Vương Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Kim Hư Không Hống Trang Nghiêm Quang Minh Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hành Oai Đức Phấn Tấn Quang Minh Phật.

Nam-mô Đông Phương Vô Biên Công Đức Bảo Phước Đức Trang Nghiêm Quảng Thế Giới Vô Cấu Thanh Tịnh Quang Minh Bồ-đề Phần Câu-tô-ma Bất Đoạn Tuyệt Quang Minh Trang Nghiêm Quang Phật.

Nam-mô Nam Phương Lạc Thuyết Phật Thế Giới Vô Biên Công Đức Bảo Lạc Thuyết Phật.

Nam-mô Tây Phương Quang Minh Thế Giới Phổ Quang Phật.

Nam-mô Bắc Phương Nhất Thiết Bảo Chủng Chủng Trang Nghiêm Thế Giới Vô Biên Bảo Công Đức Tự Tại Phật.

Nam-mô Đông Nam Phương Vô Ưu Thế Giới Ly Nhất Thiết U Ám Phật.

Nam-mô Tây Nam Phương Thiện Khả Kiến Thế Giới Đại Bi Quán Nhất Thiết Chúng Sinh Phật.

Nam-mô Tây Bắc Phương Trụ Thanh Tịnh Vô Cấu Thế Giới Hư Không Vô Cấu Phật.

Nam-mô Đông Bắc Phương Viễn Ly Ám Thế Giới Quang Minh Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Hạ Phương Lô-xá-na Quang Minh Thế Giới Ưu-ba-la Thắng Phật.

Nam-mô Thượng Phương Trang Nghiêm Thế Giới Xứng Danh Thanh Phật.

Nam-mô Vô Cấu Kiếp Vô Cấu Thế Giới Vô Cấu Quang Như Lai Sơ Thành Phật Bỉ Thế Giới Trần Sa Chư Phật Xuất Thế.

Nam-mô Vô Cấu Quảng Thế Giới Danh Thành Tựu Thiện Kiếp Thắng Hộ Như Lai Sơ Thành Phật Bỉ Thế Giới Trần Sa Chư Phật Xuất Thế.

Nam-mô Đông Phương A-súc Phật.
Nam-mô Đại Bất Mê Phật.
Nam-mô Hương Vương Phật.
Nam-mô Hương Thượng Phật.
Nam-mô Nam Phương Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Bảo Tác Phật.
Nam-mô Bảo Thành Phật.
Nam-mô Bảo Tạng Phật.
Nam-mô Bảo Nguyệt Phật.
Nam-mô Kim Cang Kiên Phật.
Nam-mô Kim Cang Tiên Phật.
Nam-mô Kim Cang Tràng Phật.
Nam-mô Đông Nam Phương Đại Di-lưu Phật.
Nam-mô Di-lưu Sơn Phật.
Nam-mô Di-lưu Vương Phật.
Nam-mô Di-lưu Tràng Phật.
Nam-mô Di-lưu Tích Phật.
Nam-mô Thiện Di-lưu Vương Phật.
Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Tiền Hậu Thượng Phật.
Nam-mô Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Kê Trung Tràng Vương Phật.
Nam-mô Đại Kê Trung Phật.
Nam-mô Tây Phương A-di-đà Phật.
Nam-mô A-di Tràng Phật.
Nam-mô A-di-đà Thanh Phật.
Nam-mô A-di Xưng Phật.
Nam-mô A-di-đà Hống Phật.
Nam-mô A-di Tích Phật.
Nam-mô A-di-đà Thắng Thượng Phật.
Nam-mô A-di-đà Sư Tử Phật.
Nam-mô A-di-đà Trụ Trì Phật.
Nam-mô A-di-đà Thắng Phật.

Nam-mô Tây Nam Phương Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Ưu Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Phật.
Nam-mô Phật Trí Thanh Tịnh Nghiệp Phật.
Nam-mô Tận Tác Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Đại Hoa Phật.
Nam-mô Hoa Vương Phật.
Nam-mô Hoa Thanh Phật.
Nam-mô Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Bắc Phương Diệu Cổ Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Cổ Vương Phật.
Nam-mô Diệu Hống Thanh Phật.
Nam-mô Ly Chư Úy Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Vô Úy Ưu Phật.
Nam-mô Nhật Thiệt Quang Minh Tác Phật.
Nam-mô Mạn-đà Hương Phật.
Nam-mô Tràng Cái Phật.
Nam-mô Hoa Thượng Phật.
Nam-mô Tây Bắc Phương Thượng Thủ Tích Phật.
Nam-mô Sơn Thắng Tích Phật.
Nam-mô Hải Thắng Tích Phật.
Nam-mô Nhật Thượng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Tịnh Thắng Phật.
Nam-mô Nhật Diện Phật.
Nam-mô Trí Tràng Vương Phật.
Nam-mô Quang Minh Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Quang Minh Quang Phật.
Nam-mô Vô Thượng Phương Sư Tử Phật.

Nam-mô Sư Tử Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Thượng Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Tích Phật.
Nam-mô Sư Tử Tiên Phật.
Nam-mô Tiên Vương Phật.
Nam-mô Hoa Tiên Phật.
Nam-mô Tiên Quang Phật.
Nam-mô Tiên Xả Kính Phật.
Nam-mô Tiên Giác Phật.
Nam-mô Đại Đăng Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Vương Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Sơn Phật.
Nam-mô Đăng Thí Dụ Phật.
Nam-mô Đối Trị Tiên Phật.
Nam-mô Giác Tịnh Phật.
Nam-mô Đối Trị Phật.
Nam-mô Đối Hận Phật.
Nam-mô Đối Trị Sơn Phật.
Nam-mô Ái Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Y Chỉ Phật.
Nam-mô Đông Phương A-súc Phật.
Nam-mô Di-lưu Tràng Phật.
Nam-mô Đại Di-lưu Phật.
Nam-mô Di-lưu Quang Phật.
Nam-mô Chân Thanh Phật.
Nam-mô Nam Phương Nhật Nguyệt Đăng Phật.
Nam-mô Đại Hỏa Tụ Phật.
Nam-mô Xứng Quang Phật.
Nam-mô Di-lưu Đăng Phật.
Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Tây Phương A-di-đà Phật.
Nam-mô A-di-đà Tràng Phật.
Nam-mô A-di-đà Cao Phật.

Nam-mô Đại Hỏa Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Chiếu Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Hương Tụ Phật.
Nam-mô Thượng Phương Đại Quang Minh Diễm Tụ Phật.
Nam-mô Hỏa Thanh Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Nhật Thành Tựu Phật.
Nam-mô La Võng Quang Phật.
Nam-mô Hạ Phương Sư Tử Phật.
Nam-mô Xứng Vương Phật.
Nam-mô Oai Đức Phật.
Nam-mô Pháp Đảnh Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Pháp Trụ Trì Phật.
Nam-mô Đông Phương Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Hương Thượng Phật.
Nam-mô Hương Quang Phật.
Nam-mô Đại Diễm Tụ Phật.
Nam-mô Bảo Chủng Chủng Hoa Phu Thân Phật.
Nam-mô Kiên Vương Phật.
Nam-mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Thanh Hống Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Phật.
Nam-mô Oai Đức Tự Tại Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Trí Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Quang Tự Tại Phật.
Nam-mô Kiên Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Thanh Đức Phật.

Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Man Phật.

Nam-mô Tu-di Sơn Nhiên Đăng Vương Phật.

Nam-mô Hương Sơn Phật.

Nam-mô Bất Khả Động Phật.

Nam-mô Dược Vương Phật.

Nam-mô Tầm Quang Phật.

Nam-mô Đại Diễm Tích Phật.

Nam-mô Thắng Tạng Phật.

Nam-mô Vô Tâm Quang Minh Phật.

Nam-mô Tỳ-lưu-la Phật.

Nam-mô Liên Hoa Phật.

Nam-mô Hỷ Tụ Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Phật.

Nam-mô Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Kinh Bố Tràng Phật.

Nam-mô Đại Tu Hành Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Vương Phật.

Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.

Nam-mô Sa-la Tập Phật.

Nam-mô Đại Sa-la Tập Phật.

Nam-mô Tràng Tướng Phật.

Nam-mô Tịnh Mạng Phật.

Nam-mô Kim Đài Phật.

Nam-mô Ái Kiến Phật.

Nam-mô Kim Sắc Sắc Phật.

Nam-mô Tu-ma-na Quang Phật.

Nam-mô Diệu liên hoa kiếp, ức na-do-tha bách thiên vạn Phật đồng danh Nhất Thiết Bồ-đề Hoa Phật.

Nam-mô Thất bách đồng danh Quang Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Tam bách đồng danh Đại Tràng Phật.

Nam-mô Thập thiên đồng danh Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Thiện Phát Thắng Phật.

Nam-mô Nhật Luân Quang Minh Phật.

Nam-mô Phổ Cái Phật.

Nam-mô Tam-muội Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Bảo Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Vô Biên Túc Bộ Phật.

Nam-mô Thiện Hương Hương Vương Phật.

Nam-mô Thiện Trạch Địch Phật.

Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.

Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.

Nam-mô Phổ Chí Quang Phật.

Nam-mô Kim Cang Phật.

Nam-mô Ni-di Phật.

Nam-mô Bất Khả Tận Thế Giới Nhất Thiết Sắc Phật.

Nam-mô Ca-sa Tràng Thế Giới Sơn Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Kiên Tràng Thế Giới Trí Thắng Sơn Vương Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Hương Cử Thế Giới Thắng Hoa Tạng Phật.

Nam-mô Kim Cang Ma-ni Thế Giới Kim Cang Tạng Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Trí Thành Tựu Thế Giới Trí Tràng Phật.

Nam-mô Ý Vị Thế Giới Phổ Chiếu Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thủ Thế Giới Phật Thắng Phật.

Nam-mô Cảnh Luân Thế Giới Kim Cang Tràng Phật.

Nam-mô Quang Minh Thanh Tịnh Lực Thế Giới Nhật Tạng Phật.

Nam-mô An Lạc Thế Giới Tối Lực Phật.

Nam-mô A-súc Phật.

Nam-mô Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.

Nam-mô Diệu Thanh Phật.

Nam-mô Bảo Câu-tô-ma Công Đức Hải Lưu Ly Ca-na-già Sơn Chân Kim Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Bảo Diễm Phật.

Nam-mô Kim Tác Cái Sơn Phật.

Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật.

Nam-mô Quang Thi-khí Phật.

Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật.

Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật.

Nam-mô Câu-na-hàm Phật.

Nam-mô Ca-diếp Phật.

Nam-mô Tam-muội Thủ Thắng Phật.

Nam-mô Vô Cấu Phấn Tấn Bồ-tát.

Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì danh hiệu của Phật và Bồ-tát ấy thì vượt khỏi thế gian ba mươi kiếp.

Nam-mô Nhật Luân Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Nhật Quang Minh Bồ-tát.

Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì danh hiệu của Phật và Bồ-tát ấy thì vượt khỏi thế gian ngàn kiếp.

Nam-mô Phổ Bảo Cái Phật.

Thiện nam nào thọ trì danh hiệu của Phật ấy thì vượt khỏi thế gian bốn đại kiếp, thường sinh ra trong thế gian có Phật và Bồ-tát, không còn tạo tội ngũ nghịch.

Nam-mô Tam-muội Thắng Phấn Tấn Phật.

Thiện nam nào thọ trì danh hiệu của Phật ấy thì được ngàn Tam-muội, vượt khỏi thế gian vô lượng ngàn kiếp, đồng với công đức của Bồ-tát Di-lặc.

Nam-mô Bảo Câu-tô-ma Thân Quang Minh Thắng Phật.

Thiện nam nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu của Phật ấy thì vượt khỏi thế gian số kiếp không thể tính đếm.

Nam-mô Tối Thắng Ba-đầu-ma Phấn Tấn Thắng Phật.

Thiện nam nào thọ trì danh hiệu của Phật ấy thì vượt khỏi thế gian bốn mươi kiếp.

Nam-mô Vô Lượng Hương Thắng Vương Phật.

Thiện nam nào thọ trì danh hiệu của Phật ấy thì vượt khỏi thế gian vô lượng kiếp và thường biết được mạng đời trước.

Nam-mô Bảo Hoa Phấn Tấn Như Lai.

Thiện nam nào thọ trì danh hiệu của Phật ấy thì được ngàn Tam-muội, chúng sinh thường quy y, được chư Phật Như Lai tán thán, vượt khỏi thế gian ngàn kiếp, không bao lâu sẽ chuyển pháp luân.

Nam-mô Đại Quang Minh Như Lai.

Thiện nam nào thọ trì danh hiệu của Phật ấy thì vượt khỏi thế gian

bốn mươi kiếp.

Nam-mô Bảo Tạng Phật.

Thiện nam nào thọ trì danh hiệu của Phật ấy thì vượt khỏi thế gian sáu mươi kiếp.

Nam-mô Bảo Thắng Phật.

Thiện nam nào thọ trì danh hiệu của Phật ấy thì được phước nhiều hơn người bố thí bảy báu nhiều như núi Tu-di đến hằng hà sa số thế giới.

Nam-mô Danh Hàng Phục Ma Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Hàng Phục Tham Nhân Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Sân Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Hàng Phục Si Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Nhiễm Ma Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Hàng Phục Hận Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Tật Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Hàng Phục Siểm Khúc Tự Tại Phật.

Nam-mô Hàng Phục Tà Kiến Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Hàng Phục Hý Tự Tại Phật.

Nam-mô Pháp Thanh Tịnh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Nghiệp Thắng Đắc Danh Tự Tại Phật.

Nam-mô Như Ý Thông Thanh Tịnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Khởi Thí Đắc Danh Tự Tại Phật.

Nam-mô Khởi Trì Giới Thanh Tịnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Khởi Nhẫn Nhục Đắc Danh Tự Tại Phật.

Nam-mô Khởi Tinh Tấn Đắc Danh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Thí Tư Duy Đắc Danh Tự Tại Thắng Phật.

Nam-mô Khởi Trì Giới Tư Duy Đắc Danh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Pháp Nhẫn Nhục Tư Duy Đắc Danh Tự Tại Phật.

Nam-mô Khởi Tư Duy Tinh Tấn Đắc Danh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Khởi Thiền Thành Tựu Tự Tại Phật.

Nam-mô Khởi Bát-nhã Đắc Danh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Thiền Tư Duy Đắc Danh Tự Tại Phật.

Nam-mô Bát-nhã Tư Duy Đắc Danh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Hành Bất Khả Tư Nghị Đắc Danh Tự Tại Thắng Phật.

Nam-mô Hành Bất Khả Tư Nghị Đắc Danh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Hành Khởi Đắc Danh Tự Tại Phật.
Nam-mô Tổng Trì Trí Thanh Tịnh Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Tổng Trì Sắc Thanh Tịnh Đắc Danh Tự Tại Phật.
Nam-mô Tổng Trì Vũ Thanh Tịnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Đà-la-ni Tánh Thanh Tịnh Tự Tại Thắng Phật.
Nam-mô Đà-la-ni Xứng Thanh Tịnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Đà-la-ni Thí Thanh Tịnh Đắc Danh Tự Tại Phật.
Nam-mô Không Hạnh Đắc Danh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Không Vô Ngã Đắc Danh Tự Tại Phật.
Nam-mô Nhãn Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Nhĩ Quang Minh Nhân Tự Tại Phật.
Nam-mô Tỷ Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Thiệt Quang Minh Tự Tại Phật.
Nam-mô Thân Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Tâm Quang Minh Tự Tại Phật.
Nam-mô Sắc Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Thanh Quang Minh Tự Tại Phật.
Nam-mô Hàng Phục Hương Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Vị Quang Minh Tự Tại Phật.
Nam-mô Xúc Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Quang Minh Tự Tại Phật.
Nam-mô Diễm Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Tán Thán Quang Minh Tự Tại Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Phong Quang Minh Tự Tại Phật.
Nam-mô Quang Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Sự Quang Minh Tự Tại Phật.
Nam-mô Thế Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Bạt Khổ Tự Tại Phật.
Nam-mô Ấm Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Giới Quang Minh Tự Tại Phật.
Nam-mô Bất Nhị Quang Minh Nhân Thắng Phật.
Nam-mô Sinh Quang Minh Tự Tại Phật.

Nam-mô Thanh Quang Minh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Địa Hoa Quang Minh Tự Tại Phật.

Nam-mô Man Quang Minh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Hương Cái Quang Minh Tự Tại Phật.

Nam-mô Y Quang Minh Nhân Thắng Phật.

Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật.

Nam-mô Vô Úy Vương Phật.

Nam-mô Bất Động Phật.

Nam-mô Quán Thế Tự Tại Phật.

Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật.

Nam-mô Ni-di Phật.

Nam-mô Diễm Di-lưu Phật.

Nam-mô Kim Cang Phật.

Nam-mô Sơ Xuất Nhật Nhiên Đăng Nguyệt Hoa Bảo Ba-đầu-ma Kim Quang Minh Thân Lô-xá-na Phóng Vô Ngại Bảo Quang Minh Chiếu Thập Phương Thế Giới Vương Phật.

Nam-mô Hàng Phục Long Phật.

Nam-mô Thiện Điều Tâm Phật.

Nam-mô Bảo Tụ Phật.

Nam-mô Hỏa Thủ Phật.

Nam-mô Diễm Tích Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Quang Minh Phật.

Nam-mô Nhật Quang Phật.

Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Phật.

Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Vô Biên Tư Duy Phật.

Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật.

Nam-mô Thiện Hương Hương Phật.

Nam-mô Vô Tránh Hạnh Phật.

Nam-mô Vô Lậu Phật.

Nam-mô Vô Biên Trí Phật.

Nam-mô Hiền Thân Phật.

Nam-mô Hiền Tướng Phật.

Nam-mô Biến Kiến Phật.

Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật.
Nam-mô Tâm Bình Đẳng Phật.
Nam-mô Kiên An Ẩn Phật.
Nam-mô Sa-la Phật.
Nam-mô Đắc Danh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Xứng Liên Hoa Phật.
Nam-mô Hoa Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Thiện Địch Đối Phật.
Nam-mô Thiện Hộ Thế Phật.
Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật.
Nam-mô Đệ Nhất Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Cúng Dường Phật.
Nam-mô Hỏa Phấn Tấn Trí Thanh Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Điện Quang Phật.
Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Phật.
Nam-mô Vô Lượng Sắc Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.
Nam-mô Thiện Quang Hoa Phu Thân Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật.
Nam-mô Cầu Danh Phát Thanh Tu Hành Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Bảo Ma-ni Vương Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Cấu Diễm Xứng Thành Tựu Vương Phật.
Nam-mô Hương Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Ly Chư Phiền Não Phật.
Nam-mô Thiện Trí Phật.

Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Diêm-phù-đàn Tràng Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Phật.
Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô Bảo Xưng Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Điện Chiếu Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Chủng Chiếu Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Công Đức Hải Phật.
Nam-mô Cụ Túc Công Đức Phật.
Nam-mô Thượng Hạnh Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Sư Tử Tràng Phật.
Nam-mô Đế Thích Tràng Phật.
Nam-mô Hỏa Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Quang Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Diệu Quang Phật.
Nam-mô Phổ Hộ Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Vân Tự Tại Phật.
Nam-mô Tự Tại Tràng Phật.
Nam-mô Nhật Đăng Phật.
Nam-mô Tối Thượng Phật.
Nam-mô Thiện Sinh Phật.
Nam-mô Vô Biên Bất Khả Tư Nghị Oai Đức Phật.

Nam-mô Phổ Nhãn Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật.

Nam-mô Diệu Khứ Phật.

Nam-mô Nguyệt Khởi Phật.

Nam-mô Đăng Minh Phật.

Nam-mô Bất Yểm Túc Thân Phật.

Nam-mô Di-lưu Tràng Phật.

Nam-mô Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Hỏa Diễm Tụ Phật.

Nam-mô Tự Tại Tràng Phật.

Nam-mô Bảo Hỏa Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.

Nam-mô Bất Định Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Phật.

Nam-mô Vô Biên Xưng Công Đức Quang Minh Phật.

Nam-mô Chiêm-bặc Sắc Phật.

Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Đức Phật.

Nam-mô Khoái Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Phật.

Nam-mô Xuất Tu-di Sơn Ba-đầu-ma Vương Phật.

Nam-mô Tinh tú kiếp nhị vạn đồng danh Quang Tác Phật.

Nam-mô Nhị vạn đồng danh Lô-xá-na Phật.

Nam-mô Nhị vạn đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô Đồng danh Đế Thích Nhật Thái Bạch Tinh Tú vô lượng bách thiên vạn bất khả sổ Phật.

Thiện nam nên quy y các Bồ-tát.

Nam-mô Phổ Hiền Bồ-tát.

Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát.

Nam-mô Vô Cấu Xưng Bồ-tát.

Nam-mô Địa Tạng Bồ-tát.

Nam-mô Hư Không Tạng Bồ-tát.

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.

Nam-mô Hương Tượng Bồ-tát.

Nam-mô Đại Hương Tượng Bồ-tát.

Nam-mô Dược Vương Bồ-tát.

Nam-mô Dược Thượng Bồ-tát.

Nam-mô Kim Cang Tạng Bồ-tát.

Nam-mô Giải Thoát Nguyệt Bồ-tát.

Nam-mô Di-lặc Bồ-tát.

Nam-mô Phấn Tấn Bồ-tát.

Nam-mô Vô Sở Phát Bồ-tát.

Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Bồ-tát.

Nam-mô Vô Tận Ý Bồ-tát.

Nam-mô Kiên Ý Bồ-tát.

Nam-mô Nhật Tạng Bồ-tát.

Quy y vô lượng, vô biên các vị Bồ-tát như vậy.

Nam-mô Đông phương cửu thập cửu ức bách thiên vạn đồng danh Phạm Thắng Bồ-tát.

Nam-mô Nam phương cửu thập cửu ức bách thiên vạn đồng danh Bất-lân-đà-la Bồ-tát.

Nam-mô Tây phương cửu thập cửu ức bách thiên vạn đồng danh Đại Công Đức Bồ-tát.

Nam-mô Bắc phương cửu thập cửu ức bách thiên vạn đồng danh Đại Dược Vương Bồ-tát.

Quy y vô lượng, vô biên các Bồ-tát như vậy khắp mười phương thế giới.

Kế đến phải xưng danh hiệu Bích-chi-phật.

Nam-mô A-lợi-đa Bích-chi-phật.

Nam-mô Bà-lợi-đa Bích-chi-phật.

Nam-mô Đa-già-lâu Bích-chi-phật.

Nam-mô Xứng Bích-chi-phật.

Nam-mô Kiến Bích-chi-phật.

Nam-mô Ái Kiến Bích-chi-phật.

Nam-mô Giác Bích-chi-phật.

Nam-mô Kiền-đa-la Bích-chi-phật.

Nam-mô Vô Vọng Bích-chi-phật.

Nam-mô Lê-sa-bà Bích-chi-phật.

Nam-mô Văn Bích-chi-phật.

Nam-mô Trí Thân Bích-chi-phật.
Nam-mô Tỳ-da-ly Bích-chi-phật.
Nam-mô Câu-tát-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Bà-tẩu-đà-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Vô Độc Tâm tịnh Bích-chi-phật.
Nam-mô Thật Vô Cấu Bích-chi-phật.
Nam-mô Phước Đức Bích-chi-phật.
Nam-mô Hắc Bích-chi-phật.
Nam-mô Duy Hắc Bích-chi-phật.
Nam-mô Trực Phước Đức Bích-chi-phật.
Nam-mô Thức Bích-chi-phật.
Nam-mô Hương Bích-chi-phật.
Nam-mô Hữu Hương Bích-chi-phật.
Nam-mô Kiến Nhân Phi Đẳng Bích-chi-phật.
Nam-mô Khả-ba-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Tần-ma-lợi Bích-chi-phật.
Nam-mô Nguyệt Tịnh Bích-chi-phật.
Nam-mô Thiện Trí Bích-chi-phật.
Nam-mô Tu-đà-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Thiện Pháp Bích-chi-phật.
Nam-mô Ứng Cầu Bích-chi-phật.
Nam-mô Cam Cầu Bích-chi-phật.
Nam-mô Đại Thế Bích-chi-phật.
Nam-mô Tu Hành Bất Trước Bích-chi-phật.
Nam-mô Nan Xả Bích-chi-phật.
Nam-mô Thật Bích-chi-phật.
Nam-mô Bất Khả Tỷ Bích-chi-phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Bích-chi-phật.
Nam-mô Hỷ Bích-chi-phật.
Nam-mô Tùy Hỷ Bích-chi-phật.
Nam-mô Thập Nhị Bà-la-đọa Bích-chi-phật.
Nam-mô Thập Đồng Danh Bà-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Hỏa Thân Bích-chi-phật.

Nam-mô Đồng Danh Bồ-đề Bích-chi-phật.
Nam-mô Ma-ha-nam Bích-chi-phật.
Nam-mô Tâm Thượng Bích-chi-phật.
Nam-mô Phát Tịnh Bích-chi-phật.
Nam-mô Thiện Khoái Bích-chi-phật.
Nam-mô Vi-đà Bích-chi-phật.
Nam-mô Cát-sa Bích-chi-phật.
Nam-mô Ưu-ba-cát-sa Bích-chi-phật.
Nam-mô Đoạn Hữu Bích-chi-phật.
Nam-mô Ưu-ba-chi-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Đoạn Ái Bích-chi-phật.
Nam-mô Thi-bà-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Chuyển Giác Bích-chi-phật.
Nam-mô Khứ Cấu Bích-chi-phật.
Nam-mô Cao Khứ Bích-chi-phật.
Nam-mô A-tất-đa Bích-chi-phật.
Nam-mô Vô Lậu Bích-chi-phật.
Nam-mô Kiêu Mạn Bích-chi-phật.
Nam-mô Tận Kiêu Mạn Bích-chi-phật.
Nam-mô Thân Bích-chi-phật.
Nam-mô Đắc Thoát Bích-chi-phật.
Nam-mô Vô Cấu Bích-chi-phật.
Nam-mô Độc Bích-chi-phật.
Nam-mô Kê Trú Bích-chi-phật.
Nam-mô Năng Tác Kiêu Mạn Bích-chi-phật.
Nam-mô Thoái Bích-chi-phật.
Nam-mô Bất Thoái Khứ Bích-chi-phật.
Nam-mô Tầm Bích-chi-phật.
Nam-mô Thiện Cát Bích-chi-phật.
Nam-mô Bất Khả Tâm Bích-chi-phật.
Nam-mô Thiện Trụ Bích-chi-phật.
Nam-mô Vô Tỷ Bích-chi-phật.
Nam-mô Vô Kiêu Mạn Bích-chi-phật.

Nam-mô Cù-đa Bích-chi-phật.
Nam-mô Đoạn Ái Bích-chi-phật.
Nam-mô Nhĩ Bích-chi-phật.
Nam-mô Tâm Đắc Giải Thoát Bích-chi-phật.
Nam-mô Ưu-ba-nhĩ Bích-chi-phật.
Nam-mô Cát Bích-chi-phật.
Nam-mô Sai-ma Bích-chi-phật.
Nam-mô Giá-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Ưu-ba-giá-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Lê-sa-bà Bích-chi-phật.
Nam-mô Bồ-sa-tha Tịnh Bích-chi-phật.
Nam-mô Thiện Hương Đảm Bích-chi-phật.
Nam-mô A-sa-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Ưu-ba-sa-la Bích-chi-phật.
Nam-mô Ba-đầu Bích-chi-phật.
Nam-mô Thiện Hiền Bích-chi-phật.
Nam-mô Hiền Đức Bích-chi-phật.
Nam-mô Tu-ma Bích-chi-phật.
Nam-mô Du-na Bích-chi-phật.
Nam-mô Lưu-xà Bích-chi-phật.
Nam-mô Ưu-ba-lưu-xà Bích-chi-phật.
Nam-mô Phất-sa Bích-chi-phật.
Nam-mô Ngưu Xỉ Bích-chi-phật.
Nam-mô Lậu Tận Bích-chi-phật.
Nam-mô Tối Hậu Thân Bích-chi-phật.
Quy y vô lượng, vô biên các đức Bích-chi-phật như vậy.
Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Lực Thành Tựu Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật.
Nam-mô Giải Thoát Nhất Thiết Phược Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Thắng Phật.
Nam-mô Đắc Vô Chướng Ngại Lực Giải Thoát Phật.

Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thập Lực Xứng Hương Phật.
Nam-mô Lô-xá-na Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Tụ Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Huyền Phật.
Nam-mô Phá Nhất Thiết Ám Ê Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Trang Nghiêm Chiếu Tác Phật.
Nam-mô Quang Minh Tác Phật.
Nam-mô Đại Diễm Phật.
Nam-mô Vô Biên Hành Công Đức Phật.
Nam-mô Pháp Công Đức Vân Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Cự Vương Phật.
Nam-mô Phá Nhất Thiết Chúng Sinh Ám Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Kiến Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Văn Phật.
Nam-mô Sơn Phong Phật.
Nam-mô Kim Thánh Phật.
Nam-mô Ẩm Cam Lồ Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Kê Đầu Phật.
Nam-mô Vô Biên Tỳ-ni Thắng Vương Phật.
Nam-mô Điện Chiếu Quang Minh La Võng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Vô Lượng Công Đức Phật.
Nam-mô Vô Lượng Lạc Thuyết Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Trí Thắng Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Hàng Phục Điện Nhật Nguyệt Tác Quang Phật.
Nam-mô Phổ-cú-sách-ma Thắng Phấn Tấn Công Đức Tích Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Phật.
Nam-mô Thiện Nguyệt Phật.
Nam-mô Quang Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Xa-xả-thí Kê Đầu Phật.
Nam-mô Phước Đức Quang Phật.
Nam-mô Phổ Quang Thượng Thắng Sơn Vương Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Bảo Ni Sơn Vương Phật.
Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Phiền Não Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Phá Toái Kim Cang Kiên Cố Phật.
Nam-mô Bảo Xí Phật.
Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Dõng Mãnh Tiên Phật.
Nam-mô Bảo Nguyệt Phật.
Nam-mô Ly Cấu Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Đắc Phật.
Nam-mô Tịnh Phật.
Nam-mô Phạm Đức Phật.
Nam-mô Bà-lâu-na Phật.
Nam-mô Bà-lâu-na Thiên Phật.
Nam-mô Hiền Thắng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật.
Nam-mô Lực Sĩ Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Oai Đức Thắng Phật.
Nam-mô Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Vô Ưu Thắng Phật.
Nam-mô Cú-sách-ma Thắng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thọ Đề Phấn Tấn Dũng Mãnh Thắng Phật.
Nam-mô Tài Thắng Phật.
Nam-mô Niệm Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Thuyết Danh Thắng Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Kê Đầu Tràng Phật.
Nam-mô Bộ Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Giác Bộ Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Bộ Khứ Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Trang Nghiêm Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Hoa Bộ Phật.
Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Thiện Trụ Sơn Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Quang Minh Tràng Hỏa Chúng Sinh Trang Nghiêm Quang Vương Phật.

Nam-mô Diệu Bình Đẳng Pháp Giới Trí Khởi Thanh Phật.

Nam-mô Quảng Phước Đức Tạng Phổ Quang Minh Chiếu Phật.

Nam-mô Phổ Chiếu Đại Ứng La Võng Lô-xá-na Phật.

Nam-mô Lô-xá-na Hoa Nhãn Điện Quang Phật.

Nam-mô Tối Thắng Đại Sư Tử Ý Phật.

Nam-mô Đáo Pháp Giới Thắng Quang Lô-xá-na Vương Phật.

Nam-mô Thường Vô Cấu Công Đức Biến Chí Xứng Phật.

Nam-mô Nhật Hoa Thắng Vương Phật.

Nam-mô Pháp Tự Tại Trí Tràng Phật.

Nam-mô Quảng Hỷ Vô Cấu Oai Đức Phạm Thanh Phật.

Nam-mô Căn Bản Thắng Thiện Đạo Sư Phật.

Nam-mô Trí Lực Phật.

Nam-mô Di-lâu Oai Đức Phật.

Nam-mô Nguyện Thanh Tịnh Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Pháp Hải Nguyện Xuất Thanh Quang Phật.

Nam-mô Bảo Công Đức Tướng Trang Nghiêm Tác Quang Phật.

Nam-mô Diệu Thanh Địa Chủ Thiên Phật.

Nam-mô Thắng Tấn Tịch Khứ Phật.

Nam-mô Kiến Chúng Sinh Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Bất Động Thâm Quang Minh Lô-xá Tập Tuệ Phật.

Nam-mô Phổ Phóng Quang Minh Bất Khả Tư Nghị Vương Phật.

Nam-mô Bình Đẳng Diệu Công Đức Oai Đức Phật.

Nam-mô Tốc Quang Minh Phạm Nhãn Phật.

Nam-mô Giải Thoát Tinh Tấn Nhật Quang Minh Phật.

Nam-mô Phổ Pháp Thân Giác Tuệ Phật.

Nam-mô Phổ Môn Chiếu Nhất Thiết Chúng Sinh Môn Kiến Phật.

Nam-mô Ca-na-ca Vô Cấu Quang Minh Nhật Diễm Vân Phật.

Nam-mô Nhân-đà-la Quang Minh Nghi Tràng Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Địa Xứ Vô Cấu Nguyệt Phật.

Nam-mô Giác Hư Không Bình Đẳng Tướng Phật.

Nam-mô Thập Phương Quảng Ứng Vân Tràng Phật.

Nam-mô Bình Đẳng Bất Bình Đẳng Lô-xá-na Phật.

Nam-mô Hại Tâm Bi Giải Thoát Không Vương Phật.

Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Tu-di Phật.

Nam-mô Bất Không Bộ Chiếu Kiến Phật.

Nam-mô Diệu Hống Thắng Phật.

Nam-mô Đệ Nhất Tự Tại Thông Vương Phật.

Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Công Đức Lô-xá-na Diệu Nguyệt Phật.

Nam-mô Khả Tín Lực Tràng Phật.

Nam-mô Pháp Giới Thọ Thanh Trí Tuệ Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Trường Thiện Tý Phật.

Nam-mô Bất Thoái Công Đức Hải Quang Phật.

Nam-mô Phổ Sinh Diệu Nhất Thiết Trí Tốc Phật.

Nam-mô Sư Tử Quang Vô Lượng Lực Trí Phật.

Nam-mô Kiến Nhất Thiết Pháp Thanh Tịnh Thắng Trí Phật.

Nam-mô Viễn Ly Nhất Thiết Ưu Não Phật.

Nam-mô Tự Tại Diệu Oai Đức Phật.

Nam-mô Kim Cang Hoa Hỏa Quang Phật.

Nam-mô Quán Pháp Giới Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Nhiên Thọ Khẩn-na-la Vương Phật.

Nam-mô Nhiên Hương Đăng Phật.

Nam-mô Ứng Vương Phật.

Nam-mô Như Lai Công Đức Phổ Môn Kiến Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Phổ Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Quảng Hóa Tự Tại Phật.

Nam-mô Pháp Giới Giải Thoát Quang Minh Bất Khả Tư Nghị Ý Phật.

Nam-mô Như Lai Vô Cấu Quang Phật.

Nam-mô Lô-xá-na Thế Gian Luân Thắng Thanh Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Vô Biên Nhãn Phật.

Nam-mô Hỷ Lạc Thành Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Trí Hành Cảnh Giới Tuệ Phật.

Nam-mô Quảng Tịch Diệu Thanh Phật.

Nam-mô Hư Không Vô Cấu Trí Nguyệt Phật.

Nam-mô Phước Đức Hải Hậu Vân Tướng Hoa Phật.
Nam-mô Năng Tác Hỷ Thắng Vương Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Hống Tràng Phật.
Nam-mô Quán Nhãn Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Vô Tận Trí Kim Cang Phật.
Nam-mô Phổ Nhãn Nhật Tạng Chiếu Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Hống Thanh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Trí Phu Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Phước Đức Di-lâu Thượng Phật.
Nam-mô Căn Nhật Oai Đức Phật.
Nam-mô Mãn Quang Minh Thân Quang Phật.
Nam-mô Địa Đệ Nhất Tướng Hoa Phật.
Nam-mô Vân Vô Úy Kiến Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Ngôn Ngữ Kê Đầu Phật.
Nam-mô Thật Nhiên Đăng Vương Phật.
Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phấn Tấn Thành Tựu Nghĩa Tâm Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Quán Xưng Phật.
Nam-mô Từ Quang Minh Xưng Thắng Phật.
Nam-mô Phước Đức Xứng Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Niệm Nhất Thiết Chúng Sinh Xứng Thắng Phật.
Nam-mô Tu-di Bộ Xứng Thắng Phật.
Nam-mô Tất Tàm Quý Xứng Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Giáo Hóa Nhất Thiết Thế Gian Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Nạn Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Thế Gian Phật.
Nam-mô Năng Chuyển Thai Phật.
Nam-mô Chuyển Nữ Phật.
Nam-mô Chuyển Nam Nữ Hàng Phục Phật.
Nam-mô Phật Hoa Thắng Thượng Vương Phật.
Nam-mô Bất Không Thuyết Danh Phật.
Nam-mô Thiện Tuệ Pháp Thông Vương Phật.
Nam-mô Thập Phương Quảng Công Đức Xứng Vô Tận Lạc Phật.

Nam-mô Ái Đại Trí Kiến Bất Không Văn Danh Phật.

Nam-mô Vô Lượng Lực Trí Thắng Phật.

Nam-mô Thành Tựu Phạm Công Đức Phật.

Nam-mô Hương Tượng Phật.

Nam-mô Kim Cang Mật Tích Phật.

Nam-mô Thiện Chuyển Thành Tựu Nghĩa Phật.

Nam-mô Lô-xá-na Hóa Thắng Oai Đức Phật.

Nam-mô Thường Công Đức Nhiên Đăng Khứ Tuệ Phật.

Nam-mô Đáo Chư Nghi Bỉ Ngạn Nguyệt Phật.

Nam-mô Đáo Pháp Giới Vô Lượng Thanh Tuệ Phật.

Nam-mô Nhiên Đăng Thắng Quang Minh Phật.

Nam-mô Pháp Giới Nhật Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Biên Vô Trung Công Đức Hải Chuyển Pháp Luân Thanh Phật.

Nam-mô Nhật Bất Khả Tư Nghị Trí Kiến Phật.

Nam-mô Bảo Thắng Quang Minh Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Vô Tận Công Đức Diệu Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Bất Khả Lượng Lực Phổ Hống Phật.

Nam-mô Phổ Nhãn Mãn Túc Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Thắng Công Đức Cự Phật.

Nam-mô Đại Long Thanh Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Sư Tử Tọa Phấn Tấn Tề Phật.

Nam-mô Trí Tụ Giác Quang Phật.

Nam-mô Trụ Trì Địa Thiện Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Pháp Nhiên Đăng Vương Phật.

Nam-mô Bất Không Kiến Sinh Hỷ Tác Phật.

Nam-mô Phóng Thân Diễm Tràng Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Chúng Sinh Hạnh Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Đức Vân Phổ Quang Minh Phật.

Nam-mô Phu Hoa Tướng Nguyệt Trí Phật.

Nam-mô Đệ Nhất Thiết Quang Minh Kim Đình Liệu Phật.

Nam-mô Quán Nhất Thiết Pháp Hải Vô Sai Biệt Quang Minh Phật.

Nam-mô Hóa Nhật Phật.

Nam-mô Bảo Cái Thắng Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Thắng Kiên Tuệ Phật.
Nam-mô Phu Hoa Tâm Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Tự Tại Phật.
Nam-mô Vô Tận Pháp Hải Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Kim Cang Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Quảng Câu-tô-ma Tác Phật.
Nam-mô Nhân Tự Tại Tràng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Trí Luân Chiếu Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Long Xứng Vô Lượng Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Công Đức Man Quang Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Lực Trang Nghiêm Tuệ Phật.
Nam-mô Bảo Diễm Tu-di Sơn Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Hành Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Ba-la-mật Hải Phật.
Nam-mô Bảo Diễm Diện Môn Tràng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Thượng Thiết Nguyện Quang Minh Phật.
Nam-mô Quảng Đắc Nhất Thiết Pháp Tế Phật.
Nam-mô Quang Minh La Võng Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Tràng Phật.
Nam-mô Vô Biên Trung Trí Hải Tạng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Nhất Thiết Nghĩa Công Đức Tràng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thông Thủ Vương Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhất Thiết Pháp Giới Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Thắng Tam-muội Tinh Tấn Tuệ Phật.
Nam-mô Vô Ngại Pháp Giới Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Vô Ngại Pháp Giới Tu-di Tràng Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bồ-đề Phần Câu-tô-ma Tác Vương Phật.
Nam-mô Đắc Thế Giới Công Đức Đại Hải Phật.
Nam-mô Bảo Sư Tử Lực Phật.
Nam-mô Phổ Trí Hải Vương Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thiện Hóa Tràng Phật.
Nam-mô Vô Tận Quang Minh Phổ Môn Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Vân Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Thắng Tuệ Hải Phật.
Nam-mô Trí Nguyệt Hoa Vân Phật.
Nam-mô Hương Quang Oai Đức Phật.
Nam-mô Phổ Môn Kiến Vô Chướng Ngại Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Pháp Tự Tại Tuệ Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Minh Phu Vương Phật.
Nam-mô Đại Tinh Tấn Thiện Trí Tuệ Phật.
Nam-mô Kiên Vương Tràng Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Diệu Oai Đức Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Đức Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thắng Tâm Vương Phật.
Nam-mô Thiện Thành Tựu Vô Biên Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Đoạn Chư Nghi Quảng Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Diệu Công Đức Thắng Tuệ Phật.
Nam-mô Quá Chư Quang Minh Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Vô Tận Hóa Thiện Vân Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Hóa Vương Phật.
Nam-mô Bạch Trí Phạm Hạnh Phật.
Nam-mô Sư Tử Nhãn Diễm Vân Phật.
Nam-mô Đại Hải Thiên Diễm Môn Phật.
Nam-mô Giác Phật Trí Thắng Phật.
Nam-mô Vô Lượng Vị Đại Thánh Phật.
Nam-mô Vô Cấu Tốc Vân Văn Phật.
Nam-mô Mãn Pháp Giới Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật.
Nam-mô Đại Công Đức Hoa Phu Vô Cấu Phật.
Nam-mô Chiếu Thắng Oai Đức Vương Phật.
Nam-mô Bất Trụ Nhãn Vô Cấu Phật.
Nam-mô Vô Ngại Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Pháp Trí Sai Biệt Phật.

Nam-mô Chuyển Đăng Luân Tràng Phật.

Nam-mô Pháp Giới Luân Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Phật Bảo Thắng Vương Phật.

Nam-mô Vô Biên Quang Minh Trí Luân Tràng Phật.

Nam-mô Vô Trước Trí Tràng Phật.

Nam-mô Sư Tử Phật.

Nam-mô Nguyệt Trí Phật.

Nam-mô Trí Phật.

Nam-mô Nhật Chiếu Phật.

Nam-mô Thường Phóng Phổ Quang Minh Thiệt Công Đức Hải Vương Phật.

Nam-mô Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Trường Tý Phật.

Nam-mô Cao Kiến Phật.

Nam-mô Vô Cấu Địa Bình Đẳng Quang Minh Thế Giới Phổ Chiếu Thập Phương Quang Minh Thanh Hống Hư Không Lô-xá-na Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Hoa Trì Trang Nghiêm Thế Giới Phổ Môn Kiến Diệu Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Biên Công Đức Trụ Trì Thế Giới Vô Biên Công Đức Phổ Quang Phật.

Nam-mô Di-lưu Thắng Nhiên Đăng Thế Giới Phổ Quang Minh Hư Không Cảnh Tượng Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Diệu Thanh Thiện Ái Văn Thế Giới Hỷ Lạc Kiến Hoa Hỏa Phật.

Nam-mô Diệu Trang Nghiêm Thế Giới Bảo Tu-di Sơn Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Bảo Sắc Trang Nghiêm Quang Minh Chiếu Thế Giới Thiện Hóa Pháp Giới Thanh Tràng Phật.

Nam-mô Hương Tạng Kim Cang Trang Nghiêm Thế Giới Kim Cang Quang Minh Điện Thanh Hống Phật.

Nam-mô Diễm Thanh Thế Giới Bất Khả Hàng Phục Lực Nguyệt Phật.

Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Gian Thác Trang Nghiêm Vô Cấu Thế Giới

Pháp Thành Tuệ Hống Thanh Phật.

Nam-mô Năng Dữ Lạc Thế Giới Thập Phương Thế Giới Quảng Xưng Danh Trí Đăng Phật.

Nam-mô Thủ Vô Cấu Thiện Vô Cấu La Võng Thế Giới Sư Tử Quang Minh Mãn Túc Công Đức Đại Hải Phật.

Nam-mô Diệu Hoa Tràng Chiếu Thế Giới Đại Trí Phu Hoa Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Lượng Trang Nghiêm Gian Thác Thế Giới Cao Trí Chủng Chủng Hoa Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Thế Giới Phổ Mãn Pháp Giới Tràng Nhãn Phật.

Nam-mô Bảo Trú Phổ Quang Trang Nghiêm Thế Giới Diệu Tuệ Thượng Thủ Phật.

Nam-mô Man Vương Thế Giới Tác Nguyệt Quang Minh Tràng Phật.

Nam-mô Vô Cấu Tạng Trang Nghiêm Thế Giới Thiện Giác Phạm Oai Đức Phật.

Nam-mô Bảo Quang Minh Thân Thế Giới Nhất Thiết Chủng Lực Hư Không Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Bảo Thủ Anh Lạc Thành Tựu Thế Giới Nhất Thiết Chư Ba-la-mật Tướng Đại Hải Oai Đức Phật.

Nam-mô Luân Trần Phổ Cái Thế Giới Đoạn Nhất Thiết Trước Hỷ Tác Phật.

Nam-mô Bảo Man Diệu Tràng Thế Giới Đại Xưng Quảng Công Đức Hống Chiếu Phật.

Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Trang Nghiêm Phổ Trang Nghiêm Quang Minh Thế Giới Vô Sai Biệt Trí Quang Minh Công Đức Hải Phật.

Nam-mô Vô Tận Quang Minh Trạch Tràng Thế Giới Vô Biên Pháp Giới Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Phóng Bảo Diễm Hoa Thế Giới Thanh Tịnh Bảo Cảnh Tượng Phật.

Nam-mô Oai Đức Diễm Tạng Thế Giới Vô Chướng Ngại Phấn Tấn Quang Minh Hống Phật.

Nam-mô Bảo Luân Bình Đẳng Quang Trang Nghiêm Thế Giới Phổ Bảo Quang Minh Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Thọ Man Tràng Thế Giới Thanh Tịnh Nhất Thiết

Niệm Vô Ngại Quang Minh Phật.

Nam-mô Phật Quốc Độ Sắc Luân Thiện Tu Trang Nghiêm Thế Giới Quảng Hỷ Kiến Quang Minh Trí Tuệ Phật.

Nam-mô Vi Tế Quang Minh Trang Nghiêm Chiếu Thế Giới Pháp Giới Phấn Tấn Thiện Quán Phật.

Nam-mô Vô Biên Sắc Hình Tướng Thế Giới Vô Chướng Ngại Trí Thành Tựu Phật.

Nam-mô Phổ Diễm Vân Hỏa Nhiên Thế Giới Bất Thoái Chuyển Pháp Luân Hống Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Bảo Trang Nghiêm Thanh Tịnh Luân Thế Giới Thanh Tịnh Sắc Tướng Hoa Oai Đức Phật.

Nam-mô Cứu Cánh Thiện Tu Thế Giới Vô Chướng Ngại Nhật Nhãn Phật.

Nam-mô Thiện Tác Kiên Cố Kim Cang Tọa Thành Tựu Thắng Thế Giới Quá Pháp Giới Trí Thân Quang Minh Phật.

Nam-mô Thập Phương Quang Minh Vô Chướng Ngại Thế Giới Bảo Quảng Cự Phật.

Nam-mô Sai Biệt Sắc Quang Minh Thế Giới Phổ Quang Minh Hoa Vân Vương Phật.

Nam-mô Bảo Môn Chủng Chủng Tràng Thế Giới Phổ Kiến Diệu Công Đức Quang Minh Phật.

Nam-mô Ma-ni Đảnh Tác Man Quang Minh Thế Giới Phổ Thập Phương Thanh Vân Phật.

Nam-mô Tự Tại Ma-ni Kim Cang Tạng Thế Giới Trí Thắng Tu-di Vương Phật.

Nam-mô Ma-ni Y Tòa Thành Tựu Thắng Thế Giới Thi Hương Quang Minh Công Đức Bảo Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Hoa Ưu-ba-la Trang Nghiêm Thế Giới Phổ Trí Tràng Thanh Vương Phật.

Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Chủng Chủng Tạng Thế Giới Nhất Thiết Pháp Vô Úy Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Hương Thắng Vô Cấu Quang Minh Thế Giới Phổ Hỷ Tốc Thắng Vương Phật.

Nam-mô Nhật Tràng Lạc Tạng Thế Giới Phổ Môn Trí Lô-xá-na Hống Phật.

Nam-mô Hương Trang Nghiêm Khoái Tạng Thế Giới Vô Lượng Công Đức Hải Quang Minh Phật.

Nam-mô Bảo Sư Tử Hỏa Quang Minh Thế Giới Pháp Giới Điện Quang Phật.

Nam-mô Tướng Khoái Chiếu Thế Giới Vô Chướng Ngại Công Đức Xứng Giải Thoát Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Công Đức Thành Tựu Quang Minh Chiếu Thế Giới Thanh Tịnh Nhãn Vô Cấu Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Hương Hoa Thắng Trang Nghiêm Thế Giới Sư Tử Quang Minh Thắng Quang Phật.

Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Bình Đẳng Quang Minh Thế Giới Quảng Quang Minh Trí Thắng Tràng Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Man Khoái Thế Giới Kim Quang Minh Vô Lượng Lực Nhật Thành Tựu Phật.

Nam-mô Phóng Quang Cú-tố-ma Trầm Luân Thế Giới Hương Quang Minh Hỷ Lực Kiên Cố Phật.

Nam-mô Quang Minh Thanh Tịnh Chủng Chủng Tác Thế Giới Phổ Quang Minh Lực Kiên Cố Phật.

Nam-mô Quang Minh Thanh Tịnh Chủng Chủng Tác Thế Giới Phổ Quang Minh Đại Tự Tại Tràng Phật.

Nam-mô Cú-tố-di-đa Diêm Luân Trang Nghiêm Thế Giới Hỷ Hải Trang Nghiêm Công Đức Xưng Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Địa Thành Tựu Oai Đức Thế Giới Quảng Xưng Trí Hải Tràng Phật.

Nam-mô Phóng Thanh Hống Thế Giới Tướng Quang Minh Nguyệt Phật.

Nam-mô Kim Cang Tràng Thế Giới Nhất Thiết Pháp Hải Thắng Vương Phật.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Trang Nghiêm Thế Giới Vô Lượng Chúng Sinh Công Đức Pháp Trụ Phật.

Nam-mô Quang Minh Chiếu Thế Giới Phạm Tự Tại Thắng Phật.

Nam-mô Sinh Vô Cấu Quang Minh Thế Giới Diệu Pháp Giới Thắng Hống Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Chiếu Nhiên Đăng Thế Giới Bất Khả Hiềm Lực Phổ Quang Minh Tràng Phật.

Nam-mô Chiếu Bình Đẳng Quang Minh Thế Giới Vô Cấu Công Đức Nhật Nhãn Phật.

Nam-mô Bảo Tác Trang Nghiêm Tạng Thế Giới Vô Chướng Ngại Trí Phổ Chiếu Thập Phương Phật.

Nam-mô Vô Trần Thế Giới Vô Lượng Thắng Hạnh Tràng Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Thế Giới Pháp Giới Hư Không Bình Đẳng Quang Minh Chiếu Phật.

Nam-mô Bảo Tạng Ba Lãng Thắng Thành Tựu Thế Giới Công Đức Tướng Vân Thắng Oai Đức Phật.

Nam-mô Cung Điện Trang Nghiêm Tràng Thế Giới Lô-xá-na Thắng Đảnh Quang Minh Phật.

Nam-mô Man Thắng Tạng Thế Giới Nhất Thiết Pháp Vô Biên Hải Tuệ Phật.

Nam-mô Thiện Hóa Hương Thắng Thế Giới Tướng Pháp Hóa Phổ Quang Phật.

Nam-mô Khoái Địa Sắc Quang Thế Giới Thiện Quyến Thuộc Lô-xá-na Phật.

Nam-mô Thiện Tác Phu Thế Giới Pháp Hành Hỷ Vô Tận Tuệ Phật.

Nam-mô Thắng Phước Đức Oai Đức Luân Thế Giới Vô Cấu Thanh Tịnh Phổ Quang Minh Phật.

Nam-mô Ma-ni Bảo Ba-đầu-ma Trang Nghiêm Thế Giới Thanh Tịnh Nhãn Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Diễm Địa Thành Tựu Thế Giới Vô Lượng Lực Thành Tựu Tuệ Phật.

Nam-mô Phạm Chiếu Thế Giới Hư Không Quảng Nhãn Nguyệt Phật.

Nam-mô Thanh Trần Bình Đẳng Thế Giới Kim Sắc Nhiên Di-lâu Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Bảo Sắc Trang Nghiêm Thế Giới Trí Thắng Diệu Pháp Giới Quang Minh Phật.

Nam-mô Kim Sắc Thiện Quang Minh Thế Giới Bảo Nhiên Đăng Phổ Quang Minh Tràng Phật.

Nam-mô Lô-xá-na Quang Minh Thế Giới Hỏa Thắng Hoa Phấn Tấn Thiện Chiếu Phật.

Nam-mô Bảo Nguyệt Tác Tạng Thế Giới Vô Tận Công Đức Hoa Oai Đức Phật.

Nam-mô Cảnh Quang Minh Chiếu Thế Giới Hành Lực Cam Lồ Hống Thanh Phật.

Nam-mô Diệu Chiên-đàn Khoái Nguyệt Trang Nghiêm Thế Giới Pháp Trí Tuệ Oai Đức Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Biên Công Đức Tụ Tập Thế Giới Vô Biên Tinh Tấn Quang Minh Công Đức Thắng Vương Phật.

Nam-mô Đại Trang Nghiêm Thành Tựu Thế Giới Nhật Đăng Vương Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma-bạt-đề Thế Giới Phổ Hoa Phật.

Nam-mô Ma-lê-chi Thế Giới Lô-xá-na Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Hạnh Thế Giới Na-la-diên Hoa Tràng Phật.

Nam-mô Hữu Hoa Thế Giới Ba-đầu-ma Oai Đức Phật.

Nam-mô Hữu Vân Thế Giới Lôi Thanh Vương Phật.

Nam-mô Bất Khả Hành Thế Giới Chiêm-bặc Sắc Phật.

Nam-mô Liên Hoa Thế Giới Ba-đầu-ma Thắng Phật.

Nam-mô Quang Tràng Thế Giới Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Vô Biên Công Đức Trang Nghiêm Quang Minh Thế Giới Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Thế Giới Phổ Hiền Phật.

Nam-mô Vô Biên Công Đức Bảo Tác Thị Hiện An Lạc Thế Giới Vô Biên Công Đức Bảo Tập Thị Hiện An Lạc Kim Sắc Quang Minh Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Phổ Bảo Gian Thác Thế Giới Phổ Quang Minh Diệu Thắng Sơn Vương Phật.

Nam-mô Phổ Vô Cấu Thế Giới Vô Cấu Xưng Vương Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Hạnh Thế Giới Phổ Hoa Phật.

Thiện nam nên quy y với tất cả chư Phật, chư Đại Bồ-tát và tất cả đại chúng trong thế giới ấy.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 7

Khi ấy, các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn! Tuổi thọ của các vị Phật Như Lai ấy có bằng nhau không?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông hãy lắng nghe, ta sẽ giảng giải.

Này các Tỳ-kheo! Ta đang ở Hiền kiếp tại thế giới Ta-bà này, thì một kiếp ở quốc độ Thích-ca Mâu-ni bằng một ngày đêm ở thế giới An lạc.

Một kiếp ở quốc độ Phật A-di-đà thuộc thế giới An lạc thì bằng một ngày đêm ở thế giới Ca-sa tràng.

Một kiếp ở quốc độ Phật Toái Kim Cang thuộc thế giới Ca-sa tràng thì bằng một ngày đêm ở quốc độ Phật Như Lai Thiện Khoái Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân thuộc thế giới Bất thoái luân hống.

Một kiếp ở thế giới Bất thoái luân hống thì bằng một ngày đêm ở quốc độ Như Lai Pháp Tràng thuộc thế giới Vô cấu.

Một kiếp ở thế giới Vô cấu thì bằng một ngày đêm ở quốc độ Như Lai Sư Tử thuộc thế giới Thiện nhiên đăng.

Một kiếp ở thế giới Thiện nhiên đăng thì bằng một ngày đêm ở quốc độ Như Lai Lô-xá-na Tạng thuộc thế giới Thiện quang minh.

Một kiếp ở thế giới Thiện quang minh thì bằng một ngày đêm ở quốc độ Như Lai Pháp Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân thuộc thế giới Nan quá.

Một kiếp ở thế giới Nan quá thì bằng một ngày đêm ở quốc độ Như Lai Nhất Thiết Thông Quang thuộc thế giới Trang nghiêm tuệ.

Một kiếp ở thế giới Trang nghiêm tuệ thì bằng một ngày đêm ở quốc độ Như Lai Nguyệt Trí thuộc thế giới Cảnh luân quang.

Này các Tỳ-kheo! Dồn tất cả số (thời gian) như thế qua hết mười a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn thế giới, thì bằng một ngày đêm ở quốc độ Phật Như Lai Hiền Thắng thuộc thế giới cuối cùng là Ba-đầu-ma thắng.

Này các Tỳ-kheo! Như vậy thời gian ở các thế giới có vô lượng, vô biên dài, ngắn không đồng nhau, cho nên tuổi thọ trụ thế của chư Phật Như Lai cũng không đồng nhau.

Này các Tỳ-kheo! Các ông nên xưng niệm danh hiệu của chư Phật này:

Nam-mô chư Phật Như Lai như vậy.

Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.

Nam-mô A-di-đà Phật.

Nam-mô Toái Kim Cang Phật.

Nam-mô Thiện Khoái Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Phật.

Nam-mô Pháp Tràng Phật.

Nam-mô Sư Tử Phật.

Nam-mô Lô-xá-na Tạng Phật.

Nam-mô Pháp Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Thông Quang Phật.

Nam-mô Nguyệt Trí Phật.

Nam-mô Hiền Thắng Phật.

Nam-mô Bất Động Trí Phật.

Nam-mô A-ni-la Trí Phật.

Nam-mô A-tư-đà Trí Phật.

Nam-mô Hạnh Trí Phật.

Nam-mô A-lâu-na Trí Phật.

Nam-mô Thường Trí Phật.

Nam-mô Diệu Trí Phật.

Nam-mô Nhạo Tự Tại Thiên Phật.

Nam-mô Phạm Thiên Phật.

Nam-mô Thắng Trí Thiên Phật.

Nam-mô Am-ba-la Nguyệt Phật.

Nam-mô Bất Thoái Nguyệt Phật.

Nam-mô Bất Động Nguyệt Phật.

Nam-mô A-ni-la Nguyệt Phật.

Nam-mô Bà-lưu-na Nguyệt Phật.

Nam-mô A-tư Nguyệt Phật.

Nam-mô Thắng Nguyệt Phật.

Nam-mô A-lâu-na Nguyệt Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Phật.
Nam-mô Thắng Trí Nguyệt Phật.
Nam-mô Bất Thoái Nhãn Phật.
Nam-mô Đệ Nhất Nhãn Phật.
Nam-mô A-ni-la Nhãn Phật.
Nam-mô Bất Động Nhãn Phật.
Nam-mô A-tư-đà Nhãn Phật.
Nam-mô Hạnh Nhãn Phật.
Nam-mô Bà-lưu-na Nhãn Phật.
Nam-mô Thắng Nhãn Phật.
Nam-mô Vi Diệu Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Bất Thoái Tràng Phật.
Nam-mô A-ni-la Tràng Phật.
Nam-mô A-tư-đà Tràng Phật.
Nam-mô Hành Tràng Phật.
Nam-mô A-lâu-na Tràng Phật.
Nam-mô Thường Tràng Phật.
Nam-mô Diệu Tràng Phật.
Nam-mô Tự Tại Tràng Phật.
Nam-mô Phạm Tràng Phật.
Nam-mô Thắng Tràng Phật.
Nam-mô Di-lưu Thắng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Nhãn Phật.
Nam-mô Phạm Mạng Phật.
Nam-mô Kim Cang Tế Phật.
Nam-mô Bà-tẩu Thiên Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Pháp Quyết Định Vương Phật.
Nam-mô Di-lưu Tràng Tịch Nhãn Thắng Phật.
Nam-mô Trí-sa Phật.
Nam-mô Phất-diệu Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.

Nam-mô Hỏa Quang Minh Phật.
Nam-mô Pháp Ý Phật.
Nam-mô Thiện Pháp Phật.
Nam-mô Xứng Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Tuệ Phật.
Nam-mô Vi Diệu Nhãn Phật.
Nam-mô Đăng Phật.
Nam-mô Trạch Nghĩa Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Bà-tẩu Thiên Phật.
Nam-mô Bất Khứ Phật.
Nam-mô Trạch Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Hạnh Phật.
Nam-mô Vô Ngại Nguyệt Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Phổ Nhãn Phật.
Nam-mô Hậu Ba-bà-la Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Quán Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Công Đức Phật.
Nam-mô Kim Cang Tràng Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Thắng Tràng Phật.
Nam-mô Phổ Trí Bảo Viêm Thắng Công Đức Tràng Phật.
Nam-mô Phổ Trí Bảo Viêm Thắng Công Đức Kê Đô Phật.
Nam-mô Vô Cấu Luân Đại Bi Vân Tràng Phật.
Nam-mô Kim Cang Na-la-diên Tràng Phật.
Nam-mô Vô Ngại Thắng Hạnh Phật.
Nam-mô Hỏa Viêm Phật.
Nam-mô Sơn Thắng Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Thượng Trang Nghiêm Tốc Trụ Phật.

Nam-mô Thâm Pháp Hải Diệu Quang Phật.

Nam-mô Bảo Viêm Vi Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Công Đức Hải Quang Minh Luân Thắng Phật.

Nam-mô Lô-giá-na Thắng Tạng Phật.

Nam-mô Mãn Hư Không Pháp Giới Thi-khứ-la Thắng Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Bất Thoái Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Pháp Giới Hống Phật.

Nam-mô Diệu Pháp Thọ Sơn Vương Oai Đức Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Hống Vương Phật.

Nam-mô Bảo Quang Minh Nhiên Đăng Tràng Phật.

Nam-mô Tu-di Công Đức Quang Oai Đức Phật.

Nam-mô Pháp Vân Hống Vương Phật.

Nam-mô Trí Cự Nhiên Đăng Vương Phật.

Nam-mô Pháp Điện Tốc Tràng Thắng Phật.

Nam-mô Pháp Nhiên Đăng Phấn Tấn Sư Tử Phật.

Nam-mô Bất Thoái Pháp Giới Hống Phật.

Nam-mô Trí Lực Oai Đức Sơn Vương Phật.

Nam-mô Điện Quang Minh kiếp Thiện Chiếu Thế Giới Sơ Phóng Chiên-đàn Hương Quang Minh Chiếu Phật.

Nam-mô Thiện Quyết Định Thanh Tịnh Kiếp Vô Cấu Thế Giới Sơ Lô-xá-na Phật.

Nam-mô Cam Lồ Trang Nghiêm Kiếp Thiện Thanh Tịnh Thế Giới Sơ Chiên-đàn Nhiên Đăng Vương Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Kiếp Diệu Hương Thế Giới Sơ Tu-di Quang Minh Thắng Vương Phật.

Nam-mô Thiện Kiến Kiếp Trang Nghiêm Thế Giới Sơ Vô Biên Công Đức Chủng Chủng Bảo Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Diệm Thanh Tịnh Kiếp Thanh Tịnh Thế Giới Sơ Kim Cang Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Bất Khả Hiềm Kiếp Bất Khả Hiềm Thế Giới Sơ Tỳ-sa-môn Phật.

Nam-mô Bất Khả Hiềm Kiếp Bất Khả Hiềm Xưng Thế Giới Sơ Bảo

Nguyệt Phật.

Nam-mô Bất Khả Ha Kiếp Xứng Tài Thế Giới Sơ Bất Khả Tư Nghị Quang Minh Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Trang Nghiêm Kiếp Nhạo Thanh Tịnh Thế Giới Sơ Quán Thế Vương Phật.

Nam-mô Chân Trần Kiếp Quang Minh Trần Thế Giới Sơ Hỏa Quang Minh Phật.

Nam-mô Phạm Tán Thán Kiếp Thanh Tịnh Thế Giới Sơ Lực Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Đức Quang Minh Trang Nghiêm Kiếp Nguyệt Tràng Thế Giới Sơ Thiện Nhãn Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Hương Hành Bình Đẳng Thắng Thành Tựu Phật.

Nam-mô Pháp Hải Hống Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Chuyển Pháp Luân Phật.

Nam-mô Tịch Tịnh Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Hư Không Kiếp Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Thiện Tự Tại Tạng Phật.

Nam-mô Nhật La Tràng Kê Đô Vương Phật.

Nam-mô Tín Oai Đức Phật.

Nam-mô Bảo Hoa Tạng Phật.

Nam-mô Diệu Nhật Thân Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Thân Trí Quang Minh Nguyệt Phật.

Nam-mô Bất Trược Thân Phật.

Nam-mô Diêm-phù-đàn Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Tướng Trang Nghiêm Thân Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Hỏa Nguyệt Phật.

Nam-mô Thiện Quán Trí Kê Đô Phật.

Nam-mô Vô Cấu Trí Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Kim Cang Na-la-diên Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Trí Xứ Phật.

Nam-mô Sư Tử Trí Phật.

Nam-mô Phổ Vô Cấu Trí Thông Phật.

Nam-mô Vô Cấu Nhãn Thắng Vân Phật.

Nam-mô Kim Cang Bồ-đề Quang Phật.

Nam-mô Quang Đăng Hỏa Kế Phật.
Nam-mô Trí Nhật Kê Đô Phật.
Nam-mô Đắc Công Đức Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Vân Quang Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Nguyệt Phật.
Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Phu Thân Phật.
Nam-mô Vô Chướng Cái Hống Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Sư Tử Phật.
Nam-mô Pháp Giới Cảnh Giới Tuệ Nguyệt Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Hư Không Nhạo Thuyết Giác Phật.
Nam-mô Sơ Hương Thiện Danh Phật.
Nam-mô Phổ Thanh Tịch Tịnh Hống Phật.
Nam-mô Cam Lồ Sơn Oai Đức Phật.
Nam-mô Pháp Hải Hống Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Kiên La Võng Kiên Phật.
Nam-mô Quang Minh Nguyệt Vi Trần Phật.
Nam-mô Hư Không Cảnh Tượng Đầu Kế Phật.
Nam-mô Thiện Trí Mãn Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Trí Hoa Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Viêm Sơn Thắng Vương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Công Đức Hỏa Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Nguyệt Tràng Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Quang Minh Oai Đức Vương Phật.
Nam-mô Phổ Trí Hạnh Phật.
Nam-mô Viêm Hải Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Pháp Vô Cấu Hống Vương Phật.
Nam-mô Bất Khả Tỷ Công Đức Xứng Tràng Phật.
Nam-mô Tam-muội Luân Thân Phật.
Nam-mô Trường Tý Bản Nguyện Vô Cấu Nguyệt Phật.
Nam-mô Tướng Trí Nghĩa Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Pháp Khởi Bảo Tề Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Chiếu Tạng Vương Phật.
Nam-mô Thừa Tràng Phật.

Nam-mô Pháp Hải Ba-đầu-ma Quảng Tín Vô Úy Thiên Phật.

Nam-mô Pháp Hải Hống Quang Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Pháp Sơn Phật.

Nam-mô Pháp Luân Quang Minh Kế Phật.

Nam-mô Pháp Nhật Thắng Vân Phật.

Nam-mô Pháp Hải Thuyết Thanh Vương Phật.

Nam-mô Pháp Nhật Trí Luân Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Pháp Hoa Kê Đô Tràng Vân Phật.

Nam-mô Pháp Viêm Sơn Kê Đô Vương Phật.

Nam-mô Pháp Hạnh Thâm Thắng Nguyệt Phật.

Nam-mô Pháp Trí Phổ Cảnh Phật.

Nam-mô Tạng Phổ Trí Tác Chiếu Phật.

Nam-mô Sơn Vương Thắng Tạng Vương Phật.

Nam-mô Phổ Môn Hiền Chiếu Phật.

Nam-mô Liên Nhất Thiết Pháp Tinh Tấn Tràng Phật.

Nam-mô Pháp Bảo Hoa Thắng Vân Phật.

Nam-mô Tịch Quang Minh Thâm Kế Phật.

Nam-mô Pháp Quang Minh Từ Nhạo Thuyết Quang Minh Nguyệt Phật.

Nam-mô Viêm Hải Phật.

Nam-mô Trí Nhật Phổ Quang Minh Phật.

Nam-mô Phổ Luân Đảnh Phật.

Nam-mô Trí Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Phước Đức Quang Hoa Đăng Phật.

Nam-mô Nhật Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Trí Sư Tử Kê Đô Tràng Vương Phật.

Nam-mô Bảo Tướng Sơn Phật.

Nam-mô Trang Nghiêm Sơn Phật.

Nam-mô Nhật Bộ Phổ Chiếu Phật.

Nam-mô Pháp La Võng Giác Thắng Nguyệt Phật.

Nam-mô Vô Úy Na-la-diên Sư Tử Phật.

Nam-mô Phổ Trí Bất Nhị Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Pháp Ba-đầu-ma Phu Thân Phật.

Nam-mô Công Đức Hoa Thắng Hải Phật.
Nam-mô Nhiên Pháp Cự Thắng Nguyệt Phật.
Nam-mô Bồ-đề Luân Thiện Giác Thắng Nguyệt Phật.
Nam-mô Phổ Hiền Cảnh Tượng Kế Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Nhiên Đăng Hạnh Phật.
Nam-mô Kim Cang Hải Tràng Vương Phật.
Nam-mô Xứng Sơn Thắng Vân Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Thắng Nguyệt Phật.
Nam-mô Chiếu Chúng Sinh Vương Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Hoa Oai Đức Quang Phật.
Nam-mô Thắng Ba-đầu-ma Hoa Tạng Phật.
Nam-mô Nhân Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Hương Viêm Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Tướng Sơn Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Phổ Văn Danh Xứng Tràng Phật.
Nam-mô Pháp Thành Quang Thắng Phật.
Nam-mô Phổ Môn Quang Minh Tu-di Phật.
Nam-mô Công Đức Oai Đức Phật.
Nam-mô Tướng Thắng Pháp Lực Dũng Mãnh Tràng Phật.
Nam-mô Chuyển Pháp Luân Quang Minh Hống Phật.
Nam-mô Quang Minh Công Đức Sơn Bát-nhã Chiếu Phật.
Nam-mô Chuyển Pháp Luân Nguyệt Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Lô-xá-na Thanh Tịnh Kê Đô Phật.
Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Quang Minh Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Giác Hoa Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Vân Đăng Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Thắng Di-lưu Tạng Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Phong Vương Phật.
Nam-mô Phước Đức Vân Cái Phật.
Nam-mô Pháp Phong Vân Tràng Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Oai Đức Phật.
Nam-mô Pháp Nhật Vân Đăng Vương Phật.
Nam-mô Pháp Vân Xứng Thắng Nguyệt Phật.

Nam-mô Pháp Luân Lực Vân Phật.
Nam-mô Hương Giải Tràng Trí Oai Đức Phật.
Nam-mô Pháp Luân Thanh Tịnh Thắng Nguyệt Phật.
Nam-mô Kim Sơn Oai Đức Hiền Phật.
Nam-mô Hiền Thủ Di-lưu Oai Đức Phật.
Nam-mô Phổ Tuệ Vân Hống Phật.
Nam-mô Pháp Lực Thắng Sơn Phật.
Nam-mô Hương Viêm Thắng Vương Phật.
Nam-mô Già-na-ca Ma-ni Sơn Thanh Phật.
Nam-mô Đảnh Tạng Nhất Thiết Pháp Quang Minh Luân Phật.
Nam-mô Nhiên Pháp Luân Oai Đức Phật.
Nam-mô Sơn Phong Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Phổ Tinh Tấn Cự Quang Minh Vân Phật.
Nam-mô Tam-muội Hiền Bảo Thiên Quan Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Bảo Quang Phật.
Nam-mô Pháp Cự Bảo Tràng Thanh Phật.
Nam-mô Lạc Pháp Quang Minh Sư Tử Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Tướng Nguyệt Tràng Phật.
Nam-mô Quang Minh Sơn Lôi Điện Vân Phật.
Nam-mô Vô Cấu Tràng Phật.
Nam-mô Vô Ngại Pháp Hư Không Quang Minh Phật.
Nam-mô Khoái Trí Hoa Phu Thân Phật.
Nam-mô Thế Gian Diệu Quang Minh Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Tam-muội Quang Minh Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Thanh Đa Tạng Phật.
Nam-mô Pháp Hỏa Viêm Hải Thanh Phật.
Nam-mô Cao Pháp Luân Quang Minh Phật.
Nam-mô Tam Thế Tướng Cảnh Tượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Pháp Giới Sư Tử Quang Phật.
Nam-mô Pháp Hỏa Viêm Quang Minh Phật.
Nam-mô Lô-xá-na Thắng Tu-di Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Tam-muội Hải Sư Tử Phật.
Nam-mô Phổ Quang Tuệ Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Pháp Giới Thành Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Phổ Môn Hống Quang Minh Phật.
Nam-mô Hiền Thủ Phật.
Nam-mô Phổ Quang Thủ Phật.
Nam-mô Thai Vương Phật.
Nam-mô Pháp Giới Đăng Phật.
Nam-mô Hư Không Sơn Chiếu Phật.
Nam-mô A-ni-la Hữu Nhãn Phật.
Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Thắng Tu-di Vương Phật.
Nam-mô Vô Ngại Hư Không Trí Kê Đô Tràng Vương Phật.
Nam-mô Phổ Trí Quang Minh Chiếu Thập Phương Hống Phật.
Nam-mô Vân Vương Hống Thanh Phật.
Nam-mô Bất Không Kiến Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Phật.
Nam-mô Thật Thanh Phật.
Nam-mô Kim Sắc Bảo Tác Giới Diệu Sơn Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Kim Diêm-phù Tràng Thiên Giá-na Quang Minh Phật.
Nam-mô Kim Sắc Bách Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Xứng Phật.
Nam-mô Bất Không Xứng Phật.
Nam-mô Nhật Ái Phật.
Nam-mô Thành Tựu Trí Nghĩa Phật.
Nam-mô Phổ Hiền Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Kê Đô Vương Phật.
Nam-mô Bảo Viêm Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Phật.
Nam-mô Hải Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Bảo Tạng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Diện Phật.

Nam-mô Vô Lượng Thọ Hoa Phật.

Nam-mô Bảo Tụ Phật.

Nam-mô Trí Khởi Phật.

Nam-mô Phổ Hộ Phật.

Nam-mô Tát-bà-tỳ-phù Phật.

Khi ấy, Tỳ-kheo Ưu-ba-ma-na rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, mặc y bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong quá khứ có bao nhiêu Phật?

Phật bảo Tỳ-kheo Ưu-ba-ma-na:

–Này Tỳ-kheo! Ví như hằng hà sa số thế giới, bên dưới xuống tận mặt nước, bên trên lên tận cõi trời Hữu đảnh, số lượng vi trần đầy cả trong ấy, có người lấy số vi trần ấy, đi qua hằng hà sa số thế giới bỏ lại một vi trần và tiếp tục như vậy cho đến hết số vi trần đó.

Này Tỳ-kheo! Ý ông thế nào? Có thể biết được số lượng vi trần đã để lại và số vi trần không thể để lại chăng?

Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không biết được.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Này Tỳ-kheo! Số lượng vi trần ấy còn có thể biết được, nhưng không thể biết được số lượng các vị Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni trong thời quá khứ đã nhập Niết-bàn.

Này Tỳ-kheo! Ta biết rõ chư Phật ấy trong quá khứ như thấy trong hiện tại, có Phật mẫu cùng danh hiệu Ma-ha Ma-da, cha cùng hiệu là Du-đầu-đàn Vương, thành cùng tên Ca-tỳ-la. Đệ tử Thanh văn đệ nhất của chư Phật ấy có cùng tên Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đệ tử thị giả cùng tên A-nan, huống gì những danh hiệu mẹ, cha, thành, đệ tử, thị giả khác.

Này Tỳ-kheo! Qua bao nhiêu thế giới người kia đã đi qua có để lại vi trần hay không để lại vi trần, tất cả các thế giới ấy, kể cả các thế giới có để lại vi trần hay không có để lại vi trần, bên dưới xuống tận mặt nước, bên trên lên tận cõi trời Hữu đảnh, lại có người thứ hai, lấy một hạt vi trần trong tất cả thế giới ấy, qua vô số thế giới nhiều như số vi trần với bao nhiêu quốc độ của Phật, trải qua a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn na-do-tha thế giới làm một bước đi, này Tỳ-kheo, người ấy lại đi qua vô số thế giới nhiều như số vi trần như vậy làm một bước đi, người ấy đi qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp mới bỏ xuống một hạt vi trần, cho hết số vi trần ấy.

Này Tỳ-kheo! Như vậy với số lượng vi trần đầy khắp trong các thế

giới ấy, lại đem đặt ở thế giới khắp mười phương, này Tỳ-kheo, không gian các thế giới có đặt vi trần ấy, bên dưới xuống tận mặt nước, bên trên lên tận cõi trời Hữu đảnh, đều đầy cả vi trần.

Này Tỳ-kheo! Ý ông nghĩ sao? Có thể biết được số lượng vi trần ấy không?

Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không biết được.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Số lượng vi trần ấy còn có thể biết được, nhưng số lượng Đức Phật Thích-ca Mâu-ni đồng danh hiệu, đồng tên cha, đồng tên mẹ, đồng tên đệ tử, đồng tên thị giả thì không thể biết hết được. Như Đức Phật Thích-ca Mâu-ni, Đức Thắng Tràng Phật cũng vậy, Lô-xá-na Phật cũng vậy, Vô Cấu Thắng Nhãn Phật cũng vậy, Quang Minh Thanh Tịnh Vương Phật cũng vậy, Vô Cấu Quang Minh Nhãn Phật cũng vậy, Thiện Vô Cấu Thanh Tịnh Phật cũng vậy, Thành Tựu Vô Biên Công Đức Thắng Vương Phật cũng vậy, Bảo Quang Minh Phật cũng vậy, Tịch Tu Phật cũng vậy, Thanh Đức Phật cũng vậy, Ba-đầu-ma Thắng Phật cũng vậy, Nhật Nguyệt Phật cũng vậy, Phổ Bảo Cái Phật cũng vậy.

Này Tỳ-kheo! Ông nên quy y a-tăng-kỳ chư Phật đồng danh hiệu như vậy.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Phổ Chiếu Phật.

Nam-mô Dược Vương Phật.

Nam-mô Di-lưu Đăng Vương Phật.

Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Trí Thành Tựu Phật.

Nam-mô Bảo Cái Phật.

Nam-mô Phóng Viêm Phật.

Nam-mô Vật Thành Tựu Phật.

Nam-mô Xứng Trí Phật.

Nam-mô Tam-muội Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Quán Phật.

Nam-mô Bảo Kê Đô Phật.

Nam-mô Thi-la-thí Phật.

Nam-mô Sa-la Vương Phật.

Nam-mô Bảo Ý Sơn Kê-đâu Vương Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Sơn Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Kiến Nghĩa Phật.
Nam-mô Tự Tại Tràng Phật.
Nam-mô Đại Di-lưu Phật.
Nam-mô Vô Quang Thắng Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Đại Trí Tràng Phật.
Nam-mô Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Phạm Tự Tại Phật.
Nam-mô Vô Úy Thượng Thắng Sơn Vương Phật.
Nam-mô Trí Kê-đâu Phật.
Nam-mô Dư Y Chỉ Biệt Thanh Vương Phật.
Nam-mô Trí Cự Trụ Trì Phật.
Nam-mô Quá Nhất Thiết Thế Gian Phật.
Nam-mô Pháp Chiếu Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Diêu Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Minh Phật.
Nam-mô Thắng Sơn Vương Sư Tử Phấn Tấn Cảnh Giới Thanh Phật.
Nam-mô Địa Trụ Trì Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Phật.
Nam-mô Trụ Trì Trí Đình Liệu Phật.
Nam-mô Nhạo Thuyết Thắng Vương Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Kim Sắc Ba-đầu-ma Thành Vương Phật.
Nam-mô Bảo Tác Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Thân Quang Phật.

Nam-mô Long Thiên Phật.

Nam-mô Thiên Lực Phật.

Nam-mô Sư Tử Phật.

Nam-mô Ly Tránh Quang Phật.

Nam-mô Thế Thiên Phật.

Nam-mô Thắng Tích Phật.

Nam-mô Nhân Vương Phật.

Nam-mô Hoa Vương Phật.

Nam-mô Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Phát Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Nhân-đà-la Kê-đâu Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Vô Cấu Quang Bồ-đề Bảo Hoa Bất Đoạn Tuyệt Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Thắng Sơn Vương Sư Tử Phấn Tấn Cảnh Giới Thanh Phật.

Nam-mô Chiêm-bặc Thượng Phật.

Nam-mô Ý Phước Đức Tự Tại Phật.

Nam-mô Quán Thanh Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Oai Đức Phật.

Nam-mô Công Đức Bảo Tập Hống Phật.

Nam-mô Thành Tựu Đức Phật.

Nam-mô Thành Tựu Thắng Phật.

Nam-mô Tư Hà Phật.

Nam-mô Oai Đức Phật.

Nam-mô A-du-ca Thế Giới Hiền Diệu Thắng Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì danh diệu của chư Phật ấy thì đạt được Bồ-đề bất thoái.

Nam-mô Nan-đà Thế Giới Chiên-đàn Thắng Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì danh hiệu Đức Phật này thì hoàn toàn được tâm thanh tịnh.

Nam-mô Bạt-đà Thế Giới Tịch Nhiễm Phật.

Nam-mô Ý Trí Kê-đâu Thế Giới Phá Ma Lực Phật.

Nam-mô Mãn Nguyệt Thế Giới Vô Ưu Phật.

Nam-mô Kê-đâu Ý Thắng Thế Giới Bảo Trượng Phật.

Nam-mô Ngữ Hống Thanh Thắng Thế Giới Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Sai-ma Thế Giới Tam Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Quảng Thế Giới Thọ Đề Thắng Phật.

Nam-mô Nguyệt Thắng Thế Giới Kim Cang Công Đức Thân Phật.

Nam-mô Quá khứ vô lượng, vô biên Hải Thắng Phật.

Thiện nam nào xưng danh hiệu của Đức Phật ấy thì hoàn toàn không còn thoái tâm Bồ-đề.

Nam-mô Di-lưu Thắng Vương Phật.

Khi Đức Phật này thành đạo, hội thứ nhất có tám mươi ức trăm ngàn vạn na-do-tha chúng Thanh văn. Hội thứ hai có bảy mươi ức trăm ngàn vạn na-do-tha chúng Thanh văn. Hội thứ ba có sáu mươi ức trăm ngàn vạn na-do-tha chúng Thanh văn. Hội thứ tư có hai mươi lăm ức trăm ngàn vạn na-do-tha chúng Thanh văn. Có vô lượng, vô biên trăm ngàn vạn na-do-tha vị Bồ-tát.

Nam-mô Sư tử Diệu Thanh Vương Phật.

Hội thứ nhất của Đức Phật này có chín mươi ức vị Thanh văn. Hội thứ hai có chín mươi ức vị. Hội thứ ba có chín mươi ba ức vị. Hội thứ tư có chín mươi chín ức vị. Có vô lượng, vô biên chúng Đại Bồ-tát.

Nam-mô Hoa Thắng Phật.

Hội thứ nhất của Đức Phật này có tám mươi ức Thanh văn, Bồ-tát Tăng cũng như vậy.

Nam-mô Diệu Hạnh Phật.

Hội thứ nhất của Đức Phật này có tám mươi ức Thanh văn, Bồ-tát Tăng cũng như vậy.

Nam-mô Lượng Đại Trang Nghiêm Phật.

Hội thứ nhất của Đức Phật này có tám mươi ức Thanh văn. Hội thứ hai có bảy mươi ức vị, đến hội thứ mười cũng vậy. Bồ-tát Tăng có vô lượng, vô biên.

Nam-mô Phóng Viêm Phật.

Hội thứ nhất của Đức Phật này có chín mươi ức Thanh văn. Hội thứ hai cho đến hội thứ mười cũng vậy. Đại Bồ-tát Tăng cũng có vô lượng, vô biên.

Nam-mô Nhất Thiết Quang Minh Phật.

Hội thứ nhất của Đức Phật này có na-do-tha ức vị Thanh văn, Bồ-tát Tăng cũng vậy.

Nam-mô Vô Lượng Quang Minh Phật.

Hội thứ nhất của Đức Phật này có chín mươi sáu ức Thanh văn. Hội thứ hai có chín mươi bốn ức vị. Hội thứ ba có chín mươi hai ức vị. Bồ-tát Tăng cũng có số lượng như vậy.

Nam-mô Thanh Đức Phật.

Hội thứ nhất của Đức Phật này có tám mươi ức Thanh văn. Hội thứ hai có bảy mươi ức vị. Hội thứ ba có sáu mươi ức vị. Bồ-tát Tăng cũng có như vậy.

Nên quy y vô lượng, vô biên chư Phật và Bồ-tát như vậy.

Lại nữa, này Tỳ-kheo! Nên kính lễ Đức Phật và Bồ-tát trong thế giới Thanh tịnh vô cấu ở phương Nam. Đó là Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trong quốc độ của Đức Như Lai Phổ Kiến ở hiện tại. Lại nữa, này Tỳ-kheo! Nên kính lễ bốn vị Đại sĩ Bồ-tát. Đó là Quang Minh Tràng trong quốc độ của Đức Như Lai Vô Úy ở phương Đông, Trí Thắng trong quốc độ của Đức Như Lai Trí Tụ ở phương Nam, Tịch Căn trong quốc độ của Đức Như Lai Trí Sơn ở phương Tây, Nguyện Ý Thành Tựu trong quốc độ của Đức Như Lai Na-la-diên ở phương Bắc.

Kính lễ Bồ-tát Quang Minh Tràng trong quốc độ của Đức Như Lai Vô Úy ở phương Đông.

Kính lễ Bồ-tát Trí Thắng trong quốc độ của Đức Như Lai Trí Tụ ở phương Nam.

Kính lễ Bồ-tát Tịch Căn trong quốc độ của Đức Như Lai Trí Sơn ở phương Tây.

Kính lễ Bồ-tát Nguyện Ý Thành Tựu trong quốc độ của Đức Như Lai Na-la-diên ở phương Bắc.

Tiếp theo, Tỳ-kheo Ma-ha-nam lại hỏi Đức Như Lai Thế Tôn:

–Bạch Thế Tôn! Trong quá khứ đã có bao nhiêu Đức Phật nhập Niết-bàn?

Phật bảo Ma-ha-nam:

–Ông hãy lắng nghe, ta sẽ giảng nói. Này Tỳ-kheo! Phương Đông có hằng hà sa số thế giới, phương Nam có hằng hà sa số thế giới, phương Tây có hằng hà sa số thế giới, phương Bắc có hằng hà sa số thế giới, phương trên, dưới và bốn góc cũng có hằng hà sa số thế giới. Khắp tất cả các thế giới ấy dưới xuống tận mặt nước, trên lên tận cõi trời Hữu đảnh, đều chứa đầy cả vi trần.

Này Tỳ-kheo! Ý ông nghĩ sao? Có thể biết được số lượng vi trần ấy không?

Tỳ-kheo đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không biết được.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Nên biết, số lượng các vị Phật đồng danh hiệu với Phật Thích-ca Mâu-ni trong quá khứ đã nhập Niết-bàn cũng không thể đếm biết.

Này Tỳ-kheo! Ta biết chư Phật quá khứ ấy như là đang ở trước mặt.

Này Tỳ-kheo! Chư Phật quá khứ ấy đồng như trong hiện tại, có Phật mẫu đồng tên Ma-ha Ma-da, cha đồng tên Du-đầu-đàn Vương, thành đồng tên Ca-tỳ-la, đệ tử Thanh văn đệ nhất của chư Phật ấy đồng tên Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên, đệ tử thị giả đồng tên A-nan, huống gì là tên mẹ, cha, thành, đệ tử, thị giả của các vị Phật khác.

Này Tỳ-kheo! Với vô số thế giới ấy, người kia đã đi qua bao nhiêu thế giới đặt một hạt vi trần, qua bao nhiêu thế giới không đặt một hạt vi trần, tất cả các thế giới ấy, có đặt vi trần hay không đặt vi trần, bên dưới xuống tận mặt nước, bên trên lên đến cõi trời Hữu đảnh, lại có người thứ hai lấy một hạt vi trần trong tất cả thế giới ấy, qua vô số thế giới nhiều như số vi trần với bao nhiêu quốc độ của Phật, trải qua a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn na-do-tha thế giới làm một bước đi, này Tỳ-kheo, người ấy lại đi qua vô số thế giới nhiều như số vi trần như vậy làm một bước đi, người ấy đi qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp mới bỏ xuống một hạt vi trần, cho hết số vi trần ấy.

Này Tỳ-kheo! Như vậy với số lượng vi trần đầy khắp trong các thế giới có đặt vi trần hay không đặt vi trần ấy, lại đem đặt ở thế giới khắp mười phương. Này Tỳ-kheo! Thế giới có đặt vi trần ấy, hay không đặt vi trần ấy, bên dưới xuống tận mặt nước, bên trên lên tận cõi trời Hữu đảnh, đều đầy cả vi trần.

Này Tỳ-kheo! Ý ông nghĩ sao? Có thể biết được số lượng vi trần ấy không?

Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không biết được.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Số lượng vi trần ấy có thể biết được, nhưng số lượng Đức Phật Thích-ca Mâu-ni đồng danh hiệu, đồng tên mẹ là Ma-ha Ma-da, đồng tên cha là Du-đầu-đàn Vương, đồng tên thành là Ca-tỳ-la, đồng tên đệ tử đệ nhất là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đồng tên thị giả là A-nan-đà thì không thể biết hết được. Lại nữa, này Tỳ-kheo! Có người thứ ba lấy số vi trần

trong cả các thế giới ấy và lấy cả không gian các thế giới nhiều như số vi trần ấy làm một bước, đi qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp mới để lại một hạt vi trần, cho đến hết số vi trần. Có người thứ tư đi qua vô số thế giới nhiều như số vi trần ấy, có đặt vi trần hay không có đặt vi trần, trong không gian ấy dưới xuống tận mặt nước, trên lên đến tận cõi trời Hữu đảnh đều chứa đầy cả vi trần. Này Tỳ-kheo! Có thể biết được số vi trần ấy không?

Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không thể biết.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Số lượng vi trần đó còn có thể biết được, nhưng số lượng chư Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni, đồng tên mẹ, cha, thế giới, đệ tử, thị giả, thì không thể biết được.

Này Tỳ-kheo! Tuần tự như vậy, đến người thứ năm, sáu, bảy, tám, chín, mười… Lại nữa, này Tỳ-kheo! Có người thứ mười một, người này lấy một hạt vi trần phá ra mười phương chia cho vô số thế giới nhiều như số vi trần. Như một hạt vi trần đã được phá ra bao nhiêu phần, các hạt vi trần còn lại cũng được phá ra như vậy để phân cho vô số thế giới nhiều như số vi trần.

Này Tỳ-kheo! Ý ông thế nào? Có thể biết được số lượng vi trần ấy không?

Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Lại có người lấy số lượng cõi Phật nhiều như số vi trần ấy làm một bước chân đi và đi rất nhanh bằng thần thông qua các thế giới phương Đông, đi đến vô lượng, vô biên kiếp, đi qua các thế giới phương Đông như vậy và đặt một hạt vi trần cho đến tận cùng phương Đông, với số vi trần nơi thế giới đi qua như vậy, dù có đặt hạt vi trần hay không có đặt hạt vi trần, cả không gian từ mặt nước bên dưới lên đến cõi trời Hữu đảnh đều đầy cả vi trần, như vậy từ phương Đông cho đến khắp mười phương, cả không gian từ mặt nước lên đến cõi trời Hữu đảnh đều chứa đầy cả vi trần.

Này Tỳ-kheo! Ý ông thế nào? Có thể biết được số lượng vi trần ấy không?

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Số lượng vi trần ấy có thể biết được, nhưng số lượng các Đức Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni như trong hiện tại, đồng tên mẹ là Ma-ha Ma-da, đồng tên cha là Du-đầu-đàn Vương, đồng tên thành là Ca-tỳ-la, đồng tên đệ nhất đệ tử là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đồng tên thị giả là A-nan-đà, thì không thể biết hết được, huống gì đến các Đức Phật với danh hiệu và quan hệ khác nữa.

Này Tỳ-kheo! Nếu Ta sống ở đời đến số kiếp nhiều như số vi trần cũng không thể nói hết các vị Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni. Cũng vậy, các Đức Phật đồng danh hiệu với Phật Nhiên Đăng, Đề-ba-diên, Đăng Quang Minh, Nhất Thiết Nghĩa, Xứng Vương, Ba-đầu-ma Thắng, Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù, Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-diếp… với những tên mẹ… thị giả khác nhau đã nhập Niết-bàn, ta đều biết các vị ấy như trong hiện tại. Cần phải lễ kính các Đức Phật ấy.

Kính lễ đồng danh Thích-ca Mâu-ni Phật. Kính lễ đồng danh Nhiên Đăng Phật. Kính lễ đồng danh Đề-ba-diên Phật. Kính lễ đồng danh Đăng Quang Minh Phật. Kính lễ đồng danh Nhất Thiết Thắng Phật. Kính lễ đồng danh Xứng Vương Phật. Kính lễ đồng danh Ba-đầu-ma Thắng Phật. Kính lễ đồng danh Tỳ-bà-thi Phật. Kính lễ đồng danh Thi-khí Phật. Kính lễ đồng danh Tỳ-xá-phù Phật. Kính lễ đồng danh Câu-lưu-tôn Phật. Kính lễ đồng danh Câu-na-hàm Mâu-ni Phật. Kính lễ đồng danh Ca-diếp Phật.

Khi ấy, Tỳ-kheo Ưu-ba-ma-na bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong tương lai có bao nhiêu Đức Phật?

Phật bảo Tỳ-kheo Ưu-ba-ma-na:

–Ông hãy lắng nghe, ta sẽ giảng nói.

Này Tỳ-kheo! Tương lai trong kiếp Tinh tú, có ba trăm Đức Phật ra đời đồng hiệu là Đại Kê-đâu. Lại có mười ngàn Đức Phật đồng hiệu Trang Nghiêm Vương. Trong kiếp Hoa tác, có một ức trăm ngàn vạn Đức Phật ra đời đồng hiệu là Ly Ái. Trong kiếp Đa-lô-ba-ma, có sáu ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu là Phu Hoa. Trong kiếp Thắng thanh, thế giới Sa-la tự tại cao tràng, có mười ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu là Thanh Tịnh Ưu-ba-la Hương. Trong kiếp Phổ Hoa, có một ngàn tám trăm Đức Phật ra đời đồng hiệu là Ly Ái. Lại có một ngàn ba trăm Đức Phật ra đời đồng hiệu Phạm Thanh. Lại có kiếp, có ba mươi ức Đức Phật ra đời đồng hiệu Thích-ca Mâu-ni. Lại có kiếp, có tám ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Nhiên Đăng. Lại có kiếp, có sáu mươi ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Hoan Hỷ. Lại có kiếp, có ba ức Đức Phật ra đời đồng hiệu Phất-sa. Lại có kiếp, có mười tám ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Sa-la Tự Tại Vương. Lại có kiếp, có ba

trăm Đức Phật ra đời đồng hiệu Ba-đầu-ma Thắng. Lại có kiếp, có năm trăm Đức Phật ra đời đồng hiệu Ba-đa-bà. Lại có kiếp, có ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Diêm-phù-đàn. Lại có kiếp, có hai mươi tám ngàn vạn Đức Phật ra đời đồng hiệu Kiến Nhất Thiết Nghĩa. Lại có kiếp, có ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Ca-diếp. Lại có kiếp, có mười tám Đức Phật ra đời đồng hiệu Nhân-đà-la Tràng. Lại có kiếp, có mười lăm Đức Phật ra đời đồng hiệu Nhật Quang. Lại có kiếp, có sáu mươi ức Đức Phật ra đời đồng hiệu Đại Trang Nghiêm. Lại có kiếp, có sáu mươi Đức Phật ra đời đồng hiệu Nhân-đà Tràng. Lại có kiếp, có năm trăm Đức Phật ra đời đồng hiệu Nhật. Lại có kiếp, có sáu mươi ức Đức Phật ra đời đồng hiệu Đại Trang Nghiêm. Lại có kiếp, có sáu ngàn hai trăm Đức Phật ra đời đồng hiệu Tịch Hạnh. Lại có kiếp, có sáu mươi ức Đức Phật ra đời đồng hiệu Sa-la Tự Tại Vương. Lại có kiếp, có tám ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Kiên Tinh Tấn. Lại có kiếp, có trăm ức Đức Phật ra đời đồng hiệu Quyết Định Quang Minh. Lại có kiếp, có tám mươi ức Đức Phật ra đời đồng hiệu Thật Pháp Quyết Định. Lại có kiếp, có sáu mươi hai ức Đức Phật ra đời đồng hiệu Tỳ-lưu-la. Lại có kiếp, có sáu mươi ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Diệu Ba-đầu-ma. Lại có kiếp, có bốn mươi ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Nguyện Trang Nghiêm. Lại có kiếp, có năm trăm Đức Phật ra đời đồng hiệu Hoa Thắng Vương. Lại có kiếp, có bốn mươi ức na-do-tha Đức Phật ra đời đồng hiệu Diệu Thanh. Lại có kiếp, có ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Công Đức Cái An Ẩn Tự Tại Vương. Lại có kiếp, có sáu mươi ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Kiên Tu Nhu Nhuyến. Lại có kiếp, có số Phật nhiều như số vi trần trong mười quốc độ Phật trăm ngàn vạn bất khả thuyết bất khả thuyết đồng hiệu Phổ Hiền. Lại có kiếp, có bảy ngàn Đức Phật ra đời đồng hiệu Pháp Trang Nghiêm Vương.

Này Tỳ-kheo! Nói tóm lại, trong tương lai có vô lượng, vô biên Đức Phật không thể nói hết, không thể kể hết, không cùng tận. Này Tỳ-kheo! Ông nên nhất tâm quy y chư Phật như vậy.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất rời khỏi chỗ ngồi đứng dậy, bày vai áo bên phải, quỳ gối phải xuống đất, chắp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trong hiện tại có bao nhiêu Đức Phật?

Phật hỏi Xá-lợi-phất:

–Ông có thấy thân ta trong hiện tại không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Con đang thấy rõ thân Phật.

Đức Phật lại hỏi:

–Ta đang thấy trong vô lượng, vô biên bất khả thuyết thế giới đang có các Đức Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni với ta như ông đang thấy ta. Cũng vậy, ta đang thấy trong hiện tại có các Đức Phật đồng danh hiệu với Đức Phật Nhiên Đăng, Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù, Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm, Ca-diếp.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại, nếu ta có nói suốt một kiếp, hay trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp về danh hiệu giống nhau của các Đức Phật cũng không thể nói hết, huống gì là các Đức Phật với danh hiệu khác nhau. Chư Phật ấy, ban đầu đều nhờ Văn-thù-sư-lợi giáo hóa cho phát tâm Bồ-đề vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Ông nên nhất tâm quy y chư Phật ấy.

Này Xá-lợi-phất! Kiếp hiện tại có năm trăm Đức Phật đồng hiệu Trí Tràng. Lại có kiếp, có sáu mươi hai Đức Phật đồng hiệu Nhiên Đăng. Lại có kiếp, có sáu mươi hai Đức Phật đồng hiệu Thi-khí. Lại có kiếp, có ngàn Đức Phật đồng hiệu Nhiên Hỏa Đơn-trà Tự Tại Vương Thanh. Lại có kiếp, có hai ngàn Đức Phật không đồng hiệu, hoặc hiệu Trí Thắng, hoặc hiệu Cự Đăng Vương, hoặc hiệu Pháp Thắng, hoặc hiệu Phạm Thắng.

Này Xá-lợi-phất! Ông nên nhất tâm quy y chư Phật ấy.

Này Xá-lợi-phất! Lại có Đức Phật hiệu Diệu Thanh Phân Thanh.

Này Xá-lợi-phất! Đức Phật Diệu Thanh Phân Thanh này sống lâu sáu ngàn năm. Qua phương Đông, có Đức Lưỡng Túc Tôn hiệu Trí Tự Tại sống lâu mười hai ngàn năm. Qua cõi của Đức Phật này, lại có Đức Lường Túc Tôn hiệu Oai Đức Tự Tại sống lâu bảy mươi sáu ngàn năm. Qua cõi của Đức Phật này, có Đức Phật hiệu là Ma-hê-thủ-la sống lâu một ức năm. Qua cõi của Đức Phật này, lại có Đức Phật Phạm Thanh sống lâu đủ mười ức năm. Qua cõi của Đức Phật này, lại có Đức Phật Đại Chúng Tự Tại sống lâu đủ sáu mươi ngàn năm. Qua cõi của Đức Phật này, lại có Đức Phật Thanh Tự Tại sống lâu một ức năm. Qua cõi của Đức Phật này, lại có Đức Phật Thắng Thanh sống lâu đủ một trăm ức năm. Qua cõi của Đức Phật này, lại có Đức Phật Nguyệt Diện sống lâu một ngày một đêm. Qua cõi của Đức Phật này, lại có Đức Phật Nhật Diện sống lâu đủ một ngàn tám trăm năm. Qua cõi của Đức Phật này, lại có Đức Phật Phạm Diện sống lâu hai mươi ba ngàn năm. Qua cõi của Đức Phật này, lại có Đức Phật Phạm-a-sa-la sống lâu đủ một ngàn tám trăm năm.

Này Xá-lợi-phất! Ông nên nhất tâm quy y chư Phật ấy.

Này Xá-lợi-phất! Lại qua một kiếp có hai trăm Đức Phật ra đời, ta sẽ nói danh hiệu của chư Phật ấy. Ông hãy quy y.

Nam-mô Bất Khả Hiềm Thân Phật.
Nam-mô Xứng Danh Phật.
Nam-mô Oai Đức Phật.
Nam-mô Xứng Hống Phật.
Nam-mô Xứng Thượng Phật.
Nam-mô Thanh Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Trí Thắng Phật.
Nam-mô Trí Giải Phật.
Nam-mô Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Trí Thông Phật.
Nam-mô Trí Thành Tựu Phật.
Nam-mô Trí Cúng Dường Phật.
Nam-mô Trí Diệu Phật.
Nam-mô Trí Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Trí Viêm Phật.
Nam-mô Tịnh Thượng Phật.
Nam-mô Pháp Bảo Phật.
Nam-mô Trí Quang Phật.
Nam-mô Phạm Thiên Phật.
Nam-mô Thiện Phạm Thiên Phật.
Nam-mô Tịnh Bà-tẩu Phật.
Nam-mô Diệu Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Phạm Tự Tại Phật.
Nam-mô Phạm Thiên Tự Tại Phật.
Nam-mô Nhân-na-đà Phật.
Nam-mô Phạm Hống Phật.
Nam-mô Phạm Đức Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Oai Đức Tự Tại Phật.
Nam-mô Thiện Oai Đức Phật.
Nam-mô Oai Đức Tuyệt Luân Vô Năng Chế Phục Phật.
Nam-mô Oai Đức Khởi Phật.
Nam-mô Oai Đức Thiên Phật.

Nam-mô Thiện Quyết Định Oai Đức Phật.
Nam-mô Oai Đức Thắng Phật.
Nam-mô Kinh Bố Phật.
Nam-mô Kinh Bố Ý Phật.
Nam-mô Kinh Bố Tuệ Phật.
Nam-mô Kinh Bố Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Kinh Bố Diện Phật.
Nam-mô Kinh Bố Khởi Phật.
Nam-mô Oai Đức Quyết Định Tất Cánh Phật.
Nam-mô Oai Đức Thiên Phật.
Nam-mô Kinh Bố Thật Phật.
Nam-mô Kiến Kinh Bố Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.
Nam-mô Thâm Thanh Phật.
Nam-mô Vô Biên Thanh Phật.
Nam-mô Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Phóng Thanh Phật.
Nam-mô Hàng Phục Ma Lực Thanh Phật.
Nam-mô Trụ Trì Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Mục Phật.
Nam-mô Thiện Chiếu Phật.
Nam-mô Phổ Nhãn Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Diện Phật.
Nam-mô Vô Biên Nhãn Phật.
Nam-mô Xứng Nhãn Phật.
Nam-mô Nhãn Trang Nhãn Phật.
Nam-mô Bất Khả Hiềm Nhãn Phật.
Nam-mô Điều Nhu Phật.
Nam-mô Điều Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Điều Tâm Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Căn Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Ý Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Diệu Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Hạnh Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Khứ Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Bỉ Ngạn Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Trụ Thắng Phật.

Nam-mô Thiên Tịch Tịnh Tâm Phật.

Nam-mô Chúng Tự Tại Phật.

Nam-mô Chúng Thượng Thủ Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Hữu Chúng Phật.

Nam-mô Thắng Chúng Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật.

Nam-mô Đại Chúng Tự Tại Phật.

Nam-mô Chúng Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Phóng Diệu Hương Phật.

Nam-mô Pháp Phương Phật.

Nam-mô Pháp Kê-đâu Phật.

Nam-mô Pháp Hành Phật.

Nam-mô Pháp Bảo Phật.

Nam-mô Pháp Lực Phật.

Nam-mô Pháp Trụ Phật.

Nam-mô Thiện Pháp Phật.

Nam-mô Pháp Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Pháp Lạc Quyết Định Phật.

Nam-mô Thật Pháp Quyết Định Phật.

Trong kiếp thứ nhất có tám mươi ức Đức Phật đồng hiệu Quyết Định. Trong kiếp thứ hai cũng có tám mươi ức Đức Phật đồng hiệu Quyết Định. Qua khỏi cõi Phật Quyết Định là Đức Phật hiệu Thắng Thành Tựu. Cần phải nhất tâm kính lễ chư Phật ấy.

Nam-mô An Ẩn Phật.

Nam-mô Câu-lân Phật.

Nam-mô Thiện Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Đầu-đà-la-tra Phật.
Nam-mô Tỳ-lưu-bác-xoa Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Diệu Nhãn Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Thiện Giải Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Diệu Khứ Phật.
Nam-mô Đại Thắng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Đại Công Đức Phật.
Nam-mô Thiện Độ Phật.
Nam-mô Diệt Ác Phật.
Nam-mô Ma-lê-chi Phật.
Nam-mô Quang Minh Phật.
Nam-mô Mãn Nguyệt Phật.
Nam-mô Tịnh Danh Phật.
Nam-mô Tịnh Đức Phật.
Nam-mô Tịnh Trụ Phật.
Nam-mô Hỷ Thắng Phật.
Nam-mô Nguyệt Tràng Phật.
Nam-mô Bảo Khởi Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Pháp Diệu Phật.
Nam-mô Cao Man Phật.
Nam-mô Xứng Diệu Phật.
Nam-mô Oai Đức Phật.
Nam-mô Thứ Thắng Diệu Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Cát-sa Phật.
Nam-mô Phất-sa Phật.
Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật.

Nam-mô Thi-khí Phật.

Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật.

Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật.

Nam-mô Câu-na-hàm Phật.

Nam-mô Ca-diếp Phật.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Này Xá-lợi-phất! Hiện tại ở phương Đông trong thế giới Khả lạc có Đức Phật A-súc. Cần phải nhất tâm kính lễ.

Nam-mô Nhật Tạng Phật.

Nam-mô Nhật Tác Phật.

Nam-mô Long Vương Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Long Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Tự Tại Phật.

Nam-mô Xứng Quang Minh Phật.

Nam-mô Sơn Thành Phật.

Nam-mô Phổ Diệu Phật.

Nam-mô Phổ Bảo Phật.

Nam-mô Xứng Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Hành Pháp Hạnh Xứng Phật.

Nam-mô Sơ Trí Tuệ Phật.

Nam-mô Trí Sơn Phật.

Nam-mô Nhân Quang Minh Phật.

Nam-mô Sinh Thắng Phật.

Nam-mô Di-lưu Tạng Phật.

Nam-mô Trí Hải Phật.

Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Cao Sơn Thắng Phật.

Nam-mô Công Đức Tạng Phật.

Nam-mô Trí Pháp Giới Phật.

Nam-mô Vô Úy Tự Tại Phật.

Nam-mô Đại Tinh Tấn Thành Tựu Phật.

Nam-mô Trí Thành Tựu Phật.

Nam-mô Vô Ngại Vương Phật.

Nam-mô Địa Lực Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Trì Phật.
Nam-mô Lực Vương Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Pháp Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Hàng Phục Ma Phật.
Nam-mô Bất Đoạn Viêm Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Phật.
Nam-mô Trí Tề Phật.
Nam-mô Vô Chướng Lực Vương Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Sư Tử Hoan Hỷ Phật.
Nam-mô Giới Quang Minh Phật.
Nam-mô Khoái Thắng Vương Phật.
Nam-mô Tận Trí Tạng Phật.
Nam-mô Bảo Diện Thắng Phật.
Nam-mô Trí Ba-bà Phật.
Nam-mô Quyết Định Xứng Phật.
Nam-mô Vô Biên Quán Vương Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Vũ Phật.
Nam-mô Tác Quang Minh Phật.
Nam-mô Cao Sơn Vương Phật.
Nam-mô Thành Tựu Pháp Luân Vương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nhãn Phật.
Nam-mô Đại Danh Thanh Đức Phật.
Nam-mô Vô Ngại Trí Lực Vương Phật.
Nam-mô Vô Ngại An Ẩn Phật.
Nam-mô Tịch Môn Phật.
Nam-mô Phước Đức Lực Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Trí Y Vương Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Vô Phương An Ẩn Phật.
Nam-mô Trí Thành Tựu Phật.

Nam-mô Đại Lực Di-lưu Tạng Phật.
Nam-mô Quán Công Đức Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Đắc Vô Chướng Bất Mê Phật.
Nam-mô Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Tập Vương Phật.
Nam-mô Pháp Tế-để Phật.
Nam-mô Thanh Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Hộ Thanh Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Lực Tinh Tấn Vương Phật.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 8

Nam-mô Bảo Quang Minh Thắng Vương Phật.
Nam-mô Quá Nhất Thiết Tu-di Sơn Vương Phật.
Nam-mô Bảo Di-lưu Phật.
Nam-mô Bất Động Pháp Phật.
Nam-mô Kiên Cố Bảo Vương Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Phật.
Nam-mô Pháp Sa-la Di-lưu Phật.
Nam-mô Tụ Bảo Trí Thanh Phật.
Nam-mô Trí Viêm Hoa Nguyệt Vương Phật.
Nam-mô Long Vương Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Ưu-đàm Mạt Hoa Vương Phật.
Nam-mô Chân Kim Sắc Vương Phật.
Nam-mô Tăng Trưởng Pháp Tràng Vương Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Ba-la Quang Phật.
Nam-mô Trụ Pháp Công Đức Xứng Phật.
Nam-mô Kiên Cố Ý Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Nhiên Trần Đăng Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Bộ Phật.
Nam-mô Vô Biên Kiên Cố Tràng Phật.
Nam-mô Tối Pháp Xứng Phật.
Nam-mô Pháp Vương Phật.
Nam-mô Hàng Phục Đại Chúng Phật.
Nam-mô Hữu Quang Viêm Hoa Cao Sơn Phật.
Nam-mô Trí Thắng Chiếu Phật.
Nam-mô Tài Oai Đức Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Vô Tránh Vô Úy Phật.

Nam-mô Trí Hóa Thanh Phật.

Nam-mô Nhị Luân Thành Tựu Phật.

Nam-mô Diệu Thân Cái Phật.

Nam-mô Thắng Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Sư Tử Tòa Thiện Tọa Phật.

Nam-mô Phóng Nguyệt Quang Hoa Vương Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ông hãy nhất tâm quy y chư Phật ở phương Nam.

Nam-mô Pháp Tự Tại Hống Phật.

Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Hương Tự Tại Sa-la Phật.

Nam-mô Na-la-diên Tự Tại Di-lưu Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Sơn Tinh Tấn Tự Tại Tập Công Đức Phật.

Nam-mô Thọ Đề Tạng Phật.

Nam-mô Tinh Tú Phương Tiện Xứng Phật.

Nam-mô Công Đức Lực Sa-la Vương Phật.

Nam-mô Đại Ý Phật.

Nam-mô Diệu Thanh Hống Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Diệu Thanh Phật.

Nam-mô Đắc Nhất Thiết Chúng Sinh Ý Phật.

Nam-mô Bảo Địa Sơn Phật.

Nam-mô Pháp Vân Hống Thanh Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Hương Ba-đầu-ma Tinh Tấn Vương Thành Tựu Phật.

Nam-mô Quang Ba-bà-tra Phật.

Nam-mô Công Đức Tích Phật.

Nam-mô Nhân Duyên Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Phật.

Nam-mô Tăng Trưởng Minh Phật.

Nam-mô Sư Tử Thanh Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Quán Pháp Phật.

Nam-mô Thiên Lực Sư Tử Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Pháp Hoa Thông Phật.

Nam-mô Kính Pháp Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Kiên Tinh Tấn Hạnh Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Tự Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Di-lưu Quang Phật.
Nam-mô Công Đức A-ni-la Phật.
Nam-mô Tịnh Tướng Phật.
Nam-mô Hoán Trí Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Tác Phật.
Nam-mô Bất Phá Quảng Tuệ Phật.
Nam-mô Lực Tuệ Phật.
Nam-mô Ưu-đầu-bát Phật.
Nam-mô Pháp Kiên Cố Hoan Hỷ Phật.
Nam-mô Kiên Cố Ý Tự Tại Phật.
Nam-mô Phát Xả Thành Tựu Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Tu-di Sơn Diện Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Tạng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Tự Tại Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Phật.
Nam-mô Thắng Nghiệp Thanh Tịnh Kiến Phật.
Nam-mô Thiện Khoái Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Vô Chướng Vô Trước Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Thế Gian Tự Tại Phật.
Nam-mô Quảng Pháp Hạnh Phật.
Nam-mô Công Đức Thành Tựu Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thành Tựu Phật.
Nam-mô Thành Như Ý Thông Phật.
Nam-mô Như Quán Pháp Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Tu Phật.
Nam-mô Kính Trọng Giới Vương Phật.
Nam-mô Bảo Danh Phật.
Nam-mô Long Vương Tự Tại Thanh Phật.
Nam-mô Đại Trí Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Vô Cô Độc Công Đức Phật.

Nam-mô A-la-ma Phật.
Nam-mô Bất Diệt Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tịnh Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tự Tại Tướng Hảo Trang Nghiêm Xứng Phật.
Nam-mô Hành Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Di-lưu Phật.
Nam-mô Pháp Tánh Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Nguyện Mãn Túc Phật.
Nam-mô Đại Xả Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thiên Pháp Vô Úy Phật.
Nam-mô Hữu Tự Tại Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nhạo Pháp Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Tịch Vương Phật.
Nam-mô Giải Thoát Vương Phật.
Nam-mô Kiên Di-lưu Phật.
Nam-mô Như Ý Lực Điện Vương Phật.
Nam-mô Vô Chướng Phật Nguyệt Phật.
Nam-mô Bất Tán Thán Thế Gian Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Vương Quyết Định Phật.
Nam-mô Bảo Tinh Tú Vân Vương Phật.
Nam-mô A-tư-đa Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Hạnh Tự Tại Phật.
Nam-mô Địa Dũng Danh Phật.
Nam-mô Vô Biên Thắng Bảo Danh Phật.
Nam-mô Danh Trí Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Danh Thọ Ca-na-già Vương Phật.
Nam-mô Danh Tăng Trưởng Tuệ Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Thông Trực Tâm Phật.
Nam-mô Danh Chiếu Quán Phật Vương Phật.
Nam-mô Danh Khoái Chiếu Quang Minh Tinh Tấn Thông Tập Phật.
Nam-mô Danh Trí Tận Thiên Phật.
Nam-mô Danh Bất Trước Ác Thắng Phật.
Nam-mô Danh Thắng Diệu Pháp Phật.

Nam-mô Danh Đại Trí Thanh Trí Tuệ Phật.

Nam-mô Danh Kiến Nhất Thiết Thế Gian Bất Úy Phật.

Nam-mô Danh Kiến Vô Úy Phật.

Nam-mô Danh Thanh Khứ Phật.

Nam-mô Như Lai Hạnh Vô Lượng Vương Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ông hãy nhất tâm kính lễ chư Phật ở phương Tây.

Nam-mô Sơ Quang Minh Hoa Tâm Chiếu Phật.

Nam-mô Diệu Thanh Tu Hành Hống Phật.

Nam-mô Trụ Thắng Trí Xưng Phật.

Nam-mô Phổ Kiến Phật.

Nam-mô Tác Phi Tác Tâm Hoa Quang Phật.

Nam-mô Pháp Hạnh Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Phổ Thắng Phật.

Nam-mô Trí Hống Xứng Vương Phật.

Nam-mô Phạm Thanh Hoan Hỷ Hống Phật.

Nam-mô Thiên Nhãn Phật.

Nam-mô Hải Hương Viêm Phật.

Nam-mô Thiên Nguyệt Tự Tại Tạng Phật.

Nam-mô Pháp Tốc Lạc Hành Phật.

Nam-mô Thân Hiền Viễn Quang Phật.

Nam-mô Sư Tử Quảng Nhãn Phật.

Nam-mô Thập Lực Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Trí Lai Phật.

Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Thắng Diện Phật.

Nam-mô Đại Thắng Thành Tựu Pháp Phật.

Nam-mô Bất Không Kiến Phật.

Nam-mô Bất Khả Tận Sắc Phật.

Nam-mô Quán Pháp Trí Phật.

Nam-mô Vô Phòng Vương Phật.

Nam-mô Vô Biên Đức Phật.

Nam-mô Trí Sát Pháp Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Thiện Căn Bồ-đề Thông Phật.

Nam-mô Vô Ngại Tinh Tấn Thiện Tư Duy Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Thượng Trí Thắng Thiện Trụ Công Đức Phật.
Nam-mô Trí Hương Thắng Phật.
Nam-mô Trí Thắng Kiến Thi-khí Vương Phật.
Nam-mô Diệu Công Đức Trí Phật.
Nam-mô Pháp Thanh Tịnh Lai Phật.
Nam-mô Bất Ưu Pháp Hoa Hống Vương Phật.
Nam-mô Thắng Thượng Công Đức Phật.
Nam-mô Khai Pháp Môn Tạng Phật.
Nam-mô Chiếu Pháp Đồng Vương Phật.
Nam-mô Lực Vương Thiện Trụ Pháp Phật.
Nam-mô Thiện Trạch Lực Đắc Phật.
Nam-mô Vô Biên Môn Kiến Phật.
Nam-mô Thiện Hóa Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bất Tợ Kiến Phật.
Nam-mô Ly Sân Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Ly Trần Ức Thắng Phật.
Nam-mô Đại Lực Bát Nhãn Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Pháp Cảnh Tượng Phật.
Nam-mô Kiên Xoa Lợi Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Trí Công Đức Thắng Phật.
Nam-mô Bất Lạc Xuất Công Đức Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Quá Tinh Tấn Tự Tại Sơn Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Tự Tại Kiều Lương Thắng Phật.
Nam-mô Thị Hiện Vô Tận Đức Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Giới Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Hoa Nghiêm Tác Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Độc Vương Phật.
Nam-mô Đắc Đại Thông Nguyện Lực Phật.
Nam-mô Hống Thanh Tốc Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Thắng Thân Na-la-diên Trí Phật.
Nam-mô Na-la-diên Phật.
Nam-mô Bảo Quang A-ni-la Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Hải Viêm Phật.
Nam-mô Đại Hải Di-lưu Thắng Vương Phật.
Nam-mô Sơ Bất Trược Thiên Vương Phật.
Nam-mô Bất Trụ Sinh Giới Thắng Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Thắng Tuệ Phật.
Nam-mô Hư Không Lạc Thuyết Vô Ngại Xưng Phật.
Nam-mô Vô Tỷ Tạng Xứng Phật.
Nam-mô Thiên Tự Tại Phạm Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Kiến Vương Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Hạnh Vương Phật.
Nam-mô Lô-xá-na Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Trụ Hoa Phật.
Nam-mô Trí Thiện Căn Thành Tựu Tánh Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Trí Thành Tựu Phật.
Nam-mô Thiện Quyết Pháp Phật.
Nam-mô Pháp Trang Nghiêm Quán Nhạo Thuyết Xưng Phật.
Nam-mô Tam Bảo Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Ma-ha Tư Duy Tạng Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Vương Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Sư Tử Ức Tạng Phật.
Nam-mô Trí Vương Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tự Tại Căn Phật.
Nam-mô Ly Thanh Nhãn Phật.
Nam-mô Thiên Hương Phật.
Nam-mô Bất Nhiễm Phật.
Nam-mô Pháp Thân Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Quảng Giới Vương Phật.
Nam-mô Tâm Thiện Hạnh Xưng Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Như Ý Thông Quán Tạng Phật.

Nam-mô Nhiên Tham Đăng Vương Phật.

Nam-mô Thế Gian Ý Thành Tựu Thiện Pháp Phật.

Nam-mô Phước Đức Thắng Điền Phật.

Nam-mô Thiện Quán Phật.

Nam-mô Pháp Thắng Phật.

Lại nữa, này Xá-lợi-phất! Ông hãy nhất tâm kính lễ chư Phật ở phương Bắc.

Nam-mô Sơ Thắng Tạng Sơn Phật.

Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Biên Trí Tuệ Phật.

Nam-mô Long Hoa Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Long Phấn Tấn Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Ma Phật.

Nam-mô Pháp Thế Gian Cảnh Tượng Phật.

Nam-mô Phước Đức Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Thắng Bà-ta Sơn Phật.

Nam-mô Pháp Lai Vương Phật.

Nam-mô Phổ Trang Nghiêm Thọ Hạnh Thắng Phật.

Nam-mô Phật Hóa Thành Tựu Phật.

Nam-mô Bảo Tích Thành Tựu Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Thành Tựu Xưng Phật.

Nam-mô Tam Thế Trí Thắng Phật.

Nam-mô Thắng Uy Thiện Trụ Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Nguyện Quang Phật.

Nam-mô Bất Thoái Bách Thắng Quang Phật.

Nam-mô Phân-xà-la Thắng Phật.

Nam-mô Đoạt Nhất Thiết Tà Kiến Phật.

Nam-mô Đắc Phật Nhãn Luân Phật.

Nam-mô Đắc Nhất Thiết Phật Trí Phật.

Nam-mô Đại Từ Bi Cứu Hộ Thắng Phật.

Nam-mô Sư Tử Trí Kiều Lương Phật.

Nam-mô Trụ Thật Tế Vương Phật.

Nam-mô Chư Thiện Căn Phước Đức Pháp Thành Tựu Phật.

Nam-mô Đại Vô Cấu Trí Phật.
Nam-mô Trí Xứng Vương Phật.
Nam-mô Phật Pháp Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Hưng Nhất Thiết Tướng Phật.
Nam-mô Tùy Nhất Thiết Ý Pháp Vân Phật.
Nam-mô Đại Tỳ-lưu-trà Phật.
Nam-mô Mãn Túc Tinh Tấn Thật Tuệ Phật.
Nam-mô Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Bất Động Pháp Trí Quang Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Vân Vương Phật.
Nam-mô Bất Nhiễm Ba-đầu-ma Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Tăng Thượng Thanh Vương Phật.
Nam-mô Soạn Trạch Pháp Vô Ngại Hoa Xưng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Kiếp Phật.
Nam-mô Phật Nhãn Vô Cấu Tinh Tấn Tăng Thượng Luân Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Xưng Phật.
Nam-mô Vô Biên Ngại Phật.
Nam-mô Quảng Oai Đức Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Phấn Tấn Vô Ngại Tâm Phật.
Nam-mô Dục Pháp Đạo Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Sinh Trí Phật.
Nam-mô Hàng Phục Ma Lực Kiên Cố Ý Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Tự Tại Bảo Vương Phật.
Nam-mô Oai Đức Tạng Phật.
Nam-mô Kiến Lợi Ích Nhất Thiết Hoan Hỷ Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật.
Nam-mô Đại Bộ Nhật Vương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Pháp Vương Phật.
Nam-mô Thanh Phần Diệu Bảo Hống Phật.
Nam-mô Bất Thoái Tinh Tấn Thị Hiện Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Phật Quốc Độ Vương Phật.
Nam-mô Trí Căn Bản Hoa Phật.
Nam-mô Bất Xứng Niết-bàn Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Long Ma-ni Tạng Phật.
Nam-mô Nhạo Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Đắc Pháp Tướng Tự Tại Phật.
Nam-mô Vô Biên Bảo Công Đức Tạng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Hoa Sơn Phật.
Nam-mô Đại Pháp Vương Câu-tô-ma Thắng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Tận Bất Tận Tạng Phật.
Nam-mô Hoa Di-lưu Thiện Phật.
Nam-mô Hư Không Trí Sơn Phật.
Nam-mô Trí Lực Vương Phật.
Nam-mô Vô Ngại Thanh Trí Phật.
Nam-mô Vô Biên Phật Thanh Tạng Phật.
Nam-mô Trí Vương Bất Tận Xưng Phật.
Nam-mô Tâm Tuệ Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Tự Tánh Thanh Tịnh Trí Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Pháp Vương Phật.
Nam-mô Chánh Kiến Phật.
Nam-mô Ngữ Kiến Phật.
Nam-mô Mãn Túc Pháp Hương Kiến Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Sơn Vô Ngại Vương Phật.
Nam-mô Long Nguyệt Phật.
Nam-mô Bảo Tự Tại Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Kiến Nhất Thiết Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Thủy Trụ Trì Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Giác Nhất Thiết Pháp Phật.
Nam-mô Trí Bảo Pháp Thắng Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Tự Tại Ý Pháp Tạng Phật.
Nam-mô Vô Ngại Sơn Phật.
Nam-mô Vô Cấu Man Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Chiếu Phật.
Nam-mô Di-lưu Lực Tự Tại Tạng Phật.
Nam-mô Viêm Tự Tại Tạng Phật.
Nam-mô Thanh Phân Diệu Giác Hống Phật.

Nam-mô Tinh Tấn Tự Tại Di-lưu Tịch Tự Tại Phật.
Nam-mô Kiên Vô Úy Công Đức Phật.
Nam-mô Kiên Dũng Mãnh Bảo Phật.
Nam-mô Kiên Mãnh Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Hàng Phục Ám Di-lưu Sơn Vương Phật.
Nam-mô Thắng Trượng Phu Nhân-đà-lợi Phật.
Nam-mô Thánh Thanh Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Hiền Phân-đà-lợi Phật.
Nam-mô Pháp Bình Đẳng Pháp Thân Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Nan Khả Ý Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Sa-la Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Ái Kiến Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Pháp Giới Phật.
Nam-mô Dược Thọ Vương Phật.
Nam-mô Tinh Tú Phật.
Nam-mô Giác Thượng Phật.
Nam-mô Thọ Ký Phật.
Nam-mô Ái Tác Phật.
Nam-mô Vô Úy Tác Phật.
Nam-mô Hoa Bảo Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Long Công Đức Phật.
Nam-mô Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Nam-mô Vô Phiền Não Phật.

Nam-mô Thiện Lai Phật.
Nam-mô Kim Sắc Sắc Phật.
Nam-mô Vô Căn Bản Phật.
Nam-mô Tu-di Đăng Phật.
Nam-mô Khả Nhạo Kiến Quang Phật.
Nam-mô Năng Tác Quang Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Trược Phật.
Nam-mô Vô Nhiễm Phật.
Nam-mô Thiện Tịnh Phật.
Nam-mô Giải Thoát Phật.
Nam-mô Hoa Thọ Phật.
Nam-mô Pháp Tánh Phật.
Nam-mô Thiện Hộ Thanh Phật.
Nam-mô Đắc Ý Phật.
Nam-mô Đoạn Ái Phật.
Nam-mô Nội Ngoại Phật.
Nam-mô Thành Tựu Tràng Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Kim Cang Phật.
Nam-mô Đại Thông Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Phiền Não Phật.
Nam-mô Ly Bố Phật.
Nam-mô Ly Khiếp Nhược Phật.
Nam-mô Bất Khả Động Phật.
Nam-mô Nhạo Giải Thoát Phật.
Nam-mô Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nhị Túc Tôn Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Chủng Trí Phật.
Nam-mô Tướng Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Ngôn Phật.

Nam-mô Bất Úy Ngôn Phật.
Nam-mô Thường Tương Ưng Ngôn Phật.
Nam-mô Phạm Chúng Tương Ưng Phật.
Nam-mô Tam Thập Thiên Chúng Tương Ưng Phật.
Nam-mô Tự Kim Sắc Phật.
Nam-mô Xả Kết Phật.
Nam-mô Sa-la Hoa Phật.
Nam-mô Kim Hoa Phật.
Nam-mô Câu-mâu-đầu Tướng Phật.
Nam-mô Đảnh Thắng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thông Trí Phật.
Nam-mô Bất Khả Tướng Phật.
Nam-mô Đắc Nhất Thiết Pháp Bỉ Ngạn Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Tướng Phật.
Nam-mô Diệu Tịch Phật.
Nam-mô Xả-phù-la Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Thường Hương Phật.
Nam-mô Tất Cánh Đại Bi Phật.
Nam-mô Thành Tựu Kiên Phật.
Nam-mô Thường Vi Tiếu Phật.
Nam-mô Ly Trược Phật.
Nam-mô Bách Tướng Công Đức Phật.
Nam-mô Tùy Thuận Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Bát Nhãn Tràng Phật.
Nam-mô Bảo Bát-nhã Tất Cánh Phật.
Nam-mô Mãn Túc Ý Phật.
Nam-mô Quán Thế Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Đại Viêm Tụ Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Oai Đức Phật.
Nam-mô Phạm Thắng Thiên Phật.

Nam-mô Nội Bảo Phật.

Nam-mô Tam Bồ-đề Tràng Phật.

Nam-mô Thắng Đăng Phật.

Nam-mô Thiện Trạch Nguyện Việt Thắng Sa-la Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Chiếu Ám Phật.

Nam-mô Vô Úy Quán Phật.

Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Kê-đâu Xưng Phật.

Nam-mô Bảo Thượng Phật.

Nam-mô Hoa Trang Nghiêm Quang Minh Phật.

Nam-mô Hỏa Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Vô Úy Trí Quán Phật.

Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Tề Phật.

Nam-mô Viễn Ly Nhất Thiết Kinh Bố Mao Thụ Đẳng Xứng Quang Phật.

Nam-mô Già-na-già Vương Quang Minh Oai Đức Phật.

Nam-mô Quán Thế Âm Phật.

Nam-mô Ni-di Phật.

Nam-mô Bảo Hỏa Phật.

Nam-mô Bảo Sơn Phật.

Nam-mô Tự Tại Phật.

Nam-mô Bảo Tinh Tấn Nhật Nguyệt Quang Minh Trang Nghiêm Oai Đức Hiệt Thanh Vương Phật.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Niệm Quán Nhất Thiết Nghi Tức Đoạn Phiền Não Phật.

Nam-mô Đoạn Ám Tam-muội Thắng Vương Phật.

Nam-mô Bảo Viêm Phật.

Nam-mô Đại Tụ Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.

Nam-mô Hư Không Bình Đẳng Phật.

Nam-mô Lễ Bái Tăng Thượng Phật.

Nam-mô Bất Động Tác Phật.

Nam-mô Quán Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Ly Úy Phật.

Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Thắng Phật.

Nam-mô Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật.

Nam-mô Thắng Nhất Thiết Phật.

Nam-mô Văn Thanh Thắng Phật.

Nam-mô Thiện Tý Phật.

Nam-mô Bảo Cao Phật.

Nam-mô Thiện Giải Phật.

Nam-mô Nguyệt Cao Phật.

Nam-mô Thiện Kiến Phật.

Nam-mô Chiếu Hiền Thủ Thắng Phật.

Nam-mô Đắc Thánh Phật.

Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Sự Phật.

Nam-mô Sơn Phong Phật.

Nam-mô Phổ Bảo Cái Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Quảng Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Bảo Cái Hỷ Phật.

Nam-mô Chiếu Hiền Thắng Phật.

Nam-mô Lạc Nhật Phật.

Nam-mô Phổ Hiền Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Nhất Thiết Nguyện Oai Đức Thắng Vương Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.

Nam-mô Phổ Hương Phật.

Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Phật.

Này Xá-lợi-phất! Nói tóm lại, không thể nói hết số lượng chư Phật trong hiện tại.

Này Xá-lợi-phất! Như hằng hà sa số thế giới ở phương Đông, hằng hà sa số thế giới ở phương Nam, hằng hà sa số thế giới ở phương Tây, hằng hà sa số thế giới ở phương Bắc, hằng hà sa số thế giới ở phương trên, dưới, bốn góc, tất cả các thế giới ấy, trong không gian từ mặt nước lên đến tận cõi trời Hữu đảnh đều chứa đầy vi trần.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Có thể biết được số lượng vi trần

ấy không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Chư Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni như ta hiện nay, đồng tên mẹ là Ma-ha Ma-da, đồng tên cha là Du-đầu-đàn Vương, đồng tên thành là Ca-tỳ-la, đồng tên đệ tử Thanh văn đệ nhất là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đồng tên đệ tử thị giả là A-nan-đà cũng nhiều như vậy, huống gì là các Đức Phật khác danh hiệu, khác tên mẹ, cha, thành, đệ tử, thị giả.

Này Xá-lợi-phất! Với vô số thế giới ấy, người kia đi qua bao nhiêu thế giới bỏ lại một vi trần, qua bao nhiêu thế giới không bỏ lại một vi trần, cả không gian của thế giới có bỏ vi trần và không có bỏ vi trần ấy, từ mặt nước lên đến cõi trời Hữu đảnh. Xá-lợi-phất! Người thứ hai mang hết số vi trần trên, đi qua vô lượng a-tăng-kỳ ức trăm ngàn vạn na-do-tha thế giới và lấy chiều dài ấy làm một bước đi.

Này Xá-lợi-phất! Người kia với bước chân ấy, đi qua bao nhiêu thế giới nhiều như số vi trần và lấy chiều dài ấy làm một bước bước đi. Người ấy đi qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp và bỏ xuống một hạt vi trần, cho đến hết số lượng vi trần trên.

Này Xá-lợi-phất! Như vậy trong vô số thế giới có đặt vi trần hay không đặt vi trần ấy đều chứa đầy vi trần, rồi lại như trước đem đặt khắp cả mười phương thế giới.

Này Xá-lợi-phất! Lại với số thế giới đã đi qua ấy, có đặt vi trần hay không đặt vi trần, các thế giới ấy từ mặt nước lên đến cõi trời Hữu đảnh đều chứa đầy vi trần.

Này Xá-lợi-phất! Lại có người thứ ba lấy số vi trần ấy, vượt qua vô số thế giới nhiều như số vi trần lấy làm một bước chân, đi qua trăm ngàn vạn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp mới bỏ xuống một hạt vi trần, cho đến hết số vi trần ấy. Lại có người thứ tư lấy vô số vi trần chứa đầy trong những thế giới, có đặt vi trần hay không đặt vi trần ấy, không gian từ mặt nước lên đến cõi trời Hữu đảnh cũng làm như vậy.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông nghĩ sao? Có thể biết được số lượng vi trần ấy không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Còn có thể biết được số lượng vi trần ấy, nhưng chư Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni như Ta hiện nay, với đồng tên mẹ là Ma-ha Ma-da, đồng tên cha là Du-đầu-đàn Vương, đồng tên thành là Ca-tỳ-la, đồng tên đệ tử Thanh văn đệ nhất là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đồng tên đệ tử thị giả là A-nan-đà thì không thể biết hết số lượng.

Này Xá-lợi-phất! Như vậy cho đến người thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười cũng làm như thế.

Này Xá-lợi-phất! Lại có người thứ mười một, trong số vi trần ấy, lấy một vi trần phá ra mười phương, phân khắp hết các thế giới nhiều như số vi trần và số vi trần còn lại cũng phân như trên.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Có thể biết được số lượng vi trần đã phân ấy không?

Xá-lợi-phất thưa:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Lại có người, lấy chiều dài của vô số quốc độ nhiều như số vi trần trên làm một bước chân, đi rất nhanh bằng thần thông qua phương Đông đến vô lượng, vô biên kiếp thì bỏ xuống một hạt vi trần, cho đến nơi cuối cùng phương Đông, như vậy vô số thế giới nhiều như số vi trần có đặt vi trần hay không đặt vi trần, từ mặt nước lên đến cõi trời Hữu đảnh đều chứa đầy cả vi trần.

Này Xá-lợi-phất! Ý ông thế nào? Có thể biết được số lượng vi trần ấy không?

Xá-lợi-phất đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Còn có thể biết được số lượng vi trần ấy, nhưng chư Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni như ta hiện nay, với đồng tên mẹ là Ma-ha Ma-da, đồng tên cha là Du-đầu-đàn Vương, đồng tên thành là Ca-tỳ-la, đồng tên đệ tử Thanh văn đệ nhất là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, đồng tên đệ tử thị giả là A-nan-đà thì không thể biết hết, huống gì là số lượng chư Phật khác danh hiệu, khác tên mẹ, cha, thành, đệ tử, thị giả.

Này Xá-lợi-phất! Nếu ta ở đời đến vô số kiếp nhiều như số vi trần cũng không thể nói hết chư Phật đồng danh hiệu Thích-ca Mâu-ni, chư Phật đồng danh hiệu Phật Nhiên Đăng cũng như vậy.

Nam-mô Đồng danh Đề-bà-diên Phật.

Nam-mô Đồng danh Đăng Quang Minh Phật.

Nam-mô Đồng danh Nhất Thiết Thắng Phật.

Nam-mô Đồng danh Đại Xứng Phật.

Nam-mô Đồng danh Ba-đầu-ma Thắng Phật.

Nam-mô Đồng danh Tỳ-bà-thi Phật.

Nam-mô Đồng danh Thi-khí Phật.

Nam-mô Đồng danh Tỳ-xá-phù Phật.

Nam-mô Đồng danh Câu-lưu-tôn Phật.

Nam-mô Đồng danh Câu-na-hàm Phật.

Nam-mô Đồng danh Ca-diếp Phật.

Chư Phật như vậy với tên mẹ… cho đến tên thị giả khác nhau đang trụ thế, ta đều biết rõ. Các ông cần phải nhất tâm kính lễ.

Khi ấy, Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

–Thiện nam, thiện nữ nào cầu Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, thì trước hết cần sám hối tất cả các tội. Nếu Tỳ-kheo phạm bốn tội trọng, Tỳ-kheo-ni phạm tám tội trọng, Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni phạm tội căn bản, Ưu-bà-tắc phạm trọng giới của Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di phạm trọng giới của Ưu-bà-di, muốn sám hối, trước tiên phải tắm rửa sạch, mặc y phục mới, không ăn các loại cay nồng, ở chỗ thanh vắng, sửa sang trong phòng, trang trí đạo tràng bằng hoa, cờ phướn, tô nền vách bằng bột thơm, treo bốn mươi chín cây phướn, trang trí Phật tòa, an trí tượng Phật, đốt các loại hương thơm như chiên-đàn, trầm thủy, huân lục, đa-già-la, tô-kiền-đà, các loại hương bột, hương thoa, đốt các loại hương vi diệu như vậy, rải các loại hoa, phát đại nguyện Từ bi cứu khổ chúng sinh, độ người chưa được độ, giải thoát người chưa được giải thoát, làm an ổn người chưa được an ổn, làm cho người chưa đắc Niết-bàn được Niết-bàn, ngày đêm tư duy về bản hạnh khổ hạnh của Như Lai, trong vô lượng kiếp chịu nhiều khổ não, nhưng không mệt mỏi chỉ vì cầu Bồ-đề vô thượng, đối với tất cả chúng sinh sinh tâm khiêm hạ như tâm người phục vụ. Tỳ-kheo sám hối bốn tội trọng nên làm như vậy suốt bốn mươi chín ngày đêm, đối trước tám Tỳ-kheo thanh tịnh, phát lộ tội đã phạm, cứ bảy ngày phát lộ một lần, chí tâm sám hối việc đã làm, nhất tâm quy kính mười phương chư Phật, xưng danh hiệu lễ bái tùy theo sức lực, tùy theo thời gian. Chí tâm sám hối như vậy mãn bốn mươi chín ngày thì tội tiêu diệt hết. Khi người này được thanh tịnh thì sẽ có tướng hiện ra. Hoặc khi thức, hoặc trong mộng, người ấy thấy được mười phương chư Phật thọ ký, hoặc thấy được Bồ-tát thọ ký, đưa vào đạo

tràng làm bạn với mình, hoặc xoa đầu, biểu thị tướng trạng diệt tội, hoặc thấy tự thân được dự vào thứ lớp với đại chúng trong đại hội, hoặc thấy thân mình ở giữa đại chúng thuyết pháp, hoặc thấy các thầy tịnh hạnh Sa-môn đưa đến đạo tràng chỉ cho biết chư Phật.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo nào khi sám hối tội lỗi, nếu thấy những tướng trạng như vậy thì biết tội lỗi của họ đã tiêu diệt, trừ kẻ không chí tâm. Nếu Tỳ-kheo-ni sám hối tám tội trọng, nên làm như pháp của Tỳ-kheo, mãn bốn mươi chín ngày sẽ được thanh tịnh, trừ kẻ không chí tâm. Nếu Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, sám hối tội trọng căn bản, nên đối trước bốn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni thanh tịnh, làm theo pháp trên đủ hai mươi mốt ngày sẽ biết thanh tịnh, trừ kẻ không chí tâm. Nếu Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di sám hối tội phạm giới trọng, nên chí tâm cung kính Tam bảo, nếu thấy Sa-môn nên cung kính lễ bái sinh ý tưởng khó được gặp, nên thỉnh họ đến đạo tràng và cúng dường các thứ, với tâm kính trọng thỉnh một Tỳ-kheo và đến vị ấy mà phát lộ tội đã phạm, chí tâm sám hối, nhất tâm quy y kính mười phương chư Phật, xưng danh hiệu và lễ bái, đủ bảy ngày như vậy thì được thanh tịnh, trừ kẻ không chí tâm.

Khi ấy, Thế Tôn nói kệ:

Đắc thành Bồ-đề hàng phục ma
Tự tại kinh hành dưới cây đạo
Chứng mắt và thân không chướng ngại
Pháp giới bình đẳng như hư không.
Mười ức Phật độ số vi trần
Chúng Bồ-tát, đệ tử vây quanh
Đắc tâm tịch tĩnh đối tất cả
An trụ trong các hạnh Phổ Hiền.
Thân tướng của Phật đẹp, trang nghiêm
Phóng ra vô số ánh hào quang
Chiếu khắp các quốc độ mười phương
Năng lực chư Phật không nghĩ bàn.
Thấy rõ Phật độ không cấu bẩn
Đủ vô lượng sắc đẹp thanh tịnh
Tất cả việc thắng diệu của Phật
Nương thần lực Phật, thấy đại chúng.
Thế giới phương Đông tên Bảo tràng
Không có cấu bẩn, đẹp, trang nghiêm
Nơi ấy Phật Tự Tại Bảo Đăng
Hiện tại đang ở thế giới ấy.

Nam-mô Đông phương Tự Tại Bảo Đăng Phật.

Quốc độ Pha lê đăng, phương Nam
Cảnh sắc thanh tịnh rất trang nghiêm
Như Lai Ma-ni Thanh Tịnh Vân
Đang thuyết diệu pháp ở cõi ấy.

Nam-mô Nam phương Ma-ni Thanh Tịnh Vân Phật.

Cõi Vô cấu thanh tịnh, phương Tây
Gọi là thế giới Diệu an lạc
Đức Phật Tự Tại Vô Lượng Thọ
Bồ-tát, đệ tử đang vây quanh.

Nam-mô Tây phương Vô Lượng Thọ Phật.

Thế giới phương Bắc tên Hương đăng
Quốc độ thanh tịnh, rất xinh đẹp
Phật Vô Nhiễm Quang Tràng giáo hóa
Đang tự tại dưới cây đạo tràng.

Nam-mô Bắc phương Vô Nhiễm Quang Tràng Phật.

Sắc như lưu ly rất sáng đẹp
Quốc độ thanh tịnh rất trang nghiêm
Như Lai Phật Vô Ngại Quang Vân
Ngài đang ở tại phương Đông bắc.

Nam-mô Đông bắc phương Vô Ngại Quang Vân Phật.

Trong thế giới Quang minh chiếu tràng
Hiện thấy đầy đủ các Bồ-tát
Là nơi Phật Tự Tại Hống Thanh
Ngài đang ở cõi phương Đông nam.

Nam-mô Đông nam phương Tự Tại Hống Thanh Phật.

Cõi Phật tên Chủng chủng nhạc nhạc
Trang hoàng ma-ni đẹp không cấu
Tây nam, Phật Thắng Diệu Trí Nguyệt
Đang ở cõi ấy, như Tu-di.

Nam-mô Tây nam phương Thắng Diệu Trí Nguyệt Phật.

Hiện thấy Như Lai phương Tây bắc
Cõi Di-lưu quang minh bình đẳng
Nơi ấy, Phật Đại Thánh Tự Tại
Chúng Bồ-tát, đệ tử vây quanh.

Nam-mô Tây bắc phương Đại Thánh Tự Tại Phật.

Phương Hạ, thế giới Tự tại quang

Quốc độ thanh tịnh đầy sáng báu
Quang Minh Diệu Luân Bất Không Kiến
Như Lai đang ở cõi đẹp kia.

Nam-mô Hạ phương Quang Minh Diệu Luân Bất Không Kiến Phật.

Thế giới phương Thượng quang viêm tạng
Cõi ấy thanh tịnh không bợn nhơ
Phổ Nhãn Công Đức Quang Minh Vân
Phật đang tọa bên cây Bồ-đề.

Nam-mô Thượng phương Phổ Nhãn Công Đức Quang Minh Vân Phật.

Khi ấy, nương theo uy thần của Phật, Xá-lợi-phất và đại chúng thấy rõ vô lượng, vô biên chư Phật trong quá khứ, hiện tại và vị lai.

Giữa đại chúng, Xá-lợi-phất buồn khóc rơi nước mắt, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hy hữu thay! Thiện nam, thiện nữ nào không phát tâm Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng thì không được thành Phật. Xưa nay, chúng con như cỏ mục, tuy trải qua ánh nắng mùa Xuân nhưng không mong có hạt trong mùa Thu.

Khi ấy, Tuệ mạng Xá-lợi-phất rời chỗ ngồi, trịch áo bày vai phải, gối phải quỳ xuống đất, chắp tay hướng về Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Xin Thế Tôn giảng nói lại về danh hiệu của chư Phật trong mười phương, chúng con muốn nghe.

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Ông hãy chí tâm lắng nghe, ta sẽ giảng nói. Nghe xong danh hiệu của chư Phật ấy hãy nhất tâm kính lễ.

Này Xá-lợi-phất! Về phương Đông, qua trăm ngàn ức thế giới, có thế giới của Phật tên là Nhiên đăng. Nơi quốc độ ấy, có Đức Phật hiệu Bảo Tập A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp.

Nam-mô Bảo Tập Phật.

Này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Phật ấy mà chí tâm thọ trì ghi nhớ thì thiện nam, thiện nữ ấy đạt được Tam-muội Thất giác phần, được tâm không thoái chuyển Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, vượt khỏi thế gian sáu mươi kiếp.

Khi ấy, Thế Tôn nói kệ:

Cõi Nhiên đăng phương Đông
Có Phật hiệu Bảo Tập
Người nào nghe danh Phật

Vượt đời sáu mươi kiếp.

Này Xá-lợi-phất! Phương Đông có thế giới tên Bảo tập, nơi ấy có Phật hiệu Bảo Thắng A-la-hán Chánh Đẳng Chánh Giác hiện đang thuyết pháp.

Nam-mô Bảo Thắng Phật.

Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu Đức Phật ấy mà chí tâm thọ trì, ghi nhớ, đọc tụng, chắp tay lễ bái, lại có thiện nam, thiện nữ khác mỗi ngày đem vật báu đầy cả tam thiên thế giới ra bố thí, bố thí như vậy cho đến một trăm năm, thì phước đức bố thí này so với công đức chí tâm lễ bái ở trước không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần trăm ngàn, cho đến tính toán ví dụ thế nào đi nữa cũng không bằng một phần.

Khi ấy, Thế Tôn lại nói kệ:

Thế giới Bảo tập
Có Phật Bảo Thắng
Người nào nghe tên
Bố thí không bằng.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông này đi qua tám trăm thế giới, có thế giới của Phật tên là Hương tích. Thế giới này có Đức Phật hiệu Thành Tựu Lô-xá-na A-la-hán Chánh Đẳng Giác đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lễ bái thì vượt khỏi thế gian năm trăm kiếp.

Nam-mô Thành Tựu Lô-xá-na Phật.

Này Xá-lợi-phất! Từ cõi này về phương Đông đi qua ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Thọ-đề bạt-đề. Thế giới này có Đức Phật hiệu Lô-xá-na Cảnh Tượng A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lễ bái thì được thoát ba đường ác.

Nam-mô Lô-xá-na Cảnh Tượng Phật.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông này đi qua hai ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Vô lượng quang minh công đức. Thế giới này có Đức Phật hiệu Lô-xá-na Quang Minh A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, đem cả thân thể lạy xuống đất, thọ trì, đọc tụng, cung kính lễ bái thì vượt khỏi thế gian ba mươi kiếp.

Nam-mô Lô-xá-na Quang Minh Phật.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông này đi qua ngàn thế giới, có thế

giới của Phật tên là Khả lạc. Thế giới này có Đức Phật hiệu Bất Động A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lễ bái thì kết quả không còn thoái chuyển nơi quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, không bị các ma làm lay động.

Nam-mô Bất Động Phật.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông này đi qua ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Bất động khả lượng. Thế giới này có Đức Phật hiệu Đại Quang Minh A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ, lễ bái thì luôn không xa lìa tất cả chư Phật và Bồ-tát, kết quả không thoái chuyển nơi quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Đại Quang Minh Phật.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông này đi qua sáu mươi ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Nhiên đăng. Thế giới này có Đức Phật hiệu Bất Khả Lượng Thanh A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy thì kết quả không bị đọa vào ba đường ác, chắc chắn được thành tựu quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Vô lượng Thanh Như Lai. (ba lần)

Này Xá-lợi-phất! Từ thế giới kia đi qua ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Vô trần. Thế giới này có Đức Phật hiệu A-di-đà Cù-sa A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, chí tâm kính trọng, thọ trì đọc tụng, cung kính lễ bái thì vượt khỏi thế gian mười hai kiếp.

Nam-mô A-di-đà Cù-sa Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua hai mươi ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Nan thắng. Thế giới này có Đức Phật hiệu Đại Xứng A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, chắp tay đọc tụng thế này: Nam-mô Đại Xứng Như Lai.

Nếu người nào hằng ngày đem bảy báu nhiều như núi Tu-di ra bố thí và làm mãn một năm, so với công đức của người nghe danh hiệu Phật rồi chắp tay lễ bái như trên thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần của bất kỳ ví dụ toán số nào.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua tam thiên thế giới, có thế giới của Phật tên là Quang minh. Thế giới này có Đức Phật hiệu Bảo Quang Minh A-la-

hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì danh hiệu của Đức Phật ấy thì vượt khỏi thế gian một trăm kiếp, được không thoái chuyển nơi đạo quả Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng. Người nào không tin rằng nghe danh hiệu Phật ấy mà được công đức như vậy thì bị đọa địa ngục A-tỳ đủ một trăm kiếp.

Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông đi qua mười ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Quang minh chiếu. Thế giới này có Đức Phật hiệu Đắc Đại Vô Úy A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, cung kính lễ bái thì kết quả được đại vô úy, được nhận vô lượng, vô biên công đức.

Nam-mô Đắc Đại Vô Úy Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua bảy ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Ma-ni quang minh. Thế giới này có Đức Phật hiệu Nhiên Đăng Hỏa A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, chí tâm cung kính, lễ bái, thọ trì, đọc tụng, thì được mười Lực của Như Lai.

Nam-mô Nhiên Đăng Hỏa Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua tám ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Chân thật. Thế giới này có Đức Phật hiệu Thật Thanh A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì đọc tụng, cung kính lễ bái thì kết quả được bốn thánh đế và cuối cùng được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Thật Thanh Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua hai mươi ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Quang minh. Thế giới này có Đức Phật hiệu Vô Biên Vô Cấu A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, chí tâm tin nhận, thọ trì đọc tụng, cung kính lễ bái, thì công đức ấy so với công đức của người đem bảy báu đầy cả tam thiên thế giới ra bố thí, hơn cả ngàn vạn lần, cho đến dùng toán số ví dụ cũng không bằng được. Tại sao? Thiện nam, thiện nữ nào nghe đến danh hiệu của Như Lai ấy, thì người ấy chẳng phải chỉ trồng căn lành với một Đức Phật hay mười Đức Phật mà đã trồng căn lành với trăm ngàn vạn Đức Phật. Người này vượt khỏi thế gian bốn mươi tám kiếp.

Nam-mô Vô Biên Vô Cấu Phật.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông đi qua chín ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Diệu thanh. Thế giới này có Đức Phật hiệu Nguyệt

Thanh A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì đọc tụng, cung kính lễ bái, thì kết quả được tất cả công đức của pháp trắng, viên mãn như trăng tròn, cuối cùng đạt được quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Nam-mô Nguyệt Thanh Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua mười ngàn thế giới, có thế giới tên là Vô úy. Thế giới này có Đức Phật hiệu Vô Biên Xưng A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì, đọc tụng, chắp tay đọc: Nam-mô Vô Biên Xưng Như Lai, thì phước đức của người hằng ngày đem bảy báu nhiều như núi Tu-di ra bố thí và trọn một năm như vậy, so sánh với công đức thọ trì danh hiệu của Phật, không bằng một phần trăm, cho đến dùng toán số ví dụ cũng không sánh bằng.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua một ngàn năm trăm thế giới, có thế giới của Phật tên là Nhiên đăng. Thế giới này có Đức Phật hiệu Nhật Nguyệt Quang Minh A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì đọc tụng, quỳ gối sát đất, đọc ba lần: Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Minh Thế Tôn, thì người này mau đạt được Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua ba mươi ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Vô cấu. Thế giới này có Đức Phật hiệu Vô Cấu Quang Minh A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Thiện nam, thiện nữ, trời, rồng, Dạ-xoa, La-sát, người hay phi nhân nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thì kết quả được không thoái chuyển nơi quả vị Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng và không đọa vào cõi ác.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.

Này Xá-lợi-phất! Từ phương Đông đi qua mười ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Bách quang minh. Thế giới này có Đức Phật hiệu là Thanh Tịnh Quang Minh A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Các hàng Trời, Rồng, Dạ-xoa, người, phi nhân nào nghe danh hiệu của Phật ấy, thì được thân người và xa lìa tham sân si phiền não. Người nào nghe mà không tin thì bị đọa vào đại địa ngục trong sáu mươi ngàn kiếp.

Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua trăm ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Thiện Đức. thế giới này có Đức Phật hiệu Nhật Quang Minh A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào có tâm hoàn toàn thanh tịnh, xưng danh hiệu của Đức Phật này thì được công đức viên mãn

như mặt trời, cuối cùng chiến thắng các ma ngoại đạo, vượt khỏi thế gian ba mươi kiếp.

Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua sáu mươi ngàn thế giới, có thế giới của Phật tên là Trụ thất giác phần. Thế giới này có Đức Phật hiệu Vô Biên Bảo A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy thì kết quả được đầy đủ bảy giác phần, an trí chúng sinh vào trong châu báu thù thắng, cuối cùng được thành tựu vô lượng công đức.

Nam-mô Vô Biên Bảo Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua năm trăm thế giới, có thế giới của Phật tên là Hoa cảnh tượng. Thế giới này có Đức Phật hiệu Hoa Thắng A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, tín tâm kính trọng thì được thành tựu tất cả pháp thiện như hoa nở buổi sáng, vượt khỏi thế gian năm mươi lăm kiếp.

Nam-mô Hoa Thắng Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua trăm ngàn ức thế giới, có thế giới của Phật tên là Viễn ly nhất thiết ưu não. Thế giới này có Đức Phật hiệu Diệu Thân A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy chí tâm kính lễ thọ trì đọc tụng, thì quyết định xa lìa được tất cả các chướng ngại, không bị rơi vào cõi ác, vượt khỏi thế gian vô lượng kiếp.

Nam-mô Diệu Thân Phật.

Này Xá-lợi-phất! Lại đi qua na-do-tha thế giới, có thế giới của Phật tên là Bình đẳng. Thế giới này có Đức Phật hiệu Pháp Quang Minh Thanh Tịnh Khai Phu Liên Hoa A-la-hán Chánh Đẳng Giác hiện đang thuyết pháp. Người nào nghe danh hiệu của Đức Phật ấy, thọ trì không quên thì vĩnh viễn xa lìa ba cõi ác.

Nam-mô Pháp Quang Minh Thanh Tịnh Khai Phu Liên Hoa Phật.

Này Xá-lợi-phất! Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào muốn sám hối các tội lỗi nên tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới, dọn dẹp sạch phòng ở, bố trí tòa cao, an trí tượng Phật, treo hai mươi lăm cây phướn, bày biện các loại hương hoa cúng dường, tụng niệm danh hiệu hai mươi vị Phật này, ngày đêm sáu thời lễ sám cho hết hai mươi lăm ngày, thì diệt các tội trọng, tám cấm… Thức xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni cũng vậy.

Khi ấy, Xá-lợi-phất bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Xin Như Lai nói về danh hiệu và tuổi thọ dài, ngắn của bảy Đức Phật quá khứ. Chúng con rất mong muốn được nghe.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Hãy lắng nghe, lắng nghe! Ta sẽ giảng giải. Này Xá-lợi-phất! Về quá khứ chín mươi mốt kiếp có Đức Như Lai Tỳ-bà-thi. Về quá khứ ba mươi kiếp có Đức Như Lai Thi-khí. Trong kiếp ấy lại có Đức Như Lai Tỳ-xá-phù. Từ đó về sau, vô lượng vô số kiếp, trải qua thời gian không có Phật, cho đến Hiền kiếp có bốn Đức Phật là Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-diếp, Thích-ca Mâu-ni.

Phật Tỳ-bà-thi sống tám mươi ngàn kiếp. Phật Thi-khí sống sáu mươi ngàn kiếp. Phật Tỳ-xá-phù sống hai ngàn kiếp. Phật Câu-lưu-tôn sống mười bốn tiểu kiếp. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni sống ba mươi tiểu kiếp. Phật Ca-diếp sống hai mươi tiểu kiếp. Ta Thích-ca Mâu-ni trong hiện tại tuổi thọ rất ít chỉ sống một trăm năm.

Phật Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù sinh trong gia đình Sát-lợi. Phật Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-diếp sinh trong gia đình Bà-la-môn. Ta, Phật Thích-ca Mâu-ni sinh trong gia đình Sát-lợi.

Ba Đức Phật Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-phù họ Câu-lân. Phật Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm Mâu-ni, Ca-diếp họ Ca-diếp. Ta, Phật Thích-ca Mâu-ni họ Cù-đàm.

Đức Phật Tỳ-bà-thi thành Chánh Đẳng Giác dưới cây Ba-sất-la. Phật Thi-khí thành Chánh Đẳng Giác dưới cây Phân-đà-lợi. Phật Tỳ-xá-phù thành Chánh Đẳng Giác dưới cây Sa-la. Phật Câu-lưu-tôn thành Chánh Đẳng Giác dưới cây Ưu-đầu-bạt. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni thành Chánh Đẳng Giác dưới cây Thi-lợi-sa. Phật Ca-diếp thành Chánh Đẳng Giác dưới cây Ni-câu-luật. Ta, Phật Thích-ca Mâu-ni thành Chánh Đẳng Giác dưới cây A-thuyết-tha.

Phật Tỳ-bà-thi ba lần đại hội Thanh văn. Phật Thi-khí ba lần đại hội Thanh văn. Phật Tỳ-xá-phù hai lần đại hội Thanh văn. Phật Câu-lưu-tôn một lần đại hội Thanh văn. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni một lần đại hội Thanh văn. Phật Ca-diếp một lần đại hội Thanh văn. Ta, Phật Thích-ca Mâu-ni một lần đại hội Thanh văn.

Phật Tỳ-bà-thi có đệ tử Thanh văn đệ nhất tên Cát-sa, đệ nhị tên Khán-trà. Phật Thi-khí có đệ tử Thanh văn đệ nhất tên Thắng, đệ nhị tên Tự Tại. Phật Tỳ-xá-phù có đệ tử Thanh văn đệ nhất tên Tinh Tú, đệ nhị tên Thượng. Phật Câu-lưu-tôn có đệ tử Thanh văn đệ nhất tên Tật, đệ nhị tên Lực. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni có đệ tử Thanh văn đệ nhất tên Hoạt, đệ nhị

tên Tỳ-đầu-la. Phật Ca-diếp có đệ tử Thanh văn đệ nhất tên Du-na, đệ nhị tên Phả-la-đọa. Ta, Phật Thích-ca Mâu-ni có đệ tử Thanh văn đệ nhất tên Xá-lợi-phất, đệ nhị tên Mục-kiền-liên.

Hai vị đệ tử của ta ở trên, vị thứ nhất trí tuệ đệ nhất, vị thứ hai thần thông đệ nhất.

Phật Tỳ-bà-thi có thị giả tên Vô Ưu. Phật Thi-khí có thị giả tên Ly Ưu. Phật Tỳ-xá-phù có thị giả tên Tịch. Phật Câu-lưu-tôn có thị giả tên Trí. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni có thị giả tên Thân. Phật Ca-diếp có thị giả tên Ca-phu. Ta, Phật Thích-ca Mâu-ni có thị giả tên Khánh Hỷ.

Con Phật Tỳ-bà-thi tên Thành Ấm. Con Phật Thi-khí tên Bất Khả Lượng. Con Phật Tỳ-xá-phù tên Thiện Trí. Con Phật Câu-lưu-tôn tên Thượng. Con Phật Câu-na-hàm Mâu-ni tên Thắng. Con Phật Ca-diếp tên Đạo Sư. Con ta, Phật Thích-ca Mâu-ni tên La-hầu-la.

Phật Tỳ-bà-thi có cha tên Bàn-đầu, mẹ tên Bàn-đầu-ý, thành tên Bàn-đầu. Phật Thi-khí có cha tên Câu-na, mẹ tên Thắng, thành tên A-lâu-na-bạt-đề. Phật Tỳ-xá-phù có cha tên A-lâu-na Thiên Tử, mẹ tên Xứng Ý, thành tên Tùy Ý. Phật Câu-lưu-tôn có cha tên Công Đức, mẹ tên Quảng, Thiên tử ở đó tên Vô Úy, thành tên Vô Úy. Phật Câu-na-hàm Mâu-ni có cha tên Hỏa Đức, mẹ tên Nan Thắng, Thiên tử tên Trang Nghiêm, thành tên Trang nghiêm. Phật Ca-diếp có cha tên Tịnh Đức, mẹ tên Thiện Tài, Thiên tử tên Tri Sứ, thành tên Tri sứ, nay là thành Ba-la-nại. Cha của ta tên Du-đàn-đầu, mẹ tên Ma-ha Ma-da, thành tên Ca-tỳ-la.

Xá-lợi-phất phải nên kính lễ ta, vị Thầy Thích-ca Mâu-ni.

Nam-mô Xưng Diệu Phật.

Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Phật.

Nam-mô Nhiên Đăng Quang Phật.

Nam-mô Vô Úy Phật.

Nam-mô Pháp Thắng Phật.

Theo như vậy, đại a-tăng-kỳ kiếp thứ nhất có tám mươi ức vị Phật. Vị cuối cùng là Phật Thích-ca Mâu-ni.

A-tăng-kỳ kiếp thứ hai bắt đầu với:

Nam-mô Bảo Thắng Phật.

Nam-mô Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Diệu Thanh Phật.

Nam-mô Thắng Thành Phật.

Nam-mô Thiện Kiến Phật.

Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Trì-đề-la-thát Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Bất Vi Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Thiện Sơn Phật.
Nam-mô Thiện Ý Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Hàng Phục Nhiệt Phật.
Nam-mô Hàng Phục Ám Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Tịnh Đức Phật.
Nam-mô Viêm Phật.
Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật.
Nam-mô Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Diệu Hạnh Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Tịch Tịnh Phật.
Nam-mô Diệu Thân Phật.
Nam-mô Công Đức Phật.
Nam-mô Phạm Mạng Phật.
Nam-mô Nguyệt Phật.
Nam-mô Hàng Tự Tại Phật.
Nam-mô Điều Sơn Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Tài Phật.

Vào a-tăng-kỳ kiếp thứ hai, có bảy mươi ức vị Phật như vậy, phải nên kính lễ.

Này Xá-lợi-phất! Hãy kính lễ:

Nam-mô Đại Lực Phật.

Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Tịnh Đức Phật.
Nam-mô Đại Minh Phật.
Nam-mô Dương Viêm Phật.
Nam-mô Phục Hữu Thích-ca Mâu-ni Phật.
Nam-mô Đại Long Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Kiên Hạnh Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Phật.
Nam-mô Vô Úy Tác Phật.
Nam-mô Phú-lâu-na Phật.
Nam-mô Bảo Kế Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Nam-mô Dữ Quang Minh Phật.
Nam-mô Hàng Phục Oán Phật.
Nam-mô Ba-tư-đà Phật.
Nam-mô Đại Tràng Phật.
Nam-mô Phả-la-đọa Phật.
Nam-mô Tất-sa Phật.
Nam-mô Tinh Tú Phật.
Nam-mô Tỳ-bà-thi Phật.
Nam-mô Thi-khí Phật.
Nam-mô Câu-lưu-tôn Phật.
Nam-mô Tỳ-xá-phù Phật.
Nam-mô Năng Tác Quang Minh Bất Khả Thắng Phật.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 9

Nam-mô Phục Hữu Thi-khí Phật.

Nam-mô Thiện Kiến Phật.

Nam-mô Tối Hậu Thích-ca Mâu-ni Phật.

Trong đại a-tăng-kỳ kiếp thứ ba, có bảy mươi mốt ức Đức Phật như vậy, cần phải nhất tâm kính lễ.

Này Xá-lợi-phất! Vô lượng chư Phật trong quá khứ như vậy, các ông cần phải nhất tâm quy y kính lễ.

Nam-mô Hoan Hỷ Tăng Trưởng Phật.

Nam-mô Nhân Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Bất Động Phật.

Nam-mô Đại Thánh Phật.

Nam-mô Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Tự Tại Phật.

Nam-mô Mãn Túc Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.

Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Câu-lân Phật.

Nam-mô An Ẩn Phật.

Nam-mô Trí Tuệ Phật.

Nam-mô Đại Xưng Phật.

Nam-mô A-nậu-luật Phật.

Nam-mô Diệu Thắng Phật.

Nam-mô Bất Yểm Túc Phật.

Nam-mô Đại Quang Viêm Tụ Phật.

Nam-mô Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Đại Oai Đức Phật.

Nam-mô Phổ Bảo Cái Phật.

Nam-mô Na-la-diên Quang Minh Phật.

Nam-mô Sư Tử Thừa Quang Minh Phật.

Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Não Quang Minh Phật.

Nam-mô Kiên Cố Quang Minh Phật.

Nam-mô Vân Vương Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Cấu Tý Quang Minh Phật.

Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Quang Minh Phật.

Nam-mô Thắng Hộ Quang Minh Phật.

Nam-mô Phạm Thắng Thiên Vương Quang Minh Phật.

Nam-mô Chư Phật đồng danh hiệu như vậy không thể nói, không thể nói hết.

Này Xá-lợi-phất! Ông hãy quy kính Đức Phật Vô Lượng Thọ ở thế giới An lạc, Bồ-tát Quán Thế Âm và Bồ-tát Đắc Đại Thế là thượng thủ cùng vô lượng, vô biên Bồ-tát, nên nhất tâm quy kính các vị ấy.

Nam-mô Ma-lê-chi thế giới, Nan Thắng Phật quốc độ, Bồ-tát Quang Minh Tràng và Bồ-tát Quang Minh Thắng là thượng thủ, cùng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Bồ-tát.

Nam-mô Khả lạc thế giới, A-súc Phật quốc độ, Bồ-tát Hương Tượng và Bồ-tát Diệu Hương Tượng là thượng thủ cùng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Bồ-tát.

Nam-mô Lô-xá-na thế giới, Nhật Nguyệt Phật quốc độ, Bồ-tát Sư Tử và Bồ-tát Sư Tử Tuệ là thượng thủ cùng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Bồ-tát.

Nam-mô Bất thuấn thế giới, Thiện Nguyệt Phật quốc độ, Bồ-tát Sa-la Thai và Bồ-tát Nhất Thiết Đắc Tự Tại là thượng thủ cùng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Bồ-tát.

Nam-mô Quang minh thế giới, Phổ Chiếu Phật quốc độ, Bồ-tát Nguyệt Luân và Bồ-tát Bảo Cự là thượng thủ cùng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Bồ-tát.

Nam-mô Lạc thành thế giới, Bảo Diệm Như Lai Phật quốc độ, Bồ-tát Bất Không Phấn Tấn và Bồ-tát Bất Không Kiến là thượng thủ cùng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Bồ-tát.

Nam-mô Quán thế giới, Phổ Quán Như Lai Phật quốc độ, Bồ-tát Vân Vương và Bồ-tát Pháp Vương là thượng thủ cùng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Bồ-tát.

Nam-mô Kiến ái thế giới, Quán Thế Âm Vương Như Lai Phật quốc độ, Bồ-tát Hàng Phục Ma và Bồ-tát Sơn Vương là thượng thủ cùng vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ chúng Bồ-tát.

Này Xá-lợi-phất! Hãy kính lễ chư Phật, chư Bồ-tát trong tất cả quốc độ chư Phật khắp mười phương như vậy.

Nam-mô Thanh Tịnh Vô Cấu Phật.

Nam-mô Bảo Công Đức Tập Thắng Vương Phật.

Nam-mô Phổ Chiếu Phật.

Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Kim Sắc Quang Minh Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Phổ Thắng Sơn Công Đức Phật.

Nam-mô Kim Cang Thắng Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Công Đức Ma-ni Sơn Vương Phật.

Nam-mô Phổ Kiến Vương Phật.

Nam-mô Phổ Hiền Phật.

Nam-mô Phổ Chiếu Phật.

Nam-mô Thật Pháp Thắng Quyết Định Phật.

Nam-mô Vô Úy Vương Phật.

Nam-mô Vô Lượng Ý Công Đức Vương Phật.

Nam-mô Địa Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Vô Tận Quang Phật.

Nam-mô Ly Trần Công Đức Phật.

Nam-mô Nan Tri Phật.

Nam-mô Kim Cang Diệu Phật.

Nam-mô Vô Cấu Thắng Phật.

Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.

Nam-mô Nhất Vị Thắng Phật.

Nam-mô Bàn Đầu Hoa Phật.

Nam-mô Man Hương Thắng Phật.

Nam-mô Đa-ma-la-bạt Hương Thắng Phật.

Nam-mô Nguyệt Tạng Phật.

Nam-mô Trầm Thủy Hương Phật.

Nam-mô Thọ Đề Quang Minh Phật.

Nam-mô Hải Hương Phật.
Nam-mô Long Tạng Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Vân Tạng Phật.
Nam-mô Trí Đức Phật.
Nam-mô Kim Cang Tạng Phật.
Nam-mô Trụ Trì Địa Phật.
Nam-mô Hư Không Bình Đẳng Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Nhuyến Ngữ Phật.
Nam-mô Hữu Đức Phật.
Nam-mô Sơn Tạng Phật.
Nam-mô Diệu Cổ Phật.
Nam-mô Ái Thắng Phật.
Nam-mô Cổ Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Hoan Hỷ Tạng Phật.
Nam-mô Nhân Tạng Phật.
Nam-mô Hành Thắng Phật.
Nam-mô Thật Ngữ Phật.
Nam-mô Trí Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Tự Tại Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Phật Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Tùy Thuận Giới Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Lưu Ly Phật.
Nam-mô Mãn Túc Kim Cang Trụ Trì Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tràng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Công Đức Phật.
Nam-mô Hương Sơn Phật.
Nam-mô Căn Bản Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Bất Khả Tri Phật.

Nam-mô Vô Biên Tri Phật.

Nam-mô Vô Lượng Phật.

Nam-mô Vô Lượng Tự Tại Phật.

Nam-mô Hỏa Quang Minh Phật.

Nam-mô Đức Tạng Phật.

Nam-mô Căn Bản Trang Nghiêm Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Căn Bản Quang Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Kiến Ái Phấn Tấn Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Nhẫn Vương Phật.

Nam-mô Ly Nhất Thiết Phiền Não Phật.

Nam-mô Bảo Sắc Thắng Phật.

Nam-mô Hương Thắng Vương Phật.

Nam-mô Ức Tạng Phật.

Nam-mô Kiến Nhất Thiết Phật.

Nam-mô Kiến Ái Phật.

Nam-mô Bất Khả Kiến Phật.

Nam-mô Cam Lồ Công Đức Xưng Phật.

Nam-mô Sư Tử Hống Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Úy Sai Biệt Năng Đoạn Nghi Phật.

Nam-mô Tán Hoa Phật.

Nam-mô Đại Thắng Vương Phật.

Nam-mô Vô Ngại Trí Tác Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Tác Nhạc Phật.

Nam-mô Tôn Thắng Phật.

Nam-mô Kiết Vương Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Đạo Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.

Nam-mô Thắng Tu-di Phật.

Nam-mô Giải Thoát Phật.

Nam-mô Thế Gian Thanh Phật.

Nam-mô Kiên Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Kiên Tự Tại Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật.
Nam-mô Bất Sai Biệt Phật.
Nam-mô Tức Công Dụng Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Năng Đoạn Nhất Thiết Nghiệp Phật.
Nam-mô Ly Tưởng Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Luân Phật.
Nam-mô Đại Bảo Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhạo Thuyết Trang Nghiêm Xứng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Tràng Xứng Phật.
Nam-mô Hoa Trang Nghiêm Quang Minh Phật.
Nam-mô Xuất Hỏa Phật.
Nam-mô Vô Úy Quán Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Lực Phật.
Nam-mô Bảo Tinh Tấn Nhật Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Công Đức Trí Thanh Vương Phật.
Nam-mô Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nhất Thiết Nghi Phiền Não Phật.
Nam-mô Phá Nhất Thiết Ám Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Diễm Phật.
Nam-mô Hoa Tràng Phật.
Nam-mô Phổ Thắng Đế Sa Phật.
Nam-mô Mãn Hiền Phật.
Nam-mô Tối Lực Tinh Tấn Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Hương Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Xứng Phật.
Nam-mô Tịnh Cảnh Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Ly Trần Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Đắc Công Đức Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.

Nam-mô Nhân-đà-la Tài Phật.

Nam-mô Lạc Sơn Phật.

Nam-mô Năng Hóa Phật.

Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Phật.

Nam-mô Vô Úy Tác Phật.

Nam-mô Phú-lâu-na Phật.

Nam-mô Phất-sa Phật.

Nam-mô Pháp Thủy Thanh Tịnh Hư Không Giới Vương Phật.

Nam-mô Phổ Trí Quang Minh Thắng Vương Phật.

Nam-mô Hương Quang Minh Công Đức Bảo Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Phổ Trí Thanh Vương Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Minh Vô Cấu Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Tứ Vô Úy Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Phổ Hỷ Tốc Thắng Vương Phật.

Nam-mô Thiện Quang Hỏa Quang Phật.

Nam-mô Phổ Môn Trí Chiếu Thanh Phật.

Nam-mô Vô Lượng Công Đức Hải Tạng Quang Minh Phật.

Nam-mô Pháp Giới Điện Quang Vô Chướng Ngại Công Đức Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Vô Cấu Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Sư Tử Quang Minh Thắng Quang Phật.

Nam-mô Quảng Quang Minh Trí Thắng Tràng Phật.

Nam-mô Kim Quang Minh Vô Biên Lực Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Hương Quang Minh Hoan Hỷ Lực Hải Phật.

Nam-mô Thành Tựu Vương Phật.

Nam-mô Tự Tại Cao Phật.

Nam-mô Hoan Hỷ Đại Hải Tốc Hành Phật.

Nam-mô Xứng Tự Tại Quang Phật.

Nam-mô Quảng Xứng Trí Phật.

Nam-mô Trí Thành Tựu Hải Vương Tràng Phật.

Nam-mô Vô Tướng Hiển Văn Thù Nguyệt Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Thắng Vương Phật.

Nam-mô Trí Công Đức Pháp Trụ Phật.

Nam-mô Phạm Tự Tại Thắng Phật.
Nam-mô Quá Pháp Giới Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Bất Khả Hiềm Lực Phổ Chiếu Quang Minh Tràng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Công Đức Nhật Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Ngại Trí Chiếu Phổ Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Lượng Thắng Kê-đâu Tràng Phật.
Nam-mô Pháp Giới Hư Không Phổ Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Phước Đức Tướng Vân Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Chiếu Thắng Đảnh Quang Minh Phật.
Nam-mô Pháp Phong Đại Hải Ý Phật.
Nam-mô Tướng Pháp Hóa Phổ Quang Minh Phật.
Nam-mô Thiện Thành Tựu Quyến Thuộc Phổ Chiếu Phật.
Nam-mô Pháp Tận Tật Tốc Hoan Hỷ Tuệ Phật.
Nam-mô Vô Cấu Thanh Tịnh Phổ Quang Minh Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Trí Lực Thành Tựu Phật.
Nam-mô Hư Không Thanh Tịnh Nhãn Nguyệt Phật.
Nam-mô Nhiên Kim Sắc Tu-di Đăng Phật.
Nam-mô Trí Thắng Bảo Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhiên Bảo Đăng Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Cao Sơn Phật.
Nam-mô Hỏa Thắng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thiện Thiên Chiếu Phật.
Nam-mô Vô Tận Công Đức Phật.
Nam-mô Hoa Oai Đức Phật.
Nam-mô Cam Lồ Lực Phật.
Nam-mô Thanh Biên Phật.
Nam-mô Diệu Pháp Thắng Oai Đức Thành Tựu Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Thanh Hư Không Chiếu Phật.
Nam-mô Phổ Môn Kiến Thắng Quang Phật.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Chiếu Phật.
Nam-mô Phổ Quang Công Đức Nhiên Đăng Cảnh Tượng Phật.

Nam-mô Hỷ Lạc Hiện Hoa Hỏa Phật.

Nam-mô Bảo Tu-di Nhiên Đăng Vương Phật.

Nam-mô Thiện Pháp Hóa Kim Quang Minh Điện Thanh Phật.

Nam-mô Khả Hàng Phục Lực Nguyện Phật.

Nam-mô Hư Không Thành Tuệ Hống Thanh Phật.

Nam-mô Thập Phương Quảng Biến Xưng Trí Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Sư Tử Quang Minh Mãn Túc Công Đức Hải Phật.

Nam-mô Trí Phu Hoa Quang Minh Phật.

Nam-mô Nguyệt Tràng Phật.

Nam-mô Phổ Nhãn Mãn Túc Pháp Giới Kê-đâu Tràng Phật.

Nam-mô Thắng Tuệ Thiện Đạo Sư Phật.

Nam-mô Quang Minh Tác Phật.

Nam-mô Đông phương, Thiện hộ tứ thiên hạ, Danh Kim Cang Lương Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Nam phương, Nan thắng tứ thiên hạ, Nhân-đà-la Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Tây phương, Thân ý tứ thiên hạ, Bà-lâu-na Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Bắc phương, Sư tử ý tứ thiên hạ, Ma-ha Mâu-ni Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Đông bắc phương, Thiện trạch tứ thiên hạ, Hàng Phục Chư Ma Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Đông nam phương, Lạc tứ thiên hạ, Tỳ-sa-môn Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Tây nam phương, Kiên cố tứ thiên hạ, Bất Động Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Tây bắc phương, Thiện địa tứ thiên hạ, Phổ Môn Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Hạ phương, Diệm tứ thiên hạ, Thiện Tập Như Lai vi thượng thủ.

Nam-mô Thượng phương, Diệu tứ thiên hạ, Đắc Trí Giả Ý Như Lai vi thượng thủ.

Quy kính vô lượng, vô biên các Đức Phật ấy.

Nam-mô Lô-xá-na Thắng Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Pháp Giới Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Thắng Tạng Vương Phật.

Nam-mô Trí Đăng Phật.

Nam-mô Pháp Giới Hư Không Trí Tràng Chiếu Phật.

Nam-mô A-di-lam-ba Nhãn Phật.

Nam-mô Long Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Pháp Nguyệt Phổ Trí Quang Vương Phật.

Nam-mô Phổ Chiếu Thắng Di-lưu Vương Phật.

Nam-mô Vô Chướng Hư Không Trí Kê-đâu Tràng Vương Phật.

Nam-mô Phổ Luân Đáo Thanh Phật.

Nam-mô Vô Lượng Túc Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Hương Phổ Biến Phật.

Nam-mô Di-lưu Nhiên Đăng Vương Phật.

Nam-mô A-na-la Nhãn Cảnh Giới Phật.

Nam-mô Hương Tỳ-đầu-la Phật.

Nam-mô Chiên-đà Kê-đâu Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Phật Bảo Thắng Vương Phật.

Nam-mô Vô Biên Thế Gian Trí Luân Kê-đâu Phật.

Nam-mô A-tăng-già Trí Kê-đâu Phật.

Nam-mô Sư Tử Phật.

Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Mạng Phật.

Nam-mô Bất Khả Dụng Phật.

Nam-mô Nguyệt Trí Phật.

Nam-mô Đại Chiếu Phật.

Nam-mô Nhật Đăng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Tạng Phật.

Nam-mô Lô-xá-na Phật.

Nam-mô Vô Cấu Phật.

Nam-mô Sơn Thắng Phật.

Nam-mô Phổ Nhãn Phật.

Nam-mô Phạm Mạng Phật.

Nam-mô Bà-tẩu Thiên Phật.

Nam-mô Vô Biên Quang Minh Bình Đẳng Pháp Giới Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Lực Quang Minh Phật.

Nam-mô Cao Hành Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Vi Phật.

Nam-mô Kim Sắc Ý Phật.

Nam-mô Diệu Ẩm Phật.

Nam-mô Cao Thanh Phật.

Nam-mô Tối Thắng Phật.

Nam-mô Cao Kiến Phật.

Nam-mô Kết-sa Phật.

Nam-mô Phất-sa Phật.

Nam-mô Cao Xưng Phật.

Nam-mô Diệu Ba-đầu-ma Phật.

Nam-mô Phổ Công Đức Phật.

Nam-mô Tác Đăng Phật.

Nam-mô Thiện Mục Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Phật Hống Vương Phật.

Nam-mô Sơn Tràng Thân Nhãn Thắng Phật.

Nam-mô Công Đức Tràng Phật.

Nam-mô Bảo Thắng Nhiên Đăng Công Đức Tràng Phật.

Nam-mô Phổ Trí Bảo Diễm Thắng Công Đức Phật.

Nam-mô Thắng Luân Phật.

Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Thắng Kê-đâu Phật.

Nam-mô Kim Cang Na-la-diên Kê-đâu Phật.

Nam-mô Đại Bi Vân Tràng Phật.

Nam-mô Vô Chướng Ngại Thắng An Ẩn Mãn Túc Phật.

Nam-mô Hỏa Diễm Thắng Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Hải Thắng Vương Phật.

Nam-mô Bảo Kế Diễm Mãn Túc Đăng Phật.

Nam-mô Thâm Pháp Hải Quang Phật.

Nam-mô Nhất thiết thập ức quốc độ vi trần số đồng danh Kim Cang Tạng Phật.

Nam-mô Thập ức quốc độ vi trần số đồng danh Kim Cang Kê-đâu Phật.

Nam-mô Thập bách thiên quốc độ vi trần số đồng danh Kim Cang

Tràng Phật.

Nam-mô Thập bách thiên quốc độ vi trần số đồng danh Thiện Pháp Phật.

Nam-mô Thập bách thiên quốc độ vi trần số đồng danh Xứng Tâm Phật.

Nam-mô Nhất quốc độ vi trần số đồng danh Phổ Công Đức Phật.

Nam-mô Bất khả thuyết quốc độ vi trần số đồng danh Bất Khả Thắng Phật.

Nam-mô Bất khả thuyết quốc độ vi trần số đồng danh Tỳ-bà-thi Phật.

Nam-mô Thập Phật quốc độ vi trần số đồng danh Phổ Tràng Phật.

Nam-mô Bát thập ức Phật quốc độ vi trần số bất khả số bách thiên vạn ức na-do-tha đồng danh Phổ Hiền Phật.

Nam-mô Nhất Phật quốc độ vi trần số đồng danh Giác Thắng Phật.

Nam-mô Nhất Phật quốc độ vi trần số bách thiên vạn ức na-do-tha bất khả thuyết đồng danh Phổ Xứng Tự Tại Phật.

Nam-mô Hiền Thắng Phật.

Nam-mô Công Đức Hải Quang Minh Thắng Chiếu Tạng Phật.

Nam-mô Pháp Giới Hư Không Mãn Túc Bất Thoái Phật.

Nam-mô Pháp Giới Hống Phật.

Nam-mô Bất Thoái Chuyển Luân Pháp Giới Thanh Phật.

Nam-mô Pháp Thọ Sơn Oai Đức Phật.

Nam-mô Pháp Vân Hống Vương Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Kiên Cố Hống Vương Phật.

Nam-mô Trí Cự Vương Phật.

Nam-mô Bảo Quang Nhiên Đăng Tràng Vương Phật.

Nam-mô Công Đức Sơn Quang Minh Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Pháp Điện Tràng Vương Thắng Phật.

Nam-mô Pháp Đăng Trí Sư Lực Sơn Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Pháp Ấn Hống Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Pháp Sơn Oai Đức Đăng Phật.

Nam-mô Pháp Luân Quang Minh Đảnh Phật.

Nam-mô Pháp Quang Minh Thắng Vân Phật.

Nam-mô Pháp Hải Thuyết Thanh Vương Phật.

Nam-mô Pháp Hoa Cao Tràng Vân Phật.

Nam-mô Pháp Diễm Sơn Kê-đâu Vương Phật.

Nam-mô Pháp Nhật Trí Luân Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Thường Trí Tác Hóa Phật.

Nam-mô Pháp Trí Phổ Quang Minh Tạng Phật.

Nam-mô Pháp Hành Thâm Thắng Nguyệt Phật.

Nam-mô Sơn Vương Thắng Tạng Vương Phật.

Nam-mô Phổ Môn Hiền Di-lưu Pháp Tinh Tấn Tràng Phật.

Nam-mô Pháp Bảo Câu-tô-ma Thắng Vân Phật.

Nam-mô Tịch Tịnh Quang Minh Thân Kế Phật.

Nam-mô Pháp Quang Minh Từ Cảnh Tượng Nguyệt Phật.

Nam-mô Diễm Thắng Hải Phật.

Nam-mô Trí Nhật Phổ Chiếu Phật.

Nam-mô Phổ Luân Phật.

Nam-mô Trí Chiếu Đảnh Vương Phật.

Nam-mô Trí Sơn Pháp Giới Thập Phương Quang Minh Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Công Đức Quang Câu-tô-ma Đăng Phật.

Nam-mô Trí Cự Thượng Kê-đâu Tràng Vương Phật.

Nam-mô Nhật Chiếu Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Tướng Sơn Phật.

Nam-mô Trang Nghiêm Sơn Phật.

Nam-mô Nhật Bộ Phổ Chiếu Phật.

Nam-mô Pháp Vương Võng Thắng Công Đức Phật.

Nam-mô Tứ Vô Úy Kim Cang Na-la-diên Sư Tử Phật.

Nam-mô Phổ Trí Tràng Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Pháp Ba-đầu-ma Phu Thân Phật.

Nam-mô Công Đức Câu-tô-ma Thân Trọng Đảm Phật.

Nam-mô Đạo Tràng Giác Thắng Nguyệt Phật.

Nam-mô Nhiên Pháp Cự Thắng Nguyệt Phật.

Nam-mô Phổ Hiền Quang Minh Đảnh Phật.

Nam-mô Pháp Tràng Kim Cang Kiên Tràng Phật.

Nam-mô Xứng Sơn Thắng Vân Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Thắng Nguyệt Phật.

Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Vương Phật.

Nam-mô Phổ Thắng Câu-tô-ma Oai Đức Bồ-đề Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Tạng Phật.

Nam-mô Hương Diễm Chiếu Vương Phật.

Nam-mô Nhân Ba-đầu-ma Phật.

Nam-mô Tướng Sơn Chiếu Phật.

Nam-mô Phổ Xưng Công Đức Vương Phật.

Nam-mô Thắng Tướng Phật.

Nam-mô Phổ Môn Quang Minh Tu-di Sơn Phật.

Nam-mô Pháp Thành Quang Minh Thắng Công Đức Sơn Oai Đức Vương Phật.

Nam-mô Pháp Lực Dũng Mãnh Tràng Phật.

Nam-mô Chuyển Pháp Luân Quang Minh Hống Thanh Phật.

Nam-mô Quang Minh Công Đức Sơn Trí Tuệ Vương Phật.

Nam-mô Chuyển Pháp Luân Nguyệt Thắng Ba-đầu-ma Chiếu Phật.

Nam-mô Phật Tràng Tự Tại Công Đức Bất Khả Thắng Tràng Phật.

Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Quang Minh Tạng Phật.

Nam-mô Quang Minh Phong Vân Đăng Phật.

Nam-mô Phổ Giác Câu-tô-ma Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Quang Minh Thắng Sơn Tạng Phật.

Nam-mô Minh Luân Phong Vương Phật.

Nam-mô Công Đức Vân Cái Phật.

Nam-mô Pháp Phong Vân Tràng Phật.

Nam-mô Pháp Nhật Vân Đăng Vương Phật.

Nam-mô Công Đức Sơn Oai Đức Phật.

Nam-mô Pháp Vân Thập Phương Xưng Vương Phật.

Nam-mô Pháp Luân Cái Vân Phật.

Nam-mô Giác Trí Tràng Phật.

Nam-mô Trí Oai Đức Phật.

Nam-mô Pháp Luân Thanh Tịnh Thắng Nguyệt Phật.

Nam-mô Pháp Lực Thắng Sơn Phật.

Nam-mô Kim Sơn Oai Đức Hiền Phật.

Nam-mô Hiền Thắng Sơn Oai Đức Phật.

Nam-mô Phổ Tuệ Vân Thanh Phật.
Nam-mô Hương Diễm Thắng Vương Phật.
Nam-mô Già-na-ca-ma-ni Sơn Oai Đức Phật.
Nam-mô Tu-di Tạng Nhất Thiết Pháp Quang Luân Phật.
Nam-mô Nhiên Pháp Luân Oai Đức Phật.
Nam-mô Sơn Phong Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Tam-muội Hải Quảng Đảnh Quan Quang Phật.
Nam-mô Nhật Thắng Diệu Phật.
Nam-mô Phổ Tinh Tấn Cự Phật.
Nam-mô Bảo Diệu Thắng Vương Phật.
Nam-mô Pháp Cự Bảo Trướng Thanh Phật.
Nam-mô Tướng Trang Nghiêm Tràng Nguyệt Phật.
Nam-mô Pháp Hư Không Vô Biên Quang Sư Tử Phật.
Nam-mô Quang Minh Sơn Lôi Điện Vân Phật.
Nam-mô Diệu Trí Phu Thân Phật.
Nam-mô Pháp Hư Không Vô Ngại Quang Phật.
Nam-mô Pháp Tam-muội Quang Phật.
Nam-mô Thế Gian Nhân-đà-la Diệu Quang Minh Vân Phật.
Nam-mô Pháp Thiện Trang Nghiêm Tạng Phật.
Nam-mô Pháp Nhiên Đăng Diễm Kiên Cố Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Luân Phong Quang Minh Phật.
Nam-mô Tam Thế Tướng Cảnh Tượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Pháp Giới Sư Tử Quang Minh Phật.
Nam-mô Lô-xá-na Thắng Tu-di Sơn Tam-muội Kiên Cố Sư Tử Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Thành Đăng Phật.
Nam-mô Bảo Câu-tô-ma Tạng Phật.
Nam-mô Chuyển Diệu Pháp Thanh Phật.
Nam-mô Hư Không Kiếp Đăng Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô An Ẩn Thế Gian Nguyệt Phật.
Nam-mô Ma-ha Ca-la-na Sư Tử Phật.
Nam-mô An Ẩn Phật.
Nam-mô Khả Lạc Thanh Phật.

Nam-mô Tăng Thượng Tín Oai Đức Phật.
Nam-mô Pháp Hư Không Thượng Thắng Vương Phật.
Nam-mô Y Vương Phật.
Nam-mô Chuyển Pháp Luân Quang Minh Hống Vương Phật.
Nam-mô Thiên Tạng Phật.
Nam-mô Địa Phong Vương Phật.
Nam-mô Trí Hư Không Lạc Vương Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Hống Vương Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Phật.
Nam-mô Thập Phương Kê-đâu Phật.
Nam-mô Cụ Túc Kiên Tụ Phật.
Nam-mô Chuyển Pháp Luân Hóa Phổ Quang Minh Thanh Phật.
Nam-mô Tướng Thắng Sơn Phật.
Nam-mô Vô Cấu Bà-sai Phật.
Nam-mô Trụ Trì Tật Hành Phật.
Nam-mô Biến Tướng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Bà-hầu Phật.
Nam-mô Sư Tử Bộ Tu Phật.
Nam-mô Thiên Tự Tại Đảnh Phật.
Nam-mô Pháp Khởi Xưng Phật.
Nam-mô Hỏa Vô Ưu Tràng Phật.
Nam-mô Hư Không Đăng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Tràng Phật.
Nam-mô Hằng hà sa đồng danh Hiền Hạnh Phật.
Nam-mô Hằng hà sa đồng danh Vô Biên Mạng Phật.
Nam-mô Hằng hà sa đồng danh Bất Động Phật.
Nam-mô Hằng hà sa đồng danh Nguyệt Trí Phật.
Nam-mô Hằng hà sa đồng danh Kim Cang Tràng Phật.
Nam-mô Hằng hà sa đồng danh Nhật Tạng Phật.
Nam-mô Hằng hà sa đồng danh Thiện Quang Phật.
Nam-mô Hằng hà sa đồng danh Kim Cang Phật.
Nam-mô Ngũ bách đồng danh Đại Từ Bi Phật.
Nam-mô Phổ Trí Diễm Công Đức Tràng Vương Phật.

Nam-mô Thiện Thệ Pháp Tràng Thắng Phật.
Nam-mô Tu-di Phật.
Nam-mô Công Đức Man Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Tịch Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Ái Phật.
Nam-mô Bản Xứng Công Đức Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Vô lượng chư Phật như vậy.
Nam-mô Hư Không Hành Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Phật.
Nam-mô Phương Thành Trụ Phật.
Nam-mô Thắng Quang Phật.
Nam-mô Vân Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Diệm Sơn Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Sinh Phật.
Nam-mô Pháp Giới Hoa Phật.
Nam-mô Hải Đăng Phật.
Nam-mô Tịch Diệt Phật.
Nam-mô Vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Bảo Kê-đâu Vương Phật.
Nam-mô Trí Ý Phật.
Nam-mô Tư Nghị Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Thắng Phật.
Nam-mô Thiên Trí Phật.
Nam-mô Vân Vương Úy Phật.
Nam-mô Trí Thắng Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Kê-đâu Phật.
Nam-mô Thắng Phấn Tấn Oai Đức Khứ Vương Phật.
Nam-mô Hạnh Quảng Kiến Phật.
Nam-mô Pháp Giới Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Bảo Diễm Sơn Phật.

Nam-mô vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Thắng Quang Phật.
Nam-mô Bảo Công Đức Phật.
Nam-mô Hải Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Tạng Thắng Phật.
Nam-mô Thế Gian Nhãn Phật.
Nam-mô vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Hương Quang Phật.
Nam-mô Tu-di Thắng Phật.
Nam-mô Nhạc Vương Phật.
Nam-mô Thâm Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Ma-ni Phật.
Nam-mô Tạng Vương Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Úy Phật.
Nam-mô Tịch Sắc Khứ Phật.
Nam-mô vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Quảng Trí Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Hư Không Vân Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Tướng Phật.
Nam-mô Thắng Tướng Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Hành Luân Phật.
Nam-mô Quang Thắng Phật.
Nam-mô Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Na-la-diên Hạnh Phật.
Nam-mô Tu-di Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Luân Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Phật.

Nam-mô Sơn Vương Thọ Phật.
Nam-mô vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Thế Gian Tự Tại Thân Phật.
Nam-mô Cảnh Tượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Địa Xuất Phật.
Nam-mô Quang Minh Công Đức Phật.
Nam-mô Kim Cang Sắc Phật.
Nam-mô Trụ Trì Oai Đức Thắng Phật.
Nam-mô vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.
Nam-mô Thâm Pháp Quang Minh Thân Phật.
Nam-mô Pháp Hải Hống Thanh Phật.
Nam-mô Di-lưu Tràng Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Phạm Quang Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Hư Không Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Giới Cảnh Tượng Thắng Phật.
Nam-mô Luân Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Quang Cao Kê-đâu Ý Phật.
Nam-mô Già-già-na Đăng Phật.
Nam-mô Lạc Thắng Chiếu Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Thắng Phật.
Nam-mô Đại Bi Tốc Tật Phật.
Nam-mô Địa Lực Quang Minh Ý Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Tu Diện Sắc Phật.
Nam-mô Thắng Thân Quang Minh Phật.
Nam-mô Pháp Thắng Túc Phật.
Nam-mô A-ni-la Tốc Hành Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Tràng Cái Thắng Phật.
Nam-mô Tam Thế Cảnh Tượng Phật.
Nam-mô Nguyện Hải Lạc Thuyết Thắng Phật.

Nam-mô Tàm Quý Tu-di Sơn Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Ý Phật.
Nam-mô Niệm Kê-đâu Vương Thắng Phật.
Nam-mô Tuệ Đăng Phật.
Nam-mô Quang Minh Kê-đâu Thắng Phật.
Nam-mô Quảng Trí Thượng Phật.
Nam-mô Pháp Giới Hạnh Trí Ý Phật.
Nam-mô Pháp Hải Ý Trí Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Luân Phật.
Nam-mô Thắng Vân Phật.
Nam-mô Nhẫn Nhục Đăng Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Ý Phật.
Nam-mô Thế Gian Đăng Phật.
Nam-mô Tốc Quang Minh Xa-ma Tha Thanh Phật.
Nam-mô Tịch Tràng Phật.
Nam-mô Đại Nguyện Thắng Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật.
Nam-mô Trí Diễm Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Vô Ngại Ý Phật.
Nam-mô Cụ Túc Ý Phật.
Nam-mô Thế Gian Ngôn Ngữ Kiên Cố Hống Quang Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thanh Phần Hống Thắng Tinh Tấn Tự Tại Phật.
Nam-mô Chư Phương Thiên Phật.
Nam-mô Hiện Diện Thế Gian Phật.
Nam-mô Tri Chúng Sinh Tâm Bình Đẳng Thân Phật.
Nam-mô Hành Phật Hạnh Phật.
Nam-mô Tối Thắng Phật.
Nam-mô Hành Đẳng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thân Phật.
Nam-mô Thắng Hiền Phật.
Nam-mô Như Thị Đẳng Thượng Thủ Bất Khả Thuyết Bất Khả

Thuyết Vô Lượng Vô Biên Phật.

Nam-mô Diệu Pháp Thân Phật.

Nam-mô Chư Phật Sở Thuyết Diệu Pháp.

Nam-mô Bỉ Phật Tam Thập Nhị Tướng, Bát Thập Chủng Hảo Vô Lượng Vô Biên Công Đức.

Nam-mô Bỉ Phật Chủng Chủng Đạo Tràng Bồ-Đề Thọ, Chủng Chủng Hình Tượng, Chủng Chủng Diệu Pháp, Khứ Lai Tọa Ngọa Xứ.

Nam-mô Bỉ chư Phật bất thoái pháp luân Bồ-tát đại tăng, bất thoái Thanh văn tăng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già chủng chủng trạng mạo, tin Như Lai pháp luân, Như Lai chuyển pháp luân, bất khả tư nghị Bồ-tát Ma-ha-tát tất giai quy mạng.

Nam-mô Bỉ Phật thập lực, tứ vô sở úy, tứ vô ngại trí, giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến như thị đẳng, vô lượng, vô biên công đức như thị, hồi hướng thí nhất thiết chúng sinh, nguyện đắc Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Xá-lợi-phất quy mạng.

Nam-mô Thiện Nhãn kiếp trung na-do-tha Phật xuất thế.

Nam-mô Thiện Kiến kiếp trung thất thập nhị ức Phật xuất thế.

Nam-mô Phạm Tán Thán kiếp trung nhất vạn bát thiên Phật xuất thế.

Nam-mô Quá Khứ kiếp trung tam thập tam thiên Phật xuất thế.

Nam-mô Trang Nghiêm kiếp trung bát vạn tứ thiên Phật xuất thế.

Hãy quy kính vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

Thiện nam, thiện nữ nào muốn diệt trừ tất cả tội lỗi, phải tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới sạch, xưng danh hiệu và lễ bái chư Phật ấy. Nên bạch thế này: "Từ vô thủy, ở các thế giới, nghiệp thân miệng ý của con đã làm những việc bất thiện, cho đến phỉ báng kinh Phương đẳng, tạo ra tội ngũ nghịch…, nguyện đều được tiêu diệt."

Này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ nào muốn viên mãn hạnh Ba-la-mật, muốn hồi hướng Bồ-đề vô thượng, muốn viên mãn tất cả Ba-la-mật của các Bồ-tát, nên bạch thế này: "Con học theo chư Đại Bồ-tát trong quá khứ, vị lai, hiện tại, tu hạnh đại xả, phá ngực lấy tim ra bố thí cho chúng sinh như Bồ-tát Trí Thắng và vua Ca-thi…, xả bỏ vợ con bố thí cho người nghèo như Bồ-tát Bất Thoái và vua A-xí-la-na, vua Tu-đạt-noa, vua Trang Nghiêm…, vào đại ngục cứu khổ cho chúng sinh như Bồ-tát Đại Bi và Thiên tử Thiện Nhãn…, cứu chúng sinh hạnh ác như Bồ-tát Thiện Hạnh và

vua Thắng Hạnh…, xả bỏ mão báu trên đầu và lột da đầu để cho như Bồ-tát Thắng Thượng Thân và Thiên tử Bảo Kế…, xả bỏ mắt để bố thí như Bồ-tát Ái Tác và vua Nguyệt Quang…, xả bỏ tai mũi để bố thí như Bồ-tát Vô Oán, Thiên tử Thắng Khứ…, xả bỏ răng để bố thí như Bồ-tát Hoa Xỉ và voi chúa sáu ngà…, xả lưỡi để bố thí như Bồ-tát Bất Thoái và vua Thiện Diện…, xả bỏ tay để bố thí như Bồ-tát Thường Tinh Tấn và vua Kiên Ý…, xả bỏ máu không hối hận để bố thí như Bồ-tát Pháp Tác và Thiên tử Nguyệt Tư…, xả bỏ thịt và tủy để bố thí như Bồ-tát An Ẩn và vua Nhất Thiết Thí…, xả bỏ đại tràng, tiểu tràng, gan, phổi, tỳ, thận để bố thí như Bồ-tát Thiện Đức, vua Tự Viễn Ly Chư Ác…, xả bỏ tất cả các chi tiết lớn nhỏ trên thân để bố thí như Bồ-tát Pháp Tự Tại và Thiên tử Quang Thắng…, xả bỏ da ngoài để bố thí như Bồ-tát Thanh Tịnh Tạng và Thiên tử Kim Sắc, nai chúa Kim sắc…, xả bỏ ngón tay chân để bố thí như Bồ-tát Kiên Tinh Tấn và vua Kim Sắc…, xả bỏ móng tay chân để bố thí như Bồ-tát Bất Khả Tận, Thiên tử Cầu Thiện Pháp…, vì cầu pháp nên vào hố lửa lớn như Bồ-tát Tinh Tấn và vua Cầu Diệu Pháp Tinh Tấn…, vì cầu pháp nên bán thân mình, mổ tim, phá xương lấy tủy như Bồ-tát Tát-đà-ba-luân và vua Kim Kiên…, chịu tất cả khổ não như Bồ-tát Cầu Diệu Pháp, Đại vương Tốc Hạnh…, xả bỏ đất đai cả bốn thiên hạ và tất cả trang sức để bố thí như Bồ-tát Đắc Đại Thế, Thiên tử Thắng Công Đức Nguyệt…, xả thân để bố thí như Bồ-tát Ma-ha Tát-đỏa và vua Ma-ha Ba-la…, xả thân đem cho tất cả chúng sinh nghèo khổ và làm người phục vụ như vua Thi-tỳ…, nói tóm lại, đối với tất cả hạnh nguyện Ba-la-mật của các Bồ-tát trong quá khứ vị lai hiện tại, con đều làm thành tựu như vậy. Con đem tất cả các vòng hoa đẹp, hương thơm, các âm nhạc hay trong mười phương thế giới, tùy hỷ cúng dường Phật, Pháp, Tăng, hồi hướng phước đức này cho tất cả chúng sinh, nguyện nhờ vào phước đức này tất cả chúng sinh không bị đọa vào cảnh giới ác, nhờ vào phước đức này mà viên mãn tám vạn bốn ngàn hạnh Ba-la-mật, mau được thọ ký Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, mau được đại địa bất thoái, mau thành tựu Bồ-đề vô thượng.

Này Xá-lợi-phất! Hãy kính lễ chư Phật khắp mười phương.

Nam-mô Bất Động Phật.

Nam-mô Tận Thánh Phật.

Nam-mô Nhật Quang Phật.

Nam-mô Long Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Tự Tại Quang Minh Xưng Phật.

Nam-mô Thập Quang Phật.

Nam-mô Phổ Bảo Phật.
Nam-mô Xưng Tự Tại Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Xứng Phật.
Nam-mô Diễm Ý Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Trí Sơn Phật.
Nam-mô Nhân Quang Phật.
Nam-mô Sinh Thắng Phật.
Nam-mô Di-lưu Tạng Phật.
Nam-mô Trí Hải Phật.
Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Di-lưu Công Đức Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Trí Đức Phật.
Nam-mô Năng Dữ Vô Úy Phật.
Nam-mô Đại Tinh Tấn Thú Vương Phật.
Nam-mô Trí Thành Tựu Phật.
Nam-mô Vô Trệ Phật.
Nam-mô Địa Lực Trụ Trì Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Lực Mạng Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Diệt Ma Phật.
Nam-mô Bất Hại Pháp Vương Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Quán Công Đức Phật.
Nam-mô Trí Tần-bà Phật.
Nam-mô Tâm Tự Tại Phật.
Nam-mô A-tăng-già Lực Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Ti-hà Nan-đà Phật.
Nam-mô Giới Quang Phật.
Nam-mô Hiền Thượng Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Vương Phật.
Nam-mô Quán Công Đức Phật.

Nam-mô Trí Tần-bà Phật.
Nam-mô Vô Tận Trí Tạng Phật.
Nam-mô Bảo Vũ Đầu Phật.
Nam-mô Trí Ba-bà-la Phật.
Nam-mô Tỳ-ni Xứng Phật.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Bà-sư Phật.
Nam-mô Quang Diệm Phật.
Nam-mô Diệu Sơn Vương Phật.
Nam-mô Chuyển Pháp Luân Thắng Vương Phật.
Nam-mô Vô Cấu Mục Phật.
Nam-mô Trụ Trì Đại Bát-nhã Phật.
Nam-mô Bất Trụ Lực Tinh Tấn Vương Phật.
Nam-mô Tự Tại Thức Phật.
Nam-mô Quán Niệm Phật.
Nam-mô Phước Đức Lực Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Trí Ca-sa Vương Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Phật.
Nam-mô An Ẩn Chúng Sinh Vô Chướng Phật.
Nam-mô Trí Tập Phật.
Nam-mô Ma-ha Di-lưu Lực Tạng Phật.
Nam-mô Hư Không Quang Minh Phật.
Nam-mô A-già-lâu Công Đức Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Ly-si Công Đức Thanh Vương Phật.
Nam-mô Pháp Thí Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Thanh Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Hộ Môn Phật.
Nam-mô Tự Tại Lực Tinh Tấn Vương Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Thắng Vương Phật.
Nam-mô Thắng Nhất Thiết Tu-di Sơn Vương Phật.
Nam-mô La-đa-na Di-lưu Phật.
Nam-mô Bất Khả Đắc Động Pháp Phật.
Nam-mô La-đa-na Di-lưu Vương Phật.

Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Pháp Sa-la Vương Di-lưu Phật.
Nam-mô Thiện Hoa Vương Phật.
Nam-mô Trí Tập Công Đức Tụ Phật.
Nam-mô Trí Diễm Hoa Thọ Vương Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Tự Tại Phật.
Nam-mô Trụ Pháp Phân Xưng Phật.
Nam-mô Kim Thiên Giá-na Vương Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Ba-la Vi Nhiễu Phật.
Nam-mô Kiên Tâm Ý Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Thế Gian Đăng Phật.
Nam-mô Tùy Chúng Sinh Tâm Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Công Đức Diễm Hoa Phật.
Nam-mô Vô Biên Xưng Sa-la Tràng Phật.
Nam-mô Trí Hành Phật.
Nam-mô Quá Khứ Xứng Pháp Vũ Phật.
Nam-mô Lạc Oai Đức Đăng Phật.
Nam-mô Ly Chư Chướng Vô Úy Phật.
Nam-mô Trí Chiếu Thanh Phật.
Nam-mô Nhị Thành Tựu Phật.
Nam-mô Tập Diệu Hạnh Phật.
Nam-mô Lạc Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô A-tăng-kỳ Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Tọa Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Phóng Chiên-đàn Hoa Vương Phật.

Này Xá-lợi-phất! Tại chỗ ngồi này, bằng Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân không chướng ngại, ta thấy ở phương Đông có nhiều trăm Đức Phật, nhiều ngàn Đức Phật, nhiều trăm ngàn Đức Phật, nhiều trăm ngàn vạn Đức Phật, nhiều trăm ngàn ức Đức Phật, nhiều trăm ngàn vạn ức na-do-tha Đức Phật, vô lượng a-tăng-kỳ Phật, không thể nghĩ bàn Phật, không thể nghĩ lường Phật, với các danh hiệu, các họ, các thế giới, các quốc độ, các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thân cận, các Thiên, Long Dạ-xoa,

Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân… thân cận cúng dường, ta đều thấy rõ như thấy trái xoài trong bàn tay.

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh nào tin lời ta giảng nói, thọ trì đọc tụng danh hiệu của chư Phật ấy, nên tắm rửa sạch sẽ, mặc y phục mới, ngày ba thời, đêm ba thời, đứng dậy mặc áo bày vai phải, quỳ gối phải xuống đất, nhất tâm xưng danh hiệu Phật ấy, cúng dường lễ bái và bạch: "Con xin kính lễ chư Phật khắp mười phương mà Như Lai đã biết rõ."

Này Xá-lợi-phất! Chúng sinh nào cúng dường lễ bái như vậy thì được vô lượng phước đức. Ai muốn được quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, Chánh đẳng Chánh giác Vô thượng, thì nên lễ bái chư Phật mười phương, đều được tất cả. Lại thưa: "Các phước đức này chư Như Lai đều biết rõ, con đều hồi hướng đến Bồ-đề vô thượng."

Nam-mô Đông Phương Nhất Thiết Chư Phật.

Nam-mô Pháp Tự Tại Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Tu Hành Kiên Cố Tự Tại Phật.

Nam-mô Pháp Sơn Thắng Phật.

Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Lực Sĩ Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Tự Tại Đà-la-tập Phật.

Nam-mô Bảo Sơn Phật.

Nam-mô Thọ Đề Tạng Phật.

Nam-mô Vô Lượng Túc Xứng Phật.

Nam-mô Công Đức Lực Kiên Cố Vương Phật.

Nam-mô Tam Thế Pháp Giới Phật.

Nam-mô Nhân Thanh Tự Tại Tăng Trưởng Phật.

Nam-mô Diệu Thanh Hống Phật.

Nam-mô Thắng Nhất Thiết Thế Gian Phật.

Nam-mô Bảo Địa Long Vương Phật.

Nam-mô Pháp Tật Hống Thanh Phật.

Nam-mô Đa Cúng Dường Phật.

Nam-mô Hương Ba-đầu-ma Trạch Tự Tại Bảo Thành Phật.

Nam-mô Quang Luân Phật.

Nam-mô Bảo Liên Phật.

Nam-mô Công Đức Hoa Phật.

Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Tăng Trưởng Hỷ Phật.
Nam-mô Sư Tử Long Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Sa-la Tạng Sư Tử Bộ Hành Phật.
Nam-mô Quán Chư Pháp Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Trí Phật.
Nam-mô Thời Pháp Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Kiên Cố Tinh Tấn Ngôn Ngữ Phật.
Nam-mô Thanh Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Diễm Ma-ni Phật.
Nam-mô Sơn Quang Minh Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Vô Cấu Tạng Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Căn Phật.
Nam-mô Đa Trí Phật.
Nam-mô Năng Tác Trí Phật.
Nam-mô Quảng Trí Phật.
Nam-mô Lực Ý Phật.
Nam-mô Thắng Ý Phật.
Nam-mô Pháp Kiên Cố Hoan Hỷ Phật.
Nam-mô Đẳng Tu-di Diện Phật.
Nam-mô Quán Thành Tựu Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Tạng Phật.
Nam-mô Kiên Cố Hành Tự Tại Phật.
Nam-mô Tượng Tự Tại Phật.
Nam-mô Hiện Ma Nghiệp Tịnh Nghiệp Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Phật.
Nam-mô Trí Tinh Tấn Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Vô Ngại Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Thế Gian Tự Tại Phật.
Nam-mô Pháp Hành Quảng Ý Phật.
Nam-mô Phước Đức Thành Tựu Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thành Tựu Phật.

Nam-mô Thắng Thành Tựu Phật.
Nam-mô Long Quán Phật.
Nam-mô Tu-di Chiên-đàn Phật.
Nam-mô Tác Giới Vương Phật.
Nam-mô Tụ Tập Bảo Phật.
Nam-mô Long Vương Thanh Phật.
Nam-mô Đại Trí Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Cô Độc Tinh Tấn Phật.
Quy kính vô lượng, vô biên chư Phật như vậy.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 10

Nam-mô Bất Giảm Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bất Động Ni-tha Phật.
Nam-mô Bách Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tự Tại Chư Tướng Hảo Xứng Phật.
Nam-mô Tự Tại Nhân-đà-la Nguyệt Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Sơn Phật.
Nam-mô Pháp Giới Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Mãn Túc Nguyện Phật.
Nam-mô Đại Sư Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Sư Tử Bình Đẳng Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Tu Hành Tự Tại Kiên Cố Phật.
Nam-mô Lạc Pháp Tu Hành Phật.
Nam-mô Thắng Tuệ Phật.
Nam-mô Hải Bộ Phật.
Nam-mô Đại Như Tu Hành Phật.
Nam-mô Cao Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Tránh Trí Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Báo Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Đạo Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Thắng Tự Tại Thân Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Vô Trược Nghĩa Phật.

Nam-mô Thắng Ý Phật.
Nam-mô Nhân Nguyệt Phật.
Nam-mô Oai Đức Quang Phật.
Nam-mô Phổ Minh Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Khứ Phật.
Nam-mô Ma-lâu-đa Ái Phật.
Nam-mô Tịch Tâm Phật.
Nam-mô Đại Bộ Phật.
Nam-mô Khả Văn Thanh Phật.
Nam-mô Tích Công Đức Phật.
Nam-mô Ma-ni Hướng Phật.
Nam-mô Ái Chiếu Phật.
Nam-mô Danh Xưng Phật.
Nam-mô Tín Công Đức Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Trí Phật.
Nam-mô Bảo Công Đức Phật.
Nam-mô Diệu Tín Hương Phật.
Nam-mô Nhiệt Cố Phật.
Nam-mô Thắng Tiên Phật.
Nam-mô Bảo Trí Phật.
Nam-mô Cam Lồ Oai Đức Phật.
Nam-mô Tạng Tín Phật.
Nam-mô Nguyệt Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Long Bộ Phật.
Nam-mô Tín Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Ái Thật Ngữ Phật.
Nam-mô Ưu-ba-la Hương Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Tự Tại Phật.
Nam-mô Địch Thắng Phật.
Nam-mô Phổ Hạnh Phật.
Nam-mô Công Đức Thắng Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Sắc Nhật Phật.
Nam-mô Quá Chư Quá Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật.
Nam-mô Tàm Quý Trí Phật.
Nam-mô Công Đức Cúng Dường Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Thanh Phật.
Nam-mô Công Đức Khả Lạc Phật.
Nam-mô Trụ Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Diệu Hương Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Giới Phận Phật.
Nam-mô Hoa Trí Phật.
Nam-mô Ưu-đa-ma Ý Phật.
Nam-mô Bất Ám Ý Phật.
Nam-mô Sơn Tự Tại Tích Phật.
Nam-mô Tịch Vương Phật.
Nam-mô Giải Thoát Vương Phật.
Nam-mô A-ta-di-lưu Vương Phật.
Nam-mô Như Ý Lực Trạch Khứ Phật.
Nam-mô Tánh A-đề-giá Phật.
Nam-mô Thắng Viên Phật.
Nam-mô Bất Tán Thán Thế Gian Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Nhiễm Phật.
Nam-mô Bảo Tinh Tú Giải Thoát Vương Phật.
Nam-mô Bách Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Hành Tự Tại Phật.
Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô A-nan-đà Thanh Phật.
Nam-mô Trí Bộ Vương Phật.
Nam-mô Di-lưu Bình Đẳng Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Trí Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Thông Thọ Đề Phật.
Nam-mô Đa-ba-ni Thể Phật.

Nam-mô A-ni-già Đà-lộ-ma Thắng Phật.

Nam-mô Ưu-đa-la Thắng Pháp Phật.

Nam-mô Đại Trí Niệm Chuyển Phật.

Nam-mô Xà-già-đề Tự Tại Nhất Thiết Thế Gian Đảm Phật.

Nam-mô Kiến Vô Úy Phật.

Nam-mô Tự Tại Tác Phật.

Nam-mô Tự Tại Lượng Phật.

Này Xá-lợi-phất! Ta thấy vô lượng Đức Phật ở phương Nam với nhiều danh hiệu, nhiều họ, nhiều quốc độ. Các ông nên nhất tâm chí tâm quy kính.

Này Xá-lợi-phất! Nên quy kính vô lượng chư Phật ở phương Tây.

Nam-mô A-bà-la Diệm-bà-sư Hoa Phật.

Nam-mô Ma-nậu-sa Khẩu Thanh Khứ Phật.

Nam-mô Trí Thắng Tăng Trưởng Xưng Phật.

Nam-mô Sa-mạn Đa-ba-thi Phật.

Nam-mô Ca-la-tỳ-la Diễm Hoa Quang Phật.

Nam-mô Pháp Hành Đăng Phật.

Nam-mô Vô Đẳng Thắng Phật.

Nam-mô Trí Phấn Tấn Danh Xưng Vương Phật.

Nam-mô Phạm Âm Phấn Tấn Diệu Cổ Thanh Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thi-lợi Tạng Nhãn Phật.

Nam-mô A-tăng-già Ý Diễm Phật.

Nam-mô Thiên Nguyệt Quang Minh Tạng Phật.

Nam-mô Lạc Pháp Hành Phật.

Nam-mô Ma-ni-bà-đà Quang Phật.

Nam-mô Sư Tử Quảng Nhãn Phật.

Nam-mô Thập Lực Sinh Thắng Phật.

Nam-mô Trí Tác Phật.

Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Hàng Phục Nhất Thiết Chư Oán Phật.

Nam-mô Đại Thắng Khởi Pháp Phật.

Nam-mô A-vô-hà Kiến Phật.

Nam-mô Vô Biên Mạng Phật.

Nam-mô Quán Pháp Trí Phật.

Nam-mô Vô Ngại Tinh Tấn Nhật Thiện Tư Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Bất-lợi-tha Ý Phật.
Nam-mô Vô Biên Kiến Phật.
Nam-mô Trí Kiến Pháp Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thiện Căn Chủng Tử Phật.
Nam-mô Ưu-đa Trí Thắng Phát Hạnh Công Đức Phật.
Nam-mô Trí Hương Thắng Phật.
Nam-mô Trí Thượng Thi-khí Vương Phật.
Nam-mô Phước Đức Thắng Trí Khứ Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Pháp Hoa Hống Vương Phật.
Nam-mô Pháp Thanh Tịnh Thắng Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Di-lưu Thắng Phật.
Nam-mô Năng Khai Pháp Môn Phật.
Nam-mô Tỳ-lô-xá-na Pháp Hải Hương Vương Phật.
Nam-mô Lực Vương Thiện Trụ Pháp Vương Phật.
Nam-mô Thắng Lực Tán Nhất Thiết Ác Vương Phật.
Nam-mô Kiến Vô Biên Lạc Phật.
Nam-mô Thiện Hóa Công Đức Diễm Hoa Vương Phật.
Nam-mô Kiến Bỉ Ngạn Phật.
Nam-mô Thiện Hóa Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Kiến Lạc Xứ Phật.
Nam-mô Ni-câu-luật Vương Thắng Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Đại Lực Trí Tuệ Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Pháp Thọ Đề Phật.
Nam-mô Kiên Cố Cái Thành Tựu Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Chủng Trí Tư Sinh Thắng Phật.
Nam-mô Nhập Trí Thắng Tự Tại Sơn Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Đắc Tự Tại Hữu Kiều Lương Thắng Phật.
Nam-mô Tận Hợp Thắng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Giới Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tán-mạn-trí-đa Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Nhất Vương Phật.

Nam-mô Đại Đa Nhân An Ẩn Phật.
Nam-mô Nhị Thắng Thanh Công Đức Phật.
Nam-mô Viên Kiên Phật.
Nam-mô Lực Sĩ Phật.
Nam-mô Bảo Châu Ma-ni Hỏa Phật.
Nam-mô Đại Hải Di-lưu Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bất Trụ Phật.
Nam-mô Bất Không Công Đức Phật.
Nam-mô Sơ Viễn Ly Bất Trược Vương Phật.
Nam-mô Hư Không Hạnh Phật.
Nam-mô Vô Ngại Xưng Phật.
Nam-mô Thanh Sơn Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Khởi Tam-muội Xưng Phật.
Nam-mô Chư Thiên Phạm Vương Kê-đâu Phật.
Nam-mô Thị Vô Nghĩa Vương Phật.
Nam-mô Hộ Cấu Vương Phật.
Nam-mô Chiếu Công Đức Phật.
Nam-mô Tự Tại Nhãn Phật.
Nam-mô Trí Tịch Thành Tựu Tánh Phật.
Nam-mô Vô Chướng Trí Thành Tựu Phật.
Nam-mô Thuyết Quyết Định Nghĩa Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Pháp Đăng Diệu Xứng Phật.
Nam-mô Nhị Bảo Pháp Đăng Phật.
Nam-mô Đại Diễm Tạng Phật.
Nam-mô Tự Sư Tử Thượng Thân Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Trí Bảo Nhân Duyên Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Phục Chư Căn Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Thiện Hương Tùy Hương Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Pháp Nguyệt Phật.
Nam-mô Quảng Cứu Phật.
Nam-mô Giới Công Đức Phật.
Nam-mô Thường Cảnh Phật.

Nam-mô Tùy Thuận Xưng Phật.

Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.

Nam-mô Như Ý Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Kim Tạng Phật.

Nam-mô Trách Tham Phật.

Nam-mô Tư Diệu Nghĩa Kiên Cố Nguyện Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Đức Luân Quang Phật.

Nam-mô Pháp Hống Trí Minh Phật.

Nam-mô Cam Lồ Quang Phật.

Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Thắng Phước Điền Phật.

Nam-mô Thiện Quyết Định Chư Pháp Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Thiện Quyết Định Phật.

Nam-mô Pháp Trang Nghiêm Phật.

Xá-lợi-Phất! Phương Tây có vô lượng, vô biên chư Phật như vậy, ông hãy chí tâm quy kính.

Này Xá-lợi-Phất! Ông hãy nhất tâm quy kính chư Phật ở phương Bắc.

Nam-mô Thắng Tạng Phật.

Nam-mô Tự Tại Tạng Phật.

Nam-mô Vô Biên Hoa Long Nhất Câu-tô-ma Sinh Phật.

Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Định Chư Ma Phật.

Nam-mô Pháp Tượng Phật.

Nam-mô Công Đức Thắng Phật.

Nam-mô Sơn Phong Quang Phật.

Nam-mô Pháp Vương Phật.

Nam-mô Phổ Cung Kính Đăng Phật.

Nam-mô Địa Thắng Phật.

Nam-mô Thành Tựu Như Lai Tịch Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Bảo Thành Tựu Tịch Phật.

Nam-mô Đà-la-ni Văn Cú Quyết Định Nghĩa Phật.

Nam-mô Nhẫn Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Xưng Phật.

Nam-mô Tam Thế Trí Chuyển Tự Tại Phật.
Nam-mô Thắng Quy Y Công Đức Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Ma-ni Quang Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Bảo Thành Tựu Tịch Phật.
Nam-mô Phật Công Đức Thắng Phật.
Nam-mô Vô Dư Chứng Phật.
Nam-mô Đắc Phật Nhãn Phật.
Nam-mô Tùy Quá Khứ Phật Phật.
Nam-mô Đại Từ Thành Tựu Bi Thắng Phật.
Nam-mô Trụ Trì Sư Tử Trí Phật.
Nam-mô Vô Chúng Sinh Trụ Thật Tế Vương Phật.
Nam-mô Tự Gia Pháp Bất Đắc Thành Tựu Phật.
Nam-mô Đại Trí Trang Nghiêm Thân Phật.
Nam-mô Trí Xưng Phật.
Nam-mô Phật Pháp Thủ Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Đức Phật.
Nam-mô Quá Nhất Thiết Pháp Gian Phật.
Nam-mô Tự Tại Nhân-đà-la Phật.
Nam-mô Mãn Túc Ý Phật.
Nam-mô Đại Lưu Ly Phật.
Nam-mô Bồ-đề Quang Minh Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Pháp Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Chân Chiên-đàn Bất Không Vương Phật.
Nam-mô Bất Nhiễm Ba-đầu-ma Tràng Phật.
Nam-mô Pháp Tài Thanh Vương Phật.
Nam-mô Trạch Pháp Thiện Tri Xưng Phật.
Nam-mô Trí Man Kiếp Phật.
Nam-mô Phật Nhãn Thanh Tịnh Phân-đà-lợi Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Xưng Phật.
Nam-mô Đoạn Vô Biên Nghi Phật.
Nam-mô Chúng Sinh Phương Tiện Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Giác Phấn Tấn Vô Ngại Tư Duy Phật.

Nam-mô Pháp Hạnh Địa Hạnh Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Phổ Chúng Sinh Giới Quảng Phật.
Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Lực Kiên Ý Phật.
Nam-mô Thiên Vương Tự Tại Bảo Hợp Vương Phật.
Nam-mô Như Thật Tu Hành Tạng Phật.
Nam-mô Năng Sinh Nhất Thiết Hoan Hỷ Nguyệt Kiến Phật.
Nam-mô Đại Tấn Giác Tấn Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Ma-ni Thanh Vương Hống Phật.
Nam-mô Vô Quán Vương Phật.
Nam-mô Bất Thoái Liễu Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Phật Quốc Độ Trang Nghiêm Thân Phật.
Nam-mô Trí Căn Bản Hoa Tràng Phật.
Nam-mô Hoa Thân Vô Ngại Xưng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Long Ma-ni Tạng Phật.
Nam-mô Pháp Thanh Tự Tại Phật.
Nam-mô Pháp Cam Lồ Sa-lê-la Phật.
Nam-mô Vô Biên Bảo Phước Đức Tạng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Hoa Hạnh Phật.
Nam-mô Đại Pháp Vương Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Tận Vô Tận Tạng Phật.
Nam-mô Hoa Sơn Tạng Phật.
Nam-mô Trí Hư Không Sơn Phật.
Nam-mô Trí Lực Bất Khả Phá Hoại Phật.
Nam-mô Vô Ngại Kiên Cố Tùy Thuận Trí Phật.
Nam-mô Vô Biên Đại Hải Tạng Phật.
Nam-mô Trí Vương Vô Tận Xưng Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Tâm Ý Vương Phật.
Nam-mô Tự Tánh Thanh Tịnh Trí Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Pháp Vương Phật.
Nam-mô Thắng Hạnh Phật.
Nam-mô Kim Cang Kiến Phật.
Nam-mô Pháp Mãn Túc Tùy Hương Kiến Phật.
Nam-mô Long Nguyệt Phật.

Nam-mô Nhân-đà-la-vi Phật.
Nam-mô Vô Ngại Vương Phật.
Nam-mô Bảo Nhân-đà-la Luân Vương Phật.
Nam-mô Năng Sinh Nhất Thiết Chúng Sinh Kính Xưng Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Quang Minh Luân Vương Phật.
Nam-mô Năng Đoạn Nhất Thiết Chúng Sinh Nghi Phật.
Nam-mô Trí Bảo Pháp Kiến Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Ba-la Phật.
Nam-mô Vô Cấu Kế Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Sơn Lực Nguyệt Tạng Phật.
Nam-mô Tâm Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Kiên Cố Vô Úy Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Kiên Cố Dũng Mãnh Bảo Phật.
Nam-mô Kiên Cố Tâm Thiện Trụ Vương Phật.
Nam-mô Năng Phá Ám Ế Vương Phật.
Nam-mô Thắng Trượng Phu Phân-đà-lợi Phật.
Nam-mô Bách Thánh Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Diệu Liên Hoa Tạng Phật.
Nam-mô Kiến Bình Đẳng Pháp Thân Phật.
Nam-mô Chúng Sinh Nguyệt Phật.
Nam-mô Sư Tử Khứ Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Kiến Ái Phật.
Nam-mô Đại Thủ Phật.
Nam-mô Thắng Thủ Phật.
Nam-mô Lạc Thanh Phật.
Nam-mô Kiến Bảo Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Sư Tử Tuệ Phật.
Nam-mô Đức Thanh Phật.

Nam-mô Tu-lâu-tỳ Hương Phật.
Nam-mô Điện Đăng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật.
Nam-mô Đại Quang Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Vô Ngại Phật.
Nam-mô Vô Biên Thế Lực Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Ái Oai Đức Phật.
Nam-mô Tán Nghi Phật.
Nam-mô Công Đức Đăng Phật.
Nam-mô Bất Tạng Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Biên Tạng Phật.
Nam-mô Quang Minh Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Quảng Xưng Phật.
Nam-mô Viễn Ly Tràng Phật.
Nam-mô Tăng Trưởng Thánh Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Phật.
Nam-mô Oai Đức Tụ Phật.
Nam-mô Kiên Cố Bộ Phật.
Nam-mô Ma-nậu-xa Xưng Phật.
Nam-mô Vô Biên Sắc Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Bất Động Bộ Phật.
Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Đại Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Oai Đức Tụ Quang Minh Phật.
Nam-mô Trụ Trí Phật.
Nam-mô Kim Kiên Phật.
Nam-mô Ái Giải Thoát Phật.

Nam-mô Ái Vô Úy Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tạng Phật.
Nam-mô Phổ Quán Sát Phật.
Nam-mô Đại Tu Hành Phật.
Nam-mô Tế Oai Đức Phật.
Nam-mô Thập Phương Cung Kính Phật.
Nam-mô Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Trùng Thuyết Phật.
Nam-mô Quang Minh Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Cam Lồ Bộ Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Xưng Phật.
Nam-mô Khứ Căn Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Vô Ngại Luân Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thanh Phật.
Nam-mô Chúng Sinh Khả Kính Phật.
Nam-mô Như Ý Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Biên Sắc Phật.
Nam-mô Đại Lực Phật.
Nam-mô Khoái Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Quán Phật.
Nam-mô Phấn Tấn Đức Phật.
Nam-mô Diệu Sắc Phật.
Nam-mô Xứng Ý Phật.
Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Cao Quang Minh Phật.
Nam-mô Giải Thoát Bộ Phật.
Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tất Cánh Trí Phật.
Nam-mô Sinh Kê-đâu Phật.

Nam-mô Bất Động Trí Phật.
Nam-mô Hành Ý Phật.
Nam-mô Diệu Sắc Phật.
Nam-mô Thật Sắc Phật.
Nam-mô Hỏa Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Công Đức Hoa Phật.
Nam-mô Tư Duy Thế Gian Phật.
Nam-mô Đại Cao Quang Phật.
Nam-mô Vô Thí Dụ Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Giác Phật.
Nam-mô Nguyệt Trọng Phật.
Nam-mô Nguyệt Đăng Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật.
Nam-mô Thiên Thành Phật.
Nam-mô Tâm Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật.
Nam-mô Thường Trạch Trí Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Khả Lạc Ý Trí Quang Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Phật.
Nam-mô Tự Tại Quang Phật.
Nam-mô Tịnh Nghiêm Thân Phật.
Nam-mô Vô Trược Nghĩa Phật.
Nam-mô Ứng Oai Đức Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Trí Phật.
Nam-mô Đắc Đại Thanh Phật.
Nam-mô Bà-tẩu-đà Thanh Phật.
Nam-mô Uất-đa Quang Phật.
Nam-mô Quyết Định Tư Duy Phật.

Nam-mô Tát-giá-bà-nậu Phật.
Nam-mô Minh Ám Quang Minh Phật.
Nam-mô Tỳ-phất-ba Oai Đức Phật.
Nam-mô Ưu-đa-la-ma Tra Phật.
Nam-mô Dạ Hợp Kê-đâu Phật.
Nam-mô Công Đức Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Pháp Đăng Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Tiên Hà Ba-đề Ái Diện Phật.
Nam-mô Tâm Hà Bộ Khứ Phật.
Nam-mô Tư Duy Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Sa-già-la Trí Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật.
Nam-mô Cái Tiên Phật.
Nam-mô Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Tu-lợi-da Quang Phật.
Nam-mô Bồ-đề Vị Phật.
Nam-mô Tịch Chư Căn Phật.
Nam-mô Bà-nậu Quang Phật.
Nam-mô Phân-đà-lợi Quang Phật.
Nam-mô Di-lưu Quang Phật.
Nam-mô Chiên-đà Diện Phật.
Nam-mô Sa-lợi-trà-khứ Phật.
Nam-mô Chư Phương Nhãn Phật.
Nam-mô Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Thi-la Ba-tán-na Phật.
Nam-mô A-nan-đà Trí Phật.
Nam-mô A-nan-đà Sắc Phật.
Nam-mô Địa-trà Tỳ-lê-da Phật.
Nam-mô Đề-bà-di-đa Phật.
Nam-mô Sa-mạn-đa Trí Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Quang Phật.
Nam-mô Ma-nậu-xá Oai Đức Phật.

Nam-mô Thiện Phân-nhã-đề-tha Phật.
Nam-mô Xưng Thánh Phật.
Nam-mô Xứng Tràng Phật.
Nam-mô Luân Diện Phật.
Nam-mô Phổ Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Ma-ha Đề-xà Phật.
Nam-mô A-la-ha Ứng Phật.
Nam-mô Ưu-đa-na Thắng Phật.
Nam-mô Tất-đạt-tha Tư Duy Phật.
Nam-mô Ái Cúng Dường Phật.
Nam-mô Tam-mạn-đa Hộ Phật.
Nam-mô Ni-di Phật.
Nam-mô Tín Bồ-đề Phật.
Nam-mô Phá Ý Phật.
Nam-mô Xuất Trí Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Chất-đa-la-bà-nậu Phật.
Nam-mô Di-hà Thanh Phật.
Nam-mô Đại Diễm Kiền-đà Phật.
Nam-mô Thanh Câu-tra Phật.
Nam-mô A-thư-ca Ái Phật.
Nam-mô Thiên Quốc Độ Phật.
Nam-mô Sư Tử Nan-đề Câu-sa Phật.
Nam-mô A-nan-đà Ba-phả Phật.
Nam-mô Ái Kiến Phật.
Nam-mô Ba-đề-ba Vương Phật.
Nam-mô Thắng Kê-đâu Phật.
Nam-mô Phương Văn Thanh Phật.
Nam-mô Ái Nhãn Phật.
Nam-mô Chiên-đà Kê-đâu Phật.
Nam-mô A-bà-dạ Đạt-đa Phật.
Nam-mô Na-sát-đa Vương Phật.
Nam-mô Tô-ma-đề-bà Phật.

Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô Chân Thanh Phật.
Nam-mô Thuyết Ái Phật.
Nam-mô Xưng Ưu-đa-la Phật.
Nam-mô Ma-đầu-la Quang Minh Phật.
Nam-mô Tu Pháp Thanh Phật.
Nam-mô Chất-đa Ý Phật.
Nam-mô Bà-tẩu-đà Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Tịch Sân Phật.
Nam-mô Phá Ý Phật.
Nam-mô Túc Vương Phật.
Nam-mô Tỳ-già-đà Ý Phật.
Nam-mô Thắng Ưu-đa-ma Phật.
Nam-mô Ba-tát-na Trí Phật.
Nam-mô Từ Thắng Chủng Chủng Quang Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Kiến Nguyệt Phật.
Nam-mô Hàng Phục Chư Ma Oai Đức Phật.
Nam-mô Ma-ha La-tha Phật.
Nam-mô Tâm Hà Bộ Khứ Phật.
Nam-mô Lạc Quang Phật.
Nam-mô Phổ Hộ Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Ý Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật.
Nam-mô Hương Sơn Phật.
Nam-mô Ma-ni Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Thành Tựu Quang Phật.
Nam-mô Kiến Ái Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Sa-mạn-đa Kiến Phật.

Nam-mô Sư Tử Tràng Phật.
Nam-mô Phổ Hành Phật.
Nam-mô Đại Bộ Phật.
Nam-mô A-la-tần-đầu Ba-đầu-ma Nhãn Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô A-di-đa Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô A-nan-đa Lâu-ba Phật.
Nam-mô Cái Thiên Phật.
Nam-mô La-đa-na Quang Phật.
Nam-mô Sa-la Thê-la-đa Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Thân Vị Phật.
Nam-mô Bà-kỳ-la-sa Phật.
Nam-mô Tu-lợi-da Na-na Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật.
Nam-mô Sa-hà-khứ Phật.
Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Lô-hà-già Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Công Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Tạng Phật.
Nam-mô Pháp Minh Phật.
Nam-mô Ma-lâu-đa Ái Phật.
Nam-mô A-bà-da Ái Phật.
Nam-mô Tuệ Tràng Phật.
Nam-mô Oai Đức Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Đức Phật.
Nam-mô Cầu-na Bà-tẩu Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô An Lạc Phật.
Nam-mô Xứng Kê-đâu Phật.
Nam-mô Quang Minh Hống Phật.
Nam-mô Phổ Công Đức Phật.
Nam-mô Thắng Kê-đâu Phật.

Nam-mô Na-la-diên Phật.
Nam-mô Bảo Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Phổ Tâm Phật.
Nam-mô Thiện Tâm Ý Phật.
Nam-mô Thiện Ý Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Oai Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Tý Phật.
Nam-mô Quang Minh Ý Phật.
Nam-mô Na-la-diên Thiên Phật.
Nam-mô Tát-giá Kê-đâu Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật.
Nam-mô A-di-đa Thiên Phật.
Nam-mô Đại Tuệ Đức Phật.
Nam-mô Đại Tràng Phật.
Nam-mô Quang Minh Nhật Phật.
Nam-mô Pháp Thủy Phật.
Nam-mô Thiện Pháp Phật.
Nam-mô Chiên-đà Bà-nậu Phật.
Nam-mô Am-ma-la Thắng Phật.
Nam-mô Giải Thoát Quán Phật.
Nam-mô La-đa-na Quang Phật.
Nam-mô Vô-la Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Tâm Trạch Phật.
Nam-mô Thành Tựu Quang Phật.
Nam-mô Cam Lồ Nhãn Phật.
Nam-mô Xứng Ái Phật.
Nam-mô Thiện Hộ Phật.
Nam-mô Thiên Tín Phật.
Nam-mô Thiện Lượng Bộ Phật.
Nam-mô Đề-bà-la-đa Phật.
Nam-mô Thâm Trí Phật.
Nam-mô Tư-na Bộ Phật.
Nam-mô Chiên-đà Bạt-đà Phật.

Nam-mô Đề-xà Tích Phật.
Nam-mô Đại Thắng Phật.
Nam-mô Đại Bộ Phật.
Nam-mô Xà-na Thiên Phật.
Nam-mô Tất-đạt-tha Ý Phật.
Nam-mô Chất-đa Ái Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Tín-đề-xá-na Phật.
Nam-mô Trí Quang Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma-đề-xà Phật.
Nam-mô Đề-xà-la-thi Phật.
Nam-mô Như Ý Quang Phật.
Nam-mô Vô Biên Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Lô-giá-na Xứng Phật.
Nam-mô Bảo Kê-đâu Phật.
Nam-mô Đô-già-đề-xà Phật.
Nam-mô Nhật Kê-đâu Phật.
Nam-mô Ma-ha Di-lưu Phật.
Nam-mô Ma-ha Phức Hà Phật.
Nam-mô Thế Gian Đắc Danh Phật.
Nam-mô Đô-già Đức Phật.
Nam-mô Ưu-đa-ma Xứng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Bộ Phật.
Nam-mô Đề-bà Ma-hê-đa Phật.
Nam-mô Thật Trí Phật.
Nam-mô A-na-tỳ-phù-đa Xưng Phật.
Nam-mô Kim Quang Phật.
Nam-mô Đại Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Hành Ý Phật.
Nam-mô Tỳ-ca-ma Phật.
Nam-mô Vô Ngại Quang Phật.

Nam-mô Tỳ-ma-đề Xà-ha Phật.
Nam-mô Ma-ha Bạt-đa Phật.
Nam-mô Thiên Thanh Phật.
Nam-mô Bất Trước Bộ Phật.
Nam-mô Thiên Đạo Phật.
Nam-mô Tuần-đà-la Nan-đà Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Năng Hiện Phật.
Nam-mô Thiên Ái Phật.
Nam-mô Giải Thoát Quang Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Cầu-na-ca-la Phật.
Nam-mô Trí Thuyết Phật.
Nam-mô Bồ-đề Quang Phật.
Nam-mô Sa-già-la Phật.
Nam-mô Bồ-đề Nan-đề Phật.
Nam-mô Ha-đề-bà Phật.
Nam-mô Thâm Trí Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Đại Ba-na-na Phật.
Nam-mô Tâm Ý Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Bất Thát Tư Duy Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Tọa Xưng Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Thiên Quang Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Hạnh Phật.
Nam-mô Ái Công Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Ý Phật.
Nam-mô Tín Bà-tẩu-na-la Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.

Nam-mô Khoái Quang Minh Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Bà-nậu Phật.
Nam-mô Nguyệt Ái Phật.
Nam-mô Tô-ma-ngải-đa Phật.
Nam-mô Phổ Quán Phật.
Nam-mô Bất Nhiễm Phật.
Nam-mô Xứng Quang Thắng Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Na-già Thiên Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Phật.
Nam-mô Công Đức Trí Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Ái Thế Gian Phật.
Nam-mô Cam Lồ Quang Phật.
Nam-mô Địa Quang Phật.
Nam-mô Tác Công Đức Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Cầu-na-bà-hầu Phật.
Nam-mô Pháp Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Giải Thoát Nhật Phật.
Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Xưng Phật.
Nam-mô Thiện Trí Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Sư Tử Đà-na Phật.
Nam-mô Công Đức Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Diệu Thiên Phật.
Nam-mô Quán Hạnh Phật.
Nam-mô Thiên Đề Tra Phật.

Nam-mô Điện Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Ái Phật.
Nam-mô Sơn Tràng Phật.
Nam-mô Hoa Quang Phật.
Nam-mô Thắng Ý Phật.
Nam-mô Hương Sơn Phật.
Nam-mô Phước Đức Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thắng Ý Phật.
Nam-mô Tín Thánh Phật.
Nam-mô Bảo Châu Phật.
Nam-mô Diệu Oai Đức Phật.
Nam-mô Tối Hậu Kiến Phật.
Nam-mô Ái Hành Phật.
Nam-mô Diệu Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Công Đức Tạng Thắng Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Kiến Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Trí Hành Phật.
Nam-mô Bất Mậu Bộ Phật.
Nam-mô Thánh Nhãn Phật.
Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật.
Nam-mô Đại Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Thành Tựu Quang Minh Phật.
Nam-mô Tự Nghiệp Phật.
Nam-mô Chiếu Xưng Quang Minh Phật.
Nam-mô Quang Minh Hành Phật.
Nam-mô Ái Tự Tại Phật.
Nam-mô Nguyệt Hiền Phật.
Nam-mô Thắng Hống Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Soạn Trạch Nhiếp Thủ Phật.

Nam-mô Tướng Vương Phật.
Nam-mô Ly Nhiệt Phật.
Nam-mô Thánh Đức Phật.
Nam-mô Pháp Cao Phật.
Nam-mô Cam Lồ Công Đức Phật.
Nam-mô Vô Ngại Xưng Phật.
Nam-mô Cam Lồ Hương Phật.
Nam-mô Xả Quang Minh Phật.
Nam-mô Hống Thanh Phật.
Nam-mô Vô Úy Nhật Phật.
Nam-mô Đắc Vô Úy Phật.
Nam-mô Ái Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Bất Mậu Phật.
Nam-mô Hư Không Quang Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Thiên Phật.
Nam-mô Tín Như Ý Phật.
Nam-mô Thiên Cái Phật.
Nam-mô Long Quang Phật.
Nam-mô Diệu Bộ Phật.
Nam-mô Pháp Oai Đức Phật.
Nam-mô Đoạn Chư Hữu Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Diện Phật.
Nam-mô Diệu Sắc Phật.
Nam-mô Phổ Nhãn Phật.
Nam-mô Công Đức Quang Phật.
Nam-mô Thắng Nguyệt Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Đức Phật.
Nam-mô Vân Hà Kê-đâu Phật.
Nam-mô Chúng Sinh Tự Tại Kiếp Phật.
Nam-mô Dữ Vô Úy Thân Phật.
Nam-mô Nhiếp Thủ Chúng Sinh Ý Phật.
Nam-mô Hàng Phục Chư Oán Phật.
Nam-mô Nhiếp Thủ Quang Minh Phật.

Nam-mô Thắng Sơn Phật.
Nam-mô Nhất Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Na-la-diên Bộ Phật.
Nam-mô Sư Tử Bộ Phật.
Nam-mô Ái Giới Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Tín Danh Xưng Phật.
Nam-mô Tất Cánh Trí Phật.
Nam-mô Ly Si Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Phật.
Nam-mô Năng Tư Duy Nhẫn Phật.
Nam-mô Pháp Cái Phật.
Nam-mô Bất Động Nhân Phật.
Nam-mô Thiên Hoa Phật.
Nam-mô Thiên Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Phổ Oai Đức Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Đại Chúng Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Tư Duy Nghĩa Phật.
Nam-mô Tướng Vương Phật.
Nam-mô Hoa Diện Phật.
Nam-mô Tư Duy Danh Xưng Phật.
Nam-mô Thọ Tràng Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Tín Đại Chúng Phật.
Nam-mô Thiện Hương Phật.
Nam-mô Trí Tuệ Tán Thán Phật.
Nam-mô Công Đức Lương Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Hải Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Phật Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Thắng Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Ái Nhất Thiết Phật.
Nam-mô Viễn Ly Chư Nghi Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Thắng Nghĩa Phật.
Nam-mô Đại Sơn Phật.
Nam-mô Hàng Phục Thánh Tín Phật.
Nam-mô Hàng Phục Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Thú Bồ-đề Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Đại Thế Lực Phật.
Nam-mô Lạc Sư Tử Phật.
Nam-mô Phổ Bảo Mãn Túc Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thế Gian Ái Phật.
Nam-mô Kim Cang Luân Phật.
Nam-mô Quá Hỏa Phật.
Nam-mô Đại Tướng Phật.
Nam-mô Chúng Sinh Nguyệt Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Nhật Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Nghiêm Phật.
Nam-mô Đoạn Chư Hữu Ý Hương Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Hạnh Phật.
Nam-mô Nhiếp Thọ Xứng Phật.
Nam-mô Phạm Thiên Cúng Dường Phật.
Nam-mô Đại Hống Phật.
Nam-mô Vô Lượng Vô Biên Nguyện Phật.
Nam-mô Thế Gian Quang Minh Phật.
Nam-mô Khả Kiến Nhẫn Phật.
Nam-mô Đại Hoa Phật.
Nam-mô Tu Hạnh Thân Phật.
Nam-mô Chư Căn Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Bà-tẩu Đạt-đa Phật.

Nam-mô Nguyệt Hiền Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Thanh Phật.
Nam-mô Quyết Định Sắc Phật.
Nam-mô Phương Tiện Tu Phật.
Nam-mô Tín Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Thắng Báo Phật.
Nam-mô Hiền Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Kham Thọ Khí Thanh Phật.
Nam-mô Tàm Quý Hiền Phật.
Nam-mô Thắng Ái Phật.
Nam-mô Phổ Hạnh Phật.
Nam-mô Phổ Trí Phật.
Nam-mô Đại Uy Lực Phật.
Nam-mô Nguyệt Kê-đâu Phật.
Nam-mô Kiên Cố Hạnh Phật.
Nam-mô Thiên Cúng Dường Phật.
Nam-mô Kính Phổ Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Công Đức Phật.
Nam-mô Thắng Diệu Xưng Phật.
Nam-mô Kiên Cố Sa-lê-la Phật.
Nam-mô Cam Lồ Quang Phật.
Nam-mô Đại Quý Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Đại Lực Phật.
Nam-mô Đại Bộ Phật.
Nam-mô Tín Cam Lồ Phật.
Nam-mô Đạo Bộ Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Tâm Phật.
Nam-mô Thắng Ý Phật.
Nam-mô Bà-lâu-na Bộ Phật.
Nam-mô Đại Tu Hành Phật.
Nam-mô Oai Đức Quang Phật.
Nam-mô Tịnh Trí Phật.

Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Đức Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Bồ-đề Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Hàng Phục Oán Phật.
Nam-mô Vô Cấu Trược Nghĩa Phật.
Nam-mô Thắng Khứ Phật.
Nam-mô Diệu Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Phật.
Nam-mô Ma-ni Nguyệt Phật.
Nam-mô Ái Nhãn Phật.
Nam-mô Thắng Danh Phật.
Nam-mô Bồ-đề Trí Phật.
Nam-mô Bảo Công Đức Phật.
Nam-mô Thiên Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Tiên Phật.
Nam-mô Thật Phật Trí Phật.
Nam-mô Cam Lồ Oai Đức Phật.
Nam-mô Năng Tư Duy Phật.
Nam-mô Long Bộ Phật.
Nam-mô Tín Trí Phật.
Nam-mô Thật Ái Phật.
Nam-mô Liên Hoa Hương Phật.
Nam-mô Thắng Tướng Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Nhật Phật.
Nam-mô Quảng Địa Phật.
Nam-mô Cam Lồ Nhãn Phật.
Nam-mô Tàm Quý Trí Phật.
Nam-mô Sơn Vương Tự Tại Tích Phật.

Nam-mô Hy Thắng Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Gian Thác Thanh Phật.
Nam-mô Tín Tu Hành Phật.
Nam-mô Xả Ưu Não Phật.
Nam-mô Chư Thế Gian Trí Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Tín Thắng Phật.
Nam-mô Thế Lực Xưng Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Quá Chư Nghi Phật.
Nam-mô Tỳ-la-na Vương Phật.
Nam-mô Tân Hoa Phật.
Nam-mô Thắng Hoa Phật.
Nam-mô Xả Tránh Phật.
Nam-mô Đại Trưởng Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô Ái Khứ Phật.
Nam-mô Cam Lồ Bộ Phật.
Nam-mô Nhật Tụ Phật.
Nam-mô Nguyệt Thanh Phật.
Nam-mô Kiến Thiên Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật.
Nam-mô Thu Nhật Phật.
Nam-mô Giải Hoa Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Vũ Cam Lồ Phật.
Nam-mô Thiện Thiên Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Ái Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Ái Cam Lồ Phật.
Nam-mô Cam Lồ Xứng Phật.
Nam-mô Pháp Hoa Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Thế Gian Tôn Trọng Phật.
Nam-mô Cao Ý Phật.
Nam-mô Cao Sơn Phật.
Nam-mô Cam Lồ Oai Đức Quang Minh Phật.
Nam-mô Bồ-đề Oai Đức Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Tâm Phật.
Nam-mô Năng Tác Nhân Hàng Phục Oán Phật.
Nam-mô Hương Sơn Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tinh Tú Phật.
Nam-mô Đại Xưng Phật.
Nam-mô An Ẩn Tư Duy Phật.
Nam-mô Bồ-đề Hoa Phật.
Nam-mô Am-ma-la Cúng Dường Phật.
Nam-mô Ma-ni Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Độ Thế Gian Phật.
Nam-mô Thắng Thành Phật.
Nam-mô Pháp Tinh Tú Phật.
Nam-mô Đại Thắng Phật.
Nam-mô Tùy Ý Quang Minh Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Minh Phật.
Nam-mô Kiến Ái Phật.
Nam-mô Quang Minh Ái Phật.
Nam-mô Thế Lực Xứng Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 11

Nam-mô Hy Thanh Phật.
Nam-mô Công Đức Đức Phật.
Nam-mô Thiệt Khứ Phật.
Nam-mô Vô Chướng Trí Phật.
Nam-mô Đắc Oai Đức Phật.
Nam-mô Nguyệt Tạng Phật.
Nam-mô Phạm Quang Minh Phật.
Nam-mô Lạc Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Tịch Quang Minh Phật.
Nam-mô Ly Dị Ý Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Phật.
Nam-mô Thành Tựu Công Đức Phật.
Nam-mô Nghiêm Thân Phật.
Nam-mô Vô Úy Ái Phật.
Nam-mô Đáo Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Thanh Phật.
Nam-mô Tri Trí Phật.
Nam-mô Đại Tư Duy Phật.
Nam-mô Lạc Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Chư Thế Trí Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Trí Phật.
Nam-mô Phổ Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Xá Thí Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiên Thành Phật.
Nam-mô Vô Khiếp Thanh Phật.

Nam-mô Hoa Nhật Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Tâm Phật.
Nam-mô Kê-đâu Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Câu-tô-ma Quang Phật.
Nam-mô Pháp Phất-sa Phật.
Nam-mô Nguyệt Hy Phật.
Nam-mô Tịch Chiếu Phật.
Nam-mô Bất Thác Hành Phật.
Nam-mô Đại Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Nhân Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Thanh Phật.
Nam-mô Bồ-đề Nguyện Phật.
Nam-mô Thiên Sắc Tư Duy Phật.
Nam-mô Tuệ Lực Phật.
Nam-mô Tam-mạn-đa Lô-xá-na Phật.
Nam-mô Phạm Cúng Dường Phật.
Nam-mô Thánh Phất-sa Phật.
Nam-mô Hư Không Trí Phật.
Nam-mô Năng Hàng Phục Phóng Dật Phật.
Nam-mô Bất Khả Tỷ Tuệ Phật.
Nam-mô Thắng Quân Đà-la Phật.
Nam-mô Hàng A-lê Phật.
Nam-mô Ứng Ái Phật.
Nam-mô Giới Cúng Dường Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Tâm Minh Phật.
Nam-mô Tâm Bất Khiếp Nhược Phật.
Nam-mô Tinh Tấn Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Văn Trí Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Tư Duy Phật.
Nam-mô Vô Úy Quang Minh Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thanh Phật.
Nam-mô Danh Khứ Phật.
Nam-mô Xả Tránh Phật.

Nam-mô Hộ Căn Phật.
Nam-mô Thiền Giải Thoát Phật.
Nam-mô Đại Thù-đề Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Khả Quán Phật.
Nam-mô Vô Lượng Trí Phật.
Nam-mô Thiên Nhật Oai Đức Phật.
Nam-mô Xả Trọng Đảm Phật.
Nam-mô Xứng Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Đề-xa Gian Phật.
Nam-mô Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Phật.
Nam-mô Quảng Quang Phật.
Nam-mô Tín Cam Lồ Phật.
Nam-mô Diệu Căn Phật.
Nam-mô Giải Thoát Hành Phật.
Nam-mô Diệu Kiến Phật.
Nam-mô Thắng Quang Phật.
Nam-mô Đại Thanh Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Tụ Phật.
Nam-mô Quang Minh Kê-đâu Phật.
Nam-mô Ứng Cúng Dường Phật.
Nam-mô Cầu-na Đề-xà Tích Phật.
Nam-mô Tín Tướng Phật.
Nam-mô Đại Diễm Phật.
Nam-mô A-la-ha Tín Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Tư Duy Phật.
Nam-mô Thiện Kiều Lương Phật.
Nam-mô Trí Tác Phật.
Nam-mô Phổ Bảo Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Thuyết Kiều Lương Phật.
Nam-mô Bà-tát-bà-câu-tha Phật.

Nam-mô Tâm Hà Thân Phật.
Nam-mô Thắng Thân Quang Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Phật.
Nam-mô Tùy Ý Bố Thí Phật.
Nam-mô Bảo Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiện Oai Đức Cúng Dường Phật.
Nam-mô Thế Gian Quang Minh Phật.
Nam-mô Thế Gian Khả Kính Phật.
Nam-mô Hành Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Ứng Nhãn Phật.
Nam-mô Đại Bộ Phật.
Nam-mô Vô Biên Sắc Phật.
Nam-mô Trụ Trì Bát-nhã Phật.
Nam-mô Chúng Kiều Lương Phật.
Nam-mô Di-lưu Ba-bà Phật.
Nam-mô An Ẩn Ái Phật.
Nam-mô Đề-bà Ma-ê-đa Phật.
Nam-mô Tỳ-xà-hà Phật.
Nam-mô La-đa-na Xà-hà Phật.
Nam-mô Kiều Lương Phật.
Nam-mô Hậu Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Quang Minh Oai Đức Phật.
Nam-mô Từ Lực Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Quang Phật.
Nam-mô Ái Nhãn Phật.
Nam-mô Thiên Sắc Phật.
Nam-mô Lạc Pháp Phật.
Nam-mô Đại Nguyệt Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Thanh Phật.
Nam-mô Nhân Phất-sa Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Kiến Phật.
Nam-mô Đại Chiên-đà Phật.

Nam-mô Phất-sa La-sa Phật.
Nam-mô Thập Quang Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Quang Phật.
Nam-mô Vân Thanh Phật.
Nam-mô Long Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Bộ Phật.
Nam-mô Tâm Công Đức Phật.
Nam-mô Đại Thanh Phật.
Nam-mô Liễu Thanh Phật.
Nam-mô Đoạn Ác Đạo Phật.
Nam-mô Thiên Phất-sa Phật.
Nam-mô Thủy Nhãn Phật.
Nam-mô Đại Đăng Phật.
Nam-mô Ly Ám Phật.
Nam-mô Kiên Cố Nhãn Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Hiền Phật.
Nam-mô Thắng Nguyệt Phật.
Nam-mô Ý Đức Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Ý Phật.
Nam-mô Hiền Quang Phật.
Nam-mô Kiên Cố Hoa Phật.
Nam-mô Công Đức Thành Phật.
Nam-mô Ý Thành Phật.
Nam-mô Giải Thoát Thừa Phật.
Nam-mô Hàng Phục Oán Phật.
Nam-mô Quá Thiệt Phật.
Nam-mô Quá Chư Phiền Não Phật.
Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.
Nam-mô Vô Cấu Tâm Phật.
Nam-mô Hòa Hợp Thanh Phật.

Nam-mô Bất Khả Lượng Nhãn Phật.
Nam-mô Thế Lực Phật.
Nam-mô Diệu Quang Minh Phật.
Nam-mô Tập Công Đức Phật.
Nam-mô Khả Văn Thanh Phật.
Nam-mô Đại Tư Duy Phật.
Nam-mô Tín Thiên Phật.
Nam-mô Tư Duy Cam Lồ Phật.
Nam-mô Liễu Ý Phật.
Nam-mô Thắng Đăng Phật.
Nam-mô Kiên Ý Phật.
Nam-mô Lực Thế Phật.
Nam-mô Hoa Nhãn Phật.
Nam-mô Bồ-đề Quang Minh Phật.
Nam-mô Tối Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Lục Thông Thanh Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Nhân Xưng Phật.
Nam-mô Thắng Hoa Tập Phật.
Nam-mô Đại Kế Phật.
Nam-mô Bất Tùy Tha Phật.
Nam-mô Bất Úy Hạnh Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Ám Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Tâm Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Giải Thoát Tuệ Phật.
Nam-mô Ly Ác Đạo Phật.
Nam-mô Diêm-phù Đăng Phật.
Nam-mô Thắng Cúng Dường Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Sắc Phật.
Nam-mô Tín Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Khoái Cung Kính Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Thắng Cúng Dường Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Sắc Hoa Phật.
Nam-mô Nhân Ba-đầu-ma Phật.
Nam-mô Thiện Hương Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Hư Không Kiếp Phật.
Nam-mô Nguyệt Hiền Phật.
Nam-mô Kiên Cố Phật.
Nam-mô Diệu Lực Phật.
Nam-mô Thắng Nhân-đà-la Trí Phật.
Nam-mô Thắng Thân Phật.
Nam-mô Ái Tư Duy Phật.
Nam-mô Thắng Hương Phật.
Nam-mô Vô Tránh Hạnh Phật.
Nam-mô Công Đức Xá Phật.
Nam-mô Đại Tinh Tấn Tư Duy Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhiếp Thọ Thí Phật.
Nam-mô Tu Hành Thâm Tư Duy Phật.
Nam-mô Hương Hy Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Trí Phật.
Nam-mô Tư Duy Diệu Trí Phật.
Nam-mô Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Hạnh Phật.
Nam-mô Trí Hạnh Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Phật.
Nam-mô Thanh Mãn Thập Phương Phật.
Nam-mô Nhiếp Thọ Trạch Phật.
Nam-mô Tín Diệu Phật.
Nam-mô Nguyệt Kiến Phật.
Nam-mô Công Đức Tụ Phật.

Nam-mô Pháp Lực Phật.

Nam-mô Quá Nhất Thiết Nghi Phật.

Nam-mô Xưng Vương Phật.

Nam-mô Hộ Chư Căn Phật.

Nam-mô Thắng Ý Phật.

Nam-mô Cam Lồ Quang Phật.

Nam-mô Tư Duy Cam Lồ Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Thủ Phật.

Nam-mô Ái Kế Phật.

Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Sắc Phật.

Nam-mô Phổ Tín Phật.

Nam-mô Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Kim Cang Bộ Phật.

Nam-mô Hiền Tác Phật.

Nam-mô Công Đức Báo Quang Minh Phật.

Nam-mô Tinh Tấn Lực Khởi Phật.

Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Quang Minh Phật.

Nam-mô Đắc Thoát Nhất Thiết Phược Phật.

Nam-mô Vô Cấu Ba-đầu-ma Tạng Thắng Phật.

Nam-mô Đắc Vô Ngại Giải Thoát Phật.

Nam-mô Thập Phương Xưng Thanh Vô Úy Phật.

Nam-mô Phá Nhất Thiết Ám Thú Phật.

Nam-mô Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Đại Diễm Tích Phật.

Nam-mô Vô Biên Hành Công Đức Bảo Quang Minh Phật.

Nam-mô Pháp Quang Minh Phật.

Nam-mô Hoan Hỷ Vương Phật.

Nam-mô Năng Tác Nhất Thiết Chúng Sinh Quang Minh Phá Ám Thắng Phật.

Nam-mô Khởi Phổ Quang Minh Tu Hành Vô Biên Nguyện Xưng Vương Phật.

Nam-mô Phổ Nguyện Mãn Túc Bất Khiếp Nhược Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Kiến Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Công Đức Tạng Sơn Phá Kim Cang Phật.

Nam-mô Long Vương Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Bảo Tinh Tấn Nhật Nguyệt Ma-ni Trang Nghiêm Oai Đức Thanh Vương Phật.

Nam-mô Hống Thanh Diệu Thanh Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Trì Địa Phật.

Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Chướng Ngại Dược Vương Thọ Thắng Phật.

Nam-mô Di-lưu Tràng Phật.

Nam-mô Đại Sơn Phật.

Nam-mô Di-lưu Quang Minh Phật.

Nam-mô Diệu Thanh Phật.

Nam-mô Nhật Nguyệt Trụ Phật.

Nam-mô Xưng Quang Minh Phật.

Nam-mô Vô Lượng Quang Phật.

Nam-mô Bất Khả Lượng Tràng Phật.

Nam-mô Đại Quang Minh Phật.

Nam-mô Bảo Kê-đâu Phật.

Nam-mô Tịnh Vương Phật.

Nam-mô Đại Diễm Tụ Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Vương Thanh Phật.

Nam-mô Nan Thắng Phật.

Nam-mô Nhật Sinh Phật.

Nam-mô La Võng Quang Minh Phật.

Nam-mô Chiếu Quang Minh Phật.

Nam-mô Sư Tử Phật.

Nam-mô Xứng Phật.

Nam-mô Xứng Quang Minh Phật.

Nam-mô Pháp Phật.

Nam-mô Pháp Trụ Trì Phật.

Nam-mô Pháp Tràng Phật.

Nam-mô Phạm Thanh Phật.

Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.

Nam-mô Hương Thắng Phật.
Nam-mô Hương Quang Phật.
Nam-mô Đại Tích Phật.
Nam-mô Bảo Chủng Chủng Hoa Phu Thân Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Kiến Nhất Thiết Nghĩa Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Trí Đăng Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Chiếu Phật.
Nam-mô Nan Phục Phật.
Nam-mô Chiếu Phật.
Nam-mô Cần Kê-đâu Tràng Phật.
Nam-mô Oai Đức Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Giác Vương Phật.
Nam-mô Bảo Tạng Phật.
Nam-mô Đại Hải Phật.
Nam-mô Thập Lực Tăng Thượng Tự Tại Phật.
Nam-mô Duy Bảo Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Vô Biên Bảo Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tướng Thanh Phật.
Nam-mô Quá Cảnh Giới Bộ Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Tụ Phật.
Nam-mô Hư Không Nhãn Phật.
Nam-mô Hư Không Tịch Phật.
Nam-mô Xứng Lực Vương Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Ly Chư Nhiễm Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Hoa Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Viễn Ly Chư Úy Kinh Bố Mao Thụ Phật.
Nam-mô Trí Xứng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Phục Nhãn Phật.

Nam-mô Bảo Lai Phật.
Nam-mô Hương Thủ Phật.
Nam-mô Thắng Chúng Phật.
Nam-mô Duy Cái Phật.
Nam-mô Chướng Nhãn Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Khứ Phật.
Nam-mô Trí Hoa Bảo Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Hiền Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Năng Nhất Thiết Úy Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Di-lưu Tạng Phật.
Nam-mô Pháp Tác Phật.
Nam-mô Thập Thượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Thiên Thượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Ngại Thanh Phật.
Nam-mô La Võng Quang Minh Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Bảo Trí Phật.
Nam-mô Vô Biên Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Ưu-ba-la Thắng Phật.
Nam-mô Trụ Trí Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Năng Thánh Phật.
Nam-mô Trí Xưng Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Bảo Sa-la Phật.
Nam-mô Đại Tướng Phật.
Nam-mô Bảo Man Phật.
Nam-mô Bất Không Danh Xưng Phật.
Nam-mô Thắng Thành Tựu Công Đức Phật.
Nam-mô Xứng Vương Phật.
Nam-mô Bất Không Bộ Phật.

Nam-mô Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Thanh Phật.
Nam-mô Xứng Lực Vương Phật.
Nam-mô Tu-di Tăng Trưởng Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Khởi Phật.
Nam-mô Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Thập Phương Xưng Phát Khởi Phật.
Nam-mô Phổ Hộ Tăng Thượng Vân Thanh Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Thành Phật.
Nam-mô Vô Biên Luân Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Chúng Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bảo Tượng Phật.
Nam-mô Bất Không Danh Xưng Phật.
Nam-mô Phát Khởi Vô Biên Tinh Tấn Công Đức Phật.
Nam-mô Phát Tam Trang Nghiêm Nhất Thiết Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Cái Hành Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Oai Đức Vương Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Đáo Bỉ Ngạn Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Tác Phật.
Nam-mô Năng Tác Quang Minh Phật.
Nam-mô Đắc Công Đức Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Tác Phật.
Nam-mô Vô Biên Nguyện Phật.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Trụ Phật.
Nam-mô Bảo Tụ Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.

Nam-mô Bảo Tích Phật.
Nam-mô Tối Thượng Phật.
Nam-mô Tu Hành Vô Biên Công Đức Phật.
Nam-mô Quán Thanh Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Diệu Khứ Phật.
Nam-mô Bảo Hoa Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Vô Biên Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Phát Khởi Nhất Thiết Chúng Sinh Tín Phật.
Nam-mô Bảo Cái Khởi Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Bất Khả Hoa Phật.
Nam-mô Bảo Cảnh Giới Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân Phật.
Nam-mô Thập Phương Xưng Danh Phật.
Nam-mô Ca-lăng-già Vương Phật.
Nam-mô Nhật Luân Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Bảo Thượng Phật.
Nam-mô Trí Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Trụ Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Trí Tích Phật.
Nam-mô Phát Khởi Vô Thí Dụ Tướng Phật.
Nam-mô Tích Quang Minh Luân Oai Đức Phật.
Nam-mô Nhân Ý Phật.
Nam-mô Na-la-diên Phật.
Nam-mô Vô Cấu Kê-đâu Phật.
Nam-mô Nguyệt Tích Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Ý Phật.
Nam-mô An Ẩn Phật.

Nam-mô Phát Khởi Thiện Tư Duy Phật.
Nam-mô Năng Phá Chư Oán Phật.
Nam-mô Ưu-ba-la Công Đức Phật.
Nam-mô Tích Lực Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Vân Hương Di-lưu Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Sắc Hoa Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Năng Chuyển Năng Trụ Phật.
Nam-mô Thắng Hương Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Hương Sơn Phật.
Nam-mô Tín Nhất Thiết Chúng Sinh Tâm Trí Kiến Phật.
Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật.
Nam-mô Trí Công Đức Tích Phật.
Nam-mô Vô Chướng Thanh Phật.
Nam-mô Nhất Cái Tạng Phật.
Nam-mô Bất Động Thế Phật.
Nam-mô Ca-diếp Phật.
Nam-mô Quán Kiến Nhất Thiết Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Thành Nghĩa Phật.
Nam-mô Thành Thắng Phật.
Nam-mô Xứng Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Nghi Phật.
Nam-mô Trí Đức Phật.
Nam-mô Công Đức Thừa Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Kê-đâu Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Phật.
Nam-mô La Võng Quang Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Thật Thể Thắng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Pháp Vô Quán Phật.

Nam-mô Phát Nhất Thiết Chúng Sinh Bất Đoạn Tuyệt Tu Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Kiến Nhất Thiết Pháp Phật.
Nam-mô Kiến Nhất Thiết Pháp Bình Đẳng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Vô Biên Công Đức Phật.
Nam-mô Trí Cao Quang Minh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật.
Nam-mô Thập Phương Thượng Phật.
Nam-mô Hoa Thành Công Đức Phật.
Nam-mô Kiên Cố Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Chúng Phật.
Nam-mô Ly Tạng Phật.
Nam-mô Minh Vương Phật.
Nam-mô Bất Phân Biệt Tu Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Xưng Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Ốc Thắng Phật.
Nam-mô Vô Tỷ Trí Hoa Thành Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Thắng Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Tu-di Tụ Phật.
Nam-mô Xưng Danh Phật.
Nam-mô Quá Thập Phương Xưng Phật.
Nam-mô Xưng Danh Thân Phật.
Nam-mô Xưng Kiên Cố Phật.
Nam-mô Ly Ưu Não Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Vương Công Đức Phật.
Nam-mô Tán Hoa Kê-đâu Phật.
Nam-mô Phổ Phóng Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Ba-na-đà Nhãn Phật.
Nam-mô Phóng Diễm Phật.
Nam-mô Thập Phương Xưng Danh Phật.
Nam-mô Quang Minh Di-lưu Phật.

Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhiên Thi-khí Phật.
Nam-mô Tam Giới Cảnh Giới Thế Lực Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Phật.
Nam-mô Hư Không Tịch Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Tận Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Diệu Bảo Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Trí Xưng Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Cảnh Giới Thắng Vương Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Thành Tựu Phật Bảo Công Đức Phật.
Nam-mô Khởi Trí Công Đức Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Phật.
Nam-mô Phật Cảnh Giới Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Khởi Trí Quang Minh Oai Đức Tích Tụ Phật.
Nam-mô Thành Tựu Ba-đầu-ma Vương Phật.
Nam-mô Đệ Nhất Cảnh Giới Pháp Phật.
Nam-mô Bán Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Ba-đầu-ma Công Đức Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Phật.
Nam-mô Hiệt Trí Hạnh Phật.
Nam-mô Năng Tác Vô Úy Phật.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Thắng Phật.
Nam-mô Quang Minh Kê-đâu Phật.
Nam-mô Tác Vô Biên Công Đức Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Trụ Trì Cự Phật.
Nam-mô Thắng Địch Đối Phật.
Nam-mô Thắng Vương Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.

Nam-mô Vô Biên Sơn Phật.
Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Thanh Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Di-lưu Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Bảo Phật.
Nam-mô Câu-tu-ma Mạch Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Vô Cấu Ly Cấu Phát Tu Hành Quang Minh Phật.
Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật.
Nam-mô Bảo Quật Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Hoa Thành Tựu Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Thành Tựu Hoa Phật.
Nam-mô Hoa Cái Phật.
Nam-mô Bất Không Phát Tu Hành Phật.
Nam-mô Thắng Lực Vương Phật.
Nam-mô Tịnh Thanh Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Vô Chướng Nhãn Phật.
Nam-mô Phá Chư Thú Phật.
Nam-mô Ly Nghi Phật.
Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật.
Nam-mô Tất Cánh Thành Tựu Vô Biên Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Đắc Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Diệu Phật.
Nam-mô Tam Thế Vô Ngại Phát Tu Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Chiếu Phật.
Nam-mô Bảo Di-lưu Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Thắng Vương Phật.
Nam-mô Thành Tựu Trí Đức Phật.
Nam-mô Cự Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Vô Thượng Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Phất-sa Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Công Đức Luân Phật.
Nam-mô Thập Phương Đăng Phật.
Nam-mô Phật Hoa Thành Tựu Đức Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Hoa Tu Phật.
Nam-mô Bảo Tích Phật.
Nam-mô Kiến Chủng Chủng Phật.
Nam-mô Dược Vương Phật.
Nam-mô Tối Thượng Phật.
Nam-mô Hiền Thắng Phật.
Nam-mô Hương Diệu Phật.
Nam-mô Hương Thắng Kê-đâu Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Ốc Phật.
Nam-mô Hương Kê-đâu Phật.
Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Quá Thập Quang Phật.
Nam-mô Phật Ba-đầu-ma Diệu Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Kinh Bố Ba-đầu-ma Thành Tựu Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bảo La Võng Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật.
Nam-mô Tối Thắng Hương Vương Phật.
Nam-mô Năng Dữ Nhất Thiết Lạc Phật.
Nam-mô Năng Hiện Nhất Thiết Niệm Phật.
Nam-mô Bất Không Danh Xưng Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô An Ẩn Dữ Nhất Thiết Chúng Sinh Lạc Phật.
Nam-mô Vô Biên Hư Không Trang Nghiêm Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Hư Không Kê-đâu Phật.
Nam-mô Phổ Hoa Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Khả Lạc Thắng Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Lai Phật.
Nam-mô Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Cao Sơn Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật.
Nam-mô Khả Nghệ Phật.
Nam-mô Vô Biên Vô Tế Chư Sơn Phật.
Nam-mô Nguyệt Luân Trang Nghiêm Vương Phật.
Nam-mô Tối Thắng Di-lưu Phật.
Nam-mô Lạc Thành Tựu Đức Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Chư Di-lưu Phật.
Nam-mô An Lạc Đức Phật.
Nam-mô Phạm Đức Phật.
Nam-mô Vô Ngại Nhật Phật.
Nam-mô Tác Vô Biên Công Đức Phật.
Nam-mô Oai Đức Vương Phật.
Nam-mô Phạm Thắng Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Thành Tựu Chư Nguyện Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Luân Vương Phật.
Nam-mô Trí Cao Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Tiên Phật.
Nam-mô Trí Tích Phật.
Nam-mô Tác Phương Phật.
Nam-mô Năng Nhẫn Phật.
Nam-mô Ly Chư Hữu Phật.
Nam-mô Trí Hộ Phật.
Nam-mô Diệu Công Đức Phật.
Nam-mô Tùy Chúng Sinh Tâm Hiện Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Cảnh Phật.
Nam-mô Vô Biên Bảo Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Thọ Cảnh Giới Vô Úy Phật.

Nam-mô Vô Ngại Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Ngại Chiếu Phật.
Nam-mô Niệm Nhất Thiết Phật Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Năng Hiện Nhất Thiết Phật Tượng Phật.
Nam-mô Vô Tướng Thể Phật.
Nam-mô Hóa Thanh Phật.
Nam-mô Hóa Thanh Thiện Thanh Phật.
Nam-mô Bảo Thành Tựu Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Hải Di-lưu Phật.
Nam-mô Vô Cấu Ý Phật.
Nam-mô Trí Hoa Thành Tựu Phật.
Nam-mô Cao Oai Đức Sơn Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Phật.
Nam-mô Ly Hận Phật.
Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Chư Đạo Phật.
Nam-mô Thành Tựu Bất Khả Lượng Công Đức Phật.
Nam-mô Lạc Thành Tựu Thắng Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Cầu Vô Úy Hương Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Phật.
Nam-mô Thành Tựu Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Vô Biên Thế Lực Bộ Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Kiên Phật.
Nam-mô Thắng Hương Tu-di Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Đắc Vô Úy Phật.
Nam-mô Nguyệt Đăng Phật.
Nam-mô Hỏa Đăng Phật.
Nam-mô Thế Đăng Phật.
Nam-mô Cao Tu Phật.
Nam-mô Kim Cang Sinh Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Trí Lực Xưng Phật.
Nam-mô Vô Úy Thượng Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Phật.
Nam-mô Ba-bà-sa Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Diệu Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bảo Cái Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Bất Không Xưng Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Hoa Phật.
Nam-mô Vô Úy Vương Phật.
Nam-mô Thường Yểm Hương Phật.
Nam-mô Diệu Dược Thọ Vương Phật.
Nam-mô Thường Cầu An Lạc Phật.
Nam-mô Vô Biên Ý Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Vô Biên Mục Phật.
Nam-mô Vô Biên Hư Không Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Thanh Sắc Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Hương Thượng Thắng Phật.
Nam-mô Hư Không Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Hiện Chư Phương Phật.
Nam-mô Diệu Di-lưu Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Phật.
Nam-mô Sa-già-la Phật.
Nam-mô Đình Liệu Phật.
Nam-mô Nhiên Kê-đâu Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Oai Đức Quang Phật.
Nam-mô Trí Sơn Phật.

Nam-mô Xứng Lực Vương Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Trí Kiến Phật.
Nam-mô Ba-đầu Thắng Thành Tựu Phật.
Nam-mô Bảo Hỏa Phật.
Nam-mô Bảo Liên Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Đoạn Chư Nghi Phật.
Nam-mô Lãnh Thắng Chúng Phật.
Nam-mô Kê-đâu Vương Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Chiếu Ba-đầu-ma Quang Minh Phật.
Nam-mô Phương Vương Pháp Kê-đâu Phật.
Nam-mô Vô Biên Bộ Phật.
Nam-mô Sa-già-la Sơn Phật.
Nam-mô A-mộ-hà Kiến Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Hống Thanh Phật.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Xứng Quang Minh Phật.
Nam-mô Thế Gian Niết-bàn Vô Sai Biệt Tu Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Chiếu Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Nhất Cái Tạng Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Quá Khứ Vị Lai Hiện Tại Phát Tu Hành Phật.
Nam-mô Vô Biên Hoa Phật.
Nam-mô Vô Biên Tịnh Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Phật.
Nam-mô Vô Biên Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Chiếu Phật.
Nam-mô Diệu Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Vô Biên Bộ Phật.
Nam-mô Đẳng Cái Hành Phật.

Nam-mô Bảo Cái Phật.
Nam-mô Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Cái Thiện Tinh Tú Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Thắng Quang Minh Công Đức Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Quang Phật.
Nam-mô Thắng Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Cảnh Giới Bộ Phật.
Nam-mô Vô Ngại Thanh Hống Phật.
Nam-mô Đại Vân Quang Phật.
Nam-mô Xà-lê-ni Sơn Phật.
Nam-mô Phật Hoa Quang Minh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Hoa Sơn Vương Phật.
Nam-mô Tinh Tú Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Phật.
Nam-mô Tam Châu Đơn-na Kiên Phật.
Nam-mô Bất Không Kiến Phật.
Nam-mô Đảnh Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Ba-đầu Đảnh Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Vô Si Phật.
Nam-mô Năng Độ Phật.
Nam-mô Vô Mê Bộ Phật.
Nam-mô Ly Ngu Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Vô Ám Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Bảo Sa-la Phật.
Nam-mô Nhất Cái Phật.
Nam-mô Cái Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Bảo Tụ Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Tụ Hương Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Ốc Phật.

Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Quang Luân Phật.
Nam-mô Sơn Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Minh Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Bảo Thành Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Thắng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Phật Hoa Công Đức Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Ý Phật.
Nam-mô Vô Biên Phương Tiện Phật.
Nam-mô Bất Không Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Thế Phật.
Nam-mô Vô Biên Tu Hành Phật.
Nam-mô Trang Nghiêm Vô Biên Công Đức Phật.
Nam-mô Hư Không Luân Quang Phật.
Nam-mô Vô Tướng Thanh Phật.
Nam-mô Dược Vương Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Phật.
Nam-mô Ly Chư Úy Mao Thụ Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Quán Trí Khởi Hoa Phật.
Nam-mô Hư Không Tịch Phật.
Nam-mô Hư Không Thanh Phật.
Nam-mô Hư Không Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Đại Nhãn Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Thành Phật.
Nam-mô Phật Ba-đầu-ma Đức Phật.
Nam-mô Thành Công Đức Phật.
Nam-mô Sư Tử Thắng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nghĩa Phật.
Nam-mô Sư Tử Hộ Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật.

Nam-mô Phạm Sơn Phật.
Nam-mô Tịnh Mục Phật.
Nam-mô Bất Không Tích Bộ Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Hương Đức Phật.
Nam-mô Hương Di-lưu Phật.
Nam-mô Vô Biên Nhãn Phật.
Nam-mô Tài Ốc Phật.
Nam-mô Hương Sơn Phật.
Nam-mô Bảo Sư Tử Phật.
Nam-mô Kiên Cố Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Trụ Vương Phật.
Nam-mô Vô Biên Cảnh Giới Thắng Vương Phật.
Nam-mô Thắng Tinh Tấn Vương Phật.
Nam-mô Vô Nghi Phật.
Nam-mô Thiện Tinh Tú Vương Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Năng Tác Quang Minh Phật.
Nam-mô Quang Minh Sơn Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Phật.
Nam-mô Diệu Cái Phật.
Nam-mô Hương Cái Phật.
Nam-mô Bảo Cái Phật.
Nam-mô Hương Khứ Cái Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Thắng Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Tích Tụ Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Bảo Quang Minh Phật.
Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Tịnh Thắng Phật.
Nam-mô Tịnh Nhãn Phật.
Nam-mô Bất Nhược Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Thi-la Vương Phật.

Nam-mô Phát Tu Hành Chuyển Nữ Căn Phật.
Nam-mô Phát Vô Biên Tu Hành Phật.
Nam-mô Tối Diệu Quang Phật.
Nam-mô Xà-lê-ni Quang Minh Sơn Phật.
Nam-mô Nhân Vương Phật.
Nam-mô Phạm Thắng Phật.
Nam-mô Xứng Thân Phật.
Nam-mô Hoa Sơn Phật.
Nam-mô Chuyển Thai Phật.
Nam-mô Chuyển Nạn Phật.
Nam-mô Đoạn Chư Niệm Phật.
Nam-mô Phát Khởi Chư Niệm Phật.
Nam-mô Thường Tu Hành Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Nhất Tạng Phật.
Nam-mô Nhất Sơn Phật.
Nam-mô Vô Biên Thân Phật.
Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Quang Minh Luân Phật.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Vương Quang Phật.
Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Chư Oán Phật.
Nam-mô Quá Nhất Thiết Ma Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Hoa Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Hương Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Quang Minh Đảnh Phật.
Nam-mô Quang Minh Thắng Phật.
Nam-mô Bất Ly Nhị Phật.
Nam-mô Luân Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Phật Hoa Quang Minh Phật.
Nam-mô Bất Khả Lượng Thanh Phật.
Nam-mô Quang Minh Sơn Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Nhật Diện Phật.
Nam-mô Thiện Mục Phật.
Nam-mô Hư Không Phật.
Nam-mô Bảo Hoa Phật.
Nam-mô Bảo Thành Phật.
Nam-mô Nguyệt Hoa Phật.
Nam-mô Phát Chư Hành Phật.
Nam-mô Đoạn Chư Thế Gian Phật.
Nam-mô Vô Biên Lạc Thuyết Phật.
Nam-mô Ly Chư Cạnh Úy Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Nhất Thiết Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Phổ Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Hương Quang Phật.
Nam-mô Hương Di-lưu Phật.
Nam-mô Hương Thắng Phật.
Nam-mô Hương Tượng Phật.
Nam-mô Hương Lâm Phật.
Nam-mô Hương Vương Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật.
Nam-mô Phật Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Tối Diệu Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Tán Hoa Phật.
Nam-mô Hoa Cái Man Phật.
Nam-mô Hoa Ốc Phật.
Nam-mô Kim Sắc Hoa Phật.
Nam-mô Hương Hoa Phật.
Nam-mô Di-lưu Vương Phật.
Nam-mô Đạo Sư Phật.
Nam-mô Thắng Chư Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Đoạn A-xoa-na Phật.
Nam-mô Phát Thiện Hạnh Phật.
Nam-mô Thiện Hoa Phật.

Nam-mô Vô Biên Hương Phật.
Nam-mô Phổ Tán Hương Quang Minh Phật.
Nam-mô Phổ Tán Hương Phật.
Nam-mô Phổ Tán Quang Phật.
Nam-mô Phổ Tán Ba-đầu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Xà-lê-ni Thủ Phật.
Nam-mô Khởi Vương Phật.
Nam-mô Phổ Phật Quốc Độ Nhất Cái Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Vương Phật.
Nam-mô Diệu Hương Phật.
Nam-mô Vô Biên Trí Cảnh Giới Phật.
Nam-mô Bất Không Phát Phật.
Nam-mô Bất Không Kiến Phật.
Nam-mô Vô Chướng Mục Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Phát Sinh Bồ-đề Tâm Phật.
Nam-mô Vô Lượng Nhãn Phật.
Nam-mô Hữu Đăng Phật.
Nam-mô Phổ Chiếu Phật.
Nam-mô Quang Minh Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Phật Quốc Độ Phật.
Nam-mô Bất Đoạn Từ Nhất Thiết Chúng Sinh Lạc Thuyết Phật.
Nam-mô Vô Cấu Bộ Phật.
Nam-mô Vô Tích Bộ Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Ưu Phật.
Nam-mô Năng Ly Nhất Thiết Chúng Sinh Hữu Phật.
Nam-mô Lạc Tu Hành Thắng Phật.
Nam-mô Vô Úy Vương Phật.
Nam-mô Thắng Sơn Phật.
Nam-mô Hương Diện Phật.
Nam-mô Câu-lân Phật.
Nam-mô Đại Lực Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Ưu-ba-la Thắng Phật.

Nam-mô Câu-mâu-đầu Thành Phật.
Nam-mô Cao Thanh Nhãn Phật.
Nam-mô Thượng Thủ Phật.
Nam-mô Hoa Thành Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Nguyệt Xuất Quang Phật.
Nam-mô Thập Phương Xưng Phật.
Nam-mô Đa La Ca Vương Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Vô Biên Quang Minh Phật.
Nam-mô Tối Thắng Hương Sơn Phật.
Nam-mô Vô Úy Phật.
Nam-mô Thành Tựu Vô Úy Đức Phật.
Nam-mô Thành Tựu Vô Biên Nguyện Công Đức Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Hoa Vương Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Hộ Quang Phật.
Nam-mô Kinh Bố Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bất Dị Tâm Thành Tựu Thắng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thượng Phật.
Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Vô Tướng Thanh Hống Phật.
Nam-mô Bảo Khởi Công Đức Phật.
Nam-mô Phạm Thắng Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Hương Thủ Phật.
Nam-mô Di-lưu Sơn Quang Minh Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Quang Phật.
Nam-mô Năng Tác Xưng Danh Phật.
Nam-mô Xứng Thân Phật.
Nam-mô Kiên Cố Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Quá Khứ Như Thị Đẳng Vô Lượng Vô Biên Phật.
Nam-mô Hiện Tại Tích Tụ Vô Úy Phật.
Nam-mô Bảo Công Đức Quang Minh Phật.

Nam-mô Phổ Hộ Phật.

Nam-mô Bảo Quang Chiếu Phật.

Nam-mô Nguyệt Trang Nghiêm Bảo Quang Minh Trí Oai Đức Thanh Vương Phật.

Nam-mô Câu-tô-ma Thọ Đề Bất Mậu Vương Thông Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Nguyệt Luân Phật.

Nam-mô Tịch Tịnh Nguyệt Thanh Phật.

Nam-mô A-tăng-kỳ Trụ Công Đức Tinh Tấn Thắng Phật.

Nam-mô Thiện Danh Xưng Thắng Phật.

Nam-mô Nhân-đà-la Kê-đâu Tràng Tinh Tú Vương Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Trang Nghiêm Thắng Phật.

Nam-mô Hàng Phục Địch Đối Bộ Phật.

Nam-mô Phổ Công Đức Quang Minh Trang Nghiêm Thắng Phật.

Nam-mô Vô Ngại Dược Vương Thọ Thắng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Bộ Phật.

Nam-mô Bảo Ba-đầu-ma Thiện Trụ Sa-la Vương Phật.

Nam-mô Sư Tử Phật.

Nam-mô Nhật Quang Phật.

Nam-mô Hỏa Quang Phật.

Nam-mô Vô Biên Quang Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Vương Phật.

Nam-mô A-ngẫu-đa-la Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.

Nam-mô Thiện Hoa Phật.

Nam-mô Bảo Tâm Phật.

Nam-mô Vô Ngại Quang Phật.

Nam-mô Sơn Tràng Phật.

Nam-mô Bảo Tràng Phật.

Nam-mô Bảo Diễm Phật.

Nam-mô Đại Diễm Tụ Phật.

Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.

Nam-mô Thiện Lợi Quang Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Phu Thân Phật.

Nam-mô Y Chỉ Vô Biên Công Đức Phật.
Nam-mô Bảo Thể Pháp Quyết Định Thanh Vương Phật.
Nam-mô A-tăng-kỳ Tinh Tấn Tụ Tập Thắng Phật.
Nam-mô Trí Thông Phật.
Nam-mô Di-lưu Sơn Tích Phật.
Nam-mô Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Đại Oai Đức Lực Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Đức Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Nguyệt Sắc Phật.
Nam-mô Bất Nhiễm Phật.
Nam-mô Hàng Phục Long Phật.
Nam-mô Long Thiên Phật.
Nam-mô Kim Sắc Cảnh Tượng Phật.
Nam-mô Sơn Thanh Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Sơn Tích Phật.
Nam-mô Tu-di Tạng Phật.
Nam-mô Cúng Dường Quang Phật.
Nam-mô Thắng Giác Phật.
Nam-mô Địa Sơn Phật.
Nam-mô Diệu Lưu Ly Hoa Phật.
Nam-mô Diệu Lưu Ly Kim Hình Tượng Phật.
Nam-mô Hàng Phục Nguyệt Phật.
Nam-mô Nhật Thanh Phật.
Nam-mô Tán Hoa Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Hải Sơn Trí Phấn Tấn Thông Phật.
Nam-mô Thủy Quang Phật.
Nam-mô Đại Hương Cảnh Tượng Phật.
Nam-mô Bất Động Sơn Phật.
Nam-mô Bảo Tập Phật.
Nam-mô Thắng Sơn Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Sơn Phật.

Nam-mô Đa Công Đức Pháp Trụ Trì Đắc Thông Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang Phật.
Nam-mô Thắng Lưu Ly Quang Phật.
Nam-mô Tâm Gian Trí Đa Câu-tô-ma Thắng Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Tán Hoa Vương Câu-tô-ma Thông Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Phá Vô Minh Ám Phật.
Nam-mô Phổ Cái Ba-bà-la Phật.
Nam-mô Tinh Tú Phật.
Nam-mô Phất-sa Phật.
Nam-mô Pháp Tuệ Tăng Trưởng Phật.
Nam-mô Sư Tử Nga Vương Sơn Hống Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Long Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thế Gian Nhân-đà-la Phật.
Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Khả Đắc Báo Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thanh Phật.
Nam-mô Thọ Đề Quang Phật.
Nam-mô Na-la-diên Thủ Long Phật.
Nam-mô Lực Thiên Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Tỳ-la-xà Quang Phật.
Nam-mô Thế Gian Tối Thượng Phật.
Nam-mô Sơn Ngục Phật.
Nam-mô Nhân Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Đắc Tứ Vô Úy Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Oai Đức Vương Kiếp Phật.
Nam-mô Bất Khả Hiềm Thân Phật.
Nam-mô Xứng Hộ Phật.
Nam-mô Xưng Oai Đức Phật.

Nam-mô Xứng Danh Thanh Phật.
Nam-mô Xưng Thanh Cúng Dường Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Xưng Phật.
Nam-mô Thanh Phân Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Trí Thắng Thiện Hiệt Tuệ Phật.
Nam-mô Trí Thắng Thành Tựu Phật.
Nam-mô Trí Diễm Phật.
Nam-mô Trí Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Trí Diễm Tụ Phật.
Nam-mô Diệu Trí Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Phạm Thắng Phật.
Nam-mô Tịnh Thiên Phật.
Nam-mô Thiện Tý Phật.
Nam-mô Thiện Tịnh Thiên Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Tịnh Tự Tại Phật.
Nam-mô Tịnh Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Tịnh Thanh Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Thiện Tịnh Đức Phật.
Nam-mô Oai Đức Lực Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Thiện Thế Tự Tại Phật.
Nam-mô Oai Đức Đại Thế Lực Phật.
Nam-mô Thắng Oai Đức Phật.
Nam-mô Tỳ-ma Thắng Phật.
Nam-mô Tỳ-ma Ý Phật.
Nam-mô Thiện Tỳ-ma Phật.
Nam-mô Tỳ-ma Diện Phật.
Nam-mô Tỳ-ma Thành Tựu Phật.
Nam-mô Tỳ-ma Diệu Phật.
Nam-mô Kiến Bảo Phật.
Nam-mô Tu-ni-đa Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Thanh Tịnh Phật.

Nam-mô Vô Biên Nhãn Phật.
Nam-mô Phổ Nhãn Phật.
Nam-mô Vô Đẳng Nhãn Phật.
Nam-mô Thắng Nhãn Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Nhãn Phật.
Nam-mô Bất Động Nhãn Phật.
Nam-mô Thiện Tịch Phật.
Nam-mô Thiện Tịch Chư Căn Phật.
Nam-mô Tịch Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Công Đức Phật.
Nam-mô Tịch Bỉ Ngạn Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Phật.
Nam-mô Tịch Tâm Phật.
Nam-mô Tịch Ý Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Nhiên Phật.
Nam-mô Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Chúng Thắng Phật.
Nam-mô Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Đại Chúng Tự Tại Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Chúng Thắng Giải Thoát Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Pháp Kê-đâu Phật.
Nam-mô Pháp Khởi Phật.
Nam-mô Pháp Thể Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Lực Tự Tại Thắng Phật.
Nam-mô Pháp Dũng Mãnh Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Sơn Phật.
Nam-mô Bảo Hỏa Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vân Hống Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Nhãn Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Diện Nguyệt Thắng Tạng Oai Đức Phật.
Nam-mô Thành Tựu Ý Phật.

Nam-mô Mãn Túc Tâm Phật.
Nam-mô Tịnh Ca-ha-ca Quyết Định Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Biên Tinh Tấn Phật.
Nam-mô Cam Lồ Quang Phật.
Nam-mô Vô Tỷ Tuệ Phật.
Nam-mô Vô Ty Vi Phật.

❑

KINH PHẬT DANH

Quyển 12

Nam-mô Đại Oai Đức Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Sơn Tích Phật.
Nam-mô Vô Cấu Sắc Phật.
Nam-mô Vô Nhiễm Phật.
Nam-mô Long Thắng Phật.
Nam-mô Kim Sắc Phật.
Nam-mô Sơn Hống Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Kim Tạng Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Phật.
Nam-mô Hỏa Tự Tại Phật.
Nam-mô Lưu Ly Hoa Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.
Nam-mô Nguyệt Thanh Phật.
Nam-mô Tán Hoa Trang Nghiêm Quang Phật.
Nam-mô Đại Hương Khứ Chiếu Minh Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Nhiễm Ý Phật.
Nam-mô Tụ Tập Bảo Phật.
Nam-mô Đức Sơn Phật.
Nam-mô Dũng Mãnh Sơn Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Long Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Thế Gian Thắng Thượng Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Hống Phật.
Nam-mô Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Sơn Thắng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Bà-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Hống Thanh Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.
Nam-mô Đẳng Cái Phật.
Nam-mô Vô Ưu Phật.
Nam-mô Trí Vương Phật.
Nam-mô Trí Sơn Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Phổ Quang Phật.
Nam-mô Thanh Đức Phật.
Nam-mô Vô Phương Thành Tựu Phật.
Nam-mô Hỏa Tràng Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Phật.
Nam-mô Đại Tự Tại Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Chúng Tự Tại Phật.
Nam-mô Nguyệt Diện Phật.
Nam-mô Nhật Diện Phật.
Nam-mô Thanh Thắng Phật.
Nam-mô Phạm Diện Phật.
Nam-mô Phạm Thiên Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Kê-đâu Tràng Phật.
Nam-mô Thiện Tư Duy Nguyệt Thắng Thành Tựu Vương Phật.
Nam-mô Trí Quang Minh Phật.
Nam-mô Vô Cấu Xưng Vương Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Vân Đức Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Diện Vô Cấu Nguyệt Thắng Vương Phật.
Nam-mô Bình Đẳng Ý Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Thanh Phật.
Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Phật.
Nam-mô Vô Cấu Thanh Tịnh Kim Sắc Quyết Định Quang Minh Oai

Đức Vương Phật.

Nam-mô Bảo Quang Minh Luân Vương Phật.

Nam-mô Trí Thông Phật.

Nam-mô Bất Khả Số Phát Tinh Tấn Quyết Định Phật.

Nam-mô Sơn Tích Phật.

Nam-mô Nhân-đà-la Kê-đâu Tràng Vương Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Sa-la Vương Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Kiên Cố Vương Phật.

Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Quang Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Bộ Phật.

Nam-mô Đại Thông Phật.

Nam-mô Đại Thông Trí Thắng Phật.

Nam-mô Vô Biên Trí Phật.

Nam-mô Đa Bảo Phật.

Nam-mô Hống Thanh Hàng Phục Nhất Thiết Phật.

Nam-mô Nhật Nguyệt Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Liên Hoa Vô Cấu Tinh Tú Vương Hoa Phật.

Nam-mô Vân Diệu Cổ Thanh Vương Phật.

Nam-mô Trụ Trì Thủy Thanh Thiện Tinh Tú Vương Hoa Nghiêm Thông Phật.

Nam-mô Vô Cấu Thân Phật.

Nam-mô Na-già Câu-la Thắng Phật.

Nam-mô Trí Chiếu Phật.

Nam-mô Hiện Nhất Thiết Công Đức Quang Minh Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Chiếu Quang Minh Trang Nghiêm Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Nguyệt Minh Phật.

Nam-mô Quang Minh Phổ Chiếu Phật.

Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Phổ Tán Hoa Phật.

Nam-mô Phổ Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Phổ Hoa Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Thắng Sơn Vương Phật.
Nam-mô Thiện Trụ Công Đức Ma-ni Sơn Vương Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Tràng Phật.
Nam-mô Thắng Công Đức Phật.
Nam-mô Thế Gian Tự Tại Phật.
Nam-mô Phổ Hoa Phật.
Nam-mô Thiệt Căn Phật.
Nam-mô Hư Không Luân Thanh Tịnh Vương Phật.
Nam-mô Thắng Quang Minh Ba-đầu-ma Phu Thân Phật.
Nam-mô Tu-di Sơn Ba-đầu-ma Thắng Vương Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Bảo Ma-ni Vương Phật.
Nam-mô Bảo Quang Minh Nhật Nguyệt Luân Trí Phật.
Nam-mô Oai Đức Tần Đầu Thanh Vương Phật.
Nam-mô Đại Đạo Sư Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Phật.
Nam-mô Lạc Thuyết Sơn Phật.
Nam-mô Trụ Phật.
Nam-mô Sư Tử Tượng Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Công Đức Vương Quang Minh Phật.
Nam-mô Công Đức Tràng Phật.
Nam-mô Công Đức Tác Phật.
Nam-mô Thánh Thiên Phật.
Nam-mô Bảo Tràng Phật.
Nam-mô Kim Cang Hợp Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật.
Nam-mô An Ẩn Sắc Phật.
Nam-mô Diệu Hạnh Phật.
Nam-mô Ba-bà-la Sa-già-la Phật.
Nam-mô Phất-ba Kê-đâu Phật.
Nam-mô Diệu Sắc Phật.
Nam-mô Tu-lô-giá-na Phật.

Nam-mô Lê-sư-quật-đa Phật.
Nam-mô Phá Phiền Não Phật.
Nam-mô Diệu Phật.
Nam-mô Phu Hoa Phật.
Nam-mô Phất-gia-la Phật.
Nam-mô Thiện Quang Phật.
Nam-mô Cát Phật.
Nam-mô Sư Tử Oai Đức Phật.
Nam-mô Trụ Trí Đức Phật.
Nam-mô Bà-na-đa Hương Phật.
Nam-mô Thật Pháp Quảng Xưng Phật.
Nam-mô Đế Sa Phật.
Nam-mô Thế Gian Hỷ Phật.
Nam-mô Quảng Quang Minh Phật.
Nam-mô Bảo Xưng Phật.
Nam-mô Bảo Oai Đức Phật.
Nam-mô Phạm Oai Đức Phật.
Nam-mô Thiện Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Hoa Phật.
Nam-mô Chân Thanh Phật.
Nam-mô Thiện Hạnh Sắc Phật.
Nam-mô Vi Tiếu Nhãn Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Phật.
Nam-mô Vân Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Sắc Phật.
Nam-mô Mạng Oai Đức Phật.
Nam-mô Thắng Bộ Hạnh Phật.
Nam-mô Thế Gian Cầu Phật.
Nam-mô Hàng Phục Oán Phật.
Nam-mô Cúng Dường Phật.
Nam-mô Hỷ Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Xá-thi Kê-đâu Phật.
Nam-mô Phất Nhã Công Đức Quang Phật.

Nam-mô Đại Oai Đức Phật.

Nam-mô Đẳng Bảo Cái Phật.

Nam-mô Na-la-diên Phật.

Nam-mô Thành Tựu Hạnh Phật.

Nam-mô Ly Ưu Phật.

Nam-mô Vô Cấu Hỷ Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Hậu Kiên Cố Phật.

Nam-mô Vô Cấu Vân Vương Phật.

Nam-mô Vô Cấu Tý Phật.

Nam-mô Nghĩa Thành Tựu Phật.

Nam-mô Thắng Hộ Phật.

Nam-mô Phạm Công Đức Thiên Vương Phật.

Nam-mô Hư Không Bộ Phật.

Nam-mô Diệu Trí Phật.

Nam-mô Pháp Bảo Phật.

Nam-mô Bất Không Kiến Phật.

Nam-mô Nan Hàng Phục Quang Phật.

Nam-mô Nguyệt Quang Phật.

Nam-mô Nguyệt Tịnh Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.

Nam-mô Bất Khả Sổ Kiến Phật.

Nam-mô Thông Chướng Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Bảo Phật.

Nam-mô Thiện Tẩy Thanh Tịnh Vô Cấu Thành Tựu Vô Biên Công Đức Thắng Vương Phật.

Nam-mô Bảo Thắng Vô Cấu Vương Kiếp Phật.

Nam-mô Đệ Nhất Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Công Đức Bảo Thắng Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Kê-đâu Xưng Phật.

Nam-mô Câu-tô-ma Trang Nghiêm Phật.

Nam-mô Hỏa Bộ Phật.
Nam-mô Bảo Thượng Phật.
Nam-mô Vô Úy Quán Phật.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Phật.
Nam-mô Ly Bố Úy Phật.
Nam-mô Thiện Kiến Phật.
Nam-mô Bất Khiếp Nhược Ly Kinh Bố Phật.
Nam-mô Kim Cang Oai Đức Phật.
Nam-mô Phạm Thắng Thiên Vương Phật.
Nam-mô Thiện Nguyệt Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Kê-đâu Xưng Phật.
Nam-mô Diêm-phù Quang Minh Phật.
Nam-mô Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Bất Động Phật.
Nam-mô Di-lưu Sơn Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Sư Tử Tràng Phật.
Nam-mô Trụ Hư Không Phật.
Nam-mô Thường Nhập Niết-bàn Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Phật.
Nam-mô Cam Lồ Tràng Phật.
Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Thế Gian Oán Phật.
Nam-mô Đắc Độ Phật.
Nam-mô Di-lưu Kiếp Phật.
Nam-mô Đa-ma-la-bạt Chiên-đàn Hương Phật.
Nam-mô Vân Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Năng Phá Nhất Thiết Thế Kinh Bố Úy Phật.
Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.
Nam-mô Pháp Quang Minh Phật.
Nam-mô Hải Trụ Trì Phấn Tấn Thông Phật.
Nam-mô Pháp Hư Không Thắng Vương Phật.
Nam-mô Thất Bảo Ba-đầu-ma Bộ Phật.

Nam-mô Bảo Kê-đâu Phật.

Nam-mô Bảo Nhất Cái Phật.

Nam-mô Nhất Thiết Chúng Sinh Ái Kiến Phật.

Nam-mô Mãn Túc Bách Thiên Quang Minh Tràng Phật.

Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Pháp Hoa Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Phổ Nhất Bảo Cái Phật.

Nam-mô Tinh Tú Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Vương Phật.

Nam-mô Pháp Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Sơn Đăng Phật.

Nam-mô Kiên Tinh Tấn Phật.

Nam-mô Pháp Chiếu Quang Phật.

Nam-mô Trụ Thanh Tịnh Quang Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Tịnh Cảnh Giới Phật.

Nam-mô Nguyệt Sơn Phật.

Nam-mô Tất Cánh Trang Nghiêm Vô Biên Công Đức Vương Phật.

Nam-mô Ly Chư Phiền Não Phật.

Nam-mô Bất Không Kiến Phật.

Nam-mô Thành Tựu Vô Cấu Vô Biên Thanh Tịnh Công Đức Thắng Vương Phật.

Nam-mô Trí Thượng Quang Minh Phật.

Nam-mô Bảo Thắng Trí Oai Đức Trang Nghiêm Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Quang Phật.

Nam-mô Phu Hoa Sa-la Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Đại Hoa Phu Vương Phật.

Nam-mô Nguyệt Luân Thanh Tịnh Phật.

Nam-mô Tịch Tịnh Nguyệt Thanh Vương Phật.

Nam-mô Vô Biên Kiên Tinh Tấn Trụ Thắng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.

Nam-mô Pháp Kê-đâu Phật.

Nam-mô Nhiên Đăng Phật.

Nam-mô Công Đức Kê-đâu Phật.

Nam-mô Công Đức Thành Phật.
Nam-mô Thánh Thiên Phật.
Nam-mô Bảo Sơn Phật.
Nam-mô Kim Cang Hợp Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật.
Nam-mô Phổ Hương Phật.
Nam-mô Thiên Hoa Phật.
Nam-mô Thiện Thắng Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Phật.
Nam-mô Thắng Thành Tựu Phật.
Nam-mô Câu-lân Phật.
Nam-mô Thiện Nhãn Phật.
Nam-mô Đầu-đà-la-tra Phật.
Nam-mô Thiện Sinh Phật.
Nam-mô Phạm Thắng Phật.
Nam-mô Tịch Tịnh Phật.
Nam-mô Phạm Đức Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Phật.
Nam-mô Nguyệt Sắc Phật.
Nam-mô Vô Cấu Sắc Phật.
Nam-mô Vô Nhiễm Phật.
Nam-mô Thắng Long Phật.
Nam-mô Long Thiên Phật.
Nam-mô Kim Quang Minh Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Nhân-đà-la Vương Phật.
Nam-mô Thiện Tu-di Sơn Phật.
Nam-mô Thiện Sắc Tạng Phật.
Nam-mô Hỏa Quang Phật.
Nam-mô Oai Đức Nhân-đà-la Phật.
Nam-mô Địa Ca Phật.
Nam-mô Lưu Ly Hoa Phật.
Nam-mô Thắng Lưu Ly Kim Quang Minh Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.

Nam-mô Nhật Hống Phật.
Nam-mô Tán Hoa Trang Nghiêm Quang Minh Phật.
Nam-mô Sa-già-la Thắng Trí Phấn Tấn Thông Phật.
Nam-mô Thủy Quang Minh Phật.
Nam-mô Đại Hương Hành Quang Minh Phật.
Nam-mô Ly Nhất Thiết Sân Hận Ý Phật.
Nam-mô Bảo Thắng Phật.
Nam-mô Thắng Tích Phật.
Nam-mô Thắng Tiên Phật.
Nam-mô Trụ Trì Đa Công Đức Thông Pháp Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Lưu Ly Quang Phật.
Nam-mô Tâm Bồ-đề Hoa Thắng Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Phật.
Nam-mô Nhật Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Hoa Man Sắc Vương Phật.
Nam-mô Câu-tu-di-đa Thông Phật.
Nam-mô Thủy Nguyệt Quang Minh Phật.
Nam-mô Phá Vô Minh Ám Phật.
Nam-mô Phổ Cái Bảo Phật.
Nam-mô Tăng Trưởng Pháp Lạc Phật.
Nam-mô Chủng Chủng Sư Tử Thanh Tăng Trưởng Hống Phật.
Nam-mô Phạm Tự Tại Long Hống Phật.
Nam-mô Thế Gian Tự Tại Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Bảo Tác Phật.
Nam-mô Cam Lồ Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Quang Phật.
Nam-mô Long Thiên Phật.
Nam-mô Tăng Thượng Lực Phật.
Nam-mô Vô Cấu Quang Phật.
Nam-mô Sư Tử Phật.
Nam-mô Thế Gian Tăng Thượng Phật.
Nam-mô Đức Sơn Phật.

Nam-mô Nhân Vương Phật.

Nam-mô Hoa Thắng Phật.

Nam-mô Đức Vô Úy Phật.

Nam-mô Năng Bình Đẳng Tác Phật.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Ly Chư Úy Nhất Thiết Phiền Não Thắng Đức Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Kim Cang Bộ Phật.

Nam-mô Bảo Quang Minh Bộ Tượng Phật.

Nam-mô Ly Chư Ma Nghi Phật.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Thành Tựu Bất Thoái Chuyển Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Cái Thắng Quang Minh Phật.

Nam-mô Năng Giáo Hóa Chư Bồ-đề Phật.

Nam-mô Sơ Phát Tâm Niệm Đoạn Nhất Thiết Phiền Não Nhiễm Phật.

Nam-mô Hàng Phục Phiền Não Phật.

Nam-mô Thắng Quang Minh Vương Phật.

Nam-mô Tam-muội Thủ Thắng Phật.

Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Thắng Phật.

Nam-mô Nhật Luân Quang Minh Phật.

Nam-mô Quân Bảo Cái Phật.

Nam-mô Nhật Luân Quang Minh Thắng Phật.

Nam-mô Tăng Thượng Tam-muội Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Bảo Hoa Phổ Chiếu Thắng Phật.

Nam-mô Tối Diệu Ba-đầu-ma Bộ Phật.

Nam-mô Bảo Luân Quang Minh Thắng Đức Phật.

Nam-mô Bảo Tạng Phật.

Nam-mô Bảo Thắng Phật.

Nam-mô Bảo Đăng Vương Phật.

Nam-mô Kiên Tinh Tấn Tư Duy Thành Tựu Nghĩa Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Quán Xưng Phật.

Nam-mô Từ Trang Nghiêm Công Đức Xưng Phật.

Nam-mô Xưng Nhất Thiết Chúng Sinh Niệm Thắng Công Đức Phật.

Nam-mô Kết Xưng Công Đức Phật.

Nam-mô Tất Cánh Tàm Quý Xưng Thắng Phật.

Nam-mô Quảng Quang Minh Phật.

Nam-mô Lạc Thuyết Trang Nghiêm Tư Duy Phật.

Nam-mô Vô Cấu Nguyệt Kê-đâu Xưng Phật.

Nam-mô Câu-tu-ma Trang Nghiêm Quang Minh Tác Phật.

Nam-mô Bảo Xưng Phật.

Nam-mô Vô Úy Quán Phật.

Nam-mô Sư Tử Lực Phấn Tấn Phật.

Nam-mô Già-na-ca Vương Quang Minh Phật.

Nam-mô Hiền Tác Phật.

Nam-mô Vô Cấu Quang Minh Phật.

Nam-mô Công Đức Bảo Quang Minh Phật.

Nam-mô Tinh Tấn Lực Thành Tựu Phật.

Nam-mô Thiện Thanh Tịnh Quang Phật.

Nam-mô Đắc Thoát Nhất Thiết Phược Phật.

Nam-mô Vô Cấu Ba-đầu-ma Tạng Thắng Phật.

Nam-mô Đắc Vô Chướng Ngại Lực Giải Thắng Phật.

Nam-mô Thập Phương Xưng Danh Vô Úy Phật.

Nam-mô Kim Cang Thế Phật.

Nam-mô Đại Bảo Tụ Phật.

Nam-mô Vô Biên Công Đức Trang Nghiêm Oai Đức Vương Kiếp Phật.

Nam-mô Công Đức Bảo Sơn Phật.

Nam-mô Thuyết Nhất Thiết Trang Nghiêm Thắng Phật.

Nam-mô Vô Biên Lạc Thuyết Trang Nghiêm Thành Tựu Trí Phật.

Nam-mô Vô Thiên Vân Hống Thanh Vương Phật.

Nam-mô Diệu Kim Sắc Quang Minh Oai Đức Thắng Chiếu Phật.

Nam-mô Chủng Chủng Oai Đức Vương Kiếp Phật.

Nam-mô A-tăng-kỳ Ức Kiếp Thành Tựu Trí Phật.

Nam-mô Thanh Tịnh Kim Hư Không Hống Quang Minh Phật.

Nam-mô Phổ Quang Minh Phật.

Nam-mô Pháp Trang Nghiêm Vương Phật.

Nam-mô Công Đức Đa Bảo Hải Vương Phật.

Nam-mô Bất Không Công Đức Phật.
Nam-mô Chiếu Nhất Thiết Xứ Phật.
Nam-mô Diệu Cổ Thanh Phật.
Nam-mô Pháp Tự Tại Phật.
Nam-mô Phổ Kiến Phật.
Nam-mô Đại Diễm Tụ Phật.
Nam-mô Quang Minh Tràng Phật.
Nam-mô Trí Kê-đâu Phật.
Nam-mô Sa-la Thai Phật.
Nam-mô Bảo Thi-khí Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thắng Phật.
Nam-mô Sa-già-la Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Phật.
Nam-mô Sa-la Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Hoa Phật.
Nam-mô Thắng Xưng Phật.
Nam-mô Kiến Thật Phật.
Nam-mô Trí Di-lưu Phật.
Nam-mô Long Đức Phật.
Nam-mô Thắng Hành Phật.
Nam-mô Tinh Tú Phật.
Nam-mô Đại Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Năng Nhân Phật.
Nam-mô Tự Tại Sơn Phật.
Nam-mô Nhật Diện Phật.
Nam-mô Thiện Ý Phật.
Nam-mô Long Thắng Phật.
Nam-mô Phất-sa Phật.
Nam-mô Dược Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Sơn Phật.
Nam-mô Trụ Trì Thắng Công Đức Phật.

Nam-mô Ẩm Cam Lồ Phật.
Nam-mô Phóng Diễm Phật.
Nam-mô Diệu Sơn Phật.
Nam-mô Hộ Thế Gian Cúng Dường Phật.
Nam-mô Đa-già-la Thi-khí Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Đại Đăng Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thượng Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Năng Nhiên Đăng Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Nan Khả Ý Phật.
Nam-mô Chân Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Sa-la Bộ Phật.
Nam-mô Bảo Diễm Phật.
Nam-mô Ái Kiến Phật.
Nam-mô Tu-di Kiếp Phật.
Nam-mô Chiên-đàn Quang Phật.
Nam-mô Nhật Quang Phật.
Nam-mô Dược Thọ Thắng Phật.
Nam-mô Tịnh Giác Phật.
Nam-mô Ký Biệt Phật.
Nam-mô Tác Ái Phật.
Nam-mô Tác Vô Úy Phật.
Nam-mô Ba-đầu-ma Bảo Hương Phật.
Nam-mô Thắng Đức Phật.
Nam-mô Vô Cấu Phật.
Nam-mô Tịnh Chiếu Phật.
Nam-mô Vô Phiền Não Phật.
Nam-mô Thiện Lai Phật.
Nam-mô Thiện Quang Phật.
Nam-mô Kim Sắc Phật.

Nam-mô Năng Tác Quang Minh Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Đắc Thoát Phật.
Nam-mô Ca-lăng-tần-già Thanh Phật.
Nam-mô Năng Dữ Pháp Phật.
Nam-mô Thiện Hộ Chư Môn Phật.
Nam-mô Đắc Ý Phật.
Nam-mô Ly Ái Phật.
Nam-mô Vị Sinh Bảo Phật.
Nam-mô Thiện Hộ Chư Căn Phật.
Nam-mô Phạm Thanh Phật.
Nam-mô Thắng Thanh Phật.
Nam-mô Diệu Thanh Phật.
Nam-mô Đại Tuệ Phật.
Nam-mô Vô Chư Trược Phật.
Nam-mô Bất Khả Động Phật.
Nam-mô Lạc Giải Thoát Phật.
Nam-mô Thắng Nhị Túc Phật.
Nam-mô Cụ Túc Nhất Thiết Công Đức Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Tướng Trang Nghiêm Phật.
Nam-mô Câu-mâu-đà Ngữ Phật.
Nam-mô Bất Khả Hàng Phục Ngữ Phật.
Nam-mô Thường Tương Ứng Ngữ Phật.
Nam-mô Phạm Thanh An Ẩn Chúng Sinh Phật.
Nam-mô Sa-la Hoa Phật.
Nam-mô Kim Chi Hoa Phật.
Nam-mô Câu-mâu-đà Tướng Phật.
Nam-mô Diệu Đảnh Phật.
Nam-mô Đại Mâu-ni Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Pháp Đáo Bỉ Ngạn Phật.
Nam-mô Vô Nhiễm Phật.
Nam-mô Bất Tán Tâm Phật.
Nam-mô Hà-tra-ca Sắc Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Thành Tựu Phật.
Nam-mô Xa-đầu-la Bộ Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Thủ Phật.
Nam-mô Thường Lai Phật.
Nam-mô Tất Cánh Thành Tựu Đại Bi Phật.
Nam-mô Thành Tựu Kiên Phật.
Nam-mô Thường Hành Thành Tựu Phật.
Nam-mô Ly Tránh Trược Phật.
Nam-mô Thanh Tịnh Công Đức Tướng Phật.
Nam-mô Bất Khấp Mâu-ni-la Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Bát-nhã Tề Phật.
Nam-mô Bát-nhã Bảo Tất Cánh Phật.
Nam-mô Mãn Túc Ý Phật.
Nam-mô Thế Gian Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Vô Lượng Mạng Phật.
Nam-mô Đại Diễm Tích Phật.
Nam-mô Vô Biên Bảo Phật.
Nam-mô Tịnh Thắng Thiên Phật.
Nam-mô Nội Ngoại Tịnh Phật.
Nam-mô Tịch Chư Căn Phật.
Nam-mô Tối Đăng Phật.
Nam-mô Thành Tựu Bất Tư Duy Nguyện Sa-la Vương Phật.
Nam-mô Sư Tử Ý Phật.
Nam-mô Hàng Phục Lực Phật.
Nam-mô Trụ Trì Tốc Hành Phật.
Nam-mô Phóng Quang Minh Vương Phật.
Nam-mô Tỳ-đầu-hề Hống Phật.
Nam-mô Vô Niệm Giác Pháp Vương Phật.
Nam-mô Quốc Độ Trang Nghiêm Thân Phật.
Nam-mô Trí Căn Bảo Hoa Tràng Phật.
Nam-mô Hoa Xứng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Sắc Ma-ni Tạng Phật.

Nam-mô Pháp Tạng Tự Tại Phật.
Nam-mô Pháp Hiến Ba-bà-la Phật.
Nam-mô Vô Biên Bảo Công Đức Tạng Phật.
Nam-mô Tịnh Hóa Thanh Phật.
Nam-mô Đại Pháp Vương Câu-tu-ma Thắng Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Vô Tận Tạng Phật.
Nam-mô Công Đức Sơn Tạng Phật.
Nam-mô Tinh Tú Sơn Tạng Phật.
Nam-mô Hư Không Trí Sơn Phật.
Nam-mô Trí Lực Thiên Vương Phật.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Hải Tùy Thuận Trí Phật.
Nam-mô Vô Biên Giác Hải Tạng Phật.
Nam-mô Trí Vương Vô Tận Xưng Phật.
Nam-mô Tâm Ý Phấn Tấn Vương Phật.
Nam-mô Tự Tánh Thanh Tịnh Trí Phật.
Nam-mô Trí Tự Tại Pháp Vương Phật.
Nam-mô Sai Biệt Khứ Phật.
Nam-mô Tự Tại Kiến Phật.
Nam-mô Tùy Thuận Hương Kiến Pháp Mãn Phật.
Nam-mô Long Nguyệt Phật.
Nam-mô Nhân-đà-la Ba-la Vô Chướng Ngại Vương Phật.
Nam-mô Trí Kê-đâu Phật.
Nam-mô Trí Đăng Phật.
Nam-mô Đại Quang Minh Chiếu Phật.
Nam-mô Bất Khả Thắng Phật.
Nam-mô Chiếu Cảnh Phật.
Nam-mô Ngân Kê-đâu Tràng Cái Phật.
Nam-mô Oai Đức Tự Tại Vương Phật.
Nam-mô Giác Vương Phật.
Nam-mô Bảo Tạng Phật.
Nam-mô Đại Sa-già-la Phật.
Nam-mô Thập Lực Sai Biệt Phật.
Nam-mô Hàng Phục Ma Phật.

Nam-mô Hàng Phục Tham Phật.
Nam-mô Hàng Phục Sân Phật.
Nam-mô Hàng Phục Si Phật.
Nam-mô Hàng Phục Kiêu Mạn Phật.
Nam-mô Hàng Phục Sân Hận Cấu Phật.
Nam-mô Pháp Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Nghiệp Thắng Đắc Danh Phật.
Nam-mô Như Ý Đắc Danh Thanh Tịnh Phật.
Nam-mô Đắc Thí Khởi Danh Phật.
Nam-mô Đắc Danh Thanh Tịnh Giới Danh Phật.
Nam-mô Khởi Nhẫn Nhục Thành Tựu Phật.
Nam-mô Đắc Khởi Tinh Tấn Danh Phật.
Nam-mô Đắc Khởi Thiền Danh Phật.
Nam-mô Đắc Khởi Bát-nhã Danh Phật.
Nam-mô Thành Tựu Thí Bất Khả Tư Nghị Danh Phật.
Nam-mô Thành Tựu Giới Bất Khả Tư Nghị Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nhẫn Nhục Bất Khả Tư Nghị Phật.
Nam-mô Thành Tựu Tinh Tấn Bất Khả Tự Nghị Phật.
Nam-mô Thành Tựu Thiền-na Bất Khả Tư Nghị Phật.
Nam-mô Thành Tựu Bát-nhã Bất Khả Tư Nghị Phật.
Nam-mô Hành Thành Tựu Đắc Danh Phật.
Nam-mô Thành Tựu Đà-la-ni Thanh Tịnh Đắc Danh Phật.
Nam-mô Đà-la-ni Sắc Thanh Tịnh Đắc Danh Phật.
Nam-mô Đà-la-ni Thí Thanh Tịnh Đắc Danh Phật.
Nam-mô Không Vô Ngã Tự Tại Đắc Danh Phật.
Nam-mô Nhãn Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Nhĩ Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Tỷ Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Thiệt Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Thân Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Ý Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Sắc Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Thanh Đà-la-ni Tự Tại Phật.

Nam-mô Hương Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Vị Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Xúc Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Pháp Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Địa Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Thủy Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Hỏa Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Phong Đà-la-ni Tự Tại Phật.
Nam-mô Khổ Tự Tại Phật.
Nam-mô Tập Tự Tại Phật.
Nam-mô Diệt Tự Tại Phật.
Nam-mô Đạo Tự Tại Phật.
Nam-mô Ấm Tự Tại Phật.
Nam-mô Giới Tự Tại Phật.
Nam-mô Nhập Tự Tại Phật.
Nam-mô Tam Thế Tự Tại Phật.
Nam-mô Đà-la-ni Hoa Tự Tại Phật.
Nam-mô Kết Quang Minh Phật.
Nam-mô Hương Đăng Y Tự Tại Quang Minh Phật.
Nam-mô Pháp Tràng Phật.
Nam-mô Sư Tử Thanh Phật.
Nam-mô Chiếu Tạng Phật.
Nam-mô Pháp Minh Phu Thân Phật.
Nam-mô Nhất Thiết Thông Quang Phật.
Nam-mô Nguyệt Trí Phật.
Nam-mô Diệu Thắng Phật.
Nam-mô Hiền Thắng Phật.
Nam-mô Phổ Mãn Phật.
Nam-mô Phổ Hiền Phật.
Nam-mô Na-la-diên Vương Phật.
Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Phật.
Nam-mô Trụ Trì Oai Đức Phật.
Nam-mô Vô Úy Quán Phật.

Nam-mô Như thị đẳng hiện tại quá khứ vị lai vô lượng vô biên Phật.

Nam-mô Thập thiên đồng danh Mãn Túc Phật.

Nam-mô Tam vạn đồng danh Năng Tánh Phật.

Nam-mô Nhị thiên đồng danh Câu-lân Phật.

Nam-mô Thập bát ức đồng danh Bảo Thể Pháp Thí Phật.

Nam-mô Thập bát ức đồng danh Nhật Nguyệt Đăng Phật.

Nam-mô Thiên ngũ bách đồng danh Đại Oai Đức Phật.

Nam-mô Nhất vạn ngũ thiên đồng danh Hoan Hỷ Phật.

Nam-mô Bát vạn tứ thiên đồng danh Long Vương Phật.

Nam-mô Nhất vạn ngũ thiên đồng danh Nhật Phật.

Nam-mô Nhất vạn bát thiên đồng danh Sa-la Vương Phật.

Nam-mô Nhất vạn bát thiên đồng danh Nhân-đà-la Tràng Phật.

Nam-mô Bát thiên đồng danh Thiện Quang Phật.

Nam-mô Bát bách đồng danh Tịch Diệt Phật.

Nam-mô Tam thập lục ức thập nhất vạn cửu thiên ngũ bách đồng danh Tịnh Vương Phật.

Những danh hiệu Phật này, trăm ngàn vạn kiếp cũng chưa được nghe, như hoa Ưu-đàm-bát. Người nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu của chư Phật này rốt ráo thì xa lìa các phiền não.

Này Xá-lợi-phất! Cần phải kính lễ:

Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Phật.

Nam-mô Tịch Vương Phật.

Nam-mô Đăng Tác Phật.

Nam-mô Thiên Quang Phật.

Nam-mô Đức Sơn Phật.

Nam-mô Thắng Thượng Phật.

Nam-mô Sa-la Vương Phật.

Nam-mô Tịnh Vương Phật.

Nam-mô Đại Tuệ Lương Phật.

Nam-mô Tu-di Phật.

Nam-mô Đại Trí Tuệ Tu-di Phật.

Nam-mô Bảo Tác Phật.

Nam-mô Bảo Tạng Phật.

Nam-mô Phá Kim Cang Phật.

Nam-mô Hiền Trí Bất Động Phật.
Nam-mô Hương Phổ Phật.
Nam-mô Cam Lồ Mạng Phật.
Nam-mô Nan Thắng Phật.
Nam-mô Nguyệt Quang Phật.
Nam-mô Nhật Chiếu Phật.
Nam-mô Trí Kê-đâu Phật.
Nam-mô Đại Sư Tử Phật.
Nam-mô Di-lưu Sơn Phật.
Nam-mô Hương Quang Phật.
Nam-mô Đức Sơn Phật.
Nam-mô Đại Thông Phật.
Nam-mô A-ma-la Tạng Phật.
Nam-mô Bảo Vi Phật.
Nam-mô Kim Cang Tạng Phật.
Nam-mô Ưu-ba-la Tạng Phật.
Nam-mô Đại Nhật Phật.
Nam-mô Kiều Lương Tải Phật.
Nam-mô Nguyệt Thắng Phật.
Nam-mô Lạc Kiên Cố Phật.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Pháp Thân Phật.
Nam-mô Thắng Tạng Phật.
Nam-mô Bất Không Vương Phật.
Nam-mô Kim Cang Vô Ngại Trí Phật.
Nam-mô Bảo Diễm Phật.
Nam-mô Xa Phóng Thí Đăng Phật.
Nam-mô Hàng Phục Nhất Thiết Oán Phật.
Nam-mô Tự Tại Phật.
Nam-mô Đại Trí Chân Thanh Phật.
Nam-mô Bát-nhã Hương Tượng Phật.
Nam-mô Thiên Vương Phật.

Này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ nào nghe danh hiệu của chư Phật này, thọ trì, đọc tụng, không nghi ngờ, thì trong tám ngàn ức kiếp không đọa vào địa ngục, không sinh vào súc sinh, không đọa vào ngạ quỷ,

không sinh nơi biên địa, không sinh vào nhà nghèo cùng, không sinh vào nhà hạ tiện, thường sinh vào nơi sang quý ở cõi trời, người, thường được vui vẻ thích ý không bị trở ngại, thường được tất cả thế gian tôn trọng cúng dường, cho đến được đại Niết-bàn.

Này Xá-lợi-phất! Các ông phải nên lễ kính:

Nam-mô Bất Khả Hiềm Thân Phật.

Nam-mô Xứng Thanh Phật.

Nam-mô Xứng Oai Đức Phật.

Nam-mô Xứng Danh Phật.

Nam-mô Diệp Đà Phật.

Nam-mô Thanh Diễm Phật.

Nam-mô Thanh Phần Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Trí Thắng Phật.

Nam-mô Trí Thiện Tri Phật.

Nam-mô Trí Tụ Phật.

Nam-mô Trí Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Phạm Thắng Phật.

Nam-mô Tịnh Bà-tẩu Phật.

Nam-mô Tịnh Tâm Phật.

Nam-mô Tịnh Thiên Phật.

Nam-mô Tịnh Thanh Phật.

Nam-mô Phạm Tự Tại Phật.

Nam-mô Oai Đức Phật.

Nam-mô Tỳ-ma Thắng Phật.

Nam-mô Tỳ-ma Ý Phật.

Nam-mô Tỳ-ma Diện Phật.

Nam-mô Tỳ-ma Thượng Phật.

Nam-mô Vô Biên Thanh Phật.

Nam-mô Thật Kiến Phật.

Nam-mô Thiện Nhãn Nguyệt Phật.

Nam-mô Thâm Thanh Phật.

Nam-mô Phóng Thanh Phật.

Nam-mô Kinh Bố Ma Lực Thanh Phật.

Nam-mô Tịnh Nhãn Phật.

Nam-mô Vô Biên Nhãn Phật.

Nam-mô Phổ Nhãn Phật.

Nam-mô Thắng Nhãn Phật.

Nam-mô Bất Khả Hành Phật.

Nam-mô Tịch Thắng Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Tâm Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Căn Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Ý Phật.

Nam-mô Thiện Tịch Đức Phật.

Nam-mô Thiện Trụ Phật.

Nam-mô Chúng Tự Tại Vương Phật.

Nam-mô Đại Chúng Tự Tại Phật.

Nam-mô Chúng Giải Thoát Phật.

Nam-mô Pháp Tràng Phật.

Nam-mô Pháp Sơn Phật.

Nam-mô Pháp Thắng Phật.

Nam-mô Pháp Thể Phật.

Nam-mô Pháp Lực Phật.

Nam-mô Pháp Dũng Mãnh Phật.

Nam-mô Pháp Thể Quyết Định Phật.

Nam-mô Đệ nhị kiếp bát thiên đồng danh hiệu Pháp Thể Quyết Định Phật.

Này Xá-lợi-phất! Thiện nam, thiện nữ nào thọ trì danh hiệu Phật này, không còn bị đọa vào địa ngục và mau đạt được Tam-muội.

Này Xá-lợi-phất! Qua cõi Phật ấy vô lượng, vô biên a-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật hiệu là Nhân Tự Tại Thanh, ông hãy quy kính. Vị Phật này sống lâu bảy mươi ngàn vạn kiếp. Hội thuyết pháp thứ nhất có ba ức chúng Thanh văn tập họp, tám mươi na-do-tha ngàn vạn Bồ-tát tập họp, đều đắc các thần thông, đủ bốn vô ngại biện, thông đạt tất cả pháp không, đạt đến bờ kia. Nếu ta sống đến vô lượng kiếp, nói về đại hội, quốc độ xinh đẹp của Phật ấy, thì chỉ như một giọt nước trong biển lớn.

Này Xá-lợi-phất! Nên kính lễ các Đại Bồ-tát khắp mười phương.

Nam-mô Văn-thù-sư-lợi Bồ-tát Ma-ha-tát.

Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát.

Nam-mô Đại Thế Chí Bồ-tát.
Nam-mô Phổ Hiền Bồ-tát.
Nam-mô Long Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Long Đức Bồ-tát.
Nam-mô Thắng Thành Tựu Bồ-tát.
Nam-mô Thắng Tạng Bồ-tát.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Thành Tựu Hữu Bồ-tát.
Nam-mô Địa Trì Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Chưởng Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Ấn Thủ Bồ-tát.
Nam-mô Sư Tử Ý Bồ-tát.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Hống Thanh Bồ-tát.
Nam-mô Hư Không Tạng Bồ-tát.
Nam-mô Phát Tâm Tức Chuyển Pháp Luân Bồ-tát.
Nam-mô Nhất Thiết Thanh Sai Biệt Lạc Thuyết Bồ-tát.
Nam-mô Sơn Lạc Thuyết Bồ-tát.
Nam-mô Đại Hải Ý Bồ-tát.
Nam-mô Đại Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Ái Kiến Bồ-tát.
Nam-mô Hoan Hỷ Vương Bồ-tát.
Nam-mô Vô Biên Quán Bồ-tát.
Nam-mô Vô Biên Quán Hành Bồ-tát.
Nam-mô Phá Tà Kiến Ma Bồ-tát.
Nam-mô Vô Ưu Đức Bồ-tát.
Nam-mô Thành Tựu Nhất Thiết Nghĩa Bồ-tát.
Nam-mô Sư Tử Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Trụ Ý Bồ-tát.
Nam-mô Vô Tỷ Tâm Bồ-tát.
Nam-mô Na-la Đức Bồ-tát.
Nam-mô Nhân-đà-la Đức Bồ-tát.
Nam-mô Hải Thiên Bồ-tát.
Nam-mô Bạt-đà-ba-la Bồ-tát.

Nam-mô Dược Vương Bồ-tát.
Nam-mô Lô-xá-na Bồ-tát.
Nam-mô Nguyệt Quang Bồ-tát.
Nam-mô Ba-đầu-ma Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Trí Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Thánh Tạng Bồ-tát.
Nam-mô Bất Xả Hành Bồ-tát.
Nam-mô Bất Không Kiến Bồ-tát.
Nam-mô Diệu Thanh Bồ-tát.
Nam-mô Diệu Thanh Hống Bồ-tát.
Nam-mô Thường Vi Tiếu Tịch Căn Bồ-tát.
Nam-mô Ba-đầu-ma Đạo Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Quảng Tư Bồ-tát.
Nam-mô Ưu-ba-la Nhãn Bồ-tát.
Nam-mô Khả Cúng Dường Bồ-tát.
Nam-mô Thường Ức Bồ-tát.
Nam-mô Trụ Nhất Thiết Bi Kiến Bồ-tát.
Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Ác Pháp Bồ-tát.
Nam-mô Trụ Nhất Thiết Thanh Bồ-tát.
Nam-mô Trụ Nhất Thiết Hữu Bồ-tát.
Nam-mô Trụ Phật Thanh Bồ-tát.
Nam-mô Vô Cấu Bồ-tát.
Nam-mô Dũng Mãnh Đức Bồ-tát.
Nam-mô Tịnh Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Thắng Bồ-tát.
Nam-mô La Võng Quang Bồ-tát.
Nam-mô Đoạn Chư Cái Bồ-tát.
Nam-mô Năng Xả Nhất Thiết Sự Bồ-tát.
Nam-mô Hoa Trang Nghiêm Bồ-tát.
Nam-mô Nguyệt Quang Quang Minh Bồ-tát.
Nam-mô Tối Thắng Ý Bồ-tát.
Nam-mô Kiên Ý Bồ-tát.
Nam-mô Tự Tại Thiên Bồ-tát.

Nam-mô Thắng Ý Bồ-tát.
Nam-mô Tịnh Ý Bồ-tát.
Nam-mô Kim Cang Ý Bồ-tát.
Nam-mô Tăng Trưởng Ý Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Trụ Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Đạo Sư Bồ-tát.
Nam-mô Ba-đầu-ma Tạng Bồ-tát.
Nam-mô Đà-la-ni Tự Tại Vương Bồ-tát.
Nam-mô Phổ Hạnh Bồ-tát.
Nam-mô Giác Bồ-đề Bồ-tát.
Nam-mô Kiên Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Đoạn Chư Ác Đạo Bồ-tát.
Nam-mô Bất Trì Quyện Ý Bồ-tát.
Nam-mô Tu-di Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Đại Tu-di Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Tâm Dũng Mãnh Bồ-tát.
Nam-mô Sư Tử Phấn Tấn Hạnh Bồ-tát.
Nam-mô Bất Khả Tư Nghị Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Ý Bồ-tát.
Nam-mô Thật Ngữ Bồ-tát.
Nam-mô Ái Kiến Bồ-tát.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Bồ-tát.
Nam-mô Đoạn Chư Nghi Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Tác Bồ-tát.
Nam-mô Quảng Đức Bồ-tát.
Nam-mô Hộ Hiền Kiếp Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Nguyệt Bồ-tát.
Nam-mô Mạn-đà-bà Hương Bồ-tát.
Nam-mô Lạc Tác Bồ-tát.
Nam-mô Vô Cấu Xứng Bồ-tát.
Nam-mô Tư Ích Bồ-tát.
Nam-mô Phổ Hoa Bồ-tát.

Nam-mô Nguyệt Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Nguyệt Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Trí Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Thắng Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Quang Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Hiền Thủ Bồ-tát.
Nam-mô Công Đức Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Thắng Hộ Bồ-tát.
Nam-mô Na-la-diên Bồ-tát.
Nam-mô Long Đức Bồ-tát.
Nam-mô Long Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Trụ Trì Sắc Bồ-tát.
Nam-mô Ma-lưu Thiên Bồ-tát.
Nam-mô Nhập Công Đức Bồ-tát.
Nam-mô Nhiên Đăng Thủ Bồ-tát.
Nam-mô Thường Cử Thủ Bồ-tát.
Nam-mô Quang Minh Thường Chiếu Thủ Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Thủ Bồ-tát.
Nam-mô Phổ Quang Bồ-tát.
Nam-mô Tinh Tú Vương Bồ-tát.
Nam-mô Kim Cang Bộ Bồ-tát.
Nam-mô Bất Động Hoa Bộ Bồ-tát.
Nam-mô Bộ Tam Giới Bồ-tát.
Nam-mô Vô Biên Bộ Phấn Tấn Bồ-tát.
Nam-mô Hải Tuệ Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Quang Vô Cấu Trụ Trì Oai Đức Bồ-tát.
Nam-mô Cao Tinh Tấn Bồ-tát.
Nam-mô Trí Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Thường Quán Bồ-tát.
Nam-mô Bất Thuấn Bồ-tát.
Nam-mô Vô Ngôn Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Tâm Bồ-tát.

Nam-mô Thiện Tư Nghị Bồ-tát.
Nam-mô Ma-ni Kế Bồ-tát.
Nam-mô Trang Nghiêm Vương Bồ-tát.
Nam-mô Quốc Độ Trang Nghiêm Bồ-tát.
Nam-mô Nhân-đà-la Võng Bồ-tát.
Nam-mô Thiên Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Nhãn Bồ-tát.
Nam-mô Trụ Trì Thế Gian Thủ Bồ-tát.
Nam-mô Đại Tướng Bồ-tát.
Nam-mô Tịch Ý Bồ-tát.
Nam-mô Tốc Hành Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Tý Bồ-tát.
Nam-mô Sơn Phong Bồ-tát.
Nam-mô Đàm-vô-kiệt Bồ-tát.
Nam-mô Thắng Nguyện Bồ-tát.
Nam-mô Trang Nghiêm Tướng Tinh Tú Sơn Vương Bồ-tát.
Nam-mô Lạc Thuyết Vô Trệ Bồ-tát.
Nam-mô Vô Cấu Trí Bồ-tát.
Nam-mô Sa-già-la Bồ-tát.
Nam-mô Đoạn Nhất Thiết Ưu Bồ-tát.
Nam-mô Địa Tạng Bồ-tát.
Nam-mô Phổ Hiện Bồ-tát.
Nam-mô Pháp Hành Thành Tựu Bồ-tát.
Nam-mô Thâm Hành Bồ-tát.
Nam-mô Thanh Tịnh Tam Luân Bồ-tát.
Nam-mô Tịch Tịnh Tâm Bồ-tát.
Nam-mô Vô Biên Công Đức Bồ-tát.
Nam-mô Hư Không Bình Đẳng Trí Bồ-tát.
Nam-mô Ba-đầu-ma Nhãn Bồ-tát.
Nam-mô Kim Cang Tràng Bồ-tát.
Nam-mô Ba-đầu-ma Hoa Nghiêm Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Trang Nghiêm Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Lộ Bồ-tát.

Nam-mô Công Đức Vương Tuệ Bồ-tát.
Nam-mô Trang Nghiêm Vương Bồ-tát.
Nam-mô Đoạn Chư Nghiêm Vương Bồ-tát.
Nam-mô Thanh Tịnh Quang Minh Trang Nghiêm Bồ-tát.
Nam-mô Thâm Thanh Bồ-tát.
Nam-mô Diệu Cổ Thanh Bồ-tát.
Nam-mô Ni-dân-đà-la Bồ-tát.
Nam-mô Đại Tự Tại Bồ-tát.
Nam-mô Chư Công Đức Thân Bồ-tát.
Nam-mô Quang Minh Ý Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Kiến Bồ-tát.
Nam-mô Bất Thủ Chư Pháp Bồ-tát.
Nam-mô Chuyển Nữ Căn Bồ-tát.
Nam-mô Tư Duy Đại Bi Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Cái Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Vân Sơn Hống Thanh Bồ-tát.
Nam-mô La Võng Trang Nghiêm Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Tạng Bồ-tát.
Nam-mô Pháp Kê-đâu Bồ-tát.
Nam-mô Nhật Kê-đâu Bồ-tát.
Nam-mô Vô Biên Kê-đâu Bồ-tát.
Nam-mô Vô Cấu Tạng Bồ-tát.
Nam-mô Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Sơn Phong Trụ Trì Bồ-tát.
Nam-mô Tu-di Sơn Đăng Vương Bồ-tát.
Nam-mô Tu-di Sơn Tràng Bồ-tát.
Nam-mô Tu-di Sơn Thanh Bồ-tát.
Nam-mô Di-lưu Vương Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Trượng Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Thi-khí Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Lai Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Thiên Bồ-tát.
Nam-mô Pháp Lạc Trang Nghiêm Bồ-tát.

Nam-mô Trang Nghiêm Vương Bồ-tát.
Nam-mô Sơn Tướng Trang Nghiêm Bồ-tát.
Nam-mô Kim Trang Nghiêm Quang Minh Bồ-tát.
Nam-mô Thanh Tịnh Thanh Quang Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Kế Bồ-tát.
Nam-mô Thiên Cát Bồ-tát.
Nam-mô Bách Quang Bồ-tát.
Nam-mô Hỏa Quang Bồ-tát.
Nam-mô Tinh Tú Vị Bồ-tát.
Nam-mô Thường Bi Khấp Bồ-tát.
Nam-mô Quang Minh Thắng Bồ-tát.
Nam-mô Nhất Thiết Pháp Tự Tại Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Luân Bồ-tát.
Nam-mô Bảo Cự Bồ-tát.
Nam-mô Bất Không Phấn Tấn Bồ-tát.
Nam-mô Vân Quang Minh Bồ-tát.
Nam-mô Pháp Vương Bồ-tát.
Nam-mô Hợp Sơn Bồ-tát.
Nam-mô Hàng Phục Ma Bồ-tát.
Nam-mô Phổ Kiến Bồ-tát.
Nam-mô Trí Sơn Tràng Bồ-tát.
Nam-mô Nan Khả Bồ-tát.
Nam-mô Nhân-đà-la Tràng Bồ-tát.
Nam-mô Kim Kế Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Kiến Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Ý Bồ-tát.
Nam-mô Giải Thoát Vương Bồ-tát.
Nam-mô Đại Oai Đức Bồ-tát.
Nam-mô Ba-đầu-ma Nhãn Bồ-tát.
Nam-mô Phổ Nhãn Bồ-tát.
Nam-mô Quyết Định Pháp Bồ-tát.
Nam-mô Ly Cấu Bồ-tát.
Nam-mô Đại Quang Bồ-tát.

Nam-mô Đại Lực Bồ-tát.
Nam-mô Đại Nguyệt Bồ-tát.
Nam-mô Thiện Nguyệt Bồ-tát.
Nam-mô Tịnh Nguyệt Bồ-tát.
Nam-mô Tịnh Tâm Bồ-tát.
Nam-mô Trụ Trì Hoa Bồ-tát.
Nam-mô Bất Trước Hạnh Bồ-tát.
Nam-mô Ly Chư Ác Bồ-tát.
Nam-mô Đắc Đại Bồ-tát.
Nam-mô Trí Cự Đăng Bồ-tát.
Nam-mô Vô Biên Hành Bồ-tát.
Nam-mô Vô Biên Kiến Bồ-tát.
Nam-mô Vô Chướng Ngại Trí Bồ-tát.
Nam-mô Vô Cấu Nhãn Sơn Vương Bồ-tát.
Nam-mô Trụ Trì Tịch Tịnh Bồ-tát.
Nam-mô Ly Ám Bồ-tát.
Nam-mô Vô Biên Tràng Bồ-tát.
Nam-mô Hỏa Quang Bồ-tát.
Nam-mô Tam Giới Tôn Bồ-tát.
Nam-mô Thế Gian Cự Bồ-tát.
Nam-mô Vô Chướng Nhãn Bồ-tát.
Nam-mô Bất Khả Hiềm Xưng Bồ-tát.
Nam-mô Vô Biên Kiến Bồ-tát.
Nam-mô Vô Ngại Nhãn Bồ-tát.
Nam-mô Cam Lồ Thanh Bồ-tát.
Nam-mô Tịch Hành Bồ-tát.
Nam-mô Pháp Vân Hống Bồ-tát.
Nam-mô Đắc Thoát Nhất Thiết Phược Bồ-tát.
Nam-mô Pháp Vân Vương Mãn Túc Bồ-tát.
Nam-mô Cam Lồ Hiệt Vương Bồ-tát.
Nam-mô Ni-câu-luật Vương Bồ-tát.
Nam-mô Vô Úy Bồ-tát.
Nam-mô Tịnh Thắng Bồ-tát.

Nam-mô Thắng Nhãn Bồ-tát.

Nam-mô Dược Vương Bồ-tát.

Nam-mô Vô Chướng Ngại Thọ Ký Bồ-tát.

Nam-mô Cam Lồ Quang Bồ-tát.

Nam-mô Vô Biên Quang Bồ-tát.

Nam-mô Đoạn Chư Ma Bồ-tát.

Nam-mô Quá Nhất Thiết Đạo Bồ-tát.

Phật bảo Xá-lợi-phất:

–Nếu thiện nam, thiện nữ, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì, đọc tụng danh hiệu của chư Phật và Bồ-tát, thì không bị đọa vào cõi ác, sinh vào cõi trời, người, thường được gặp Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức, xa lìa các phiền não, cho đến chứng đắc đại Bồ-đề.

Khi Phật giảng nói kinh này xong, Tuệ mạng Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo Ma-ha-nam và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhân phi nhân và các Đại Bồ-tát đều rất hoan hỷ lãnh thọ phụng hành.

❑

-oOo-